"Xua tan bức màn thần thoại... Cuốn tiểu sử hùng tráng này đang dần cởi trói cho những ký ức bị giam cầm"
-*Newsweek*

Giải thưởng
PULITZER
Năm 2001

NHẬT HOÀNG HIROHITO VÀ CÔNG CUỘC KIẾN THIẾT NƯỚC NHẬT HIỆN ĐẠI

HERBERT P. BIX

THẾ GIỚI

alphabooks

Giải thưởng Hội phê bình Sách Quốc gia Mỹ, năm 2000

CÂU CHUYỆN VỀ NHẬT HOÀNG HIROHITO VÀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG NƯỚC NHẬT BẢN HIỆN ĐẠI

Về Nhật Bản

Chuyện về những quốc gia phát triển vượt bậc, lớn mạnh thành cường quốc luôn chứa đựng trong nó biết bao thành tựu kỳ diệu, những bài học lịch sử giá trị nhưng cũng không tránh khỏi những mất mát, trả giá.

Trong số các cường quốc ấy, Nhật Bản là quốc gia rất đặc biệt với một nền văn hóa đặc sắc, lịch sử phát triển rất riêng và một cấu trúc xã hội độc đáo. Một mặt, là nước rất nghèo nàn về tài nguyên, phần lớn nguyên nhiên liệu phải nhập khẩu, kinh tế bị tàn phá kiệt quệ trong chiến tranh, song mặt khác lại được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu, về vị trí địa lý, về chủng tộc... Nhật Bản đã trở thành nền kinh tế lớn thứ hai toàn cầu tính theo GDP chỉ sau Hoa Kỳ. Theo thống kê Nhật là nước có thu nhập cao nhất ở châu Á; một trong những quốc gia dẫn đầu thế giới về khoa học và công nghệ; đứng thứ 5 trên thế giới trong lĩnh vực đầu tư cho quốc phòng; thứ 4 thế giới về xuất khẩu và thứ 6 thế giới về nhập khẩu. Với các chính sách phù hợp, kinh tế Nhật Bản đã nhanh chóng phục hồi (1945-1954) phát triển cao độ (1955-1973) khiến cho cả thế giới hết sức kinh ngạc và khâm phục tôn vinh "Thần kì Nhật Bản".

Nhưng sự biến chuyển lớn lao đó của Nhật Bản phải trải qua nhiều thăng trầm. Trong đó có hai giai đoạn đặc biệt quan trọng trong lịch sử cận đại Nhật Bản. Cuộc Canh Tân Minh Trị năm 1860-1911 đã biến chuyển Nhật Bản từ một quốc gia đóng cửa với thế giới trở thành một cường quốc, với thể chế chính trị hiện đại, với một nền giáo dục được canh tân và khai sáng. Và giai đoạn phát triển sau năm 1945, đã biến một đất nước bị tàn phá trong Chiến tranh Thế giới thứ II trở thành một quốc gia hiện đại.

Tư tưởng phát triển của Nhật trong giai đoạn Minh Trị có thể được tìm hiểu thông qua Fukuzawa Yukichi - nhà tư tưởng hàng đầu giai đoạn này. Fukuzawa nhận định rằng văn minh phương Tây phát triển hơn châu Á về nhiều mặt, và các nước châu Á khó lòng duy trì được nền độc lập nếu cứ đóng cửa trước văn minh phương Tây. Theo ông, dành được quyền tự trị chưa phải đã là độc lập, mà nền độc lập thật sự chỉ có thể thành hiện thực thông qua việc trở thành một quốc gia tiên tiến và văn minh. Nếu không có

sự khai sáng và văn minh, nền độc lập dành được sẽ mau chóng mất đi để rồi lại lệ thuộc vào các quốc gia tiên tiến khác, ông chủ trương mở cửa giao thương với phương Tây, học hỏi kiến thức và kinh nghiệm quản lý xã hội của phương Tây để phát triển Nhật Bản. Chính sự du nhập của những giá trị dân chủ và nền giáo dục khoa học kiểu phương Tây đã khiến Nhật Bản không bị phương Tây xâm lược, mà ngược lại, trở thành cường quốc từ cuối thế kỷ XIX.

Fukuzawa chính là người đã đưa ra nguyên tác nổi tiếng: « Mỗi cá nhân độc lập thì quốc gia sẽ độc lập». Nhờ Fukuzawa Yukichi, nhờ những nhà kỹ trị khác và với sự lãnh đạo của Thiên hoàng Minh Trị, từ những năm 1860, nước Nhật đã bắt đầu quá trình chuyển mình thành một quốc gia hùng mạnh.

Về Hirohito

Giai đoạn lịch sử cận đại quan trọng thứ hai của Nhật Bản gắn liền với Hirohito, cháu nội của Nhật Hoàng Minh Trị. Hirohito là tên húy của Thiên hoàng Chiêu Hòa (29/4/ 1901 - 7/1/1989), tức Thiên hoàng thứ 124 của Nhật. Ông giữ ngôi Thiên hoàng từ năm 1926 đến 1989, có thời gian trị vì dài hơn bất cứ một Thiên hoàng nào khác trong lịch sử Nhật Bản. Ông là người đầu tiên của Hoàng gia Nhật Bản xuất ngoại đi châu Âu suốt 6 tháng, tới Anh, Pháp, Hà Lan, Italia, Bỉ và cuộc đời ông chứng kiến nhiều sự kiện đặc biệt quan trọng của nước Nhật.

Ồng là một nhân vật để lại dấu ấn đậm nét trong thế kỷ XX, một thế kỷ diễn ra những biến động lớn lao nhất trong lịch sử Nhật Bản. Khi ông mới lên ngôi, Nhật Bản vẫn còn là một quốc gia nông nghiệp, hoang sơ với rất ít các cơ sở công nghiệp. Quá trình quân sự hóa Nhật Bản trong những năm 1930, cuộc chiến tranh Trung-Nhật và Thế chiến thứ II đã đưa nước Nhật trở thành một quốc gia công nghiệp và công nghệ hiện đại vào bậc nhất thế giới. Cũng chính ông giữ vị trí trung tâm trong quá trình tham dự của Nhật Bản vào Chiến tranh thế giới thứ II, lẽ ký kết văn bản đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện và chứng kiến công cuộc kiến thiết Nhật Bản trở thành một nước hiện đại.

Cuộc đời Hirohito gắn liền với sự phát triển và biến chuyển của Nhật Bản là một câu chuyện hấp dẫn, lôi cuốn nhưng hầu như không được biết đến nhiều. Ở Việt Nam, chúng ta biết nhiều về sự Thần kỳ Nhật Bản, biết đến MITI, biết đến các công ty lớn của Nhật Bản như Toyota, Sony, Panasonic nhưng lại ít biết đến những mạch ngầm ẩn sau những biến chuyển đó.

Herbert P. Bix là tiến sĩ Sử học và Ngôn ngữ Viễn Đông tại Đại học Harvard và thạc sĩ tại Đại học Massachusetts. Ông là thành viên sáng lập ủy ban Học thuật Á châu. Trong vài thập kỉ, ông đã nghiên cứu và công bố nhiều bài nghiên cứu về lịch sử nước Nhật hiện đại trên các tạp chí tại Mỹ và Nhật Bản, đồng thời giảng dạy tại Khoa xã hội học thuộc Đại học Hitotsubashi, Tokyo. Dựa vào hệ thống tư liệu đồ sộ chưa từng được khai thác trước đó, năm 2000 ông công bố cuốn sách Nhật hoàng Hirohito và công cuộc kiến thiết nước Nhật hiện đại. Tác phẩm đồ sộ này ngay lập tức Đạt giải thưởng của Hội phê bình sách quốc gia Mỹ, năm 2000; giành giải Pulitzer danh giá cho thể loại Phi hư cấu (Non Fiction) năm 2001.

Trong cuốn tiểu sử đồ sộ và chi tiết này, sử gia Bix đã mô tả về Thiên hoàng Chiêu Hòa, trong đó tập trung vào các quan hệ gần gũi của ông với các cận thần, quan chức..., nhóm tinh hoa chính trị của Nhật Bản cũng như quan hệ chặt chẽ với tướng MacArthur. Đây là cuốn sách viết về giai đoạn khó khăn nhất trong lịch sử phát triển Nhật Bản. Cuốn sách đã vén lên bức màn bí ẩn về ảnh hưởng của Hirohito đối với Nhật Bản và thế giới. Những quyết sách xây dựng nhà nước Nhật Bản hiện đại của ông được phân tích tỉ mỉ, rõ ràng.

Mối quan hệ Việt Nam - Nhật Bản và những bài học cho Việt Nam

Việt Nam và Nhật Bản là hai nước có lịch sử phát triển lâu đời và có nhiều điểm tương đồng nhất định về phong tục, tập quán, tín ngưỡng tôn giáo, cùng chịu ảnh hưởng của dòng văn hoá phương Đông. Đó là những thuận lợi cơ bản để Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm của Nhật Bản về nhiều mặt.

Từ thế kỷ XVI đã có những thương gia Nhật đến sống và buôn bán tại Việt Nam. Những thương gia Nhật cùng cộng đồng dân cư bản xứ đã hình thành nên khu đô thị Hội An sầm uất. Đầu thế kỷ XX, phong trào Đông Du đã đưa một số thanh niên Việt Nam sang Nhật học tập đường hướng cải cách nhằm văn minh hóa đất nước, tìm con đường giải phóng khỏi ách xâm lược ngoại bang.

Công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Nhật thành công theo con đường hiện đại hóa, mở đầu từ cuộc Duy Tân Minh Trị năm 1868 là một tấm gương mà nhân dân Việt Nam, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, giới trí thức, doanh nhân và thế hệ thanh niên luôn mong muốn học hỏi.

Nhật là quốc gia cung cấp vốn ODA lớn nhất cho Việt Nam suốt nhiều năm qua và góp phần hỗ trợ to lớn vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, tại Việt Nam, rất ít tác phẩm nghiên cứu chuyên sâu có hệ thống về

chính trị, kinh tế và văn hóa Nhật Bản được công bố. Một vài tác phẩm đã có, ví dụ: *Khuyến học hay những bài học về tinh thần độc lập tư tưởng của người Nhật*, Tác giả: Fukuzawa Yukichi (Nxb Tri Thức), *Lịch sử Nhật Bản*, Tác giả: J.G. Caiger. R.H.P Mason (dịch giả: Nguyễn Văn Sỹ, Nxb Lao Động)... Năm 2005, Alpha Books xuất bản cuốn sách *Phúc Ông tự truyện* của Fukuzawa Yukichi (dịch giả Phạm Thu Giang) đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của bạn đọc và báo giới, nhưng chừng đó quả thực chưa thể đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu và học tập kinh nghiệm từ Nhật Bản của người Việt Nam.

Trước thực tế đó, Alpha Books và Trung tâm Hợp tác Trí tuệ Việt Nam (VICC) đã mua bản quyền cuốn sách Hirohito and the Making of Modern Japan từ NXB Harper Collins (Mỹ). Cuốn sách được chuyển ngữ và giới thiệu tại Việt Nam với tên gọi Nhật hoàng Hỉrohito và công cuộc kiến thiết nước Nhật hiện đại.

Cân phải nói thêm rằng đây là một cuốn sách gây nhiều tranh cãi. Ngay trong giới sử học, học giả Nhật Bản cũng tồn tại nhiều quan điểm xung đột nhau khi đánh giá về vai trò và ảnh hưởng của Nhật hoàng Hirohito. Nhiều người coi ông là một vị vua bù nhìn nhưng từ một góc nhìn khác, Herbert P. Bix lại cho rằng chính ông là người phải chịu trách nhiệm về tất cả những hành động của Nhật Bản. Dù thế nào, chúng tôi cũng mong muốn đưa ra những cách đánh giá nhiều chiều về sự phát triển của Nhật Bản trong những thập kỷ qua, đặc biệt là trong giai đoạn có ý nghĩa nhất đến sự phát triển của Nhật Bản.

Như Bix đã viết, ông dành nhiều phần trong cuốn sách «viết về toàn bộ cuộc đời của Hirohito, về tầm ảnh hưởng của ông lớn hơn rất nhiều so với bất kỳ nhân vật lịch sử nào khác của Nhật Bản, người đã mang đến cho Nhật Bản các mối quan hệ rộng lớn hơn với thế giới trong lĩnh vực chính trị và Chính phủ - quân sự. Cuộc đời của ông hé lộ cho chúng ta nhiều điều về sự thay đổi trong thái độ chính trị của người dân Nhật Bản trong một thế kỷ qua».

Chúng tôi tin cuốn sách sẽ truyền tải được nền tảng, giá trị cốt lõi về văn hóa và sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản đến đông đảo người dân Việt Nam. Và dù gây tranh cãi vì đây chỉ là góc nhìn của một sứ gia Mỹ, thì chúng ta đều có thể tìm được ở Nhật Bản, ở Nhật hoàng Hirohito, ở dân tộc Nhật Bản những bài học giá trị trong quá trình tìm kiếm con đường rộng mở để xây dựng nước Việt Nam hiện đại.

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc và mong nhận được ý kiến góp ý, phê bình.

NGUYỄN CẢNH BÌNH, CEO Alpha Books

LỜI GIỚI THIỆU

Vào khoảng cuối mùa đông năm 1946, Nhật hoàng Hirohito - khi đó 45 tuổi, đang đứng trước áp lực ngày càng gia tăng cả trong và ngoài nước liên quan đến cáo buộc ông là tội phạm chiến tranh. Nếu bị buộc tội, Hirohito sẽ phải đối mặt với trách nhiệm đã bổ nhiệm tướng Tojo làm thủ tướng Nhật năm 1941 và vì đã tuyên chiến với Anh và Mỹ thời gian sau đó. Nguy cơ bị chất vấn trước tòa về thời điểm biết được thông tin vụ tấn công đã được lên kế hoạch trước của Nhật Bản tại Trân Châu cảng, vai trò của ông trong nhiều cuộc họp của Hoàng gia cũng như trong việc đối xử với tù nhân chiến tranh là rất lớn. Nếu điều đó xảy ra và nếu không tìm ra được manh mối chứng minh ông không liên quan trong những vụ việc ấy, ông có thể sẽ bị phế truất và bị trừng phạt theo một số hình thức nào đó. Các thành viên của Hoàng gia kêu gọi ông thoái vị như một cách nhằm tránh né trách nhiệm chính trị để bảo vệ nền quân chủ Nhật Bản. Những trí thức lãnh đạo phong trào theo chủ nghĩa tự do của Nhật Bản đã công khai yêu cầu Hirohito rời bỏ ngôi báu để nêu gương sáng cho đất nước.

Vào thời điểm đó, những người Mỹ chiếm đóng Nhật Bản đã hoàn thành bản dự thảo hiến pháp theo mô hình của họ. Bản hiến pháp này một mặt có thể bảo vệ chế độ quân chủ của Nhật Bản nhưng mặt khác lại tước bỏ quyền lực chính trị của Nhật hoàng. Tranh cãi của nghị viện xung quanh bản hiến pháp mới và vai trò hình thức của Nhật hoàng lập tức nổ ra[1]. Hy vọng tiếp tục lợi dụng Nhật hoàng Hirohito cho mục đích chiếm đóng Nhật Bản nhưng nhận thấy trách nhiệm pháp lý đang đè nặng lên ông, những người Mỹ bảo vệ Hirohito cần phải biết ông cảm nhận như thế nào về cuộc chiến thất bại được tiến hành dưới danh nghĩa của ông. Họ đặc biệt mong muốn ông giải thích mâu thuẫn rõ ràng về lý do tại sao nếu ông đã có đủ quyền hành để dâng nộp Đế chế của mình cho quân Đồng minh vào cuối cuộc chiến tranh, ông lại không có đủ quyền lực tương tự để ngăn chặn cuộc chiến ngay từ ban đầu, nhờ đó có thể cứu sống sinh mạng của hàng triệu người.

Để ngăn chặn tất cả những mối đe doạ đối với ngai vàng cũng như bản thân, Hirohito đã đưa ra một văn bản bào chữa cho những hành động của mình

với tư cách là người đứng đầu nhà nước Nhật Bản trong vòng hơn 20 năm. Hành động ấy có thể bảo vệ ông khỏi những cáo buộc mà có lẽ ông chưa từng đối mặt nhưng cũng không có gì đảm bảo rằng có thể trốn tránh được. Và ông đã phải bí mật làm việc đó, một biện pháp cần thiết để tự bảo vệ khỏi những trách nhiệm về cuộc chiến cũng như dập tắt các đề tài bàn cãi về lòng trung thành tuyệt đối của ông đối với đất nước. Nếu sự việc được làm sáng tỏ vào thời điểm đó, sợi dây ràng buộc về mặt tình thần giữa ông và nhân dân Nhật vốn đã suy yếu sẽ lập tức tiêu tan, và với họ, ông chỉ còn hữu ích cho tướng Douglas MacArthur.

Vì vậy, lúc 10:30 ngày 18/3/1946, 1 sáng Chủ nhật lạnh giá, Hirohito, mặc dù đang bị cảm, đã triệu tập năm trọng thần tin cẩn nhất của mình tới phòng làm việc trong hầm bằng bê-tông được xây dựng trên khu đất của cung điện Hoàng gia[2]. Nơi này ông từng sống trong suốt quá trình và kể từ khi xảy ra cuộc Chiến tranh Thái Bình Dương. Họ đến để lắng nghe những nhận định của ông về các sự kiện đặc biệt xảy ra trong thời gian ông trị vì. Khi bước vào phòng, các trọng thần thấy ông ngồi dựa lưng trên chiếc giường đóng theo kiểu phương Tây đã được tính toán bài trí lại cho sự kiện đặc biệt này. Dưới chân giường có bố trí ghế ngồi cho các trọng thần. Nhật hoàng mặc bộ pyjamas bằng lụa trắng tinh, gối và chăn cũng được chế tác rất tinh xảo từ lụa babutae mềm màu trắng. Theo *Thần đạo (Shinto)*, tôn giáo mà ông từng là một giáo sĩ tối cao, cách ăn mặc như vậy thể hiện sự trong sạch thuần khiết chứ không phải là sự ăn năn hối lỗi. Các trọng thần ngồi xuống và bắt đầu đưa ra cho ông những câu hỏi mà một phần trong số đó là do thư ký quân sự của tướng MacArthur gợi ý. Họ lắng nghe những câu trả lời của Hirohito và Inada Shuichi ghi chép lại. Sau này, người ta thấy trong sổ tay của Inada viết: «Lẽ ra mọi người phải hỏi Thiên hoàng tại sao họ lại được triệu tập vội vã để lắng nghe bản báo cáo. Tuy nhiên, lúc đó có một số trọng thần lại đưa ra câu hỏi về trách nhiệm của Ngài liên quan đến các phiên xét xử tội phạm chiến tranh và tôi thấy cần phải nhanh chóng ghi lại những lời bộc bạch của Thiên hoàng»[3].

Bản tóm lược những điều mà Thiên hoàng nói, vào buổi sáng hôm đó cũng như tại 5 phiên họp khác trong 3 tuần tiếp theo, sau đó đã được trọng thần của ông giao lại cho thư ký quân sự của tướng MacArthur. Tuy nhiên, không có chi tiết nào trong bản tóm lược đó được tiết lộ bởi có lẽ những quan chức đứng đầu của Mỹ tại Tổng Hành Dinh (GHQ) đã là những người

bảo vệ lớn nhất của Nhật hoàng và cũng là những người góp phần thần thoại hóa ông. Trong bản gốc bằng tiếng Nhật của cuốn Tự Bạch, Nhật hoàng đã cố gắng bày tỏ rằng, ngoại trừ hai sự kiện đặc biệt diễn ra sau năm 1928 - một là, cuộc nổi loạn quân sự vào năm 1936; 2 là, việc chấm dứt chiến tranh vào năm 1945, - ông không dính dáng đến chính trị và đã cố gắng không can thiệp trực tiếp vào việc đưa ra các quyết định liên quan đến chính trị. Ông ngụ ý rằng cuộc chiến tranh với Anh và Mỹ chỉ là do không thể tránh được mà thôi. Mặc dù cá nhân đã từng phản đối cuộc chiến tranh này nhưng đến phút chót ông đã không thể dùng ảnh hưởng của mình để ngăn chặn cuộc chiến đó, một phần vì lo ngại xảy ra nổi loạn ở trong nước nhưng chủ yếu vẫn là những nguyên nhân về mặt thể chế. «Với tư cách là một quốc vương theo hiến pháp dưới sự chỉ đạo của Chính phủ lập hiến, tôi không thể tránh được việc phải phê chuẩn quyết định của nội các của thủ tướng Tojo vào thời điểm nổ ra chiến sự»[4].

Khoảng 10 ngày sau khi hoàn thành cuốn Tự Bạch[5], Hirohito đã soạn thảo một tài liệu khác bằng tiếng Anh với sự trợ giúp của các trọng thần, tóm tắt những điểm biện hộ chính của mình nhưng nhấn mạnh: «Thật sự, tôi hầu như là một tù nhân và chẳng có chút quyền lực nào». Cuốn Tự Bạch này tiếp tục không được công khai cho đến tận sau khi Thiên hoàng Hirohito qua đời vào năm 1989. Cho đến tận năm 1977, bản tiếng Anh đã được rút gọn đáng kể của cuốn sách miêu tả ông như một con rối vô dụng của «những người theo chủ nghĩa quân phiệt» vẫn không tìm thấy và không được công khai tại Nhật Bản. Cả hai cuốn tư liệu là những minh chứng hùng hồn về sự huyền bí, thần thánh và những hiểu lầm xung quanh cuộc đời của vị Thiên hoàng này.

Một trong những sự kiện chính trị hấp dẫn và phức tạp nhất lịch sử Nhật Bản trong thế kỷ XX chính là việc Hirohito lên ngôi vào cuối năm 1926, ngay trước khi xung đột trong quan hệ giữa Nhật - Trung, sau một thời gian gián đoạn, tiếp tục căng thẳng. Tiếp theo đó là cuộc chiến tranh kéo dài 62 năm, việc bại trận, việc Mỹ chiếm đóng, khôi phục trong hòa bình và thịnh vượng sau Chiến tranh Lạnh. Trong suốt 20 năm đầu kể từ khi lên ngôi, ông từng là trung tâm của đời sống chính trị, quân sự và tinh thần của Nhật Bản theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Ông sử dụng quyền lực của mình theo cách đã được chứng minh là mang lại bất hạnh cho nhân dân Nhật và nhân dân các quốc gia bị Nhật xâm lược. Thông qua tóm lược về thời gian bành

trướng của đế quốc mạnh nhất châu Á này dưới triều đại của ông, chúng ta có thể thấy tiềm lực của đế quốc này to lớn như thế nào. Ông từng là người chủ trì trong các cuộc bành trướng và đã lãnh đạo Nhật thực hiện một cuộc chiến tranh mà cái giá phải trả (theo ước tính chính thức được Chính phủ các nước công bố sau năm 1945) là sinh mạng của gần 20 triệu người châu Á, trên 3,1 triệu người Nhật và hơn 60 ngàn người các nước trong khối Đồng minh Phương Tây[6].

Các sự kiện không diễn ra như những gì ông dự liệu và mong đợi. Ngay cả khi ông phải đưa ra những lời giải thích về vai trò của mình trong các sự kiện này và sắp đặt hồ sơ cho có vẻ chân thật, ông và những trọng thần của mình không hề vô tư. Họ đã khéo léo tạo ra một cuốn sách nhằm mục đích đi đến kết luận rằng ông luôn là một vị vua lập hiến kiểu Anh và là người theo chủ nghĩa hòa bình. Hirohito không giải thích việc làm thế nào mà ông và các trọng thần của mình đã làm cho quân đội trở thành một lực lượng chính trị có quyền lực lớn đến vậy để có thể đẩy mạnh quá trình bành trướng quân sự. Ông cũng phớt lờ việc nhiều lần ông và các trọng thần đã lợi dụng phương pháp của Nhật hoàng Minh Trị vào việc điều hành Chính phủ bằng cách chủ trương đàn áp quá trình dân chủ, ít màu sắc chính trị quân sự. Ông cố tình tránh né các chi tiết về vai trò của mình với tư cách là người chỉ huy quân sự đồng thời là người đứng đầu nhà nước. Ông không rõ ràng về các động cơ của mình và làm đảo lộn thời điểm thực hiện các hành động cũng như logic có thể suy diễn về các thời điểm đó. Ông cũng không đề cập đến việc làm thế nào ông, với vai trò là trung tâm ý thức hệ của chủ nghĩa dân tộc mới lấy Thiên hoàng làm trung tâm, đã vận động thần dân của mình tham gia vào cuộc chiến.

Viên trọng thần viết lời mở đầu cho cuốn *Tự Bạch* than phiền rằng Thiên hoàng Hirohito đã tự giới hạn bản thân khi trình bày một cách vắn tắt về «những nguyên nhân căn bản và trực tiếp của cuộc Chiến Tranh Đông Á Vĩ Đại, tiến trình của cuộc chiến và làm thế nào cuộc chiến đó đi đến hồi kết thúc». Điều này cũng không đúng sự thật. Những giải thích của Hirohito "không hề đề cập đến các PP mà ông và các cận thần áp dụng để làm mất ổn định hệ thống nội các của các đảng phái đã được xây dựng trong thời kỳ giữa và cuối những năm 1920 bằng cách khăng khăng yêu cầu bổ nhiệm thủ tướng mới và buộc ông này phải thực hiện các vấn đề chính sách - dân tộc theo ý của họ. Ông không bình luận gì về việc cuộc chiến tranh tại Trang

Quốc đã bắt đầu như thế nào, vai trò lãnh đạo trực tiếp của ông trong cuộc bành trướng đó và cách bố trí quân đội Nhật trên bộ và trên không. Hirohito cũng giữ im lặng về những sự kiện và sự việc có ảnh hưởng sâu sắc nhất tới cuộc đời ông, các đánh giá của ông đối với những sự vụ đó, cũng như các ý tưởng dẫn đến những hành động của ông và khiến ông trở thành một con người như chính ông vậy. Xét về nỗ lực của ông với ý đồ duy nhất là bảo vệ địa vị của mình, bất chấp cái giá mà nhưng người khác phải trả, thì ông là một trong những người không trung thực nhất trong lịch sử Nhật Bản cận đại từng nắm giữ ngai vàng.
Tác phẩm này cố gắng nghiên cứu chính xác các sự kiện và các hệ tư tưởng đã ảnh hưởng đến sự hình thành con người Hirohito, cho dù sâu sắc hay chỉ thoáng qua, với tư cách là Nhật hoàng cũng như tư cách cá nhân. Cuốn sách này tập trung vào những tác động đã tạo nên ý nghĩa và hành động của ông cũng như của những trọng thần thân cận trước trong và sau cuộc Chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương (1931 -1945) Cuốn sách tập trung mô tả vai trò thật sự của ông trong việc đưa ra chính sách khi ông là trung tâm của các sự kiện. Và theo quan điểm của tôi, cuốn sách cần thiết phải có nhiều phần liên hệ chặt chẽ với nhau, bao gồm các phần viết về nền quân chủ chính thống trên cơ sở thần thánh được xây dựng dưới thời Minh Trị, các phần về chế độ quân chủ đã được cải cách - chế độ đã khéo léo tách rời khỏi cuộc chiến và những ký ức về nó để tiếp tục tồn tại đến ngày nay. Cuốn sách nói về những ảnh hưởng của nền quân chủ mang màu sắc thần thánh lẫn nền quân chủ lập hiến liên quan đến Hirohito, mối quan hệ của ông với các cơ quan khác nhau trong bộ máy nhà nước, và sự biến đổi không ngừng của nền quân chủ đó dưới thời ông trị vì. Về cơ bản, tôi dành nhiều phần viết về toàn bộ cuộc đời của Hirohito, về tầm ảnh hưởng của ông, lớn hơn rất nhiều so với bất kỳ nhân vật lịch sử nào khác của Nhật Bản, người đã mang đến cho Nhật Bản các mối quan hệ với thế giới rộng lớn hơn trong lĩnh vực chính trị và Chính phủ - quân sự. Cuộc đời của ông hé lộ cho chúng ta nhiều điều về sự thay đổi thái độ chính trị của người dân Nhật Bản trong suốt một thế kỷ qua.
Tuy nhiên, cuốn sách này không phải là một cuốn tiểu sử chính trị chính thống. Hirohito vốn là người thích giao du và quảng giao, ông có bạn bè thuộc nhiều tuýp người khác nhau và nhiều người trong số họ thích viết thẳng thắn chân thực về ông. Ông là người kín tiếng. Đôi khi đối với ông, những lời hùng biện nhất chính là không nói gì cả. Là người của công

chúng, ông đã học được cách thận trọng khi nói về những vấn đề riêng tư của mình. Những trước tác có bút tích của ông còn lại không nhiều. Những tác phẩm đó cho ta thấy được suy nghĩ của ông và giúp chúng ta hiểu được phản ứng của ông trước các sự kiện trọng đại đã trải qua trong đời. Có một sự thật là, trong các dịp quan trọng, ông có sáng tác một số bài thơ waka theo phong cách của ông nội Nhật hoàng Minh Trị. Có tất cả hơn 860 bài thơ, hầu hết được viết sau năm 1945 và đã được xuất bản[7]. Nhưng ông không cho xuất bản bất kỳ hồi ký nào của mình và thường chỉ bày tỏ ý kiến hoặc dự định của mình thông qua người khác - những người tôn sùng ông và cho rằng sẽ là bất kính nếu một thần dân Nhật Bản lại viết bài chỉ trích Nhật hoàng của mình.

Ông là một người cô đơn. Người ta nói rằng khi mới 11 tuổi ông đã bắt đầu viết nhật ký và giữ bên mình rất cẩn thận. Có thể ông đã làm như vậy. Tuy nhiên, cuốn nhật ký đó được Cơ quan phụ trách về Hoàng gia Nhật lưu giữ. Hiện tại và có lẽ sẽ chẳng bao giờ các nhà nghiên cứu có có hội được tự do tiếp cận với cuốn nhật ký đó. Cơ quan nói trên đang biên soạn một cuốn biên niên sử về triều đại dưới thời Hirohito, tuy nhiên, tác phẩm này bắt đầu với lời tựa «về cơ bản, cuốn sách này sẽ không được công khai... vì điều đó có thể sẽ tạo thành hành vi xâm phạm đời tư của những người được đề cập và những người có liên quan tới họ»[8]. Các tư liệu bị cấm khác bao gồm thư từ liên lạc giữa Hirohito và các thành viên của Hoàng thất, toàn bộ «Ghi chép về các Đối thoại của Thiên hoàng» (Seidan baicboroku) bằng nhiều phiên bản khác nhau, cũng như các tài liệu chưa được xuất bản khác như: nhật ký của những người từng phục vụ Nhật hoàng và các tư liệu mà nếu một ngày nào đó được công bố có thể giúp làm sáng tỏ toàn bộ cuộc đời Hirohito. Ngay cả Chính phủ Mỹ cũng không phải đã công khai tất cả tài liệu bí mật liên quan đến Hirohito mà họ đang giữ. Ví như các cuộc đàm thoại giữa ông và tướng MacArthur cũng như tập tài liệu mang tên ông hiện đang được lưu trữ tại Văn khố Quốc gia Mỹ[9].

Nếu một người muốn tìm hiểu về cuộc đời của Hirohito cũng như về động cơ hành động của ông, thì người đó phải dựa vào những tài liệu của các trọng thần đã thực hiện những ghi chép và ghi nhật ký về ông. Họ là những người được làm việc bên cạnh ông do đó họ hiểu ông rất rõ. Trên thực tế nhiều người đã xuất bản những ghi chép và nhật ký riêng của mình. Những ghi chép đó cũng dựa trên báo cáo của các quan chức quân sự và ngoại giao

cấp cao, những người đã ghi chép, lưu giữ lại quan điểm, chính kiến và phát ngôn của ông trong suốt thời gian chiến tranh. Gần đây, bằng nỗ lực lớn lao, thế hệ học giả mới của Nhật Bản đã cho xuất bản một ấn phẩm gồm hàng trăm tài liệu chưa từng được công bố, nhật ký, hồi ký và các nghiên cứu học thuật liên quan đến Thiên hoàng Hirohito trong những năm tháng chiến tranh và hậu chiến. Trong tác phẩm còn có những đánh giá mang tính thay đổi lớn so với trước đây mà người dân Nhật Bản ngày nay dành cho thể chế Hoàng gia. Chúng ta, những người đang sống tại các quốc gia phương Tây và những người đang sống tại Nhật Bản, cuối cùng cũng có cơ hội hiểu thêm những tác động về mặt trí tuệ, đạo đức và xã hội đã ảnh hưởng đến cuộc đời của Thiên hoàng Hirohito. Mặc dù còn nhiều khác biệt giữa các nguồn tư liệu, các tư liệu mới này đã kể lại chân thực câu chuyện về Thiên hoàng Hirohito trong một thập kỷ đắm chìm trong chiến tranh.
Tác phẩm nêu trên của các học giả Nhật đã giúp ta biết được Hirohito bị cô lập với người dân Nhật như thế nào. Mặc dù ông đã trở thành trung tâm được những người theo chủ nghĩa dân tộc cuồng tín tôn sùng và nhiều người còn chào hỏi ông như một vị thánh sống khi ông thực hiện các chuyến viếng thăm tới các thành phố của Nhật Bản, ông chưa bao giờ được «ngưỡng mộ» theo đúng nghĩa của từ này. Ông ngự trị ngai vàng trong một thể chế quân chủ lập hiến quan liêu và không chỉ được xem là một «bộ phận» của nhà nước hiện đại theo kiểu tập trung quyền lực mà còn như một thực thể có «ý chí» có quyền lực cao hơn tất cả luật lệ[10]. Đặc biệt, các tư liệu mới này giúp chúng ta hiểu được nguyên nhân tại sao Hirohito lại được đề cập đến trong các lập luận trái ngược nhau về sự phát triển của toàn bộ nền chính trị cận đại của Nhật, điều mà ko người Nhật nào khác có thể làm được.
Sự phát triển đó được bắt đầu từ triều đại của ông nội Hirohito, Thiên hoàng Mutsuhito, người được biết đến sau khi chết với tên hiệu Minh Trị, hay «Người vĩ đại». Lên ngôi vào năm 1868, Thiên hoàng Minh Trị đảm nhiệm vai trò của người dẫn đường trong công cuộc hiện đại hóa đất nước. Rốt cuộc, cách thức xây dựng và thể chế hóa quyền lực của ông trong những năm cuối thế kỷ XIX đã tạo nên những giới hạn về phát triển chính trị của Nhật Bản cho đến tận năm 1945. Triều đình Nhật Bản hoạt động độc lập với Chính phủ và được cơ cấu lại theo mô hình của chế độ quân chủ châu Âu - chế độ quân chủ lập hiến. Năm 1889, như một «món quà» dành

tặng đất nước, ông ban hành một bản hiến pháp trong đó khẳng định Thiên hoàng là người kế vị mang dòng dõi thần thánh, ngôi vị Thiên hoàng được truyền theo hình thức cha truyền con nối và trên cơ sở đó Chính phủ có quyền lực thấp hơn Thiên hoàng[11]. Hiến pháp mô tả Thiên hoàng như «một vị thần sống và bất khả xâm phạm», «người đứng đầu của đế chế» (gensbu), tư lệnh tối cao (daigensui) của lực lượng vũ trang và là người giám sát tất cả các quyền lực tối cao. Thiên hoàng có quyền triệu tập và giải tán Nghị viện Hoàng gia; ban hành các sắc lệnh của Hoàng gia thay cho luật; và bổ nhiệm, miễn nhiệm các Bộ trưởng, viên chức dân sự, các quan chức quân sự và quyết định lương bổng của họ. Thiên hoàng, với vai trò người ban hành luật lệ, có quyền cao hơn hiến pháp, mục đích của điều đó không phải nhằm tạo ra các giới hạn đối với quyền lực của Thiên hoàng mà hoàn toàn ngược lại, để bảo vệ Thiên hoàng và tạo ra một cơ chế cho phép Thiên hoàng thực thi quyền lực của mình mà không bị bất kỳ giới hạn nào cản trở. Hệ thống Chính phủ như vậy có thể được gọi với cái tên Chính phủ theo sự chỉ đạo của hiến pháp nhưng không phải là một nền quân chủ lập hiến[12].

Đế quốc thực dân Nhật và vị thế mới của Nhật Bản như một cường quốc mạnh nhất khu vực có quyền kiểm soát các tài sản cả trong lục địa và ngoài hải đảo là tài sản lớn thứ hai mà Minh Trị trao truyền lại cho Hirohito. Vào năm 1894, gần một thập kỷ sau khi quyết định đưa Nhật Bản bắt kịp phương Tây bằng cách tham gia tranh giành thuộc địa với các nước này tại châu Á, những người đứng đầu Nhật Bản đã tuyên chiến với Trung Quốc nhằm mục đích xâm lược và kiểm soát Hàn Quốc. Trung Quốc đã thua trận, phải nhượng lại Đài Loan và Bán đảo Liêu Đông ở phía nam Mãn Châu và đảo Pescadore cho Nhật Bản. Trung Quốc nhất trí trả cho Nhật Bản một khoản tiền bồi thường lớn và sau đó ký với Nhật một hiệp ước thương mại bất bình đẳng cho phép các tàu của Nhật Bản đi qua sông Dương Tử và thương nhân Nhật được phép vận hành các nhà máy trong nội địa cũng như tại các cảng biển được quy định trong hiệp ước (như Thiên Tân, Thượng Hải và Quảng Châu).

Cuộc chiến giành thắng lợi đó đã một lần nữa nâng cao uy tín của Thiên hoàng Minh Trị. Với vai trò chính là người bảo vệ lợi ích của những người đứng đầu đất nước, khi bước sang tuổi 43, Nhật hoàng Minh Trị trở thành biểu tượng quốc gia và giành được ảnh hưởng cao gấp hai lần những gì một Thiên hoàng bình thường từng làm được, ông đạt được điều đó bằng cách

sử dụng quyền lực của thần thánh và tham gia vào việc đưa ra các quyết định liên quan đến tất cả lĩnh vực của đất nước. Một dân tộc mà trong thời gian dài đã quen với quan niệm chống chủ nghĩa quân phiệt và tôn thờ các chiến binh Samurai xen lẫn với hoài nghi, sợ hãi... chiến thắng đó đã thu hút sự ủng hộ của nhân dân đối với lực lượng quân đội được tổ chức theo hình thức gọi nhập ngũ. Nó cũng kích thích chủ nghĩa dân tộc bài ngoại và vun trồng ý thức về tính ưu việt của dân tộc Nhật Bản so với các nước Hàn Quốc và Trung Quốc. Sau khi Nhật đánh bại Trung Quốc, tình hình quốc tế tại khu vực Đông Á trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Mối đe doạ từ các nước Đức, Nga, Pháp đã buộc Minh Trị và những người đứng đầu Nhật Bản phải từ bán đảo Liêu Đông quay trở về Trung Quốc. Ngay lập tức cường quốc này gia tăng đáng kể các nhượng bộ về lãnh thổ và thương mại với chi phí do phía Trung Quốc chịu. Nga giành được quyền thuê bất động sản theo hợp đồng trên Bán đảo Liêu Đông, chuyển quân đến Mãn Châu vào năm 1898 và dùng ảnh hưởng của mình tại Hàn Quốc để kiểm soát Nhật Bản[13]. Trong năm đó, Mỹ tiến hành chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha, thôn tính Hawaii và chiếm Philippines, Wake, Guam và Midway. Năm 1900, khi các cường quốc phương Tây thành lập đội viễn chinh quốc tế với mục đích đàn áp phong trào Nghĩa Hòa Đoàn tại Trung Quốc, quân đội Nhật cũng tham gia lực lượng này. Đến năm tiếp theo, Nhật cùng các cường quốc phương Tây đã ký Nghị định thư Nghĩa Hòa Đoàn với Trung Quốc, theo đó họ được nhận các khoản tiền bồi thường chiến tranh và quyền được đóng quân lâu dài tại các TP của Trung Quốc do họ chỉ định để bảo vệ công dân và các nhà ngoại giao nước mình.

3 năm sau kể từ năm 1904, Nhật mở cuộc tấn công bất ngờ vào hạm đội Nga tại cảng Lữ Thuận (Arthur). Cuộc xung đột diễn ra sau đó giữa hai bên đã khiến khoảng 110.000 người Nhật thiệt mạng và kết thúc hòa bình thông qua thương lượng trung gian mà ko có bất kì khoản bồi thường nào, ko có bạo động tại thủ đô và ko có dấu hiệu gì về việc một ngày nào đó Nga sẽ tìm cách trả thù. Nhật hoàng Minh Trị ko có vai trò gì trong cuộc tấn công trên, tuy vậy một lần nữa nó lại làm cho tên tuổi ông trở nên lừng lẫy. Sau cuộc tấn công đó, Nhật giành lại từ Nga quyền thuê bất động sản theo hợp đồng vẫn đang còn hiệu lực trên Bán đảo Liêu Đông đối với tuyến đường sắt dài 700 dặm chạy qua phía nam Mãn Châu và bán đảo nam Karafuto

(Đảo Shakhalin) tại Biển Okhotsk. Sự kiện này đã được ngợi ca như là thành tích lịch sử của Nhật hoàng Minh Trị.
Hirohito ra đời vào buổi bình minh của một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của sự đối đầu giữa các đế quốc tại châu Á và Thái Bình Dương, và dưới triều đại của ông, nền chính trị Nhật đã đi đến kết cục bi thảm trong chiến tranh và thất bại. Chúng ta có thể có một cái nhìn mới về nền chính trị Nhật thông qua tìm hiểu về cuộc đời của Hirohito, người luôn đi ngược lại với lợi ích các thần dân của mình, phớt lờ mạng sống của họ, không bao giờ hoàn toàn chắc chắn về việc họ có thật sự ủng hộ mình hay không, người sống sót qua cuộc chiến tranh và tiếp tục trị vì ngôi báu; đồng thời nhìn vào cách ông tiếp tục nắm giữ ngai vàng để duy trì truyền thống tốt đẹp của Hoàng gia cho đến tận nửa sau của thế kỷ XX.
Hirohito và dân tộc Nhật đã tạo dựng nên một nền chính trị dựa trên tình cảm và ý thức hệ, cùng với những ký ức chung về chiến tranh. Nhìn vào cuộc đời ông, chúng ta có thể thấy được tại sao ông và thần dân của ông lại có thể sát cánh bên nhau bằng mối quan hệ cộng sinh sâu sắc đến như vậy, trong đó ông chính là người tạo dựng và cũng chính là người khai thác mối quan hệ đó. Trước, trong và ngay sau khi phải đối mặt với những tổn thương về chiến tranh và thất bại, ông đã thể hiện trước nhân dân như một người cao quý «theo truyền thống», nhìn nhận họ theo cách chỉ đề cao những mặt tốt đẹp chứ không bao giờ dề cập đến các thiếu sót của họ. Người dân Nhật làm chỗ dựa cho ông trước nỗi sợ hãi, lo sợ, họ tôn sùng ông như đối với một vị thánh sống và hình mẫu của một người cha lý tưởng. Họ hỗ trợ ông trong việc xây dựng quyền lực và chịu trách nhiệm về việc thực thi quyền lực của ông vì theo truyền thuyết về dòng dõi thần thánh của mình, ông không thể tự làm được điều đó. Trước đây, người dân Nhật ko bao giờ bàn cãi hoài nghi về hình mẫu và nguyên tắc tổ chức đời sống dân tộc của mình có điều gì chưa được hoàn hảo. (Tuy nhiên, trong từng thời kỳ, vẫn có những nhóm nhỏ người Nhật thường xuyên làm điều đó).
Sau khi Hirohito lên ngôi năm 1926, đời sống chính trị ở Nhật bắt đầu nóng lên trước những vấn đề về chính sách đối nội và đối ngoại. Những người đứng đầu khối chính trị và khối quân sự nảy sinh tranh cãi xung quanh ý nghĩa của chính thể quốc gia hay còn gọi là quốc thể. Với việc lấy Hoàng gia là trung tâm, quốc thể nghĩa là nguyên tắc tốt nhất của nhà nước và xã hội Nhật. Khi sự bất mãn với xã hội trở nên sâu sắc, nhiều người tin rằng

cuộc cải cách có thể thành công nếu sử dụng quyền lực của Thiên hoàng. Trong bối cảnh đó, một chủ nghĩa dân tộc mới và mạnh mẽ với tên gọi «Đế quốc cách» hay kodo đã ra đời và được truyền bá rộng rãi trên khắp nước Nhật. «Đếquốc cách» là một học thuyết chính trị có động cơ thúc đẩy rõ ràng, phát sinh từ tư tưởng coi Thiên hoàng như hiện thân cho quá khứ và hiện tại của nước Nhật, một kiểu hình mẫu đạo đức ưu tú mà mọi người cần noi theo. Thuật ngữ này được dùng để chỉ một loại hình đấu tranh tư tưởng nhưng mặt khác còn có nghĩa là một kế hoạch hành động. Học thuyết này được tạo ra nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của các học thuyết có nguồn gốc bên ngoài đối với Nhật như chế độ dân chủ phương Tây, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cộng sản. Nằm ngoài mọi ảnh hưởng để Nhật vẫn là chính mình, dân Nhật sẽ có thể duy trì lòng tự tôn dân tộc và có thể tiến hành một cuộc chiến tranh tư tưởng «thần thánh» chống lại các học thuyết chính trị phương Tây. Mặc dù từ kodo đã xuất hiện từ cuộc khủng hoảng giữa thế kỷ XIX, nó bắt đầu được sử dụng lại vào cuối những năm 1920 và việc thuật ngữ này được chính thức sử dụng trong đời sống ngoại giao của Nhật những năm đầu 1930 đã giúp Nhật sửa chữa được quá khứ, đồng thời lựa chọn chính xác hơn đường hướng phát triển tương lai.

«Đế quốc cách» được dùng như 1 phương pháp nhằm loại bỏ ảnh hưởng nô dịch hóa về tinh thần và kinh tế của phương Tây đối với dân Nhật. Nó tạo ra lối thoát về mặt ý nghĩ và tình cảm trên mọi lĩnh vực của cuộc sống chứ không chỉ trong lĩnh vực quân sự. Nó được áp dụng với mục đích làm cho người dân Nhật trở nên vô tình trước những nỗi đau mà họ gây ra cho những người khác do tính hiếu chiến vô đạo và tự cao tự đại của họ. Giống như cách mà Mỹ, đối tác của Nhật - gọi hoa mỹ là «Thuyết Bành trướng do Định Mệnh» - từng áp dụng trong một số thời kỳ khi phát động chủ nghĩa dân tộc ở Mỹ. Rất nhanh chóng, tinh thần hòa giải quốc tế đã không còn là sự thận trọng và lựa chọn đường hướng trong chính sách ngoại giao của Nhật nữa. Trong PP này người ta thấy xuất hiện cụm từ *Thần đạo* được dùng với mục đích thúc đẩy quá trình thanh lọc những ảnh hưởng về văn hóa chính trị của Anh - Mỹ đối với châu Á. Bao trùm trong «Đế quốc cách» còn là niềm tin về một thời đại Hoàng kim, điều này nhận được sự chia sẻ của tất cả tín đồ Phật giáo Nhật, nhưng vấp phải sự phản đối kịch liệt của các tín đồ theo đạo Nhật Liên Tông rằng Nhật Bản là một nước có nền quân chủ lập hiến độc đáo, có một sức mạnh phi thường để truyền dạy đạo đức và thống nhất thế giới. Theo nguyên lý thần thánh của «Đế quốc cách»,

«tám phương của thế giới» đều dưới quyền cai trị của Thiên hoàng, và «trái tim nhân ái của Thiên hoàng» trở thành nơi hội tụ, và được gắn kết với quyết tâm sử dụng sức mạnh để chống lại những ai bác bỏ lòng nhân từ như một người cha của Nhật hoàng. Trong bối cảnh mà một dân tộc tự cho mình là dân tộc cao quý lấy Nhật hoàng làm trung tâm, các viên chức thì cho rằng ko 1 giáo lý nào cao quý hơn giáo lý của nước họ, Hirohito và những trọng thần của ông đã tham gia trực tiếp và mang tính quyết định vào việc đưa ra chính sách với vai trò một lực lượng độc lập. Đóng vai trò tích cực phía sau hậu trường, Hirohito đã dùng ảnh hưởng của mình chỉ đạo ba vị thủ tướng đầu tiên trong thời kỳ ông trị vì ngai vàng, đẩy nhanh sự sụp đổ nội các của các đảng phái chính trị và ủng hộ việc chống lại quá trình làm vững mạnh cỗ máy hòa bình của Hội Quốc Liên. Khi lực lượng quân đội công khai xúi giục chống lại sự can thiệp của ông, ông và các trọng thần đã rút lui và nhắm mắt làm ngơ trước hành động xâm lược của quân đội.
Ngay khi mới lên ngôi, Hirohito đã tỏ ra là một vị Thiên hoàng năng động, nhưng ngược lại, ông cũng là người đề xướng một nền quân chủ thụ động với hình ảnh mang tính phòng vệ. Trong khi phần còn lại của thế giới cho rằng cá nhân ông không có bất kỳ vị trí đáng kể nào trong quá trình đưa ra quyết định và coi ông như một kẻ bù nhìn bất lực thiếu tài năng, trí tuệ mà một người nắm quyền lực cần phải có, trên thực tế, ông là người thông minh và sắc sảo hơn nhiều so với người ta tưởng, và ông còn là một người đầy nghị lực. Với Hirohito, có nhiều điều mà ta phải học tập từ ông, đó là không nói những điều mà ông không nói và làm như ông đã làm. Trong suốt 22 năm đầu trị vì ngai vàng, ông đã có một tầm ảnh hưởng rất lớn và hiếm khi thấy ông bất lực khi đã lựa chọn thực hiện một hành động nào đó. Nếu Hirohito không dùng quyền quyết định của mình để chi phối chính sách của Chính phủ hoặc để thay đổi một số tiến trình hành động đã được lên kế hoạch sẵn, thì quyết định của ông đã không có tầm quan trọng đến vậy.
Từ cuối năm 1937 trở đi, Hirohito dần trở thành người chỉ huy chiến tranh thực thụ, chi phối việc lập kế hoạch, lập chiến lược và tiến hành các hoạt động của Nhật tại Trung Quốc cũng như tham gia bổ nhiệm và thăng chức cho các tướng lĩnh và sĩ quan Hải quân cao cấp. Từ cuối năm 1940 khi bộ máy ra quyết định được thay thế bằng một cơ cấu hiệu quả hơn, ông đã có những đóng góp quan trọng trong mỗi giai đoạn xét lại chính sách mà đỉnh điểm là việc châm ngòi cuộc chiến chống lại Mỹ- Anh vào tháng 12/1941.

Đồng thời, ông và những trọng thần của mình cũng đóng vai trò như những người dự đoán tâm trạng và làm thay đổi sự thất vọng của những người đứng đầu bộ máy cầm quyền Nhật. Nắm vị trí quan trọng hàng đầu trong quá trình ra quyết định và phải đối phó với những diễn biến mới về tình hình quốc tế, ông tỉnh táo thay đổi những tiền lệ mà ông nội của mình, Nhật hoàng Minh Trị đã đề ra, và thay đổi phương hướng trong chính sách đối ngoại. Chậm rãi nhưng chắc chắn, ông đã bắt kịp cơn sốt mở rộng lãnh thổ và chiến tranh.
Sau thất bại trong CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II, cuộc đời của Hirohito bước sang một trang mới. Những ưa tiên trước mắt ông khi đó được chuyển sang việc bảo vệ ngai vàng và tránh khỏi bị kết tội là tội phạm chiến tranh. Trong giai đoạn này, ông tỏ ra là người lão luyện trong nhượng bộ các vấn đề chính trị với người Mỹ, điều mà ông đã từng làm với các tướng lĩnh và sĩ quan cao cấp Hải quân của mình. Những thay đổi do người Mỹ áp đặt đã phá huỷ mối quan hệ ba bên vững chắc giữa nền quân chủ tồn tại tương đối độc lập, Chính phủ (đứng đầu là nội các) và nhân dân Nhật. Bị tước mất quyền lực tối cao, Hirohito bị buộc phải trở thành «biểu tượng» của sự thống nhất dân tộc. Tuy nhiên, mặc dù đóng vai trò như một «ông vua bù nhìn» theo hiến pháp mới, ông vẫn tiếp tục hành động như một người tự chủ trước xu thế dân chủ, và âm thầm vận động nhằm đưa Nhật quay lại vị trí cân bằng về hệ thống quyền lực chống lại Liên Xô, dưới sự lãnh đạo của Mỹ.
Vào thời điểm chấm dứt quá trình chiếm đóng của Mỹ tại Nhật năm 1952, chế độ quân chủ Nhật Bản quay trở về trạng thái như thời tiền cận đại, gần như không có quyền lực, có hình thức tổ chức kín đáo, bị tước bỏ tất cả vai trò liên quan đến quân đội và ban hành luật pháp và 1 lần nữa bị gạt ra bên lề đời sống xã hội. Lần đầu tiên kể từ khi trưởng thành, vai trò chính trị thực tế của Hirohito xảy ra đồng thời với việc ông nhận thức được về vai trò bù nhìn của mình. Tuy nhiên, việc quay trở lại nắm quyền của những người đứng đầu bảo thủ, những người trước đây từng bị thanh trừng, đã đem đến cho Hirohito hy vọng khôi phục lại phần nào quyền lực đã mất trong quá trình xây dựng lại phạm vi hoạt động cho cuộc đấu tranh chính trị không thành công kéo dài gần một thập kỷ. Sau đó, bản thân chế độ quân chủ đã trải qua thời kỳ suy tàn hơn, nhưng không phải vì những vấn đề về đạo đức và chính trị có nguyên nhân từ việc Hirohito tiếp tục nắm giữ ngai

vàng hay là việc người dân Nhật không nghi ngờ sự ủng hộ của họ đối với ông.
Lịch sử nền quân chủ Chiêu Hòa và hệ tư tưởng biện minh cho nó đến tận năm 1945 gắn liền với lịch sử của chủ nghĩa quân phiệt và CNPX Nhật; sau đó nó lại gắn liền với nỗ lực của những người cầm quyền nhằm thay đổi những cải cách đã được thực hiện trong thời gian Nhật bị chiếm đóng, cản trở chủ nghĩa hòa bình của Nhật và khôi phục lại thuộc tính của một cường quốc. Nửa đầu cuộc đời Hirohito, cũng giống ông nội mình - Minh Trị, đã phản ánh xu hướng quyền lực quân sự trong mọi chính thể, nhằm mở rộng vị thế khi các thể chế dân chủ không tồn tại hoặc hoạt động không đúng chức năng, tiếng nói của dân thường bị gạt ra khỏi các vấn đề chính trị quốc gia, và sự kiềm chế về mặt thể chế chống lại sự phát triển của chủ nghĩa quân phiệt chỉ là quyền lực giám sát của một vị thủ tướng dễ dãi hoặc chiều theo ý của người khác. Những bài học rút ra từ phần còn lại của cuộc đời ông, khi ông bị lấy đi quyền lực của thần thánh và bị tước mất các quyền lực về mặt hiến pháp không được rõ nét bằng. Hirohito và những cận thần của mình đã tham gia quá trình dàn dựng các phiên tòa xét xử tội ác chiến tranh tại Tokyo, và sau đó là trở thành Đồng minh với Mỹ. Cách thức mà ông và chế độ quân chủ Nhật đã tiến hành trong và sau khi Nhật bị chiếm đóng cũng hé lộ cho chúng ta quyền lực của ngai vàng đã giúp chế ngự tinh thần giải phóng của người dân Nhật Bản và làm giảm ý thức về quyền lực của họ như thế nào.
Cuốn sách này, do đó đã thách thức quan điểm mang tính chính thống đã được hình thành từ rất lâu trước khi xảy ra cuộc Chiến tranh châu Á -Thái Bình Dương và sau này đã được những người lãnh đạo quân Đồng minh ủng hộ, rằng Hirohito chỉ là bù nhìn trong khuôn khổ của chế độ đế quốc chuyên quyền độc đoán và là con rối trong tay quân đội. Cuốn sách này cũng thách thức quan niệm cho rằng quân đội là lực lượng chịu trách nhiệm chính về cuộc chiến tranh xâm lược mà Nhật đã tiến hành trong suốt những năm 1930 và đầu những năm 1940, đồng thời chỉ ra vai trò không được chú ý của các quan chức Hải quân cao cấp trong việc vận động chống lại việc tinh giảm quân đội trong những năm1920, đánh bom những thành phố không có phòng vệ của Trung Quốc trong những năm 1930, và xúc tiến chiến tranh tại khu vực Thái Bình Dương vào đầu những năm 1940. Cuốn sách cũng đưa ra lý lẽ để chứng minh thêm rằng, khởi đầu từ giữa những năm 1920, nội các của các đảng phái và bản thân Hirohito đã tuyên bố cam

kết tuân thủ một «hiệp ước hòa bình» quốc tế mới (đã được ghi trong Thỏa ước Hội Quốc Liên và Hiệp ước Kellogg -Briand năm 1892) kết tội chiến tranh xâm lược, nhưng ngược lại, họ lại theo đuổi chính sách chống Trung Quốc, vi phạm tinh thần của Nhật tự nguyện tiếp nhận các nghĩa vụ đã thỏa thuận được đề cập trong hiệp ước đó.
Thậm chí, vào tháng 8/1945, sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, những người đứng đầu chính quyền Nhật vẫn tiếp tục thờ ơ với các nghĩa vụ đã được quy định trong luật pháp quốc tế về các quốc gia có chủ quyền. Lo lắng trước một số hành động mà nhà nước đế quốc đã thực hiện trong thời gian chiến sự, và nhận thấy sự cần thiết phải bảo vệ Thiên hoàng, các quan chức nội các đã ra lệnh tiêu hủy nhiều tài liệu có thể được sử dụng làm bằng chứng cho quá trình xét xử tội phạm chiến tranh và truy cứu những hành động trong quá khứ dưới triều đại Chiêu Hoà. Những nỗ lực sau đó của các chính trị gia bảo thủ và các trí thức nhằm biến các phiên tòa xét xử tội phạm chiến tranh tại Tokyo thành những phiên tòa xét xử theo kiểu luật giang hồ, mặc dù điều này xuất phát một phần từ chính những hạn chế của các phiên tòa xét xử, nhưng nó cũng đã được nhen nhóm từ thái độ nêu trên của Nhật đối với luật pháp quốc tế từ trước khi xảy ra chiến tranh.
Trong hơn 20 năm, Hirohito đã được tôi luyện trong một hệ thống phức tạp với sự kiềm chế lẫn nhau giữa quyền lực thật sự và thẩm quyền độc lập của Chính phủ và bộ máy quan liêu. Thông thạo về chiến tranh và các tình huống ngoại giao, am hiểu chính trị và quân sự, ông đã tham gia soạn thảo chính sách quốc gia và ban hành các sắc lệnh để chỉ đạo tướng lĩnh và các quan chức Hải quân cao cấp. Ông đã đóng một vai trò tích cực trong việc hoạch định chiến lược chiến tranh của Nhật và dẫn dắt việc điều hành các hoạt động của quân đội tại Trung Quốc. Năm 1941, sự kết hợp giữa một bên là Hirohito cùng các trọng thần và một bên là những người đề xướng chiến tranh chống lại Anh, Mỹ thuộc Hải quân theo đường lối cứng rắn đã gây ra Chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương. .
Sau 2 năm sa lầy vào cuộc chiến đó, Nhật đánh mất thế chủ động và bị buộc phải vào thế phòng vệ, Hirohito và cơ quan đầu não Hoàng gia vẫn cứ ngỡ rằng họ có thể kéo dài thời gian để ngăn cản các cuộc tấn công của Mỹ và khôi phục khả năng chiến đấu để có thể tiếp tục cuộc chiến và chiến thắng trong một trận đánh mang tính quyết định tại một nơi nào đó trên Thái Bình Dương. Trong những năm tháng cuối cuộc chiến, Hirohito tiếp tục có ảnh hưởng trực tiếp, đôi khi kiểm soát các hoạt động của quân đội và thể hiện rõ

sự hiện diện mang tính thần thoại của mình vào các trận đánh ở Thái Bình Dương. Chỉ khi cuộc chiến đã đi đến hồi kết, tức là trong nửa đầu năm 1945, ông mới do dự khi đưa ra quyết định tiến hành cuộc chiến đấu mang tính quyết định trên đất nước mình. Đó là lúc ông miễn cưỡng cắt đứt quan hệ với những người đề xướng chủ trương chiến đấu nhằm mục đích tránh cho Nhật không phải đầu hàng sớm.
Mối quan hệ giữa Hirohito và các tướng lĩnh quân đội trong thời gian đó trở nên căng thẳng. Ông thường xuyên trách cứ họ, cản trở các hành động đơn phương của họ và kiểm soát việc thực hiện các quyết định về đường lối hành động của quân đội. Tuy nhiên, trong suốt cuộc đua mở rộng thuộc địa, ông đã luôn sát cánh bên các tướng lĩnh và sĩ quan Hải quân cao cấp, tha thứ cho các hành động không phục tùng của họ miễn là kết quả của các hành động đó là sự thành công về mặt quân sự. Cách lãnh đạo của ông, với tư cách là người chỉ huy tối cao, và ảnh hưởng mà ông đã áp dụng trong các hoạt động quân sự tiếp tục là một trong những điều ít được nghiên cứu nhất trong số rất nhiều yếu tố góp phần vào sự thất bại cuối cùng của Nhật, và do đó là điều quan trọng nhất cần phải được xem xét lại.
Hirohito không chỉ là một lãnh tụ chính trị và quân sự, ông còn là người có thẩm quyền cao nhất về mặt tinh thần của Nhật. Ông là người đứng đầu nền quân chủ mang màu sắc tôn giáo mà vào những thời điểm khủng hoảng đã cho phép nhà nước Nhật tự coi mình là nhà nước chính trị thần quyền. Trong căn nhà gỗ được xây dựng ở góc tây nam của Hoàng cung, ông thường xuyên thực hiện các nghi lễ phức tạp hàm ý một cách rõ ràng về sự trung thành của ông đối với dòng dõi thần bí của mình, và tính chất bất khả xâm phạm của nhà nước và dân tộc Nhật. Sự kết hợp trong cùng một con người giữa vai trò lãnh đạo về mặt tôn giáo, chính trị và quân sự đã làm cho việc nghiên cứa về vị Thiên hoàng này trở nên phức tạp. Điều đó càng trở nên phức tạp hơn do từ khi còn rất trẻ ông đã phải sống giữa một nhóm các cận thần luôn có sự thay đổi, những người này gây ảnh hưởng của họ lên những người khác thông qua ông bởi vì họ tác động lên ông khi mà họ luôn theo sát ông từng bước. Cơ cấu của đội ngũ các cận thần luôn có sự biến đổi và các quan niệm của họ cần phải được tính đến trong nỗ lực để có thể hiểu được Hirohito. Tương tự, có khả năng tại những thời điểm quyết định then chốt, sự cạnh tranh của ông với những người em trai của mình ở 1 góc độ nào đó cũng có thể có một số ảnh hưởng nhất định đến cung cách cư xử của Hirohito.

Vấn đề quan tâm chủ đạo của cuốn sách này là việc Hirohito không công khai thừa nhận trách nhiệm về đạo đức, chính trị và pháp lý của mình đối với cuộc chiến tranh kéo dài được tiến hành dưới danh nghĩa và sự chỉ đạo tích cực của ông với vai trò là người đứng đầu nhà nước và người chỉ huy quân sự tối cao. Hirohito đã ko thoái vị khi thảm họa xảy ra vì ông tin mình là Thiên hoàng nhờ vào quyền của thần thánh, và không thể thiếu được của nước Nhật. Ông thiếu hẳn ý thức về trách nhiệm cá nhân đối với những gì mà Nhật đã làm ở nước ngoài và chưa từng một lần thừa nhận tội lỗi về cuộc chiến tranh xâm lược kéo dài hơn 13 năm trả giá bởi không biết bao nhiêu sinh mạng. Cảm thấy mình vẫn còn mắc nợ với tổ tiên, ông quyết định xây dựng lại Đế chế mà chính ông đã đóng góp rất nhiều vào sự sụp đổ của nó. Chính sách của Mỹ và Chiến tranh Lạnh đã giúp ông tiếp tục nắm giữ ngai vàng thêm 42 năm nữa, tiếp tục là biểu tượng của quốc gia và dân tộc nhưng ngược lại cũng là đối tượng khơi lại sự thất bại về chính trị của đất nước. Rốt cuộc Hirohito đã trở thành một biểu tượng quan trọng hàng đâu của người dân Nhật Bản nhằm quên đi quá khứ chiến tranh đã qua. Chừng nào họ không truy cứu về vai trò chủ đạo của ông trong cuộc chiến, họ sẽ không phải tự chất vấn chính mình, do đó vấn đề về trách nhiệm của Hirohito đối với cuộc chiến tranh vượt quá khuôn khổ về những năm tháng chiến tranh và sự thất bại. Nó phải được đề cập đến trong một bối cảnh khi nhận thức của người dân Nhật về cuộc chiến tranh thất bại đó, cũng như những đánh giá về việc cuộc chiến tranh đã xảy ra như thế nào và về bản chất thật sự của nó có sự thay đổi.
Trong suốt một nửa thế kỷ qua, các nhà sử học, các nhà báo và nhà văn Nhật đã cố gắng «nghiên cứu kỹ lưỡng» và đặt ra nhiều ý nghĩa khác nhau về dĩ vãng chiến tranh và hậu chiến tranh của Nhật Bản. Một phần vì mong muốn có một nguồn tư liệu thỏa đáng, những cuộc điều tra mang tính quyết định về vai trò của Hirohito trong cuộc chiến tranh mới chỉ được bắt đâu vào những năm 1970 nhưng đã được tiến hành liên tục kể từ thời điểm đó. Bị kích động bởi những nhà nghiên cứu tận tâm, và phản ứng trước những người biện giải cho tôn giáo thuộc đủ loại, những người phủ nhận những hành động tàn bạo và những người làm ra vẻ u mê có chủ tâm về sự thật, nhiều người dân Nhật đã liên tục đánh giá lại quan điểm của họ về Hirohito, chiến tranh, các phiên tòa xét xử tại Tokyo và các sự kiện quan trọng khác về thời gian bị chiếm đóng. Trong nhiều trường hợp chúng ta nên hạn chế

họ, nhưng trong nhiều trường hợp khác chúng ta nên nhìn nhận họ một cách khách quan hơn, phê bình và học hỏi từ họ.

Vị Thiên hoàng xuất hiện trong tác phẩm này là một con người như những người bình thường khác, ông là người nhạy cảm, có những khát khao, nỗ lực, bản năng và lỗi lầm như mọi người, nhưng ông lại có sự từng trải đã được tôi luyện trong một thời gian dài mà không ai trên thế giới có được ngoại trừ chính ông. Trong phần lớn đời mình, ông luôn là trung tâm hoặc gần như là trang tâm của quyền lực, tác nhân đóng vai trò quan trọng trong những mối quan tâm của ông và những người cầm quyền tối cao. Kiến thức mà ông có được cả trên vũ đài chính trị công khai lẫn những mưu đồ che giấu của Chính phủ không ai có thể sánh bằng. Khi ông coi sự sống còn của Hoàng gia ngang bằng với sự tồn tại của quốc gia, ông vừa là người đáng kính trọng vừa là người ích kỷ đồng thời cũng là người sai lầm. Cách nghĩ về ông như một con người, mà chính sự tồn tại của con người đó là minh chứng sâu sắc nhất cho tình trạng tiến thoái lưỡng nan của nước Nhật thời cận đại là cách nghĩ chính xác. Không phải là một người quỷ quyệt cũng không phải là một kẻ độc tài, ông thật sự là một người tham gia với vai trò lãnh đạo, và là nhân tố then chốt dẫn dắt chúng ta tới hiểu biết về các sự kiện chính trị và quân sự quan trọng của nước Nhật trong thế kỷ XX. Tôi tin rằng ông cũng là một con người bình thường với những căng thẳng và rắc rối, người thậm chí lừa dối chính mình còn nhiều hơn những người khác trong sự vật lộn để duy trì thứ bậc và tôn ti trật tự với cái giá là những tư tưởng dân chủ đã được tôn vinh trong hiến pháp của Nhật Bản sau chiến tranh.

Chương 1: Quá trình học tập của Hoàng tử Hirohito 1901-1921

1. Hoàng tử, Hoàng gia và những Di sản của Thiên hoàng Minh Trị

Người cháu trai đầu tiên của Minh Trị chào đời ngày 29/4/1901 tại Cung điện Aoyama, Tokyo. Khoảnh khác đó là phút giây tràn ngập niềm vui sướng của cả nước Nhật. Gần như toàn bộ đất nước đã ăn mừng sự kiện này, đặc biệt là triều đình Nhật. Nhật hoàng đương triều đã làm lễ kính cáo với tổ tiên về sự kiện thiêng liêng đó và rằng đứa trẻ dường như rất khỏe mạnh và hoạt bát. Người thừa kế ngai vàng đã ra đời, triều đại có lịch sử lâu đời của Nhật sẽ có thể tiếp tục mà không bị «gián đoạn» trong ít nhất là một

vài thế hệ nữa. Các học giả đã đưa ra đủ các loại tên và tên hiệu để đặt cho thái tử. Đứa trẻ, họ tuyên bố, sẽ có tên hiệu là «Hoàng tử Michi» có nghĩa là một người luôn trau dồi đạo đức, và tên gọi là «Hirohito» được rút gọn từ một câu cách ngôn tiếng Hán hàm ý khi một xã hội thịnh vượng, thì nhân dân chính là của cải của xã hội đó[14].

Hoàng thái tử Yoshihito, người sẽ kế vị ngai vàng, còn trẻ nhưng mắc chứng bệnh đau yếu kinh niên, khi đó mới chỉ 21 tuổi. Công Nương Sadako đang ở thời kỳ xuân sắc mới chỉ có 16. Sau đó, công nương còn sinh hạ cho Hoàng thái tử thêm 3 hoàng tử bé nữa: Yasuhito vào năm 1902, Nobuhito năm 1905 và Takahito (hoàng tử Mikasa) năm 1915.[15] Nhật hoàng Minh Trị - ông nội của các hoàng tử bé, ở tuổi 48 đã trị vì Ngai vàng được 34 năm, và sẽ trị vì thêm 11 năm nữa.

Theo tục lệ, những đứa trẻ của Hoàng gia Nhật được nuôi dưỡng tách rời cha mẹ, dưới sự chăm sóc của một người giám hộ phù hợp. Yoshihito đã được tách khỏi cha mẹ để nuôi dưỡng theo cách thức truyền thống từ khi còn rất nhỏ. Ngay sau khi chào đời năm 1879, Yoshihito đã mắc bệnh viêm màng não. Nhật hoàng Minh Trị khăng khăng cho rằng Yoshihito cần phải được chữa trị bằng thuốc bắc theo kiểu truyền thống thay vì PP điều trị phương Tây[16]. Thái tử có phản ứng chậm và sau đó phải vật lộn với bệnh tật trong suốt thời thơ ấu đầy khó khăn, đau đớn và thường xuyên nằm liệt giường. Trong nhiều năm, Yoshihito có lúc dường như khá hơn, có lúc lại yếu hơn bình thường, nhưng ngoài những thời gian đó ra thì Yoshihito luôn phải chịu đau đớn khổ sở và không bao giờ khỏe mạnh. Yoshihito phải bỏ học giữa chừng sau khi nỗ lực bằng mọi cách để tốt nghiệp bậc tiểu học của Học Tập yiện (Gakunshuin) và hoàn thành 1 năm trung hợc cơ sở[17].

Liệu có phải nguồn gốc căn bệnh của Hoàng thái tử một phần xuất phát từ gen di truyền? Ngoài Hoàng thái tử Yoshihito, Nhật hoàng Minh Trị có 15 con nữa với 5 người vợ khác nhau, và 11 trong số 15 người con đó đã mất. Yoshihito là con trai thứ ba và cũng là con trai duy nhất của Nhật hoàng Minh Trị còn sống, và mẹ của Yoshihito lại không phải là Hoàng hậu mà chỉ là một trong số rất nhiều nàng hầu của Minh Trị. Triều đình Nhật nghi ngờ việc kết hôn giữa những người có họ hàng gần gũi trong hàng trăm năm qua đã dẫn đến việc gen di truyền bị lỗi theo một cách nào đó và được thể hiện ngay trên chính thế hệ người nối dõi của Hoàng gia là Yoshihito.

Lẽ dĩ nhiên, Nhật hoàng Minh Trị và các cận thần của ông đặc biệt quan tâm đến việc lựa chọn vị công nương để kết hôn và sinh con cho Yoshihito. Lựa chọn hàng đầu của họ là Công nương Kujo Sakado, một tiểu thư trẻ đẹp con gái của một trong những gia đình được xếp vào loại danh giá nhất triều đình Nhật Bản. Dòng họ Kujo là một chi của dòng họ Fujiwara cổ, một dòng dõi có nguồn gốc từ cuối thế kỷ XII, ông tổ của dòng họ này khi đó từng giữ chức quan nhiếp chính cho Nhật hoàng đương triều. Sadako đã được bộ phận phụ trách nữ sinh của Học Tập Viện đánh giá cao. Thông minh, xinh xắn, ăn nói lưu loát, cô được ca ngợi là người có tính cách dễ chịu và phong thái đường hoàng tự nhiên. Xét trên mọi khía cạnh thì cô hoàn toàn trái ngược với Yoshihito.[18]
Cặp uyên ương mà người ta chỉ thấy đi cùng nhau trong một vài sự kiện đặc biệt đã thành hôn vào đầu năm 1900. Năm tháng trôi qua, Sadako càng ngày càng trở nên tự tin và chín chắn, và sự khôn ngoan khi đã lựa chọn cô làm vị hôn thê cho con trai mình của Nhật hoàng Minh Trị ngày càng được mọi người tán tụng.
Nhật hoàng Minh Trị, sau khi bàn với Yoshihito và Sadako, đã quyết định cháu nội Hirohito của ông sẽ giao phó cho một quân nhân nuôi dạy theo phương pháp hiện đại đã được phê chuẩn. Điều này nghe có vẻ khôn ngoan bởi vì khi một sĩ quan quân đội hoặc Hải quân đã có gia đình đảm nhiệm vai trò thay thế cho cha mẹ Hoàng tử nhỏ, thì ông ta không chỉ mang đến cho đứa trẻ một bầu không khí gia đình ấm cúng mà còn có ảnh hưởng đến đứa trẻ về mặt quân sự. Người đầu tiên được ông chọn, tướng Oyama Iwao, đã từ chối đảm nhận trọng trách này. Sau đó, họ hướng sự chú ý tới vị Bá Tước đã lớn tuổi Kawamura Sumiyoshi, một phó đô đốc đã nghi hưu và là cựu Bộ trưởng Hải quân tại lãnh địa Satsuma trước đây của Nhật (một vùng thái ấp thời phong kiến tương đương với một quốc gia bán chủ quyền), và đề nghị ông này nuôi dạy đứa trẻ như chính cháu ruột của mình. Kawamura, một người theo học đạo Khổng, có thể là người được tin tưởng nhiều hơn bởi vì ông có quan hệ họ hàng xa với mẹ của Yoshihito[19]. Vào ngày 7/7, khi mới được 17 ngày tuổi, Hirohito đã được đưa ra khỏi cung điện đến gia đình Kawamura. Tại thời điểm đó, Kawamura quyết định nuôi dạy đứa trẻ trở thành một người có đức tính vị tha, kiên trì khi đối mặt với những khó khăn, tôn trọng quan điểm của người khác, và không sợ hãi[20]. Trừ điều cuối

cùng, tất cả những điều còn lại chính là những đặc điểm tính cách nổi bật của Hirohito trong suốt đời ông.
Khi Hirohito được 14 tháng tuổi, người em trai kế sau - Yasuhito (Hoàng tử Chichibu) đã được đưa đến ở cùng Hirohito trong lâu đài của gia đình Kawamura tại khu Azabu, một khu dân cư thưa thớt và nhiều đồi núi. Hai đứa trẻ tiếp tục sống với gia đình Kawamura thêm ba năm rưỡi nữa. Trong thời gian đó, ba bác sĩ, một vài vú nuôi và một đội ngũ đông đảo những người hầu đã cẩn thận uốn nắn từng hành động nhỏ của hai Hoàng tử, từ cách ăn thức ăn kiểu Tây đến cách mặc quần áo kiểu Pháp được đặt may riêng cho họ. Tháng 11/1904, Kawamura qua đời ở tuổi 69. Đó cũng là giai đoạn cuộc Chiến tranh Nga - Nhật lên đến đỉnh điểm. Hirohito, lúc đó được ba tuổi, và Chichibu lên hai tuổi đã quay trở về sống với cha mẹ mình. Lúc đầu, họ sống tại lâu đài tráng lệ ở Numazu, quận Shizuoka, sau đó chuyển về Cung điện Koson mới được xây trong 1 khu đất rộng lớn (200 hecta) có hàng rào bao quanh của Cung điện Aoyama dành riêng cho Hoàng thái tử. Năm 1905, Nobuhito (Hoàng tử Takamatsu) ra đời, cuối năm đó cũng đến sống cùng các anh trai tại Cung điện Koson. Việc chăm sóc các Hoàng tử lúc đầu được giao cho viên thị thần chịu trách nhiệm chính mới được chỉ định tên là Kido Takamasa; sau đó các Hoàng tử được một viên thị thần phụ trách riêng.
Trong giai đoạn đầu đời của Hirohito, một trong những vú nuôi chịu trách nhiệm chăm sóc chính cho ông là Adachi Taka, 22 tuổi, tốt nghiệp Trường sư phạm Tokyo người sau này là vợ Auzuki Kantaro, vị thủ tướng cuối cùng của Hirohito trong thời chiến. Có thể coi Taka như là người mẹ thứ hai của Hirohito vậy. Sau này khi hồi tưởng lại thời gian đó, Taka đã so sánh sự tương phản giữa tính cách bình tĩnh, thận trọng và các động tác cử chỉ của Hirohito khi còn bé với tính cách mạnh mẽ, tò mò và thất thường của cậu em trai Chichibu.[21] Quả thực, những người em trai của Hirohito có những xúc cảm rất khác biệt so với Hirohito, cả khi nhỏ cho đến lúc trưởng thành. Nhưng cậu bé Hirohito quyết đoán hơn Taka tưởng nhiều. Hirohito - Thiên hoàng Chiêu Hòa sau này, là hiện thân của chủ nghĩa quân chủ đầy nghị lực, và là người vững vàng hơn nhiều hơn so với những gì mà vú nuôi Taka từng tiên đoán.
Trong suốt 10 năm đầu đời của Hirohito, Thái tử Yoshihito chỉ ở cách chỗ của Hirohito vài phút đi bộ, trong cùng khu vực có tường bao quanh của

Cung điện Koson và hầu như gặp gỡ lũ trẻ hàng ngày. Trong những năm tháng sau này, Chichibu thường rất thoải mái nói về cha mình, nhưng rất hiếm khi thấy Chichibu nói về Minh Trị. Trong cuốn hồi ký của Chichibu được công bố, ông đã viết: việc Nhật hoàng Minh Trị từ chối âu yếm gần gũi bọn trẻ đã dập tắt mọi cảm giác sùng bái của Chichibu đối với ông nội. «Tôi chưa bao giờ nhận được tình yêu thương ấm áp, hết mực mà một người ông bình thường dành cho các cháu của mình», Chichibu viết, «Vì thế tôi không bao giờ có bất kỳ cảm giác kính yêu nào đối với ông nội... Tôi cũng hiếm khi nghe thấy giọng nói của ông ấy»[22]. Trong phần lớn cuốn hồi ký của mình, Hirohito cũng dành để kể lại những ký ức và những tình cảm của mình đối với cha, nhưng Hirohito cũng luôn dành những lời lẽ ngưỡng mộ khi nói vê ông nội mình[23]. Có thể từ khi còn nhỏ, Hirohito đã cảm thấy Minh Trị đặt sự kỳ vọng vào cậu trong khi cha cậu thì lại không như vậy.
Nhật hoàng Minh Trị, theo lời vú nuôi Taka, cực kỳ xa cách đối với các cháu nội và hiếm khi gặp cháu trừ vào ngày sinh nhật của chúng.[24] Những cuộc gặp đó thường chỉ từ 2-3 phút và giống như một cuộc yết kiến Thiên hoàng hơn là buổi gặp mặt tình cảm giữa ông và các cháu. Nhật hoàng Minh Trị, vẫn mặc nguyên sắc phục quân đội đứng yên tại bàn làm việc của mình và gật đầu trong khi những cậu bé cúi chào và đi ra ngay sau đó[25]. Hành động ít ỏi thể hiện sự yêu mến của ông đối với bọn trẻ chính là việc gửi đồ chơi cho chúng. Do đó, người ta có cảm giác mối liên hệ Hirohito với Minh Trị giống mối liên hệ với «Minh Trị, Thiên hoàng vĩ đại» hơn là đối với một người ông thực thụ, người mà sau tất cả, Hirohito chưa bao giờ thật sự hiểu. Được nuôi dưỡng trong một môi trường với những mối xúc cảm khác thường như vậy, tình cảm của Hirohito được thể hiện không rõ nét lắm trong mối quan hệ giữa cậu và cha đẻ của mình, và ở mức độ ít hơn nữa là đối với ông nội Minh Trị.

Hirohito là một đứa trẻ biết vâng lời. Trong những năm tháng học mẫu giáo, cậu được các vú nuôi và những người thân nuông chiều và quan tâm quá mức. Cũng giống như những đứa trẻ khác thuộc tầng lớp cao quý, Hirohito và các em trai của mình lớn lên với trò chơi đóng kịch về cuộc Chiến tranh Nga - Nhật.[26] Với tư cách là Thiên hoàng tương lai, Hirohito - «Michinomiya» bé nhỏ, phải được tôn trọng kể cả khi đóng kịch và không bao giờ phải chịu sự đối xử giận dữ hay khó chịu. Thậm chí, ngay cả trong

những trò chơi đánh trận giả, Hirohito luôn phải là tổng tư lệnh của phe thắng. Trong hồi ký Hoàng tử Chichibu kể lại, một hôm Hoàng tử Chichibu giành đồ chơi với Hirohito, và trong lúc giận dữ cậu đã dùng một nòng pháo đồ chơi để đánh anh trai mình. Một người hầu gái đã ngay lập tức túm lấy Chichibu và lôi cậu xuống nhà nguyện, tại đây bà bắt cậu phải tạ lỗi trước bức hình nữ thần mặt trời Amaterasu Omikami, và bố mẹ cậu - Hoàng thái tử và Công nương. Sau khi khuyên răn vị Hoàng tử nhỏ tuổi, bà hầu gái yêu cầu cậu thề trước các thần thánh sẽ không bao giờ đánh anh trai mình nữa. Tuy nhiên, Chichibu đã nhanh chóng quên ngay lời dặn đó và thường xuyên đánh anh trai[27].

Trong thời gian từ 4 đến 8 tuổi, Hirohito và các em trai thường xuyên được đưa đến thăm các địa điểm ở trung tâm thành phố, nơi lưa giữ những bí mật về lịch sử cận đại của đất nước. Thỉnh thoảng, những người chỉ huy quân sự trong cuộc Chiến tranh Nga - Nhật và những chính trị gia hàng đầu của triều đình Minh Trị cũng đến thăm họ tại Cung điện Koson. Để Hirohito và các em trai có hiểu biết đầy đủ về chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh, bọn trẻ được đưa đi xem các cuộc diễu binh và bảo tàng - nơi trưng bày các loại vũ khí thu được trong Chiến tranh Nga - Nhật. Ba Hoàng tử cũng được đưa đến thăm Căn cứ Hải quân Yokosuka. Vào tháng 8/1906, Hirohito và Chichibu đã có một chuyến du ngoạn đặc biệt tới thăm tàu chiến Katori[28].

Năm 1907, khi đó Hirohito 6 tuổi, Marquis Ito Hirobumi về Tokyo để báo cáo với Thiên hoàng tình hình chính trị tại Hàn Quốc. Thắng trong Chiến tranh Nga - Nhật, Nhật giành được cơ hội thiết lập quyền bảo hộ Hàn Quốc. Ito từng phục vụ quân đội Nhật tại Hàn Quốc từ tháng 12/1905, ông này đảm trách vai trò công sứ toàn quyền đầu tiên của Nhật tại Hàn Quốc. Tháng 12 năm đó, Nhật hoàng Minh Trị đã ban tặng cho Ito tước vị «công tước», là tước vị cha truyền con nối cao nhất. Đúng thời điểm đó, vú nuôi Taka đưa Hirohito và các em trai trong trang phục quần áo lính thủy đến cung điện thăm ông nội. Bất ngờ họ chạm trán Ito, Yamagata Aritomo và các chính trị gia hàng đầu nắm giữ các lãnh địa từ thời phong kiến trước đây là Satsuma và Choshu cũng đến thăm Nhật hoàng Minh Trị. Các nguyên lão (genro) hay các «chính khách cấp cao» theo cách gọi ngày nay, đến tạ ơn Thiên hoàng vì đã gửi quà cho họ. Khi Hirohito thấy họ trong phòng đợi, cậu nhìn chằm chằm vào những huân chương trên người Ito, điều này khiến Ito chú ý. Ông đến gần và hỏi «Cậu có phải là Hoàng thái tử

tương lai không?». Ko sợ hãi, Hirohito xác nhận mình là Hoàng thái tử tương lai và hỏi «Còn ông là ai?». Ito giải thích cho cậu mình là ai và tại sao lại có mặt ở đó. Trước sự thích thú hết sức của tất cả nguyên lão lớn tuổi, Hirohito hỏi Ito rất chi tiết về các huân chương của ông như thể cậu già dặn hơn nhiều so với tuổi của mình và vẫn thường xuyên đặt ra các câu hỏi tương tự.

Phần I

Vào năm 1901, dân số Tokyo có gần 1,5 triệu người.[29] Mặc dù không hiện đại hơn nhiều lắm so với những thành phố khác trên nước Nhật, nhưng Tokyo là một thành phố tràn đầy sinh lực. Một minh chứng cho điều này là Nhật hoàng Minh Trị sống không quá xa chỗ ở của Hirohito, trong một cung điện mới xây vẫn còn ngổn ngang bao gồm ba khu, mỗi khu gồm 12 tòa nhà bằng gỗ được nối với nhau = một hành lang duy nhất, nơi ông không cho phép mắc điện.[30] Hoàng cung rộng 240 mẫu của Thiên hoàng Minh Trị, với những bức tường đá được xây hào bao quanh, là một khu vực nhà cửa thưa thớt với rất nhiều cây xanh, nằm biệt lập và tĩnh mịch giữa ồn ào phố xá. Một bên của Hoàng cung là các khu Marunouchi và Kasumigaseki của Tokyo, nơi tập trung các cơ quan tài chính, thương mại và cơ quan nhà nước quan trọng. Xen giữa những khu thương mại chính trong tương lai này, bao gồm tòa nhà Nghị viện mới xây và trụ sở chính của công ty Mitsubishi, là công viên được xây theo kiểu phương Tây đầu tiên của Nhật - công viên Hibiya. Về phía đông khu đất của Hoàng cung rộng lớn là cửa Vịnh Tokyo, dọc theo hai bên Vịnh là các nhà máy công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng xây dựng tập trung.
Hirohito đã được giáo dục với niềm xác tín rằng toàn bộ lịch sử Nhật Bản cận đại xoay quanh ông nội và một nhóm nhỏ các nhân vật tinh hoa phụ tá cho ông. Hầu như chỉ được biết đến khi thừa kế ngai vàng tại Kyoto ở tuổi 15, nhưng vào thời điểm đứa cháu nội đầu tiên ra đời, Thiên hoàng Minh Trị đã được tôn sùng trên khắp đất nước. Từ khi Minh Trị lên ngôi đến khi Hirohito ra đời, không chỉ có được những bước tiến đáng kể và giành được quyền lực chính trị, kinh tế và quân sự, mà chính trong lòng dân chúng Nhật Bản cũng hình thành nên một bản sắc dân tộc mới với tư cách là «những thần dân trung thành» của Thiên hoàng, hay shinmin. Hệ tư tưởng về chủ thể có đạo đức hàm ý về một loại tư cách đạo đức đặc biệt: tuyệt đối trung thành và phục tùng Thiên hoàng, coi Thiên hoàng như «cha mẹ» trong

một đại gia đình mà «con cái» gồm toàn bộ dân chúng. Đại gia đình của chủ thể đó đòi hỏi phải cần cù và đấu tranh không biết mệt mỏi cho các giá trị tốt đẹp, tôn trọng những truyền thuyết về nguồn gốc nước Nhật, tán thành nghi lễ Thần đạo, đặt trách nhiệm phục vụ đất nước cũng như bổn phận đối với Thiên hoàng lên trên lợi ích và lạc thú cá nhân. Hirohito đã được nuôi dạy cùng một học thuyết về quyền lực của Thiên hoàng đó, nhưng từ vị thế khác, vị thế của người có quyền sở hữu sự trung thành và phụng sự của nhân dân.

Khi Hirohito ra đời, Minh Trị đã giành được sự sùng bái bền chặt sâu sắc trong lòng dân Nhật. Các quy định pháp luật ngăn ngừa việc phát ngôn và viết bài chỉ trích Nhật hoàng được ban hành vào các năm 1893,1899 và 1900. Các luật về hạn chế xuất bản và báo chí liên quan đến vấn đề này cũng được ban hành ngay sau đó.[31] Phương tiện thông tin đại chúng khi đưa tin về Thiên hoàng và Hoàng gia đều phải tuân theo những khuôn mẫu trang trọng, sử dụng các từ ngữ đặc biệt thể hiện sự tôn kính. Cảnh sát cũng có các quy định chặt chẽ về việc chụp ảnh Thiên hoàng.

Trong rất nhiều di sản tinh thần đậm màu sắc thần thoại của thời Minh Trị, hệ thống văn bản hiến pháp và hệ tư tưởng thống trị mà Minh Trị đã để lại cho Hirohito vô cùng quan trọng. Dựa trên hiến pháp, Hirohito đã được thừa kế các truyền thống chính trị chuyên quyền độc đoán kết hợp với sự thận trọng trong hành xử. Sau này, khi Hirohito bắt đầu được đào tạo để tiếp quản ngai vàng, ông đã rút ra một điều rằng Thiên hoàng không thể đưa ra luật lệ hay sắc lệnh trừ khi chính Thiên hoàng cho phép mình làm như vậy.[32] Triều đình và nội các phối hợp với nhau chính thức thông qua Thiên hoàng, Thiên hoàng phải là người thống nhất cả hai thế giới này. Nhưng sự phân chia quyền lực giữa triều đình và Chính phủ có thể dễ dẫn tới các vấn đề về giao tế. Khi Hirohito trưởng thành hơn, ông sẽ phải kinh qua sự phân hóa này, và sẽ thường xuyên gặp phải khó khăn do nhầm lẫn giữa những thứ bậc cao nhất đã được thể chế hóa theo hiến pháp[33].

Mặc dù hiến pháp quy định Thiên hoàng phải chia sẻ việc thực thi quyền lực lập pháp với Nghị viện Hoàng gia, Nhật hoàng Minh Trị và các cận thần của ông lại cho rằng Nghị viện chỉ là bộ phận phản ánh «ý muốn của Thiên hoàng», chứ không phải là một nghị viện theo đúng nghĩa của nó. Trong trường hợp xảy ra mâu thuẫn giữa Thiên hoàng và Nghị viện, Thiên hoàng có quyền phủ quyết bằng cách từ chối không phê chuẩn quyết định của

Nghị viện. Thứ bậc theo hiến pháp, được đưa vào luật lệ với cách thức «ban tặng» rất trang trọng, đã có sự thay đổi trong thời gian trước khi Hirohito ra đời. Năm 1900, Ito đã lập nên một đảng phái chính trị mới, đảng Rikken Seiyukai, hay còn gọi là đảng «Những người ủng hộ Chính thể Lập hiến» để triển khai sự hỗ trợ của Nghị viện đối với Chính phủ quân chủ và thực thi hiến pháp.
Đảng Seiyukai - chủ yếu đại diện cho số đông các địa chủ và các nhà tư bản công nghiệp - đã trở thành đảng phái chính trị chiếm ưu thế tại Nghị viện[34]. Các nguyên lão thuyết phục Nhật hoàng Minh Trị công nhận đảng phái chính trị mới này, kể cả chấp nhận việc các thành viên của đảng seiyukai tham gia nội các. Một lần nữa, Ito lại là người đóng vai trò chính trong việc thuyết phục Minh Trị. Tuy nhiên, Minh Trị chỉ đồng ý với điều kiện Ito phải hứa đảng phái mới này của Ito phải để Thiên hoàng có toàn quyền quyết định việc bổ nhiệm và miễn nhiệm thủ tướng và các Bộ trưởng khác của Chính phủ.[35] Bằng việc nhượng bộ ý kiến độc đoán của Thiên hoàng, Ito đã phủ nhận nguyên tắc chính của nghị viện đó là nội các phải do người đứng đầu đảng phái chiếm đa số ghế trong hạ viện của Nghị viện lập ra.
Nhìn chung, Minh Trị thật sự là một vị Thiên hoàng độc đoán, và hiến pháp đã không thể thay đổi quan điểm của ông về vấn đề này bằng bất cứ cách nào. ông nghiêng về phía quân đội trong các tranh chấp diễn ra bên trong nội các. Và các nguyên lão tiếp tục khuyên ông hạn chế việc thực thi quyền lực mang tính chuyên quyền và điều hành đất nước trong khuôn khổ một hệ thống với sự đồng thuận của các đảng phái. Khi Minh Trị có quyền bổ nhiệm và miễn nhiệm thủ tướng và các quan chức cấp cao theo cách mà ông không thể có trước khi hiến pháp ra đời, Ito và các nguyên lão khác tiếp tục có đặc quyền đề cử thủ tướng Chính phủ[36].
Người đứng đầu trong số các trọng thần của Thiên hoàng cũng đã khéo léo truyền đạt cho Hirohito, thông qua hình tượng Thiên hoàng Minh Trị, một hệ tư tưởng thống trị trên cơ sở sự kết hợp các kiến thức về tôn giáo và ý thức dân tộc đã được hình thành từ thời cổ xưa. «[Tất cả] các tôn giáo đều không đủ sức mạnh và không tạo nên nền tảng của đất nước», Ito quả quyết. Ngai vàng, do đó, phải đóng vai trò như một biểu tượng, và người nám giữ ngai vàng phải là người nắm quyền lực của Chính phủ. Trong bài *Bình luận về Hiến pháp* năm 1889 của mình, Ito đã cung cấp cho vị Thiên hoàng

tương lai của đất nước theo thể chế chính trị thần quyền một bài hùng biện mang tính kinh điển.

> *«Ngai vàng thiêng liêng» được tạo dựng vào thời điểm khi trời và đất tách rời nhau (Kojiki). Thiên hoàng là con của Thượng đế, thiêng liêng và siêu phàm. Thiên hoàng có khả năng vượt trội so với các thần dân của mình. Thiên hoàng phải được tôn kính và bất khả xâm phạm. Thiên hoàng phải dành sự tôn trọng đúng mực đối với luật pháp, nhưng ngược lại luật pháp ko có quyền buộc Thiên hoàng phải chịu trách nhiệm về luật pháp... Thiên hoàng ko phải là đối tượng được phép bình phẩm hay là một đề tài đưa ra bàn cãi*[37].

Tuy nhiên, hệ tư tưởng về uy quyền của Thiên hoàng trong đó tính chất thần thoại mang màu sắc tôn giáo đóng vai trò chủ đạo thực chất không bắt nguồn từ thời xưa. «Nhà nước Thần đạo», được cho là phi tôn giáo (đối lập với «môn phái Thần đạo»), được hình thành dưới triều đại Minh Trị xuất phát từ chính niềm tin rằng Nhật là 1 vương quốc thiêng liêng, được Thượng đế bảo trợ và dưới sự cai trị của 1 Thiên hoàng là hậu duệ của nữ thần mặt trời. Đại Thánh Đường của đền Ise Jingu, đền thờ chính của Thần đạo nơi thờ nữ thần mặt trời, là hệ quả tất yếu của việc các nhân tố chính của Thần đạo được truyền bá rộng rãi trên khắp nước Nhật. Đền Ise trở thành biểu tượng chính của Thần đạo cũng như trung tâm thờ cúng của quốc gia và là đền thờ quan trọng nhất trong số dày đặc những đền thờ được xây ở các làng mạc và TP trên khắp Nhật Bản.

Năm 1890, Nhật hoàng Minh Trị ban hành sắc lệnh về Giáo dục mà không cần bất kỳ Bộ trưởng nào tiếp ký. Sắc lệnh Giáo dục được bắt đầu bằng câu «Kiến thức của bạn, mối quan tâm của chúng tôi», sử dụng một thuật ngữ mới *shinmin* bằng cách ghép các từ lại với nhau để biểu thị cho «sự trung thành - quan chức - trực tiếp - phụ thuộc - vào - Thiên hoàng và nhân dân - những người - phục tùng - tuân theo - thứ bậc của mình ».[38] Tiếp đó, văn bản tiếp tục với những chuẩn mực đạo đức của đạo Khổng trong các mối quan hệ của con người, đứng đầu là lòng trung thành đối với tổ quốc, và ghi thêm rằng «trong trường hợp khẩn cấp, dũng cảm xả thân vì đất nước để bảo vệ và duy trì sự thịnh vượng cho Ngai vàng Thiêng liêng của Chúng ta để Ngai vàng tồn tại cùng trời đất». Dòng cuối cùng của văn bản quả quyết rằng tất cả các giáo lý đều xuất phát từ chính các Thiên hoàng».[39]

Vào đầu thời kỳ Phục hưng, đạo Khổng và đạo Phật được coi là sự xâm lấn của các giáo lý nước ngoài đối với bản sắc dân tộc Nhật, và do đó cần phải được xóa bỏ. Tuy nhiên, sắc lệnh về Giáo dục vào cuối thời Minh Trị là một phần trong tiến trình thay đổi hoàn toàn quan niệm kể trên, sử dụng ngôn ngữ đạo Khổng truyền thống, chứ không phải Thần đạo, để chống lại tư tưởng tiến bộ, dân chủ và tạo nên khái niệm mới «thần dân trung thành». Văn bản trên đã tạo nên các thế hệ người dân Nhật Bản với vai trò như những đầy tớ trung thành của nhà nước đứng đầu là Thiên hoàng trong đó bản chất của việc cai trị đất nước chính là thực thi chế độ gia trưởng, theo phong cách gia trưởng của những quan chức nhà nước, những người được cho là hiểu được thấu đáo nhất điều gì có lợi cho nhân dân Nhật. Ngoài ra, sắc lệnh về Giáo dục còn làm cho tất cả người dân Nhật quen với khái niệm rằng đạo đức và văn hóa có quan hệ chặt chẽ với nhà nước và chưa bao giờ mối quan hệ đó lại tốt hơn thế.

Các vấn đề về giáo dục và quân sự, hai lĩnh vực của đời sống quốc gia ảnh hưởng đến tất cả người dân Nhật, đã được đặt dưới sự kiểm soát trực tiếp của Thiên hoàng ngoài hiến pháp, biến Thiên hoàng thành một nhà mô phạm thiêng liêng có quyền buộc người dân từ bỏ tín ngưỡng của họ cũng như tổng tư lệnh tối cao có quyền ra lệnh cho các lực lượng vũ trang[40]. Nếu không có được sự ủng hộ và hậu thuẫn của Thiên hoàng, không nội các hoặc thủ tướng Chính phủ nào có thể tồn tại được lâu.

Việc củng cố nền quân chủ thông qua việc ban hành hiến pháp và sắc lệnh về Giáo dục của Nhật hoàng Minh Trị đã làm thay đổi hoàn toàn môi trường giáo dục tại Nhật [41]. Trong suốt thời thơ ấu của Hirohito, các thể chế và hệ tư tưởng của nhà nước Minh Trị đã có những bước tiến đáng kể. Nhà nước Thần đạo và khái niệm về «sự thống nhất của nghi thức và cai trị» được thực hiện thông qua Thiên hoàng đã giành được vị thế mới thể hiện qua việc thành lập Cục nghi lễ và Tôn giáo trực thuộc Bộ Nội Vụ, năm 1900[42]. Chẳng mấy chốc, các thành viên của mỗi gia đình, dù là theo đạo Phật hay đạo Thiên Chúa (chiếm khoảng 1% dân số lúc bấy giờ) đều phải tuân theo nghi lễ thờ cúng tại một đền thờ địa phương và họ sẽ được các vị thần che chở. Khi các đền thờ địa phương nâng tầm vị thế của mình lên cấp nhà nước bằng cách lựa chọn các tên gọi bắt nguồn từ những thần thoại cổ xưa hoặc những truyền thuyết lịch sử, tất cả các vị thần được thờ tại các đền này đều có mối liên quan về phả hệ với Nữ Thần mặt trời, tức tổ tiên của

Hoàng gia, thần Amaterasu Omikami. Thái độ tôn kính đối với Nhật hoàng Minh Trị ngày một sâu sắc hơn, và nhiều người dân bắt đầu diễn giải rằng sở dĩ họ tồn tại trên thế giới này vì nhờ có Thiên hoàng[43].

Năm 1908, khi Hirohito lên 7, Chính phủ Nhật khẳng định lại chính sách đối ngoại của mình về việc mở rộng lãnh thổ thuộc địa tại châu Á trong phạm vi những vùng đất chiếm được đang tiếp tục được phân chia với các cường quốc châu Âu và Mỹ. Cũng trong năm đó, Bộ giáo dục Nhật Bản bắt đầu cho viết lại sách giáo khoa mô tả Nhật Bản như một «nhà nước dòng dõi» có hệ thống, hòa hợp dân tộc, có đạo đức và theo chế độ gia trưởng, trong đó tất cả người dân Nhật đều có mối liên hệ huyết thống với Thiên hoàng. Việc sửa đổi sách giáo khoa là cần thiết vì xã hội đã có những thay đổi nhanh chóng và «sắc lệnh về Giáo dục» được Minh Trị viết bằng thứ ngôn ngữ cổ cần phải được diễn giải thống nhất. Ngay tức khắc, Sắc lệnh về Giáo dục đã có được ý nghĩa mà nó đã không thể có được vào những năm 1908. Trẻ em tiếp tục được giảng dạy những câu chuyện thần thoại về nguồn gốc của mình, những câu chuyện giải thích rằng chúng là thần dân của Thiên hoàng và phải tuân lệnh Thiên hoàng như vâng lời bố mẹ. Tuy nhiên, lần đầu tiên khái niệm về nhà nước độc lập với Thiên hoàng đã được trình bày như một thực thể tối cao có quyền ưu tiên trên tất cả giá trị khác. Mối quan hệ của Hoàng gia đối với dân tộc bắt đầu được mô tả như mối quan hệ giữa phả hệ tổ tiên - «trưởng họ» và các gia đình thuộc các «chi» và trực hệ. Khi công việc sửa đổi sách giáo khoa hoàn thành vào năm 1911, các giả thuyết về sự chuyên chế của chế độ quân chủ được đưa vào chương trình giáo dục rộng rãi, và quyền lực của nhà nước, theo lý thuyết, bắt nguồn từ tầm ảnh hưởng lớn lao của gia đình đứng đầu đó.[44]

Tất nhiên, trên thực tế không phải mọi người dân Nhật Bản đều đứng về phía Chính phủ hoặc đồng cảm sâu sắc với Hoàng gia như sách giáo khoa đã viết. Đáng kể là trong các năm từ 1910-1911, Nhật Bản đã chứng kiến sự kiện đảo chính quân sự. Trong cuộc đảo chính đó một nhóm nhỏ những người theo chủ nghĩa xã hội cực đoan và những người theo chủ nghĩa vô chính phủ đã bị buộc tội khi quân và hành hình vì có âm mưu ám sát Nhật hoàng Minh Trị. Trong số đó có một linh mục trẻ thuộc giáo phái thiền Soto tên là Uchiyama Gudo, người từng viết và truyền bá rộng rãi loạt bài lên án mạnh mẽ toàn bộ hệ thống chính trị, đứng đầu là Thiên hoàng:

Thiên hoàng đương triều, không phải là con trai của các vị thần như giáo viên tiểu học và những người khác đã làm cho mọi người lầm tưởng. Tổ tiên của Thiên hoàng đương triều xuất thân từ một xó xỉnh của vùng Kyushu, từng giết hại và cướp đoạt của người khác, tiêu diệt đồng đảng... Khi người ta nói rằng [triều đại Hoàng gia] đã tồn tại 2.500 năm, điều đó nghe có vẻ như thể [Thiên hoàng hiện tại] là thần thánh, nhưng qua năm tháng, Thiên hoàng đã bị các đối thủ ngoại quốc làm cho đau khổ và giật dây như con rối trong tay các chư hầu của họ... Mặc dù điều này được rất nhiều người biết đến, giáo sư tại các trường đại học và các sinh viên của họ, những con người yếu đuối, đã từ chối tuyên bố hay bình luận bất cứ điều gì về vấn đề này. Thay vào đó, họ cố lừa dối những người khác và chính bản thân mình, mặc dù biết ràng toàn bộ những điều đó chỉ là mạo dựng.[45]

Phần II

Nếu Hirohito liên hệ toàn bộ lịch sử cận đại của Nhật với ông nội mình và những cận thần trung thành vây quanh ông, Hirohito chắc hẳn đã hiểu được Đế chế mà ông nội Minh Trị đã truyền lại cho mình có ý nghĩa lớn đến thế nào. Hai cuộc chiến tranh lớn được tiến hành dưới danh nghĩa của Minh Trị: cuộc chiến tranh với nhà Thanh năm 1894-1895 và cuộc chiến tranh với Nga Sa Hoàng vào những năm 1904-1905 đã làm thay đổi các điều kiện đời sống nước Nhật và biến đổi môi trường quốc tế trong khu vực lân cận.

Cuộc chiến tranh với Trung Quốc đã làm bền chặt hơn mối hòa hợp dân tộc và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi nền quân chủ Nhật sang một cơ cấu kiểm soát khủng hoảng phục vụ cho mục đích cai trị độc tài và chuyên quyền. Đồng thời, nó cũng đẩy nhanh quá trình khơi thông bế tắc, gia tăng quyền lực cho các đảng phái chính trị trong Nghị viện, thông qua đó phổ biến phương pháp tự do hóa nhà nước độc tài. Do nền kinh tế Nhật đạt được bước phát triển đáng kể, những người đứng đầu quân đội, quan chức, Nghị viện và các công ty lớn... là người thu lợi lớn, điều này khiến nền chính trị trong nước trở nên ngày một khó kiểm soát.

10 năm sau, cuộc chiến tranh Nga - Nhật nổ ra, theo sau là một thời kỳ sôi động khác trong hoạt động của các đảng phái chính trị cũng như việc lực lượng quân sự tăng đáng kể để đảm bảo kiểm soát quyền lợi từ các thuộc địa của Nhật tại châu Á. Vào thời điểm đó, quân đội thuộc Bộ Tổng tham

mưu và Hải quân được đặt dưới quyền kiểm soát trực tiếp của Thiên hoàng, bắt đầu né tránh sự kiểm soát của nội các. Để chống lại mối nguy hiểm này, Ito đã cho sửa đổi các Quy tắc Chính phủ, khôi phục một số quyền lợi đã mất của thủ tướng từ năm 1889[46]. Tuy nhiên, tính độc lập của quân đội đã không bị kiểm soát, và nội các chưa bao giờ thật sự trở thành cơ quan tham mưu cao nhất của Thiên hoàng. Tháng 3/1907, Bộ trưởng Hải quân kêu gọi Thiên hoàng bãi bỏ việc làm đó của Ito và Minh Trị đã chuẩn tấu.

6 tháng sau, các Bộ trưởng Quốc phòng và Hải quân đã ban hành sắc lệnh Quân sự Chung số 1, đồng thuận rằng «Các quy định liên quan đến mệnh lệnh của Quốc phòng và Hải quân đã được Thiên hoàng trực tiếp phê chuẩn sẽ tự động có hiệu lực như các quy định quân sự (gunrei)»[47]. Do đó, trong khi thủ tướng có rất ít thực quyền để có thể thống nhất nội các, thì quân đội, với sự hậu thuẫn của Minh Trị đã đưa ra lý lẽ rằng «quyền chỉ huy tối cao» của Thiên hoàng là quyền độc lập và không chịu sự kiểm soát của Chính phủ.[48]

Trong suốt thời học sinh của Hirohito, kéo dài từ sau khi kết thúc cuộc Chiến tranh Nga - Nhật vào năm 1907 đến ngay trước thềm WW I, quân đội đã tự cho mình những quyền hạn mà quân đội không thể có được một cách hợp pháp. Nhật hoàng Minh Trị đã phê chuẩn việc bảo vệ «các quyền và lợi ích mà Nhật Bản có được tại Mãn Châu và Hàn Quốc với cái giá phải trả là hàng chục nghìn sinh mạng và rất nhiều tiền bạc trong cuộc chiến tranh diễn ra vào những năm 1904-1905»[49] như một nguyên tắc chỉ đạo mới đối với chính sách quốc phòng của Nhật Bản. Những nỗ lực mới này cũng đã được thực hiện nhằm thổi vào các lực lượng vũ trang hệ tư tưởng về Thiên hoàng và võ sĩ đạo (bushido). Sách huấn luyện và các quy trình đào tạo bộ binh đã được sửa đổi nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của tinh thần trong chiến tranh, tư tưởng sẵn sàng chiến đấu, theo đó mỗi người là một khẩu súng và luôn sát cánh bên nhau trong chiến đấu. Thật bất ngờ là vị trí và quyền lực của các sĩ quan hầu cận của Thiên hoàng qua đó cũng được củng cố.[50]

Năm 1907, cuộc chiến kéo dài của Nhật Bản với Triều Tiên bước sang một giai đoạn mới. Tháng 9 năm đó, Kojong - Hoàng đế Triều Tiên - cử ba công sứ đại diện mình tham dự hội nghị hòa bình được tổ chức tại Hague với mục đích biện hộ rằng Triều Tiên bị đặt dưới tình thế bị bảo hộ của Nhật Bản mà không được sự phê chuẩn chính thức của ông. Các cường quốc đã

từ chối công nhận tư cách công sứ do Kojong cử đến, viện cớ vì đang chịu sự bảo hộ của Nhật, nên Triều Tiên ko có quyền gì trong chính sách đối ngoại. Sau sự kiện rắc rối đó, Minh Trị đã cử Thái Tử Yoshihito đến Triều Tiên để cải thiện mối quan hệ với Hoàng gia Triều Tiên. Ngay sau khi Yoshihito trở về Nhật Bản vào cuối tháng 10, Minh Trị đã phê chuẩn chính sách của Ito buộc Hoàng đế Kojong thoái vị và đưa người kế tự của ông, «Hoàng thái tử» Yi Un nhỏ tuổi tới Tokyo. Về mặt hình thức, đây là một việc làm tốt đẹp đối với Hoàng thái tử Yi Un nhỏ tuổi vì được lĩnh hội nền giáo dục tốt của Nhật. Nhưng mục đích chính yếu của việc cầm giữ con tin này là để ngăn chặn bất cứ hành động chống đối nào của Hoàng gia Triều Tiên. Ngày 15/12/1907, Hoàng tử Yi Un, lúc đó 10 tuổi, nắm tay Ito bước vào Cung điện Koson và được giới thiệu với Hirohito, Chichibu và Takamatsu. Hai năm sau đó, mặc dù những đầu sỏ chính trị Nhật Bản đã đưa ra một quyết định mang tính định mệnh, thay đổi tình thế của Triều Tiên từ một nước bị bảo hộ trở thành một nước thuộc địa của Nhật, nhưng Nhật hoàng Minh Trị, với tư cách là người giám hộ cho Yi Un, đã dành cho cậu sự quan tâm đặc biệt. Ông chăm sóc và tặng cho cậu nhiều quà hơn các cháu ruột của mình. Ito phải đảm bảo sẽ đưa Hoàng tử Triều Tiên đến cung điện Koson bất cứ khi nào Nhật hoàng đến thăm Hirohito và các em trai của cậu.

Lần cuối cùng Hirohito gặp Yi Un cùng với sự hiện diện của Ito là vào ngày 14/9/1909, ngay sau khi Ito thôi không giữ chức công sứ Triều Tiên và đảm nhận chức vụ chủ tịch Hội đồng cơ mật. Sáu tuần sau, ngày 26/10, một người theo chủ nghĩa dân tộc Triều Tiên đã ám sát Ito tại Cáp Nhĩ Tân, Mãn Châu, khi ông đang trên đường tiến hành đàm phán về quan hệ Nga-Nhật. Về phần con tin Yi Un, Tokyo đã trở thành chỗ ở mới của cậu. Cho đến tận khi mẹ cậu qua đời, năm 1911, cậu mới được phép trở về Triều Tiên.[51]

Trong suốt thời thơ ấu của Hirohito và những năm tháng sau đó, Nhật hoàng Minh Trị được xưng tụng như là chuẩn mực của mọi giá trị đạo đức. Mặc dù Minh Trị được biết đến là một vị vua hiếu chiến, «Tây hóa», là nền tảng và cốt lõi cua mọi giá trị đạo đức, nhưng con người thật sự của ông khác xa so với những điều người ta đồn thổi. Cá nhân ông là người theo khuynh hướng «chống phương Tây» và mưu mô, xảo quyệt. Tính cách cũng không lấy gì làm dễ chịu. Ông khá mập, có lẽ là hệ quả từ việc ông dành quá nhiều thời gian để thỏa mãn nhu cầu ăn uống khác thường của mình.

Các chứng bệnh làm ông phải khổ sở và tàn phá sức khoẻ của ông có thể bắt nguồn từ việc ông đã ăn và đặc biệt là uống quá nhiều.[52]
Thời điểm những người đứng đầu Nhật Bản tô vẽ, thổi phồng giá trị đạo đức của Minh Trị, cho viết lại sách giáo khoa để nâng cao sự sùng bái của nhân dân đối với Thiên hoàng, thì Hirohito cũng bắt đầu quãng thời gian đi học của mình tại Học tập viện. Hirohito bắt đầu vào học tại Học tập viện vào mùa xuân năm 1908 khi cậu lên 7 tuổi. Học tập viện, thành lập đã 30 năm, tọa lạc tại Yotsuya, Owari-cho, gần cổng chính của cung điện Akasaka cũ (khoảng 20 phút đi bộ từ cung điện Koson), dưới sự bảo trợ của Cơ quan phụ trách về Hoàng gia, với mục đích dạy dỗ những đứa trẻ thuộc Hoàng thất (kozoku) và con cái tầng lớp quý tộc triều đình. Sau khi Đạo luật Quý tộc ra đời vào năm 1888, con cái của những quý tộc trẻ mới được phong tước (kazoku) cũng có thể theo học, và Học tập viện vì thế đã được mở rộng. Minh Trị đã bổ nhiệm tướng Nogi, một người anh hùng trong cuộc Chiến tranh Nga - Nhật, làm hiệu trưởng thứ mười của trường và giao cho ông đào tạo người cháu trai trưởng của mình.
Tướng Nogi thích sử dụng phương pháp giáo dục theo phong cách quân sự nghiêm khắc và là người trung thành với đạo Khổng, võ sĩ đạo và giáo huấn của Zen. Ông từ chối nuông chiều vị Hoàng tử nhỏ. Theo chỉ đạo của ông, đám học trò bắt buộc phải đi bộ đến trường vào mỗi buổi sáng. Đi theo hộ tống có một người phụ trách việc chăm sóc y tế và hai nhân viên của Cơ quan Phụ trách Hoàng gia. Khi khách qua đường nhìn vào, họ thấy đám trẻ đi nối liền với nhau thành một hàng dài, dẫn đầu luôn là Hirohito, tiếp sau là Chichibu, rồi đến Takamatsu. Vào những ngày mưa, bọn trẻ được phép đi xe ngựa; Hirohito đi một mình trong khi hai cậu em đi cùng một xe ở phía sau - trừ trường hợp 1 trong hai cậu bị ốm.[53]
Do Hirohito không phải là một đứa trẻ khoẻ mạnh, theo yêu cầu của Nogi, các giáo viên dành nhiều thời gian để giáo dục thể chất và rèn luyện sức khoẻ cho cậu cũng như đối với việc học cách ứng xử và học lý thuyết. Đồng thời, họ cũng tìm cách rèn cho cậu những đức tính và thói quen tốt mà Nogi cho là thích hợp đối với một vị vua tương lai, đó là tiết kiệm, thận trọng, kiên nhẫn, mạnh mẽ, và khả năng tự kiểm soát tốt bản thân trong những điều kiện khó khăn. Theo quan điểm của Nogi, một vị vua lý tưởng cần có sự tận tụy với nhiệm vụ của mình và tình yêu đối với quân đội. Dưới sự dạy dỗ của Nogi, Hirohito sớm nhận thức về thể trạng yếu ớt của mình và sự

cần thiết phải vượt qua điều đó bằng việc chăm chỉ luyện tập. Kinh nghiệm có được từ khi còn là một đứa trẻ đã cho Hirohito thấy rằng với sự giáo dục đúng đắn, một người có thể khắc phục được mọi khiếm khuyết của mình.

Nogi biết rằng quân đội của nước Nhật cận đại đã trở thành quân đội của Thiên hoàng và họ phải chịu sự chỉ huy trực tiếp của Thiên hoàng.[54] Vì đến một ngày nào đó, cậu Hoàng tử nhỏ sẽ phải phụ trách các vấn đề về quân đội Hoàng gia, thực thi đặc quyền chỉ huy tối cao theo cách thức mà ông nội cậu chưa từng được đào tạo, các giáo viên tại Học tập viện đã được yêu cầu «chú ý hướng dẫn Hirohito kỹ lưỡng về các vấn đề quân sự».[55] Năm 1910, Minh Trị ban hành Quy chế Hoàng gia số 17, quy định rằng các thành viên nam của Hoàng gia bắt buộc phải đi lính nghĩa vụ và huấn luyện quân sự.[56] Tuy nhiên, đối với Hoàng tử trẻ Hirohito, các vấn đề quân sự mà cậu được đào tạo trong giai đoạn này chỉ là cưỡi ngựa, một kỹ năng mà cậu bắt đầu được học từ năm lớp 4 hoặc lớp 5, chơi các trò chơi chiến tranh (mô phỏng các trận đánh trong cuộc chiến tranh trước đây) với các em trai và các bạn cùng lớp.[57]

Nogi chắc hẳn không thể quên bài học thất bại trong việc đào tạo cha của Hirohito khi cố gắng đưa vào giáo án hình mẫu về đức tính dũng cảm. Hoàng thái tử Yoshihito từng có rất nhiều gia sư và người giám sát phụ trách việc học hành (bao gồm Ito Hirobumi và tướng Oyama Iwao) đến nỗi khó có thể nói ai mới là người chịu trách nhiệm chính phụ trách việc học tập của ông.[58] Tuy nhiên, Nogi, với lợi thế từ hệ thống truyền bá tư tưởng đã được thiết lập và với tính cách mạnh mẽ, đã làm cho các học trò phải khuất phục. Khi Nogi yêu cầu bọn trẻ chào ông vào mỗi buổi sáng bằng câu «Chào Ngài», Hirohito và các em của cậu đều răm rắp làm theo.[59]

Trong suốt những năm tại Học tập viện, Hirohito đã trải qua kỳ học mùa đông và kỳ nghỉ giữa kỳ ở Numazu, quận Shizuoka và những kỳ nghỉ hè tại Ikaho, quận Gumma, và tại Hayama, quận Kanagawa. Ông thường xuyên gặp gỡ các em trai của mình nhưng không nhiều = các bạn cùng lớp được ông lựa chọn kết thân đặc biệt - gồm 13 học sinh nam, sau này giảm xuống còn 9. ông đã được những quý tộc của triều đình - «những người chuyên phục vụ nghi lễ» trong Bộ Hoàng gia - dạy các nghi lễ Thần đạo. Hirohito sẽ là một linh mục cấp cao của Thần đạo nhà nước - một ông vua chính trị và sùng đạo.[60] Việc thực hiện những nghi lễ Thần đạo cũng sớm làm cho

ông nhớ đến thờ phụng ông bà, tổ tiên, một việc mà trước đó ông không nghĩ đến. Trong khi ông và các em trai sống tại Cung điện Koson, hàng sáng vào lúc mặt trời mọc, sau khi tắm rửa bằng xà phòng và lấy khăn lau khô người, họ được dạy cầu nguyện trong một phòng nhỏ được trải hai cái chiếu bằng cách quỳ về phía Đền thờ lớn Ise và Hoàng cung.[61] Khi Hirohito trưởng thành hơn, những chuyến viếng thăm đền thờ và các lăng mộ Thiên hoàng đã làm cho ông ý thức hơn được tầm quan trọng của tổ tiên.[62] Tín đồ tôn giáo in sâu vào tư tưởng là một trong những thành quả lớn của việc giáo dục trong những năm đầu đời của ông.

Yếu tố chính tạo nên tín đồ tôn giáo này là ý thức cao về nghĩa vụ đạo đức của Hirohito đối với tổ tiên thuộc dòng dõi Thiên hoàng, những người đã mang lại sự sống, quyền lực, vận mệnh gia đình của ông, và trên hết là bất kể những gì mà ông và đất nước đang có. Là người đứng đâu tương lai của Hoàng gia, là tộc trưởng nên tín ngưỡng của tổ tiên đã ăn sâu vào Hirohito. ông có nghĩa vụ học cách thực hiện những nghi lễ uy nghiêm đối với tổ tiên.[63] Sự quan tâm đến tín ngưỡng và nghĩa vụ cốt yếu của ông với công chúng được tóm lại trong từ koso koso («những người khai sinh ra triều đại của chúng ta và những người khai sinh ra tổ tiên của chúng ta»). Koso có nghĩa là tổ tiên trong thần thoại, khởi đầu là nữ thần mặt trời, Amaterasu Omikami, và kế tiếp là Thiên hoàng Jimmu. Koso có nghĩa là «tổ tiên Thiên hoàng của chúng ta», hoặc dòng họ Thiên hoàng trong lịch sử kế vị ngai vàng.[64] Vì vậy, Koso koso đã kết hợp trực tiếp Hirohito với thần thoại đã được hư cấu và tín ngưỡng của Hoàng gia. Koso koso là xuất phát điểm trong quan điểm đạo đức của Hirohito và là cơ sở đánh giá về nhà nước của ông sau này. Koso koso, gánh nặng thường ngày của ông với công chúng, xác định sự nghiệp mà ông đã cống hiến cả đời: gìn giữ ngai vàng khi ông là người chiếm giữ ngai vàng đó.

Cụm từ hoa mỹ «những người khai sinh ra triều đại của chúng ta và những người khai sinh ra tổ tiên của chúng ta» và «tổ tiên của chúng ta tồn tại liên tục qua một dòng họ kế vị trong nhiều thời đại» [bansei ikkei no koso] có ý nghĩa lịch sử sâu sắc. Nó cho thấy nguồn gốc của các triều đại lịch sử chính tri trước đó của Hoàng thất như Shoku Nihongi [Biên niên sử của Nhật Bản] ở đầu thế kỷ thứ VIII. Cụm từ đó cũng xuất hiện trong nhiều sắc lệnh của Nhật hoàng Minh Trị, như sắc lệnh năm 1889, lời mở đầu của hiến pháp trong Hiến pháp của Đại Nhật Bản Đế quốc, Hoàng thất Điển phạm năm

1889 và sắc lệnh về Giáo dục năm 1890. Nhiều sắc lệnh của Hirohito cũng chứa thuật ngữ koso koso, như sắc lệnh trong đó ông đặt vận mệnh gia đình vào việc tuyên chiến với Anh và Mỹ. Trên hết, koso koso thể hiện ý thức của chính ông với vai trò là người cai trị, người kế thừa (quyền lực tôn giáo của tổ tiên, và là người có nghĩa vụ đạo đức với tổ tiên hơn là với thần dân, những người xét cho cùng không phải là người nắm quyền lực của ông mà là đối tượng dưới quyền lực của ông[65]. Nhận thức được trách nhiệm đối với tổ tiên ngoài trách nhiệm với «thần dân» là một đặc điểm quan trọng trong tính cách của Hirohito.

Năm 1912, khi Hirohito 11 tuổi, ông trở thành Hoàng thái tử và được phong cấp thiếu úy quân đội và thiếu úy Hải quân[66]. Cùng năm đó, triều đại lâu đời do người ông nội nổi tiếng của ông đứng đầu cuối cùng cũng chấm dứt, và hoàn cảnh sống của ông cũng thav đổi. Kể từ khi Nhật hoàng Minh Trị đến tuổi nhận thức được về chính trị, trong những năm 1880, ông là người tập trung quyền lực vào các cơ quan nhà nước, bảo vệ đầu sỏ chính trị để họ không chỉ trích lẫn nhau, và dàn hòa các vụ tranh chấp giữa các đầu sỏ chính trị đã cao tuổi lúc đó và trở thành nguyên lão. Những thành tựu đỉnh cao của ông là sự ca ngợi và thần thánh hóa một Đế chế thực tế do các đầu sỏ chính trị bị căm ghét tạo ra. Bằng cách làm như vậy, Minh Trị trở thành biểu tượng sống của chủ nghĩa dân tộc và Đế chế Nhật Bản, cũng như biểu tượng chính thống trong sự cai trị của chính ông. Ông qua đời ở tuổi 61, ngày 30/7/1912, đánh dấu sự mất đi của hai biểu tượng trên và ngay sau đó, người ta nghi ngờ cách làm việc của một ông vua.[67]

Cha của Hirohito, Hoàng thái tử Yoshihito, đã không thể kế tục di sản của Nhật hoàng Minh Trị khi ông lên ngôi Thiên hoàng ở tuổi 33. Sức khỏe yếu, lười nhác và không có khả năng đưa ra các quyết định về chính trị, Hoàng thái tử Yoshihito hoàn toàn không hiểu biết các vấn đề quân sự, dù khi đó ông là tổng tư lệnh. Gần một tháng sau khi Yoshihito lên ngôi Thiên hoàng, mở ra thời kỳ cận đại (1912-1926), báo chí đã viết về việc bổ nhiệm thêm bác sỹ cho triều đình. Tháng 12/1912, tướng Yamamoto Gonbei đã nói với nguyên lão Matsukata Masayoshi rằng khi đề cử người kế vị thủ tướng, Thiên hoàng Yoshihito «không có [những phẩm chất] giống như Thiên hoàng trước. Theo quan điểm của tôi, trung thành không phải là tuân theo mệnh lệnh của Nhật hoàng Đại Chính nếu chúng ta thấy mệnh lệnh đó bất lợi cho nhà nước».[68]

Do vậy, việc cha của Hirohito lên ngôi năm 1912 đã trở thành một bước ngoặt quan trọng trong quản lý nhà nước dù không có bất kỳ thay đổi nào về thể chế. Các nguyên lão, đặc biệt là Yamagata, bắt đầu kiểm soát triều đình chặt chẽ hơn, hạn chế ý muốn của vị Thiên hoàng mới đầy sức mạnh nhưng luôn thay đổi. Các sắc lệnh đã được thực thi thành luật, và những đầu sỏ chính trị đã dựa vào các sắc lệnh đó để kìm hãm Nghị viện và các Bộ trưởng của nhà nước hay tỏ thái độ chống đối, bỗng trở thành một đối tượng tranh cãi gay gắt và làm mất đi một số quyền của họ[69]. Một cách giải thích mới về hiến pháp đã xuất hiện: «thuyết cơ quan» của Giáo sư Minobe, trong đó nhà nước được coi là tối cao và thậm chí chế độ quân chủ chỉ là một trong vài «cơ quan» phụ thuộc vào nhà nước. Một phong trào mới nổi dậy trong các nhà chính trị thuộc Nghị viện để «bảo vệ hiến pháp» khỏi sự cầm quyền độc đoán của «lãnh chúa vùng Satsuma-Choshu» đã thống trị Nhật Bản dưới sự bảo hộ của Minh Trị. Bởi vì quyền bầu cử đã tăng gấp đôi sau Chiến tranh Nga-Nhật, nhiều nhà chính trị cũng bắt đầu đề nghị thông qua luật bỏ phiếu phổ thông dành cho nam giới.[70]

Các nhà sử học đánh dấu thời kỳ hậu Chiến tranh Nga-Nhật là sự mở đầu phong trào «dân chủ Đại Chính» của Nhật, với đỉnh cao là sự thay đổi chính trị năm 1912. Bằng cách sử dụng thuật ngữ Anh-Mỹ này, các nhà sử học muốn nói đến một loạt các đợt vận động bầu cử công khai được tiến hành chủ yếu bởi các nhà chính trị, nhà báo và các trí thức để yêu cầu quyền bỏ phiếu phổ thông dành cho nam giới, Chính phủ nội các được tổ chức bởi người đứng đầu đảng chính trị, những hoạt động chính trị được tiến hành bởi các đảng trong Nghị viện ngoài các nhóm chính trị dựa vào chế độ phong kiến cũ hoạt động tách rời với Nghị viện. Sau WW I, «dân chủ Đại Chính» cũng bắt đầu truyền bá vào Nhật Bản các sản phẩm chính trị, văn hóa, cách sống của Mỹ và các hệ tư tưởng như chủ nghĩa cá nhân[71]. Đặc biệt, thế hệ sau đã không thừa nhận rằng nhà nước Minh Trị là nhà nước có năng lực và là tác nhân xác định và thúc đẩy lối sống có đạo đức.

Phần III

Cái chết của ông nội là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời Hirohito và các em trai của ông. Đối với Hirohito, nó đánh dấu sự mở đầu một giai đoạn mới trong sự nghiệp huấn luyện của ông. Để chuẩn bị cho Hirohito đảm nhận vị trí tổng tư lệnh tối cao, một viên thị thần mới và một sĩ quan quân đội đã được chỉ định phục vụ ông và cả hai được giám sát bởi một quan

chức cấp-cao của Bộ Hoàng gia[72]. Vị quan chức cao cấp này là cựu Bộ trưởng Giáo dục và là chủ tịch lâu năm của Đại học Hoàng gia Tokyo, Hamao Arata, được biết đến như là người quản lý công việc Hoàng gia cho Hoàng thái tử và phụ trách giám sát việc học hành của Hirohito, chỉ dẫn Hirohito các công việc đặc biệt phức tạp của triều đình và nghi thức xã giao xã hội.
Ngoài sự gặp gỡ hàng ngày giữa anh em Hirohito bị hạn chế, cách giáo dục của họ cũng riêng biệt và thầy dạy là người kiểm tra họ cuối cùng. Ngày 10/9/1912, ba ngày trước đám tang của Nhật hoàng Minh Trị, tướng Nogi, 64 tuổi, đến dinh thự của Hirohito, đã đổi tên là Cung điện của Hoàng thái tử. Sau khi thông báo cho Hirohito rằng ông sẽ «không ở đây khi trường học bắt đầu khai giảng», Nogi đề nghị Hirohito nên thận trọng và học hành chăm chỉ. Khi đó, ông đưa cho Hoàng tử hai cuốn sách về lịch sử mà ông yêu thích, một cuốn của nhà nghiên cứu về Khổng Tử đồng thời là nhà chiến lược quân sự thế kỷ XVII, Yamaga Soko, cuốn kia là của Miyake Kanran, người sáng lập và là đại diện chính của trường Mito dạy tư tưởng chủ nghĩa dân tộc ở thời kỳ đầu.[73]
Mở đầu thời kỳ Nhật hoàng Đại Chính, vào đúng ngày tang lễ của Nhật hoàng Minh Trị, tướng Nogi và vợ đóng cửa phòng khách trên tầng hai để chuẩn bị kết liễu cuộc đời. Ông cởi bỏ triều phục và mặc bộ đồ màu trắng; vợ ông mặc trang phục tang màu đen. Hai vợ chồng quỳ trước di ảnh của Nhật hoàng Minh Trị và hai người con trai đã chết trong cuộc Chiến tranh Nga-Nhật của họ. Khi chuông tang lễ rung lên, họ tự sát đúng theo nghi lễ. Bà Nogi hành động trước; ông đâm thêm một nhát dao sâu vào cổ bà và sau đó dùng thanh kiếm tự mổ bụng mình. Người anh hùng của cuộc Chiến tranh Nga-Nhật này để lại mười bức thư riêng và một bài thơ về cái chết đơn độc. (Văn phong của các bài thơ về cái chết là một cách viết khác với tác phẩm cổ xưa của Nhật Bản đã được khơi lại trong thế kỷ XIX). Trong một bức thư, ông tạ lỗi về hành động của mình với bốn thành viên gia đình, kể cả vợ ông và thừa nhận đã có âm mưu tự sát kể từ khi mất quyền chỉ huy trong cuộc chiến tranh năm 1877; ông cũng đề cập đến tuổi tác và nỗi đau mất các con trai. Trong một thư khác viết cho một bác sỹ quân đội, ông đề nghị hiến xác cho y học[74]. Nogi cũng để lại những bức thư cho Đại uý Ogasawara Naganari và tướng Tanaka Giichi[75].

Bài thơ về cái chết của Nogi, dự dịnh được xuất bản công khai, nói vế một đất nước mà ông theo hầu nhà vua đến lúc chết - một tục lệ được gọi là *junshi* mà thậm chí Mạc phủ Tokugawa cho là man rợ và phải bị cấm «như thời cổ năm 1663».[76] Những nhà trí thức đảng Bảo thủ là Nitobe Inazo và Miyake Setsurei, thường chỉ trích công khai sự suy yếu về đạo đức truyền thống của Nhật Bản, đã giải thích việc tự sát của Nogi là hành động tiêu biểu cho lòng trung thành của samurai, chứa đựng nhiều bài học tích cực cho đất nước và lực lượng vũ trang. Nantenbo, một thầy giáo theo Phật giáo (Zen) của Nogi đã thích thú hành động uy nghiêm của cậu học trò đến nỗi đã gửi tới đám tang một bức điện chúc mừng gồm ba từ «Muôn năm, muôn năm, muôn năm».[77] Tuy nhiên, tờ Asahi shinbun, đã đăng bài xã luận chỉ trích những người kêu gọi thiết lập một hệ thống giáo lý mới bằng cách gợi lại tư tưởng võ sĩ đạo (bushido) và khẳng định rằng hành động tai hại của Nogi có thể chẳng để lại điều gì cho đất nước[78]. Kiryu Yuyu, tác giả của tờ báo Shinano Mainichi shinbun đã đi xa hơn, không chỉ chi trích công khai cái chết của Nogi là «thiếu suy nghĩ» và «vô nghĩa» mà còn cảnh báo rằng «hiểu rằng cái chết là lòng trung thành» là một tư tưởng dân tộc sai lầm mà có thể chỉ «làm khích lệ những tội ác lớn trong những mối quan hệ quốc tế».[79]

Khi được viên thị thần phụ trách giám sát việc giáo dục thông báo về cái chết của «thầy giáo» Nogi, Hirohito là một trong ba anh em trai có cảm xúc: Rơi nước mắt và không nói nên lời.[80] Chắc chắn ông còn quá trẻ để hiểu thực chất hành động của vị tướng chứ chưa nói đến giáo lý cổ hủ của ông về tư tưởng võ sĩ đạo (bushido) có thể tác động nguy hại đối với đất nước. Nhưng về cuối đời, Hirohito đã tâm sự với một phóng viên Mỹ, Nogi đã có ảnh hưởng sâu sắc với ông,[81] và có những lời dạy thấm nhuần về tính tiết kiệm, nhẫn nại và những đức tính mà Hirohito luôn tôn trọng. Thầy Nogi dũng cảm là người đưa ra các mệnh lệnh cho Hirohito, ông luôn thực hiện điều mình đã nói và sẵn sàng hy sinh tính mạng cho chủ. Hirohito không chỉ đồng cảm với Nogi mà còn tìm thấy ở thầy Nogi niềm tin rằng ở một mức độ nào đó, quyết tâm mạnh mẽ có thể bù đắp cho thể trạng yếu kém. Trong các thần tượng của Hirohito, Nogi được so sánh với một vị anh hùng của ông, Nhật hoàng Minh Trị.

Hirohito vẫn còn phải học thêm hai năm nữa ở trường tiểu học. Khi đó, ông được giảng dạy trực tiếp bởi hai nhân vật mới: Tổng tư lệnh Hải quân Togo Heihachiro và Đại uý Hải quân Viscount Ogasawara Naganari, con trai cả của vị lãnh chúa cuối cùng của lãnh địa Karatsu nhỏ bé, và là nhà văn viết nhiều truyện về chiến tranh và tiểu thuyết hóa lịch sử quân đội. Sau này, cả hai nhân vật trên đều chống đối mạnh mẽ chính sách quốc phòng đầu tiên của Hirohito.

Phần IV

Từ năm 13 đến năm 19 tuổi - trong một thập kỷ khi hầu hết sinh viên Nhật Bản vẫn không được dạy quân sự ở trường, và «trường trung học» bình thường kéo dài chỉ 5 năm - Hirohito và năm người bạn cùng lớp được Đại uý Ogasawara tuyển chọn từ Học tập viện và được giáo dục về hai mặt (quân sự và khoa học xã-hội) tại Togu-Ogakumonjo.[82]

Trường Ogakumonjo là một tòa nhà bằng gỗ sơn màu trắng, thiết kế theo kiểu châu Âu, và đặc biệt được xây dựng để dành riêng cho Hirohito, nằm trong khuôn viên của Cung điện Takanawa.[83] Nogi và Ogasawara là người đã lập bản thiết kế mặt bằng của trường; Nhật hoàng Minh Trị đã phê duyệt thiết kế đó trước khi mất. Tổng tư lệnh Hải quân Togo phụ trách trường Ogakumonjo với tư cách là chủ tịch, trong khi Ogasawara tuyển chọn và giám sát toàn bộ đội ngũ giáo viên giảng dạy của trường. Nguyên nhân cơ bản đằng sau sự lựa chọn đội ngũ giảng viên của Ogasawara, các nguyên lão và triều đình thật đơn giản: Tất cả họ đều cho rằng cách giáo dục tốt nhất một vị vua tương lai là chọn những sĩ quan quân đội nổi bật nhất của đất nước và các học giả hàng đâu của trường Đại học Hoàng gia Tokyo. Bởi vì Ogasawara đã chọn (với chỉ một trường hợp ngoại lệ) những vị trí cao nhất về học vấn, nên những thầy dạy của ông không phải là những tín đồ tôn sùng Thiên hoàng cuồng tín, và đây có thể là lý do tại sao Hirohito thường không thoải mái với những người có quan điểm như vậy trong kỷ nguyên của sự độc tài và chiến tranh sau này.

Điểm mạnh của Ogakumonjo là nền tảng quân sự. Ngoài việc huấn luyện cưỡi ngựa và rèn luyện quân sự bởi các sĩ quan quân đội cấp dưới, Hirohito và các bạn cùng lớp còn nghiên cứu cách giải thích một tấm bản đồ và cách lập bản đồ, lịch sử quân đội, các nguyên tắc lãnh đạo, chiến thuật, chiến lược quân sự và đánh cờ.

Những giáo viên quân sự chính quy của Hirohito và các bạn gồm chủ tịch Học tập viện, tướng Osako Naoharu, một chuyên gia về Chiến tranh Nga-Nhật; 2 thiếu tướng Hải quân; và 4 trung tướng đang tại ngũ, phần lớn trong số đó đều là tùy viên Hải quân ở nước ngoài và đã dạy tại Học viện Hải quân. Đầu năm 1919, nhà lý luận và là Đại uý Hải quân Sato Tetsutaro đã giảng giải cho Hirohito lý thuyết của sĩ quan Hải quân cao cấp Mỹ Alfred Thayer Mahan về sức mạnh của biển, trong đó nhấn mạnh rằng việc các chiến hạm lớn kiểm soát các luồng giao thông trên biển là giải pháp cho

chính sách ngoại giao thành công của những người theo chủ nghĩa bành trướng. Mahan đã thừa nhận Hải quân Nhật là mối đe dọa trực tiếp đến lợi ích của Mỹ tại Thái Bình Dương trong tương lai, cho dù người ta vẫn không biết liệu điểm này có được Sato nêu bật trong các bài giảng cho Hirohito hay không.[84] Sato cũng giảng giải về lịch sử quân đội Nhật Bản và phương Tây (bao gồm Hải chiến biển của Nhật Bản, trong đó hạm đội phối hợp dưới sự chỉ huy của Tổng tư lệnh Hải quân Togo phá hủy các tàu chiến hạm đội Baltic của Nga).

Một sĩ quan Hải quân khác giảng dạy tại trường Ogakumonjo là chú ruột của Hirohito, Hoàng tử Fushimi Hiroyasu, một chuyên gia về lý thuyết quân sự Đức. Hoàng tử Fushimi Hiroyasu đã dành phần cuối thời niên thiếu đầy ấn tượng để nghiên cứu về Hoàng gia Đức, và đã tốt nghiệp trường Hải quân Kiel năm 1895. Đối với Đại uý Ogasawara, người đang giám sát trường Ogakumonjo, Hoàng tử Fushimi là cầu nối hữu ích đến Hoàng thất, và do đó là một người bạn cần được giúp đỡ bất kể khi nào Hoàng tử yêu cầu vì sự nghiệp Hải quân của con trai ông. Đối với Hirohito, Fushimi chỉ là người chú họ giám sát giai đoạn dâu khóa huấn luyện Hải quân của ông bắt đầu từ tháng 7 năm 1916 và là một gương mặt quen thuộc từ thời thơ ấu.[85] Những điều Fushimi dạy và những điều Hirohito đã học được từ ông, nếu có, đều không được biết đến.

Những người giảng dạy quân sự cho Hirohito là hai vị tướng đã chỉ huy quân đội tại Trung Quốc trong suốt WW I là tướng Ugaki Kazushige và Nara Takeij. Ngoại trừ Nara (người đã ra khỏi Lữ đoàn Pháo binh thuộc Bộ quốc phòng) thì trước kia họ đều là quản lý của Học viện Chiến tranh. Tướng Ugaki tốt nghiệp khóa đầu tiên của Học viện Quân sự đã được cải cách (theo kiểu Đức) năm 1890, và Học viện Chiến tranh năm 1900. Năm 1917, ông tham gia hoạch định kế hoạch thám hiểm Seberi để ngăn chặn sự lan rộng của cuộc cách mạng Nga và thành lập một nước trung lập ở phía đông Siberi. Tháng 4/1919, Ugaki bắt đầu giảng dạy tại trường Ogakumonjo khi ông 51 tuổi và bắt đầu tham gia các hoạt động chính trị của đảng dưới sự bảo trợ của tướng Tanaka Giichi.[86]

Người có ảnh hưởng quan trọng nhất đến Hirohito trong các vấn đề quân sự là tướng Nara, một sĩ quan nổi tiếng về tài ngoại giao. Ngày 18/7/1920, tướng Nara, 52 tuổi, được chỉ định chỉ dẫn và cố vấn cho Hirohito các vấn đề quân sự và là chỉ huy sĩ quan quân sự của Hirohito cho đến năm 1933.

Nara đã chiến đấu trong cuộc Chiến tranh Nga-Nhật, phục vụ tại Đức, chỉ huy đơn vị đồn trú của Nhật tại Thiên Tân, và làm việc tại Bộ Quốc phòng, ông cũng đã tham dự các hội nghị của Hội Quốc Liên và năm 1920 ông đã chủ trì ủy ban điều tra cuộc tàn sát hơn 600 nghìn người dân Nhật và các cán bộ quân đội tại Nikolaevsk, trên sông Amur bởi những người ủng hộ Nga.

Nara chỉ tham gia giảng dạy quân sự tại trường Ogakumonjo vào học kỳ cuối cùng của Hoàng tử, bắt đầu từ tháng 9/1920. Theo yêu cầu của nguyên lão Yamagata Aritomo, ông đã soạn thảo một cương lĩnh bảy điểm nhằm giáo dục Hoàng tử sau này, trong đó nhấn mạnh rằng Hirohito nên chú trọng đến các công việc quân sự và quan tâm đặc biệt đến chỉ huy quân đội và Hải quân. «Để đạt được mục tiêu này», Nara viết «Hirohito nên tập chỉ huy các đội Thị vệ Hoàng gia». Nguyên lão Field Marshal Yamagata đã trích dẫn tình hình lúc Nhật hoàng Minh Trị còn trẻ để nhấn mạnh điểm này. Những mục tiêu giáo dục khác của Nara là dạy cưỡi ngựa, nuôi dưỡng niềm đam mê vũ khí và truyền kinh nghiệm sử dụng vũ khí cho Thiên hoàng. Đầu tháng 10/1920, Nara đã đào một cái hầm bên trong khuôn viên của Hoàng thái tử để Hirohito tập bắn súng máy. «Tôi hướng dẫn Trung úy Kato và đã thực hiện được phần lớn kế hoạch này», Nara viết sau CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II. «Tuy nhiên, quan điểm của triều đình là giết các sinh vật sẽ làm tổn hại đến ý thức đạo đức của Thiên hoàng. Rõ ràng những viên thị thần không thích cách tập bắn súng ngắm [của Hoàng tử]».[87]

Chương trình giảng dạy của trường Ogakumonjo được soạn thảo theo chương trình giảng dạy của Học viện Chiến tranh và Học viện Hải quân, nơi những thầy giáo quân sự dạy các bài học chủ yếu được rút ra từ cuộc Chiến tranh Nga-Nhật. Bài học cho toàn bộ các sĩ quan, và đặc biệt là cho tổng tư lệnh tương lai là lợi thế của chiến thuật so với chiến lược. Vì vậy, các quyết định về quân sự đưa ra để chiến đấu và chiến thắng trong cuộc chiến được chú trọng. Việc nghiên cứu chiến tranh là «một yếu tố để lãnh đạo đất nước» - được coi nhẹ hơn việc đưa ra các quyết định liên quan đến việc xuất trận, huy động và phân bố lực lượng để đạt được mục tiêu cuối cùng của cuộc chiến.[88] Những thầy giáo Hải quân của Hirohito đã nhấn mạnh khái niệm rằng trong chiến tranh, mục đích của một cuộc giao chiến Hải quân là lôi kéo một hạm đội lớn và mạnh vào một trận đánh đơn mang tính quyết định như Hải Chiến Biển của Nhật Bản, một trận hải chiến được

coi là kiểu đọ sức Hải quân hoàn hảo. Các thầy giáo quân sự dạy Hirohito rằng bộ binh là đơn vị chủ chốt trong quân đội. Đánh giáp lá cà chứ không phải hỏa lực mới quyết định việc thắng hay bại trong cuộc chiến. Pháo binh và kỵ binh (sau này là xe tăng và máy bay) được triển khai và sử dụng chủ yếu để yểm trợ những cuộc tấn công bằng lưỡi lê của bộ binh.[89]

Công việc hàng ngày của trường được Đại úy Ogasawara và Tổng tư lệnh Hải quân Togo đưa vào khuôn phép chặt chẽ. Công việc này hiếm khi thay đổi, cứ lặp lại từ thứ 2 đến thứ 6 và nửa ngày thứ Bảy. Năm cậu bé con nhà quý tộc và là bạn cùng lớp của Hirohito được người hầu đánh thức lúc 6h sáng và cùng nhau ăn sáng. Khi Hoàng thái tử, ở trên tầng hai, bên trên chỗ của họ đã xong bữa sáng, ông đi bộ đến một phòng học lớn được trải thảm theo kiểu phương Tây, (gọi là «phòng chuẩn bị cho giờ học») và rung chuông báo hiệu cho các cậu bé nhà quý tộc lên gác và chào Hoàng thái tử. Họ xếp hàng lần lượt vào phòng học trong đó mỗi người được chỉ định một chiếc bàn và một giá sách, họ xếp thành hàng và cúi đầu chào Hoàng tử (người duy nhất của nước Nhật mang biểu tượng hình bông cúc trên mũ). Rồi họ ngồi xuống và đọc trong chốc lát để chuẩn bị cho buổi học kéo dài đến khoảng 7h 45 phút. Đến giờ đó họ tự xin phép Hirohito rồi quay trở về chỗ ngồi của mình để đi giày và thu gọn dụng cụ học tập. Sau đó, họ tập hợp cùng các giáo viên tại cửa phòng học của trường Ogakumonjo đợi Hoàng tử đến, giống như họ đã làm khi Hirohito tham dự Học tập viện.

Thông thường, buổi sáng có 4 tiếng giảng dạy trên lớp và sau đó là giờ nghỉ ăn trưa. Ở phía sau lớp học, các ghế ngồi được đặt ở một bên để dành cho các vị khách đến thăm tại các thời điểm khác nhau. Các vị khách thường là Đại úy Ogasawara, Tổng tư lệnh Hải quân Togo, các sĩ quan hầu cận quân sự khác nhau, các thành viên của Hoàng gia và các viên chức Bộ Hoàng gia.[90] Thật dễ hình dung sự căng thẳng của Hirohito khi quan sát ông thực hiện công việc ở trong và ngoài lớp học. Buổi chiều Hoàng tử đáp lễ chào hỏi các bạn cùng lớp xong rồi đi ăn một mình hoặc cùng với một sĩ quan hầu cận. Trong khi Hoàng tử thường ăn theo kiểu Tây là uống một cốc sữa thì các cậu bé kia đến phòng ăn dành riêng cho họ và ăn theo kiểu Nhật. Thinh thoảng chỉ có thứ Bảy, một hoặc hai thành viên trong lớp được phép ăn trưa cùng Hoàng tử.

Buổi chiều sẽ có một tiếng giảng dạy chính chức, sau đó là tập thể dục và dạy quân sự. Sau đó, các cậu bé tham gia các hoạt động như cưỡi ngựa,

chơi tennis, chơi đấu kiếm Nhật hoặc tập bắn súng trúng mục tiêu. Mặc dù Hirohito rất lóng ngóng và chắc chắn là không nổi trội trong bất kỳ môn thể thao nào (kể cả môn võ cổ truyền của Nhật là sumo, kiếm đạo (kendo), bơi lội mà ông từng học thời mẫu giáo; và đánh golf mà ông tiếp tục chơi sau này), ông kiên trì và rất quyết tâm tập luyện các môn điền kinh nhưng vẫn không giỏi. Nagazumi Torahiko, bạn học cùng ông suốt 13 năm từ tiểu học đến trung học, nhớ là ông hết sức nghiêm túc và chăm chỉ. Khi giờ học buổi chiều kết thúc, các cậu bé lại xếp hàng và cúi chào Hirohito, người mà họ gọi là Hoàng tử (denka) ngay cả khi đang chơi, trong khi Hirohito gọi họ bằng tên. Sau giờ học là một chút thời gian dành cho Hoàng tử chơi tự do trong vườn Hoàng gia. Buổi tối, các sĩ quan quân đội đến thăm, xem xét việc học tập của Hoàng tử và dạy Hoàng tử cách đọc bản đồ và chơi các trò chơi về chiến lược chiến tranh với Hoàng tử. Khi Hirohito trưởng thành hơn, sĩ quan Hải quân dạy ông cách đọc kế hoạch quân sự bí mật và đặt câu hỏi về các kế hoạch đó. Đúng 9h30 tối, ngày học tập kết thúc và các cậu bé được đi ngủ.

Trong học kỳ thứ ba của năm học - trong những tháng mùa đông từ tháng 1 đến tháng 3 - cả giáo viên và học sinh đều chuyển đến cung điện ở Numazu, nơi có khí hậu ấm hơn. Lớp học được tổ chức tại những khu vực không được trang trọng lắm xung quanh cung điện. Trong các tháng hè, từ tháng Sáu đến tháng Chín, khi các bạn cùng lớp về thăm gia đình, Hirohito dành chút ít thời gian ở cùng bố mẹ. Ông dành phần lớn mùa hè để thực hiện một kế hoạch bận rộn là thăm các doanh trại quân đội, căn cứ Hải quân và các xưởng chế tạo vũ khí và đạn dược lớn của đất nước.[91] Ông cũng đi thăm các học viện quân sự và thường xuyên đến thăm trụ sở Bộ Tổng Tham mưu Quân đội và Hải quân, học hỏi kinh nghiệm điều khiển tàu và thủy thủ trong những chuyến du ngoạn biển bằng tàu chiến và tàu tuần dương, kiểm tra các cuộc thử nghiệm pháo binh và giám sát các cuộc diễn tập của sư đoàn và trung đoàn[92].

Các thầy giáo của Hirohito đã cố gắng chuẩn bị cho ông để có thể đảm nhận những vai trò khác nhau của một Thiên hoàng giống như Nhật hoàng Minh Trị, dạy ông những kiến thức về lịch sử đất nước có kết hợp các yếu tố của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc mang tính thần thoại về dòng dõi thần thánh của ông. Mặc dù là Hoàng thái tử, nhưng ông sống trong một phạm vi đạo đức đòi hỏi không có trách nhiệm cá nhân đối với

việc thực thi quyền lực và thẩm quyền, ông được truyền bá trong những câu chuyện thần thoại tương tự và các trường quân sự và trường tiểu học của đất nước. «Hoàng gia» (kozoku), đứng ở vị trí đầu tiên trong các hệ thống cấp bậc quốc gia về triều đại cha truyền con nối, và các tước vị quý tộc (kazoku), trực tiếp dưới họ, tất cả có thể đều không đồng ý rằng Hoàng thái tử Hirohito là dòng dõi của chúa, nhưng ông hiểu thực tiễn của giáo lý đó. Cuối cùng, thực tiễn của giáo lý đó đã trở thành một phần nhận biết trong công việc của ông.

Hirohito được sinh ra để làm nhà lãnh đạo của một Hoàng gia được quân sự hóa cao cấp (kozoku), mà các thành viên nam giới và nữ giới trưởng thành có cùng vai trò về giới trong cuộc sống của người Nhật Bản. Kozoku là một nhóm tự trị và đồng nhất gồm 9 cấp bậc trong Hoàng tộc, kể cả anh em họ chiếm rất nhiều trong số đó. Các cấp bậc cao hơn bao gồm Hoàng hậu đương triều, con trai cả của Thiên hoàng hoặc Hoàng thái tử, Hoàng hậu được quyền thừa kế, Hoàng tử và công chúa của dòng họ và các con của Hoàng tử và công chúa. Các em trai của Hirohito, gọi là *jiki miya*, tạo thành một cấp bậc riêng trong Hoàng tộc. Bất kể tuổi tác cao hơn, họ hoàn toàn được đối xử khác với những Hoàng thất khác. Thiên hoàng, luôn là người đứng đầu Hoàng thất, *koshitsu*, theo cách nói cụ thể thì không phải là một «thành viên» của Hoàng gia nhưng trên hết đó là một thủ lĩnh, giám sát chặt chẽ và thống nhất các thành viên trong Hoàng gia. Con trai thứ hai và thứ ba của Hoàng tộc, tùy theo tuổi trưởng thành, sẽ tự động trở thành người kế vị (kazoku) và hầu hết được phong chức «bá tước».[93] Thừa hưởng quyền sở hữu đất đai, cổ phần, trái phiếu, dinh thự, người hầu, lương cao của Bộ Hoàng gia, một số người kế vị đã du lịch nước ngoài và sống tự do hơn những người dân thường Nhật Bản. Một số người kế vị cũng có khuynh hướng bộc lộ quan điểm «tự do» mặc dù quan điểm đó chắc chắn không hợp với mẹ, các em trai Chichibu và Takamatsu của Hirohito hoặc chú của ông, Field Marshal Kan'in Kotohito và Tổng tư lệnh Hải quân Fushimi, người sau này được Bộ chỉ huy Quân sự và Hải quân trung ương dùng làm đòn bẩy để gây ảnh hưởng đến ngai vàng.

Những Hoàng tử trưởng thành của dòng họ có thể được Thiên hoàng chọn bổ nhiệm trực tiếp vào Thượng nghị viện, một bộ phận cao hơn thuộc Nghị viện có thẩm quyền ngang bằng Hạ nghị viện. Một số người trong số họ cũng đã tham gia - cùng quan ấn trưởng của thượng nghị viện, chủ tịch hội

đồng cơ mật, thủ tướng, Bộ trưởng tư pháp và chủ tịch Tòa Phá án (tòa phúc thẩm cao nhất) - vào Hội đồng Hoàng gia, được thành lập theo Hoàng Thất Điển Phạm.[94] Hội đồng Hoàng gia hiếm khi được triệu tập và chỉ giải quyết các vấn đề liên quan đến Hoàng thất, vì theo pháp luật, Hoàng thất không được chính thức giúp Thiên hoàng với vai trò là các cố vấn chính trị, ảnh hưởng thiết thực của Hoàng thất là nắm giữ các vị trí chỉ huy chiến lược trong lực lượng vũ trang và tiếp cận thường xuyên với Thiên hoàng.
Một tầng lớp địa chủ phong lưu đã tham gia các hoạt động của nhà nước như các sĩ quan quân sự, kozoku có thể được so sánh với tầng lớp quý tộc Phổ và tư sản hơn là quân đội chuyên nghiệp mặc dù tầng lớp đó không có tư tưởng hẹp hòi và lòng mộ đạo. Sau khi đã được quân sự hóa trong quá trình thúc đẩy nhà nước phong kiến, tuy nhiên, các thành viên nam giới trong Hoàng gia, bất kể có thích hoặc hợp với cuộc sống quân đội hay không, đều được học quân sự, bắt đầu tại Học tập viện. Sau khi trở thành sĩ quan chuyên nghiệp, họ sẽ gia nhập lực lượng vũ trang ở cấp chỉ huy cao nhất và được tạo cơ hội để tiếp tục nghiên cứu quân sự ở nước ngoài. Tầm quan trọng của họ là nhóm phục vụ, tuyên truyền trong lực lượng vũ trang và là người dưới quyền trực tiếp của Thiên hoàng, và họ không được đánh giá cao.[95]

Hirohito đã dành bốn năm đầu tiên của tuổi thanh niên tham gia khóa huấn luyện quân sự trong thời gian diễn ra CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I, và 3 năm cuối tham gia cuộc thám hiểm Siberi. Trong giai đoạn đầu tiên, từ năm 1914 cho đến đầu năm 1918, cuộc chiến tranh châu Âu đã làm cho quân lính giảm sự phấn khích về chiến thắng vinh quang của cuộc chiến tranh Nga-Nhật. Mặc dù Nhật liên minh với Anh và Mỹ chống lại Đức - một kiểu quân đội chuyên nghiệp của Nhật -quân đội Nhật Bản không hiểu được vai trò quan trọng của các loại vũ khí trong các cuộc chiến tranh. Các sĩ quan của 17 sư đoàn được chia từ quân đội thường trực thời đó thích truyền thống võ sĩ đạo (bushido) đã được lý tưởng hóa như mô tả trong cuốn sách cổ «dưới bóng lá» (hagakure), trong đó ca ngợi cái chết và lòng trung thành đến lúc chết là những giá trị cao nhất.[96] Quá trình huấn luyện khắt khe và các hình phạt thường xuyên, chú trọng đến tinh thần quân đội và tăng cường chủ nghĩa địa phương (bằng cách tập hợp những người xuất

thân từ cùng một địa phương trong cùng trung đoàn để họ chiến đấu cho vinh quang của địa phương họ) là những đặc điểm chính của quân đội.
Tu luyện võ sĩ đạo và «tinh thần của Nhật Bản »(Yarmato damashii), nghĩa là lòng tự tôn dân tộc và khả năng bất bại được chú ý truyền thụ.[97] Cả hai yếu tố được «kết hợp chặt chẽ» trong chính sách quốc gia của Nhật, hay quốc thể, đều tập trung vào Thiên hoàng và được nêu rõ trong sắc lệnh đối với Hải quân và Quân đội năm 1882.[98] Những hình phạt hà khắc và sự ức hiếp của những thế lực bên trên ở mọi tầng lớp đã dẫn đến sự xói mòn đạo đức quân đội và bạo lực ngày càng được giới chức sắc sử dụng công khai để duy trì kỷ luật và quản lý quân đội.[99]
Trong ba năm cuối của Hirohito ở trường Ogakumonjo, từ năm 1918 đến đầu năm 1921, việc duy trì kỷ luật quân đội trở thành một nhiệm vụ cấp bách. Đồng thời những giá trị của quân nhân đã thay đổi do thời thế thay đổi. WW I xảy ra sau cuộc cách mạng Bolshevik ở nước ngoài và cuộc «bạo động gạo» ở trong nước tạo nên tình thế buộc quân đội một lần nữa phải thẩm tra lại tinh thần của mình. Vào mùa hè năm 1918, những cuộc bạo động xảy ra khắp Nhật buộc phải huy động hơn 57 nghìn quân để đàn áp. Những cuộc biểu tình này còn tiếp diễn trong ba năm nữa do những rắc rối liên quan đến tranh chấp giữa tầng lớp lao động với tá điền và chiến dịch bầu cử dành cho nam giới. Những cuộc biểu tình bạo lực nhất trong lịch sử Nhật đều xảy ra ở thời kỳ này: tại Kho chứa vũ khí và đạn dược Tokyo (năm 1919, 1921), tại mỏ sắt Kamaishi (năm 1919), mỏ đồng Ashio (tháng 4 năm 1921), Thép Yawata (năm 1920), và Xưởng đóng tàu Kawasaki Mitsubishi ở Kobe mùa hè năm 1921. Những cuộc đình công ở Kobe, với sự tham gia của hơn 35 nghìn công nhân, cũng phải huy động quân đội đến kiểm soát. Hơn 300 công nhân đã bị thương và khoảng 250 công nhân bị bắt trước khi tình trạng hỗn loạn ở Kobe chấm dứt.[100] Do đó quân đội đã trở lại nhiệm vụ ban đầu của mình là duy trì an ninh trật tự trong nước, và vị thế của quân đội trong xã hội Nhật Bản đã bị hạ thấp. Lần thứ hai kể từ khi thành lập – lần đầu là vào những năm 1870 và 1880 - quân đội trở thành mục tiêu chỉ trích công khai, nhưng bị chỉ trích nặng nề nhất là khi quân đội được sử dụng để đàn áp những cuộc biểu tình của nông dân và đình công của người lao động.[101]
Do quân đội là một hệ thống thu nhỏ của xã hội cũng như là ông chủ lớn của những công nhân trong những xưởng chế tạo vũ khí và đóng tàu khắp

cả nước, những thay đổi diễn ra trong cuộc sống của người dân Nhật Bản trong 6 năm từ khi bùng nổ WW I năm 1914 đến khi kết thúc cuộc chiến năm 1920 cũng đã mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ với chế độ quân chủ của quân đội. Lĩnh vực công nghiệp phát triển nhanh hơn và lĩnh vực nông nghiệp đạt năng suất. Những phép tắc Hoàng gia cũng tạo được ảnh hưởng. Giới chính trị đều biết cách hành xử thô bạo của Tổng tư lệnh Nhật hoàng Đại Chính, sự thất tín hoàn toàn của ông và sự lôi kéo ông một cách trắng trợn của các nguyên lão. Sau năm 1918, Nhật hoàng Đại Chính không thể tham gia những cuộc diễn tập có quy mô lớn của quân đội và Hải quân, tham dự được lễ trao bằng tốt nghiệp của các trường quân sự hoặc thực hiện bất kỳ nhiệm vụ mang tính nghi thức hàng năm nào của ông, kể cả việc triệu tập Nghị viện Hình ảnh của ông bị lu mờ trước công chúng khi xu hướng hệ tư tưởng gần như thay đổi và quân đội đang tìm cách xóa bỏ sự tách biệt về xã hội. Những diễn biến này đã làm cho việc thuyết phục lính nghĩa vụ tuân theo mệnh lệnh trở nên khó khăn hơn cho dù những mệnh lệnh đó đều được ban trực tiếp từ Thiên hoàng.

Quân đội đã tuân thủ thể thức hiện tại, sửa đổi hệ thống giáo dục và bước đầu tỏ thái độ khoan dung đối với nhiều khía cạnh của phong trào dân chủ Đại Chính hơn là tự đối trọng một cách giáo điều theo xu hướng mới về mặt tư tưởng.[102] Một số sĩ quan quân đội bắt đầu nghiên cứu nguyên nhân xã hội dẫn đến mâu thuẫn giữa công nghiệp và nông thôn. Trong một thời gian ngắn, họ bắt đầu đặt ra câu hỏi liệu quốc thể, theo truyền thuyết sáng lập, có phải là nguồn sức mạnh tinh thần thích hợp cho đặc tính thể chế hay không. Các bài báo nhanh chóng xuất hiện trên các tờ báo chính thức của quân đội, tờ Kaikosha Kiji, hoàn toàn đánh giá thấp tầm quan trọng của Hoàng thất như là biểu tượng của sự thống nhất giữa quân đội và xã hội.[103]

Phần V

Khi Hirohito tốt nghiệp trường Ogakumonjo năm 1921, thời điểm bắt đầu cuộc khủng hoảng của chính quyền đầu sỏ chính trị năm 1912 do thời kỳ quá độ từ Nhật hoàng Minh Trị sang Nhật hoàng Đại Chính, đã phát triển ở mức độ nghiêm trọng hơn: khủng hoảng chính trị của chế độ quân chủ ngày càng lớn. Trong khi đó, phong trào chống thực dân ở Triều Tiên và Trung Quốc đã buộc Đế chế phải rời khỏi đất nước, các phong trào của tầng lớp lao động và tá điền xuất hiện và bắt đầu lan rộng chứng tỏ sự bất mãn của quần chúng đối với tình hình trong nước ngày càng tăng. Trong hoàn cảnh

mới của thời hậu CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I, với những người dân Nhật Bản, những người cương quyết khẳng định quan điểm riêng của mình đối với quốc thể và nghi ngờ về trật tự xã hội bất bình đẳng do tầng lớp quan lại, quân đội, CNTB thống trị, thì hình ảnh về một nhà nước - gia đình hòa hợp của cựu Nhật hoàng Minh Trị khó có thể được duy trì.

Các thầy giáo tại trường trung học của Hirohito không giảng về bất kỳ sự thay đổi nào trong những thay đổi trên. Những lời kêu gọi cải cách xã hội; sự yếu kém trong nhận thức của quân đội Hoàng gia từ sau năm 1918; nhiều nhóm đột nhiên nhận thức được tư tưởng tư lợi thực tế hơn - đều không được đề cập trong chương trình giảng dạy trung học của Hirohito. Mâu thuẫn giữa những điều Hirohito được dạy ở nhà và ở trường về gia đình ông, về thế giới, về chính bản thân ông với những điều đang xảy ra bên ngoài lớp học ngày càng nhiều.

Để hiểu rõ tại sao các nhà giáo dục của Hirohito cảm nhận được vai trò tổng tư lệnh tương lai của ông, thì hai đặc điểm nổi bật khác của quân đội Hoàng gia cần được xem xét. Từ lúc hình thành hai đặc điểm trên, ý tưởng lực lượng vũ trang hiện đại của Nhật sẽ dưới sự chỉ huy của Thiên hoàng đã tồn tại. Nguyên tắc về quyền chỉ huy tối cao của Thiên hoàng đã được duy trì trong toàn bộ các cuộc chiến tranh thời kỳ Phục hưng; và một thời gian dài trước khi hiến pháp Minh Trị chỉ định rõ Thiên hoàng chỉ huy lực lượng vũ trang, quan niệm chỉ Thiên hoàng mới đủ uy thế chỉ huy lực lượng vũ trang đã tồn tại trong quan niệm cổ xưa đến nỗi Thiên hoàng được coi như nhân vật trung gian để thần linh thực hiện nguyện vọng của mình.[104]

Hơn nữa, quyền chỉ huy tối cao lực lượng vũ trang của Thiên hoàng được coi là quyền độc lập, có trước hiến pháp và trên cả quyền tối cao của Thiên hoàng trong những vấn đề liên quan đến công việc của nhà nước. Đây là điểm khác biệt với các điều khoản trong Hiến pháp Mỹ năm 1787, trong đó chỉ định rõ rằng tổng thống có thẩm quyền như tổng tư lệnh, nhưng chỉ Quốc Hội có «quyền» tuyên chiến và đề ra «các nguyên tắc» của quân đội và Hải quân. Thiên hoàng có quyền lực quân sự độc đoán, và theo hiến pháp khi thực thi quyền lực đó thì không cần phải thông báo hoặc xin ý kiến trước của Bộ trưởng.[105]

Mặc dù lực lượng vũ trang Hoàng gia tại thời điểm thành lập (trong những năm 1870 và 1880) có phong cách của quân đội hiện đại dựa theo mô hình

của châu Âu nhưng lực lượng đó lại lạc hậu về tinh thần và vật chất.[106] Phần lớn tân binh đều xuất thân từ nông dân, những người vẫn chưa được giải phóng khỏi mối quan hệ xã hội phong kiến trong nông nghiệp, sẵn sàng chống lại lệnh của sĩ quan cấp trên, và bày tỏ sự phẫn nộ đối với việc thực hiện nghĩa vụ quân sự bắt buộc đến nỗi cuối cùng những người con trai lớn nhất sẽ được miễn nghĩa vụ quân sự. Giải pháp mà những người sáng lập lực lượng vũ trang độc đoán đặt ra là áp dụng các hình phạt và kỷ luật cực kỳ hà khắc để kiểm soát tình hình, và tạo được uy tín của Thiên hoàng trong mối quan hệ cơ bản giữa cấp trên và cấp dưới. Cấp dưới được dạy «coi mệnh lệnh cấp trên của họ là mệnh lệnh được đưa ra trực tiếp từ Thiên hoàng ». Điều này có nghĩa mệnh lệnh đưa ra là không hề sai và phải tuân thủ tuyệt đối, vô điều kiện.[107]

Ngoài việc đưa ra các mệnh lệnh và kỷ luật quân đội quá dài, chính quyền Minh Trị đã giao cho lực lượng Hoàng gia hai nhiệm vụ không rõ ràng. Quân đội và Hải quân chống lại sự bành trướng của các cường quốc châu Âu; mặt khác, quân đội phải tham gia thực thi pháp luật với vai trò là một công cụ của chính quyền trung ương. Động cơ ban đầu đằng sau sự sắp đặt trên của chính quyền Minh Trị chắc chắn là để làm tan rã những người bảo vệ phong kiến, do đó thúc đẩy hiện đại hóa Nhật Bản. Nhưng liệu quân đội tồn tại chủ yếu là để bảo vệ nhân dân khỏi sự xâm lược của nước ngoài hay để bảo vệ chính quyền thực hiện mục đích của mình thì chưa bao giờ được làm rõ trong suốt thời Minh Trị.[108]

Thật tiếc là các thầy dạy của Hirohito không giải thích cho ông về việc thực thi quyền độc lập tối cao trong tương lai của ông một ngày nào đó sẽ làm lu mờ vai trò «quốc vương lập hiến» như thế nào. Các thầy giáo của ông cũng không truyền đạt cho ông về phạm vi ảnh hưởng của quyền chỉ huy tối cao đã mở rộng như thế nào trong suốt thời gian qua, và tạo nên sự rạn nứt giữa bộ tư lệnh tối cao và chính quyền, sự chia rẽ giữa Quân đội và Hải quân Đế quốc Nhật Bản với các bộ tương ứng. Tóm lại, Sự giáo dục của ông ở giai đoạn này chi cho phép ông thấy được những công việc bên ngoài của hệ thống, chứ không phải chức năng thực chất của nó. Trong thập kỷ thứ ba của cuộc đời, ông mới biết được môn động lực học và bệnh lý học của cơ cấu chính trị chỉ thông qua những kinh nghiệm - khi chế độ chuyên quyền bất chính của chế độ quân chủ ngẩng cao đầu một cách đáng sợ.

2. **Chân dung một Thiên hoàng**

Những thầy giáo của Hirohito quan tâm và chú ý nhiều đến khía cạnh giáo dục quân sự cho ông là muốn dạy ông rằng Hoàng gia có mối quan hệ sâu sắc với quân sự hơn bất kỳ thể chế quốc gia nào.[109] Hơn nữa, việc đào tạo Hirohito theo chế độ quân chủ không có gì khác ngoài mục đích xã hội hóa chiến tranh, đồng thời chuẩn bị cho ông tham gia vào việc cai trị và các công việc liên quan đến việc giáo dục và các vấn đề quốc tế. «Việc giáo dục Thiên hoàng» (teioguku) được tiến hành trong một lớp học chính thức do các nhà giáo và chuyên gia từ Đại học Hoàng gia Tokyo và Học tập viện giảng dạy. Lý do đằng sau là hiến pháp thời Minh Trị đã trao cho Thiên hoàng nhiều quyền dân sự với tầm quan trọng như quyền quân sự, và Thiên hoàng phải được dạy cách thực thi các quyền đó. Nếu hiến pháp Minh Trị tạo ra một «chế độ dân chủ hiến pháp» hơn là một thứ gì đó gần gũi với chế độ chuyên quyền, thì không cần chú trọng đến giáo dục Thiên hoàng, và Thiên hoàng có thể vẫn được giáo dục không tốt như bất kỳ vua hoặc Hoàng hậu nào của nước Anh.
Nhiệm vụ «giáo dục Thiên hoàng» theo và không theo tôn giáo là hệ tư tưởng chính thức được dạy ở các trường để chống lại tư tưởng dân chủ. Tư tưởng chính trị thần quyền kết hợp nghi thức tôn giáo và chính quyền tôn giáo (saisei itchi), đã tuyên truyền tầm quan trọng của tôn giáo đến các hoạt động của nhà nước trong suốt thời kỳ Phục hưng, yêu cầu Thiên hoàng phải được đào tạo để thực hiện các nghi lễ. Từ thời kỳ Phục hưng, quan điểm cốt lõi trong việc giáo dục Thiên hoàng là Nhật hoàng phải là «một nhà lãnh đạo chính trị có uy tín, luôn đi đầu và thúc đẩy quá trình văn minh khai hóa».[110] Nếu Thiên hoàng tiếp tục theo xu hướng hiện đại hóa và phương Tây hóa, thì Thiên hoàng phải được học nhiều môn học thực tiễn cũng như cách tư duy về chính trị, xã hội, và kinh tế. Sự kiện nổi bật nhất là năm Hirohito 17 tuổi, ông được nuôi dưỡng trong một môi trường hoàn toàn biệt lập với cuộc sống bình thường của người dân Nhật và thậm chí, ông không được phép tự do tiếp xúc với báo chí.[111]
Ngày 4/5/1914, ông bắt đầu sự nghiệp học hành và đến cuối tháng 2/1921, ông tốt nghiệp khi còn hai tháng nữa là tròn 21 tuổi, và một vài tuần trước khi trường học đóng cửa vĩnh viễn. Hirohito được dạy tất cả môn học được coi là có ích đối với việc giáo dục một vị Thiên hoàng tương lai tại thời điểm đó:[112] toán học, vật lý, kinh tế học và luật học, tiếng Pháp (tại thời điểm đó tiếng Pháp còn là ngôn ngữ ngoại giao), tiếng Trung Quốc, tiếng

Nhật, nghệ thuật viết chữ đẹp, dân tộc học và lịch sử học. Lịch sử là 1 trong những bộ môn được Hirohito yêu thích.
Với việc chú trọng đến vấn đề vệ sinh, thể chất và kiểm soát quyền lực trực tiếp, các nhà giáo dục quân sự của Hirohito đã thể hiện sự chuyển hướng cấp tiến từ thuyết Tokugawa trong nền giáo dục quân chủ Nhật Bản. Trước thời kỳ Phục hưng Minh Trị, nhà vua - với danh tiếng của Thiên hoàng Minh Trị - được học các môn không liên quan về chính trị hoặc quân sự dưới thời kỳ thống trị của chính quyền Tokugawa. Họ nghiên cứu các vấn đề về triết học Khổng Tử, rèn luyện Thần đạo, và tránh xa chính trị. Họ chỉ chú tâm đến nghi lễ và cầu nguyện, văn thơ và nghệ thuật.
Nhận thức rõ ràng hệ thống các thể chế nhà nước phức tạp tồn tại từ thời Minh Trị, nên các thầy giáo của Hirohito, binh lính và thường dân không quan tâm đến truyền thống Tokugawa mà chỉ chú trọng đến nhu cầu của vua trong việc giáo dục và quản lý công việc nhà nước. Vì vậy, họ đã hành động dựa trên giả thuyết cho rằng dù có kế vị ngôi vua thì quốc vương vẫn phải quan tâm đến các nghi lễ và hiểu theo nghĩa chính xác thì quốc vương phải tuân theo các quy tắc. Đối với Thiên hoàng, người có quyền lực cao nhất, phải hành động với tư cách là trung tâm hợp nhất và chính thống, là yếu tố quyết định để giữ nguyên các thể chế khác của nhà nước: nội các, các bộ riêng rẽ, các Nghị viện, hội đồng, quân sự và các bên.
Những người giáo dục Hirohito trở thành một đức vua phù hợp với các hoạt động trong hệ thống luật pháp này phần lớn theo chủ nghĩa chiết trung từ Đại học Hoàng gia Tokyo và Học tập viện. Họ là sự kết hợp giữa một nước Nhật cũ không thay đổi và một nước Nhật mới, thay đổi ở mọi mặt khi Nhật rụt rè theo con đường hiện đại hóa. Là những người dạy học tôn thờ Nhật hoàng Minh Trị, họ đã xây dựng được tính chính thống mà một quốc vương lý tưởng phải có và hành động. Họ luôn cố gắng tránh ép buộc Hirohito chọn giữa ảo tưởng xung đột và các chuẩn mực trong hình mẫu đạo đức của Khổng Tử hay một người trị vì yêu chuộng hòa bình và võ sĩ đạo của các chiến binh lý tưởng của Nhật. Cả hai chuẩn mực đều thu hút Hirohito, và ông đã cố gắng hành động theo những cách thức phù hợp với cả hai.
Tóm lại, Hirohito là sản phẩm của một nền giáo dục kết hợp, do đó trên gương mặt nghiêm nghị của ông thường hiện lên sự căng thẳng. Sáng kiến về truyền thống ở cuối thời Minh Trị, được dựa trên nền tảng hệ tư tưởng thời kỳ Phục hưng, đã tạo cho ông sự nhất quán và định hướng cơ bản. Trái

với truyền thống đó là kiến thức khoa học hiện đại. Sự xung đột giữa hai thế giới quan này được thể hiện trong mọi việc Hirohito đã làm.

Phần I

Khi còn nhỏ tuổi, Hirohito rất gần gũi với thiên nhiên. Trong thời gian học tại Học tập viện, dưới sự hướng dẫn của một viên thị thần ham mê sưu tập sò biển và côn trùng, Hirohito đã quan tâm đến thế giới tự nhiên. Năm 1913, khi 12 tuổi, ông đã viết một cuốn sách về các loại côn trùng, bướm và ve sầu để minh họa cho mối quan hệ cộng sinh giữa cây cối và côn trùng.[113] Đó là bước khởi đầu cho sự phát triển khả năng đánh giá vật thể một cách nghiêm túc và dựa trên lý lẽ.

Từ năm 1914-1919, khi Hirohito đang học trung học, Giáo sư Hattori Hirotaro là giáo viên môn lịch sử tự nhiên và vật lý của ông. Hattori đã làm khoa học hơn 30 năm, ông đã nuôi dưỡng sự đam mê côn trùng thời thơ ấu của Hirohito và giúp ông phát huy sự say mê mãnh liệt, bền bỉ đối với sinh học biển.[114] Dưới sự hướng dẫn của Hattori, Hirohito đã đọc thuyết tiến hóa của Darwin, được dịch bởi nhà văn nổi tiếng Oka Asajiro, người đã có cuốn sách *Shinkaron kowa (Các bài giảng về tiến hóa)* xuất bản năm 1904. Ông có thể đã đọc bản dịch tiếng Nhật cuốn *Nguồn gốc các loài* của Darwin. Khoảng năm 1927 ông bị ảnh hưởng một phần tư tưởng Darwin để rồi bị ảnh hưởng tư tưởng của Abraham Lincoln và Napoleon Bonaparte. Tháng 9/1925, trong năm thứ tư là nhiếp chính vương, Hirohito đã lập một phòng thí nghiệm sinh học nhỏ, được trang bị đủ thiết bị tại cung điện Akasaka. 3 năm sau, năm thứ hai trị vì của mình, ông cho xây Học viện Nghiên cứu Sinh vật học Hoàng gia trong vườn Fukiage, bao gồm một nhà kính và hai phòng thí nghiệm lớn với các phòng đựng mẫu vật thí nghiệm và thư viện. Hattori đã cộng tác với phòng thí nghiệm này và giảng giải cho Thiên hoàng về khoa học cơ bản mỗi tuần/lần trong 4 năm tiếp theo. Cho tới năm 1944, Hattori và các cộng sự khác đã cùng Hirohito đến các phòng nghiên cứu biển riêng của ông tại Hayama 3,4 lần mỗi năm. Ở đó, họ dùng 2 con thuyền và một chiếc tàu đánh cá lớn đã được tu sửa để đánh bắt các sinh vật biển. Nhiều năm sau, Hattori đã biên tập cuốn *Sagamiwan sango erarui zufu (Sách ảnh các mẫu sinh vật biển tại Vịnh Sagami)* trong khi Sanada Hiroo và Kato Shiro đảm nhiệm phần vẽ tranh minh họa, Baba Kikutaro viết lời bình. Cơ quan Phụ trách Hoàng gia là cơ quan nắm giữ bản quyền của cuốn sách[115], được cho là công trình nghiên cứu của Hirohito. Tuy

nhiên, không thấy tên của ông xuất hiện trong bất cứ phần nào của cuốn sách, điều này đặt ra một câu hỏi: Thật sự Thiên hoàng có đóng góp gì trong nghiên cứu này?[116]

Bản thân Hirohito luôn rất khiêm tốn khi bày tỏ niềm đam mê của mình về sinh vật học. Khi *Sagamiwan sango* được xuất bản, Hattori đã đánh giá về sở thích khoa học từ thời học sinh của Thiên hoàng trong một buổi thảo luận được phát trên Sande Mainichi ngày 2/10/1949. Khi được hỏi liệu các nghiên cứu của Thiên hoàng có được xem là các nghiên cứu khoa học nghiêm túc hay chỉ là sản phẩm của một nhà nghiên cứu nghiệp dư, Hattori đã trả lời:

> *Gần đây, Giáo sư Sato Tadao [ĐH Nagoya] đã có bài viết trên báo Nagoya rằng nghiên cứu của Thiên hoàng được xếp vào loại công trình nghiên cứu của một nhà nghiên cứu nghiệp dư. Quả thực, theo quan điểm của tôi, điều này tùy thuộc vào cách nhìn nhận vấn đề của từng người. Thiên hoàng chưa bao giờ cho xuất bản bất kỳ ấn phẩm nào mang tên mình và việc làm cuối cùng của ông là cung cấp số liệu cho rất nhiều chuyên gia khác nhau. Do đó, có quan điểm cho rằng suy cho cùng ông có thể chỉ là một người thu thập số liệu. Nhưng tôi không cho là vậy, ông ko chỉ mang đến cho các chuyên gia những tư liệu mà ông đã thu thập. Hơn thế, ông là người đầu tiên tự mình nghiên cứu kỹ các tư liệu đó, và xét ở điểm này thì ông không nghiệp dư một chút nào.*[117]

Đánh giá của Hattori rất có ý nghĩa. Bộ sưu tập mẫu vật và kết quả nghiên cứu về nguyên tắc phân loại sinh vật biển không còn nghi ngờ gì nữa phù hợp với PP nghiên cứu của Hirohito. Và chắc chắn trong hầu hết những năm tháng làm việc của mình, khi vây quanh ông là vô vàn rối ren, là những vấn đề mà theo đó tất cả giải pháp đưa ra đều rất khó khăn và không chắc chắn, khoa học đã trở thành một người bạn chung thủy và giúp ông xua tan những căng thẳng trong cuộc sống. Theo quan điểm của Hattori, Thiên hoàng đã trở thành một nhà tự nhiên học và là người đỡ đầu cho ngành sinh vật biển, ông đã theo đuổi việc sưu tầm các động thực vật biển như sên biển, sao biển, thủy tức và sứa như là một sở thích của mình.

Là một nhà khoa học tương lai và là một sinh viên giỏi trong ngành nghiên cứu tiến hóa sinh học của động vật biển trong mấy nghìn năm, Hirohito đã nhận thức được về những bước tiến của Hoàng gia Nhật Bản qua các thời

kỳ khác nhau mà theo xác định chính thức đã trải qua 26 thế kỷ. Mặc dù có nghi ngờ rằng nhận thức về sự khác biệt đó đã khiến ông phủ nhận hoàn toàn niềm tin đã in sâu qua nhiều đời của tổ tiên ông vào thần thánh, Hirohito luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến những nguyên lý đã từng in đậm trong ông suốt thời trẻ. Và khi đã trưởng thành, ông đã học cách sử dụng hữu hiệu nhất nguyên lý của những ảo ảnh mang màu sắc ý thức hệ trong việc tăng cường sự phục tùng các quy tắc ứng xử chính thống. Đối với ông, mối quan hệ giữa khoa học hiện đại và tầm quan trọng của quốc thể, hay nền chính trị quốc gia mà ông đã lĩnh hội được từ các giáo viên khác không có gì mâu thuẫn hay có những trái ngược cố hữu.

Tuy nhiên, có một điểm mang tính khái quát hơn đó là khoa học đã tạo nên những điểm đối lập nhau về khoa học, lý trí của Hirohito: ông ý thức được bản thân mình là một nhà tư tưởng tự do, sẵn sàng tham gia tranh luận và xin được chỉ bảo tùy thuộc vào lý do và bằng chứng mà phía bên kia đưa ra. Nhưng còn có một khía cạnh khác trong con người của Hirohito gắn liền với ý thức đạo đức và vị thế của ông. Chính khía cạnh này đã giúp ông điều chỉnh giữa sở thích khoa học và hiện thực cuộc sống, trước những mệnh lệnh và quy tắc bắt buộc mà một Thiên hoàng cao quý phải tuân thủ. Về điểm này, những ý kiến mà ông đã tiếp thu từ Sugiura Shigetake, Shiratori Kurakichi và Shimizu Toru đã có những ảnh hưởng đáng kể đối với ông vì chính những ý kiến đó đã tạo nền tảng cho suy nghĩ mang đậm lý trí và mục tiêu của ông bén rễ.

Phần II

Sugiura Shigetake, là giáo viên giảng dạy Đạo Khổng, theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan và đã được hưởng nền giáo dục phương Tây khi học tại Anh. Sau đó Sugiura Shigetake trở về quê hương và trở thành một sáng lập viên của Hiệp hội Giáo dục Chính Trị, và là cộng tác viên cho tạp chí nổi tiếng Nibonjin (người Nhật Bản), «những người có mục đích rõ ràng là giữ gìn bản sắc dân tộc»[118]. Cùng với bạn của mình là Toyama Mitsuru, Sigiura tham gia vào hoạt động của những trí thức bảo thủ chống lại phong trào Văn minh khai hóa đã có ảnh hưởng lớn ở Nhật trong 1 thập kỷ rưỡi đầu sau thời Phục hưng Minh Trị. Sau này, ông là cán bộ của Bộ Giáo dục, chuyên việc giảng dạy đạo đức. Năm 1892 Sugiura trở thành nhà sáng lập và là hiệu trưởng (cho đến khi ông mất năm 1924) của Trường Trung học cơ sở Nhật Bản. Vào thời điểm Ogasawara đề nghị ông giảng dạy môn dân

tộc học cho Hirohito (và sau nay là cho Nagako), nhiều học sinh cũ của ông đã nắm giữ những vị trí quan trọng trong đời sống chính trị và kinh tế Nhật Bản.

Sugiura, nhà lý luận theo chủ nghĩa quân phiệt nổi tiếng nhất, đã giảng giải cho Hirohito về những nguyên tắc hành động của ông khi ông 59 tuổi. Đối với Sugiura, các nguyên tắc này được thể hiện trong ba thần khí của Hoàng gia, bao gồm thanh kiếm, chuỗi hạt và chiếc gương đồng. Theo truyền thuyết, chúng được nữ thần mặt trời Amaterasu Omikami, ban tặng cho con trai Ninigi-no-mikoto của mình, để lập lại hòa bình cho nhân dân Nhật. Ba thần khí đó có ý nghĩa thần thánh lớn biểu thị ba đức tính mà mọi quốc vương phải có: dũng cảm, thông minh và nhân đức.

Hirohito không công khai phản đối bài học này, nhưng ông quan niệm về ba thần khí trên theo cách riêng của mình, đó chính là biểu tượng chủ yếu cho uy tín, đạo đức và chính trị. Do vậy, ba thần khí đó phải được canh giữ liên tục và thỉnh thoảng được trưng bày để đảm bảo sự an toàn của ngai vàng. Hơn nữa, Hirohito không tìm thấy nguồn gốc cơ bản về quyền lực tối cao của ông trong dòng dõi chính thống. Là một hậu duệ của triều đình phía nam thế kỷ XIV, nên đường lối phả hệ của ông đã không được các học giả thế kỷ XIX của «Trường học Quốc gia» hoặc chính quyền Minh Trị coi là đường lối kế thừa chính thống.[119]

Các quy tắc cơ bản khác mà Hirohito được dạy là sự kính trọng được nêu trong tuyên cáo lời thề *Ngũ cá Điều ngại Thệ văn* (1868) và sắc lệnh về Giáo dục (1890).[120] Các tài liệu này làm tăng thêm quyền lực của Minh Trị, và Sugiura tin những tư tưởng trong tài liệu đó (toàn bộ các nhân vật trong tài liệu đó được cho là sống mãi) phải là chuẩn mực cho Hirohito trong tương lai.

PP tiếp cận của Sugiura với *Ngũ cá Điều ngại Thệ văn* tập trung vào sự việc thông thường trong văn kiện, không chú trọng đến các biến cố chính trị. Hirohito lại có cách tiếp cận *Ngũ cá Điều ngại Thệ văn* vượt trội hơn hẳn Sugiura và ông biết đặt văn kiện vào thời đại của nó từ những hiểu biết riêng của ông về lịch sử Nhật thế kỷ XIX. Trong lễ «tuyên thệ» (ngày 6/4/1868), Minh Trị đã thề trước nữ thần mặt trời, tổ tông thần thánh của Hoàng gia, và *Ngũ cá Điều ngại Thệ văn*, chỉ dẫn việc cải cách ở đầu triều đại của ông, là sự nhượng bộ thích hợp với giới địa chủ phong kiến và quý tộc quấy nhiễu triều đình Kyoto. Những người sau này có thể đã phản đối

quyền lực của các nhà lãnh đạo nổi dậy samurai (thời kỳ Phục hưng). Việc tổ chức lê tuyên thệ đã đánh dấu bước đâu việc thiết lập quyền độc lập trong «di chúc của Thiên hoàng». Sau này Hirohito khẳng định rằng Ngũ cá Điều ngại Thệ văn là một văn kiện phi lịch sử và tồn tại mãi với thời gian - một «Đại Hiến chương Magna Carta» của chủ nghĩa tự do Nhật Bản - ngoài ra ông dành hai thập kỷ đầu tiên sau khi lên ngôi để cố gắng thực hiện «di chúc của Thiên hoàng ».
Sắc lệnh về Giáo dục (bao gồm những hiểu biết đặc biệt mà Sugiura đã thể hiện trong những ngôn từ chính) cũng gây ấn tượng sâu sắc với Hirohito. Bài giảng đầu tiên của Sugiura về sắc lệnh giáo dục tập trung vào thuật ngữ koso koso, xuất hiện nhiều lần trong tài liệu này, để xác định rõ thuật ngữ đó sẽ được giải nghĩa như thế nào.[121] «Koso koso», ông tuyên bố, «ám chỉ tổ tiên của Thiên hoàng và nước Nhật. Khi tổ tiên sáng lập ra đất nước này, thì đất nước tồn tại vĩnh cửu cùng đất trời». Sugiura tiếp tục quan sát xem các Thiên hoàng kế nhiệm qua các triều đại tìm cách thực thi «những công việc còn chưa được hoàn thành của tổ tiên Thiên hoàng» như nào. Bởi vì Sugiura tin vào ưu điểm về mặt đạo đức của ngai vàng Nhật, các bài giảng tiếp theo của ông về sắc lệnh giáo dục không tránh khỏi việc đề cao nền quân chủ Nhật theo hướng ko có lợi cho các nước khác.
Do vậy, Sugiura đã dạy rằng ở nước ngoài, mối quan hệ giữa người cai trị và bị cai trị được xác định bằng quyền lực và giới hạn phục tùng, trái lại ở Nhật, Thiên hoàng cai trị nhân dân không bằng quyền lực. Sự nhân từ của Thiên hoàng đã ăn sâu vào đầu óc nhân dân đến nỗi mối quan hệ giữa người có quyền tối cao và người dân trở nên bền vững. Do vậy, nhân dân vui vẻ phục tùng Thiên hoàng. Người ta vẫn hoài nghi khả năng Hirohito đã từng chấp thuận khái niệm về sự cai trị «không quyền lực» của Sugiura. Nhưng tư tưởng Thiên hoàng là hiện thân của lòng nhân từ vô cùng hấp dẫn Hirohito, và ông càng chọn hành động với tư cách người đứng đầu quân đội, thì phương cách này càng trở nên hấp dẫn cho ông. Sugiura không chỉ làm nhiễm ý thức đạo đức trong nền quân chủ tương lai, mà ông còn làm tăng sự bất hòa và thất vọng.
Tóm tắt lại 12 bài giảng mở đầu của Sugiura cho Hirohito và các học sinh trong năm đầu, và những điểm nổi bật trong các bài giảng sau của ông được Nezu Masashi, người viết sử thời kỳ đầu của Hirohito, nêu rõ:

Những bài giảng là về Lễ phục Hoàng gia, cờ hình mặt trời mọc, đất nước, quân đội, ngôi Vua, lúa gạo, thanh kiếm, đồng hồ, nước, núi Phú Sỹ, võ Sumo và những chiếc gương. Chi trong năm thứ hai của khóa học dân tộc học, Sugiura đã thật sự làm cho họ hiểu được về những vấn đề trừu tượng như lòng nhân từ, sự ngay thẳng, sửa chữa những việc làm sai, lòng trung thành, sự công bằng và chính trực, cũng như các chủ đề cụ thể như việc lên ngôi Thiên hoàng, nhân vật Uesugi Kenshin (Thượng Sam Khiêm Tín) [một chiến binh samurai cuối thế kỷ XVI] - một võ sĩ lang thang 47 tuổi của vùng Ako [câu chuyện kinh điển về mối hận thù truyền kiếp của giai cấp phong kiến], và Togukawa Mitsukuni [một nhân vật tiêu biểu về lòng trung thành tuyệt đối với Thiên hoàng và chủ nghĩa dân tộc Thần đạo]. Trong năm thứ 3, ông đã giảng giải về George Washington, Columbus, thuyết dân số của Malthus, Peter Đại đế và J. J. Rousseau, và trong năm thứ tư ông đã chọn Kaiser Wilhelm II và Muhammad. Tất cả chỉ có 30 nhân vật nước ngoài tiêu biểu. Phần lớn các chủ đề của ông nói về sự truyền đạt kiến thức Khổng Tử và lịch sử các Thiên hoàng của Nhật Bản. Sugiura đã thuyết trình 4 lần về sắc lệnh Boshin [năm 1908][122], 5 lần về sắc lệnh đối với Quân dân [năm 1882][123] và 11 lần sắc lệnh về Giáo dục [năm 1890][124]. Nhưng ông chỉ thuyết trình 1 lần về hiến pháp Minh Trị - biểu hiện việc ông đánh giá khá thấp hiến pháp đó.[125]

Trong các bài thuyết trình, Sugiura có xu hướng hạ thấp các kiến thức khoa học mà Hirohito đang khám phá bằng cách tán dương chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa bành trướng của Nhật. Ông nói về loài hoa cúc - biểu tượng cho ấn tín Hoàng gia - và kết luận rằng «Chúng ta gọi các cường quốc châu Âu là các nước văn minh tiến bộ... [Tuy nhiên] chỉ khi chúng ta có thể nói rằng hoa cúc là loài hoa nổi bật nhất thì Nhật lại không hề nổi trội cả về sức mạnh dân tộc lẫn nền văn minh». Ông cũng cố gắng truyền đạt ý thức cạnh tranh giữa các chủng tộc: «Các quốc gia châu Âu và Mỹ có cùng chủng tộc, chủng tộc người A-ri-an’... Đế chế Nhật Bản của chúng ta phải biết đương đầu với các tộc người A-ri-an bằng chính sức mạnh của chúng ta trong tương lai».[126] Hirohito chưa bao giờ có cảm tình riêng với Sugiura như với Hattori. Nhưng ông cũng chưa bao giờ tách khỏi quan điểm của thuyết Tân Tiến Hóa về trật tự quốc tế của Sugiura. Hirohito cũng không từ bỏ khái niệm của Sugiura, rằng chất lượng đạo đức và tinh thần vượt trội quyết định cơ bản kết quả của cuộc xung đột.

Trong số các nhà lãnh đạo nước ngoài mà cách sống của họ, theo Sugiura cảm nhận, thể hiện những bài học tích cực cho Hirohito, thì Nhật hoàng Minh Trị thường hay được so sánh với hai người. Trong suốt năm năm đâu sau khi Minh Trị qua đời, các nhà báo và viên chức thường tôn vinh các thành tựu của Nhật hoàng Minh Trị ngang với Nga Hoàng thế kỷ XVII là Peter Đại đế và Hoàng đế Wilhelm II của Đức.[127] Trong các bài thuyết trình của ông về Peter năm 1917, Sugiura đã giải thích rằng Nga Hoàng Peter ra nước ngoài khi mới 25 tuổi để nghiên cứu công nghệ và trở về nước đặt nền móng cho Đế chế Nga hiện đại. Nhưng những người kế vị ông lại không vun đáp nền tảng ông đã xây dựng, vì vậy đã góp phần vào sự nổi dậy ở Nga.[128] Khi thuyết trình về Hoàng đế Wilhelm II của Đức, Sugiura đã coi vị Hoàng đế khiếm khuyết và phân biệt chủng tộc này là một người vĩ đại, người không thiếu những cận thần có năng lực, và cũng tán dương số phận may mân của Nhật hoàng vì được vây quanh bởi nhiều cận thần xuất sắc[129].
Mặt khác, ông đã mô tả nhà tư tưởng Pháp thế kỷ XVIII Jean-Jacques Rousseau là một nhân vật vất vưởng, bê tha, người không có công việc ổn định và không đáng ca ngợi. Các học thuyết của Rousseau «đã dẫn đến việc nguyền rủa nhà nước và chính quyền». ông kết luận, Nhật Bản có thể tránh «thuyết độc hại còn tồn lại của tư tưởng tự do châu Âu» với điều kiện là các nhà lãnh đạo Nhật Bản «chứng tỏ sự nhân từ đối với nhân dân, nhân dân bày tỏ lòng trung thành với những người cai trị họ, và mọi người biết vị trí của mình khi phân công nhiệm vụ»[130].
Hirohito chưa bao giờ từ bỏ sự ca ngợi lòng nhân từ và trung thành đối với cấp trên, và địa vị thích hợp của mình. Tuy nhiên, thái độ của ông đối với các tư tưởng nước ngoài mới thực tế hơn tư tưởng của Sugiura. Đối với ông, bất kỳ hệ thống tư tưởng của Tây Âu đều chấp nhận được nếu hệ thống tư tưởng đó được sử dụng để thúc đẩy thành tựu độc lập và sức mạnh quốc gia. Giá trị tuyệt đối duy nhất là nhà nước, cho dù trong thời điểm phản kháng hay thời điểm của hành vi nhận thức tự do, mà ông học từ đầu những năm 20 tuổi để kế vị ngai vàng.
«Yêu thích học hỏi», «hệ thống miếu hiệu» «sự phản kháng», «phương sách», «lòng trung thành», và «thông minh» là những chủ đề khác trong chương trình giảng dạy của Sugiura. Trong những bài học đạo đức, ông chủ yếu tán dương những Thiên hoàng trước đây được mô tả trong lịch sử Nhật thế kỷ VIII như Cổ Sự ký (Kojiki) và Nhật Bản thư kỷ (Nihon Shoki) được

viết = tiếng Trung Quốc. Trong một bài giảng của Sugiura có tiêu đề «Hoa Anh Đào bừng nở» Hirohito được định hướng rằng người dân Nhật giống như hoa anh đào rơi rụng: «Khi đất nước lâm nguy, nhân dân xông lên không quản hy sinh tính mạng»[131]. và trong «Nhà Khoa học» Hirohito học được:

«Trong các thời kỳ chiến tranh, nhà khoa học đã chuẩn bị đầy đủ pháo binh, máy bay và tàu chiến, cùng với phương tiện hiện đại khác. Nếu các phương tiện trên được sử dụng cùng với tinh thần trung thành, dũng cảm và công bằng thì điều đầu tiên, chúng ta có thể nói rằng việc chuẩn bị cho cuộc chiến đã hoàn tất. Với sự chuẩn bị như vậy, chúng ta có thể tự hào tuyên bố rằng chúng ta không có kẻ thù trên thế giới. Đây là ý nghĩa của Điều 5 trong Ngũ cá Điều ngại Thệ văn[132].

Năm 1919, khi vấn đề phân biệt chủng tộc trở thành chủ đề chính tại Hội nghị hòa bình Paris và Bộ Ngoại giao Nhật Bản lên án sự phân biệt chủng tộc đối với người dân Nhật Bản ở các nước, Sugiura đã nhấn mạnh thái độ thù địch đang tồn tại giữa «Chủng tộc da trắng» (người da trắng) và «người Mông Cổ» (người da vàng), là hai chủng tộc nói chung không thể phân biệt được nêu không xét đến quốc tịch. Đối với ông, đây chỉ là hai (trong số «bảy») nhóm chủng tộc thông thường «tạo nên những nhà nước hùng mạnh và có nền văn minh tiên tiến».[133] Lịch sử về sự tiến bộ của châu Âu tại châu Á từ thời Vasco da Gama cuối thế kỷ XV cho đến WW I được thể hiện như sau:

> *Chủng tộc da trắng cố gắng chế ngự chủng tộc da vàng. Nước Xiêm là một nước độc lập trên danh nghĩa nhưng rõ ràng không có quyền lực thật sự. Mặc dù TQ là một nước lớn, trải qua nhiều năm tranh chấp nội bộ, người TQ không có sức mạnh để thống nhất thành một nhà nước, và do vậy hoàn toàn không có khả năng cạnh tranh với lực lượng da trắng. Tại Viễn Đông, riêng Nhật có thể chặn sự xâm lược của phương Tây vào phương Đông.*
>
> *Ngoài ra, người Mỹ cũng đã... chấp thuận chủ nghĩa đế quốc và đang mở rộng quyền lực của mình vào Thái Bình Dương. Người Mỹ đã chiếm được Hawaii, Philippines và đang cố gắng mở rộng quyền thương mại ở Trung Quốc và Mãn Châu.*
>
> *Xét trên phương diện như vậy, lịch sử thế giới là lịch sử của sự ganh đua và bất đồng giữa chủng tộc da trắng và da vàng... Người da*

trắng lên án hiểm họa của người da vàng còn chúng ta thì tức giận về hiểm họa của người da trắng.[134]

Trái ngược với từ ngữ về xung đột sắc tộc là những từ ngữ về hòa hợp sắc tộc. Sugiura tiếp tục trong các bài giảng của ông về «Chủng tộc», rằng « những ý tưởng của nhân loại có thể thực hiện được», nếu các chủng tộc khác nhau trên thế giới hợp tác với nhau và thúc đẩy nền văn minh. Nhưng thật đáng tiếc:

Người châu Âu và Mỹ... có xu hướng coi thường chủng tộc da vàng với những định kiến. Tôi nghĩ thật khó có thể xóa bỏ định kiến về chủng tộc. Hãy nhìn vào đất nước của chúng ta, sự bình đẳng của con người là nguyên tắc của chúng ta kể từ khi khôi phục các quy tắc Hoàng gia. Nhưng thậm chí đến ngày nay vẫn có khuynh hướng coi thường giai cấp hạ tiện là eta và hinin [mặc dù các nhóm có cấp bậc theo cha truyền con nối[135]*] của các thời đại trước đó... Bất kể liệu chúng ta có thể đạt được vị thế của chúng ta để xóa bỏ sự phân biệt chủng tộc, thì điều quan trọng nhất là phải cương quyết duy trì các nguyên tắc riêng của chúng ta. Nếu chúng ta áp dụng sự rộng lượng và công bằng vào thực tiễn, thì người châu Âu và châu Mỹ không thể giúp đỡ chúng ta nhưng họ lại thán phục chúng ta. Nếu chúng ta có thể làm được điều đó, chúng ta sẽ không phải lo lắng việc xóa bỏ định kiến về chủng tộc.*[136]

Những bài học đạo đức như vậy tình cờ làm cho Hirohito đặt ra các câu hỏi về bổn phận của ông khi là một vị vua nhân từ.

Các bài giảng của Sugiura nâng cao tư tưởng của Hoàng thất dựa trên đạo Khổng và chủ nghĩa bá quyền Nhật. Những nhà tư tưởng nước ngoài bị tố cáo đã nói về chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa cá nhân và CNXH; và khuyến khích quan điểm xã hội truyền thống theo học thuyết Darwin về các mối quan hệ quốc tế trong cuộc xung đột giữa chủng tộc da trắng, đứng đầu là người châu Âu và châu Mỹ, và chủng tộc da vàng, đứng đầu là Nhật Bản[137], về cơ bản, Sugiura dạy rằng uy tín của Thiên hoàng có được là do sự dạy dỗ của tổ tiên, trở lại thời kỳ ông tổ thần thánh của dòng họ Thiên hoàng. Quan điểm này liên quan đến chủ nghĩa bành trướng Nhật Bản, cũng như sự phân biệt các đại từ chỉ ngôi chúng tôi - họ trong «các mối quan hệ chủng tộc» và quan điểm về nước Nhật - và tinh thần Nhật - cao siêu hơn ở các nước phương Tây và những gì tồn tại ở phương Tây. Có người cho rằng Thiên

hoàng đặt gánh nặng lên vai người dân là lẽ đương nhiên bởi vì người dân sống không có cách nào khác là phải hy sinh vì Thiên hoàng.

Phần III

Một người khác có ảnh hưởng đến cuộc sống của Hirohito khi còn trẻ là Shiratori Kurakichi, người đã giúp ông hiểu được lịch sử của Nhật Bản và phương Tây. Shiratori từng học tại Đức. Năm 1909 ông có một bài viết trong tạp chí Toyo jiho (Tạp chí Phương Đông) vạch trần luận thuyết Khổng Tử của những nhà hiền triết Trung Quốc là Yao, Shun và Yu, qua đó nêu bật tính phi lý của văn hóa truyền thống Trung Quốc.[138] Thái độ của ông đối với Trung Quốc có thể được hiểu là sự kết hợp giữa cách tư duy «Thoát Á luận» nóng vội (cùng với nhà giáo dục nổi danh thời Minh Trị là Fukuzawa Yukichi) và thái độ coi khinh người khác xuất phát từ thế hệ của ông sau Chiến tranh Trung-Nhật. Một sử gia tự do, thực chứng về truyền thống của nước Đức thế kỷ XIX là Leopold von Ranke, và một chuyên gia nổi tiếng về lịch sử châu Á và phương Tây là Shiratori, 50 tuổi, một quan chức của triều đình và phụ trách các công việc chung của trường đồng thời giảng dạy lịch sử tại trường Ogakumonjo.[139]

Để dạy Hoàng thái tử và 5 người bạn cùng lớp của ông, Shiratori đã viết «lịch sử đất nước» gồm năm tập, đặt tiêu đề đơn giản là Quốc sử (Kokushi). Chương đầu của tập một cuốn Quốc sử, «Giới thiệu chung» đề cập đến nguồn gốc chủng tộc của người Nhật và mở đầu bằng cách nêu lên những quan điểm cơ bản của ông về hệ tư tưởng quốc gia:

> *Hoàng thất đã hợp nhất đất đai và con người tạo ra đế chế. Hoàng thất không chỉ cai trị với tư cách là người đứng đầu nhà nước, mà Hoàng thất còn hòa hợp với người dân và trở thành người đứng đầu tôn giáo của họ. Do cảm giác thân thuộc gắn bó giữa vua và thần dân, Hoàng thất có thể tạo ra nền tảng cực kỳ vững chắc cho nhà nước. Tuy nhiên, chỉ khi Hoàng thất là dòng dõi của những Thiên hoàng kế vị truyền đời và lâu bền trong các thời đại; thì người dân, từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ cha đến con, cũng kế tục cho đến tận ngày nay. Và chưa từng có sự thay đổi nào về chủng tộc.*
>
> *Do vậy, chúng ta, những thế hệ sau của người dân, những người đã giúp người sáng lập ở thời kỳ tạo ra nhà nước, thực hiện nguyện vọng của tổ tiên và trở thành những người dân trung thành mãi mãi. Những Thiên hoàng kế vị đều yêu quý người dân trung thành với tổ*

tiên mình và luôn tin tưởng vào sự hợp tác của người dân trong việc thực hiện những kế hoạch lớn. Đây quả thực là điều cốt lõi của cuốn Quốc sử... Thật không sai... khi nói chúng ta là một chủng tộc đồng nhất từ thời xa xưa.[140]

Bài phát biểu rất rõ ràng của Shiratori về hệ tư tưởng quốc gia được mở đâu bằng tính chất đặc biệt của «chủng tộc» Nhật và kết thúc với chủ đề về sự đồng nhất của chủng tộc đó. Đoạn giữa của bài phát biểu phân tích sâu về nguồn gốc thần thoại và thần thánh. Bài phát biểu nhấn mạnh dòng dõi kế vị Thiên hoàng liên tục từ «nữ sáng lập» là thần thánh, ám chỉ rằng Nhật Bản đang dưới sự kiểm soát liên tục của con vua cháu chúa. Tính duy nhất của tổ chức nhà nước là mối liên hệ khó tả giữa Hoàng thất và người dân. Người dân Nhật đã, đang và sẽ tiếp tục «trung thành mãi mãi», luôn phục vụ các Thiên hoàng kế vị «để thực hiện các kế hoạch lớn của họ».

Shiratori đã gieo vào tâm trí của Hirohito những tư tưởng rất đồng nhất với tư tưởng «chính sách quốc gia» được dạy tại hệ thống trường công kể từ thời Minh Trị, vào đầu những năm 1880. Và chính ông đã chỉ ra rằng giảng dạy lịch sử cần được mở đâu bằng cách nêu lên ý nghĩa của sự sáng lập thần thoại.[141] Bằng cách nêu bật khái niệm về nguồn gốc thần thánh của dòng dõi Thiên hoàng, và liên kết khái niệm đó với tính thần thoại về sự tự tôn dân tộc và đồng nhất chủng tộc của Nhật Bản, Shiratori phản đối bất kỳ cuộc tranh luận nào dù là khách quan về lịch sử Nhật Bản. Hai yếu tố quan trọng trong hệ tư tưởng của Thiên hoàng trước chiến tranh này đã góp phần hình thành nền tảng tri thức quan trọng của Hirohito.

Quốc sử không phân biệt rõ thần thoại và lịch sử. Quốc sử kể lại những câu chuyện thần thoại về bản tính thần thánh của Thiên hoàng trên tinh thần của sắc lệnh về Giáo dục - một văn kiện đặt Thiên hoàng là trung tâm của đời sống tinh thần dân tộc và chi dẫn người dân Nhật Bản tôn sùng như một vị thần. Trong «Thiên hoàng Jimmu» Shiratori tiếp tục «câu chuyện» về sự sáng lập nhà nước như đã kể trong *Nhật Bản thư ký (Nihon shoki).* Mặc dù Nhật Bản thư ký đã mô tả một «Jimmu» được lý tưởng hóa và hư cấu (người nối dõi trực tiếp của nữ thần Amaterasu Omikami) ngoài sự kiện lịch sử, nhưng Shiratori không chỉ ra được sự khác nhau ở bất kỳ phần nào trong cuốn sách.

[Thiên hoàng Jimmu]... đã tham gia chiến đấu ở nhiều nơi, mặc dù nhiều chiến binh và các anh em trai Thiên hoàng đã hy sinh, nhưng

chưa bao giờ bại trận. Mỗi lần Thiên hoàng gặp khó khăn, ông lại lấy được dũng cảm, trở nên mạnh mẽ hơn... và cùng chịu khổ với các chiến binh. Với sự che chở thần thánh của tổ tiên Thiên hoàng và sự trợ giúp của những người dân trung thành, cuối cùng ông đã đạt được mục đích cao cả của mình. Ngay sau đó, ông cho xây dựng một cung điện trên vùng đất Kashiwara ở phía đông nam của núi Unebi, nơi ông cất giữ thần khí quốc gia và đăng quang Thiên hoàng.[142]

Shiratori tiếp tục quan sát xem liệu Jimmu có thể đạt được mục tiêu cao cả của ông vì «tình yêu nhân dân và tình cảm đối với Hoàng thất, sự trung thành và dũng cảm của nhân dân, sự bền trí khi gặp khó khăn cùng với sự hợp tác và trợ giúp giữa Thiên hoàng và nhân dân». Sau khi lên ngôi Thiên hoàng, Jimmu ban thưởng cho những người có công bằng cách bổ nhiệm họ vào vị trí cai quản các địa phương, «và ông cũng đối xử như vậy với nhân dân với tình thương bao la».[143]

Shiratori viết «lịch sử dân tộc» của mình để hòa hợp với «hệ thống Thiên hoàng» hiện đại, mà trong đó ông là một nô bộc trung thành. Ông không áp dụng các kỹ năng viết chủ yếu về nguồn gốc thần kỳ của Nhật Bản hoặc cũng không quả quyết rằng các câu chuyện cổ liên quan đến các sự kiện chưa bao giờ xảy ra nên đã hư cấu thành thần thoại ngoài thực tế. Cuốn sách của ông giúp hình thành sự sáng tạo về tôn giáo của Thiên hoàng ở từng đoạn, giống như các bài giảng về đạo đức của Sugiura. Chúng ta không thể biết Shiratori đã truyền đạt điều gì cho Hirohito trong các cuộc thảo luận nhưng chắc chắn ông đã không giải thích được rõ ràng hơn về khái niệm thần thánh cho đến tận sau này.[144]

Từng chương trong toàn bộ năm tập của Quốc sử, từ Thiên hoàng Jimmu trở đi, (như nhà sử học Tokoro Isao ghi lại) đều được đặt theo tên của một vị Thiên hoàng. Khi viết thể loại truyện kể, Shiratori đã mô tả chiếc gương và thanh kiếm thần được cất giữ một cách trân trọng tại đền Ise và Atsuta, Hoàng thất bắt những người cai quản địa phương phải nộp lại các đồ vật thần thánh của họ - chiếc gương, chuỗi hạt và thanh kiếm từng là biểu tượng cho quyền lực của họ; và «những thần khí» này trở thành biểu tượng luật pháp của Hoàng gia.[145]

Khi ông xem xét «những đức tính thần thánh» của những Thiên hoàng đứng đầu trong lịch sử Nhật Bản, Shiratori (giống như Sugiura) đã tin tưởng khi

giảng dạy rằng Thiên hoàng thường là người thúc đẩy hiện đại hóa đất nước. Tư tưởng của Thiên hoàng với vai trò là người khởi xướng đầu thời kỳ Minh Trị và là một khái niệm cơ bản khác của hệ tư tưởng Thiên hoàng hiện đại. Tư tưởng này có ý nghĩa là sự khuyến khích tích cực của quốc vương về vật chất và văn hóa tinh thần của dân tộc, không đơn giản chỉ là khái niệm, thông thường đối với tất cả các vị vua, những kẻ càng có quyền cao chức trọng thì càng gánh trách nhiệm nặng nề, hoặc mối lo ngại của vua đối với dân. Đây là mặt «hiện đại hóa» trong lãnh đạo của Thiên hoàng mà Shiratori muốn nhấn mạnh.

Nghiên cứu lịch sử của Shiratori đã đưa ra để Hirohito tham khảo nhiều tấm gương của những Thiên hoàng tham gia hoạt động chính trị những người đã liên kết quyền lực và quyền hạn của chính họ. Mặc dù các bài giảng của ông đưa ra nhiều tấm gương của những Thiên hoàng thời thượng cổ và trung cổ, những người tiêu biểu cho lòng tốt và lòng nhân từ, Shiratori kết luận rằng một số Thiên hoàng thời trung cổ không thể sửa chữa được những sai lầm chính trị tồn tại lâu đời do thói quen của họ và như vậy «sự chịu đựng của con người ngày càng tăng».[146] Thậm chí khi quan nhiếp chính của những Thiên hoàng nhỏ tuổi hay đã trưởng thành và những Thiên hoàng thoái vị đưa ra sáng kiến, thì bế tắc về kinh tế và chính trị vẫn chưa được giải quyết cho đến khi Nhật bước vào thời kỳ Kamakura (1193-1336), khi Mạc Phủ (bukufu) (chính quyền quân sự) kiểm soát đất nước. Sau khi tường thuật thời đại của những chiến binh, Shiratori bắt đầu viết về vai trò quan trọng của Hoàng thất trong chính quyền sau khi giao công việc chính trị và quân sự cho các quan nhiếp chính trong một thời gian dài.

Ông cũng đúc kết quan điểm mang tính tích cực về triều đại phía bắc đã bị bỏ mặc kể từ thời Minh Trị Phục hưng, và Hirohito là người kế vị triều đại đó. Chỉ trước đó vài năm, năm 1911, cuộc tranh cãi lịch sử về việc nghi ngờ sự chính danh của Thiên hoàng trong suốt thời kỳ triều đình phía nam và phía bắc (1336-1392) đã được giải quyết khi Chính phủ của thủ tướng Katsura Taro «quyết định ủng hộ tính chính thống của [triều đình] phía nam và lệnh từ nay về sau những cuốn sách [lịch sử của tiểu học] phải đề cập đến những năm từ 1336-1392 là «Thời kỳ của triều đình Yoshino [nghĩa là phía nam]»[147]. Do vậy, tại thời điểm nền giáo dục chung của Nhật nhận thức rõ sự phân ly triều đại lớn trong lịch sử đất nước, sợ có thể ảnh hưởng lớn

đến lòng tin về quyền lực tối cao của Thiên hoàng, Shiratorri đã thừa nhận việc phân ly trên và đồng cảm với dòng họ của Thiên hoàng phía nam.[148]
Cuối cùng Shiratori đã xem lại những cuộc chiến tranh ở thời đại Minh Trị, giải thích với Hirohito và các bạn cùng lớp về sự kiện Đế chế hiện đại đã thắng lợi trong quá trình tìm kiếm không ngừng «hoà bình ở phương Đông», vì lợi ích của các quốc gia khác, và hành động đối với các nước láng giềng một cách nhân từ và công bằng. Shiratori thừa nhận việc Trung Quốc chống lại sự thực dân hóa của Đài Loan sau cuộc chiến tranh năm 1894-1895, nhưng ông lại không bình luận về sự bất công liên quan đến việc mất chủ quyền của Triều Tiên, khẳng định điều xảy ra là lợi ích không chỉ đối với người Triều Tiên mà còn với «phương Đông» nói chung.

Trong tất cả các nước trên thế giới, chi Đế chế của chúng ta mới có thể đảm bảo hòa bình ở phương Đông. Vì Triều Tiên là căn nguyên tại sao Đế chế cùa chúng ta phải chiến đấu trước đó với Trung Quốc và sau này với Nga, Đế chế đã cố giải quyết tận gốc vấn đề này. Ngay khi cuộc chiến tranh năm 1904-1905 [chống lại Nga] bắt đầu, chúng ta đã buộc Triều Tiên hứa phải nghe theo lời khuyên của chúng ta và ký kết một loại hiệp ước. Đến năm 1905, Đế chế của chúng ta đã ký một hiệp ước mới trong đó Đế chế kiểm soát vấn đề ngoại giao của Triều Tiên [ngụ ý, tước quyền ngoại giao] lập một Tổng trú sứ ở Seoul, nhiệm vụ của Tổng trú sứ là quản lý các công việc đối nội đối ngoại của Triều Tiên.

Sau khi tước quyền ngoại giao của Triều Tiên để «bảo vệ Triều Tiên» không bị «các nước khác mạnh hơn» đe dọa, Nhật Bản đã gặp phải sự cản trở từ tòa án Triều Tiên là hành động «đã quay lưng lại với hiệp định này năm 1907». Việc này dẫn đến một hiệp định mới, qua đó Tổng trú sứ có quyền «giám sát hoạt động chính trị trong nước của Triều Tiên» và «Triều Tiên trở thành nước được chúng ta bảo hộ».

Tuy nhiên, hệ thống này đã chứng tỏ ko đủ mạnh để nâng cao những thể chế của Triều Tiên và thúc đẩy hòa bình và sự thịnh vượng của dân tộc đó. Vì vậy, năm 1910, chúng ta đã ký một hiệp định khác với Triều Tiên sáp nhập vĩnh viễn nước đó. Như vậy, gốc rễ của vấn đề làm cho Đế chế lo ngại trong nhiều năm qua ở phương Đông đã được giải quyết triệt để.[149]

Thái độ của Shiratori trong mối quan hệ Nhật Bản - Triều Tiên *phản ánh tính tự mãn và đạo đức giả của Nhật đối với quốc gia này tại thời điểm sáp nhập, ông cũng hàm ý rằng chính kế hoạch của Thiên hoàng về việc sáp nhập Triều Tiên là hợp lý nhằm thiết lập hòa bình trong khu vực và mang lại tiến bộ cho nhân dân Triều Tiên.*

Cuối thời Minh Trị, Shiratori đã kết luận bằng cách mô tả cực kỳ chi tiết ông nội của Hoàng Thái tử Hirohito, Nhật hoàng Minh Trị. Từ thời thơ ấu, Nhật hoàng Minh Trị là đứa trẻ lanh lợi, dũng cảm nhưng lại dịu dàng, có tính kỷ luật tự giác, tiết kiệm, nhân từ, khôn ngoan, và luôn rộng lượng với người dân. Minh Trị hiểu được những lời trách móc của những người tùy tùng của ông và chú ý lắng nghe những người đã thông tin cho ông. Hơn nữa, «Nhật hoàng rất yêu thích thể thơ waka (hoà ca) và thường ngâm thơ. Nhờ say mê sáng tác thi ca, ông có được một trái tim nhân hậu [omigokoro]».[150]

Shiratori đã đạt được mục đích chính là nêu cho Hirohito những tấm gương về đức tính nhân từ của Thiên hoàng, giải thích được tiến trình lịch sử Nhật Bản, và khơi dậy sự quan tâm của Hirohito đối với lịch sử nói chung.[151] Trong những năm sau này, Hirohito đã hiểu biết rõ hơn về thời đại Minh Trị khi đọc *Meiji tenno-ki [Ký sự của Nhật hoàng Minh Trị]*, do những viên chức trong Bộ Nội vụ biên tập và hoàn tất năm 1933 nhưng được lưu giữ trong Bộ Nội vụ cho đến lễ kỷ niệm 100 năm Thời kỳ Phục hưng của Minh Trị, năm 1968, tập đầu tiên mới được xuất bản. Thậm chí ngày nay các học giả cũng không được phép nghiên cứa các tư liệu quan trọng được viết dựa trên tài liệu đó[152].

Giáo sư Mizukuri Genpachi cũng giới thiệu cho Hirohito về lịch sử phương Tây và cuốn *Seiyoshi koiwa* (các bài giảng về lịch sử phương Tây) của ông là 1 trong những cuốn sách được Hirohito ưa thích[153]. Hirohito say sưa đọc toàn bộ các tác phẩm lớn của Mizukuri: Napoleon jidaishi (Lịch sử triều đại Napoleon), Furansu daikakumei shi (Lịch sử Đại cách mạng Pháp) (1919,1920) gồm 2 tập, và Sekai taisenshi (Lịch sử đại chiến thế giới) (1919) xuất hiện ngay sau cuộc cách mạng Bôn-sê-vích và sự sụp đổ của chế độ quân chủ ở khắp châu Âu. Những cuốn sách này mô tả cuộc cách mạng và chiến tranh là sự đe dọa lớn nhất đối với chế độ quân chủ, và nhấn mạnh tầm quan trọng của tầng lớp trung lưu là lực lượng bảo vệ mạnh mẽ chống lại cách mạng.

Các tác phẩm của Mizukuri đã đưa ra lời giải thích hợp lý cho Hirohito về sự sụp đổ của triều đại Romanov của Nga và triều đại Hohenzollern của vương quốc Phổ. Các tác phẩm này đã làm cho Hirohito quan tâm hơn nữa đến lịch sử và chính trị châu Âu, và nhiều tác phẩm đã giúp ông có được kiến thức rộng hơn về ngôn từ và tìm kiếm các yếu tố liên quan tổng thể trong những trường hợp đặc biệt. Mặt khác, các tác phẩm của Shiratori đã để lại cho Hirohito một kho chuyện kể lịch sử phong phú khi gợi đến thời kỳ thực hiện các quyết định sáng suốt. Nhưng các tác phẩm cũng hạn chế về mặt tri thức tới mức đã tạo nên sự ám ảnh của người Nhật về nguồn gốc chủng tộc, và làm cho Hirohito nghĩ các Thiên hoàng là người dựng nên sức mạnh dân tộc, uy tín và đế chế.

Phần IV

Shimizu Toru, GS luật của ĐH Hoàng gia Tokyo, không nổi tiếng là học giả xuất sắc trong giới tri thức trong trường như Sugiura và Shiratori. Việc chọn Shimizu là thầy giáo dạy luật hiến pháp cho Hirohito có thể phản ánh quan điểm đơn giản của Ogasawara và các nguyên lão - những học giả hàng đầu về hiến pháp thời đó - Hozumi Yatsuka, Uesugi Shinkichi, và Minobe Tatsukichi là thầy giảng dạy cho Hoàng thái tử cũng là vấn đề gây tranh cãi. Shimizu không thuộc trường phái nào, ông giải thích rõ ràng học thuyết về hiến pháp trong một tập sách lớn, xuất bản năm 1904. Năm 1915, Shimizu trở thành một viên chức của Bộ Nội vụ và đảm nhận nhiệm vụ của mình tại trường Ogakumonjo. Khi đó, và sau này tại triều đình, ông đã dạy cho Hirohito về hai đặc điểm nổi trội của hiến pháp Minh Trị trong đó xác định rõ giới hạn của chính quyền lập hiến[154]. Đặc điểm thứ nhất, «thuyết Thiên hoàng, cai trị trực tiếp» của Hozumi Yatsuka và Uesugi Shinkichi, khẳng định sự chuyên chế: Thiên hoàng có trách nhiệm cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước và trực tiếp thực thi quyền bổ nhiệm, sa thải các quan chức của mình. Đây là quan điểm được nhiều sĩ quan quân đội và Hải quân như Tổng tư lệnh Hải quân Togo và Thủy sư đô đốc Ogasawara ủng hộ (ngoại trừ tướng Ugaki). Một cách giải thích khác là «thuyết cơ quan Thiên hoàng» tự do của Minobe, người đã tìm cách kiểm soát quyền lực độc đoán của Thiên hoàng bằng việc biến nội các thành cơ quan tư vấn cao nhất của riêng hoàng đế và hạn chế, kìm hãm quyền lực của các cơ quan ngoài hiến pháp cố vấn cho hoàng đế.

Shimizu, một nhà tư tưởng vừa theo quan điểm chiết trung và quan điểm phản kháng đã né tránh cả hai quan điểm này, mặc dù các tác phẩm của ông nói chung gần gũi hơn với các tác phẩm của Hozumi so với các tác phẩm của Minobe. Shimizu coi vấn đề chính trong giải thích hiến pháp là vị trí có chủ quyền tối cao [tochiken], mà ông đã đặt cả Thiên hoàng và nhà nước vào vị trí đó. Đối với ông, nhà nước đại diện cho «sự kết hợp bền vững của đất đai, con người và chủ quyền lãnh thổ», trong khi về mặt ý nghĩa pháp luật, đó «là một con người và vấn đề chủ quyền lãnh thổ»[155]. Ông tiếp tục: «Tại nước ta, chủ quyền lãnh thổ tập trung thống nhất vào một thế lực là nhà nước và Thiên hoàng. Về điểm này, nhà nước và Thiên hoàng là 1, ko tách biệt thành hai mà là 1 thế lực thống nhất. Nói cách khác, Thiên hoàng là đối tượng của chủ quyền lãnh thổ».[156]

Trong cuộc tranh luận này, Shimizu ko thể làm rõ mối quan hệ giữa chế độ quân chủ và nhà nước. Học giả về hiến pháp Uesugi, học trò của Hozumi tại khoa luật ĐH Hoàng gia Tokyo cho rằng, Thiên hoàng là nhà nước và bất kỳ việc gì Thiên hoàng làm cũng như bất kỳ việc phân xử nào của Thiên hoàng cũng đều công bằng. Shimizu coi nhà nước là một đối tượng đạo đức độc lập [*jinkaku*] và cho rằng Thiên hoàng luôn xác định hành động vì lợi ích của mình. Nhưng Thiên hoàng và nhà nước không bao giờ mâu thuẫn do Thiên hoàng luôn suy nghĩ và hành động vì lợi ích của nhà nước. Đối với Shimizu, vấn đề về quyền ưu tiên không bao giờ nảy sinh. Về điểm này, Shimizu ủng hộ thuyết của Sugiura rằng về mặt lịch sử, Thiên hoàng luôn hành động vì lợi ích của nhà nước.

Bằng cách trích dẫn tính ưu việt của thể chế quốc gia trong hiến pháp, việc mà Minobe cho rằng không cần thiết, Shimizu đưa ra những đánh giá chuẩn mực về các nhà tư tưởng bảo thủ thời kỳ tiền chiến và đầu thời kỳ hậu chiến, những người muốn bảo vệ thể chế quốc gia không bị hủy hoại vì những bất hòa trong dân chúng. Những nhà tư tưởng này lý luận rằng vào thời kỳ khủng hoảng, việc thăng chức cho những quan chức có niềm tin vững chắc vào hệ tư tưởng của Thiên hoàng quan trọng hơn nhiều so với việc phát triển thể chế chính trị. Các quan chức trung thành, thấm nhuần tư tưởng đó sẽ luôn bảo vệ thể chế quốc gia không bị lật đổ từ bên trong với điều kiện là họ được quyền kiểm soát và có tính cách mạnh mẽ.

Shimizu chưa bao giờ đề cập đến vấn đề của Nghị viện và quyền lực của Nghị viện, hoặc vấn đề của các cơ quan ngoài hiến pháp như Hội đồng Cơ

mật hoặc nguyên lão. Về bản chất, ông căm ghét nguyên tắc của chế độ đại nghị và phản đối sự hạn chế quyền lực của bất kỳ cơ quan luật pháp nào thuộc nhà nước trợ giúp Thiên hoàng. Shimizu đã truyền cho Hirohito quan điểm đối với Thiên hoàng, toàn bộ các cơ quan của nhà nước đều ngang cấp và có cùng phạm vi quyền hạn. Tùy từng trường hợp, Thiên hoàng quyết định những vấn đề được các cận thần quan tâm và ông đồng ý với họ. Nhưng không phải lúc nào ông cũng lắng nghe ý kiến của họ, cho dù ý kiến đó được tất cả tán thành hay phản đối.

Điều có ý nghĩa đặc biệt là Shimizu không nêu rõ vấn đề miễn trừ trách nhiệm chính trị của Thiên hoàng trong những hành động của ông. Mặc dù hiến pháp Minh Trị không nêu rõ khái niệm này, nhưng nói chung các nhà bình luận đều nhất trí là, từ khi xây dựng hiến pháp, thuật ngữ «bất khả xâm phạm» trong Điều 3 («Thiên hoàng phải được tôn kính và bất khả xâm phạm») đồng nghĩa với cách giải thích nói trên[157] rằng, Thiên hoàng là nhà nước và bất kỳ việc gì Thiên hoàng làm cũng như bất kỳ việc phân xử của nào Thiên hoàng cũng đều công bằng. Shimizu coi nhà nước là một đối tượng đạo đức độc lập [*jinkaku*] và cho rằng Thiên hoàng luôn xác định hành động vì lợi ích của mình. Nhưng Thiên hoàng và nhà nước không bao giờ mâu thuẫn do Thiên hoàng luôn suy nghĩ và hành động vì lợi ích của nhà nước. Đối với Shimizu, vấn đề về quyền ưu tiên không bao giờ nảy sinh. Về điểm này, Shimizu ủng hộ thuyết của Sugiura rằng về mặt lịch sử, Thiên hoàng luôn hành động vì lợi ích của nhà nước.

Bằng cách trích dẫn tính ưu việt của thể chế quốc gia trong hiến pháp, việc mà Minobe cho rằng không cần thiết, Shimizu đưa ra những đánh giá chuẩn mực về các nhà tư tưởng bảo thủ thời kỳ tiền chiến và đầu thời kỳ hậu chiến, những người muốn bảo vệ thể chế quốc gia không bị hủy hoại vì những bất hòa trong dân chúng. Những nhà tư tưởng này lý luận rằng vào thời kỳ khủng hoảng, việc thăng chức cho những quan chức có niềm tin vững chắc vào hệ tư tưởng của Thiên hoàng quan trọng hơn nhiều so với việc phát triển thể chế chính trị. Các quan chức trung thành, thấm nhuần tư tưởng đó sẽ luôn bảo vệ thể chế quốc gia không bị lật đổ từ bên trong với điều kiện là họ được quyền kiểm soát và có tính cách mạnh mẽ.

Shimizu chưa bao giờ đề cập đến vấn đề của Nghị viện và quyền lực của Nghị viện, hoặc vấn đề của các cơ quan ngoài hiến pháp như Hội đồng Cơ mật hoặc nguyên lão. Về bản chất, ông căm ghét nguyên tắc của chế độ đại

nghị và phản đối sự hạn chế quyền lực của bất kỳ cơ quan luật pháp nào thuộc nhà nước trợ giúp Thiên hoàng. Shimizu đã truyền cho Hirohito quan điểm đối với Thiên hoàng, toàn bộ các cơ quan của nhà nước đều ngang cấp và có cùng phạm vi quyền hạn. Tùy từng trường hợp, Thiên hoàng quyết định những vấn đề được các cận thần quan tâm và ông đồng ý với họ. Nhưng không phải lúc nào ông cũng lắng nghe ý kiến của họ, cho dù ý kiến đó được tất cả tán thành hay phản đối.

Điều có ý nghĩa đặc biệt là Shimizu không nêu rõ vấn đề miễn trừ trách nhiệm chính trị của Thiên hoàng trong những hành động của ông. Mặc dù hiến pháp Minh Trị không nêu rõ khái niệm này, nhưng nói chung các nhà bình luận đều nhất trí là, từ khi xây dựng hiến pháp, thuật ngữ «bất khả xâm phạm» trong Điều 3 («Thiên hoàng phải được tôn kính và bất khả xâm phạm») đồng nghĩa với cách giải thích nói trên[158].

Do vậy, *dù Thiên hoàng có hành động trái với luật pháp và phạm tội thì ông cũng không bị phạt. Ông cũng không phải chịu trách nhiệm về những hành động của chính quyền nếu chính quyền hành động trái pháp luật, cho dù ông là người đứng đầu nhà nước*. Điều duy nhất đảm bảo Thiên hoàng không được vi phạm hiến pháp là Điều 55 trong đó quy định các Bộ trưởng của nhà nước chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn mà họ đưa ra cho hoàng đế. Nhưng đây thật sự không phải là một bảo đảm cho việc miễn trừ trách nhiệm của Thiên hoàng, bởi vì các Bộ trưởng nội các không được đưa ra ý kiến tư vấn về các quyết định liên quan đến những vấn đề chỉ huy tối cao, Thiên hoàng không phải chấp thuận ý kiến tư vấn của Bộ trưởng, và không có thủ tục hoặc thể chế nào nêu rõ vấn đề trách nhiệm của Thiên hoàng theo hiến pháp[159]. Shimizu muốn biểu lộ tư tưởng của Thiên hoàng trong thuật ngữ «bất khả xâm phạm», người có quyền lực chính trị và đạo đức cao hơn và trên cả nền quân chủ thể chế. Shimizu ủng hộ đường lối của Hozumi Uesugi dù không thật sự tán thành nó.

Shimizu ví von nhà nước như cơ thể một con người và Thiên hoàng là bộ não, ông nêu bật rằng «chức năng của não là lực lượng trung tâm của tổ chức»[160]. Hirohito thích phép ẩn dụ - tư tưởng là bộ não của nhà nước -và ông đã gợi lại tư tưởng đó đầu những năm 1930 khi Minobe bị tấn công và buộc phải từ chức. Đó là điều phổ biến trong tư tưởng hiến pháp của Đức cuối thế kỷ XIX, đặc biệt là tư tưởng của George Jellinek (1851-1911), một luật gia có ảnh hưởng mạnh mẽ với các nhà tư tưởng hiến pháp Nhật. Chính

Minobe đã dùng tư tưởng đó năm 1912 khi ông nói rằng Thiên hoàng giống như cái đầu của cơ thể con người, trừ khi Thiên hoàng không nghĩ đến bản thân mà nghĩ về đất nước. Rốt cục, chính sự phỏng đoán và mơ hồ trong tư tưởng của Shimizu lại lôi cuốn Hirohito, người có cùng tư tưởng mặc dù tuyên bố sau này của ông trái với tư tưởng đó.

Cuối cùng, khi sự kiện về Minh Trị vẫn là một phần sống động trong tiểu sử các vị thánh trong đời sống tinh thần của người dân Nhật, Shimizu đã ủng hộ Sugiura và Shiratori thần tượng hóa Minh Trị trong hình ảnh một quốc vương. Shimizu đã đóng góp vào câu chuyện thần thoại của Thiên hoàng Minh Trị bằng cách nhấn mạnh rằng các Thiên hoàng không thể hành động tùy tiện nhưng phải thể hiện trước «công luận» cách chỉ đạo các công việc nhà nước của các Thiên hoàng đúng như Minh Trị đã thực hiện *Ngũ cá Điều ngại Thệ văn*. Cả ba thầy giáo đã kể những câu chuyện mang màu sắc thần kỳ rằng những phẩm chất cao quý đã làm cho Thiên hoàng đạt được sự nghiệp lớn trong việc đưa Nhật thành một cường quốc, trong khi không đề cập gì đến Thiên hoàng Đại Chính. Cả ba đều muốn Hirohito phục dựng lại hình ảnh đã mất của Nhật hoàng Minh Trị mà họ đã xây dựng và thần thánh hóa bằng những cách khác nhau. Và do vậy họ nhấn mạnh quan điểm rằng Nhật Bản cần một Minh Trị mới, và Hirohito sẽ là người đảm nhận vai trò của ông nội và có tri thức ngang bằng với ông nội.

Chịu ảnh hưởng giữa hai luồng tư tưởng, một của Sugiura, Shiratori và một của Shimizu hoàn toàn đối lập, Hirohito cố gắng phấn đấu bằng ông nội - thần tượng của mình, người không giống chút nào về tính cách và sở thích. Hirohito cũng bắt đầu tin vào tính chất thiêng liêng của quyền lực được trao, như đã nêu rõ trong hiến pháp Minh Trị. Nhưng «thuyết cơ quan» tự do mà Minobe lập ra và được nội các sử dụng trong những năm 1920 đối với ông chỉ thuần túy học thuật, tốt để dạy trong trường học chứ không phải là học thuyết mà ông dựa vào đó để hành động. Ông cũng không hành động theo cách giải thích thần học chính thể chuyên chế. Trên thực tế, Hirohito không bao giờ là người hâm mộ bất kỳ học thuyết nào của chế độ dân chủ hiến pháp; hiến pháp không phải là chuẩn mực để ông đưa ra các quyết định quan trọng, vì giống với ông nội mình, ông tin mình là người đứng đầu luật pháp quốc gia. Những hạn chế thực chất trong cách cư xử của ông thừa hưởng từ tính cách của Nhật hoàng Minh Trị không ảnh hưởng đến hiến pháp và thậm chí vẫn được ông thể hiện khi hoàn cảnh ép buộc.

Phần V

Quá trình giáo dục Hirohito không bao giờ kết thúc. Mục tiêu cơ bản của quá trình giáo dục là làm cho ông hiểu và đánh giá bản chất những quan điểm và quyết định được đưa ra trong những tài liệu về đường lối chính sách mà chính quyền và tư lệnh tối cao đã trình ông, mặc dù dường như ông đứng ngoài quá trình đấu tranh và sự bất hòa về chính trị được thể hiện trong các tài liệu đó. Một mục tiêu khác của quá trình giáo dục là phục vụ nước Nhật - một vùng đất bất bại và thần thánh – bằng cách tạo ra hệ thống kiểm tra, cân bằng và đấu tranh với những bè phái quan liêu để đạt được sự thống nhất và đồng thuận. Hirohito sẽ thực hiện nhiệm vụ này không chỉ qua những kỹ năng thẩm vấn biện chứng và luận chứng lý thuyết, vì các nhà lãnh đạo Nhật dường như không đánh giá cao kết quả tranh luận để làm rõ các vấn đề và giải quyết tranh chấp. Đúng hơn, Hirohito sẽ thực hiện nhiệm vụ đó bằng cách áp dụng những hiểu biết cụ thể về những công việc quân sự và dân sự cùng với quyền lực tối cao của mình để đạt được sự đồng thuận. Nếu ông thực hiện đúng vai trò của mình, thì toàn bộ các nhóm thuộc hệ thống cầm quyền sẽ thấm nhuần những quyết định và ý muốn của ông, điều đó tạo nên sự thống nhất trong toàn bộ hệ thống. Với sức khỏe hạn chế của Hirohito - tầm vóc gầy gò, giọng nói yếu ớt, và trí thông minh ở mức trung bình - vốn tri thức từ giáo dục là điểm tựa để liên kết ông với thực tế, giúp ông chống lại sự cường điệu hóa. Ông cũng là người ko nắm bắt vấn đề qua trực giác nhưng ông sẽ tìm hiểu các vấn đề đó một cách nhanh chóng khi cần.

3. Đối diện với cuộc sống hiện thực

Khi Hoàng thái tử Hirohito sắp kỷ niệm sinh nhật tuổi 18 vào mùa xuân năm 1919, thể chế quân chủ bắt đầu suy yếu dần và bị vùi dập trên mọi phương diện. Quyền lực của Nghị viện và Thủ tướng tăng lên, nhiều đảng phái chính trị trở nên mạnh hơn. Ở nước ngoài, chế độ quân chủ cũ tồn tại qua nhiều thế kỷ đã sụp đổ chi qua một đêm: chế độ Romanov ở Nga, Hohenzollerns ở Đức, Habsburg ở Áo - Hung và Ottomans ở Anatolia, Balkans và Trung Đông. Thể chế quân chủ cha truyền con nối dường như chưa bao giờ bất ổn, và bị môi trường quốc tế căm ghét đến như vậy. Lúc đó, phái đoàn của Nhật tại Hội nghị hòa bình Paris đã nhận ra xu hướng quyền lực đối với hòa bình và dân chủ quốc tế đang lan rộng khắp châu Âu và thế giới sau chiến tranh.

Hoàng đế Đức, người được so sánh với Nhật hoàng Minh Trị, đã thoái vị vào đầu tháng 11/1918. Sau đó, ông sống lưu vong ở Hà Lan. Khi Hội nghị hòa bình Versailles chính thức triệu tập vào 18/1/1919, các nước Đồng minh ngay lập tức thành lập một ủy ban trách nhiệm để xem xét việc kết tội cựu Hoàng đế Wilhelm trước tòa án quốc tế đặc biệt về vi phạm «đạo đức quốc tế» và tính thiêng liêng của những hiệp ước. Khi hội nghị tiến hành vào năm 1919, báo chí Nhật đưa tin về việc các nước Đồng minh bác bỏ đề nghị của Nhật về sự bình đẳng chủng tộc, và tranh chấp về việc Nhật chiếm tỉnh Shantung (nay là tỉnh Shandong - Sơn Đông) trong thời chiến. Để tránh đe dọa đến tính bất khả xâm phạm của quốc vương, báo chí Nhật hầu như đưa tin rất ít về việc tòa án quốc tế đưa một cựu hoàng đế ra xét xử như tội phạm chiến tranh. Tuy nhiên, tại hậu trường cuộc họp, Bộ Ngoại giao cũng như trưởng phái đoàn Nhật, Mikano Nobuaki và Chinda Sutemi đã lo ngại việc xét xử người đứng đầu một nhà nước sẽ ảnh hưởng đến lòng tin của người Nhật trong nước đối với quốc thể thiêng liêng.[161]

Đây là bối cảnh hoàn toàn bất lợi đối với lễ kỷ niệm sinh nhật sắp tới của Hirohito và 3 năm cuối cùng (1918-1921) trong sự nghiệp giáo dục của ông tại trường Ogakumonjo: bên ngoài thì mất lòng tin vào những phép tắc của chủ nghĩa quân chủ; trong nước công chúng ngày càng không chú ý đến ngai vàng, những chỉ trích công khai về hệ thống chính trị và xã hội ngày càng tăng, những yêu cầu cải cách nhà nước ngày càng cấp thiết, và hình ảnh một quốc vương có khả năng cai trị trực tiếp lu mờ dần. Những phần tử ưu tú cầm quyền có những lý do hợp lý để lo ngại về sự ổn định của ngai vàng và tương lai của một Hoàng thái tử còn trẻ trong những năm tháng này.

Một nguyên nhân đáng lo ngại nữa là tính cách của Hirohito, trong phần lý lịch vấn đề này thường được bỏ qua, không xem xét đến bối cảnh cuộc sống mọi mặt của cá nhân ông. Tính cách trầm lặng của Hirohito, giọng nói của ông và ý tưởng mà ông truyền đạt thiếu «tinh thần thượng võ» là những đặc điểm tính cách nổi trội trong suốt thời gian trị vì của ông khi là một Thiên hoàng. Và tính nhạy cảm cũng là một đặc điểm khác nữa trong tính cách của ông thời gian đó. Một trong những VD đầu tiên là bài luận ở trường Hirohito viết năm 1920, khi ông 19 tuổi, trong đó rõ ràng bắt chước quan điểm của những người lớn tuổi hơn ở quanh ông. Chuyến công du Tây Âu của ông từ tháng 3- tháng 9/1921 chúng tỏ sự chín chắn, và sau khi trở về từ

chuyến công du đó, ông đã kiên quyết khẳng định chính mình trong các công việc chính trị và chuẩn bị thực hiện các công việc chính trị đó.

Phần I

Sáng sớm ngày 7/5/1919, một tuần sau khi bước sang tuổi 18, Hirohito rời Cung điện Akasaka trong một chiếc xe ngựa cùng đội kỵ binh thuộc Trung đoàn Vệ binh Hoàng gia đi theo hộ tống. Khi đoàn người tiến vào Hoàng cung qua Nhị Trọng Kiều (cây cầu đá hai nhịp), đám đông những người hâm mộ đứng chờ hò reo chào đón. Thay đồ lễ phục xong, Hirohito làm lễ rửa tội và thực hiện các nghi lê Thần đạo tại điện thờ chính của Hoàng cung để đánh dấu sự trưởng thành. Khi buổi lễ kết thúc, nhiều loạt súng chào mừng được bắn lên và hoạt động kỷ niệm được tổ chức tại thủ đô và nhiều thành phố trên khắp đất nước.[162]

Vào thời điểm đó, Hirohito đã hoàn thành phần lớn chương trình trung học và đang được đào tạo để trở thành vị Thiên hoàng kế tiếp của Nhật Bản. Lễ trưởng thành là dịp để Sugiura, Shiratori và các giáo viên tại học viện Ogakumonjo khác cho đăng tải những thông điệp chúc mừng trên báo chí ca tụng đạo đức của Hirohito. Ogasawara, hiệu trưởng trường trung học nhấn mạnh:

> *Trước hết, Hoàng thái tử là một người thông minh và học hành rất chăm chỉ. Do đó, Người đã nắm vững tất cả các môn học. Khi các giáo viên đưa ra các câu hỏi về rất nhiều vấn đề khác nhau, Hoàng thái tử luôn có được những câu trả lời xuất sắc. Tất cả các giáo viên trường chúng tôi đều rất cảm kích trước thành tích học tập của Hoàng thái tử. Hơn thế nữa, đôi khi, trong những bài kiểm tra miệng, chúng tôi còn hết sức ấn tượng trước những ý tưởng tuyệt vời được Hoàng thái tử trình bày bằng một giọng điệu rõ ràng và rắn rỏi. Ở trường trung học, Hoàng thái tử được giảng dạy các môn khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự và giáo dục thể chất, Hoàng thái tử không những đã lĩnh hội được những kiến thức về quân sự mà còn có được tinh thần thượng võ và thể lực cũng được nâng lên.*[163]

Đánh giá của Ogasawara về sự thông minh, siêng năng của Hirohito và việc ông nắm vững các môn học của mình cũng phù hợp với những điều mà hầu hết những người có quan hệ mật thiết đã viết về ông. Những từ như «hơn thế nữa» hay «cũng» nói lên điều đó. Nếu như Ogasawara dường như đã cố hết sức để thể hiện rằng Hoàng thái tử là người có kỹ năng trả lời vấn đáp

tốt và có một «tinh thần thượng võ vững vàng», bài viết của Ogasawara có thể còn xuất phát từ (như nhà sử học Tanaka Hiromi đã nhấn mạnh) mối quan ngại của ông về việc học viện Ogakumonjo bị chỉ trích. Cuối tháng 3/1919, ngay trước khi diễn ra lễ trưởng thành của Hirohito, tờ Fiji shinbun đã đưa tin rằng phong cách giao thiệp thận trọng và khép kín của nền giáo dục tại Ogakumonjo đã làm cho Hoàng thái tử hầu như không bao giờ phát biểu trước công chúng và thiếu tinh thần thượng võ. Tử tước Miura Goro, một người bạn thân của nguyên lão Yamagata và Thủ tướng Hara Kei, cũng kêu gọi cải cách PP giáo dục phức tạp trong trường trung học.[164]
Ogasawara, giống như những giáo viên khác của Hirohito, đều biết Hoàng thái tử có tính cách nhút nhát, không hăng hái và thiếu kỹ năng diễn thuyết. Trên thực thế, sau khi đánh giá về tiến bộ của Hoàng thái tử của Ogasawara được đăng tải trên báo, Nara Takeji, sĩ quan phụ tá quân sự tương lai của Hirohito đã viết trong nhật ký của mình về sự im lặng của Hoàng thái tử tại buổi tiệc được tổ chức vào ngày 8/5/1919, một phần trong lễ trưởng thành của Hirohito:
Hoàng thái tử chỉ chào khách rồi ngồi im trong suốt buổi tiệc mà ko nói một lời nào. Thậm chí khi có ai đó nói với Hoàng thái tử, ông cũng hiếm khi đáp lại. Trong thời gian tạm ngừng buổi lễ, Tử tước Miura Goro đã cả gan kịch liệt công kích người quản lý của Hoàng thái tử. Ông này nói «Đó là kết quả của việc ông đã bảo vệ Hoàng thái tử một cách quá mức đến nỗi Người không biết một tí gì về thế giới bên ngoài». Có thể điều đó đã dẫn đến cuộc tranh luận giữa nguyên lão Yamagata, Saionji và những người khác xung quanh vấn đề cần phải thay đổi cách giáo dục và dạy dỗ Hoàng thái tử.[165]
Nara sau đó đã ghi lại cuộc nói chuyện giữa ông và Đại Nguyên soái Yamagata. Yamagata từng được phép yết kiến Hoàng thái tử và nhớ lại: khi ông hỏi Hirohito, ông không nhận được bất kỳ câu trả lời nào của Hoàng thái tử. Hoàng thái tử cũng không hỏi ông bất cứ điều gì.

> *[Hoàng thái tử] giống như một tượng đá vậy. Điều này thật là đáng tiếc và chắc có nguyên nhân từ PP giáo dục bảo vệ quá mức mà Hamao đã áp dụng đối với Hirohito. Từ nay trở đi, chúng ta phải khuyến khích [Hoàng thái tử] năng động hơn và để cho đầu óc thoải mái hơn. Đó là lý do tại sao tôi cảm thấy rằng Hoàng thái tử cần phải đi nước ngoài... Thật không may là Hamao lại chần chừ chưa đưa ra quyết định về vấn đề này.*[166]

Nara cũng có thể đã biết rằng chàng thanh niên mới lớn Hirohito không những không thể hiện được bất kỳ «cá tính nào» trước công chúng mà còn hành động vụng về, hơn nữa, Hirohito còn có giọng nói the thé, điều mà không ai trong số các em trai của Hirohito gặp phải. Vậy đâu là nguyên nhân vẻ trầm lặng đó của Hirohito? Liệu đó có phải do Hirohito thiếu kinh nghiệm và thiếu tự tín hay một phần của điều đó là do những người khác đã làm cho cậu trở nên như vậy, kết quả của việc rèn luyện có ý thức trong quá trình đào tạo trở thành Thiên hoàng? Và điều gì đã làm cho Hirohito có giọng nói nghe lạ lùng thế? Cả điều này nữa cũng là một kiểu uốn nắn tinh vi hay do các hoóc-môn trưởng thành của Hirohito phát triển chậm?

Giống như các em trai nhưng ở mức độ nhiều hơn, Hirohito là một người có những xúc cảm mạnh mẽ mà cậu đã rèn luyện khả năng kiềm chế để ko bao giờ biểu lộ ra bên ngoài. Hirohito cũng là một người cô đơn. Từ thuở mới bước chân vào trường trung học, Hirohito đã rèn thói quen nói chuyện một mình khi gặp vấn đề căng thẳng.[167] Hình mẫu về ông nội, người hiếm khi nói chuyện với cậu và là khuôn mẫu mà Hirohito mơ ước trở thành có thể đã góp phần làm tăng thêm tính ít nói của cậu. Ngoài ra, Giáo sư Shiratori đã đưa ra cho Hirohito rất nhiều ví dụ về các bậc tổ tiên trong Hoàng tộc, những người xứng đáng với hình ảnh của một vị vua theo đạo Khổng (và đạo Phật), những người nói ít nhưng làm nhiều và sự im lặng của họ được xem là mẫu mực. Hirohito có thể đã nghĩ về tính ít nói như là một sách lược, một cách để bảo vệ mình trước những ánh nhìn chằm chằm khó chịu của các giáo viên.

Hơn thế nữa, việc hạn chế diễn đạt bằng lời nói cũng là để phù hợp với truyền thống văn hóa và thẩm mĩ của Nhật Bản. Không giống như ông nội của mình, một người chuyên quyền tuyệt đối, Hirohito mong muốn trở thành một vị vua (theo nghĩa hẹp là được bảo vệ) theo hiến pháp thời Minh Trị. Hirohito phải thực hiện nhiều nhiệm vụ theo hiến pháp và khi thực hiện các nghĩa vụ này, phải có vẻ mặt tôn nghiêm phù hợp - giống như mang một chiếc mặt nạ - chứ không thể thể hiện cảm xúc cá nhân. Chiếc mặt nạ xa cách đó là một phần trong việc tạo ra một vỏ bọc tâm lý, nó cũng giống như lễ phục vậy. Hirohito cũng mang chiếc mặt nạ đó khi thực hiện các nghĩa vụ tôn giáo và nghi lễ của mình. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất Hirohito phải thực hiện là trở thành hiện thân của tư tưởng và đạo đức Nhật Bản.

Nghịch lý là chiếc mặt nạ của sự im lặng kia đã thu hút được Hirohito và ông coi đó như một việc đáng khen ngợi. Tuy nhiên, khi Hirohito thực hiện các nhiệm vụ chính trị và quân sự của mình, chiếc mặt nạ im lặng đó đôi khi lại gây rắc rối. Những người báo cáo trực tiếp với Hirohito không chi phải cố hiểu được lời nói của Hirohito, thường ít hơn mức cần thiết, mà còn phải học cách hiểu những sắc thái tình cảm trên khuôn mặt Hirohito, khi có vẻ «bị kích động» thì sắc mặt sẽ như thế nào. Biết rằng Hirohito sẽ nói rất ít kể cả khi vấn đề được đề cập cực kỳ quan trọng đối với chính bản thân hoàng đế, những người thường xuyên diện kiến đã học cách quan sát những biểu hiện nhỏ nhặt thoáng qua trên nét mặt để đoán biết những diễn tiến nhỏ nhất trong suy nghĩ và hành động tiếp theo của ông.[168] Trong một xã hội mà việc tạo ra một chân dung che giấu dưới lớp mặt nạ im lặng đã trở thành giá trị truyền thống và là hình mẫu trong việc diễn đạt ý nghĩ, mặt nạ im lặng của Hirohito đã tạo ra một tiếng vang đầy ý nghĩa.

Điều tương tự cũng xảy ra với giọng nói của Hirohito. Giọng nói đó khiến nhiều người dân Nhật Bản «thấy» được ý thức về bản sắc dân tộc mình. Trước khi Hirohito bắt đầu thời kỳ nhiếp chính vào tháng 11/1921, rất ít người trong số những quan chức đứng đầu coi sắc thái giọng nói của Hirohito là một vấn đề cần phải quan tâm. Chỉ những người giám hộ của Hirohito là quan tâm nhiều đến điều đó. Hirohito có nhiều kinh nghiệm hơn trong viềc điều hành Chính phủ và khi Nhật Bản ngày càng dấn sâu hơn vào chiến tranh, người dân Nhật Bản mới bắt đầu tô vẽ trong trí tưởng tượng rằng giọng nói đó giống như giọng nói của thần thánh. Cuộc tranh luận xung quanh vấn đề giọng nói của Hirohito 1 lần nữa được bàn đến vào thời điểm Nhật đầu hàng quân Đồng minh tháng 8/1945 và sau này khi Hirohito có chuyến công du toàn quốc, thời gian Nhật Bản bị Đồng minh chiếm đóng.[169]

Ngoài vấn đề về khả năng ăn nói của Hoàng thái tử trẻ tuổi và những cảm nghĩ khác nhau của người dân Nhật về giọng nói của Hirohito, những người đứng đầu Chính phủ Nhật sau CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I còn phải đau đầu không biết phải giải quyết ra sao với người cha ốm yếu mắc chứng bệnh thiểu năng trí tuệ của Hirohito và những thay đổi về mặt xã hội đang làm cho quyền lực của Nhật hoàng giảm sút vào thời điểm phong trào dân chủ đang đang sôi sục ở Nhật Bản. Trước tình hình đó, vấn đề về diện mạo của Hoàng thái tử trở nên vô cùng quan trọng. Tất nhiên, các nguyên lão và

những người kế vị của họ bắt đầu lo lắng về sự im lặng của Thiên hoàng Yoshihito, về cậu con trai trông có vẻ ẻo lả - người không thể thể hiện bất kỳ cá tính nào thông qua cách ăn nói - như công chúng đã từng quen với cách xử sự ấn tượng của Nhật hoàng Minh Trị. Hirohito – mắt đeo kính cận, vóc dáng mảnh khảnh, lưng hơi gù, thái độ bối rối và giọng nói cứ như còn lâu mới đến tuổi trưởng thành, - thật không có gì ngạc nhiên khi cuối cùng báo chí cũng lên tiếng về mối quan ngại của những lãnh tụ chính trị tối cao đối với «tinh thần thượng võ vững vàng»[170]. Tuy nhiên Hirohito là người thông minh và có một ý chí mạnh mẽ. Hirohito đã rèn luyện cho mình một lối sống thanh đạm và đặt ra tiêu chuẩn cao về thành tựu quân sự với tinh thần sẵn sàng chiến đấu theo phương pháp hiện đại và chuyên nghiệp. Nói một cách khác, sự thực trong tính cách của Hirohito về nhiều mặt trái ngược hoàn toàn với vẻ bề ngoài khiêm tốn.

Hirohito cũng bỏ lại sau lưng thời thơ ấu khi rèn cho mình khả năng tự kiềm chế bản thân cùng với một nền giáo dục quân sự đã giúp cho cậu quen với những lề thói cứng nhắc. Ông nội Hirohito đã đích thân chỉ huy quân đội và Hải quân trong những cuộc tập trận chống ngoại xâm đặc biệt và hoàn toàn không giống như cha Hirohito, ông rất sốt sắng tham dự lễ tốt nghiệp của các trường quân sự và Hải quân[171]. Tuy nhiên Minh Trị lại không được đào tạo về quân sự và hầu như không biết gì về chiến lược quân sự. Quá trình tiếp nhận những kiến thức quân sự của Minh Trị chỉ là cho ông tham gia các hoạt động ngoài trời và cải thiện lối sống không có lợi cho sức khỏe của mình. Được trở thành một người giống như Minh Trị, người mà Hirohito coi như hình mẫu lý tưởng là mong muốn hàng đầu của Hirohito. Mặc dù vậy, điều này không ngăn cản Hirohito tự do thay đổi những ví dụ về Minh Trị tùy theo hoàn cảnh. Ko giống như ông nội mình, Hirohito thường xuyên có các sĩ quan phụ tá hướng dẫn cách hành xử theo phong cách quân sự và đặc biệt sau khi trở thành Nhật hoàng vào tháng 12/1926, Hirohito luôn mặc quân phục trừ những dịp lễ hội tôn giáo (khi Hirohito phải mặc trang phục truyền thống của thầy tế tối cao Thần đạo). Thói quen hàng ngày đó đã ảnh hưởng sâu sắc đến biểu hiện bên ngoài của Hirohito.[172]

Một điều quan trọng là Hirohito chấp nhận và cảm thấy không có gì phải nghi ngờ về trật tự quyền lực đã được thiết lập sẵn từ trước khi Hirohito ra đời. Từ khi còn rất nhỏ, Hirohito đã ý thức rằng mình là người có quyền

quyết định và số phận đã định cậu phải ra quyết định đối với các vấn đề về quyền lực chính trị và chỉ huy quân sự. Tuy nhiên, khi Hirohito đến tuổi trưởng thành và tiếp quản các nhiệm vụ của Thiên hoàng, Hirohito bắt đầu say mê tìm tòi hệ thống kiến thức về lịch sử, chính trị và đặc biệt là tự nhiên. Những kiến thức và khát vọng đó không cản trở việc Hirohito dành phần lớn thời gian của mình cho những vấn đề quân sự.

Phần II

Chàng thanh niên trẻ trên đường trở thành ông vua «tuyệt đối» và chỉ huy quân sự tối cao của Nhật Bản có dành thời gian cho sở thích khoa học của mình, nhưng phần lớn thời gian và hầu hết các mối quan hệ cá nhân tốt đẹp của ông là với các sĩ quan quân đội, những người không phải là các nhà khoa học. Trong hai năm học cuối cùng tại trường Ogakumonjo, Hirohito tỏ ra thân thiện với tướng Ugaki, một người rất tự tin. Sau này, khi điều hành đất nước cùng với các Bộ trưởng, Hirohito đã trang bị thêm cho mình chiếc mặt nạ của một tổng tư lệnh tối cao (đại nguyên súy) và bắt đầu thể hiện bản thân nhiều hơn. Những lời nói của Hirohito, được thốt ra theo một phong thái mạnh mẽ, có ảnh hưởng chính trị to lớn. Hirohito thường hoàn toàn tin tưởng vào những quan chức đã được ông bổ nhiệm giữ những vị trí cao. Tuy nhiên Hirohito cũng mến mộ những nhà quân sự tài ba và chống chính trị như hiệu trưởng trường trung học của mình, Đại tá (sau này là Đô đốc về hưu) Ogasawara, chuyên gia quan hệ công chúng đầu tiên thuộc lực lượng Hải quân Hoàng gia và hiệu trưởng, Thượng tướng Hải quân nổi tiếng Togo[173].

Do đó làm thế nào để một người có thể hiểu được sự tồn tại song song và từng đặc điểm cụ thể trong những tính cách rất khác nhau, chứa đựng nhiều mâu thuẫn của Hirohito bộc lộ qua các giai đoạn khác nhau trong cuộc đời ông? Hirohito đã điều khiển cảm xúc của mình như thế nào để có thể đảm đương quá nhiều vai trò khác nhau đến như vậy, và cái giá mà Hirohito phải trả là gì? Chắc chắn đặc điểm nổi bật và ko phai nhạt của Hirohito chính là một Thiên hoàng có quyền lực tuyệt đối. Quá trình học tập của Hirohito là câu chuyện kể về quá trình Hirohito trưởng thành trong suy nghĩ rằng mình là người đưa ra mệnh lệnh, một người tham gia cùng với những người khác trong việc hoạch định chính sách và người lãnh đạo của một quốc gia mang lại sự hiện đại cho châu Á.

Chắc hẳn, Hirohito đã có được những quan điểm về đời sống chính trị làm cho các giáo viên của cậu hài lòng.[174] Chúng ta có thể thấy quan điểm đối với những vấn đề nhân sinh của Hirohito tại thời điểm này thông qua lời kể của Sugiura với Makino Nobuaki - Bộ trưởng Bộ Hoàng gia Nhật Bản, người sau này đã ghi lại trong nhật ký của ông. Trong bài tiểu luận (dài 2 trang) có tiêu đề «Ấn tượng của tôi sau khi đọc Sắc ngữ về thiết lập hòa bình» được viết vào tháng 1/1920 sau khi hiệp định hòa bình giữa quân Đồng minh và Đức có hiệu lực, cậu học trò 19 tuổi Hirohito đã đưa ra nhận định của mình về cái ngày cậu «gánh vác trách nhiệm lớn lao là dẫn dắt các vấn đề chính trị» và trong bài tiểu luận đó Hirohito đã trích lời của «cha tôi, Nhật hoàng đương triều».[175] Bài tiểu luận này cho thấy mối quan tâm của chàng trai trẻ về «tư tưởng của những người theo chủ nghĩa cực đoan», người ủng hộ tinh thần sẵn sàng chiến đấu của quân đội, nhưng mặt khác cũng mong muốn có được nền «hòa bình vĩnh viễn». Bài tiểu luận của Hirohito bắt đầu bằng:

Lĩnh vực tư tưởng là một cái gì đó hết sức không rõ ràng; tư tưởng cực đoan dường như sắp lan tràn khắp thế giới; và vấn đề lao động hiện đang là vấn đề bị phản đối kịch liệt. Chứng kiến hậu quả bi thảm của chiến tranh, những người dân trên thế giới mong ước hòa bình và sự hòa giải giữa các quốc gia. Chính vì điều này, chúng ta đã được chứng kiến sự ra đời của Hội Quốc Liên và trước đó là việc triệu tập một hội nghị quốc tế về lao động...

Nhân dịp đó, như đã được đề cập trong bản Sắc ngữ Hoàng gia, nhân dân Nhật phải nỗ lực hết sức và phải luôn áp dụng những phương pháp linh hoạt.

«Tư tưởng của những người theo chủ nghĩa cực đoan» trong hoàn cảnh này có thể được hiểu như là biện pháp ẩn dụ dùng để chỉ những tư tưởng dân chủ, tư tưởng chống chủ nghĩa quân phiệt, tư tưởng CNXH và tư tưởng cách mạng cộng sản đã lan rộng trên khắp nước Nhật và cả thế giới sau CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I. Từng tuyên bố mối quan tâm về hiện tượng này và dẫn chiếu đến «vấn đề lao động» như một vấn đề đáng quan ngại, Hirohito tiếp tục bài tiểu luận bám sát những từ ngữ được sử dụng trong bản Sắc ngữ:

> *Liên quan đến Hội Quốc Liên, bản Sắc ngữ có nêu: «Chúng tôi [chin, nghĩa là Nhật hoàng Yoshihito] thật sự hài lòng và đồng thời cũng cảm thấy gánh nặng ghê gớm của đất nước đè nặng trên vai». Tôi*

cũng xin chúc mừng sự kiện đất nước chúng ta sắp trở thành một thành viên của Hội Quốc Liên. Tôi sẽ tuân thủ cam kết của Hội và khuếch trương tinh thần mà Hội đã đề xướng.

Không nên nhầm lẫn sự hăng hái chấp nhận Hội Quốc Liên của Hirohito là việc tán thành quan điểm của Anh - Mỹ hay các nguyên tắc «quan hệ ngoại giao mới» được sử dụng làm nền tảng cho quan điểm đó. Đúng hơn, sự khẳng định của Hirohito về tinh thần của Hội Quốc Liên chỉ đơn thuần phản ánh chủ nghĩa lý tưởng và chủ nghĩa lạc quan của tuổi trẻ. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, chủ nghĩa lý tưởng trong quan điểm của Hirohito hoàn toàn đối lập với chủ nghĩa hoài nghi của Chính phủ Hara với mong muốn trì hoãn việc công nhận Hội Quốc Liên và họ đã chỉ thị cho phái đoàn của Nhật Bản tại Versailles im lặng trước những vấn đề của châu Âu và tập trung vào việc bảo vệ «các quyền và lợi ích» của Nhật tại Trung Quốc.

Tiếp tục với những phân tích, trong dòng tiếp theo của bài tiểu luận Hirohito viết: «Tôi phải hoàn thành nhiệm vụ quan trọng này để mang lại hòa bình vĩnh viễn trên thế giới. Tôi phải làm gì đây để thực thi nhiệm vụ đó?» Câu trả lời của Hirohito với tư cách là một nước đế quốc thực dân hùng mạnh, Nhật Bản phải phối hợp hành động với những nước khác trên cơ sở «các nguyên tắc chung» trong khi ở trong nước phải tránh xa hoa lãng phí. Tiếp đó, Hirohito liên hệ «các hoạt động chuẩn bị quân sự» và sự phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp với «các hoạt động đàm phán ngoại giao mang lại lợi nhuận» và việc Nhật «[đang] bắt kịp với các cường quốc», Hirohito ám chỉ giả thuyết về hành động trong tương lai: «Nếu không có sự chuẩn bị tốt về quân sự, khó có thể thành công trong các cuộc đàm phán ngoại giao với kết quả có lợi». Ngoài ra, Nhật Bản không thể trở thành một quốc gia thịnh vượng trừ khi chúng ta phát triển tốt công nghiệp và giao thông vận tải và nâng cao hiệu suất làm việc của công nhân. Nếu chúng ta không làm được như vậy, chúng ta sẽ không thể bắt kịp được các cường quốc».

Hirohito kết thúc bài tiểu luận bằng cách nhấn mạnh tư tưởng về sự thống nhất toàn dân tộc vì mục đích hoàn thành «vận mệnh của đất nước» khi phải đối mặt với sự cạnh tranh của nước ngoài.

«Tư tưởng không rõ ràng», «suy nghĩ cực đoan», «sự phung phí», «xa hoa», «sự chuẩn bị tốt về quân sự», «Hoà bình vĩnh viễn», cùng với xu thế thời đại, và đạt được sự thống nhất tuyệt đối như một điều kiện tiên quyết để thay đổi vận mệnh của đất nước - những cụm từ nêu trên là các thuật ngữ và

khái niệm được những người cầm quyền bảo thủ đứng đầu của Nhật và những người chỉ huy quân sự sử dụng khi mô tả về tình hình của Nhật vào cuối WW I; cả Hoàng thái tử Hirohito trẻ tuổi cũng vậy. Nói một cách khái quát hơn, những thuật ngữ này liên quan tới hệ tư tưởng bảo thủ đã được khuếch trương nhằm ngăn chặn tình trạng căng thẳng về mặt xã hội đang ngày một gia tăng tại Nhật Bản. Tuy nhiên, những căng thẳng mà nguyên nhân bắt nguồn từ khoảng cách ngày càng lớn về vật chất và quyền lực giữa các tầng lớp khác nhau trong xã hội đòi hỏi cần phải có một cuộc «đại phẫu thuật».

Phần III

Trong WW I, 2 thủ tướng Nhật là Okuma Shigenobu (1914-1916) và Terauchi Masatake (1916-1918), đã cố gắng điều hành Chính phủ trong thời gian Nhật hoàng Đại Chính trị vì. Hara Kei (1918-1921), thủ tướng Nhật sau khi kết thúc WW I, thậm chí còn không tránh né khi phát biểu thẳng thắn rằng Yoshihito thật sự còn hơn là một kẻ bù nhìn - ông chi là một Nhật hoàng trên danh nghĩa không hơn.[176] Hara và các nguyên lão lớn tuổi đã hết sức lúng túng trước những xu hướng đang diễn ra: khủng hoảng lương thực bùng nổ trên toàn quốc năm 1918, tình trạng sức khỏe của Nhật hoàng xấu đi, và tái diễn các vụ phạm tội khi quân liên quan đến việc chỉ trích Hoàng gia.

Các vụ phạm tội khi quân thời kỳ sau khi kết thúc WW I là một phần trong những thách thức ngày càng tăng của kỷ nguyên Đại Chính trước vấn đề xói mòn lòng tôn kính của thần dân đối với ngai vàng.[177] Tuy nhiên, sau khi Hirohito lên ngôi vào tháng 11/1921, người dân Nhật Bản bị bắt giữ và bị kết tội khi quân đơn giản chỉ vì nói những câu như: «một cậu bé con mà cần đến bao nhiêu người»; hoặc «Thật quá lắm. Nhật hoàng chỉ là 1 đứa trẻ vênh váo. Bất cứ khi nào Nhật hoàng đi ngang qua là tất cả phương tiện giao thông phải dừng lại trước đó vài giờ liền. Một số kẻ thậm chí còn ngu ngốc đến mức chờ đợi hàng chục tiếng đồng hồ để xem đám diễu hành đi qua».[178]

Sự tôn kính đối với ngai vàng dần bị hủy hoại không chỉ xuất phát từ sự nhận thức ngày càng tăng của công chúng về tình trạng đau ốm kéo dài của Nhật hoàng mà còn vì những thay đổi trong đời sống kinh tế - xã hội và phong trào dân chủ dưới thời Đại Chính với lý lẽ hết sức thuyết phục về

quan điểm quyền bầu cử mở rộng hơn.[179] Cho đến lúc đó, Chính phủ của thủ tướng Hara và các nguyên lão chỉ cho phép sửa đổi luật ở mức phải chăng để làm lợi cho tầng lớp lãnh chúa ở nông thôn. Thay vì thực hiện việc hợp thức hóa quyền lực chính trị mang tính cơ bản để phản ánh những thay đổi về mặt xã hội, họ bác bỏ các yêu cầu về việc phải có luật bầu cử chung dành cho nam giới, tìm cách để những nhà quý tộc theo hình thức thế tập có quyền ưu tiên và Hội đồng Cơ mật không bị ảnh hưởng, tìm cách bảo vệ ngai vàng, đối phó với phong trào dân chủ thời Đại Chính. 1 vấn đề quan tâm hàng đầu của Hara chính là việc công chúng chỉ trích về đời sống xa hoa quá mức của Hoàng gia. «Nếu ông có thể làm cho người dân nghĩ rằng sự thịnh vượng của Hoàng gia là sự thịnh vượng của đất nước», Hara nói với Bộ trưởng Bộ Hoàng gia Hatano Takanao, «thì bất kê thu nhập của Hoàng gia như thế nào, sẽ không còn ai phàn nàn về điều đó».[180] Hara hiểu rằng trong một đất nước mà sự chia rẽ ngày càng tăng do những mâu thuẫn giữa các tầng lớp trong xã hội, ngai vàng đang đứng trước nguy cơ trở thành đề tài tranh cãi. Hơn một triệu người từ những làng nông nghiệp và làng chài, nhưng hầu hết là từ các thị trấn và thành phố trải đều trên khắp 37 quận của Nhật Bản cộng thêm Hokkaido, Tokyo, Osaka và Kyoto đã tham gia vào những cuộc biểu tình quy mô lớn gọi là «cuộc bạo động lương thực». Mặc dù những người tham gia bạo động thể hiện sự giận dữ trước tình trạng giá cả hàng hóa tăng cao, nhưng nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc bạo động lại bắt nguồn từ tầng lớp địa chủ khi những người này yêu cầu người nông dân thuê đất phải trả một lượng lớn hoa lợi cho phần đất thuê. Hara không thể phủ nhận «thu nhập khổng lồ» của Hoàng gia, vì Hoàng gia chính là chủ sở hữu đất đai lớn nhất tại Nhật, và Hara đã cho áp dụng những biện pháp thận trọng để đảm bảo rằng từ đó trở về sau Hoàng gia sẽ không dính líu vào những hoạt động kinh tế có thể dẫn đến việc phải chịu nhiều thử thách gay go.

Nguyên lão Yamagata cũng đồng tình với quan điểm của Hara. Tháng 10/1919, ông cảnh báo Hatano ngay lập tức phải bán một phần trong số cổ phiếu mà Nhật hoàng đang nắm giữ, bán những khu đầm lầy và những cánh đồng thuộc điền trang của Hoàng gia. Tại thời điểm đó, Hoàng gia có thu nhập hàng năm ở mức 6-8 triệu yên, con số này mới chỉ tính riêng thu nhập từ khai thác những cánh rừng.[181] Hoàng gia có quyền sở hữu đối với các cung điện, lâu đài, trường học, các khu lăng tẩm, viện bảo tàng tại Kyoto,

Nara và Tokyo, và có được thu nhập từ các khoản đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp cùng với nguồn ngân sách Chính phủ hàng năm trị giá 3 triệu yên. Hoàng gia còn thu được lợi nhuận từ việc mua cổ phiếu của các ngân hàng và doanh nghiệp tại các nước thuộc địa như Ngân hàng Hàn Quốc và (bắt đầu năm 1925) Công ty Đường sắt Nam Mãn Châu. Sự giàu có của Hoàng gia, cùng với thu nhập từ những khu mỏ trong nước và các nguồn lợi khác đã khiến cho Cục Hoàng Gia phải đảm nhiệm thêm vai trò là bên bảo lãnh và nhận tín thác của một số doanh nghiệp tư bản lớn nhất Nhật Bản - «một tổ chức sáng lập tín dụng và nhận tín thác phục vụ cho sự phát triển của chế độ tư bản ở Nhật Bản».[182] Do sự giàu có này của Hoàng gia, xếp ngang hàng với các zaibatsu lớn nhất Nhật (các định chế tài chính khổng lồ hoặc các nhóm tài phiệt trong đó các công ty của Nhật là các công ty thành viên của các định chế tài chính hoặc nhóm tài phiệt đó trong thời gian trước và trong chiến tranh), Nhật hoàng đương triều ko còn có được mối liên hệ gắn kết với nhân dân như dưới thời Minh Trị. Nếu Hatano ko hiểu điều này, thì Hara và Yamagata là những người hiểu rất rõ. Họ biết đã đến lúc phải sử dụng tiềm lực tài chính của Hoàng gia để mua chuộc sự tín nhiệm của nhân dân.
Đối lập với bối cảnh đó, 6 tháng cuối năm 1920, trước khi Hirohito tốt nghiệp trường Ogakumonjo, một sự kiện tại triều đình đã cho thấy nền quân chủ trong kỷ nguyên dân chủ Đại Chính có thể dễ dàng rơi vào tình trạng xung đột chính trị. Sự kiện này bắt đầu bằng một cuộc tranh luận giữa những người thuộc tầng lớp cao của giai cấp thống trị xung quanh mối nghi ngờ về căn bệnh mù màu của gia đình vị hôn thê của Hirohito. Những thắc mắc quanh vấn đề giáo dục của Hoàng thái tử Hirohito nảy sinh gần như cùng thời điểm diễn ra lễ đính hôn của ông vào tháng 6/1919, cũng trở thành chủ đề trong cuộc tranh luận này. Nền giáo dục của Hirohito, lễ đính hôn, chuyến công du châu Âu, những vấn đề luôn gắn liền với nhau kể từ khi bắt đầu cuộc tranh luận nhanh chóng thổi bùng lên mâu thuẫn xung quanh việc cuối cùng ai sẽ là người nắm quyền kiểm soát quyền lực kinh tế và chính trị gắn liền với thể chế Hoàng gia.
Vào năm 1917, 1 năm sau khi Hirohito chính thức trở thành Hoàng thái tử, Đại tá Hải quân Ogasawara đã trình lên mẹ của mình, Hoàng hậu Sadako (sau này là Hoàng hậu Trinh Minh), danh sách tên 3 công nương mà ông cảm thấy có thể phù hợp làm bạn đời của Hoàng thái tử. Hoàng hậu Sakado

đã chọn Công Nương Nagako, con gái của Hoàng thân Kuni Kuniyoshi làm vợ tương lai của Hirohito. Lễ đính hôn của Hoàng thái tử là một sự kiện trọng đại của quốc gia, đòi hỏi rất nhiều công việc chuẩn bị từ trước đó. Do Hirohito đã từng gặp Công nương Nagako và cũng có cảm tình với cô, Công nương Nagako có được tất cả các phẩm chất cần thiết để trở thành một Hoàng hậu, nên Hatano gửi một bức thư cho Hoàng thân Kuni thông báo về việc con gái ông được lựa chọn làm vị hôn thê của Hoàng thái tử. Ngay sau đó, gia đình Kuni đã thuê Suguira, viên quan phụ trách lễ nghi Hoàng gia, người từng là thầy dạy của Hirohito, hàng tuần đến hướng dẫn cho cô về các nghi lễ và phép tắc cần thiết.

Lễ đính hôn của Hoàng thái tử dự kiến được tổ chức cuối năm 1920. Nhưng vào tháng 6/1920, Đại Nguyên soái Yamagata, người có thẩm quyền cao nhất trong số các nguyên lão tại nhiệm, viện cớ gia đình bên mẹ của Nagako có tiền sử về bệnh mù màu, để nỗ lực hủy bỏ lễ đính hôn. Ngày 18 tháng 6, Yamagata buộc Hatano phải từ chức, lý do công khai được đưa ra là ông này đã không điều tra kỹ về dòng dõi của vị hôn thê của Hoàng thái tử. Nhưng mục tiêu chính là để xúc tiến thực hiện chuyến công du nước ngoài của Hirohito và đưa đám tay chân thuộc phái Choshu của ông ta lên nắm quyền, đứng đầu là tướng Nakamura Yujiro với chức danh vụ trưởng mới của Bộ Hoàng gia. Ủng hộ Yamagata có Thủ tướng Hara. Thủ tướng Hara cũng lo ngại rằng tình trạng ốm yếu kinh niên và chứng bệnh suy nhược thần kinh của Nhật hoàng Đại Chính có thể bắt nguồn từ việc lỗi gen di truyền trong Hoàng tộc. Tuy nhiên ông này cũng hy vọng sẽ củng cố được tầm ảnh hưởng của mình trong những vấn đề của triều đình bằng cách thiết lập mối quan hệ tốt với Yamagata. Vì tương lai mạnh mẽ của Hoàng tộc chứ không phải vì lợi ích duy trì sự thuần khiết dòng máu Hoàng gia, Yamagata đã viết thư cho Hoàng thân Kuni yêu cầu ông «rút lui vì lợi ích của Hoàng gia».[183]

Thay vì phục tùng, Hoàng thân Kuni dứt khoát không lùi bước và bí mật trả đũa với sự đồng tình của Hoàng hậu Sadako và Sugiura. Người ta nghi ngờ không rõ Hirohito, người cũng tham gia vào việc lựa chọn Nagako, có biết được tất cả những việc xảy ra sau đó hay không. Sugiura cố gắng vận động các quan chức trong Bộ Hoàng gia bằng cách thuyết phục họ rằng việc phá vỡ hôn ước có thể tạo ra một tiền lệ xấu cho Hoàng tộc và cũng để lại cho Hoàng thái tử một vết thương lòng trong suốt quãng đời còn lại. Khi lý luận

về «đạo đức» không thành, Sugiura quay sang vận động những gia đình thuộc tầng lớp quý tộc và những quý tộc có tước vị thuộc dòng họ Shimazu của gia đình Kuni với hy vọng rằng khi những người này tham gia chống lại Yamagata, họ có thể dùng ảnh hưởng của mình để tác động đến các quan chức cấp cao xuất thân từ một nhóm người hầu cận lớn tuổi của vùng thái ấp Satsuma. Nỗ lực của Sugiura nhằm lôi kéo mạng lưới các gia đình trong cùng phả hệ liên kết phe cánh Satsuma đã không mang lại kết quả. Yamagata và Hara tiếp tục lo lắng cho tương lai của Hoàng gia và mối quan ngại nghe có vẻ hợp lý đó của họ không dễ gì bị xem thường. Lúc bấy giờ Makio Nobuaki, người con trai thứ của Okubo Toshimichi - một lãnh tụ vĩ đại thời kỳ khôi phục chế độ Quân chủ vừa trở về từ Hội thảo hòa bình tổ chức tại Paris và được xem là lãnh tụ của phe Satsuma. Môn đệ của Sugiura là Shirani Takeshi, một quan chức cấp cao và là người đứng đầu ngành thép Nhật Bản, đã mời Makino đến để thảo luận về vấn đề này. Shirani Takeshi sau đó đã thông báo lại cho Suguira rằng Makino «đang rất khó khăn trong việc đưa ra quyết định».[184] Tổng Tư lệnh Hải quân Yamamoto thuộc phái Satsuma cũng không mặn mà trước những lời nài nỉ của Sugiura.
Hết hi vọng có thể thuyết phục được những nguyên lão có quyền lực cao nhất, Sugiura quyết định gia tăng cuộc đối đầu với Yamagata bằng cách thông báo cho một học trò cũ khác của mình là Kojima Kazuo, lúc bấy giờ đang là thành viên của Hạ viện và là lãnh tụ Đảng Kukuminto về việc Yamagata cố gắng phá vỡ hôn ước của Hoàng thái tử. Kojima ngay sau đó đã thông báo cho chủ tịch Đảng Kokuminto là Inukai Tsuyoshi và không lâu sau Otake Kanichi, người của Đảng Kenseikai, cũng được biết về rắc rối này. Nếu Đảng Kokuminto và Kenseikai, hai đảng phái lớn nhất trong số những đảng phái đối lập với đảng Seiyukai của Hara quyết tâm phá vỡ bầu không khí yên lặng xung quanh vấn đề liên quan đến cuộc sống của các thành viên Hoàng gia, thì họ có thể sẽ sử dụng vấn đề nhạy cảm này để chống lại Hara tại thời điểm khi vấn đề về quyền bầu cử đã được đưa ra ngay trước thềm kỳ họp thứ 44 của Nghị viện được triệu tập vào ngày 27/12/1920. Ngoài ra, phương tiện thông tin đại chúng cũng đưa tin về việc Sugiura chính thức rút lui khỏi vị trí của ông trong đảng Ogakumonjo vì lý do sức khoẻ chỉ vài tháng trước khi Hoàng thái tử dự lễ tốt nghiệp. Khi Sugiura, đơn độc hơn, không còn nắm thực quyền và đang trong tình trạng tuyệt vọng, với nỗ lực nhằm thay đổi tình thế càng thông báo cho nhiều

người bao nhiêu, thì vấn đề này càng mang đậm màu sắc chính trị bấy nhiêu.
Cuối cùng, Sugiura chia sẻ với một người bạn cũ là Toyama Mitsuru, lãnh tụ theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan của «cánh hữu cũ» rằng Yamagata ghét Hoàng thân Kuni và đang âm mưu gia tăng quyền lực của mình tại triều đình. Năm 1881, Toyama, cùng với Hiraoka Kotaro đã thành lập Hội Biển Đen (Genyosha) - một nhóm bao gồm các Đồng minh trong Chính phủ, doanh nghiệp và các trường ĐH với mục đích đưa Nhật trở thành trung tâm của liên minh châu Á chống chủ nghĩa đế quốc châu Âu - để gây sức ép với Chính phủ.[185] Những người bạn của Toyama tại Hội dòng sông tình yêu (Kokuryukai, được thành lập vào năm 1901), và các thành viên của Hội Masterless Samurai của Uchida Ryohei (Roninkai) ngay lập tức gây khó khăn cho Yamagata. Có vài lần trong tháng 1/1921, hai người theo phái Liên Á của «cánh hữu mới» là nhà Đông phương học Okawa shumei và «chuyên gia» về Trung Quốc và cũng là nhà tư tưởng phái Nhật Liên tông Kita Ikki đã được nghe về nỗ lực của Yamagata nhằm huỷ bỏ hôn lễ của Hoàng thái tử. Okawa, một người theo chủ nghĩa dân tộc, cùng GS Mitsukawa Kametaro ở ĐH Takushoku, trước đó ko lâu đã thành lập nhóm chống lại chủ nghĩa Mác, Yuzonsha (nghĩa đen là «cây thông và cây hoa hướng dương») mà Kita đã tham gia sau này. Nhiều tin đồn về âm mưu ám sát Yamagata được truyền đi trong hàng ngũ của những người trong nhóm.
Đầu tháng 2/1921, khi phiên họp của Nghị viện khóa 44 vẫn còn đang diễn ra và vấn đề quốc thể có nguy cơ trở thành thứ vũ khí trong tay của các đảng đối lập, Thủ tướng Hara đã rút lại sự ủng hộ đối với Yamagata. Lo mất quyền kiểm soát tình hình và bị gán cho tội «phản quốc», Yamagata, một trong những nhân vật quyền lực nhất trong giới chính trị Nhật lúc bấy giờ đã nhượng bộ trước sức ép của cánh hữu gồm những đảng phái không thuộc lực lượng vũ trang. Bộ trưởng Hoàng gia Kakamura, cũng như quan chức triều đình cấp cao Hirata Tosuke - một người ủng hộ khác của Yamagata đã phải chịu phục tùng Sugiura. Trước những tổn thất này và cùng chung mối quan ngại sâu sắc của Hara trước việc hứa hôn của Hoàng thái tử ngày càng trở nên mang tính chính trị (chưa tính đến các hành động của Roninkai và mối đe doạ chính mạng sống của mình), Yamagata đã từ bỏ nỗ lực của mình.

Vào tối ngày 10/2/1921, các báo tại Tokyo đã đăng thông cáo của Bộ Hoàng gia và Bộ Nội vụ công bố lễ đính hôn của Hoàng thái tử sẽ được tiến hành như dự kiến. Nakamura và phó vụ trưởng Ishihara Kenzo đã từ chức[186]. Ngày 12/2, tờ Yomiuri shinbun đăng tải bài xã luận phê phán kịch liệt Yamagata vì đã tạo nên «một sự kiện nghiêm trọng trong triều đình». 10 ngày sau, Yamagata đệ đơn từ chức nguyên lão và chức chủ tịch Hội đồng Cơ mật, trả lại nhiều huân chương cũng như từ bỏ các tước vị của mình. Yamagata đã ghi lại trong nhật ký rằng «Bộ Nội vụ và Cục cảnh vệ trung ương ngày nay dường như không thể kiểm soát được [sức mạnh của cánh hữu] ... Tôi ước là có thể có 50 người ủng hộ tích cực để quét sạch tất cả bọn chúng».[187] Hara và triều đình từ chối chấp thuận việc từ chức của Yamagata, tuy nhiên Yamagata rõ ràng đã mất hết quyền lực. Matsukata và Saionji, những nguyên lão đã sát cánh bên Yamagata khi phản đối cuộc hôn nhân của Hoàng thái tử cũng bị giảm sút quyền lực đôi chút. Để làm dịu tình hình, các nguyên lão đề xuất đưa Makino quản lý các công việc của triều đình.

Vào ngày 15/2/1921, nội các của Hara đã yêu cầu Bộ Hoàng gia tuyên bố Hoàng thái tử sẽ khởi hành chuyến công du phương Tây. Đảng cánh tả (do Sugiura và Toyama làm đại diện) chiến thắng trong vấn đề hôn nhân của Hirohito nhưng thua trong vấn đề về chuyến công du phương Tây được đưa ra khi cuộc tranh cãi về vấn đề hôn nhân của Hoàng thái tử bắt đầu căng thẳng. Hara, các Hoàng thân và tất cả các nguyên lão đều ủng hộ chuyến công du này của Hoàng thái tử và coi chuyến công du, một phần nào đó, như một cách để đối phó với tinh thần hăng hái đòi cải cách dân chủ sau chiến tranh; còn những người theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan thì phản đối điều đó và coi đó như là «một hành động hấp tấp ủng hộ cho tư tưởng ngoại lai».

«Sự kiện quan trọng tại triều đình» cho thấy các vấn đề liên quan đến Hoàng thất có thể dễ dàng gây ra sự bất đồng về chính trị - vốn đã gay gắt. Tình tiết có vẻ rất nhỏ này trong lịch sử của Hoàng gia đã làm lộ diện người đầu tiên ủng hộ chính sách khủng bố của phe cánh hữu trong thập kỷ 1930. Về vấn đề hôn nhân của Hirohito, các lực lượng ủng hộ phe cánh hữu đã thành công trong việc làm nản chí những nguyên lão và chủ tịch chính đảng mạnh nhất của Nhật, điều này tạo nên thực tế là các nhà lãnh đạo chính thống của triều Minh Trị đã bị lên án phản bội đất nước.[188]

Ở một mức độ khác, tình tiết này cho thấy sự cạnh tranh ngầm giữa một bên là chế độ dân chủ của Nhật hoàng Đại Chính với một bên là Hoàng thất và các nhóm thuộc phe cánh hữu. Điều này cũng cho thấy toàn bộ đội ngũ chính khách dưới chính quyền thời hậu Nhật hoàng Đại Chính. Đó là các lực lượng đối lập của đảng Seiyukai và của Nghị viện, nhóm đầu sỏ chính trị và giới chính trị trẻ tuổi, quân đội Satsuma và Choshu (hay còn gọi là các đạo quân chinh phạt), và các phe phái ủng hộ và phản đối Yamagata. Những người bênh vực khác gồm người châu Âu và châu Á, ủng hộ xu hướng tiếp tục Âu hóa và sửa đổi quy định về nối ngôi; và những người ủng hộ tư tưởng truyền thống về quốc thể dựa trên những câu chuyện hoang đường được cho là có thật. Tất cả những điều này đã khiến cho họ từ vai trò nguyên lão phải lùi lại hậu trường và các liên minh chính trị mới bắt đầu hình thành.

Điều đáng chú ý nữa là dân Nhật ko biết gì về cuộc tranh cãi quanh việc kết hôn của Hoàng thái tử, trong khi đó, những người lãnh đạo thuộc phe cánh hữu - những người mà đối với họ, việc sử dụng các PP trấn áp là bản năng thứ hai - đã dễ dàng theo kịp các diễn biến tại đó và phát huy ảnh hưởng ngầm tại buổi thiết triều cũng như cả ở các đảng phái chính trị bảo thủ.[189] VD, Toyama là cái tên rất quen thuộc với nhiều quan chức triều đình từ trước và rất lâu sau khi xảy ra tình tiết đó. Kita (người sau này đóng một vai trò nhỏ trong cuộc nổi dậy ngày 26/2) đã sử dụng tình tiết này để củng cố các mối quan hệ với các thành viên của Hoàng thất như Hoàng tử Chichibu, người mà Kita đã trình bản kế hoạch nổi tiếng của ông mang tựa đề «Kế hoạch tái cơ cấu Nhật Bản». Chương mở đầu của bản kế hoạch này có tựa đề «Thiên hoàng của Dân tộc» đã kêu gọi quân đội đứng lên nắm quyền trong một cuộc đảo chính và tái cơ cấu nhà nước. Vị Thiên hoàng này sẽ là người lên ngôi chính thống và phải gần gũi hơn với dân chúng trong suốt thời gian trị vì đất nước. Năm 1922, Kita bắt đầu gây ảnh hưởng chính trị lên Togo và Ogasaware Naganari ngay khi họ mới bắt đầu sự nghiệp mới với vai trò là người vận động hành lang cho một lực lượng Hải quân hùng hậu.[190] (Ogasawara, người chuyên theo Phật giáo Nhật Liên tông vào lúc nổ ra chiến tranh Nga-Nhật, là một người bạn thân thiết của nhà thuyết giáo Nhật Liên tông Tanaka Chigaku).

Sau khi đóng cửa trường học Ogakumonjo, Togo và Ogasawara -hai người đã từng là hiệu trưởng và thành viên của ban giám hiệu nhà trường - đã thất

chặt mối quan hệ hợp tác với nhau. Togo, khi đó 75 tuổi, chỉ có thể duy trì các hoạt động chung thông qua người phát ngôn của mình, Ogasawara. Vào năm 1921, Ogasawara đang nằm trong danh sách quân dự bị, cách hiệu quả nhất để Ogasawara duy trì mối quan hệ với những người có quyền lực là thân cận với Togo, một tổng tư lệnh Hải quân nằm trong danh sách chính thức và đã tham gia Hội nghị các Thống đốc và Tổng tư lệnh Hải quân, tại đây Togo đã chia sẻ các bí mật hàng đầu về Hải quân. Togo và Ogasawara - hai người có mối quan hệ chặt chẽ về quyền của người theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan rất được tôn sùng - đã sớm trở thành những người ủng hộ mạnh mẽ cho quá trình xây dựng một đội tàu ngầm và lực lượng không quân, Hải quân. Sau khi ký Hiệp ước [Hạn chế] Hải quân giữa 5 cường quốc tại Washington vào tháng 2/1922, họ cùng các Đô đốc Kato Kanji và Suetsugu Nobumasa là nòng cốt của một nhóm gây sức ép Hải quân thù địch với lệnh mới của quốc tế và phản đối việc tiếp tục cắt giảm vũ khí.[191]

Makino Nobuaki cũng lên nắm quyền trong các hoạt động chính trị của Nhật trong suốt năm 1921. Makino đã tham gia vào nội các do Saionji đứng đầu và với tư cách là nhà lãnh đạo ko chính thức của phái đoàn Nhật gồm 5 thành viên tham dự Hội nghị hòa bình Paris năm 1919. Ông trở về Nhật với tâm trạng lo lắng về sự sụp đổ của chế độ quân chủ tư sản tại châu Âu cũng như việc tìm cách ngăn chặn xu hướng dân chủ bắt đầu lan ra thế giới. Sau khi Bộ trưởng Bộ Hoàng gia Nakamura nhận trách nhiệm về cuộc tranh cãi liên quan đến vấn đề kết hôn của Hoàng thái tử và từ nhiệm, với sự ủng hộ của Matsukata, Saionji đã tiến cử Makino làm Bộ trưởng Bộ Hoàng gia mới.[192] Ngày 19/2/1921, Makino nhậm chức cùng với phó vụ trưởng Sekiya Teizaburo, một quan chức thuộc Bộ Nội vụ có kiến thức uyên bác về các vấn đề thuộc địa và cảnh sát.

Các mối quan hệ thân thiết ban đầu của Makino với những sĩ phu lãnh đạo tương lai của «CNPX» kiểu Nhật thời đó như Kita Ikki và Okawa Masahiro và các mối quan hệ lâu dài của ông với người thuộc phe cánh hữu ôn hòa Yasuoka Masahiro đã cho thấy ông là một nhân vật quá độ.[193] Tháng 3/1925, Makino trở thành chưởng ấn - trợ lý chính trị quan trọng nhất của Hirohito - chức vụ này ông đã nám giữ cho đến khi từ nhiệm vào năm 1935, ở tuổi 75.[194] Trong phần lớn thời gian đó, ông liên lạc với Hirohito chủ yếu thông qua thư ký của mình, nhưng thực tế ông chỉ được tiếp kiến Hirohiro 1,2 lần/tháng.[195] Mặc dù các quan chức của Anh, Mỹ xem Makino là người

lãnh đạo bè phái thân Anh - Mỹ trong triều đình và 1 trong «những người có quan điểm ôn hoà» và «những người theo chủ nghĩa tự do» nổi bật nhất, nhưng toàn bộ sự nghiệp của ông đã cho thấy lời nhận xét dễ chịu đó là sai lầm.
Chinda Sutemi, một người theo đạo Cơ đốc được giáo dục tại Mỹ, cũng gia nhập giới quan chức tòa án tối cao vào cuối năm 1920. Ông đã từng làm đại sứ tại Áo, Đức, Mỹ và Anh trước khi cùng phái đoàn của Makino tham dự Hội nghị hòa bình Versailles. Việc ông được bổ nhiệm làm quan thị thần của Hoàng thái tử và Hoàng hậu Sakado là một phần trong quá trình cải tổ bộ máy Bộ Hoàng gia, chính sự cải tổ nầy đã quy tụ những nhà ngoại giao và nhà quân sự kỳ cựu có kiến thức chuyên sâu về các nước phương Tây.
Tháng 2 và tháng 3/1921 đã đánh dấu một bước ngoặt trong đời Hirohito. Trong giai đoạn này, Hirohito chịu ảnh hưởng lớn từ các mối quan hệ cộng đồng được hình thành sớm nhất trong ông - một xã hội đặt triều đình ở vị trí trung tâm và mối quan hệ với các nhân vật ở Học Tập Viện - kết thúc là sự giải thể chính thức trường Ogakumonjo vào ngày 1/3/1921. Lúc này, ông đã có sự chuẩn bị cơ bản về tinh thần và thể chất để tiếp nhận trọng trách. Một nhóm mới bao gồm các quan chức tại cung điện mới được bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn dự định xây dựng một triều đình độc lập và không chịu sự kiểm soát của Chính phủ. Trong quá trình đó, họ muốn tổ chức lại cuộc sống của Hirohito và xây dựng chế độ dân chủ giống như một lực lượng chính trị độc lập giữa Chính phủ và quốc gia. 2 ngày sau, Hirohito khởi hành chuyến công du châu Âu để tiếp tục sự nghiệp học tập của mình, bước vào giai đoạn của một người trưởng thành để nhằm gạt bỏ nhận thức bấy lâu của dân chúng về sự suy tàn của Hoàng gia.

Phần IV

Hoàng thái tử Hirohito tốt nghiệp trường Ogakumonjo 2 tháng trước ngày sinh nhật lần thứ 20 của minh, đúng lúc cuộc xung đột chính trị trong nước bên ngoài cung điện bước vào giai đoạn cao trào. Tại thời điểm đó, Chính phủ tìm cách ngăn chặn mối đe dọa đối với nền quân chủ do chịu ảnh hưởng từ các tư tưởng mới thâm nhập vào Nhật kể từ khi WW I chấm dứt - tư tưởng dân chủ nghị viện, chủ nghĩa quân phiệt, chủ nghĩa Mác, và chủ nghĩa cộng sản. Đối với Thủ tướng Hara, cách tốt nhất trong hoàn cảnh đó là thu xếp cho Thái tử thực hiện chuyến đi «tìm hiểu» Tây Âu, xem đó là cơ

hội để người tiếp tục được hưởng nền giáo dục chính thức từ những người đủ trưởng thành như bậc cha chú của Thái tử truyền đạt.
Lý do thực hiện chuyến ra nước ngoài của Thái tử được cho là để bày tỏ sự kính trọng của Thái tử đối với công tước vùng Connaught (anh trai của vua George V), người đã đến thăm triều đình Nhật hồi tháng 6/1918, thời kỳ nội các Terauchi sắp giải tán. Nhưng đối với Hara và các nguyên lão - những người ủng hộ chính cho chuyến đi - thì lý do thật sự là nỗi quan ngại về chính trị và việc cần thiết khôi phục quyền hành đang giảm sút của chế độ quân chủ. Lo sợ cho sự an toàn của Hirohito, Hoàng gia lên tiếng phản đối ý tưởng thực hiện chuyến đi này. Các thành viên của Nghị viện như Otake Kanichi thuộc Đảng Kokumînto và Oshikawa Masayoshi thuộc Đảng Kenseikai, cùng những người đứng đầu phe cánh hữu như Uchida Ryohei và Toyama Mitsuru đồng lòng phản đối. Những người yêu nước thuộc phe cánh hữu đã phản đối kịch liệt từ nhiều tuần trước khi Hirohito bắt đầu chuyến đi. Lý do mà họ đưa ra là trong khi Thiên hoàng đang bệnh, việc thái tử đi châu Âu có thể bị xem như hành vi bất hiếu và gây ảnh hưởng xấu đến quốc thể[196].
Nhóm cầm quyền bao gồm Saionji, Matsukata, Yamagata, và Hara cho rằng việc Hoàng thái tử có «chuyến đi phương Tây» trước khi tổ chức hôn lễ là một vấn đề có «tầm quan trọng sâu sắc đối với quốc gia». Họ trình tấu thư lên Nhật hoàng Yoshihito vì ông bị bệnh và không thể diễn thuyết trước công chúng. Họ muốn Hirohito gặp gỡ giao tiếp hơn, làm quen với việc tham gia vào các vấn đề chính sự và học cách điều hành triều chính.[197] Năm 1920, tin đồn về quyền lực trực tiếp của Thiên hoàng ngày càng trở nên rõ ràng, do vậy, họ lo lắng hơn bao giờ hết việc đưa Hoàng thái tử là người kế vị ngôi Thiên hoàng. Người phản đối chính là mẹ của Hirohito, Hoàng hậu Sadako, bà không muốn con trai cả của mình ra nước ngoài vì những mối nguy hiểm về sức khoẻ rình rập trong chuyến đi. Nhưng Hara và các nguyên lão cũng lo lắng về điều mà họ biết rõ là Hoàng thái tử còn chưa được giáo dục đầy đủ. Cuối năm 1920, họ rốt cuộc đã thuyết phục được Hoàng hậu cho phép thực hiện chuyến đi vì đó là «một vấn đề chính trị cần thiết»[198]. Chuyến đi đến cung điện Versailles phải được thực hiện vì theo như giải thích của nguyên lão Matsukata trong một bức thư gửi Hoàng hậu: «Có thể sẽ không có thời điểm nào như thời điểm này để tìm hiểu nguyên nhân của các phong trào quần chúng và sự bất ổn chính trị đang diễn ra

ngay trước mắt chúng ta. Đây là cơ hội lớn để Hoàng thái tử quan sát trực tiếp sự thăng trầm quyền lực của nhiều quốc gia».[199]

Khi Hoàng hậu Sadako không còn phản đối, Chính phủ và các quan chức triều đình tiếp tục tranh luận thẳng thắn về các lý do sâu xa ẩn sau chuyến đi này. Việc Hirohito sẽ sớm ở vào vị trí nhiếp chính ngày càng rõ ràng. Hirohito cần phải xem xét các điều kiện tại nước ngoài để có thể đối phó với những tư tưởng mới của người Nhật[200].

Các thể chế quân chủ lớn ở lục địa châu Âu đã sụp đổ và cuộc chiến tranh đã thổi bùng lên phong trào hòa bình, dân chủ, giải trừ quân bị và độc lập trên toàn thế giới. Sống trong một thế giới chống quân chủ là quan nhiếp chính, Hirohito sẽ phải đối phó với các yêu cầu cải tổ xã hội đang dần tập trung các lực lượng ủng hộ tại Nhật Bản. Ông cũng sẽ phải đối phó với xu hướng mới tại Nhật Bản luôn phản đối chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa quân phiệt và nhà nước. Trên hết, Hirohito đại diện cho «thế hệ thứ ba» của triều đại Minh Trị, vì vậy, ông phải là người thành công nếu Hoàng gia muốn tiếp tục tồn tại và thịnh vượng.[201] Do những áp lực bên trong và bên ngoài này, cùng với nỗi lo sợ về tương lai của Hoàng gia và tình trạng ngày càng bị cô lập của Hoàng thất, Hirohito cần phải thực hiện chuyến đi đến phương Tây.

Mặc dù thoạt đầu chỉ là trên một phạm vi nhỏ, nhưng chuyến đi đã trở thành một chuyến công du chính thức. Tại Nhật Bản, chuyến đi đánh dấu bước khởi đầu của một chiến dịch thiết lập mối quan hệ với công chúng, tập trung mọi sự chú ý vào Hoàng thái tử, gạt bỏ suy nghĩ bấy lâu của dân chúng về sự suy tàn của Hoàng thất và sự bất lực về chính trị và sức khoẻ của Nhật hoàng Đại Chính. Chiến dịch hoàn toàn chuyển sang việc xây dựng hình ảnh của Hirohito như là một quan nhiếp chính sáng suốt và vĩ đại của «chúng tôi», người đại diện cho «Hoàng thất Nhật Bản»[202]. Makino và những quan chức đứng đầu Bộ Hoàng gia đã nỗ lực chưa từng thấy để dạy cho Hirohito cách cư xử tại nước ngoài và vận động phóng viên báo chí tháp tùng chuyến đi này.

Năm tháng trước ngày khởi hành chuyến đi châu Âu, ngày 28/10/1920, Hara đã nói với Bộ trưởng Bộ Hoàng gia, ngài Nakamura:

> *Về các thói quen của Hoàng thái tử, VD như thói quen thường xuyên đu đưa cơ thể khi đứng, tôi muốn tất cả những người có mặt bên cạnh Hoàng thái tử uốn nắn cho Hoàng thái tử. Tôi cũng nhận thấy Hoàng*

thái tử không quen với cách bày biện bàn ăn theo lối phương Tây. Tôi muốn có ai đó chỉ dẫn thật cẩn thận cho Hoàng thái tử về điều này. Vấn đề này đặc biệt quan trọng...[203]

Nói tóm lại, để đảm bảo chuyến đi thành công, chuyến đi đã được chuẩn bị chu đáo đến từng chi tiết nhỏ nhất. Do bệnh tình hiểm nghèo của Nhật hoàng Đại Chính, chuyến đi sẽ không được kéo dài. Hoàng thái tử chỉ có thời gian đến thăm 5 nước châu Âu: Anh, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Ý và tòa thánh Vatican. Chính quyền Harding có lời mời Hoàng thái tử viếng thăm, nhưng chính quyền Hara đã quyết định bỏ qua Mỹ trong hành trình của Hoàng thái tử, chủ yếu theo kiến nghị của đại sứ Nhật Bản tại Washington, ngài Shidehara Kijuro. Trong một bức điện báo gửi Bộ Ngoại giao, ngài Shidehara lo ngại Hoàng thái tử sẽ không thể hóa giải được «sự khác biệt trong cách thức giao tế của Nhật và Mỹ», «cách cư xử không mấy lịch thiệp của thường dân Mỹ», đặc biệt là các phóng viên, nhà báo.[204] Shidehara cũng lo tình trạng bất ổn trong quan hệ Nhật - Mỹ trước thời gian diễn ra hội nghị về cắt giảm vũ khí. Nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong chuyến công du thì điều đó sẽ có ảnh hưởng rất xấu đến dư luận ở cả hai nước.[205] Vì vậy, Hirohito bị ngăn cản thực hiện chuyến thăm Mỹ.

Ngày 3/3/1921, Hoàng thái tử Hirohito và đoàn tùy tùng gồm 24 thành viên do Thái tử Kan’in, Bá tước Chida Sutemi và Trung tướng Nara Takeji dẫn đầu, được Thủ tướng Hara tháp tùng đến nhà ga Tokyo để đáp tàu hỏa tới cảng Yokohama. Tại đó, đoàn được đưa bằng thuyền nhỏ đến cập mạn chiếc tàu chiến mới được sửa chữa Katori. Sau khi chào tạm biệt, Hara quay trở lại và hòa cùng hơn 50 nghìn người đứng trên bờ tung hô, tàu chiến Katori rời cảng, với sự hộ tống của một nhóm tàu tuần tiễu[206].

Thực hiện chuyến đi châu Âu và lần đầu tiên trải nghiệm thế giới bên ngoài Nhật Bản, Hirohito rất phấn chấn. Trong suốt 6 tháng tiếp theo của chuyến đi, Hirohito phải theo một lịch học tập và sinh hoạt hàng ngày nghiêm ngặt. Hirohito đã gây được ấn tượng rất mạnh tại Pháp và đặc biệt là Anh, một đất nước mà ngay từ đầu đã được ông lên kế hoạch đến thăm chính. Chuyến đi phương Tây là nỗ lực lớn đầu tiên mà nhóm người cầm quyền Nhật dưới triều Nhật hoàng Đại Chính thực hiện để tô vẽ cho hình ảnh của Hirohito, và những người bảo vệ Hirohito thường viện dẫn đó là một thế lực ủng hộ cho cam kết của ông về «chế độ quân chủ lập hiến».

Chuyến ra nước ngoài của Hirohito trên tàu chiến Katori đã đưa ông đi xuyên qua các vùng lãnh thổ châu Á và châu Âu thuộc Anh, bắt đầu từ Hồng Kông. Do lo sợ ám sát, Hirohito chỉ lên bờ trong một thời gian rất ngắn. Được Toàn quyền Anh và toàn bộ lực lượng cảnh sát Anh quốc trên hòn đảo tháp tùng, đoàn tùy tùng đã dành 40 phút đi dạo khắp thành phố, sau đó họ dùng bữa trưa trên một tàu chiến của Anh[207]. Sau đó, Hirohito đến Singaporere - 1 trung tâm thương mại năng động của vùng Đông Nam Á thuộc địa. Trong 3 ngày dừng chân tại Singapore (từ 18 – 21/3), Hirohito đã dự các buổi tiệc chiêu đãi dành cho khách mời danh dự, đi thăm một đồn điền cao su, một bảo tàng do người Nhật quản lý, và dạo quanh quốc đảo[208]. Ngày 22/3, tàu chiến Katori khởi hành đến Ceylon (nay là Sri Lanka), hòn đảo lớn thứ hai tại Ấn Độ Dương và là một thuộc địa của Anh, nơi chuyên cung cấp cao su, chè cho các nền kinh tế công nghiệp hóa của phương Tây. Tàu chiến cập bến thủ đô Colombo 6 ngày sau. Ko có người Nhật hay người Hàn Quốc nào sống trên hòn đảo biệt lập này, nên thoạt tiên, phái đoàn của Hoàng gia ko cảm thấy có mối nguy hiểm nào. Sau 5 ngày ở Columbo, ngày 1/4, tàu chiến Katori đã rời đến vùng nước nóng của biển Đỏ trên đường đến kênh đào Suez, nổi tiếng là «đường giao thông huyết mạch» của Anh. Đoàn đến kênh đào Suez vào ngày 15/4 và 1 ngày sau đó, bắt đầu cuộc hành trình dài 100 dặm xuyên qua kênh đào, 2 bên bờ là sa mạc cát khô cằn trải dài.
Sau khi cập cảng Said, 1 cảng dẫn vào kênh đào Suez, ngày 17/4, họ đến Cairo, thủ đô Ai Cập, đó là năm cuối cùng còn chịu ách đô hộ của Anh. Ngày tiếp theo tại Cairo, Tử tước Allenby - cao ủy của Anh, đại diện cho nước chủ nhà đã thu xếp cho Hirohito đi thăm các kim tự tháp, tượng nhân sư và có chuyến thăm Phó vương Fuad, người không lâu sau đó trở thành vị vua đầu tiên của quốc gia độc lập Ai Cập. Rời Cairo ngày 20/4, phái đoàn của Hoàng gia giong buồm đến biển Địa Trung Hải, hướng về phía thuộc địa của Anh tại Malta, một tiền đồn quân sự bảo vệ tuyến đường dẫn đến kênh đào Suez. Trên đảo quốc Malta, nơi tàu chiến Katori thả neo ngày 25/4, đoàn được các cư dân Anh chào đón và dẫn đến thăm khu mộ của những lính thủy Nhật bị giết trong CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I. Ngày 30/4, tại Gibraltar thuộc Anh - nơi dừng chân ba ngày trước khi bắt đầu chặng cuối của chuyến đi biển dài ngày - đoàn được tiếp đón long trọng theo nghi lễ ngoại giao.

Vào ngày 7/5, tàu chiến Katori đến thành phố Portsmouth, Anh. Ngày hôm đó Hirohito bước sang tuổi 20, các thủy thủ đứng trang nghiêm trên hàng dãy tàu chiến treo quốc kỳ Anh chào đón Hirohito. Hành trình tiếp theo của Hirohito là trạm dừng chân 24 ngày tại Anh, 26 ngày tại Pháp, 5 ngày tại Bỉ, 5 ngày tại Hà Lan và 8 ngày tại Ý. Ngoại trừ tại Ý, nơi ông có chuyến viếng thăm ngắn ngủi trong trạm dừng chân tại cung điện Hoàng gia và người dân sở tại không mấy quan tâm đến sự kiện này, còn tại những nơi đã đi qua, ông đều được đón tiếp theo nghi thức: ba đêm tại cung điện Hoàng gia dành cho khách mời danh dự, sau đó nghỉ tại các khách sạn hoặc dinh thự dành cho chính khách.
Tại Anh, các quan chức quân sự cấp cao và các nhà ngoại giao nước này đã thành lập một ban đón tiếp do Hoàng tử xứ Wales đứng đầu. Các thành viên của ủy ban đặc biệt này và các Hoàng thân khác luôn luôn tháp tùng Hirohito trong các cuộc viếng thăm và các nghi lễ chính thức. Trong chuyến thăm Anh, Hirohito đã dừng chân 3 ngày tại Cung điện Buckingham, diễn thuyết tại trường đại học Guildhall, London và thăm nhà Thị trưởng Luân Đôn. Ông cũng đến thăm rất nhiều căn cứ quân sự của Anh, thăm hai Viện quốc hội Anh, Bảo tàng Anh, nhà của thủ tướng Anh tại Chequers, các thị trấn Windsor và Oxford. Trong lịch trình, ông cũng đến thăm các ĐH Oxford, Cambridge và Edinburgh, dừng chân 3 ngày tại tòa lâu đài của công tước Atholl tại Scotland, và thăm TP Manchester và vùng công nghiệp tại miền trung nước Anh.
Chặng đường đến Pháp trong chuyến viếng thăm của ông (bắt đâu từ 31/5 và chia làm 2 giai đoạn gồm 10 ngày và 16 ngày) đã đem lại cho ông cảm giác tự do hơn so với thời gian dừng chân tại quốc gia theo chế độ quân chủ Anh. Trong ngày đầu tiên tại Paris, ông đã đến thăm các cửa hàng và Tháp Eiffel, tại đây ông đã lệnh cho Đại úy Yamamoto mua các món đồ lưu niệm mô hình Tháp Eiffel để làm quà tặng cho vị hôn thê và các hoàng tử em trai.[209] Sau đó, ông đi thăm bảo tàng Louvre và tòa nhà quốc hội Pháp, ĐH Sorbonne, điện Invalides. Ông cũng dành nhiều thời gian để dạo thăm các chiến trường, các trường đào tạo quân sự, và quan sát các cuộc thao diễn quân sự của Pháp cùng với sự có mặt của các Thống chế Forch và Joffre, và Thống tướng Pe'tain. Trong chuyến thăm Bỉ (từ ngày 10 – 15/6) trên danh nghĩa là khách mời của Vua Albert I, ông đã đến thăm nhiều đài tưởng niệm anh hùng và các chiến trường. Tại Hà Lan (từ 15 – 20/6), ông thăm thủ đô

Amsterdam, ĐH Hague, TP Rotterdam, tham dự nhiều nghi lễ chính thức và các buổi tiệc mời, bao gồm buổi tiệc mời của Hoàng hậu Wilhelmina, người mà sau đó đã viết cho cha của bà một bức thư kể về chuyến viếng thăm của Hirohito. Trên đường từ Hague đến Paris, ngày 20/6, chiếc tàu hỏa chở ông dừng lại tại miền đông của Bỉ và ông đã có thể đến thăm TP Liege cùng một chiến trường khác trong WW I. Hành trình tiếp theo ở Pháp là thăm các TP tại miền đông và đông nam Pháp, và ngày 8/7, ông tiếp tục lên tàu chiến Katori cập cảng tại Toulon để đến Ý.

Hirohito đã đến Ý - 1 nước có nhiều giới quý tộc nhưng là một chế độ quân chủ ko an toàn - ngày 10/7/1921, khoảng 15 tháng trước khi Mussolini và phát xít lên nắm quyền. Ông đã dành 8 ngày đến thăm TP Naples, Rome, và Pompeii, cùng với sự hướng dẫn thường xuyên của Vua Victor Emmanuel III, người mà không lâu sau đó trở nên rất ngưỡng mộ Mussolini. Ngày 15 và 16/7, khi dừng chân tại cung điện của Victor Emmanuel, Hirohito đã tháo các quân công bội tinh và huân, huy chương của mình và 2 lần đến thăm tòa thánh Vatican. Tại đây Hirohito đã có buổi chào xã giao Giáo Hoàng Benedict XV, người đã cố gắng nhưng bất thành trong nỗ lực giải quyết hòa bình WW I và sau đó bảo vệ Hoàng đế của nước này trước nguy cơ bị xét xử là tội phạm chiến tranh. Chặng đường tiếp theo trong trạm dừng chân tại Ý, Hirohito đã tham dự các nghi lễ thông thường của nước này, đến thăm các đài tưởng niệm anh hùng yêu nước, và theo dõi một giải thi đấu thể thao được tổ chức dưới sự bảo trợ của quân đội Ý. Chính trong thời gian này, ông đã bị ảnh hưởng phong trào phát xít do Mussolini khởi xướng.

Bắt đầu ngày 18/7, khi trở về Nhật, Hirohito dành chút ít thời gian thưởng ngoạn cảnh đẹp khi tàu chiến Katori trên đường trở lại kênh đào Suez và Ấn Độ Dương để đến Singaporere. Khi tàu bỏ neo để tiếp than tại vịnh Cam Ranh ở khu vực Đông Dương thuộc địa của Pháp, ông lên bờ và đi dạo và sau đó đi ô tô dọc theo con đường mới được xây dựng, đó là quốc lộ chạy song song với tuyến đường sắt nối Hà Nội và Sài Gòn. Ngày 25/8, tàu chiến Katori rời vịnh Cam Ranh hướng về Tateyama, quận Chiba, và đến nơi vào ngày 2/9. Ngày hôm sau, tàu chiến Katori cập cảng Yokohama, đích thân Thủ tướng Hara đã xuống một chiếc thuyền để chào đón Hoàng thái tử trên tàu Katori, trong khi nội các của ông và các thành viên của Hoàng gia đứng đón trên bờ.[210] Dù Hirohito còn phải tấu trình về chuyến đi cho Nhật hoàng

và cần báo trước hương linh tổ tiên, nhưng ông đã hoàn tất thắng lợi chiến dịch đầu tiên của Chính phủ trong việc xây dựng hình ảnh trước công chúng nhằm gạt bỏ suy nghĩ bấy lâu của họ về sự suy tàn của Hoàng gia Nhật Bản. Báo chí Nhật đăng tải về chuyến đi phương Tây này có tầm ảnh hưởng rất lớn và gây được sự chú ý của người dân. Khi Hirohito bắt đầu rời Nhật Bản, tờ nhật báo Tokyo Asahi đã viết: «Lá cờ quốc gia hình mặt trời mọc mà Hoàng thái tử mang theo phấp phới bay hướng về phương Tây, đánh dấu ngày 3/3 vinh quang trong lịch sử Nhật Bản».[211] Tờ nhật báo Asahi và các tờ nhật báo lớn khác đã đưa tin một cách giật gân về chuyến đi châu Âu thắng lợi của «Hoàng thái tử Nhật Bản», trong khi đó, Bộ Nội vụ nới lỏng việc hạn chế in các bức ảnh của Hoàng gia. Ngày 4/6, các tờ báo này cho đăng hình ảnh Hoàng thái tử oai nghiêm trong bộ quân phục đang mỉm cười. Ngày 24/6, các tờ báo này đăng hình Hirohito trong chiếc áo choàng cao cổ, tay cầm một chiếc ba toong. Trước đây, báo chí chỉ được phép chụp hình ông giữa một đoàn hộ tống trên đường thực hiện một chuyến thăm chính thức. Tuy nhiên, khi còn ở châu Âu, ông đã chụp hình trong khi dạo trên phố với trang phục lịch lãm đời thường. Khi Hirohito đến thăm công tước Atholl tại Scotland, nơi ông có ấn tượng sâu sắc về sự tiếp đón thân mật, nồng hậu của gia đình công tước, báo chí Nhật đã được phép thông báo về tuyên bố chính thức của ông: «Gia đình công tước sống rất đạm bạc và thương yêu dân chúng sâu sắc. Nếu chúng ta có đời sống chính trị như vậy thì ko cần lo về sự nổi dậy của những kẻ cực đoan».[212] Báo chí cũng cho công bố nhận xét của ông, ngày 9/7, về chuyến dạo thăm chiến trường tại thị trấn Verdun, rằng những ai còn ca ngợi chiến tranh thì cần phải «chứng kiến 'cảnh tượng' này».[213]

Một thời gian rất lâu sau khi Hirohito quay về Nhật, báo chí tiếp tục đăng tải hình ảnh của ông mặc quân phục và hình ảnh đó xuất hiện thường xuyên hơn so với trang phục lịch lãm đời thường, và đăng tải những lời bình luận của các phóng viên, nhà báo Nhật, những người đã tháp tùng ông đến châu Âu.[214] Năm 1922, Nagura Bunichi, tác giả tờ báo Asahi tiết lộ về việc Hirohito rất kiệm lời trong chuyến đi đó, ông không bao giờ hút thuốc và chỉ uống loại nước có ga (không giống như phụ thân ông, thường xuyên uống rượu). Không mô tả sâu về tính cách trầm tĩnh của Hirohito, nhưng Nagura thể hiện sự tức giận của mình trước việc người Anh đã không thể vượt qua những khuôn mẫu và định kiến lỗi thời:

Điều thú vị là ở chỗ một tờ báo như tờ The Times lại đưa tin và cho đăng tải một bài báo chào mừng Hoàng thái tử. Tất nhiên, Đại sứ quán Nhật Bản đã rót tiền để quảng bá [chuyến đi đó], và vì vậy, tờ báo The Times đã cho đăng tải một vấn đề rất đặc biệt của Nhật Bản trong ngày cuối cùng. Nói chung, các bài báo đó còn bộc lộ một số lỗi ví như thậm chí cho đến nay họ vẫn nghĩ rằng tất cả người Nhật đều đội mũ lông chim và mặc kimono... Tệ nhất là một bài báo được đăng trong tờ The Herald, cơ quan ngôn luận của Đảng Lao Động, đã đăng lại từ tờ Church Times. Tôi cho rằng vì đó là Đảng Lao Động nên họ phải tỏ thái độ căm ghét chế độ quân phiệt Nhật. Bài báo đó viết rằng, Thiên hoàng Nhật Bản đau yếu và Hoàng thái tử, quá bận rộn với chính sự, nên không thể ra nước ngoài. Vì thế, vị Hoàng thái tử thực hiện chuyến viếng thăm đó chỉ là một người đóng thế, và để che giấu sự thật, những người có thẩm quyền đã tịch thu tất cả các bức ảnh của Hoàng thái tử được trưng bày tại các cửa hàng trong thành phố. Họ đã đi quá xa khi nói những việc như thế, chúng tôi không còn cười được nữa... Ngày 12/5, [ông ấy] đến thăm Hạ viện Anh... nhưng phải ngồi trong phòng dành cho các hạ nghị sĩ. Tại thời điểm đó, bà Lady Astor đã bày tỏ sự quan tâm về việc cải tổ Hạ viện... Đến thăm Thượng nghị viện, Hirohito đã được chứng kiến cách thức mà Thượng nghị viện thông qua một đạo luật của Hạ viện. Tại đây, Hirohito đã được ngồi cạnh chủ tịch Thượng nghị viện. Chẳng có ai nói lời chúc mừng Hirohito, và cũng chẳng có ai đứng lên chào hỏi ông. Tôi băn khoăn không biết Hạ viện và Nghị viện Nhật sẽ làm gì khi Hoàng thái tử Anh đến Nhật.[215]

Mitearai Tatsuo, một phóng viên của tờ báo Hochi, người ghi chép về chuyến công du cho biết chuyến công du phản ánh rất rõ chế độ quân chủ của Nhật hoàng Đại Chính. Người này đã bắt đầu soi xét về mối quan hệ thân thiết giữa Thiên hoàng Nhật Bản và một dân tộc có mối quan hệ thực tế rất gượng gạo và cứng nhắc được phát triển kể từ sau khi Minh Trị băng hà. Ông cho rằng: «Hoàng gia chắc hẳn cũng cảm nhận được như vậy. Nhìn từ lối sống của Hoàng tử Higashikumi, người đang theo học tại Paris, và Hoàng tử Kita Shirakawa, người đang theo học tại Hy Lạp, cách nghĩ của Bộ Hoàng gia rõ ràng là quá cứng nhắc» [216]

Đối với Mitearai, chuyến công du này đã đánh dấu một bước ngoặt đối với Hoàng gia.

Thành tích lớn nhất mà Hoàng gia đạt được là đã tháo bỏ tấm màn che chắn giữa Hoàng thái tử và người dân Anh và đã gạt bỏ lối suy nghĩ cứng nhắc của những quan chức Bộ Hoàng gia. Bất cứ nơi nào mà Hoàng thái tử đi đến, Người đều nhận được sự kích lệ thay đổi, đặc biệt là những lời chúc mừng của cả những người có địa vị cao cũng như thấp hơn tại nước Anh, và hơn tất cả, tôi cho rằng Hoàng thái tử đã được chứng kiến mối quan hệ xã hội phức tạp của Hoàng thái tử nước Anh [công tước tương lai của vùng Windsor] và công tước York [người sau này là Vua George VI].[217]

Chuyến công du phương Tây của Hirohito đã giúp quảng bá hình ảnh mới về một vị Hoàng thái tử trẻ tuổi, đầy nhiệt huyết của thời đại rất quan tâm đến cách quản lý thuộc địa kiểu Anh, và sẵn sàng đón nhận sự thay đổi. Đối với những người chứng kiến những gì đang diễn ra tại Nhật Bản như việc kêu gọi cải cách, thì thông điệp đó trở nên rất rõ ràng: Một vị Thiên hoàng tương lai đầy nhiệt huyết đã gặp gỡ nhiều nhà lãnh đạo châu Âu và chìm ngập trong những công việc đại sự. Một ngày nào đó, vị Thiên hoàng tương lai này sẽ thực hiện tâm nguyện đưa đất nước ngày càng tiến bộ. Chuyến công du này càng cho thấy rõ sự cần thiết phải tiến hành cải tổ chính trị đối với nền dân chủ.

Thủ tướng Hara vui mừng trước những bài viết ca ngợi của báo giới dành cho Hirohito tại châu Âu. Ông ghi trong cuốn nhật ký của mình ngày 6/7/1921 rằng: «Chuyến công du này là thành công lớn. Không điều gì có ích hơn thế đối với quốc gia và Hoàng thất».[218] Khi Hirohito trở về Nhật Bản, Hara đã rất nóng lòng muốn nghe đoàn tùy tùng báo cáo mọi việc về sự tiến bộ của Hoàng thái tử.[219]

Thầy giáo người Pháp dạy dỗ cho Hirohito, đại uý Hải quân Yamamoto Shinjiro, lập tức báo cáo cho Hara về tất cả những tiến bộ mà Hoàng thái tử đã đạt được trong chuyến công du châu Âu:

Như Ngài đã biết, Hoàng thái từ còn rất lạ lẫm về nhiều quốc gia và về mối quan hệ xã hội với mọi người. Bởi vậy, chúng tôi hướng dẫn Hoàng thái tử những quy cách về việc sắp xếp bàn cũng như mọi cử chi và hành động của Hoàng thái tử. Về các nguyên tắc chung, Hoàng tử Kan'in đã 3 lần đề cập các nguyên tắc này với Hoàng thái tử, trong khi đó người hầu chính đã thông báo về các vấn đề khác cho Hoàng thái tử. Những người theo hầu trẻ tuổi rất thích các ngài

Saionji [Hachiro] và Sawada [Renzo] và đã nói chuyện với họ một cách rất thoải mái.[220]

Khi Hara biết được rằng Hoàng thái tử đã mời 2 Hoàng thân khác đến cung điện và đã bảo họ mặc thường phục thay vì mặc triều phục, Hara đã bày tỏ vui mừng:

Có nhiều kẻ ganh ghét nói tại Anh, mối quan hệ giữa Hoàng gia và người dân là thế này thế khác. Nhưng tôi nghĩ mối quan hệ này chẳng phải là vấn đề lý trí mà hoàn toàn xuất phát từ tình cảm. Mặc dù mối quan hệ giữa Hoàng thất của chúng ta và người dân không thể đem ra so sánh như ở Anh, nhưng thật là sai lầm khi đặt hy vọng vào sự thân mật giữa Hoàng thất và người dân mà chi dựa trên lý trí. Chắc chắn chúng ta phải dựa vào tình cảm. Từ quan điểm này, mỗi chúng ta phải hoan nghênh sự thành công của chuyến công du phương Tây mới đây đã tạo ra mối hòa hợp giữa những người có địa vị cao và những kẻ có địa vị hèn kém.[221]

Nhưng luồng ý kiến tại Nhật Bản lại không hoàn toàn ủng hộ chuyến công du này. Các bài báo và một đoạn phim thời sự cho đăng tải hình ảnh Hoàng thái tử đang đáp lại lời chào mừng của đám đông đã làm nhen lại sự chống đối của những phần tử theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan.[222] Hơn nữa, bất chấp ý kiến của Hara, các nhóm cầm quyền ko hài lòng với những gì mà Hirohito đã làm tại châu Âu, hoặc họ có những thái độ mới mà Hara cảm nhận được. Chinda đã không thể hiện sự hăng hái trong việc đưa Hoàng thái tử ra nước ngoài, nhưng vì sự thúc giục của Hara, ông phải tháp tùng Hoàng thái tử đến châu Âu. Ngày 6/9/1921, 4 ngày sau khi Hirohito về Nhật, Chinda đã mô tả cho Makino về cách cư xử của Hoàng thái tử trong chuyến công du châu Âu: «Dường như Hoàng thái tử còn có những khiếm khuyết trong tính cách, đó là sự thiếu bình tĩnh và tính hiếu kỳ».[223]

«Sự thiếu bình tĩnh» và «hay lo lắng» là những khuyết điểm mà nhiều người nhận xét về vị hoàng tử trẻ tuổi trong giai đoạn này. Hoàng hậu Sadako cũng nghĩ vậy. Trong một buổi tiếp kiến Hoàng hậu ngày 22/9/1922, bà đã đưa ra lời nhận xét với Makino rằng con trai của bà không thể tham dự «lễ hội ẩm thực hàng năm» (*kannamesai*) vì «Hoàng thái tử ko thể ngồi theo nghi thức quỳ đầu gối». Điều tệ hơn là Hoàng thái tử đã không còn học các lễ nghi tôn giáo và trong thời gian gần đây, Hoàng thái tử đã «rất say mê tập luyện thể chất. Ta muốn Hoàng thái tử phải bình tĩnh

và luyện tập trí óc hơn là dành quá nhiều thời gian vào việc luyện tập [thể dục]. Việc Hoàng thái tử dành quá nhiều thời gian luyện tập thể dục có thể gây hại hơn là giúp giảm bớt lo lắng, đây là điểm yếu của Hoàng thái tử».[224]
Nhưng lý do mà Chinda nói rằng Hoàng thái tử có «tính hiếu kỳ» thì không rõ ràng. Căn cứ vào kết quả học tập của Hoàng thái tử, nhiều người biết ông đều có nhận xét rằng Hoàng thái tử là người có trí nhớ tốt và căn cứ vào những lời nhận xét về việc Hoàng thái tử rất say mê nghiên cứu sinh học thì dường như người ta thấy điều ngược lại. Việc Chida nhận xét Hoàng thái tử là người không sáng dạ lắm chỉ cho thấy sự phức tạp vốn có trong mối quan hệ thầy trò giữa một nhà ngoại giao 65 tuổi rất tận tâm dạy dỗ và 1 Hoàng thái tử 20 tuổi rất sung sướng được hưởng sự tự do ban đầu của cuộc sống.[225] Hoặc đó chỉ có thể là ý kiến chân thật của một vị quan chức cấp cao.
Tuy nhiên, điều này cho thấy những người thân cận nhất với Hirohito, một Hoàng thái tử trẻ tuổi, vẫn chưa thực sự yên tâm về khả năng gánh vác những trọng trách to lớn sẽ được đặt lên vai. Họ thừa nhận rằng sự thông minh của Hoàng thái tử chỉ ở mức bình thường ngoại trừ trí nhớ đặc biệt tốt, mặc dù vậy họ cũng chưa bao giờ khen ngợi về trí tưởng tượng phong phú hoặc những ý tưởng độc đáo của Hoàng thái tử. Họ chủ yếu quan tâm đến sức khỏe, và vì Hoàng thái tử thể hiện sự bất ổn về bản thân («lo lắng») và vụng về trong cách cư xử nên họ thấy lo cho Thiên hoàng tương lai, nhưng vẫn tin rằng những khuyết điểm đó, theo thời gian và với sự trợ giúp của đoàn tùy tùng, có thể sửa được[226].
Tại Anh, nhiệm vụ chính của Hoàng thái tử là phải học hỏi Vua George V, một vị vua tài giỏi đã vượt qua thời kỳ cải tổ chính trị mà nước Anh và các nước khác trên thế giới tiến hành kể từ sau WW I, kéo theo đó là sự sụp đổ của các chế độ quân chủ khắp châu Âu.[227] «Kể từ khi bắt đầu trị vì đất nước [năm 1910]... George đã phải tìm cách đặt lợi ích của nền quân chủ ngang bằng với nhu cầu và ước muốn của những người dân bình thường, nhiều lần đến thăm các trung tâm công nghiệp, tham dự các trận bóng đá, đến tận những quận nghèo ở London để tìm hiểu, và đến tận nhà thăm hỏi công nhân và những người thợ mỏ».[228] Sau đó, ông tham gia cuộc thăm dò xu hướng ủng hộ chủ nghĩa hòa bình tại Anh và tìm cách nâng cao tinh thần và nhuệ khí của các lực lượng vũ trang Anh. Theo người viết tiểu sử chính thức của vua George, ông Harold Nicolson, George đã nhiều lần đến thăm

Hạm đội Grand và nhiều căn cứ Hải quân của Anh, duyệt đội ngũ các binh chủng tại Pháp, đến thăm 300 bệnh viện, trao hàng chục nghìn huân, huy chương, và nhiều lần đến thăm các khu công nghiệp. George đặc biệt thích đến thăm các khu vực bị chiến tranh tàn phá «và nói chuyện với những bệnh binh tại các phòng bệnh. Các vị vua tiền triều chưa từng có mối quan hệ cá nhân gần gũi nào với nhiều đối tượng như vậy»[229].

Ngoài những nỗ lực cho cuộc chiến tranh của Anh, George V cũng đã chú trọng hơn nữa lợi ích quốc gia và củng cố nền dân chủ của Anh thông qua các cuộc bàn thảo với các Hoàng gia khác. Ông đã từ chối việc tìm một nơi an toàn tại Anh để giấu người anh em họ bị kết tội, Czar Nicholar II, trong suốt cuộc cách mạng Bolshevik[230]; nhưng vào năm 1919, khi chiến tranh qua đi, ông đã cản trở nỗ lực của Lloyd George trong việc đưa người anh em họ Hoàng đế Wilhelm II ra xét xử tội phạm chiến tranh tại Luân Đôn.[231]

Khi có được một cơ hội tiếp đón Hoàng thất Nhật Bản, George đã quyết định thông qua cuộc viếng thăm của Hirohito để tăng cường mối quan hệ hợp tác Anh - Nhật.[232]

Khi cuộc viếng thăm đó diễn ra, Vua George V sắp bước sang tuổi 56. Ngày 9/5, ông trực tiếp đến nhà ga Victoria để chào đón vị Hoàng thái tử 20 tuổi. Ông tiếp đãi vị Hoàng thái tử với nghi lễ long trọng như là một vị vua của một cường quốc. Ngày 29/5, thời điểm mà Hirohito sắp kết thúc chuyến thăm Anh, Vua George cùng Hoàng hậu Mary và các quan chức cao cấp nhất đến nhà ga Victoria để chào từ biệt Hoàng thái tử. Theo kế hoạch tiếp đón, Vua George cùng Hirohito đi trên một chiếc xe mui trần đến Cung điện Buckingham, trong khi dọc hai bên đường đi, các đoàn người đứng reo hò, cổ vũ. Điều này đã để lại ấn tượng tốt và để lại trong lòng Hoàng thái tử bằng chứng về sự thân thiện của người Anh. Quả thật, tất cả những trải nghiệm của Hirohito tại nước Anh, bao gồm việc được trao các bằng cấp và huân huy chương đã tôn thêm lòng tự hào dân tộc của Hoàng thái tử.

Toàn cảnh chuyến thăm nước Anh của Hirohito cũng gây ấn tượng đối với vị thư ký thứ nhất của Đại sứ quán Nhật tại Luân Đôn, Yoshida Shigeru. Trong bức thư Yoshida Shigeru gửi cho bố vợ là Makino, ông viết:

> *Chuyến viếng thăm của Hoàng thái tử đã được nhiệt liệt chào đón tại quốc gia này. Chẳng cần phải nói, chẳng thể mong muốn một cuộc tiếp đón nào thân mật hơn cuộc tiếp đón của Hoàng gia [Anh]. Con rất vui mừng khi thấy Hoàng thái tử được cả những người có địa vị*

cao cũng như thấp ngưỡng mộ. Con nghĩ rằng Hoàng thái tử của chúng ta đã nhận được sự yêu mến của mọi người bởi vì tính giản dị, cởi mở và thẳng thắn. Mặc dù các đức tính đó là bẩm sinh, nhưng Hoàng thái tử quả thực rất khôn khéo và sáng suốt.[233]

Yoshida có thể đã có một vài cơ hội gặp gỡ và quan sát Hoàng thái tử trước khi viết thư cho Makino. Tuy nhiên, có thể thấy rõ sự xúc động sâu sắc của Yoshida khi dõi mắt theo Hirohito và quan sát hình ảnh của một người có nhiều đức tính «bẩm sinh» trong Hoàng thất gắn với một chính thể quốc gia. Dù những điều Yoshida quan sát là hình ảnh về vị Hoàng thái tử đã được ông lý tưởng hóa, hình ảnh xuất hiện trước mắt ông giống như hình ảnh mà nhiều nhóm người Nhật Bản đã trông thấy. Chính sự say mê và lý tưởng hóa của nhiều người giống như Yoshida đã giúp họ tin rằng Hoàng thái tử là biểu tượng của Nhật Bản trong tương lai tốt đẹp hơn hiện tại và do đó, người ta buộc phải cho rằng hình ảnh đó là một trong những lý do đem lại sự thành công của chuyến công du phương Tây.

Về cuối đời, Hirohito đã phải thốt lên rằng, chính chuyến công du châu Âu đã khiến ông nhận ra râng ông đã sống như «một con chim bị nhốt trong lồng» và ông cần phải mở lòng với thế giới thật sự.[234] Ông cũng tâm sự rằng chính vua George V đã dạy cho ông cách mà vị vua này đã khuyên răn, động viên, và trong một số trường hợp, cảnh báo các Bộ trưởng khi tiến hành các công việc chính trị và quân sự, và ông đã trở nên ngưỡng mộ chế độ quân chủ lập hiến của Anh. Nhưng hình ảnh thật sự mà George muốn đề cập đến là hình ảnh của một vị vua hoạt động chính trị - xã hội, người mà đã đánh giá năng lực của những ứng cử viên vào chức thủ tướng và thực thi quyền lực chính trị to lớn phía sau hậu trường (tất nhiên là phải thể hiện sự trung lập trước cuộc xung đột chính trị). Nếu một hình mẫu như George đã để lại ấn tượng đối với vị Hoàng thái tử trẻ tuổi, thì hình mẫu đó đã khích lệ ông giành lại những đặc quyền của Hoàng gia mà cha của ông đã không thể thực thi. George thấy rằng nội các cần phải thể hiện chính kiến chính trị của vua trong việc bổ nhiệm nội các, việc cách chức các Bộ trưởng, hoặc việc thay đổi các chính sách mà ông không mong muốn, bài học đó đã trở thành động lực khiến Hirohito (và đoàn tùy tùng của ông) muốn giành lại quyền lực của ngai vàng.

Trong phạm vi chịu ảnh hưởng của George V khiến Hirohito thêm tin rằng một vị quân vương cần phải có chính kiến riêng của mình, không nên phụ

thuộc vào các Bộ trưởng. «Các bài học» của George không gì hơn là nhằm vào «chế độ quân chủ lập hiến». Cậc bài học này cũng không thích hợp với tinh thần của nền dân chủ Taisho mà tại thời điểm đó đang tìm cách làm giảm bớt quyền lực chính trị của Thiên hoàng và biến Thiên hoàng thành kẻ bù nhìn. Nếu George thật sự là một mẫu hình của Hirohito như ông công nhận sau đó, thì các bài học mà ông học được từ George đã không thể khiến ông trở thành một đế vương lập hiến thật sự.[235] Không có gì ngạc nhiên khi thấy sự khác biệt sâu sắc giữa các biến thể của chế độ lập hiến Anh và Nhật Bản. Trong thời kỳ trước WW II, hệ thống Hoàng gia, chính trị, tôn giáo và bộ chỉ huy quân sự của Nhật có mối liên kết không thể tách rời, Thiên hoàng có quyền độc tài và có nhiều quyền hành lớn. Trong lĩnh vực quân sự, Thiên hoàng không cần sự cố vấn của bất kỳ Bộ trưởng nào, Thiên hoàng sẽ trị vì để hệ thống Hoàng gia hoạt động phù hợp. Nhưng mô hình của nước Anh lại hoàn toàn khác.

Bài học quan trọng nhất mà Hirohito và đoàn tùy tùng học được sau khi quan sát mọi hành động của George V là các mối quan hệ dân chúng và việc sử dụng các nghi lễ lớn và các nghi thức của triều đình để truyền bá tư tưởng quân chủ và củng cố chủ nghĩa dân tộc.[236] George V đã cứu vãn nền quân chủ từ sự phá hoại dưới bàn tay của người Anh do quá trình Anh hóa đột ngột diễn ra trong WW I, thời điểm đó «người dân kêu gọi Tổng thống Đức quốc xã phải thoái vị». Bằng việc đổi họ của Hoàng gia từ họ của người Đức và chuyển gia đình đến Windsor và thiết lập chế độ quân chủ theo nghi thức «cổ xưa», George V «đã làm cho gia đình Hoàng gia được trường tồn và tồn tại vững chắc trong nền tảng đạo đức, khiến cho gia đình Hoàng gia có thể bảo vệ hệ thống các đặc quyền của mình một cách hiệu quả».[237] Hirohito và nhóm người giúp việc không có sáng kiến như vua George V, nhưng họ chú ý đến cảm nhận của George về các mối quan hệ dân chúng trong thời đại mới, về phương tiện truyền thông, và về sự khéo léo sử dụng nghi thức triều đình như một chiến lược để duy trì sự ảnh hưởng chính trị của chế độ quân chủ.

Ngoài việc dạy cho Hirohito các bài học thực tế về George V, chuyến công du phương Tây đã giúp Hirohito mạnh dạn tiết lộ về tính cách của các thành viên không được nêu tên trong đoàn tùy tùng. Theo cuốn tự truyện chưa xuất bản của một sĩ quan quân đội có tên Nara, một thời gian rất ngắn sau khi Hirohito về Nhật, Hirohito đã bộc lộ sự hoài nghi về nguồn gốc thần

thánh trong con người của vua cha và ông bà, tổ tiên Hoàng gia. Trong cuốn tự truyện của Nara, dường như mặc dù:

> *Hoàng tử rất có lý trí đã không tin rằng ông bà, tổ tiên của Hoàng gia là các vị thần thật sự và Thiên hoàng hiện tại không phải là một vị thánh sống [hiện nhân thần]. Một lần tôi đã nghe thấy Hirohito bộc lộ suy nghĩ rằng chúng ta cần phải giữ nguyên hiện trạng, duy trì quốc thể như nó vốn có; nhưng dường như Hirohito nghĩ rằng việc tách hoàn toàn vai trò của một Thiên hoàng như một vị thần khỏi dân tộc là một việc làm quá khó khăn. Hirohito nghĩ rằng tốt nhất là giữ nguyên hiện trạng của Hoàng thất [giống như của Anh] và mối quan hệ giữa quốc gia và dân chúng sẽ là vua «tại vị chứ không trực trị»,*[238]

Nara đã hoàn thành cuốn tự truyện vào cuối năm 1956, một thập kỷ kể từ sau khi Hirohito không thừa nhận nguồn gốc thần thánh của mình trong thời kỳ sau chiến tranh. Nhiều người bảo vệ ngai vua vẫn cố tìm cách thanh minh cho việc Hirohito không thừa nhận trách nhiệm chiến tranh và họ đã che giấu một sự thật rằng Hirohito trước đây đã được coi là một đối tượng được tôn sùng của tôn giáo. Nếu Nara đã viết đúng sự thực về tính thẳng thắn của Hirohito thì lúc đó, Hirohito ở tuổi 20 đã đưa ra 3 điểm đáng chú ý:

Hirohito đã tuyên bố rằng ông không còn tin vào việc ông bà, tổ tiên của mình là các vị thần hoặc cha của mình là một vị thánh sống -một lý do nào đó mà ông không hề bị trách cứ. Thứ hai, ông đã khẳng định quyền của nhà nước là gieo lòng tin đối với người dân Nhật rằng «ông bà, tổ tiên của Hoàng thất là những vị thần thật sự và Thiên hoàng hiện tại là một vị thánh sống». Mặt khác, thà bảo vệ những điều mà ông tin tưởng, hoặc tìm cách thay đổi quốc thể luôn ngăn cấm việc bàn luận khách quan về lịch sử Nhật, ông cảm thấy rằng ông nên chấp nhận sự lừa dối và giữ quốc thể như «nó vốn có». Việc Hirohito tự nguyện nghe theo những lời giáo huấn của hệ thống Hoàng gia đã dự báo rằng, Hirohito (và đoàn tùy tùng) chấp nhận sự tôn thờ Thiên hoàng giống như là việc hủy hoại sự nghiệp trong thời kỳ giữa và cuối những năm 1930. Các hành động của Hoàng thái tử trước công chúng sẽ không bao giờ bị các đức tính cá nhân như lòng tốt, đạo lý và sự chính trực chi phối.

Thứ ba, bằng việc thể hiện sự ưa thích mối quan hệ giữa bậc quân vương và quốc gia theo kiểu của Anh, Hirohito vô tình phải vượt qua một nguyên tắc

của chế độ quân chủ Nhật Bản. Trong quá trình đó, Hirohito cho biết mình vẫn chưa sẵn sàng trở thành một Thiên hoàng. Vì nếu hệ thống các mối quan hệ dân sự và quân sự theo hiến pháp Minh Trị phải hoạt động nhịp nhàng, và Hoàng thất đóng phải vai trò là một lực lượng có ảnh hưởng tích cực đến sự hòa hợp giữa quốc gia và dân tộc, giữa các vấn đề hành chính, dân sự và quân sự, thì khi đó Thiên hoàng thật sự phải thực thi quyền hạn to lớn của mình - thực tế là quyền độc tài về chính trị và quân sự. Hơn nữa, chủ nghĩa dân tộc Nhật Bản thời kỳ trước chiến tranh cũng đòi hỏi phải có một vị vua thật sự, người trực trị chứ không đơn thuần là người tại vị.

Biết được những đòi hỏi đó, và hiểu rõ Hirohito là người dễ bị ảnh hưởng và theo chủ nghĩa duy tâm, Nara cho biết việc Hirohito còn hoài nghi vào sự thần thánh không nghiêm trọng như mọi người nghĩ. Hoàng thái tử chỉ bộc lộ thái độ của những người xung quanh. Hoàng thái tử không thật sự lo lắng về sự hoài nghi của mình. Trên thực tế, Hoàng thái tử không còn nghĩ rằng có «một tia sáng vụt lóe lên trên toàn thế giới sau cuộc đại chiến châu Âu» và chiếu sang Nhật. Về việc này, không chỉ có Hirohito cho là như vậy, Nara tiếp tục:

Thậm chí các nguyên lão - đặc biệt là Yamagata và Saionji - cũng bị ảnh hưởng lớn từ lối suy nghĩ mới này. Lối suy nghĩ này tồn tại trong một số lượng khá lớn các quan chức trẻ tuổi của Bộ Hoàng gia và Saionji [Hachiro] Futara [Yosshinori], và Matsuđaira [Yoshitami] có lẽ là những người tiên phong. Tôi có thể thấy được sự ảnh hưởng mạnh mẽ của những quan chức trẻ tuổi này của Bộ Hoàng gia, những người mà sau khi chịu ảnh hưởng của nguyên lão Saionji và những người khác đã truyền tư tưởng của mình đến Hoàng thái tử... Cách thức đúng đắn để duy trì an ninh và hòa bình của Hoàng thất là phải dần làm cho Hoàng thất trở nên gần gũi với quốc gia trong khi vẫn giữ nguyên khái niệm hiện tại về quốc thể. Tôi nhận thấy rằng phần lớn các quan chức của Bộ Hoàng gia đều có cảm nhận như tôi. Nhưng... vì Hoàng thất Nhật khác biệt với nước Anh nên chúng ta phải hạn chế nói về những vấn đề như «Thiên hoàng chỉ tại vị chứ không trực trị». Về khái niệm quôc thể, tôi rất tin tưởng rằng chẳng có gì là thay đối so với lối suy nghĩ trước đây. Bởi vậy, tôi sẽ luôn lưu tâm đến sự khó xử của Hoàng thái tử, và mỗi khi có cơ hội, tôi sẽ cố tạo ra không khí để Hoàng thái tử cảm thấy thư giãn.[239]

«Sự khó xử» và sự lo lắng của Hoàng thái tử khi ở độ tuổi còn trẻ cùng với sự tôn sùng thần thánh đối với ông và ông bà, tổ tiên của Hoàng gia - rõ ràng là không nên nói một cách cường điệu. Ở một mức độ nào đó về nhận thức, Hirohito phải tin vào sự thần thánh nhằm thực hiện vai trò là Thần chủ của Thần đạo. Sau 1 thời gian ngắn hoài nghi về tính thần thánh trong những năm 1920, Hirohito đã vượt qua chủ nghĩa duy tâm của tuổi trẻ, và bớt đi sự hăng hái ban đầu về việc cải tổ triều đình. Cuối cùng, Hirohito đã học được cách hóa giải những hoài nghi của ông về sự thần thánh với niềm tin vào thần thoại *bansei ikkei* - một tư tưởng đã được hình thành trong hiến pháp Minh Trị mà ông được tiếp nối trong một phả hệ gồm các Thiên hoàng có quyền lực tối cao được truyền qua dòng họ bên nam, và «không bị phá vỡ» từ khi nữ thần được sinh ra. Câu chuyện hoang đường về lễ phục Hoàng gia - quan niệm cho rằng việc sở hữu lễ phục Hoàng gia đã làm hợp pháp hóa quyền lực và duy trì dòng dõi - thể hiện một vấn đề phiền phức. Có thể thấy rằng Hirohito là người rất mộ đạo, điều này được thể hiện khi ông thực hiện các nghi lễ của Thần đạo tại triều đình và «kính cáo» các công việc quốc gia đại sự lên các thần. Nhưng những cách thức chính mà Hirohito thể hiện cho thấy ông là người sùng bái việc thờ cúng ông bà, tổ tiên và đền thờ Ise.
Cho đến khi Hirohito trở thành Thiên hoàng, ông đã hiểu được giá trị thực của các câu chuyện thần thoại và coi đó là những quan điểm khác về nghệ thuật lãnh đạo đất nước. Khi thấy phù hợp, ông dùng những câu chuyện thần thoại đó để lý giải cho cách cư xử của mình, củng cố quyền lực của Hoàng triều trước các nhóm cầm quyền khác, và tự đặt mình ra ngoài trách nhiệm chính trị và trách nhiệm phi tôn giáo. Đồng thời, Hirohito càng sống trong vai trò là một vị vua «linh thiêng và tuyệt đối» thì ông càng trở nên tin vào tín ngưỡng tôn giáo như là một cơ chế quyền lực và nguồn sức mạnh trong những hoàn cảnh khó khăn.

Phần VI

Ngày 4/11/1921, hai tháng sau khi Hirohito trở về từ châu Âu, một nhân viên bẻ ghi đường sắt 19 tuổi tên là Nakaoka Konichi đã đâm chết Thủ tướng Hara. Kẻ ám sát này được cho là cháu của một bậc tôi trung dưới triều đại Minh Trị đến từ vùng trước đây là lãnh địa Tosa. Động cơ giết người của tên này còn chưa rõ ràng nhưng có liên quan chủ yếu tới việc Hara tiếp nhận nhiệm vụ của Bộ trưởng Hải quân một vài tuần trước đó,

thời điểm mà Đô đốc đương nhiệm Kato Tomosaburo đang ở Washington và Hara phải bảo vệ Yamagata và quyết định của nội các Seiyukai về việc thực hiện chuyên viếng thăm các nguyên thủ quốc gia châu Âu của Hoàng thái tử.[240] Sự sa sút tinh thần của Yamagata sau khi Hara bị ám sát đã cho thấy quyền lực to lớn bị phá hủy và có thể được ban phát mỗi khi có một vấn đề liên quan đến Hoàng thất đã trở thành một chủ đề trọng tâm về chính trị. Từ việc Hara qua đời và việc Makino (dưới sự phụ tá của Kekiya và sự chỉ dẫn từ xa của Saionji) kiểm soát các công việc của cung điện, nền quân chủ ở vị thế sẵn sàng bước vào một thời kỳ ngày càng độc lập với nội các.

Ngày tiếp theo, trong lúc báo chí xoay quanh việc kẻ giết người «căm phẫn» trước «sự mục nát của thời đại» đã phần nào thể hiện sự thương cảm đối với kẻ giết người, Bộ trưởng Bộ Hoàng gia Makino thông báo cho Hoàng hậu Sakado về cái chết của Hara. Hoàng hậu không khỏi lo lắng và đã bật khóc khi nói với Makino rằng Hara là «một người rất tốt. Tôi luôn đặt câu hỏi rằng làm thế nào mà ông ấy cân bằng được cuộc sống, và ông ấy luôn nở nụ cười ngay cả khi phải giải quyết quá nhiều vấn đề».[241] Hoàng hậu đã cử một công sứ đến nơi an táng của Hara tại Morioka, quận Iwate. Tuy nhiên, đây là thời điểm khó khăn của Thiên hoàng Yoshihito, ông đã rất căng thẳng, mệt mỏi và chỉ có thể đóng dấu triện vào các tài liệu và ko hiểu nổi điều gì đang xảy ra quanh mình, điều này khiến Hoàng hậu mất hết can đảm. Hoàn cảnh tồi tệ này cùng với cuộc khủng hoảng chính trị sau cái chết của Hara đã thúc đẩy việc phải thành lập một chế độ nhiếp chính.

Trong khi đó, các nguyên lão Matsukata và Saionji quyết định rằng những thành viên nội các còn lại của Hara không thể từ chức ngay tại thời điểm nội các chuẩn bị tổ chức một hội nghị quốc tế quan trọng của các cường quốc hàng đầu Thái Bình Dương, dự kiến sẽ được tổ chức vào cuối tháng tại Washington D.C. Không thông qua ý kiến của Thiên hoàng Yoshihito, họ đã đề nghị Bộ trưởng Tài chính Takahashi Korekiyo nhậm chức thủ tướng.

Ngày 25/11/1921, Hirohito trở thành quan nhiếp chính cho cha. Khi tiếp nhận nhiệm vụ của Thiên hoàng, Hirohito đã biết được về việc ông sẽ kết hôn với công chúa Nagako và trở thành một vị vua mà Minh Trị mong muốn. Có thể ông cũng đã tin bổn phận của ông là phải bù đắp cho những việc mà vua cha chưa thực hiện được bằng việc thực hiện mọi nhiệm vụ được yêu cầu để duy trì quyền lực của ngai vàng và bảo vệ Thiên hoàng.

Tuy nhiên, những mong muốn lớn lao này phụ thuộc vào việc Hirohito giành được tự do hơn trong việc thực hiện quyền hành. Bằng tuổi trẻ, sự giáo dục đặc biệt, sự tôn trọng những người lớn tuổi luôn cận kề bên cạnh và việc coi trọng truyền thống của triều đình, đối với Hirohito, việc này sẽ ko dễ dàng.

Chương 2: Chính trị với mục đích tốt đẹp (1922 -1930)

4. Chế độ nhiếp chính và cuộc khủng hoảng của nền quân chủ Chiêu Hòa

Khi Hirohito trở thành Nhiếp chính vương, tháng 11/1921, Chính phủ bắt đầu quảng bá hình ảnh của một Hoàng thái tử cường tráng nghị lực, có thể tham gia vào các cuộc diễn tập với quân đội và thích hợp để trở thành Tổng tư lệnh tối cao của quân đội Hoàng gia. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Chính phủ tiếp tục đăng tải hình ảnh của Hoàng thái tử gặp gỡ các quan chức Chính phủ và giới chức nước ngoài, triệu tập hai Viện quốc hội, đến nhiều vùng, miền của Nhật Bản để duyệt quân đội và các cuộc thao diễn, thực hiện nhiệm vụ tại các trụ sở quân đội và Hải quân, và đến thăm các thuộc địa. Năm 1922 Hirohito đã cố gắng giải quyết các công việc thường ngày mà đoàn tùy tùng mới của ông đệ trình, và tiếp tục cho rằng ông có thể làm cho phong tục của triều đình gần giống những gì mà ông được chứng kiến tại châu Âu. Tuy nhiên, ông đã dành phần lớn thời gian luyện tập, đi xe và học tiếng Pháp.

Biết được sự lo lắng của các nguyên lão và những người đứng đầu Chính phủ về sự thiếu kinh nghiệm của Hirohito và những điều mà họ cho là nghiêm trọng, Hirata Tosuke, một người nhiều tuổi (được bổ nhiệm là Bộ trưởng không bộ một năm trước đó) và Bộ trưởng Bộ Hoàng gia Makino (chính thức nhậm chức vào 20/3/1925) đã hối thúc Hoàng thái tử làm việc chăm chỉ hơn. Để thực hiện nhiệm vụ của một quan nhiếp chính, họ nói với Hoàng thái tử rằng Hoàng thái tử phải tiếp tục học hành, đặc biệt phải chú trọng về hành vi đúng đắn và thể hiện sự nghiêm nghị, cần có hiểu biết tốt hơn về các vấn đề chính trị, kinh tế và quân sự.

Kế hoạch học tập ban đầu mà Hirata và Makino đề ra là nhằm giáo dục Hirohito quan tâm đến các công việc chính sự, điều đó đòi hỏi Hirohito phải tham dự các hội nghị bàn tròn của các quan chức cấp cao Hoàng gia. Sau đó, Hirohito bị đặt các câu hỏi về việc có nắm bắt được các vấn đề đã bàn

luận ko. Nhưng PP này không thể thực hiện được. Hirohito ko quan tâm đến những điều được giảng dạy, trong khi sức khỏe của Hirota ngày một giảm sút. Do sức khỏe ốm yếu không thể tận tâm dạy dỗ quan nhiếp chính, Hirota ngày càng vắng mặt trong các buổi dạy. Cho đến cuối năm 1922, Makino đã dạy Hirohito các quy tắc thành văn và bất thành văn của chế độ quân chủ và các vấn đề chính trị.
Trong khi đó, tình hình tại triều đình đã bắt đầu thay đổi trong năm 1922, do các quan chức cao cấp của Hoàng gia phản ứng trước thất bại trong quan hệ hợp tác trong nước và sự đồng thuận của các nhóm. Sự bất đồng giữa các nhóm cầm quyền về các chính sách trong nước và nước ngoài diễn ra trong suốt WWI và đã gây ra những tranh cãi kéo dài từ năm 1917 - năm 1922 về việc thành lập Hội đồng Nghiên cứu Chính sách nước ngoài. Trong suốt thời gian đó, các bên đã kêu gọi rộng rãi đối tượng cử tri ủng hộ cuộc bầu cử và tìm cách phát huy ảnh hưởng của mình đối với các thuộc địa mà cho đến nay là căn cứ đặc biệt của quân đội. Cùng chung quan điểm như Hara Kei, các nhà lãnh đạo chính trị như Takahashi của đảng Seiyukai tin rằng để phát triển kinh tế, Nhật phải lựa chọn các chính sách nhượng bộ lợi ích của Mỹ. Nghĩa vụ cắt giảm vũ khí hạng nặng mà Chính phủ Nhật mới thỏa thuận theo hiệp ước Washington phù hợp với quan điểm của Takahashi. *Nhưng các nhóm cánh hữu và 1 số lãnh đạo quân sự lại phản đối gay gắt hiệp ước Washington.* Phụ tá của Hirohito, Trung tướng Nara, đã ghi lại giai đoạn này trong cuốn tự truyện của mình: «Chúng tôi vẫn mặc thường phục như là áo đuôi tôm kể từ chuyến công du châu Âu của quan nhiếp chính. Tuy nhiên, bây giờ chúng tôi bắt đầu phải xem xét thái độ của công chúng. Đầu tháng 11/1922, tôi đã hỏi ý kiến Chinda và đã rất cố gắng mặc quân phục, nhưng ko nói gì với quan nhiếp chính». [242]

Phần I

Suốt vài năm sau, một hệ thống giảng dạy tốt hơn được đưa vào hoạt động, và Hirohito bắt đầu nghe các bài giảng, 2-3h/ngày, về tất cả các chủ đề mà Makino, Kaiwa, Nara và Hirohito cho là hữu ích.
Điều này rất khác thường. Chỉ từ thời kỳ Minh Trị, Hoàng gia mới hoạt động theo quy định rằng Thiên hoàng được nối ngôi từ khi mới sinh ra cần tiếp tục được giáo dục để trị vì đất nước. Thông qua việc học tập hàng ngày được các quan chức cao cấp của Bộ Hoàng gia sắp xếp và giám sát chặt chẽ, Thiên hoàng được rèn luyện các kỹ năng, trau dồi đạo đức và sửa chữa

các khuyết điểm về nhận thức và rèn luyện thân thể. Nhiều nhà giáo, đô đốc, tướng lĩnh, nhà ngoại giao đặc biệt của triều đình trở về từ nước ngoài, và những người thuộc dòng dõi quý tộc có tước vị được tuyển chọn nhằm mục đích này.
Makino tin rằng, khi ông quy tụ các «tài năng» này, những tiền lệ trong lịch sử giúp các quan chức làm việc trong triều đình tự nhận thấy họ là một bộ phận trong một tổ chức cam kết đóng góp vào quá trình «hình thành nhân cách» của Thiên hoàng trong suốt thời gian họ dạy. Trong trí tưởng tượng của cả Makino và Hirohito, nhân vật kinh điển lên ngôi Thiên hoàng là một thiếu niên thiếu tự lực, ko được giáo dục nhưng sau đó nắm bắt được nghệ thuật cầm quyền thông qua kỷ luật học tập chính là Minh Trị, một người không hề thích việc học hành. Minh Trị được cho là minh chứng về những phép thần diệu mà các cố vấn của triều đình có thể đem lại thông qua việc ko ngừng dạy dỗ và ủng hộ những nhu cầu tâm lý của vị Thiên hoàng này.
Trong suốt thời gian làm quan nhiếp chính, Hirohito học cách mà quan thủ ấn và Bộ trưởng bộ Hoàng gia làm việc với các nguyên lão trong suốt WWI để kiềm chế vua cha tham gia vào các công việc chính trị. Ông bắt đầu nhận thấy tầm quan trọng của việc ngăn cản các thành viên nội các do các nhà lãnh đạo chính đảng đứng đầu giành quyền kiểm soát triều đình. Ông đã chứng kiến cách làm giảm phạm vi ảnh hưởng xuống mức độ nhỏ nhất có thể sự chấp thuận của Hoàng gia để cả Nhật hoàng và ông không cần phải thể hiện «ý định của Hoàng gia»[243]. Ông cũng thấy được các quan chức Hoàng gia ít có tầm ảnh hưởng chính trị như thế nào so với những người đại diện các bộ phận cố vấn khác của Thiên hoàng. Hirohito còn trẻ và thiếu kinh nghiệm đã lắng nghe và học hỏi những người tùy tùng khuyến khích ông bảo vệ dứt khoát hơn các đặc quyền của Hoàng gia mà dường như các đặc quyền đó bị de dọa do sự gia tăng số lượng thành viên nội các của các đảng. Vì Hirohito muốn trở thành một nhân vật chính trị và giành lại những quyền lực đã mất của ngai vàng, nên Makino và nhiều người đã cố vấn và trợ giúp ông trong khi họ hoàn toàn đứng ngoài cơ cấu lập hiến có ảnh hưởng ngày càng rõ. Họ đều tin rằng, bằng việc gây ảnh hưởng đối với Hirohito, họ có thể thiết lập lại nền quân chủ vững mạnh và độc lập hơn.
Khi bắt đầu làm quan nhiếp chính, 3 thái tử - Inoue Katsunosuke là chủ lễ, Kujo Michizane là người đứng đầu nhóm người theo nghi thức chủ nghĩa và Saionji Hachiro, con nuôi của một nguyên lão làm việc trong Ban Lễ nghi -

bắt đầu dạy Hirohito các nghi thức triều đình, một chủ đề mà mẹ của Hirohito rất muốn con trai học hỏi. Trong khi đó, Makino và các thành viên khác trong đoàn tùy tùng tập trung vào việc xây dựng một chương trình tham vọng để Hirohito có thể tiếp tục việc học tập ở trình độ cao hơn.[244] 4 giáo sư ĐH Tokyo được thuê để giảng «các bài giảng thường xuyên». Các bài giảng này được in thành tài liệu, và một số được phát trước cho Hirohito hàng ngày hoặc hàng tuần theo một lịch biểu cố định.[245] Học giả hiến pháp Shimizu Toru, nhà sử học Mikami Sanji, nhà kinh tế Yamazaki Kakujiro, và chuyên gia luật quốc tế Tachi Sakutaro là những nhà thuyết giảng[246]. Bởi vì 4 người này không chỉ là thầy dạy cho Thiên hoàng mà còn là các chuyên gia cố vấn cho Makino, Kawai và nhiều thành viên chủ chốt khác của đoàn tùy tùng nên những quan niệm của họ có ảnh hưởng rất lớn.

Người ta ít được biết về các bài giảng kinh tế của Yamazaki và những giáo viên khác, trong đó có Inoue Katsunosuke, chủ tịch ngân hàng Nhật. Thực tế, người ta còn nghi ngờ tầm ảnh hưởng của những người này và các nhà kinh tế khác đối với Hirohito. Nói chung, các quan chức triều đình đều không có hiểu biết về chính sách kinh tế và không được đào tạo để hiểu các nguyên tắc tài chính. Các PP tiết kiệm chi phí thông thường mà Hirohito bắt đầu học năm 1929, sau khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính đã cho thấy cả Hirohito và nhóm người trong triều đình đều không hiểu biết về kinh tế học cơ bản. Có thể là mối quan tâm chủ yếu của Hirohito đến nền kinh tế xuất phát từ mối quan tâm của ông về luật pháp và trật tự xã hội, sự yên bình trong nước và ổn định quốc tế.

Cũng khó có thể đánh giá được ảnh hưởng của GS luật Shimizu với Hirohito, nhưng dường như ông có ảnh hưởng nhiều hơn với Yamazaki. Vào thứ ba hàng tuần, ông dạy về hiến pháp Minh Trị và «luật hành chính», một chủ đề được đưa ra bàn thảo trong buổi thảo luận về các sự kiện chính trị đương thời. Vào các ngày thứ 6 ông sẽ giải thích về *Hoàng thất Điển phạm (koshitsu tenpan)*, đó là luật điều chỉnh những vấn đề mà căn cứ vào đó, các *sắc lệnh (koshitsurei)* được ban hành, về việc thiết lập chế độ nhiếp chính, và các nghi lễ chính thức khi lên ngôi Thiên hoàng.[247] Shimizu luôn thể hiện thái độ ôn hòa đối với các vấn đề về luật hiến pháp và luật dân sự, mặc dù các chủ đề chính xác và các lập trường mà ông đưa ra trong các bài thuyết giảng về những năm tháng xây dựng chế độ nhiếp chính còn chưa rõ ràng.

Mọi người biết nhiều hơn đến GS lịch sử của Hirohito là Mikami Sanji, người đã thuyết giảng cho quan nhiếp chính về lịch sử chính trị của thời kỳ Minh Trị và là người hình thành khuôn mẫu của Minh Trị «nhân vật vĩ đại». Ngày 14/1/1924, Mikami nói về một sự kiện nổi tiếng đã xảy ra trong thời kỳ tiền chủ nghĩa đế quốc hiện đại Nhật Bản: cuộc tranh cãi về vấn đề có nên «chinh phục Triều Tiên» ko, vấn đề này đã gây chia rẽ Chính phủ Nhật vào năm 1873. Minh Trị đã rất chăm chú lắng nghe chỉ dẫn của chủ tịch ủy ban Hành chính, ông Sanjo Sanetomi; sau đó Minh Trị khuyên lãnh đạo tự phong của cuộc viễn chinh Triều Tiên dự định sẽ được tiến hành, ông Saigo Takamori, không nên tiến hành cuộc viễn chinh này trước khi một phái đoàn ngoại giao do ông Iwakura Tomomi dẫn đầu đến các quốc gia Tây Âu trở về Nhật. Bằng cách đó, một dự án chinh phạt nước ngoài tốn kém đã bị hoãn lại cho đến khi Nhật được chuẩn bị tốt hơn. Makino thấy rằng bài thuyết giảng của Mikami là bài học rất tốt đối với Hoàng thái tử trẻ tuổi. «...Thiên hoàng [Minh Trị]», Makino đã viết trong cuốn nhật ký của mình, «đã đưa ra một quyết định sáng suốt và đó là một sự may mắn đối với đất nước đang trong thời kỳ khó khăn khi tiến hành cải cách Phục hưng. Việc Hoàng thái tử nghe được những câu chuyện đó sẽ có ảnh hưởng lớn đến việc trau dồi đạo đức» [248] Tuy nhiên trước tính ít nói của Hirohito thì Makino hoặc bất kỳ ai khác cũng khó có thể chắc chắn rằng Hirohito có phản ứng như thế nào với những điều mà một nhà thuyết giảng đã trình bày (hoặc không trình bày) về một chủ đề cụ thể.

Cac bài thuyết giảng của Mikami dành cho Hirohito tập trung vào khả năng làm việc không mệt mỏi và lòng nhân từ của Minh Trị, Mikami nhiều lần nhắc lại chủ đề này vì Nhật hoàng Đại Chính sắp qua đời và triều đình đã chuẩn bị để Hirohito lên ngôi. Phó Đại nội đại thần Kawai nói ngày 19/11/1926, Mikami nói về cách thức mà các nhà lãnh đạo công cuộc Phục hưng đã khích lệ Minh Trị luôn làm những điều tốt và tránh những điều xấu. Makino đã viết trong cuốn nhật ký của mình rằng vào ngày hôm đó Hirohito dường như đã rất xúc động, ông viết tiếp:

> *Đã có những lời lẽ rõ ràng phản đối cách mà một người cần phải tự mình thể hiện sự rộng lượng, tình thương yêu và sự quý trọng, sự cẩn trọng và lòng tự trọng... GS Mikami đã chọn những VD trên khắp thế giới và bàn luận rộng hơn về các VD đó. Một bài giảng như vậy rất hợp với thời đại ngày nay. Bởi vậy, ở vào địa vị khác, tôi bày tỏ sự hài*

lòng đối với giáo sư và đã muốn giáo sư lưu tâm thêm một vài điểm để tham khảo.[249]

Các đức tính của Minh Trị, tính thanh đạm, sự học hỏi và những dự định giáo dục con cái, tiếp tục là chủ đề cho các bài giảng trong suốt năm 1926. Những nỗ lực của những người cố vấn cho Minh Trị nhằm đề cao lòng nhân từ của Minh Trị được nhắc đến trong các bài giảng.[250] Trong buổi nói chuyện cuối cùng của Mikami ngày 3/12/1926, Mikami nhấn mạnh: «Thiên hoàng cần phải là người nhân từ và xem dân chúng như là những người yêu quý của mình; Thiên hoàng cần bảo vệ sức khỏe của mình...; Thiên hoàng cần làm việc để nâng cao sự uy phong và các đức tính cao cả của mình, tuy nhiên cũng cần cố gắng nhẹ nhàng; Thiên hoàng cần phải quan tâm nhiều đến thần dân của mình».[251]

Các bài giảng của Mikami cũng có ảnh hưởng đến đoàn tùy tùng và đóng góp vào kế hoạch tổ chức một ngày quốc lễ vào năm 1927 để tưởng nhớ Nhật hoàng Minh Trị và «tâm hồn vĩ đại».[252] Tư tưởng của Mikami có ảnh hưởng phức tạp hơn đối với Hirohito. Các bài giảng hàng tuần về Minh Trị giống như trong thần thoại có lẽ càng làm nung nấu quyết tâm của Hirohito muốn sống theo lý tưởng của một nhà hoạt động xã hội, một vị vua năng động, thể hiện lòng nhân từ mà Minh Trị được cho là vốn có. Mặt khác, cách nói cường điệu về Minh Trị có thể đã khiến cho «sự lo láng» và căng thẳng của Hirohito trở nên trầm trọng hơn. Một tiêu chuẩn đạo đức được thổi phồng và phi hiện thực đã được đặt ra để Hirohito phấn đấu đạt được. Và áp lực này đã khiến Hirohito lo lắng. Thêm nữa, cùng với việc được yêu cầu phải trở thành một vị vua hiền đức và nhân từ, Hirohito cũng được giảng giải về khoa học quân sự, kinh tế, luật quốc tế và ngoại giao, những môn học đòi hỏi tính cách hoàn toàn khác, kỷ luật hơn và mạnh mẽ hơn.

Trong những năm này, Hirohito được giảng dạy về các hoạt động mang tính đạo đức mà các nhà cầm quyền cần phải tham gia. Những người giảng dạy đã truyền đạt cho Hirohito học thuyết rằng, khi đưa ra các quyết định về chính sách quốc tế, các quốc gia phải gạt bỏ vấn đề đạo đức và đôi khi phải sử dụng sức mạnh để đạt được lợi ích. Câu hỏi duy nhất được đặt ra là liệu điều đó có mang lại lợi ích cho quốc gia?

Nhiệm vụ của GS Tachi, một luật sư quốc tế xuất sắc của Nhật Bản là tập trung sự chú ý của Hirohito vào việc theo đuổi lợi ích quốc gia. Trong các bài giảng về lịch sử của ngành ngoại giao, những quy định của luật quốc tế,

Tachi đã trả lời câu hỏi về việc điều gì đã tạo nên lợi ích quốc gia. Trước khi vào ĐH Hoàng gia Tokyo, Tachi đã học tại Đức, Pháp, Anh từ năm 1900-1904.[253] Ông là một thành viên trong các phái đoàn Nhật tham dự Hội nghị hòa bình Paris năm 1919 và Hội nghị Washington năm 1921-1922.[254] Việc ông thể hiện các quan điểm dân tộc chủ nghĩa trước những câu hỏi về luật quốc tế đã khiến ông được đánh giá cao tại Bộ Ngoại giao Nhật cũng như Bộ tư lệnh. Ko ngạc nhiên khi một học giả được Bộ Ngoại giao phong chức lại được chọn giảng dạy luật quốc tế tại triều đình.

Tachi bắt đầu dạy cho Hirohito sau khi Nhật (mặc dù ko có Mỹ) ký thỏa ước Versailles-Washington mới dựa trên nguyên tắc bình đẳng giữa các quốc gia có chủ quyền, giải quyết xung đột bằng hòa bình và đặt chiến tranh xâm lược ra ngoài vòng pháp luật. Khác Mikami, Tachi không nói về đạo đức và lòng nhân từ. Ông đã tránh nói về các tiêu chí đạo đức khi giảng giải luật quốc tế. *Tachi đã dạy rằng chiến tranh nói chung là hợp pháp chứ ko bao giờ là bất hợp pháp; «luật quốc tế được ban hành» để phục vụ lợi ích của các quốc gia; quyền tự vệ trong cuộc chiến bành trướng lãnh thổ hoặc bảo vệ cuộc sống của con người và tài sản cá nhân của những kiều bào trên toàn thế giới*. Quan điểm về luật quốc tế trong thế kỷ XIX đã được chấp nhận rộng rãi trước khi hiệp ước Versailles và Thỏa ước Hội Quốc Liên tuyên bố các nguyên tắc mới và thành lập các tổ chức (do Mỹ khởi xướng) mới để giải quyết tranh chấp giữa các nước. Tuy nhiên, các nguyên tắc mới đó không gây được ấn tượng với Tachi hoặc Bộ Ngoại giao Nhật Bản dưới sự lãnh đạo của các tướng lĩnh, bao gồm Shidehara, 1 người theo chủ nghĩa tự do.

Quan điểm dân tộc chủ nghĩa của Tachi về luật quốc tế là quan điểm chính thức của Nhật mà Hirohito được dạy từ những năm cuối thập niên 1920 đến đầu thập niên 1930. Nhà sử học Shinohara Hatsue đã chỉ ra, đây là những năm mà Ngoại trưởng Mỹ Henry L. Stimons và nhiều chuyên gia luật quốc tế hàng đầu tại Mỹ - như Quincy Wright ở ĐH Chicago, James T. Shotwell Eagleton ở ĐH Columbia, và Clyde Eagleton ở ĐH New York - xây dựng một thuyết chống đối để tội phạm hóa chiến tranh xâm lược và hủy bỏ nguyên tắc cho rằng những nước tham chiến cần được đối xử công bằng.

Trong quá trình thu nhận kiến thức và học hỏi kinh nghiệm về các công việc chính trị và ngoại giao, Hirohito ngày càng có sáng kiến yêu cầu «các bài giảng đặc biệt» về các vấn đề mà ông thấy cần phải có ý kiến tư vấn của các

chuyên gia bên ngoài.[255] Các bài giảng về tình hình chính trị tại Weima (Đức), Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên và Hội Quốc Liên là nhằm giúp Hirohito kịp thời nắm bát được diễn biến chính trong quan hệ ngoại giao và các thuộc địa của Nhật. Các sĩ quan quân đội cao cấp, các tướng lĩnh, và nhiều sĩ quan hậu cần hàng tuần đã có những bài thuyết giảng cho Hirohito về khoa học quân sự, và sau đó, họ tăng cường hướng dẫn thông qua việc đưa Hirohito tham gia các buổi diễn tập quân sự hàng năm và «các buổi thao diễn lớn». Những buổi diễn tập này đã tạo cho Hirohito cơ hội gặp gỡ và trao đổi với những nhân vật có tiếng của nhóm sĩ quan chuyên nghiệp, và là tín hiệu để những người đứng đầu quân đội và Hải quân nhận biết phản ứng của Hirohito trước các yêu cầu chính thức của họ.[256]

Phần II

Kể từ lúc bắt đầu thời kỳ nhiếp chính, Chính phủ và các quan chức Bộ Hoàng gia đã thử nghiệm những cách mới để làm cho ngai vàng trở nên thích ứng hơn với xã hội Nhật. Với nỗ lực khôi phục quyền lực đã mất, họ đã nới lỏng các hạn chế của luật pháp về việc ngăn cấm báo chí chụp hình vua từ trước Chiến tranh Thế giới I. Năm 1921, tất cả các ấn phẩm vả các phương tiện truyền thông trong thời kỳ này - báo, tạp chí và phim - đều khai thác hình ảnh Hoàng thái tử trở thành vị Thiên hoàng được thừa nhận. Các thiết bị chụp ảnh sớm được du nhập vào Nhật trong thế cạnh tranh với việc nhập khẩu các máy móc chạy bằng điện và các loại vải cotton. Một mẩu quảng cáo trong tờ báo Tokyo Nichi Nichi sử dụng một bức ảnh chụp chung của nhiếp chính Hirohito và Công chúa Nagako được phép đăng tải mà không gặp trở ngại.[257] Những sách in các hình có bút tích của Hirohito và ấn dấu của Hoàng gia trước đây bị cấm đã được xuất bản mà ko gặp rắc rối.
Dưới sự chỉ đạo của Makino, Bộ Hoàng gia đã đưa Hoàng thái tử thực hiện «các chuyến đi thử nghiệm» đầu tiên đến quận Kanagawa và đến đảo Shikoku để chuẩn bị cho một chuyến đi sau đó đến thuộc địa của Đài Loan.[258] Các chuyến đi này không theo tiền lệ mà Minh Trị đã từng thực hiện với 6 cuộc du ngoạn Hoàng gia hàng năm từ năm 1872-1877, đó là một thời gian dài trước khi thiết lập hệ thống Thiên hoàng.[259] Các chuyến đi của Minh Trị đã mang đến thông điệp rằng Minh Trị là một vị thánh sống tham gia vào công cuộc thống nhất đất nước. Trái lại, các chuyên công du trong nước đầu tiên của Hirohito lại không mang bất kỳ thông điệp tư tưởng

nào ngoài mục đích chủ yếu là cho phép các quan chức triều đình thấy được những kết quả mà ông đạt được và đưa ra ý kiến đề xuất để đạt được kết quả tốt hơn. Tuy nhiên, điều thứ hai là người ta hy vọng rằng các chuyến công du đó sẽ giúp cho Hoàng thất trở nên gần gũi hơn với người dân, và bằng cách đó ngăn trở đường lối dân chủ của Nhật hoàng Đại Chính mà cha của Hirohito đang vô tình ủng hộ một cách bị động, không thực hiện hành động nào và thường bị mất phương hướng.
Makino đã viết:

> *Xe lửa khởi hành lúc 9h45 để đến buổi thao diễn quân đội lớn. Tôi là người tháp tùng [Hoàng thái tử]. Chúng tôi đã đến Nhà ga Shizuoka lúc 2h15 chiều và sau đó đến lâu đài Hoàng gia... Hoàng thái tử đã đọc những tài liệu cũ và xem một buổi bắn pháo hoa vào buổi tối.*
> *Tôi sẽ tóm tắt về việc chúng tôi lên kế hoạch viết báo cáo về chuyến công du này sau đó... giải quyết các vấn đề phải được sửa đổi sau khi đã cân nhắc kỹ càng... VD như về dáng vẻ... [và] thái độ [của quan nhiếp chính]... Người thẳng thắn tại Shikoku cần có thái độ phù hợp. Những mong muốn của họ vốn khác biệt với những người thành thị sống tại những nơi như Hokkaido hay Tokyo. Tại nơi này, người ta tôn thờ Thiên hoàng như một người có quyền lực tối cao. [Thiên hoàng] không cần phải gật đầu trong mỗi lần chào xã giao. Từ mà tôi được nghe thường xuyên nhất từ những người tiếp đón là ogameta: (Tôi cung kính nhìn ông ấy). Người ta có thể đánh giá thái độ của công chúng chỉ bằng một từ đó.*[260]

Sau chuyến đi đến Shikoku, Makino lại nhắc lại một lần nữa (ngày 4/12/1922), «Chúng tôi thấy Hoàng thái tử đã cư xử tốt hơn. Sự thận trọng và suy nghĩ kỹ càng sẽ giúp Hoàng thái tử có tính cách tốt hơn. Hoàng thái tử dường như đã nhận thức rõ hơn về vai trò của mình và điều đó khiến chúng tôi tự tin hơn vào tương lai».[261]
Ngày 12/4/1923, Hirohito khởi hành từ căn cứ Hải quân Yokosuka trên tàu chiến Kongo đến Đài Loan, một thuộc địa chịu sự quản lý bên ngoài hiến pháp Minh Trị, nơi mà có rất ít người Nhật sống và môi trường sống, phong tục và quan niệm của người dân ở đây khác ở Nhật. Trên đường đi, Hirohito đến một hòn đảo mà trước đó gần 4 năm, nội các đầy quyền lực Hara Kei đã hủy bỏ hệ thống chính quyền thuộc địa bằng việc trao quyền quyết định công việc hàng ngày cho một toàn quyền ko thuộc quân đội.

Sự thay đổi này được thực hiện một phần là để xoa dịu các phong trào chống thực dân tại các thuộc địa của Nhật và một phần là để cải thiện hình ảnh bằng việc đưa Nhật ngang hàng với các chính sách thực dân phương Tây tại châu Á. Tuy nhiên, quân đội vẫn tiếp tục cai quản Đài Loan như các thuộc địa khác của Nhật, mặc dù không quá hà khắc như ở Triều Tiên.

Chuyến thăm của Hirohito là nhằm 2 mục đích: mục đích đầu tiên và cao nhất là để nhắc nhở người dân Nhật rằng tất cả những thành quả mà Nhật giành được trên thế giới là nhờ Hoàng gia, hiện ông là người đại diện; 2 là để khẳng định lại quyền chiếm hữu của Nhật đối với Đài Loan bằng việc đóng dấu triện của Nhật lên di sản thuộc địa mà Minh Trị để lại. Trước tiên, đoàn xe hộ tống của Hoàng gia đến «địa điểm mà lực lượng viễn chinh Nhật đặt chân đến Đài Loan và là nơi mà Hoàng tử Kita Shirakawa, người chỉ huy của Đơn vị Bảo vệ Hoàng gia, chết vì sốt rét». Nói cách khác, quan nhiếp chính bắt đầu bằng việc thể hiện sự quan tâm không phải là đối với những người bị thực dân hóa, mà đối với gia đình Hoàng gia, một trong số họ đã bị chết trong cuộc xâm chiếm, và những người mà linh hồn của họ được

Cất giữ tại 10 trong số 68 lăng mộ Thần đạo trên hòn đảo đó.[262] Trong thập niên 1930, Nhật đã buộc người Đài Loan (và người Triều Tiên) phải thờ cúng tại các lăng mộ đó với lý do theo đuổi chính sách đồng hóa, nhưng trong thời kỳ này, Nhật đã thực hiện cương lĩnh ít hà khắc hơn.

Ngoài các cuộc viếng thăm lăng mộ, một số căn cứ quân sự và một nhà máy đường của Nhật, Hirohito còn đến thăm 13 trường học do Nhật xây dựng tại thuộc địa này. Để thể hiện lòng nhân từ, Hirohito đã giảm án tù cho 535 tù nhân chính trị bị bắt năm 1915 vì đã có âm mưu tiến hành một cuộc nổi dậy vũ trang chống lại luật lệ của Nhật[263]. Tuy nhiên, Hirohito thực hiện chuyến công du này chủ yếu nhằm củng cố lòng tin vào chế độ quân chủ và thể hiện hình ảnh của một con người có đạo đức mẫu mực; và Hirohito đã đạt được mục đích này, ông được đề cao vì cách ông thể hiện và báo chí mô tả hết sức chi tiết về chuyến công du của ông.

VD khi ông đến trụ sở của ngài toàn quyền tại Đài Bắc, tờ Tainichi viết rằng một ban nhạc đã cất lời bài hát «Kimigayo» (quốc ca của Nhật) khi tàu hỏa chở ông tiến vào nhà ga. Người trưởng ga mở cửa tàu và «hình ảnh Hoàng thái tử rạng rỡ, lộng lẫy bước trên sân ga». Dưới sự hướng dẫn của rất nhiều quan chức cùng với những người hộ tống của họ ở cả trong và

ngoài quân đội, mọi người xếp thành một hàng dài phía bên trái sân ga. Hirohito «tiến lên phía trước và chào những người mặc quân phục có gắn huân, huy chương của Hoàng gia, cả với người Nhật và Đài Loan. Sau đó, Hirohito cùng một viên đại nội đại thần bước vào trong một chiếc xe ô tô được trang trí bằng một con dấu hình bông cúc vàng sáng chói». Những người đứng đầu nhóm quân cảnh và cảnh sát bảo vệ Hirohito đứng ở phía trước, trong khi đó, người đứng đầu thuộc địa này dẫn đầu một đoàn xe ô tô hộ tống ở phía sau[264].

Trật tự mà đoàn tùy tùng Hoàng gia và các quan chức của nước thuộc địa đứng đối diện với Hoàng thái tử tiêu biểu cho tất cả các chức tước trong Hoàng gia chứ ko thể hiện mối quan hệ đặc biệt về thứ bậc khác nhau giữa Nhật và các nước thuộc địa của Nhật. Trật tự này được quy định mà không cần có sự chấp thuận của họ.

Trong tờ tập san của Đài Loan số ra tháng 5 - tháng 6 năm 1923, sau khi Hirohiro rời khỏi Đài Loan, người phụ trách Hành chính Tổng hợp Kaku Sakataro đã khẳng định tầm quan trọng của quan nhiếp chính Hirohito như một hình mẫu về đạo đức và lòng nhân từ đối với toàn Đế chế Nhật. Kaku đã tuyên bố: «Tôi tin»:

> *Các giá trị đạo đức của dân tộc ta bắt nguồn từ Hoàng thất và chuyến viếng thăm của Hoàng thái tử cho thấy rõ điều này. Chúng tôi rất kính phục khi biết rằng Hoàng thái tử đã thể hiện là một mẫu hình đạo đức đối với dân thường. Hoàng thái tử giàu lòng hiếu thảo đối với cha mẹ; hòa thuận với các em. Ông cởi mở nhưng điềm tĩnh. Lòng nhân từ và yêu thương con người của Hoàng thái tử còn được thể hiện đối với các động vật.*
>
> *Lối sống nhã nhặn và thanh đạm của Hoàng thái tử là tấm gương đối với tất cả thần dân. Mọi lời nói và hành động của Hoàng thái tử đều thể hiện tư tưởng đạo đức. Điều khiến tôi đặc biệt xúc động là Hoàng thái tử luôn mỉm cười thân thiện với mọi người, bất kể họ có tầng lớp, địa vị, giàu sang hay nghèo hèn*[265].

Chuyến công du của Hirohito đã giúp Kaku có cơ hội tiếp xúc với Hoàng thất được xem là hình ảnh về đạo đức của dân tộc và là 1 Thiên hoàng tượng trưng cho «mẫu hình đạo đức đối với những người dân thường». Việc Kaku nhấn mạnh về «lòng hiếu thảo» và sự hòa thuận của Hoàng thái tử «đối với các em» là nhằm thể hiện mong muốn rằng người dân Đài Loan sẽ

trở lên cởi mở nếu được đặt trong mối quan hệ gia đình Nho giáo. Tuy nhiên, mọi người hiểu được cách cư xử của quan nhiếp chính Hirohito, lối viết của Kaku nhằm cố gắng thanh minh với người dân Trung Quốc về một trật tự thuộc địa mà nhiều người từng đặt câu hỏi, xuất phát từ những yêu cầu ngày một tăng lên về quyền tự quyết của dân tộc và sự tồn tại của một quốc gia.

Ngày 27/4/1923, Hirohito lên tàu Kongo rời cảng Keelung, Đài Loan để về Nhật. 2 ngày sau khi về đất liền, Hirohito đã tổ chức sinh nhật thứ 22. Với những trọng trách ở phía trước, Hirohito buộc phải trì hoãn cuộc hôn nhân vốn đã bị trì hoãn từ lâu với Công chúa Nagako để tiếp tục quá trình học tập tại triều đình và thực hiện thêm nhiều chuyến công du cũng như tiến hành các nghi lễ cần thiết theo chính sách mới nhằm đưa Hoàng thất gần gũi hơn với người dân.

Trên đường về Tokyo, 2 sự kiện đã xảy ra và có ảnh hưởng lớn tới cuộc đời sau này của Hirohito. Sự kiện 1 là việc phát hiện ra ĐCS Nhật mới được thành lập bất hợp pháp vào năm 1923, đây là nhóm đầu tiên trong thời kỳ lịch sử hiện đại của Nhật kêu gọi việc hủy bỏ chế độ quân chủ; sự kiện 2 là một vụ thiên tai được cho là một trong những thảm họa thiên nhiên tồi tệ nhất thế kỷ XX, xảy ra sau khi Hirohito chứng kiến sự thay đổi của nội các.

Ngày 14/8/1923, Thủ tướng Kato qua đời, và Đô đốc Yamamoto Gonbei kế nhiệm. 2 tuần sau, vào ngày 1/9 khi Yamamoto đang thành lập nội các thì 1 trận động đất lớn tên là Kanto đã tàn phá khu vực giữa Tokyo và Yokohama. Trận động đất kèm theo các ngọn lửa đã làm cho hơn 91.000 người chết, 13.000 người bị mất tích, hơn 104.000 người bị thương và hơn 680.000 ngôi nhà tại TP Tokyo bị phá hủy.[266] Trong khi các ngọn lửa bùng cháy dữ dội và các cơn dư chấn tiếp tục xảy ra ở cả 2 TP, các nhóm dân phòng Nhật bị cảnh sát và quân đội xúi giục đã tiến hành các cuộc tàn sát đẫm máu đối với những người Triều Tiên và những người thuộc phái tả bị đồn là những kẻ đã tiến hành đốt các đám cháy, cướp bóc của cải và đầu độc các giếng nước. *Hơn 6.000 người Triều Tiên bị lùng bắt và bị giết ở khắp Kanto và ở nhiều khu vực khác tại quốc gia này*.[267] Đến lúc này, Hirohito đã nếm trải kinh nghiệm đầu tiên với tư cách là 1 Tổng tư lệnh ban bố các chiếu chỉ khẩn cấp. Hirohito đã đặt thiết quân luật đối với Tokyo và các vùng lân cận vào ngày 3/9, và sau khi tất cả các mối nguy hiểm từ trận động đất qua đi, ông mặc quân phục cưỡi ngựa đến thị sát một số khu vực

của thủ đô bị tàn phá với sự hộ tống của tướng phụ trách tình trạng thiết quân luật Fukuda. Ngày 10/10, Hirohito có chuyến thị sát tương tự tại Yokohama - Yokosuka.[268]

Sau trận động đất Kanto, các vụ tàn sát gia tăng và lên đến cực điểm tại Toranomon, Tokyo đã khiến hôn lễ của Hirohito tiếp tục bị trì hoãn. Ngày 27/12/1923, một thanh niên theo chủ nghĩa vô Chính phủ có tên là *Namba Daisuke đã bắn vào chiếc xe ngựa của Hirohito* khi ông đang trên đường đến Nghị viện để đọc diễn văn khai mạc phiên họp. Viên đạn trúng viên thị thần nhưng Hirohito ko bị thương. Namba, con trai của một thành viên Nghị viện, đã sử dụng loại súng thường được dùng để bắn chim. Nếu anh ta không nhằm vào Hoàng thái tử thì anh ta sẽ bị xử nhẹ hơn.[269] Tuy nhiên, do anh ta chủ định làm hại Thiên hoàng tương lai nên hành động của anh ta đã vượt quá các giới hạn và gây nên sự sửng sốt trên toàn Nhật Bản.

Vụ việc xảy ra đã nhanh chóng khiến các quan chức cao cấp nhất, từ Thủ tướng Yamamoto và toàn bộ nội các của ông, đến cảnh sát trưởng Yuasa Kurahei phải đệ đơn xin từ chức. Cảnh sát tại khu vực xảy ra vụ việc bị sa thải hàng loạt. Sau đó, kế hoạch bảo vệ Hirohito khi xuất hiện trước công chúng đã được xây dựng lại hoàn toàn.[270]

Một ngày sau vụ việc này, 28/12, Nghị viện bước vào năm thứ 48, Thượng nghị viện đã tổ chức phiên họp kín.[271] Cuộc thảo luận tập trung vào động cơ của Namba, bối cảnh xã hội và sự cần thiết phải thắt chặt việc kiểm soát các ý đồ. 1 thành viên Nghị viện là Nakagawa Yoshinaga đã có nhận xét: «Khi người dân có nhận thức xã hội [về các khiếm khuyết trong xã hội] và [những khiếm khuyết đó] không thể dung thứ, họ sẽ manh nha hành động, và sẽ quá muộn để có thể thực hiện bất kỳ hành động nào về vấn đề đó. Ông đã hối thúc «việc đổi mới những thể chế bất công bằng». Một thành viên khác là Tsuchiya Mitsukane cho rằng, Namba đã đọc những bài báo được các giáo sư ĐH quốc gia viết trong các tờ tạp chí như Kaizo (Tái thiết) và Kaiho (Giải phóng), ông ta đã hối thúc Chính phủ tăng cường kiểm soát những tư tưởng nguy hiểm.[272]

Namba bị buộc tội theo bộ luật hình sự và nhanh chóng bị xét xử. Chánh án giải quyết vụ này là ông Yokota Hideo, người đã cố gắng thuyết phục Namba ăn năn, hối lỗi với hy vọng rằng lời ăn năn, hối lỗi của anh ta sẽ được đăng tải để dân chúng thể hiện sự kính trọng đối với Hoàng thất. Đáp lại một cách chua cay, Namba hỏi rằng liệu ngài chánh án có thật sự tin vào

sự thần thánh của Thiên hoàng hay chỉ tự nhận là tin tưởng như vậy. Khi Yokota từ chối trả lời, kẻ sát nhân này đã tuyên bố «Tôi đã chứng tỏ niềm vui sống để chứng minh sự thật. Các ông cứ tiếp tục đi. Hãy treo cổ tôi đi»[273]. Khi tòa tuyên án tử hình vào ngày 13/11/1924, Namba đã hét 3 tiếng *banzai* (muôn năm) đối với giai cấp vô sản và ĐCS Nhật, CNXH Liên Xô và Chủ nghĩa Cộng sản Quốc tế.[274] Anh ta bị hành hình vào ngày 17/11/1924, tức là 11 tháng kể từ ngày phạm tội, và được chôn bí mật tại một ngôi mộ vô danh».[275]

Trong cuốn nhật ký được ghi vào ngày xảy ra sự việc tại Toranomon, Makino đã viết «có một thay đổi lớn trong tư tưởng của người dân thường» sau vụ mưu sát của Namba. Makino nhận xét: «ngay

các khái niệm liên quan đến quốc thể' cũng đã có sự thay đổi đáng ngạc nhiên trong tư tưởng của một số người dân». «Tất nhiên, họ chỉ là một trong số rất ít người, nhưng tôi cũng thấy lo lắng hơn về tương lai khi có một cá thể muốn thể hiện mình và thật sự cố gắng hành động theo các ý nghĩ cùa mình. Tôi sợ rằng mọi người sẽ mất tâm trí khi chứng kiến một tội khi quân như vậy».[276]35 Hirohito đã bình tĩnh hơn trước tiếng súng đó; sau này, khi Nara thông báo cho Hirohito về việc hành hình Namba, Hirohito được cho là đã nói với Chinda Sutemi và Đại nội đại thần Irie Tamemori rằng:

Ta nghĩ tại Nhật, mối quan hệ giữa Thiên hoàng và thần dân trên nguyên tắc quan hệ Thiên hoàng - thần dân, nhưng về tình cảm là mối quan hệ cha - con. Ta luôn dành tình cảm tốt đẹp đối với dân tộc khi hiểu được điều đó. Nhưng khi chứng kiến sự việc này, ta thật sự buồn khi một trong những bề tôi trung thành của Thiên hoàng lại dám thực hiện một hành động tội lỗi như vậy. Ta muốn suy nghĩ này của mình được mọi người hiểu một cách thấu đáo.[277]

Ở tuổi 23, Hirohito có sự nhận thức về hệ thống Hoàng gia theo hệ tư tưởng đã ăn sâu từ thời thơ ấu: Thiên hoàng phải là một người như là người cha đối với các con. Một điều thú vị là sĩ quan quân đội Nara đã khuyên Hirohito không nên thể hiện tình cảm trước công chúng vì họ sẽ chỉ làm kích động thêm sự bất đồng ý kiến của những người ủng hộ CNXH, chủ nghĩa cộng sản. Cho dù Hirohito có được thuyết phục thay đổi suy nghĩ hay không (hoặc ít có khả năng bị thuyết phục) thì việc đoàn tùy tùng bỏ qua

những mong muốn của Hirohito còn chưa rõ ràng; tuy nhiên, người ta chưa từng đưa ra bất kỳ tuyên bố nào của Hoàng thái tử về vụ mưu sát.[278]
Trong khi vụ việc tại Toranomon vẫn đang được bàn tán ở khắp nơi thì có thêm nhiều hành động bất kính được tiến hành vì một số dân thường muốn thể hiện sự đánh giá không cao những nỗ lực của Hoàng thái tử muốn tạo dựng mối quan hệ gần gũi hơn với họ.[279] Theo sử gia đầu tiên của Hirohito, Nezu Masashi, có 35 việc như vậy xảy ra từ năm 1921-1927.[280] Những tình tiết này đã gây thêm lo lắng đối với các quan chức Chính phủ về sự truyền bá chủ nghĩa cộng sản và «các ý định nguy hiểm» khác».[281] Họ cũng nhận xét về sự yếu kém của Hirohito trong vai trò «Hoàng thái tử trong thời kỳ Hạ nghị viện nắm quyền».
Tuy nhiên, ý tưởng về việc quảng bá hình ảnh của cả Hoàng thái tử và Hoàng thất vẫn còn tồn tại trong suốt những năm đầu của thời kỳ nhiếp chính. Khi thời điểm tổ chức hôn lễ của Hirohito cuối cùng được ấn định vào đầu năm 1924, Hirohito và những người phụ tá đã quyết định rằng việc tổ chức một hôn lễ Hoàng gia xa hoa tại một thủ đô bị tàn phá và vừa mới bắt đầu được xây dựng lại là không phù hợp. Nhận biết rằng những thường dân Nhật Bản hướng đến sự ổn định và thịnh vượng trong thời kỳ diễn ra nhiều thay đổi nhanh chóng về kinh tế và xã hội, Hirohito đã cố gắng đáp ứng những mong đợi của họ. Đối với Hirohito, việc tổ chức một hôn lễ không quả phô trương thanh thế của quốc vương và theo phong tục truyền thống của triều đình là quá đủ, và điều đó cũng sẽ khiến cho ông trở nên gần gũi hơn với người dân.
Hoàng thái tử Hirohito và Công nương Nagako tổ chức hôn lễ với rất nhiều nghi lễ chính thức vào ngày 26/1/1924. Theo truyền thống cổ xưa của thời kỳ Heian, hôn lễ bắt đầu bằng những bài thơ tình được sáng tác và dàn dựng công phu. Một viên quan thị thần trong trang phục đại lễ với chiếc mũ chóp cao đã gửi một bài thơ của Hirohito được gấp kín (viết trên giấy pơ-luya màu hồng và đặt trong 1 chiếc hộp màu trắng làm từ gỗ cây liễu) đến lâu đài của gia đình Kuni, 1 lâu đài được trang trí đặc biệt với cờ trang trí màu đỏ pha trắng. Vài giờ sau, 1 người hầu gửi 1 chiếc hộp tương tự đựng thư của Công nương Nagako đến Cung điện Hoàng gia.[282]
Vào ngày tổ chức hôn lễ, Công nương Nagako dậy lúc 3h sáng, đến 1 miếu thờ nhỏ ở trong vườn và cầu khấn ông bà, tổ tiên. Sau khi tắm rửa và ăn điểm tâm, cô dành 3 tiếng để làm tóc theo kiểu Heian và vận lễ phục triều

đình. 9h sáng, Công nương chào toàn thể gia đình và các bạn bè thân thiết rồi lên một chiếc xe ô tô của Hoàng gia đang đợi sẵn.[283] Hirohito dậy lúc 5h30 sáng, cầu khấn ông bà, tổ tiên, dùng bữa điểm tâm rồi mặc một bộ quân phục trung tá. Cả hai đều rời đến Cung điện Hoàng gia trong hai cỗ xe ngựa riêng vào cùng một thời điểm, những người bảo vệ tháp tùng phía trước và sau, họ được các đám đông reo hò chúc mừng dọc trên đường đi. Đến cung điện, Hirohito mặc chiếc áo choàng màu vàng nghệ đặc biệt dành cho vị thần chủ của Thần đạo và tiến hành các nghi lễ tôn giáo tại một «Nơi Tôn Nghiêm», nơi họ thông báo với thần thánh về hôn lễ của mình.
Hàng nghìn người đứng thành một hàng bảo vệ cho đám rước sau khi đám rước đi qua cầu Nijubashi (cầu đôi) và vòng đến Cung điện Akasaka. Hirohito và Nagako cúi chào các đám đông reo hò chúc mừng khi bước vào dinh thự của Hoàng thái tử được trang hoàng nhiều cờ sắc đỏ pha trắng, rồi tiến vào cung điện để tiến hành các nghi lễ khác và sau đó, một bữa tối muộn kéo dài đến tận khuya.
47 máy bay quân sự lượn vòng tại thủ đô vào ngày tổ chức hôn lễ và những chiếc dù nhỏ được thả xuống cùng với nhiều lời chúc mừng. 101 phát đại bác được bắn đi từ Tổng hành dinh quân đội và 21 phát đại bác được bắn đi từ chiến hạm Nagato đang thả neo tại căn cứ Hải quân Yokosuka. Tờ Osaka Mainichi cho biết, Hoàng thất nhân cơ hội này tặng thưởng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc, gồm 258 người Nhật sống tại các nước thuộc địa có đóng góp cho xã hội. Tờ báo này cũng thông báo về việc Nhật hoàng Yoshihito đã ân xá và giảm án phạt cho các tội phạm, tài trợ rộng rãi cho các dự án xã hội tại Nhật và nước ngoài, và dành tặng đất của Hoàng gia để xây dựng các công viên và nhà bảo tàng tại Tokyo và Kyoto.[284]
Dưới sự chỉ bảo của Makino và Saionji, cặp vợ chồng trẻ tranh thủ hôn lễ để nhận được sự ủng hộ về chính trị đối với chiếc ngai vàng và để củng cố hình ảnh của chú rể là một Hoàng thái tử độ lượng. Việc Hoàng thất bố thí cho những kẻ nghèo hèn nhân dịp này và nhiều dịp khác là cách để khôi phục quyền hành đang yếu dần của Thiên hoàng và giúp Hoàng thất gần gũi hơn với dân chúng. Số tiền thu được từ các khoản lợi tức cổ phiếu doanh nghiệp hiện chiếm phần lớn các khoản tài chính của Hoàng gia, và khi nguồn tài chính dành cho ngai vàng tăng lên, Hirohito tăng cường thực hiện việc cho, tặng tiền của và phát quà nhằm tăng cường các hoạt động ngoại giao.[285] Mặc dù hoạt động nhân đạo là cách các vị vua thường tiến hành để

tôn thêm quyền lực, nhưng cho đến nay, người ta vẫn không biết rõ liệu các khoản từ thiện của Hirohito được lấy từ tiền thuế của thần dân hay được từ chính tài sản của Hoàng thất.
7 tháng kể từ sau hôn lễ, khi đất nước bắt đầu phục hồi sau trận động đất mạnh, Hirohito và Nagako rời thủ đô để tận hưởng tuần trăng mật kéo dài một tháng tại miền quê. Sau 2 đêm nghỉ tại khách sạn Nikko, họ đến Hồ Inawashiro tại quận Fukushima, tại đây họ đã nghỉ tại biệt thự của Hoàng tử Takamatsu. Họ chơi quần vợt, câu cá, leo núi và ngắm trăng.[286]
Tháng 12/1925, Hirohito làm cha. Hirohito đã nhờ Makino thu xếp một loạt bài giảng của triều đình về việc nuôi dạy trẻ và tâm lý học trẻ em cho mình và Nagako. 4 năm trước, khi trở thành nhiếp chính, Hirohito đã nói với Makino rằng 1 ngày nào đó, Hirohito và Nagako sẽ nuôi dạy bọn trẻ tại Hoàng cung và sẽ không giao chúng cho người hầu.[287] Hoàng hậu Makino và nguyên lão Saionji đã phản đối, nhưng Hirohito đã giải thích rõ với Makino và những người khác rằng mình không có quyền quyết định bằng «gia đình». Hirohito hài lòng khi thấy Nagako nuôi con bằng sữa mẹ, bắt đầu là bé gái Teru, và sẽ nuôi nấng chúng cho đến khi chúng được ba tuổi[288]. Và vì hôn lễ được xem là cơ hội để cải tổ hệ thống cũ nên những người phụ nữ trong nội sảnh sống trong Hoàng cung thay vì chỉ đứng phục vụ trong ngày hôm đó, Nagako ko bị bao quanh bởi đám thị tỳ ko có học thức mà Hirohito lo họ có thể sẽ gây ảnh hưởng xấu đến Nagako, chưa kể đến việc họ tiết lộ cho những người ngoài những nhận xét ko hay mà Hirohito có thể đưa ra.[289]
Bằng cách này, Hirohito bảo đảm được cuộc sống riêng tư. Hirohito đã thực hiện được điều đó cho đến hết thời gian diễn ra hôn lễ và đã cắt giảm được số thị tỳ đi theo. Tuy nhiên, những hành động nói trên đã không làm cho Hirohito trở thành một người cải cách triều đình, những gì Hirohito thể hiện trước công chúng trong thời gian làm quan nhiếp chính đã khiến Hirohito bị gọi là «một đứa trẻ của nền dân chủ Đại Chính». Ngay dù ở tuổi trưởng thành, Hirohito là người bênh vực chủ nghĩa dân tộc và truyền thống trái ngược với nền dân chủ Đại chính. Điều này cũng trở nên rõ ràng khi Hirohito thể hiện quan điểm trước 3 cuộc chiến tranh mà Nhật tham gia kể từ năm 1894. Mặc dù tự hào về những thắng lợi đã đạt được nhưng Hirohito cũng đồng tình với quan điểm của những người tùy tùng tham dự Hội nghị hòa bình Paris khi CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I kết thúc, và hiểu

được những nguy cơ về một cuộc chạy đua Hải quân mới và việc bành trướng lãnh thổ tại Trung Quốc.

Phần III

Trong thời kỳ nhiếp chính, chính sách ngoại giao của Nhật thay đổi dựa trên các hiệp ước đa phương, Hội Quốc Liên, và «bộ luật hòa bình» được thể hiện trong Thỏa ước của Hội Quốc Liên.[290] Để đánh giá cao sự táo bạo rủa động thái xa rời một trật tự thế giới dựa trên chủ nghĩa quân phiệt, phạm vi lợi ích của người theo chủ nghĩa đế quốc và các hiệp ước song phương, người ta chỉ cần nhớ lại rằng trong suốt WW I, các nhà lãnh đạo của Nhật đã bí mật đi theo «Thuyết cô lập của châu Á».[291] Dẫn đầu là lực lượng Hải quân và được sự ủng hộ của Thủ tướng Okuma và Bộ trưởng Ngoại giao thân Anh, Kato Komei, họ đã quyết định tham gia vào cuộc chiến tranh châu Âu bằng việc trục xuất quân Đức khỏi Thanh Đảo, một trong những cảng quan trọng nhất của Trung Quốc, ngay cả trước khi Anh yêu cầu họ thực hiện như vậy.[292] Tại nhiều thời điểm khi CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I nổ ra, Kato và bộ tư lệnh cấp cao - hành động đối lập với một số nguyên lão - đã xây dựng các mục tiêu chiến tranh bí mật và lớn lao với mong muốn thực hiện chiến lược bành trướng của Nhật trong những năm cuối thập niên 1930: toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc sẽ trở thành nước được bảo hộ của Nhật Bản, phạm vi lợi ích của Nga tại bắc Mãn Châu sẽ được giành lại, khu vực Đông Ấn Hà Lan (nay là Indonesia) giàu tài nguyên sẽ được giành lại từ sự kiểm soát thuộc địa của Hà Lan, và phương Tây được cảnh báo rằng châu Á sẽ chịu sự kiểm soát của người châu Á (là người Nhật).

Mặc dù Nhật tham gia liên minh với Anh nhưng các nhà quân sự Nhật vẫn hy vọng rằng các cường quốc phương Tây sẽ bị suy yếu bởi cuộc đấu tranh mà họ phát động gây tổn thất cho cả hai phía và không thể đối đầu với các mục đích của Nhật tại châu Á thời kỳ sau chiến tranh. Tuy nhiên, Nhật phải duy trì các mục đích chiến tranh này khi Đức bị đánh bại và Mỹ - nước mà Nhật phụ thuộc để nhập khẩu tư bản, sắt thép, và các nguyên liệu thô, gây áp lực buộc Đức tôn trọng các quyền và lợi ích của Mỹ và Đồng minh tại Trung Quốc. Nhưng những chính sách tương lai mà họ đưa ra là một miếng mồi ngon mà Nhật sẽ thực hiện vào thập niên 1930.

Tại Hội nghị Washington (12/11/1921 – 6/2/1922), thủ tướng Takahashi của chính quyền Seiyukai đã ký ba hiệp ước nhằm thiết lập một cơ sở mới cho

các mối quan hệ của Nhật với các cường quốc lớn của châu Âu và Mỹ, một quốc gia nổi lên như là một cường quốc được thừa nhận của thế giới. Hiệp ước *4 cường quốc* đã thay thế Hiệp ước liên minh Anh - Nhật, từng được xem là sức mạnh trong chính sách ngoại giao của Nhật kể từ sau Chiến tranh Nga - Nhật; Hiệp ước này cũng bảo đảm lợi ích của các nước ký kết đối với các thuộc địa tại Thái Bình Dương, các nước ký gồm Nhật, Anh, Mỹ, Pháp. Các cường quốc này cùng Ý đã cam kết trong Hiệp ước Hạn chế Vũ khí Hải quân giữa 5 cường quốc về việc sẽ cắt giảm các chiến hạm và tàu sân bay chính, Nhật đồng ý sẽ hạn chế số lượng tàu chỉ huy của nước này xuống bằng 60% tổng số tàu chỉ huy của Mỹ, hay tỷ lệ 10:6 về lực lượng Hải quân so với Mỹ.[293]

Các nước ký Hiệp ước *9 cường quốc* tuyên bố sẽ tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền, và độc lập của Trung Quốc, tôn trọng chính sách «mở cửa» và «cơ hội bình đẳng» đối với tất cả các cường quốc đô hộ Trung Quốc nhằm khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân công rẻ mạt của Trung Quốc. Đây là chính sách công khai của Mỹ đối với châu Á kể từ khi John Hay, Ngoại trưởng Mỹ, ký «Công hàm về Chính sách Mở cửa» năm 1899. Các nghị quyết khác kêu gọi việc triệu tập một hội nghị nhằm khôi phục quyền tự trị thuế quan của Trung Quốc, và việc thành lập một ủy ban chuyên trách để xem xét vấn đề về đặc quyền ngoại giao, theo đó hủy bỏ toàn bộ cơ cấu của các hiệp ước bất bình đẳng với Trung Quốc.

Trong suốt thập niên 1920, Hoàng thái tử Hirohito trẻ tuổi, đoàn tùy tùng và bè phái của Shidehara trong Bộ Ngoại giao đã ủng hộ sự thay đổi thái độ do Mỹ khởi xướng đối với các mối quan hệ quốc tế, chú trọng vào mối quan hệ với các nước phương Tây đô hộ Trung Quốc, việc cắt giảm vũ khí và hủy bỏ liên minh quân sự trước đây giữa Nhật và Anh. Họ biết 1 trật tự thế giới thời hậu chiến sẽ khác xa hiện tại. Các Siêu cường đã phản đối yêu cầu của Nhật về việc bổ sung 1 điều khoản bình đẳng dân tộc vào Thỏa ước của Hội Quốc Liên; *Mỹ đã phác thảo các hiệp ước Washington nhằm cản trở các lợi ích của Nhật tại Trung Quốc và giành lại những gì mà Mỹ đã bỏ ra tại Trung Quốc trong suốt WW I*. Họ vẫn ủng hộ trật tự thế giới mới giống như họ đã ủng hộ Hội Quốc Liên, với hy vọng có thể giảm bớt khoản chi mua vũ khí quá mức đang đẩy Chính phủ đến bờ vực phá sản. Hơn nữa, dù Mỹ đã thay đổi luật chơi, nhưng các tổ chức như Hội Quốc Liên và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) thể hiện nguyên tắc bình đẳng giữa các nước mà

Nhật đã rất tán thành tại Paris năm 1919. Trật tự thế giới mới đã công nhận Nhật là 1 siêu cường (mặc dù ko công nhận nguyên tắc bình đẳng dân tộc). Chỉ điều này cũng đủ là lý do để Hirohito và Makino ủng hộ Washington.[294] Bên cạnh đó, trật tự thế giới mới dường như chỉ lập chứ ko làm thay đổi vị thế đặc biệt của Trung Quốc trên trường quốc tế theo hệ thống «hiệp ước bất bình đẳng». Điều này giúp Trung Quốc có thể phát triển thành 1 nước độc lập theo chủ nghĩa dân tộc, nhưng bảo đảm quyền bá chủ của các cường quốc tham gia «hiệp ước» tại châu Á. Nên với Nhật, việc hợp tác trong 1 trật tự Anh - Mỹ mới này tuy còn bất công bằng nhưng ít nhất cũng hứa hẹn sự ổn định, và có tư tưởng ủng hộ chế độ dân chủ hơn là phản đối sự rối loạn trật tự liên quan đến Chủ nghĩa Cộng sản Liên Xô chống lại những người theo chủ nghĩa quân chủ, và ảnh hưởng rộng rãi của nó tại Trung Quốc.

Tuy nhiên, Hirohito biết đến sự phân biệt chủng tộc giữa da trắng và da vàng gây ra xung đột và cạnh tranh khi còn học trung học và khái niệm này vẫn tồn tại trong nhận thức của ông. Chính niềm tin mãnh liệt cũng được xem là cơ sở cho lối suy nghĩ chiến lược và các mục đích chiến tranh của Nhật trong suốt CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I. Việc *Quốc hội Mỹ thông qua Đạo luật Di trú phân biệt chủng tộc năm 1924 càng làm cho Hirohito nhận thức rõ hơn sự xung đột sắc tộc*. Tương tự, Hirohito đã có nhận thức rõ hơn từ những điều mà ông học hỏi được trong những năm đầu của thập niên 1920 từ những nhà thuyết giảng của triều đình như Shimizu Toru, người đã phản đối các yêu cầu cấp thiết về việc cắt giảm vũ khí. Để chống lại việc trong quân đội phát sinh tư tưởng chống đối từ sau Hội nghị Washington, Shimizu nhấn mạnh với Hirohito rằng « trong tình hình hiện nay, khi các quốc gia trên thế giới tranh giành lẫn nhau thì mỗi nước phải sở hữu vũ khí nhằm chống lại các mối đe dọa»[295]. Đây là quan điểm của Hirohito và tất cả thành viên trong đoàn tùy tùng.

Việc Hirohito kỳ vọng vào các mục tiêu cắt giảm vũ khí và hòa bình lâu dài mà Hội nghị Washington đề ra cũng cho thấy rằng Hirohito chịu ảnh hưởng chính trị từ Makino, Chinda, và (trong phạm vi chịu ảnh hưởng ít hơn) từ Saionji. Họ cùng với nhà ngoại giao Shidehara đã trực tiếp tham gia vào việc xây dựng cơ cấu tổ chức của Nhật Bản thời hậu chiến tranh và buộc Hoàng triều tham gia hòa giải với phương Tây.

Tuy nhiên, không ai trong số họ từng tán thành hoàn toàn, tuyệt đối «bộ luật hòa bình» thời kỳ hậu chiến tranh hoặc khái niệm rằng hòa bình và mối quan hệ hợp tác quốc tế trước sau cũng sẽ đạt được. Nói cách khác, việc Hoàng triều ủng hộ hệ thống hiệp ước Washington là dựa trên các giả định chưa được tuyên bố về chủ nghĩa quốc tế và các lợi ích kinh tế mà Nhật sẽ đạt được từ quan hệ ngoại giao với Anh, Mỹ.
Về cơ bản, đoàn tùy tùng cho rằng một chính sách ngoại giao hòa bình, hợp tác sẽ tồn tại song song với việc bảo vệ lợi ích của Nhật tại các nước thuộc địa, đặc biệt là tại Mãn Châu. Họ cũng tin Nhật có thể tiếp tục phát huy «các quyền và lợi ích» đã giành được từ Trung Quốc tại «Mãn Châu - Mông Cổ» từ những việc đã rồi, và Nhật có thể thực hiện được bất kể sự tồn tại của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc - một hiện tượng mà các cường quốc tham gia vào hiệp ước Washington tại thời điểm đó ko quan tâm hoặc biết nhiều đến. Một giả định khác có chung nhiều quan điểm là Trang Quốc sẽ ko rời bỏ khuôn khổ Hội nghị Washington và từ bỏ hệ thống các hiệp ước bất bình đẳng cũ rích đã được xây dựng kể từ khi xảy ra các cuộc Chiến tranh Thuốc phiện.
Đoàn tùy tùng của Hirohito có 2 niềm tin khác nhưng ko nhiều người ủng hộ: đó là, các cường quốc phương Tây sẽ không ngăn Nhật đứng lên nắm quyền thống trị tại châu Á; và Nhật sẽ có thể tách bạch các công việc nội bộ của Nhật với chính sách ngoại giao, hợp tác với phương Tây trong khi vẫn theo đuổi các chính sách dân tộc chủ nghĩa hà khắc, kỹ lưỡng tại Nhật. Sau đó, khi một số giả định trên được chứng minh là ko đúng, Hirohito và đoàn tùy tùng ko còn ủng hộ khuôn khổ hiệp ước Washington, từ bỏ quan hệ hợp tác với các cường quốc khác đang đô hộ tại Trung Quốc, và thực hiện việc trừng phạt các hành động vi phạm trực tiếp đến Hiệp ước 9 cường quốc, ko đề cập đến các nguyên tắc mà Nhật đã ký trong Thỏa ước của Hội Quốc Liên.

Phần IV

Trong suốt những năm làm quan nhiếp chính, Hirohito và đoàn tùy tùng đã chấp nhận mà không hề hoài nghi về tính chất liên minh của nội các, theo đó quân đội có đặc quyền hơn so với các cơ quan khác của Chính phủ. Theo hệ thống này, các tướng quân đội và Hải quân được bổ nhiệm từ danh sách các sĩ quan cao cấp tại nhiệm. Bởi vậy, mỗi nội các cần phải có thành phần «hỗn hợp» - một liên minh gồm các quan chức quân đội và ngoài quân đội.

Trong 42 nội các hỗn hợp cầm quyền tại Nhật từ năm 1888-1945, «quân đội được bảo đảm quyền can thiệp hợp pháp vào các vấn đề chính trị», trong khi các thủ tướng chỉ có thể kiểm soát quân đội thông qua Nhật hoàng hoặc các tướng quân đội.[296] Vì quan nhiếp chính còn trẻ tuổi và thiếu kinh nghiệm nên các tướng quân đội và các tham mưu trưởng làm việc trong cùng nội các để tránh phải chuyển các tranh chấp chưa được giải quyết lên Nhật hoàng đang đau yếu không thể giải quyết công việc hoặc phải phiền đến quan nhiếp chính còn thiếu kinh nghiệm. Nhưng đã có một vài ngoại lệ quan trọng làm bình phong cho quan nhiếp chính.

Đầu năm 1923, Hirohito phải đương đầu với những thay đổi trong các kế hoạch phòng thủ lâu dài của Nhật Bản bắt nguồn từ Hội nghị Washington. Trước phong trào cách mạng đang lên của Lenin tại Liên Xô, việc hủy bỏ liên minh quân sự Anh - Nhật, và thỏa thuận giải trừ vũ khí Hải quân tại Washington, những người đứng đầu Tổng tham mưu Quân đội và Hải quân đã lập lại các kế hoạch hành động nhằm bảo vệ Đế chế Nhật. Họ tiếp tục coi Nga là kẻ thù số 1 kể từ sau Chiến tranh Nga - Nhật. Họ đã nhận rõ hơn vai trò của Trung Quốc và xem Trung Quốc là kẻ thù nguy hiểm số 3, mặc dù vậy họ đã không vạch ra bất kỳ kế hoạch nào đối với cuộc chiến tranh chống lại Trung Quốc. Nhưng đến nay, lần đầu tiên trong lịch sử Nhật, cả hai tham mưu trưởng đều xem Mỹ là kẻ thù chính thứ 2 sau Liên Xô.

Từ đó trở đi, quân đội chuẩn bị cho cuộc chiến tranh tại châu Á với lực lượng tham chiến từ 40 sư đoàn. Hải quân Hoàng gia sẽ nằm trong số các lực lượng tuân thủ Hiệp ước cắt giảm vũ khí Hải quân Washington nhưng sẽ tổ chức và đào tạo lực lượng để bảo vệ tổ quốc và duy trì giao thông đường biển để kết giao với châu Á «ở phía bắc eo biển Đài Loan».[297] Điều này chủ yếu là nhằm tới các lực lượng Hải quân Mỹ. Theo quan điểm của Thủ tướng kiêm Đô đốc Kato Tomosaburo, thử thách mới mà Hải quân đang đối mặt là phải tránh chiến tranh với Mỹ bằng mọi giá, trong khi vẫn phải tập trung đóng các tàu hỗ trợ. Một số ít người đồng quan điểm với Đô đốc Kato Kanji và

Suetsugu Nobumasa cho rằng chiến tranh có thể bùng nổ nếu xung đột lợi ích của Nhật với Mỹ tại Trung Quốc trở thành 1 vấn đề lớn về chính trị, và Washington đã phải dùng đến áp lực ngoại giao và quân sự để Nhật phải phục tùng. Hirohito, với tư cách là quan nhiếp chính, đã thừa nhận quan điểm của Đô đốc Kato Tomosaburo và một số tướng Hải quân, những người

bị gọi là «bè phái ủng hộ hiệp ước» kể từ đầu thập niên 1930. Hirohito đã chấp thuận sự thay đổi này trong chính sách phòng thủ vào đầu năm 1923, nhưng chỉ sau khi được các tham mưu trưởng giải thích cặn kẽ.
Đầu tiên, ngày 17/2/1923, các tham mưu trưởng đã gửi cho Hirohito các báo cáo chính thức đến lâu đài của ông ở Numazu. Ngày tiếp theo, Hirohito yêu cầu cơ quan cố vấn quân sự cao cấp nhất, Ban Thống chế và Đô đốc, trình bày quan điểm của họ. Ngày 21/2 Thống chế Oku Yasukata đã báo cáo cho Hirohito tại Numaru, và ngày 25 Hirohito đã cho phép Thủ tướng Kato xem xét dự thảo chính sách phòng thủ đã sửa đổi. Cuối cùng, ngày 28/2, Hirohito lại triệu 2 tham mưu trưởng đến Numazu và ông đã chấp thuận bản dự thảo. Bởi vậy, không hề mù quáng khi đặt con dấu vào bản kế hoạch phòng thủ quốc gia sửa đổi, Hirohito phê duyệt «chỉ sau khi đã hiểu rõ về bản kế hoạch đó»[298].Hirohito vẫn chưa tán thành cho đến khi được thông báo đầy đủ về thủ tục chính thức sau khi trở thành Nhật hoàng với các quyền hành trong tay.
Sau khi thông qua Kế hoạch phòng thủ quốc gia năm 1923, quân đội bắt đầu thực hiện một trong ba lần cắt giảm nhân sự sẽ được tiến hành từ năm 1922-1924. Hải quân ngừng đóng tàu chỉ huy và bắt đầu thải tàu cũ để phát triển một phi đoàn tuần dương hạm hiện đại và một đội tàu ngầm. Và năm 1923, nội các trung lập của Thủ tướng Kato (người đã dẫn đầu phái đoàn Nhật đến tham dự Hội nghị Washington) bắt đầu rút quân Nhật khỏi tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. 2 năm sau, vào tháng 5/1925, tướng Ugaki (thuộc phe nội các của Kao Komei) ngừng sử dụng 4 sư đoàn mà dùng chi phí hoạt động của bốn sư đoàn này để bắt đầu quá trình hiện đại hóa và tái tổ chức quân đội nhằm chuẩn bị cho một «cuộc chiến tranh toàn cục» trong tương lai. Kết quả là, chi phí của quân đội và Hải quân được tính bằng tỷ lệ % của tổng ngân sách hàng năm của Chính phủ đã giảm đều đặn trong suốt thập kỷ đó.[299]
Việc cắt giảm nhân sự, vũ khí, và chi phí được tiến hành trong khi các quân đoàn cảm thấy tiếc nuối và buộc tội lẫn nhau. Người ta ngày càng cảm thấy Nhật bị tụt hậu về kinh tế, xã hội và chính trị so với các Siêu cường khác. Tuy nhiên, cả quân chủng không quân và Hải quân đều né tranh việc cải tổ cơ cấu trong thập kỷ 1920. Và vì quân đội đã cắt giảm chi phí mặc dù không phải chịu bất kỳ áp lực nào từ quốc tế nên tướng Ugaki trở thành đối tượng chịu sự chỉ trích khá gay gắt của các sĩ quan bậc trung vì đã đầu hàng

trước những mong muốn của các chính trị gia và các nhà tư bản công nghiệp bảo thủ về tài chính.
Trong khi đó, những vi phạm kỷ luật quân đội và đạo đức lại xảy ra trong cuộc chiến tranh không được tuyên bố tại Siberia chống lại những người Bolshevik (năm 1918-1922) tiếp diễn trong suốt thập niên 1920. Việc quân sĩ tuân lệnh cấp trên bị giảm sút trong khi các trường hợp bất tuân lệnh giữa các cấp bậc tăng nhanh.[300] Báo cáo về tư tưởng và hành động của Quân đội hồi hương được chỉ huy của một đơn vị đồn trú gửi đến một tướng quân đội vào tháng 3/1919 nêu rằng «do có sự nhận thức ngày càng cao và được giáo dục xã hội từ các tờ báo và tạp chí , cộng với những thay đổi về tư tưởng chung», các quân sĩ không còn bị coi là «những binh sĩ phục tùng quân lệnh một cách mù quáng».[301] Tới năm 1921, tướng Tanaka Giichi đã cảnh báo các chỉ huy sư đoàn về tình hình kỷ luật ngày càng yếu kém trong các cấp bậc thấp hơn, «trong những năm gần đây... binh lính trở nên cứng đầu và có thái độ chống đối, và các hành động phạm tội gia tăng, đặc biệt là những vụ binh lính tụ tập thành các nhóm nhỏ và hành động dữ tợn».[302]
Trước những lời cảnh báo đó, các quy tắc và quy định về đời sống của binh lính trong các doanh trại đã được sửa đổi nhằm thiết lập lại kỷ luật quân đội dựa vào các tiêu chí mang chủ nghĩa duy lý hơn, trong khi đó việc giáo dục trong quân đội bắt đầu nhấn mạnh về «giáo dục nhận thức».[303] Tuy nhiên, những thay đổi này chỉ kéo dài vài năm. Năm 1924 tướng Agaki cảnh báo những người chỉ huy sư đoàn phải lưu ý đặc biệt đến thái độ của binh lính trước «sự gia tăng các hành động phạm tội của các sĩ quan cấp dưới» và «ảnh hưởng của tư tưởng xã hội [mới]».[304] 4 năm sau đó, thời điểm Hirohito bắt đầu trị vì đất nước, thời điểm mà phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân lên cao, các sĩ quan cao cấp lại lên tiếng cảnh báo về số binh lính trong doanh trại có thái độ chỉ trích hệ thống của Hoàng gia.
Tình hình đó buộc những người đứng đầu quân đội Nhật Bản phải đứng trước 2 lựa chọn: hoặc là tiếp tục duy trì quân đội như một lực lượng dưới sự chỉ đạo của Nhật hoàng và Chính phủ do Nhật hoàng đứng đầu; hoặc là đứng về phía nhân dân và trở thành lực lượng quân đội nhân dân. Các Bộ trưởng Quốc phòng Nhật thời đó lần lượt là Tanaka và Ugaki - cả hai đều ủng hộ chính sách tiết kiệm chi tiêu và hợp tác với các đảng phái chính trị - cho rằng cần phải nhấn mạnh hơn nữa «các nguyên tắc cơ bản» mang tính truyền thống của quân đội như: mọi người dân Nhật đều là chiến binh; Nhật

hoàng trực tiếp chỉ huy quân đội; quân đội không can dự vào chính trị hoặc để cho các chính trị gia can dự vào quân sự; và nhiệm vụ của quân đội là bảo vệ đất nước, đặt nền móng cho sự cai trị của Nhật hoàng. Tuy nhiên, trong những năm đầu và giữa thế kỷ XX, đã có sự chia rẽ trong nội bộ quân đội Nhật. Một số sĩ quan chỉ huy có quan điểm đối lập với những nguyên tắc kể trên; một số khác lại cho rằng quân đội, lực lượng được hình thành từ rất nhiều tầng lớp quần chúng nhân dân, hoàn toàn độc lập với chính quyền trung ương.[305]

Cuối cùng, tướng Araki Sadao, người sau này trở thành Bộ trưởng quốc phòng Nhật đồng thời cũng là người dẫn đầu nhóm những người phản đối chính sách cắt giảm chi tiêu của Ugaki, đã dàn xếp mối bất hòa này bằng cách ủng hộ quan điểm «quân đội của Nhật hoàng» (*kogun*). Theo Araki, «quân đội của Nhật hoàng» là lực lượng xuất thân từ tầng lớp công nhân và nông dân làm nhiệm vụ bảo vệ đất nước dưới sự chỉ huy của Nhật hoàng thay vì là một «lực lượng của giai cấp tư sản» chỉ bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị.[306] Tuy nhiên, trong những năm giữa thế kỷ XX, quân đội Nhật chưa thật sự làm cho binh lính của mình thấm nhuần tư tưởng đó.[307]

Vào cuối thời kỳ nhiếp chính, Hirohito đã nhận thấy sự bất ổn về cơ chế và nhiệm vụ của quân đội. Tướng Nara cho Hirohito biết về những tranh chấp mang tính bè phái ngày càng gia tăng trong nội bộ quân đội và tướng Ugaki đã có bài thuyết trình trước triều đình về tầm quan trọng lớn lao mà quân đội có được cùng với «sự độc lập» về quyền chỉ huy tối cao (tosuiken no dokuritsu). Thuật ngữ quyền chỉ huy tối cao bao hàm ý nghĩa cả về quân sự lẫn pháp lý và thường xuyên được các quân nhân sử dụng rộng rãi với một ý nghĩa ko rõ ràng.[308] Mặc dù quyền chỉ huy quân đội của Nhật hoàng đã «độc lập» trước khi soạn thảo hiến pháp thời Minh Trị, trên thực tế hiến pháp chưa bao giờ quy định rõ ràng về sự «độc lập» đó. Hiến pháp chỉ quy định rằng «Thiên hoàng có quyền chỉ huy tối cao với quân đội và Hải quân» (Điều 11) và «có quyền quyết định về cơ cấu tổ chức và tình trạng không có chiến tranh của quân đội và Hải quân» (Điều 12). Ngoài ra, câu mở đầu của Điều 55 quy định: «các Bộ trưởng liên quan của nhà nước sẽ cố vấn cho Nhật hoàng và chịu trách nhiệm về sự cố vấn đó», điều này mở ra khả năng «can thiệp» vào quyền chỉ huy tối cao của những người ko thuộc quân đội.

Trong suốt thời gian nhiếp chính của Hirohito, lần đầu tiên quyền chỉ huy tối cao trở thành hệ tư tưởng về sự tự khẳng định cơ cấu và là một công cụ của quân đội trong việc gạt các quan chức dân sự và các chính trị gia của các đảng phái ra bên lề đời sống chính trị. Các quân nhân vẫn còn nhớ việc Minh Trị bước đầu trao quyền cho họ như nào. Họ tự hào về cách mà Minh Trị thực thi quyền chỉ huy trực tiếp của ông đối với quân đội và để đáp lại họ đã mang về cho Nhật chiến thắng, vào năm 1905, trước quân Nga đông hơn về số lượng do có sự vượt trội về quyền chỉ huy tối cao. Nhưng ko, phải đến khi Yamagata qua đời vào năm 1922 hay việc gia tăng số lượng các Chính phủ dưới sự lãnh đạo của nội các vào năm 1924, mà từ trước đó quân đội đã tôn sùng «quyền chỉ huy tối cao» và phản ứng lại một cách gay gắt trước hành vi can thiệp của bất kỳ chính trị gia hoặc quan chức nhà nước nào đối với việc thực thi quyền chỉ huy tối cao đó của Nhật hoàng.
Trước nguy cơ phải đương đầu với sự chỉ trích ngày càng tăng của nhân dân, sự giảm sút lòng tôn kính đối với thể chế do Nhật hoàng đứng đầu và việc thực hiện chính sách thắt chặt chi tiêu của nội các, quân đội đặc biệt chú trọng vào tính «độc lập» của quyền chỉ huy tối cao. Điều này có ý nghĩa phủ nhận sự tham gia của nội các trong những vấn đề liên quan đến mệnh lệnh quân sự, đồng thời cũng phủ nhận nguyên tắc «quyền kiểm soát dân sự» của lực lượng vũ trang đang có hiệu lực tại thời điểm đó và khẳng định quân đội không lệ thuộc vào bất kỳ quyền dân sự nào.[309]68 Vấn đề về quyền kiểm soát dân sự bắt đầu nảy sinh vào tháng 10/1920 khi Bộ trưởng Tài chính Takahashi có văn bản gửi Thủ tướng Hara đề xuất cần phải bãi bỏ Bộ Tổng tham mưu Quân đội và Hải quân và một số tổ chức khác.[310] Sau đó, quân đội bắt đầu tìm cách để bảo vệ mình trước quyền kiểm soát dân sự một cách hiệu quả nhất.[311] Vào 2/11/1925, Bộ trưởng Quốc phòng Ugaki đã có bài diễn thuyết đặc biệt trước Nhật hoàng nhằm vận động Hirohito phản đối lại quyền kiểm soát dân sự với quân đội.[312] Thay vì thay đổi thể chế quân phiệt để phù hợp với lòng dân, Hirohito đã quyết định bác bỏ quan điểm về quyền kiểm soát dân sự đối với quân đội và kiên quyết bảo vệ quan điểm về tính «độc lập» của quyền chỉ huy tối cao trước sự can thiệp của nội các.
Đây ko phải là VD về việc tuân thủ truyền thống của Hirohito. Vào giữa những năm 1920, lực lượng quân đội và Hải quân đã có bước khởi đầu mới bằng cách chú trọng hoàn toàn vào sự «độc lập». Theo học thuyết mới này,

không chỉ quân đội và Hải quân, thay vì nội các, trực tiếp phụ thuộc vào Nhật hoàng, mà bất kể thứ gì ảnh hưởng đến lợi ích của quân đội mà quân đội có được từ hiến pháp cũng quan trọng hơn nhiều so với số phận của bất kỳ Chính phủ cụ thể nào, hay những giới hạn về tài chính của Chính phủ đó cũng như không dính dáng gì đến bất kỳ cơ quan nào khác của nhà nước. Những quan chức quân đội bị ảnh hưởng tư tưởng này trở nên khinh nhờn chính quyền dân sự.[313] Khi các đảng phái chính trị tiếp tục giành được quyền lực trong Chính phủ, thái độ khinh nhờn này đã khiến cho các quan chức quân đội tin rằng nội các phải chịu trách nhiệm về tất cả những bất bình của xã hội phát sinh trong thời kỳ kinh tế khó khăn cũng như các vấn đề mà Nhật đang phải đương đầu tại Trung Quốc. Tuy nhiên, trong thời gian Hirohito nhiếp chính, các chỉ huy quân sự cấp cao dành mối quan tâm nhiều hơn cho việc củng cố hệ thống do Nhật hoàng đứng đầu và đưa giáo dục quân sự vào giảng dạy trong hệ thống các trường công lập hơn là việc cải cách nền chính trị của đất nước.

Năm 1925, Bộ trưởng Quốc phòng Ugaki, được sự tán thành của Hirohito, đã cử các sĩ quan tại ngũ vào giảng dạy quân sự tại các trường trung học cơ sở và đại học của Nhật. Động thái này ko được các nhà sư phạm ủng hộ và nhanh chóng dẫn đến mâu thuẫn giữa các quan chức dân sự và quân sự. Nhưng theo quan điểm của tướng Nara, phụ tá đứng đầu, điều này ít nhất «có tác dụng như một liều thuốc hữu hiệu làm cho quân đội có thái độ hòa nhã».[314] Thật thú vị khi cho rằng Hirohito coi động thái đó như một biện pháp kích thích niềm say mê phục vụ đất nước và phục vụ Nhật hoàng của học sinh, sinh viên thông qua hình thức truyền bá kiến thức quân đội vào nhà trường, tuy nhiên ko có tài liệu nào cho thấy suy nghĩ thật sự của Hirohito về vấn đề này.

Năm 1925 cũng là năm đáng nhớ với Hirohito. Trong năm đó, Hirohito phải đảm nhận thêm các nhiệm vụ quân sự và phải thực hiện các chuyến công du liên quan đến việc thực thi các nhiệm vụ quân sự đó. Đây cũng là năm Hirohito dần nhận ra vấn đề bè phái đang diễn ra nghiêm trọng trong nội bộ quân đội. Ngày 10/8, Hirohito cùng Hoàng tử Takamatsu công du nước ngoài trên chiến hạm Nagato, đi theo đoàn có 4 tàu khu trục hộ tống. Đoàn khởi hành từ Hayama đi đến cảng Karafuto (nam Sakhalin) trong chuyến công du 1 ngày đến thuộc địa của Nhật tại cực bắc. Khoảng

60.000 người Nhật định cư tại đây đã đến chào mừng Hirohito khi tàu cập cảng Karafuto. Hirohito cùng đoàn xe hộ tống đi kiểm tra một nhà máy sản xuất bột gỗ và một trường học, tuy nhiên phần lớn thời gian tại đây Hirohito dành để xem xét quần thể thực vật bản địa.[315] Khi trở về Tokyo, Hirohito đến thăm cha mẹ lúc đó đang sống tại Nikko. Ngày 11/10, Hirohito tham dự cuộc tổng duyệt lần cuối cuộc diễn tập quan trọng của quân đội tại Tohoku. Tuy nhiên, sau hai tuần sống tại thao trường, Hirohito đã bị «sốt do táo bón» và phải quay về Tokyo.[316] Sau đó không lâu, Hirohito được thăng chức đại tá quân sự và đại tá Hải quân.
Vào thời điểm đó, Hirohito đã biết việc Bộ trưởng Quốc phòng Ugaki đang bị một số nhóm người trong quân đội chống đối. Nara có thể đã nói cho Hirohito biết tâm trạng bất mãn và vô kỷ luật của những sĩ quan trẻ và trung tuổi xuất phát từ phản ứng của họ trước tình hình chống đối quân đội và cắt giảm biên chế diễn ra tại thời điểm đó. Hirohito dường như đón nhận thông tin này một cách bình thản. Ở tuổi 24, Hirohito chưa có đủ kinh nghiệm để có thể tưởng tượng được tình hình bất ổn đó rồi sẽ có kết cục như nào. Hirohito cũng không nhận ra bất kỳ mối đe dọa nào tiềm ẩn trong sự bất ổn đó đối với tương lai của mình.
Việc Hirohito ủng hộ chủ trương cử các sĩ quan đang tại ngũ vào giảng dạy quân sự tại các trường học vô tình đã củng cố lòng tin vị kỷ của các quan chức quân sự, rằng họ là những người thích hợp nhất trong vai trò dẫn đầu xét về mặt đạo đức xã hội. Trong giai đoạn này, Hirohito đã có một bước tiến quan trọng trong việc chuẩn bị huy động mọi nguồn lực của đất nước trong trường hợp xảy ra chiến tranh.[317]

Phần V

Vào thời điểm khi các thế chế chính trị có uy tín được đề cập dưới đây đang phải đối mặt với sự lỏng lẻo về thể chế và những thách thức chính trị, Hirohito đã có được những kinh nghiệm quân sự cần thiết. Và cũng trong thời gian này, Hirohito tập trung quan sát cách Makino củng cố sự độc lập của triều đình trước sự kiểm soát của nội các Chính phủ. Đây chính xác là điều mà Makino và Saionji từng mong muốn sau khi Hara qua đời. Không một ai trong Makino và Saionji tin rằng Hoàng thái tử nhiếp chính lại có đủ chín chắn và kiến thức để có thể sử dụng những đánh giá của riêng mình can thiệp vào các vấn đề chính trị. Chính vì lẽ đó, trong 5 lần thay đổi nội các xảy ra vào các năm từ 1921-1926, Hirohito chỉ chứng kiến mà ko bình

luận gì. Hirohito cũng theo dõi các hoạt động của 7 khóa họp thường kỳ của Nghị viện, từ khóa 45 - 52. 3 thủ tướng đầu tiên của Nhật trong thời gian Hirohito nhiếp chính là Takashi Korekiyo, Kato Tomosaburo và Yamamoto Gonbei đều do các nguyên lão lựa chọn. Tuy nhiên, tháng 7/1924, nguyên lão Matsukata Masayoshi qua đời, khi đó chỉ còn lại mình nguyên lão Saionji Kinmochi đảm nhiệm vai trò tiến cử thủ tướng cho Chính phủ tiếp theo. Khi nội các của thủ tướng Yamamoto từ chức để nhận trách nhiệm về sự kiện Toranomon, Hirohito đã nghe theo lời khuyên của Hoàng thân Saionji (được coi là «người ủng hộ chủ nghĩa lập hiến» có ảnh hưởng lớn) ra lệnh cho Kiyoura Keigo, chủ tịch Hội đồng Cơ mật và là kẻ thù ko đội trời chung của nội các, thành lập Chính phủ ko đảng phái.

«Nội các mang tính siêu việt» này của Kiyoura, với nền tảng là những lãnh đạo đã được bổ nhiệm của Thượng viện, đã phớt lờ những yêu cầu của Hạ viện. Rút cuộc, động thái này của nội các Kiyoura đã khiến cho các đảng phái trong Nghị viện phát động một phong trào (được biết đến với tên gọi «phong trào bảo vệ hiến pháp thứ hai») nhằm bảo vệ các quyền lợi chính trị của họ.[318] Trong 5 tháng, các đảng phái đã vô hiệu hóa thành công Kiyoura bất chấp việc ông này nhận được sự ủng họ từ phía Hoàng thái tử nhiếp chính. Trong cuộc tổng tuyển cử ngày 10/5/1924, «phe liên minh gồm 3 phái với mục đích bảo vệ hiến pháp» đã thắng lợi áp đảo; và ngày 7/6/1924, Kiyoura đã từ chức. Ngay sau đó, Hirohito cử một phái viên đến Saionji, củng cố tình hình tại Tokyo và tiến cử Kato Komei, chủ tịch đảng Kenseikai thay thế vị trí của Kiyoura.[319] Kato ngay lập tức thành lập một nội các liên minh gồm ba đảng phái, báo hiệu thắng lợi lớn của phong trào dân chủ Đại Chính. Tuy nhiên, thắng lợi có được nhờ sự đoàn kết của các đảng phái trước thế lực của các đầu sỏ chính trị và tầng lớp đặc quyền đặc lợi chỉ tồn tại đến mùa hè năm 1925, sau đó xung đột trong nghị viện lại tiếp tục diễn ra với sự xuất hiện của tư tưởng *quốc thể (kokutai)* (ám chỉ Nhật hoàng) như một thứ vũ khí lợi hại được các đảng phái sử dụng để chống lại nhau.

Nhiệm kỳ thủ tướng của Kato kéo dài từ Nghị viện khóa 49- hết khóa 51 (28/6/1924 - 26/12/1926). Trong thời kỳ này, công cuộc cải cách quân sự, chính sách ko can thiệp vào Trung Quốc được tướng Ugaki soạn thảo cùng với Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Shidehara và dự luật gìn giữ hòa bình mang tính hà khắc cao của tướng Ugaki được Hirohito và triều đình ủng hộ. Theo quan điểm của Saionji, cần phải có dự luật gìn giữ hòa bình mang tính hà

khắc cao để giữ cho cánh Tả không giành được ghế trong Nghị viện. Do đó, một «cơ cấu» phù hợp cần phải được duy trì để một ngày nào đó có thể khuếch trương «Chính phủ lập hiến».[320] Saionji ko lo ngại việc luật an ninh mới, thông qua việc nhấn mạnh vào bản chất thần thánh của quốc thể với nền tảng là Hoàng gia, có thể sẽ khiến cho các đảng phái chính trị sử dụng khái niệm quốc thể như một thứ vũ khí chính trị để chống lại các đảng phái đối lập.[321]

Ngày 7/3/1925, Hạ viện thông qua Luật bảo vệ hòa bình nhằm ngăn chặn tư tưởng vô Chính phủ, cộng sản và dân chủ. Đây là luật đầu tiên sử dụng thuật ngữ quốc thể kể từ thời Hội đồng Nhà nước còn tồn tại, (Hội đồng này ngừng hoạt động vào năm 1885).[322] Nghị viện đã tranh cãi xung quanh vấn đề liệu có nên chỉ giới hạn quốc thể trong ý nghĩa được dùng để chỉ Nhật hoàng, quyền độc lập tối cao, hay gán quốc thể một cách chặt chẽ với các mối quan hệ của nhân dân và hệ thống gia đình Nhật Bản để quốc thể có thể được sử dụng với ý nghĩa mang tính định hướng cho những hoạt động khái quát hơn. Nội các của thủ tướng Kato và các đảng phái chính trị đứng đầu đưa ra quan điểm rằng quốc thể chỉ nên giới hạn trong ý nghĩa về vai trò của Nhật hoàng đối với các quyền độc lập tối cao và không nên mở rộng ý nghĩa để bao hàm trật tự xã hội và phạm trù đạo đức.[323] Do đó, các tổ chức chủ trương cải cách nhà nước có thể sẽ nhận được sự khoan dung với điều kiện là họ tuyên bố trung thành với Hoàng gia. Tuy nhiên, ngay sau khi luật an ninh mới có hiệu lực, tình hình bắt đầu thay đổi. Vào cuối năm 1926, quốc thể đã trở thành một thứ vũ khí lợi hại trong các cuộc xung đột giữa các đảng phái chính trị, đúng như nó đã có dấu hiệu bùng phát trong cuộc chiến xung quanh vấn đề hôn nhân của Hirohito.

Các cận thần triều đình trở nên lo sợ trước xung đột ngày một gia tăng giữa các đảng phái bảo thủ, và sự căng thẳng giữa các nhóm người có lợi ích trong Chính phủ: những người đã được bầu vào Nghị viện và những người không được bầu vào Hội đồng Cơ mật của Nhật hoàng và Hạ viện. Sự hợp tác giữa các đảng phái trong Nghị viện bắt đầu tan vỡ vào hè năm 1925 và mâu thuẫn đã trở nên sâu sắc hơn trong năm nhiếp chính cuối cùng của Hirohito và thời kỳ đầu Hirohito làm Nhật hoàng. Wakatsuki Reijirro (làm thủ tướng Nhật từ ngày 30/1/1926 – 20/4/1927) đã phải chịu đựng những xung đột gay gắt tại Nghị viện, làm cho tình hình chính trị ở Nhật chao đảo và căng thẳng hơn bao giờ hết. Mặc dù Hirohito theo sát từng bước những

xung đột này, Hirohito dường như không nắm bắt được mối hiểm nguy tiềm ẩn trong đó. Các bài giảng của GS Mikami về «lòng nhân từ» của Minh Trị đã khiến Hirohito tự hứa sẽ chứng tỏ lòng nhân từ của mình. Trước các hành động của các đảng phái thuộc Nghị viện và tác động của Makino, Hirohito tỏ ra quá tích cực trong việc thể hiện lòng nhân từ của mình phía sau hậu trường đến nỗi đã khiến cho tình hình nhanh chóng xấu đi.

Đầu tiên là việc đảng Seiyukai, trong Nghị viện khóa 51, đã vạch ra sự thối nát của đảng phái cầm quyền khi buộc tội 2 quan chức cấp cao của đảng Kenseikai có dính líu đến một vụ bê bối nhà thổ và kêu gọi Wakatsuki từ chức. Tiếp đó, sau khi có kết luận của Nghị viện khóa 51 về vụ việc nêu trên, vào ngày 29/7/1926, đảng Seiyukai lại đưa ra vấn đề quốc thể bằng cách cho các thành viên Nghị viện xem ảnh của một phụ nữ trẻ Nhật là Kaneko Fumiko đang ngồi trong lòng người chồng Hàn Quốc của cô, một tay chống đối chính trị tên là Pak Yol trong phòng thẩm vấn của cảnh sát. Cặp vợ chồng này bị bắt vào tháng 9/1923, bị giam gần 3 năm và cuối cùng bị kết án có âm mưu ám sát Hoàng thái tử. Vào ngày 5/4/1926, 11 ngày sau khi bản án xét xử cặp vợ chồng này có hiệu lực, nội các của Wakatsuki đã dùng danh nghĩa Nhật hoàng giảm hình phạt của cặp vợ chồng này xuống mức tù chung thân. Ngay lập tức xuất hiện một cuốn sách nặc danh kèm theo tấm ảnh nêu trên buộc tội nội các đảng Kenseikai của Wakatsuki và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Egi Tasuku thiếu nhận thức về quốc thể khi thay đổi bản án xử tử hình cặp vợ chồng này.

Hoàng thái tử ko bình luận gì về vấn đề này mặc dù chính Hoàng thái tử là người đã giật dây sau hậu trường về việc giảm án. Hirohito chỉ thông báo cho Chinda rằng ông cảm thấy cặp vợ chồng này đã ko làm điều gì để phải chịu một hình phạt tàn nhẫn như vậy.[324] Sự chỉ trích ầm ĩ từ các viện của Nghị viện cùng với thái độ của Bộ nội vụ về vấn đề này quả thực đi ngược lại với cam kết của Hirohito về quan niệm lòng nhân từ và trắc ẩn, điều đã thúc đẩy Hirohito đi đến hành động như vậy. Tuy nhiên, hậu quả không lường trước xuất phát từ mong muốn cá nhân của Hirohito nhằm chứng tỏ thái độ đúng đắn của Nhật hoàng thông qua việc cứu sống Pak Yol và Kaneko Fumiko đã làm cho cuộc tranh cãi tại Nghị viện về vấn đề quốc thể càng trở nên căng thẳng.

Các chính trị gia Ogawa Heikichi, Mori Tsutomo và các lãnh tụ khác của các đảng Seiyukai và Seiyu Honto ủng hộ những lời buộc tội của Nghị viện

cho rằng Wakatsuki đã chống lại quốc thể.[325] Trong hội nghị toàn thể các thành viên của Nghị viện tổ chức vào tháng 9/1926, chủ tịch đảng Seiyukai Tanaka đã tuyên bố: «Vấn đề về [tấm ảnh của Pak Yol] này... vượt ra khỏi phạm vi đúng - sai của chính sách», đi ngược lại với bản chất của khái niệm quốc thể».[326] Vào tháng 10, trong một cuộc họp của đảng Seiyukai, một lãnh tụ của đảng này đã tuyên bố «Việc này đã tạo ra 1 tiền lệ xấu, ảnh hưởng tiêu cực đến quốc thể bởi vì họ [nội các của Wakatsuki] ko nghĩ đến tầm quan trọng của đời sống chính trị. Khi Hoàng gia và khái niệm cơ bản về quốc thể ko được quan tâm đúng mức, chúng ta ko thể chấp nhận một Chính phủ xem nhẹ vấn đề này».[327]

Như vậy, một khi các đảng phái đã đánh bại đối thủ, họ sẽ không tiếp tục sử dụng ngai vàng như một thứ vũ khí chính trị. Trong các cuộc tranh luận của Nghị viện xunh quanh Luật Bảo vệ hòa bình và vấn đề Pak Yol, vấn đề tình cảm gắn liền với việc hợp pháp hóa quyền lực của nhà nước và bản sắc dân tộc Nhật là các vấn đề được đề cập nhiều nhất. Trong hoàn cảnh đó, Hirohito và các cận thần nhận thấy việc lún sâu vào xung đột chính trị là ko thể tránh khỏi.

Phần VI

Trong suốt những năm Hirohito nhiếp chính, người dân Nhật thuộc mọi tầng lớp xã hội đã tranh cãi về ý nghĩa của khái niệm quốc thể, nhằm tìm ra một số khái niệm thống nhất và có ý nghĩa mang tính cơ bản và bền vững làm chỗ dựa cho Nhật Bản, một đất nước đang trong thời kỳ trải qua những thay đổi rất nhanh chóng về công nghiệp và xã hội. Nếu như sự hiện diện của thái tử nhiếp chính trẻ tuổi, sự gia tăng hoạt động của phong trào dân chủ Đại Chính và sự thay đổi về nền tảng và định hướng trong chính sách đối ngoại của Nhật trong thời kỳ này có một ý nghĩa nào đó, thì đó chính là việc Nhật phải trải qua quá trình thảo luận và xác định lại ý nghĩa của quốc thể trên toàn quốc được thể hiện rõ trong các cuộc tranh cãi xunh quanh khái niệm này. Cả Hirohito và Makino hay bất kỳ người nào khác trong triều đình đều ko biết điều gì đã làm chậm, liên tục làm xói mòn niềm tin của nhân dân Nhật Bản vào hệ tư tưởng đã được thiết lập. Nhằm đối phó với thách thức mà được biểu hiện rõ nhất bên phía phía cánh Tả, triều đình đã nỗ lực củng cố lối giải thích mang tính chính thống về hệ tư tưởng quốc thể song song với việc tăng cường quyền lực của Nhật hoàng bằng cách chuẩn bị đưa Hirohito lên ngôi.
Trong những năm Hirohito nhiếp chính, các cuộc tranh luận về quốc thể nổ ra giữa các nhóm cầm quyền và các nhóm không cầm quyền đã cho thấy sự mất niềm tin đáng kể vào chế độ quân chủ, sự suy yếu của sợi dây ràng buộc về mặt tư tưởng của một số bộ phận các nhóm sĩ quan quân đội vào Hoàng gia, và việc mất dần niềm tin vào tư tưởng quốc thể chính thống. Vào cuối thời kỳ nhiếp chính của Hirohito, ý nghĩa chính xác của quốc thể đã được tách ra khỏi tính chất kỳ diệu mang tính thần thoại của khái niệm này và được hiểu một cách tự do. Quốc thể có khuynh hướng được hiểu với ý nghĩa tuỳ thuộc vào mong muốn của bất kỳ người hay nhóm người nào như sửa sai, trừng phạt đối thủ, tăng quyền lực hay chỉ đơn giản là điều chỉnh nhận thức về chính trị của người dân Nhật.
Những năm 1920 là thời kỳ diễn ra xung đột gay gắt về tư tưởng và văn hóa tại Nhật : trong khi Chính phủ, Hoàng thái tử nhiếp chính và quần thần trong triều đình trung thành với lối giải thích truyền thống về quốc thể, những người có tư tưởng cải cách thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau lại nỗ lực hết sức để làm cho hệ tư tưởng dân tộc của Nhật Bản phù hợp với tư tưởng khoa học hiện đại, cũng như xu hướng tiến tới sự cai trị quan liêu. Vấn đề

quốc thể đã trở thành đề tài tranh cãi không chỉ của các chính trị gia hay các quan chức thuộc lực lượng vũ trang mà còn của cả các thầy tế tại các đền thờ và các GS tại các trường ĐH. Dù diễn ra tại tầng lớp nào, những cuộc tranh luận này đều tập trung vào tính hợp pháp của sự cai trị của Nhật hoàng và giá trị đạo đức mà Nhật hoàng cũng như triều đình đã có hoặc phải có trong xã hội Nhật Bản.[328]
Một số ít những người theo chủ nghĩa tự do lại tìm kiếm sự ủng hộ của Hoàng gia đối với tinh thần và lý luận của nền dân chủ Đại Chính. Trong các cuộc tranh luận chủ đạo về quốc thể diễn ra trong giai đoạn này, những người theo chủ nghĩa tự do đã mường tượng ra một hệ thống chính trị tồn tại song song với nền dân chủ nghị viện kiểu phương Tây, và mong muốn bảo vệ Hoàng gia bằng một cách thức đơn giản là tách Hoàng gia hoàn toàn khỏi đời sống chính trị. Tuy nhiên, hầu hết những tác giả có tư tưởng cải cách chỉ tập trung vào việc làm mới «câu chuyện về nguồn gốc» mà dân tộc Nhật Bản đã sử dụng để giải thích cho đời sống chính trị của đất nước này. Đối lập với quan điểm đó là quan điểm của những người bảo thủ. Những người này khăng khăng cho rằng quốc thể bắt nguồn từ sự kế vị trong dòng dõi Hoàng tộc và nhấn mạnh nguyên tắc chỉ có thành viên nam của Hoàng tộc mới được kế vị Thiên hoàng, nhấn mạnh vào quyền lực chính trị tuyệt đối của Nhật hoàng. Những người theo chủ nghĩa truyền thống thì lo ngại sự lệ thuộc vào phương Tây của Nhật và ko muốn dính đến chế độ dân chủ. Theo họ, quốc thể ko thể thay đổi và những ai cố gắng biến Nhật hoàng đơn thuần chỉ là biểu tượng quốc gia thì người đó đã mắc tội khi quân.
Trong các cuộc tranh luận của những người đứng đầu Chính phủ về vấn đề này, quốc thể luôn gắn với vấn đề làm thế nào để kiểm soát được những tư tưởng có hại. Để có được một nền tảng đạo đức ổn định thật sự cho đời sống chính trị tại Nhật Bản, quốc thể cần phải được sự chấp nhận của mọi người. Tuy nhiên, càng bàn cãi, tranh luận và giải thích bao nhiêu, quốc thể càng khó có thể trở thành nền tảng đạo đức chung bấy nhiêu. Với mục đích chống lại luồng tư tưởng dân chủ và tăng cường quyền lực đang bị suy yếu của Nhật hoàng, ngày 10/11/1923, nội các của Kiyoura đã thông qua một «chính sách văn hóa» dựa trên Sắc lệnh về việc tăng cường tinh thần dân tộc của Thái tử nhiếp chính. Sau đó, vào tháng 2/1924, Thủ tướng Kiyoura đã thành lập Hiệp hội các Tổ chức Văn hóa Quốc gia để hưởng ứng lời kêu gọi củng cố tư tưởng và «thức tỉnh tinh thần dân tộc» của Hirohito. Hiệp

hội đã mời các đại diện của các tôn giáo như Thần đạo, Cơ đốc giáo và Phật giáo, các lãnh tụ của Nhật Liên tông tham dự hội nghị tôn giáo do hiệp hội tổ chức để thảo luận về một chiến dịch mang tầm cỡ quốc gia chống lại «những tư tưởng độc hại» gắn liền với phong trào lao động và cánh Tả.

Được thành lập từ thế kỷ XIX, Nhật Liên tông đã trải qua thời kỳ vàng son xét về tầm ảnh hưởng và sự phát triển của phái này. Hai trong số những người đứng đầu Nhật Liên tông là Honda Nissho và Tanaka Chigaku đã nắm lấy chiến dịch «tinh thần dân tộc» để thảo ra một lời thỉnh cầu, đề nghị triều đình ban sắc lệnh phong cho Nhật Liên, người sáng lập ra tôn giáo này danh hiệu «Người thầy Vĩ đại đã sáng lập ra chân lý» để họ có thể dùng danh hiệu đó vận động những người thuộc các tôn giáo khác đi theo tôn giáo của họ.[329] Sau khi triều đình ban cho Nhật Liên danh hiệu trên, Bộ trưởng Bộ Hoàng gia tuyên bố: «Quyết định này được đưa ra xuất phát từ nhận thức mang đậm tính nhân văn của Nhật hoàng về tình hình tư tưởng hiện nay tại Nhật. Tình hình đó đòi hỏi phải có sự định hướng tốt hơn bằng 1 tư tưởng đúng đắn và đức tin ko đổi».[330]

Trên thực tế, Hoàng gia, dưới sự chỉ đạo của Makino và Hirohito, đã ban cho Nhật Liên tông tước hiệu đó vì nhận thấy tình hình xã hội tại thời điểm đó đã tồi tệ đến mức cần tới sự giúp sức của những tín đồ Nhật Liên tông, kẻ thù lớn nhất của phong trào dân chủ Đại Chính. Khi Honda đến Bộ Hoàng gia để nhận quyết định phong tước, ông đến gặp Makino và nói với Makino rằng Nhật Liên tông «sẽ là ngọn cờ của quân đội trong 'cuộc đấu tranh tư tưởng' thời đại ngày nay». Honda cũng bày tỏ lòng yêu nước của mình và lấy làm kiêu hãnh về bản chất chống chế độ dân chủ và cộng sản của phái Nhật Liên tông.[331] Việc đạo Phật (hay sự trung thành của các tín đồ Nhật Liên tông, nhiều người trong số đó là các quan chức quân sự cấp cao và những nhà tư tưởng cánh hữu thuộc phe dân sự) được bổ sung vào hệ tư tưởng của Nhật hoàng cho thấy một tín ngưỡng chính thức không bao giờ có thể tạo lập được một ảnh hưởng mang tầm kiểm soát đối với tất cả các tầng lớp trong xã hội Nhật Bản.[332]

Các lực lượng khác cũng có ảnh hưởng đáng kể trong việc chi phối tư tưởng của người dân Nhật Bản và duy trì quốc thể trong thời kỳ đó là lực lượng quân đội, các tổ chức chính trị cánh hữu của các nhà hoạt động chính trị, và «các hiệp hội nghiên cứu»[333] chủ nghĩa dân tộc mới. Hiệp hội Quốc gia (kokuhonsha) của Nam tước Hiranuma Kiichiro được thành lập năm

1924 và Học viện Golden Pheasant (Kinkei Gakuin) do Yasuoka Masahiro thành lập năm 1927 sau này đã trở thành các tổ chức có ảnh hưởng đến phong trào cải cách chống quan liêu trong những năm 1930. Học viện Golden Pheasant có mối liên hệ trực tiếp với Nhật hoàng thông qua người bảo trợ của Yasuoka là Makino Nobuaki, người đã thu xếp để Bộ trưởng Bộ Hoàng gia Sekiya Teizaburo tham gia vào các hoạt động giáo dục và tuyên truyền của Học viện với tư cách là người đại diện của Nhật hoàng.[334]
Bất chấp các chiến dịch được sự hậu thuẫn của Chính phủ trong việc kiểm soát các cuộc bàn cãi xung quanh vấn đề quốc thể, các nỗ lực không chính thức nhằm nâng cao tầm nhận thức chính trị của người dân Nhật thông qua việc giải thích lại ý nghĩa của khái niệm quốc thể vẫn tiếp tục diễn ra. Năm 1921, Nagata Shujiro - Thượng nghị sĩ, cũng là cựu nhân viên Bộ nội vụ - đã viết một cuốn sách bênh vực Nhật hoàng. Theo ông, Nhật hoàng là biểu tượng quốc gia và cần thiết cho lợi ích xã hội.[335] Ông phản đối quan điểm chính thống về quốc thể dựa trên cơ sở thần thoại và bày tỏ sự tin tưởng rằng Hoàng gia có thể giành được tình cảm và sự ủng hộ của người dân nếu Hoàng gia trở thành một «thế lực mang tính tinh thần», đứng ngoài các hoạt động chính trị.[336] Năm 1925, biên tập viên, thư ký của Bộ Hoàng gia, Watanabe Ikujiro đã cho xuất bản cuốn *Koshitsu to shakai mondai (Những vấn đề về Hoàng gia và xã hội Nhật)*, nội dung khuyến khích các công nhân trẻ và những nhà hoạt động xã hội trong phong trào lao động phối hợp với Hoàng gia để giải quyết các tệ nạn xã hội.[337]
Quan điểm mang tính thần thoại của quốc thể cũng gặp phải sự chỉ trích trong giới quân sự. Năm 1923, Đại úy Hải quân Horiki Yuzo đã cho xuất bản một cuốn sách viết về tư tưởng hiện đại và giáo dục quốc phòng. Theo ông ‘«mối đe dọa đối với nhà nước ko nằm ở chỗ có sự du nhập của tư tưởng mới mà ở chính ở nỗ lực nhằm duy trì tư tưởng cũ». Ông dự đoán việc làm đó cuối cùng «sẽ dẫn đến hiểu lầm là quốc thể của chúng ta ko hòa hợp được với những tư tưởng mới»[338] Năm 1924, khi Hội Cứu trợ của các sĩ quan quân đội (Kaikoshai) cho đăng tải các bài viết về vấn đề giáo dục chiến sĩ với chủ đề "tại sao quốc thể lại được đề cao và có uy tín đến vậy» trên tờ Kaikosha kiji của Hội, viên sĩ quan phụ trách việc đánh giá những bài viết này, thiếu tướng Okudaira Toshizo đã phàn nàn ràng «các sĩ quan trẻ không quá coi trọng vấn đề này»[339].

Các bằng chứng trước đó cho thấy kể từ khoảng cuối WW I, dần đã bắt đầu có sự giảm sút trong quan điểm nhận thức chung của dân Nhật về bản sắc dân tộc: các truyền thuyết đã tạo nên «những nguyên tắc cơ bản về nền tảng của đất nước»[340]. Nhiều quan chức quân sự đổ lỗi cho phong trào dân chủ Đại Chính về hiện tượng thiếu niềm tin vào những nguyên tắc cơ bản ngày một gia tăng cứ như thể «nền dân chủ» là nguyên nhân dẫn đến việc suy giảm kỷ luật của các cấp bậc trong lực lượng vũ trang và khoảng cách ngày càng lớn giữa quân đội và nhân dân.
Các cuộc thăm dò về «hình ảnh của Nhật hoàng» được thực hiện trong lực lượng vũ trang trong những thập niên giữa hai cuộc Chiến tranh Thế giới cũng cho thấy sự giảm sút về «tỉ lệ ủng hộ» đối với Hirohito trong hàng ngũ những người được cho là tận tâm nhất, sẵn sàng hy sinh vì Hirohito.[341] Quân đội và Hải quân Hoàng gia đã cho tổ chức các lớp đào tạo sĩ quan dự bị dành cho các thanh thiếu niên tuổi từ 14-15 đã qua tuyển chọn trong 3 năm tại các trường đào tạo sĩ quan. Học viên tốt nghiệp các trường này thường sẽ tiếp tục theo học tại Học viện Quân sự hoặc Học viện Hải quân.[342] Theo kết quả một cuộc điều tra được thực hiện trong thời gian diễn ra và sau khi kết thúc CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II, thông qua các phiếu điều tra và các bản câu hỏi được phát cho hàng nghìn học viên đã tốt nghiệp từ các học viện quân sự và các trường đào tạo sĩ quan - phần lớn trong số họ giữ các vị trí sĩ quan tham mưu tại Tokyo trong thời gian xảy ra cuộc Chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương[343], Kawano Hitoshi đã kết luận: trong giai đoạn từ năm 1922-1931) lý do lựa chọn phục vụ trong quân đội vì ý thức được «phục vụ Nhật hoàng» ngày càng giảm sút.[344]
Nhằm ngăn chặn xu thế này, Chính phủ đã dùng đến PP trấn áp, thu hẹp giới hạn cho phép đối với các cuộc thảo luận mang tính chỉ trích về quốc thể. Trường hợp mắc tội khi quân của Inoue Tetsujiro xảy ra vào cuối thời kỳ nhiếp chính của Hirohito đã được Kawai và Makino xem xét cẩn thận cho thấy quốc thể, khái niệm «hợp pháp hóa» Chính phủ Nhật, ko chỉ có thể được dùng để chia rẽ người dân Nhật mà còn làm đảo lộn các mối quan hệ quyền lực trong xã hội.
Tháng 10/1926, Bộ Nội vụ đã chính thức cấm lưu hành 1 cuốn sách của Inoue (một Thượng nghị sĩ) sau khi Phó đại thần Kawai Yahachi đã đọc và thảo luận nội dung với Huân tước, thành viên Hội đồng Cơ mật, Kakino và sau khi cuốn sách này gặp phải sự phẫn nộ của những người thuộc cánh

hữu.[345] Inoue, tác giả bài bình luận chính thức về sắc lệnh Giáo dục và người chỉ trích đạo Cơ đốc thuộc phái bảo thủ, đã phân tích mối quan hệ giữa quốc thể và đạo đức dân tộc với mục đích tìm ra cơ sở phù hợp để hợp pháp hóa thể chế Hoàng gia.
Nghiên cứu được thực hiện vào năm 1925 của ông phê phán «các câu chuyện thần thoại» liên quan đến ba biểu chương của Hoàng gia và khái niệm dòng dõi Hoàng gia «tồn tại cùng trời đất». Ông cũng cố gắng chứng minh rằng học thuyết chính thống của Nhật, học thuyết chỉ dựa trên «câu chuyện thần thoại» về «dòng dõi không bao giờ bị gián đoạn của Hoàng gia» là ko thể chấp nhận được đối với một quốc gia hiện đại.[346] Theo Inoue, tính độc nhất của quốc thể nằm ở chính tính «đạo đức», «nhân văn» và cải lương của khái niệm này. Chính tính cải lương của khái niệm này, tính chất đã tạo nên «sự dân chủ» và «sự tự do của giai cấp công nhân» là một phần của tinh thần truyền thống của Hoàng gia.[347] Với mong muốn xóa bỏ những quan điểm này, Inoue đã nghiêng về tư tưởng dân chủ Đại Chính sau cả sự nghiệp chống lại sự tiến bộ và cải cách chính trị.
Cuốn sách của Inoue đã được các nhân viên kiểm duyệt cho phép xuất bản và được bán tại các hiệu sách ở Tokyo vào tháng 9/1925. Nhưng sau khi Inoue bị gán cho tội khi quân, cuốn sách này đã bị thu hồi và bị cấm lưu hành.[348] Cánh hữu đã viết một cuốn sách chỉ trích Inoue (cuốn sách này cũng được gửi cho Bộ Nội vụ và Bộ Hoàng gia) buộc tội Inoue đã phạm tội khi quân khi chống lại 3 biểu chương của Hoàng gia và kêu gọi cần phải ban hành lệnh cấm bán và truyền bá cuốn sách này.[349] Tuy nhiên, những người khởi xướng công tác kiểm duyệt chống lại Inoue lại là những đồng nghiệp trước đây của ông tại Daito Bunka Gakuin, trường ĐH nơi Inoue là hiệu trưởng. Tức giận trước việc Noble sa thải các GS phản đối các cải cách của ông, họ tổ chức đình công, đóng cửa trường học và xúi giục «lãnh tụ những người yêu nước đáng kính» Toyama Mitsuru và những nhà lý luận cánh hữu soạn thảo một cuốn sách chống lại Inoue nhằm kiện Inoue vì dám hoài nghi về hệ tư tưởng quyền lực của Nhật.[350] Rốt cuộc, trường hợp phạm tội khi quân của Inoue và việc Seiyukai đã làm cho vụ Pak Yol trở thành một vụ việc mang tính chính trị là những dấu hiệu cho thấy quá trình tìm kiếm những cơ sở mới nhằm giải thích tính hợp pháp của nhà nước do Nhật hoàng đứng đầu trong thời đại Đại Chính cuối cùng đã ko đem lại kết quả.

Tuy nhiên, dường như các cận thần của Hirohito giám sát vụ việc của Inoue ko mấy chú ý đến các luồng tư tưởng phát sinh từ và tồn tại song song với tư tưởng chính thống (VD 1 tôn giáo có tên là Omotokyo được hình thành dựa trên tư tưởng Thần đạo) trong các cuộc tranh cãi và đóng góp vào quá trình tạo nên chủ nghĩa dân tộc «cực đoan» Nhật Bản. Các quan chức triều đình cấp cao do không đoán biết được quan điểm đạo đức của những người bị lôi cuốn trước những tư tưởng của những người tin vào thời đại hoàng kim, đã bỏ qua không ghi lại các quan điểm này trong nhật ký của họ, mặc dù họ có thể đã đọc được tin tức về các tư tưởng này trong các báo cáo của cảnh sát. Hirohito có thể không chú ý đến các tư tưởng này. Nếu chúng có xuất hiện đâu đó trong các câu chuyện của Hirohito, thì đó là vì những tư tưởng này đã ảnh hưởng đến chính trị Nhật vào cuối thời Đại Chính và chuẩn bị nền tảng cho việc bắt đầu lại nền quân chủ mang đậm tính dân tộc khi bước sang thời đại Thiên Hoà.
Các nhóm theo chủ nghĩa dân tộc thuộc phái Nhật Liên tông đã có các bài giảng về một hình thức ảnh hưởng cụ thể của tư tưởng quốc thể theo quan điểm của những người tin vào thời đại hoàng kim phát triển mạnh trong những năm 1920 tại Nhật cho những người thuộc tầng lớp trung lưu thành thị. Tanaka Chigaku, lãnh tụ tinh thần của một trong những nhóm này vô cùng căm ghét phong trào dân chủ Đại chính. Tanaka đã liên hệ Nhật Liên tông với sự bành trướng của đế quốc Nhật và làm «sáng tỏ khái niệm về quốc thể», đề tài xuyên suốt đời ông. Là người có niềm tin tuyệt đối vào chủ nghĩa bài ngoại nhưng không phân biệt chủng tộc, Tanaka tìm mọi cách để lấy lòng triều đình và làm cho đức tin đối với Nhật Liên tông trở thành quốc giáo của Nhật. Năm 1914, Tanaka đổi tên tổ chức truyền giáo của ông thành «Kokuchukai» (Trụ cột của nhà nước) trong đó «trụ cột» được dùng để biểu thị cho quốc thể và có các bài giảng về «sự trong sáng»[351] của cụm từ này. Cũng giống như những người khác thuộc đảng bảo thủ, những người đã coi nền dân chủ như kẻ thù của họ trong những năm 1920 và 1930, Tanaka đã đưa vào các bài giảng của mình lòng căm thù đối với người Do Thái và trong quãng đời còn lại tên tuổi ông thường gắn với Do Thái hiền nhân Nghị định thư, một luật của cảnh sát thời Nga Hoàng ở Nga đã trở thành nguồn học thuyết chính của những người Nhật, cũng như nhiều người châu Âu theo chủ nghĩa bài Do Thái.[352] Bằng các hoạt động của tổ chức Kokuchukai, nhiều bài giảng của chính ông kêu gọi nhân dân chung sức với

nhà nước do Nhật hoàng đứng đầu trong một kế hoạch lớn nhằm thống nhất thế giới, Tanaka đã giành được sự yêu mến của nhân dân trong kỷ nguyên Đại Chính.

Trong hàng ngũ của Kokuchukai nổi lên các quan chức quân sự được Hirohito cất nhắc vào những vị trí quan trọng như Ishiwara Kanji, người đã gia nhập tổ chức Kokuchukai vào tháng 4/1920 sau khi tốt nghiệp trường Học viện Chiến tranh và thi thoảng có các bài giảng cho tổ chức này. Ishiwara sau này trở thành người chủ trương tiến hành chiến tranh thế giới và là người chủ mưu trong *sự kiện Mãn Châu năm 1931*. Ko chỉ lo ngại trước sự đe dọa của Trung Hoa Dân quốc và Liên Xô đối với các lợi ích của Nhật tại Mãn Châu quốc mà những học thuyết của tổ chức Kokuchukai của Tanaka cũng là một nguyên nhân khiến cho Ishiwara hành động như vậy. Honjio Shigeru, đồng nghiệp của Ishiwara và cũng là tư lệnh của đạo quân Quan Đông tại Mãn Châu quốc vào thời điểm đó cũng là một tín đồ của Nhật Liên tông. Kita Ikki không có quan hệ trực tiếp với tổ chức Kokuchukai của Tanaka, nhưng do gia đình ông theo phái Nhật Liên tông, và nhận thức về tôn giáo của riêng ông đã khiến ông trở thành một tín đồ Nhật Liên tông.[353]

Phong trào Nhật Liên tông dân tộc chủ nghĩa vì vậy đóng vai trò như một chất xúc tác quan trọng trong quá trình hình thành chủ nghĩa dân tộc cực đoan tại Nhật Bản. Tư tưởng của phái Nhật Liên tông không chỉ có ảnh hưởng đến các sĩ quan quân đội, những người tham gia vào đời sống chính trị của đất nước trong thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới mà còn trở thành một phần của bối cảnh lịch sử, trong đó tư tưởng cho rằng Nhật Bản có nhiệm vụ thống nhất thế giới tồn tại trong suốt thời gian Hirohito chính thức cai trị ngai vàng.

5. Chế độ quân chủ và chủ nghĩa dân tộc mới (OK)

Thời kỳ làm quan nhiếp chính của Hirohito kết thục khi Nhật hoàng Đại Chính mất tại Hayama vào lúc 1h25’ sáng 25/12/1926. Ngay lập tức, Hirohito lên nối ngôi. Lễ phục Hoàng gia được trao lại cho Hirohito, và ở tuổi 25, ông trở thành Thiên hoàng thứ 124 của Nhật theo quyền lợi của dòng họ, truyền thống, thần thoại và lịch sử, nhưng cũng theo cả quyền trong hiến pháp.[354] Sau đó một nghi lễ ngắn được cử hành vì Điều 1 của hiến pháp quy định «dòng họ Thiên hoàng sẽ liên tục trị vì và chi phối Đế chế Nhật qua nhiều triều đại». *Đồng thời, Hirohito trở thành Tổng tư lệnh*

của lực lượng vũ trang Nhật, có quyền ban lệnh mà ko cần hỏi ý kiến nội các.

Ngay sau đó, Hội đồng Cơ mật đã họp và theo phong tục có từ thời Phục hưng, lập ra chương trình nghị sự dưới sự trị vì của Nhật hoàng mới. Triều đại và đế hiệu mà ông truyền lại sau này sẽ là «Chiêu Hoà», theo nghĩa văn học là « Sự sáng suốt» và « sự hòa hợp » hoặc « hoà thuận...»- và đế hiệu này đã được chính thức công bố ngày 28/12.

Cùng ngày, Nhật hoàng mới đã ban bố một loạt chiếu chỉ đối với binh lính và Hải quân, Hoàng tử Kan'in, Thủ tướng Wakatsuki và Hoàng tử Saionji, và cả nước nói chung, nhằm thông báo việc ông nối ngôi và bày tỏ mong muốn tiếp tục nhận được sự trung thành của họ. Thông qua các chiếu chỉ này Hirohito muốn đất nước biết rằng, trong mắt ông, quân đội vẫn được hưởng một vị thế đặc lợi, và nguyên lão cuối cùng, Hoàng tử Saionji, sẽ tiếp tục kiểm soát việc bầu thủ tướng kế tiếp.[355] Ông hứa là sẽ hành động theo đúng hiến pháp, «tu dưỡng đức tính của một Nhật hoàng kế vị và... giữ gìn nguyên vẹn truyền thống vẻ vang mà ông bà tổ tiên để lại», từ thời «ông nội của chúng ta», trong đó «những tiến bộ về giáo dục» và «những thành tựu về quân sự» của ông đã «nâng cao quyền uy của đế chế».

Phần I

Hirohito tham gia đầy đủ hơn vào đời sống chính trị, say mê thực hiện ý tưởng về quyền lực của ông từ thời trẻ. Những người ủng hộ vững chắc nhưng đồng thời cũng hướng dẫn cho ông là nhóm hoạch định: gồm 7 người đàn ông lịch sự và hòa nhã, tất cả đều nhiều tuổi hơn ông, và gây ảnh hưởng liên tục đối với ông khi họ có mặt ở triều đình. Tùy từng trường hợp khác nhau, tôi muốn gọi 7 người này là «nhóm triều đình», «ban tham mưu» hoặc «những người tùy tùng» trong cung điện. Các thành viên của «nhóm triều đình» giữ những vị trí chính thức vào cuối những năm 1920 là Quan thủ ấn Makino, Đại nội Đại thần Chinda, Bộ trưởng Bộ Hoàng gia Ichiki, Chỉ huy Sĩ quan hầu cận quân đội - tướng Nara, và 3 thư ký cao cấp là những người đứng đầu ban tham mưu.

Ngày 22/1/1929, sau khi Đại nội Đại thần Chinda mất, Makino đã đưa Đô đốc về hưu Suzuki Kantaro, người ủng hộ việc cắt giảm lực lượng Hải quân, thế vị trí của Chinda. Suzuki đã phục vụ trong Hải quân 7 năm, cho đến khi giải ngũ năm 1926. Chỉ huy trưởng sĩ quan quân đội Nara vẫn tiếp tục phục vụ cho đến khi ông nghỉ hưu vào tháng 4/1933. Mặc dù vai trò của

Nara trong các vấn đề quân sự cũng giống vai trò của Makino trong các vấn đề chính trị, nhưng ông ít khi là người của triều đình và ít trọng trách chính trị hơn Mikano.[356]

Ba thư ký cao cấp là Kawai, Sekiya và (trong một thời gian ngắn) Okabe Nagakage. Họ giúp giải quyết những mâu thuẫn trong Chính phủ, thu thập thông tin và gây ảnh hưởng chính trị đối với Nhật hoàng. Kawai khởi đầu sự nghiệp của mình là thư ký trong Thượng nghị viện. Mùa hè năm 1926, ông vào Bộ Hoàng gia với vai trò là trợ lý cho Makino, và năm sau ông đảm nhận thêm nhiều nhiệm vụ, trở thành người phục vụ chính cho Hoàng hậu đồng thời là thư ký cao cấp của đại nội đại thần. Kawai đã kiêm những chức vụ này cho đến năm 1932, khi ông trở thành giám đốc của Phòng Kiểm toán Hoàng gia. Ông là người khó tính, cần cù, vẻ mặt u buồn, một người luôn ý thức sâu sắc về sứ mệnh phục vụ Thiên hoàng, người mà ông rất kính trọng. Trong suốt sự nghiệp của mình tại Hoàng cung, Kawai gần như ngày nào cũng gặp Hirohito, duy trì những cuộc gặp gỡ thân mật với những người đứng đầu cảnh sát chính trị của Bộ Nội vụ và thông báo cho Hirohito về chiều hướng đất nước thông qua nguồn tin của cảnh sát.

Sekiya khởi đầu là một viên chức của Bộ Nội vụ và có nhiều kinh nghiệm về Đế chế thuộc địa Nhật. Năm 1921, sau một thời gian ngắn là quận trưởng của quận Shizuoka, ông vào Bộ Hoàng gia với vai trò là người nhận và đưa thông tin đáng tin cậy của Makino. Ông tham gia chuyến công du phương Tây của Hirohito và là người lo liệu cho lễ cưới của Hirohito năm 1924. Với kiến thức thực tế về chính quyền thuộc địa Seikya đã trợ giúp nhóm triều đình khi Bộ Hoàng gia bắt đầu đầu tư lợi nhuận thu được từ việc chiếm hữu đất đai rộng lớn của Nhật hoàng vào cổ phần trong các doanh nghiệp thuộc địa. Giống Kawai, Seikya cẩn thận, có năng lực và cần cù - đúng kiểu quan chức mà Hirohito thích làm việc cùng. Ông cũng là người tận tâm giống như Makino để giữ cho triều đình luôn là một thế lực độc lập, ko bị nội các các đảng phái kiểm soát.

Nhà quý tộc giàu có Viscount Okabe Nagakage, thành viên thứ 3 của nhóm triều đình đóng vai trò liên lạc giữa triều đình với các Bộ. Tháng 2/1929, Okabe trở thành thư ký cao cấp của Makino, đồng thời nắm giữ vị trí phó chủ trì các nghi lễ. Trong những người có cấp bậc và địa vị xã hội cao hơn Kawai hoặc Sekiya, Okabe vừa có thái độ rất thoải mái với Nhật hoàng lại

vừa tự tin vào đánh giá của mình về những vấn đề chính trị. Ông ít nhiều ủng hộ phe cánh hữu cấp tiến hơn Makino hay Seikya.
Ảnh hưởng tới các quan chức trong cung điện và một phần bối cảnh triều đình, thậm chí ở ngoài cung điện là những người bảo vệ ngai vàng đặc biệt. Người đứng đầu trong số họ là nguyên lão cuối cùng, Saionji Kinmochi. Mặc dù Saionji có những nhận xét hợp lý và có nhiều kinh nghiệm, đôi khi ông đưa ra chi dẫn quan trọng cho Hirohito và nhóm triều đình, nhưng các nhà sử học lại quá cường điệu về ảnh hưởng của ông trong các hoạt động chính trị vào cuối những năm 1920 và đầu những năm 1930. Sinh năm 1849 trong một gia đình quý tộc thuộc tầng lớp thứ hai từ đời thượng cổ (kugu), Saionji có mối quan hệ đặc biệt với các viên chức trong Hoàng cung, những người đã nhờ ông cố vấn cho dù hiếm khi ông cùng quan điểm với họ.[357] Ông cũng là người bảo vệ trung thành lợi ích kinh tế của tập đoàn lớn Sumitomo, mà người đứng đầu tập đoàn là đó là em trai ông, Baron Sumitomo Kichizaemon.[358]
Trong suốt những năm Makino là Bộ trưởng Bộ Hoàng gia, Saionji được ủy quyền thực hiện đặc quyền của Thiên hoàng trong việc tiến cử người kế vị thủ tướng. Đến tháng 5/1932, khi Hirohito tước quyền đó của ông, Saionji vẫn có ảnh hưởng nhất định, ông thường nói thẳng ý kiến của mình về việc bổ nhiệm các thành viên vào nhóm triều đình.[359] Tuy nhiên, kể từ năm 1927, bất kể khi nào nhóm triều đình cân nhắc việc bầu thủ tướng mới, họ đều gửi một bức điện đến Saionji ở Kyoto, Odawara, Okitsu hoặc bất kỳ nơi nào ông đang cư trú. Saionji đồng ý với quyết định của nhóm triều đình, và sau đó lại tiếp tục cuộc sống phi chính trị của ông, tránh xa áp lực hàng ngày của triều đình. Saionji cũng chăm chú lắng nghe, thận trọng đưa ra ý kiến, nhưng lại tự hành động trong những tình huống cực đoan, VD như những cuộc mưu sát và nổi dậy.[360] Tuy nhiên, bất kể khi nào ông cố gắng hành động thì đều thất bại vì chủ nghĩa tự do và Chính phủ tại Nhật.
Dẫu sao, trong toàn bộ những người trong triều đình, chỉ Saionji muốn xoá bỏ hệ thống chính trị đa đảng gồm hai nhóm bảo thủ chính - đảng Seiyukai và đảng Kenseikai (sau này là Minseito), đại diện cho lợi ích của địa chủ và doanh nghiệp lớn - sẽ kiểm soát Nghị viện, ủng hộ quan điểm chính thống của quốc thể, và vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào ý muốn của Thiên hoàng Hirohito hơn là sự tín nhiệm của Nghị viện.[361]

Năm 1929, khi nội các phe phái đảng tiến gần đến đỉnh cao của quyền lực, thì Saionji và nhóm triều đình (gồm cả Nhật hoàng) đã bắt đầu xuất hiện sự chia rẽ gay gắt. Saionji và Makino không biết gì về các hoạt động của đảng chính trị hiện đại và không thích các nguyên tắc của chế độ đại nghị. Nhưng Makino và những người tùy tùng trong Hoàng cung tin rằng những vấn đề chính trị khó khăn chỉ có thể giải quyết được khi có sự can thiệp của Nhật hoàng, Saionji muốn Nhật hoàng tránh những vụ phân xử về chính trị.[362] Saionji cũng nghi ngờ những quan điểm của phe ehính trị cấp tiến. Bởi vì Saionji ko tán thành cách thức đưa ra quyết định tại triều đình trong thời kỳ này và sau đó, nên Makino và các thành viên khác trong nhóm tùy tùng thường thuyết phục ông nên tán thành. Thường thì Saionji không biểu hiện công khai sự nghi ngờ của ông và đồng ý với những quyết định đó.

Cuối cùng, ba người bảo vệ ngai vàng đặc biệt khác và các thành viên của triều đình được cho là xuất thân từ dòng dõi quý tộc là Baron Harada Kumao, Hoàng tử Konoe Fumimaro, và Marquis Kido Koichi, đều tham gia vào sự kiện năm 1930 và đóng 1 vai trò tích cực. Trái hẳn với Saionji, họ đều cho rằng Nhật hoàng phải sử dụng quyền lực để giải quyết các vấn đề chính trị.

Harada là viên chức đặc biệt của Bộ Hoàng gia trong hai năm trước khi trở thành thư ký riêng của Thủ tướng Kato Komei năm 1924. Sau khi từ bỏ vị trí trong Chính phủ vào hè năm 1926, Harada là nhân viên của Công ty Sumitomo nhưng ngay sau đó lại rời công ty này để làm thư ký riêng của Saionji, và nắm giữ vị trí này cho đến khi Saionji mất vào tháng 11/1940.[363] Là người đưa, nhận thông tin và là «bộ não» của Saionji, Harada là người trung lập và đưa ra ý kiến về quan điểm của Saionji ở Kyoto và Makino ở Kamakura. Đồng thời, ông là một người thu thập và phân tích tin tức về xu hướng chính trị rất được kính trọng của thư ký cao cấp - Kawai, Sekiya và Okabe - cũng như cho các bạn thân thiết của ông, Hoàng tử Konoe và Marquis Kido.

Konoe, sinh năm 1891, xuất thân từ dòng dõi quý tộc và đối lập với Harada và Kido, những người mà địa vị của họ theo cha truyền con nối là sản phẩm của thời Phục hưng Minh Trị. Ở đầu thời kỳ Nhật hoàng Chiêu Hòa, Konoe là ngôi sao mới nổi trong số những thành viên trẻ của đảng bảo thủ và đảng cánh hữu cấp tiến thuộc Thượng nghị viện, nhưng không bao lâu ông trở thành người đứng đầu cơ quan đó, đầu tiên là phó chủ tịch năm 1931, sau

đó là chủ tịch năm 1933. Tầm nhìn tư tưởng của ông về nền kinh tế châu Á và Trung Quốc là đặt các khu vực đó dưới sự thống trị của Nhật Bản. *Quan điểm của ông: nhiệm vụ của Nhật là cứu châu Á khỏi sự xâm lược của châu Âu, đã có sức thu hút rộng rãi*. Konoe là người có quan hệ cá nhân thân thiết nhất với mọi thành viên chính của nhóm triều đình, kể từ khi ông xuất hiện lần đầu trước công chúng trên vũ đài chính trị năm 1921 cho đến khi ông tự sát vào tháng 12/1945."[364]

Konoe là thành viên của phái đoàn Nhật tại Hội nghị hòa bình Versailles. Những việc ông chứng kiến tại Hội nghị hòa bình Versailles trong các chuyến công du châu Âu và Mỹ từ đầu thời kỳ hậu chiến tranh đã củng cố niềm tin của ông về việc Nhật sẽ ủng hộ tinh thần của Hội Quốc Liên và hợp tác với các cường quốc lớn khác để phát triển châu Á. Nhưng hội nghị Versailles cũng khiến cho ông phải bác bỏ cái mà ông gọi là «chuẩn mực về chủ nghĩa hòa bình của Mỹ-Anh». Những thành phần mạnh mẽ của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa Liên Á đã làm cho tư tưởng của ông trở nên phức tạp và không có niềm, tin về trật tự thế giới ở Washington. Về cơ bản, Konoe tin rằng, vì lý do chủng tộc, lịch sử, địa lý, Nhật hoàn toàn có quyền mở rộng lãnh thổ Trung Quốc để đáp ứng nhu cầu dân số ngày càng tăng của nước này.

Mở đầu triều đại của Hirohito, Konoe là thành viên của phe phái đứng đầu trong Thượng nghị viện và là chủ tịch Hiệp hội Văn hóa Cộng đồng Đông Á (Toa Dobunkai), do cha ông sáng lập. Ông đã tỏ thái độ phản đối việc hiệp ước Washington cho phép Mỹ và Anh cấm những người nhập cư Nhật vào lãnh thổ của họ và hoài nghi ý định của Nhật về lục địa Trung Quốc. Tư tưởng đặc biệt này của ông khác hẳn với Hirohito, người vẫn chấp thuận những hạn chế của hệ thống Washington, nhưng trong một khía cạnh khác, Konoe đứng về lập trường chính trị chung với «những người có quan điểm trung hoà» của Hoàng cung. Thế hệ sau có lẽ không có giấc mộng hòa nhập với Trung Quốc để chống lại chủng tộc người da trắng như Konoe, nhưng họ đều là những người có quan điểm chống cộng sản nham hiểm và có cùng tư tưởng với Konoe là Trung Quốc đương nhiên phải hy sinh vì những nhu cầu công nghiệp và xã hội của Nhật Bản.[365] Cuối cùng, Konoe (và nhóm triều đình nói chung) lo ngại về cách bảo vệ thể chế quân chủ bất ổn trong một thế giới thời hậu thể chế quân chủ. Quốc thể phải tiếp tục tồn tại, nhiệm

vụ của ông là giúp Nhật hoàng duy trì quốc thể trong khi sử dụng quyền lực của ông để thực hiện cải cách cần thiết.
Kido Koichi, sinh năm 1889 và giống như Konoe, thành viên của thế hệ thứ ba và là thế hệ bất ổn nhất thuộc tầng lớp quý tộc cha truyền con nối, cũng lo sợ rằng ảnh hưởng của cách mạng Nga và xu thế của nền dân chủ Đại Chính sẽ quét sạch tầng lớp đặc quyền của ông. Để đối phó với những xu thế đó, ông đã nghiên cứu các tác phẩm của những người ủng hộ CNXH và quý tộc Nga, những người đã tìm cách để tiếp tục nhiệm vụ của Bolshevik. Ông cũng tham gia cùng với các nhà quý tộc Okabe Nagakage và Arima Yoriyasu thành lập và quản lý một trường giáo dục công nhân vào ban đêm; và ông đã thúc đẩy việc cải cách Học tập viện.[366] Trong quá trình hoạt động, Kido và những nhà quý tộc có cùng quan điểm cải cách đã thành lập Juchikai, một nhóm gồm những thành
viên móng muốn đi đầu trong việc thúc đẩy thay đổi chính trị và xã hội. Tuy nhiên, vào cuối những năm 1920, Kido lo sợ cuộc cách mạng của phe cánh tả bị suy yếu nên quan tâm nhiều đến cải cách Chính phủ.
Kido đã có tư tưởng cải cách nhà nước khi ông rời Bộ công thương để làm thư ký cao cấp của Makino vào cuối năm 1930. Ông nhanh chóng chứng tỏ mình là một cố vấn và một người thu thập thông tin (thông qua Juchikai) không thể thiếu được trong 2 năm cuối cùng của nội các các phe phái đảng, 1930-1932. Phối hợp chặt chẽ với Harada Kumao, Kido là người đưa ra sáng kiến tái tổ chức lại cách làm việc của triều đình sau sự nổi dậy của quân đội. Giống như Konoe, về cơ bản ông là «người theo chủ nghĩa đổi mới» của những năm 1930, chưa bao giờ là người theo chủ nghĩa truyền thống. Năm 1937, khi Konoe thành lập nội các đầu tiên, Kido đã rời triều đình để làm Bộ trưởng Giáo dục và cố vấn cho Konoe. Vào giai đoạn cuối cùng trong sự nghiệp chính trị của Kido, 1940-45, ông đã trở lại Hoàng cung và trở thành cố vấn chính trị quan trọng nhất của Hirohito, phụ trách công việc trợ giúp bầu thủ tướng kế tiếp. Kido làm việc ko mệt mỏi để đạt được sự đồng thuận giữa triều đình và quân đội, và ông cũng là công cụ liên kết triều đình - quân đội để Nhật có khả năng tuyên chiến với Mỹ và Anh.[367]
Kể từ khi bắt đầu thời đại Chiêu Hoà, nhóm triều đình nhỏ có quan điểm theo chủ nghĩa thế giới của Hirohito đã cố vấn và trợ giúp ông thiết lập hoàn toàn một thế giới bên ngoài. Đó là một vùng đất đầy đặc quyền và là hạt nhân của nhóm có quyền lực ở Nhật Bản, bao gồm những người thuộc

tầng lớp thống trị truyền thông và những nhóm có đặc quyền và giàu có thời Minh Trị. Xếp ở vị trí hàng đầu về giai cấp, quyền lực và của cải trong xã hội Nhật, nhóm triều đình đại diện cho lợi ích của tất cả nhóm cầm quyền của Nhật, kể cả quân đội. Tuy nhiên, như nhìn nhận bởi các nhà quan sát phương Tây tại thời điểm đó, và các nhà nghiên cứu lịch sử truyền thống thì nhóm triều đình không được thừa nhận nếu nhóm có quan điểm hoàn toàn đối lập với quân đội. Nhóm triều đình cũng không được thừa nhận nếu có quan điểm tách rời Hoàng gia, đặc biệt các em trai của Hirohito, những người thường tiếp xúc nhiều với nhóm này trong của triều đình.
Các thành viên khác nhau của nhóm triều đình thu thập, xử lý và chuyển cho Hirohito các dữ liệu chính trị mà họ đã thu thập từ nhiều nguồn, gồm cả dữ liệu của Đại sứ quán Anh và Mỹ. Nhật hoàng có quyền sở hữu duy nhất các thông tin của họ và một số lượng lớn tin tức tình báo chính trị, quân sự do chính phủ cung cấp và những sĩ quan quân đội trực tiếp báo cáo với ông bằng miệng hoặc bằng văn bản. Là người đứng đầu Hoàng gia (kozoku), Hirohito cũng nhận được những báo cáo bí mật về các hoạt động chính trị của em trai ông, Hoàng tử Chichibu từ người phục vụ của Chichibu. Như một con nhện lặng lẽ ở giữa tấm mạng nhện rộng được giăng ra nhiều phía, Hirohito đã đan những sợi tơ của mình vào từng cơ quan của nhà nước, quân đội và Hải quân, tiếp thu và nhớ thông tin được cung cấp từ những người khác.
Những người tham mưu cho Hirohito cũng có thể giăng tơ trên chiếc mạng nhện đó và cung cấp cho ông thông tin một cách chính xác vì các cơ quan cố vấn của nhà nước Hoàng gia - nội các, Nghị viện, hội đồng cơ mật, Tổng tham mưu Quân đội và Hải quân và các vụ - đều trực thuộc Thiên hoàng nhưng lại riêng rẽ và độc lập với nhau. Trong mắt các Bộ trưởng nhà nước và tổng tham mưu trưởng, họ tự cho mình là người trực tiếp dưới quyền Thiên hoàng; còn dưới mắt Hirohito, tất cả họ đều ngang cấp và ngang quyền, mặc dù Shimizu Toru liên tục nhắc nhở ông về vị thế khác nhau của họ theo quy định trong hiến pháp.
Tư cách thành viên của nhóm triều đình luôn thay đổi cũng như tư tưởng chính trị, những đặc tính và chiến lược hoạt động so với những thế lực khác trong cơ cấu chính trị của Nhật Bản. Những đối với những vấn đề chính trị trong mọi thời đại, họ lại thận trọng để không đi trước Nhật hoàng. Thông thường, nếu không có quốc ấn, Hirohito sẽ đề nghị tùy tùng đưa ý muốn của ông («ý muốn của Nhật hoàng») vào quá trình chính trị và khi cần sẽ hướng

ý muốn của ông vào bất kỳ cơ quan cố vấn nào hoặc người đại diện của cơ quan cố vấn đó. Tóm lại Hirohito «ra lệnh» cho nhóm triều đình không được hành động ngoại trừ trường hợp nhóm này là cầu nối của ông; và theo sự chỉ dẫn của ông nhóm này phổ biến cho hội đồng và cố vấn những điều mà nhóm thay mặt ông được biết, gây ảnh hưởng mạnh mẽ đối với các bộ và Bộ trưởng.

Kể từ năm 1927, nhóm triều đình đã cố gắng đưa chế độ quân chủ vào một hình mẫu tư tưởng mới và đồng thời tìm cách xóa bỏ những hạn chế về quyền lực của Nhật hoàng đã được thực thi gần 15 năm dưới thời trị vì của Nhật hoàng Đại Chính. Vì thế, họ đã hư cấu Nhật hoàng là «một quốc vương lập hiến». Đương nhiên, trong mắt họ, «quốc vương lập hiến» không bao giờ là công cụ được sử dụng để hạn chế quyền lực mạnh mẽ của Thiên hoàng như công cụ được sử dụng ở phương Tây. «Quốc vương lập hiến» vẻ bề ngoài thì bảo vệ nhưng đằng sau vẻ bề ngoài đó ông có thể tự do thực thi quyền lực và thậm chí mở rộng vị thế nếu cần trong khi ông vẫn là một người hoàn toàn vô trách nhiệm.[368] Mục đích chính của nhóm triều đình từ khi mở đầu thời đại Chiêu Hòa mới là giúp Hirohito thực hiện việc giám sát thực tế; hành động với tư cách là nhóm bầu cử, giúp ông chọn thủ tướng; và đảm bảo những mục đích của ông đã được đưa vào quyết định của nội các. Nhóm triều đình lập luận rằng tư tưởng «tiến trình chính trị lập hiến bình thường» đòi hỏi ý muốn của nội các phải thể hiện được ý muốn của Thiên hoàng.

Sự hội tụ những ý muốn trên sẽ đạt được thông qua quá trình báo cáo liên tục ko chính thức (naiso) của Bộ trưởng, Bộ trưởng nội các, quân đội, cùng với cố vấn của Thiên hoàng (gokamon) trước khi bất kỳ quyết định nào của nội các được chính thức trình ông. Quá trình diễn tập này được tiến hành bí mật để Thiên hoàng hài lòng và Hirohito đã thực hiện được mục đích của ông trong việc đưa ra chính sách, bổ nhiệm và thăng chức cán bộ quân đội cao cấp. Đó cũng là cách nhóm triều đình hiểu ý nghĩa của quốc thể. Đối với họ, quốc thể là một hệ thống chính trị cho phép Thiên hoàng sử dụng quyền lực của mình để cai trị, không bao giờ chỉ trị vì đơn thuần.[369]

Tuy nhiên, bằng cách đưa ra các luật lệ Hoàng gia trực tiếp về độ tuổi bầu cử phổ thông, cùng với thủ tướng có vai trò là cố vấn quan trọng nhất của Nhật hoàng, nhóm triều đình có thể thận trọng để ngai vàng ko bị lật đổ do sự mâu thuẫn phe phái. Đúng như Quan thủ ấn Makino nói, nguyên tắc

chính là «vấn đề phải ko bao giờ liên quan đến hoặc gây hại đến Thiên hoàng», bất kể vấn đề chính trị nào nảy sinh (heika ni rui o oyobosazaru koto o daiichini).[370] Do vậy, kể từ đầu thời đại Chiêu Hoà, nhiệm vụ chính của nhóm triều đình là đảm bảo các nội các trong đảng chấp thuận cả vai trò giám sát của Hirohito và nhu cầu bảo vệ ông ko bị mất uy tín hoặc bị khiển trách vì những hành động của ông trong vai trò giám sát đó.
Về cơ bản, nhóm triều đình viện cớ rằng với một người cai trị thật sự theo khuôn mẫu Minh Trị nắm giữ ngai vàng, cách cai trị đúng đắn là ủng hộ thủ tướng để thủ tướng tự hiểu ý định của Thiên hoàng, thông qua việc hỏi ý kiến trước hoặc xin ý kiến đầy đủ của ông trên cơ sở không chính thức (đó là naiso), và sau đó hành động để thực hiện ý muốn của Thiên hoàng. Trên thực tế, điều này có nghĩa là nhóm triều đình phải phát huy vị thế và mạng lưới, qua đó Hoàng đế có thể gây ảnh hưởng và hoàn toàn chấp thuận một giải pháp, vấn đề, chính sách hoặc một đạo luật trong Nghị viện trước khi bất kỳ cố vấn (các Bộ trưởng) về hiến pháp nào của mình đệ trình một vấn đề bằng báo cáo chính thức. Điều đó đòi hỏi phải tránh những quan điểm chính trị xen vào quan điểm của công chúng. Thiên hoàng càng quan tâm nhiều đến việc đưa ra các quyết định dân sự và quân sự, thì ông và các cận thần gần gũi nhất của ông càng lừa dối nhiều hơn, và quyền lợi của họ lớn hơn khi không thừa nhận sự thực.
Vì vậy, dưới thời Nhật hoàng Chiêu Hoà, điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ cai trị phải có là tính bí mật tuyệt đối, khả năng phán đoán chính xác, đạo đức giả, tính gian lận, và nham hiểm đối với những quan chức cấp cao trong Hoàng cung; tính đoàn kết, kín đáo và hết sức khiêm tốn đối với những Bộ trưởng nhà nước và người đứng đầu các cơ quan cố vấn của Thiên hoàng, một vài người trong số đó mâu thuẫn và nghi ngờ lẫn nhau; và Thiên hoàng có cả hai tính cách mà các Hoàng tử và các nhà chính trị đã được rèn luyện từ thời thượng cổ. Để tiếp cận công việc, thủ tướng phải luôn hỏi ý kiến Thiên hoàng và lưu tâm đến ý kiến của ông, ngay cả khi họ không đồng ý với ý kiến đó - nhưng vì Thiên hoàng là vị thánh sống, điều đó là hợp lý.

Phần II

Nghị viện Hoàng gia lần thứ 52 được triệu tập lại ngày 18/1/1927 sau khi bị hoãn lại do Nhật hoàng Đại Chính băng hà. Hirohito và tuỳ tùng không mất

thời gian vào việc cố gắng gây ảnh hưởng đến xu hướng chính trị và làm cho giới chính trị biết về sự hiện diện của ông.
Trước tiên, ngày 19/1/1927, ý tưởng về ngày nghi lễ lần thứ tư được đề xuất tại Thượng nghị viện cho dù ý tưởng đó được chính Thượng nghị viện khởi xướng chứ không phải là triều đình. Tuy nhiên, hai ngày trước đó, thư ký của Quan thủ ấn Makino, Kawai, đã đến gặp Hoàng tử Konoe và đề xuất rằng cả Thượng nghị viện và Hạ nghị viện nên xem xét ngày nghỉ để tưởng nhớ đến phẩm chất cao cả của Nhật hoàng Minh Trị.[371] Chẳng bao lâu sau, Nghị viện phê chuẩn đạo luật lấy ngày 3/11 là ngày nghỉ để tưởng nhớ Minh Trị (Meiji setsu), và đạo luật được công bố bằng sắc lệnh Hoàng gia ngày 3/3.
Ngày 30/7/1922, lễ kỷ niệm lần thứ 10 ngày mất của Minh Trị trở thành ngày lễ bình thường đối với triều đình và dân chúng, ngoại trừ quan nhiếp chính đến thăm các lăng mộ tại Kyoto và Momoyama.[372] Tại sao ngày nghỉ lại là ngày khác? Bởi vì ngày kế vị ngai vàng của Hirohito sắp đến gần,- tuỳ tùng của ông cần mọi phương sách nhằm thu hút sự chú ý đến lễ đăng quang của ông và xoá đi hình ảnh của Nhật hoàng Đại Chính. Hirohito khó có thể được đưa về kịp thời để tham dự chiến thắng vĩ đại khi ông mới chỉ 4 tuổi. Nhưng Minh Trị có thể gây cảm xúc mạnh mẽ với thế hệ và triều đại mới, thông qua ngày nghỉ mới, sự phô trương thích đáng và qua đó Hirohito được chiếu sáng hơn bằng những vầng hào quang.
Do lễ tang chính thức của Nhật hoàng Đại Chính, lễ kỷ niệm đầu tiên ngày sinh của Nhật hoàng Minh Trị bị hoãn đến năm sau. Vì vậy, sự tôn vinh Minh Trị có thể được thể hiện trong lễ đăng quang và tôn sùng đứa cháu nội, Hirohito, một người không có uy tín mà báo chí đã miêu tả là «hiện thân của Nhật hoàng Minh Trị».[373] Trước khi hết một năm để tang Nhật hoàng Đại Chính, dân chúng ngày càng quen với tư tưởng của Thiên hoàng được thổi phồng trong lễ đăng quang như là một Minh Trị mới, và là cháu nội, người sẽ hoàn thiện di sản Hoàng gia của ông nội.[374]
Sau này, nhằm nhắc nhở vị Nhật hoàng trẻ tuổi về việc trồng trọt lúa gạo vất vả, và cũng để ông biết đến hoàn cảnh của những người nông dân trong thời kỳ suy giảm về sản lượng nông nghiệp, Kawai đã nghĩ ra một nghi lễ mới của triều đình. Ông gợi ý Hirohito trồng trọt lúa gạo trong khuôn viên của cung điện. Hirohito đã đồng ý và một cánh đồng được chuẩn bị trong sân của Cung điện Akasaka để phục vụ mục đích trên. Ngày 14/6/1927,

Hirohito đã nhận được các loại lúa từ những miền khác nhau trên đất nước và tiến hành lễ trồng lúa đầu tiên của mình. Về sau, sau khi lên ngôi, ông đã rời đến sống trong cung điện, và cánh đồng cạn diện tích 280 và cánh đồng nước diện tích 320 mẫu vuông, được khai hoang vì mục đích trồng lúa kỷ niệm. Những cây dâu tằm nhỏ trồng xung quanh ruộng lúa nước được chuẩn bị để Hoàng hậu Nagako tham gia nuôi tằm, qua đó gắn bó Hoàng hậu với mặt hàng xuất nhập khẩu quan trọng nhất của Nhật, lụa tơ tằm.[375]
Hirohito và nhóm triều đình lần thứ hai can thiệp chính trị vào việc quản lý Nghị viện của Thủ tướng Wakatsuki. Đầu năm 1927, các nhà lãnh đạo của đảng Seiyukai và đảng Seiyu Honto tiếp tục tấn công nội các của Wakatsuki về những vấn đề liên quan đến vụ bê bối nhà thổ Osaka và vụ Pak Yol. Tuy nhiên, ngay trước khi đề nghị không chính thức về vấn đề mất lòng tin trong Chính phủ được đưa ra tranh luận, Thủ tướng Wakatsuki đã tuyên bố hoãn 3 ngày. Sau đó ông bí mật gặp gỡ Tanaka của đảng Seiyuki và Tokonami của đảng Seiyu Honto và yêu cầu chấm dứt cuộc đấu tranh chính trị ngoài sự xem xét để bắt đầu thời kỳ trị vì của Thiên hoàng mới.
Thỏa hiệp này được môi giới bởi những nhà lãnh đạo của các phe phái chính trị trong Thượng nghị viện. Đứng sau nó là Quan thủ ấn Makino và Bộ trưởng Bộ Hoàng gia Ichiki Kitokuro, người thấy tiếc việc giải tán Nghị viện và nắm quyền bầu cử ngay từ đầu thời gian trị vì của Thiên hoàng mới. Họ muốn các đảng không hạn chế với Thiên hoàng mới. Makino và Ichiki đã chỉ dẫn Wakatsuki về các vấn đề chính trị kể từ khi ông là thủ tướng. Họ bảo ông gặp gỡ các nhà lãnh đạo đối lập và giải quyết những mâu thuẫn chính trị trong Nghị viện. Những sự vận động tranh cử không tín nhiệm sẽ được rút lại và ngân sách sẽ được phê duyệt.[376] Bằng cách này, họ có thể trì hoãn cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên sẽ được tổ chức theo luật bầu cử phổ thông cho tất cả những người đàn ông đến tuổi trưởng thành được ban hành lại - cuộc bầu cử mà các đảng dự tính sẽ rất tốn kém.
Khi Hạ viện được triệu tập, Wakatsuki bất ngờ hoãn lại, nhóm triều đình đã thắng thế. Những đảng đối lập chính rút lại phiếu bầu không tín nhiệm, cử ra một thành viên không thuộc đảng nào trong Nghị viện để đảm trách rằng hội nghị các nhà lãnh đạo của ba đảng nỗ lực kiểm soát những tranh luận tự do. Mặc dù những tranh cãi về chính trị trong Nghị viện dựa trên những vấn đề quốc thể đã tạm thời dịu đi, các đảng đã hiểu rằng họ có thể lợi dụng

chính trị bằng chi phí của phe đối lập bằng cách «bảo vệ quốc thể» hơn là «bảo vệ hiến pháp Minh Trị».
3 tháng sau, ngày 17/4/1927, nội các của Wakatsuki bị phe đối lập trong Hội đồng Cơ mật, chứ không phải là trong Nghị viện, lật đổ. Sự sụp đổ của Wakatsuki là do phe đối lập của ủy viên Hội đồng Cơ mật là Ito Miyoji và Hiranuma Kiichiro đứng đầu, để xoa dịu chính sách với Trung Quốc của Bộ trưởng Ngoại giao Shidehara, đã từ chối gửi quân Nhật đến Trung Quốc sau sự khiêu khích của Trung Quốc đối với người Nhật đang sống tại những khu định cư tô giới mở. Với Thiên hoàng Hirohito và nhóm triều đình, việc Wakatsuki từ chức đã tạo thêm cơ hội đóng vai trò quyết định. Kawai, Chinda, Ichiki và Makino đã hội ý với nhau và sau đó xin ý kiến Hirohito, quyết định tướng Tanaka Giichi, chủ tịch của đảng lớn nhất trong Nghị viện, sẽ thành lập nội các kế tiếp. Sau khi tất cả đêu nhất trí, họ thông báo cho nguyên lão Saionji và ông đã đồng ý lựa chọn của họ. Cho đến khi xảy ra vụ mưu sát Inukai Tsuyoshi, 5 năm sau, các thủ tướng Nhật ko chỉ được chọn bởi nguyên lão cuối cùng mà còn bởi một hệ thống cố vấn được tập trung vào nội đại thần, cùng với Saionji phê chuẩn lựa chọn của Hirohito và nhóm triều đình sau phê duyệt. Tanaka thành lập nội các của ông ngày 20/4/1927 - cùng ngày hôm đó, Tưởng Giới Thạch cũng thành lập chính quyền Quốc Dân đảng tại Nanking (nay là tỉnh Nam Ninh) và tiếp tục Bắc tiến để thống nhất Trung Quốc. Từ đó, chính sách đối ngoại của Nhật định hướng theo chủ nghĩa can thiệp rõ ràng, vì sự căng thẳng của cuộc nội chiến với Trung Quốc làm tăng khả năng gửi quân đội để bảo vệ cuộc sống và tài sản của người Nhật tại Trung Quốc. Sau khi đóng một vai trò to lớn trong việc lựa chọn tướng Tanaka la thủ tướng, nhóm triều đình cố gắng áp đặt những vấn đề và mục tiêu chính trị của nhóm vào những vấn đề và mục tiêu chính trị của Chính phủ lập hiến mới.
Tanaka là thủ tướng đầu tiên phát hiện ra rằng một Thiên hoàng có quyết tâm mạnh mẽ, có khả năng đóng vai trò quyết định trong các vấn đề chính trị và có thể làm cho cuộc sống của nhà lãnh đạo một đảng chính trị trở nên cùng cực. Gần như từ lúc Tanaka trở thành thủ tướng Hirohito và nhóm triều đình trở nên quan tâm sâu sắc đến công việc của Tanaka và chẳng bao lâu họ tự cảm thấy mình không cần trong hầu hết các hoạt động chính trị của ông. Họ không chấp thuận cách đảng Sieyukai đã mở rộng quyền lực thông qua chính sách tăng cường bổ nhiệm nhân sự. Trong việc giáo dục Đạo Khổng và võ sĩ đạo của mình, Hirohito muốn các quan chức được bổ

nhiệm chỉ dựa trên năng lực, không dựa trên các tiêu chí chính trị hoặc mối quan hệ.
Ngày 15/6/1927, Hirohito triệu tập Makino để phàn nàn về các chính sách nhân sự của Tanaka. Makino cũng cảm thấy các đảng chính trị - đặc biệt là đảng Seiyukai - coi thường Thiên hoàng trẻ tuổi. Makino hứa là sẽ nói chuyện với Tanaka về vấn đề trên. Thật bối rối khi các đảng đang sử dụng quốc thể như một công cụ chính trị, và thấy xấu hổ vì hành vi của họ ở Nghị viện, Makino tin sự quan tâm của Thiên hoàng đến những vấn đề chính trị là «niềm hạnh phúc lớn nhất đối với nhà nước và Hoàng gia tại thời điểm các công việc quốc gia đang khó khăn», ông không thấy điểm gì sai ở một Thiên hoàng tích cực về mặt chính trị, và tin rằng «thành tựu» đối với «nhóm tùy tùng của Hoàng gia vì đã góp phần tu dưỡng phẩm chất của Thiên hoàng».[377]
Tanaka ko hiểu được tại sao Hirohito lại ko hài lòng với cách xử trí việc bổ nhiệm nhân sự của ông. Rốt cuộc, bằng cách đưa càng nhiều thành viên Đảng Seiyukai vào các vị trí trong bộ máy càng tốt, ông chỉ kế tiếp thông lệ truyền thống trong «Chính phủ lập hiến thông thường», một Chính phủ quay lại thời kỳ Hara Kei. «Chúng tôi ko tăng số lượng quan chức chúng tôi đã thay thế trong một thời gian ngắn so với thông lệ trước đó», ông báo cáo với Hirohito trong một buổi tiếp kiến vào hè năm 1927[378]. Nhưng lời nhận xét của Tanaka chỉ làm cho Hirohito bực mình và lại ra lệnh thủ tướng hãy thẳng tay.

Phần III

Trong khi đó, Hirohito và nhóm triều đình lại ngày càng chú ý đến việc nối ngôi sắp tới của ông. Việc tuyên bố quốc tang của Nhật hoàng Đại Chính và chuẩn bị lễ đăng quang cho Hirohito được tiến hành theo nguyên tắc Thần đạo kết hợp chính trị và tôn giáo, và theo truyền thống riêng của luật triều đình mà ưu tiên hiến pháp. Những nghi lễ của thời khắc quan trọng này không bắt nguồn từ hiến pháp hay luật pháp của quốc hội. Vai trò của Nghị viện Hoàng gia trong những hoạt động này chỉ là đề xuất ngân sách cần thiết.
Nghi lễ, lễ hội và tiệc khắp trong nước mừng Chiêu Hòa đăng quang được dự định chuẩn bị trong điều kiện suy thoái. Dù sao, để tài trợ các hoạt động này ở các cấp chính quyền khác nhau, Nghị viện thứ 55 ko nhất trí thông qua ngân sách, được tính bằng đô-la Mỹ lúc bấy giờ, một khoản tiền lên đến

7.360.000 đô-la. Về chi phí, quy mô và số tiền cho việc chuẩn bị trước, số lượng người tham gia, và số cảnh sát được điều động để giám sát họ, thì sự kiện này hoành tráng hơn tất cả những lễ đăng quang trước.[379] Nhưng vì thời điểm này không được coi là «bình thường» - Hirohito mới đây là quan nhiếp chính và nói chung, Nhật hoàng Đại Chính không công khai với công chúng - thành phần ưu tú trong giới đầu sỏ chính trị đã quyết định cần bỏ qua khoảng trống của Đại Chính Thiên hoàng và liên kết trực tiếp Hirohito với Minh Trị. Việc này đòi hỏi phải phù hợp với toàn bộ thần thoại về chế độ quân chủ. Sau cùng, truyền thống và thần thoại học cùng giúp giữ vững xã hội, mặc dù những mâu thuẫn cơ bản của nó.

Công nghệ cũng được khai thác để làm vẻ vang hơn chế độ quân chủ. Năm 1928, khi năm lên ngôi bắt đầu, Nhật bước vào thời đại thông tin đại chúng và văn hóa tiêu dùng đại chúng. Trong gần ba năm, đài phát thanh quốc gia thường lệ liên tục phản ánh quan điểm và những giá trị của công chúng.[380]

Về ý nghĩa tượng trưng, việc lên ngôi là sự thực thi quyền lực diễn ra tại thời điểm các hoạt động quân sự của Nhật ở châu Á được tiếp tục và việc nhà nước ngày càng tin tưởng vào sự đàn áp chống lại chế độ quân chủ mong manh. Vì vậy, ảnh hưởng của nó có thể được hiểu đúng nhất khi liên quan đến sự nổi dậy phản kháng chính trị tại Nhật. Sự phản kháng này được minh chứng bởi việc nội các của Tanaka liên tục gửi quân đội đến Sơn Đông, Trung Quốc, và kể từ năm 1928, số lượng quan chức chuyên về hạn chế tự do tư tưởng gia tăng.

Sau khi sửa đổi Luật gìn giữ hòa bình, Chính phủ đã bổ nhiệm toàn bộ các quận trưởng «những người đại diện cho tư tưởng» và «cảnh sát cấp cao đặc biệt». Lực lượng vũ trang thành lập «cảnh sát tư duy quân đội» riêng và các sĩ quan cảnh sát đặc biệt của Bộ Nội vụ được giao nhiệm vụ phát hiện «những âm mưu» chống quốc thể của những đảng viên cộng sản và phần tử cấp tiến khác. Do đó, kể từ năm 1928, Hoàng gia đã có thái độ cương quyết với những người chỉ trích nhà nước. Trước tiên, đảng viên cộng sản và các nhà lãnh đạo của tổ chức giáo phái Thần đạo là Omotokyo và Tenrikyo từ chối công nhận Amaterasu Omikami là vị thần tối cao đã phải chịu sự giám sát và kiểm soát ngày càng chặt chẽ của cảnh sát; những trí thức tự do trong nghề báo và các trường đại học cũng tham gia vào việc giám sát đó.[381] Do vậy quá trình hình thành một Thiên hoàng mới qua nghi lễ và truyền giáo

luôn gắn bó chặt chẽ với sự mở rộng và tuyên truyền của bộ máy kiểm soát tư tưởng.

Ủy ban Kỷ niệm những ngày lễ lớn, do Hoàng tử Kan'in là chủ tịch và Hoàng tử Konoe là giám đốc, phụ trách công việc chuẩn bị lễ đăng quang của Chiêu Hoà. Tham gia phục vụ ủy ban còn có Đổng lý nội các Hatoyama Ichiro, các quan chức của Bộ Hoàng gia là Sekiya và Kawai, các phó Bộ trưởng và thống đốc Kyoto, nơi những lễ kỷ niệm sẽ được tổ chức.[382] Nhiệm vụ của ủy ban là đảm bảo rằng toàn bộ kịch bản cho các sự kiện và kế hoạch cho lễ kỷ niệm lên ngôi phải được dựng chu đáo để thể hiện được những chủ đề về lòng trung thành và phục vụ Thiên hoàng mới.[383] Vì vậy, công việc chính của ủy ban nói chung sẽ là khâu tổ chức và đưa ra ý tưởng. Kiểm tra quá trình làm sáng tỏ và suy yếu của chế độ quân chủ, kiểm soát mọi thứ có thể kiểm soát được, những ủy viên hội đồng đã giảm sự tự chủ đến mức tối thiểu trong khi tăng cường đến mức có thể, tính cách rõ ràng không có uy tín của Hirohito. Họ cũng có cảm tưởng rằng Nhật là 1 «vùng đất thánh» nơi quốc vương và chúa là một đồng thời gắn chặt với thần dân giống như «bố mẹ» chung.

Trợ giúp ủy ban đưa ra bình luận về chế độ quân chủ là các phương tiện thông tin đại chúng tương đối độc lập và vẫn còn mới, chủ yếu là đài phát thanh và báo chí nêu những sự kiện đặc biệt là thông báo cho cả nước biết về ý nghĩa của những nghi lễ và lễ kỷ niệm bất thường sẽ được tổ chức. Báo chí Nhật Bản ngày càng được lưu hành rộng rãi và trở thành báo chí của cả nước chứ không phải là của riêng địa phương hay khu vực nào. Những phóng viên của báo đều cố lấy lòng các quan chức trung ương. Những phát thanh viên của đài dựa trên kịch bản được chuẩn bị trước của Bộ Hoàng gia cũng cố gắng đưa tin về quang cảnh lộng lẫy ở Kyoto.[384]

Trong suốt 1 năm, ngày nào báo và đài đưa tin về những lễ kỷ niệm và nghi lễ ban ngày và cả ban đêm, đến cả những vùng đảo trong nước và thuộc địa của Nhật, vì Hirohito và nhóm tùy tùng vận dụng đúng những bài học thực tế mà họ đã học được từ Vua George V - những bài học ko chỉ về sự hạn chế của chủ nghĩa lập hiến mà còn về tầm quan trọng của hình ảnh và nghi lễ nhà nước trong việc nâng cao phẩm giá và quyền lực của vua.[385] Khi mọi việc đã kết thúc, ủy ban đã hết lời ca tụng báo chí vì đã thực hiện vai trò là kinh thánh mới của nhà nước Nhật.[386] Làm theo những ý muốn của nhà nước, phục tùng khốn khổ những người nổi tiếng đương thời - là những vai

trò mà báo chí Nhật hiện đại sẽ tiếp tục thực hiện. Tự kiểm duyệt bất kể khi nào báo chí ko được kiểm duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền, báo chí ko bao giờ được tự do nói thẳng về nước Nhật.

Những nghi lễ và lễ kỷ niệm việc đăng quang, kể từ khi bắt đầu vào tháng 1 lên đến đỉnh điểm vào đầu tháng 12/1928, đã giúp tạo nên một hình ảnh mới của vị Hoàng đế trẻ. Nghi lễ bắt đầu với việc cử những sứ thần của Hirohito đến viếng lăng mộ của bốn Thiên hoàng tiền triều, và lăng mộ của Thiên hoàng Jimmu, kính cáo với linh hồn của họ về việc đăng quang sắp tới của ông. Đồng thời kế hoạch về những sự kiện kỷ niệm trong suốt một năm diễn ra tại ba khu đền thờ vĩnh cửu trong khuôn viên Hoàng cung được công bố. Kế tiếp, ngày 5/2, Thiên hoàng tham dự những nghi lễ trình diện nữ thần mặt trời, Amaterasu Omikami mà theo thông lệ phải được tổ chức ở những cánh đồng trồng lúa. Suốt mùa xuân, mùa hè và mùa thu, các sự kiện được tiến hành nhanh chóng. Sử dụng báo chí, đài phát thanh và diễn thuyết tại các khu vực công cộng, các quan chức Chính phủ và những trí thức nổi tiếng đã cho cả nước biết những chủ đề sống động về hệ tư tưởng của Thiên hoàng, mà họ thường thể hiện trái ngược rõ ràng với những quan điểm không chính thống, chẳng hạn như chủ nghĩa cộng sản và vô Chính phủ chống lại tư tưởng quốc thể.[387]

Lễ đăng quang diễn ra cao điểm trong suốt tháng 11, 12/1928. Trong tháng 11, ở thủ đô, những thị trấn và thành phố ở các quận trong khắp đế chế, hàng trăm ngàn người tham dự những bữa tiệc và lễ trao thưởng; hàng triệu học sinh tham gia diễu hành và tổ chức lễ hội đèn lồng. Trước khi hết năm, Thiên hoàng đã phát tặng hàng triệu yên để biểu hiện lòng nhân từ của Thiên hoàng với người nghèo, trao tặng huân chương tự do, phong chức tước, và truy tặng huân chương cho những nhân vật lịch sử từ thế kỷ XIII, XIV và XIX, những nhân vật đã được vinh danh vì lòng trung thành đối với Thiên hoàng.[388] Và nhân danh Thiên hoàng, Chính phủ đã giảm án cho 32.968 tội phạm, bao gồm cả tội ám sát Hara Kei; giảm hình phạt cho 26.684 tù nhân ở những thuộc địa; và ân xá đặc biệt cho 16.878 tù nhân khác.[389]

Những cơ quan có thẩm quyền thuộc thành phố và quận, chính quyền thị trấn và xã khởi công các dự án xây dựng ở mọi cấp và tạo cơ hội huy động một số lượng nhân công lớn nhất từ trước đến nay tham gia tích cực vào việc mở mang một triều đại quân chủ mới.

1 VD điển hình là, ở thuộc địa Karafuto, gần như toàn bộ dân số hơn 295.000 (bao gồm cả gần 2.000 người Ainu và các thổ dân khác) được huy động tham dự lễ đăng quang.[390] Khi những lễ kỷ niệm chấm dứt, chính quyền thuộc địa Karafuto được tiếp tục đảm nhận hơn 500 công trình kỷ niệm, từ xây các công viên công cộng và các trang trại thử nghiệm sản phẩm nông nghiệp cho đến tòa nhà với «một phòng họp lớn dành cho tuổi trẻ, những nơi long trọng để lưu giữ chân dung Thiên hoàng, đài tưởng niệm những người đã hy sinh trong cuộc chiến tranh của Nhật, và những tòa nhà văn phòng của Chính phủ».[391]

Những hoạt động tương tự như những hoạt động ở Karafuto nhưng với quy mô hạn chế hơn nhiều tiếp tục diễn ra ở thuộc địa Triều Tiên, nơi Tổng toàn quyền Saito Makoto đã chứng kiến sự phát triển của báo chí bản địa Triều Tiên như là một phần của «chính sách văn hóa» của Nhật những năm 1920. Chính phủ thuộc địa bắt đầu tháng lễ hội bằng việc tổ chức một bữa tiệc trưa ở Cung điện Kyongbok vào Ngày Minh Trị, ngày 3/11. Học sinh tham dự diễu hành cầm cờ (cờ Nhật) và đèn lồng. Thiên hoàng ôm hôn mọi người; hơn 800 người cao tuổi được tặng quà; một bữa tiệc dành cho những người hợp tác được chỉ định tổ chức tại đền thờ Hoàng gia của quốc vương Triều Tiên; một nhóm vũ công được tuyển chọn từ cộng đồng người Trung Quốc tại Triều Tiên biểu diễn trong những cuộc diễu hành đường phố. Công ty Phát thanh Keijo (Triều Tiên) mới được thành lập, trong phạm vi cho phép, đưa tin dè dặt về lễ kỷ niệm và nghi lễ nhậm chức trong tháng 11. Và tờ báo chính thức bằng tiếng Triều Tiên của Chính phủ thuộc địa, với hơn 22.000 người đặt mua dài hạn, chiếm 22 % trong số 3 nhật báo chính của thuộc địa, cũng đưa tin trên.[392]

Tuy nhiên, dân Triều Tiên nói chung ko chịu ảnh hưởng từ ba tờ báo tiếng Triều Tiên của thuộc địa, đã phản đối những tin tóc chính thức bằng những bài viết ấn tượng về chủ nghĩa dân tộc. Những bài báo đó ko mô tả cảnh lộng lẫy của Hoàng gia, và nhằm mục đích bôi nhọ lễ kỷ niệm bằng cách thế vào đó những loạt bài kêu gọi sự chú ý của dư luận đến việc các cuộc đàn áp và bắt giữ của cảnh sát đối với người Triều Tiên ngày càng tăng. Ngày 9/11, trước lễ đăng quang của Hirohito, Tong'a ilbo (Đông Phương nhật báo) đã nhắc nhở các độc giả về linh vật thuộc sở hữu duy nhất của Triều Tiên bằng cách phát hành một bài báo nói về thần thoại sáng lập của Tan'gun, vị thần khai sinh ra chủng tộc người Triều Tiên, ngang hàng với

Amaterasu Omikami. Và để đảm bảo độc giả không quên, tờ báo còn ra thông cáo về «Ngày của Han'gul», ca ngợi sáng tác của những nhân vật đã sáng tác bằng ngôn ngữ Triều Tiên.

Vì vậy, quang cảnh lộng lẫy hoành tráng và những nghi lễ năm 1928 đã là nguyên nhân gây ra những xung đột chủ nghĩa dân tộc khác nhau, và ở Triều Tiên đã biểu lộ những căng thẳng sâu sắc xung quanh vấn đề Thiên hoàng. Nhưng với việc đông đảo dân Nhật cùng tham gia trong những sự kiện kỷ niệm và xây dựng các công trình công cộng để ghi dấu, cả nước chú ý lắng nghe tin tức mô tả về nghi lễ trên đài phát thanh vào ngày trọng đại nhất của tháng 11, cũng như lễ diễu binh của quân đội vào đầu tháng 12... tất cả những hoạt động này đã làm biến mất niềm tin mong manh vào hệ tư tưởng và làm cho dân chúng ủng hộ nhà nước hơn.

Phần IV

Những lễ kỷ niệm lên ngôi chính thức (sokui no rei), dựa trên thần thoại của Amaterasu Omikami, mở đầu bằng nhóm diễu hành của Hoàng gia từ Tokyo đến Kyoto vào ngày 6/11/1928, và diễn ra trọng đại nhất tại Kyoto 4 ngày sau, khi Hirohito trở thành người sở hữu ba thần khí Hoàng gia và kính cáo với linh hồn của tổ tiên về việc lên ngôi của mình. Trong một buổi lễ vào chiều 10/11, với sự tham dự của khoảng 2.700 công dân, sĩ quan quân đội và thành viên Nghị viện, Hirohito đã có bài phát biểu trước dân chúng Nhật như sau:

> *Trong nước, ta thật sự mong muốn mang lại sự hòa thuận cho nhân dân bằng cách hướng họ đến những điều tốt đẹp, bởi vì có như vậy thì mới thúc đẩy hơn nữa sự phồn thịnh của đất nước. Ngoài nước,* ***ta thật sự mong muốn duy trì hòa bình thế giới, bởi có như vậy mới góp phần vào bảo đảm hạnh phúc của nhân loại****. Hỡi các thần dân của ta, hãy cùng hợp tác với nhau, hãy gạt bỏ những lợi ích cá nhân, và hãy đảm nhận công việc phụng sự nhân dân, có như vậy mới cho phép ta phát huy được di sản lớn của tổ tiên thần thánh để lại và đáp lại được lòng nhân từ của tổ tiên.*[393]

Sau buổi lễ chính thức, những màn nhảy múa mang tính thần thánh được biểu diễn trước điện thờ của các Thiên hoàng. Tới đêm ngày 14 và 15/11, một «lễ cúng ngọ và cung tiến giác linh» (daijosai) được tổ chức tại Kyoto, sau đó là hai ngày tiệc tùng liên tiếp.[394]

Daijosai, là nghi lễ quan trọng và gây ấn tượng sâu sắc nhất trong những sự kiện đăng quang, đánh dấu sự tôn sùng Thiên hoàng và khẳng định «nguồn gốc thần thánh của ông». Tư tưởng thần thánh của những người trị vì là yếu tố cốt lõi trong hệ tư tưởng của Thiên hoàng như Nhật hoàng Minh Trị, và chính tư tưởng đó đã chứng tỏ tính tất yếu đối với sự tồn tại của hệ tư tưởng Thiên hoàng giữa thế kỷ XX. Dựa trên sắc lệnh Hoàng gia năm 1909, lễ daijosai đã xoá bỏ hình thức cổ xưa của nghi lễ tôn giáo bằng cách tập trung vào tính thần thoại về nguồn gốc thần thánh của Thiên hoàng và liên hệ với những chuyến viếng thăm theo nghi lễ của Thiên hoàng tới Đền thờ lớn Ise, lăng mộ của Thiên hoàng Jimmu và 4 Thiên hoàng trước đó ở cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX khi ông làm lễ đăng quang.[395]

Lễ daijosai bắt đầu vào đêm ngày 14/11 và kéo dài đến tận đầu giờ sáng ngày 15. Trước tiên, những khách mời chính thức ngồi trong một công trình kiến trúc đặc biệt gần khu đa hợp, nơi diễn ra lễ *daijosai*, trong khi đội danh dự mang lễ phục đảm nhận vị trí của họ. Kế tiếp, Thiên hoàng Chiêu Hoà, mặc bộ trang phục lễ bằng vải lụa thô trắng và được những người hầu gái và một người đầu bếp hộ tống, bước vào khu công trình đa hợp được xây dựng đặc biệt gồm có ba công trình kiến trúc lớn bằng gỗ, tại đây Thiên hoàng Chiêu Hòa đã thực hiện những nghi lễ tượng trưng giải thích nguồn gốc «thần thánh cao quý» trong Thần đạo. Sau khi rửa tội trong phòng đầu tiên, ông và những người hầu cận đi dọc theo hành lang đến hai túp lều tranh kề nhau, gọi là yukiden và sukiden. Trong cùng các phòng kê những chiếc giường trải chiếu hình chữ nhật - shinza và gyoza - để ông thực hiện những nghi lễ thiêng liêng trên đó. Shinza được coi là biểu hiện cho linh hồn của Nữ thần Mặt trời Amaterasu Omikami. Nằm trên gường trong tư thế giống với tư thế của bào thai trong bụng, phủ chăn kín mít, hòa mình với linh hồn của Nữ thần mặt Trời, nghi lễ này trong Thần đạo tượng trưng cho việc Thiên hoàng đã qua đêm «tân hôn» với vị thần của tổ tiên. Sau đó, ngồi trên chiếc gyoza hướng về phía Amaterasu Omikami, ông làm lễ cúng ngọ và cung tiến giác linh cho Nữ thần Mặt trời và các vị thần khác đã làm cho quá trình trở thành một vị thánh sống hoặc «hiện nhân thần (arabitogami) của ông được trọn vẹn».

Do vậy, đằng sau bức màn bí mật trong bóng tối, sự kiện trọng đại nhất trong nghi lễ daijosai là nghi thức phong thần của Hirohito, theo thỉnh cầu đưa cho ông một vật tượng trưng mà ông còn thiếu với tư cách là một Thiên

hoàng cho đến thời khắc đó.[396] Những thành viên trong Hoàng gia và các vị khách mời đều không được phép theo dõi buổi lễ. Báo chí cảnh báo công chúng không suy đoán dựa trên lý trí về shima và chính báo chí cũng bị ngăn không được theo dõi «nghi lễ cực kỳ huyền bí» này.[397] Mặt khác, báo chí cũng được đề nghị nên ngừng việc chỉ trích nguồn ngân sách chi cho lễ đăng quang trong khi đất nước đang suy thoái vì đó là một hành động khi quân. Ít nhất một vài áp phích chỉ trích đã được treo, trên đó có ghi, «Phản đối lễ kỷ niệm đăng quang! Hãy tổ chức kỷ niệm cuộc cách mạng!». Một xu hướng sưu tập những bài thơ «vô sản» thuộc thể thơ tanka (đoản ca) được phát hành để tỏ lòng tôn kính đối với Ngày Tháng Năm năm 1929, viết rằng: «Những lễ kỷ niệm ngày đăng quang rất vô nghĩa đã tiêu tốn 7.360.000 đô-la. Những lễ kỷ niệm đó sẽ báo hiệu sự tận cùng của nghèo đói!»[398]

Ngày 2/12/1928, hai tuần sau khi đã là người của thần thánh, Hirohito công du đến Yoyogi Parade Ground ở Tokyo để xem cuộc thao diễn sức mạnh quân sự và không quân lớn nhất lịch sử Nhật Bản. Trong nhiều giờ, ông theo dõi từ vị trí trên cao hơn 35 nghìn quân, bao gồm 4.500 kỵ binh, diễu hành dưới trời mưa phùn lạnh lẽo.[399] 2 ngày sau ông đến Yokohama để xem Tổng duyệt Hải quân. Tổng cộng 39 tàu ngầm và 208 tàu thuỷ, gồm cả chiến hạm lớn Kaga và Akagi, và 45.000 thủ thuỷ tham gia vào sự kiện này, cùng 25.000 thành viên của Hội Cựu chiến binh Hoàng gia, và hàng ngàn quan chức nhỏ khắp cả nước. Hàng trăm ngàn dân thường Nhật tụ tập xem diễn tập ở Yokohama. Hàng triệu người lắng nghe bình luận trên đài phát thanh về việc tổng tư lệnh tối cao duyệt đội quân của mình trong khi 130 máy bay Hải quân bay lượn trên cảng theo đội hình.

2 cuộc thao diễn lớn về sức mạnh quân sự này đánh dấu việc hoàn thành lễ đăng quang của Hirohito.[400] Cả hai cuộc thao diễn đều được tường thuật trên đài phát thanh Tokyo và phát lại khắp nước Nhật thông qua một hệ thống phát thanh đặc biệt đồng nhất trên toàn quốc để mọi người có thể nghe thấy «tiếng đại bác chào mừng Thiên hoàng, tiếng nhạc quốc ca, tiếng diễu binh của quân đội, tiếng móng ngựa lóc cóc của đội kỵ binh, và tiếng gầm của chiến đấu cơ»[401].

Nakajima Michio thừa nhận rằng, những cuộc thao diễn quân sự lớn được tổ chức trong lịch sử lễ đăng quang hoành tráng của Thiên hoàng có mục đích để mọi thần dân biết rằng người cầm quyền cao nhất của họ hiện đã

nắm giữ mọi thứ thuộc vị trí của mình và trở thành Thiên hoàng thực thụ. Những cuộc thao diễn đó nhấn mạnh rằng trên thực tế, ý niệm trừu tượng, hình ảnh tượng trưng của Hirohito với tư cách là người có quyền lực tôn giáo cao nhất của đất nước luôn được kết hợp với hình ảnh hiện thực của một tổng tư lệnh tối cao quân đội. Hai hình ảnh, hai khái niệm - nhưng cùng một nhận thức: một Thiên hoàng thực hiện hai vai trò khác biệt nhưng hợp nhất và có tầm quan trọng như nhau.

Phần V

Điêu này đã làm tư tưởng sùng bái Thiên hoàng ngày càng tăng. Tư tưởng đó đã góp phần nâng cao hình ảnh của Thiên hoàng, người vốn không có lợi thế lâm về mặt hình thể, cũng như cung cách cư xử không giống với thần thánh, mặc dù nắm trong tay rất nhiều quyền lực. Tư tưởng đó cũng làm tăng cường sự đoàn kết dân tộc và những mối quan hệ chủ quan ràng buộc các cá nhân và các nhóm với dân tộc thông qua Thiên hoàng[402]. Và nếu tín điều của Thiên hoàng đòi hỏi những hạn chế đối với tư tưởng cũng như những tranh luận về thể chế quân chủ, thì hãy để cho những hạn chế đó được vận hành thông qua các chính sách đàn áp «tư tưởng không lành mạnh» (bất đồng chính trị) và việc đề cao tinh thần thượng võ.

Vào cuối tháng 12/1928, lễ hội đăng quang kéo dài hàng năm kết thúc. Báo chí không phản ánh nhiều về thái độ của dân chúng với lễ hội. Mặc dù Cung điện Kyoto vẫn mở đón công chúng. Những cuốn sách viết về lễ đăng quang tiếp tục được xuất bản. Các quan chức vẫn tiếp tục tuyên bố rằng Thiên hoàng và thần dân gắn bó chặt chẽ thành một thể thống nhất: «một bộ não điều phối toàn diện».

Báo chí tiếp tục đăng tải xã luận về sứ mệnh của «nước Nhật trẻ». «Sự hạn chế về tư tưởng» thúc ép việc đàn áp cộng sản và những người chống đối khác. Và nhiều người Nhật Bản, từ dư âm của lễ đăng quang, tin tưởng vào sức mạnh đạo đức vốn có của họ như là một dân tộc và một chủng tộc. Tư tưởng đó sẽ nhanh chóng có ảnh hưởng sâu sắc đến các sự kiện chính trị trong những năm 1930, làm suy đồi tính khí của đất nước với niềm tin rằng văn hóa Nhật Bản phải cứu vãn được về mặt tinh thần cần thiết phải phục hồi của thế giới, trong khi văn hóa phương Tây, ngược lại, đang nhơ bẩn và cần phải làm trong sạch.[403]

Việc tái cơ cấu chính trị này của dân tộc Nhật Bản, với điểm nổi bật mới là quốc gia dân tộc-chủng tộc hơn là các tầng lớp trong một nước, cần được

kiểm tra cẩn thận. Khái niệm mới về chủng tộc được hình thành trong bối cảnh điều kiện kinh tế ngày càng tồi tệ và đấu tranh giai cấp ở nông thôn ngày càng căng thẳng, với các tổ chức tá điền thách thức chế độ địa chủ - nền tảng mà hệ thống Hoàng gia lệ thuộc một phần. Những cuộc tranh chấp của tá điền xuất hiện không ngừng, từ 1.866 cuộc năm 1928 tăng lên 3.419 cuộc năm 1931; những cuộc đình công trong ngành công nghiệp cũng tăng, đạt mức cao nhất thời trước chiến tranh là 984 cuộc năm 1931.[404] Khi mâu thuẫn xã hội gia tăng, mục tiêu hướng tới chế độ chủng tộc trong sạch, thuần khiết để truyền sức mạnh toàn cầu vào chủ nghĩa dân tộc Nhật cũng gia tăng.

Thời gian qua đi, Hirohito giảm bớt các cuộc tiếp xúc với người dân Nhật. Trong suốt năm 1928, ông thực hiện nhiều chuyến công du và đến thăm các học viện quân sự và Hải quân, tham dự các lễ tốt nghiệp, Nghị viện, những khu nhà riêng, người thân và các lăng mộ tổ tiên của ông - toàn những địa điểm mà mọi người ít có cơ hội tiếp cận để trực tiếp nhờ cậy ông giúp đỡ. Từ năm 1928 đến khi bắt đầu CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II, ông tiếp tục công du khoảng 4-6 lần/năm với tư cách là Tổng tư lệnh tối cao (daigensui) để xem những cuộc thao diễn và diễn tập quân sự đặc biệt; nhưng những chuyến du ngoạn dài ngày với tư cách là đấng thiên tử siêu phàm đột ngột giảm dần và ngừng ngay sau chuyến thăm Hokkaido năm 1936.[405] Những chuyến đi của Thiên hoàng để duyệt các cuộc thao diễn Hải quân và diễn tập quân sự lớn nhằm động viên đất nước và đồng thời nêu bật hình ảnh quân phiệt của một vị quân vương, chứ không phải là vị thế thứ yếu của một quốc vương «lập hiến». Thay vì thiết lập mối quan hệ thân thiết với thần dân trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, sự xuất hiện mang tính hình thức trước công chúng đã làm ông xa cách và không thấu hiểu được cuộc sống hàng ngày của họ.[406]

Vào những dịp hiếm hoi trong hai thập kỷ đầu dưới sự cai trị của mình, Thiên hoàng Chiêu Hòa có những chuyến vi hành trong dân chúng. Bộ Nội vụ và các quan chức cấp quận coi những chuyến đi đó của ông là sự kiện rất quan trọng và cần phải chuẩn bị cẩn thận từ trước và con người ko được phép sai lầm. Khi một sai lầm xảy ra, thì kết quả ko tốt. VD, ngày 16/11/1934, một cảnh sát lái mô tô dẫn đầu đoàn hộ tống Hoàng gia qua TP Kiryu, quận Gumma, đáng lẽ phải rẽ trái ở chỗ giao nhau nhưng cảnh sát đó lại dẫn đoàn đi thẳng và do vậy làm hành trình của chuyến đi hơi bị đảo lộn.

7 ngày sau, viên cảnh sát mắc sai lầm đó đã tự sát, quận trưởng quận Gumma và toàn bộ các quan chức cao cấp tham gia vào việc tổ chức chuyến thăm bị khiển trách, các sĩ quan cảnh sát ở Gumma bị cắt giảm 2 tháng lương; và chính Bộ trưởng Bộ Nội vụ bị chất vấn và chỉ trích mạnh mẽ ở Nghị viện Hoàng gia.[407]

Để bảo vệ và chào đón Thiên hoàng, đảm bảo đám đông cúi chào trật tự và được kiểm soát, cũng như ko để điều gì sai sót xảy ra trong khi cuộc vi hành đang diễn ra ở quận đó, các quan chức địa phương đã thành lập những ủy ban đặc biệt, chỉ dẫn, giám sát từng phút mọi chi tiết trong chuyến thăm từ thiện của ông.[408] Họ huy động mọi nguồn lực, trải thảm đỏ để Hirohito đi trên đó, quét dọn và trang trí đường phố mà đoàn sẽ đi qua, tẩy uế (theo nghĩa đen) và gột sạch (theo nghi lễ) ô tô mà ông sẽ ngồi, những ô tô tháp tùng, những đầu máy xe lửa dành cho Thiên hoàng và thậm chí cả những nhà ga mà ông sẽ dừng chân. Thỉnh thoảng đường ray dọc theo tuyến đường của ông được cọ rửa và phun thuốc tẩy rửa, đặc biệt những điểm ông định dừng chân.

Việc dọn sạch con đường mà Hirohito sẽ đi qua để không còn một vết bẩn và được sát trùng tuyệt đối là một nhu cầu quá mức và gần như là bệnh hoạn, và sự hiện diện vô hình của ông (vì toàn bộ các con mắt sẽ phải nhìn xuống dưới, không được phép nhìn thẳng vào ông) đã giúp hiểu được những tín điều của tín ngưỡng Thần đạo. Xen vào những nghi lễ đăng quang của Thiên hoàng, và những chuyến công du của ông liên quan đến những nghi lễ đó là thuyết nhị nguyên: sạch trái ngược với không sạch, tinh khiết trái ngược với không tinh khiết, cái tôi đối ngược với người khác. Từ sự lưỡng phân về khái niệm và cảm xúc này sẽ tiếp biến đến sự tiến bộ tự nhiên và chắc chắn trong những năm 1930 và đầu những năm 1940: Chúng ta, những người dân Nhật hãy đương đầu với thế giới với tư cách là một đất nước trong sạch về chủng tộc; vì vậy những cuộc chiến tranh của chúng ta là những cuộc chiến tranh chính đáng và thần thánh, và chiến thắng của chúng ta tạo nên «trật tự mới» ở Đông Á.[409]

Để chứng tỏ Hirohito là hiện thân của thần thánh, tránh xa những điều xấu xa trong thế giới chính trị, triều đình và xã hội - và là người trong sạch, «thiêng liêng và bất khả xâm phạm» - cần có sương khói, gương soi và các trò ảo thuật khác - hoặc ít nhất là sự che giấu. Ở đây, nhóm triều đình tìm thấy lý do để che giấu công chúng các hành động chính trị của Hirohito

trong suốt thời kỳ nội các của Wakatsuki và Tanaka. Nếu họ muốn che đậy những vấn đề chính trị riêng của họ và những vấn đề chính trị của quan nhiếp chính trước lễ đăng quang, thì họ đã làm thậm chí nhiều hơn thế nhằm che đậy nhiều vấn đề của Thiên hoàng sau lễ đăng quang. Nói một cách chính xác, sự kết hợp giữa âm mưu chính trị được che dấu và sự lừa dối công chúng, chủ nghĩa độc đoán và thiếu nhận thức về trách nhiệm cá nhân là đặc điểm phân biệt của Chiêu Hòa Thiên hoàng và những người «điềm đạm» phục vụ ông trong triều đình.

Những nghi lễ, lễ kỷ niệm và lễ hội đăng quang của Chiêu Hòa năm 1928 đã ảnh hưởng đến văn hóa chính trị Nhật Bản ở mọi tầng lớp nhưng chủ yếu nhằm dụ dỗ những tầng lớp phải có trách nhiệm với công chúng - đặc biệt là các quan chức Chính phủ, giáo viên và cảnh sát - theo thần thoại thiêng liêng về nguồn gốc nước Nhật. Sự nhu nhược của chính thể Đại Chính đã dẫn đến sự nổi dậy của nền dân chủ Đại Chính; lễ đăng quang của Hirohito đã nhanh chóng dập tắt nền dân chủ ấy và làm sống lại tư tưởng chính trị thần quyền về sự kết hợp giữa tôn giáo và chính trị. Những nghi lễ và lễ kỷ niệm của Chiêu Hòa một lần nữa lại góp phần làm cho xã hội Nhật Bản tiếp thu tư tưởng mới phương Tây. Trên hết, lễ đăng quang của ông đã tuyên bố rằng Thiên hoàng là một vị thánh sống về mặt cai trị cũng như trị vì.

Trong đợt phát hành đặc biệt tạp chí kinh doanh nổi tiếng Fitsugyo no Nihon tháng 11/1928, nhiều nhân vật quyền cao chức trọng được mời đến dự lễ kỷ niệm ở Kyoto để nghe một bài thuyết giảng về tính thần thánh của Thiên hoàng. Fujiyama Raita, chủ tịch Công ty Đường lớn Nhật Bản và là thành viên của Thượng nghị viện, đã biểu lộ cảm xúc về việc đó khi viết: «Chứng kiến lễ kỷ niệm này, tôi thật sự cảm thấy là Thiên hoàng của chúng ta xuất thân từ dòng dõi thần thánh và đất nước của chúng ta luôn có một vị thánh sống» .[410] Vị quan coi sóc nghi thức của triều đình, Hoshino Teruoki, khẳng định lại:

> *Lễ đăng quang cho thấy Thiên hoàng đã nắm quyền cai trị chính quyền với trái tim nhân hậu thừa hưởng của tổ tiên. Bằng cách làm như vậy, ông tiếp tục phát huy danh tiếng, tinh thần đạo đức của tổ tiên và trở thành nền tảng cơ bản của đức tin mà chúng ta khắc ghi trong trái tim và khối óc hàng nghìn năm qua; cụ thể là Thiên hoàng của chúng ta là một vị thần [kamisama] và là một vị thánh sống [ikigami].*[411]

Ko 1 sinh viên nào tham dự trong lễ đăng quang cảm thấy lo lắng khi thông điệp về tính thần thánh được công bố rõ ràng như vậy, và phần lớn dân chúng Nhật Bản phấn khởi đón nhận thông điệp đó. Đối với Hirohito, ông chưa bao giờ có ý định làm việc gì công khai, kể cả lúc đó và sau này, để cho mọi người nghi ngờ việc ông là một «vị thánh sống» hoặc nghi ngờ ý tưởng Nhật Bản là một «đất nước thần thánh» bởi vì ông và nhân dân là «một khối thống nhất».[412]

Phân tích trong một chuyên mục của tờ Yokohama dành riêng cho lễ đăng quang từ tháng 1/1928 đến tháng 1/1929, nhà sử học Nakajima Michio đã xác định ba chủ đề nổi bật của lễ đăng quang. Trước tiên, lễ đăng quang được xem như một cơ hội lớn để truyền bá về đạo đức dân tộc, qua đó trợ giúp chiến dịch kiểm soát những tư tưởng nguy hiểm của Chính phủ.[413] Với mục đích đó, những người viết xã luận đã yêu cầu chấp thuận «những nguyên tắc Phương Đông» theo «phương thức của cha đẻ và phương thức của mẹ đẻ» (*fudo bodo*), đặt tiền đề trên khái niệm rằng mẹ đẻ là hiện thân của tình yêu, còn cha đẻ là «người mang lại giá trị đạo đức chính».[414] Quan điểm đàn ông - hoặc ít nhất là đàn ông Nhật - xét trên phương diện đạo đức cao hơn phụ nữ - là quan điểm gắn bó với những người theo chủ nghĩa dân chủ của thời đại. Nhưng giá trị quan trọng nhất trong đạo đức dân tộc là sự trung thành với Thiên hoàng và sự hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ (chuko). Việc Thiên hoàng ban cốc uống rượu cho các cụ trên 80 tuổi, và việc chính quyền các thị trấn và thị xã tôn vinh những người trên 60 tuổi đã phản ánh cách nghĩ này.[415]

Những tài liệu tuyên truyền cho lễ đăng quang cũng nêu bật sự tương thích của quốc thể với khoa học hiện đại. Xét cho cùng vị trí chủ đạo trong những cuộc tranh luận về quốc thể trước đây đã nhấn mạnh sự tách biệt của quốc thể với tư tưởng hiện đại, điều này khẳng định một sự thay đổi đáng chú ý trong cuộc tranh luận. Hiện nay các nhà báo khẳng định rằng «khoa học hiện đại» thật sự làm cho quốc thể có giá trị. Các nghiên cứu khoa học ngày càng chứng minh rằng «tinh thần tôn trọng các vị thần thánh, kính trọng tổ tiên, hòa hợp giữa đức vua và thần dân, thống nhất giữa những nghi lễ và quyền lực, và đồng nhất giữa lòng trung thành và sự hiếu thảo của con cái với cha mẹ tạo thành nguyên tắc đạo đức cao nhất của con người».[416]

Chủ đề thứ ba của bài xã luận năm 1928 là lễ đăng quang của Nhật hoàng Chiêu Hòa đã mở ra một kỷ nguyên mới, trong đó nước Nhật trẻ sẽ trở

thành trung tâm của thế giới và sẽ gánh vác sứ mệnh dẫn dắt toàn bộ các dân tộc.[417] Một bài xã luận trên tờ Yokohama Boeki Shimpo ngày 1/12/1928 có tiêu đề «Nước Nhật trẻ và sứ mệnh toàn cầu của mình», cho rằng sự trung thành và sự hiếu thảo với cha mẹ tạo thành nguyên tắc lãnh đạo cho toàn thế giới:

Nhật ngày nay quả thực ko tự hạn chế trong phạm vi nhỏ riêng mình. Nhật cũng ko còn giữ vị thế của mình ở phương Tây hoặc tiếp tục chiếm giữ vị trí mà Nhật đang nắm giữ trên thế giới. Đây là một thời đại mà Nhật phải gánh vác một sứ mệnh toàn cầu. Nhật đã trở thành nước trung tâm, nước đứng đầu, nước chỉ huy và đang tiến lên cùng thời đại để dẫn dắt toàn thế giới.[418]

Nakajima đã kết luận bài phân tích của mình trên tờ Yokohama năm 1928 bằng cách nêu bật rằng «Nhật chưa bước vào thời kỳ của CNPX nhưng những người viết xã luận đang chỉ trích về chủ đề 'tám phương thế giới dưới một vòm trời' (hakko ichiu) mà không sử dụng thuật ngữ đó».[419] Tư tưởng trị vi thế giới trong nền hòa bình mà mỗi quốc gia sẽ chiếm một vị trí thích hợp trên mặt trời và thừa nhận khả năng lãnh đạo của Nhật Bản không có tác dụng trong các tác phẩm của các học giả thời kỳ Tokugawa.[420]Trong suốt thời kỳ Nhật mở cửa, những năm 1850 và 1860, học thuyết *hakko ichiu* đã được khôi phục lại và kết hợp với niềm tin mới rằng Nhật hoàng sẽ luôn là «1 nhà lãnh đạo chính trị có sức lôi cuốn, người đứng đầu và thúc đẩy quá trình khai sáng».[421] Tư tưởng sau này đã ảnh hưởng đến hình ảnh của Minh Trị suốt thời gian trị vì. Đầu năm 1928, Hirohito và triều đại của ông cùng khám phá lại học thuyết *hakko ichiu*, một niềm tin của chủ nghĩa bành trướng rằng thuyết động lực mới đã được truyền đạt cho chủ nghĩa dân tộc Nhật.

Rõ ràng lễ đăng quang kéo dài vào cuối những năm 1920 đã thu hút, tiêu hao rất nhiều năng lượng và lòng nhiệt tình của dân chúng.[422] Bởi vì lễ kỷ niệm được sánh với những mô tả mang tính văn học và nghệ thuật về chiến thắng của quân đội trước đây trong cuộc Chiến tranh Nga-Nhật - nên đỉnh cao của lễ đăng quang được coi là thắng lợi của cuộc chiến tranh ngoại quốc. Rõ ràng là lễ đăng quang đóng một vai trò to lớn trong việc lôi kéo nhân dân hướng về Thiên hoàng và nhà nước, và trong việc huy động các cơ quan tự quản như nhóm thanh niên dưới sự bảo trợ của triều đình, Hội Cựu chiến binh Hoàng gia, các hội lân cận, các phe phái cánh tả. Trong khi

lễ đăng quang vẫn đang tiếp diễn, lá cờ hình Mặt trời mọc được treo khắp nơi, và Phòng nhiếp ảnh của Bộ Hoàng gia đã chuẩn bị «ban tặng» cho các trường trong nước biểu tượng quan trọng nhất của chủ nghĩa dân tộc mới - bức ảnh thiêng liêng của Nhật hoàng Hirohito và Hoàng hậu Nagako, Nhật hoàng trong bộ đồng phục của một tổng tư lệnh tối cao, đeo huân chương trên ngực; Hoàng hậu đứng bên cạnh mặc chiếc áo choàng kiểu phương Tây và được tô điểm thêm một chiếc khăn quàng cổ duyên dáng.

Chiến dịch huy động tinh thần dân tộc được tiếp diễn đến sau năm 1928, đẩy niềm tự hào dân tộc của Hirohito và của chính dân tộc lên một tầm cao mới, làm cho niềm tin về tính thần thánh của ông trở thành tiêu chuẩn đúng đắn về chính trị. Ngày 1/12/1928, nội các Tanaka ban hành một Bản Tuyên bố về kim chỉ nam tư tưởng để ủng hộ «việc khuyến khích giáo dục» và «mở mang khái niệm về quốc thể». 9 tháng sau, nội các phát động một kế hoạch của nhóm triều đình kể từ khi bắt đầu thời kỳ nhiếp chính của Hirohito: một phong trào dân tộc nhằm chỉ đạo đất nước về nguy cơ của những phong trào quần chúng chống sự áp đặt và «cải thiện đời sống kinh tế và nuôi dưỡng sức mạnh dân tộc». Chiến dịch tuyên truyền cũng cố gắng «làm rõ quốc thể và đẩy mạnh tinh thần dân tộc». Với những mục tiêu như trên, sau đó không lâu, Bộ Giáo dục đã chỉ thị cho tất cả các trường phổ thông và ĐH trong cả nước về việc thực hiện cuộc vận động tư tưởng mới.[423]

Bằng cách này chế độ quân chủ Chiêu Hòa trở nên có quyền lực về ý thức hệ thông qua sự tuyên truyền trong dân chúng về tôn giáo của tinh thần Nhật và sự tôn kính sâu sắc - thậm chí là sự sùng bái - đối với người cai trị thần thánh. Một điều không thể bỏ qua là những khuynh hướng của chủ nghĩa dân tộc Nhật này xuất hiện vào cuối những năm 1920, trước khi xảy ra sự suy thoái kinh tế thế giới lớn, khi CNPX Italia tự thể hiện mình trên bình diện quốc tế và Đảng Nazi bắt đầu phong trào bầu cử ở Đức. Những chủ đề và nỗi ám ảnh về chủ nghĩa dân tộc Chiêu Hòa này đầu tiên được bắt nguồn chủ yếu «từ trên» vào nền văn hóa chủ đạo chứ không phải xuất phát từ dân thường. Khi bày tỏ họ lật đổ cơ cấu thể chế Minh Trị trong khi liên kết lại với tính chính thống Thần đạo. Lòng nhiệt tình của dân chúng xuất phát từ cuộc chiến tranh và sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc trong suốt năm thứ 4 trong thời gian trị vì của Hirohito được bổ sung thêm những yếu tố và động cơ mới dưới đây, và được biến đổi thêm thành mệnh lệnh theo

thể chế. Khi Hirohito bắt đầu thời kỳ trị vì, hệ tư tưởng của Thiên hoàng đã bị xói mòn một cách rõ ràng và trở thành một gánh nặng tâm lý. Hirohito và nhóm triều đình ngay từ đầu đã cố gắng hết sức để mọi người đón nhận niềm tin không hợp lý gắn với ngôi vua. Họ tích cực khuyến khích mọi người coi Thiên hoàng là nguồn giá trị đạo đức của họ - một người cai trị có quyền tuyệt đối về sức mạnh chính trị và quân sự với quyền lực tôn giáo.
Các hoạt động chính trị của Hirohito và nhóm triều đình lại mở ra chế độ quân chủ theo cách đưa hình thức quân phiệt hơn vào chủ nghĩa dân tộc Nhật Bản. Bằng cách tán dương quá khứ của Minh Trị, ca tụng tính cách và «đức tính» của Minh Trị, đề cao Chiêu Hòa Thiên hoàng, họ đã tạo được điểm khởi đầu cho việc tôn thờ Thiên hoàng trong những năm 1930. Hirohito là phương tiện của việc tôn thờ, và với sự động viên tích cực cùa ông, chiến dịch nhanh chóng chấm dứt và biến thành các hoạt động chính trị mang tính đa nguyên, bất đồng và thô bạo.
Hơn nữa, khi các đảng chính trị đang đứng trên đỉnh cao quyền lực, lễ đăng quang và sự tôn sùng thần thánh với Hirohito đã tạo ra cảm xúc và sức mạnh huyền bí đối với hình ảnh vị thánh sống (*arahitogami*) và tổng tư lệnh tối cao của lực lượng vũ trang (daigensui) của ông. Những xúc cảm mạnh mẽ từ những nghi lễ này đi ngược lại với «nền dân chủ» và chủ nghĩa hòa bình trong nước và những hành động chống quân phiệt ở nước ngoài. Chỉ sau khi Hirohito và tùy tùng của ông chống lại phong trào dân chủ Đại Chính, các sĩ quan quân đội hành động không thỏa mãn với Chính phủ đảng bằng cách đàn áp ở Mãn Châu.
Chủ nghĩa dân tộc Chiêu Hòa thời kỳ đầu, đặt trên nền tảng hệ tư tưởng, thần thoại và nghi lễ Thiên hoàng, có thể được xem một cách đúng đắn là một phần của hiện tượng «CNPX» trên toàn thế giới vẫn còn tranh cãi giữa các nhà sử học. Sự sùng bái mang tính cộng đồng đối với khái niệm chủng tộc - dân tộc qua hiện thân của một nhân vật là một yếu tố thông thường. Chủ nghĩa quân phiệt, chế độ độc tài, và vinh quang của cuộc chiến tranh cũng như tuổi trẻ, tinh thần, tu dưỡng đạo đức, và sứ mệnh dân tộc chắc chắn là những yếu tố quan trọng. Và trong khi nước Nhật luôn là chính mình và biệt lập, Hirohito không để mình bị kích động, quyến rũ, kiềm chế như một quốc trưởng hay một nhà độc tài, và Đức và Ý cũng không giống nhau về hệ tưởng và tổ chức. Vì vậy, sau khi cân nhắc kỹ điểm tương đồng trong hệ tư tưởng giữa các nước dẫn đầu theo CNPX trong những năm 1930, những nhà lãnh đạo sùng bái giữ vai trò như nhau về mặt tâm lý cũng

như con đường phát triển sau này về mặt lịch sử, tất cả dường như quan trọng hơn hẳn những điểm khác biệt rõ ràng của họ.

6. **Một ông vua chính trị xuất hiện (Xong)**

Đầu năm 1927, những câu chuyện về cuộc chiến với Trung Quốc về Mãn Châu lại xuất hiện trên trang nhất tất cả các báo Nhật, Chiêu Hòa bắt đầu lo lắng về tài chính, và cả hai cuộc khủng hoảng ngày càng tồi tệ qua mỗi năm. Đồng thời sự chỉ trích chế độ quân chủ và CNTB - được những người đưa ra quan điểm gọi là «vấn đề về tư tưởng» - đã lan tràn, thậm chí giống như những nghi lễ đăng quang được mở ra xung quanh Hirohito, khắc sâu hình ảnh mới của ông - một người quyền lực ngang với Thiên hoàng Minh Trị trong lòng dân Nhật.

Tương tự, để làm xáo trộn Hirohito, các sĩ quan Hải quân đệ trình ông các quan điểm mâu thuẫn về cách tốt nhất đáp ứng yêu cầu bảo vệ tổ quốc của Hải quân[424]. Đô đốc Kato Kanji, nhân vật chống đối hàng đầu Hiệp ước Hải quân Washington, gây sức ép với Hirohito để mở rộng phạm vi địa lý đối với quốc phòng. Kato cho rằng «sự an toàn cho tổ quốc của Đế chế yêu cầu phải đương đầu với Hải quân Mỹ được triển khai tại phía tây Thái Bình Dương» hơn là ở vùng nước gần bờ như được quy định trong chính sách năm 1923.[425] Hirohito đã phê duyệt báo cáo của Kato trình ông ngày 27/11/1929 nhưng vẫn giữ lý lẽ của phe đối lập, những đô đốc «phe hiệp ước». Họ cũng muốn một lực lượng Hải quân lớn và tin vào lý thuyết để chiến thắng cuộc chiến bằng cách chiến đấu trong một trận lục chiến mang tính quyết định; nhưng họ cương quyết rằng sự khác nhau về sức mạnh dân tộc giữa Nhật và Mỹ đã bị loại bỏ dần tùy từng thời điểm, ngoài điểm chung bảo vệ tích cực Thiên hoàng.

Ngay từ khi bắt đầu thời kỳ trị vì của mình, Hirohito đã tránh đương đầu với bất đồng về tư tưởng quốc phòng đang tiếp diễn trong Hải quân. Mặc dù vẫn rất quan tâm đến quân sự trong cuộc sống thường ngày, ông và nhóm tùy tùng thích tập trung vào các vấn đề trong nước hơn. Về điểm đó, họ cho rằng ông sẽ để lại danh tiếng lẫy lừng của mình trong thời gian trị vì của các triều đại Thiên hoàng. Vì vậy, mục tiêu ban đầu và quan trọng hơn cả là đặt «nguyện vọng» của Hirohito dưới sự chỉ đạo của chính quyền để khôi phục lại quyền lực của chế độ quân chủ, và củng cố hình ảnh của ông như là một nhân vật có quyền lực ngang với Minh Trị.

Với phương Tây, tinh thần hòa giải vẫn được duy trì và được minh chứng qua 2 kế hoạch ngoại giao chính của Nhật: Hiệp ước Briand - Kellogg tháng 8/1928, và Hiệp ước Hải quân London tháng 4/1930. Thêm vào đó, những dấu hiệu thay đổi và xu hướng của chủ nghĩa hòa bình và tính công khai của thời đại hậu WW I bắt đầu xuất hiện ngày càng nhiều. Ngày 20/2/1928, đại diện của đảng cánh tả, vận động cho sự cải cách tiến bộ, đã mở một mặt trận mới chống lại những thành phần cầm quyền ưu tú bằng cách chiếm 8 ghế trong cuộc bầu cử đầu tiên trong cả nước theo luật bầu cử phổ thông mở rộng. *Tới 15/3, Chính phủ của Thủ tướng Tanaka đã bắt giam 1.568 thành viên ĐCS và những người hoạt động cho phong trào lao động và nông dân trên phạm vi cả nước.*[426] *Tháng 4, những GS theo chủ nghĩa Mác bị đuổi khỏi các trường ĐH Hoàng gia ở Kyoto, Tokyo và Kyushu. Ngày 29/6, nội các của Tanaka đình chỉ những thủ tục hiến pháp thông thường và ban hành một sắc lệnh khẩn cấp để sửa đổi Luật gìn giữ hòa bình năm 1925, liên quan đến tội «sửa đổi quốc thể» hiện phải chịu hình phạt đến chết*.[427]

Đối với những thành viên ĐCS và những trí thức ảnh hưởng tư tưởng Mác, tổng tuyển cử và cuộc đàn áp sau đó chính là cơ hội để vạch trần Thiên hoàng mới là kẻ đàn áp, và chỉ ra những yếu tố quyết định mang tính xã hội của ngai vàng. Đồng thời, nhà nước Thiên hoàng đang truy bắt những người ĐCS và những người ủng hộ ĐCS. Khẩu hiệu mới «lật đổ hệ thống Thiên hoàng mới» đã được tuyên truyền rộng rãi trong giới trí thức chịu ảnh hưởng chủ nghĩa Mác. Còn ở nước ngoài, ngày 4/6, Đạo quân Quan Đông giám sát tuyến đường sắt Nam Mãn Châu đã giết Tư lệnh quân địa phương, Trương Tác Lâm. Vào năm sau, năm 1929, việc Hirohito bỏ qua ko truy cứu tội ác này của đạo quân càng khuyến khích các hành động coi thường kỷ luật quân đội.

Trách nhiệm về sự tàn khốc của cuộc chiến tranh do quân Nhật gây ra trong tương lai đã được sắp đặt nền tảng trong suốt thời kỳ này. *Năm 1928, Chính phủ Tanaka ko tán thành 1 nghị định thư quốc tế cấm chiến tranh hóa học và sinh học*. Năm sau, để đối phó với sức ép từ quân đội, Hội đồng Cơ mật ko thông qua Công ước Geneva về tù nhân chiến tranh được ký 2 năm trước đó. Những ủy viên Hội đồng Cơ mật chấp thuận lý lẽ của Bộ trưởng quốc phòng, Bộ trưởng Lục quân và Bộ trưởng ngoại giao rằng điều khoản liên quan đến hiệp định về tù nhân chiến tranh là quá khoan dung và có thể

không được thực hiện vì binh lính của Thiên hoàng sẽ ko bao giờ để mình trở thành tù binh chiến tranh.[428] *Việc này đã mở đường cho Nhật phủ nhận hiệu lực của các công ước về luật quốc tế trong việc đối xử với tù nhân chiến tranh và quân nhân bị thương*.[429]

Trong những cuốn nhật ký và hồi ký ghi lại những năm đầu trị vì của Hirohito, các cận thần của ông - Makino, Kawai, Nara và Okabe - đã phác thảo chân dung rạng ngời hào quang của Thiên hoàng trẻ tuổi. Họ muốn Hirohito tỏ ra không thiện chí với các đảng - cứ như thể đó không phải là thể chế quốc gia - họ ca ngợi Hirohito về quyết định nắm giữ vai trò giám sát các hoạt động chính trị mà phụ hoàng của ông đã ko thực hiện được do vấn đề sức khỏe, và họ hài lòng vì những kỹ năng cố vấn đã giúp mang lại điều này. Chỉ có bản báo cáo của tướng Nara đề xuất rằng trong giai đoạn này, Hirohito nên quan tâm ít hơn đến việc kiểm soát lực lượng vũ trang mà ông được pháp luật yêu cầu.

Nhật ký của nhóm tùy tùng đã cho thấy sự quan tâm thường xuyên của Hirohito đến chính trị. Ông đã can thiệp vào các quyết định của nội các và hội đồng cơ mật, gián tiếp phân xử những tranh chấp giữa các đảng chính trị đứng đầu, và thậm chí buộc các đảng trong Nghị viện phải dừng những cuộc tranh cãi khi ông thấy cần thiết. Hirohito, ảnh hưởng từ Makino và nhóm triều đình, nhanh chóng làm những việc mà Minh Trị chưa bao giờ làm: phê bình, và phạt nặng một thủ tướng, tướng Tanaka Giichi, chủ tịch của Seiyukai - qua đó vô hiệu hóa thuyết «cơ quan» nhà nước của Minobe mà các đảng chính trị lúc đó dựa vào để hợp lý hóa các hành động của họ.

Sau khi thoát khỏi Tanaka và Chính phủ Seiyukai của ông, Hirohito và cận vệ của ông đã ủng hộ Hamaguchi, chủ tịch của đảng ôn hòa Minseito, và đưa ông lên kế nhiệm Tanaka tháng 7/1929. Tháng 4/1930, vài tháng sau khi Hamaguchi thành lập nội các, Hirohito, với sự trợ giúp của nhóm tùy tùng và Saionji, không nghe theo lời khuyên của Đô đốc Kato tham mưu trưởng Lục quân, và Phó Đô đốc Suetsugu phó tham mưu trưởng Lục quân về vấn đề giảm tải trọng tàu Hải quân đang gây tranh cãi. Mặc dù Washington và London hàm ý thành lập một liên minh Hải quân chống lại Nhật nếu Nhật không tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật của tàu chiến được vạch ra tại Hội nghị Washington, Kato và những người ủng hộ ông trong Tổng tham mưu Lục quân đã rút lui khỏi thỏa hiệp cuối cùng được đàm phán tại London. *Họ từ chối chấp thuận «bất kỳ giới hạn nào về tàu tuần*

dương hạm hạng nặng của Hải quân có tải trọng dưới 70% tải trọng riêng của tầu tuần tiễu của Hải quân Anh và Mỹ».[430] Như Kato giải thích với Đô đốc Okada Keisuke - người tán thành hiệp ước, quan điểm của ông là «vấn đề này liên quan đến số phận của lực lượng Hải quân, và do vậy tôi muốn ông ý thức được nó quan trọng hơn cả số phận của Chính phủ».[431]
Giống như Kato, tướng Arki, Đô đốc Ogasawa và Togo ủng hộ mạnh mẽ sự can thiệp của Hải quân vào các vấn đề chính trị năm 1930 và coi thường Chính phủ của đảng. (Kato gọi một cách hình ảnh là «xã hội Do Thái hóa» của Nhật hoặc «kẻ thù người Do Thái trong tim chúng ta»).[432] Cả 4 người duy trì mối quan hệ thân thiết với những nhà tư tưởng bình dân theo chủ nghĩa cực đoan và gây ảnh hưởng với Bộ Hải quân và Quân đội, Nghị viện, Hội đồng Cơ mật và Hoàng cung (thông qua Hoàng tử Fushimi). Tuy nhiên, những nỗ lực của họ ko có kết quả vì Hamaguchi phản đối mạnh mẽ Kato, Suetsugu, Togo và chấp thuận tỷ lệ tải trọng của tàu tuần dương hạm như trong hiệp ước khi các quan chức triều đình đề nghị ông phải chấp thuận. Ngay sau đó, Seiyukai liên kết với quân đội để công khai tấn công Hamaguchi và nhóm tùy tùng của triều đình, kết tội họ đã ký hiệp ước mà không được sự ủng hộ của Tổng tham mưu Lục quân, do vậy vi phạm «quyền chỉ huy tối cao» của Thiên hoàng.
Quyết định lật đổ nội các Minseito không hài lòng với nhóm tùy tùng Hoàng cung vì trước đó đã buộc Tanaka từ chức, các nhà lãnh đạo đảng Seiyukai đã buộc tội Hamaguchi và «những cận thần xấu xa» xung quanh ngai vàng - Makino, Suzuki và Kawai về việc dựa vào hiệp ước hạn chế vũ khí và «sự hợp tác» của Anh và Mỹ để bảo vệ lợi ích của Nhật ở Trung Quốc. Bằng cách buộc tội đó, Viên Đại thị thần Suzuki đã cản trở tham mưu trưởng của Bộ Tổng Tham mưu Hải quân báo cáo chính thức với Thiên hoàng, và Chính phủ tiếp tục chính sách bảo vệ sai lầm các chính trị gia đảng Seiyukai, đã góp phần vào bầu không khí thúc đẩy chủ nghĩa cực đoan.
Trong khi đó các sự kiện văn học, nghệ thuật, chính trị và các sự kiện quốc tế cùng được tổ chức rầm rộ, tạo nên một bầu không khí mới ở Nhật. Những sự kiện về thắng lợi của cuộc chiến tranh Nga - Nhật và Trung – Nhật ít được mô tả trong thời kỳ Chiêu Hoà. Tuy nhiên năm 1930, quân đội tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm Chiến tranh Nga - Nhật sau lần kỷ niệm được tổ chức cách đó 5 năm. Trong thời gian chuyển tiếp, nhiều bài báo, cuốn sách,

truyện tranh và nhiều vở kịch cảm động xuất hiện và làm rùm beng cả nước về Chiến tranh Nga - Nhật và «hành động thần thánh» (kamiwaza) của vị đô đốc đã cứu nước Nhật trong cuộc đụng độ với Nga.[433] Những câu chuyện này đề cao «hình mẫu của quân dân» và «những vị thánh của cuộc chiến» đứng đầu (đối lập với những anh hùng nhỏ), Tổng tư lệnh Hải quân Togo, người vẫn còn sống và đang tại ngũ, Chỉ huy Hirose Takeo đã hy sinh năm 1904 trong khi cố gắng khóa chặt Lữ Thuận cảng trong trận chiến thứ hai[434]. Năm 1930, tại Nhà hát Kabuki ở Tokyo công diễn vở *Sự sụp đổ của Lữ Thuận cảng*, trong đó có sự kiện tướng Nogi đã mất 2 con trai. Trong 1 trường đoạn, khi một viên tướng Nga bày tỏ sự đồng cảm của mình với Nogi, Nogi đã đáp lại, «tôi có lẽ không thể trở về Tokyo cùng với hai con trai còn sống. Là 1 người cha, tôi thấy mình được an ủi khi 2 con tôi đã hy sinh vì Thiên hoàng của tôi». Ở đoạn này khán giả hoan hô nhiệt liệt.[435]
Nhờ những vở diễn hồi tưởng về các sự kiện cụ thể mang tính văn học, sự im lặng kéo dài về những cuộc chiến tranh cuối thời Minh Trị đã chấm dứt. Trẻ em và thanh niên có bố mẹ tham gia cuộc chiến năm 1904-1905 đã nắm được nhiều thông tin về những cuộc chiến đã biến Nhật thành 1 Đế chế thuộc địa. Do vậy, thập kỷ mở đầu bằng việc chống quân đội đã chấm dứt trong trạng thái tinh thần khác nhau: khẳng định đế chế, đặt niềm hy vọng vào câu chuyện thần thoại về «các vị thánh chiến» như Đô đốc Togo và tướng Nogi, và «đức tính» của Thiên hoàng trẻ tuổi.
Đồng thời, *Tổng tham mưu Hải quân, những nhà lãnh đạo Đảng Seiyukai và các thành viên Hội đồng Cơ mật đã kích động dân chúng phản đối Hiệp ước Hải quân London năm 1930* mà Nhật đã ký với Anh, Mỹ ngày 22/4 cũng là 1 sự kiện nổi bật. Hiệp ước đã hạn chế số lượng tàu lớn của mỗi nước ký hiệp ước và xác định giới hạn lần đầu tiên số lượng tàu tuần dương và các tàu hỗ trợ khác mà mỗi nước ký hiệp ước sẽ đóng. Phái đoàn Nhật đầu tiên tuyên bố giữ nguyên tỷ lệ 70% tất cả các tàu hỗ trợ đối với Mỹ. Cuối cùng phái đoàn Nhật thỏa hiệp với Mỹ, đồng ý tỷ lệ 69% cộng với tỷ lệ tải trọng của tàu ngầm, và đồng ý đàm phán lại hiệp ước sau 6 năm.[436]
2 tháng sau khi thông qua hiệp ước tại Tokyo, ngày 14/11, trong khi Hirohito đang chỉ huy những cuộc diễn tập quân sự đặc biệt ở quận Okayama, Sagoya Tomeo, 1 kẻ sát nhân cánh hữu thuộc *Ái quốc xã (Aikokusha)*, một tổ chức do chính trị gia Ogawa Hekichi của đảng Seigukai đứng đầu, đã bắn Thủ tướng Hamaguchi tại ga tàu điện Tokyo khiến ông

thương nặng. Sau khi nhận được thông tin từ Bộ trưởng Bộ Hoàng gia Ichiki về vụ mun sát trên và tình hình của Hamaguchi, mối lo ngại trước tiên của Hirohito là «các hoạt động chính trị theo hiến pháp» ko được gián đoạn. Quan điểm của ông về chiến dịch tuyên truyền sai lầm đối với hiệp ước do những người hoạt động trong Hải quân kích động dường như là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc mưu sát trên, tuy nhiên chưa được xác định rõ. Cuối cùng, vào tháng 8 năm sau, ông mới có thể rút ra được câu trả lời xác đáng từ cái chết của Hamaguchi, ngay trước khi xảy ra sự kiện Mãn Châu[437].
Thời kỳ quan hệ thân thiết ngắn ngủi giữa triều đình và nội các một đảng đã qua, chấm dứt bằng cuộc thảm sát chính trị đầu tiên vào những năm 1930. Nội các đảng cuối cùng của Nhật được chuẩn bị. Với việc quân đội được trao quyền mới - «quyền chỉ huy tối cao» của quân đội - và sự ủng hộ của dân chúng, một kỷ nguyên mới được mở ra. Bộ trưởng quốc phòng và Bộ trưởng Lục quân tiếp tục bất hòa sâu sắc với Tổng tham mưu trưởng về giải trừ vũ khí[438]. Kỷ luật trong quân đoàn chỉ huy tiếp tục lơi lỏng; quân đội với tư cách là một tổ chức đã có dấu hiệu mất dần sự kiểm soát. Kích động sự tôn sùng Thiên hoàng đã làm hạ thấp mức tranh cãi chính trị, chưa kể đến đạo đức dân chúng.
Vì vậy, với sự khinh suất và phi truyền thống, Hirohito và ban tham mưu đã thực thi quyền - phạt Tanaka năm 1929 và sau đó tập trung vào sự đồng thuận trong nước giữa các nhóm hơn là đương đầu với các vấn đề ngoại giao trong các cuộc họp về Hải quân tại London - chính vì vậy, họ đã kích động cơn giận dữ của những người ko thỏa mãn với xã hội và kinh tế Nhật thời đại Chiêu Hòa trước đó. Từ vị trí cao nhất trong những tổ chức xã hội hàng đầu, nhóm triều đình ko bao giờ ngờ rằng họ đang góp phần phá hủy chính quyền đảng. Nhưng để tiếp tục chương trình chính trị riêng của mình, Tanaka thi thoảng không để tâm đến nhưng Hamaguchi lại rất quan tâm, nhóm triều đình đã gieo mầm cho các yếu tố bất ổn - thứ ko tồn tại trong suốt thời kỳ nhiếp chính.[439] Hirohito càng lạm dụng quyền lực, ông càng bất hòa với những nhóm cầm quyền.

Phần I

Trong khi những lễ kỷ niệm đăng quang lớn được tổ chức cho khán giả trong và ngoài nước, Hirohito, như là một phần của sự thay đổi trong tính cách của ông, chuẩn bị dời nơi ở và nơi làm việc đến Cung điện của Minh

Trị. Cung điện sau đó được tu sửa cho phù hợp với nhu cầu của ông và gia đình.[440] Cũng trong thời gian đó, các hoạt động chính trị tại Tokyo phát triển - quá trình vận động ngầm ngày càng được che đậy kín đáo.
Nghị viện Hoàng gia lần thứ 55, triệu tập từ ngày 23/4 – 7/5/1928, nhóm triều đình và Tanaka tiếp tục mâu thuẫn trong những vấn đề riêng như: việc cải tổ nội các của Tanaka để đưa Kuhara Fusanosuke, một doanh nhân đồng thời là thành viên năm đầu tiên của Nghị viện và được coi là người có quan điểm cực đoan quá khích thuộc cánh hữu, vào nội các; việc quản lý Nghị viện của Tanaka; và việc Thiên hoàng đánh giá báo cáo của Tanaka về những vụ kiện bên trong Nghị viện là không đúng sự thật. Hirohito có một mạng lưới tình báo riêng. Ông biết rằng nội các của Tanaka đã bế tắc trong cuộc xung đột với các phe đối lập; việc quản lý Nghị viện của nội các Tanaka ko được tiến hành trôi chảy. Hirohito đã vài lần phàn nàn với Makino rằng các báo cáo của Tanaka trình ông là không đầy đủ và «ý muốn Hoàng gia» đang bị lạm dụng. Cuối cùng, Kawai phải nói chuyện với Tanaka về ý muốn của Thiên hoàng.[441]
Vì Hirohito muốn tuân theo trình tự trong hiến pháp, Thủ tướng được yêu cầu phải giữ bí mật tuyệt đối về ý muốn của Thiên hoàng. Tanaka từ chối chấp thuận điều đó. Ông cố gắng phụ tá Thiên hoàng, nhóm triều đình, và nguyên lão có những chính sách thuộc đảng Seiyukai của ông. Cuối cùng, ngày 14/5/1928, một tuần sau khi Nghị viện Thứ 55 kết thúc và hơn một năm sau khi Tanaka trở thành thủ tướng, thư ký trưởng của Makino là Kawai đã từ bỏ ông và ghi lại trong nhật ký của mình rằng triều đình đã hoàn toàn bất mãn với những việc làm của Tanaka.

> *Tất cả báo chí buổi sáng ngày hôm nay đều đăng tải nội dung chính mà thủ tướng nói khi thăm Hoàng tử Saionji. Nếu báo chí tường thuật đúng sự thật thì thủ tướng thiếu hiểu biết và thật khinh suất khi công bố những điều đó; khả năng xử lý các vấn đề chính trị thể chế của ông cần phải xem xét lại; người ta coi thường sự thiếu suy nghĩ và thiếu chín chắn của ông. Thậm chí, ông ko thể hiểu ý định của Hoàng tử Saionji. Vì vậy khả năng lớn là ông sẽ làm cho đất nước thất vọng*[442].

Chẳng bao lâu sau khi Kawai viết những dòng này, chính trị gia Seiyukai và Bộ trưởng giáo dục Mizuno Rentaro, người lãnh đạo chiến dịch ngăn cản Kuhara tham gia vào nội các Tanaka, đã đệ trình Thiên hoàng đơn từ chức.

Ngày hôm sau, để ngăn chặn sự sụp đổ của nội các mới được cải tổ của Tanaka, Hirohito đã gián tiếp bảo Mizuno tiếp tục giữ vị trí của mình. Ngày 23/5, Mizuno rút đơn xin từ chức và cho biết ông sẽ ở lại vì «những lời nói tốt đẹp của Thiên hoàng». Tuyên bố của Mizuno ngay lập tức gây ra một phản ứng chính trị, vì nó được hiểu theo nghĩa là Thiên hoàng đã ủng hộ, lợi dụng đảng Seiyukai trong khi ngầm phá đảng Miseito. Đảng phản ứng trước tiên bằng cách tố cáo đảng Seiyukai lợi dụng ý muốn của Thiên hoàng để giữ quyền lực, sau đó thành lập Hội đồng giải quyết vấn đề thư tín của Thiên hoàng.[443] Hội đồng quyết định tiến hành một chiến dịch lớn trên cả nước nhằm bảo vệ Chính phủ thể chế và quốc thể. Đảng Minseito trình bày quyết tâm của mình bàng cách nói nước đôi: «Chúng tôi rất muốn lật đổ nội các Tanaka để bảo vệ quốc thể, nền tảng cốt lõi Hoàng gia»[444].

Lúc này, nếu Hirohito suy ngẫm về sự việc của Mizuno, thì ông có thể đã nhận ra mâu thuẫn cố hữu hiện tại của mình. Đồng thời, ông cũng có thể nhận thức sâu sắc hơn về sự cần thiết phải che giấu những can thiệp của mình. Nhưng ông còn trẻ, chưa có kinh nghiệm, và ít nhất là không biết tự suy nghĩ. Ông sẽ đạt được một trình độ hiểu biết về những tình huống khó xử đúng lúc. Và trình độ hiểu biết đó sẽ dẫn đến tính khi nóng nảy của ông trở nên tồi tệ hơn vì sự căng thẳng tâm lý kinh niên của Hirohito bắt đầu khi thành lập thể chế dân chủ thần thánh, và mâu thuẫn đã ăn sâu và được thừa nhận giữa chính bản thân ông và người dân Nhật.

Do những tranh luận chính trị về các vấn đề quốc thể được nhen nhóm, và nhóm triều đình bất hòa với Chính phủ Tanaka về 1 loạt chính sách nên đã xảy ra 4 sự kiện liên tiếp gây ảnh hưởng lâu dài đến quan hệ Trung-Nhật và các hoạt động chính trị của Nhật trong suốt thập kỷ sau. Hirohito đều đóng vai trò trung tâm trong mỗi sự kiện. Những sự kiện nêu trên gồm sự kiện Tế Nam (tháng 5/1928), vụ mưa sát Trương Tác Lâm bởi các sĩ quan tham mưu của Đạo quân Quan Đông (4/6/1928), việc ký Hiệp định Briand-Kellogg (ngày 27/8/1928), và giới thiệu tư tưởng ngôi vị và sự tôn sùng Thiên hoàng trên võ đài công khai suốt nửa sau năm 1928.

Phần II

Ngày 24/3/1927, binh lính Giải phóng quân nhân dân Trung Quốc cướp phá Lãnh sự quán Nhật Bản ở Nam Kinh và đột kích lãnh sự; binh lính cũng tấn công những tòa nhà nơi đặt Lãnh sự quán Mỹ và Anh. Cùng ngày, tàu chiến của Mỹ và Anh trên sông Dương Tử bắn phá thành phố. Báo chí Nhật Bản

ngay lập tức đưa tin giật gân về sự kiện Nam Kinh, trong đó sáu người phương Tây bị chết, các quyền lợi của Nhật Bản bị xâm phạm, và quân đội Nhật Bản không được điều đến. Để đối phó với tình trạng trên, giữa đám tang chính thức của Nhật hoàng Đại Chính, Hirohito đã đồng ý cho quân đội Nhật Bản lần đâu tiên can thiệp vào cuộc nội chiến của Trung Quốc. Hai lần, ngày 28/5 và 8/7, ông đã chấp thuận điều quân đội đến tỉnh Sơn Đông, bề ngoài là bảo vệ công sứ không bị cướp bóc bởi binh sỹ Quốc Dân đảng trên đường phía bắc đến Bắc Kinh. Chưa đầy một năm sau, ngày 19/4/1928, ông đồng ý triển khai một đội quân khác, lần này 5000 quân của Sư đoàn thứ Sáu, dưới sự chỉ huy của tướng Fukuda Hikosuke, đến hải cảng Thanh Đảo, Sơn Đông, một trung tâm dệt và đã từng là khu vực bị bảo hộ của Nhật. Ông đã chấp thuận sau khi hỏi ý kiến của Nara - Trưởng sĩ quân Hầu cận Quân đội, là liệu sự can thiệp đó sẽ dẫn đến một cuộc thảm sát dân Nhật khác như đã xảy ra tại thành phố Nikolaevsk (nay là Pugachev) của Nga năm 1920? Nara nói việc đó sẽ không xảy ra.

Tuy nhiên, khi tướng Fukuda đến Thanh Đảo, ngay lập tức ông ta tự quyết định tiến sâu vào Tế Nam bằng xe lửa. Ở đó, sau vài ngày, vài trận đụng độ đầu tiên đã diễn ra giữa quân Nhật và binh lính quân Giải phóng. Sau đó, ngày 8/5, ko do dự, Hirohito đồng ý tăng cường lực lượng đến Tế Nam để bảo vệ 2 ngàn dân Nhật. Thay vì giải quyết vấn đề Fukada vượt quá quyền hạn cho phép, Thiên hoàng ngấm ngầm trút cơn giận lên thủ tướng Tanaka.[445] Vụ việc Tế Nam kéo dài đến tận đầu năm 1929, trong suốt thời gian đó, 17.000 quân Nhật đã gây nên những nỗi sợ hãi cho người dân Trung Quốc ở thành phố đó và làm mất đi cơ hội cho mối quan hệ hữu nghị Trung - Nhật. Đối với Hirohito, sự kiện này còn là một ví dụ về sự thiếu năng lực của thủ tướng Tanaka.

Chưa đầy 1 tháng sau khi Hirohito chấp thuận triển khai quân đội lần 4 đến tỉnh Sơn Đông, ngày 4/6/1928, những sĩ quan tham mưu cao cấp trong Đạo quân Quan Đông của Nhật, dẫn đầu là Đại tá *Komoto Daisaku, đã ám sát tư lệnh quân địa phương Trương Tác Lâm của Trung Quốc* - người mà Thủ tướng Tanaka đã dựa vào để triển khai chính sách của ông về Mãn Châu. Sự kiện này (được cho là thủ tướng đã giải quyết không đúng) lôi kéo Mãn Châu vào những rối loạn trong các hoạt động chính trị của Nhật và quốc tế. Đối với vị Thiên hoàng trẻ và nhóm tuỳ tùng, sự kiện này là một cơ hội mà họ tìm kiếm đã lâu để cách chức Tanaka và toàn bộ nội các đảng Seiyukai.

Các nhà lãnh đạo đảng Minseito là những người đầu tiên phát hiện rằng những kẻ ám sát là các sĩ quan của Đạo quân Quan Đông chứ không phải là các thành phần lêu lổng của Đội quân phía Bắc của Trung Quốc, như người phát ngôn của Quan Đông đã khẳng định. Vào đầu tháng 9, nhóm tuỳ tùng triều đình cũng đã biết các sĩ quan quân đội Nhật phạm tội và đang đổ tội cho binh lính Trung Quốc.[446] Riêng Thủ tướng Tanaka chậm được tiết lộ sự thật bởi vì các nhà lãnh đạo quân sự hàng đầu muốn loại bỏ Trương Tác Lâm và không quan tâm đến việc tiếp tục vấn đề, không vạch trần hoàn toàn sự thật. Tháng 10/1928, khi Tanaka biết sự thật, ông đã quyết định phạt họ và lập lại kỷ luật trong quân đội! Tuy nhiên, các Bộ trưởng nội các của ông và quân đội phản đối kịch liệt trách nhiệm đối với kẻ ám sát. Đứng đầu là Bộ trưởng Quốc phòng Shirakawa Yoshinori và Bộ trưởng Đường sắt Ogawa, người có vị trí ngang với phó thủ tướng, nội các đã thành lập một liên minh chống lại Tanaka, cho rằng việc vạch trần tội ác đó sẽ làm tổn hại đến Hoàng gia, làm xấu đi mối quan hệ Trung - Nhật, và ngầm phá hoại đặc quyền của Nhật ở Trung Quốc. Ngoài ra, nội các không muốn chịu trách nhiệm trong Nghị viện về những sự việc đã xảy ra.
Bị cô lập trong nội các của mình nhưng được Saionji ủng hộ, Tanaka vẫn tiếp tục công việc. Bản báo cáo chính thức của ông trình Thiên hoàng ngày 24/12/1928. Ông báo cáo với Thiên hoàng ý định đưa những tên tội phạm ra xét xử tại tòa án quân sự, sàng lọc lại quân đội và lập lại kỷ luật. Ngày hôm sau ông cũng báo cáo tương tự với Makino và Chinda với một niềm tin rằng họ sẽ giúp ông. Tuy nhiên, khi nội các biết được báo cáo chính thức của Tanaka, các Bộ trưởng đã không tán thành việc đưa vấn đề ra xét xử tại tòa án quân sự và muốn xử lý như một vấn đề hành chính của quân đội. Ngày 28/12, Shirakawa báo cáo Thiên hoàng về việc quân đội sẽ điều tra cái chết của Trương Tác Lâm nhưng không đề cập đến đưa vụ việc ra xét xử tại tòa án quân sự.[447]
Khi Nghị viện Hoàng gia thứ 56 triệu tập đầu năm 1929, các đảng đối lập đã chặn những sự công kích của mình bằng cách chất vấn Chính phủ về sự kiện; họ đã biết hoặc còn hoài nghi về sự thật và không mong muốn vạch trần toàn bộ trong bất kỳ trường hợp nào. Về vấn đề này, đảng Minseito đặc biệt muốn làm theo ý muốn của quân đội vì đảng Minseito cần sự ủng hộ của quân đội để thành lập nội các kế tiếp.[448] Trong khi đó, Thiên hoàng và

nhóm tham mưu chỉ lo ngại liệu Tanaka có chịu trách nhiệm về những sự việc đã xảy ra hay không.
Ngày 17/1/1929, Thiên hoàng thúc ép Shirakawa điều tra sự việc. 2 ngày sau, ông hỏi Tanaka về chiến lược quản lý Nghị viện. Ngày 2/2, ông lại chất vấn Tanaka về quá trình điều tra; thủ tướng nói Chính phủ của ông sẽ không chịu trách nhiệm về sự kiện Trương Tác Lâm.[449] Một tháng sau, ngày 4/3, Makino bảo thư ký của mình, Okabe, thông báo cho Saionji rằng Tanaka đã không còn được Thiên hoàng tin tưởng và người định cảnh cáo Tanaka vào kỳ báo cáo tới[450]. Lần này, Tanaka biết rằng toàn bộ quân đội đã liên kết để chống lại ông và ông sẽ phải nhượng bộ và ko gây cản trở cho quân đội. Ngay sau đó, nội các đồng ý che đậy vụ việc và xử lý hành chính nội bộ đối với quân đội.
Ngày 27/3, Bộ trưởng Quốc phòng Shirakawa đã báo cáo quyết định của nội các với Thiên hoàng. Như Shirakawa giải thích rằng Đại tá Komoto và Chỉ huy Đạo quân Quan Đông Muraoka Chotaro đã phạm tội ác, nhưng thông báo sự thật và trừng phạt nghiêm khắc những người chịu trách nhiệm đến tội giết người này sẽ là một bất lợi lớn cho Nhật Bản. Về điểm này, nếu như không phải trước đó, Hirohito chấp thuận ý kiến của quân đội là nói dối dân chúng về vụ việc đó và chỉ đưa ra hình thức xử phạt hành chính đối với những người liên quan[451]. Vì vậy, Hirohito, Makino và Đô đốc Suzuki đã ủng hộ Shirakawa và những người trong nội các Tanaka muốn bảo vệ danh tiếng của quân đội không bị bôi nhọ. Bằng cách làm như vậy, dù ko cố ý, họ đã đương nhiên xúi giục các thế lực âm mưu xâm lược Trung Quốc, duy trì quyền lợi của Nhật ở đó[452].
Nhiều năm sau, trong cuốn Tự Bạch nổi tiếng của mình, Hirohito đã cho rằng «cách suy nghĩ không thận trọng của tuổi trẻ» đã làm cho ông giận dữ khi nói với Thủ tướng Tanaka và yêu cầu ông này từ chức khi Tanaka đến và nói với ông rằng ông muốn giải quyết vụ mưu sát Trương Tác Lâm «bằng cách bưng bít sự việc».[453] Lúc đó, ông không giải thích là ông cũng muốn bưng bít vụ giết người đó. Ông cũng không giải thích rằng ông đã nhắc lại cẩn thận với cận thần những điều ông sẽ nói với Tanaka, và rằng ông thật sự không có lý do để trách thủ tướng về cơ sở của bản báo cáo không chính thức lần 2 ngày 27/6/1929. Hirohito hướng sự chú ý vào việc tự trách mình, và sự từ chức sau đó của nội các Tanaka. Bằng cách đó ông đã đánh lạc hướng chú ý đến trách nhiệm của ông theo hiến pháp với tư

cách là tổng tư lệnh tối cao về việc trừng trị tội ác của hai sĩ quan trong đó cơ bản là vụ việc quân sự, chứ ko phải vụ việc dân sự.
Trong Tự Bạch, sau khi kể lại cho sĩ quan hầu cận, ông đã làm như thế nào để Tanaka từ chức, Hirohito cố gắng giải thích tại sao mọi chi trích lại đổ vào nhóm tùy tùng của ông. Bằng cách làm như vậy, ông đã bộc lộ cảm xúc sâu sắc của ông về sự buộc tội «âm mưu của triều đình» được lan truyền vào thời điểm đó và sau này đã giúp giảm bớt những điều bịa đặt thuận lợi cho việc Hoàng thất luôn đứng ngoài các hoạt động chính trị. Kuhara Fusanosuke, Bộ trưởng Truyền thông trong nội các đã được cải tổ của Tanaka tháng 5/1928, bị khiển trách - vì đã nói sự thật - và cũng vì lý do đó nên Hirohito ghét ông. Thay vì bảo vệ quốc thể, Kuhara, một trong «những người ủng hộ» Tanaka:

> *đã bịa đặt cụm từ «khối các chính trị gia cao cấp» và cuối cùng lan truyền tin là nội các đã sụp đổ do âm mưu của các chính trị gia cao cấp và triều đình. Vì vậy, việc tin tưởng vào sự thật như... cụm từ đã được bịa đặt... đã tạo ra sự oán giận và để lại một di sản thảm khốc tồn tại mãi đến sau này. Vụ việc này đã có ảnh hưởng đáng kể đến sự kiện ngày 26/2/1936. Sau đó, tôi đã quyết định phê chuẩn mọi báo cáo mà nội các đặt trước mặt tôi thậm chí ngay khi bản thân tôi có thể có quan điểm đối lập... Khi tôi hỏi Tanaka, «Tại sao lại từ chức?» đó là một sự cảnh báo, chứ không phải là «quyền phủ quyết». Tuy nhiên, về sau tôi đã quyết định sẽ nói rõ những quan điểm của mình nhưng chưa bao giờ thực hiện bất kỳ «quyền phủ quyết nào».*[454]

Sau khi trừng phạt Tanaka, Hirohito có vẻ thận trọng hơn trong việc lựa chọn thời điểm can thiệp vào chính trị. Nhưng mức giới hạn của ông phụ thuộc vào từng thời điểm và do đó được quyết định dựa theo tình thế (chứ không phải theo Hiến pháp). Hơn nữa, Hirohito dường như không bao giờ hiểu được sự oán giận sâu sắc của các thành viên đảng Seiyukai về những việc ông đã làm với Tanaka[455]. Ông ko hiểu được rằng những sự công kích chính trị liên tục của quân đội và cánh hữu đối với triều đình, đã đánh dấu sự trị vì của ông kể từ năm 1929, là một cái giá mà ông và những cận thần trong Hoàng cung phải trả vì đã tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị và khơi dậy sự tôn sùng rằng ý muốn Thiên hoàng là sự khác biệt cần thiết so với ý chí của nội các.[456] Một «quốc vương lập hiến» thật sự sẽ không chấp nhận rằng chế độ quân chủ lập hiến yêu cầu quốc vương phải

phê duyệt mọi báo cáo của nội các. Nhưng ý niệm về một quốc vương lập hiến của Hirohito ko rõ ràng.
Bằng cách khiển trách nhiều lần và rồi cuối cùng trừng phạt thủ tướng - tướng Tanaka, Thiên hoàng Hirohito đã phát tín hiệu cho nhóm chính trị do đảng Seiyukai đứng đầu rằng nội các đã không đủ năng lực quản lý dưới sự cai trị của ông. Tuy nhiên, ông phản ứng rất khác nhau, trong trường hợp của Minseito, đảng ôn hòa chính yếu, ông đã ban tặng áo choàng của Thủ tướng cho chủ tịch của đảng này là Hamaguchi vào tháng 7/1929.
Hamaguchi, sau khi hiểu được bài học về thất bại của Tanaka, đã thực hiện báo cáo đầy đủ cho vị Thiên hoàng trẻ trước khi quyết định các biện pháp xử lý bất kỳ vấn đề nào. Hơn nữa, giá trị cá nhân của ông, cũng như đường lối về các mục đích quân sự và giảm bớt tài chính nhận được sự ủng hộ hoàn toàn. Giai đoạn này, nhóm triều đình cũng ghi nhận những cố gắng của Hamaguchi trong việc hoà hoãn với phong trào dân tộc Trung Quốc bằng cách khôi phục vị trí Bộ trưởng ngoại giao cho Shidehara và ký hiệp định về hải quan với Trung Quốc.
Thật đáng tiếc, vài tháng sau khi Hamaguchi thành lập nội các, hệ thống tài chính quốc tế dựa vào bản vị vàng đã sụp đổ vào ngày 29/10/1929 khi thị trường chứng khoán bị khủng hoảng ở Mỹ, một quốc gia cho vay và là thị trường hàng hóa công nghiệp hàng đầu thế giới. Chẳng bao lâu, toàn bộ nền kinh tế thế giới rơi vào Cuộc Đại khủng hoảng chưa từng có, ảnh hưởng sâu sắc đến trật tự quốc tế đã được thiết lập. Quyết định của Thiên hoàng Hirohito trước đó về việc cho phép nới lỏng kỷ luật quân đội và bãi nhiệm Thủ tướng, người đã coi ông là một quốc vương lập hiến thực thụ, làm cho các sĩ quan quân đội trẻ ở Mãn Châu cảm thấy họ có thể hành động theo ý mình.
Một nhóm nhỏ các sĩ quan quân đội đã hành động như vậy. 1 năm đã trôi qua kể từ vụ ám sát Trương Tác Lâm vào tháng 6/1928 và việc từ nhiệm của nội các Tanaka vào đầu tháng 7/1929, Đại tá Komoto từ chức sĩ quan tham mưu cao cấp. Người kế nhiệm ông chỉ huy Đạo quân Quan Đông, Trung tá Ishiwara bắt đầu lập kế hoạch mà sau đó dẫn đến sự kiện Mãn Châu. Các sĩ quan cấp bậc từ hạng trung đến cao cấp đã tham gia vào cuộc cải cách nhà nước nhằm mục đích tiến hành «cuộc chiến tranh tổng thể» tăng cường đoàn kết trong tổ chức và mối quan hệ với các nhóm cánh hữu; trong khi các thành phần của Đảng Seiyukai của Tanaka (do Mori dẫn đầu) đã hợp lực với quân đội và cánh hữu.

Ngày 29/12/1928, con trai đồng thời là người kế nhiệm Trương Tác Lâm, Trương Học Lương, tư lệnh của 3 tỉnh phía Đông (Mãn Châu), hợp nhất lãnh thổ của mình với lãnh thổ của chính quyền Quốc dân đảng mới ở Nam Kinh. Khi Trung Quốc đã hoàn tất thống nhất, thì giai đoạn thống nhất lực lượng xâm lược mới và trung lập hóa những nhóm ủng hộ chính sách hợp tác quốc tế và chính sách thỏa hiệp về Trung Quốc đang được thiết lập tại Nhật. Cả Thiên hoàng và tham mưu của ông đều ko biết rằng những sự công kích chính trị của quân đội và cánh hữu đối với triều đình đã đánh dấu sự trị vì của ông từ năm 1929 là cái giá mà họ phải trả cho việc truyền bá tôn giáo vào các hoạt động chính trị và giúp tạo ra sự tôn sùng ý muốn tối thượng của Thiên hoàng.

Phần III

Ngày 27/8/1928, Nhật tham gia Hiệp ước chấm dứt Chiến tranh, được phương Tây gọi là Hiệp ước Briand-Kellogg (hoặc Hiệp ước Paris) và tại Nhật được gọi là Hiệp định Đình chiến. Những nước ký kết hiệp ước đã không thừa nhận chiến tranh là «một công cụ trong chính sách quốc gia» và hứa giải quyết toàn bộ các tranh chấp bằng hòa bình. Pháp và Mỹ đã đệ trình Nhật Bản hiệp ước này như là một kế hoạch khác theo tinh thần hòa giải quốc tế được tán thành tại Hội nghị Washington. Nội các Tanaka đã chấp thuận hiệp ước đó và cử ủy viên Hội đồng Cơ mật Uchida Kosai đến Paris thực hiện chỉ thị là tận dụng cơ hội ký kết này để thông báo cho Mỹ và các cường quốc khác về vị thế đặc biệt của Nhật tại Mãn Châu[457]. Tuy nhiên, Uchida không định khơi dậy sự nghi ngờ của nước ngoài về tham vọng lãnh thổ của Nhật bằng cách chỉ ra rằng Mãn Châu sẽ được miễn áp đặt những nghĩa vụ trong hiệp ước.[458]

Quá trình đàm phán Hiệp ước này tại Nhật đã bộc lộ thái độ của nhóm triều đình đối với luật quốc tế. Bằng cách ký Hiệp ước Briand- Kellogg, Chính phủ Nhật Bản đã chấp thuận khái niệm «chiến tranh xâm lược» là một tội ác được công nhận trong luật quốc tế.[459] Trong hai điều đầu tiên của Hiệp ước, các nước ký kết Hiệp ước đã cam kết «vì quyền lợi dân tộc của mỗi nước và lên án việc giải quyết mâu thuẫn quốc tế bằng chiến tranh, và không thừa nhận đó là một công cụ của chính sách quốc tế trong các mối quan hệ giữa các nước". Trong điều thứ hai họ đã đồng ý giải quyết «bằng phương pháp hòa bình... toàn bộ những tranh chấp hoặc xung đột có bản chất hoặc

nguyên nhân tương tự phát sinh giữa các nước đó».[460] Khi Chính phủ Tanaka trình Nghị viện Hoàng gia xem xét bản hiệp ước chưa đầy đủ này, cụm từ «vì quyền lợi dân tộc của mỗi nước» ngay lập tức trở thành đối tượng gây tranh cãi.[461]
Tại Mỹ, nơi phong trào hòa bình thời kỳ hậu chiến đã xuất hiện tư tưởng chiến tranh phạm tội hóa, hiệp ước nhận được sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng tri thức và dân chúng.[462] Nhật có thể cũng nhận được sự đồng thuận tương tự nếu Thiên hoàng đặt uy thế của mình sau hiệp ước và biến việc cấm chiến tranh xâm lược thành kế hoạch riêng của ông. Điều này chưa bao giờ xảy ra. Thay vào đó, hiệp ước dẫn đến 1 cuộc khủng hoảng tại Mãn Châu và cuộc vận động tài trợ cho Chính phủ để thắt chặt mối quan hệ giữa dân chúng với Thiên hoàng, vượt qua những đổ vỡ chính trị ngày càng tăng của đất nước, và thúc đẩy tinh thần của quân đội sau một thập kỷ bị chỉ trích.
Cụ thể hơn, nội dung của hiệp ước không rõ ràng do luận điểm về hai vấn đề là quyền tối cao và đặc quyền trong các chính sách đối ngoại của Thiên hoàng. Khi Nghị viện Hoàng gia triệu tập đầu năm 1929, Đảng Minseito đối lập đã buộc tội nội các Tanaka vi phạm quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về Thiên hoàng bởi vì «các quốc gia» trong Điều 1 của Hiệp ước không Chiến tranh đã kêu gọi việc cấm chiến tranh «vì quyền lợi dân tộc của mỗi nước» hơn là vì quyền lợi của Thiên hoàng.[463] Mặc dù các chính trị gia Đảng Minseito và Đảng Seiyukai cùng ủng hộ Hiệp ước không Chiến tranh, nhưng những chính trị gia trước đó cố gắng xóa bỏ quan điểm chống lại đảng cầm quyền bằng cách cho rằng cách diễn đạt trong Điều 1 của hiệp ước đã công nhận nguyên tắc quyền tối cao thuộc về nhân dân chứ không phải thuộc về quốc vương và do vậy trái với quốc thể.
Cuộc tranh luận của Nghị viện về hiệp ước đã nêu bật được sự đồng thuận của những thành phần cầm quyền ưu tú trong việc phủ nhận cơ quan đại chúng nào đưa ra chính sách ngoại giao. Đồng thời, Nghị viện đã biểu lộ cách chuyển đổi từ ngữ thâm thúy trong suốt quá trình suy xét một cách thận trọng các vấn đề liên quan đến chính trị: từ không lôi kéo vua vào các hoạt động chính trị đến «đấu tranh ngày đêm bằng cách ám chỉ Hoàng thất» trong cuộc tranh luận chính trị.[464]
Ngoài ra, hiệp ước không Chiến tranh ko được ưa chuộng ở Nhật do bản thân Hirohito được thầy Tachi Sakutaro, dạy về ngoại giao và luật quốc tế,

cố vấn về vấn đề này. Vào thời điểm Tachi phản đối mục đích và ý nghĩa của hiệp ước, [465] Hirohito chắc chắn muốn cuộc tranh luận của Nghị viện về quyền lực tối cao của ông chấm dứt và hiệp ước được thông qua, theo đúng tinh thần hòa giải với các cường quốc phương Tây. Vào thời điểm từ tháng 3 đến đầu tháng 6/1929, ông đã chất vấn Thủ tướng Tanaka về tình hình của hiệp ước trong Nghị viện và trong Hội đồng Cơ mật.[466] Nhưng Hirohito không coi hiệp định như là một cam kết để giải 'quyết bằng phương pháp hòa bình toàn bộ tranh chấp phát sinh với Trung Quốc về quyền thuê đất theo hợp đồng của Nhật Bản tại Mãn Châu (do đã hết hạn trong thời gian trị vì của ông). Đối với ông, những hiệp ước và quyền lợi về Mãn Châu - những hợp đồng đầu tiên đàm phán với nhà Thanh, ngày càng tăng do những thỏa thuận đạt được bởi quân đội - là một phần trong di sản của ông nội ông. Hiểu theo đúng nghĩa thì những hiệp ước và quyền lợi trên là bất khả xâm phạm và đáng bảo vệ thậm chí ngay cả khi lực lượng vũ trang sử dụng.

Về điểm này, quan điểm của Hirohito thời trẻ về thế giới là không rõ ràng và cứng nhắc giống như Tachi. Những lời chỉ bảo của Tachi là hiệp ước sẽ không ngăn chặn việc không dùng vũ lực của Nhật để bảo vệ lợi ích của mình tại Trung Quốc, và yếu tố đạo đức trong đó lại ko quan trọng lắm. Khi đó và về sau, Tachi tập trung phòng vệ từ xa, tìm kiếm «kẽ hở» trong Hiệp ước không Chiến tranh để cho phép Nhật bảo vệ lợi ích và đặc quyền ngoại giao của mình tại Mãn Châu sẽ là một nhu cầu phát sinh trong tương lai đối với sự can thiệp về quân sự ở đó. Hơn nữa, quan điểm của Tachi phù hợp với quan điểm của nhóm trí thức Nhật lúc đó, nhưng khác với quan điểm của Mỹ, là hưởng ứng Hiệp ước không Chiến tranh một cách đầy hoài nghi.[467]

Cụ thể là Tachi, giống như nhiều người theo «chủ nghĩa hiện thực» Nhật khác, ko thỏa mãn với cách mà nền dân chủ tự do - Anh và Mỹ - đòi hỏi các quốc gia tôn trọng tiêu chuẩn đạo đức mới cấm sử dụng chiến tranh để giải quyết xung đột giữa các quốc gia. Ông coi đây là một nỗ lực của Anh-Mỹ để ổn định trật tự quốc tế sau chiến tranh nhằm đem lại lợi ích riêng cho các cường quốc này[468]. Tuy nhiên, nói một cách công khai, ông không bác bỏ hòa bình dân tộc nêu trong luật quốc tế và những tổ chức là biểu tượng cho dân tộc đó, nhưng lại tìm cách phá hoại ngầm cả hai bằng cách khai thác

những khe hở và phòng vệ từ xa một cách rộng rãi để gần như chứng minh bất kỳ hành động vũ lực nào là một công cụ giải quyết tranh chấp.
Trong khi cuộc tranh luận về cách diễn đạt từ ngữ của Hiệp định ko Chiến tranh diễn ra sôi nổi vào cuối năm 1928 và đầu năm 1929 vẫn tuân thủ tuyệt đối pháp luật, Hirohito và nhóm triều đình đã rút lui. Thay vì khuyến khích tinh thần hòa bình và chủ nghĩa chống quân phiệt mới, nhà nước (nhân danh Hirohito) lúc đó lại cam kết với chủ nghĩa chống quân phiệt bằng một hiệp ước, họ quyết định thổi phồng lễ đăng quang và qua đó khuyến khích xu hướng chủ nghĩa dân tộc sô-vanh. Vào lễ kỷ niệm lần thứ 10 ngày ký thỏa thuận đình chiến tại châu Âu kết thúc CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I, nhóm triều đình đã có một cơ hội lý tưởng để biến chủ nghĩa hòa bình của Hiệp ước không Chiến tranh thành kế hoạch riêng của Thiên hoàng, và làm cho nước Nhật hiểu rằng những cuộc chiến tranh xâm lược đã được tiến hành trái với luật pháp. Tuy nhiên, trước khi Hirohito định phê chuẩn chính thức Hiệp ước (27/6/1929), những Lễ kỷ niệm đăng quang của ông đã giúp Nhật Bản hướng về chủ nghĩa dân tộc nổi bật và thấy khó có thể rút khỏi chủ nghĩa dân tộc đó.[469]
Tại Geneva, như nhà sử học Iko Toshiya đã chỉ ra, phái đoàn Nhật tại Hội đồng Hội Quốc Liên không tìm cách cải thiện Hiệp định và thúc đẩy hòa bình. Thay vào đó, dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng ngoại giao Shidehara, phái đoàn đã phản đối việc làm cho Hiệp định tuân thủ hiệp ước cấm chiến tranh xâm lược mới. Cho rằng bộ máy hòa bình của Hội Quốc Liên có thể không hoạt động ở Viễn Đông, phái đoàn nhiều lần phản đối sự hòa giải của các nước thứ ba về những tranh chấp liên quan đến Trung Quốc. Từ năm 1928-1931, các nội các đảng tìm cách mở rộng khả năng thực hiện quyền lực tại Trung Quốc dưới danh nghĩa phòng vệ. Nếu Hirohito, nhóm tùy tùng và Bộ trưởng Ngoại giao không quá phản đối việc tăng cường Hiệp định và ngăn không cho Hội Quốc Liên can thiệp vào các tranh chấp Trung - Nhật, và nếu những thỏa thuận tập thể mới về an ninh đã được ký khi sự kiện Mãn Châu xảy ra, thì Đạo quân Quan Đông khó có thể biện minh cho việc sử dụng lực lượng quân sự tùy tiện.[470]

Phần IV

Mặc dù đã được Nara, trưởng sĩ quan hầu cận thông báo về sự suy yếu về kỷ luật trong quân đội và Hải quân, nhưng Thiên hoàng vẫn bỏ qua những vấn đề về mâu thuẫn giữa các phe phái, sự kình địch giữa những người giúp

việc, và sự đổ vỡ ngày càng tăng trong các căn cứ quân sự. Khi những nhà lãnh đạo cao cấp của quân đội buông lỏng kiểm soát những nhóm sĩ quan chuyên nghiệp, thì các sĩ quan ở mọi cấp bắt đầu tố cáo cấp trên của mình và lan truyền tin đồn trong dân chúng rằng các đảng chính trị đang gây tổn hại đến quốc phòng Nhật. Hirohito đã phản ứng tình hình này bằng cách tránh tranh luận. Ông đổ trách nhiệm giải quyết Tổng Tham mưu Hải quân hay chống đối lên vai của Đại nội đại thần Suzuki, và trách nhiệm giải quyết triệt để sự không tuân lệnh và phục tùng trong quân đội lên tướng Nara. Ông cũng gây sức ép với Nara về Tổng tư lệnh Hải quân Togo đồng ý việc phê chuẩn Hiệp ước Hải quân Luân Đôn.[471]
Đầu năm 1930, Hamaguchi, được Hirohito ủng hộ, đã mâu thuẫn với Tổng tham mưu Hải quân về việc ký kết Hiệp ước Hải quân Luân Đôn. Cuộc tranh cãi vừa chấm dứt thì nhiều nhà lãnh đạo Hải quân từ nhiệm, và các đối thủ của hiệp ước đã tiến hành sàng lọc các sĩ quan đã ủng hộ hiệp ước. Sự can thiệp chính trị của Hải quân đã ảnh hưởng đến quân đội và phá hoại ngầm vị trí của Bộ trưởng Quốc phòng Ugaki, người tiếp tục kiểm soát những vị trí quan trọng của quân đội.[472] Đảng Seiyukai ngay lập tức lợi dụng tình hình hỗn loạn trong nước để trả thù Đảng Minseito và nhóm tùy tùng triều đình vì sự can thiệp trước đây của những người sau này.
Cuối cùng, cuộc tranh cãi về Hiệp ước Hải quân Luân Đôn đã làm tổn hại nhiều đến hình ảnh của vị Thiên hoàng trẻ. Những chính trị gia cánh hữu không bị ảnh hưởng và các sĩ quan quân sự đã coi việc ký kết hiệp ước tháng 9/1930 là sự vi phạm giới hạn đạo đức. Bằng cách vượt qua giới hạn đó, họ đã buộc tội đảng Minseito đã xâm phạm danh dự nhà nước. Vì họ không thể chỉ trích Thiên hoàng, nên họ đổ tội cho tùy tùng triều đình vì đã giữ độc quyền ý muốn của ông và tiếp tay cho sự tham nhũng của các đảng.
Đầu năm 1929, Hiranuma Kiichiro, một người chủ nghĩa dân tộc cực đoan đứng đầu trong bộ máy tư pháp và là cố vấn cho nhiều nhóm cánh hữu, đã bí mật chỉ trích Hirohito dựa dẫm quá nhiều vào Makino, và nhiều lần cử sứ thần đến Saionji để biết những ý muốn của nguyên lão hoặc để truyền đạt ý muốn riêng của ông.[473] Trong giới cánh hữu cực đoan của Hiranuma, cảm tưởng sai lầm rằng «ý muốn» của Thiên hoàng hoàn toàn trong tay của Saionji và tùy tùng triều đình, những người đã chỉ đạo mọi hành động của ông.

Những nhà phê bình của Hoàng cung và các đảng đã chỉ trích chủ nghĩa tự do và nền dân chủ mà đã được họ xếp ngang hàng với đạo Do thái và «hội Tam điểm» trong cả thập kỷ. Cái mà họ thật sự muốn phá tan là hệ thống hiệp ước Washington gây trở ngại và được họ coi như là một «chiếc vòng kim cô bằng thép» Anglo-Saxon để ngăn Nhật mở rộng ra nước ngoài. Đối với họ, Nhật đã từng đệ trình Mỹ và Anh, những cường quốc da trắng trước đó đã cố gắng kìm hãm sự mở rộng lục địa châu Á trong CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I. Họ kết luận phương Tây ko thừa nhận Nhật Bản là một cường quốc do sự quả quyết của Anh- Mỹ rằng Nhật Bản chấp thuận tỷ lệ thấp hơn đối với các tàu chiến của các đối thủ theo Hiệp ước Hải quân Luân Đôn, giới cầm quyền Nhật Bản đã cảm nhận sâu sắc việc xa lìa trật tự của Hiến pháp Minh Trị. Sự đề cao Thiên hoàng Chiêu Hòa đem lại cho nhà nước nghị lực và sức mạnh, trong khi chấp nhận việc các chính sách được thực hiện dưới danh nghĩa của Thiên hoàng. Quân đội, vốn không bị ảnh hưởng và một số nhà lãnh đạo chính trị khác đang phải đương đầu với vấn đề là làm thế nào để thay đổi các chính sách này. Các hoạt động trước đó dựa vào các đảng chính trị cực kỳ thối nát, và nhóm tùy tùng triều đình cản trở ý muốn của Thiên hoàng là những phương tiện được họ chọn.
Khi Sagoya bắn Thủ tướng Hamaguchi ngày 14/11/1930, Hirohito đang tức giận vì vai trò mờ nhạt của Hamaguchi trong việc giải quyết Hiệp ước Luân Đôn và chính ông cũng muốn thấy sự ra đời của nội các Seiyukai. Tin đồn về việc các thành viên của Tổng Tham mưu Hải quân đã gây ảnh hưởng đến ông là điều chưa bao giờ được kiểm chứng[474].
Vào thời điểm này chi phí cho quân đội chi nhiều hơn một chút so với thời kỳ đầu của triều đại Chiêu Hoà: gần 29 % ngân sách hàng năm, hoặc 3,03 % GNP.[475] Tuy nhiên, Tổng Tham mưu Hải quân và Quân đội mâu thuẫn gay gắt với Bộ trưởng ngoại giao về vấn đề giảm trừ vũ khí liên tiếp và chậm phân bổ quân đội. Báo chí bắt đầu tập trung phản ánh sự ủng hộ của dân chúng đối với «quyền chỉ huy tối cao» của giới quân sự; và quân đội với vai trò là một tổ chức đã cho thấy nhiều dấu hiệu vượt khỏi tầm kiểm soát.
Ngay từ đầu năm mới, 1931, những viên chức trong Bộ Tư pháp và Phó Chủ tịch Hội đồng Cơ mật, Hiranuma đã quan sát tình hình tại nước Nhật đang gánh chịu ảnh hưởng của Đại suy thoái. Trong gần một thập kỷ, Hiranuma đã công kích chủ nghĩa tự do phương Tây, những giá trị của đảng

phái chính trị, và nền dân chủ Nhật hoàng nói chung. Nay ông thông báo về bước ngoặt giữa chủ nghĩa dân tộc mới và chủ nghĩa quốc tế mà Nhật đã theo đuổi từ năm 1922.

Ngày nay, các cường quốc công khai đề cao vai trò của Hội Quốc Liên trong khi họ bí mật mở rộng vũ trang quân sự của mình. Chúng tôi không thể đơn giản giải tán cuộc họp ngu xuẩn cùa những kẻ ngốc, những kẻ đã dự đoán sự bùng nổ của CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II, sau năm 1936.

Đất nước của chúng ta phải được chuẩn bị để chiến đấu dũng cảm trong trường hợp khẩn cấp. Nếu các dân tộc khác [VD như người châu Âu và Mỹ] gây trở ngại với hòa bình thế giới và hạnh phúc của nhân loại, chúng ta phải được chuẩn bị để thể hiện chủ nghĩa dân tộc một cách trang nghiêm, dựa trên tinh thần của những nhà lập quốc.[476]

Hiranuma tiếp tục tuyên bố rằng nếu Nhật định theo đuổi ý tưởng của mình, thì Nhật sẽ phải gây dựng sức mạnh quân đội và đó là 1 việc khó khăn:

Sự suy thoái của kinh tế thế giới đã lên đến đỉnh điểm. Thất nghiệp gia tăng hàng ngày. Gia đình ly tán. Những người đói khổ đứng đầy đường. Bạn có nghĩ rằng con người thỏa mãn với tình cảnh này? Đây là trách nhiệm của các chính trị gia, những người thống trị dưới sự bảo trợ ý muốn Thiên hoàng. Bỏ qua tình hình này là bỏ qua ý muốn của Thiên hoàng. Vì vậy, từ đầu năm mới... để che giấu thực tế và ngụy tạo rằng mọi việc vẫn bình an sẽ là tột cùng của sự bất trung. Bởi vì tôi tin chắc rằng một người tôn trọng Hoàng gia và yêu tổ quốc sẽ không tán dương tình hình đó, ở đây tôi đang muốn làm rõ bản chất của chủ nghĩa dân tộc[477].

Phần V

Vào hè năm 1931, người kế nhiệm Hamaguchi đã đe dọa các quan chức triều đình bỏ qua bất đồng chính trị giữa quân đội và chính quyền Minseito của Wakatsuki Reijiro. Ngày 13/6/1931, Kawai đã ghi chép lại trong cuốn nhật ký của mình rằng:

Các nhà lãnh đạo cao nhất của quân đội đang tiến hành 1 cuộc vận động đoàn kết, có tổ chức đòi giảm trừ vũ khí, cho rằng chỉ quân đội mới có thể quyết định quy mô của lực lượng vũ trang do vấn đề quyền chỉ huy. Nguyên lão [Hoàng tử Saionji] nói chúng ta sẽ ko coi nhẹ sự tranh cãi về việc điều quân nếu xảy ra xung đột tại Mãn Châu[478].

2 tuần sau, Kido thông báo cho Đại nội đại thần Makino rằng ông đã «nhận được tin của Harada Kumao [người đưa tin cho Saionji và Kio] về 'việc quân đội đang chuẩn bị những kế hoạch khá lớn về Mãn Châu».'[479] Khi đó, vào tháng 7, giao tranh đang xảy ra giữa nông dân Trung Quốc và Triều Tiên tại Vạn Bảo Sơn, vùng biên giới giữa Mãn Châu và Triều Tiên; cuộc giao tranh dẫn đến cuộc bạo loạn chống Trung Quốc và những cuộc tấn công vào người dân Trung Quốc ở khắp bán đảo Triều Tiên. Chính quyền thuộc địa Nhật Bản ở đó không ngăn cản được sự thiệt mạng của 127 người Trung Quốc dưới tay những người Triều Tiên, và hậu quả là người Trung Quốc ở lục địa đã tẩy chay hàng hóa Nhật. Đối với nhiều người Nhật trải qua cuộc Đại suy thoái thế giới, sự tẩy chay này dường như là một âm mưu đã được toan tính của chính quyền Quốc dân đảng ở Nam Kinh và chế độ Trương Học Lương tại Phụng Thiên nhằm phá hủy lợi ích chiến lược và kinh tế của Nhật tại Trung Quốc.[480]

Vào tháng 8, cuộc khủng hoảng ở châu Á càng tồi tệ, khi quân Nhật thông báo tướng Nakamura Shintaro của Đạo quân Quan Đông tại Mãn Châu mất tích. Báo Nhật tung tin Nakamura đã bị binh lính Trung Quốc bắt và sát hại gần biên giới phía bắc Mãn Châu.[481] Ngay lập tức Đảng Seiyukai đã buộc tội người Trung Quốc coi thường Quân đội Hoàng gia. Do sự lợi dụng của các đảng và báo chí, cuộc nổi loạn ở Vạn Bảo Sơn và sự kiện Nam Kinh đã làm tăng thêm thái độ thù địch của Nhật với Trung Quốc. Viện dẫn nguyên cớ trời cho đó, Đạo quân Quan Đông đã tăng sức ép với chính quyền Phụng Thiên.

Vì xung đột giữa người Trung Quốc và Nhật đã leo thang nên khủng hoảng chính trị ở Nhật cũng ngày càng sâu sắc. Các quan chức thuộc Khóa 35 của Học viện Quân sự gửi nguyên lão Saionji một bản tuyên ngôn mật «khẳng định 'thời đại Phục hưng Chiêu Hòa có nghĩa là sự lật đổ chính quyền đảng chính trị' và đề nghị đại úy và đại tá trong cả nước là 'người đưa tin chuẩn mực của Thời đại Phục hưng Chiêu Hoà'».[482] Điều này ám chỉ đến sự trị vì hiện tại của vị Thiên hoàng trẻ Hirohito, nhưng thông điệp này hàm ý ông sẽ là một nhà cải cách vĩ đại giống như ông nội, hoặc ít nhất thời đại của ông phải là một thời kỳ cải cách. Đối với các sĩ quan cấp dưới, để đưa ra một lời cảnh cáo như vậy với các nguyên lão còn sống là một hành động táo bạo chưa từng có, thể hiện sự suy yếu đang tiếp diễn trong kỷ luật và tôn ti trật tự của quân đội.

Đầu tháng 8, Bộ trưởng quốc phòng Minami Jiro đã phá vỡ tiền lệ bí mật quân đội và tiết lộ với báo chí bài phát biểu của ông tại cuộc họp đặc biệt với các chỉ huy địa phương và chỉ huy sư đoàn. Trong bài phát biểu của mình, tướng Minami đã lên án những đề nghị giảm trừ vũ khí là «sự phản bội» và đề nghị các sĩ quan của ông phản đối sự cắt giảm quân sự.[483]Theo đó Trưởng Tham mưu Quân sự Kanaya Hanzo và tướng Suzuki Soroku đã công khai tuyên bố chống lại việc cắt giảm chi tiêu quân sự nói chung.[484]
Vì những dấu hiệu nguy hiểm này ngày càng tăng, cuối cùng Hirohito và nhóm triều đình bắt đầu suy tính cách đối phó với các nhóm sĩ quan chính trị hóa. Theo lệnh của Hirohito, Makino đã thảo luận với Saionji về vấn đề «duy trì kỷ luật quân đội», và các chính trị gia có tuổi được kính trọng đã khuyên ông xử lý tình hình này bằng cách giải quyết trực tiếp với chính quyền quân đội hơn là với Thủ tướng Wakatsuki.[485] Nội các Wakatsuki đã không vượt qua được sự suy thoái kinh tế và bị quân đội xa lánh vì chính sách cắt giảm tài chính. Thêm vào đó, hè năm 1931 Wakatsuki đã lựa chọn cách cắt giảm lương của các viên chức dân sự để bù đắp vào những khoản thâm hụt ngân sách.[486]
Tuy nhiên, mãi đến khi Nhật rộ lên rất nhiều tin đồn về cuộc chiến tranh sắp tới ở Mãn Châu, Hirohito mới đích thân can thiệp vào. Ngày 10, 11/9, ông đã chất vấn Bộ trưởng Hải quân Abo Kiyokazu và Bộ trưởng quân sự Minami về tình trạng kỷ luật trong quân đội. Abo trả lời rằng vừa yêu cầu Tổng tư lệnh Hải quân báo cáo và được biết không có vấn đề.[487] Abo đã ko báo cho Thiên hoàng biết việc Hải quân đang lo lắng về các hoạt động quân sự tại Mãn Châu, hoặc Hải quân sẽ nhanh chóng thiết lập 1 «cơ quan đặc biệt» tại Mãn Châu để theo dõi Đạo quân Quan Đông. Abo có thể cũng ko biết rằng trước đó 2 tháng -«vào tháng 6 hoặc tháng 7» - các sĩ quan cao cấp của Tổng Tham mưu Quân đội đã báo cho những người đứng đầu Tổng Tham mưu Hải quân về kế hoạch dùng tổng lực chiếm Mãn Châu và đã yêu cầu sự hợp tác của Hải quân; các sĩ quan tham mưu Hải quân ko tỏ thái độ phản đối nào với kế hoạch mà quân đội định thực hiện.[488]
Tuy nhiên, Minami vẫn còn nằm trong kế hoạch bí mật của Đạo quân Quan Đông để đưa Mãn Châu và Nội Mông nằm dưới sự kiểm soát của Nhật, và ông đã thành thật thú nhận với Thiên hoàng rằng «các sĩ quan quân đội trẻ tuổi gần đây đã chỉ trích tài ngoại giao của chúng ta quá yếu; những lời lẽ chỉ trích của họ ko chính xác và đã làm cho họ hiểu lầm».

Tuy nhiển, ông nói thêm ngay rằng «chúng ta không thể cho phép những hành động đó, và cần phải ngăn chặn ngay. Quân đội tin rằng ngoại giao phải được các quan chức Bộ Ngoại giao coi như một chính sách quốc gia và sẽ phải thông báo cho các quan chức cấp dưới thận trọng về cách ngoại giao đó».[489]

Hirohito cho rằng tinh thần phe phái chính trị của quân đội cần phải can thiệp, và ông ra lệnh cho Minami thắt chặt sự kiểm soát. Bộ trưởng quân sự đã trả lời ngay: «Kể từ khi nghe tin đồn đó, tôi đã kiểm soát vấn đề một cách cẩn thận». Sau đó, Hirohito triệu tập Đại nội Đại thần Suzuki và yêu cầu thông báo với Makino rằng «mặc dù Bộ trưởng quân sự báo cáo đã kiểm soát vấn đề chặt chẽ nhằm ngăn chặn những hành động vô kỷ luật của quân đội, nhưng yêu cầu cần thận trọng hơn nữa».[490]

Minami đã giải thích về thái độ của Thiên hoàng đối với những quan chức cao cấp này tại Bộ Quân sự và Tổng hành dinh Quân sự, những người đã bí mật âm mưu - dự định thời điểm bắt đầu vào cuối tháng 9. Họ quyết định di chuyển một cách thận trọng. Mục tiêu dùng lực lượng để chiếm Mãn Châu từ tay Trung Quốc của họ ko đổi, nhưng thái độ của Thiên hoàng đã khiến họ tạm ngừng hành động và không chống lại nội các. Minami, vừa mới bị khiển trách nên đã lan truyền lệnh khiển trách đó trong toàn quân đội.

Ngày 15/9, Bộ trưởng Ngoại giao Shidehara nhận được một bức điện tuyệt mật từ tổng lãnh sự tại Phụng Thiên, thông báo rằng Đạo quân Quan Đông chuẩn bị xâm lược với quy mô lớn. Báo cáo trong những ngày tiếp theo đó đã thông báo đầy đủ cho Shidehara về âm mưu của Đạo quân Quan Đông. Dù sao, trong suốt mấy tháng đầu xảy ra sự kiện Mãn Châu, Shidehara đã đóng vai trò là người bảo vệ chính cho Đạo quân Quan Đông trước ý định trừng phạt của phương Tây, biện minh rằng Nhật chỉ tự vệ, và tán thành sự bất khả xâm phạm của các hiệp ước.[491]

Minami gửi một lá thư cho tướng Tatekawa Yoshitsugu, trưởng Bộ phận tình báo của Tổng Tham mưu và bảo ông gửi riêng cho chỉ huy mới được bổ nhiệm của Đạo quân Quan Đông, tướng Honjo. *Tatekawa, người đã tham gia vào vụ mưu sát Trương Tác Lâm*, được cho là có ảnh hưởng trong Đạo quân Quan Đông. Trước khi rời đến Phụng Thiên cùng với bức thư đề nghị sự kiên nhẫn và trì hoãn hành động, Tatekawa đã tiết lộ cho Đại tá Hashimoto Kingoro, người lập kế hoạch táo bạo vào đầu tháng 3, về quyết định của các nhà lãnh đạo quân sự cao cấp để trì hoãn hành động chiến

tranh đã được hoạch định. Ngay sau khi Hashimoto gửi những bức điện đến Đại tá Itagaki Seishiro, sĩ quan tham mưu cao cấp của Đạo quân Quan Đông tại Phụng Thiên, một trong những bức điện đó đề nghị ông nhanh chóng hành động: «Âm mưu đã bị phát hiện. Tatekawa đang đến; xuất kích trước tiên để tránh liên lụy đến ông. Nếu Tatekawa đến, thì hãy hành động trước khi nhận được bức điện của ông».[492] 3 ngày sau, Trung tá Ishiwara Kanji và Đại tá Itagaki thực hiện những kế hoạch của họ.

Chứng cứ gián tiếp cho thấy những biên tập viên cấp cao của tờ Tokyo Asahi là Osak Mainichi, Ogata Taketora và Takaishi Shingoro cũng ủng hộ âm mưu này. Trước đó 2 tháng, vào đêm ngày 16/7/1931, họ đã tham dự một cuộc họp tại Tokyo (có lẽ tại dinh thự của Baron Harada Kumao) để cùng với các quan chức của Bộ Ngoại giao lắng nghe Trưởng văn phòng đặc trách Quân sự, Đại tướng Koiso Kuniaki biện hộ về «quyền độc lập của Mãn Châu» và tuyên bố rằng nếu quân đội bắt đầu một cuộc chiến thì người dân Nhật sẽ ủng hộ cuộc chiến đó.[493]

Vì vậy, trước trận chiến ở Phụng Thiên, nhiều người có ảnh hưởng ở Tokyo đã biết hoặc nghi ngờ về việc Đạo quân Quan Đông sắp sửa gây rắc rối. Hirohito và những cận thần đứng đầu trong Hoàng cung - Makino, Suzuki, Sekiya, Kido và Nara - cũng cảm thấy sự bất ổn ngày càng tăng trong quân đội nhưng lại hiểu ko đúng tình hình nên phản ứng rất chậm. Tin tưởng rằng một thời gian dài hành động dưới sự chỉ đạo của Hoàng gia đã làm họ nản chí, họ chưa bao giờ tưởng tượng Đạo quân Quan Đông sẽ nắm được sáng kiến, lật đổ hoàn toàn các chính sách của nội các Minseito và phá hoại ngầm uy tín của Thiên hoàng. Hirohito và các quan chức triều đình đã đánh giá rất thấp chủ nghĩa phe phái cũng như quân đội. Bộ Ngoại giao và các đảng chính trị đôi lúc tỏ ra bất bình, nhưng họ ko có động thái nào ngăn chặn nguy cơ này bởi họ đương nhiên ủng hộ sứ mệnh của quân đội tại Mãn Châu, kể từ năm 1905[494].

Chương 3: Những cuộc chiến của Thiên Hoàng (1931 -1945)

7. Sự kiện Mãn Châu (Xong)

Đêm 18/12/1931, *các sĩ quan thuộc Quân đoàn Quan Đông cho nổ mìn ở gần tuyến đường sắt Nam Mãn Châu - tuyến đường Nhật kiểm soát ở Lưu Điều Kiều (bắc Phụng Thiên) và đổ lỗi cho binh sĩ của Trương Học Lương*

và «thảo khấu» có vũ trang người Trung Quốc. Lấy cớ từ một biến cố tự mình dựng lên cũng như không gây thiệt hại gì cho tuyến hỏa xa, Trung tá Itagaki Seishiro ra lệnh cho Lực lượng Đồn trú Độc lập và Trung đoàn Bộ binh 29 tấn công doanh trại quân Mãn Châu Trung Quốc đang trấn giữ thành Phụng Thiên. Bị tấn công bất ngờ, quân Trung Quốc lớp bỏ chạy, lớp đầu hàng. Một giờ sau, kẻ đồng mưu với Itagaki là *Trung tá Ishiwara Kanji đang đóng quân tại cảng Lữ Thuận, đưa ra thông báo giả mạo về Chỉ huy Quân đoàn Quan Đông Honjo Shigeru để rồi sau đó Honjo phát lệnh tấn công mà Ishiwara đã dày công chuẩn bị từ trước*. Trong 24 giờ sau, các đơn vị quân Quan Đông tiếp tục tiến ra ngoài vùng lãnh địa tạm mướn và nắm quyền kiểm soát các thị trấn chiến lược dọc tuyến hoả xa. Quân Nhật sau đó còn chuẩn bị tiến chiếm các trung tâm dân cư lớn ở miền nam Mãn Châu[495].
Hôm sau, 19/9, triều đình được tin về cuộc đụng độ ở Mãn Châu qua tường thuật của báo chí dựa trên giải thích của quân Quan Đông. Theo các phát ngôn viên quân đội thì trách nhiệm thuộc về người Trung Quốc. Chánh phụ tá Nara Takeji tức tốc thông báo với Nhật hoàng và nói thêm theo ông «biến cố này sẽ ko lan rộng»[496]. Nara cũng có thể đã đề xuất ngay lúc đó hay một vài giờ sau rằng Hirohito nên triệu tập một buổi thiết triều nhằm kiểm soát tình hình - một ý tưởng mà Makino và Saionji nhanh chóng phủ quyết với lý do «thanh danh của Nhật hoàng» sẽ «vấy bẩn» nếu các quyết định đưa ra trong buổi nghị triều sau đó ko được thực hiện.[497]
Kể từ khi khởi phát, biến cố Mãn Châu đã kéo theo một phản ứng dây chuyền các cuộc khủng hoảng quốc tế và quốc nội, tác động và làm thay đổi cơ bản đường hướng phát triển quốc gia của Nhật Bản. Trung Quốc lập tức đòi bồi thường trước Hội Quốc Liên còn Quân đoàn Quan Đông thì vẫn tiếp tục tăng cường lực lượng. Tướng Hayashi Senjuro, chỉ huy tại Triều Tiên, xin chỉ thị thông qua tổng hành dinh quân đội trung ương ở Tokyo cho phép điều quân qua sông Áp Lục vào Mãn Châu. Cho đến ngày 19/9, Chính phủ vẫn bất lực và bị bưng bít. Thủ tướng Wakatsuki cầu viện sự giúp đỡ của Harada Kumao, thư ký của nguyên lão Saionji, với lời lẽ như sau:
«Tôi không nhận được thông báo nào của Bộ Ngoại giao hay Bộ Lục quân...
Tôi vừa nhắc nhở họ thông qua Chánh Thư ký Văn phòng Kawasaki... Lực lượng quân Trung Quốc ở Mãn Châu và Mông Cổ có tới hơn 20 vạn, trong khi chúng ta chi có 1 vạn. Tôi hỏi Bộ trưởng Lục quân rằng «ông sẽ làm gì

nếu chẳng may hành động của ông dẫn đến tình huống không lường trước, tình huống mà ông ko thể ngăn chặn được vì bị áp đảo quá lớn về quân số?» Ngài Bộ trưởng trả lời: «Chúng tôi sẽ điều quân từ Triều Tiên... thực ra, quân đội ở đây có thể đã được điều đến rồi». Tôi đã khiển trách ông ấy: «Làm sao ông dám cho phép điều động binh sĩ từ Triều Tiên khi chưa được Chính phủ phê chuẩn?» ông nói: «Dạ thưa, thì ngay dưới thời Chính phủ Tanaka (1927 - 1929), quân đội vẫn được điều động mà ko cần triều đình cho phép đấy thôi». Tôi cho rằng ông ấy ko hề lường trước bất kỳ vấn đề nào... Trước tình hình này, tôi hoàn toàn bất lực trong việc kiềm chế quân đội. *Làm sao quân đội của Thiên hoàng lại dám hành động mà ko có sự phê chuẩn của ngài? Chúng ta có thể làm gì đây? Có lẽ tôi ko nên kể những chuyện này với ngài, nhưng liệu ngài có thể làm gì không?... Tôi quả đang gặp khó khăn lớn*[498] ».

Tối hôm đó, các thành viên trong nhóm triều đình họp mặt tại dinh thự của Harada. Những người tham dự gồm Kido (nhật ký của ông này là một nguồn dẫn chứng); Konoe; Okabe Nagakage, trưởng Phân ban một, Phòng Chính trị Bộ Ngoại giao và một quan chức khác có vai vế[499]. Tất cả những người này đều ở vào độ tuổi 40 và có thiên hướng chỉ trích Saionji và Makino, đồng thời ủng hộ chủ trương của quân đội trong việc giải quyết Mãn Châu bằng vũ lực. Họ nhất trí rằng các mệnh lệnh của bộ chỉ huy tối cao đã không được tuân thủ đầy đủ và rằng Nhật hoàng cũng nhất trí với mong muốn ban đầu của Chính phủ là ngăn ko để tình hình xấu đi cũng như làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của nước Nhật. Theo như Kido thông báo thì đây là một vấn đề có tính 2 mặt. Quân đội tức giận vì các quan cận thần trong triều vì đã xúi giục Nhật hoàng ra tuyên bố và cả với Saionji, người bị coi là có tư tưởng thù địch. Vì vậy, «tốt nhất là Thiên hoàng ko nên phát biểu gì trừ khi tình hình ko còn trong tầm kiểm soát;» đồng thời Saionji không nên đến Tokyo «trừ khi tình thế thay đổi»[500].

Về thực chất, những người tham dự buổi họp ở dinh Harada nhất trí rằng Hirohito phải phê chuẩn hành động của Lục quân, và rằng Saionji và các quan lớn trong triều không được tiếp tục phạm pháp, lợi dụng quyền lực chỉ huy quân đội của Nhật hoàng cũng như làm bất cứ điều gì kích động quân đội. Với thái độ này, trong suốt thời kỳ diễn ra cuộc chiến Mãn Châu, nhóm triều đình ko lần nào thể hiện được lập trường eứng rắn đối với phía Lục quân[501].

Ngày 21/9, Wakatsuki triệu tập phiên họp Chính phủ kéo dài 6h liền, quyết định ko phê chuẩn việc tăng viện quân từ quốc nội hay từ Triều Tiên và chỉ coi cuộc giao tranh ở Mãn Châu như 1 «sự kiện» nhằm tránh tình trạng tuyên chiến.[502] Trong khi đó, *Quân đoàn Quan Đông đã 3 ngày liền gây áp lực với tổng hành dinh quân đội trung ương cho phép tướng Hayashi, chỉ huy Quân đoàn Triều Tiên, điều thêm quân qua sông Áp Lục vào Mãn Châu. Vào 1:00 chiều, ngày 21/9, trong khi Chính phủ còn đang họp thì Hayashi đã tự lệnh cho quân vượt qua biên giới*. Ngay sau đó, Tổng tư lệnh Lục quân Kanaya đã trình báo với Nhật hoàng rằng bất chấp mệnh lệnh trực chiến chờ lệnh, Quân đoàn Hỗn hợp quân đội biên ngoại của Nhật ở Triều Tiên, *lấy cớ là tướng ở xa có thể ko theo lệnh vua, «đã vượt qua biên giới tiến về Phụng Thiên»*.[503] Kanaya thừa biết rằng trong trường hợp này thì ko có lý do nào có thể biện minh cho hành động tự quyền phạm pháp của Hayashi.

Vậy là Nhật hoàng Hirohito, lúc này mới 30 tuổi, đứng trước một cơ hội tuyệt vời để hậu thuẫn cho Chính phủ của Wakatsuki kiểm soát quân đội và chấm dứt tình hình chiến sự leo thang. Về mặt chính trị, Lục quân vẫn còn yếu thế. Các chủ kiến về sự kiện Mãn Châu còn chia rẽ. Nếu ông muốn cai trị theo lối «quân chủ lập hiến» kiểu Anh thay vì quân chủ chuyên chế núp dưới hiến pháp thì đây chính là cơ hội tốt.

Nhật ký của Nara ghi ngày 22/9 thuật lại những gì Hirohito đã làm trong thời khắc quyết định này:

> «*Buổi chiều, khi tôi được Thiên hoàng triệu vời, ngài hỏi tôi có nhắc nhở Tổng tham mưu trưởng (Kanaya) rằng ko được tiếp tục hành động ko. Tôi trả lời: «Bẩm có, thần đã nhắc nhở ông ấy, nhưng cho dù thần ko nhắc đi nữa thì ông ấy vẫn phải hiểu rõ cả chủ trương của Chính phủ cũng như ý muốn của bệ hạ, đồng thời ông ấy cũng đang dần xử lý vấn đề. Đáng tiếc là các đơn vị Lục quân ngoài biên ải thường hay khinh suất và tự ý hành động»... (Sau đó) Hồi 4:20 chiều, Tổng tham mưu trưởng Kanaya diện kiến Nhật hoàng, tấu trình xin phê chuẩn việc đã rồi là điều động binh đoàn hỗn hợp từ Quân đoàn Triều Tiên. Tôi nghe Hoàng thượng nói rằng tuy lần này không thể làm gì khác nhưng (quân đội) sau này phải cẩn trọng hơn*[504] *»*.

Hiểu rõ sự cần thiết phải tăng viện lực lượng cho các đơn vị tiên phong của Quân đoàn Quan Đông đang bị áp đảo lớn về quân số, *Hirohito chấp nhận*

tình hình như sự đã rồi. Ông ko nghiêm khắc phản đối việc quân đội bành trướng. *Nếu việc này có bao hàm sự tiếm quyền đối với Thiên hoàng trong chốc lát thì cũng đành thế - miễn là chiến dịch thành công.*[505]
Đến ngày 1/10/1931, 2 tuần sau biến cố, phần lớn người Nhật đã bắt đầu ủng hộ quân đội. Hirohito biết biến cố này đã được dàn xếp từ trước. Ông biết ai là người bày mưu, ai ra lệnh và ai thực hiện, ông biết rõ chính 1 số sĩ quan cao cấp đã vi phạm kỷ luật quân đội vào năm 1908 khi ra lệnh cho quân tiến vào những khu vực nằm ngoài quyền hạn của mình. Tuy nhiên, như đã thấy rõ trong nhật ký của Chánh trợ lý Nara, Hirohito chủ trương chỉ áp dụng những hình phạt nhẹ nhất dành cho Tổng tham mưu trưởng Lục quân và chỉ huy Quân đoàn Quan Đông.[506]
Một tuần sau, *Nhật hoàng lại tiếp tục sự đồng loã với các sĩ quan Lục quân của mình*. Cẩm Châu, TP phía nam tỉnh Liêu Ninh, nằm trên tuyến đường hoả xa giữa Bắc Kinh và Phụng Thiên là «vết tích cuối cùng của chính quyền Trung Quốc ở Mãn Châu».[507] *Cuộc không kích vào thành phố này được Hirohito phê chuẩn* và là một trong những đợt tấn công đầu tiên kể từ cuối CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I. Nara ghi trong nhật ký của mình ngày 9/10 như sau:

> *«Trước khi Phó tổng tham mưu Lục quân Ninomiya (Harushige) rời Hoàng eung, tôi nói với ông ấy rằng Thiên hoàng muốn biết có phải việc mở rộng giao tranh là không thể tránh được nếu Trương Học Lương bố trí lại quân đội gần Cẩm Châu không. Nếu việc này là cần thiết thì Thiên hoàng sẽ chuẩn tấu. (Tướng Ninomiya) nói ông sẽ nói chuyện với Tham mưu trưởng và phi báo ngay cho Thiên hoàng».*[508]

Như được lời của tướng Nara tiếp sức, Ninomiya lập tức ra lệnh chuẩn bị tài liệu họp bàn phương án ném bom Cẩm Châu. Ban Hành quân thuộc văn phòng Bộ tổng tham mưu còn nêu rõ: Nhật hoàng coi chiến dịch ném bom «chỉ là hành động bình thường trước diễn biến tình hình».[509] Nếu hiểu thoáng qua những gì ghi trong nhật ký của Nara ngày 9/10 thì Hirohito rõ ràng đã đổi ý trong một sớm một chiều. Trước đó, ông bày tỏ với Nara rằng ông ko chấp thuận việc tướng Honjo công khai hạ bệ chính quyền Trương Học Lương, trong khi ngày 08/10 ông lại nói với Nara: «quân đội ngoài biên ải và Bộ Ngoại giao đang có mâu thuẫn - quân đội muốn thiết lập một chế độ Mãn Châu - Mông Cổ độc lập và đàm phán với chế độ đó trong khi bên ngoại giao lại cho rằng điều này ko có lợi. Ta cho rằng vào thời điểm

này, phe Lục quân sai. Hãy truyền ý chỉ của ta tới tổng hành dinh Lục quân».[510]

Một phiên họp đặc biệt của Hội đồng Hội Quốc Liên được triệu tập tại Geneva để xem xét khiếu nại của Trung Quốc. Buổi họp nhanh chóng ngả theo chiều hướng chống lại Nhật. Ngày 27/10, nhật ký của Nara ghi chép lại sự bất an trong triều đình:

> *«Sau bữa trưa, tôi đến thăm quan thủ ấn một lúc. Ông nói Thiên hoàng bảo với ông rằng ngài dự định lệnh cho phó tổng tham mưa Lục quân hỏi các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân về sự quyết tâm và sẵn sàng của họ nếu chúng ta bị áp đặt cấm vận kinh tế hoặc phải đối mặt với hành động quân sự của các Đại cường quốc»*[511].

Đến đầu tháng 11, thái độ của Bộ Ngoại giao và triều đình đã thay đổi. Ngày mùng 6, Bộ trưởng ngoại giao Shidehara tấu lên Nhật hoàng rằng Bộ Ngoại giao đã quyết định huỷ cuộc đàm phán đơn phương với Chính phủ Quốc gia của Tưởng Giới Thạch. Tướng Tây Hạ được hậu thuẫn thành lập một chế độ bù nhìn dựa trên tầng lớp địa chủ Trung Quốc ở miền nam Mãn Châu[512]. Việc giải quyết vấn đề Mãn Châu và (Nội) Mông Cổ có thể được đàm phán trực tiếp với quan chức của chế độ đó chứ ko phải với Trương Học Lương hay Nam Kinh. Sau đó, Shidehara đã tìm kiếm và nhận được sự hậu thuẫn cho kế hoạch của mình từ Makino và Saionji, cũng như của Ugaki, Tổng thủ hiến Triều Tiên.[513]

Sự thay đổi về chính sách này diễn ra khi tổng hành dinh Lục quân ở Tokyo đang ra sức kiềm chế quân đội biên ngoại xâm chiếm miền bắc Mãn Châu trước nguy cơ đụng độ với quân Liên Xô. Ngày 5/11, Hirohito ban đặc chỉ ủy quyền cho phép Tổng tham mưu trưởng Kanaya được quyết định các «vấn đề nhỏ» về hành quân và chiến thuật. Trong 3 tuần sau đó, trong lúc Quân đoàn Quan Đông di chuyển bằng đường sắt qua miền bắc Mãn Châu, Kanaya đã sử dụng đặc quyền này tới 5 lần để kiểm tra hoạt động của quân đội tại thực địa.[514]

Trong khi đó, trước sự thúc giục của Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Stimson, Hội đồng Hội Quốc Liên đã viện dẫn Hiệp ước Briand-Kellogg để chống lại cả Trung Quốc lẫn Nhật Bản. Trước sự phản đối của phái đoàn Nhật Bản, hội đồng này sau đó đã thông qua một nghị quyết tượng trưng trong đó đề ra thời hạn là ngày 16/11 để Nhật rút quân khỏi các vùng chiếm đóng[515]. Sự chỉ trích của nước ngoài đối với hành động gây hấn ngày càng tăng, trong

khi công chúng Nhật, dẫn đầu là các báo, đài, công nghiệp giải trí và Hội Dự bị Lục quân Thiên hoàng cùng nhau ủng hộ quân Quan Đông và phản đối cả Trung Quốc lẫn phương Tây. Khi Uchida Kosai, chủ tịch Công ty Hoả xa Nam Mãn Châu, tới Tokyo để quảng bá cho sự thành lập của chế độ Trung Hoa mới ở Mãn Châu theo ý tưởng của quân Quan Đông, công chúng đã nhiệt liệt chào đón ông này.

Đối mặt với sự bất tín nhiệm sâu sắc của Quân đoàn Quan Đông đối với Chính phủ đa đảng phái và sự quyết tâm ko lay chuyển nổi của quân đội này nhằm đặt cả miền bắc Mãn Châu và Nội Mông dưới quyền kiểm soát của Nhật, các tướng lĩnh cấp cao ở Tokyo đã nhượng bộ trước ý muốn của thuộc cấp và ngừng hậu thuẫn chế độ nam Mãn Châu. Trong lúc Thiên hoàng còn đang tham dự cuộc đại diễu hành ở Kumamoto thì Quân đoàn Quan Đông đã xâm nhập các trung tâm dân cư ở bắc Mãn Châu. Để rồi sau một tuần tiến đánh, quân chủ lực đột nhiên lên xe lửa hướng về phía nam tiến về Cẩm Châu nằm cách xa vùng có đường hoả xa, nơi 115.000 quân Trung Quốc đang đồn trú.[516]

Hirohito giờ đây đã hành động kiên quyết hơn thông qua Tổng tham mưu trưởng Kanaya và Bộ trưởng Lục quân Minami nhằm ngăn quân đội viễn chinh tấn công đường bộ vào Cẩm Châu, dù chỉ trong 1 thời gian ngắn. Tuy nhiên, khi ban chỉ huy cấp cao ở Tokyo phê chuẩn đề xuất của Quân đoàn Quan Đông về việc thành lập các thể chế Trung Quốc «độc lập» ở cả 3 tỉnh Mãn Châu để quân Nhật có thể trấn giữ phía bắc nhằm ngăn khả năng quân Liên Xô xâm lược thì cả Thiên hoàng và phe triều đình đều ko phản đối gì. Ngày 23/11, Shidehara gửi 1 thông điệp xuyên tạc tới Hiệp hội báo chí New York, đổ trách nhiệm hoàn toàn cho phía Trung Quốc về cả việc gây hấn trước lẫn việc chiếm đóng Tề Cáp nhĩ (Tsitsihar) và Cáp Nhĩ Tân ở phía bắc Mãn Châu. Ông này tuyên bố: «Quân Nhật có mặt ở các vùng có đường hoả xa ko phải để trang trí. Khi quân Trung Quốc tấn công, họ sẽ đẩy lùi các đợt tấn công và ngăn chặn các đợt tấn công tái diễn».[517]

Sau khi vấn đề Cẩm Châu tạm thời được kiểm soát, phe triều đình chuyển hướng chú ý sang cuộc khủng hoảng chính trị trong nước. Vào tháng 3/1931 và sau đó là tháng 10, các sĩ quan cấp tiến trong bộ tổng tham mưa, thành viên hội kín *Hoa anh đào* của Đại tá Hashimoto Kingoro quyết định đơn giản hóa vấn đề của mình bằng cách lật đổ Chính phủ.[518] Âm mưu đảo chính tháng Ba của Hashimoto bị phát hiện và những kẻ âm mưu bị bắt. Khi

Nam tước Harada được thông báo về sự kiện tháng Ba này, ông kết luận rằng cuộc khủng hoảng Mãn Châu là «hành động mở đầu cho một cuộc đảo chính quân sự», khiến «một số sĩ quan Lục quân tin rằng một khi đã thắng trận ở Mãn Châu thì họ cũng sẽ thành công ở trong nước».[519] Khi giới Lục quân ra sức che đậy âm mưu tháng Mười thì Nara, Suzuki và Tổng tham mun trưởng Kanaya đã báo sự việc lên Nhật hoàng. Ngày 2/10, Nara tấu lên Hirohito 1 báo cáo bằng văn bản đầy đủ hơn.[520] Nhưng cả Hirohito và các tướng lĩnh cấp cao đều ko trừng phạt những kẻ lật đổ và nhờ vậy, những người này đã được khoan hồng tha bổng và tội lỗi của họ nhanh chóng đi vào quên lãng.

Âm mưu lật đổ tháng Mười và phản ứng yếu ớt của Hirohito đã ảnh hưởng xấu tới nỗ lực của Chính phủ Wakatsuki trong việc kiểm soát quân đội. Về phía phe triều đình, giờ đây họ càng tin rằng ko có gì diễn ra ở Mãn Châu có thể quan trọng hơn việc ngăn chặn một cuộc khủng hoảng trong nước có nguy cơ lật đổ cả vương triều và toàn bộ thể chế Minh Trị. Cụ thể hơn, vụ đảo chính tháng Mười làm nảy sinh mâu thuẫn đảng phái rộng khắp giữa hai nhóm Sĩ quan tốt nghiệp đại học. Một là phái Hoàng gia, hay còn gọi là nhóm Kodo-ha, gồm các tướng Araki Sadao, Mazaki Jinzaburo và Obata Toshishiro và những «sĩ quan trẻ» đi theo họ. Người đương đại gọi nhóm đối nghịch của họ - một nhóm khó định hình hơn - là phái Cầm quyền, hay Tosei-ha, gồm các tướng Nagata Tetsuzan, Hayashi Senjuro, Tojo Hideki và các sĩ quan cao cấp khác cùng với những sĩ quan trẻ đi theo. Cả hai phái đều nhắm tới việc thành lập một chế độ «quân sự chuyên chế» dưới quyền Thiên hoàng và tăng cường đối nghịch với ngoại bang. Nhóm Kodo-ha chủ trương sử dụng đảo chính để đạt mục tiêu còn nhóm Tosei-ha, mặc dù không phản đối ám sát và đe doạ lại thiên về cải cách Chính phủ bằng luật pháp.

Về học thuyết chiến lược, *phái Kodo-ha coi Liên Xô là kẻ thù chính của Nhật*. Họ nhấn mạnh «tư tưởng» quân phiệt và dân tộc hơn là sức mạnh thực tế, một nguyên tắc đã trở thành học thuyết quân phiệt sau Chiến tranh Nga-Nhật. Phái Tosei-ha, mặt khác lại coi trọng hiện đại hóa quân đội và thành lập một «quốc gia phòng vệ dân tộc», một thuật ngữ vay mượn từ Đức Quốc xã. Các sĩ quan Tosei-ha nhận thức được rằng chiến tranh hiện đại đã trở thành cuộc đối đầu của toàn xã hội đòi hỏi sự tính toán về sức mạnh quốc gia tổng thể. Chiến tranh chống lại Mỹ và Liên Xô đòi hỏi phải

cải tiến công nghệ cho Lục quân và Hải quân, hiện đại hóa đất nước và động viên ý chí của toàn dân tộc Nhật Bản.[521]

Tình hình Mãn Châu càng lan rộng thì sự xung đột giữa hai phe phái có tổ chức lỏng lẻo này, vốn chỉ khác nhau chủ yếu trên phương tiện chứ không phải mục đích, càng lên cao và trở thành một đặc trưng sâu sắc của nền chính trị Nhật Bản trong suốt những năm 1930.

Phần I

Công bằng mà nói trong suốt năm 1931, đối với các thần dân của mình, Hirohito đã cai trị thì ít mà chủ trì thì nhiều, đồng thời ông cũng thể hiện sự trễ nải, thiếu nhất quán và tự mâu thuẫn. *Ở những thời điểm ko quan trọng thì ông khẳng định quyền lực của mình trong lúc cam go thì ông lại nhượng bộ trước những sĩ quan quân đội bất trị*. Hiểu rõ về sự phụ thuộc kinh tế của Nhật Bản vào phương Tây hơn là các sĩ quan tham mưu, những người dựng lên sự kiện Mãn Châu, ông lo lắng trước khả năng bị cô lập về ngoại giao và cấm vận kinh tế *nhưng không hề nói ra miệng một lần nào, dù công khai hay kín đáo, rằng hành động ở Mãn Châu của quân đội là sai trái*. Thay vào đó, bằng sự độ lượng thái quá, ông đã chấp thuận từng bước việc mở rộng chiến sự trong khi lại ko chịu trừng phạt những sĩ quan cao cấp phạm tội bất tuân. Những sĩ quan trẻ trong toàn bộ Lục quân và Hải quân truyền tai nhau rằng Thiên hoàng chỉ quan tâm đến việc thành bại còn tuân lệnh bộ chỉ huy trung ương ở Tokyo chỉ là thứ yếu. Với việc phát đi tín hiệu tới những kẻ chủ mưu và đồng loã của trào lưu «khôi phục thời đại Chiêu Hoà» rằng chủ ý của ông ko phải lúc nào cũng là chủ ý của các cố vấn, Hirohito chỉ càng khuyến khích những hành vi bất tuân mệnh lệnh trong quân đội - một hệ quả chắc chắn nằm ngoài ý muốn của ông.

11/12/1931, Thủ tướng Wakatsuki từ chức. Ông đã thất bại trong việc kiểm soát quân đội, kiềm chế cơn Đại suy thoái và quan trọng nhất là duy trì sự hậu thuẫn của phe triều đình. Biến cố Mãn Châu giờ đây đã bước vào giai đoạn 2. Các quan chức triều đình họp bàn và quyết định chỉ định Đảng mang hơi hướng sô-vanh Seiyukai, khi đó còn là một đảng thiểu số trong cả Nghị viện và các hội đồng tỉnh, đứng ra thành lập Chính phủ mới. Inukai Tsuyoshi, chủ tịch đảng Seiyukai, đã sát cánh với những người phản đối Hiệp ước Hải quân London 1930 và sau đó đã khẳng định tính hợp pháp của sự kiện Mãn Châu. Ông này cũng công khai phản bác kiến nghị của Hội Quốc Liên về Mãn Châu và tuyên bố (bằng một câu nói được lặp đi lặp lại trong suốt lịch sử ngoại giao Nhật Bản thế kỷ XX) rằng Nhật Bản phải «tự giải thoát khỏi nền ngoại giao xin lỗi» và xây dựng một «hướng đi mới, tự quyết hơn».[522]

Nhận thấy Inukai có ý dung túng Lục quân trong vấn đề Mãn Châu, phe triều đình chỉ thị cho Saionji đến bàn với ông này về điều khoản bổ nhiệm ông, trong đó có việc tránh những thay đổi cấp tiến trong chính sách đối

ngoại và kinh tế đối nội. Cuối giờ chiều ngày 12/12, Saionji làm đúng như vậy sau buổi nghị sự với Makino, Suzuki, Ichiki và Nhật hoàng. 4 ngày sau, Inukai lĩnh chiếu của Hirohito thành lập một Chính phủ với sự tham gia của các đảng phái đối lập, trong đó Mori Tsutomu làm chánh thư ký, Trung tướng Araki làm Bộ trưởng Lục quân và Takahashi, một người thiên về chủ nghĩa tự do, làm Bộ trưởng tài chính.[523]

Sau khi trở thành Thủ tướng, Inukai lập tức chấm dứt cam kết của Nhật đối với chế độ hối đoái đảm bảo bằng vàng vốn là cơ sở để hàng hóa và vốn tín dụng được luân chuyển tự do trong phần lớn thập kỷ 1920, sau 2 năm tham gia. Bằng hành động này, Nhật cùng Anh và các cường quốc khác bắt đầu theo đuổi những chính sách phục hồi kinh tế riêng rẽ và phòng bị, những chính sách làm mất đi sự tín nhiệm của quốc tế. Sau đó, Inukai tấu trình Nhật hoàng xin điều động hai tiểu đoàn tới Thiên Tân và 1 sư đoàn tới Mãn Châu, địa điểm mà kể từ đầu tháng 12, quân Quan Đông đã tổ chức những đợt tấn công trên bộ ồ ạt vào Cẩm Châu. Ngày 23/12, khi Hirohito chỉ thị cho Inukai, khi này còn là Bộ trưởng ngoại giao, «áp dụng chính sách ko tấn công Cẩm Châu» và «duy trì sự tín nhiệm của quốc tế» thì Quân đoàn Quan Đông đã tiến vào thành phố.[524] Mỹ, Anh và Pháp đã cảnh báo Nhật rằng hành động của nước này đã vi phạm Hiệp ước 9 nước. Ngày 27/12, theo ghi chép của Nara, Nhật hoàng lại nhắc Inukai về «ảnh hưởng của sự kiện Cẩm Châu đối với diễn biến quốc tế».[525] Dù vậy, quân Quan Đông vẫn tiến chiếm Cẩm Châu, làm căng thẳng thêm mối quan hệ Nhật - Mỹ.

Tuy vậy, sau khi lá cờ Mặt trời mọc đã phấp phới bay trên cổng thành Cẩm Châu bị chiếm đóng thì Hirohito lại gác sang một bên sự nghi ngại của mình. Ngày 4/1/1932, nhân kỷ niệm lần thứ năm lễ ban Thánh chỉ Minh Trị tới Lục quân và Hải quân, ông hạ một đạo chỉ dụ của riêng mình kêu gọi toàn thể quân nhân thấm nhuần ý nghĩa của thánh chỉ, thực chất là một cách khiển trách nhẹ nhàng. 4 ngày sau, có lẽ theo khuyến nghị của Hoàng thân Kan'in, ông hạ chiếu khen ngợi Quân đoàn Quan Đông bất trị vì đã chiến đấu dũng cảm để «tự vệ» chống lại «thảo khấu» Trung Quốc và vì đã «củng cố chủ quyền của quân đội Thiên hoàng (kogun)». Chiếu chỉ này được phổ biến rộng rãi toàn quốc qua báo, đài, qua đó dẹp yên những bất đồng và thúc giục người dân ủng hộ cuộc chiến.[526] Khỏi cần nói cũng biết chiếu chỉ này chẳng giúp ích gì cho Inukai trong việc khôi phục kỷ cương trong quân đội.

Hơn thế nữa, trong mấy năm tiếp theo, *Hirohito còn ban thưởng và thăng cấp cho gần 3.000 sĩ quan và quan chức dân sự vì đã có công trong cuộc chiến Mãn Châu và sự kiện Thượng Hải*, hai sự kiện nổi như cồn trong nước nhưng ngoài nước thì ngược lại. Chỉ huy Quân đoàn Quan Đông Honjo, Bộ trưởng Lục quân Araki và Bộ trưởng Hải quân Osumi Mineo được phong nam tước.[527] Sự ủng hộ công khai của Hirohito đối với chiến dịch của Lục quân ở Mãn Châu là sự bổ sung cho việc ông ko có biện pháp trừng phạt nào khi quân đội bất tuân.

Từ cuối tháng Giêng đến tháng 3/1932, xung đột Nhật - Trung lan rộng đến Thượng Hải, trong khi làn sóng phản đối Nhật tiếp tục dâng cao ở phương Tây. Khi Chính phủ bù nhìn Mãn Châu dưới thời Phổ Nghi, Hoàng đế nhà Thanh cuối cùng (1908 - 1912), được thành lập, Inukai đã tự ý ko công nhận nhà nước mới này. Là người đứng đầu một nội các có đảng phái chia rẽ, ông này chấp chính với sự trợ giúp của hội đồng quân cơ và dựa vào những chỉ dụ khẩn cấp của triều đình và những biện pháp tài chính khẩn cấp mà hành sự bất chấp thẩm quyền về ngân sách của Nghị viện[528]. Thậm chí sau khi Đảng Seiyukai của ông đã thắng cử áp đảo trong cuộc tổng tuyển cử tháng Hai, Inukai vẫn phải đối mặt với sự đối đầu lớn trong việc duy trì nguyên trạng tình hình trong nước như triều đình chi thị. Các phần tử cực hữu và khủng bố liên tiếp công kích ông này trong khi Mori, người đi đầu về cải cách ngay trong Đảng của ông lại tìm cách phá vỡ cơ cấu hiện tại trong đảng mình và liên minh với Lục quân hòng xây dựng 1 trật tự chính trị mới độc đoán hơn.

Trong thời gian đầu nhiệm kỳ của Inukai, Lục quân đã củng cố liên kết với dòng dõi Hoàng tộc bằng cách tiến cử Hoàng thân Kan'in, một thành phần cao niên của (đại gia đình) Hoàng tộc, lên chức vụ Tổng tham mưu trưởng Lục quân, qua đó loại bỏ vai trò của tướng Kanaya, thành viên chính trong phái Ugaki, khỏi ban chi huy tối cao. Hải quân phản ứng bằng cách đưa Hoàng thân Fushimi, người vừa chỉ đạo cuộc thanh trừng những kẻ ủng hộ Hiệp ước Hải quân London, lên làm Tổng tham mưu trưởng Hải quân. Động thái của hai phe nhóm cứng rắn này thể hiện rõ sự suy yếu về quyền lực của các Bộ trưởng hai bộ. Hai phe cánh đối lập này giờ đây có thể sử dụng «biểu tượng quyền lực» có xuất thân Hoàng tộc của mình để gây thanh thế với Nhật hoàng và kiểm soát các lực lượng ở châu Á[529].

Trong vòng đời vỏn vẹn 5 tháng của nội các Inukai, Hirohito bỗng trở thành người tham gia công khai một cách tích cực và tự nguyện vào biến cố dù ông ko phải là con người này khi biến cố mới bắt đầu. Ưu tiên chính của ông hồi đầu năm 1932 là duy trì sự độc lập của vương triều đối với các đảng phái chính trị nhưng không phải với phe Lục quân bỗng chốc nổi đình đám, trong khi vẫn động viên sự ủng hộ của công chúng đối với những hành động ở Mãn Châu. Ông còn muốn bảo đảm duy trì cả chính sách và nhân sự tối cao của Chính phủ. Chính vì thế mà khi có lần một người yêu nước Triều Tiên định ám sát ông khi đang trên xe ngựa trở về từ một cuộc duyệt binh (*sự kiện Sakuradamon, ngày 8 tháng Giêng*), Nhật hoàng đã khẩn thiết yêu cầu nội các tiếp tục tại vị thay vì từ chức hàng loạt như lệ thường.[530] Khi đó, Inukai mới nắm quyền được chưa đầy 1 tháng. Vậy là Hirohito đã xem nhẹ mức độ nghiêm trọng của biến cố này và tránh mọi sự biểu lộ cảm xúc cá nhân trực tiếp và công khai về chủ nghĩa khủng bố theo lời khuyên của Kido. Sự xem nhẹ này còn tiếp tục được gián tiếp thể hiện qua lời tường thuật của báo chí rằng ông đã «ngự ban 3 cân rưỡi cà rốt» cho hai chú ngựa bị thương trong vụ ném mìn.[531]

Trong lúc này, quân Nhật vẫn tiếp tục xâm chiếm Mãn Châu và Nội Mông mà ko gặp phải sự đối đầu của quân Trung Quốc hay Liên Xô. Ngày 31/12/1931, hết sức bất bình với hành động xâm lược của Nhật tại lãnh thổ gần vùng Viễn Đông Liên Xô, nơi biên giới với miền bắc Mãn Châu còn chưa phân định rõ, Chính phủ Liên Xô yêu cầu Nhật ký một hiệp ước ko xâm phạm. Ko rõ Hirohito phản ứng ra sao với đề nghị này của Liên Xô (hay thậm chí ông có biết gì về đề xuất đó ko) nhưng nội các Inukai thì tảng lờ như không biết. Liên Xô chính thức phản đối Nhật 1 năm sau, vào tháng 12/1932. Tuy vậy, Stalin vẫn để ngỏ đề nghị hiệp ước tới tận cuối năm 1933 vì khi đó ông này nhận định rằng mối đe doạ từ Nhật tạm thời đã giảm xuống.[532]

Ngày 16/2/1932, chỉ huy Quân đoàn Quan Đông tổ chức một cuộc họp các lãnh đạo Trung Quốc hợp tác với Nhật ở Phụng Thiên để lập ra ủy ban Hành chính Đông Bắc. Ngay hôm sau, ủy ban này tuyên bố sự độc lập của quốc gia Mãn Châu mới[533]. Ngày 1/3, Mãn Châu quốc chính thức được thành lập. Tự tin rằng nội các Inukai sẽ triển khai các chính sách của Lục quân, ban chỉ huy quân Quan Đông thúc ép Tokyo công nhận ngay nhà nước mới. 11 ngày sau, Chính phủ Inukai phê chuẩn việc Mãn Châu và Nội

Mông tách khỏi Trung Quốc lập nên 1 nước «độc lập»; tuy nhiên, riêng vấn đề mấu chốt là công nhận sự hợp pháp của chính thể mới thì Inukai lại trì hoãn.
Về vấn đề này, Inukai tỏ ra bất đồng với cả Lục quân, chánh thư ký của mình Mori và những người bên Bộ Ngoại giao đang sẵn sàng đề cao trách nhiệm đối với Mãn Châu quốc hơn mọi nghĩa vụ và điều ước quốc tế. Đồng thời, trong khi Inukai đang cố gắng kiềm chế phe cấp tiến trong Lục quân, ông cũng ko hài lòng khi quan hệ Nhật- Mỹ xấu đi, vì Nhật còn phụ thuộc vào Mỹ về thị trường, công nghệ, vốn và nguyên liệu thô.
Chính quyền Tổng thống Mỹ Hoover đã cứng rắn với Nhật ngay sau khi Inukai phê chuẩn sự chiếm đóng của quân đội tại Cẩm Châu. Bộ trưởng Ngoại giao Stimson khi đó đã có một bước đi quyết định đến chính sách của Mỹ với Nhật trong những năm cuối thập kỷ 1930. *Ngày 7/1/1932, ông gây thêm áp lực bằng việc gửi công hàm cho Nhật và Trung Quốc tuyên bố Mỹ ko công nhận tính hợp hiến của bất kỳ thay đổi chính trị nào ở Mãn Châu nếu thay đổi đó được thực hiện bằng vũ lực từ phía Nhật.*

Phần II

Nhưng hiệu quả từ nguyên tắc không công nhận của Stimson lệ thuộc hoàn toàn vào việc chính quyền Hoover có quyết tâm và có khả năng buộc Nhật từ bỏ Mãn Châu ko. 3 tuần sau, khi xung đột Trung - Nhật đã lan tới Thượng Hải, nơi mà người Trung Quốc đang tổ chức một đợt tẩy chay rất hiệu quả hàng hóa Nhật, cũng là nơi mà Anh, Mỹ có những lợi ích thương mại lớn thì Washington cũng ko làm được gì nhiều hơn việc đưa ra những phản đối yếu ớt. Ngay cả khi Stimson, trong một bức thư công khai gửi chủ tịch ủy ban Đối ngoại Thượng viện ngày 23/2/1932, ám chỉ rằng Mỹ có thể nên bắt đầu củng cố hạm đội của mình nếu Nhật tiếp tục vi phạm nguyên tắc mở cửa ở Trung Quốc thì Tokyo vẫn làm ngơ trước sự đe doạ này[534]. Nhật hoàng và nội các Inukai biết rõ rằng trước tình hình Đại suy thoái ngày càng xấu đi thì cả Washington lẫn London sẽ ko thể có động thái thật sự nào về Mãn Châu.
Căng thẳng ở Thượng Hải bắt đầu sau khi kiều dân Nhật bất bình vì một bài báo của Trung Quốc đăng ngày 9/1 dèm pha vụ ám sát bất thành Chiêu Hòa Thiên hoàng. 9 ngày sau, với hy vọng đánh lạc hướng sự chú ý của nước ngoài đối với hành động của quân đội ở miền bắc Mãn Châu, thiếu tá Lục quân *Tanaka Ryukichi đã xúi giục 1 nhóm xã hội đen Trung Quốc tấn công*

1 đoàn tu sĩ dòng Nhật Liên tông Nhật Bản[535]*. Hải quân Thiên hoàng nhận thấy đây là một cơ hội tốt để phô diễn sự thiện chiến của mình đối với phía Lục quân và thế là Hạm đội Thượng Hải nhanh chóng được củng cố và vào 28/1/1932, thuỷ quân lục chiến dưới quyền Thiếu tướng Hải quân Shiozawa Koichi đã đổ bộ lên đất liền và ngay đêm đó tấn công Binh đoàn Đường 19 của Trung Quốc* gồm 33.500 quân đóng gần Khu tô giới Quốc tế nằm dọc mé biển. Trong trận chiến này quân Trung Quốc đã đánh cho thuỷ quân Nhật tơi tả.[536] Do không thể vãn hồi tình thế dù đã tăng viện quân từ hạm đội, Hải quân đành cầu viện Lục quân. Inukai thỉnh cầu Nhật hoàng ban chiếu để điều động thêm quân tới Thượng Hải nhưng quân Trung Quốc vẫn đứng vững và tiếp tục gây nhiều tổn thất cho quân Nhật. Sau đó, ban chỉ huy tối cao ở Tokyo quyết định thành lập hẳn một Lực lượng Viễn chinh Thượng Hải dưới quyền tướng Shirakawa, với hai sư đoàn biên chế đầy đủ được tăng cường thêm.[537] Giao tranh quyết liệt kéo dài, cuối cùng quân Trung Quốc cũng phải rút lui và Nhật tuyên bố ngừng bắn nhằm giữ thể diện, tiếp theo là một thỏa thuận đình chiến với sự tham gia của Anh vào ngày 5/5/1932, đồng thời đợt tẩy chay của Trung Quốc cũng kết thúc.

Biến cố Thượng Hải hẳn phải cảnh tỉnh Hirohito về sự khinh suất và hiếu chiến của các đô đốc cấp cao của mình, những người mà ông và phe triều đình luôn coi như những sĩ quan hiểu biết, từng trải nhất thế giới. Chỉ vì sự đố kỵ lẫn nhau mà họ đã tự ý quyết định đối đầu với quân Trung Quốc ngay trên đất Trung Quốc, trong khi biết rõ việc này sẽ dẫn đến xích mích với Anh, Mỹ. Biến cố này cũng là một bài học cho cả hai phe quân sự. Cả phía Lục quân lẫn Hải quân đều chưa rút ra kinh nghiệm mới nào từ những tổn thất nặng nề mà họ phải chịu trong trận đánh lớn đầu tiên này với quân đội Trung Quốc hiện đại. Vẫn nếp cũ, họ khinh thường cả quân đội lẫn người Trung Quốc nói chung, những kẻ mà họ coi là đám tiện dân ngu si, đói khát, ko chút nhận thức giống nòi hay dân tộc gì và có thể dễ dàng đánh bại bằng một đòn chí mạng.[538] Ngay cả Hirohito cũng có suy nghĩ đó nhưng Nhật hoàng hiểu rõ hơn các tướng lĩnh của mình về nguy cơ của Nhật trước sự bao vây kinh tế. Khác với phương châm thường thấy, ông lệnh cho Shirakawa nhanh chóng giải quyết cuộc chiến ở Thượng Hải và trở về Nhật.[539] Với Thượng Hải, Hirohito hành động quyết đoán để kiểm soát tình hình trong khi ở vùng nông thôn Mãn Châu, ông lại bằng lòng ngồi nhìn một cách thụ động sự bành trướng của Đế chế mình.

Cả trong và sau cuộc chiến ở Thượng Hải, *các sĩ quan và lính Nhật đều đề cao triết lý bệnh hoạn của học thuyết chiến trường sau năm 1905 là ko bao giờ đầu hàng. Bị quân Trung Quốc bắt sống vào tháng 2/1932, Đại úy Kuga Noboru được trả về Nhật trong 1 đợt trao đổi tù binh và người này đã tự sát* để chuộc lỗi vì đã để bị bắt sống.[540] Kuga được Bộ trưởng Lục quân Araki ca ngợi vì tinh thần quả cảm và sau đó được tưởng niệm tại Yasukuni. Kể từ đó, những sĩ quan còn sống sau khi bị địch bắt thường phải công khai đối mặt với áp lực tự tử để chuộc lỗi. Hàng loạt sách, phim, kịch được sáng tác ca ngợi những «quả bom người», «đạn người» đã hy sinh trên mặt trận Thượng Hải. Những câu chuyện này nâng cao thanh thế của quân Nhật tại quê nhà đồng thời cũng làm tăng sự thần bí đối với nước ngoài.[541]

Mối bất hòa trong nội các của Inukai ngày càng tăng sau đợt giao chiến lần đầu ở Thượng Hải, Nhằm hạn chế việc triển khai quân đội và các hành động quân sự tại Thượng Hải, Inukai chỉ có thể trông chờ sự hậu thuẫn của Nhật hoàng, cho dù ngài không hề muốn kỷ luật các sĩ quan quân đội của mình bất chấp sự rối ren trong đời sống chính trị mà họ gây nên. Trong khi chiến sự diễn ra ác liệt ở Thượng Hải, cơn sốt chiến tranh ở Nhật cũng tăng cao cũng như dư luận ngày càng công kích chính sách của nội các Seiyukai. Không có gì lạ khi những «hành động trực tiếp» bất chợt đi quá xa và biến thành khủng bố. Hai lãnh đạo doanh nghiệp có thế lực là Inoue Junnosuke, nguyên Bộ trưởng Tài chính trong Chính phủ của Wakatsuki và Nam tước Dan Takuma, Chủ tịch Tập đoàn Mitsui, bị ám sát vào các ngày 9/2 và 5/3. Những kẻ sát nhân đều là dân thường, thành viên của một băng nhóm bí mật mà báo chí gọi là «Đảng Huyết thệ». Trong khi những vụ sát hại này còn đang được điều tra thì Inukai lại thúc giục Lục quân và Hải quân không được mở rộng chiến sự ở khu vực Thượng Hải. Ông còn tranh thủ sự ủng hộ của Hoàng thân Kan'in để cách chức khoảng 30 sĩ quan nhằm khôi phục kỷ cương. Đây là những diễn biến trước khi một vụ khủng bố kinh hoàng khác kết thúc cuộc đời của chính Inukai và sớm thúc đẩy sự bắt đầu của một cuộc chuyển biến căn bản trong nền chính trị Nhật Bản.

Ngày 15/3/1932, các *sĩ quan Hải quân trẻ sát hại Inukai ngay tại văn phòng của ông này* trong khi 2 nhóm ám sát khác (thuộc Lục quân, Hải quân và thường dân) ném bom vào trụ sở Đảng Seiyukai, Ngân hàng Nhật Bản, Sở Cảnh sát Đô thành và đáng kể nhất là tư dinh của Quan thủ ấn Makino. Với

yêu cầu huỷ bỏ Hiệp ước Hải quân Luân Đôn, những người này «rải truyền đơn kêu gọi thanh lọc triều đình»[542].

Trong diễn biến chính trị rối ren sau đó, Nhật hoàng và các cận thần quyết định bãi bỏ việc thí điểm nội các đa đảng bắt đầu từ dưới thời Đại Chính. Dưới sự hướng dẫn của Kido và Makino, Hirohito đặt sự bảo trợ của mình vào một cơ chế quyết sách mang tính quan liêu hoàn toàn cũng như chính sách chính trị nội các không lệ thuộc vào hai đảng bảo thủ chính trong Nghị viện. Các hoạt động đảng phái trong nghị viện vẫn tiếp diễn nhưng sự thử nghiệm của phe triều đình về Chính phủ hợp hiến thông qua nội các một đảng song hành với các đại biểu đắc cử bị bãi bỏ. Hơn nữa, các lãnh đạo Hải quân và Lục quân giờ đây cũng đã tuyên thệ sẽ không tổ chức đảo chính để tranh giành quyền lực chính trị mà quay sang khôi phục kỷ cương trong hàng ngũ của mình. Chính việc giới chỉ huy cao cấp ngừng tham vọng bành trướng quyền lực chính trị này tạo cơ hội cho phe triều đình tự chỉnh đốn và ổn định với một lãnh đạo nội các chống đảo chính.[543]

Một ngày sau khi Inukai bị ám sát, nội các của Inukai từ chức và phe triều đình bắt đầu cân nhắc việc chọn thủ tướng mới. Vẫn như trước đây, họ mời Saionji tới dự thính các sự kiện để ông có thể được coi là người được Nhật hoàng ủy quyền truyền đạt các quyết định của triều đình. Trước đây, chính vị genro (công thần) mới là người ra quyết định này nhưng giờ đây không còn như vậy nữa. Ngày 19/5, Quan Thượng thư Suzuki trao cho Saionji một bức thư (được Nhật hoàng, Makino và Kido thảo ra) trong đó đưa ra «mong muốn» của Hirohito khi lựa chọn thủ tướng mới.[544]

«Mong muốn» đầu tiên của Hirohito rằng «thủ tướng phải là một người có tính cách, tác phong mạnh mẽ» thể hiện ý tưởng của Makino và cố vấn tri thức của ông, nhà Khổng học Yasuoka Masahiro (Masaatsu). Yasuoka khi đó mới thành lập Hội Tái thiết quốc gia (Kokuikai) nhằm xây dựng giáo lý để đưa những bậc «tân quân tử» vào các vị trí nắm giữ quyền lực chính trị.[545] Theo ông, những quan chức trung thành tin tưởng vào giáo lý của Thiên hoàng còn quan trọng hơn những thể chế lập nên để thực hiện chủ trương của triều đình. Chỉ có những người trung thành mới có thể ngăn không cho quốc thể bị lật đổ bởi những phong trào và phe cánh nội tại. Cách thức để bảo vệ ngai vàng là bồi dưỡng những cá nhân mạnh mẽ trung thành tuyệt đối với Nhật hoàng. Về mặt này, Hirohito đồng quan điểm với những bậc «tân quân tử» của thập niên 1930.

Điểm thứ hai Hirohito nêu ra là «cải cách những mặt tiêu cực của nền chính trị hiện nay và khôi phục kỷ cương trong quân đội chủ yếu trông cậy vào phẩm chất của thủ tướng», thể hiện quan điểm của ông rằng trách nhiệm xã hội của cương vị tối quan trọng này được đặt trên vai thủ tướng được chọn. Những mong muốn khác của ông thể hiện sự ko hài lòng với cung cách xoay vần giữa hai đảng bảo thủ chính cầm quyền mà kết quả luôn là sự biến động trong chính sách. Hirohito quy kết nguyên nhân dẫn đến sự xói mòn quyền lực tổng tư lệnh quân đội của mình cho cơ chế nội các đa đảng chứ không phải là các sĩ quan bất trị. Ngờ vực các đảng phái đại diện hơn chính những kẻ nổi loạn trong quân đội, ông muốn củng cố quyền lực xung quanh ngai vàng bằng cách làm suy yếu quyền lực của Chính phủ đa đảng, và đây là nguyên tắc bất di bất dịch của ông.

Giả sử người đứng đầu nội các «đoàn kết dân tộc» là vị Đô đốc già Saito chứ không phải chủ tịch Đảng Seiyukai Suzuki Kisaburo thì sẽ tập hợp được những quan chức đáng tin cậy với tính cách cứng rắn. Đây sẽ là những «tân quân tử», những người không dính líu gì vào các nhóm chính trị đảng phái, có chung những nguyên tắc và mục tiêu với Nhật hoàng. Họ sẽ phụng sự đất nước bằng cách phụng sự chính Hirohito, giống như việc Nhật hoàng và cơ chế quan liêu đã hòa làm một dưới thời Minh Trị. Sự kết hợp này giờ đây phải được khôi phục cũng như những tân quan chức chuyên quyền phải được bổ nhiệm để giúp sức cho Hirohito kiềm chế những lực lượng đang kêu gọi cách tân.[546]

Chính vì vậy mà Hirohito loại trừ «tất cả những người có tư tưởng phát xít» trong một bức mật chỉ (theo ý kiến của Masuda Tomoko) tại dinh của phó chủ tịch hội đồng quân cơ mới được bổ nhiệm Hiranuma. Là người đứng đầu Kokuhonsha - một nhóm chính trị phản dân chủ cánh hữu nhưng lại nằm trong các nhóm chính trị chính thống, Hiranuma ủng hộ việc thay đổi hiến pháp. Ông này muốn thành lập nội các của riêng mình và được sự hậu thuẫn của Mori.[547] Giới chính trị dân sự cánh hữu trước đây từng vận động để Hiranuma được bổ nhiệm làm quan trong triều đình, đồng thời ông này cũng có nhiều người ủng hộ trong hội đồng quân cơ, quân đội và các tổ chức dân sự cánh hữu. Nhưng Hirohito và các cận thần, chưa kể đến nguyên lão Saionji, có nhiều lý do để phản đối Hiranuma[548].

Thế nhưng đối với phần lớn người Nhật vào năm 1932, thuật ngữ «phát xít» còn mơ hồ và chủ yếu dùng để chỉ nước Ý. Do đó, sự phản bác «chủ nghĩa

phát xít» của Hirohito có thể xuất phát từ niềm tin (giống như phỏng đoán của Masuda) rằng bất cứ ai chỉ trích đám cận thần của ông và muốn thay đổi hiến pháp Minh Trị đều không thích hợp về mặt chính trị.[549] Hirohito cần phải cảm thấy an tâm với thủ tướng của mình. *Nếu con người đó tuyệt đối trung thành và ngoan ngoãn thì cho dù ông ta có tư tưởng phát xít đi nữa cũng chẳng quan trọng gì*, vì miễn là còn một nhân vật tiêu biểu của chủ nghĩa phát xít phản đối sự thay đổi bằng đảo chính lật đổ thì Nhật hoàng vẫn hài lòng về người đó. 1 VD là 2 năm sau, Hirohito đã ko hề phản đối quan điểm chủ đạo của quân đội về 1 «quốc gia phòng vệ dân tộc» cho dù những từ ngữ này xuất phát từ Đức Quốc xã và ám chỉ 1 nước được tổ chức theo những đường hướng hoàn toàn khác so với chế độ Minh Trị.[550]

« Bảo vệ hiến pháp Minh Trị», một mong muốn khác của Thiên hoàng, cho thấy Hirohito hiểu rõ tác dụng phi thường của hiến pháp 1889, một văn bản không hướng dẫn việc thực thi quyền lực cũng không bảo vệ quyền tự do hạn chế của các thần dân Nhật Bản. Tại sao ông phải thay đổi hiến pháp trong khi nó có thể tạo ra một cách hợp pháp, «hợp hiến» hầu như bất kỳ hình thức cai trị nào mà ông và những kẻ cầm quyền muốn.[551]

Mong muốn cuối cùng của Hirohito về một nền ngoại giao dựa trên «Hoà bình quốc tế» không phải là sự khẳng định hệ thống Hiệp ước Washington mà muốn nói đến thực trạng mới thời hậu Mãn Châu quốc, lãnh thổ thành lập bằng sự xâm lược. Mặc dù «Đế chế» vừa thôn tính được thêm lãnh địa mới nhưng về kinh tế Nhật vẫn phải phụ thuộc vào những kẻ luôn chỉ trích và đối nghịch với nó, là Anh-Mỹ. Trong hoàn cảnh này, Hirohito ko muốn gây xích mích với Anh, Mỹ. Vì vậy, sự hợp nhất Mãn Châu quốc phải được tiến hành mạnh mẽ trong «hoà bình».

10 ngày sau khi Inukai bị ám sát, Hirohito trao chức thủ tướng cho vị Đô đốc già Saito. Nội các «thống nhất dân tộc» do Saito thành lập giờ đây gồm Uchida làm Bộ trưởng Ngoại giao, Takahashi làm Bộ trưởng Tài chính, lãnh tụ của nhóm quan lại cách tân Goto Fumio, làm Bộ trưởng Nông nghiệp, tướng Araki làm Bộ trưởng Lục quân và Đô đốc Okada Keisuke làm Bộ trưởng Hải quân. Nội các này trải qua nhiều sóng gió qua 4 khóa Nghị viện với nhiều thay đổi trong các vị trí nội các trong 2 năm và cuối cùng tan rã vào năm 1934 trong 1 vụ bê bối tham những về Công ty Tơ nhân tạo Teijin. Trong thời gian này, Saito là người chỉ đạo công cuộc xây

dựng Mãn Châu quốc, sự kiện Nhật rút khỏi Hội Quốc Liên và việc cơ cấu lại 1 phần bộ máy Chính phủ.

Ngay lập tức, Saito bắt tay vào chuẩn bị công nhận Mãn Châu quốc. Việc này sẽ vi phạm các hiệp ước và đặt những mối quan hệ đã có với Mỹ trước nguy cơ. Cả Hội Quốc Liên, luật pháp quốc tế và phương Tây bắt đầu hứng chịu sự công kích ồ ạt từ các chính trị gia, báo giới, sĩ quan quân đội và giới trí thức Nhật. Các nghị quyết của Hội Quốc Liên về cuộc xung đột Trung - Nhật được so sánh với vụ Can thiệp tay ba 1895 buộc Chính phủ Minh Trị phải từ bỏ bán đảo Liêu Đông[552]. Bộ trưởng Lục quân Araki phản đối Hội Quốc Liên vì đã phê chuẩn học thuyết ko công nhận của Stimson và vì đã coi những hành động của Nhật là đi ngược với Hiệp ước Briand-Kellogg và Thỏa ước của Hội Quốc Liên. Tướng Araki còn đi sâu vào chủ đề châu Á bị người da trắng phương Tây áp bức.

Bên ngoài, Nhật Bản tuyên bố sự tồn tại của một quốc gia độc lập nhưng thực chất là Nhật muốn thực thi quyền bá chủ đối với thuộc địa.[553] Ngày 25/8, Bộ trưởng Ngoại giao Uchida thông báo với Nghị viện khóa 63 rằng:

> *«Các biện pháp chúng ta đã áp dụng đối với Trung Quốc, đặc biệt kể từ khi sự kiện ngày 18/9 (năm ngoái) nổ ra hầu hết đều đúng đắn và phù hợp. Tôi cho rằng sự thành lập Mãn Châu quốc xuất phát từ nguyện vọng mong muốn tự trị của người dân xứ này, và cũng là kết quả của phong trào ly khai ở Trung Quốc. Sự công nhận quốc gia mới này không có gì mâu thuẫn với Hiệp ước 9 Cường quốc».*[554]

Về vấn đề Mãn Châu quốc: «Chính phủ thống nhất hạ quyết tâm không nhượng bộ dẫu cho đất nước này có biến thành một biển lửa».[555]

Khẳng định phát biểu của Uchida, Mori chủ trương rằng «nước Mãn Châu quốc mới là sự tuyên bố với thế giới rằng nền ngoại giao của chúng ta đã trở nên tự trị và độc lập... Hành động này cũng có thể coi là một lời tuyên chiến ngoại giao».[556] Những lời lẽ khoa trương, ngạo mạn về lý tưởng trên rõ ràng thể hiện một quan niệm khác thường rằng chính sách của Nhật không quan tâm tới an ninh và kinh tế quốc gia, ít nhất là trong ngắn hạn.[557]

Ngày 15/9/1932, nội các của Saito chính thức công nhận Mãn Châu quốc và ký kết Nghị định thư Nhật - Mãn Châu quốc. Nhật tự nhận trách nhiệm về quốc phòng của Mãn Châu quốc và theo điều khoản của một phụ lục bí mật, được quyền làm mọi việc mình muốn.[558]

Được thành lập để điều tra vụ xung đột, ủy ban Lytton của Hội Quốc Liên gửi báo cáo về sự kiện Mãn Châu tới Hội đồng vào ngày 2/10 nhưng Hội đồng đã hoãn xem xét báo cáo này để Chính phủ Nhật Bản có thêm thời gian ổn định các vấn đề quốc nội.

Phần III

Ko gì khiến Hirohito lo lắng hơn là khả năng quân Quan Đông mở chiến dịch quân sự ở khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân sau cuộc tấn công vào tỉnh Nhiệt Hà. Trước cuộc tấn công này, ban chỉ huy tối cao Lục quân ở Tokyo đã tìm cách giành lại quyền kiểm soát bằng cách thay thế nhiều sĩ quan cao cấp của Quân đoàn Quan Đông và thống nhất các cơ cấu quan lại ở Mãn Châu. *Tướng kỳ cựu Muto Nobuyoshi được đề bạt kiêm ba chức vụ là chỉ huy trưởng Quân đoàn Quan Đông, Trưởng đặc mệnh toàn quyền Mãn Châu quốc và Thống đốc Quan Đông,* những vị trí trước đây từng được chia sẻ cho ba bộ khác nhau.[559] Đồng thời biên chế Quân đoàn Quan Đông cũng bị cắt giảm.

Tháng 11/1932, Hirohito được tin quân Quan Đông đang đặt vào tầm ngắm tỉnh Nhiệt Hà (một nguồn thu nhập quan trọng nhờ á phiện) là một phần của Mãn châu quốc và dự định đánh chiếm tỉnh này vào mùa xuân.[560] Tuy nhiên, đến 23/12, các đơn vị tiên phong của quân Quan Đông đã tới Sơn hải quan, ga tận cùng phía đông của Vạn lý trường thành và cửa ngõ vào tỉnh Nhiệt Hà. Ở đây, quân Quan Đông đã có những trận đánh nhỏ với quân của Trương Học Lương. 1 tuần sau đó, vào 1/1/1933 nổ ra 1 trận đánh lớn và quân Nhật chiếm được toàn bộ thị trấn. Hirohito nhận thấy những hành động mới nhất của quân đội sẽ làm phức tạp thêm quan hệ với Hội Quốc Liên và lên tiếng nhắc nhở Lục quân (thông qua Nara) rằng không được để chiến sự lan rộng; 2 ngày sau, ông nói với Makino rằng nên giải quyết vấn đề bằng cách lâm triều nghị sự.[561] Nhưng do nội bộ triều đình chia rẽ nên đã không có buổi thiết triều nào được triệu tập.

Ngày 14/1/1933, khi Tổng tham mưu trưởng, Hoàng thân Kan'in tấu trình lên Nhật hoàng xin điều thêm quân tới Mãn Châu Hirohito đã nhắc nhở ông này về tình hình ở tỉnh Nhiệt Hà[562]. Theo Makino (với xác nhận của Kido), Hirohito đã nói với Kan'in rằng: «Cho đến giờ, chúng ta đã rất may mắn ở Mãn Châu. Nếu bây giờ mà phạm sai lầm thì thật đáng tiếc. Vậy nên khanh phải cẩn thận ở Nhiệt Hà».[563] Nói cách khác, Nhật hoàng đã chỉ thị cho

Kan'in ko được để tình hình vượt quá khả năng kiểm soát. Điều ông lo ko phải là bản thân hành động bành trướng lãnh thổ mà là thất bại và nỗi lo về trách nhiệm phải gánh chịu nếu thất bại.

Một vài tuần sau, Hirohito dấn thêm bước nữa khi phong thưởng Trung tướng Tamon Jiro và tướng Yoda Shiro, cựu chỉ huy của Sư đoàn 2 và Tiểu đoàn hỗn hợp 38, Quân đoàn Triều Tiên, những đơn vị tham gia sự kiện ngay từ đầu. Các tướng lĩnh này vừa tới cảng Ushina, tỉnh Hiroshima. Hirohito cử 1 tuỳ viên mang thư tay đến cho họ. Sau đó ông mời Tamon và Yoda tới dự tiệc trong cung, tại đây họ và các sĩ quan cao cấp khác được tặng những món quà có gắn biểu tượng của hoàng gia.[564] Những món quà này tuy chỉ là một thủ tục thông thường tại những buổi tiệc của triều đình nhưng trong trường hợp này, chúng cho thấy vị tổng tư lệnh đã tán thành và hài lòng về những sĩ quan cao cấp của mình. Với lối đánh chớp nhoáng và rất ít thương vong cho quân Nhật, họ đã mở rộng được lãnh thổ đô hộ của triều Minh Trị.

Mặt khác dù rất hài lòng nhưng Hirohito vẫn có lý do để lo ngại. Sự bành trướng quân sự ra ngoài ranh giới ba tỉnh viễn đông của Trung Quốc tiềm ẩn hai mối nguy, đó là chiến tranh quy mô lớn với Trung Quốc và sự đối đầu với các cường quốc, nhất là Liên Xô. Maxtcova cho tới lúc này đang tăng cường binh lực cho Quân đoàn Viễn Đông, điều động các đơn vị không quân từ vùng lãnh thổ Nga tại châu Âu và bắt đầu tập hợp Hạm đội Thái Bình Dương[565]. Khi thời điểm Hirohito phải phê chuẩn chiến dịch Nhiệt Hà vào 4/2/1933 đã đến, Hoàng thân Kan'in xin phép Nhật hoàng cho tái triển khai các đơn vị quân Quan Đông tại Nhiệt Hà. Hirohito không hỏi ý kiến nội các của Saito về cuộc xâm lược này mà chấp thuận ngay với một điều kiện. Đó là việc mở rộng lãnh thổ nhằm củng cố chủ quyền của Nhật ở Mãn Châu quốc được chấp nhận nhưng ko được tấn công thẳng vào miền Bắc Trung Quốc. Vậy là ông đã chấp thuận cho quân Quan Đông tiến hành chiến dịch Nhiệt Hà và bảo Kan'in: «miễn là quân ta ko được vượt qua Vạn lý trường thành».

4 ngày sau, vào 8/2, Thủ tướng Saito bẩm báo với Nhật hoàng rằng nội các của ông phản đối việc «xâm chiếm Nhiệt Hà vì lo ngại về mối quan hệ với Hội Quốc Liên». Tuy ko chịu công khai thừa nhận, nhưng Hirohito nhận ra rằng mình đã hành động quá vội vã nên cố tìm cách ngăn cản cuộc xâm lược. Nara được lệnh nói với Hoàng thân Kan'in rằng ông (Nhật hoàng) đã

quyết định rút lại thánh chỉ ban ra trước đó; Nara chần chừ, lấy cớ rằng Tổng tham mưa trưởng Lục quân theo lịch sẽ được triệu kiến 2 ngày sau đó và khi đó Hoàng thượng nên trực tiếp truyền chỉ cho ông này. Hirohito đồng ý. Ngày 10/2, Hoàng thân Kan'in vào cung, Hirohito truyền đạt lại ý kiến phản đối của nội các Saito và yêu cầu huỷ bỏ chiến dịch Nhiệt Hà.[566]

Các tài liệu cận đại cho thấy Hirohito đã tỏ ra bất an trong mấy ngày sau đó. Ngày 11/2, Đại sứ Mỹ Joseph C. Grew, mới được bổ nhiệm gặp ông trong bữa trưa cùng ngày tại Hoàng cung và ghi chép lại rằng: «Nhật hoàng có vẻ rất lo lắng và bồn chồn hơn thường ngày».[567] Buổi chiều hôm đó, Saito đến diện kiến Hirohito và tâu rằng Nhật có thể bị trục xuất khỏi Hội Quốc Liên nếu xâm chiếm Nhiệt Hà. Ông (Saito) đã cố gắng ngăn chặn «nhưng quân đội một mực cho rằng họ đã nhận được thánh chỉ»[568]. Sau đó Saito lui ra; Hirohito triệu vời Nara và bảo ông dự tính ngăn chặn cuộc hành quân bằng cách sử dụng mệnh lệnh trực tiếp của chỉ huy tối cao «trong trạng thái hơi kích động». Nara cho biết trong hồi ký không công bố của mình rằng ông đã đề xuất các phương án khác: «Nếu Nhiệt Hà thật sự nguy hiểm cho chính sách quốc gia thì không có lý gì mà nội các lại không ngăn chặn việc này... Việc ra lệnh huỷ chiến dịch phải do chính nội các thực hiện. Mọi phương án sử dụng mệnh lệnh trực tiếp của Thiên hoàng sẽ có nguy cơ kích động gây xáo trộn lớn và chính biến nghiêm trọng».[569]

Ngay đêm đó, Hirohito cử một thị thần tới hỏi ý kiến Nara một lần nữa. Nara biết rõ nội các chỉ có thể kiểm soát quân đội thông qua Nhật hoàng. Thế nhưng ông lại viết thư tấu lại rằng: «bất cứ ai ngoài nội các ra lệnh ngăn chặn chiến dịch đều ko phù hợp»[570] và Hirohito ưng thuận. Nội các Saito sau đó phê chuẩn chiến dịch Nhiệt Hà ngày 12/2 và Hirohito chấp thuận chiến dịch này lần thứ 2 với điều kiện họ «ko được vượt qua Vạn lý trường thành trong khi triển khai chiến dịch, còn nếu không chịu tuân mệnh thì ta sẽ ra lệnh huỷ bỏ».[571] Đây là những lời lẽ của một vị tổng tư lệnh đang rất nóng giận chứ ko phải của một người bằng lòng vô điều kiện với những hành động của ban chỉ huy tối cao của mình.

Cuộc xâm lược của Nhật vào Nhiệt Hà, một vùng đất «rộng gần bằng bang Virginia, Maryland và Tây Virginia gộp lại», bắt đầu ngày 23/2/1933, một ngày trước khi Hội đồng Hội Quốc Liên thông qua Báo cáo Lytton phản đối bất kỳ thay đổi chính thể nào ở Mãn Châu.[572] Do ko gặp phải sức kháng cự

đáng kể nào từ phía quân Trung Quốc, chỉ trong 1 tuần, 2 vạn quân Nhật đã hoàn tất chiến dịch.
Nhật hoàng thật sự đã làm mọi cách để trì hoãn, huỷ bỏ, chỉ thị và hạn chế cuộc xâm chiếm dựa trên phán đoán của mình về tình hình quốc tế. Chánh trợ lý của ông, tướng Nara cũng đã làm mọi cách để can ngăn ông. Thế nhưng việc can ngăn Nhật hoàng sử dụng quyền lực tối cao của Thiên hoàng cũng là thành công đáng kể cuối cùng của Nara. Ko lâu sau đó, Hoàng thân Kan'in bổ nhiệm Honjo, nguyên chỉ huy trưởng Quân đoàn Quan Đông thay thế chức vụ của Nara. Tuy ban đầu tỏ thái độ hơi không bằng lòng với quyết định này nhưng sau đó Hirohito cũng phê chuẩn khi Quan Thượng thư, Đô đốc Suzuki và Hoàng thân Kan'in hối thúc.[573] Sau này, Nhật hoàng mới có dịp đánh giá con người Honjo và nhận ra ông này thật sự là kẻ ko đáng tin cậy. Nhưng tại thời điểm đó, Hirohito vẫn không hề quyết liệt phản đối vị tướng mà mới vài tháng trước đó ông còn khoản đãi như một vị anh hùng dân tộc.

Phần IV

Đầu năm 1933, phái đoàn Nhật tại Geneva bị cô lập hoàn toàn. Tranh luận diễn ra sục sôi ở Tokyo khi Hội Quốc Liên ko tin lời giải thích chính thức của Nhật về các sự kiện. Khi Thủ tướng Uchida báo trước với Nhật hoàng về khả năng Nhật sẽ rút khỏi Hội Quốc Liên, Hirohito chỉ hỏi ông này rằng việc đó sẽ có ảnh hưởng gì tới quyền giám hộ của Nhật đối với những vùng đất từng thuộc sở hữu của Đức ở Liên bang Micronesia[574]. 1 tháng sau, ngày 20/2, nội các của Saito bí mật quyết định chính thức rời bỏ Hội Quốc Liên. Ngày 24, Hội Quốc Liên với 42 phiếu thuận, 1 phiếu chống (của Nhật) thông qua báo cáo từ chối công nhận Mãn Châu quốc và gượng nhẹ chỉ trích hành động xâm lược của Nhật. Đây là điều không làm ai ngạc nhiên. Matsuoka Yosuke, Trưởng phái đoàn Nhật và thạo tiếng Anh đã triệt để tuân thủ kế hoạch rút lui của nội các và bỏ ra ngoài ngay.[575] Ngày 27/3, Chính phủ Nhật chính thức thông báo với Hội Quốc Liên về việc rút lui của mình.[576]
Hirohito đánh dấu sự kiện này bàng một chiếu thư gửi quốc dân. Chiếu thư được Trưởng ban châu Á Bộ Ngoại giao Tani Masayuki soạn thảo, sau khi thỉnh ý Nhật hoàng và Makino, trong đó có những lời khuyên răn yếu ớt rằng «các cơ quan chỉ huy quân đội và các cơ quan chính trị ko được can

thiệp vào công việc của nhau»[577]. Tuy nhiên, gánh nặng thật sự chính là sự khẳng định rằng sự bất đồng chính kiến về vấn đề Mãn Châu đã buộc Chính phủ phải rút khỏi Hội Quốc Liên[578]. Dù vậy, sự rút lui này ko đi ngược lại «tinh thần cơ bản của Hội Quốc Liên» và Nhật sẽ tiếp tục nỗ lực «vì lợi ích của nhân loại». Với sự mô tả một hành động tiêu cực hiển hiện như một việc làm tích cực và nhân đạo, nội dung của bức chiếu thư này là một mớ hỗn tạp những lời lẽ hoa mỹ cốt làm mọi chuyện trở nên rối ren hơn. Đây là một trong những ví dụ sơ khai về một thủ pháp mà chẳng bao lâu sau đã được coi là chuẩn mực, đó là giải thích các tranh chấp nội bộ chưa ngã ngũ bằng cách kết hợp những hành động và lời khẳng định trái ngược nhau trong một màn kịch đồng thuận nhạt nhẽo và mù mịt trong khi chẳng người nào thật sự nhất trí về điều gì cả.

Đáng nói là, cùng ngày, nội các đã tiến hành biểu quyết về Hội Quốc Liên, Makino đã viết trong nhật ký như sau:

«Tôi không tán thành việc từ bỏ Hội Quốc Liên. Bọn họ hành động cứ như là sau khi rút lui, chúng ta đã đạt được điều gì đó lớn lao hoặc giả họ tin rằng bản thân sự rút lui đã là một thành công không bằng. Báo chí thì hối hả... (cố thực hiện) mục tiêu đó. Những điều này cho thấy sự nông cạn của công chúng Nhật. Sau này rồi có lúc họ sẽ nhận ra mình đã nông nổi tới mức nào»[579].

Có lẽ Makino đã hơi cường điệu vai trò của các phương tiện truyền thông trong việc ủng hộ cuộc chiến ở Mãn Châu nhưng ông ko sai khi nói về phản ứng thiếu óc phê phán của công chúng trước sự tuyên truyền chống Hội Quốc Liên[580]. Nhiều người dễ dàng bị thuyết phục ngả theo cánh tả, cánh hữu hay quay ngoắt 180 độ. Nhưng còn ông và Nhật hoàng thì sao? Tin vào chính sách bành trướng, bất đồng về việc nên sử dụng quyền hạn của triều đình ra sao để kiềm chế quân đội và lo sợ về sự bất ổn trong nước là tất cả những gì đằng sau sự nhân nhượng của triều đình đối với hoạt động lấn chiếm của quân đội. Là người đặc biệt nhạy cảm với nỗi lo sợ này, Makino đã đột ngột ngừng ủng hộ sự hợp tác Nhật - Anh - Mỹ khi phải đối mặt với những tín đồ của học thuyết Monroe ở châu Á. Thay vì đối đầu với phe Lục quân, ông lại từ bỏ sự tin tưởng từ lâu vào hệ thống Hiệp ước Versailles - Washington. Ông ủng hộ quyết định của Hirohito từ bỏ Hội Quốc Liên mà chính ông là người góp phần xây dựng. Hirohito và Makino, những người

đứng đầu chính thể, xét về mặt nào đó đã trở thành những kẻ bội giáo đầu tiên trong một thập kỷ bội giáo.[581]
Không có tài liệu nào chứng tỏ Hirohito hay các quân sư trong triều của ông đã cố gắng tìm giải pháp tránh sự đổ vỡ với Hội Quốc Liên bằng cách đề xuất các phương án về chính sách của quân đội đối với lục địa. Có lẽ do bị ảnh hưởng bởi phản ứng phấn khích của công chúng trước những hành động quả cảm của quân đội, Hirohito đã quyết định đánh cược. Hầu như ko hỏi han gì về hậu quả từ sự cô lập về ngoại giao, ông chấp thuận quyết định của nội các. Duy trì vị thế trước phe Lục quân cứng đầu lúc này đối với ông còn quan trọng hơn so với thiện chí quốc tế. Hirohito đã không nhìn thấy rằng sự cô lập của quốc tế sẽ không thể hàn gắn sự rạn nứt cơ cấu nội tại giữa nội các và quân đội, và mối bất hòa này chỉ càng hằn sâu nếu ông cứ cố tình dùng quyền lực trực tiếp của người chỉ huy tối cao.
Thủ tướng Saito cũng thiển cận không kém. Báo cáo về Hội Quốc Liên trong một phiên họp kín của Thượng viện (ngày 21/2), cũng như Nhật hoàng, Saito bày tỏ sự lo ngại về những hậu quả nhỏ nhặt, trước mắt có thể có từ việc rút lui chẳng hạn như liệu Hội Quốc Liên và Mỹ có cho phép Nhật Bản tiếp tục kiểm soát các hòn đảo được ủy thác tại miền nam Thái Bình Dương ko.[582] Lẽ ra Hirohito đã phải chất vấn Saito về những hậu quả lâu dài từ việc rút lui nhưng cho đến nay ko có bằng chứng nào cho thấy ông đã làm vậy.
Định hướng mới trong chính sách đối ngoại khuyến khích thay đổi nhận thức của người Nhật về bản thân và thế giới bên ngoài. Tầng lớp cai trị cũ đã ko thể tạo dựng hy vọng và khích lệ người dân trong giai đoạn tồi tệ nhất của cuộc khủng hoảng. Cả dân tộc đã phản ứng bằng cách ủng hộ quân đội vì ít nhất họ cũng tỏ vẻ thấu hiểu nỗi khổ và sự giận dữ của dân chúng. Một khi toàn dân đã ngả theo hướng bài ngoại chống Trung Quốc, chống phương Tây và ủng hộ việc chiếm Mãn Châu thì cơ hội duy nhất để kiểm soát quân đội nằm trong tay phe triều đình. Nếu Hirohito và các cận thần giữ vững lập trường thì xu hướng ngả theo Học thuyết Monroe về châu Á, một cách gọi mỹ miều về quyền bảo hộ châu Á trước phương Tây của Nhật, có thể đã được duy trì. Nhưng phe triều đình và những người ủng hộ phe này cũng có xu hướng nhìn nhận những vấn đề quốc tế dưới góc độ kỳ thị đối lập, bất đồng ngay giữa bản thân họ về đường hướng phải đi cũng như là những kẻ đầy cơ hội. Kết quả là họ đã bắt tay với phe Lục quân.

Một chính sách bành trướng quân sự và kinh tế vào lục địa châu Á chống lại các đại cường quốc sẽ dễ thực hiện hơn bằng cách phát triển ra nước ngoài. Nội các của Saito có mặt trên chính trường khi phương Tây công nghiệp đang được đặc trưng bởi những hệ thống tổ chức quốc gia và hệ tư tưởng rất khác nhau. Ở Đức, Hitler và Đảng Quốc xã của ông ta, một phong trào mang tính cách mạng, vô Chính phủ và phân biệt chủng tộc nhất từng có ở châu Âu, đang rập gót thẳng tiến tới quyền lực vào tháng Giêng năm 1933. Mưu đồ rõ ràng của Hitler là huỷ hoại hệ thống Versailles và tích luỹ sức mạnh quân sự của Đức để chuẩn bị chiến tranh.

Ở Anh, Đảng Bảo thủ có sự đối nghịch rõ ràng với Nhật trong vấn đề kiểm soát thị trường Trung Quốc. Trong Hội nghị Kinh tế Thiên hoàng ở Ottawa năm 1932, Đảng Bảo thủ tỏ ra thiên về chủ nghĩa bảo hộ và quyết tâm thành lập một khu vực đồng bảng Hoàng gia Anh được bảo hộ bằng chế độ thuế quan ưu đãi dành cho các thành viên của Đế chế Anh.

Ở Mỹ, Franklin D. Roosevelt tuy mới bắt đầu nhiệm kỳ tổng thống của mình nhưng đã áp dụng một hướng đi khác trong khủng hoảng kinh tế. Ông ủng hộ tự do thương mại và mong muốn ký hiệp định thương mại qua lại với càng nhiều nước càng tốt nhằm hạ thấp thuế quan. Trên hết, ông đem lại hy vọng cho người dân bằng việc cải tổ một số lĩnh vực xã hội yếu kém nhất trong nước và dẫn dắt tình hình theo hướng đi mới. Nhưng các biện pháp khôi phục Duy tân của ông vẫn giữ nguyên chế độ phân biệt chủng tộc trong nước của Jim Crow ở miền nam đồng thời có thiên hướng cắt giảm thị trường thương mại của Nhật ở Tây Bán cầu và Philippines[583].

Về phần Liên Xô, nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung của nước này được đặc trưng bởi một nền công nghiệp nặng phi dân chủ. Năm 1932, chế độ Xô Viết quay trở lại vũ đài quốc tế sau khi đã hoàn thành kế hoạch 5 năm đầu tiên của mình. Nước này cũng bắt đầu sản xuất máy bay quân sự và xe tăng để tăng cường trang bị cho «Binh đoàn Hồng quân đặc khu Viễn Đông», chủ yếu để phản ứng lại sự bành trướng của Nhật trên lục địa.[584] Thật dễ tin khi lập luận rằng với tiềm lực quân sự hùng hậu, Liên Xô chính là rào cản đối với tham vọng chiến lược của Nhật cũng như chủ nghĩa cộng sản là một ý thức hệ nguy hại.

Những người ủng hộ sự bành trướng của Nhật trên lục địa còn viện dẫn đến sự xích mích với Mỹ và Anh. Tuy Anh và Mỹ bất đồng về cách thức đối phó với suy thoái và gặp vấn đề trong việc phối hợp chính sách đối phó với

Nhật, nhưng có thể nói các chính trị gia Anh và Mỹ là những kẻ dân chủ hình thức đạo đức giả ở trong nước và là người bảo vệ vị thế hiện có của đế quốc ở nước ngoài. Báo giới Nhật tỏ ra thích thú khi đưa ra sự lột tả này. Ngược lại, những người ủng hộ chủ nghĩa bành trướng ở Nhật cũng cho rằng sự trỗi dậy của Chủ nghĩa Quốc xã ở Đức là dấu hiệu tốt cho Nhật. *Đức đã theo chân Nhật rút khỏi Hội Quốc Liên và trở thành kẻ thù tiềm tàng của Anh, Mỹ và Nga. Hơn nữa, vào năm 1933, nước Đức Quốc xã đang trong tình trạng báo động và cũng như Nhật, đang hướng tới thời đại Phục hưng của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và văn hóa*.
Do vậy, những ý tưởng được các lãnh đạo Nhật đưa ra nhằm biện hộ cho hành động của mình ở Mãn Châu đã nhận được sự ủng hộ từ sự phân hóa của CNTB toàn cầu, sự xuất hiện của những khu vực tiền tệ và thương mại và những hệ tư tưởng, chính trị mâu thuẫn trong nước. Trong một bài diễn văn trình bày tại triều đình trước Hirohito và các cận thần ngày 28/1/1932, nguyên Bộ trưởng Lục quân, tướng Minami nhấn mạnh rằng an ninh quốc gia, nguyên liệu thô và nhu cầu mở rộng lãnh thổ là những lý do khiến quân đội lập nên Mãn Châu quốc độc lập. Ông này tâu với Nhật hoàng: «Cơ chế đồng cai quản Nhật - Mãn Châu» cho phép Nhật «chống chọi với sự bao vây kinh tế của ngoại bang» và «(tiếp tục) mãi mãi là một đại cường quốc».[585] Việc xâm chiếm hoàn toàn Mãn Châu cũng sẽ giải quyết «vấn đề dân số» của Nhật, mở mang thêm đất đai cho dân số đang tăng nhanh của Nhật, tính tới cuối thập niên sẽ đạt 70 triệu người.
Tiếp theo, Matsuoka (một cựu quan chức Công ty Hoả xa Nam Mãn Châu) có bài diễn thuyết ngày 8/2/1932 với tựa đề «Quan hệ Nhật - Mãn Châu và Lịch sử đối ngoại Mãn Châu». Khi được Hirohito hỏi, Matsuoka đã nhấn mạnh về những khó khăn trong việc duy trì quan hệ hòa thuận giữa các dân tộc có huyết thống gần gũi như Nhật và Trung Quốc. Ông thưa với vị quân vương vốn cũng là một nhà nghiên cứu sinh vật học đại dương của mình rằng «đây là một nguyên tắc sinh học»[586].
Thường xuyên có mặt trong các buổi thiết triều, Konoe nhìn nhận vấn đề xoay quanh quan hệ Trung - Nhật theo hướng xung đột giữa các chủng tộc người da trắng và da vàng và khẳng định sự ưu việt về tinh thần của người Nhật so với các đối thủ da trắng. Đối với Konoe, sự kiện Mãn Châu là một tia sét «xuyên thủng đám mây đen bao vây kinh tế đang siết chặt xung quanh Nhật». Konoe lý luận rằng: «Cho dù sự kiện này có ko xảy ra hay

diễn ra ko theo cách thức như đã xảy ra thì sớm hay muộn vẫn phải có hành động nào đó để xua tan đám mây mù và mở ra con đường mới cho tương lai nước Nhật». Trong bài *«Cải tổ trật tự thế giới» (Sekai no genjo o kaizo seyo)* xuất bản tháng 2/1933, Konoe cảnh báo về mối quan hệ giữa áp lực dân số và chiến tranh theo học thuyết Malthuse như sau:

«Sự phân bố không đồng đều đất đai và tài nguyên thiên nhiên dẫn đến chiến tranh. Ko thể có hòa bình thật sự nếu chúng ta ko thay đổi trật tự quốc tế phi lý hiện nay. Để làm điều đó, chúng ta phải... nhận thức rõ hai nguyên tắc chủ yếu. 1 là tự do trao đổi kinh tế - có nghĩa là phải loại bỏ những hàng rào thuế quan và giải phóng nguồn nguyên liệu thô. 2 là tự do di dân. Tuy nhiên, trước mắt ít có khả năng thực thi những nguyên tắc này... Hậu quả của việc dân số nước ta mỗi năm lại tăng thêm một triệu người là đời sống kinh tế quốc dân sẽ chịu gánh nặng trầm trọng. Chúng ta không thể ngồi chờ thế giới tự thực hiện những điều chỉnh cho hợp lý. Vì vậy, chúng ta phải chọn cách tiến vào Mãn Châu và Mông Cổ làm phương cách duy nhất để sinh tồn»[587].

Đối với Konoe, nhu cầu tự nhiên, tất yếu và sự tự bảo tồn là lý do chính đáng để Nhật có quyền chinh phạt châu Á. Ông ta khinh miệt các nước phương Tây dám:

> *«... phán xét hành động của Nhật Bản ở Mãn Châu và Mông Cổ nhân danh hòa bình thế giới. Họ lấy cớ Cam kết Hội Quốc Liên và giương cao Hiệp ước không Chiến tranh làm tấm bình phong để soi mói chúng ta! Một số nước còn dám gọi chúng ta là kẻ thù của hòa bình hay của nhân loại! Nhưng chính họ, chứ không phải chúng ta, mới là những kè cản trở hòa bình thế giới. Họ ko đủ tư cách phán xét chúng ta».*[588]

Đối với những người Nhật cảm thấy những quần đảo nước mình và thuộc địa Triều Tiên cần một vùng lãnh thổ «đệm» để đề phòng Cộng sản Liên Xô và một đất nước theo chủ nghĩa bài đế quốc như Trung Quốc thì ý tưởng về một quốc gia Mãn Châu «độc lập» rất có sức thu hút. Những kẻ bảo vệ Mãn Châu quốc còn viện dẫn những lợi thế kinh tế to lớn từ nguồn tài nguyên khổng lồ của miền đất này. Dần dần, Mãn Châu quốc sẽ trở thành một không gian sống, cung cấp đất đai, nhà ở và lương thực cho người dân nông thôn Nhật Bản, trong khi than, sắt và nông phẩm từ nơi này sẽ giúp kinh tế

Nhật Bản tăng trưởng, nhảy vọt để từ đó sẵn sàng cho bất kỳ cuộc chiến tranh trường kỳ nào sau này với Mỹ[589].

Ý tưởng biến nước Nhật quân chủ thành một «đế quốc» kinh tế tự tại có thể đánh bại những kẻ thù thực dân phương Tây về mặt quân sự ở châu Á ở một cấp độ nào đó, là sự nhai lại của «Chủ nghĩa Monroe châu Á »mà nội các Terauchi đã theo đuổi trong suốt WW 1[590]. Tuy nhiên, chủ quyền tuyệt đối này chỉ có được sự hưởng ứng rộng rãi của công luận khi các đại cường quốc phương Tây bị xem là đã cố tình bắt chẹt Nhật Bản. Khả năng tự cung tự cấp cũng rất hấp dẫn đối với giới tư bản Nhật khi họ đang tìm cách giảm bớt sự lệ thuộc vào tài nguyên và công nghệ nước ngoài cũng như chuyển hướng đầu tư trong nước từ công nghiệp nhẹ sang công nghiệp nặng và hóa chất.

Trong số rất nhiều những bài diễn thuyết ngoa ngôn, vụ lợi về tình hình quốc tế mà các lãnh tụ tinh thần Nhật Bản đưa ra trong thời gian diễn ra biến cố, không lời nào có hiệu quả hơn trong việc tận dụng sự ủng hộ của giới Lục quân hơn là việc miêu tả vùng đất Mãn Châu - Mông Cổ như một «huyết mạch» kinh tế, chiến lược và tinh thần hay «phương thức duy nhất để sinh tồn» của Nhật Bản. Cụm từ ẩn dụ «huyết mạch» được Matsuoka sử dụng đầu tiên đã khơi gợi tinh thần yêu nước rộng khắp. *Bị ám ảnh với những thông tin giả dối về hành vi của quân đội ở Mãn Châu, nhiều người Nhật còn sẵn sàng đối đầu với cả những Cường quốc lớn nhất để bảo vệ tổ quốc hay giữ gìn danh dự đất nước.* Nếu sự công nhận Mãn Châu quốc và sự rút lui khỏi Hội Quốc Liên dẫn đến sự phủ định chính luật pháp quốc tế với lập luận rằng luật pháp quốc tế là do phương Tây đặt ra và chỉ để nhằm giữ nguyên trật tự thế giới theo hướng có lợi cho người Anh - Mỹ thì hãy cứ để sự việc diễn ra như vậy. Nhật Bản sẽ tự xây dựng trật tự quốc tế có trên có dưới của riêng mình dựa trên những chuẩn mực của Thiên hoàng, hiện thân của đạo đức và «người thật việc thật» hơn cả những đạo luật trừu tượng mà những kẻ Anh - Mỹ kia luôn tán tụng.

Konoe là người tuyên truyền sâu sắc nhất tư tưởng về tinh thần dân tộc bị thương tổn này. Nhiều năm trước, trong bài viết nổi tiếng của ông này vào tháng 12, 1918, «Bài trừ chuẩn mực hòa bình Anh - Mỹ» (Ei- Bei hon’I no hei-washugi o haisu), ông lập luận rằng chủng tộc da trắng, bằng việc phân biệt đối xử với người da vàng cũng như các quốc gia phát triển như Anh và Mỹ, bằng việc trao quyền tự chủ cho các thuộc địa, đã vi phạm các chuẩn

mực quốc tế về «công lý và nhân bản». Nước Nhật, «một nước chưa phát triển thuộc chủng tộc da vàng» không được phép ủng hộ một «trật tự theo kiểu nô lệ» như trên mà nên đi theo một «chuẩn mực hòa bình» đưa Nhật trở thành trung tâm của thế giới, để các sự kiện diễn ra theo trật tự như nước Nhật mong muốn.

Quan điểm theo luận thuyết Maniche này về thời đại với sự đối nghịch giữa các quốc gia giàu và nghèo cũng như các phe phái phân biệt chủng tộc đối lập giờ đây đã làm lộ rõ chân dung Konoe như một kẻ hậu thuẫn cho biến cố, ủng hộ việc dỡ bỏ ko những cả cơ chế Versailles - Washington mà cả những điều ước quốc tế đi kèm[591]. Trong một bài diễn thuyết vào tháng 11/1935, Konoe lên án Hội Quốc Liên, Hiệp ước Briand-Kellogg, Điều ước 9 nước và Hiệp ước Hải quân London như sau: «Các lãnh đạo Ý đã trình bày hết sức can đảm và thẳng thán lý do vì sao nước Ý phải mở rộng. Các chính trị gia Đức đã tuyên bố công khai trong chương trình Quốc xã vì sao nước Đức cần thêm lãnh thổ. Chỉ riêng ở Nhật là còn thiếu sự thẳng thắn này».[592] Konoe phát hiện ra lý do của sự thiếu sót này nằm ở những «chuẩn mực Anh - Mỹ... đang lan tràn trong toàn bộ tư tưởng của người Nhật», từ đó củng cố «những thể chế được dựng nên để bảo vệ trật tự hiện có».

Tuy vẫn thường bị nguyên lão Saionji chỉ trích vì những tư tưởng cứng rắn này nhưng Konoe vẫn được Hirohito tin cậy. Không có bằng chứng cho thấy Konoe đã gây ảnh hưởng khiến Nhật hoàng quyết định rút khỏi Hội Quốc Liên nhưng từ lâu Hirohito đã tiếp xúc nhiều với quan điểm cho rằng các đại cường quốc đều có động cơ phân biệt chủng tộc thù nghịch và luôn muốn ngăn cản Nhật Bản vươn lên hàng ngũ của một cường quốc thống trị ở châu Á. Hơn nữa, chúng ta đều biết tư tưởng của Konoe thật sự có ảnh hưởng đến những quan lại thân cận với Nhật hoàng nhất, cũng như những nhân vật tai to mặt lớn khác mà những người này buộc phải cộng tác trong vai trò tham gia xây dựng sự đồng thuận.

Tuy vậy, xét cho cùng thì những suy xét chính trị ngắn hạn đã khiến Hirohito về hùa với phe Lục quân. Hirohito nhận thấy và ngày một vững tin rằng hầu hết các quốc gia đều đã chấp nhận việc đã rồi mà Nhật Bản gây ra. Cho đến lúc đó, chưa cường quốc phương Tây nào công nhận Mãn Châu quốc nhưng cũng chưa có nước nào bắt Nhật Bản phải chịu sự trừng phạt kinh tế vì hành động xâm lược đó. Theo quan điểm của Hirohito thì việc cần làm nhất là ổn định tình hình chính trị trong nước, vốn đã bị lung lay do

những vụ ám sát thủ tướng, tấn công các quan cận thần của nhà vua và âm mưu đảo chính không thành. Đây là một ưu tiên buộc ông tránh đối đầu với các chỉ huy của Quân đoàn Quan Đông, đội quân bảo vệ Mãn Châu quốc."[593]

* * *

Về đời tư của Hirohito trong giai đoạn diễn ra sự kiện Mãn Châu, hầu như không có tài liệu nào công bố ngoài một tư liệu 2 trang trong nhật ký của Kawai và một vài giai thoại của nhà văn Koyama Itoko, người tự nhận đã gặp riêng Nhật hoàng và được xem các tài liệu của triều đình.

Tính đến năm 1932, Hirohito và Nagako đã kết hôn được 8 năm. Bà sinh 4 con gái, ba trong số đó còn sống và đang mang thai lần thứ 5. Mùa hè năm đó, khi tình hình Mãn Châu buộc họ phải ở yên tại thủ đô thay vì đi đổi gió ở Hayama, họ ở bên nhau nhiều giờ mỗi ngày và điều độ duy trì công việc hàng ngày. Đã thành lệ, Nhật hoàng thức dậy lúc 7h rưỡi còn Hoàng hậu dậy muộn hơn một chút. Họ tự mặc trang phục mà không cần người hầu và thường dùng bữa sáng với sữa và các món ăn do hai cung nữ chuẩn bị. Khi xong bữa, một cung nữ bấm chuông để quan thị thần túc trực biết và vào chào. Họ bắt đầu ngày mới bằng việc tắm và từng người tập thể dục riêng ngoài trời. Do Hoàng hậu Nagako đang có mang nên bài tập thể dục này có thể là chăm sóc vườn hoa hay chơi golf có y tá đi kèm. Đến trưa, Hirohito trở về phòng làm việc ăn trưa cùng vợ, sau đó đi lo công việc đến khoảng 4 giờ chiều mới trở về uống trà cùng Hoàng hậu. Hai người ăn tối cùng nhau lúc 6h rưỡi và ăn nhẹ vào 9 giờ trước khi đi ngủ. Nếu Nagako ko chăm sóc vườn hoa thì bà sẽ dành thời gian hàng ngày cuộn bông băng cho binh sĩ ở Mãn Châu.

Mùa hè và mùa thu năm 1932 là thời kỳ đặc biệt căng thẳng trong cuộc sống của hai người. Nhật hoàng phải gồng mình chống chọi với cuộc khủng hoảng Mãn Châu còn Hoàng hậu thì lo lắng không yên khi chưa sinh được một mụn con trai nào để nối ngôi Thiên hoàng. Được giáo dục để sống theo khuôn phép Hoàng tộc, dưới áp lực của Chủ tịch hội đồng quân cơ Makino, Bí thư Kawai và Thượng thư Suzuki đã phải đồng ý để con gái cả, Công chúa Teru mới lên 6 tuổi chuyển ra ngoài cung sống ở một dinh cơ riêng nằm trong cấm thành. Cả 2 người đều ko vui vì việc này nhưng ko muốn làm trái lại một quy định gần như bắt buộc trong triều.

Trong bầu không khí đó, vào một ngày cuối năm 1932, Hoàng hậu Nagako sảy thai. Sau này, áp lực dồn lên vai Hirohito trong việc hoàn thành trách nhiệm của thiên tử buộc ông phải nhận thêm phi tử. Bá tước già Tanaka Mitsuaki, nguyên Giám đốc Học viện Danh gia vọng tộc và Tổng quản nội thị, người từng hầu hạ cả Minh Trị và Đại Chính Thiên hoàng, bắt đầu tìm 1 người thích hợp ở Tokyo và Kyoto. Mười quận chúa được chọn, cuối cùng 3 người được giữ lại, và nghe đồn một người (có lẽ là người đẹp nhất) được đưa tới Hoàng cung và chơi bài với Hirohito (có mặt cả Nagako). Sau này, Nhật hoàng Hirohito - người ủng hộ chế độ một vợ - ko đoái hoài gì đến nàng này. Đầu năm 1933, Nagako lại có mang và ngày 23/12/1933 sinh hạ Hoàng tử Akihito, chấm dứt cuộc khủng hoảng cá nhân[594].

Phần V

Sau cuộc xâm lăng Nhiệt Hà và sự kiện Nhật rút khỏi Hội Quốc Liên, quân Quan Đông tiếp tục mở rộng phạm vi chiếm đóng: đầu tháng 4/1933, quân Nhật tiến vào tỉnh Hà Bắc, phía nam Vạn Lý Trường Thành, gần Bắc Kinh. Hirohito can thiệp, cuộc tấn công ngừng lại và quân Nhật rút khỏi Sơn hải quan. Nhưng vào ngày 7/5, quân Nhật lại tấn công miền bắc Trung Quốc. Lần này tuy Hirohito chấp thuận cuộc tấn công khi việc đã rồi nhưng cũng cảnh cáo Honjo rằng ông rất giận dữ. Honjo ghi lại trong nhật ký ngày 10/5: «Thiên hoàng ko định ngăn cản cuộc hành quân nhưng cũng không thể tự quyết định mà không hỏi ý kiến của ban chỉ huy tối cao». Tất nhiên, Nhật hoàng cuối cùng cũng đã cho phép vì chẳng còn lựa chọn nào khác.[595]

Cũng trong tháng đó, phát ngôn viên của ban chỉ huy quân Quan Đông tuyên bố Nhiệt Hà đã được sáp nhập vào Mãn Châu quốc. Tuy không công bố nhưng sự sáp nhập này cũng bao gồm cả các huyện lân cận của tỉnh Hà Bắc và Trương Gia Khẩu, là những vùng nằm trên địa phận Trung Quốc chính quốc. Quyết định sáp nhập này không được nội các đưa ra từ trước và cũng không dựa trên «các quyền theo hiệp ước» nào. Vào ngày cuối cùng của tháng 5, sứ giả của Quốc dân Đảng đã phải nhục nhã ký *Hiệp định Đình chiến Đường Cô*, công nhận trên thực tế nước Đại Mãn Châu và thiết lập một vùng phí quân sự ở phía nam Vạn Lý Trường Thành và phía đông tỉnh Hà Bắc. Sự kiện Mãn Châu đến đây ít nhất tạm thời kết thúc và trở thành vấn đề của phương Tây.

Sau khi đã giải quyết được một cuộc bất ổn chính trị và quân sự sâu sắc, quân đội hai bên tạm ngừng giao tranh. Chỉ có quân khởi nghĩa Trung Quốc

là vẫn tiếp tục chiến sự ở Mãn Châu quốc. Trong 4 năm tiếp theo, vùng «đệm» giữa Mãn Châu quốc và bắc Trung Quốc trở thành một căn cứ do quân Quan Đông dựng nên để gây áp lực không ngừng về chính trị, quân sự và kinh tế lên cả năm tỉnh phía bắc Trung Quốc nằm bên trong Vạn Lý Trường Thành hơn là một khu vực hòa bình[596]. Nhưng bản thân sự hiện hữu của khu phi quân sự này, cùng với việc Liên Xô sẵn sàng bán cho Nhật tuyến Hoả xa Đông Trung Quốc và những hoạt động của Anh nhằm cải thiện quan hệ đã khiến cho Nhật hoàng tin rằng sự căng thẳng quốc tế sẽ sớm giảm bớt.

Về phần Tưởng Giới Thạch, sau khi đã chọn cách nhượng bộ quân Nhật trong ngắn hạn nhằm tranh thủ thời gian củng cố lực lượng và mở rộng tiềm lực kinh tế, Quốc trưởng Trung Hoa dân quốc giờ đây có thể tập trung vào cuộc chiến chống Cộng sản Trung Quốc. Nhưng một khi một quân đoàn Nhật còn chiếm đóng Mãn Châu và sẵn sàng quét sạch ảnh hưởng của Quốc dân đảng khỏi miền Bắc Trung Quốc thì quan hệ Trung - Nhật sẽ chẳng bao giờ trở lại bình thường hóa. Cả Tưởng lẫn dân Trung Quốc đều ko có ý định để Nhật được yên với sự xâm lược của mình[597].

Ở Nhật, các thế lực và phe nhóm đối lập cũng thu mình lại. Các tướng lĩnh phe triều đình và những người ủng hộ vẫn giữ nguyên vị trí cầm quyền, Lục quân và Hải quân vẫn ở thế bất hoà. Hoàng thân 28 tuổi Takamatsu, sĩ quan trên chiến hạm Takao giãi bày trong nhật ký ngày 11/6/1933 rằng phe Lục quân bị bao bọc trong một «tâm trạng phát xít» mà các chính trị gia cần hiểu rõ. Hiệp định ngừng bắn tuy làm Nhật hoàng hài lòng nhưng vẫn là chưa đủ. «Chúng ta phải bằng cách nào đó khôi phục sự đoàn kết, chấm dứt sự lấn át của quân đội và kiềm chế sự ích kỷ của các *zaibatsu* (tập đoàn)».[598] Mấy tuần sau, Takamatsu viết «90% thu nhập quốc dân giờ đây đang tập trung trong tay 10% dân số». Ngày 21/7, nỗi lo của ông chuyển hướng sang những «công lao không được đánh giá đúng» của lực lượng Hải quân, không chỉ trong «trận bắn phá Sơn hải quan và sự kiện Thượng Hải» mà còn việc tạo điều kiện cho «lục quân và giới ngoại giao hành động» trong suốt thời gian diễn ra cuộc khủng hoảng. Trong mấy tháng sau đó, vị Hoàng thân này còn ghi chép lại những biểu hiện cấp tiến ngày càng tăng trong Hải quân và trong xã hội nói chung. Gần cuối năm 1933, việc Hoàng hậu Nagako sinh hạ Thái tử Akihito khơi gợi trong ông cả niềm vui lẫn sự nhẹ nhõm vì gánh nặng kế thừa Hoàng tộc cuối cùng cũng được dỡ khỏi đôi vai

ông. Tin tức dòng máu Hoàng tộc sẽ được duy trì cũng là một sự giải toả đối với cả nước nói chung, dù chỉ trong thời gian ngắn.
Cho đến cuối năm 1933, chính sách quốc gia luôn ở trong trạng thái thay đổi, khi vấn đề Mãn Châu chưa lắng dịu và khí thế chiến tranh bắt đầu giảm sút mà đây là điều mà các lãnh đạo quân đội, quan lại và báo chí không hề muốn. Lo sợ xu hướng quân phiệt và hiếu chiến sắp bị đảo ngược, bộ máy tuyên truyền quân đội bắt đầu hoạt động. Bộ phận phim ảnh của các báo lớn bắt đầu cạnh tranh nhau sản xuất các «báo hình» hay phim thời sự về sự kiện[599]. Ngay lập tức, công ty báo chí Mainichi ở Osaka nhìn thấy cơ hội đẩy mạnh kinh doanh và tăng lợi nhuận bằng cách sản xuất một loại phim ái quốc nhằm vạch ra hướng đi cho quốc dân trong thời gian sắp tới[600]. Theo lời giải thích của nhà sản xuất Mizuno Yoshiyuki: «chủ nghĩa cộng sản và chế độ độc tài đang xung đột lẫn nhau. Nạn khủng bố thì tràn lan. Vì vậy chúng tôi nghĩ có thể sử dụng sức mạnh to lớn của phim ảnh để giúp dân tộc hiểu rõ sự nhầm lẫn về tư tưởng và tình hình thế giới».[601] Kết quả là bộ phim *Nhật Bản trong tình thế báo động Quốc gia*, một bộ phim tài liệu được hoan nghênh rộng rãi, được sản xuất vào tháng 8 với sự hỗ trợ của Bộ Lục quân và công chiếu trên toàn quốc vào cuối năm 1933.
Phim *Nhật Bản trong tình thế báo động Quốc gia* có giá trị chủ yếu ở chỗ nó đã soi rọi tư tưởng của Nhật hoàng bằng những hình ảnh, những cảnh quay về lòng ái quốc từ 1931 đến đầu năm 1933. Trong bộ phim, các lực lượng vũ trang đã sử dụng quyền lực tinh thần của Hirohito để phú cho Đế chế cũng như chính bản thân họ một sứ mệnh nhân đạo khi tiến hành bành trướng. Bằng thủ pháp xử lý một loạt hình ảnh thể hiện sự đoàn kết dân tộc, bộ phim tái hiện triết lý của chủ nghĩa dân tộc cực đoan Nhật Bản những năm đầu thập niên 1930.
Bộ trưởng Lục quân Araki đọc lời bình sáu trong 12 tập của bộ phim với các phần trình bày cùng những bản đồ châu Á - Thái Bình Dương lớn và một bức ảnh về Geneva. Araki cân bằng sức mạnh quân sự và tinh thần, sử dụng yếu tố thần bí làm khung tham chiếu để giải thích ý nghĩa của biến cố. Hai thuật ngữ mỹ miều chính mà ông này sử dụng là «sứ mệnh vĩ đại» mà thượng đế đã trao cho «mảnh đất thiêng liêng» và sự thù nghịch của Trung Quốc và các thế lực phương Tây nhằm cô lập Nhật Bản và ngăn cản «chủng tộc Yamato» thực hiện sứ mệnh thiêng liêng của mình là «gìn giữ hòa bình ở phương Đông». Cuối phim, Araki khẳng định cụ thể hơn vai trò của Nhật

Bản cả về chiến lược và văn hóa. Trong đó, nhiệm vụ của Nhật là «tạo ra một miền đất lý tưởng ở Đông Á» tức là xây dựng Mãn Châu quốc và thực hiện tại đó một sự hòa hợp dân tộc. Trên thực tế, Araki đã trình bày giấc mộng bá vương của Đế chế như một hành động tối ưu để hiện thực hóa chủ nghĩa không tưởng chống phân biệt chủng tộc ở Mãn Châu quốc.
Đối với Araki, mối đe doạ từ bên trong mà Nhật Bản phải đối mặt cũng nghiêm trọng như hiểm họa đến từ bên ngoài. Ông tuyên bố: «Chúng ta đã chấp nhận một cách thiếu phê phán nền văn hóa (Tây phương) vê mọi mặt và giờ đây chúng ta mới nhận ra mình đang mất dần đi những lý tưởng tự trị của dân tộc Nhật Bản». Khi ông nói, màn hình chuyển sang những hình ảnh thể hiện ảnh hưởng của văn hóa phương Tây đang ngày càng hấp dẫn người Nhật từ đâu những năm 1930 - những đôi trai gái khiêu vũ tại các sàn nhảy Ginza, dập dìu tay trong tay trên những con phố tấp nập, tối tăm của Tokyo, bên cạnh đó là những hình ảnh quân đội Thiên hoàng chiến đấu trong giá lạnh và cái nóng thiêu đốt của vùng Mãn Châu, các bé gái viết thư khích lệ binh sĩ theo chỉ dẫn của thầy cô giáo, người đi lễ ở các đền thờ Thần đạo... Araki lên án hết thảy, từ khiêu vũ, chơi golf, phim ảnh Mỹ, phụ nữ trang điểm và hút thuốc nơi công cộng, cộng sản - tóm lại là bất cứ ai tiêm nhiễm sự suy đồi của phương Tây và những triết lý phương Tây về chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa khoái lạc và chủ nghĩa vật chất. Thế chỗ cho sự ô uế đó là những nhận thức truyền thống mà điển hình là đời sống thôn xã, sự tôn thờ Thần đạo và chấp hành nghĩa vụ quân sự. Cần cấp bách xoá bỏ sự theo đuổi khoái lạc cũng như chấp nhận mọi hy sinh và nỗi đau cá nhân để hoàn thành sứ mệnh vĩ đại của dân tộc.
Trong suốt bộ phim, Araki luôn cố gắng tinh lọc ý nghĩa của biến cố vừa qua. Đây là một «việc phúc đức trong trời đất» làm toát lên sức mạnh to lớn của người Nhật. Nhưng đó cũng là một «lời cảnh tỉnh từ thượng đế» rằng chúng ta phải quay về với những nguyên tắc «trung quân» vĩ đại đã ngự trị trên nước Nhật kể từ khi lập quốc. Minh họa cho lời nói của Araki, trên màn hình là những hình ảnh liên tưởng tới các vị thần linh cổ xưa với hiện tại như Takachiho-no-mine, nơi các vị thần và nữ thần Izanagi và Izanami giáng thế, một biểu tượng của việc Thần vũ Thiên hoàng lên ngôi, đền thờ Ise, đền Kashihara, đền Atsuta, đền thờ Minh Trị, Hoàng cung ở Nijubashi và việc Hirohito lên ngôi năm 1928.
Trong những tập phim cuối, Araki định nghĩa nhiệm vụ quốc phòng và giải thích vì sao việc «động viên tinh thần» có thể giúp Nhật Bản phá vỡ «cuộc

bao vây tấn công của toàn thế giới mà trung tâm là Hội Quốc Liên», được hình tượng hóa bằng một «vòng kim cô» bao quanh Nhật. Trong khi ông nói, khán giả xem phim sẽ nghe thấy tiếng hô «Kimigayo» và hình ảnh Chiêu Hòa Thiên hoàng duyệt binh trong khi các đơn vị cơ giới diễu qua, chiến hạm hú vang còi biểu dương lực lượng và bắn pháo chào mừng. Trích lời Araki:

> *«... quân đội của Đế chế tồn tại như những thực thể tinh thần. Họ không chỉ bảo vệ nhu cầu về lãnh thổ của Nhật (thực chất là «khả năng bành trướng lãnh địa»), mà còn đề cao tinh thần quốc gia và bản chất bất diệt trường tồn cùng trời đất của đất nước. Vì vậy, khi bàn về quốc phòng, tôi không thể đồng tình với những ai định nghĩa đất nước Nhật Bản một cách hạn hẹp về địa lý và trong tư thế đối phó (với các nước khác)... Các lực lượng vũ trang của ta vừa là lực lượng của Thiên hoàng vừa là lực lượng của dân tộc.'Do vậy, họ là... biểu tượng vĩ đại của tinh thần dân tộc. Chúng ta đang thực thi nề nếp trung quân ái quốc thể hiện bằng ba biểu trưng của Thiên hoàng và sự trung thành với Thiên hoàng chính là tinh thần cội nguồn của quân đội. Tinh thần của quân đội Nhật Bản thể hiện sự linh thiêng của Hoàng thượng, vị chỉ huy của quân đội Nhật. Tôi tin tưởng rằng tinh thần của chúng tôi thể hiện ý chí của Thiên hoàng, chính vì vậy mà quân đội Thiên hoàng chỉ hành động khi có mệnh lệnh của Thiên hoàng».*[602]

Sau khi khẳng định lực lượng vũ trang là hiện thân của «tinh thần dân tộc» và thể hiện «thần khí» của Hirohito bằng cách bành trướng ra cõi lân bang, Araki dẫn dắt khán giả tới luận điểm chính trong lập luận của mình, đó là Nhật Bản phải chuẩn bị sẵn sàng cho công cuộc huy động tinh thần. «*90 triệu người phải đoàn kết như một và sát cánh với Thiên hoàng trong công cuộc truyền bá tư tưởng đạo đức của Thiên hoàng*. Để làm được việc này, chúng ta phải đoàn kết và tiến lên phía trước cho đến phút cuối (trong chiến đấu). Nhờ thế mà chúng ta sẽ giành được thắng lợi vinh quang cuối cùng». Một loạt cảnh quay ngắn thể hiện hình ảnh các doanh nhân yêu nước quyên tặng máy bay cho quân đội, phụ nữ tập quân sự, xe gắn máy trên đường phố, đất nước bước vào công nghiệp hóa, ống khói nhà máy phả khói lên trời, người dân hối hả rảo bước. Trong hai tập phim sau, máy quay chiếu cảnh «ba viên đạn người» (bakudan sanyushi) hành quân ra chiến trường

Thượng Hải và cho nổ một doanh trại địch. Một biểu đồ thể hiện những yếu tố tạo nên lòng dũng cảm của họ và cuối cùng là hình ảnh nấm mộ của họ.[603]

Khi bộ phim sắp kết thúc, máy quay chiếu những hình ảnh khơi gợi tinh thần chiến thắng của người Nhật trước kẻ thù. Những người leo núi bền bỉ chống chọi với bão tuyết để leo lên đỉnh núi. Tướng Muto tới Mãn Châu quốc gặp Hoàng đế Phổ Nghi. Một đám mây đen bay lên trên bản đồ thành phố Geneva xa xôi, lan nhanh sang phía đông và vây quanh Nhật Bản. Đám đông ở Tokyo hò reo chào đón nhà ngoại giao Matsuika trở về từ Geneva còn ông này thì gập người cúi chào cung kính về phía Hoàng cung trong khi hình ảnh một tấm bản đồ mới mô tả Nhật Bản đang phá vỡ vòng kim cô lãnh thổ. Kết thúc bộ phim, Minh Trị Thiên hoàng quá cố được gợi nhớ đến qua ba bài chiến thơ của ông, đề cập đến yêu cầu động viên tinh thần và nhắc nhở người xem rằng không điều vĩ đại nào có thể đạt được nếu không có những nỗ lực và hy sinh lớn lao.[604]

Nỗ lực nâng cao nhận thức thứ hai của quân đội là cuốn sách tựa đề Loạt bài tiểu luận về thời kỳ cấp bách mà dân tộc đang đối mặt (Hijoji kokumin zenshu), xuất bản tháng 3/1934[605]. Cuốn sách này là một phần trong tuyển tập 7 cuốn và được viết để trình bày ý tưởng của các chuyên gia quân sự và đối ngoại về mọi mặt của «tình thế khẩn cấp». Cuốn sách có sự tham gia của 15 nhân vật quân đội, đại diện cho nhiều nhóm sĩ quan chủ chốt, nhằm nâng cao nhận thức công chúng về bản chất của chiến tranh hiện đại và những mối nguy hiểm nước Nhật đang phải đối mặt. Tuy nhiên, đa số những gì họ truyền đạt được chỉ là những bài học mà quân đội rút ra và chựa rút ra được từ CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I.

Lời giới thiệu của tân Bộ trưởng Lục quân, tướng Hayashi, cho thấy phe Lục quân vẫn đang ôm ấp tư tưởng chiến thắng giản dị thái quá từ cuộc chiến tranh Nga - Nhật. Đối với Hayashi, những cuộc chiến tranh trong tương lai là sự tiếp tục các cuộc chiến trước đây của Nhật trên một quy mô rộng lớn hơn nhiều, đòi hỏi việc tổng động viên toàn dân. Phó tổng tham mưu trưởng Lục quân Ueda Kenkichi giải thích rằng để dân tộc sẵn sàng trước chiến tranh thì phải tăng cường vũ trang, «đoàn kết chính trị, kinh tế, tài chính và tất cả các thể chế khác», cũng như hoàn thiện năng lực chỉ đạo tác chiến.[606] Các tác giả khác coi việc nâng cao sức mạnh dân tộc chỉ là việc «hoàn tất công tác chuẩn bị cho chiến tranh» về mặt kỹ thuật»[607]. Ko một ai

cho rằng chiến tranh thời kỳ công nghiệp hóa giữa thế kỷ đòi hỏi phải có năng suất lao động cao, sản xuất hàng loạt và một nền kinh tế năng động không bị cản trở bởi sự lạc hậu trong khoa học kỹ thuật hay sự trì trệ trong nông nghiệp. Tuy vậy, các lãnh đạo Lục quân cũng chỉ rõ rằng sẽ có sự tái cơ cấu lớn bộ máy quan liêu trong xã hội Nhật.

Tướng Tojo khẳng định: «Chiến tranh quốc phòng hiện đại bao trùm rất nhiều lĩnh vực», đòi hỏi xây dựng «một quốc gia có khả năng đơn phương kiểm soát» chiến sự dưới mọi hình thức: quân sự, kinh tế, tư tưởng và chiến lược. *Với thái độ bài xích phương Tây đầy căm phẫn, Tojo nhắc đi nhắc lại rằng các nền dân chủ giành chiến thắng trong WW I đã phát động cuộc chiến tranh tư tưởng chống lại Nhật Bản ra sao.* Từ nay trở đi, Nhật Bản phải vươn mình đứng dậy và «truyền bá những nguyên tắc đạo đức (riêng) ra toàn thế giới», vì «cuộc chiến tranh văn hóa và tư tưởng về nề nếp 'trung quân' sắp sửa bắt đầu»[608]. Các tác giả khác trong cuốn *Hijoji kokumin zenshu* có xu hướng «quy đồng việc huy động toàn dân nhằm phát động chiến tranh tổng lực với vấn đề tìm kiếm nguồn lực» để tự cường.[609] Hằn sâu trong tâm thức của những lãnh đạo Lục quân này là ảo tưởng về 1 cuộc chinh phạt lãnh thổ ở châu Á và khả năng chiến tranh với Anh, Mỹ.

Ko nghi ngờ gì nữa, là một người thấm nhuần chiến thuật, chiến lược chiến tranh hậu Nga - Nhật, *Hirohito tin rằng ưu thế quân sự chứ không phải ưu thế về năng lực sản xuất mới là yếu tố quyết định chiến thắng*. Tuy nhiên, khác các tướng lĩnh của mình, ông vẫn tỏ ra miễn cưỡng khi tách khỏi Anh, Mỹ cũng như không cảm thấy nhu cầu phải cải tổ cấp bách, triệt để bộ máy Chính phủ hay quân sự hóa ngay lập tức toàn bộ nền kinh tế. Sự khác biệt trong tư duy này ảnh hưởng đến cả phương hướng và tốc độ cải cách. Do vậy, để có thể tự do hành động và xây dựng một nền kinh tế hoàn toàn phục vụ chiến tranh, nhóm cấp tiến trong quân đội sẽ phải trực tiếp đối diện với Nhật hoàng và những người bảo hộ của ông.

8. **Phục hồi và suy thoái (Xong)**

Khi Nhật công nhận Mãn Châu quốc và rút khỏi Hội Quốc Liên, phần lớn người Nhật đều cảm thấy đã có sự chuyển biến căn bản nào đó. Nước Nhật cổ xưa và non trẻ vừa trải qua một cuộc chiến tranh «tự vệ» và đang trên con đường giành chiến thắng về quân sự trước chế độ bá chủ Trung Quốc và về tinh thần trước «sự băng hoại đạo đức phương Tây». Tự thân mình,

nước Nhật đã mở ra con đường mới vươn tới hiện đại với tuyên bố sẽ trở nên vĩ đại và được kính nể hơn trên thế giới.
Đối với tướng Araki và các sĩ quan hăng hái hoạt động chính trị khác trong quân đội, những mỹ từ như «khủng hoảng», «khôi phục thời đại Chiêu Hoà», «sự bao vây của người Anglo - Saxon»,... chỉ là một phương tiện vận động rất hữu hiệu không thể bỏ qua mà thôi. Họ kéo dài sự ngọt ngào của chiến thắng và lợi dụng nó bằng việc tiếp tục chiêu bài Trung quân để củng cố ảnh hưởng của quân đội trên chính trường và khôi phục hình tượng Nhật hoàng. *Khái niệm đẹp đẽ về 1 nước Nhật bất khả chiến bại và chính nghĩa đối đầu với những nước ngoại bang vô đạo, xấu xa nhanh chóng lan rộng.* Cả những khái niệm về «quốc gia phòng vệ dân tộc», «đế quốc», và «sứ mệnh thiêng liêng» nhằm truyền bá «sự nhân từ của Thiên hoàng» cũng vậy. Những ý tưởng này khiến người dân nhìn nhận sự bành trướng ra nước ngoài của quân đội một cách tốt đẹp, cũng như củng cố khát vọng muốn vượt qua phương Tây về mọi phương diện và cũng bằng cách đó mà xây dựng nên một bản sâc cộng đồng mới mẻ, độc đáo hơn.
Dưới thời Minh Trị, Nhật đã nông cạn «rời bỏ châu Á» (Thoát Á luận - datsu’A), du nhập những quan niệm cũng như công nghệ nhất định và trên phương diện nào đó là cả những đặc thù của xã hội phương Tây phát triển nhất. Hệ quả thực tế là một kiểu trạng thái hòa đồng trong hy vọng, hời hợt và phần nhiều là ghen tị với những cộng đồng phương Tây da trắng ở châu Á, cũng như sự thể hiện thái độ và tư tưởng phân biệt chủng tộc đối với người Trung Quốc và các dân tộc châu Á khác. Tuy nhiên, giờ đây nước Nhật đang lớn mạnh, tự cường và đang xây dựng và làm mới vai trò lãnh đạo thật sự của mình ở châu Á. Bởi vậy mà nhiều nhà tư tưởng giờ đây nhận thấy về cơ bản tư tưởng chính trị Tây phương chỉ đầy tính lợi dụng, bá quyền và hiếu chiến - nói tóm lại là một bệnh dịch dễ lây lan đã có thời tiêm nhiễm nước Nhật thiển cận và xúi giục nó đe dọa lợi ích của các nước châu Á láng giềng khác. Vì vậy mà nước Nhật phải hành động, không chỉ để «tự vệ» mà là để truyền bá tư tưởng của Chiêu Hòa Thiên hoàng bằng cách thiết lập một xã hội vượt trội về đạo đức ở Mãn Châu quốc để «năm châu» có thể chung sống «hoà hợp», có trật tự tuân theo «giáo lý Thiên hoàng».
Mãn Châu quốc của Nhật - một minh chứng cho hình tượng dân tộc mới, cũng như một số đặc điểm tôn thờ quốc gia của nó, giống về nhiều mặt với nước Đức Quốc xã và Phát xít Ý. (Trong đó nước Ý đã phát triển phần nào từ việc tìm kiếm một đối tác của thứ tôn giáo chính trị quốc gia tôn thờ

Thiên hoàng của Nhật Bản).[610] Với vụ bắt bớ 18.000 người chống đối năm 1933 và sự rút lui do bị ép buộc của nhiều lãnh đạo cánh tả, phong trào cộng sản ở Nhật dễ dàng bị dập tắt.[611] Từ năm 1934-1936, những tàn dư của nền dân chủ Đại Chính và các thể chế tự do lập hiến cũng dễ dàng bị đàn áp bởi sự đe doạ và ám sát. Mặc dù sự ko khoan nhượng và mù quáng về chủng tộc chưa đến mức trở thành quốc sách như dưới chế độ Đức Quốc xã bài Do Thái nhưng sự phân biệt chủng tộc đối với các dân tộc châu Á khác cũng đã rất phổ biến ở nhiều người Nhật trong thế kỷ XX, bắt đầu từ thời Chiến tranh Trung - Nhật (1894-1895), cũng như sự bắt đầu của chủ nghĩa thực dân Nhật Bản. *Hiệp định chống Quốc tế Cộng sản III ký với Đức, Ý tháng 11/1936 du nhập vào Nhật Bản những nhà tư tưởng Quốc xã được nhiều người Nhật hưởng ứng*, truyền bá những luận điểm bài Do Thái kiểu Quốc xã vào những cuộc tranh luận chính thống công khai - trong đó sự phỉ báng người Do Thái đã trở nên lan tràn. Từ đó về sau, tuy không đến mức đòi hành quyết, nhưng tất cả các Chính phủ ở Nhật đều đã cố tình bóp méo một cách vô liêm sỉ hình ảnh của người Do Thái để củng cố sự đồng thuận tư tưởng trong nước.[612]

Dù vậy, các nghiên cứu dân tộc học ở vùng nông thôn nơi quân đội tuyển mộ phần lớn binh sĩ của mình trong thập kỷ 1930 cho thấy bất chấp việc Bộ giáo dục đã làm hết cách nhưng nhiều người dân nông thôn vẫn khá thờ ơ với những luận điệu tuyên truyền của chính quyền. Đối với họ, giáo lý Thiên hoàng cũng chẳng có nhiều ý nghĩa hay giá trị hơn là mấy so với tư tưởng họ mạc. Gia đình, làng xã vẫn là ưu tiên hàng đầu so với quốc gia. Trên thực tế, ngay từ đầu cuộc chiến tranh Trung Quốc từ giữa năm 1937, nhiều dân làng cho thấy họ chỉ chấp nhận ở mức thấp nhất quyền lực của Nhật hoàng.[613] Biết rõ điều này, quân đội luôn hành động theo phương châm tôn trọng cội nguồn mà cao hơn hết là gia đình và làng xã của binh lính. Luật quân nhân (senjinkun) ban hành ngày 08/1/1941, nhấn mạnh rằng «người biết sợ sự nhục nhã là người mạnh mẽ. Luôn ghi nhớ giữ gìn thanh danh của gia đình và tôn trọng ý kiến của những người đồng hương» hay «ko được tự hạ mình bằng cách bị bắt sống; hãy hy sinh để ko làm vấy bẩn tên tuổi chính mình».[614]

Số ít những người ở nông thôn ko thờ ơ với quyền hành của Nhật hoàng chủ yếu là những người giữ các chức vụ ở địa phương. Chức sắc thôn xóm, giáo viên, cảnh sát, tăng lữ đạo Phật và Thần đạo, những chiến sĩ tuyến đầu

của Chủ nghĩa dân tộc Nhật, thường lợi dụng quyền lực của Nhật hoàng và quốc gia để củng cố quyền lực của họ tại địa phương. Lòng trung thành và sự tôn kính của họ đối với Nhật hoàng thường mang tính tự phát và bề ngoài rất sâu đậm. Nhưng phần lớn dân làng đều ko giữ chức vụ xã hội nào và chắc hẳn ko phải những tín đồ thành kính của Nhật hoàng. Lòng ái quốc của họ thể hiện dưới một dạng thức khác.

Năm 1935, các nhà nhân chủng học John và Ella (Lury Wiswell) Embree thực hiện phỏng vấn nông dân một làng nông nghiệp hẻo lánh ở Suye Mura trên đảo Kyushu. Khi tác phẩm của Ella Wiswell, Những phụ nữ ở Suye Mura, xuất hiện nhiều năm sau đó, cuốn sách mô tả một thế giới của những phụ nữ nhà nông thích chè chén, bộc trực và thường cười cợt sự khoa trương của Nhật hoàng. Wiswell ghi lại cuộc nói chuyện với một phụ nữ có học trong làng như sau:

> *«Tôi lại nhà chị ta trò chuyện và hỏi: «Chị có phải là người tôn thờ Nhật hoàng như thượng đế (kamisama) ko?» và chỉ vào bức trướng vẽ hình Nhật hoàng và Hoàng hậu treo trong tokonoma (hốc ban thờ trong gian chính). «Vâng, khi nào chúng tôi cúng lễ thần linh chúng tôi cũng cúng lễ Thiên hoàng. Khi khấn vái trước các thần linh thì cũng như khấn vái Thiên hoàng và chúng tôi còn dâng cả hoa lên ngài nữa». Tôi lại hỏi: «Vì sao?» Chị ta trả lời: «À, có lẽ là vì ông ấy là người đứng đầu (taisho) đất nước». Sau đó, chị ta nói về hình vẽ trong bức trướng: «Đấy, ở bên trái là Jimmu-tenno», người đầu tiên... và bên phải là vợ ông ấy. Sau đó là Taisho-tenno và Hoàng hậu. Phía dưới là Hoàng cung, sau đó là 3 công chúa Chichibu, Mikasa và Takamatsu-sama. Ở bên dưới, phía sau bình hoa (chị ta có một bình hoa lớn đặt trước bức trướng) là Thiên hoàng và Hoàng hậu hiện nay. Họ đều là những người cao sang cả...» Tôi lại hỏi: «Kia là Amaterasu-Omikami... Bà ấy là nữ thần cao nhất. Vậy tại sao họ lại ở chung trong một bức hình? Giữa Amaterasu và Nhật hoàng hiện nay có quan hệ gì?» «Tôi không biết, nhưng cả 2 người đều có trong hình có lẽ do bà ấy là kamisama cao nhất còn ông ấy là người đứng đầu đất nước, hay là người cao quý nhất ở Nhật Bản». «Vậy Nhật hoàng ko phải là kamisama à?» «Không, ông ấy chỉ được tôn thờ như một vị thần thôi..., chứ ko phải là thần thật. Ông ấy cũng là người, một người rất cao quý».... «Nếu cảnh sát nghe thấy những lời ta nói, anh ta sẽ trói tôi lại và cho tôi vào tù. Nhưng không có ai nghe thấy nhỉ?» Tôi nói rằng có lẽ chúng tôi không việc gì. Bà ấy lại ra ban công, quét dọn và phơi phóng đồ sơn mài. Ra là họ tôn thờ Nhật hoàng thế đấy!*[615]

Cho dù đây chỉ là những câu hỏi nhập đề của Wiswell nhưng cuộc phỏng vấn được thực hiện trong thời điểm cao trào của «phong trào tuyên truyền về quốc thể» này cho thấy những hoạt động tuyên truyền đề cao sự sẵn sàng chiến đấu vẫn chưa thâm nhập sâu rộng trong dân chúng. Cuộc sống ở nông thôn vẫn chưa bắt kịp các mục tiêu chính trị của Lục quân và Hải quân. Sự bất kính phi lý tưởng đối với Nhật hoàng và sự thờ ơ hay thiếu tin tưởng đối với các truyền thuyết nền tảng là thực tại đằng sau những cố gắng tuyên truyền về Thần đạo và đây là trở ngại rất khó vượt qua.

Trước thềm cuộc chiến tranh tổng lực với Trung Quốc, theo lệnh của Bộ giáo dục, các trường công lập ở Nhật đã đưa các truyền thuyết Thần đạo vào giáo trình coi như những sự kiện lịch sử, giáo lý Thiên hoàng đã hòa làm một với tinh thần bài xích phương Tây, từ đó xây dựng sẵn nền tảng tư tưởng để biến Hirohito thành một bậc hiền vương của toàn cõi châu Á, có trách nhiệm bảo vệ Nhật Bản và cả châu Á trước sự xâm lăng của phương Tây. Hình ảnh Minh Trị như một vị vua có phong cách phương Tây đứng lên bảo vệ (một mình) nước Nhật trước chủ nghĩa đế quốc Tây phương cũng nhờ đó được nâng cao thậm chí vượt quá cả thực tế. Từ lúc này trở đi, người ta thấy một cuộc xung đột sâu sắc trong hệ tư tưởng chính thống giữa việc nhấn mạnh sự độc tôn tuyệt đối của nước Nhật thiêng liêng và một bên là lý tưởng của cả châu Á chú trọng những đặc trưng cơ bản chung giữa người Nhật và các dân tộc châu Á khác.

Phần I

Vào mùa xuân và mùa hè năm 1933, Hirohito phải đối mặt với những vấn đề về kỷ cương trong quân đội và những đợt công kích nhằm vào đám quan lại thân cận của ông từ phía quân đội, từ Đảng Seiyukai, từ hội đồng quân cơ và các tổ chức dân sự cánh hữu[616]. Quân đội chỉ trích cá nhân Hirohito vì đã «cản trở Lục quân». Họ gọi ông là một «kẻ tầm thường» bất tài bị các cận thần thao túng. Số khác thì phàn nàn sau lưng rằng ông không coi trọng việc nước bằng những trò tiêu khiển riêng như nghiên cứu sinh học đại dương, chơi quần vợt, chơi golf và mạt chược.[617] Những sĩ quan tham mưa trẻ ở Mãn Châu rất bực bội khi nghe nói ông ko ưa chiến tranh[618]. Ngay người trong Hoàng tộc cũng chê trách. Em trai ông, Hoàng thân Chichibu và các Công chúa Higashikuni và Kaya thường xuyên kể lại rằng các sĩ quan trẻ không bằng lòng với thái độ dựa dẫm của Hirohito vào các quan lại thân cận.

Một năm trước, năm 1932, Hoàng thân Chichibu, người thứ hai kế vị ngai vàng và cũng là người em trai mà Hirohito ít gần gũi nhất, liên tục khuyên ông thực hiện «quyền lực Thiên hoàng trực tiếp» - cho dù điều đó có nghĩa là phải tạm huỷ bỏ hiến pháp. Lúc đó, Nhật hoàng đã bảo với Nara về ý định của mình muốn thuyên chuyển Đại uý Chichibu khỏi Trung đoàn Bộ binh số 3 do ông này đã «trở nên rất cấp tiến» tại đây.[619] Dưới quyền chỉ huy của tướng Yamashita Tomoyuki (Hobun), trung đoàn này là nơi sinh ra

nhiều sĩ quan trẻ theo chủ nghĩa dân túy, trong đó có Nonaka Shiro, người hai năm rưỡi sau đã tham gia lập kế hoạch và thực hiện cuộc binh biến tháng 2/1936. Là người đứng đầu Hoàng tộc, Hirohito cho chuyển Chichibu về Tổng hành dinh Ban tham mưu Lục quân ở Tokyo, và sau đó tới 1 ban chi huy khu vực ở Hirosaski xa xôi thuộc tỉnh Aomori.

Tháng 4/1933, Hirohito phải cố tìm cách ngăn chặn phong trào của các sĩ quan trẻ bằng cách hối thúc Nara lệnh cho chánh thanh tra ban quân giáo, Hayashi Senjuro, một người đối nghịch với Bộ trưởng Lục quân Araki, thực hiện các «biện pháp giáo huấn» thích hợp nhằm chống chủ nghĩa cực đoan trong quân đội.[620] Đây lại là 1 VD nữa về cơ chế cai trị gián tiếp 3 tầng. Tuy nhiên, Araki ko dễ gì từ bỏ sự hậu thuẫn đối với các sĩ quan trẻ. Ông này chống đối Nhật hoàng bằng cách vận động xin miễn tội cho các học viên sĩ quan, trung úy và thiếu úy Hải quân (cùng một thường dân) bị kết án trong cuộc đảo chính ko thành ngày 15/5 và vụ ám sát Thủ tướng Inukai.[621]

Trong suốt mùa hè, các báo đài đều tường thuật những vụ xét xử riêng rẽ của Lục quân và Hải quân đối với những kẻ bị kết án. Sự ủng hộ những «tín đồ quốc thể chân chính» này dâng cao và các quân nhân dự bị trên toàn Nhật Bản và các thuộc địa đã thu thập được hơn 75.000 chữ ký trong đơn kiến nghị kêu gọi giảm án cho họ.[622] Ngày 11/9/1933, một phiên tòa quân sự của Hải quân đã khép tội tử hình đối với Koga Kiyoshi và 3 phạm nhân thuộc Hải quân khác nhưng sau đó đã giảm án xuống còn 15 năm tù. Một phiên tòa quân sự khác của quân đội còn đưa ra mức án nhẹ hơn (4 năm tù) cho 11 sĩ quan quân đội trẻ tham gia đảo chính. Phạm nhân dân sự duy nhất trong vụ việc này được xét xử tại một phiên tòa dân sự, ko có sự hậu thuẫn nào của những tổ chức có thế lực đứng đằng sau và phải nhận án chung thân. Vào thời điểm này, các tòa án ở Nhật thường xử khoan hồng với những kẻ phạm tội binh biến và ám sát nếu họ chứng minh được hành động của mình hoàn toàn xuất phát từ lòng ái quốc trong khi những phạm nhân dân sự bình thường bị xử ở tòa dân sự hiếm khi có được sự khoan hồng đó.

Hai tuần sau phiên tòa quân sự của Hải quân, Hoàng thân Takamatsu, người từng đóng quân trên cùng một chiến hạm với một số kẻ phạm tội, ghi trong nhật ký của ông rằng những «hành động bạo lực» của họ là:

> *«... hoàn toàn tự giác... Là quân nhân, họ muốn kết thúc tình trạng tham nhũng của các đảng phái chính trị, sự ích kỉ của các zaibatsu (tập đoàn), sự tê liệt của các làng xã nông nghiệp, sự băng hoại đạo*

đức xã hội và thái độ của các chính khách... Nhưng các vấn đề xã hội không phải là mục tiêu trước mắt của họ. Thay vào đó, mục tiêu chính của họ là chuyển hướng sự bất mãn và bất tín đối với các lãnh đạo Hải quân thành một trật tự hoàn hảo. Nhiều người (trong Hải quân) coi cải cách xã hội là một vấn đề thứ yếu... Với tiền lệ đã có, nhiều khả năng các nhân sĩ trong Hải quân sẽ tổ chức một biến cố 15/5 thứ hai... chúng ta phải vãn hồi kỷ cương và trật tự trong Hải quân ngay lập tức».[623]

Phục hồi kỷ cương và trật tự trong quân đội trở thành mối quan tâm chính của Hirhito và các quân sư trong triều sau sự thành lập của nội các Okada vào tháng 7/1934. Bề ngoài, đây là một vấn đề hai mặt: một là ở biên ngoại, quân Quan Đông và số nhỏ Lực lượng Trấn thủ Trung Quốc đóng ở vùng Bắc Kinh - Thiên Tân đã bắt đầu bàn kế gây ảnh hưởng của Nhật ở miền Bắc Trung Quốc trong khi Tokyo chưa biết liệu họ có thành công ko. Đồng thời, các sĩ quan quân đội cấp tiến mong muốn cải cách ngay đang tìm cách kích động mối bất hòa trong giới dân sự và chủ nghĩa cực đoan trong nước, coi đó là cách để tự mình thâu tóm quyền lực. Đòi hỏi phải có sự lãnh đạo mạnh mẽ từ trung ương trở nên rõ ràng trong năm 1935 nhưng cả triều đình và nội các Okada đều có phản ứng chậm chạp. Các sĩ quan triển khai chính sách quốc gia ở địa phương thường bất đồng với các sĩ quan thuộc bộ tổng tham mưu ở Tokyo, những người tham gia soạn thảo chính sách, trong khi những nhà hoạch định chính sách trong bộ tổng tham mưu lại hục hặc với những người đồng nhiệm trong các Bộ Lục quân và Hải quân cũng như Bộ Ngoại giao. Nhiệm vụ của Nhật hoàng là đứng ra giải quyết sự bất hòa này và kêu gọi đoàn kết nhưng thường không ra mặt trực tiếp. Đến tận năm 1935, ông vẫn đang mò mẫm tìm cách giải quyết vấn đề này.

Đặc biệt, những giao tranh nhỏ với quân kháng chiến chống Nhật ở khu phi quân sự giữa Mãn Châu quốc và miền bắc Trung Quốc khiến các tướng lĩnh mặt trận yêu cầu Tưởng Giới Thạch phải rút quân khỏi khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân. Tưởng chấp nhận và vào tháng 6/1935, phía Trung Quốc chấp thuận yêu cầu của quân Nhật sau khi ký Hiệp định Hà Ứng Khâm - Umezu Yoshijiro. 5 tháng sau, một ủy ban Tự trị Chống cộng sản ở tỉnh Hà Bắc Đông được thành lập tại khu phi quân sự dưới sự giám sát của quân Quan Đông. Các cơ quan tình báo quân đội sớm tận dụng «thành công» về ngoại giao này bằng cách ra mắt một chế độ bù nhìn thân Nhật thứ hai là ủy ban

Chính sự Kisatsu ở Đồng Châu, dưới quyền Yin Ju-keng, 1 người Trung Quốc tốt nghiệp ĐH Waseda ở Tokyo có vợ là người Nhật.
Phản ứng của Hirohito với động thái ngoại giao tuỳ tiện này của các chỉ huy quân đội tại chỗ là chỉ định Makino, lúc này đã 74 tuổi, triệu tập một buổi thiết triều để tiến hành rà soát lại toàn bộ các chính sách đối với Trung Quốc. Theo những gì Makino ghi trong nhật ký ngày 15/6 thì Nhật hoàng có nói: «Cho dù có hỏi Trưởng lão (Saionji) về vấn đề miền bắc Trung Quốc thì ông ấy cũng đang ở cách xa Tokyo và chính quyền. Ta ko cho rằng ông ấy có thể cho ta lời khuyên bổ ích nào. Cần phải có một buổi lâm triều tuỳ theo tình hình (tại thời điểm xác định các chính sách quan trọng)».[624]
Nhưng do sự chia rẽ sâu sắc giữa các nhân vật chính trị lớn, chưa kể sự đối nghịch và phán đoán thường xuyên thiếu chính xác của Saionji và Makino, không có buổi thiết triều nào được triệu tập.

Phần II

Những hành động của quân Quan Đông và Lực lượng Trấn thủ Trung Quốc nhằm chia cắt miền Bắc Trung Quốc chỉ càng làm tăng thêm sự phản kháng của Trung Quốc. «Học thuyết Monroe» của Nhật về châu Á trở thành nguyên nhân xung đột trước mắt với Mỹ, Anh[625]. Trong khi đó, những tranh cãi trong nước về quốc thể đang được nhen nhóm lại, dần dẫn đến sự mất lòng tin của đông đảo dân chúng vào những thế lực cầm quyền trong nước. Trong gần một thập kỷ, phe triều đình đã cố gắng «thanh lọc» chính thể quốc gia - nói cách khác là ngăn cản những tư tưởng chống quân chủ và truyền bá lý luận vào một mớ hỗn độn những tuyên bố và lập luận tri thức về bản chất quốc gia. Giận dữ trước sự chậm chạp trong cải cách chính trị, các lãnh đạo quân đội quyết định tiến hành chiến dịch riêng của mình để khuếch trương lý tưởng dân tộc với khái niệm quốc thể và huyền thoại về dòng dõi Thiên hoàng thiêng liêng.
Chiến dịch này khởi phát từ Hạ viện vào 18/2/1935 bằng một cuộc công kích «lý thuyết bản thể» của Minobe về vị trí của Nhật hoàng và gọi đây là «tư tưởng phản quốc của một kẻ nổi loạn có học». Diễn giả là Nam tước Kikuchi Takeo, một vị tướng về hưu và là thành viên của Hội Dự bị Hoàng tộc cũng như Kokuhonsha, một tổ chức cấp tiến cánh hữu có vai vế trong nền chính trị chính thống Nhật Bản. Kikuchi yêu cầu Chính phủ của Okada ra lệnh huỷ bỏ các tác phẩm của Giáo sư Minobe. 1 tuần sau, Minobe lên tiếng tự bảo vệ trong khi bên ngoài nhà Nghị viện các nhóm cánh hữu liên kết với sĩ quan ủng hộ phe quân chủ biểu tình chống lại ông này.
Đầu tháng 3, Thiếu tướng dự bị Eto Genkuro kết tội tại Hạ viện rằng ít nhất 2 cuốn sách của Minobe là cuốn Kenpo satsuyo (Trích yếu hiến pháp) và cuốn Tsuiho kenpo seigi (Bàn thêm về hiến pháp) đáng bị coi là phạm tội khi quân. Ko lâu sau, vào ngày 4/3, Thủ tướng Okada đành chấp nhận nhượng bộ phe quá khích bằng cách tuyên bố tại Nghị viện rằng «ko có ai ủng hộ thuyết bản thể Thiên hoàng».[626]
Sang tháng sau, sau khi Nghị viện tạm nghỉ, Okada và các Bộ trưởng nội các đã yêu cầu Minobe xin thôi giữ các chức vụ mà Thiên hoàng ban cho và tiến hành các biện pháp hành chính đối với các ấn phẩm của ông này. Toàn bộ hệ thống hành chính quốc gia được chỉ thị không được gọi Nhật hoàng là một «bản thể» của quốc gia. Quan chức Bộ Giáo dục chỉ thị cho thống đốc các tỉnh và người đứng đầu các cơ sở giáo dục đại học tham gia đóng góp ý

kiến làm rõ khái niệm quốc thể thiêng liêng, tiếp theo là một loạt các cuộc điều tra sách, báo, bài giảng của các giảng viên luật khoa ở các trường ĐH quốc gia. Các ban, bộ trên toàn quốc tổ chức hội thảo bàn về ý nghĩa của khái nhiệm quốc thể và tinh thần dân tộc. Để phổ biến các bài giảng và đưa chương trình mới vào giảng dạy, họ tuyển dụng các chuyên gia về tư tưởng tự tôn dân tộc, các học giả chống chủ nghĩa tự do và những kẻ ủng hộ các luận thuyết Quốc xã.[627]

Trên thực tế, để chống lại phong trào cấp tiến trái phép tố cáo Minobe xuyên tạc hiến pháp, Okada đã phát động cả một chiến dịch làm trong sạch quốc thể toàn quốc, được Chính phủ bảo trợ, đồng thời thóa mạ các bài giảng của Minobe cũng như cấm một số sách và bài viết của ông. Chiến dịch danh chính ngôn thuận này được chính Hirohito ủng hộ. Để kiểm soát những phần tử cấp tiến trong lực lượng vũ trang và chống lại phong trào truyền bá quốc thể nhằm lật đổ Okada từ dưới lên, Nhật hoàng đã trao quyền hành của mình vào một chiến dịch mang mầm mống cuồng tín không kiềm chế của Chính phủ.

Ngày 6/4/1935, tướng Mazaki, Tổng giám thị quân giáo, một thành viên Kokihonsha của Hiranuma và cũng là người bí mật cấp vốn của quân đội cho các báo cánh hữu ra chỉ thị cho quân đội về vấn đề «làm rõ ý nghĩa của quốc thể». Trong đó, Mazaki nhắc nhở ko chừa một ai rằng Nhật là thánh địa nằm dưới sự cai quản của các Thiên hoàng, cũng là những vị thần tiên trên trần thế.[628] Vào thời điểm này, các nhóm dân sự cánh hữu về phe với quân đội cũng thành lập một liên minh nhằm triệt tiêu Học thuyết Bản thể Thiên hoàng và «Hoàn thành việc làm sáng tỏ ý nghĩa về quốc thể». Thành viên của liên minh là ký giả Ioki Ryuzo và giảng viên luật khoa Nakatani Takeo cũng tán thành các tư tưởng chuyên chế trong việc tái thiết Nhật Bản theo mô hình của Đức. Tuy nhiên, mục tiêu trước mắt của liên minh này là loại bỏ Ichiki Kitokuro khỏi vị trí chủ trì hội đồng quân cơ của Nhật hoàng và thủ tiêu ảnh hưởng của Makino và Saionji. Đảng đối lập Seiyukai với hy vọng lật đổ nội các của Okada cũng bắt tay với liên minh này.[629]

Tình trạng công khai chống đối Chính phủ trên toàn quốc về vấn đề quốc thể tiếp diễn trong suốt mùa xuân, hạ và thu năm 1935. Các sĩ quan cao cấp của Lục quân và Hải quân, Hội Dự bị Hoàng tộc với ảnh hưởng áp đảo trong quân đội (có chi hội ở tất cả các tỉnh) và một liên minh giữa nhiều nhóm cánh hữu nhỏ và một số nhóm lớn là những thành phần dẫn dắt cuộc

chống đối này, đồng thời những phe phái tôn giáo bề ngoài tỏ vẻ khuất phục quốc gia, như nhóm «Trung quân Omotokyo», cũng tham gia chiến dịch. Vào tháng 8, khi các công tố viên huỷ cáo buộc phạm thượng với Minobe với lý do ông này ko cố ý phạm tội thì phong trào chống Chính phủ nhằm vào luận thuyết của ông lại dấy lên. Theo sau là đòi hỏi rằng ko ai được chối bỏ sự thật Nhật là 1 «quốc gia vô song» dưới sự trị vì của Thiên hoàng linh thiêng, cao quý, uy nghiêm và cũng không ai được phép chỉ trích công khai chi tiêu ngân sách của quân đội».
Đằng sau những sự công kích này là cả một tham vọng về ý thức hệ nhằm hạ thấp uy tín của không chỉ một cách diễn giải hiến pháp Minh Trị cụ thể mà là mọi cách diễn giải về hiến pháp, dù là của Minobe hay đối thủ của ông, nếu những diễn giải đó nhằm cách ly Nhật hoàng ra khỏi quốc gia. Các lãnh tụ của «Liên minh Đả phá Thuyết Bản thể Thiên hoàng» ra sức tranh giành nhằm loại bỏ quyền cố vấn của các Bộ trưởng trong quốc gia và quay trở về một cơ chế cai trị quyền biến hơn trong đó tiếng nói của quân đội sẽ được tự do chuyển hóa thành chính sách quốc gia. Ở vị trí cao nhất của liên minh là các tướng lĩnh trung quân Mazaki và Araki, Phó chủ tịch hội đồng quân cơ Hiranuma, một số chính khách Seiyukai và các đối tượng cánh hữu ngoài Chính phủ như Ioki. Yêu sách của họ chính là các cải cách cấp tiến, như đã nêu trong khẩu hiệu của Ioki là «khôi phục thời đại Chiêu Hoà», khiến cho chiến dịch chống Minobe trở thành một hiểm họa đối với nội các của Okada và sau đó là bản thân Hirohito. Khi các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân đăng đàn diễn thuyết trong hội nghị của phe Dự bị Hoàng tộc nhóm họp ở Tokyo cuối tháng 8/1935, công khai bày tỏ sự ủng hộ phong trào cấp tiến chống Minobe thì cũng là lúc nội các Okada nhận ra rằng khủng hoảng đang cận kề và phải lập tức hành động.
Để kiềm chế sự chống đối, Okada buộc phải đưa ra một tuyên bố thứ hai định nghĩa rõ về quốc thể.[630] Dựa trên bản thảo do Bộ Lục quân soạn thảo và sau đó được các quan chức dân sự chỉnh sửa sau khi thảo luận với các thứ trưởng Lục quân và Hải quân, tuyên bố này nêu rõ: «Ở nước ta, 90 triệu thần dân đều tín tưởng tuyệt đối rằng Thiên hoàng là người thực thi chủ quyền quốc gia. Về điểm này, ko ai trong Chính phủ có bất đồng ý kiến nào dù là nhỏ nhất. Do đó, thuyết bản thể Thiên hoàng không phù hợp với sự nhất trí này và phải bị bãi bỏ»[631]. Trên thực tế, Okada đã hai lần chính thức bài trừ luận thuyết hiến pháp của Minobe, coi đó là một học thuyết đối

nghịch. Sau khi đưa ra lời tuyên bố thứ hai, các lãnh đạo quân đội cấp cao đã ngừng ủng hộ những hành động nhằm lật đổ nội các. Đến thời điểm này, Bộ giáo dục cũng bắt đầu xây dựng một hệ tiêu chuẩn đạo đức mới về các quan niệm xã hội Khổng giáo, thuyết siêu hình Phật giáo và chủ nghĩa sô-vanh dân tộc Thần đạo. Một mặt trận thống nhất của các tổ chức cánh hữu được hình thành, quyết tâm «Đả đảo!» các tư tưởng của Mỹ và châu Âu và «Hoan nghênh» sự hình thành các thể chế Nhật Bản trên cơ sở các nguyên lý trung quân.

Về mặt học thuyết, một trong những tội chính của Minobe trong mắt giới Lục quân và những kẻ đầu cơ chính trị là việc ông khẳng định (một cách chính xác) rằng quyền chỉ huy tối cao của Nhật hoàng ko phải là chức trách của các Bộ trưởng nhà nước. Bởi vậy mà «phạm vi áp dụng» của điều khoản này phải được Nghị viện hạn chế chặt chẽ nếu như Nhật muốn có một chế độ «hai nhà nước», có luật pháp, quy chế được xây dựng từ các luồng tư tưởng độc lập. Ông cảnh báo rằng trong trường hợp quá khích, quyền lực của quân đội có thể «kiểm soát Chính phủ và sẽ không thể hạn chế được tổn thất do quân đội gây ra».[632]

Minobe ko chỉ dừng lại ở việc chỉ trích quân đội vì đã can thiệp vào công việc quốc gia mà ông còn diễn giải Điều 3 trong hiến pháp Minh Trị («Thiên hoàng là thiên tử và bất khả xâm phạm») theo ý nghĩa đơn giản là theo luật, Nhật hoàng sẽ ko bị xét xử vì những quyết định của mình trong công việc quốc gia. Nếu Nhật hoàng được phép tự do điều hành chính trị theo ý mình «thì người ko thể mong muốn rằng mình sẽ ko bị trói buộc về trách nhiệm và kết quả tất yếu là sẽ làm tổn hại đến thanh danh của Hoàng tộc». Nói cách khác, Minobe cho rằng hiến pháp Nhật có đề ra những giới hạn về quyền lực của nhà vua cho dù bản thân Nhật hoàng là bất khả xâm phạm. Vì ko muốn coi Nhật hoàng là người trị vì «tuyệt đối» với trách nhiệm chính trị, Minobe đã đưa ra lập trường phản đối quan niệm vương trị trực tiếp và chuyên chế mà các lãnh đạo quân đội ủng hộ. Ngoài ra, Minobe còn lập luận thêm rằng các chiếu chỉ của vua về các vấn đề quốc gia ko phải là «thiên ý và bất khả xâm phạm» mà có thể bị Nghị viện và quốc dân góp ý, phê bình. Chỉ có những chiếu thư về các vấn đề luân lý và ko có chữ ký của các Bộ trưởng quốc vụ viện mới ko thể bị bàn cãi.[633]

Với mong muốn mọi việc phải diễn ra hoàn toàn theo ý mình nhiều lãnh đạo quân đội đã phản đối Minobe bằng cách lật lại một lý thuyết trong hiến

pháp về quyền thiêng liêng có ý nghĩa hoàn toàn đối lập với các khái niệm «thiêng liêng» và «bất khả xâm phạm». Họ tìm thấy cách diễn giải Điều 3 mà họ đang cần trong lời lẽ của Uesugi:

> *«Thiên hoàng (của chúng ta) là thiên tử và là vị thần tiên sống cai trị đất nước. Người có nguồn gốc từ thần linh khác biệt với các thần dân... Như vậy rõ ràng Điều 3 trong hiến pháp nước ta có bản chất hoàn toàn khác so với nội dung tương tự trong hiến pháp của các nước khác».*[634]

Cách cắt nghĩa của Uesugi đã thăng thế vì nó không thừa nhận nên quân chủ lập hiến theo kiểu Tây phương cũng ko phương hại đến ảnh hưởng của giới quân đội đối với quyền lực tối cao. Hơn nữa, quan điểm của ông nay vốn đề cao vị trí tuyệt đối của Nhật hoàng cũng gần gũi với thực tế hiến pháp 1889 hơn luận điểm của Minobe là đi tìm lý lẽ hợp lý hóa sự chuyển giao quyền hành từ tập đoàn cai trị Satsuma-Choshu sang nội các đảng phái. Tuy nhiên, nhiều đối tượng cực hữu tin vào «sự sáng tỏ quốc thể» vẫn cố gắng tìm cách bãi bỏ lối diễn giải hiến pháp như trên. Trong khi Minobe đang vật lộn để không bị cuốn vào vòng xoáy tranh cãi về quốc thể điên rồ này cũng như các chiến dịch chống lại ông và Okada (bị coi là quá ôn hòa vì ko quyết tâm thực hiện cải cách triệt để) đang lan rộng thì những sự công kích mị dân nhằm vào các quan cận thần trong triều cũng gia tăng. Trước đó, những lời cáo buộc các quan chức cấp cao trong triều có hành vi sai trái đã buộc Bộ trưởng Nội chính Hoàng gia Ichiki và Thứ trưởng Sekiya từ chức. Kawai cũng từ chức và chuyển sang đảm nhiệm vị trí Chánh văn phòng tài vụ nội chính Hoàng gia. Kido, thành viên có năng lực chính trị nhất trong triều tiếp tục làm thư ký của Makino và từ tháng 8/1933 đảm nhiệm thêm chức vụ chủ tịch Ban Hoàng tộc và Phù hiệu, với nhiệm vụ trông nom Hoàng tộc. Giờ đây, hai phong trào «định rõ quốc thể», một từ trên xuống và một từ dưới lên đã thúc đẩy hơn nữa quá trình tái cơ cấu. Makino từ chức vào cuối năm 1935; vài tháng sau Hiranuma đáp ứng mong ước của ông là kế nhiệm chức chủ tịch hội đồng quân cơ thay Ichiki[635]. Tuy nhiên, những người theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan không thỏa mãn với sự xáo trộn này trong các chức vụ triều đình và sự suy yếu của nội các Okada. Chỉ khi tiếng nói của quân đội trong các công việc quốc gia được củng cố và giá trị lợi dụng của Nhật hoàng được đẩy lên đến đỉnh điểm thì những người này mới chịu để tình hình ổn định trở lại.

Khi Chánh trợ lý Honjo thông báo cho Hirohito về những mũi dùi công kích đang lan rộng nhằm vào nội các của Okada và các tranh cãi tại Nghị viện về các luận thuyết hiến pháp thì Nhật hoàng, lúc này đã 34 tuổi, đã ko có hành động nào nhằm can thiệp hay kết thúc vòng xoáy điên cuồng mà bản thân ông ko hề bị nhắc đến này. Ông ngầm phán bảo Honjo rằng «luận điểm về quyền quân chủ» là «tốt hơn». Nhưng ở 1 nước như Nhật, «Thiên hoàng và quốc gia nói chung là một nên dù (lý thuyết) thế nào thì cũng chẳng hề gì». Hàng thập kỷ công sức bỏ ra nhằm khẳng định cơ chế cai trị nghị viện theo hiến pháp Minh Trị đang có nguy cơ trở thành vô ích trong cuộc «tranh cãi» này, nhưng Hirohito vẫn thờ ơ. Hơn nữa, như Honjo đã cáo buộc trong nhật ký của mình, Hirohito bảo với ông rằng: «Khi xử lý các vấn đề quốc tế như hiệp ước lao động và các vấn đề về nợ thì lý thuyết bản thể sẽ có lợi».[636]

Những lời nói thiếu nhất quán này cho thấy thái độ của Hirohito, đó là bảo vệ các quan lại triều đình như Ichiki Kitokuro nhưng né tránh sự gắn kết với những lối cắt nghĩa hiến pháp cụ thể về vai trò của ông trong cai trị đất nước. Sau chiến tranh, khi bàn về những cuộc công kích nhằm vào lối diễn giải duy lý của Minobe về hiến pháp Minh Trị, Hirohito nhận xét:

> *«Dưới thời nội các Saito (nguyên văn: Okada) (năm 1935), lý thuyết bản thể Thiên hoàng trở thành chủ đề bàn luận rộng khắp. Ta từng bảo Chánh trợ lý Honjo nói với Mazaki Jinzaburo rằng ta muốn ví quốc gia như một cơ thể sống trong đó Thiên hoàng là đầu não. Nếu sử dụng từ «bộ phận cơ thể» thay cho «bản thể» theo ngữ nghĩa xã hội thì sự liên hệ giữa ta và quốc thể sẽ ko bị ảnh hưởng... Ngoài ra còn vấn đề về «thần thánh». Ta không rõ Honjo hay Usami (Okiie) có gọi ta là thánh sống hay không. Ta đã bảo với ông ấy rằng ta không muốn bị gọi như vậy vì ta cũng có một cơ thể như những người bình thường khác mà thôi».*[637]

Thực ra, quốc gia đối với Hirohito không phải là một thực thể tự tồn tại độc lập, có khả năng đáp ứng các yêu cầu của cả kẻ bị cai trị và người cai trị mà nó phải có một vị vua với chức năng như «bộ não» của cơ thể. Về điểm này, Hirohito luôn đứng giữa lý thuyết duy lý, hiện đại về quốc gia của Minobe và thuyết chuyên chế của Uesugi, luận thuyết mà dưới áp lực của quân đội đã trở thành giáo lý chính thống kể từ năm 1935. Hirohito cũng nhận ra rằng truyền thuyết về vị thánh sống cũng hữu ích trong việc nâng cao tiếng

nói của ông trong quá trình quyết sách và củng cố sự trung thành với ông của quân đội. Hơn nữa, việc bãi bỏ luận thuyết của Minobe là 1 cách để kiểm tra xem còn ai có ý định sửa đổi hiến pháp Minh Trị qua diễn giải nữa ko. Do đó ông đã cho phép Minobe, người phủ quyết quyền lực chuyên chế của ý chí Thiên hoàng và truyền bá rằng Nghị viện có thể tự do cho ý kiến về luật pháp, quy chế mà Thiên hoàng ban xuống, được rời bỏ đời sống xã hội.[638] Và thế là người dân Nhật được khuyến khích tiếp tục sống với ý nghĩ Thiên hoàng là một ông thánh sống.

Tuy thế, cá nhân Hirohito cũng ko thoải mái với một phong trào đòi tước bỏ quyền tự do của ông. Ông cũng nhận ra rằng sự tham gia của dân thường vào những cuộc tranh luận chống Chính phủ về việc cắt nghĩa quốc thể có thể làm suy giảm lòng tin vào những cá nhân nắm đặc quyền quốc gia và hạ thấp cả quyền lực nhiệm màu của chính ông. Tuy nhiên ông đã ko làm gì để ngăn chặn cuộc tranh cãi ầm ĩ xung quanh ngôi báu của mình để nó ko leo lên tầm mức mới của sự cuồng tín. Nếu Hirohito có lúc nào nghĩ rằng những phần tử cánh hữu trong quân đội đang suy nghĩ và hành động sai lạc thì ông cũng không bao giờ để lộ ra suy nghĩ đó. Những lời nói nhạo báng của ông với Honjo chủ yếu thể hiện tính trung dung, sự bực bội của ông với những lời công kích của quân đội đối với các cận thần của mình và ông tin rằng thể chế hiến pháp tạo dựng dưới thời ông nội ông phù hợp với mọi loại hình Chính phủ độc tài. Ông được dạy dỗ để đóng vai trò tích cực trong quyết sách về chính trị và quân sự; ông cũng muốn làm như vậy và ông biết rằng nhiều người phản bác luận thuyết của Minobe cũng đang muốn tước bỏ chính cái quyền đó của ông.

Là một kẻ cuồng tín ngoan cố, Honjo liên tiếp gây áp lực để Nhật hoàng thay đổi suy nghĩ về sự linh thiêng của mình. Trong phát biểu ngày 28/3/1935, Honjo cho rằng: «Trong quân đội, chúng tôi luôn tôn thờ Thiên hoàng như một vị thần thánh giáng thế nên nếu chỉ coi Hoàng thượng như người bình thường trong công tác quân huấn và chỉ huy, điều mà thuyết bản thể (của Minobe) mong muốn là vô cùng khó khăn». Hôm sau Hirohito cố giải thích thêm cho Honjo. Khi bàn về lời lẽ trong hiến pháp, ông chỉ ra: «Điều 4 nói Thiên hoàng là 'người đứng đầu quốc gia'. Đó cũng chính là điều thuyết bản thể nói. Nếu khanh muốn cải cách thuyết bản thể thì khanh ko thể ko cải cách hiến pháp».[639]

Phần III

Quan điểm của Hirohito về hiến pháp được nhào nặn bởi Shimizu Toru, người phản bác «thuyết bản thể Thiên hoàng» nhưng đồng thời cũng phát hiện thấy khiếm khuyết trong lý thuyết của Uesugi. Cũng như Shimizu, Hirohito lưỡng lự giữa hai cách cắt nghĩa chính này. Ông ko chịu ra mặt bảo vệ Minobe và vì vậy sự thắng thế của luận thuyết chuyên chế của Uesugi chỉ là vấn đề sớm muộn, về cơ bản, Hirohito giữ quan điểm bảo vệ và củng cố Hoàng gia, giảm triệt để tầm ảnh hưởng của các chính trị gia chuyên nghiệp được bầu cử trong hoạch định chính sách và chỉ cho phép cải cách hạn chế khi cần để đối phó với khủng hoảng. Ông luôn coi mình ngang hàng với quốc gia, cũng như tình thế quốc gia nên ông có khuynh hướng coi tất cả những người chống đối trật tự hiện hành là kẻ đối nghịch với ông và là mối đe doạ với quốc gia.
Về điểm sau cùng này ông ko sai. Nhiều kẻ ủng hộ nền quân chủ trực tiếp đã bác bỏ thẳng thừng quan điểm về một quốc gia dựa trên luật pháp và theo đuổi chế độ chuyên chế không bị ràng buộc bởi bất cứ sự diễn giải hiến pháp nào. Hirohito ko có ý định đi xa đến vậy. Điều trớ trêu là ở chỗ khi hy sinh Minobe, ông và nội các Okada đã cho phép phát động một cuộc chiến tranh chống dị giáo không chỉ quét sạch nền tự do tri thức mà còn xúi bẩy chủ nghĩa cấp tiến quân đội trong khi đây chính là điều họ đang cố kiềm chế.
Cuối năm 1934, một số sĩ quan theo phái trung quân ở Trường Thiếu sinh quân bị bắt vì bị nghi ngờ có mưu đồ đảo chính. Tuy ko ai bị kết tội trong vụ này nhưng ngay năm sau hai người trong cùng băng nhóm là Isobe Asaichi và Muranaka Takaji bị bắt lại vì truyền bá một tài liệu cáo buộc rằng các sĩ quan thuộc phái cầm quyền như Thiếu tướng Nagata Tetsuzan từng ra lệnh thực hiện âm mưu đảo chính lật đổ Chính phủ. Lần này thì giới chóp bu trong quân đội phản ứng. Lời buộc tội của Isobe và Muranaka bị quy kết là bất trung và cả hai sĩ quan này đều bị tước quân hàm. Các sĩ quan khác theo phái trung quân lập kế trả đũa nhằm vào một người ủng hộ tích cực của phái cầm quyền là Chánh văn phòng Quân vụ Nagata Tetsuzan, theo tin đồn là người đang âm mưu tổ chức một cuộc thanh lọc lớn để xoá bỏ tình trạng bè phái trong quân đội.
Tháng 8/1935, 6 tháng sau phong trào dân túy tố cáo việc Minobe suy diễn hiến pháp, *Trung tá thuộc phái trung quân Aizawa Saburo bước vào văn phòng của Nagata và rút thanh kiếm samurai chém chết ông này*. Vào thời điểm ấy, cuộc tranh đấu trong nội bộ quân đội về cải cách nhà nước và đòi

hỏi tăng chi tiêu quân sự, những nguyên nhân sâu xa đằng sau phong trào tố cáo Minobe, đã bước sang một giai đoạn nguy hiểm hơn.

Các lực lượng chống Okada trong quân đội, vẫn với những khẩu hiệu như «làm sáng tỏ quốc thể» và «phản đối thuyết bản thể» bắt đầu đẩy mạnh công kích các quan cận thần của Nhật hoàng và những người trong Hoàng tộc khác. Các tướng lĩnh cấp cao theo phái trung quân tổ chức một tòa án quân sự công khai xét xử Aizawa tại Sư đoàn Một, một ổ nhóm của các sĩ quan trung quân tại Tokyo. Khi phiên tòa trá hình xử Aizawa khai mạc ngày 12/1/1936, các luật sư của ông này đã nhanh chóng biến sự kiện thành nơi đọc bản cáo trạng tinh thần đối với nội các Okada các quan lại triều đình và học thuyết hiến pháp của Giáo sư Minobe. Họ ko chỉ dành được sự ủng hộ rộng khắp ở nhiều nơi trên đất nước mà cả những nơi ít người nghĩ đến như Hoàng cung, khi chính mẹ đẻ của Hirohito, Hoàng thái hậu Teimei Kogo, lúc đó là 1 người có tư tưởng cánh hữu sâu sắc, tỏ thái độ thông cảm với Aizawa.[640] Tuy nhiên, trước khi phiên tòa tiếp tục thì bị 1 cuộc binh biến ở thủ đô làm gián đoạn. Việc Bộ trưởng Lục quân Hayashi sớm bãi chức Tổng giám quản quân giáo của tướng theo phái trung quân Mazaki và việc ra lệnh thuyên chuyển toàn bộ Sư đoàn 1 tới Mãn Châu đã châm ngòi cho cuộc binh biến lớn nhất lịch sử Nhật Bản cận đại.[641]

Khoảng 5h sáng ngày 26/2/1936, cuộc khẩu chiến xung quanh quốc thể kéo dài suốt năm 1935 bùng phát thành một cuộc nổi loạn. 22 sĩ quan quân đội cấp thấp, chỉ huy hơn 1.400 binh sĩ và hạ sĩ quan vũ trang đầy đủ từ 3 trung đoàn thuộc Sư đoàn 1, cùng 1 đơn vị bộ binh thuộc Cấm vệ quân dấy binh tại trung tâm Tokyo phủ đầy tuyết trắng. Họ chiếm giữ Bộ Lục quân, Trụ sở Cảnh sát Đô thành và tiếp tục tấn công dinh thự, cả công lẫn tư, của các chính khách kỳ cựu và Bộ trưởng nội các. Nhóm nổi dậy gồm 1.027 lính mới nhập ngũ từ tháng Giêng đã sát hại Tổng quản quốc ấn Saito Makoto, Bộ trưởng tài chính Takahashi và Chánh thanh tra Quân giáo mới bổ nhiệm, tướng Watanabe Jotaro, một người ủng hộ có tiếng thuyết hiến pháp của Minobe. Họ còn giết hại 5 cảnh sát, làm bị thương Quan thượng thư Suzuki và nhiều người khác. Khi cuộc tàn sát đang tiếp diễn thì những kẻ khởi nghĩa khác tấn công văn phòng các báo Asahi Shinbun và Tokyo nichi nichi shinbun. Vừa hô to «Lũ phản bội!», họ vừa hất văng những khay kẽm và bắn súng lên trời.[642]

Nhưng chỉ sau một vài giờ đầu của cuộc nổi loạn, tình hình bắt đầu xấu đi. Tuy các sĩ quan nổi dậy đã giết chết thư ký của Thủ tướng Okada nhưng Okada và Quan thủ ấn Makino trốn thoát. Quân khởi nghĩa ko chiếm được Cổng Sakashita vào Hoàng cung và vì vậy mà trong cung vẫn liên lạc được với bên ngoài và họ cũng không có chuẩn bị gì để đối phó với Hải quân. Tại Yokosuka, chỉ huy căn cứ Hải quân, Thiếu tướng Yonai Mitsumasa và tham mưu trưởng Inoue Shigeyoshi ra lệnh cho thuỷ quân lục chiến trấn giữ văn phòng Bộ Hải quân và tập hợp chiến hạm tại Vịnh Tokyo để sẵn sàng dập tắt cuộc nổi loạn.[643] Sáng 28/2, sau khi đàm phán thông qua các sĩ quan thân cận trong trụ sở trung ương Lục quân ko có kết quả, người chỉ huy thiết quân luật từ khu vực chiếm đóng truyền đi chiếu chỉ giải tán. Hầu hết binh sĩ đều trở về doanh trại, một sĩ quan tự vẫn, các lãnh đạo quân nổi dậy khác đầu hàng và cuộc nổi dậy bị dẹp tan mà ko có thêm vụ đổ máu nào.[644] Lệnh thiết quân luật ở Tokyo sau đó còn kéo dài thêm gần 5 tháng nữa.
Các sĩ quan nổi dậy ban đầu dự tính nhờ tướng Kawashima, người có liên hệ với phe trung quân, bẩm báo chủ trương của mình lên Nhật hoàng để sau đó Nhật hoàng sẽ truyền chỉ tuyên bố «khôi phục chế độ Chiêu Hòa». Tuy có mục tiêu cấp tiến là lật đổ trật tự chính trị hiện tại nhưng quân nổi dậy (giống như những kẻ cực đoan thuộc quân đội và dân sự khác thời kỳ 1930) tự cho rằng hành động của mình là hợp pháp và chủ định hành động trong khuôn khổ chế độ quân chủ và quốc thể.[645] Họ coi Nhật hoàng chỉ là kẻ bù nhìn trong tay các quân sư của mình và không có quyền tự quyết thật sự. Họ cho rằng một khi Tổng quản quốc ấn và quan thượng thư bị loại bỏ thì có thể thuyết phục Nhật hoàng ban chức Thủ tướng cho tướng Mazaki, người anh hùng mà họ luôn tin tưởng có thể chấn hưng quân đội và giải quyết vấn đề Trung Quốc. .
Thời gian đầu của cuộc nổi dậy, họ đã có cơ hội thành công. Chỉ huy cảnh sát quân sự Tokyo, tướng Kashii Kohei ủng hộ phe trung quân; Chánh trợ lý, tướng Honjo là bố vợ của sĩ quan nổi dậy Đại uý Yamaguchi Ichitaro và trong các căn cứ quân sự trên khắp nước đều có những người ủng hộ quân khởi nghĩa.
Theo nhà sử học Hata Ikuhiko, quân nổi dậy đã liên hệ với tướng Honjo cả bằng điện thoại và thơ từ trước khi tấn công vào nội các Okada[646]. Là người đầu tiên trong nhóm quan lại trong triều biết về cuộc binh biến Honjo có thể cảnh bảo để những người là đối tượng của quân nổi loạn đề phòng nhưng

ông này đã không làm như vậy. Khi Honjo tới nghị triều vào lúc 6h sáng thì Chánh thư ký Kido, Bộ trưởng tổng quản triều đình Yuasa Kurahei và Phó thượng thư Hirohata Tadakata đều đã hay tin Saito bị sát hại và Suzuki bị thương nặng. Cả Nhật hoàng cũng biết. Lúc 5:40 sáng, quan thị thần trực đêm Kanroji Osanaga đánh thức Hirohito và cấp báo cho ông rằng các Bộ trưởng và cố vấn cũ của ông vừa bị tấn công và bên ngoài đang có biến.
Từ lúc biết có chuyện xảy ra, Hirohito đã quyết tâm dập tắt cuộc nổi loạn, phần thì tức giận vì các Bộ trưởng bị sát hại, phần cũng lo sợ quân nổi dậy có thể đã thu nạp em mình, Hoàng thân Chichibu hòng buộc ông thoái vị. Ông mặc quân phục, triệu vời Honjo và ra lệnh cho ông này «lập tức chấm dứt cuộc nổi dậy và đưa tình hình trở lại bình thường». Sau khi Honjo lui ra, Hirohito ban bố chiến lược do Kido soạn thảo để Bộ trưởng Tổng quản Hoàng gia Yuasa tấu đọc. Sáng hôm đó, Kido đã phản ứng rất nhanh khi Honjo vào triều bằng cách yêu cầu Chánh trợ lý lập tức quyết định hành động của Sư đoàn Cấm vệ quân nếu quân nổi dậy tiến đánh Hoàng thành.[647]
Kế sách của Kido là ngăn chặn việc thành lập một nội các mới và lâm thời trước khi quân nổi dậy bị đập tan. Lúc 9h30 phút sáng, Bộ trưởng Lục quân Kawashima, người vừa gặp Isobe, một trong những nhân vật chính tiếp sức cho các sĩ quan nổi dậy vào tháng Giêng, vào triều để thực hiện vai trò mà quân nổi dậy đã lên sẵn kịch bản là hối thúc Nhật hoàng thành lập một nội các mới có khả năng «soi sáng quốc thể, ổn định đời sống quốc dân và hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng». Sửng sốt vì sự trì độn của Bộ trưởng Lục quân của mình, Hirohito nhiếc móc Kawashima và lệnh cho ông này dành ưu tiên cho việc trấn áp quân nổi loạn.[648] Buổi sáng hôm đó Hirohito còn nổi giận cả với Tổng tham mưu trưởng Hải quân, Hoàng thân Fushimi, một người ủng hộ phe Hạm đội, hôm đó cũng vào triều để thỉnh ý Nhật hoàng về việc thành lập nội các mới để rồi được phán bảo, theo nghĩa đen, là hãy xéo đi cho khuất mắt.[649]
Cùng ngày, Kawashima gặp Hội đồng Quân sự Tối cao, tên gọi của một nhóm sĩ quan quân đội cao cấp phi chính thức, phần lớn có cảm tình với quân nổi dậy. Có mặt và điều khiển cuộc họp là các tướng theo phái trung quân Araki, Mazaki và Yamashita cùng những người ủng hộ, trong đó có Hoàng thân Higashikuni Naruhiko và Trung tướng, Hoàng thân Asaka Yasuhiko. Hội đồng quyết định thuyết phục các sĩ quan nổi dậy trước rồi mới truyền mệnh lệnh của Nhật hoàng, nói cách khác là làm trái hoàn toàn

với mệnh lệnh của Hirohito. Theo sử gia Otabe Yuji, «chỉ thị của Bộ Lục quân» được truyền từ Hoàng cung tới các sĩ quan binh biến lúc 10:50 sáng, sau khi cuộc nổi dậy bắt đầu được 5 giờ 50 phút. Chỉ thị này tuyên bố: «(1) Lý do nổi dậy của các người đã được Thiên hoàng ghi nhận; (2) Chúng tôi công nhận rằng hành động của các người xuất phát từ mong muốn thật sự muốn làm sáng tỏ quốc thể ... (5) Ngoài ra, mọi chuyện đều tuỳ thuộc vào lượng khoan dung của Thiên hoàng».[650] «Chỉ thị» này thể hiện sự chấp thuận ko chính thức của giới chóp bu đối với cuộc nổi dậy, ngầm bảo với quân nổi dậy rằng Nhật hoàng có thể khoan thứ và được chỉ huy thiết quân luật Tokyo, tướng Kashii truyền tới những kẻ cầm đầu cuộc nổi dậy.
Vào buổi tối ngày đầu tiên của cuộc binh biến, khi các Bộ trưởng trong nội các của Okada vào triều để đệ đơn từ chức, Hirohito lần nữa từ chối chấp thuận và yêu cầu các Bộ trưởng tiếp tục tại vị dù ko có Thủ tướng cho đến khi binh biến chấm dứt.[651]
Sáng sớm ngày thứ Hai, 27/2, Hirohito tuyên bố «thiết quân luật» theo Điều 8 Hiến pháp Thiên hoàng, căn cứ vào pháp lệnh tình huống khẩn cấp của triều đình. Ông chính thức kêu gọi các lực lượng trong Chính phủ quân chủ của mình xử lý cuộc khủng hoảng.[652] Thực tế, ông đang củng cố mệnh lệnh dập tắt nổi dậy với quyền tổng tư lệnh của mình và tự giải thoát khỏi quy định rằng phải có sự đồng ý của các Bộ trưởng nội các mới được hành động.
Hirohito thể hiện sự năng nổ khác thường trong việc tìm cách dập tắt khởi nghĩa. Liên tục trong suốt ngày thứ 2 đến sáng sớm thứ 3 ngày 28, Hirohito điều thị thần chạy nháo nhác khắp Hoàng cung để vời Honjo vào chầu. Lần nào ông cũng hỏi đã dẹp được quân phản loạn chưa. *Nếu ko hài lòng với câu trả lời của Honjo, ông lại doạ sẽ tự thống lĩnh Cấm quân ra dẹp loạn. Nhưng (theo lời ghi của Hata), Honjo cũng ương ngạnh không kém khi cố bảo vệ hành động của quân nổi dậy*. Trên thực tế, chính ghi chép trong nhật ký của Honjo trong thời kỳ này cho thấy ông ta gần như là một kẻ phản bội Nhật hoàng.[653]
Trong cuộc nổi dậy, Hirohito gặp Hoàng thân Chichibu, người vừa trở về từ nơi đóng quân ở Hirosaki và có mối quan hệ ko mấy hòa thuận với Nhật hoàng. Sau cuộc gặp này, có tin rằng Chichibu đã tự xa lánh quân phiến loạn, chấm dứt quan hệ với các sĩ quan trẻ và các tướng lĩnh theo phái trung quân.[654] Tuy nhiên, lời đồn về việc Hoàng thân có cảm tình với phe nổi dậy

không bao giờ thật sự chấm dứt đến mức hai năm sau, Hoàng thân Saionji đã 2 lần tiết lộ (cho thư ký của mình là Harada) rằng ông lo mối hiềm khích anh em trong gia đình Hoàng tộc một ngày nào đó sẽ dẫn đến thảm sát.[655]
Cũng trong ngày thứ hai, 2 sĩ quan Hải quân cao cấp là Thiếu tướng Yonai và tham mưu trưởng Inoue đã tự thể hiện bằng cách chứng tỏ lòng trung thành với Nhật hoàng.
Vào sáng ngày khởi nghĩa thứ tư, 29/2, Nhật hoàng đã hoàn toàn ổn định được quyền lực của mình, quân đội đã trở về doanh trại và hầu hết những kẻ cầm đầu đã bị bắt. Bí mật bị đưa đi xét xử tại tòa án quân sự vào tháng 4 và ko được quyền có luật sư bào chữa, 17 người trong số này bị hành quyết vào tháng 7 bằng xử bắn. Ko lâu sau, gần ngày lễ *obon Phật giáo* tưởng nhớ người quá cố, có tin đồn Hirohito đã lệnh cho một trong những phụ tá quân sự của mình (cũng tình cờ là người trực đêm trong cung vào hôm xảy ra chính biến) đi tìm về 17 cây đèn obon. Viên trợ lý sau đó đem đèn treo ở trong cung. Hirohito không nói thêm gì về những chiếc đèn nữa và việc này cũng được giữ kín vì ông không muốn bị người khác cho là đã tha thứ cho cuộc nổi loạn. Có lẽ việc làm này khiến ông cảm thấy khuây khoả phần nào. Thậm chí sau khi ban lệnh tử hình nhằm loại trừ mối đe doạ với các cận thần của mình, ông vẫn có cảm giác rằng mình đang sống bằng niềm tin vào sự đồng cảm đối với thần dân của mình.
Khi điều tra cuộc nổi dậy tháng Hai, quân đội phát hiện ra rằng sự lo lắng của quân nổi dậy về một cuộc khủng hoảng đã bị phóng đại từ cuộc tổng tuyển cử ngày 20/2 khi cử tri bày tỏ những tình cảm chống lại quân đội bằng cách ủng hộ những ứng cử viên cánh tả. Hơn nữa, dù có xuất thân từ nông thôn và chịu ảnh hưởng từ những chiêu bài dân túy của những kẻ cầm đầu, hầu hết những người nổi dậy ko làm cách mạng chống lại sự áp bức nông dân cũng như mục tiêu cuối cùng của họ không liên quan gì nhiều tới cải cách nông nghiệp như nhiều người đương thời tưởng tượng. Mục tiêu của những kẻ lãnh đạo khởi nghĩa là khuếch trương sự tốt đẹp của quốc thể theo cách hiểu của họ bằng cách tăng cường tái vũ trang Nhật Bản. Ngân sách dành cho quân đội đã tăng đều đặn kể từ khi bắt đầu sự kiện Mãn Châu, từ 3,47% GNP năm 1931 lên 5,63% năm 1936[656]. Trong thời kỳ này, Hải quân cũng đều đặn tăng cường quy mô chiến hạm; cả hai binh chủng đều bắt đầu xây dựng lực lượng không quân của mình nhưng phía Lục quân ko tăng quy mô nhiều và vẫn giữ tổng quân số là 233.365 sĩ quan và binh

lính được biên chế trong 17 sư đoàn.[657] Các sĩ quan nổi dậy quy trách nhiệm cho chế độ chính trị chứ ko phải điều kiện kinh tế là nguyên nhân hạn chế ngân sách quân sự trong thời điểm phải đối phó với tình hình khẩn cấp quốc gia.[658]

Đáng nói là trong quan niệm về chiến tranh tổng lực, suy nghĩ của những kẻ cầm đầu khởi nghĩa và các chỉ huy cấp cao của họ ở Bộ Lục quân và Ban tham mưu Lục quân gần như giống nhau: cả hai đều muốn nắm quyền kiểm soát quốc gia về công nghiệp và sản xuất nhằm huy động tối đa nguồn lực quốc gia. Ngoài sự thiếu hiểu biết thường thấy về những yêu cầu thật sự của một cuộc chiến tranh 'tổng lực', những kẻ lãnh đạo khởi nghĩa bị chia rẽ trong cả suy nghĩ và hành động trong suốt cuộc binh biến. Chi có ý tưởng về «khôi phục thời đại Chiêu Hoà» nhằm cải cách việc điều hành đất nước là có sự thống nhất rộng rãi. Nhưng trên thực tế, ngay quan niệm về sự «khôi phục» này giữa từng cá nhân cũng đã khác nhau.[659] Đối với Isobe, kẻ cực đoan nhất trong số những lãnh tụ khởi nghĩa thì điều này có nghĩa là «thống nhất kinh tế quốc gia với việc hoàn thành công cuộc khôi phục Chiêu Hòa và mở rộng công cuộc khôi phục ra toàn thế giới».[660]

Cuộc binh biến tháng 2 khẳng định niềm tin của Hirohito vào tầm quan trọng của hiến pháp trong việc duy trì quyền chỉ huy quân sự của mình. Ông thấm thía bài học này một cách cứng nhắc đến mức khi tướng Ishiwara Kanji phác thảo kế hoạch xây dựng lực lượng không quân riêng, độc lập, Hirohito thậm chí đã không thèm xem xét vì lo sợ lực lượng không quân này có thể sẽ tuột khỏi tầm kiểm soát của ông do không được quy định trong hiến pháp.[661] Tóm lại, toàn bộ diễn biến sự kiện đã củng cố cảm nhận về quyền lực to lớn mà ông có được khi nắm quyền chỉ huy quân đội. Ông quyết tâm ko bao giờ tỏ ra thiếu quyết đoán khi đối mặt với các quyết định hành động và bắt đầu nhích lại gần hơn phe Cầm quyền trong quân đội cũng như cảm thấy tin tưởng khi phê chuẩn việc tăng mạnh chi tiêu quân sự. Nhưng ông ko bao giờ bỏ được ký ức về biến cố này và thường suy luận từ đó rằng ngai vàng của ông thực ra ko được vững chắc như thoạt nhìn.

Sau CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II, khi Hirohito đặc biệt lo lắng và muốn hạ thấp vai trò chỉ huy tối cao của mình, ông đã cố tình đưa ra một lời giải thích bóp méo về cuộc binh biến tháng Hai:

> *«Lúc đó, tôi đã ra lệnh trấn áp quân nổi dậy. Người tôi nghĩ đến là Machida Chuji, Bộ trưởng tài chính. Ông ấy rất lo về ảnh hưởng của*

cuộc nổi dậy đối với thị trường tiền tệ và cảnh báo tôi rằng có thể xảy ra tình trạng hỗn loạn nếu tôi ko có biện pháp cứng rắn. Do vậy, tôi đã kiên quyết ra lệnh đàn áp cuộc nổi dậy.

Về nguyên tắc, do trấp áp cũng có nghĩa là áp dụng thiết quân luật và do không thể tự phát lệnh nên giới quân sự cần tìm kiếm sự phê chuẩn của Chính phủ. Tuy nhiên, vào thời điểm đó không ai biết Okada ở đâu. Do Bộ Lục quân tỏ thái độ quá yếu mềm nên tôi đã mạnh dạn ban lệnh.

Sau những bài học cay đắng với nội các Tanaka, tôi quyết định bằng mọi giá phải chờ ý kiến của các cố vấn trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào và không được làm trái ý họ. Chi có hai lần là lần đó và lúc kết thúc chiến tranh là tôi thật sự làm theo ý mình.

Ishiwara Kanji thuộc Văn phòng Tham mưu Lục quân cũng yêu cầu tôi thông qua trợ lý quân sự Chojiri (Kazumoto) ban lệnh trấn áp. Tôi không biết Ishiwara là loại người nào nhưng vào lúc đó ông ta có lý, cho dù ông ta có là kẻ kích động sự kiện Mãn Châu đi nữa.

Sau đó, Chánh trợ lý của tôi, Honjo, có trao cho tôi một bản kế hoạch do Yamashita Hobun soạn thảo, trong đó Yamashita yêu cầu tôi cử một thẩm vấn viên tới vì ba lãnh tụ quân nổi dậy đang định tự sát. Nhưng tôi nghĩ nếu cử một thẩm vấn viên tới thì sẽ làm cho bọn họ có cảm tưởng rằng mình đã hành động theo đúng lương tâm và đáng được tôn trọng... Vì vậy, tôi bác bỏ đề xuất của Honjo và (thay vào đó) ra lệnh trấn áp. Tôi ko nhận được báo cáo nào rằng các tướng lĩnh phụ trách các vấn đề quân sự đã tới và thúc giục quân nổi dậy đầu hàng».[662]

Khi Hirohito ra lệnh trấn áp lập tức quân nổi dậy vào sáng 26/2, ông đã rất tức giận vì quân nổi dậy sát hại những cố vấn thân cận nhất của mình cũng như việc các sĩ quan quân đội cao cấp trì hoãn tiến hành các biện pháp trấn áp. Sang ngày thứ hai, Bộ trưởng Công thương Machida được giao kiêm thêm chức vụ Bộ trưởng tài chính. Ông này lo rằng sự hoảng loạn, hỗn độn về kinh tế có thể trở thành một lí do, cho dù ko phải là lý do chính khiến Nhật hoàng hành động. Từ đó trở đi, Hirohito cảm thấy mỗi giờ trì hoãn thêm đều gây tổn hại đến hình ảnh của nước Nhật trên trường quốc tế.[663]

Kể từ *Biến cố Mãn Châu*, Nhật hoàng đã liên tiếp đụng độ với giới Lục quân trong vấn đề quyền hành của ông bị vi phạm nhưng chưa bao giờ về

các chính sách thiết yếu. Đôi khi, đồng thời với sự gia tăng quyền lực của quân đội, ông đã mang quan điểm chính trị riêng của mình áp đặt vào quá trình quyết sách, giống như ông đã từng làm trước đây dưới thời nội các Hamaguchi.[664] Cuộc binh biến ngày 26/2 dạy cho ông và quan thủ ấn Yuasa về tầm quan trọng của việc thực thi đầy đủ quyền chỉ huy tối cao của Nhật hoàng khi tình hình đòi hỏi, đặc biệt là từ tháng 3/1936 đến tháng 6/1940. Bất chấp việc Honjo chống đối, Hirohito đã có được sự hậu thuẫn và áp dụng được đường lối của mình khi giữ vững lập trường. Sự quyết đoán của ông đã chấm dứt đột ngột một thời kỳ trong đó các «sĩ quan trẻ» cuồng tín định lợi dụng ông làm chiêu bài cải cách để làm suy yếu một cơ cấu quyền lực mà họ ko thể nắm trong tay. Tuy nhiên, Hirohito đã học được chính xác cách thao túng cơ chế đó trong hầu hết các trường hợp.
Quá trình quyết sách đã tích tụ trong đó những bí mật, thói quanh co, thiếu phương hướng thông tin rõ ràng, sự mơ hồ trong xây dựng chính sách và những hành vi thao túng mạng lưới thông tin, nói tóm lại là sự mông muội, hiểu nhầm và nhu cầu muôn thuở cần đàm phán để có sự đồng thuận của giới chóp bu. Đó là lề lối làm việc của Tokyo, của Nhật hoàng. Và 1 lần nữa, ông lại nhắc nhở cho tất cả những thế lực đương quyền rằng ông chính là lí do để cơ chế vận hành suôn sẻ.

Phần IV

Ngày 4/5/1936, trong chiếu thư đọc tại lễ khai mạc phiên họp Nghị viện Hoàng gia thứ 69, khi Tokyo vẫn im lặng trong tình trạng thiết quân luật, Hirohito rốt cục cũng khép lại bức màn đối với cuộc binh biến tháng Hai. Trong thoáng chốc, ông đã định gửi đến giới Lục quân và quốc dân một diễn văn với những lời lẽ phê phán nghiêm khắc đối với quân đội nhưng sau khi suy nghĩ kỹ và trì hoãn tới hơn 3 tháng, ông chỉ buông một câu ngắn gọn và hoàn toàn vô thưởng vô phạt rằng: «Chúng ta lấy làm tiếc về biến cố mới đây ở Tokyo».[665] Nhiều Nghị viên và chức sắc quân đội nghe xong đã kinh ngạc ồ lên, cũng có nhiều người kín đáo tỏ vẻ thất vọng. Một lần nữa, vào thời khắc quan trọng, Hirohito lại từ bỏ cơ hội công khai nắm lấy quân đội thông qua vai trò hợp hiến của mình. Tuy nhiên, do những hành động giật dây của ông đằng sau sân khấu mà sự lung lay của những chính sách đối nội gắn liền với nước Nhật kể từ sự kiện Mãn Châu đã được chấm dứt và trong 14 tháng sau đó, Nhật hoàng cùng các cố vấn của ông đã nhất trí

với yêu cầu của Lục quân và Hải quân về tăng cường vũ trang và phát triển công nghiệp theo định hướng quốc gia.

Nội các của Hirata Koki, thành lập ngay sau cuộc binh biến 26/2 theo kiến nghị của quan thủ ấn Yuasa, được biết đến vì đã tiếp tục duy trì ảnh hưởng của quân đội về chính trị đồng thời cho phép sự ganh đua, đố kị của các phái Lục quân tác động đến các mục tiêu quốc gia. Vào tháng 5/1936, theo lời khuyên của các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân, Hirota áp dụng lại chế độ chỉ bổ nhiệm các Bộ trưởng Lục quân trong số các sĩ quan cao cấp đương nhiệm. Ông tuyên bố tự tin rằng biện pháp này sẽ ngăn chặn việc các sĩ quan theo phái trung quân đang thất thế một ngày nào đó sẽ giành lại quyền lực.[666] Bằng cách thu hẹp phạm vi ứng cử viên và tăng cường quyền lực của quân đội trong thế đối cực với thủ tướng, hành động của Hirota đã mở đường cho các lãnh đạo quân đội sử dụng vũ khí này để lật đổ nội các của Đô đốc Yonai vào tháng 7/1940[667].

Đối với Trung Quốc, Hirota bác bỏ hợp tác trên cơ sở bình đẳng và ủng hộ kế sách của quân đội trong việc chia rẽ 5 tỉnh miền Bắc Trung Quốc với dân số hơn 80 triệu người, khỏi Chính phủ Nam Kinh. Hirota từng làm Bộ trưởng ngoại giao khi chỉ huy Lực lượng Trấn thủ Trung Quốc của Nhật đóng ở TP cảng Thiên Tân và Trưởng đặc khu Mục Thiên ký hiệp định với Bộ trưởng quốc phòng Trung Hoa Dân quốc, tướng Hà Ứng Khâm, theo đó Tưởng Giới Thạch rút cả cơ quan chính trị và quân chính quy khỏi miền Bắc Trung Quốc. Cũng giống như Nhật hoàng, Hirota sau đó đã không làm gì để phản đối những tuyên bố của chỉ huy Lực lượng Trấn thủ Trung Quốc và các tướng lĩnh khác khi họ công khai thể hiện ý đồ chia cắt các tỉnh phía bắc giàu khoáng sản than và sắt khỏi Trung Quốc, đồng thời sáp nhập các tỉnh này vào thuộc địa của Nhật trên lục địa.[668]

Nhật hoàng và Hirota có chung quan điểm mà nhiều sĩ quan Nhật cho là hiển nhiên: Trung Quốc ko phải là 1 nước hay dân tộc mà chỉ là 1 vùng lãnh thổ, do đó Nhật có quyền phân chia lại vùng lãnh thổ đó và chiếm lấy bất kỳ chỗ nào mình muốn. Ngày 17/4/1936, Hirohito phê chuẩn yêu cầu của quân đội tăng gấp 3 lần quân số lực lượng Trấn thủ Trung Quốc từ 1.771 lên 5.774 người[669]. Ông cũng phê chuẩn việc thành lập một căn cứ quân sự mới ở Phong Đài, một điểm giao cắt đường sắt ở ngoại ô phía tây nam Bắc Kinh, cách cây cầu lịch sử Marco Polo ko xa. Sự việc này kéo theo sự phản đối dữ dội của Trung Quốc nhưng hành động tăng quân đồn trú vẫn diễn ra

bằng việc xây dựng doanh trại Phong Đài. Quân Nhật sau đó nhanh chóng tiến hành diễn tập bắn đạn thật gần các cơ sở quân sự của Trung Quốc nhằm sẵn sàng tiếp tục đụng độ với quân Trung Quốc.[670]

Hirohito lẽ ra phải biết rằng Nhật cần thêm thời gian, nguồn vốn và trình độ công nghiệp hóa cao hơn, tóm lại là một số năm hòa bình tối thiểu nếu muốn thu lời từ những lãnh thổ chiếm đóng mới trên lục địa và quá trình phát triển công nghiệp đang diễn ra. Đồng thời, Ban tham mưu Lục quân lẽ ra cũng cần đánh giá đúng sự thù nghịch và mất tín nhiệm nguy hiểm mà Nhật đang dấy lên trong cộng đồng công nhân, sinh viên, trí thức Trung Quốc có học thức, đặc biệt là những người Mãn Châu lưu vong như Trương Học Lương và các sĩ quan thuộc cấp của ông này, những người xuất thân từ các tỉnh Đông Bắc và có quyết tâm cao kháng chiến chống Nhật.

Hirohito và các chiến lược gia của ông quan tâm nhiều hơn tới việc bảo vệ đường tiếp tế và liên lạc quá dài (và sơ hở) ở phía bắc trước khả năng can thiệp của Liên Xô hơn là «mặt trận đoàn kết» mà Tưởng Giới Thạch và đối thủ ko đội trời chung Mao Trạch Đông đang thành lập trong nửa đầu năm 1937. Kế hoạch khẩn cấp của Nhật dưới thời nội các Hirota tập trung vào việc đề phòng Liên Xô. Nhật ko muốn hay sẵn sàng cho 1 cuộc chiến lớn với Trung Quốc. Quan hệ của Nhật với Maxtcơva xấu đi nhiều kể từ khi quân Quan Đông củng cố lực lượng và mở rộng hoạt động ở Nội Mông và củng cố các vị trí tiền đồn dọc biên giới phía bắc bên ngoài Nội Mông.

Nội các của Hirota ủng hộ các chính sách tái vũ trang nhanh chóng trên quy mô lớn của Đức Quốc xã, chống Liên Xô, chính sách chủ quyền kinh tế tuyệt đối, chủ nghĩa chủng tộc và tín ngưỡng mù quáng và ko khoan nhượng. Việc ký Hiệp định Chống Quốc tế cộng sản với Đức tháng 11/1936 diễn ra sau hoạt động củng cố quan hệ quân sự giữa Lục quân và Hải quân Thiên hoàng với bộ chỉ huy quân đội Đức và ngay sau đó là một loạt các biến động trong chính sách đối ngoại của Hitler phá vỡ sự ổn định sau CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I ở châu Âu[671]. Một nghị định thư bí mật kèm theo Hiệp ước được ký kết trong đó các bên cam kết ko giúp Maxtcơva nếu xảy ra chiến tranh giữa một trong các nước ký kết hiệp ước và Liên Xô.[672] 1 năm sau, Ý tham gia hiệp ước. Bằng việc liên minh quốc tế với các chế độ độc tài Quốc xã và Phát xít mới nổi, Nhật có thể mong đợi sự phối hợp hành động với các nước này về sau.[673] Đối với các Chính phủ được thành lập qua bầu cử dân chủ ở Anh, Pháp và Mỹ, Hiệp ước chống quốc tế

cộng sản đã hợp nhất những thế lực đang âm mưu gây ra khủng hoảng cả châu Âu và châu Á.
Hirota ban bố các chính sách đối ngoại quan trọng nhất vào giữa năm 1936, trong các phiên họp Chính phủ chỉ có 4,5 thành viên tham gia khác với thông lệ nhóm họp đầy đủ nội các nêu trong Hiến pháp Minh Trị. «Tiêu chí xây dựng Chính sách quốc gia» và «Chính sách đối ngoại của Đế quốc Nhật», ban hành ngày 7/8/1936 đề ra một loạt các dự án và mục tiêu vĩ đại, khiêu khích và phi thực tế và nếu được triển khai đồng thời sẽ vượt xa khả năng tiềm lực của Nhật. Xây dựng Mãn Châu quốc, khai thác tài nguyên miền bắc Trung Quốc phục vụ đế quốc thông qua chế độ bù nhìn ở đây, chuẩn bị sẵn sàng chiến tranh với Liên Xô, kiểm soát khu vực phía Tây Thái Bình Dương và Đông Nam châu Á là những mục tiêu đề ra, đòi hỏi phải tăng cường lực lượng Hải quân để cạnh tranh với Mỹ, cũng như xây dựng các căn cứ không quân và trạm điện đài ở Đài Loan, quần đảo Mariana và Caroline (ở Trung Thái Bình Dương), đồng thời phải tăng cường binh lực của Lục quân, Hải quân cũng như bộ máy hậu cần.[674]
«Tiêu chí xây dựng Chính sách Quốc gia» khẳng định xu hướng của tập đoàn quan liêu cầm quyền ở Nhật muốn chấn chỉnh đội ngũ, sát cánh bên nhau bằng những luận điệu chính sách mơ hồ được diễn giải theo ý muốn của những người soạn thảo[675]. Đây cũng là mô hình quyết sách đề ra cho tất cả các giai đoạn khủng hoảng sau này trong chính sách ngoại giao của Nhật. Việc xu hướng này xuất hiện ngay trước cuộc chiến tranh với Trung Quốc có nhiều ý nghĩa vì nó giúp cho thủ tướng, Bộ trưởng ngoại giao, các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân, hai tổng tham mưu trưởng bỏ qua công đoạn tranh cãi để đi đến nhất trí bằng lý lẽ. Thay vì phải đi đến nhất trí thật sự, họ áp dụng một phương thức đơn giản hơn. Họ gán sẵn quan điểm của mình trong các văn bản «chính sách quốc gia» cho phép trì hoãn xem xét việc sử dụng các nguồn lực cần thiết để thực hiện mục tiêu cũng như không nói rõ cần phải dùng vũ lực hay ngoại giao hay cả hai.
Những người soạn thảo chính sách quốc gia đồng nhất tiêu chí thứ nhất là «loại bỏ các chính sách bá quyền của các Cường quốc ở Đông Á» với việc «thể hiện tinh thần của Thiên hoàng» trong chính sách đối ngoại. Vì thế mà các chính sách đối ngoại trở nên bành trướng và cấp tiến hơn vì «tư tưởng của Thiên hoàng» về mặt quốc tế có nghĩa là phải mở mang «ơn mưa móc» của Thiên hoàng cho tới khi vị trí chúa tể của người Nhật được hình thành

trên toàn châu Á. Tiêu chí thứ hai trong chính sách đối ngoại đòi hỏi Nhật phải «trở thành một lực lượng bình ổn ở Đông Á cả trên danh nghĩa và thực tế» bằng cách vũ trang hóa. Các «tiêu chí chính sách quốc gia» thứ 3 và 4, cũng là trọng tâm của các chính sách là «duy trì chỗ đứng tại Đông Á, tiến bước và phát triển về phía biển Nam hải bằng việc kết hợp chính sách ngoại giao và quốc phòng».[676]

Cụm từ «lục địa Đông Á» hợp với mong muốn của quân đội là tiến về phía bắc nhằm chống lại Liên Xô; «biển Nam hải» là một thuật ngữ địa lý lỏng lẻo chỉ mục tiêu của Hải quân là tiến về phương nam và sẵn sàng giành thế chủ động trước Mỹ và Anh trên cả khu vực Tây Thái Bình Dương. Không phe nào trong quân đội thỏa mãn với mục tiêu của phe kia và không bên nào tin tưởng bên nào. Bằng cách công khai kế hoạch cùng nhau, qua đó tránh việc phải đưa ra một quyết định rõ ràng để bên nào nắm được ưu thế, hai phe này đã cố tránh sự đổ vỡ của cơ chế đa nguyên trong việc cố vấn Nhật hoàng.

Nhật chỉ còn 1 năm trước khi tiến hành 1 cuộc chiến tranh toàn diện với Trung Quốc nhưng việc các cố vấn Thiên hoàng do hiến pháp chỉ định và các tổng tham mưu trưởng ko thể thống nhất được 1 chính sách quốc gia chung, hơn bao giờ hết đã trở thành 1 đặc điểm di truyền cố hữu trong thể chế chính trị. Những sự bất đồng, chia rẽ này giữa «Chính phủ» và «giới quân sự» càng trở nên phức tạp hơn dưới cả thời Hirota lẫn những người kế nhiệm ông sau này bởi sự bất đồng triền miên giữa Bộ tham mưu Lục quân ở Tokyo và các sĩ quan đóng tại địa bàn triển khai chính sách.

Một khi Nhật bước vào một tình thế chiến sự khẩn cấp, cùng với uy tín của ngai vàng càng được tán tụng quá mức bình thường, cơ cấu đa tầng trong những xung đột quan liêu này càng cho Hirohito nhiều khoảng trống để tăng tối đa ảnh hưởng của mình trong quyết sách. Ngày càng có nhiều kinh nghiệm trong việc đảm trách vai trò định sẵn về chính trị và quân sự của mình, Hirohito đứng ngoài quan sát trong khi các cố vấn xây dựng chính sách, lưu ý đến các ý kiến bất đồng, và sau cùng yêu cầu giải quyết các bất đồng và thống nhất các chiến lược chính trị và quân sự. Nhưng vì điều này là ko thể nên áp lực mà ông tạo ra càng làm phức tạp thêm quá trình quyết sách vốn đã rối ren. Lá bài «đoàn kết» trở thành công cụ đặc biệt để Hirohito dẫn dắt sự việc theo quan điểm của mình, để chắc chắn ràng các sĩ

quan «trung cấp» kia không thể chiếm ưu thế trong hoạch định quốc sách và để quy trình này được duy trì về căn bản theo hướng «từ trên xuống».
Hirohito càng gây áp lực đòi «đoàn kết» bao nhiêu đối với các đại diện của «Chính phủ» và «bộ chỉ huy cấp cao» luôn chia rẽ kinh niên của mình thì họ càng cố gắng khoả lấp sự bất đồng của mình bấy nhiêu trong các văn bản chính sách mà nội dung hầu hết là bành trướng ra ngoại bang và sắp tới là chiến tranh ko có hồi kết. Không chỉ riêng giới quân sự Nhật là người duy nhất muốn gây hấn ở Trung Quốc trong thời kỳ từ giữa đến cuối thập niên 1930 mà cả nền quân chủ lợi dụng tôn giáo cũng đẩy mạnh hành động chiến tranh, đồng thời che chắn cho những kẻ hành động nhân danh mình trước mũi dùi công kích của dư luận.
Ngày 25/8/1936, Chính phủ Hirota tuyên bố hơn 69% tổng ngân sách của Chính phủ trong năm 1937 (gần 33 tỉ yên) sẽ dành cho quân sự, tăng gấp gần 3 lần ngân sách quân sự năm 1936 - khoảng 10 tỉ yên, hay 47,7% chi tiêu Chính phủ.[677] Để có tiền trang trải ngân sách này, thuế má và lạm phát sẽ tăng, những hãng sản xuất vũ khí và các zaibatsu (tập đoàn) lớn sẽ có cơ hội làm giàu và người dân sẽ được kêu gọi thể hiện lòng yêu nước trong khi đồng lương của họ ngày càng teo tóp.
Các chính sách này của nội các Hirota phản ánh, phần nào chịu áp lực bởi sự phản ứng dữ dội từ Hải quân trước các hành động của phía Lục quân cả trong và ngoài nước. Ngày 27/3/1936, chỉ huy Hạm đội Ba, Đô đốc Oikawa Koshiro đệ trình Bộ trưởng Hải quân và Tham mưu trưởng Hải quân những «Quan điểm về Chính sách quốc gia xoay quanh Trung Quốc». Từ tàu chỉ huy Izumo ở Bến Thượng Hải, Oikawa viết trong thư rằng quân đoàn Quan Đông đang gấp rút thực hiện các «mưu đồ chính trị» nhằm «chia cắt 5 tỉnh phía Bắc Trung Quốc khỏi chính quyền Nam Kinh để từ đó thành lập một vùng đệm giữa Mãn Châu quốc và Trung Quốc».[678]
Sau khi hối thúc Hải quân ko cho phép quân Quan Đông đơn phương hành động làm tình hình thêm xấu đi, Oikawa đề xuất chính sách mở rộng về phía nam tới Đông Nam Á và tây nam Thái Bình Dương, đồng thời cũng dịch chuyển cả về phương bắc. Mặc dù ưu tiên thực hiện việc này trong hòa bình nhưng Nhậ vẫn phải chuẩn bị để sẵn sàng một ngày nào đó tự giải phỏng khỏi những rào cản thuế quan và trở ngại khác đối với tăng trưởng kinh tế «bằng cách sử dụng vũ lực». Do vậy, ngay cả nếu phải chiến tranh với Liên Xô và coi việc «chuẩn bị chiến tranh trên bộ» là mục tiêu quốc gia

trước mắt thì Hải quân vẫn phải chuẩn bị cho cả chiến tranh trên biển.[679] Oikawa còn nhấn mạnh việc hành xử cẩn trọng để không kích động các Cường quốc khiến các nước này «đoàn kết chống lại chúng ta».[680]
Lời phúc đáp Đô đốc Oikawa của Bộ trưởng và tham mưu trưởng Hải quân sau đó được chính thức coi là «Tiêu chí xây dựng Chính sách quốc gia» và «Các nguyên tắc chung về chính sách quốc gia» của nội các Hirota và được thông qua vào tháng 8.[681] Văn bản này đề cập vấn đề biến Nhật Bản thành «lực lượng bình ổn ở Đông Á» đồng thời tiếp tục bành trướng về phía nam.[682] Tuy vậy, vào thời gian này, các chỉ huy cao cấp của Hải quân cũng đã nhận thức rõ sự bất hợp lý trong việc chia rẽ Lục quân và Hải quân, lo ngại rằng điều này vượt quá nội lực của Nhật và «rốt cuộc sẽ dẫn đến chiến tranh với nhiều hơn 2 nước». Họ đề xuất một chính sách «mở rộng dần và hòa bình» về cả hai phía bắc và nam.[683]
Đây thật sự là phần hợp lý trong một chính sách tham vọng mù quáng của nội các Hirota và người kế nhiệm sau này là tướng Hayashi. Việc các nhóm có ảnh hưởng trong Hải quân, Lục quân, Bộ Ngoại giao và triều đình vẫn đủ sáng suốt để nhận định các vấn đề của Nhật Bản trong năm 1936 và nửa đầu năm 1937 là ko thể chối cãi. Tuy nhiên, cũng chính các nhà lãnh đạo này đã dần bị làm lạc hướng bởi các quyết định của họ. Sớm hay muộn thì các mục tiêu chính sách của họ, tức là bành trướng quân sự trên lục địa, kiểm soát bằng Hải quân ở tây Thái Bình Dương và các tuyến đường hàng hải ở Đông Nam Á và tạo thế cân bằng trong quan hệ với các Đại cường quốc, sẽ khích động giao tranh quân sự với Trung Quốc và nghiêm trọng hơn là xung đột với Mỹ, Anh.
Đáng chú ý là vào mùa thu năm 1936, sau một vài sự kiện người Nhật sống tại miền trung và nam Trung Quốc bị tấn công, Hải quân bắt đầu nghiên cứu phương thức cải thiện năng lực về chính sách ở nam Trung Quốc. Lý thuyết về không lực của Thiếu tướng người Ý Giulio Douhet khi đó trở thành mốt thời thượng trong Hải quân và kết quả là một kế hoạch khẩn cấp bao gồm một chiến dịch trừng phạt bằng không kích đối với thường dân Trung Quốc ở các TP lớn cũng như chuẩn bị phong toả đường biển nếu cần.[684]
Nhiệm kỳ thủ tướng của Hirota kết thúc vào ngày 23/1/1937. Ngày 2/2, tướng Hayashi lên kế nhiệm nhưng nội các của ông này chỉ tồn tại 4 tháng. Hoàng thân Konoe sau đó tổ chức nội các đâu tiên của mình vào ngày 4/6.

Ông là hậu duệ của dòng dõi Hoàng gia quý tộc Fujiwara danh tiếng. Phụ nữ trong dòng tộc này đã hàng thế kỷ chỉ kết hôn với các Hoàng thân và từng thống trị Nhật Bản thời kỳ Bình an thời đại (794 -1185). Sự kết hợp của tư chất thông minh, sức lôi cuốn và dòng dõi xuất thân, cũng như mối liên hệ tốt với Hải quân và sự quyết chí vun đắp cho quân đội và phe dân sự cánh hữu đưa ông lên vị trí hàng đầu.

Phần V

Sau cuộc nổi dậy 26/2/1936 dưới thời thủ tướng Hirota và Hayashi, Nhật hoàng và các cận thần của mình tỏ ra ủng hộ việc củng cố quyền lực tối cao về lý thuyết của mình từ dưới lên. *Trong bối cảnh này, Bộ giáo dục đẩy mạnh các hoạt động động viên tinh thần quốc dân chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh trường kỳ và vào ngày 31/5/1937 đã phát hành và phân phối khoảng 300.000 cuốn quốc thể no hongi (Nội dung cơ bản về chính thể quốc gia) để dùng trong trường học. Tổng cộng có tới hơn hai triệu cuốn sách này được tiêu thụ trên toàn quốc.*

Kokutai no hongi là một bản thuyết trình về quốc thể cũng như về vai trò lý tưởng và tinh thần của Nhật hoàng như một khuôn mẫu về đức nhân từ, độ lượng của quốc gia. Là một sự chuyển tiếp về tư tưởng, cuốn sách này không phản bác hoàn toàn tư tưởng và thế chế phương Tây nhưng cũng không chỉ bó hẹp trong việc nhấn mạnh các đặc thù văn hóa của Nhật Bản. Bằng cách ca tụng «tinh thần trong sáng», «tinh khiết» và ko vị kỷ của người Nhật, sự đối lập giữa quốc thể với chủ nghĩa cá nhân và «chế độ độc tài trừu tượng» Tây phương, cuốn sách nhấn mạnh tính ưu việt tuyệt đối của con người và nhà nước Nhật Bản đối với các quốc gia khác. «Các thần dân của Thiên hoàng hoàn toàn khác biệt về bản chất với cái gọi là công dân ở các nước phương Tây... Chúng ta luôn nhìn thấy ở Thiên hoàng nguồn gốc của sự sống và hoạt động».[685]

Kokutai no hongi cũng nhấn mạnh tính tập trung của quốc gia, gia đình, tổ tiên và nhắc nhở người đọc rằng những ngọn «thần phong» (kamikaze) 2 lần từng cứu nước Nhật trước cuộc xâm lăng của quân Nguyên Mông hồi cuối thế kỷ XIII đã chứng tỏ sự thiêng liêng và bất khả chiến bại của nước Nhật. Trên hết, cuốn sách mô tả hình ảnh Nhật hoàng như một đức quân vương và một «vị thánh sống cai trị đất nước phù hợp với mong ước nhân từ của người sáng lập đất nước và các bậc tổ tiên Hoàng tộc».[686] Mọi thần dân Nhật Bản có nghĩa vụ phục tùng tuyệt đối Hirohito. Trên thực tế, điều

đó có nghĩa là «sống vì niềm vinh quang và nhân phẩm của Thiên hoàng, từ bỏ cái tôi nhỏ bé và thể hiện tinh thần đoàn kết như một».[687] Đây thực chất là sự pha tạp quái gở giữa Thần đạo, Phật giáo, tân Khổng giáo và tư tưởng quân chủ phương Tây, cái gọi là kodo - «đạo trung quân», động lực cho sự hiếu chiến của Nhật, được các lãnh đạo quân đội sử dụng để hăm doạ sự chỉ trích cũng như được những kẻ côn đồ cánh hữu dùng để bào chữa cho những hành động khủng bố của mình. Đối với Hirohito, giá trị chính của cuốn sách nằm ở chỗ nó kêu gọi đề cao tinh thần cống hiến vì cá nhân Nhật hoàng, từ đó nâng cao ảnh hưởng của ông đối với giới quân sự.

Truyền thuyết về Nhật Bản như là một quốc gia và xã hội đoàn kết một khối được tô vẽ trong quốc thể no hongi được tái khẳng định 4 năm sau vào tháng 7/1941 trong 1 cuốn sách ngắn quá khích khác về Thần đạo - Phật giáo được Bộ giáo dục xuất bản và phát hành. Đến lúc này, Hirohito đã trở thành biểu tượng của sự «giải thoát» nước Nhật khỏi phương Tây và Nhật đang khởi động quá trình dẫn tới quyết định bước ngoặt là tuyên chiến với Anh, Mỹ. Lúc này ông càng cần hơn bao giờ hết ảnh hưởng chính trị đối với toàn thể quốc gia. Nhật đã lộ nguyên hình là một quốc gia phát xít, du nhập những luận điệu mê hoặc của CNPX trong khi người dân lao động cực nhọc dưới gánh nặng của chế độ khẩu phần lương thực và nền kinh tế chiến tranh tổng lực; các chính sách đều hướng tới tăng sản lượng phục vụ chiến tranh bằng cách giảm mức sống; dưới danh nghĩa Thiên hoàng mọi sự bất mãn công khai đều bị dập tắt.

Trước tình hình này, cuốn sách *Shimmin no michi (Đạo làm tôi)* kêu gọi lật đổ «trật tự cũ dựa trên sự thống trị của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa vật chất biện chứng», xây dựng một trật tự mới ở Đông Á dựa trên nguyên tắc cho phép «mọi dân tộc mưu cầu chỗ đứng của riêng mình».[688] Cuốn sách kêu gọi xây dựng «một cơ cấu... đồng lòng» trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội để Nhật Bản hoàn thiện vai trò quốc gia chiến tranh tổng lực của mình và thiết lập «một cộng đồng thế giới dựa trên các nguyên tắc đạo đức». Cuốn sách kêu gọi mọi thần dân ra sức phục vụ Thiên hoàng, xoá bỏ tư tưởng vị kỷ trong tâm hồn và thực hành mỗi ngày sự gắn kết với một quốc gia mà ở đó không có gì là «của riêng» và «ngay cả trong đời sống riêng, chúng ta vẫn phải luôn ghi nhớ sát cánh cùng Thiên hoàng và phụng sự tổ quốc».[689]

9. **Cuộc Chiến tranh Thần thánh**

Sáng sớm ngày 8/7/1937, như một điềm báo trước, *một sự kiện ko dự kiến xảy ra cách Bắc Kinh 20 dặm về phía nam khi các đơn vị quân Nhật đóng ở Phong Đài đụng độ với lực lượng đồn trú Trung Quốc ở Cầu Marco Polo (tiếng Trung là Lư Câu kiều).* Tổng hành dinh Lục quân ở Tokyo lập tức được tín và ra lệnh phải giải quyết vấn đề ngay tại chỗ. Nguyên nhân là do đêm trước 2 bên có bắn nhau qua lại vài loạt đạn. Cuộc chiến diễn ra gần cây cầu nằm trên tuyến hoả xa từ Bắc Kinh đi Hán Khẩu, TP nằm sâu trong đại lục này kéo dài ba ngày liền. Đến ngày 11, chỉ huy hai bên đàm phán và ký hiệp định đình chiến. Các lãnh đạo quân sự sau đó duy trì lệnh đình chiến này được 3 tuần.

Hậu quả nghiêm trọng từ sự chia rẽ trong giới quân sự về chính sách đối với Trung Quốc khiến Nhật hoàng lúc đó đang đi nghỉ ở Hayama phải quay trở về Tokyo. Trong khi đó, một nhóm nhân vật một phần thuộc Ban Quân vụ Bộ Lục quân và một phần thuộc Ban hành quân Bộ tổng tham mưu Lục quân, lại coi sự kiện ở cầu Marco Polo như một cơ hội. Mãn Châu quốc chưa bao giờ được Trung Quốc chính thức công nhận; các điều khoản hiệp định ngừng bắn chấm dứt sự kiện Mãn Châu ko được tuân thủ; khu phi quân sự chia cắt các tỉnh miền bắc Trung Quốc với Mãn Châu quốc thường xuyên bị xâm phạm và còn nhiều vấn đề nhức nhối khác. Nếu trận chiến ở gần Bắc Kinh được xem như một cái cớ thì mọi vấn đề tồn đọng với Trung Quốc có thể được giải quyết bằng một đợt tấn công quân sự mạnh mẽ, bởi lẽ quân Trung Quốc chưa bao giờ là một đối thủ ngang tầm về quân sự. Do đó phải lập tức điều động quân đội tới khu vực gần Bắc Kinh để «bảo vệ sinh mạng, tài sản của người Nhật». Những sĩ quan diều hâu hiếu chiến này nhận được sự hưởng ứng của các sĩ quan tham mưu thuộc Quân đoàn Quan Đông và một số quan chức dân sự ở Công ty Hoả xa Nam Mãn Châu (có vốn đầu tư lớn của ban tổng quản Hoàng gia) đang mong mở rộng tuyến lộ trình của công ty từ Mãn Châu quốc vào miền Bắc Trung Quốc và vì vậy cũng muốn biến cố lan rộng.[690]

Một phe cánh khác, cao cấp hơn, gồm thành phần của Bộ tổng tham mưu Lục quân xung quanh Thiếu tướng Ishiwara, đứng đầu Phòng Một và Trưởng phân ban Hai, Kawabe Torashiro, lo ngại rằng việc dấn sâu vào chiến sự ở Trung Quốc sẽ làm phân tán lực lượng cần thiết để đối phó với Liên Xô. Vào ngày 9/7, khi nội các Konoe họp phiên khẩn cấp và đưa ra quyết định lâm thời tạm hoãn việc đưa thêm quân vào miền Bắc Trung

Quốc thì quan điểm của nhóm thứ hai gồm những người ko chủ trương bành trướng, kêu gọi ổn định tình hình tại chỗ đã có lúc thắng thế. Tuy nhiên, phe chủ trương bành trướng đã ngầm hành động, đặt các đơn vị trong nước trong tình trạng báo động và soạn thảo lệnh điều động thêm quân để đến khi nội các Konoe họp lại vào ngày 11, Chính phủ đã đảo ngược quyết định ra ngày mùng 9 và quyết định điều động hàng nghìn quân tới miền Bắc Trung Quốc từ quân đoàn Quan Đông, quân đoàn Triều Tiên và từ trong nước.

Phần I

Trong lúc này, Hirohito phản ứng trước những sự kiện ở bắc Trung Quốc bằng việc xem xét trước tiên mối đe doạ từ Liên Xô. Trước đó 1 tuần, ngày 30/6, Sư đoàn 1, đơn vị vừa gây ra cuộc binh biến ở Nhật, đã gia cố các vị trí phòng thủ ở đảo Kanchazu trên sông Amur. Tại thời điểm đó, dọc theo đường biên giới không rõ ràng giữa miền bắc Mãn Châu quốc và Liên Xô, quân Nga đã đổ bộ lên đảo kéo theo giao tranh, trong đó quân Nhật tiêu diệt được 2 tàu chiến của Liên Xô. Người Nga tỏ ra kiềm chế nên dù đưa thêm quân và pháo binh đến nhưng ko đáp trả ngay.[691] Tokyo và Maxtcơva buộc tội lẫn nhau và nhiều khả năng một cuộc đấu trí sắp diễn ra. Liệu quân Nga có tấn công vào biên giới Mãn Châu quốc ko? Nhật hoàng triệu tổng tham mưu, Hoàng thân Kan'in, trước khi lần lượt gặp thủ tướng Konoe, tân Bộ trưởng Lục quân Sugiyama và tổng tham mưu Hải quân. Ông hỏi Hoàng thân «Khanh sẽ làm gì nếu quân Liên Xô tấn công tập hậu ta?». Kan'in trả lời «Thần tin quân đội sẽ đánh trả». Nhật hoàng hỏi: «Điều đó chỉ là lối giáo điều của quân đội. Khanh sẽ thật sự làm gì nếu chẳng may quân Nga tấn công?» Hoàng thân đáp: «Chúng ta không có cách nào khác». Nhật hoàng tỏ vẻ rất thất vọng.[692]

Hirohito muốn biết rõ kế hoạch dự phòng còn Kan'in thì lảng tránh. Tuy vậy, dù có thất vọng với báo cáo của Hoàng thân Kan'in nhưng Nhật hoàng vẫn phê chuẩn quyết định của nội các Konoe điều quân tới miền bắc Trung Quốc khi triện ấn ngọc lên tờ quân lệnh để truyền đi.

Mặc dù biết đã có thỏa thuận đình chiến nhưng do nóng lòng muốn giải quyết cho xong mọi vấn đề tồn đọng với Trung Quốc chỉ bằng một trận đánh, nội các Konoe đã quyết định để sự kiện lan rộng còn Nhật hoàng thì ngay từ đầu đã ngầm nhất trí với quyết định đó. Trình tự quyết định sau cuộc giao tranh ở cầu Marco Polo do đó hoàn toàn khác với tình hình sự

kiện Mãn Châu vì khi đó các sĩ quan chỉ huy tại chiến trường đã gây ra một sự đã rồi bất hợp pháp còn Nhật hoàng thì công khai phê chuẩn hành động của họ sau khi sự việc đã diễn ra. Còn trong trường hợp này, nội các Konoe đã chủ động hành động cùng với nhóm chủ trương bành trướng trong quân đội, còn Hirohito thì ủng hộ quyết định đó ngay từ đầu, đối lập với nhóm phản đối bành trướng thuộc bộ tổng tham mưu Lục quân. Mặt khác, về khía cạnh nào đó, giai đoạn 1 của cuộc chiến tranh với Trung Quốc sau này khá giống với sự kiện được dàn dựng trước ở Mãn Châu. Vụ bắn nhau ở gần doanh trại quân Trung Quốc ở Phong Đài gần cầu Marco Polo ngày 9/7 là theo lệnh của 1 chỉ huy trung đoàn Nhật khi chưa có lệnh từ trung tâm chỉ huy nhằm đáp trả một hành động «xỉ nhục quân đội Nhật». Tuy hành động này không thật sự khơi mào chiến tranh nhưng Hirohito sau này đã coi đây là cái cớ để đỗ lỗi cho quân đội vì đã biến một cuộc giao tranh đã lắng xuống thành cuộc xung đột lâu dài và cay đắng với Trung Quốc.[693]

3 năm kể từ khi bắt đầu chiến tranh, Nhật hoàng nhìn lại và liên tưởng đến những ý nghĩ và hành động vào cái ngày đầu tháng 7 đó khi ông đang nghĩ phải làm gì với miền bắc Trung Quốc. Ưu tiên số một là phải sẵn sàng đối phó với Liên Xô. Do vậy ông tin với Trung Quốc ko còn cách nào khác là phải thỏa hiệp và hoãn binh; do vậy, ông thảo luận với Hoàng thân Kan’in và Bộ trưởng Lục quân Sugiyama về vấn đề ở đảo Kanchazu. Hai người này đã nói thẳng với Nhật hoàng rằng quân đội thấy không có gì phải lo lắng: «Ngay cả nếu có xảy ra chiến tranh với Trung Quốc... thì cũng sẽ kết thúc chỉ sau 2, 3 tháng», và điều này nghe có vẻ hợp lý với Hirohito. Vì thế ông để ngỏ vấn đề này trong 1 thời gian ngắn, quyết định hỏi Thủ tướng Konoe, triệu tập 1 buổi thiết triều và đi đến quyết định. Nếu giới quân sự phản đối quyết định này thì cũng mặc. Ông đã hỏi ý các Bộ trưởng và tham mưu trưởng quân đội. Họ ko thuyết phục ông theo cách này hay cách khác nhưng «nhất trí với nhau về yếu tố thời gian và đó là sự khác biệt lớn; vậy là được, chúng ta tiến hành thôi». Thế là cuộc chiến tranh với Trung Quốc bắt đầu. Nhưng ko lâu sau, tình hình cho thấy lực lượng của Nhật ở Trung Quốc chưa đủ mạnh, ông phán bảo: «Hãy điều quân từ biên giới Mãn Châu quốc và Liên Xô». Nhưng các tham mưu trưởng quân đội can: «Ko, ko thể làm vậy».[694] Hirohito đành im lặng vì sự thiển cận của mình khi đi tới quyết định này.

Thông cáo báo chí của *nội các Konoe gửi quốc dân Nhật ngày 11/7/1937 nói rằng quân đội được lệnh điều động tới miền bắc Trung Quốc vì «phía Trung Quốc» đã cố tình tấn công quân sự chống lại quân Nhật. «Mối quan tâm thường trực của Thiên hoàng là duy trì hòa bình ở Đông Á nhưng chúng ta ko từ bỏ hy vọng rằng đàm phán hòa bình vẫn có thể bảo đảm để xung đột ko lan rộng»*[695]. Báo chí Nhật trong nước nhấn mạnh hy vọng của nội các Konoe trong việc kiềm chế giao tranh ở khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân và ko đả động gì đến tuyên bố rằng lỗi hoàn toàn thuộc về phía Trung Quốc. Lúc này đã có nhiều kinh nghiệm đối phó với bộ máy quân sự đầy chia rẽ và khiếm khuyết, Nhật hoàng có lẽ cũng biết rõ nội tình. Thế nhưng biến cố đã xảy ra đang tiếp diễn và cần phải được nhanh chóng chấm dứt.
Đồng thời, khi công tác chuẩn bị đang được xúc tiến cho 1 cuộc tổng tấn công đáp trả những hành động giao tranh quy mô nhỏ liên tục với quân Trung Quốc, nỗi lo của Hirohito về khả năng can thiệp của Liên Xô giảm dần. Ông tỏ ra hài lòng với việc nội các, gồm Bộ trưởng ngoại giao Hirota, Bộ trưởng Lục quân Sugiyama, Bộ trưởng Hải quân Yonai và Bộ trưởng tài chính Kaya Okinori[696], đã phản đối trên nguyên tắc việc mở rộng xung đột ra ngoài khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân.
2 tuần sau, khi quân tăng viện từ quân đoàn Quan Đông và quân đoàn Triều Tiên hợp nhất với 3 sư đoàn trong nước, 1 số cuộc giao tranh nhỏ với quân Trung Quốc đã nổ ra ở Lang Phường, gần Thiên Tân vào ngày 25/7 và Quảng An môn gần trung tâm Bắc Kinh vào 26/7. Lúc này, Hirohito hối thúc quân đội đánh 1 trận quyết định để kết thúc chiến tranh và vào ngày 27/7, ban chiếu thư chỉ thị cho chỉ huy Lực lượng Trấn thủ Trung Quốc phải «đập tan quân Trung Quốc ở khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân» và «đem lại ổn định cho các khu vực chiến lược chính trong vùng».[697]
Đợt tấn công diện rộng của quân Nhật triệt để tuân theo mệnh lệnh được Nhật hoàng phê chuẩn và phát đi từ Tokyo và chỉ sau 2 ngày chiến đấu đã chiếm được Bắc Kinh và Thiên Tân, 2 TP có các khu tô giới hải cảng mở quy mô nhỏ của Anh, Pháp[698]. Với việc thay đổi nhiệm vụ của Lực lượng Trấn thủ Trung Quốc từ bảo vệ cư dân Nhật sang chiếm đóng lãnh thổ Trung Quốc, Hirohito đã xúi giục sự leo thang quân sự, dẫn tới một tình thế mới ở miền Bắc Trung Quốc.
Trong các ngày 29 – 30/7 đã diễn ra một sự kiện khác đúng lúc Nhật đang cần một cái cớ để tiếp tục chính sách hiếu chiến của mình dưới tên gọi mới

là «đập tan bạo lực của Trung Quốc». Đồng Châu, một thành nhỏ ở phía đông Bắc Kinh nằm dưới quyền cai quản của phần tử thân Nhật Yin Ju-keng và lực lượng an ninh Trung Quốc (do Nhật đào tạo). Vào ngày 29 – 30/7, lực lượng an ninh này nổi dậy và tấn công cộng đồng cư dân Nhật khi đó không có sự bảo vệ của quân đồn trú chính quy Nhật do đội quân này đã tiến về Bắc Kinh, Thiên Tân. Cuộc nổi dậy kích động sự giận dữ mù quáng chống lại những kẻ chiếm đóng Nhật. Với sự trợ giúp của sinh viên và công nhân, quân Trung Quốc giết 18 lính Nhật, 9 sĩ quan quân báo và 223 trong tổng 385 cư dân Nhật và Triều Tiên, kể cả phụ nữ và trẻ em.

Ở Nhật, cuộc thảm sát Đồng Châu đã làm dấy lên làn sóng giận dữ. Báo chí mô tả sự việc này như một «Nikolaevsk thứ 2» nhưng lại không thể tố cáo rõ sự tàn ác của người Trung Quốc vì sẽ phải giải trình sự xâm lấn miền bắc của quân Nhật xuất phát từ khu phi quân sự, là nơi Nhật và Triều Tiên sản xuất hê-rô-in và thuốc phiện để buôn lậu vào các tỉnh miền Bắc Trung Quốc.[699] Kido đón nhận tin này với sự tức giận sâu sắc như hầu hết các sách lược gia khác. Hoàng thân Takamatsu thương nghị tình hình Đồng Châu với Nhật hoàng vào ngày 2/8 và nhắc nhở ông rằng quan điểm của phái phản đối bành trướng trong quân đội ko đại diện cho toàn thể quân đội. Takamatsu cũng có thể đã nói với anh trai mình, như ghi trong nhật ký, rằng «quân đội hôm nay tràn đầy sĩ khí đập tan quân Trung Quốc để 10 năm sau chúng cũng không thể ngóc đầu lên được».[700]

Với những biến cố như trên, khó có thể nói rằng Chính phủ Nhật đã bị lôi kéo vào chiến tranh do hành động của quân đội. Đúng hơn là Konoe do được sự hậu thuẫn của một phe nhóm trong quân đội đã quyết chí khai thác một biến cố nhỏ nhằm một mục đích lớn hơn là trừng phạt quân Trung Quốc và nắm quyền kiểm soát khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân. Về việc này, Konoe được Hirohito ủng hộ sau khi ông vừa rút ngắn chuyến nghỉ mát trở về Hoàng cung và đang chăm chú theo dõi diễn biến tình hình, Theo ghi chép của sử gia Fujiwara Akira: «chính Chính phủ (Konoe) đã cố tình theo đuổi chiến tranh, điều động quân đội và mở rộng xung đột» còn Hirohito thì hoàn toàn ủng hộ việc làm này.[701]

Lúc này, Tưởng Giới Thạch đã quyết định rời bỏ miền bắc và bằng cách chuyển địa bàn cuộc chiến xuống khu vực sông Dương Tử, bắt đầu từ Thượng Hải, ông ta có thể lôi kéo các cường quốc khác vào cuộc khi phải bảo vệ các công dân của mình sống ở đô thành lớn và quốc tế hóa bậc nhất

Trung Quốc này. Nhật cũng có gần 25.000 dân ở đây, 60.000 người châu Âu và 4.000 người Mỹ. Hầu hết những người này đều sống trong khu Tô giới quốc tế.[702] Trận chiến Thượng Hải bắt đầu từ ngày 13/8; ngày hôm sau, phi cơ của không quân Trung Quốc tham chiến bằng cuộc tấn công bộ binh và phi cơ của Hải quân Nhật trên mặt đất cũng như ném bom tàu đô đốc Izumo của Hạm đội Ba. Gần như ngay lập tức, Bộ Hải quân dưới quyền Đô đốc Yonai quay sang ủng hộ mạnh mẽ chủ trương mở rộng chiến sự, kể cả việc chiếm đóng Nam Kinh.[703] Chuỗi hành động thứ hai này một phần xuất phát từ Tưởng Giới Thạch và một phần từ Hải quân Thiên hoàng đã biến « Sự kiện Bắc Trung Quốc» thành cuộc chiến tranh Trung Quốc.

Ở Thượng Hải, những binh sĩ thiện chiến và trang bị tốt nhất của Tưởng cộng với «quân bổ sung» được sàng lọc, tổng cộng lên tới 110.000 - 150.000 người, đón đánh khoảng 12.000 thuỷ thủ và thuỷ quân lục chiến Nhật được tăng viện nhanh chóng.[704] Tướng Matsui Iwane được Hirohito đề bạt làm chỉ huy chiến trường vào ngày 15/8 và 5 ngày sau, Lực lượng Viễn chinh Thượng Hải (chủ yếu gồm lính dự bị trên dưới 30 tuổi kỷ luật non kém) được điều động. Trung đoàn Bộ binh 11 và Tổng hành dinh Sư đoàn 10, Sư đoàn Bộ binh 11 được đặt trong tình trạng báo động ở Dairen trong trường hợp cần điều động đến Thượng Hải.[705]

Đồng thời, 20 phi cơ Hải quân đóng tại Nagasaki lần đầu tiên cũng được điều động tiến hành ném bom thủ đô Nam Kinh của Trung Quốc sau 4 giờ bay vượt đại dương.[706] Các phi cơ này là loại phi cơ cường kích tầm xa kiểu 96, vừa được triển khai chế tạo theo chỉ thị của Đô đốc Yamamoto Isoroku để sử dụng trong chiến tranh sau này với Mỹ và Yamamoto đang nóng lòng muốn thử nghiệm.[707] Ngày 17, với dự báo chiến thắng nhanh chóng, nội các Konoe chính thức quyết định bãi bỏ chính sách phi bành trướng và phát động chiến tranh với mục đích mập mờ là «đập tan» lực lượng vũ trang Trung Quốc. Trong tuyên bố viết: «Đế chế đã kiên nhẫn đến giới hạn cuối cùng và buộc phải có các biện pháp cương quyết. Vì lẽ đó, Đế chế sẽ trừng phạt những hành động phi luân lý của quân đội Trung Quốc, buộc Chính phủ Nam Kinh phải tự nhìn nhận lại mình».[708] Dĩ nhiên, quyết định này được Nhật hoàng phán quyết và phê chuẩn, và sẽ chỉ được thực thi bằng việc tăng cường thêm quân và ném bom chiến lược, nếu ko sẽ ko bao giờ

được thông qua. Điều cũng đáng nói là sự khinh mạn của Nhật hoàng và nội các đối với người Trung Quốc và sức kháng cự của họ.
Ngày 18/8, Hirohito triệu các tổng tham mưu trưởng Lục quân và Hải quân để bàn về một đề xuất táo bạo. Ông bảo với họ rằng «cuộc chiến đang lan rộng; vị trí của quân ta ở Thượng Hải vô cùng quan trọng; Thanh Đảo cũng đang gặp nguy hiểm. Nếu trong tình cảnh này, chúng ta cứ triển khai quân khắp nơi thì cuộc chiến tranh sẽ chỉ kéo dài mãi mà thôi. Liệu ta có nên tập trung một lực lượng lớn ở điểm trọng yếu nhất và giáng 1 đòn chí tử ko?[709] Ông nói tiếp: «Dựa trên quan điểm công bằng của ta, chỉ có thể đạt được hòa bình thông qua một chiến thắng lớn như vậy». Ông hỏi «Các khanh có kế sách hành động nào như vậy chưa? Nói cách khác là chúng ta đã có phương án nào khác chưa», tới đây Nhật hoàng trở thành nạn nhân của chính những lời lẽ đao to búa lớn của ngài - «buộc người Trung Quốc nhìn nhận lại hành động của mình?»[710].
3 ngày sau khi diện kiến Nhật hoàng, các tổng tham mưu trưởng trình báo cáo bằng văn bản. Một chiến dịch không kích lớn có thể tiêu diệt không quân Trung Quốc, các cơ sở quân sự, các ngành công nghiệp chủ chốt và các trung tâm chính trị. Nhưng không kích thôi là ko đủ để làm quân đội và người dân Trung Quốc «mất hết nhuệ khí». Nhật phải chiếm được một số địa điểm chiến lược ở miền Bắc Trung Quốc, đánh trực diện vào lực lượng quân sự chính quy quân Quốc gia, chiếm Thượng Hải và thiết lập một cuộc bao vây đường biển đối với duyên hải Trung Quốc[711]. Chính sách này được sự ủng hộ mạnh mẽ nhất của Hải quân trong một thời điểm mà nhiều người thuộc phe Lục quân và Chính phủ đang tìm cách tránh một cuộc chiến toàn diện và lại được Hirohito chuẩn tấu, dù với đôi chút e ngại về việc điều quân tới Thanh Đảo và việc chiếm đóng các căn cứ không quân gần Thượng Hải[712]. Cũng lúc này, ông chấp nhận quan điểm của các đô đốc Hải quân mà ko hề miễn cưỡng, còn đã chủ động hối thúc các tướng tá quân đội hành động quả quyết.
Mệnh lệnh «Điều động quân đội khu vực bắc Trung Quốc» ngày 31/8 của Hirohito chứa đựng đầy những lời lẽ đanh thép như «đập tan ý chí kháng cự của địch» và «quét sạch quân địch khỏi miền trung tỉnh Hà Bắc», nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Nhưng một số dòng đã bị xoá đi trong chiếu chỉ này theo ý của Nhật hoàng, trong đó có lệnh triển khai quân ở Thanh Đảo.[713] Trong 2 tuần tiếp theo, Hirohito đã chuẩn tấu 6 đợt điều động

quân đội để chuẩn bị tăng cường lực lượng ở Thượng Hải nơi chiến sự đang dậm chân tại chỗ. Ngày 7/9, Nhật hoàng chuẩn tấu việc triển khai 3 sư đoàn và Lực lượng trấn thủ Đài Loan tới mặt trận Thượng Hải; đồng thời, do lo ngại Liên Xô mà ông cũng ra lệnh điều thêm các đơn vị tới Mãn Châu để canh chừng. Tuy kịch liệt phản đối việc tăng cường quân đội nhưng ko thể làm gì để ngăn cản, Chỉ huy Phòng Một, Thiếu tướng Ishiwara từ chức và được bổ nhiệm làm phó tham mưu quân đoàn Quan Đông.[714]

Ngay từ đầu cuộc chiến tranh với Trung Quốc, một vấn đề nổi lên là xác định mục đích chiến tranh của Nhật. Ngày 4/9/1937, Bộ trưởng Lục quân Sugiyama ra chỉ thị cho các chỉ huy quân đội rằng «Tình hình hiện nay của chúng ta hoàn toàn khác với bất kỳ thời khác nào trong lịch sử đế chế. Chúng ta phải ghi nhớ rằng cuộc chiến tranh này đã trở thành một cuộc chiến toàn diện».[715] Cùng ngày, Hirohito thông báo cho Nghị viện Thiên hoàng rằng mặc dù ông luôn lo lắng đến việc «gìn giữ hòa bình ở châu Á thông qua việc hợp tác với Trung Quốc... nhưng Trung Quốc... Lại không thật sự hiểu rõ ý định của đế chế. Chúng ta rất lấy làm tiếc rằng họ đã liên tục gây khó khăn và nhiều vấn đề để chuốc lấy kết cục cuối cùng là diễn biến hôm nay. Quân đội của chúng ta đang thể hiện lòng trung thành và dũng cảm, đang chịu đựng mọi gian khổ chỉ cốt khiến Trung Quốc biết tự nhìn lại mình và nhanh chóng thiết lập lại hòa bình ở Đông Á».[716]

Nhật cần phát động chiến tranh mà ko tuyên bố chiến tranh. Lệ thuộc vào nhập khẩu xăng dầu, sắt thép, bông và đồng từ Mỹ, các lãnh đạo Nhật biết nếu chính thức gây chiến, Mỹ sẽ từ chối bán các nguyên liệu chiến lược này. Bằng cách tạo ra một kiểu 'biến cố' chứ ko phải 1 cuộc chiến tranh, Nhật có thể vận động các nhà xuất khẩu hàng công nghiệp và nguyên liệu thô của Mỹ bất chấp Đạo luật Trung lập của Mỹ năm 1935 và cả một đạo luật hà khắc hơn khác áp dụng từ tháng 5/1937 để tiếp tục cung cấp bởi đây là một vụ làm ăn rất có lợi mà các doanh nghiệp Mỹ trong thời kỳ suy thoái mới này khó có thể bỏ qua.

Những lý do khác khiến Nhật ko muốn nêu rõ mục đích chiến tranh như đã từng làm trong 3 cuộc chiến tranh với ngoại bang khác mang ý nghĩa tinh thần nhiều hơn. Dù sau thì vẫn tồn tại 1 luận thuyết thần học chính thức với vô số tín đồ - các GS đại học, các tăng lữ Phật giáo dòng Zen và Nhật Liên tông, các quan chức Chính phủ, với lời diễn giải rằng Nhật hoàng là một vị thánh sống, hậu duệ của Amaterasu Omikami; Nhật Bản là hiện thân của

đạo đức và công lý; theo định nghĩa thì các cuộc chiến tranh của Nhật đều là chính nghĩa và nước Nhật ko bao giờ gây chiến. Vì vậy, việc cố gắng hình thành «đạo trung quân» (kodo) ở Trung Quốc và khiến người dân nơi đây thần phục sự chiếm đóng của Thiên hoàng nhân từ bằng cách «sát sinh nhân đạo» - tức là giết một số ít những kẻ gây rối để nhiều người khác được sống - chính là ơn mưa móc đối với những người dân bị chiếm đóng chứ ko thể gọi là sự bành trướng thực dân. Hiển nhiên, những kẻ kháng cự phải được làm cho tỉnh ngộ. Nhưng về mặt chính thức thì ko có «chiến tranh» mà chỉ là những «sự kiện» mà thôi.[717]
Hệ quả là ngay từ đầu cuộc chiến tranh, Chính phủ Nhật đã thường xuyên gọi «sự kiện Trung Quốc» là cuộc «đấu tranh thiêng liêng» hay «thánh chiến» (seisen). Cuộc đấu tranh càng kéo dài bao nhiêu thì những nhà lý luận càng muốn sử dụng nhiều thuật ngữ «thánh chiến» bấy nhiêu vì danh từ này thể hiện một sứ mệnh quốc gia là đoàn kết thế giới dưới sự cai trị nhân từ của Thiên hoàng (hakko ichiu), có như vậy tinh thần của ngài và của Amaterasu Omikami uy nghiêm mới được soi sáng toàn vũ trụ.
Đầu tháng 11, chiến sự ở Trung Quốc khiến Thủ tướng Konoe, Nhật hoàng, bộ tham mưu Lục quân và Hải quân thấy rõ cần phải có một cơ cấu chỉ huy tối cao hợp lý, hiệu quả hơn để kiểm soát các lực lượng trên chiến trường và triển khai chính sách quốc gia. Một Ban kế hoạch Chính phủ đã được thành lập vào tháng 10. Ngày 27, với đề xuất của Konoe, Hirohito hạ chỉ thành lập «Đại bản doanh Thiên hoàng» (daihon'ei) trong Hoàng cung, một công cụ quân sự thuần túy để ông thực thi vai trò hợp hiến của mình là người chỉ huy tối cao để Lục quân và Hải quân có thể hành động nhịp nhàng hơn. Kể từ đó, cứ mỗi tuần vài ngày và kéo dài vài giờ trong buổi sáng, 2 tổng tham mưu trưởng, Bộ trưởng Lục quân và Hải quân, chủ nhiệm các ban hành quân và chánh trợ lý của Hirohito lại bàn việc ngay tại Hoàng cung. Với tổng số nhân sự hơn 200 người, Đại bản doanh Thiên hoàng ban đầu giống như 1 nhóm sĩ quan ô hợp hơn là 1 tổ chức hữu hiệu để điều hành chiến tranh và điều phối chính trị, chiến lược như Konoe ban đầu mường tượng.
Đồng thời, cũng do sự hối thúc của Konoe, người đang mong muốn các tổng tham mưu trưởng và phó tổng tham mưu Lục quân và Hải quân có quan hệ chặt chẽ hơn với Chính phủ, một cơ quan liên lạc liên Chính phủ được thành lập vào ngày 19/11/1937 với tên gọi là Hội nghị Đại bản doanh

Thiên hoàng - Ban liên lạc Chính phủ.[718] Với mục đích hỗ trợ việc hòa hợp các quyết định và nhu cầu của hai phe quân sự với các nguồn lực và chính sách của các bộ ngành khác trong Chính phủ, hội nghị liên lạc này ban đầu cũng chỉ là một hình thức trao đổi thông tin tạm thời và hiếm khi được nhóm họp.
Các quyết định cuối cùng của hội nghị liên lạc được chính thức công bố trong các phiên họp đặc biệt có Hirohito đích thân tham gia. Các buổi lâm triều này (gozen kaigi) không được tổ chức theo quy định của Chính phủ hay hiến pháp. Tuy nhiên, do đích thân Nhật hoàng chủ trì và chuẩn tấu các quyết định nên người đương thời coi đây là hoạt động hợp pháp mặc dù chi có một số ít các Bộ trưởng Chính phủ như Thủ tướng và Bộ trưởng tài chính là thật sự tham gia.[719] Các buổi thiết triều này được nhóm họp ít nhất 8 lần từ 11/1/1938 – 1/12/1941[720]. Ngoài Nhật hoàng, những người tham gia các buổi họp này gồm tham mưu trưởng, phó tham mưu trưởng của 2 ban tham mưu, các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân, Thủ tướng, Bộ trưởng Tài chính, Bộ trưởng Ngoại giao, Trưởng ban cơ yếu và Trưởng ban kế hoạch. Chánh văn phòng Quân vụ Lục quân và Hải quân và các thư ký nội các không được phép tham dự các buổi nghị triều này. Chỉ trừ 2 trường hợp quan trọng đều trong năm 1941 là có thông cáo báo chí công khai về các buổi họp ngay sau khi kết thúc. Các phóng sự này rất ngắn gọn, chỉ gồm tên người tham dự, trang phục họ mặc và luôn nhấn mạnh sự đồng thuận của những người ra quyết định.[721]
Trong các buổi thiết triều này, Hirohito thường chủ trì và phê chuẩn các quyết định ko chỉ ảnh hưởng đến vận mệnh của Nhật mà còn cả của Trung Quốc và các nước khác bị chính sách của Nhật chi phối. Do các buổi nghị triều này thường được nhóm họp sau các hội nghị liên lạc mà tại đó tất cả các bên liên quan đã đi đến các quyết định được Nhật hoàng đồng tình nên ông đã biết hết nội dung của các vấn đề cần «quyết định». Chủ yếu các buổi nghị triều này được tổ chức để Nhật hoàng tỏ rõ mình là một quân vương hợp hiến thuần khiết, tức là chỉ chuẩn tấu các vấn đề theo lời khuyên của các cố vấn nhưng ko chịu trách nhiệm về hành động của mình. Tại các buổi họp này, các Bộ trưởng dân sự mặc trang phục buổi sáng còn các sĩ quan quân đội thì mặc lễ phục quân nhân. Tuy vậy, yếu tố hình thức của các hoạt động này ko hề làm giảm tầm quan trọng của chúng. Cũng như ko phải tất

cả các buổi nghị triều này đều giống nhau vì không phải lúc nào Nhật hoàng cũng im lặng.
Các buổi nghị triều này là phương tiện để chuyên hóa một cách hợp pháp «ý chí của Thiên hoàng» thành «ý chí của quốc gia». Và vì những người tham dự có thể tự nhận rằng đã hành động theo, với và dưới quyền hạn độc tôn của Thiên hoàng trong khi Nhật hoàng thì cho rằng mình đã hành động theo lời khuyên của các Bộ trưởng nên các buổi nghị triều này sẽ xoá nhoà ranh giới trách nhiệm.[722] Với ý nghĩa đó, đây chính là tột đỉnh hoàn hảo về lề lối vô trách nhiệm kiểu Nhật Bản, vì nó duy trì 4 loại ảo tưởng khác nhau:

(1) rằng nội các thật sự có quyền hành;
(2) rằng nội các là cơ quan cố vấn quan trọng nhất của Nhật hoàng;
(3) rằng nội các và ban chỉ huy quân sự cao cấp đã đạt được một sự nhất trí có thỏa hiệp về các vấn đề cùng quan tâm, cung cấp cho Nhật hoàng một chính sách mà ông này
(4) chỉ chuẩn tấu với vai trò thụ động của Thiên hoàng.

Thực tế hoàn toàn khác xa vì chỉ có: một nội các không quyền hành, một hiến pháp bị cắt xén và một Nhật hoàng năng nổ tham gia vào quá trình lập kế hoạch chiến tranh và chỉ đạo quá trình đó, bởi một loạt các can thiệp thường là gián tiếp nhưng luôn có tính quyết định.[723]
Các thành viên cấp cao của Đại bản doanh Thiên hoàng đều tư vấn cho Hirohito nhưng chỉ có các tổng tham mưu trưởng mới là người truyền mệnh lệnh của ông tới các chỉ huy chiến trường và hạm đội[724]. Thông qua Đại bản doanh Thiên hoàng, Hirohito thực hành quyền chỉ huy tối thượng đôi với cả hai binh chủng quân đội, kể cả các quân đoàn ngoài mặt trận trực tiếp dưới quyền chỉ huy của ông, tức là quân đoàn Quan Đông và các quân đoàn tại chỗ ở Trung Quốc.[725] Thông qua hội nghị liên lạc, ông và ban chỉ huy tối cao muốn điều hành chính sách với Chính phủ dân sự.[726] Nhưng Hirohito đã không thể có được quyền điều hành và sự thống nhất trong lãnh đạo chiến tranh vì Đại bản doanh Thiên hoàng 1 lần nữa lại tạo ra sự hiềm khích giữa hai phe quân sự trong khi hội nghị liên lạc này lại dựa trên, và cuối cùng bị phá hoại bởi nguyên tắc riêng rẽ và độc lập trong quyền tham gia cố vấn cho Nhật hoàng của các Bộ trưởng Chính phủ.[727]
Hơn nữa, (toàn thể) nội các ko thể kiểm soát được các thành viên thuộc giới quân sự do yếu kém trong hợp nhất quyền lực và bởi vị trí đặc thù của các

Bộ trưởng Lục quân và Hải quân trong thực tế thì quyền cố vấn độc lập đối với Nhật hoàng. Theo đề nghị cương quyết của Hải quân do lo sợ sự kiểm soát quân đội của Đại bản doanh Thiên hoàng và sự suy yếu trong «quyền chỉ huy tối cao» độc lập của mình mà Thủ tướng và các quan chức dân sự bị loại khỏi Đại bản doanh Thiên hoàng. Tuy Hirohito chuẩn tấu quyết định này nhưng việc làm này đã làm suy giảm hiệu quả và cản trở tiến trình trao đổi, điều phối với các cơ quan dân dự của nhà nước trong suốt cuộc chiến.
Sau khi thành lập Đại bản doanh Thiên hoàng, Hirohito thấy việc thực hiện vai trò của một tư lệnh tối cao một cách chủ động trở nên dễ dàng hơn, điều mà ông nội ông Minh Trị chưa từng được biết. Khi ông truyền đạt các mệnh lệnh tối cao của mình, còn gọi là Mệnh lệnh Lục quân từ Đại bản doanh Thiên hoàng (*tairikumei*) và Mệnh lệnh Hải quân từ Đại bản doanh Thiên hoàng (*daikairei*), trực tiếp tới các chỉ huy chiến trường, chỉ huy quân đội tại chỗ, thường là các chỉ huy sư đoàn và các đô đốc hạm đội, các tổng tham mưu trưởng Lục quân và Hải quân của Hirohito chỉ còn đóng vai trò «người truyền lệnh». Tuy ông không thể nắm rõ tất cả các mệnh lệnh do Đại bản doanh Thiên hoàng ban ra nhưng các mệnh lệnh thuộc ưu tiên cao nhất này, tức là các mệnh lệnh tối cao của ông, đều được Hirohito kiểm tra kỹ lưỡng trước khi chuyển giao cho các tham mưu trưởng để truyền đi.
Các lệnh và chỉ thị quan trọng của các tổng tham mưu trưởng dựa trên tairikumei và daikairei cũng được thực hiện theo cách này. Mệnh lệnh được dự thảo tại các ban quân hành của Lục quân và Hải quân, được trưởng ban, trưởng phòng chỉnh sửa, chuyển lên cấp trên cho phó tham mưa và tham mưu trưởng và cuối cùng được đệ trình lên Nhật hoàng để chuẩn tấu trước khi được gửi đi.[728] Do vậy, với tư cách ko chỉ là 1 lực lượng điều khiển toàn bộ bộ máy chiến tranh của Nhật mà còn là một cá nhân được tự do quyết định, Hirohito luôn kiểm tra kỹ lưỡng và phê chuẩn các chính sách, chiến lược và mệnh lệnh phát động chiến tranh và là người có trách nhiệm to lớn.
Hirohito trao đổi với Đại bản doanh Thiên hoàng bằng các câu hỏi dò xét, những lời quở trách và cẩn thận nhắc đi nhắc lại những chỉ thị và câu hỏi của mình cho các tham mưu trưởng và Bộ trưởng quân đội. Dần dần, ông cũng hiểu được cách tận dụng vị trí của mình để gây áp lực tâm lý liên tục lên những người này. Ông thường hành xử chừng mực, giống với phong thái lịch lãm của George C. Marshall nhiều hơn so với George S. Patton. Tuy vậy, những «câu hỏi» của ông có giá trị ngang với những mệnh lệnh và

không được phép coi nhẹ. Có lúc ông cũng vấp phải sự phản đối khi muốn thực hiện những thay đổi trong quyết định hành quân nhưng chỉ cần hơi cả quyết là ông lại lấn lướt cho dù điều đó có nghĩa là các tổng tham mưu trưởng phải gạt đi mong muốn thực thi chính sách khác của các trưởng phòng và trưởng ban quân hành quan trọng. Nói tóm lại, các tham mưu trưởng phải chịu trách nhiệm trước một Nhật hoàng năng nổ, tích cực, tóm lại là ko thể phát động cuộc chiến tranh Trung Quốc theo ý họ.[729] Các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân cũng vậy. Họ bị Hirohito thẩm vấn và đôi lúc phải hứng chịu sự giận dữ của Nhật hoàng.

Hơn nữa, vào những thời điểm trọng yếu có chứng cớ ghi chép cẩn thận, Hirohito ko chỉ đích thân tham gia, nhiều khi là hàng ngày, vào việc xây dựng chiến lược, quyết định kế hoạch, thời điểm ... của các chiến dịch quân sự mà còn can thiệp vào các sự kiện đang diễn biến trên chiến trường và tạo ra những thay đổi mà nếu không có sự can thiệp của ông sẽ ko thể xảy ra. Ông còn giám sát và thậm chí có lúc bình luận về các mệnh lệnh mà các chỉ huy chiến trường truyền đạt tới cấp dưới, mặc dù không ai rõ ông có can thiệp sâu vào công việc này không.[730]

Các buổi báo cáo ko chính thức của nội các được tổ chức ngay từ khi Hirohito lên nối ngôi được Đại bản doanh Thiên hoàng chi thị tăng cường từ cuối năm 1937 trở đi nhằm thường xuyên hỗ trợ Hirohito trong vai trò người chỉ huy tối cao. Nói chung, các buổi họp không chính thức này là các cuộc vấn đáp trong đó Nhật hoàng hỏi (gokamon) và những người tham dự trả lời. Thành viên chủ yếu là các tổng tham mưu trưởng và một số Bộ trưởng trong nội các. Đôi khi cũng có các phiên họp chính thức hơn trong đó Nhật hoàng sẽ lặng lẽ nhận báo cáo bằng văn bản hay bằng lời (joso) của các Bộ trưởng hay sĩ quan quân sự cao cấp. Trong các phiên báo cáo kiểu naiso, các thông tin và ý tưởng trao đổi sẽ được chuyển thành thảo luận chính sách, chiến lược, các vấn đề chiến thuật và các quyết định đưa ra theo kiểu «đồng thuận» của người Nhật, mà kết quả là những quyết định của nội các chỉ là những «thành phẩm» được nhào nặn từ trước phản ánh suy nghĩ của Hirohito và vì thế hiếm khi được sửa đổi.[731]

Phần II

Cuối tháng 10, cuộc chiến tranh giành giật từng tấc đất ở giữa và xung quanh Thượng Hải có dấu hiệu sắp đi đến hồi kết. Ngày 9/10, quân Trung Quốc bắt đầu rút quân một phần. Khoảng 3 dặm vuông trong thành phố và một phần lớn khu vực xung quanh đã bị đạn pháo và các đợt oanh tạc của không quân và Hải quân tàn phá. *Gần 250.000 người Trung Quốc bị chết, trong đó có nhiều phụ nữ và trẻ em tham gia chiến đấu trên chiến tuyến. Phía Nhật chết 9.115 và bị thương 31.257 người.*[732] Khoảng giữa tháng 11, tuyến phòng thủ của quân Trung Quốc sụp đổ, sau khi Lực lượng Viễn chinh Thượng Hải thuộc Sư đoàn 16 dưới sự chỉ huy của Trung tướng Nakajima Kesago đổ bộ mà không gặp sự kháng cự nào tại Paimaoko trên bờ sông Dương Tử. Đội quân này lăm le hợp quân với quân đoàn 10, dưới quyền Trung tướng Yanagawa Heisuke, mới đổ bộ trước đó một tuần lên bờ phía bắc vịnh Hàng Châu.[733] Rã rời và hỗn loạn trước bom đạn triền miên từ các phi cơ của Hải quân Nhật và đạn pháo từ các chiến hạm Nhật, binh sĩ của Tưởng Giới Thạch rút chạy tán loạn qua các làng bản dọc theo sông Dương Tử về hướng Nam Kinh cách đó 180 dặm. Được chi viện đầy đủ nhưng đang rất cần nghỉ ngơi và tăng cường quân nhu, từng đoàn quân Nhật truy quét ráo riết về hướng tây. Nhiệm vụ ban đầu của Lực lượng Viễn chinh Thượng Hải là chỉ tiến hành một cuộc chiến tranh nhỏ ở khu vực Thượng Hải và tránh va chạm với Anh Mỹ. Những hạn chế này giờ đây bị phớt lờ và các chỉ huy chiến trường bắt đầu sử dụng quyền tự quyết của mình trái với mệnh lệnh của cấp chỉ huy ở Tokyo. *Lần đầu tiên đối mặt trực tiếp với thường dân Trung Quốc, đội quân này (trong suốt thời gian diễn ra trận chiến ở Thượng Hải thường xuyên giết hại tù binh chiến tranh) được lệnh tiêu diệt không phân biệt lính hay dân thường*. Trong lệnh tấn công của Tiểu đoàn 2, Trung đoàn bộ binh 6, ngày 11/11 có ghi «Tất cả dân chúng tuân thủ pháp luật đã rút vào bên trong tường thành. Bất cứ kẻ nào còn ở bên ngoài tường thành đều bị coi là chống Nhật và phải bị tiêu diệt... Vì việc thiêu rụi nhà cửa, chuẩn bị nguyên vật liệu tiện lợi hơn trong hành quân truy quét».[734]

Đốt phá, cướp bóc làng mạc, thị trấn trên đường tiến quân vào đất liền dọc theo đường cái và các tuyến xe lửa hướng tới Nam Kinh, các đơn vị quân Nhật bám theo sau một cuộc di dân khổng lồ của quân và dân thường tị nạn Trung Quốc. Ngày 1/12, Đại bản doanh Thiên hoàng mới thành lập của

Hirohito lệnh cho quân đoàn 10, Lực lượng Viễn chinh Thượng Hải áp sát thủ đô từ nhiều hướng. Hôm sau, Hoàng thân Asaka nắm quyền chỉ huy Lực lượng Viễn chinh Thượng Hải và tướng Matsui, lúc này đang ốm, được phong chức lên làm chỉ huy quân đoàn Vùng Trung thổ Trung Quốc, bao gồm lực lượng Thượng Hải của chính ông này và quân đoàn 10. Ngày 8/12, binh sĩ dưới sự chỉ huy của Asaka bắt đầu tấn công quân trấn thủ Trung Quốc. Thành Nam Kinh có tường vây quanh với dân số 400-500 nghìn người, thất thủ ngày 13/12, sau khi mới kháng cự được có 5 ngày.
Không có lệnh «hãm hiếp» Nam Kinh nào được ban ra. Đại bản doanh Thiên hoàng cũng ko hề ra lệnh huỷ diệt toàn bộ quân địch như mục tiêu tối cao của chiến dịch bao vây Nam Kinh. Nhưng đúng là có lệnh ko bắt giữ tù binh. Và ngay khi Nam Kinh thất thủ, binh lính Nhật bắt đầu hành quyết hàng loạt các tù binh chiến tranh và lính đào ngũ ko vũ khí đã đầu hàng. Lính Nhật điên cuồng hoành hành với mức độ chưa từng thấy và không lường trước với những hành động đốt nhà, cướp của, giết người, hãm hiếp. Cuộc thảm sát tiếp diễn trong nội thành và 6 làng ngoại ô lân cận trong 3 tháng, với mức độ dã man vượt xa trận chiến Thượng Hải cũng như suốt dọc con đường tháo chạy đến Nam Kinh. Sư đoàn 16 của tướng Nakajima chỉ trong ngày đầu vào thủ đô đã giết hại chừng 32.300 tù nhân chiến tranh và binh lính đào ngũ Trung Quốc. Một tính toán khác của Nhật đưa ra mức tổng số thấp hơn đôi chút là 24.000[735].
Khi các tướng Matsui và Asaka yêu cầu tổ chức diễu binh mừng chiến thắng trên lưng ngựa trên các đường phố chính ở Nam Kinh vào 17/12, tham mưu trưởng của Asaka là Inuma Mamoru đã lệnh cho các Sư đoàn 16 và 9 tăng cường các chiến dịch càn quét trong nội đô thành phố bị chiếm đóng và các làng bản lân cận để bảo đảm không kẻ nào dám ám hại vị Hoàng thân quốc thích này. Thế là đêm 16/12 và rạng sáng ngày 17, sau khi trận chiến đã kết thúc thắng lợi và tàn quân Trung Quốc hầu hết đều ko có khí giới và quân phục đang cố chạy trốn một cách tuyệt vọng thì lính Nhật đã tập hợp và hành quyết hơn 17.000 nam giới và trẻ em trai chỉ tính bên trong tường thành Nam Kinh.[736] Trong khi đó Sư đoàn 9 tiến hành chiến dịch tàn sát ở các huyện hành chính xung quanh Nam Kinh.
Vào hồi 2h chiều ngày 17/12, tướng Matsui cùng Đô đốc Hasegawa kết thúc buổi lễ mừng chiến tháng bằng việc cúi chào về phương Đông và kéo Lá cờ mặt trời mọc ngay phía trước trụ sở cũ của Chính phủ Dân quốc.

Matsui hô to 3 lần: «Thánh thượng Hoàng, vị Chỉ huy tối cao muôn năm!» Hơn 20.000 binh sĩ tập hợp trong hàng quân, 1/3 tổng số quân chiếm đóng trong thành, đồng thanh hô vang theo sau.[737]
Tổng số nạn nhân vụ thảm sát người Trung Quốc, tính cả bên trong tường thành và các huyện ngoại ô là bao nhiêu vẫn còn là một vấn đề tranh cãi. Ước tính gần đúng nhất của Nhật cho biết con số này «không dưới 200.000», đồng thời công nhận rằng có thể sẽ không bao giờ biết được con số chính xác. Phiên tòa Tội phạm Chiến tranh Tokyo sau chiến tranh chấp nhận con số ước tính «trên 200.000» thường dân và tù binh chiến tranh «bị tàn sát ở Nam Kinh và khu vực phụ cận trong 6 tuần đầu».[738] Phiên xử tội phạm chiến tranh ở Nam Kinh chấp nhận con số «trên 300.000», sau đó các *ước tính ko chứng thực của Trung Quốc nâng con số này lên 340.000 nạn nhân.*[739] Tháng 12/1937, bản tin đầu tiên của phương Tây về vụ thảm sát Nam Kinh, dựa trên số liệu hạn chế của TP, ước tính có 10.000 - 20.000 người bị giết trong mấy ngày đầu.[740] Trong số những yếu tố giữa bối cảnh chiến sự cụ thể lúc đó đã xui khiến binh lính Nhật phạm những tội ác khủng khiếp này, những yếu tố được các sử gia Nhật thường xuyên nhắc tới là tình trạng vô kỷ luật, tư tưởng xô-vanh chủng tộc, sự trả thù và «tâm lý căm thù đến đỉnh điểm».
Vấn đề được tranh cãi nhiều không kém là số nạn nhân bị hãm hiếp. Các quan sát viên nước ngoài lúc đó ước tính mỗi ngày có khoảng 1.000 phụ nữ và trẻ em gái ở mọi lứa tuổi đã bị bạo hành tình dục và hãm hiếp trong suốt giai đoạn đầu của cuộc chiếm đóng, khi quân Nhật đã cô lập hoàn toàn Nam Kinh với các vùng khác của Trung Quốc. Các vụ hãm hiếp kéo dài đến tận cuối tháng 3, khi trật tự trong quân đội được khôi phục trở lại. Các «trạm sinh hoạt», nơi phụ nữ từ các vùng trên Đế chế Nhật bị đưa về làm nô lệ tình dục bắt đầu mọc lên khắp nơi; quân đội thành lập một «Chính phủ phục quốc» mới cho vùng trung thổ Trung Quốc tương đương với Chính phủ mới lập khoảng 3 tháng trước ở Bắc Kinh. Nhưng những vụ bạo hành chống thường dân Trung Quốc vẫn tiếp diễn khắp nơi. Từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh Trung Quốc vào tháng 8/1937 đến cuối năm 1939, có tới 420 lính Nhật bị tòa án quân sự kết tội hãm hiếp và giết phụ nữ Trung Quốc. Nhưng ko hề có một lính Nhật nào bị tử hình vì những tội ác này.[741]
Hàng trăm phóng viên báo viết và phóng viên ảnh Nhật Bản đi theo quân đội ở Trung Quốc vào thời kỳ này cùng một số ít ỏi các nhà báo Mỹ và châu

Âu. *Nhưng chỉ có các phóng viên Mỹ và châu Âu là cho thế giới biết điều gì thật sự diễn ra. Báo chí Nhật do bị kiểm duyệt, bị cấm trích dẫn các nguồn tin nước ngoài chỉ trích Nhật nên ko dám bình luận về các vụ thảm sát, tội ác chiến tranh, khủng bố dân thường, hay hãm hiếp mà chỉ tường thuật rằng nhiều tù binh bị bắt ở Nam Kinh và rất nhiều dân Trung Quốc chết ko được chôn cất*.[742] Tuy nhiên, câu chuyện kể về hai viên Trung uý Nhật thi tài dùng kiếm chém chết hàng trăm lính Trung Quốc đã xuất hiện vài lần trên tờ Tokyo Nichi Nichi Shinbun trước khi quân Nhật chiếm được Nam Kinh, như vậy bối cảnh bạo lực trên chiến trường Trung Quốc là có thật.[743] Nhưng chỉ có những độc giả Nhật có lương tri và những người tiếp cận được với báo chí nước ngoài như học giả Ki-tô giáo Yanaihara Tadao là có liên hệ và nhận thức được rằng những kẻ sát nhân trong bộ quân phục đã phạm những tội ác không hề giống với chân dung lý tưởng về Nhật Bản.[744] Các thành viên Hoàng tộc, kể cả ông trẻ 50 tuổi của Hirohito, Hoàng thân Asaka, người chỉ huy cuộc tấn công vào Nam Kinh dưới quyền Matsui và là sĩ quan cấp bậc cao nhất trong thành phố tại thời điểm cao trào của thảm hoạ; Hoàng thân - tướng Higashikuni, 49 tuổi, tư lệnh không quân của Lục quân, chú của Hoàng hậu Nagako; và Hoàng thân Kan'in 71 tuổi chú của Nhật hoàng, tổng tham mưu trưởng Lục quân, tất cả đều biết về vụ thảm sát và tình trạng gần như hoàn toàn vô kỷ luật lúc đó.[745] Bộ trưởng Lục quân Sugiyama tất nhiên cũng biết. Nhiều sĩ quan trung và cao cấp của Đại bản doanh Thiên hoàng biết. Thiếu tướng quân dự bị Eto thành viên của Hạ viện biết.[746] Bộ Ngoại giao chắc chắn biết Trưởng văn phòng Đông Á Bộ Ngoại giao Ishigari Itaro, kể lại trong nhật ký rằng *«Một bức thư gửi về từ Thượng Hải kể chi tiết những hành động tàn bạo của quân đội ta ở Nam Kinh. Trong thư mô tả tình cảnh cướp bóc, hãm hiếp khủng khiếp. Lạy trời, chẳng lẽ đây là hành vi của quân đội Thiên hoàng?*»[747] Nhà ngoại giao và người am hiểu Trung Quốc Shigemitsu Mamoru kể lại không lâu sau cuộc chiến ông đã làm thế nào vào thời điểm đó để «cố gắng xây dựng một chính sách tốt đối với Trung Quốc để bù đắp cho những tội ác (phạm phải) khi Nhật chiếm đóng Nam Kinh».[748]

Có lẽ Chính phủ Konoe ko biết về những vụ hãm hiếp, cướp phá ở Nam Kinh nhưng Hirohito thì chắc chắn biết vì được báo cáo thường xuyên. Hirohito là người đứng đầu các cấp chỉ huy và dù cho hệ thống mệnh lệnh

trong giai đoạn sơ khai này có hạn chế đến đâu thì ông cũng không thể dễ dàng không biết đến các quyết định của cấp chỉ huy trung và cao cấp. Ông theo dõi sát sao từng bước tiến của quân Nhật, đọc các bức điện ngoại giao, đọc báo hàng ngày và thường hỏi các phụ tá về những tin ông biết được. Là tổng tư lệnh phê chuẩn cuộc đánh chiếm thành Nam Kinh và là lãnh tụ tinh thần của quốc gia người chính thức hóa chủ trương «đập tan» Trung Quốc, ông mang trên mình trách nhiệm đạo đức và pháp lý tối thiểu để dự báo, cho dù ko chính thức, một mối lo nhất định về nguy cơ đổ vỡ kỷ luật trong quân đội. Nhưng ông hầu như ko làm gì.

Những sự phê phán ngày một tăng từ giới ngoại giao nước ngoài về hành vi của quân Nhật ở khu vực chiến sự Thượng Hải - Nam Kinh cũng có thể đã đến tai Hirohito. Chắc chắn, những lời này cũng đã đến tai Bộ Chỉ huy tối cao và Bộ Ngoại giao, chưa kể một số thành viên của Nghị viện. Đại sứ Mỹ Grew 2 lần chính thức phản đối hành động của quân Nhật cướp bóc tài sản của người Mỹ và sỉ nhục Quốc kỳ Mỹ ở Nam Kinh tới Bộ trưởng ngoại giao Hirota và ông này sau đó đưa vấn đề ra trước phiên họp nội các giữa tháng Giêng 1938.[749]

Nhà ngoại giao Hidaka Shinrokuro đến Nam Kinh ngay khi mùa thu vừa kết thúc và cũng đã báo cáo chi tiết cho Hirota, thậm chí có thể đã báo cáo với Nhật hoàng về tình trạng bạo hành vào cuối tháng Giêng, mặc dù những chứng cớ chỉ mang tính phỏng đoán.[750] Hidaka nói thông thạo tiếng Anh. Ông quen thân đảng viên Quốc xã Đức John Rabe, một trong những người tổ chức An toàn khu quốc tế Nam Kinh, được người phương Tây thành lập gần trung tâm TP để làm nơi trú ẩn cho người tị nạn. Phóng viên báo Người bảo vệ Manchester Harold J. Timperley, tác giả cuốn *Nỗi kinh hoàng Nhật Bản ở Trung Quốc* (1938), cuốn sách đầu tiên viết về cuộc thảm sát Nam Kinh, là bạn thân của ông. Ông cũng thảo luận các vấn đề về Nam Kinh với phóng viên tờ New York Times Hallett Abend. Hidaka thậm chí còn điện về Bộ Ngoại giao thuật lại một số lời phê phán của các thành viên ủy ban Quốc tế An toàn khu Nam Kinh, kể cả những ý kiến của Rabe và GS ĐH Nam Kinh Lewis Smythe. Nếu chỉ cần Hidaka hay Bộ trưởng ngoại giao Hirota thông báo cho Hirohito về tình trạng bạo hành của quân đội thì Nhật hoàng cũng đã đủ biết rất rõ.

Tuy nhiên, giả sử Hirohito không được thông báo chính thức bởi những người này hay bất kỳ ai khác có quyền hạn chính thức về quy mô thật sự

của cuộc thảm sát mà binh lính của ngài đang tiến hành theo lệnh của sư đoàn, trung đoàn, thậm chí là ban tham mưu, đang vi phạm luật pháp quốc tế, thì Nhật hoàng vẫn còn nguồn tin tức tình báo thứ cấp về tình trạng vô kỷ luật từ các nguồn ngoài quân đội như báo chí trong nước và ngoài nước hay có thể qua những người em của mình nhắn bằng miệng tới ông tin đồn về những gì đang diễn ra ở Nam Kinh bị chiếm đóng.[751] Vì ông thật sự có nguồn thông tin thứ cấp này nên ông có thể ngầm ra lệnh bí mật điều tra. Nhưng ko hề có dấu tích bằng văn bản nào về 1 mệnh lệnh điều tra của Nhật hoàng. Thay vào đó, Hirohito tiếp tục im lặng về những hành vi tội ác của quân đội Thiên hoàng trong khi nhất cử nhất động của quân đội ông đều theo dõi sát sao cho tới tận lúc họ chiếm được TP. *Thêm vào đó còn có 1 sự thật ko thể chối cãi khác là trong suốt thời gian đầu diễn ra sự kiện và trong toàn bộ thời gian các vụ giết người, hãm hiếp diễn ra, thay vì có hành động công khai thể hiện sự ko hài lòng, tức giận hay hối hận, thì ông lại tích cực hối thúc các tướng lĩnh, đô đốc của mình tiến lên giành chiến thắng to lớn hơn trong sự nghiệp quốc gia buộc người Trung Quốc «nhìn lại mình» này*.

Ngày 20/11, hơn 3 tuần trước khi thành Nam Kinh thất thủ và cũng là ngày Đại bản doanh Thiên hoàng của ông được thành lập Hirohito đã ban thánh chỉ đến chỉ huy Hạm đội vùng Trung Quốc Đô đốc Hasegawa Kiyoshi. Ông khen ngợi các sĩ quan và quân nhân thuộc hạm đội đã cộng tác với Lục quân, kiểm soát vùng duyên hải của Trung Quốc và ngăn chặn con đường vận tải đường biển của Trung Quốc. Đồng thời ông cũng nhắc nhở «chúng ta vẫn còn 1 chặng đường dài phải đi trước khi đạt được mục tiêu. Hãy cố gắng giành nhiều thắng lợi hơn nữa»[752].

4 ngày sau, trong lúc đang dự buổi họp đầu tiên của Đại bản doanh Thiên hoàng, Hirohito đã chuẩn tấu theo kiểu sự đã rồi quyết định trọng đại của tướng Matsui, Chỉ huy quân đoàn Trung thổ Trung Quốc về việc tấn công đánh chiếm thủ đô Trung Quốc. Trong buổi họp này, người đứng đầu Ban quân hành Bộ tổng tham mưu Lục quân giải thích với ông rằng cả binh đoàn vận tải và các đơn vị pháo binh của Lục quân ở trung thổ Trung Quốc vẫn còn đang tụt lại khá xa sau các đơn vị tiên phong ở tiền tuyến và rằng trong khi đợi quân đội tập hợp lực lượng, «không lực của Lục quân và Hải quân sẽ... ném bom Nam Kinh và các khu vực chiến lược khác».[753] Như vậy Hirohito biết rõ và đã phê chuẩn các kế hoạch ném bom, oanh tạc Nam Kinh và vùng phụ cận. Ông phê chuẩn (làm trước tấu sau) việc bãi bỏ mọi

hạn chế về phạm vi hành quân của quân đội- ông đã không làm gì để kiềm chế Lục quân và Hải quân trong cuộc tấn công thần tốc về hướng Nam Kinh mà chưa được lệnh từ Tokyo. Ngày 1/12 nhiều ngày sau khi các vụ oanh tạc đường không và tấn công đường biển và trên bộ vào Nam Kinh bắt đầu, Hirohito chính thức lệnh cho tướng Matsui tổ chức tấn công: «Chỉ huy quân đoàn Trung thổ Trung Quốc phối hợp với Hải quân, tiến đánh và chiếm thủ đô của địch là Nam Kinh (Đại bản doanh Thiên hoàng, Quân lệnh số 8)».
Hirohito nóng lòng muốn đánh một trận quyết định vào «thủ đô của địch» vì vào thời điểm đó, giống như hầu hết ban chỉ huy tối cao của mình, ông tán thành quan điểm rằng 1 đòn chí mạng sẽ buộc Tưởng Giới Thạch quỳ gối và chấm dứt cuộc chiến. Kết cục là bất chấp hậu quả về mặt ngoại giao mà hành động của Matsui và Asaka gây ra, Nhật hoàng vẫn công khai khen ngợi 2 người này. *Ngày 14/12, sau ngày Nam Kinh thất thủ, Nhật hoàng ban thánh chỉ tới các tổng tham mưu trưởng bày tỏ sự hài lòng khi biết tin đã chiếm được TP*.[754] Khi tướng Matsui trở về Tokyo để rời khỏi chức vụ đang tạm giữ vào tháng 2/1938, Hirohito đã ban thánh chi khen ngợi chiến công to lớn của ông này.[755] Hoàng thân Asaka phải đợi đến tháng 4/1940 mới vinh dự được trao Huân chương Hoàng Ưng.[756] Đó là cách mà bằng quyền lực gián tiếp của mình, Hirohito đã tha thứ cho những hành vi tội ác của quân đội. Tuy có thể về mặt cá nhân, ông cũng thất vọng về những gì xảy ra ở Nam Kinh nhưng ông ko hề công khai bày tỏ sự quan tâm nào và cũng ko làm gì để bù đắp bằng cách quan tâm hay sửa đổi chính sách của Nhật trong đối xử với tù binh chiến tranh.
Sĩ quan và binh lính của cả Lục quân lẫn Hải quân đều tham gia gây tội ác ở Nam Kinh. *Hành động của họ trùng hợp với cuộc bắn pháo của quân Nhật nhằm vào thuyền của dân tị nạn Trung Quốc và các tàu chiến Anh Lady Bird và Bee. Cùng lúc này, 2 phi cơ Hải quân Nhật cố tình ném bom tàu chiến Mỹ Panay, đang neo đậu trên sông Dương Tử cách Nam Kinh 27 dặm ở phía thượng nguồn, khi đó có cả các nhà ngoại giao cùng các ký giả và nhiếp ảnh gia Mỹ và châu Âu trên tàu*.[757] Như để xát thêm muối vào vết thương, *sau khi thuỷ thủ đoàn và hành khách tàu Panay phải rời bỏ con tàu đang cháy, lính Nhật đi trên thuyền máy còn leo lên boong và bắn theo chiếc thuyền cứu sinh cuối cùng đang chèo vào bờ. Tin tức về những sự kiện này, trong đó có 3 người Mỹ chết và 3 người khác bị thương nặng,* về tới phương Tây ngay khi báo chí Anh, Mỹ bắt đầu tường thuật những tin

chấn động về vụ thảm sát Nam Kinh.[758] 2 sự kiện trên khiến công chúng Mỹ bất bình với sự hiếu chiến, tàn bạo và trơ tráo của quân Nhật, những kẻ đã tấn công tàu chiến của 2 cường quốc mà đã chỉ trích nhiều nhất hành động của Nhật ở Trung Quốc. Những sự kiện này càng làm nổi bật hình tượng nước Nhật như một mối đe doạ trực tiếp đối với an ninh nước Mỹ.
Tuy Konoe và Hải quân Thiên hoàng đã lập tức xin lỗi và bồi thường hơn 2,2 triệu đô-la cho cái họ gọi là sự «nhầm lẫn» khi đánh đắm tàu Panay nhưng 1 lần nữa, Hirohito lại không đích thân có hành động nào để hạn chế thiệt hại, mặc dù ông có thể dễ dàng gửi điện xin lỗi tới Tổng thống Roosevelt và Nhà vua George VI.[759] Rõ ràng, cả ông lẫn nội các của Konoe đều ko nhận thức hết mức độ của sai lầm về quân sự và ngoại giao mà Nhật vừa phạm phải.
Vụ thảm sát và việc đánh đắm tàu USS Panay ko hề bị lãng quên hay được tha thứ, cả ở Trung Quốc hay ở Mỹ. Tin tức về vụ «hãm hiếp» ở Nam Kinh lan rộng và được nhiều người Trung Quốc biến thành một sự kiện biểu trưng như một tấm lăng kính mà họ luôn nhìn vào trong suốt cuộc chiến tranh với Nhật cho đến rất lâu sau đó. Ở nước Mỹ đang điêu đứng vì suy thoái, các phóng sự về vụ thảm sát và đánh chìm tàu Panay gây sự chú ý hiếm hoi trên trang nhất.[760] Tin tức từ châu Á nhanh chóng gây ra sự căng thẳng quốc tế, kích động một làn sóng chống Nhật và ủng hộ Trung Quốc không ngớt. Kể từ cuối thế kỷ XIX, người Mỹ đã coi Trung Quốc không chỉ là 1 thị trường để khai thác mà còn là một nơi phù hợp để cụ thể hóa những lý tưởng và sự hào hiệp trong quan hệ với nước ngoài. Việc Tổng thống Roosevelt từ chối áp đặt lệnh cấm vận đối với nền kinh tế yếu ớt của Nhật đã gặp phải sự chỉ trích từ phong trào tẩy chay hàng hóa nhập khẩu của Nhật mới nổi lên. Các quan điểm ủng hộ việc tăng cường sức mạnh Hải quân ở Mỹ ngày một nhiều. Roosevelt lúc này đã làm tổng thống nhiệm kỳ 2 nhưng vẫn chưa thể áp đặt được chính sách ngoại giao, đã cử Đại uý Royal E. Ingersoll, Trưởng phòng Tác chiến Hải quân tới Luân Đôn để bàn bạc khả năng hợp tác với Anh chống lại sự gây hấn của Nhật ở châu Á và Thái Bình Dương.[761]
Sự kiện tàu Panay cũng khiến Hirohito nhanh chóng được Mỹ chú ý. Ngày 14/12, Nhật báo Chicago đăng dòng tít lớn cảnh cáo **SẼ CHẤM DỨT QUAN HỆ VỚI NHẬT** nếu «Nhật hoàng» ko có câu trả lời nhanh chóng với «đòi hỏi của Tổng thống Roosevelt yêu cầu Nhật phải xin lỗi, bồi

thường và bảo đảm không tái diễn các hành động tấn công người Mỹ ở Trung Quốc». Dưới tiêu đề «Đòi hỏi của Mỹ đối với Mikado» là bức ảnh Hirohito nhỏ bé, đeo kính, mặc quân phục cưỡi trên lưng con bạch mã to lớn.[762] Tờ Thời sự Nhật báo còn ám chỉ Nhật hoàng có quyền lực chính trị thật sự và do đó phải chịu trách nhiệm về vụ đánh đắm tàu chiến Mỹ. Tuy nhiên, những sự phơi bày của báo chí như thế còn rất hiếm.

Tờ New York Times và Washington Post có thiên hướng coi Nhật như một chính thể thống nhất hay chỉ chú trọng vào các «tướng lĩnh Nhật Bản», «giới quân phiệt» và «những kẻ cực đoan trong quân đội». Tờ LosAngeles Times đăng xã luận ngày 14/12 trong đó có đoạn thông điệp Roosevelt gửi Nhật hoàng về sự kiện tàu Panay:

> *«... mong muốn kêu gọi sự quan tâm đến một thực tế là lực lượng vũ trang Nhật chỉ phục tùng sự điều khiển của Nhật hoàng và không... phục tùng Chính phủ Nhật mà đại diện là Nội các... Bộ chỉ huy tối cao Nhật có thật sự tuân lệnh hay điều khiển Nhật hoàng dĩ nhiên là một vấn đề khác. Nhưng tính hai mặt trong nhà nước Nhật khiến Chính phủ Nhật rất khó tiếp xúc».*[763]

Như vậy, tờ Los Angeles Times đã bỏ ngỏ vấn đề về quyền hành thật sự của Nhật hoàng.

Xét theo nhận định của những tờ nhật báo lớn này thì Hirohito hầu như ko liên quan đến quá trình hoạch định chính sách ở Nhật. Trong 1 số ít TH ngoại lệ thì ông chỉ tồn tại (nếu có) trong tâm trí người Mỹ chủ yếu như một «kẻ bung xung» ko có quyền hành gì. Tình hình quan hệ với Nhật ngày một xấu đi sau năm 1937 càng tô đậm thêm hình tượng này. Hình ảnh khắc sâu đối với nước Mỹ về Thiên hoàng Nhật cho tới tận sự kiện Trân Châu cảng là một ông vua trị vì mà không có thực quyền - ko hề tham dự vào quyết sách chính trị nhưng vẫn tại vị bởi các quyết định chính trị và dù không có ảnh hưởng gì đối với tư tưởng của các cố vấn nhưng luôn luôn và trong mọi việc đều ngoan ngoãn tuân theo lời khuyên của cố vấn. Những phỏng đoán này vừa sai lầm vừa ngoan cố. Do từ lâu hình ảnh sai lệch của Minh Trị Thiên hoàng đã khắc trong tâm trí người Mỹ nên những ý nghĩ này còn tồn tại lâu dài đến tận sau vụ Trân Châu cảng. Bị ám ảnh bởi hình tượng bất di bất dịch về 1 «ông vua bù nhìn» nên nhận thức của Mỹ về Hirohito và quá trình hoạch định chính sách của Nhật dẫn tới cuộc chiến tranh Thái Bình Dương đã ko xuất phát từ thực tế.[764]

Phần III

Cuộc chiến tranh không tuyên bố với Trung Quốc kéo dài 8 năm, tạo cơ hội cho Cộng sản Trung Quốc giành thắng lợi và chỉ kết thúc sau khi Nhật bắt đầu tham gia WW II và thất bại. Trong những năm này, Nhật hoàng đã có một số cơ hội để xem xét ngừng bắn hay tái lập hòa bình sớm. Cơ hội đầu tiên và tốt nhất xuất hiện trong cuộc tấn công vào Nam Kinh, khi quân đội Quốc gia của Tưởng đang hoàn toàn tan rã. Tưởng hy vọng chấm dứt giao tranh bằng cách kêu gọi các nước thân thiện có hiệp ước quốc tế với Trung Quốc can thiệp. Tuy nhiên, các cường quốc này ko sốt sắng ủng hộ Trung Quốc tích cực vì ở châu Âu nguy cơ chiến tranh đang dần hiện rõ còn ở Mỹ, chủ nghĩa biệt lập đang thịnh hành.

Trong Hội nghị *Hiệp ước 9 cường quốc* ở Brussels tháng 11/1937 do Anh, Mỹ đề xướng và Nhật tẩy chay, *đại diện Quốc dân Đảng còn thất bại trong việc thuyết phục các nước tham gia tuyên bố Nhật là kẻ gây chiến.*[765] *Khi Hội nghị Brussels kết thúc mà ko có lệnh cấm vận nào được đưa ra đối với Nhật, Chính phủ Konoe và Đại bản doanh Thiên hoàng lập tức mở rộng khu vực chiến sự,* bất chấp thiệt hại về người và của đối với các cường quốc có hiệp ước khác trong cuộc tấn công vào Nam Kinh. Cuối tháng 11, trước cố gắng ngoại giao tuyệt vọng hòng làm chậm bước tiến của quân Nhật khi quân đội đang không còn sức bảo vệ Nam Kinh, Tưởng Giới Thạch cuối cùng đành chấp nhận đề nghị trung gian hòa giải trước đó của Đức. Bộ tổng tham mưu Lục quân ở Tokyo cũng sẵn sàng chấp nhận. Sau đó, Oscar Trautmann, đại sứ Đức ở Trung Quốc đã cố gắng nối lại đàm phán hòa bình Trung - Nhật nhưng ko thành công.[766]

1 ngày sau khi Nam Kinh thất thủ, ngày 14/12, Konoe tiết lộ trong một cuộc họp báo sự thay đổi trong thái độ của Chính phủ về hòa đàm như sau:

> *«Trước khi chúng ta vui mừng với tin chiến thắng Nam Kinh, chúng ta ko thể ko buồn vì 500 triệu người cùng chủng tộc, văn hóa đã bị lừa dối 1 cách vô vọng. Chính phủ Quốc dân đảng đã đi quá giới hạn cả về ngoại giao và những hành động của mình trong các phong trào chống Nhật. Thế nhưng họ đã không dám nhận trách nhiệm đối với hậu quả hành động của mình, từ bỏ cả thủ đô và chia tách chính quyền. Giờ đây, khi họ đang sụp đổ và chia rẽ thành những bè lũ quân sự, chúng ta đã thấy rõ ràng họ ko có dấu hiệu tự nhìn lại mình nào. Do vậy, chúng ta buộc phải xem xét lại hành động của mình»*[767]

Konoe và nội các của ông này đề xuất các điều khoản hà khắc. Trung Quốc phải chính thức công nhận Mãn Châu quốc, hợp tác với chế độ này và Nhật trong cuộc chiến chống Cộng sản, cho phép quân Nhật chiếm đóng vô thời hạn và bồi thường thiệt hại chiến tranh cho Nhật.[768] Phe phản đối leo thang chiến tranh trong Bộ tổng tham mưu Lục quân vẫn hy vọng sớm cắt giảm chi phí quân sự ở Trung Quốc và do đó muốn Trautmann sớm nối lại cuộc hòa đàm đã bắt đầu từ tháng 11.[769] Họ chỉ ra thực tế rằng nếu Nhật không công nhận chế độ Dân quốc thì sẽ dẫn tới việc (Tưởng) tập trung toàn lực chống Nhật... rõ ràng, việc này sẽ khiến Liên Xô, Anh và Mỹ càng chủ động hơn... Đế chế sẽ bị buộc phải dàn trải sức mạnh và tiềm lực quốc gia trong một thời gian dài nữa».[770]
Ngày 9/1/1938, Hội nghị Đại bản doanh Thiên hoàng -Ban liên lạc Chính phủ mới được khởi xướng quyết định áp dụng một chính sách giải quyết tình hình Trung Quốc. Sau khi gửi văn bản có tiêu đề «Chính sách cơ bản đối phó với tình hình Trung Quốc» đến nội các để đóng dấu bảo đảm tính pháp lý, Konoe báo cáo với Hirohito. Ngày hôm sau, ông này tấu trình xin Nhật hoàng triệu tập một buổi thiết triều nhưng ko bình luận gì vì «Chúng thần chỉ muốn chính thức quyết định vấn đề với sự có mặt của bệ hạ».[771] Hirohito và Konoe không những chỉ muốn ngăn cấm quan điểm của những người chủ trương chống bành trướng trong Bộ tổng tham mưu Lục quân mà còn muốn ngăn cản ảnh hưởng quá mức của Đức đối với công việc nội bộ của Nhật. Ngày 11/1, khoảng 30 phút trước khi buổi nghị triều nhóm họp trong cung, các thành viên đã tổ chức một buổi họp đặc biệt nhằm giải đáp các câu hỏi về văn bản chính sách mà Hiranuma Kiichiro, Trưởng ban quân cơ đã một mực yêu cầu. Sau khi các Bộ trưởng Chính phủ đã thỏa mãn thắc mắc của Hiranuma, buổi nghị triều bắt đầu lúc 2h chiều với sự «có mặt uy nghi» của Nhật hoàng và các đại biểu nghe Bộ trưởng ngoại giao Hirota lập luận rằng sự hòa giải của Trautmann ko có hy vọng thành công và do đó «chúng ta phải đề cao quyết tâm chiến đấu đến cùng với Trung Quốc».[772] Phát biểu thay mặt Bộ tổng tham mưu Lục quân, Hoàng thân Kan'in bày tỏ «đôi chút bảo lưu về sự thận trọng trong chính sách coi Chính phủ Dân quốc là một chế độ đã hoàn toàn bị đánh bại», nhưng cũng nhất trí với ý kiến của phiên họp.[773] Sau đó, buổi nghị triều thông qua một văn kiện nói rằng nếu chính phủ Dân quốc từ chối chấp nhận hòa bình vô điều kiện theo những điều khoản đề ra thì Nhật Bản sẽ rút bỏ sự công nhận và trao quyền

đó cho một chế độ khác dễ bảo hơn.[774] Chủ trì phiên họp trong bộ lễ phục quân đội, trong phiên thiết triều đầu tiên sau 25 năm kể từ khi cha ông chuẩn tấu cho Nhật tham gia CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I, *Hirohito phê chuẩn quyết định.*[775] *Suốt 70 phút ngồi yên trong buổi thiết triều ko nói một lời, ông làm ra vẻ đang duy trì sự trung lập trong triều về vấn đề này mặc dù thực ra ông hoàn toàn ủng hộ một chính sách quân sự cứng rắn hơn đối với Trung Quốc so với đề nghị của Bộ tổng tham mưu Lục quân*.
Khi phía Trung Quốc còn chần chừ chưa trả lời các điều kiện hà khắc của Tokyo thì nội các Konoe đột ngột cắt đứt đàm phán. Ngày 16/1/1938, Konoe đưa ra tuyên bố như đã hứa rằng Nhật Bản ko tiếp tục công nhận Chính phủ Quốc gia.[776] 2 ngày sau, Konoe tiếp tục cho phát đi một tuyên bố công khai nữa nêu rõ rằng mục đích chính khi rút lại sự công nhận là để «xoá bỏ» Chính phủ Tưởng Giới Thạch, một mục tiêu mà Bộ trưởng Hải quân Yonai nhiệt tình ủng hộ.[777] Đáng nói là trong cả hội nghị liên lạc và buổi nghị triều sau đó, Nhật hoàng đều ko ủng hộ Bộ tổng tham mưu Lục quân về vấn đề quan trọng là nối lại hòa đàm. Thay vào đó, ông tỏ ra ủng hộ chủ trương cứng rắn của phía Hải quân.
Những người thuộc phe Lục quân phản đối một «cuộc chiến tranh huỷ diệt» toàn diện với Trung Quốc vẫn cố gắng vận động. Trước hôm Konoe ra tuyên bố ko công nhận, Hoàng thân Kan'in đã tìm cách thông báo trực tiếp với Nhật hoàng trước khi Thủ tướng Konoe đệ trình báo cáo chính thức nhưng không được. Tuy nhiên, khi Hirohito gặp Kan'in lúc 9h tối ngày 15/1 thì tâm trí ông cũng chỉ ám ảnh với việc tiếp tục chiến tranh chứ ko muốn đàm phán, ông hỏi Hoàng thân: «Chúng ta sẽ bỏ lại một lực lượng quân Trung Quốc chống Nhật ở miền Nam, vậy Lục quân sẽ làm gì?» Hirohito còn hỏi nhiều câu khác như có nên gián tiếp hậu thuẫn cho chế độ (hiện tại) ở miền Bắc Trung Quốc không bằng cách sử dụng các «cố vấn để gây chú ý» hay đã có kế hoạch gì để chuẩn bị đối phó với đợt «phản công của Trung Quốc»[778]. Các câu hỏi của Hirohito chủ yếu liên quan đến hành quân nhưng câu hỏi cuối có thể được coi là 1 lời trách mắng gián tiếp và lạnh lùng với những người chống bành trướng trong bộ tổng tham mưu vì cố lật lại 1 vấn đề đã được quyết định trong hội nghị liên lạc.[779] Như vậy là 1 lần nữa phe chống bành trướng lại bị quở trách. Cùng chung quan điểm về cuộc chiến tranh Trung Quốc với Konoe và những phần tử cứng rắn chủ trương bành

trướng trong Bộ Hải quân, Hirohito muốn đẩy nhanh 1 giải pháp cho vấn đề Trung Quốc.
Nội các của Konoe tiếp tục phát động giai đoạn khốc liệt thứ hai của cuộc chiến tranh Trung Quốc kéo dài hết tháng 12/1938. Đến lúc này, con số thương vong của quân Nhật kể từ đầu trận đánh ở cầu Marco Polo đã lên tới 62.000 chết và 6.667 bị thương; số người chết do ốm đau ở cả Trung Quốc và Mãn Châu lên tới 12.605 người. Trong 2 năm sau, thương vong của Nhật tuy có giảm nhiều nhưng vẫn ở mức cao. Từ 30.081 người chết và 15.760 người bị thương năm 1939 đã giảm gần một nửa xuống còn 15.827 người chết và 8.000 người bị thương năm 1940.[780] Số chết do ốm đau gần như ko đổi, trung bình trên 11.500 người/năm. Nói cách khác, tính đến cuối năm 1938, cuộc chiến tranh Trung Quốc đã đạt mức không đổi về thiệt hại từ thương vong trong chiến trận là gần 24.000 mỗi năm. Số người chết trung bình cao gần gấp đôi số thương vong nghe khá kinh ngạc nhưng không rõ có thể rút ra kết luận chính xác gì từ tỉ lệ trái ngược này. Một diều quan trọng không kém khác là Nhật đã mất hết hy vọng kiểm soát cuộc chiến tranh Trung Quốc cả về quân sự lẫn chính trị.
Trong năm 1938, các TP lớn và tuyến hoả xa chính ở miền bắc, trung và nam Trung Quốc đều bị quân Nhật chiếm đóng trong khi vùng nội địa rộng lớn gồm các làng mạc và đồi núi ở khoảng giữa trở thành căn cứ của quân du kích Trung Quốc. Khắp mọi nơi trong 4 năm đầu của cuộc chiến tranh Trung Quốc, quân Nhật đều coi thường quân Cộng sản dưới quyền Mao Trạch Đông, coi họ là quân «giặc cỏ» và tập trung hầu như toàn bộ binh lực đối phó với quân «Quốc gia» của Tưởng Giới Thạch. Không quân cũng có cùng chủ trương với 5 chiến dịch ném bom tầm xa vào sâu trong lãnh thổ miền bắc và miền trung Trung Quốc trong thời kỳ này. Họ chỉ ném bom các cơ sở quân sự nằm trên căn cứ địa của Cộng sản ở Duyên An 2 lần vào tháng 10/1939. Mục tiêu chính của cuộc không kích luôn là Trùng Khánh. Chỉ đến tháng 10/1941, quân Nhật mới tập trung nhiều máy bay ném bom hơn để tấn công Duyên An.[781] Đồng thời, sau khi chiếm được Vũ Hán và Quảng Châu vào tháng 10/1938, cuộc tấn công trên bộ của Nhật đã đi tới điểm xa nhất và sau đó chuyển sang phòng thủ chiến lược.[782]
Đối mặt với một cuộc chiến tranh bế tắc ko có hy vọng chiến thắng trong trước mắt, các lãnh đạo Nhật vẫn cố tình theo lao như thể họ không thể chứ không phải không muốn thay đổi mục tiêu tối cao. *Trong bối cảnh tổng*

động viên toàn quốc, kiểm duyệt báo chí ngày càng khắt khe và chi phí quân sự cao chưa từng có, họ bắt đầu một loạt các động thái hòa hoãn. Họ quay sang khai thác cuộc xung đột giữa Quốc dân đảng Trung Quốc và những kẻ thù trong nước của phe này. Tuyên bố nổi tiếng của Thủ tướng Konoe về một «Trật tự mới ở Đông Á» tháng 11/1938 là bước đi đáng kể nhất trong số những sáng kiến này. Konoe bày tỏ hy vọng đạt được hòa bình ở Trung Quốc thông qua những kẻ thù của Tưởng Giới Thạch và lãnh tụ của chính phe cánh ông này trong Quốc dân đảng Uông Tinh Vệ. Kế hoạch bổ sung hành động quân sự bằng động thái chính trị này cuối cùng dẫn đến việc thành lập chế độ của Uông ở Nam Kinh vào cuối tháng 3/1940 và việc ký kết Hiệp ước Sơ bộ Trung - Nhật vào tháng 11/1940. Thế nhưng Chính phủ Konoe ko hề thật sự tin tưởng ở Uông cũng như khả năng kết thúc chiến tranh của ông này và vì vậy đã trì hoãn việc công nhận chế độ của Uông, sau đó buộc ông phải trả lại cho Nhật trên hiệp ước một loạt những đặc quyền lớn về quân sự, kinh tế và chính trị, biến Chính phủ của ông thành chế độ bù nhìn ko có chút giá trị nào trong mắt của người dân Trung Quốc.

Nhưng dù cho có tập trung vào thỏa thuận trực tiếp với Tưởng Giới Thạch ở Trùng Khánh hay vào việc thiết lập một Chính phủ giả tạo ở Nam Kinh thì hành động của Nhật Bản nhằm kết thúc chiến tranh rút cục cũng chỉ nhằm mục đích bành trướng, củng cố và hợp thức hóa những thành quả thu được từ chiến tranh mà thôi. Các «nhà thương thuyết hòa bình» của Nhật không hề có ý định đề ra một hạn chót cho việc quân Nhật rút khỏi miền bắc Trung Quốc chứ chưa nói gì đến việc buông tha quyền kiểm soát đối với quốc gia bù nhìn ở Mãn Châu quốc.

Cuộc tấn công mùa hè của quân Nhật vào Vũ Hán theo kế hoạch sẽ bắt đầu từ tháng 7/1938 nhưng Bộ tổng tham mưu Lục quân đang lo lắng về động thái của Liên Xô. Ngày 11/7/1938, chỉ huy Sư đoàn 19 hấp tấp thực hiện 1 cuộc đụng độ lớn với quân Liên Xô nhằm tranh giành một quả đồi nằm trên đường biên giới Mãn Châu quốc. Đây gọi là *sự kiện Trương Cổ Phong* và kết quả là quân Nhật thất bại nặng nề. Trong sử ký của mình Harada Kumao thuật lại lời quở mắng của Hirohito đối với Bộ trưởng Lục quân Itagaki: «Từ nay trở đi ngươi ko được điều động dù chỉ là một tên lính nếu ko được ta cho phép».[783] Nói cách khác, ông bảo với Bộ trưởng Lục quân của mình rằng ông mới là người có quyền chỉ đạo, nhưng sau đó ông cũng không có

hành động kỷ luật nào đối với những sĩ quan đã khơi mào biến cố. Không lâu sau, khi biết rõ là quân Xô viết sẽ ko phản công vượt qua biên giới, ông mới chấp thuận cho tiến hành cuộc tấn công như đã lên kế hoạch ở Trung Quốc.[784] Đây lại là 1 VD nữa về sự lọc lõi của Nhật hoàng trong việc sử dụng quyền hành của mình để can thiệp.
Nhật muốn nhanh chóng đè bẹp quân Trung Quốc. Với ưu thế vượt trội cả trên bộ, trên biển và trên không, cuộc tấn công của Nhật cuối năm 1938 thắng lợi trong hầu như mọi trận đánh. Nhưng sức kháng cự của quân Trung Quốc cũng bền bỉ hơn, khiến quân Nhật ngày càng phải sử dụng nhiều vũ khí hóa học[785]. (Về vấn đề này cũng đã có nhiều tiền lệ ở phương Tây: như quân Đức lần đầu tiên dùng khí độc trong CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I và phát xít Ý dùng khí ga ở Ê-ti-ô-pi-a năm 1935). Đến tháng 11, quân Nhật đã chiếm được «3 TP của Vũ Hán» là Vũ Xương, Hán Khẩu và Hán Dương trên bờ sông Dương Tử ở vùng trung thổ Trung Quốc và Quảng Châu ở tận miền nam; kiểm soát được tuyến đường sắt chính dọc đất nước và thiết lập một vành đai kiểm soát ở tất cả các tỉnh duyên hải giàu có và phát triển triển nhất Trung Quốc.[786] Tưởng Giới Thạch vừa hô hào cuộc chiến tranh vẫn tiếp diễn vừa rút chạy cùng toàn bộ Chính phủ của mình vào sâu hơn trong nội địa về hướng Trùng Khánh, TP miền núi, có tường thành kiên cố, vượt khỏi tầm truy đuổi của quân Nhật.[787]
Đối với Nhật, Vũ Hán thật sự là đỉnh điểm của cuộc chiến tranh, là giới hạn tột cùng về khả năng tấn công của Nhật lúc đó. Khi tin tức thắng trận về đến Nhật, cả nước ăn mừng không khác gì khi báo chí đưa tin (sớm) về việc chiếm được Nam Kinh: còi hú vang, các báo đăng thêm trang, còn Nhật hoàng, cũng như trong thời gian diễn ra sự kiện Mãn Châu, nai nịt quân phục chỉnh tề xuất hiện trên lưng bạch mã.
Konoe nhanh chóng phát đi lời tuyên bố thứ hai của mình về cuộc chiến tranh vào ngày 3/12/1938. Vẫn giữ nguyên luận điệu rằng Nhật sẽ xây dựng một «Trật tự mới ở Đông Á», ông này còn tuyên bố không phủ quyết sự tham gia của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc. 8 tuần sau, ngày 22/12, Konoe đưa ra tuyên bố quan trọng thứ ba, khởi xướng «3 nguyên tắc Konoe» mà sau này được chính thức coi là mục tiêu chiến tranh của Nhật. 1 là Trung Quốc phải chính thức công nhận Mãn Châu quốc và thiết lập quan hệ «láng giềng hữu nghị». Nguyên tắc này có nghĩa là Trung Quốc phải chấm dứt mọi hành động chống đối Nhật. 2 là Trung Quốc phải cùng Nhật

đấu tranh chống lại Chủ nghĩa Cộng sản; có nghĩa là Nhật có quyền duy trì sự có mặt của quân đội tại Trung Quốc. 3 là giữa 2 Chính phủ phải có sự hợp tác kinh tế sâu rộng, Nhật có quyền được khai thác tài nguyên ở miền bắc Trung Quốc và Nội Mông.[788]
Với 3 nguyên tắc này, Nhật hy vọng sẽ thiết lập được «Trật tự mới ở Đông Á» của mình. Tuyên bố của Konoe nhằm khơi sâu sự chia rẽ giữa các phe phái trong Chính phủ Quốc dân đảng, giữa một bên là cựu thủ tướng Uông Tinh Vệ và một bên là Tưởng Giới Thạch. Kết quả cuối cùng sẽ là một Chính phủ tay sai mới cai quản các tỉnh do Nhật kiểm soát kể từ khi thành Nam Kinh bị quân Nhật chiếm đóng."[789]

Phần IV

Ngày 4/1/1939, Konoe từ chức do không có khả năng chấm dứt cuộc chiến tranh ở Trung Quốc hay đạt được sự đồng thuận ngay trong nội các đầy chia rẽ của mình về vấn đề liên minh quân sự với Đức Quốc xã. Sự thoái vị của ông này mở đường cho 3 ứng cử viên kế nhiệm là cựu trưởng ban quân cơ Hiranuma, tướng Abe Nobuyuki và Đô đốc Yunai, nhằm tiếp tục duy trì cuộc «thánh chiến». Thỏa hiệp với Uông Tinh Vệ nhằm thành lập 1 chế độ đối kháng ở Nam Kinh là điều nhãn tiền. Nhưng Nhật Bản cũng không đè bẹp được Tưởng Giới Thạch. Trái lại, Nhật đã khơi dậy một tinh thần kháng chiến dân tộc sâu sắc ở bất cứ nơi nào đội quân tàn ác của mình đi qua. Do ko thể duy trì kiểm soát đối với vùng lãnh thổ nông thôn rộng lớn, bị buộc phải dàn trải trên cả mặt trận cũng như các tuyến đường tiếp tế và liên lạc tới mức tối đa, quân Nhật ở Trung Quốc nhanh chóng nhận thấy tình cảnh bức bối vô vọng của mình, cả về quân sự và chính trị. Khi này, CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II đã bắt đầu ở châu Âu và các phe nhóm cầm quyền ở Nhật bắt đầu mơ tưởng rằng thanh thế đang lớn mạnh của Đức sẽ mở ra con đường để họ thoát khỏi tình thế tiến thoái lưỡng nan này.
Theo tiến cử của thủ tướng từ nhiệm, *đầu năm 1939, Nhật hoàng chỉ định Hiranuma là người kế nhiệm Konoe. Hiranuma là người ủng hộ nhiệt thành của phe Lục quân và là người mà Hirohito từng coi là một kẻ phát xít thật sự*. Tuy nhiên, kể từ cuộc binh biến năm 1936, ông này đã tự xa lánh đôi chút so với phe cấp tiến cánh hữu bằng việc giải tán Đảng Kokuhonsha theo yêu cầu của Hoàng thân Saionji và gây dựng quan hệ với các thành viên của phe triều đình, và dưới sự hướng dẫn của Bộ trưởng tài chính Ikeda Seihin và phe triều đình, ông này còn tiếp tục tái xây dựng chân dung của mình

bằng cách hứa hẹn sẽ ko trở thành kẻ thù của Anh, Mỹ bằng cách vội vã tham gia liên minh quân sự với Đức Quốc xã. Riêng sự thay đổi phần nào quan điểm về liên minh với Đức cũng đủ để ông được Hirohito tin dùng[790].
Suốt 9 tháng sau, Hiranuma phải vật lộn không chỉ với các vấn đề quân sự và ngoại giao phát sinh từ cuộc chiến tranh bế tắc ở Trung Quốc mà còn cả vấn đề đối phó với Liên Xô. Vào tháng 5, quân đoàn Quan Đông đụng độ với quân Xô viết và quân Mông Cổ ở gần làng *Nặc Môn Khâm*, nằm trên biên giới giữa vùng tây bắc Mãn Châu quốc và Ngoại Mông (tức CH Nhân dân Mông Cổ). Trận đánh nhanh chóng mở rộng thành một cuộc chiến tranh biên giới toàn diện, kéo theo sự tham gia của một số lượng lớn xe tăng, pháo binh và máy bay. Mặc dù quân Quan Đông có mang vũ khí hóa học ra trận nhưng ko có bằng chứng cụ thể cho thấy họ đã sử dụng chiến tranh vi trùng đối với quân Mông Cổ và Liên Xô như một số cáo buộc sau này.[791] Chiến sự ở Nặc Môn Khâm tiếp diễn đến ngày 15/9 cho đến khi Bộ trưởng ngoại giao Xô viết Vyacheslav Molotov và đại sứ Nhật Togo shigenori ký hiệp định ngừng bắn ở Maxtcơva.
Thương vong của Nhật kể cả quân tăng viện từ Mãn châu quốc lên đến 18.925 chết, bị thương hoặc mất tích, gần bằng 1 sư đoàn.[792] Những sĩ quan gây ra sự kiện thảm kịch Nặc Môn Khâm là chỉ huy quân đoàn Quan Đông, tướng Ueda Kenkichi và hai sĩ quan tham mưu cao cấp của ông này là Thiếu tá Tsuji Masanobu và Trung tá Hattori Takushiro, tuy vậy chỉ bị thuyên chuyển. Không sách lược hay PP quân sự nào được hoạch định lại. *1 lần nữa, Nhật hoàng lại ko chịu trừng phạt những kẻ có tội. Năm 1941, ông thậm chí còn cho Tsuji và Hattori thăng cấp* và đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong Bộ tổng tham mưu Lục quân, giống như ông đã cho bổ nhiệm và thăng chức cho những thủ phạm gây ra sự kiện Mãn Châu vào chỉ huy sở ở Tokyo.[793]
Hơn nữa, có vẻ như các sĩ quan liên đới đã hành động hợp pháp dựa trên văn kiện «Sơ lược chính sách đối phó với tranh chấp dọc biên giới Mãn Châu - Liên Xô» mà Hirohito mới chuẩn tấu không lâu trước khi sự kiện nổ ra. Vì quân đội chỉ làm theo lệnh mà ông đã phê chuẩn nên ông ko muốn trừng phạt ai cả, cũng như ban chỉ huy tối cao Lục quân cũng ko thấy cần thiết phải chú ý thêm tới một hành động bất cẩn và có kết cục bi đát đến vậy.[794]

Mùa hè 1939, nội các của Hiranuma lại mắc phải 1 vấn đề ngoại giao nghiêm trọng khác xuất phát từ cuộc chiến tranh kéo dài ở Trung Quốc. Trong mấy tháng liền, Quân đoàn khu vực miền Bắc Trung Quốc tỏ ra không hài lòng với quyết định của Luân Đôn nhằm bình ổn đồng tiền của Trung Quốc. Với cáo buộc có sự hiện diện của quân khủng bố Trung Quốc hoạt động bên trong vùng tô giới của Anh ở TP Thiên Tân bị chiếm đóng, binh đoàn này bắt đầu gây áp lực lên khu nhượng địa. Quân Nhật bao vây toàn bộ khu tô giới bằng hàng rào điện và tiến hành khám xét người nước ngoài để tìm kiếm tiền Dân quốc đã bị cấm. Đến giữa tháng 6, quân Nhật leo thang hành động khiêu khích lên mức cấm vận đường toàn bộ và khám người các công dân Anh, cả nam lẫn nữ. Đồng thời, ở trong nước, phe Lục quân và cánh hữu phát động 1 chiến dịch tuyên truyền chống Anh.[795] Trước sự hớn hở của các lãnh đạo Lục quân, Kido, Bộ trưởng nội vụ và cố vấn thân cận của Hiranuma, từ chối trấn áp chiến dịch này cho dù có làm Hirohito hơi phật lòng.[796]

Do quan hệ giữa Nhật và Anh trở nên xấu đi trong suốt mùa xuân và hè năm 1939 nên đã làm nảy sinh vấn đề tồn đọng là có nên thắt chặt quan hệ với Đức, một ý kiến bị Nhật hoàng phản đối. Khi các đại sứ thân quốc xã là tướng Oshima Hiroshi ở Béc-lin và Shiratori Toshio ở Rome từ chối truyền đạt chỉ thị của Bộ trưởng ngoại giao yêu cầu phải xem xét cẩn trọng các điều khoản để Nhật gia nhập một hiệp ước phe Trục mới thì Hiranuma đã thật sự nổi giận, ông này bẩm báo với Nhật hoàng và Hirohito cũng tỏ ra bực tức nhưng vẫn quyết định ko triệu hồi các đại sứ này.[797]

Sau đó, ngày 26/7/1939, phía Mỹ, sau nhiều lần liên tiếp phản đối hành động của Nhật ở Trung Quốc, thông báo cho Chính phủ Hiranuma rằng Mỹ không muốn gia hạn tiếp Hiệp ước Thương mại và Hàng hải Mỹ - Nhật, theo lịch trình sẽ hết hạn vào tháng 01/1940. Cho đến thời điểm đó, chính quyền Roosevelt vẫn theo đuổi một chính sách nhẹ nhàng, xoa dịu đối với Nhật nhưng chính sách cơ bản về châu Á của Mỹ vẫn luôn là duy trì nguyên trạng tình thế của các đế quốc như đã định trong hệ thống Hiệp ước Washington. Do vậy, *Mỹ giữ vững quan điểm ko công nhận bất kỳ thay đổi nào mà Nhật đã dùng vũ lực tạo ra ở Trung Quốc. Roosevelt còn ủng hộ đồng nội tệ Trung Quốc bằng cách tiến hành mua bạc thường xuyên, một chính sách sẽ dẫn đến kết quả là khiến ông góp mặt cùng với Anh trong cung ứng ngoại hối giúp Tưởng Giới Thạch ổn định tiền tệ, chống lại sự*

phổ biến của đồng tiền của quân Nhật tại các vùng chiếm đóng và tiếp tục cuộc kháng chiến.[798] Tuy nhiên, với dự đoán rằng chiến tranh sẽ sớm bùng nổ tại châu Âu, Mỹ cũng lưu ý Nhật rằng sẽ có những biện pháp cấm vận kinh tế nghiêm trọng nếu các hành động gây hấn vẫn tiếp diễn. Từ đó về sau, nếu các lãnh đạo Nhật muốn tiếp tục chiến tranh ở Trung Quốc, họ sẽ phải thận trọng hơn với những phản ứng của phía Mỹ vì Nhật phải lệ thuộc vào các nguồn nhập khẩu quan trọng từ Mỹ để phát động chiến tranh.

Hirohito phàn nàn với Cố vấn trưởng Hata Shunroku ngày 5/8/1939 ngay sau phản ứng của Mỹ rằng: «Đây có thể là một đòn nặng xét về phôi kim loại và xăng dầu. Cho dù ta vẫn có thể mua (xăng dầu và kim loại thô) trong 6 tháng tới nhưng chúng ta sẽ lập tức gặp phải khó khăn ngay sau đó. Trừ phi chúng ta cắt giảm quy mô quân đội và Hải quân xuống 1/3 thì khó lòng mà duy trì được... Bọn họ (các lãnh đạo quân sự và Hải quân) đáng ra phải đề phòng tình huống này từ lâu rồi mới phải. Thật ko thể chấp nhận được khi bây giờ họ mới làm rối lên thế này».[799]

Nhưng dĩ nhiên là Hirohito cũng ko chỉ thị cho các tham mưu trưởng của mình phải chấm dứt cuộc chiến tranh ở Trung Quốc hay cắt giảm quy mô gì mà thực ra ông chỉ tức giận vì những người này đã không lường trước được phản ứng của phía Mỹ mà thôi.

Tới ngày 23/8/1939, trong khi hiệp ước đình chiến Xô - Nhật ở biên giới Mông Cổ - Mãn Châu quốc đang được thương thảo ở Maxtcova thì Đức đã ký một hiệp định ko xâm phạm với kẻ thù tư tưởng của mình là Liên Xô, đi ngược lại Hiệp ước chống Quốc tế Cộng sản Nhật - Đức năm 1936. Sau 3 năm tìm kiếm nền «an ninh chung» ko kết quả gì với phương Tây nhằm chống lại sự bành trướng lãnh thổ của Đức ở châu Âu, Stalin tuyên bố Liên Xô trung lập và trong một nghị định thư đi kèm hiệp ước, mặc cả với Hitler để tiếp quản các quốc gia Ban-tích và cuối cùng là chia nhau lãnh thổ Ba Lan.[800] Bất ngờ trước sự tráo trở ngoại giao này và ko biết phải cắt nghĩa ra sao về sự tăng cường sức mạnh to lớn của cả Đức và Liên Xô do liên minh giữa Hitler và Stalin đem lại, nội các Hiranuma từ chức vào sáng 28/8.

Hirohito vô cùng tức giận và nhân dịp thay đổi nội các này thông báo cho Cố vấn trưởng Hata rằng ông dự kiến chỉ định 1 người ông có thể tin cậy làm Bộ trưởng Lục quân kế tiếp, mà nhất định ko được là Rensuke hay Tada Hayao (các tướng lĩnh đã có tên trên mặt báo) và rằng Hata «phải truyền đạt lại điều đó cho Bộ trưởng Lục quân (Itagaki Seishiro)»[801]. Trong

nhiều tháng qua, sự không hài lòng của Hirohito về các báo cáo của Itagaki ngày càng tăng và có lần ông đã nói thẳng với Itagaki rằng ông này là kẻ thiếu năng lực. Hôm đó là ngày 28; Hirohito bổ nhiệm tướng Abe làm thủ tướng và bảo với ông này (theo lời Konoe nói lại với Kido) hãy chọn Cố vấn trưởng của mình là Hata hay tướng Umezu Yoshijiro làm Bộ trưởng Lục quân và hãy cố gắng hợp tác với Mỹ và Anh. Tuy vậy, «việc quan trọng nhất» là «duy trì trật tự trong nội bộ». Ông còn cảnh báo phải «rất thận trọng khi chọn Bộ trưởng nội vụ và tư pháp».[802] Đây có lẽ là sự thể hiện đúng bản chất thiếu tin tưởng đối với người Nhật của Hirohito; đồng thời nó cũng cho thấy dù không thật sự rõ ràng, sự lo lắng của ông về mối quan hệ hữu hảo giữa Đức và Liên Xô: chẳng có điều gì tốt lành từ một sự hợp tác bất bình thường như vậy cả, vậy nên hãy đề phòng bước đi tiếp theo của cả Liên Xô và Đức. Chiều hôm sau, Hirohito chính thức chỉ định Hata Shunroku, chuyên gia quân sự mà ông ưa thích và tin cậy làm Bộ trưởng Lục quân.[803] Đô đốc đã về hưu Nomura Kichisaburo, người hứa tái thiết lập mối quan hệ tốt với Mỹ, được cử làm tân Bộ trưởng Ngoại giao của Abe.

Trong lúc này, Hitler đã tiết lộ cho các tướng lĩnh của mình vào tháng 5 chiến lược tấn công và tiêu diệt quân đội Đồng minh và nắm quyền kiểm soát châu Âu. Lúc bấy giờ Đức đang ở đỉnh cao sức mạnh trong tương quan với Anh, Pháp, Ba Lan và Hitler quyết định bắt đầu thực hiện một phần kế hoạch của mình. Ngày 1/9/1939, ngày làm việc đầu tiên của nội các Abe, quân Đức xâm lược Ba Lan, bắt đầu một cuộc chiến tranh mới ở châu Âu. 2 ngày sau, Anh và Pháp can thiệp, tuyên chiến với Đức và ngày 8/9, Tổng thống Roosevelt, kẻ thù lớn nhất của Hitler, tuyên bố tình trạng khẩn cấp hạn chế trên toàn quốc.

Không lâu sau, bất chấp việc tuyên bố trung lập, Mỹ vẫn chở tới Anh và Pháp ngày càng nhiều hàng tiếp tế quân dụng. Vào tháng 10, Roosevelt ra lệnh điều một phần lớn hạm đội của Mỹ đang đóng ở miền Nam California tới Hawaii để giảm bớt sức ép đối với tuyến phòng thủ của Anh, Pháp, các thuộc địa của Hà Lan và khu vực Thái Bình Dương. Bằng cách đóng hạm đội tại Trân Châu cảng, ông hy vọng sẽ ngăn cản các thế lực xét lại ở Nhật Bản đảo ngược tình thế ở Đông Nam Á. Các sự kiện quan trọng này đều diễn ra trong mấy tháng đầu Abe nhậm chức, làm dấy lên nỗi lo sợ ở Tokyo rằng Mỹ cuối cùng sẽ nhảy vào cuộc chiến và về phe với Anh, Pháp cho dù

nước này đã tuyên bố trung lập. Do ko đủ sức đương đầu với tình thế quốc tế mới nên nội các của Abe sụp đổ vào ngày 14/1/1940.
Lập tức, một đợt chạy đua ráo riết nhằm chọn ra những người kế nhiệm bắt đầu. Quan thủ ấn Yuasa tham vấn các chính khách cựu trào, thậm chí cả ngài Saionji đáng kính, nhưng trên hết vẫn tuân theo ý chỉ của Nhật hoàng. Với sự cả quyết của Hirohito, Đô đốc dự bị Yonai, người mà ông đặt nhiều niềm tin, đứng ra lập nội các mới còn Hata được Hirohito yêu cầu ở lại và giúp Yonai trong cương vị Bộ trưởng Lục quân.[804] Nhằm giảm bớt sự hiềm khích trong giới Lục quân do việc chỉ định một sĩ quan Hải quân, Hirohito còn chuẩn tấu phong tướng Tojo lên giữ chức Thứ trưởng Lục quân.[805]
Ngay từ khi lên ngôi, Hirohito đã thể hiện một vai trò tích cực trong việc chỉ định các nhân sự cao cấp. Những lúc đó, ông luôn áp đặt điều kiện, chỉ bảo thủ tướng kế nhiệm rằng phải làm thế này thế kia hoặc chỉ định ai đó vào bộ này bộ kia để những người này có thể kiểm soát một người đứng đầu lĩnh vực nào đó.[806] Thực chất, chính ông và các cố vấn của mình đã gây bất ổn cho cơ chế Chính phủ đảng phái bằng cách cương quyết chi định ai sẽ làm thủ tướng kế nhiệm. Giờ đây, khi cuộc chiến tranh với Trung Quốc vẫn kéo dài và tình hình ngoại giao ở châu Âu đang căng thẳng, sự can thiệp của ông vào các vấn đề này lại càng gia tăng. Sự can thiệp đó xuất phát từ ý muốn của bản thân ông và được che giấu một cách có chủ ý trước công chúng. Khi có những đề xuất mới từ ban chỉ huy tối cao Lục quân về việc liên minh quân sự với Đức để Nhật trở thành 1 bộ phận trong liên minh chống Anh-Mỹ, Hirohito vẫn tiếp tục phản đối. Ông một mặt cho rằng Chính phủ phải tập trung vào việc sớm kết thúc chiến tranh với Trung Quốc và không được kết thân với Đức trừ phi để chống lại Liên Xô.
3 tháng sau khi Yonai nhậm chức thủ tướng, bắt đầu từ tháng 4, Đức xâm lược Tây Âu, hoàn tất việc tái cơ cấu mạnh mẽ các quan hệ quốc tế mà nước này bắt đầu từ 8 tháng trước bằng việc xâm lược Ba Lan. Lần lượt từng nước một, các quốc gia độc lập còn lại ở châu Âu thay nhau sụp đổ: Na Uy, Đan Mạch, Luých-xăm-bua, Bỉ, Hà Lan và Pháp, dù cũng có một chút kháng cự và quân Anh chỉ rút lui ở những phút chót. Chỉ 1 đêm, quan niệm địa lý chính trị ở Tokyo thay đổi hẳn. Thắng lợi của Quốc xã ở châu Âu tạo ra thời cơ chưa từng có để Nhật tiếp quản các thuộc địa ở châu Á của Anh, Pháp và Hà Lan. Tham vọng thu lợi và bù đắp cho sự yếu kém do phải bám đuôi sức mạnh đang ngày một lớn mạnh của nước Đức, giờ đây

đã kiểm soát hầu hết các nguồn tài nguyên ở châu Âu cho tới tận biên giới Liên Xô và đang chuẩn bị xâm lược Anh, tăng lên nhanh chóng. Do Yonai ko chịu giải quyết vấn đề tồn đọng từ lâu về việc liên minh với Đức, phe Lục quân ép nội các của ông này từ chức và Hirohito chẳng làm gì để ngăn cản việc đó.

Trong toàn bộ chuỗi hỗn tạp các cuộc khủng hoảng quốc tế dưới thời 3 thủ tướng Hiranuma, Abe và Yonai, Hirohito hài lòng đứng nhìn diễn biến của cả cuộc chiến tranh ở Trung Quốc và chính sách nam chinh. Không lần nào ông cho thấy nỗ lực cá nhân trong việc rút quân Nhật ra khỏi cuộc chiến đang bế tắc ở Trung Quốc. Và vì chính sách của Nhật đối với Trung Quốc ko đổi nên quan hệ với Mỹ cũng không thể tiến triển. Với niềm tin rằng chính sách nam chinh là một sách lược đúng đắn, Hirohito chỉ lo ngại về phản ứng của Anh và Mỹ nếu Hải quân tiếp tục tiến về phía nam mà thôi.

Đến mùa hè 1940, 2 yếu tố mới lại xuất hiện làm gia tăng áp lực đẩy Nhật hoàng đến gần hơn với những kẻ ủng hộ liên minh với Đức. Một là cuộc chinh phạt Tây Âu của đội quân tử thần của Đức, khiến Anh giờ đây hoàn toàn đơn độc và đứng trước bờ vực bị xâm lược; 2 là sự điều chỉnh trong chính sách ngoại giao của Liên Xô dưới hình thức hiệp ước của Stalin với Hitler. Động thái của Liên Xô dường như đã tiếp thêm sức mạnh cho liên minh phe Trục trong khi cũng làm tăng nỗi lo Nga sẽ tăng cường viện trợ quân sự cho Tưởng Giới Thạch.[807] Trong bối cảnh của các cuộc chinh phạt quân sự chớp nhoáng và diễn biến ngoại giao căng thẳng này, Hirohito dao động, ko biết nên giữ vững lập trường chống chủ trương của phe quân đội muốn tham gia Hiệp ước 3 Bên chống lại Mỹ và Anh hay thay đổi lập trường và phê chuẩn ước muốn của phe quân đội. Dù thế nào đi chăng nữa thì quyết định của ông cũng không xuất phát nhiều từ các mục tiêu lý tưởng chung với phe Quốc xã mà chủ yếu từ mục tiêu bảo tồn sự thống nhất của Nhật Bản.

10. **Bế tắc và leo thang**

Những tập đoàn cầm quyền Nhật Bản đã phát động cuộc chiến tranh ở Trung Quốc trong đó Hirohito và quyền lực của ngai vàng đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Nói một cách chính thức thì quân đội của Nhật hoàng đang trừng phạt quân đội của Tưởng Giới Thạch và gieo ơn mua móc của Thiên hoàng chứ không phải là gây ra sự hỗn loạn và gieo rắc sự tàn bạo. Vai trò mang tính hình tượng của Hirohito làm rối rắm mối quan hệ giữa các

nguyên tác của Chính phủ về hòa bình và các chính sách về vũ lực. Cá nhân ông làm cho toàn bộ hành động quân sự trông có vẻ như vừa có đạo đức vừa hợp lý. Nhìn từ bên ngoài, ông là hình mẫu của giáo lý xã hội Nhật Bản, hiện thân của những truyền thống quý tộc và quốc gia, một biểu tượng của những ý định tự cho là nhân từ của mình. Vai trò người chỉ huy tối cao của ông trong việc vạch sách lược chiến tranh và chỉ đạo cuộc chiến từ đằng sau hậu trường đều được nguỵ trang một cách có chủ ý. Nhưng những kinh nghiệm mà ông thu lượm được khi đóng vai trò này trong 4 năm đầu của cuộc chiến tranh chống Quốc dân đảng đã làm thay đổi thái độ của ông về chiến tranh nói chung và cuối cùng khiến ông trở nên sẵn sàng mạo hiểm sự an toàn của đất nước vì những mục đích to lớn hơn.
Hirohito ko coi Trung Quốc là 1 quốc gia «hiện đại» và có lẽ chưa bao giờ tin rằng cuộc xâm lược của Nhật ở đây là một sai lầm. Ông ủng hộ chính sách ko tuyên chiến với Trung Quốc đồng thời ban hành và đích thân phê chuẩn quyết định bãi bỏ những hạn chế trong luật pháp quốc tế về đối xử với tù binh chiến tranh Trung Quốc như phó tham mưu trưởng Lục quân đã nêu trong một chỉ thị ngày 5/8/1937: «Trong tình hình hiện nay, để phát động chiến tranh toàn diện ở Trung Quốc, Đế chế sẽ không áp dụng hay hành động tuân theo các điều khoản cụ thể của Hiệp ước về Luật pháp và Tập quán Chiến tranh trên bộ và các Hiệp ước khác về Luật lệ Chiến tranh».[808] Thông báo này cũng chỉ đạo các sĩ quan tham mưu ở Trung Quốc ngừng sử dụng cụm từ «tù binh chiến tranh». Trong suốt cuộc chiến tranh ở Trung Quốc, quân Nhật đã bắt sống hàng chục nghìn lính Trung Quốc mỗi năm. Nhưng đến cuối cuộc chiến, chính quyền Nhật tuyên bố giam giữ hàng chục nghìn tù binh phương Tây nhưng chỉ thừa nhận giam giữ có 56 tù binh chiến tranh Trung Quốc.
Hirohito học luật quốc tế từ Tachi Sakutaro và ông biết rằng Nhật đã ký kết (nhưng ko thông qua) Công ước Geneva năm 1929 về Hiệp ước Tù binh chiến tranh. Ông cũng đã đọc điều khoản kêu gọi tôn trọng luật pháp quốc tế trong chiếu thư của ông và cha mình. Nhưng ông ko hề ban ra mệnh lệnh nào cho lực lượng vũ trang của mình nhằm mục đích ngăn ngừa thảm sát hay ngược đãi tù nhân Trung Quốc. Sự bỏ sót này phản ánh một khuynh hướng lan tràn trong nhiều người thuộc giới quan liêu, trí thức và cánh hữu ở Nhật trong những năm 1930 khi coi luật pháp quốc tế chỉ đơn thuần là sự bịa đặt của phương Tây. Đối với họ, quy định của luật pháp quốc tế là thứ

mà kể từ cuối CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I, Anh và Mỹ đã muốn soạn thảo và phổ biến vì những luật lệ đó chỉ phục vụ mục đích của họ chứ không phải của Nhật Bản.

Đối với nhiều người Mỹ, châu Âu và châu Á, yếu tố từ những hành động chiến tranh của Nhật Bản hơn bất cứ điều gì khác đã tạo nên 1 mẫu người Nhật vô lương tâm, tàn bạo, 1 kiểu mẫu chưa bao giờ hoàn toàn bị lãng quên hay tha thứ, đó là sự tàn ác và ngược đãi đối với tù binh chiến tranh.[809]

Đằng sau sự tàn ác đó chính là sự khước từ áp dụng luật pháp quốc tế ở Trung Quốc vì điều đó xoá bỏ sự dính dáng trách nhiệm của Hirohito. Chỉ mình ông được tự do hành động trong vấn đề này và cần phải hành động nhưng đã ko hành động. Nếu ông can thiệp và cương quyết đòi hỏi phải thiết lập luật lệ hay thậm chí là 1 tổ chức để xử lý tù binh chiến tranh thì kết quả hẳn đã khác.

Hirohito phải gánh trách nhiệm trực tiếp đối với việc sử dụng khí độc, một vũ khí gây ra cái chết của nhiều binh lính và thường dân Trung Quốc và Mông Cổ. Trước khi sự kiện Trung Quốc biến thành một cuộc chiến tranh toàn diện, ông đã chuẩn tấu việc điều đến Trung Quốc nhân lực và thiết bị để tiến hành chiến tranh hóa học. Điều 171 Hiệp ước hòa bình Versailles và các thỏa thuận quốc tế khác mà Nhật ký sau CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I cấm sử dụng hơi độc, kể cả hơi cay. Nhưng quân Nhật đã sẵn sàng vi phạm lệnh cấm này khi đối mặt với 1 đối phương thấp kém hơn về mặt công nghệ. Và rõ ràng là cả Hirohito cũng vậy. Chỉ thị đầu tiên của ông cho phép sử dụng vũ khí hóa học được ban hành ngày 28/7/1937 và được Tổng tham mưu trưởng Lục quân, Hoàng thân Kan’in truyền đi. Trong đó có nói bằng cách chi viện cho khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân, «các khanh có thể sử dụng hơi cay trong thời điểm thích hợp»[810]. 1 thánh chỉ thứ hai, ban ra ngày 11/9/1937 và cũng được truyền đạt qua Hoàng thân Kan’in, cho phép triển khai tới Thượng Hải một số đơn vị chiến tranh hóa học đặc biệt. Các mệnh lệnh này đã cho phép ngay từ đầu, ban đầu chỉ là những thử nghiệm trên quy mô rất nhỏ nhưng cho đến mùa xuân và hè năm 1938 đã là việc sử dụng tràn lan khí độc trên các chiến trường chính ở Trung Quốc và Mông Cổ.[811]

Hơi độc là loại vũ khí mà Hirohito, Đại bản doanh Thiên hoàng và bộ chỉ huy tối cao nắm quyền kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả trong suốt cuộc chiến tranh Trung Quốc. Các đơn vị tiền tuyến ko bao giờ được tự ý dùng loại vũ

khí hiệu quả cao này; ngay cả các sở chỉ huy quân đội tại chỗ cũng ko đủ thẩm quyền cho phép sử dụng loại vũ khí này. Hơi độc chỉ được sử dụng sau khi có yêu cầu và nhận được sự cho phép rõ ràng của Ban Lục quân, Đại bản doanh Thiên hoàng, thường dưới dạng «chỉ thị» do tham mưu trưởng ban hành sau khi đã được phép của chính Nhật hoàng.[812]

Trong cuộc tấn công Vũ Hán từ tháng 8 đến cuối tháng 10/1938, Đại bản doanh Thiên hoàng đã 375 lần ra lệnh dùng hơi độc. Trong cuộc tấn công đồng thời vào Quảng Châu ở miền viễn nam Trung Quốc, cơ quan này đã cho phép chỉ huy Sư đoàn 21 sử dụng cả hơi cay và hơi độc.[813] Vào tháng 3/1939, Đại bản doanh Thiên hoàng ủy quyền cho tướng Okamura Yasuji dùng hơn 15.000 bình hơi độc trong đợt tấn công bằng vũ khí hóa học lớn nhất của cuộc chiến. Okamura giải trình trong yêu cầu của mình rằng ông ta cần số bình hơi độc này để khôi phục uy danh của quân đội và tạo cho họ «cảm giác thắng trận».[814] Ngày 11/4, Nhật hoàng phê chuẩn Chỉ thị số 11, do tổng tham mưu trưởng Lục quân ban bố, cho phép quân đoàn miền Bắc Trung Quốc và Lực lượng Trấn thủ của binh đoàn này được tiếp tục sử dụng hơi độc ở vùng Nội Mông.[815]

Đến tháng 5, khi trung tâm giao thông chính ở Tô Châu bị đánh chiếm, quân Nhật đã sử dụng vũ khí hóa học bất cứ khi nào có hiệu quả để đảo ngược kết cục của các trận chiến ác liệt.[816] «Mệnh lệnh quân sự của Đại bản doanh Thiên hoàng số 301», có con dấu của Hirohito ngày 15/5/1939, cho phép tiến hành các nghiên cứu chiến trường về chiến tranh hóa học dọc biên giới Mãn Châu quốc - Liên Xô.[817] Nội dung của các nghiên cứu này được giữ kín. Vào tháng 7/1940, Hirohito chuẩn tấu yêu cầu của Hoàng thân Kan'in cho phép chỉ huy quân đoàn khu vực Nam Trung Quốc sử dụng hơi độc. Tuy nhiên, tới tháng 7/1941, khi quân Nhật tiến vào phía nam khu vực Đông Dương thuộc Pháp thì Tham mưu trưởng Lục quân Sugiyama lại ra một chỉ thị dứt khoát cấm sử dụng hơi độc. Có lẽ Hirohito và bộ chỉ huy tối cao lo ngại việc sử dụng hơi độc đối với các nước phương Tây có thể sẽ gặp phải sự trả đũa tương tự.[818] Sự lo ngại hoàn toàn có căn cứ của Nhật rằng Mỹ có sở hữu (và tích trữ trước) vũ khí hóa học tiếp tục làm Nhật chùn tay trong việc sử dụng loại vũ khí này cho đến cuối CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II.

Hirohito còn chuẩn tấu trong năm 1940 việc thử nghiệm lần đầu vũ khí sinh học ở Trung Quốc.[819] Thực tế đến nay ko còn tài liệu nào trực tiếp cho thấy ông có liên quan tới chiến tranh sinh học. Nhưng là người có năng khiếu và PP khoa học, 1 người luôn đặt câu hỏi một khi chưa hiểu rõ vấn đề và ko bao giờ chịu ký tên vào quân lệnh nếu chưa xem xét kỹ, có lẽ ông hiểu được ý nghĩa của các mệnh lệnh ông phê chuẩn. Những «chỉ thị» chi tiết của Đại bản doanh Thiên hoàng mà tham mưu trưởng Lục quân ban bố tới ban chỉ huy quân đoàn Quan Đông phụ trách mảng chiến tranh hóa học, *Đơn vị 731*, theo lệ phải trình cho Nhật hoàng; cũng như các Mệnh lệnh quân sự của Đại bản doanh Thiên hoàng - Quân đội, cơ sở của các chỉ thị kia cũng luôn được ông đọc qua. Vũ khí sinh học tiếp tục được Nhật dùng ở Trung Quốc cho đến năm 1942 nhưng hậu quả của việc Nhật phụ thuộc vào cả chiến tranh hóa học và sinh học chỉ thấy rõ sau CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II: thứ nhất là trong những hoạt động đầu tư của chính quyền Truman vào một chương trình chiến tranh sinh học, hóa học lớn, một phần dựa trên các khám phá và công nghệ sinh hóa của Nhật được chuyển giao; thứ hai là trong việc quân Mỹ sử dụng trên diện rộng vũ khí hóa học ở Việt Nam.[820]
Mặc dù ko có tài liệu nào cho thấy sự liên quan trực tiếp của Nhật hoàng nhưng 1 điểm khác về cuộc chiến tranh tàn bạo ở Trung Quốc mà đáng ra Hirohito phải chịu trách nhiệm cá nhân là đợt ném bom chiến thuật ở Trùng Khánh và các TP khác được tiến hành tách rời các cuộc tấn công trên bộ và việc sử dụng nhiều loại chất nổ sát thương cá nhân. Bắt đầu từ tháng 5/1938 và kéo dài cho đến đầu cuộc chiến Thái Bình Dương, không lực Hải quân Nhật đã tiến hành ném bom ko phân biệt thủ đô thời chiến của Trung Quốc là Trùng Khánh và các TP lớn khác. Chiến dịch ném bom này không có sự phối hợp với đợt ném bom chiến lược của Lục quân ở các TP Trung Quốc khác. Được sử gia quân sự Maeda Tetsuo nghiên cứu lần đầu tiên, các cuộc không kích của Hải quân này vào Trùng Khánh là sự tiên lượng các đợt ném bom của Đức và Ý lên các TP và cuộc ném bom chiến lược mà Mỹ triển khai lên các TP của Nhật trong giai đoạn cuối cuộc Chiến tranh Thái Bình Dương. Ban đầu, Hải quân triển khai 72 máy bay ném bom (mỗi máy bay có phi hành đoàn 7 người) tiến hành ném bom cháy và bom thông thường. Trong 2 ngày đầu của cuộc không kích, không quân Nhật đã giết chết hơn 5.000 thường dân Trung Quốc và gây thiệt hại nặng nề.[821] 2 tháng sau, để đáp trả đợt ném bom bừa bãi này, Mỹ đã cấm vận xuất khẩu phụ

tùng máy bay và đây là lệnh cấm vận kinh tế đầu tiên của Mỹ chống lại Nhật.[822]

Bên cạnh cuộc ném bom các TP Trung Quốc, Hirohito cũng biết và đã phê chuẩn các chiến dịch «huỷ diệt» ở Trung Quốc. Các cuộc hành quân này đã gây ra chết chóc, tang thương với quy mô lớn hơn rất nhiều so với cuộc tàn sát điên loạn không trù tính trước ở Nam Kinh và sau này trở thành một biểu trưng của cuộc chiến tranh cũng như các con số về nó vẫn ko ngừng tăng. Cuối năm 1938, quân đoàn khu vực bắc Trung Quốc bắt đầu chiến dịch đầu tiên trong số nhiều chiến dịch huỷ diệt tự phát đối với các căn cứ du kích ở tỉnh Hà Bắc. Các chiến dịch này có mục tiêu là tiêu diệt «quân địch giả dạng dân địa phương» và «tất cả nam giới từ 15-60 tuổi tình nghi là địch»[823]. Họ tiếp tục tiến hành theo kiểu đột xuất các chiến dịch này trong 4 năm tiếp theo, dần dần với quy mô ngày càng lớn, có tổ chức hơn, có hệ thống và rộng khắp hơn.[824] Đến mức ĐCS Trung Quốc đã phải gán cho các chiến dịch này biệt danh «chính sách 3 sạch»: tức là «đốt sạch, giết sạch, cướp sạch» hay trong tiếng Nhật là sanko sakusen. Hirohito được báo cáo về tính chất của vấn đề bình định ở miền bắc Trung Quốc và vào ngày 02/12/1938, ký lệnh Tairikumei 241, chính sách tái định hướng dẫn tới các chiến dịch huỷ diệt trên.

Việc bình định 5 tỉnh bị chiếm đóng ở miền Bắc Trung Quốc - Hà Bắc, Sơn Đông, Thiểm Tây, Sơn Tây và Trương Gia Khẩu, đến lúc này đã là mục tiêu chính của quân đoàn vùng bắc Trung Quốc. Trong năm 1939 và đầu 1940, binh đoàn khu vực này có vẻ không chú ý đến các hoạt động tổ chức của ĐCS Trung Quốc mà chỉ nhằm tới việc tiêu diệt quân Quốc gia, tuy cũng có tổ chức một vài chiến dịch quy mô nhỏ ở khu căn cứ địa của Cộng sản ở Nội Mông vào mùa hè và đông năm 1939. Do khu căn cứ địa do ĐCS kiểm soát ở các vùng núi hẻo lánh ngày một mở rộng trong thời gian 1939 - 1940 với dân số hàng chục triệu người nên binh đoàn địa phương này cuối cùng cũng để ý đến nhưng trước khi họ kịp hành động thì tình thế đã thay đổi nhanh chóng. Tháng 8 năm 1940, du kích thuộc quân đoàn Đường 8 Trung Quốc tổ chức 2 cuộc đột kích, còn gọi là chiến dịch «Trung đoàn 100», vào các tuyến hoả xa, cầu, mỏ than, nhà cửa và trạm liên lạc của Nhật khắp miền Bắc Trung Quốc. Chiến dịch này gây thiệt hại lớn nhất về người và của đối với Nhật ở 2 tỉnh Hà Bắc và Sơn Đông ở phía đông.[825]

Đáp lại các cuộc tấn công gây nhiều thiệt hại này của quân du kích, Thiếu tướng Tanaka Ruykichi thuộc Quân đoàn khu vực bắc Trung Quốc, lập ra 1 trong những kế hoạch đầu tiên vào cuối năm 1940 nhằm tấn công và tiêu diệt hoàn toàn căn cứ của du kích Cộng sản để «quân địch ko bao giờ có thể sử dụng lại». Chiến dịch «tổng tiêu diệt» đầu tiên của quân Nhật hướng đến căn cứ Cộng sản ở tỉnh Sơn Tây.[826] Tuy nhiên, các cuộc hành quân huỷ diệt qui mô lớn, có tổ chức chặt chẽ của binh đoàn tại chỗ này mãi đến tháng 7/1941 mới bắt đầu được triển khai, khi tướng Okamura lên nắm quyền. Chi thị của Okamura đối với các sĩ quan cấp dưới là phải coi mục tiêu chính là quân Cộng sản, bao vây và dồn ép quân địch bằng cách xây dựng các chiến hào chia cắt và kiềm toả. Với mục tiêu đó, miền Bắc Trung Quốc bị chia cắt thành các khu vực bình định, bán bình định và chưa bình định. Các khu vực chưa bình định bị biến thành những nơi ko có người ở, tách biệt với các khu vực bán bình định bởi các chiến hào. Hirohito chuẩn tấu chính sách này trong Quân lệnh số 575 của Đại bản doanh Thiên hoàng ngày 3/12/1941, ra lệnh cho binh đoàn tại mặt trận «tăng cường chia cắt quân địch và triệt tiêu ý chí chiến đấu của địch».[827]
Kể từ đó, các «chiến dịch huỷ diệt» tiếp tục với việc đốt phá làng bản, tịch thu thóc lúa và cưỡng bức nông dân rời khỏi nhà cửa và điều động họ tới xây dựng các «làng tập thể». Chiến lược của Nhật cũng chú trọng việc thiết lập hệ thống lớn các giao thông hào, nhiều khi rộng tới 6m và sâu tới 4,5m, xây dựng hàng nghìn dặm tường và hào bao quanh, thấp canh, đường sá và đường dây điện thoại. Cảnh sát Nhật và lực lượng công an Trung Quốc phối hợp huy động hàng triệu nông dân Trung Quốc cho công việc này từng đợt hai tháng một.[828] Nhưng ngoại trừ việc giết chóc trực tiếp hay gián tiếp người Trung Quốc thì những công sức to lớn đổ vào các chiến dịch luôn được Hirohito phê chuẩn này cuối cùng cũng chỉ là công dã tràng. Du kích Trung Quốc vẫn ko ngừng trở lại những miền đất trống và nắm quyền kiểm soát sau khi quân Nhật rút đi:
Ko có số liệu thống kê nào của Nhật về con số thương vong của quân Trung Quốc sau các chiến dịch sanko. Nhưng theo các ước tính gần đây của sử gia Himeta Mitsuyoshi thì «hơn 2,7 triệu» thường dân Trung Quốc đã chết trong các trận đánh này.[829] Mặc dù các phân tích chi tiết dựa trên kinh nghiệm về lĩnh vực này của cuộc chiến tranh Trung Quốc của các học giả Nhật hiện vẫn đang tiến hành nhưng rõ ràng là những chiến dịch sanko có

kế hoạch chu đáo này còn mang tính huỷ diệt to lớn hơn và trong thời gian lâu dài hơn nhiều lần so với hành động chiến tranh hóa học, sinh học cũng như vụ «hãm hiếp Nam Kinh». Nhưng ở Mỹ, sự kiện ở Nam Kinh, mặc dù vô cùng quan trọng và đáng chú ý, vẫn được coi là tâm điểm của sự lên án hành vi đạo đức thời chiến của Nhật và thậm chí còn được so sánh một cách thiếu suy nghĩ, thiếu liên hệ với mục đích, bối cảnh hay mục tiêu cuối cùng với cuộc tàn sát dân Do Thái ở châu Âu của Đức quốc xã. .

Phần I

Giữa mùa hè 1940, các phán đoán của Hirohito trong chỉ đạo quân Nhật chấm dứt cuộc chiến tranh ở Trung Quốc đều căn cứ vào nhận thức về diễn biến trong tình hình quốc tế ở châu Âu và phía Anh và việc Mỹ sẽ phản ứng thế nào với nhất cử nhất động của quân Nhật.

Ngày 22/7/1940, Konoe thành lập nội các thứ hai của mình, với Matsuoka Yosuke làm Bộ trưởng ngoại giao và tướng Tojo làm Bộ trưởng Lục quân. 5 ngày sau, Konoe chủ trì một Hội nghị Đại bản doanh Thiên hoàng - Liên lạc Chính phủ kéo dài. Trong suốt 90 phút nghị đàm, hội nghị chỉ bàn về việc quyết định một chính sách quốc gia mới nhằm tận dụng những thay đổi trong cơ cấu và biến động của hệ thống quốc tế do chiến thắng của Đức ở châu Âu mang lại.[830]

Sự mơ hồ của văn kiện «chính sách quốc gia» ngày 27/7, được thông qua tại phiên họp này được thấy rõ qua sự nhấn mạnh vào việc chuyển hướng sang «khu vực phía Nam» nếu cuộc chiến tranh ở Trung Quốc không thể kết thúc nhanh chóng, sau đó sẽ quyết định các vấn đề bằng cách lợi dụng tình hình ngoại giao và tình thế trong nước. Sau cùng, Konoe và các tổng tham mưu trưởng chính thức báo cáo về văn kiện này (có tiêu đề «Đề cương biện pháp đối phó với những thay đổi trong tình hình quốc tế») lên Nhật hoàng. Bản đề cương ngày 27/7 này cũng kêu gọi đưa quân vào khu vực Đông Dương thuộc Pháp nhằm lập căn cứ ở đây và việc thu dụng bằng biện pháp ngoại giao nguồn nguyên liệu thô của lãnh thổ Đông Ấn thuộc Hà Lan. Nếu Nhật phải sử dụng vũ lực để thực hiện các mục tiêu này thì sẽ chỉ đối đầu với Anh, trong khi sẵn sàng chiến tranh với Mỹ.[831] Biết rõ rằng khi nào các chính sách cụ thể dựa trên văn kiện này được soạn thảo xong thì cũng sẽ được báo cáo để ông chuẩn tấu, Hirohito phê chuẩn đường lối tiếp tục chiến tranh chung này.

Mong muốn của phía quân đội gia nhập liên minh quân sự với Đức Quốc xã ngày càng tăng cho đến năm 1938, khi đáp lại đề xuất của Đức, một chiến dịch vận động tích cực gia nhập liên minh được khởi xướng. Suốt năm 1939 và đầu 1940, Hirohito phản đối ý kiến của quân đội không phải vì ông cho rằng có bất kỳ điều gì không ổn về cơ bản trong chế độ phân biệt chủng tộc, bài Do Thái của Hitler hay cuộc chinh phạt của Đức nhằm nắm quyền kiểm soát châu lục mà vì ông muốn có một liên minh với mục đích duy nhất là chống Liên Xô. Các đô đốc trong bộ chỉ huy Hải quân tối cao cũng phản đối ý kiến này nhưng vì một lý do khác: họ cho rằng một hiệp ước quân sự với Đức sẽ buộc Anh và Mỹ tăng cường viện trợ Tưởng Giới Thạch và do đó sẽ trì hoãn giải pháp đối với sự kiện Trung Quốc. Cuộc chiến tranh ở châu Âu và sự phản ứng dữ dội của quốc tế đối với cuộc tấn công chớp nhoáng của Đức đợt xuân - hè 1940 đã làm thay đổi mọi chuyện. Một phản ứng dây chuyền rõ rệt xuất hiện. Em trai Hirohito, Hoàng thân Chichibu liên tục quấy rầy ông, đòi chấm dứt thái độ phản đối liên minh với Đức. Sau đó bộ chi huy Hải quân tối cao được Hirohito tin cẩn đột ngột từ bỏ thái độ hoài nghi trước đây và quay sang ủng hộ liên minh với Hitler mà nếu tham gia Nhật sẽ dấn sâu hơn vào phe chống Anh-Mỹ.
Thời điểm chính trong sự xoay chuyển thái độ của phe Hải quân là giữa tháng thứ 9 của cuộc chiến tranh ở châu Âu, tháng 6/1940, sau khi Chính phủ Pháp đã rời Paris, Ý đã bắt đầu tham chiến và Đức đã chiếm được Pháp cũng như kiểm soát nguồn tài nguyên của phần lớn lục địa châu Âu đến tận biên giới Liên Xô. Có một số yếu tố dẫn đến sự thay đổi thái độ này. Đô đốc Takagi Sokichi, một lãnh đạo Hải quân có quan hệ mật thiết với Hoàng cung, chỉ rõ trong một văn kiện chính sách nội bộ rằng Hải quân hy vọng một khi Đức vẫn còn hợp tác với Liên Xô và nếu Nhật trở thành Đồng minh quân sự của Đức thì chí ít sự sục sôi muốn gây chiến với Liên Xô của các tướng lĩnh Nhật sẽ giảm bớt.[832] Các lãnh đạo của cả Hải quân và Lục quân cũng tin Hitler sẽ nhanh chóng đè bẹp Anh và khi đó bằng cách «gia nhập hiệp ước 3 bên... Nhật sẽ hưởng ứng theo chiến lược của Hitler và (nhờ đó) tham gia vào trật tự thế giới mới».[833] Một yếu tố thứ ba dẫn đến việc phe Hải quân quay sang ủng hộ liên minh là các nhà thương thuyết hiệp ước đã xoá khỏi hiệp ước mọi điều khoản tự động tham chiến, do đó cho phép Nhật ko bị cuốn vào cuộc chiến tranh của Đức chống lại Anh nếu Nhật ko muốn.

Hơn nữa, các lãnh đạo Hải quân ko những dự đoán cuộc chiến Đức - Anh sẽ sớm kết thúc mà có thể Liên Xô cũng sẽ chính thức gia nhập phe Trục và tạo ra một cơ cấu bộ tứ siêu cường. Khả năng này, cho đến cuối mùa hè 1940 vẫn chưa phải là ko thể xảy ra, cho thấy sự đánh giá chính xác vai trò của tư tưởng ở đất nước Liên Xô của Stalin. Các lãnh đạo Hải quân còn vững tin hơn rằng Đức có thể giúp Nhật kết thúc sự cô lập về ngoại giao và đối đầu với cuộc chiến tranh ngoại giao của Mỹ với một vị thế mạnh hơn. Cuối cùng, nếu Nhật tham gia hiệp ước với Đức, các lãnh đạo Hải quân hy vọng sẽ loại bỏ được phần lớn hiềm khích dai dẳng với phe Lục quân. Khi đó, họ có thể kiềm chế sự thống trị của phe Lục quân trên chính trường trong nước. Một khi phe Hải quân đã sẵn sàng ủng hộ hiệp ước và Đức đang thắng trận ở châu Âu, việc còn lại chỉ là thuyết phục Nhật hoàng. Sự hoán đổi vị trí trưởng cố vấn chính trị của ông góp phần giải quyết vấn đề này.

Ngày 1/6/1940, Nhật hoàng thực hiện quyền tự quyết trong việc chỉ định quan thủ ấn mới. Bỏ qua nỗi băn khoăn của genro Saionji về thiên hướng thân hữu của Kido, thể hiện qua việc Saionji từ chối tiến cử, Hirohito quyết định nghe theo đề nghị của Konoe và Yuasa chỉ định Kido, một kẻ quan liêu xét lại và lãnh tụ đầy tư tưởng phân biệt giai cấp của giới quý tộc Hoàng triều, kế nhiệm Yuasa đang thất sủng trở thành cố vấn chính trị quan trọng nhất của mình.[834] Là người trẻ nhất từng giữ vị trí này, Kido khi đó mới gần 51 tuổi còn Hirohito 39 tuổi. Hơn 1 năm trước, theo lời kể, Kido có nói với Harada rằng Nhật hoàng về bản chất là một «khoa học gia» và «đồng thời cũng rất phóng khoáng và ôn hoà».

Vậy là với Kido, người được giới quân sự tin tưởng và bản thân cũng hoàn toàn ủng hộ việc liên minh với Đức, vấn đề khuyên nhủ Nhật hoàng nằm ở chỗ làm ông thay đổi ý kiến một chút để không xảy ra mâu thuẫn nào giữa Nhật hoàng và một khái niệm mơ hồ về phe «cánh hữu». Hay như theo lời Kido là: «Như đã thấy ở Hiếu minh Thiên hoàng trong những năm cuối đời, khi các cận thần của người đã hoàn toàn ngả về phe bakufu thì tình huống tương tự như vậy có thể sẽ xuất hiện. Chúng ta phải tỏ thái độ thông cảm hơn đối với quân đội và nắm quyền lãnh đạo trong khi làm ra vẻ đang bị lãnh đạo».[835]

Kido phụng sự triều đình từ năm 1930 và chức trách cũng như ảnh hưởng của ông này ngày càng tăng cùng với quyền lực ngày một lớn của phe quân

sự. Từng ủng hộ sự khai sinh ra nội các của Saito Makoto năm 1932, bước đầu tiên trong quá trình phó thác nền chính trị vào tay giới quân sự của triều đình, Kido đã xây dựng quan hệ ngày càng thân cận với cả nhóm quan liêu cải cách trong nhiều bộ của Chính phủ lẫn nhóm cầm quyền trong quân đội mà trung tâm là các tướng Tojo và Muto Akira. Trong thời gian phục vụ nội các Hiranuma, ông ta ko thấy có lý do gì để phản đối liên minh quân sự với Đức quốc xã. Kido cũng rất bực tức với hành vi của quan thủ ấn đương nhiệm là Yuasa, người mà ông ta luôn chỉ trích là cái gì cũng bám vào luật và ko được «tiến bộ» như «phe cánh hữu».[836] Vào thời điểm ông được bổ nhiệm làm quan thủ ấn, Kido đã biết rằng quân đội rất bất mãn với Thủ tướng Yonai vì đã trì hoãn việc đàm phán với Đức. Cuối cùng, Kido hiểu được tâm lý khẩn trương của giới Lục quân và Hải quân trong việc chiếm lấy các thuộc địa của Anh, Pháp và Hà Lan ở Đông Nam Á.[837]

Sau khi trở thành thủ ấn quan, Kido tạo thói quen vào chầu hàng ngày, gần gũi hơn với Hirohito so với bất kỳ cố vấn chính trị nào trước đây. Nhiệm vụ của ông ta là tìm hiểu chủ ý của Nhật hoàng đồng thời báo cáo những vấn đề trước mắt trong thời điểm Nhật đang chuẩn bị tăng cường hơn nữa hành động quân sự. Xuất thân của Kido cùng quan hệ lâu dài của 2 người từ 1930- 1938 càng giúp họ củng cố quan hệ. Hirohito cũng vững tin hơn vào sự đúng đắn của cuộc chiến tranh Trung Quốc và chiến lược «Nam chinh» hòa bình của mình. Kido bắt đầu vận động để Nhật hoàng xích lại gần các lãnh đạo Lục quân và Hải quân hơn trong khi những người này không chịu từ bỏ cuộc chiến tranh Trung Quốc cũng như đang mơ tưởng rằng họ có thể tự giải thoát khỏi tình cảnh khó khăn bằng cách lợi dụng cuộc chiến tranh ở châu Âu mà nước Đức đang có vẻ thắng thế.

Trong buổi thiết triều ngày 19/6/1940, Hirohito hỏi Tổng tham mưu trưởng Kan'in và Bộ trưởng Lục quân Hata: «Khi hòa bình được tái lập sớm trong tình hình châu Âu, liệu ta có triển khai quân ở lãnh thổ Ấn Độ thuộc Hà Lan và Đông Dương thuộc Pháp ko?» Câu hỏi này không chỉ cho thấy Hirohito đang mong mỏi Đức sớm giành chiến thắng mà ông đã bắt đầu tính đến khả năng triển khai quân ở cả Đông Dương và vùng Đông Ấn thuộc Hà Lan, vì Pháp và Hà Lan lúc đó đã bị Đức đánh bại, cho dù ý nghĩ này có bất chợt nảy ra từ bản năng cơ hội đi nữa.[838]

Hôm sau, khi vấn đề về Đông Dương thuộc Pháp được nêu lại trong một cuộc đàm đạo với Kido, Nhật hoàng cho thấy cả sự quan ngại về danh tiếng

lẫn sự do dự thật sự của ông về sách lược đối với các thuộc địa đã mất sự bảo hộ của các nước châu Âu. Nhận thức được lý tưởng mà ông với tư cách người bảo vệ tư tưởng đạo đức quốc gia cần gìn giữ, ông đưa ra một câu nói lịch sử rằng: «trước đây đã có những hành động như của Frederick và Napoleon». Nhưng «nước ta ko muốn hành động một cách quỷ quyệt như vậy. Chẳng phải lúc nào ta cũng luôn khắc ghi chân giá trị về hakko ichiu (đức cai trị nhân từ) vốn là chính sách của ta từ thời các thánh đế đó sao».[839] Công nhận «đức cai trị nhân từ» và phủ nhận sự quỷ quyệt, trong khi đồng thời cho phép sử dụng hơi độc đối với người Trung Quốc - những hành vi mâu thuẫn này cho thấy bản chất chia rẽ của Hirohito. Trong trường hợp này, ông muốn nói một cách gián tiếp với Kido rằng ta là loại người tán thành hành động trên cơ sở lý tưởng nhưng khi tình hình yêu cầu và cơ hội nảy sinh thì... cũng đành vậy thôi. Không cần phải nói cũng thấy lối hành xử của Hirohito là huỷ diệt người khác trong khi tạo vỏ bọc cho mình trong những luận điệu đạo đức, nhân văn vừa mang hơi hướng phương Tây vừa rất Nhật Bản.

Ngày 10/7, khi Bộ trưởng Lục quân Hata và Tổng tham mưu trưởng Kan'in tới Hayama để báo cáo với Hirohito về tình hình chuẩn bị quân đội, Nhật hoàng bảo rằng nếu «kế sách hòa hoãn» mới nhất ở Trung Quốc thất bại thì «chúng ta sẽ phải tìm kiếm sự hòa giải của 1 nước thứ ba... Trong phân tích cuối cùng, nước đó phải là Đức. Nhưng nếu quá tin họ và không cẩn thận, sau này họ có thể sẽ đưa ra những yêu sách bất hợp lý. Các khanh phải xử lý vấn đề này sau khi đã chuẩn bị thật kỹ».[840] Cuộc đàm phán hòa bình được một trong nhiều phòng tình báo quân đội ở Trung Quốc bắt đầu ở Hồng Kông từ cuối tháng 12/1939 nhằm vào Tống Tử Văn (Bộ trưởng tài chính của Tưởng Giới Thạch) và Tống Mỹ Linh (vợ Tưởng). Khi Hirohito đưa ra phát biểu này, ông đã ko còn coi trọng cuộc hòa đàm bí mật với Trùng Khánh vốn đã bị gián đoạn và nối lại nhiều lần. Các đợt đàm phán này đang trở nên rối ren với các vấn đề đồn trú quân Nhật ở Trung Quốc, công nhận Mãn Châu quốc, hiệp ước ngừng bắn và vai trò của chế độ tay sai Uông Tinh Vệ ở Nam Kinh.[841] Mặt khác, ông ko hề chắc chắn rằng có thể lợi dụng Đức để giải quyết vấn đề của Nhật ở Trung Quốc nếu không trả một giá quá đắt.

Hôm sau, Kido, lúc này cũng đang ở Hayama, dò biết được mối lo của Nhật hoàng về việc Mỹ có thể dễ dàng cắt nguồn cung cấp xăng dầu cho Nhật.

Dự báo «Anh có lẽ sẽ từ chối yêu cầu của ta đòi đóng cửa các con đường tiếp tế cho Tưởng Giới Thạch», và rằng «chúng ta sẽ buộc phải chiếm Hồng Kông và rốt cuộc sẽ phải tuyên chiến», Nhật hoàng nhận xét: «Nếu điều đó xảy ra, ta đoán chắc Mỹ sẽ sử dụng cấm vận, khanh có đồng ý ko?» Kido trấn an Nhật hoàng, nói Nhật Bản phải «quyết tâm chống địch», hành động thận trọng và «không (để) bị lôi kéo vào các sự kiện âm mưu sẵn của các tổ chức ngoại bang» .[842]

6 ngày sau cuộc trao đổi này, Kodo chủ trì một cuộc họp ở Hoàng cung với trưởng ban quân cơ Hata Yoshimichi và 5 cựu thủ tướng là Wakatsuki, Hirota, Okada, Hayashi và Konoe. Với thời gian ngắn kỷ lục (chỉ 30 phút), họ đề cử Konoe, vị Hoàng thân đáng mến từng mở rộng cuộc chiến Trung Quốc năm 1937, sau đó từ chức khi tình hình trở nên khó khăn, đứng ra kế nhiệm Đô đốc Yonai làm thủ tướng.[843] Nhật hoàng chuẩn tấu và ngày 17/7/1940, ra lệnh cho Konoe thành lập nội các mới. Vậy là Konoe đã trở lại cương vị cũ do 5 cựu thủ tướng nhất trí đề cử và được sự hậu thuẫn của ông bạn Kido cũng như vẫn được Hirohito tiếp tục tin dùng.

Đối với chức Bộ trưởng Lục quân, Konoe chọn tướng Tojo 55 tuổi một nhân vật cứng rắn, đại diện hàng đầu của nhóm Lục quân hiếu chiến và phe chủ trương bành trướng, người có khuynh hướng hiện thực hóa lý tưởng vị chủng với sự «cai trị trực tiếp của Thiên hoàng». Chức vụ Bộ trưởng ngoại giao được trao cho Matsuoka Yosuke, một người có tài ăn nói, ứng phó, ko e sợ cả Nhật hoàng lẫn giới quân sự và có chung nhiều quan điểm về trật tự thế giới với Konoe. Matsuoka hứa hẹn sẽ kiềm chế được quân đội ở ngoại biên.

Với nhiệm vụ mâu thuẫn đến vô lý phải cải thiện quan hệ với Mỹ tăng cường hợp tác với Đức và loại bỏ các lợi ích kinh tế và chính trị của Anh ở Đông Á, Matsuoka tìm cách thu hút sự chú ý của công chúng Mỹ. Ngày 21/7, một ngày trước khi ông này nhậm chức, ông tổ chức một cuộc phỏng vấn đột xuất, không chính thức với một nhà báo Mỹ sau đó anh này lập tức cho đăng trên tờ Diễn đàn Người đưa tin New York Chủ Nhật. Với những lời lẽ bị đa số các ký giả và biên tập ở Mỹ (trừ Bộ Ngoại giao Mỹ) phớt lờ, Matsuoka tuyên bố:

> *«Trong trận chiến giữa dân chủ và độc tài, chủ nghĩa chuyên chế nhất định thắng và sẽ thống trị thế giới. Thời đại dân chủ đã chấm hết và hệ thống dân chủ đã sụp đổ. Thế giới ko thể có chỗ cho 2 hệ thống*

đối lập hay 2 nền kinh tế khác nhau... CN phát xít sẽ phát triển ở Nhật thông qua ý nguyện của người dân và xuất phát từ lòng kính yêu Thiên hoàng».[844]

Bài thuyết giáo của Matsuoka với người Mỹ về sự diệt vong của nền dân chủ thể hiện khuynh hướng muốn gây chú ý cho bản thân của ông này, «lòng kính yêu Thiên hoàng» của ông ta thể hiện vai trò bất định của tư tưởng Thiên hoàng trong suốt lịch sử cận đại của đế chế. Nhật hoàng không chỉ được lấy làm cái cớ cho những tư tưởng quân sự và hiếu chiến mà trong thời kỳ này còn trở thành biểu tượng của CNPX Nhật. Những người bảo vệ và phản đối thể chế chính trị hiện hữu nhân danh Nhật hoàng biện hộ cho hành động của mình chính vì trong bản thân nền tảng tư tưởng chính thức luôn tồn tại song song quan niệm vị lợi thuần túy coi Nhật hoàng là một «viên ngọc» có thể lợi dụng nhằm bảo đảm tính hợp pháp và quan điểm lý tưởng về Nhật hoàng xuất phát từ truyền thống, nuôi dưỡng ảo tưởng về sự cai trị thật sự và trực tiếp Thiên hoàng.[845] Khi thấy Tojo khước từ phương thức vị lợi và muốn Nhật hoàng tiếp tục giữ vai trò tích cực của mình đằng sau hậu trường thì với lòng kính yêu Nhật hoàng, Matsuoka đã chiều theo ý cả hai bên.

Phần II

Không lâu sau khi nội các lần thứ 2 của Konoe nhậm chức vào ngày 26/7/1940, các Bộ trưởng gặp gỡ và nêu quyết tâm kết thúc sự kiện Trung Quốc dựa trên nguyên tắc xây dựng một «Trật tự mới ở Đại Đông Á» và hoàn tất việc chuẩn bị chiến tranh trong «tình trạng quốc phòng». Ngày hôm sau, với hy vọng dùng quyền hành để tạo sự đồng thuận về những chính sách quốc gia mà các Bộ trưởng trong nội các mới của mình vừa nhất trí xong, Konoe triệu tập một phiên họp với hội nghị liên lạc - hội nghị đầu tiên kể từ sau khi bị tạm dừng với tư cách là cơ quan chỉ đạo chiến tranh từ tháng 9/1938, hai năm rưỡi trước đó.[846] Ngày 27/7, hội nghị liên lạc thông qua một văn kiện với lời lẽ mập mờ có tên gọi «Nguyên tắc chính trong xử trí tình hình trước những thay đổi trong tình thế Thế giới», khẳng định chính thức quá trình nam chinh và liên minh với các cường quốc phe Trục nhưng ko nêu rõ liệu Nhật có dùng vũ lực trong công cuộc nam chinh này ko.

Cụ thể, Nhật sẽ hợp nhất miền Đông Ấn thuộc Hà Lan, Malaya thuộc Anh và các khu vực Đông Nam Á giàu tài nguyên khác vào một «Trật tự mới»,

đồng thời củng cố quan hệ với các quốc gia phe Trục. Sau khi nghe báo cáo về các ý định này, Nhật hoàng chuẩn tấu quyết định cuối cùng theo chính sách của Konoe, người được ông tin tưởng thay vì Matsuoka, kẻ mà ông ko ưa. Những động thái này đặt Nhật vào vị trí xung đột chiến thuật với Mỹ trong một thời điểm mà lần đầu tiên trong lịch sử, nước này đã trở thành một nước nhập khẩu thuần nguyên liệu thô và các chiến lược gia Mỹ cả trong và ngoài Chính phủ đang lo ngại về việc ai sẽ kiểm soát Đông Nam Á, một khu vực bắt đầu được coi là có vị trí trọng yếu đối với an ninh quốc gia Mỹ.[847] Chưa đầy 2 tháng sau, theo các «quyết sách quốc gia» trên, Nhật bắt đâu công cuộc «Nam chinh» đã chuẩn bị từ lâu vào tháng 9 bằng việc điều quân vào miền bắc Đông Dương thuộc Pháp và ký Hiệp ước Liên minh ba bên với Đức và Ý.[848]

Quan sát kỹ hơn quyết định của Nhật khi đóng quân ở miền bắc Đông Dương, người ta thấy Hirohito đã được Bộ trưởng Lục quân Tojo và các tham mưu trưởng Lục quân và Hải quân và nhiều người khác báo cáo từ trước về các kế hoạch lập căn cứ ở đây. Ông đồng ý phê chuẩn kế hoạch của họ vì nghĩ rằng việc lập căn cứ và đóng quân ở vùng Đông Dương thuộc Pháp sẽ góp phần lật đổ chế độ Trùng Khánh và chấm dứt chiến tranh ở Trung Quốc. Nhưng ông cũng phê chuẩn việc đưa quân đội vào miền bắc Đông Dương vì ông tin vào kết quả của chính sách nam chinh đã được quyết định tại hội nghị liên lạc, cho dù chính sách này tiềm ẩn nguy cơ chiến tranh với Anh và Mỹ, những cường quốc đã có các căn cứ quân sự hiện đại ở Philippines, Singapore và Hồng Kông. Dĩ nhiên, ông muốn thực hiện việc này mà ko tạo cớ khiến Mỹ trả đũa. Với ảnh hưởng từ Bộ trưởng ngoại giao Matsuoka, có lẽ ông cho rằng có thể thực hiện việc này trong khi Roosevelt đang bận rộn với diễn biến ở châu Âu và trước biểu hiện khá dè dặt của ông này trong ứng xử với Nhật thời gian qua.[849]

Ngày 29/7, nhiều tuần sau khi Pháp và Hà Lan bại trận, cuộc tấn công dữ dội của Đức ở phương Tây đã đạt được mục tiêu thôn tính lục địa, và Anh có nguy cơ bị xâm lược, Hirohito triệu vời các Tổng tham mưu trưởng và phó tham mưu trưởng vào cung. Khi mọi người tới, ông làm một cử chỉ khác thường là mời các Hoàng thân Kan'in và Fushimi ngồi rồi mới bắt đầu hỏi Fushimi về triển vọng cuộc chiến với Mỹ. Fushimi nói: sẽ khó giành chiến thắng nếu chiến tranh kéo dài và do vậy, «trừ khi chúng ta hoàn thành công cuộc chuẩn bị trong nước, nhất là chuẩn bị các nguồn nguyên liệu thì

thần cho rằng ta ko nên khinh suất phát động chiến tranh ngay cả khi một cơ hội tốt nào đó xuất hiện».[850]

Tham gia buổi họp này còn có Phó tham mưu trưởng Sawada Shigeru. Theo lời kể của Sawada thì Nhật hoàng hỏi rất nhiều vấn đề. Hirohito hỏi họ có «kế hoạch gì để chiếm các địa điểm ở Ấn Độ, Úc và New Zealand không». Ông muốn biết chắc quân đội sẽ xử lý ra sao vấn đề sư đoàn Trung Quốc tập trung dọc biên giới Đông Dương thuộc Pháp và đang sẵn sàng tiến vào lãnh thổ thuộc địa này nếu Nhật tiến quân. Vấn đề chủ yếu mà Hirohito muốn biết là về Mỹ, Liên Xô và Đức. Ông hỏi, liệu Nhật có «giành chiến thắng về Hải quân trước Mỹ như chúng ta đã từng làm trong trận Biển Nhật Bản hay không?... Ta nghe nói Mỹ sẽ cấm xuất khẩu xăng dầu và phôi sắt (cho Nhật). Chúng ta có thể nhập xăng dầu từ các nguồn khác nhưng các khanh có nghĩ rằng ta sẽ gặp vấn đề về phôi sắt hay không?»[851]

Quay sang vấn đề Liên Xô và Đức, Hirohito lại hỏi:

«Nếu hiệp ước ko xâm lấn Nhật - Xô được ký kết và chúng ta mở rộng về phía nam thì Hải quân sẽ trở thành lực lượng chủ lực. Phía Lục quân đã suy tính đến việc giảm quy mô trong trường hợp này chưa?... các khanh đánh giá thế nào về tương lai sức mạnh của Đức?... Cả Đức và Liên Xô đều ko đáng tin cậy. Các khanh có nghĩ sẽ nảy sinh vấn đề nếu một trong hai nước này bội ước và lợi dụng sự suy yếu của ta khi đang chiến tranh với Mỹ ko?»[852]

Khi buổi thẩm vấn các tham mưu trưởng sắp kết thúc, Hirohito phán:

> *«Có vẻ như các khanh đang định thực hiện kế hoạch này bằng vũ lực vì đây là cơ hội tốt để giải quyết vấn đề ở phía nam cho dù vẫn có những hiểm họa nhất định... Vậy cơ hội tốt nghĩa là gì? (Sawada trả lời: «VD, nếu Đức bắt đầu xâm lược Anh».) Khi đó, liệu Mỹ có ra tay viện trợ Anh ko?... Giờ ta đã nghe nhiều rồi. Tóm lại ta cho rằng các khanh đang định giải quyết vấn đề ở phía nam bằng cách tận dụng những cơ hội tốt hôm nay».*[853]

Những câu hỏi của Hirohito cho thấy sự tin tưởng của ông vào khả năng Anh-Mỹ tiếp tục hợp tác nhưng cũng cho thấy sự hoang mang của ông vào thời điểm đó về việc xác định thế nào là «một cơ hội tốt». Đối với Sawada và ban tham mưu Lục quân, cơ hội tốt phải là Anh bại trận và bị chiếm đóng; đối với Hirohito, cơ hội tốt lại có nghĩa là một dạng điều chỉnh nào đó quan hệ với Mỹ. Mặt khác, Hirohito biết rõ sự chia rẽ trong Lục quân,

Hải quân và nội các của Konoe trong các chiến lược cơ bản để triển khai các quyết định của hội nghị liên lạc. Ông lấy làm phiền lòng về sự mất đoàn kết, tranh giành và tị nạnh trong việc giành quyền lãnh đạo giữa các cơ quan Chính phủ và các đơn vị quân đội ở hải ngoại đang muốn thực thi chiến lược nam chinh. Hơn thế, Kido còn cho biết hôm sau, ngày 30/7, Nhật hoàng đã bảo ông rằng:

> *«Thủ tướng Konoe... hình như muốn chuyển hướng sự bất bình trong nước do thành công hạn chế trong sự kiện Trung Quốc về phía nam. Nếu có cơ hội tốt, quân đội cũng muốn tiến về phía nam, để mặc tình hình sự kiện Trung Quốc như hiện nay. Phía Hải quân hình như lại cho rằng nếu ta ko giải quyết vấn đề Trung Quốc trước thì họ sẽ ko triển khai quân ở phía nam».*[854]

Lời kể của Kido về những gì Nhật hoàng nói với ông đã sai lầm nghiêm trọng khi cho rằng các đô đốc Hải quân sẽ không «triển khai quân ở phía nam» nếu cuộc chiến tranh Trung Quốc không được giải quyết. Thực chất, những người vạch sách lược chiến tranh trong bộ tham mưu Hải quân đã bắt đầu xây dựng các kế hoạch chiếm đóng Đông Dương trong đó có tính đến khả năng chiến tranh với Mỹ và Anh nếu cần. Hải quân ko lo lắng về sự sa lầy ở Trung Quốc mà chỉ lo về khả năng kích động chiến tranh với Mỹ mà thôi.[855]

Trái với hy vọng của Nhật hoàng và phe triều đình, những người chịu trách nhiệm ra quyết định tiến quân vào Đông Nam Á, chính quyền Roosevelt lập tức coi hành động của Nhật là một sự thách thức trực tiếp. Các nhà hoạch định sách lược của Mỹ, cả trong và ngoài Chính phủ tin rằng khu vực này, tức Đông Nam Á và bán đảo Đông Dương, khác với Trung Quốc, phải được giữ vững chủ yếu vì lợi ích của các Đồng minh châu Âu đang bị vây khốn, nhưng đồng thời về lâu về dài và quan trọng hơn là vì thế lực của Mỹ về thương mại và tài chính. Và Nhật đã dấn thân vào một tình thế ko thể mạo hiểm hơn.[856]

Nội các Konoe tuyên bố lý do đưa quân đội và Hải quân vào miền bắc Đông Dương hoàn toàn là nhằm bao vây Trung Quốc, nếu có thể thông qua thương thuyết hòa bình với các quan chức Pháp ở Hà Nội hay với chế độ thân Quốc xã ở Vichy, Pháp, nhưng nếu cần vẫn sẽ sử dụng vũ lực. Lý do thật sự chính là nhằm chuẩn bị căn cứ và tập trung binh lực, tàu bè để tiến đánh xa hơn về phía nam tới các nước lân cận nhiều dầu lửa, cao su, thiếc

và các nguồn tài nguyên cần thiết để tự cung cấp trong thời gian chiến tranh tổng lực. Vai trò của Hirohito trong hành động bành trướng xâm lược này là đứng trên các xung đột giữa các phe phái trong quân đội và Bộ Ngoại giao dưới quyền Matsuoka đồng thời giúp đạt được sự đồng thuận để quy trình quyết sách không bị đổ vỡ.

Những dòng nhật ký quan trọng của Kido ngày 14/9/1940 ghi nhận nỗi lo của Hirohito về sự bất hòa giữa bộ chỉ huy tối cao và Matsuoka, nhưng cũng tin tưởng rằng kế sách tốt nhất vẫn là bắt đầu triển khai cuộc nam chinh, vì «nếu ta chần chừ thì mưu toan của Anh và Mỹ sẽ ngày càng lộ rõ và có khả năng họ sẽ vào hùa với Pháp ở Đông Dương hay với Trung Quốc».[857] Ko lâu sau, Nhật hoàng ban Quân lệnh số 458 của Đại bản doanh Thiên hoàng, lệnh cho quân đội tại chỗ bắt đầu tiến vào Đông Dương thuộc Pháp. Một lần nữa, ông lại chọn cách đối phó với 1 vấn đề xung đột phe phái trong nước bằng cách chuẩn tấu 1 hành động xâm lược mới ở ngoại bang.

Ko hề tuyên chiến nhưng giờ đây, Nhật đã mở rộng chiến tranh ở Trung Quốc bằng cách thật sự nhảy vào WW II. Chính quyền Roosevelt, trước đó đã ra lệnh «cấm vận về nguyên tắc» xuất khẩu phụ tùng máy bay cho Nhật, lần này đáp trả một cách hình thức bằng việc cấm vận phôi sắt và xăng máy bay. Từ đó về sau, Roosevelt vẫn tìm cách ngăn cản Nhật Bản bằng cách áp dụng từ từ cấm vận kinh tế, thông qua việc viện trợ vừa đủ để Trung Quốc cầm chân quân Nhật, đàm phán với Nhật trên cơ sở ko chính thức và quan trọng hơn cả là bằng cách nhanh chóng tái vũ trang và chuẩn bị sẵn sàng để quân đội và Hải quân Mỹ tham chiến với phe Trục.

Phần III

Các lãnh đạo Nhật có bước đi tai hại thứ hai đẩy Nhật tiến gần hơn đến một cuộc chiến tranh lớn khi hội nghị liên lạc và nội các Konoe đạt được sự đồng thuận về liên minh quân sự với Đức Quốc xã và nước Ý phát xít. Để bảo đảm tính hợp hiến của quyết định, một buổi thiết triều, buổi thứ ba của Hirohito, được tổ chức ngày 19/9 và ko lâu sau, ông chuẩn tấu hiệp ước này. Khi Kido gặp ông ngày 24/9, Hirohito phán rằng ông muốn «đích thân đến khấn vái tại kashikodokoro (Đền thờ thần) trong cung và cầu xin các thần thánh che chở vì «trong lúc này, chúng ta không chỉ đơn thuần đang kỷ niệm như ta đã từng làm khi ký hiệp ước Nhật - Anh mà chúng ta sắp phải đối mặt với một loạt những khủng hoảng sẽ diễn ra tuỳ theo diễn biến tình

hình».[858] Sau đó hiệp ước được chuyển tới Ban quân cơ và ban này hoàn tất việc xem xét một cách hình thức chỉ trong 1 ngày.
Ngày 27/9/1940, các đại diện của Nhật ở Béc-lin ký Hiệp ước Ba bên với các chế độ độc tài Đức và Ý. Các nước chư hầu phát xít Rumani và Hungari cũng hùa theo. Theo điều khoản trong hiệp ước, Nhật công nhận sự lãnh đạo của Đức và Ý trong «trật tự châu Âu mới» trong khi các nước này công nhận sự thống trị của Nhật ở «Đại Đông Á». 3 cường quốc cam kết «viện trợ nhau bằng mọi phương tiện chính trị, kinh tế và quân sự» nếu «bị một cường quốc hiện thời chưa tham gia vào cuộc chiến tranh ở châu Âu hay xung đột Trung - Nhật tấn công».[859] Điều khoản cuối này nhằm mục đích kiểm soát Anh và ngăn chặn Mỹ tham chiến.
Sự suy xét trước khi có sự kiện quan trọng này đã diễn ra trong 3 năm. Hirohito đã có nhiều cơ hội để suy ngẫm về ảnh hưởng của nó, trong đó có cả khả năng gần như chắc chắn rằng Nhật sẽ mất đi sự linh hoạt về ngoại giao và sự chấm dứt vĩnh viễn cơ hội để nước này hợp tác với Anh, Mỹ. Tuy ông không tin tưởng gì nước Đức quốc xã nhưng ông không bao giờ phản đối việc liên minh quân sự với Đức Quốc xã để chống lại áp lực của Liên Xô đối với Mãn Châu quốc mà chỉ lo ngại rằng liên minh này sẽ khiến Anh, Pháp và Mỹ trở thành kẻ thù chính của Nhật.[860]
Do vậy, khi Konoe ngầm thông báo rằng ông sẽ từ chức hồi cuối 1938 đầu 1939, Hirohito bảo cố vấn trưởng Hata rằng: «Nếu (quân đội) ko muốn Thủ tướng Konoe từ chức đến thế thì thay vì thuyết phục ông ấy ở lại, hãy tán thành quyết định của Hội nghị Năm Bộ trưởng, và... hãy lập liên minh chống Cộng sản này chỉ để chống Liên Xô. Hãy đến bảo với Bộ tổng tham mưu như vậy» .[861] Như vậy, cá nhân Hirohito lúc đó rõ ràng ko phản đối Hiệp ước Ba bên mà chỉ phản đối việc coi Anh và Pháp là những mục tiêu của Nhật mà thôi.
Một năm rưỡi sau, đúng lúc Tổng thống Roosevelt tăng cường hỗ trợ nước Anh đang chịu nhiều sức ép bằng việc ký kết thỏa thuận Cho mượn — Cho thuê khu trục hạm đổi lấy căn cứ, Hirohito, bất chấp mối nghi ngại, đã ngừng phản đối và chấp thuận hiệp ước. Đây là một bước đi đầy cơ hội và nguy hiểm, chắc chắn sẽ khắc sâu thêm những khó khăn của Nhật với phe Anh - Mỹ một khi Đức phát động lại cuộc chinh phạt ở châu Âu. Hơn thế nữa, đây là một sự cố ý phá vỡ quan hệ hữu nghị vốn có từ thời Minh Trị

với phe Anh - Mỹ trong chính sách ngoại giao. Hirohito biết điều đó và đây cũng là một lý do nữa khiến ông lưỡng lự lâu như vậy trước khi quyết định.
Trong thời gian trước cuộc nói chuyện riêng giữa ông và phe quân sự về chính sách ngoại giao, Hirohito đã tự ví mình với ông mình là Minh Trị ngay trước thềm cuộc chiến tranh Nga - Nhật, khi Ito Hirobumi thề trung thành với Minh Trị cho đến chết nếu Nhật để thua trong cuộc chiến. Ông bảo Kido vào ngày 15/9 rằng «Khi sự việc đã đến nước này thì Konoe phải thật sự đồng cam cộng khổ với ta», liên tưởng tới lời thề của Ito với Minh Trị.[862] Sau đó Konoe nói với Harada rằng: «Khi tôi tới Hoàng cung vào hôm sau (16/9), Thiên hoàng phán rằng: 'Trong tình thế hiện nay, hiệp định quân sự với Đức ko giúp ích được gì. Nếu ko còn cách nào khác để đối phó với Mỹ thì đành phải như vậy.'» Konoe còn nói thêm rằng Nhật hoàng cũng hỏi ông: «Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Nhật thua? Là thủ tướng của ta liệu khanh có san sẻ gánh nặng với ta không?»[863].
Hirohito đồng ý một cách thụ động với hiệp ước, sau đó lý giải hành động của mình như là sự thuận theo một tiến trình lịch sử tất yếu. Sự xung đột giữa các thế lực quan liêu, theo ông, đã buộc ông phải chấp thuận sự thay đổi cơ bản nhất trong lập trường của Đế chế về quan hệ đối ngoại kể từ khi ông nội ông chuẩn tấu liên minh giữa Nhật với Anh năm 1902. Nhưng vào thời điểm này, Hirohito hoàn toàn ý thức được rằng sự đổi ý của ông về Hiệp định Ba bên là một bước ngoặt quan trọng quyết định khả năng chiến tranh với Mỹ.[864] Sau này, ông chủ yếu đổ lỗi cho Matsuoka, nhưng cũng trách cứ các em mình là Chichibu và Takamatsu, và ko hề tự nhận rằng mình đã nhận định sai lầm khi phê chuẩn hiệp định.[865]
Cũng trong khoảng thời gian này đã có một sự thay đổi nhạy cảm về thứ bậc trong nội bộ Hoàng tộc. Nhân vật hay công khai chỉ trích Hirohito nhất và là người đứng ở vị trí nối ngôi thứ hai, Hoàng thân Chichibu, bị ốm nặng vì bệnh lao. Sự rút lui của Chichibu khỏi chính trường có nghĩa là Hoàng thân Takamatsu sẽ trở thành người nhiếp chính trong tình huống khẩn cấp. Từ đó trở đi, ông sẽ phải đọc nhiều công văn hơn và nghe cả những lời khuyên vu vơ mà Hirohito thường bỏ ngoài tai.[866] Ko những ko phối hợp chặt chẽ với Hirohito để đối phó với cuộc khủng hoảng chính sách đối ngoại của Nhật, Takamatsu còn ngả theo Chichibu. 2 anh em ông cùng tán thành Hiệp ước 3 bên coi đó như là cơ hội tốt nhất trong tình huống này và tiếp tục coi Hirohito là kẻ thiếu năng lực.

Về phần Kido, ông này về sau khẳng định ràng ông và Nhật hoàng «phải áp dụng chính sách cân bàng quyền lực nhàm tránh bị cô lập và đồng thời để mình ko bị lôi kéo vào (cuộc chiến tranh châu Âu). Ko có cách nào để thương lượng với Mỹ nếu ko có sức mạnh của liên minh hậu thuẫn. Lời giải thích của Konoe và Matsuoka đã thuyết phục được chúng tôi. Chúng tôi ko muốn nhưng vẫn phải ký»[867]. Ko như Nhật hoàng, Kido phần lớn đổ lỗi cho quân đội về Hiệp ước Ba bên nhưng ko thú nhận vai trò quyết định của Hải quân.

Ngày 27/9/1940, Hirohito ban chiếu chỉ tới toàn thể quốc dân, trong đó trái với thường lệ, ông giữ nguyên những lời lẽ mà cấp dưới đã soạn sẵn. Chiếu chỉ viết:

> *«Nguyên lý vĩ đại đoàn kết bốn phương dưới cùng 1 mái nhà (hakko ichi'u) là lời dạy của các vị Thiên hoàng đời trước. Chúng ta ngày đêm suy nghĩ về lời giáo huấn đó. Tuy nhiên, ngày nay khắp nơi trên thế giới đang bất ổn và sự hỗn độn dường như là bất tận. Những thảm họa mà loài người đang hứng chịu là vô cùng lớn lao và chúng ta thành tâm hy vọng chấm dứt chiến tranh và khôi phục lại hòa bình, vì vậy mà chúng tôi đã lệnh cho Chính phủ liên minh với Đức và Ý, những quốc gia có củng lý tưởng như chúng ta... »*[868]

Ko lâu sau khi thánh chỉ được ban bố, Hiệp ước 3 bên được ký kết và vào ngày 4/10, trong 1 buổi họp báo ở Kyoto, Thủ tướng Konoe đưa ra 1 tuyên bố hiếu chiến: «Nếu Mỹ không chịu hiểu rõ lập trường của Nhật, Đức và Ý và coi hiệp ước này là 1 hành động khiêu khích và nếu nước này tiếp tục có thái độ đối đầu thì cả ba nước chúng ta sẽ kiên quyết chiến đấu».[869] Ko nhiều nhà lãnh đạo Nhật ở thời điểm này hiểu được ý nghĩa to lớn về tư tưởng của Hiệp ước Ba bên đối với Mỹ hay chính quyền Roosevelt sẽ lợi dụng hiệp ước này ra sao để khoét sâu thêm tâm lý chống Nhật. Trong khi đó, Nhật hoàng cùng Kido đang có mặt tại cuộc tổng duyệt đặc biệt của Hải quân ngoài khơi Yokohama. 1 tuần sau, trong khi vẫn chưa chắc chắn về rạn nứt với Anh, ông trình tấu với các thánh thần rằng mình đã gia nhập liên minh với Đức, Ý và cầu xin phù hộ.[870]

Trong tháng sau đó, cả nước kỷ niệm ngày lập quốc lần thứ 2.600 từ thời Thần vũ Thiên hoàng theo truyền thuyết. Việc chuẩn bị cho dịp lễ kigensetsu này đã bắt dầu từ năm 1935. Ngày 9/11, một ngày trước khi bắt đầu sự kiện chính thức, Chính phủ ra quy định thành lập «Văn phòng Thánh

đạo» đặt tại Bộ nội vụ nhằm tăng cường công cuộc «huy động tinh thần» dân tộc chuẩn bị cho chiến tranh toàn diện. Chiến dịch này đầu tiên được nội các Konoe khởi xướng vào thời kỳ đầu cuộc chiến tranh Trung Quốc, nhằm động viên sự tham gia của những thanh niên sắp được điều động ra trận, hô hào những người này «tôn kính các vị thần thánh», «phụng sự tổ quốc» và tiến tới thắng lợi nhanh chóng trong cuộc chiến tranh chống Trung Quốc.

Để tổ chức sự kiện, các cơ quan Chính phủ khởi động 15.000 dự án và hoạt động lễ hội đa dạng, tiêu tốn tới 1,63 tỉ yên.[871] Vào đỉnh điểm của lễ hội, tức các ngày 10 -11 tháng 11, có tới 5 triệu người tham gia các buổi tiệc. Thực phẩm được nấu nướng theo kiểu khẩu phần chiến trường của quân đội nhằm nhớ đến các binh sĩ ngoài tiền tuyến, được phục vụ cho những người tham gia lễ hội trong buổi dạ hội trong Hoàng cung. Trong số các hoạt động gợi nhớ đến chiến tranh này cũng như định hướng mới trong chính sách ngoại giao, ngày 10/11, báo Asahi shinbun đăng một cột báo tựa dề «Vấn đáp về Trật tự mới», nhấn mạnh vai trò quan trọng của lớp trẻ trong trật tự thế giới mới này.[872] Ngày 11, ảnh Hirohito và Hoàng hậu Nagako được đăng khắp các trang báo lớn nhất. Thánh dụ của Thiên hoàng ban ra trong ngày này nhắc nhở thần dân về «những biến động mạnh mẽ trên thế giới hôm nay» và chi thị cho dân chúng «phát huy cả trong và ngoài nước nguyên tắc vĩ đại của Lễ nghĩa thánh đạo, từ đó đóng góp cho hạnh phúc nhân loại».[873] Mọi hoài nghi về việc Hirohito tự cho phép mình không chỉ trở thành một biểu tượng và người hợp pháp hóa «Trật tự mới» mà còn là người phát ngôn cho những luận điệu đó đều bị dập tắt. Lúc 11h 25 sáng, khoảng 50.000 đại biểu từ khắp Nhật Bản và thế giới, kể cả các đoàn viên của Đoàn thanh niên Hitler, đồng thanh hô vang «Muôn năm!»; chiến hạm thả neo trong Vịnh Tokyo bắn súng chào mừng; đài phát thanh loan tin về sự kiện suốt trong ngày.

Phản ứng của Anh với liên minh quân sự của phe Trục là việc mở lại Con đường Miến Điện mà trước đó nước này đã nhất trí đóng lại và tìm kiếm phương kế «gây khó khăn cho Nhật nhưng vẫn luôn tỏ ra lịch thiệp».[874] Tổng thống Roosevelt phản ứng bằng cách cấp tiếp cho Tưởng Giới Thạch một khoản vay nhỏ đồng thời bảo đảm Mỹ sẽ tiếp tục ủng hộ để giúp Trung Quốc duy trì kháng chiến. Tháng 11, Roosevelt tán thành kế hoạch «Mãnh cẩu» của Đô đốc Harold Stark nhằm viết lại chiến lược phòng thủ của Mỹ

trên quan điểm coi Đức là kẻ thù chính. Từ đó về sau, Mỹ luôn theo đuổi chiến lược đánh bại Đức trước, tập trung vào mặt trận châu Âu và viện trợ Anh. Nếu chiến tranh có xảy ra ở Thái Bình Dương thì trước tiên Mỹ sẽ phát động một chiến dịch phòng thủ nhưng sẽ ko dốc toàn lực chống Nhật chừng nào Đức chưa thua.[875] Ở Trung Quốc, Tưởng Giới Thạch quyết tâm đơn phương chống Nhật mà ko cần lợi dụng sự viện trợ toàn diện của phe Anh - Mỹ nhưng cũng nhận định rằng chiến tranh ở Thái Bình Dương chỉ còn là vấn đề thời gian.

11. Trước thềm trận Trân Châu Cảng

Sau khi chiến tranh Xô-Đức bùng nổ vào mùa hè 1941, quân đội và các tổng tham mưu Nhật cùng với các cố vấn chủ chốt khác của Nhật hoàng bắt đầu tích cực vào triều nhiều hơn.[876] Đặc quyền chỉ huy của Hirohito thay đổi nhanh chóng và ông sắp trở thành một vị tổng tư lệnh theo đúng nghĩa của từ này. Hội nghị liên lạc, bắt đầu từ tháng 11/1937 và tạm ngừng sau đó 2 tháng đến tận tháng 7/1940, được nối lại và nhóm họp thường xuyên hơn cũng như ngày càng được củng cố. Trưởng ban kế hoạch và Bộ trưởng nội vụ trở thành những thành viên hợp hiến thường trực của hội nghị liên lạc và chỉ trong 1 năm, hoạt động này đã phát triển lên thành 1 cơ quan hội nghị thường xuyên quan trọng nhất đưa ra quyết định về các chính sách quốc gia. Hội nghị liên lạc cũng chuyển chức năng thẩm định từ văn phòng Thủ tướng vào trong Hoàng cung[877]. Cơ quan này làm lu mờ nội các, tiếm đoạt chức năng quyết sách của nội các và thực chất đã trở thành một diễn đàn để tranh luận về các vấn đề mà cuối cùng sẽ được đích thân Nhật hoàng giải quyết. Từ giữa ngày 27/9/1940 - tháng 11/1941, hàng chục phiên hội nghị liên lạc đã được tổ chức. Sau đó còn nhiều hội nghị khác được tiến hành cho đến tận đầu tháng 8/1944, khi cơ chế hội nghị liên lạc được thay bằng Hội đồng Lãnh đạo Quân sự Tối cao.[878]

Các quyết định cuối cùng của hội nghị liên lạc tiếp tục được chính thức tiết lộ thông qua các buổi lâm triều giờ đây được triệu tập ngày một thường xuyên hơn. Đại bản doanh Thiên hoàng cũng được tái cơ cấu với các cơ quan hay bộ phận mới được bổ sung cho tới tận năm 1945 để xử lý các vấn đề tình báo, vận tải, khoa học công nghệ, vùng chiếm đóng, v.v... Đến tháng 5/1945, số lượng nhân viên Đại bản doanh đã lên đến hơn 1.792 người[879], một số làm việc ngay trong cung còn đa số ở ngoài cung.

Tuy nhiên, một số đặc trưng chính trong cơ cấu bộ chỉ huy tối cao và phong cách làm việc của Hirohito vẫn được duy trì. Các lợi ích quan liêu riêng của các cơ quan quân sự và cố vấn dân sự của Nhật hoàng vẫn tiếp tục là yếu tố hình thành chính sách. Các hướng dẫn tiến hành chiến tranh tiếp tục được soạn thảo từ cấp dưới rồi chuyển lên trên thông qua một quy trình thương thảo và đồng thuận. Trong khi đó, Hirohito vẫn luôn đầy lo âu và như mọi khi tiếp tục soi mói những mâu thuẫn và bất đồng trong mọi vấn đề được báo cáo cho ông. Vì vậy mà bất cứ khi nào các tham mưu trưởng Lục quân và Hải quân hay các Bộ trưởng quan trọng trong nội các có các báo cáo chính thức mâu thuẫn với nhau hoặc nhiều khi do những báo cáo này quá ăn khớp hay gần giống nhau, nếu Hirohito không tin tưởng vào ý kiến đưa ra thì ông sẽ phủ quyết ngay.
Khi nguy cơ chiến tranh với Mỹ, Anh đang đến gần và các sĩ quan tham mưu cao cấp (những người hay bị phạt vạ như tướng Sugiyama) cũng hiểu rõ hơn tính nết của Hirohito và tầm hiểu biết quân sự của ông, những sĩ quan tầm trung chuẩn bị các báo cáo và tài liệu tham khảo cho ông cũng học theo cấp trên trực tiếp của mình để tránh bị quở mắng và bị hỏi những câu hỏi khó. Ko ai có thể phủ nhận hoàn toàn khả năng ít nhất một số tài liệu nộp cho Nhật hoàng để ông xem xét phê chuẩn (hay phủ quyết) các quyết định chỉ huy có thể đã bị chỉnh sửa nếu không nói là bóp méo bởi những toan tính của các phe phái quân sự.[880] Cơ chế quyết sách phức tạp thường tạo kẽ hở cho sự thao túng, ít nhất đó cũng là một cách để xác định ưu tiên và đơn giản hóa quy trình.
Mặt khác, Hirohito cũng hiểu rất rõ quy trình thẩm định chính sách vận hành ra sao. Ông biết rõ tên, chức vụ của hầu hết các trưởng phòng, ban, bộ phận quan trọng nhất trong Lục quân, Hải quân, Bộ Ngoại giao và khuynh hướng của họ. Văn phòng cố vấn trưởng của ông trong cung có đường dây nóng kết nối với văn phòng của các Ban Hành quân của Lục quân và Hải quân và các Phòng Một của các lực lượng này để các phụ tá của ông có thể truyền đạt trực tiếp những câu hỏi của Nhật hoàng hay của chính họ.[881]
Hirohito biết ai là người đứng đầu Phòng Một trong Đại bản doanh Thiên hoàng - Lục quân chịu trách nhiệm soạn thảo các kế hoạch hành quân và triển khai quân đội và ai trong Phòng Một chịu trách nhiệm về Nhóm 20 (ban kế hoạch chiến lược tổng thể) và Bộ phận 2 (hành quân). Hơn thế, ông cũng ko lạ gì những thủ tục quan liêu với quy trình từng bước trong việc

soạn thảo trực tiếp các văn bản «chính sách quốc gia» được xem xét trong các hội nghị liên lạc và được chính ông nghiên cứu.
Kể từ năm 1941, bộ máy chỉ huy tối cao ngày càng phức tạp hơn. Nhật hoàng mở rộng tầm với của mình tới hầu như toàn bộ hoạt động tình báo quân sự. Các tài liệu vấn đáp được sĩ quân tham mưu thuộc các Ban hành quân soạn thảo và các báo cáo tình hình chiến sự phải được nộp cho ông hàng tuần, hàng ngày và nhiều khi là 2 lần/ngày. Đánh giá tình hình chiến sự hàng tháng và hàng năm cũng được chuẩn bị để trình Nhật hoàng xem xét, và như sử gia Yamada Akira ghi chép lại, Hirohito thường xuyên nhận các bản thảo kế hoạch quân sự và các bản giải trình đầy đủ kế hoạch hành quân, kèm theo là các bản đồ chi tiết cho ông biết lý do phải tiến hành chiến dịch và đơn vị nào sẽ triển khai.
Báo cáo chiến trận và báo cáo binh tình được gửi đến Hoàng cung hàng ngày và sau khi cuộc chiến tranh Thái Bình Dương nổ ra, những báo cáo này được đệ trình cho Nhật hoàng vào bất cứ lúc nào cả ngày lẫn đêm. Nội dung các báo cáo gồm chi tiết về thiệt hại chiến trường, nguyên nhân, nơi nào quân Nhật đang thắng hay không thắng, thậm chí cả chi tiết về nơi các tàu vận tải bị đánh đắm, hàng hóa gì chở trên tàu. Đôi khi, «ngay cả những bức điện báo chuyển về Đại bản doanh Thiên hoàng từ mặt trận» cũng được trình cho Hirohito bởi ba trợ lý Lục quân và năm trợ lý Hải quân của ông thay phiên nhau túc trực 24/24[882] Một trong số nhiều nhiệm vụ của những phụ tá này là thường xuyên cập nhật bản đồ chiến dịch của Hirohito.[883] Ngoài ra, trong suốt cuộc chiến tranh Thái Bình Dương, Tổng tham mưu trưởng Hải quân còn gửi về cho Nhật hoàng báo cáo bằng văn bản, với tiêu đề «Tài liệu phúc trình Thiên hoàng về Tình hình chiến sự» . Những thông tin này, cộng với các nguồn thông tin khác, giúp cho Nhật hoàng nắm bắt tình hình rất đầy đủ. Thế nhưng khiếm khuyết trong cơ chế tình báo này nằm ở chỗ Lục quân và Hải quân sửa soạn và đệ trình các thông tin mật lên Nhật hoàng một cách riêng rẽ nên chỉ chính Nhật hoàng mới biết được toàn cục, nhất là về tổn thất.[884]
Khi các «sự kiện» từ tiền tuyến báo về ko chính xác thì «thông tin» của Hirohito trở thành thông tin sai lệch. Thế nhưng như Yamada nhận xét, những người báo tin cho Nhật hoàng vẫn «tin vào những gì họ báo cáo». Chắc chắn ý định của họ không phải là lừa dối ông mà là để trình bày các số liệu chính xác về tổn thất người và phương tiện của quân Nhật, cũng như

những thiệt hại gây ra cho kẻ địch. Những tài liệu mà ông nhận được đều kịp thời, chi tiết và có chất lượng cao, và thực chất cũng không thể khác vì Nhật hoàng không chỉ chỉ đạo kế hoạch chiến lược tiến hành chiến tranh tổng thể mà còn thúc ép đề ra các giải pháp đối phó với những biến cố và tính toán sai lầm không thể tránh khỏi của ban tham mưu và các chỉ huy chiến trường.[885]

Ngoài ra, để kiểm tra tính chính xác của các báo cáo nhận được, Hirohito còn cử các phụ tá Lục quân và Hải quân và các em trai mình thị sát ở nhiều mặt trận nhằm thu thập thông tin ngoài các kênh thường xuyên. Theo Ogata Kenichi, trợ lý Lục quân của Hirohito từ tháng 3/1942- 11/1945, Nhật hoàng đã «cử các phụ tá tới càng gần tiền tuyến càng tốt và chọn ra những mùa quân đội thường chịu nhiều tổn thất nhất. Khi trở về, Nhật hoàng tiếp đón họ cứ như thể những tin tức báo cáo của họ quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác vậy». Khi tham vấn các Bộ trưởng trong nội các và các tham mưu trưởng, Hirohito thường xuyên trích dẫn từ các báo cáo này.[886] Cũng bằng cách này mà ông luôn để mắt đến các chỉ huy quân sự của mình.

Sau cùng, Hirohito duy trì thói quen xem các phim thời sự và phim ảnh trong và ngoài nước được chiếu trong cung, thường là 2,3 lần/tuần. Ông tiếp tục đọc các nhật báo có kiểm duyệt của Nhật và thường đưa ra những câu hỏi hóc búa đối với các lãnh đạo quân đội về những tin tức ông đọc được.[887] Vì thế mà ông ko những biết sự thật về cuộc chiến mà còn biết rõ về những phiên bản thiên lệch hay thậm chí có mục đích trắng trợn là «tẩy não» những người dân Nhật đón nhận tin này.

Ngay trước thềm sự kiện Trân Châu cảng, cố gắng to lớn, tốn kém nhiều thời gian này của bộ chỉ huy tối cao nhằm bảo đảm cho Hirohito có được thông tin đầy đủ bắt đầu làm giảm sút hiệu quả của các sĩ quan chủ chốt tham gia vào công tác hoạch định tác chiến và chiến lược. VD như do phải mất quá nhiều thời gian báo cáo tình hình cho Nhật hoàng mà người đứng đầu Phòng Một thường không thể toàn tâm toàn ý với nhiệm vụ chính của mình là lập kế hoạch hành quân và chiến lược. Imoto Kumao, sĩ quan Bộ tham mưu Lục quân năm 1941 cho rằng hậu quả không lường trước từ cách làm của Hoàng cung chính là yếu tố khiến Nhật bại trận. Đảm bảo thông tin đầy đủ cho Nhật hoàng là một công việc khổng lồ buộc các trưởng bộ phận phải bàn giao công tác ưu tiên hàng đầu của mình xuống cho các «cấp phó và cấp dưới» và ngay cả những người này cũng nhanh chóng bị cuốn vào

các «hoạt động chỉ đạo quân sự của những người đứng đầu cơ quan. Khi phát sinh sự lúng túng này, những sĩ quan vẫn còn khả năng xử lý những công việc hành chính thường xuyên ko còn sức để đáp ứng những nhiệm vụ hoạch định tác chiến của Đại bản doanh Thiên hoàng nữa. Tôi cảm thấy họ đã gây ra một khoảng trống lớn trong công tác chi huy ở Đại bản doanh Thiên hoàng».[888]

Phần I

Cho đến đầu năm 1941, các nhà hoạch định chính sách Nhật Bản, kể cả Nhật hoàng, đã trở nên u mê bởi mối liên hệ giữa cuộc chiến sa lầy ở Trung Quốc và quá trình diễn biến sự kiện ở châu Âu. Quan hệ Xô - Đức được họ đặc biệt chú ý. Gắn bó với nhau bởi hiệp ước không xâm phạm ký kết tháng 8/1939, hai cường quốc này rõ ràng đang tìm cách mở rộng tầm kiểm soát ở châu Âu. Nhưng những phức tạp trong quan hệ của họ cũng ngày càng tăng. Hitler đang bí mật chuẩn bị tấn công Đồng minh mới của mình. Tuy biết Hitler đang tập trung quân dọc biên giới phía tây Liên Xô nhưng không thể đoán trước một cuộc xâm lược sắp đến gần, Stalin vẫn đang nghiền ngẫm về chiến thắng chớp nhoáng một cách đáng sợ của cỗ máy chiến tranh của Đức ở phía Tây, chiến dịch quân sự của Đức ở Ban-căng và sự tan vỡ tổng thể của quan hệ Nga - Đức. Ông cảm thấy cần khẩn trương phòng thủ biên giới của Nga ở viễn đông và cũng là để ngăn chặn mọi tiến triển sau này có hại cho Liên Xô từ trục Đức - Nhật.[889] Đồng thời ông cũng nhận thấy rằng mình có thể tránh được cơn ác mộng khi phải đối phó cùng lúc với 2 mặt trận bằng cách phản ứng với sáng kiến gia hạn hiệp định của nội các Konoe. Dự tính đánh lạc hướng Nhật khỏi vùng lãnh thổ Viễn Đông của Liên Xô và hướng sự chú ý đó tới khu vực lãnh địa của phe Anh - Mỹ là Đông Nam Á và Nam Thái Bình Dương, Stalin đồng ý tham gia hiệp ước trung lập để đổi lấy cam kết của Nhật rằng sẽ buông tha các vùng tô giới nhiều than và dầu mỏ ở phía Nam Sakhalin của Liên Xô.

Ngày 7/4, Matsuoka Yosuke từ Berlin tới Maxtcova.[890] Tiếp đó là những ngày mặc cả căng thẳng trong đó ông này thừa nhận khả năng không thể bảo đảm một hiệp định ko xâm phạm, sau đó chấp nhận các điều kiện của Stalin và đề xuất của Liên Xô. Một tài liệu mới tiết lộ từ kho lưu trữ của Bộ Ngoại giao Nga cho biết trong thời gian diễn ra cuộc họp của ông này với Stalin tại điện Kremli ngày 12/4, Matsuoka đã đề nghị giải quyết vấn đề quan hệ Xô - Nhật «theo một quan điểm rộng mở hơn». Matsuoka nói: «Nếu các ngài muốn tiếp cận vùng Ấn Độ Dương ấm áp qua đất Ấn Độ thì tôi nghĩ điều đó là có thể. Còn nếu Liên Xô muốn có cảng Karachi cho riêng mình thì Nhật Bản cũng có thể nhắm mắt làm ngơ. Khi Đặc phái viên Heinrich Stahmer (đặc vụ Gestapo, sau này là Đại sứ Đức tại Nhật) tới thăm Tokyo, tôi đã bảo với ông ấy rằng trong trường hợp Liên Xô tiến ra miền đại dương ấm áp qua nẻo Iran, người Đức cũng sẽ xử lý vấn đề này đúng

như người Nhật đã làm». Trở lại với chủ đề quen thuộc «cứu châu Á khỏi sự kiểm soát của Anh - Mỹ» và «quét sạch ảnh hưởng của CNTB Anh-Mỹ khỏi châu Á », Matsuoka cố thuyết phục Stalin hứa chấm dứt viện trợ của Liên Xô cho Tưởng Giới Thạch.[891] Stalin đáp lại Liên Xô có thể «lượng thứ cho sự hợp tác giữa Nhật, Đức và Ý về những vấn đề lớn hơn» nhưng «vào lúc này, tôi chỉ muốn bàn về hiệp ước trung lập với Nhật vì ko còn nghi ngờ gì nữa, về vấn dề này, thời điểm đã chín muồi».[892]
Ngày hôm sau 13/4, Matsuoka và đặc phái viên toàn quyền tướng Tatekawa Yoshitsugu ký với Molotov, trước sự hiện diện của Stalin, một hiệp ước trung lập 5 năm.[893] Theo điều khoản của hiệp ước, hai nước «cam kết gìn giữ hòa bình và quan hệ hữu nghị», cũng như tôn trọng lãnh thổ của nhau. Nếu 1 nước thứ ba có hành động quân sự chống lại 1 hay cả 2 nước thì nước kia phải «giữ trung lập trong suốt thời gian diễn ra xung đột». Hiệp ước này có hiệu lực kể từ ngày phê chuẩn và có giá trị trong 5 năm. Ngoài ra, Nga còn cam kết trong một tuyên bố riêng rằng sẽ tôn trọng sự bất khả xâm phạm của Mãn Châu quốc trong khi Nhật công nhận quyền lợi của Nga ở CHND Mông Cổ. Nếu cả Maxtcơva hay Tokyo ko thông báo huỷ bỏ hiệp ước vào cuối năm thứ 4 thì hiệp ước sẽ tự động được gia hạn thêm 5 năm nữa. Hirohito phê chuẩn hiệp ước ngày 25/4 và ngày hôm sau, báo chính thức của Nga, tờ Pravda tuyên bố Hiệp ước Trung lập với Nhật đã có hiệu lực.[894]
Khoảng 9 tuần sau, ngày 5/6, Đại sứ Nhật ở Berlin, tướng Oshima Hiroshi báo cáo cho Nhật hoàng và bộ chỉ huy tối cao rằng Hitler sắp xâm lược Liên Xô.[895] «Nhóm 20» của Bộ tổng tham mưu Lục quân lập tức phản ứng bằng cách soạn thảo một kế hoạch khai chiến với Liên Xô đồng thời tiến quân xuống phía nam vào lãnh thổ Đông Dương thuộc Pháp. Phòng Quân vụ thuộc Bộ Lục quân cũng lập tức bắt tay ngay vào xây dựng một kế hoạch riêng, với nội dung là trì hoãn tấn công vào Liên Xô «cho đến khi thời điểm chín muồi». Do bất đồng tăng cao giữa Bộ tổng tham mưu Lục quân và Bộ Lục quân về quan điểm đánh giá yếu tố mới trong cuộc chiến tranh Xô - Đức nên một văn kiện mới - «Đề cương chính sách quốc gia của Đế chế trong tình hình mới» - bắt đâu phôi thai[896]. Tới 22/6, tình hình biến đổi đúng như dự đoán. Hitler trở mặt với Stalin và tiến hành xâm lược Liên Xô theo vết chân Napoleon Bonaparte 1 cách vô thức sau khi đã đối đầu với Anh.

Sáng 23/6, trong một cuộc họp của các lãnh đạo cao nhất của Bộ Hải quân và bộ tổng tham mưu Hải quân, có mặt cả các trưởng ban và trưởng phòng, lập trường của Hải quân được khẳng định: tiến chiếm các căn cứ và sân bay quân sự ở miền nam Đông Dương thuộc Pháp cho dù có dẫn đến «nguy cơ chiến tranh với Anh và Mỹ». Bởi lẽ, theo lời giải thích vài ngày sau của một thành viên chính trong phiên họp, sĩ quan liên lạc Trung tá Fujii Shigeru thuộc Phòng quân vụ Bộ Hải quân, chiến tranh Nhật - Mỹ có thể ko tránh khỏi nhưng vẫn có thể tránh được bằng cách thực thi «một đường lối cực kỳ cứng rắn» trước Mỹ và Anh, khiến những nước này sợ hãi và giữ vững thái độ cứng rắn đó một khi các nước này định đe doạ. Ông này ví phương pháp này với việc «đi trên dây»[897] mà ngày nay ta gọi là «bên bờ vực chiến tranh».
Đối với tất cả những nước muốn tiến đánh lên phương bắc và triệt tiêu sức mạnh của Liên Xô qua vùng Siberi ở phía đông tới tận Hồ Baikan, cuộc chiến Xô - Đức đã mở ra một cơ hội đầy mời gọi. Những thành viên của các hội nghị liên lạc và hội nghị Thiên hoàng, những cơ quan quyết định việc Nhật tuyên chiến với Mỹ và Anh, cũng bị ảnh hưởng bởi việc Mỹ thắt chặt cấm vận kinh tế chống Nhật sau khi nước này tiến vào phía nam Đông Dương và bởi việc Tổng thống Roosevelt cam kết bảo vệ Anh, Trung Quốc và Liên Xô. Do cuộc phong toả của Anh đối với các cảng của Đức đòi hỏi phải thắt chặt cấm vận kinh tế chống lại Đồng minh của Đức là Nhật nên chính sách của Anh cũng góp một phần nhỏ làm xấu đi quan hệ giữa Nhật và các cường quốc trong phe Anh - Mỹ, từ đó thu hẹp thêm khả năng hòa giải về ngoại giao ở châu Á thời kỳ cuối 1941.
Trong số tất cả những yếu tố bối cảnh ảnh hưởng đến các quyết sách trong năm 1941, cuộc chiến tranh bế tắc ở Trung Quốc lúc này đã bước vào năm thứ 4 là yếu tố quan trọng nhất. Tuy vậy, ở đây hình ảnh thông thường về một nước Nhật với quân đội «đã bị trói tay trói chân» ở Trung Quốc là khá sai lạc. Cuộc chiến tranh này thật sự đang khiến lực lượng lớn quân Nhật ở lục địa bị sa lầy. Nhưng cũng chính vì Nhật đang tham chiến ở châu Á nên Lục quân và Hải quân của nước này có thể mở rộng sản xuất công nghiệp, tích trữ vũ khí và chuẩn bị các nguồn vốn lớn để sẵn sàng đối phó với Mỹ-Anh trong mùa thu, đầu mùa đông 1941. Sau 4 năm 5 tháng chiến tranh ở Trung Quốc, quân đội đã phát triển từ 17 sư đoàn với tổng cộng 250.000

quân vào tháng 7/1937 lên tới 51 sư đoàn với 2,1 triệu quân vào ngày 8/12/1941.[898]

Bằng việc triển khai các chiến dịch quân sự ở Trung Quốc chỉ với hỗ trợ hậu cần tối thiểu, tiến hành cướp bóc tràn lan, thiết lập các chế độ «bù nhìn» tay sai thay vì trực tiếp cai trị bằng quân đội ở các vùng chiếm đóng, đồng thời điều động hàng năm tỉ trọng lớn trong ngân sách quân sự khẩn cấp để tăng cường sức mạnh chiến tranh cơ bản, Lục quân và Hải quân đã đạt đến một trình độ mà họ nghĩ rằng đã đủ để mạo hiểm đối phó với cuộc chiến Thái Bình Dương. Xét trên khía cạnh này, Trung Quốc đã giúp xoá bỏ những hạn chế trong chi tiêu quân sự của Nhật. Đây ko chỉ còn là cái cớ để Nhật tăng ngân sách quân sự mà còn chính là nguồn cung của ngân sách đó. Nếu ko có cuộc chiến tranh ở Trung Quốc thì cả Lục quân và Hải quân dù có muốn cũng không thể đặt cược vào việc tiến xuống phía nam bằng vũ lực vào cuối năm 1941.[899]

Phần II

Ngày 2/7/1941, 10 ngày sau khi Đức xâm lược Liên Xô, Konoe triệu tập một cuộc nghị triều để đối phó với các vấn đề còn đang tranh cãi nhưng chưa được giải quyết từ ngày 5 – 23/6 giữa Lục quân, Hải quân và các bộ tổng tham mưu, sau đó công bố tại hội nghị liên lạc các ngày 30/6 và 1/7. Hội nghị thống nhất rằng việc điều quân đội và máy bay vào miền nam Đông Dương thuộc Pháp sẽ ko khiến Mỹ phản ứng bằng hành động chống Nhật mà ngay cả nếu có thì vì các mục tiêu quốc gia quan trọng, Nhật vẫn buộc phải chấp nhận rủi ro này.

Văn bản có tiêu đề «Đề cương Chính sách Quốc gia của Đế chế về tình thế mới» được thông qua tại buổi nghị triều và được Nhật hoàng lập tức chuẩn tấu đã mở ra những bước trù bị để tiến hành những cuộc chiến tranh mới với Liên Xô, Anh và Mỹ. Lần đầu tiên đã có một tuyên bố chính sách sử dụng cụm từ «chiến tranh với Anh và Mỹ». Đặc biệt, văn kiện ra ngày 02/7 này còn kêu gọi thành lập «Đại bán cầu Thịnh vượng chung Đông Á», ổn định tình hình chiến tranh ở Trung Quốc và tiến về «phía nam... nhằm hình thành một cơ sở vững chắc vì sự bền vững và an ninh của quốc gia (nguyên văn là 'tồn vong và tự vệ')». Văn kiện này còn quy định thêm rằng:

> *«Tuỳ theo tình hình thay đổi, chúng ta cũng sẽ giải quyết vấn đề ở miền bắc (tức là tấn công Liên Xô)... nhằm đạt được các mục tiêu*

trên ta phải tiến hành chuẩn bị chiến tranh với Anh, Mỹ... (và) Đế chế sẽ ko bị ngăn trở bởi khả năng chiến tranh với Anh, Mỹ».

Từ đầu đến cuối, nội dung của văn bản đầy những nội dung như tình thế và tình trạng khẩn cấp bắt buộc.

«Nếu chiến tranh Xô - Đức diễn biến theo chiều hướng có lợi cho Đế chế thì chúng ta sẽ giải quyết vấn đề miền bắc bằng lực lượng của mình và bảo đảm an ninh cho vùng biên giới phía bắc của chúng ta... Nhưng nếu Mỹ tham chiến (ở châu Âu), (thì) Đế chế sẽ hành động theo Hiệp ước Ba bên. Tuy nhiên, chúng ta sẽ quyết định một cách độc lập về thời gian và PP sử dụng vũ lực (nhấn mạnh)».[900]

Đối với Đông Dương thuộc Pháp, bản đề cương chính sách này dự báo việc di chuyển quân đội đến Vịnh Cam Ranh và khu vực Sài Gòn để lập căn cứ nhằm tiến hành các hoạt động tiếp theo[901]. Văn kiện cũng nói về việc tịch thu («vào thời điểm thích hợp») những tô giới theo hiệp ước của phương Tây còn lại ở Trung Quốc và nêu rõ việc hoàn thành công tác chuẩn bị để triệt phá sức mạnh quân sự của Anh - Mỹ ở châu Á. Mặt khác, trong văn kiện cũng không phê chuẩn việc can thiệp của Nhật vào cuộc chiến tranh Xô - Đức (như Bộ trưởng ngoại giao Matsuoka và trưởng ban quân cơ Hara Yoshimichi đề nghị) hay loại trừ khả năng can thiệp này. Thực chất, cuộc nghị triều ngày 2/7 đã cho phép bí mật chuẩn bị tấn công Liên Xô, với mật danh «Đại chiến dịch đặc biệt của quân đoàn Quan Đông». Quyết định này dẫn tới một loạt các đợt huy động quân đội bí mật trong nước và cuộc điều động khoảng 7-8 trăm nghìn quân Nhật ở phía bắc Mãn Châu quốc trong tháng 7 và tuần đầu tháng 8. Nhiệm vụ của những đạo quân này là đến đầu tháng 9 phải sẵn sàng chiến đấu với Liên Xô, nhưng sẽ chỉ bắt đầu nếu quân Đức nhanh chóng đánh tan sự kháng cự của quân đội Xô Viết ở phía Tây.[902]

Dù miễn cưỡng nhưng cuối cùng Hirohito vẫn phê chuẩn chính sách cứng rắn này.[903] Ý tưởng mà ông phê chuẩn là «ko bị ngăn trở bởi khả năng chiến tranh với Anh và Mỹ»; và việc ông chấp thuận cho quân Nhật đóng ở miền nam Đông Dương đã rất nhanh kích động Mỹ và Anh có phản ứng quân sự. Về sau, ông có cho sửa đổi một phần chính sách quốc gia mới này. Tất cả những bên liên quan từ đó đều được nhắc nhở rằng quyết định đã đưa ra sau các cuộc nghị triều ko phải là ko thể thay đổi mà là ngược lại nếu Nhật hoàng muốn.

Ngày 30/7, Hirohito thực hiện một bước can thiệp quan trọng trong tác chiến bằng việc yêu cầu tướng Sugiyama ngừng tăng cường binh lực ở Mãn Châu quốc vì việc này sẽ có thể ngăn cản quân đoàn Viễn Đông của Xô Viết tái triển khai về mặt trận phía Tây.[904] Về vấn đề này không hề có ý định nào liên quan đến viện trợ cho Đồng minh Hitler. Lúc này, Nhật hoàng ko muốn có chiến tranh toàn diện với cả Liên Xô hay Mỹ nhưng nếu phải chiến tranh thì ông muốn mạo hiểm tiến về phương nam là vùng lãnh thổ nhiều quyền lợi của Anh - Mỹ hơn là đánh nhau với Nga; và nếu Quân đoàn Viễn đông của Liên Xô di dời về phía tây thì tương quan lực lượng của Nhật ở phía bắc sẽ lập tức được cải thiện. Nguy cơ quân Xô Viết tấn công nhằm lợi dụng chiến sự của Nhật ở Trung Quốc và phía nam sẽ là ko đáng kể. Cuối cùng, dĩ nhiên cuộc cấm vận xăng dầu của Mỹ sẽ khiến việc bắc phạt trong ngắn hạn là không thể. Cũng vì lý do đó mà sự di chuyển về phía tây của lực lượng viễn đông của Liên Xô sẽ rất có lợi. Vậy là, dù chỉ trong một thời gian ngắn đầu tháng 7, vị Thiên hoàng «yêu hòa bình» đã dự tính xâm chiếm Liên Xô bằng quân sự dù mới 3 tháng trước, ông vừa phê chuẩn Hiệp ước Trung lập với Nga, nhưng ông lại thay đổi ý định, ban ra một mệnh lệnh hành quân và kết quả là hội nghị liên lạc ngày 9/8 đã huỷ bỏ «kế hoạch» xâm lược Liên Xô trong năm đó.[905] Sự can thiệp của Hirohito vì thế đã ngăn cản Nhật Bản tham gia chiến tranh với Liên Xô như bộ chỉ huy tối cao Lục quân mong muốn. Vậy là lần này, một quyết định ban đầu của Thiên hoàng đã không khống chế được quyết định cuối cùng.
Trong thời gian từ cuộc nghị triều ngày 02/7 đến cuộc họp tiếp theo ngày 06/9 đã có một số thay đổi quan trọng trong cơ cấu cai trị ở Nhật cũng như tình thế mà các nhà hoạch định chính sách nước này phải đối mặt. Mâu thuẫn gia tăng giữa Thủ tướng Konoe và Bộ trưởng Ngoại giao Matsuoka, người ủng hộ tích cực nhất cho chiến lược bắc phạt. Khi Matsuoka khơi mào cuộc tranh cãi về vấn đề xử lý cuộc thương lượng với Mỹ, Konoe, với sự ủng hộ của các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân đã nhanh chóng tái cơ cấu nội các nhằm loại bỏ Matsuoka và đưa Đô đốc Toyoda Teijiro, một nhân vật ít lanh lợi hơn vào thế chỗ. Tuy nhiên, việc Konoe thành lập một nội các lần thứ ba làm dấy lên nỗi lo trong số các sĩ quan trung cấp trong Lục quân và Hải quân rằng Konoe sẽ nhanh chóng từ bỏ cả phe Trục lẫn kế hoạch nam chinh vào Đông Dương. Kết quả là, các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân Tojo và Oikawa đã ra điều kiện phải tăng cường chuẩn bị chiến

tranh với Mỹ và Anh nếu muốn họ tham gia nội các.[906] Và quan trọng hơn cả là Hirohito đã tin rằng phải mạo hiểm gây chiến với Mỹ và Anh dù ông vẫn hy vọng tránh được cuộc chiến này nếu có thể.

Trong khi đó, tuân theo chính sách quốc gia rối rắm, khó hiểu có hiệu lực từ ngày 2/7 và các chính sách ngoại giao vội vã, Lục quân và Hải quân vẫn tiếp tục đẩy nhanh hành động bành trướng ở Đông Nam Á. Các cuộc đàm phán với chế độ Vichy ở Pháp mở đường cho việc chiếm đóng hòa bình ngày 28/7 phần phía nam Đông Dương thuộc Pháp chuẩn bị cho việc thâu tóm các nguồn tài nguyên ở lãnh thổ Đông Ấn thuộc Hà Lan và Malaya thuộc Anh. Cuộc xâm lược bất ngờ có sự tham gia của 40.000 quân Nhật nhưng sau đó đã tăng lên hơn 185.000 quân.[907] Cuộc xâm chiếm tiếp tục, khiến Tổng thống Roosevelt và các cố vấn của ông đáp trả bằng việc áp dụng cấm vận kinh tế hà khắc đối với Nhật cùng một phản ứng quân sự chiếu lệ.

Ngày 26/7, Roosevelt ra lệnh tăng cường phòng vệ ở Philippines, lãnh địa chính của Mỹ ở Thái Bình Dương và hứa điều động sớm nhất 272 máy bay ném bom tầm xa B-17 và 130 máy bay chiến đấu P-40 loại mới sang bảo vệ. Ông cũng bổ nhiệm Tổng tham mưu trưởng quân đội đã về hưu, tướng Douglas MacArthur làm tổng tư lệnh toàn bộ lực lượng quân đội Mỹ ở vùng Viễn Đông. 5 năm trước, để chuẩn bị cho việc chuyển Philippines thành 1 nước cộng hòa tự trị, Roosevelt đã cử MacArthur tới Manila với tư cách trưởng phái đoàn quân sự với nhiệm vụ bất khả thi là tổ chức lực lượng phòng ngự để quốc đảo chống chọi với đợt tấn công của Nhật sau này. Như vậy là trên thực tế, Tổng thống đã chuyển dịch vành đai phòng thủ vòng ngoài của Mỹ thêm 5.000 dặm về phía tây, tới một quần đảo tuy nằm trên đường tiến nam chinh của Nhật nhưng chỉ có tầm quan trọng chiến lược thứ yếu theo nguyên tắc đánh bại nước Đức trước tiên; đồng thời ông cũng cử một vị tướng oai phong, nổi tiếng với những phát ngôn đao to búa lớn và có khuynh hướng tự tung tự tác làm chỉ huy quân đội ở Thái Bình Dương.[908]

Cùng hôm đó, *26/7, Roosevelt còn ký một mệnh lệnh Chính phủ phong toả tài sản của Nhật ở Mỹ, qua đó tập trung «mọi giao dịch tài chính, xuất nhập khẩu liên quan đến lợi ích của Nhật dưới sự quản lý của Chính phủ».*[909] Các quan chức Mỹ ở Bộ Ngoại giao và Tài chính, cũng như Phòng Quản lý Kinh tế (chịu trách nhiệm phòng chống thiếu hụt nguyên liệu thô

và điều phối hoạt động sản xuất quốc phòng của Mỹ) lập tức xúc tiến việc triển khai lệnh phong toả theo hướng áp đặt một cuộc cấm vận xuất khẩu dầu và xăng toàn diện đối với Nhật vào ngày 1/8.

Cuộc cấm vận kinh tế của Mỹ gây ra tình trạng gần như hoảng loạn trong Chính phủ Konoe và khơi sâu sự chia rẽ ý kiến trong nội bộ Hải quân cũng như giữa Hải quân và Lục quân. Choáng váng trước áp lực kinh tế leo thang nhanh chóng từ phía Anh - Mỹ này, cũng như những người khác, Hirohito đành ngồi nhìn các lãnh đạo Hải quân và Lục quân của mình tranh cãi để đạt được sự đồng thuận về một giải pháp cho cuộc khủng hoảng. Ông được báo rằng Tổng tham mưu Hải quân, Đô đốc Nagano đề nghị phát động chiến tranh chống Mỹ tại hội nghị liên lạc ngày 21/7, năm ngày trước khi Mỹ phong toả tài sản của Nhật và theo sau là cấm vận xăng dầu. Nagano tuyên bố trước cuộc cấm vận xăng dầu rằng nếu chiến tranh với Mỹ bắt đầu ngay thì Nhật sẽ «có cơ hội thắng» vì sự chênh lệch trong công tác chuẩn bị chiến tranh giữa 2 nước. Tuy vậy, nếu để lâu thì «khả năng» này sẽ càng ít đi và tình thế sau đó sẽ «trở nên bất lợi cho Đế chế». Hơn nữa, ông này còn nói thêm «nếu chiếm được Philippines thì sẽ dễ dàng hơn để Hải quân của ta tiếp tục cuộc chiến tranh. (Khi đó) chúng ta sẽ có thể phòng thủ vùng Nam Thái Bình Dương tương đối chắc chắn».[910]

Biết rằng sự chuẩn bị của Hải quân còn xa mới đủ để đối chọi với Mỹ và đó cũng là lý do chính khiến ý kiến trong nội bộ Hải quân nhiều chia rẽ như vậy, Hirohito nổi giận trước những lời lẽ của Nagano tại hội nghị liên lạc. Ông cũng ko hài lòng với những báo cáo chính thức của vị đô đốc này gửi về gần đây. Ngày 30/7, đúng hôm ông ra lệnh dừng kế hoạch chiến tranh với Liên Xô, ông triệu vời bộ tham mưu Hải quân và bày tỏ sự không hài lòng của mình. Theo lời ghi của Sugiyama, Hirohito đã bảo thẳng ông này rằng «Hoàng thân Fushimi nói rằng ông ấy muốn tránh chiến tranh với Anh và Mỹ. Có phải khanh đã thay đổi chủ trương đó?» Nagano đáp: «Thần không thay đổi về nguyên tắc nhưng nếu tham chiến thì càng đánh sớm càng có lợi vì dù sao nguồn tiếp tế của chúng ta cũng đang eo hẹp dần».[911]

Theo nhật ký của Thứ trưởng Hải quân Sawamoto Yorio, Nhật hoàng còn hỏi Nagano: «Khanh có kế hoạch chiến tranh lâu dài nào không?» Khi Nagano đáp rằng không thể nào chắc chắn giành thắng lợi nếu chiến tranh kéo dài và cũng cho biết ông tin rằng Hiệp ước Ba bên có ảnh hưởng bất lợi

đến việc điều chỉnh quan hệ với Mỹ thì Hirohito chỉ ngồi im lắng nghe do không muốn tự đổ lỗi cho mình về vấn đề này.[912]
Cuộc khủng hoảng chính trị nảy sinh từ đầu thời điểm thành lập nội các thứ ba của Konoe và trở nên căng thẳng do khủng hoảng trong quan hệ Nhật - Mỹ khơi lại nỗi lo của phe Hải quân rằng phe Lục quân có thể đơn phương hành động và phát động chiến tranh với Liên Xô. Trên thực tế, từ cuối tháng 7 đã có những ý kiến nhen nhóm trong nội bộ Lục quân về vấn đề này cũng như đề cao Hiệp ước Ba bên với Đức so với Hiệp ước Trung lập với Liên Xô. Tuy nhiên, ngày 30/7, như đã nói ở trên, Nhật hoàng đã yêu cầu Sugiyama ngừng chiến dịch đặc biệt của quân Quan Đông và ko lâu sau, ngày 9/8, Bộ tổng tham mưu Lục quân cũng đã gác lại kế hoạch xâm lược Liên Xô trong năm 1941, tuy không thông báo chính thức cho phía Hải quân về quyết định của mình cho tới tận cuối tháng 8. Nhưng các nhà hoạch định chính trong quân đội vẫn giữ nguyên quan điểm rằng cuộc chiến tranh Xô - Đức sẽ sớm kết thúc và Đức sẽ thắng. Trong tình thế này, trong bộ chỉ huy tối cao Lục quân đã xuất hiện từ đầu tháng 9 một thái độ «giải quyết phía nam trước khi bắt đầu các chiến dịch ở phía bắc trong mùa xuân (1942)». Bởi vậy mà chỉ 1 tháng sau khi Mỹ cấm vận xăng dầu, phe Lục quân đã trở lại với ý muốn nhanh chóng giành thắng lợi trong chiến tranh với Mỹ để trong 1 năm có thể quay về và «giải quyết phía bắc».[913] Tất cả những sự chia rẽ và bất đồng này đã được gạt bỏ trong các hội nghị liên lạc trước khi được báo cáo ko chính thức lên Nhật hoàng vào ngày 5/9.
Trong khi đó, cuộc cấm vận kinh tế của Mỹ đang cho thấy tác động lên Thủ tướng Konoe. Nước Anh cũng đã áp dụng các hạn chế kinh tế đối với Nhật vì là Đồng minh của Đức; cuối tháng 7, Anh theo Mỹ phong tỏa tài sản của Nhật. Đàm phán của Nhật với Chính phủ Đông Ấn thuộc Hà Lan để mua dầu lửa đổ vỡ; ngày 28/7 chính quyền Hà Lan phong toả tài sản của Nhật. Vậy là Nhật buộc phải hạ thấp mức dự trữ xăng dầu và mức dự trữ các nguyên nhiên liệu chiến lược khác.
Mùa xuân 1941, Konoe hy vọng đàm phán để Mỹ có một thái độ thân thiện hơn với Nhật. Các «cuộc nói chuyện» bí mật, không chính thức giữa Đô đốc Nomura Kichisaburo và Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Cordell Hull, trong đó Nhật yêu cầu Mỹ ngừng ủng hộ Tưởng Giới Thạch và tiếp tục cung cấp nguyên liệu chiến lược trong vài tháng nữa nhưng ko đạt được kết quả nào. Giờ đây, do Nhật đã tiến vào miền nam Đông Dương thuộc Pháp nên các

cuộc nói chuyện này đang đứng trước nguy cơ đổ vỡ hoàn toàn cũng như hy vọng của Konoe đang tiêu tan dần.[914] Thất vọng và cho rằng người được bổ nhiệm làm Đại sứ ở Mỹ là kẻ thiếu năng lực, Konoe quyết tâm đích thân gặp Roosevelt để phá vỡ thế bế tắc.
Hồi 11:40 sáng ngày 4/8, Konoe tâu với Nhật hoàng trong 40 phút và có lẽ đã được phê chuẩn sáng kiến tổ chức một cuộc gặp thượng đỉnh. Lý do là bởi Hirohito lúc này chưa quyết định tuyên chiến và mỗi khi ông cảm thấy chưa sẵn sàng quyết định thì ông thường muốn có một lý do dự bị để trì hoãn. Tối hôm đó, Konoe gặp các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân, thông báo cho họ sẽ tổ chức một cuộc họp thượng đỉnh các nguyên thủ quốc gia để mở lại đàm phán.[915] Cả phía Hải quân lẫn Lục quân đều ko muốn gánh trách nhiệm vào thời điểm này nếu phản đối Konoe, nhất là khi cho rằng ông này được Nhật hoàng hậu thuẫn, nên cả hai đều đồng ý với ý kiến của ông.[916] Sau đó, Konoe chỉ thị cho Nomura đề xuất với Tổng thống Roosevelt tổ chức một cuộc gặp giữa ông và Roosevelt (tại Honolulu hay trên biển giữa Thái Bình Dương) nhằm loại trừ nguy cơ chiến tranh. Do Hull ko mặn mà gì với ý tưởng hội nghị thượng đỉnh này còn tổng thống đang trên tàu tới cuộc gặp lịch sử của ông với Thủ tướng Winston Churchill ngoài khơi Argentina, tại Newfoundland mà kết quả của cuộc gặp này là bản Hiến chương Đại Tây Dương, nên Nomura mãi tới 17/8 mới truyền đạt được thông điệp.
Tuy nhiên đã ko có cuộc gặp nào giữa Roosevelt và Konoe. Ngày 2/10, Chính phủ Mỹ gián tiếp từ chối đề nghị về hội nghị thượng đỉnh lấy lý do lập trường đàm phán của Tokyo chưa rõ ràng. Cho đến nay 1 số nhân vật bảo thủ và biện hộ cánh hữu ở Nhật về «cuộc chiến tranh ở Đại Đông Á» vẫn tiếp tục coi sự khước từ này như một bằng chứng về việc Roosevelt đã cố tình «khiêu khích để Nhật gây chiến»[917]. Nhưng Konoe chỉ chuẩn bị để nói rằng Nhật sẽ rút quân khỏi Đông Dương thuộc Pháp sau khi sự kiện Trung Quốc đã được giải quyết. Còn đối với tất cả các vấn đề chính nảy sinh sau cuộc cấm vận xăng dầu, như vấn đề giải quyết cuộc chiến tranh Trung Quốc ra sao, rút quân Nhật khỏi Trung Quốc, liên minh của Nhật với phe Trục và cuộc nam chinh của Nhật thì kế hoạch đàm phán của ông này hoàn toàn trống trơn. Konoe đã phê chuẩn việc Nhật xâm lược Trung Quốc và những đặc quyền mà Nhật có được tại đây bằng vũ lực cũng như đã đưa vào hiệp ước sơ bộ với chế độ Uông Tinh Vệ ở Nam Kinh; ông muốn yêu

cầu Mỹ khuyên Tưởng Giới Thạch ngừng chống Nhật. Nếu cuộc họp thượng đỉnh được tổ chức thì hệ lập trường cũ rích đang cho thấy sự bất hợp lý của Konoe cũng sẽ không dẫn đến một lối thoát nào, thậm chí còn có thể đẩy cuộc chiến tranh đến nhanh hơn.[918] Hoặc giả có lẽ Konoe đang tính toán lừa phỉnh Roosevelt, vốn cũng là một bậc thầy về nghệ thuật vờ vĩnh, bằng cách làm mập mờ vấn đề.
Các lãnh đạo Nhật có thể đã chịu thua trước áp lực của liên minh chống phe Trục đứng đầu là Mỹ và Anh hoặc vẫn tiếp tục con đường họ đã đi. Cơn sốc từ cuộc cấm vận của Mỹ càng lan rộng, sự bất đồng bắt đầu xuất hiện trong nhóm triều đình và giữa các chính khách kỳ cựu (jushin) về giải pháp đối phó với khủng hoảng. Phe «chính thống» trong nhóm triều đình mà trung tâm là Nhật hoàng và Kido, thiên về các lãnh đạo cao cấp có đường lối cứng rắn trong Lục quân và Hải quân, có thái độ tích cực hơn đối với chiến tranh với Mỹ và Anh. Konoe, Okada và những người ủng hộ tập trung thành một nhóm «phi chính thống». Giờ đây họ quay lưng lại với thái độ say đắm nước Đức phát xít trước đây, họ ủng hộ phe Trung quân trong quân đội, họ ko chấp nhận lập luận cho rằng tiếp tục trì hoãn công cuộc nam chinh sẽ có nghĩa là thất bại chắc chắn và họ muốn tiếp tục đối thoại với Mỹ càng lâu càng tốt. Những bất đồng này trong nhóm triều đình đã nảy mầm từ tháng 9 nhưng phải đến khi Konoe từ chức giữa tháng 10 mới lộ rõ.

Phần III

Trong lúc này, căng thẳng gia tăng nhanh chóng trong quan hệ với Washington sau cuộc cấm vận xăng dầu đã làm lộ rõ sự lựa chọn cho các lãnh đạo Nhật Bản. Tài liệu của Takagi Sokichi làm sáng tỏ phần nào những gì mà Chính phủ của Konoe, Hải quân và triều đình đã làm để kiềm chế nguy cơ chiến tranh đầu mùa thu 1941. Họ có thể đầu hàng trước sức ép kinh tế cho dễ thở hơn hoặc có thể theo đuổi một con đường khác đến cùng, hoặc trung lập hoặc tự thoát ra khỏi sức ép. Phát động chiến tranh, nếu đó là cách họ chọn, phải đem lại đầy đủ nguồn lực cần thiết để khiến Đế chế bất khả chiến bại. Trong bữa tối ngày 4/8 với Hosokawa Morisada, thư ký riêng của Konoe, Hosokawa hỏi Đô đốc Takagi rằng có phải «chúng ta phải phát động chiến tranh chống Mỹ (nhấn mạnh)». Takagi trả lời bằng việc so sánh Mỹ với Nhật về một số khía cạnh: Mỹ có nhiều tài nguyên nguyên liệu thô trong nước hơn, Hải quân Mỹ đang trải qua giai đoạn «phát triển chiến lược» và Mỹ đang củng cố sức mạnh phòng thủ ở Thái Bình Dương. Đô

đốc Takagi còn nhắc đến «mối quan hệ viện trợ lẫn nhau giữa Anh, Mỹ và Hà Lan». Ông nhấn mạnh Mỹ đang lớn mạnh hơn so với Nhật. «Nếu tình hình này vẫn tiếp diễn, Đế chế của chúng ta sẽ thất bại hoàn toàn hoặc buộc phải tham gia 1 cuộc chiến tranh vô vọng. Do đó chúng ta phải theo đuổi cả chiến tranh và ngoại giao. Nếu ko có triển vọng gì trong việc bảo đảm duy trì phòng tuyến cuối cùng cho sự tồn vong dân tộc thông qua đàm phán ngoại giao thì chúng ta phải quyết tâm chiến đấu».[919]

Người đối thoại với Đô đốc Takagi biết đích xác ông muốn nói gì qua câu «phòng tuyến cuối cùng cho sự tồn vong dân tộc», đó là hệ thống chiến lược các căn cứ, tiền đồn, sân bay, công sự, thuộc địa của Hải quân và Lục quân ở các đảo lân cận, những lực lượng bảo vệ nguồn nguyên liệu thô mà Nhật ko có trong nước cũng như bảo vệ những con đường hàng hải để chuyên chở những nguyên liệu thiết yếu này. «Phòng tuyến» này cũng bao gồm lực lượng phòng thủ trong nước và trên lục địa là một số khu vực duyên hải trải dài về phía nam mà từ đây phi cơ của địch có thể tấn công các tuyến hàng hải nối liền các thuộc địa giàu tài nguyên ở Đông Nam Á với Nhật.

Ngày 8/8, Đô đốc Takagi có một cuộc nói chuyện khác với đại diện của triều đình Matsudaira Yasumasa, chánh thư ký của Kido, vẫn với đề tài về phương án của Nhật có thể được bàn trong phiên nghị triều sắp tới:

> *Matsudaira: Hôm trước, tôi có cảm giác sau cuộc họp giữa Tổng tham mưu trưởng Hải quân (Đô đốc Nagano Osami) với Thiên hoàng rằng bây giờ đã quá muộn để tránh cuộc chiến tranh với Mỹ cho dù đây sẽ là một cuộc chiến đẫm máu nhất.*
>
> *Takagi: Chắc chắn ko phải vậy. Tôi ko biết (Nagano) nói gì nhưng tôi ko thể tưởng tượng được ông ấy lại báo cáo như vậy. Theo quan điểm của tôi, nếu Nhật để thời gian trôi đi trong khi vẫn phải chịu sức ép do thiếu thốn nguyên liệu (cấm vận xăng dầu), chúng ta sẽ phải đầu hàng khi còn chưa kịp tham chiến. Nếu tấn công ngay bây giờ thì cục diện chiến tranh về quân sự là có thể tính toán được và ko đến nỗi tuyệt vọng. Nhưng nếu ta chần chừ thì tình thế sẽ càng bất lợi cho ta hơn. Matsudaira: Hoàng thân Takamatsu cũng nói thế.*[920]

Bế tắc trong cuộc tranh đấu vô vọng với Anh, Mỹ và chế độ Hà Lan ở Batavia, tất cả đều hợp lại dựng lên những rào cản chống lại sự bành trướng của Nhật, nội các Konoe đành công khai chỉ trích cuộc «bao vây ABCD».

Nhân vật chủ chiến Takagi kêu ca về nỗi khốn khó của Nhật do cấm vận xăng dầu và bế tắc trong đàm phán Nhật - Mỹ. Tương tự là Nhật hoàng, người hiểu rõ những lập luận khoa học, có học vấn, có số liệu thống kê dẫn chứng và thích sự phân tích rõ ràng, chi tiết của các chuyên gia có năng lực. Hirohito đứng về phe Takagi và Hải quân, đồng thời ko hề tỏ ra nhân nhượng khi đổ lỗi tình thế khó xử của Nhật cho sự phá sản trong chính sách xâm lấn liên miên đối với Trung Quốc và bây giờ là Đông Nam Á của nội các Konoe. Tuy nhiên, theo Kido, ông vẫn muốn: «chắc chắn hơn về thắng lợi trước khi ông sẵn sàng (đưa) đất nước ra trận».[921]
Sau khi Hirohito phê chuẩn việc tiếp tục dấn sâu vào Đông Nam Á, hội nghị liên lạc, giờ đây với sự tiếm đoạt hoàn toàn quyền quyết sách của nội các, nhóm họp tới hơn 10 lần. Sau mỗi phiên họp, Hirohito lại nhận báo cáo về diễn biến cuộc khủng hoảng từ Thủ tướng và các tham mưu trưởng.
Em trai ông, Hoàng thân Takamatsu đang thuộc biên chế Ban tham mưu Hải quân cũng đóng góp ý kiến riêng về cách giải quyết tình hình. Cuối tháng 8, ông cảnh báo Nhật hoàng rằng «Tháng 10 là tháng tối quan trọng đối với dự trữ xăng dầu của ta». Hirohito đáp rằng (theo Takamatsu): «chúng ta sẽ ko có gì để mặc cả khi thời điểm đàm phán hòa bình đến nếu chúng ta không duy trì lực lượng của Hải quân». Hoàng thân vặn lại: «Tôi đã bảo với ông ấy rằng ý tưởng của ông là vô ích, lấy ví dụ về hạm đội của Đức vào thời điểm cuộc Đại chiến ở châu Âu. Hoặc có lẽ tôi đã nói rằng trữ lượng xăng dầu ở bắc Karafuto là ko đủ»[922].
Trong suốt tháng 8, Hirohito đã trở nên quá quen thuộc với lập luận của Hải quân rằng cần phải phát động chiến tranh sớm vì cấm vận xăng dầu của Mỹ sẽ dần làm suy sụp sức mạnh quân sự của Nhật. Ông cũng nhanh chóng tin tưởng rằng quyết định khởi động một cuộc chiến tranh mới suy cho cùng phải dựa trên những căn cứ chiến thuật và kỹ thuật do các chuyên gia quân sự đưa ra với sự hỗ trợ của các sơ đồ chiến thuật của Hải quân.[923] Những căn cứ này bao gồm cả quy mô của Lục quân và Hải quân Thiên hoàng, chất lượng trang thiết bị, kinh nghiệm và sự sẵn sàng chiến đấu khá cao của quân đội, tinh thần đồng đội, mức ước tính tương đối lượng tiêu thụ và tái bổ sung nguyên nhiên liệu chiến tranh và bước tiến ở Trung Quốc và Đông Nam Á.
Nhưng một yếu tố quan trọng ko có trong tính toán của Hirohito và bộ chỉ huy tối cao là đánh giá về sức mạnh chính trị vô hình to lớn mà Roosevelt

có trong tay và sự huy động lực lượng nhanh chóng để chuẩn bị chiến tranh với phe Trục. Với lực lượng quân nghĩa vụ mới mở rộng của Mỹ đang hoàn thành cuộc tập trận lớn chưa từng thấy, công chúng Mỹ đang dần ủng hộ Chính phủ và cũng có tinh thần chiến đấu cao hơn trong ý thức về bản sắc dân tộc.
Ở Tokyo, các lãnh đạo Hải quân đang tiến dần đến việc sớm khai chiến đồng thời vẫn đẩy mạnh vận động tiếp tục đàm phán ngoại giao nhằm thuyết phục Mỹ thay đổi lập trường. Tuy nhiên, vào giai đoạn này, các lập luận của phe Hải quân không còn được chuyển hóa thành chính sách quốc gia nữa do những nhân vật chính trong cuộc, tức là các Bộ trưởng, thứ trưởng Lục quân và Hải quân, tham mưu trưởng, phó tham mưu trưởng của 2 ban tham mưu, Bộ trưởng Ngoại giao Toyoda và Thủ tướng Konoe, không còn đạt được sự đồng thuận nữa. Ko muốn rút khỏi Trung Quốc hay rời bỏ phe Trục vì phần lớn đều cho rằng phe này sẽ giành thắng lợi trước Anh và Liên Xô, các nhân vật ra quyết sách tiếp tục nhìn nhận những thay đổi trong tình hình quốc tế như yếu tố chính trong phương án chiến tranh hay ngoại giao của mình nhưng chưa một lần xem xét kỹ lưỡng toàn bộ các phương án chính sách họ có trong tay. Ngay cả Thủ tướng Konoe, người ủng hộ chính chủ trương tiếp tục đàm phán với Mỹ cũng nói: «Chúng ta phải rất thận trọng khi trì hoãn (bằng ngoại giao) nếu ko sẽ có thể bị buộc phải tham chiến đúng vào khi ta đang 'suy yếu dần'»[924].
Vậy là những nhà quyết sách vẫn tiếp tục cày ải về phía trước cứ như thể họ đeo băng bịt mắt và buộc phải đi theo những luống cày do chính họ tạo ra. Ngày 3/9, hội nghị liên lạc nhóm họp và thông qua một văn kiện ngắn với đoạn đầu nêu: «Vì sự tồn vong và để tự vệ, Đế chế sẽ hoàn thành công cuộc chuẩn bị chiến tranh vào khoảng cuối tháng 10 với quyết tâm ko do dự chấp nhận chiến tranh với Mỹ (Anh và Hà Lan)». Điều khoản thứ hai viết: «Song song với (quyết định) này, Đế chế sẽ vẫn nỗ lực giành được những yêu cầu của mình đối với Mỹ và Anh thông qua các biện pháp ngoại giao». Điều khoản thứ ba chỉ rõ sự quyết tâm «không do dự tham chiến» của Nhật và có các nội dung về đáp ứng yêu cầu thời gian cần có để chuẩn bị của Lục quân và Hải quân. Văn kiện ghi «Trường hợp không có triển vọng đạt được những yêu cầu đưa ra vào đầu tháng 10, chúng ta sẽ lập tức quyết định phát động chiến tranh với Mỹ (Anh và Hà Lan)».[925]

Yếu tố thời gian giờ đây đã được đưa vào quy trình hoạch định chính sách, quyết sách. Nếu Nhật hoàng phê chuẩn các thời hạn này thì Chính phủ sẽ tiếp tục đàm phán với Mỹ đồng thời vẫn tiếp tục chuẩn bị chiến tranh; còn nếu các ước nguyện ngoại giao ko được thỏa mãn «vào khoảng đầu tháng 10» thì sẽ có một phiên nghị triều khác để đưa ra quyết định cuối cùng đầy định mệnh về việc khởi chiến hay không khởi chiến.
5h chiều ngày 5/9, Thủ tướng Konoe vào cung báo cáo với Nhật hoàng về văn kiện «chính sách quốc gia» mới nhất đạt được qua hội nghị liên lạc mà nội các vừa đóng dấu cuối ngày hôm trước.[926] Hirohito, lúc này đã 44 tuổi, đã biết trước tương đối về gánh nặng từ văn kiện này và hầu như không hề sửng sốt khi văn kiện được đưa tới hay trước đề nghị triệu tập một buổi thiết triều. Bộ chỉ huy tối cao đã thông báo cho ông chi tiết về tình hình cuộc khủng hoảng đang ngày càng xấu đi và các kế hoạch quân sự để đối phó với tình hình đó. Theo như nhật ký của Kido, ông biết rằng sẽ sớm bị yêu cầu phải «ra một quyết định thật sự trọng đại nếu phía Mỹ ko chịu chấp nhận ngay và vô điều kiện đề xuất của chúng ta».[927]
Giờ đây chính là thời điểm để ông tập trung vào quyết định trọng đại nhất trong cả cuộc đời mình. Ông đang chuẩn bị được yêu cầu phải giải thoát Nhật khỏi chính sách ngoại giao bế tắc của mình bằng cách viện đến một chiến lược gây chiến chống lại một kẻ thù mạnh hơn rất nhiều và một lục địa khổng lồ, đó là nước Mỹ, mà trên thực tế Nhật ko thể đánh bại bằng quân sự.

Phần IV

Cuộc chiến tranh Nhật - Mỹ không phải đã được định đoạt trước. Hirohito ko cần phải vội vã chấp nhận việc bộ chỉ huy tối cao áp dụng một thời hạn cho công tác ngoại giao với Mỹ và ông cũng không bắt buộc phải chấp nhận việc hạ thấp tầm quan trọng của ngoại giao so với chuẩn bị gây chiến. Trong bối cảnh cuộc xâm lấn của Đức vào Nga đã bước sang tuần thứ 6 và vẫn còn lâu để đi đến một chiến thắng quyết định, cũng như Anh và Đế chế của mình vẫn đang chiến đấu thì một người với chủ nghĩa hoài nghi được tôi luyện nhiều như ông phải dự đoán hợp lý được rằng Đức sẽ ko dễ gì thắng cả 2 đối thủ của mình. Đại sứ tại Anh mới về nước Shigemitsu Mamoru, người nhiệt thành ủng hộ phong trào trật tự mới đã nói đích xác điều này với ông cả trong buổi chầu riêng và trong phiên thiết triều. Nhật vẫn có thể duy trì địa vị cường quốc của mình và gây ảnh hưởng lên nền

chính trị sau chiến tranh nếu không tham gia cuộc chiến tranh ở châu Âu. Việc ông cần làm là kêu gọi «xem xét lại chính sách hiện hành».[928]

Rõ ràng vào lúc đó Hirohito có nhiều lựa chọn. Ông có thể trì hoãn tiến trình phát động một cuộc chiến tranh mới bằng cách tập trung vào cuộc chiến đang diễn ra. Ông cũng có thể điều thêm vào Trung Quốc những quân đoàn lớn dọc theo khu vực biên giới Mãn Châu - Liên Xô. Ông cũng có thể chọn cách hưởng lợi thương mại từ cuộc chiến tranh ở châu Âu bằng cách đứng ngoài cuộc trong thời điểm đó như London và Washington đã cảnh báo. Điều đó nghĩa là phải dừng bước tiến về phía nam và rút quân khỏi Đông Nam Á bị thực dân chia cắt, từ đó mất đi cơ hội thâu tóm vùng Đông Ấn thuộc Hà Lan. Một số sĩ quan cao cấp nhất của Hải quân tỏ ra nghi ngại sâu sắc về việc tiến vào Đông Dương và tất cả số này sẽ tán thành nếu Nhật hoàng ra 1 quyết định như vậy.

1 văn kiện ko có tiêu đề trong tài liệu của Takagi Sokichi thuật lại cuộc họp với Nhật hoàng vào đêm 5/9. Nếu đối chiếu tài liệu này với các bằng chứng cận đại khác thì có thể hình dung được điều gì đã thật sự diễn ra trong đêm Hirohito chính thức phê chuẩn quyết định phát động chiến tranh dưới những điều kiện nhất định. Ko giống như những lời ghi trong nhật kí của Kido và Konoe hay những «ghi chép» của Sugiyama,[929] ghi chép của Takagi không chỉ gồm những lời quở mắng giận dữ của Nhật hoàng với Sugiyama mà cuối cùng còn cả những lời trao đổi quan trọng của ông với Konoe: người duy nhất trong phòng có trách nhiệm hợp hiến là cố vấn cho Nhật hoàng.

Nhật hoàng: Nếu ta buộc phải khai chiến, liệu quân ta có khả năng chiến thắng ko?

Sugiyama: Có thưa bệ hạ

Nhật hoàng: Vào thời điểm diễn ra sự kiện Trung Quốc, quân đội đã nói với ta rằng chúng ta có thể chấm dứt chiến tranh ngay sau khi giáng cho quân địch một đòn với 3 sư đoàn. Sugiyama, khanh lúc đó chính là Bộ trưởng Lục quân...

Sugiyama: Trung Quốc là một lãnh thổ rộng lớn có nhiều ngõ vào và ra và chúng thần đã gặp phải nhiều khó khăn lớn không lường trước... (dấu chấm lửng trong bản gốc)

Nhật hoàng: Chẳng phải lần nào ta cũng nhắc nhở khanh trước về những vấn đề đó hay sao? Sugiyama, phải chăng khanh đang dối gạt

ta?

Sugiyama: Nếu Bệ hạ cho phép, thần mới dám thưa.

Nhật hoàng: Nói đi.

Sugiyama: Khả năng chiến thắng đối với quân đội đóng tại đây là 100%...

Tôn Tử dạy rằng trong chiến tranh giữa các nước có sức mạnh tương đương thì rất khó có thể tính toán được thắng lợi. Tuy nhiên, giả sử có một người ốm mà ta bỏ mặc người đó thì chắc chắn người này sẽ chết. Nhưng nếu thầy thuốc chẩn bệnh và nói có 70% sống với điều kiện người bệnh được mổ thì chẳng lẽ bệ hạ không nghĩ rằng ta cũng nên thử phẫu thuật xem sao ư?

Còn nếu sau khi mổ rồi mà người bệnh chết thì ta mới có thể nói đó mà số mệnh. Đây chính là tình thế mà ta đang đối mặt hiện nay... Nếu để lãng phí thời gian, để thời gian trôi đi và ta buộc phải tham chiến khi đã quá muộn thì ta sẽ ko thể làm gì được nữa.

Nhật hoàng: Được, ta hiểu, (ông đáp lời có vẻ tươi tỉnh hơn).

Konôe: Liệu thần có thể tuyên bố các thay đổi trong chương trình nghị sự ngày mai? Bệ hạ dạy phải làm sao ạ?

Nhật hoàng: Ko cần phải thay đổi gì cả.[930]

Konoe ko tin vào triết lý của Nagano và đã trao cho Nhật hoàng một cơ hội cuối để sửa đổi bản đề cương. Nhưng Hirohito đã bị những lập luận hiếu chiến của Nagano và Sugiyama thuyết phục và lờ đi. Khi Đô đốc Nagano nhớ lại về buổi họp này trong một cuộc họp bàn tròn với các đồng nghiệp thời chiến trước đây ngay sau khi Nhật đầu hàng, ông nhớ Nhật hoàng tối đó có vẻ «bực bội khác thường» và cũng nói rằng Hirohito không phải chịu áp lực nào phải phê chuẩn bản đề cương «chính sách quốc gia». Hơn nữa, Nagano còn nói chính ông chứ không phải Konoe mới là người hỏi câu «Liệu thần có nên thay đổi thứ tự của các Điều 1 và 2 ko?» Nhật hoàng đáp: «Hãy giữ nguyên thứ tự đã ghi trong bản thảo».[931] Việc ai trong Konoe, người phản đối chiến tranh với Mỹ hay Nagano, người ủng hộ chiến tranh, hỏi câu hỏi này ko quan trọng. Vấn đề là ở chỗ Nhật hoàng đã được báo trước, thậm chí ko úp mở rằng đây là cơ hội để ngừng lại hoặc hãy từ từ hoặc kéo dài sự trì hoãn trước khi phát động cuộc chiến tổng lực, không giới hạn này. Thay vì tận dụng cơ hội theo cách sẽ làm mếch lòng các thế lực chủ chiến trong quân đội, Hirohito đã chấp nhận lối lý luận về sự «suy

yếu nhanh chóng» và phê chuẩn những điều kiện về thời hạn - tức là cho phép khai chiến một khi những điều kiện nhất định được thỏa mãn. Đà chiến tranh đang ngày một tới gần.
Nhật hoàng cũng không hề hài lòng với kế hoạch chính sách. Trong buổi họp ngày 05/9, ông tỏ ra bực tức với Sugiyama và bộ chỉ huy tối cao Lục quân nói chung, đồng thời tiết lộ những bất đồng trong tư duy chiến lược giữa ông này và các tổng tham mưu trưởng. Sự việc trở nên sáng tỏ 4 ngày sau khi Hirohito cảnh báo họ rằng tình hình thế giới vẫn chứa đựng rất nhiều khả năng; và việc ông quyết định khai chiến trong giai đoạn này là quá sớm.[932]
Lúc 9:40 sáng hôm sau, 6/9, 20 phút trước khi buổi thiết triều bắt đầu, Hirohito cho vời Kido vào và bảo ông này rằng ông sẽ nêu một số câu hỏi trong buổi thiết triều còn Kido đáp «Trưởng ban quân cơ Hara mới là người nêu những điểm quan trọng mà bệ hạ cần quan tâm ». Do đó, «tốt nhất là bệ hạ nên đưa ra ý kiến vào cuối buổi thiết triều», bằng cách ban 1 câu đại loại như mọi người «phải tích cực hợp tác để bảo đảm thành công trong các cuộc đàm phán ngoại giao».[933]
Các nội dung nghị sự chính hôm đó là chuẩn bị chiến tranh và khi nào thì ra quyết định khai chiến cuối cùng. Trong buổi nghị triều, Sugiyama đã chuẩn bị sẵn và thậm chí có thể đã trình lên Nhật hoàng các tài liệu vấn đáp chuẩn bị trước. Những tài liệu này làm rõ hai điểm: một là Mỹ không thể bị đánh bại và do vậy ko thể dự đoán trước khi nào cuộc chiến với Mỹ sẽ kết thúc. Tuy nhiên, nếu Nhật giành được một chiến thắng lớn ở phía nam thì Anh sẽ bị đánh bại và bị loại khỏi cuộc chiến, *«tạo ra một chuyển biến lớn trong tư tưởng công chúng Mỹ. Do đó, kết luận có lợi về cuộc chiến không hẳn là không có hy vọng. Dù thế nào chúng ta cũng sẽ phải chiếm được những khu vực chiến lược ở phía nam và đề ra các ưu tiên chiến lược. Đồng thời, ta phải khai thác các nguồn tài nguyên giàu có ở khu vực phía nam và lợi dụng tiềm lực kinh tế của lục địa Đông Á nhằm hình thành một vị thế kinh tế bền vững, tự chủ. Hơn nữa, ta phải hợp sức cùng Đức và Ý để bẻ gãy sự đoàn kết của Anh và Mỹ. Khi có sự liên kết giữa châu Âu và châu Á thì sẽ tạo được một tình thế không thể đánh bại theo hướng có lợi cho ta. Bằng cách này chúng ta có thể có hy vọng bước ra khỏi cuộc chiến (ít nhất trong thế ngang bằng với Mỹ)».*[934]

Đến phần kết của phần trình bày chính thức, Hirohito chuẩn tấu bản «Đề cương triển khai các Chính sách quốc gia của Đế chế», với sự e ngại không chút triển vọng lạc quan nào về thắng lợi hay thậm chí không có khái niệm gì về sự dai dẳng của cuộc chiến. Tất cả các thành viên giờ đây phải hoàn thành công tác chuẩn bị chiến tranh với Mỹ, Anh, Hà Lan trong 10 ngày cuối tháng 10. Và họ sẽ phải ra quyết định phát động cuộc chiến nếu không còn hy vọng đạt được các yêu cầu đề ra thông qua đàm phán ở Washington với 1 thời hạn không cụ thể vào đầu tháng 10.
Hirohito vào thời điểm này vẫn còn chần chừ. Để tỏ rõ sự lo ngại về vấn đề hòa hay chiến và để buộc bộ chỉ huy tối cao chấp nhận giành thêm thời gian cho ngoại giao, ông lên tiếng (với sự dàn xếp của Kido) ngay trước khi phiên họp ngày 06/9 kết thúc.[935] Ông chất vấn «Hai tổng tham mưu trưởng nghĩ sao? Chưa ai trong số các khanh nói gì cả». Đoạn, rút từ trong túi ra một mảnh giấy, ông đọc to bài phú tanka nổi tiếng của Minh Trị Thiên hoàng: «Anh em bốn bể là nhà. Đã như vậy sao còn sóng lớn, gió to?»[936] Khi ông dứt lời, các tổng tham mưu trưởng cho biết đồng ý giành ưu tiên cho ngoại giao và phiên họp kết thúc trong căng thẳng.
Minh Trị viết bài thơ trên vào thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh Nga - Nhật để bày tỏ nỗi lòng lo lắng về kết cục cuộc chiến. Nhưng may mắn là năm sau ông lại có thể ngâm thơ mừng chiến thắng. Vì vậy, bài thơ của Minh Trị xuất phát từ lòng mong mỏi giành chiến thắng của ông.[937] Khi Hirohito đọc to bài thơ cho hai vị tổng tham mưu trưởng chẳng mấy khi hòa thuận nghe, câu hỏi «Sao còn sóng lớn, gió to?» vang lên một thông điệp mạnh mẽ, rõ ràng. Khi phiên nghị triều kết thúc, các tổng tham mưu trưởng đã hiểu được Nhật hoàng đang lo rằng họ chưa thật sự sẵn sàng cho kết cục của chính sách 2 chiều mà họ đang theo đuổi, và hứa sẽ ưu tiên ngoại giao trước, đồng thời trong mấy ngày sau đó, các tham mưu trưởng đã cố gắng xoa dịu sự nghi ngại của Hirohito về mối bất hòa cũng như công cuộc chuẩn bị chiến tranh chưa hoàn chỉnh và hành động vội vã của mình.
Ngày 09/9, tham mưu trưởng Lục quân Sugiyama trình Hirohito một báo cáo chi tiết về kế hoạch hành quân nam chinh. Một lần nữa, Nhật hoàng lại muốn chắc chắn về phía Liên Xô và hỏi ông này sẽ làm gì «nếu áp lực nổi lên từ phương bắc?». Sugiyama đáp:

> *«Một khi quân ta đã bắt đầu chinh nam thì chúng ta không thể để tâm đến việc gì khác nữa mà ta sẽ phải vững bước tiến về phía trước cho*

đến khi đạt được mục tiêu đề ra. Tâu Hoàng thượng, chúng thần cần Hoàng thượng hiểu cho điều này. Nếu có biến ở phương bắc thì chúng ta sẽ điều quân từ Trung Quốc đến nhưng sẽ phải ngừng giữa chừng chiến dịch ở phía nam».

Nhật hoàng: Được vậy thì ta thấy an lòng. Nhưng khanh không thấy rằng việc điều quân từ Trung Quốc là rất khó khăn sao?

Sugiyama: Thưa có. Vì binh lực của ta ở Trung Quốc sẽ suy yếu, ta sẽ phải thu hẹp phạm vi tham chiến và những việc khác nữa. Các vấn đề này đang được cân nhắc trong kế hoạch hành quân sắp tới. Dù trong bất kỳ TH nào thì bệ hạ cũng ko cần lo về Trung Quốc.[938]

Hôm sau, Sugiyama lại diện kiến Nhật hoàng và một lần nữa bị ông chất vấn, lần này là về việc huy động binh lực cho chiến dịch nam chinh:

Nhật hoàng: Khanh có thể tiến hành và huy động lực lượng. Nhưng nếu đám phán giữa Konoe và Roosevelt tiến triển tốt đẹp thì khanh sẽ ngừng ngay chiến dịch, phải vậy không?

Tổng tham mưu trưởng: Quả đúng vậy, thưa bệ hạ.

Nhật hoàng: Ta muốn hỏi khanh một lần nữa: liệu có bất kỳ khả năng nào phương bắc (tức Liên Xô) sẽ xâm phạm nước ta khi chúng ta đang vướng vào chiến dịch ở phía nam ko (nhấn mạnh)?

Tổng tham mưu trưởng: Thần không thể nói việc đó chắc chắn sẽ ko xảy ra. Nhưng vì lẽ khó có khả năng địch sẽ dùng một lực lượng lớn để tấn công ta.

Chỉ trong 3 ngày, nguy cơ về cuộc chiến tranh với Mỹ mà Nhật hoàng đã cố ngăn chặn vào hôm 06/9 bỗng trở thành một vấn đề ít đáng quan ngại hơn là 1 cuộc chiến tranh ở cả hai mặt trận.

Vài ngày sau, người từng lên kế hoạch tấn công Mỹ, chỉ huy Hạm đội Liên hợp, Đô đốc Yamamoto Isoroku tới thăm Thủ tướng Konoe trong khi ông này đang ngày càng tỏ ra thoái chí. Theo «ghi chép» cuộc nói chuyện của họ (thực hiện gần một tháng sau), Yamamoto đã cố trấn an Konoe rằng: «Tôi không rõ phía Lục quân thế nào nhưng ngài cứ việc lo chỉnh lý quan hệ ngoại giao (với Mỹ) và cứ việc yên tâm về Hải quân. Cuộc chiến sắp tới sẽ kéo dài và cam go nhưng tôi ko định ngồi một chỗ trên tàu chỉ huy mà quên nhiệm vụ của mình đâu»[939]. Vị đô đốc này cố làm mọi cách để thúc đẩy một trận chiến sớm, quyết định và sống còn trong đó ông sẽ huy động toàn hạm đội, trong đó sẽ đặc biệt chú trọng sử dụng không quân và tàu

ngầm. Nếu ông ta thắng trận này thì một cuộc chiến tranh kéo dài, tiêu hao sinh lực sẽ có thể tránh được, chưa biết chừng còn giành được phần thắng. Trong cuộc chuyện trò động viên tinh thần ở cấp tối cao này đối với vị thủ tướng đang hoang mang, cả 2 đều dường như vẫn tin rằng cuộc gặp đang được mong đợi trên Thái Bình Dương giữa Hoàng thân Konoe và Tổng thống Roosevelt sẽ lại đến rồi đi mà thôi. *Konoe muốn có một bước đột phá về ngoại giao nhưng vẫn lo sợ rằng cho dù có gặp được Roosevelt thì cũng sẽ không đạt được kết quả gì sau cuộc đàm phán và chiến tranh sẽ vẫn cứ nổ ra. Đô đốc Yamamoto gợi ý ông dùng cách nghi binh: «Nếu đàm phán Thái Bình Dương đổ vỡ, đừng tỏ thái độ cứng rắn. Hãy cứ để mọi chuyện mập mờ như vậy và ra về. Sau đó, hạm đội sẽ hành động ngay khi ngài đang trên đường trở về».*[940]

Nhưng Hoàng thân Konoe giờ đây thì đang nghĩ đến việc rời bỏ nội các mà ông đứng đầu chứ ko phải cuộc gặp thượng đỉnh với Tổng thống Mỹ, người ko hề có ý định giúp sức mà trái lại đang muốn bóp nghẹt Đế chế. Ngày 26/9, khi hạn chót được ấn định vào ngày 6/9 sắp kết thúc, ông ca thán với thủ ấn quan Kido rằng ông sẽ từ chức nếu quân đội cứ khăng khăng đòi quyết định khai chiến vào giữa tháng 10.[941]

Thời hạn đầu tháng 10 để Hirohito «điều chỉnh» quan hệ với Mỹ qua đi mà ko đạt được tiến triển nào trong đàm phán. Ngày 13/10, ông bảo Kido: «Trong tình hình hiện nay, có lẽ chỉ còn ít hy vọng về đàm phán Nhật - Mỹ. Nếu chiến tranh nổ ra lúc này, tôi nghĩ sẽ phải tuyên chiến».[942] Hôm sau, Konoe chủ trì phiên họp nội các cuối cùng của mình. Bộ trưởng Lục quân Tojo là người phát biểu nhiều nhất:

«Trong suốt 6 tháng qua, kể từ tháng 4, Bộ trưởng ngoại giao đã có những cố gắng ko mệt mỏi để điều chỉnh quan hệ (với Mỹ). Tôi rất kính trọng ông vì việc đó nhưng chúng ta vẫn bế tắc... Quyết định của chúng tôi là «phát động chiến tranh... nếu đến đầu tháng 10, ta không thể đạt được các yêu cầu đưa ra thông qua đàm phán». Hôm nay là ngày 14... chúng tôi đã huy động hàng trăm nghìn binh sĩ. Số khác đang được điều động đến từ Trung Quốc và Mãn Châu đồng thời đã trưng dụng tàu thuyền với tải trọng 2 triệu tấn, gây khó khăn cho nhiều người. Ngay lúc này, các thuyền bè này đang trên đường tới điểm tập kết. Tôi ko ngại phải ngăn họ lại và thực ra tôi sẽ phải bảo họ dừng lại nếu có cách nào để đạt được sự đột phá về ngoại giao... Cốt lõi của vấn đề là (áp lực buộc ta) phải rút quân (khỏi Đông Dương và Trung

Quốc)... Nếu ta nhượng bộ trước yêu sách của Mỹ thì sẽ huỷ hoại thành quả có được từ sự kiện Trung Quốc. Mãn Châu quốc sẽ ở vào thế nguy hiểm cũng như vị trí của ta ở Triều Tiên cũng sẽ bị đe doạ».[943]

2 hôm sau, ngày 16/10, Konoe từ chức và trở thành nạn nhân của điều kiện về thời gian đặt ra trong văn kiện chính sách quốc gia mà chính ông góp phần soạn thảo. Sau sự kiện Mãn Châu, Konoe đã lớn tiếng chống Anh - Mỹ và ủng hộ Đức. Ngày 21/1/1941, ông tuyên bố chắc chắn trước một phiên họp kín của Nghị viện rằng «Đức sẽ thắng».[944] Giờ đây, ông biết chắc rằng nước Đức sẽ thua cũng như biết rằng các sĩ quan cấp cao của cả hai phe quân đội cũng sẽ ko thể bảo đảm được thắng lợi của Nhật. Chính sách tìm mọi cách chấm dứt áp lực quốc tế đối với Nhật thông qua đàm phán với Washington của Konoe đã chia rẽ các thế lực thân phe Trục trong Chính phủ và quân đội. Ông đã đúng khi tin rằng Nhật hoàng và Kido tán thành các lý do chủ chiến của Tojo, Sugiyama và Nagano, và rằng Nhật hoàng ko còn tin tưởng mình, Konoe đã chuẩn bị rời khỏi chính trường từ trước.

Một trong những hành động chính thức cuối cùng của Konoe với cương vị thủ tướng là cùng với Tojo tiến cử Hoàng thân Higashikuni thay thế ông. Nhiều người tin rằng Higashikuni sẽ có thể kiềm chế cả hai bên Lục quân và Hải quân, bảo đảm đến mức cao nhất sự đoàn kết dân tộc. Tuy nhiên, Hirohito lại gạt đi: cũng như ông đã từng làm thế trước đây, ông ko muốn tương lai của Hoàng tộc bị liên luỵ một cách không cần thiết. Sau này chính ông đã thừa nhận: «Tôi bác bỏ sự tiến cử của quân đội và cho phép Tojo lập nội các mới» bởi lẽ mặc nhiên Tojo là người mà ông muốn và đặc biệt trong lúc này ông càng tin tưởng rằng sự ưu ái cá nhân của mình sẽ giải quyết được vấn đề.[945] Trong đơn từ chức, Konoe chi ra rằng đã 4 lần ông cố gắng rút quân nhằm gìn giữ hòa bình với Mỹ, trong khi Tojo phản đối việc này cả về hành động và mục đích. Trong khi sự kiện Trung Quốc còn chưa được giải quyết thì «thần dân trung thành» này của Nhật hoàng cũng không thể gánh vác trọng trách tham gia vào một cuộc chiến tranh lớn khác mà cục diện còn chưa thể đoán trước. Hirohito chấp nhận đơn từ chức của Konoe và quay sang ủng hộ Bộ trưởng Lục quân. Đồng thời ông cũng chấp nhận luôn lý lẽ của Tojo: Tinh thần quân đội phải được duy trì; rút quân sẽ không giải quyết được vấn đề quan hệ với Trung Quốc và nhượng bộ Mỹ cũng chỉ khiến Mỹ càng thêm kẻ cả.[946]

Một phiên họp gồm những chính khách kỳ cựu được triệu tập trong cung nhằm quyết định ai lên kế nhiệm. Kido, với sự hậu thuẫn của các tướng Lục quân Hayashi và Abe, tiến cử Tojo còn Đô đốc Okada thì phản đối. Kido giải thích rằng Tojo, sau khi bãi bỏ thời hạn quyết định khai chiến sẽ xem xét lại toàn bộ vấn đề quan hệ với Mỹ. Ông này ko nói Tojo sẽ nhất định phải coi việc tránh chiến tranh là lý do để xem xét lại chính sách quốc gia vì Nhật hoàng chưa hề ra lệnh phải tránh chiến tranh, hay việc xem xét lại của Tojo sẽ có nghĩa là Nhật Bản sẽ xem xét lại các phương án khác trước khi có quyết định ngày 6/9 trong buổi nghị triều.

Vậy là tướng Tojo, kẻ đứng đầu phái chủ chiến trong lực quân và là nhân vật chính phản đối việc rút quân khỏi Trung Quốc đã nhận được sự đồng thuận tiến cử. Ngay hôm đó, Hirohito ko chút chần chừ bổ nhiệm Tojo làm Thủ tướng mới của mình và của quốc gia. Theo lời Tojo tả lại với thư ký của mình khi được bổ nhiệm: «tôi ... lặng cả người».[947] Sau đó mươi hôm, Hirohito bảo với Kido rằng «không vào hang cọp sao bắt được cọp con».[948] Nhật hoàng, Kido và những người thân cận giờ đây tin chắc rằng chiến tranh là ko thể tránh khỏi. Vào hôm Tojo được bổ nhiệm, Hoàng thân Takamatsu giãi bày trong nhật ký của mình: «Chúng ta rút cuộc đã quyết tâm chủ chiến và giờ đây sẽ phải làm tất cả để xúc tiến mạnh mẽ việc này. Nhưng chúng ta đã vụng về để lộ ý định của mình. Chẳng cần phải thông báo về những việc chúng ta đang làm, chỉ riêng việc (toàn bộ nội các Konoe) từ chức thôi cũng là quá đủ. Trong tình hình này ta chỉ có thể giữ im lặng và ko còn nghi ngờ gì nữa, chiến tranh sẽ nổ ra»[949]. Đó cũng là ý nghĩ của nhiều người trong chính quyền Roosevelt. Việc Konoe từ chức và Tojo nhậm chức dường như đã là một lời khẳng định.

Chánh thư ký nội các của Konoe, Tomita Kenji, sau này ghi lại hồi ức của Konoe về tình thế xung quanh việc ông từ chức, trong đó ông này ám chỉ rằng Hirohito rõ ràng đã phạm sai lầm:

«Tất nhiên, Hoàng thượng là người ôn hòa và không nghi ngờ gì ngài muốn tránh chiến tranh. Khi còn là thủ tướng, tôi từng tâu với ngài rằng khai chiến sẽ là một sai lầm và người cũng nhất trí. Nhưng ngay hôm sau, người lại bảo: «Hôm qua khanh còn lo lắng việc này nhưng khanh không cần phải lo lắng nhiều như vậy đâu». Thế là dần dần ngài bắt đầu ngả theo hướng chủ chiến. Lần sau tôi vào yết kiến, ngài còn nhất quyết chủ chiến hơn. Tóm lại, tôi cảm thấy dường như ngài đang bảo tôi: Thủ tướng của ta không

hiểu chuyện trận mạc còn ta thì biết nhiều hơn. Nói tóm lại, Thiên hoàng đã tiêm nhiễm quan điểm của bộ chi huy tối cao Lục quân và Hải quân. Kết quả là, tuy là thủ tướng nhưng ko có thẩm quyền gì nhiều đối với bộ chỉ huy tối cao, tôi cũng ko làm gì được hơn vì chính Thiên hoàng, chỗ dựa cuối cùng của tôi, cũng đã trở nên như vậy».[950]

Một ngày nào đó, trong suốt hành trình đẫm máu của WW II, Nhật hoàng có thể sẽ tuyên dương Tojo vì đã phụng sự trung thành trong khi cho rằng Konoe, người cố gắng ngăn chặn chiến tranh với Mỹ, là người thiếu «niềm tin vững chắc và sự can trường».[951] Trớ trêu thay, chính Konoe chứ ko phải Nhật hoàng lại là người bị bắt sau chiến tranh như 1 nghi phạm chiến tranh.

Nội các mà tướng Tojo thành lập ngày 17/10 cam kết báo cáo đầy đủ cho Nhật hoàng về mọi vấn đề quan trọng ngay khi những vấn đề đó còn đang trong giai đoạn xem xét. Kaya Okinori được chỉ định làm Bộ trưởng tài chính và Togo Shigenori làm Bộ trưởng Ngoại giao. Trong 2 tuần sau đó, cả hai người này tỏ ra vô cùng bi quan về triển vọng thắng lợi trong cuộc chiến tranh với Mỹ nhưng không ai chịu chấp nhận sự nhượng Bộ Ngoại giao một chiều để thỏa thuận với Mỹ. Họ cũng không từng một lần công khai doạ từ chức hay làm đổ vỡ nội các nếu không thể theo đuổi chính sách của mình khi thật sự cần thiết.

Tại phiên họp lê thê kéo dài 72 giờ trong hội nghị liên lạc ngày 01/11 về việc quyết định sửa đổi «Đề cương triển khai chính sách quốc gia của Đế chế», Togo đã cố sức kéo dài các cuộc thảo luận ở Washington quá thời điểm mà Lục quân và Hải quân mong muốn để tránh quyết định chiến tranh. Cuối cùng ông cũng phải nhượng bộ trước áp lực của quân đội và lý lẽ của Thủ tướng Tojo khi ông này nhất quyết rằng «khi khó khăn đến thì mọi người phải cùng xắn tay vào việc. Trong thời điểm chiến tranh Nga - Nhật, chúng ta đã hành động mà không có triển vọng thắng lợi nào, cũng như thời điểm một năm trước Trận đánh ở sông Yalu. Vậy mà ta đã thắng đấy thôi».[952]

Togo đáp: «Liệu có cách nào để ta đánh một trận quyết định trong thời gian ngắn không?»[953]Nhưng sau khi hội nghị liên lạc kết thúc, Togo vẫn nhất trí với Lục quân và Hải quân về một thời hạn chót để đàm phán với Mỹ, sau đó sẽ dùng các thủ đoạn ngoại giao. Kể từ đó, ông này liên tục khước từ yêu cầu của Đại sứ Nomura nhằm dành cho phía Mỹ những nhượng bộ đáng kể.

Ngày 2/11, Tojo và các tham mưu trưởng quân đội, Đô đốc Nagano và tướng Sugiyama báo cáo Nhật hoàng về các chính sách quốc gia vừa được thông qua. Tojo cho biết đã xem xét lại 11 điểm, trong đó có tình hình nguyên vật liệu thô, bắt đầu từ 23/10 và nhận thấy việc này không đem lại ích lợi gì và thời gian quý báu đã bị để mất.[954] Nhật hoàng tỏ vẻ hài lòng. Rõ ràng ông cảm thấy mình đã tiến thêm được một bước. Giờ đây ông đã có cơ hội để phê chuẩn quyết định khởi chiến. Tuy đã có thể thực hiện bước đi quyết định tiếp theo nhưng ông vẫn cần làm rõ một chi tiết nữa. Ông hỏi Tojo «Khanh định lấy gì để làm lý do (chiến tranh)?». *Với ý đồ bảo tồn hình ảnh của mình trước công chúng, một hình ảnh khác xa so với những gì các lãnh đạo quân đội và nội các được biết và quan trọng hơn là sự ủng hộ của đông đảo công chúng đối với cuộc chiến tranh sắp tới, Hirohito lệnh cho thuộc hạ trung thành Tojo viện ra 1 lý do hợp lý nhất để tiến hành chiến tranh.* Tojo đáp: «Vấn đề này hiện đang được xem xét. Thần sẽ báo cáo sớm cho bệ hạ sau».[955]
Cùng ngày hôm đó, Hirohito táo bạo đưa ra một đề nghị đầy ngạc nhiên với Tojo khi Nhật hoàng bảo ông này vạch ra một kế hoạch hành động chấm dứt chiến tranh để có thể kiểm soát và lường trước được hành động cuối cùng. Liên hệ với «Giáo Hoàng La Mã» ở Vaticăng![956] Tojo hành động nhanh chóng để thể hiện sự đáng tin cậy của mình. Tuy nhiên, kế hoạch của ông này nhằm chuyển tiếp từ chiến tranh sang hòa bình được thông qua tại hội nghị liên lạc ngày 15/11 lại không khác gì một phương án nắm bắt cơ hội để kết thúc một cuộc chiến tranh còn chưa bắt đầu (và dự báo sẽ kết thúc ko khả dĩ hơn một kết quả chiến hòa) một khi Nhật và Đức đã chiến thắng.[957] Nhưng như thế cũng đủ để Hirohito hài lòng.
Ngày 08/11, Hirohito nhận thông tin chi tiết về kế hoạch tấn công Trân Châu cảng. Ngày 15, kế hoạch tác chiến tổng thể với toàn bộ chi tiết được trình cho Nhật hoàng.[958] Điểm quan trọng nhất trong kế hoạch hoàn hảo cuối cùng này là giả thiết rằng một cơ cấu quân sự «không gì lay chuyển nổi» nhằm bảo vệ khả năng tự lực tự cường về kinh tế cần cho một cuộc chiến tranh kéo dài sẽ được thiết lập sau khi hoàn thành giai đoạn đầu của chiến dịch tấn công trên biển Nam Thái Bình Dương. Ngoài ra ko có kế hoạch dài hạn, cụ thể nào cho giai đoạn chiến tranh kéo dài. Lục quân và Hải quân có những quan điểm chiến lược và mục tiêu riêng đối với giai đoạn tấn công. Chính vì lối tư duy phụ thuộc vào tình thế đã bao trùm cả

quá trình xây dựng chính sách mà kết quả là việc ra quyết định gây chiến cho nên giờ đây, những điều kiện và hoàn cảnh tương lai chưa đoán định được sẽ quyết định chiến lược chiến tranh. Kế hoạch trên cũng ko chỉ rõ ở đâu và khi nào giai đoạn tấn công đầu tiên sẽ kết thúc. Bất chấp khiếm khuyết lộ rõ đó, kế hoạch vẫn được vị tư lệnh tối cao Hirohito chấp nhận. Chính giai đoạn này sẽ dẫn đến sự chậm trễ tai hại của Nhật sau này khi chuyển sang thế phòng ngự trên Thái Bình Dương.

Đáng nói hơn là những đoạn giải trình kế hoạch hoàn chỉnh sau đây: «chiến dịch tấn công chớp nhoáng này, so với Trận Okehazama là một kế hoạch cực kỳ táo bạo. Dĩ nhiên thành công còn phụ thuộc chủ yếu vào may mắn trong trận chiến. Nhưng chỉ cần hạm đội địch còn neo đậu tại đó vào ngày tấn công thì sẽ có thể đánh chìm 2 đến 3 chiến hạm và mẫu hạm».[959]

Những dẫn chứng thống kê do các tham mưu trưởng và trưởng ban kế hoạch, tướng Suzuki Teiichi trình bày, cùng với những sự so sánh minh họa đầy cám dỗ từ lịch sử quân sự Nhật có lẽ cũng phần nào làm Hirohito tin tưởng hơn rằng ko những có thể tiến hành chiến tranh lâu dài mà còn có thể có được kết cục khả quan cho dù ko có bất kỳ 1 kế hoạch thật sự nào để thực hiện điều đó.

Nhật hoàng bàn bạc với các chỉ huy cấp cao vào ngày 03/11. Đến trưa ngày mùng 4, ông bảo Kido rằng có hai vấn đề khiến ông vẫn ko an tâm về chiến dịch:

> *«Giả sử ta đánh vào Thái Lan, chẳng lẽ ta ko cần có lý do rõ ràng nào để làm việc đó hay sao? Tình hình nghiên cứu về vấn đề này tới đâu rồi? Trong trường hợp (địch dùng) máy bay và tàu ngầm ngăn cản (đường tiếp tế vận tải của ta) từ các căn cứ ở Úc thì ta có biện pháp gì đối phó để bảo đảm đường tiếp tế xăng dầu, khí tài không bị gián đoạn không?»*[960]

Đây thật sự là một vấn đề nghiêm trọng cho thấy sự nhạy cảm thái quá của Hirohito đối với yếu kém chiến lược trong vị thế của Nhật ở Nam Thái Bình Dương. Nếu quyền kiểm soát các tuyến hàng hải bị các đợt tấn công bằng không quân và tàu ngầm của Anh - Mỹ làm suy yếu thì chiến lược chiến tranh lâu dài của Nhật sẽ lộ rõ khiếm khuyết. Những câu hỏi của Nhật hoàng cũng thể hiện thói quen thâm căn cố đế luôn soi mói các tiểu tiết thủ tục và chiến thuật mà đôi khi bỏ qua vấn đề lớn, một thói quen nguy hiểm đối với một chỉ huy tối cao.

Chiều hôm đó, Hirohito phá vỡ tiền lệ bằng việc lần đầu tiên tham dự một buổi họp đầy đủ của Hội nghị Hội đồng quân sự. Suốt 3 tiếng rưỡi đồng hồ, ông ngồi lặng lẽ lắng nghe các câu hỏi mà Hoàng thân Higashikuni và Asaka, các tướng Terauchi Juichi, Yamada Otozo và Doihara Kenji, các Đô đốc Oikawa Koshiro và Yoshida Zengo đặt ra cho các tham mưu trưởng và thủ tướng Tojo. Mục đích của Hirohito khi có mặt tại phiên họp là để thấm nhuần về văn kiện chính sách quốc gia sắp tới với quyền hạn cao nhất có thể trước khi phê chuẩn. Buổi tối, Trung tá Tanemura Sataka ghi chép vào sổ nhật ký quân sự bí mật của Nhóm 20 rằng «Thiên hoàng (okami) có vẻ vô cùng hài lòng. Giờ đây, quyết tâm của quốc gia càng được củng cố và thành quả sẽ tốt đẹp».[961]

Nhật hoàng: Ta biết khanh sắp tiến hành ở Hồng Kông sau khi Malaya bắt đầu. Vậy còn những khu tô giới ở Trung Quốc thì sao?

Sugiyama: Thần đang nghiên cứu khả năng tịch thu các tô giới này bằng quyền lực chiến tranh.

Nhật hoàng: Vậy khanh sẽ lo liệu các tô giới này sau Hồng Kông phải vậy ko?

Sugiyama: Quả vậy thưa Thánh thượng. Nếu ko làm vậy thì cuộc đột kích của ta ở Malaya sẽ thất bại.

Nhật hoàng: Vậy khi nào khanh sẽ tiếp quản các tô giới của nước ngoài?

Sugiyama: Việc này có dính tới ngoại giao nên thần sẽ phải báo cáo với bệ hạ sau. Nhưng chúng thần sẽ bảo đảm để không (tiếp quản) các khu tô giới trước.

Nhật hoàng: Khanh nói cuộc đổ bộ sẽ khó khăn vì đây là mùa mưa. Ta vẫn có thể đổ bộ vào tháng 12 được ư? ... Giờ ta tiếp nhé, khi nào Hải quân định bắt đầu chiến dịch?

Nagano: chúng thần dự định ngày 08/12.

Nhật hoàng: Hôm đó là Thứ 2 (giờ Nhật Bản; chủ nhật ở Hawaii).

Nagano: Ngày đó càng tốt bởi (mọi người) sẽ mệt mỏi sau ngày nghỉ cuối tuần.[962]87

Rõ ràng là trong mấy ngày đầu tháng 11, tâm trí Hirohito đã gắn chặt vào cuộc chiến. Ông ko còn day dứt về bế tắc trong đàm phán với Mỹ nữa. Trong các buổi báo cáo ko chính thức hàng ngày của các tham mưu trưởng, ông đã phê chuẩn nội dung của văn kiện chính sách quốc gia sẽ được trình bày tại phiên thiết triều sắp tới; đồng thời Hội nghị Hội đồng Quân sự cũng

phê chuẩn văn kiện này. Tất cả những quyết định này được đưa ra còn trước khi cả nội các nhóm họp để xem xét thông qua cho dù đây đều là những vấn đề có tính sống còn.[963]

Ngày 05/11, tại một buổi nghị triều không được đăng trên báo, Hirohito đã đưa ra quyết định khởi chiến thật sự (dù mới là quyết định tiền tối hậu) khi chuẩn tấu cả việc hoàn thành «công cuộc chuẩn bị cho chiến dịch» và thời hạn chấm dứt đàm phán ngoại giao ở Washington vào hồi nửa đêm ngày 01/12[964]. Các cuộc đàm phán sẽ tiếp tục trên cơ sở hai đề xuất A và B được lần lượt đưa ra. Đề xuất A được Lục quân ủng hộ và được gửi đến Mỹ vào ngày 07/11. Đề xuất này tìm cách giải quyết các bất đồng dựa trên sửa đổi các ý tưởng đã trình bày trong giai đoạn đầu của cuộc đàm phán Nhật - Mỹ, kể cả vấn đề đóng quân ở Trung Quốc, nguyên tắc ko phân biệt thương mại ở Trung Quốc và việc diễn giải Hiệp ước 3 bên. Lần này, phía Lục quân cho biết sẽ sẵn sàng hạn chế việc đóng quân ở các khu vực cố định tại miền Bắc Trung Quốc và Mông Cổ trong một thời gian nhất định và sẽ ko tự động hành động theo Hiệp ước 3 bên. Trên nguyên tắc ko phân biệt trong thương mại, Togo cương quyết đòi gắn kèm các điều kiện chấp nhận được miễn là các điều kiện này ko chỉ áp dụng cho Trung Quốc mà cả thế giới, có nghĩa là cả các lợi ích của phương Tây.

Đề xuất B được đưa ra vào ngày 20/12 ko nhắc đến Trung Quốc và chỉ đơn giản tìm kiếm một tạm ước. Đề xuất này hứa hẹn Nhật sẽ ko mở rộng bằng vũ lực quá khu vực Đông Dương thuộc Pháp và sẽ rút quân về miền bâc thuộc địa này sau khi hòa bình được lập lại trong cuộc chiến tranh với Trung Quốc. Đổi lại, phía Mỹ phải khôi phục lại quan hệ như trước khi phong toả tài sản của Nhật, cung cấp cho Nhật một triệu tấn xăng máy bay và hỗ trợ Nhật trong nhập khẩu nguyên liệu thô từ vùng Đông Ấn thuộc Hà Lan[965]. Mỗi đề xuất đều bao gồm một gói điều kiện; mỗi gói điều kiện có hiệu lực đến nửa đêm ngày 30/11. Vì việc xúc tiến các công việc chuẩn bị cuối cùng cho chiến tranh đã được quyết định và chỉ còn vài tuần để giải quyết các vấn đề nên kết quả ra sao thì chắc ai cũng đoán được.

Ngày mùng 5, Kido viết:

«Chính sách của chúng ta đối với Mỹ, Anh và Hà Lan được quyết định tại các buổi thiết triều với sự hiện diện của Thiên hoàng lúc 10:30 sáng và tiếp tục cho đến 3:10 chiều. Lúc 3:40 chiều, Thủ tướng Tojo tới văn phòng tôi

và chúng tôi bàn về vấn đề tổ chức Quân đoàn khu vực phía Nam, việc cử Ông Kurusu (đặc phái viên) tới Mỹ và v.v..».[966]
Cùng lúc đó, Đô đốc Nagano, tham mưu trưởng Hải quân, xem xét lại kế hoạch quân sự chi tiết với Nhật hoàng. «Kế hoạch Hành quân của Hải quân Thiên hoàng trong chiến tranh chống Mỹ, Anh và Hà Lan» được ban tham mưu của Hạm đội Liên hợp soạn thảo trên chiến hạm Nagato, sau đó được chuyển trực tiếp tới bộ tổng tham mưu Hải quân trước khi được đưa lên cấp trên.[967] Ko có Bộ trưởng Chính phủ nào tham dự cuộc họp này, tuy vậy Hirohito vẫn đưa ra quyết định cuối cùng ra lệnh tấn công Trân Châu cảng.
Theo ghi chép của Sugiyama, Nhật hoàng (đã biết trước thời gian, địa điểm tương đối và phương thức tấn công tại mọi thời điểm) lo lắng về việc giữ bí mật. Hirohito muốn biết khi nào các đơn vị chiến đấu sẽ xuất phát. Nagano thưa rằng ngày giờ chính xác sẽ được ấn định sớm. *Bí mật là yếu tố quan trọng do vậy họ phải đặc biệt cẩn trọng tránh triển khai quá sớm.* Ngay cả khi hết sức thận trọng nhưng trong 1 chiến dịch có nhiều đơn vị đến vậy, ko ai có thể biết chắc mọi việc sẽ giữ kín được trong bao lâu. Vẫn lo lắng như mọi khi về Liên Xô, Hirohito cảnh báo Nagano phải hết sức cẩn thận đối với phương bắc để ko làm gì kích động Liên Xô.
Sau đó họ chuyển sang vấn đề Trung Quốc, nơi Nhật đã xây dựng được một lực lượng hùng hậu sau 4 năm và gần 5 tháng chiến sự, và đang có đủ tiềm lực để đánh bại quân đội Tưởng. Sugiyama bẩm với vị chỉ huy tối cao: «Vì giờ chưa phải lúc thích hợp để rút quân khỏi Di Lăng (một cảng sông chính gần ngõ vào hẻm sông Dương Tử, một điểm xuất phát thuận lợi để tiến vào tỉnh Tứ Xuyên và tấn công Trùng Khánh), chúng thần thiết nghĩ sẽ sử dụng các đơn vị từ chính quốc để bổ sung cho mũi tấn công. Hiện chúng thần đang cân nhắc việc này». Tuy nhiên, Hirohito lại có ý kiến khác. «Có lẽ ta nên rút quân khỏi Di Lăng».[968]
Lời nói cuối này có vẻ hơi khó hiểu nhưng cho dù Nhật hoàng thật sự đang nghĩ gì thì ông vẫn muốn hạ thấp Di Lăng xuống hàng thứ yếu, dù nơi này kể từ năm 1940 đã trở thành khu vực dàn trận của Quân đoàn 11 của Nhật Bản ở khu vực Vũ Hán nhằm tổ chức một đợt tấn công vào Trùng Khánh, ít nhất là trong một thời gian. Do vậy, ông để ngỏ khả năng trở lại Di Lăng một khi chiến dịch chính đã hoàn tất thành công. Tất nhiên, vấn đề chiến lược cốt yếu là ở chỗ Hirohito và bộ chỉ huy tối cao của ông đang đưa đất

nước vào một cuộc chiến tranh hoàn toàn mới trong khi hơn nửa quân đội Nhật đã và sẽ tiếp tục bị trói chân trên lục địa.

Phần V

Sau ngày 05/11, mọi «cuộc đàm phán» của Nhật - dù vẫn có mục tiêu là bảo đảm nguồn cung ứng xăng dầu từ Mỹ và Đông Ấn thuộc Hà Lan hay ngăn Mỹ và Anh ko can thiệp vào hành động của Nhật ở Trung Quốc hay có bất kỳ hành động nào khác đe doạ chiến dịch của hạm đội Nhật ở Đông Nam Á, đều nửa hư, nửa thật. Trong nhiều tháng trời, các cuộc đàm phán này có một vị trí và tầm quan trọng cao nhất đối với các lãnh đạo Nhật, kể cả Hirohito, người biết rất chi tiết và luôn mong mỏi cho các cuộc đàm phán này thành công. Tuy Hirohito đặt nhiều hy vọng vào đề xuất B nhưng đồng thời ông cũng cảm thấy kế hoạch này sẽ ko thành công và do vậy tốt nhất là hãy cố dắt mũi phía Mỹ cho đến tận thời điểm mà ông và bộ chỉ huy tối cao sẵn sàng cho cuộc chiến sinh tử. Đối với Roosevelt và các chiến lược gia của ông, các cuộc đàm phán là biểu hiện cho thấy thế yếu của Nhật. Đồng ý với bất kỳ một đề xuất nào của Tokyo sẽ bị cả nước Mỹ coi là 1 hành động «nhượng bộ». Quan trọng hơn là họ cũng chịu nhiều sức ép từ Anh và Trung Quốc nếu định thỏa hiệp với Tokyo. Do ko đánh giá cao mối đe doạ quân sự từ Nhật, chính quyền Roosevelt cũng ko đề cao cả phương án dự bị cho mối đe doạ đó, tức là việc tạm thời giải quyết bất đồng cho phép Nhật được bảo đảm cung cấp một lượng xăng dầu tối thiểu coi như một cách khuyến khích để tiếp tục đàm phán ở vào một thời điểm mà liên minh chống phe Trục đang ở vào lúc suy yếu nhất.

Hull đã tìm cách đọc được những bức điện ngoại giao mã hóa của Nhật (bằng cách chặn và giải mã bằng hệ thống có tên MAGIC). Cũng như Roosevelt, ông đã biết thời gian biểu cho chiến tranh của nội các mới của Tojo và những biến động của quân Nhật về phía Đông Nam Á. Ngày 26/11, trái với lời khuyên của Đại sứ Grew ở Tokyo, Hull trao cho Đại sứ Nomura và trợ lý đặc biệt của ông này, Kurusu Saburo, một «bản thảo tuyên bố chính sách chung» và bản đề cương 10 điểm gồm nội dung nguyên tắc cho một hiệp định toàn diện thay vì 1 thỏa thuận đình chiến hay hoãn binh chiến thuật tạm thời. Văn kiện gồm 2 phần này được ghi chú là «tuyệt mật, tạm thời và ko cam kết». Phần thứ 2 với tiêu đề «Đề cương Đề xuất Hiệp định sơ bộ giữa Mỹ và Nhật» ko hề nhắc đến bất cứ phần nào trong đề xuất trước đó của Nhật về thỏa thuận đình chiến tạm thời. Phần này yêu cầu Nhật «rút

toàn bộ quân đội, Hải quân, ko quân và cảnh sát khỏi Trung Quốc và Đông Dương» nhưng ko định nghĩa rõ khái niệm «Trung Quốc» trong cả 6 lần từ này xuất hiện trong văn kiện. Tài liệu cũng ko nhắc gì đến Mãn Châu, vì Hull đã bác bỏ học thuyết bất công nhận trước đó của Stimson ngay từ đầu cuộc đàm phán. Quan trọng ko kém là việc Hull ko nói gì đến thời hạn rút quân. Mặt khác, văn kiện dự thảo này nói rất rõ rằng Mỹ sẽ ko ủng hộ bất kỳ một Chính phủ nào ở Trung Quốc ngoài Chính phủ Quốc gia của Tưởng Giới Thạch.
Khi bản «công hàm của Hull» này, theo cách gọi ở Nhật sau chiến tranh, đến được Tokyo vào ngày 27, Tojo đã hiểu nhầm hành động của Mỹ bằng cách thông báo với hội nghị liên lạc rằng Washington đã phát đi một «tối hậu thư cho Nhật». Dĩ nhiên, Togo biết rằng tuyên bố của Hull thực ra không phải là một tối hậu thư vì đã ghi rõ chữ «tạm thời» cũng như không hạn định thời gian chấp thuận hay từ chối. Thế nhưng Togo lại im lặng, về sau, một số thành viên ban quân cơ cũng chỉ ra rằng bản thông điệp của Hull ko thể coi là một tối hậu thư của Mỹ vì những chữ ghi trong phần ghi chú, điều rõ ràng ko có lạ gì đối với Togo. Nhưng sau đó ông này cũng nhanh chóng nhất trí với việc phát động chiến tranh cũng như hồi đầu tháng 11 khi ông chấp thuận yêu cầu của quân đội đòi Mỹ phải ngừng hậu thuẫn Tưởng Giới Thạch.
Có lẽ Togo cảm nhận được từ tinh thần của bản thông điệp của Hull một giọng điệu cao ngạo thực dân của một nước có vị thế như Mỹ. Cũng như những người khác trong phòng, ông chắc phải cảm thấy nhẹ nhõm vì chính lập trường cứng rắn của Mỹ xuất phát từ những nguyên tắc trừu tượng đã tạo cho họ cái cớ về trách nhiệm đạo đức đối với những gì họ sắp làm. *Giờ đây họ có thể đổ lỗi rằng Chính phủ Mỹ đã «buộc» họ phải chọn cách chiến tranh để tự vệ: Bản thân chúng tôi ko muốn làm thế; chính «công hàm của Hull» đã kích động chiến tranh và từ giờ trở đi chúng tôi sẽ dùng văn kiện của Mỹ này để làm dẫn chứng cho điều đó».*[969]
Trong mọi giai đoạn của cuộc đàm phán bí mật giữa Hull và Nomura, dưới thời 3 Bộ trưởng Ngoại giao Matsuoka, Toyoda và Togo, cả Bộ Lục quân, Hải quân và Ngoại giao luôn thực hiện việc hoạch định chính sách bằng cách đình hoãn, trong đó không ai nhượng bộ và các bất đồng không được giải quyết nhưng vẫn được thông qua trên văn kiện. Cả ba bộ này đều cản trở và kiểm soát lẫn nhau, trong khi phía Lục quân đặc biệt ko bao giờ có sự

nhượng bộ nào đáng kể hay hành động theo hướng xây dựng bằng cách đề xuất 1 cách ứng xử mới.[970] Cả 3 Bộ trưởng ngoại giao đều bám chặt lấy 1 luận điểm đã có là «Hiệp ước sơ bộ» với chế độ tay sai Uông Tinh Vệ, thứ bảo đảm cho việc quân Nhật chiếm đóng tại Trung Quốc. Hơn thế, họ còn khăng khăng bám lấy cơ chế hoạch định chính sách của mình, một cơ chế mà do sự xung đột và chia rẽ quan liêu không bao giờ có sự thống nhất và đến cuối năm 1941 chỉ còn tác dụng thúc đẩy diễn biến theo một hướng duy nhất là chiến tranh.

Suy cho cùng, sẽ chỉ dễ dàng hơn đối với mỗi thế lực trong bối cảnh này, kể cả Nhật hoàng và Kido, nếu quay sang hướng mở rộng chiến tranh thay vì mạo hiểm làm tê liệt và đổ vỡ hoàn toàn cơ chế cai trị của mình. Điều này đặc biệt đúng với Hirohito, người mà trong nhiều thời điểm trong cả thập kỷ kể từ sau sự kiện Mãn Châu, đã tỏ ra lo sợ rằng nếu không có những hành động quân phiệt, như ko tuyên truyền động viên quốc thể hay ko trấn áp bất đồng thì sẽ làm tổn hại đến cơ chế quân chủ của chính quyền và sau cùng là hủy hoại chính thể chế quân chủ đó. Đối với Hirohito, những xung đột trong nước còn nguy hiểm hơn cả sự leo thang chiến tranh vì chúng mang lại nguy cơ làm xói mòn nền quân chủ. Trong cơ chế ra quyết sách thời chiến ở Nhật, những thế lực chính đạt đến sự đồng thuận bằng cách đặt lợi ích quốc gia dưới quyền lợi riêng đầy quan liêu, ích kỷ của mình trong khi vẫn luôn miệng tuyên truyền luận điệu hòa hợp và đồng thuận. Hễ ko đạt được sự nhất trí là họ lại vừa bưng bít sự bất đồng của mình bằng những văn bản chính sách mơ hồ vừa xoa dịu tất cả các bên trong khi để mặc cho sự khẩn cấp của tình hình, việc chuẩn bị chiến tranh và những lợi ích đặc thù riêng của mình quyết định đường đi cuối cùng trong hành động.

Khi gần đến thời điểm ra quyết định tối hậu mở màn cuộc chiến. Hirohito yêu cầu triệu tập lần cuối phiên họp với các lãnh đạo Chính phủ và các chính khách kỳ cựu. Ngày 27/11, 1 lực lượng lớn quân Nhật gồm 6 hàng không mẫu hạm xuất phát từ Vịnh Tankan (Hitokappu) phía nam quân đảo Kurile nhằm hướng Hawaii thẳng tiến còn hội nghị liên lạc thì quyết định các «Quy trình thủ tục hành chính liên quan đến việc Tuyên bố Chiến tranh».[971] Ngày 29/11, các lãnh đạo nhóm họp trong cung để Nhật hoàng lắng nghe ý kiến của họ. Thủ tướng Tojo và các thành viên nội các phát biểu trước tiên. Sau đó đến lượt các chính khách cựu trào như Wakatsuki, Hirota, Konoe, Hiranuma, Okada, Yonai, Hayashi và Abe. Đa số lập luận

rằng tốt nhất là nên giữ nguyên tình thế như hiện có và chịu đựng sức ép của Mỹ nhưng ko ai dám đứng lên thẳng thừng phản đối việc khởi chiến.[972]
Ngày 30/11, Hoàng thân Takamatsu vào cung để cố thuyết phục anh trai mình đừng đưa Đế chế vào 1 cuộc chiến tranh mới. Ông cảnh báo Hải quân đã dàn trải hết lực lượng của mình. Các lãnh đạo Hải quân ko chắc chắn có giành được thắng lợi cuối cùng ko và muốn tránh tham chiến với Mỹ nếu có thể. Tuy cuộc gặp của 2 người chỉ kéo dài 5 phút nhưng Takamatsu sẽ ko bao giờ quên được cố gắng phút chót vô vọng đó của mình để có được tiếng nói trong quá trình vạch sách lược. Sau đó, Hirohito bối rối hỏi Kido: «Chuyện gì đang xảy ra vậy?» còn Kido thì đáp: «Quyết định lần này (hôm sau) sẽ vô cùng quan trọng. Một khi bệ hạ đã xuống chiếu thì ko thể thu hồi lại được nữa. Nếu còn chút nghi ngờ nào thì bệ hạ nên xem xét lại cho tới khi hoàn toàn chắc chắn».[973] Sau khi hỏi han lại Tojo, Hirohito triệu tập các lãnh đạo Hải quân tối cao là Nagano và Shimada để thương nghị chung 1 lần nữa. Cả 2 người này đều trấn an Nhật hoàng rằng chiến dịch quân sự sẽ thắng lợi. Có điều ko ai được biết liệu Hirohito có hỏi họ về sự tự tin của Hải quân sau 2 năm đầu chiến tranh ko - điều mà Takamatsu lo lắng.
Bước cuối cùng trong giai đoạn sẵn sàng bước vào cuộc chiến được thực hiện vào chiều 01/12. 19 vị lãnh đạo với vẻ ủ rũ, trong đó có toàn bộ nội các tập hợp; Nhật hoàng bước vào, ngồi trên ngai cao ở cuối phòng trước tấm màn màu vàng, và phiên họp bắt đầu.
1h sau, sau khi mọi người ngồi ở 2 dãy bàn dài ở 2 phía và góc bên phải Nhật hoàng đã trình bày xong, Trưởng ban quân cơ Hara đứng lên xướng câu hỏi cho nội các và ban chỉ huy tối cao, có lẽ là nhân danh Nhật hoàng. Ngay lời đầu tiên, Hara đã bóp méo tuyên bố của Hull khi nói rằng «Mỹ... yêu cầu chúng ta phải rút quân toàn bộ khỏi Trung Quốc (nhấn mạnh)», trong khi thực ra Hull chỉ dùng có một từ «Trung Quốc». Hara nói «Tôi muốn biết Mãn Châu quốc có nằm trong phạm trù 'Trung Quốc' không? Hai Đại sứ có khẳng định điểm này không?»[974]
Togo đáp rằng 2 đại sứ ko làm rõ ý nghĩa của từ «Trung Quốc» mà phía Mỹ nêu trong cuộc gặp với Hull ngày 26. «Tuy nhiên... đề xuất của Mỹ (ngay từ đầu cuộc đàm phán) ngày 16/4 nói rằng họ sẽ công nhận quốc gia Mãn Châu quốc, như vậy Mãn Châu quốc phải là một bộ phận của Trung Quốc... Mặt khác... trong lập trường của họ đã có sự thay đổi... họ coi Trùng Khánh

là chế độ hợp pháp duy nhất và... họ muốn thủ tiêu chế độ Nam Kinh, (vì vậy) mà họ có thể sẽ rút lại những tuyên bố trước đây».[975]

Câu trả lời của Togo đầy né tránh và phi lý đáng kinh ngạc. Trong suốt cuộc đàm phán Nhật - Mỹ, vấn đề Mãn Châu luôn là một ưu tiên thứ yếu của Hull; chưa 1 lần nào ông này nêu ra vấn đề rút quân khỏi Mãn Châu. Cả Nomura cũng ko hề nêu vấn đề Mãn Châu trong cuộc đàm phán với Hull khi bàn về «Trung Quốc». Cả 2 người đều luôn tách biệt Mãn Châu khỏi Trung Quốc. Hơn nữa, như sử gia Sudo Shinji đã chỉ ra mới đây, nếu Hull muốn thay đổi hiện trạng ở Mãn Châu thì «ông ta đã đưa ra vấn đề Mãn Châu riêng rẽ trong qua trình đàm phán».[976] Togo biết điều này nhưng chọn cách nhấn mạnh rằng ngoại trưởng Mỹ đòi rút quân khỏi Mãn Châu vì Mỹ từ chối công nhận Chính phủ Nam Kinh, một lập trường mà Roosevelt và Hull đều chưa từng thay đổi. Sau câu trả lời vô lý của Togo, không một ai có mặt tại phiên nghị triều tiếp tục truy cứu vấn đề Mãn Châu quốc vì tất cả họ đều có chung nhận thức sai lệch rằng Mỹ đang định thay đổi hiện trạng ở khu vực này cũng như ở lãnh thổ chính của Trung Quốc.

Hara chấm dứt phần đặt câu hỏi ngắn gọn với các chỉ huy tối cao bằng cách mô tả quyết định chiến tranh trong 1 bối cảnh lịch sử rộng lớn kéo dài từ cuộc chiến 1894 - 1895 đến sự kiện Mãn Châu năm 1931- Theo ý kiến của Hara, nên chọn cách chiến tranh thay vì chấp nhận đề xuất của Hull, bởi lẽ:

> *«Nếu chúng ta đầu hàng (Mỹ) thì chúng ta cũng sẽ ko những sẽ mất đi những thành quả từ cuộc chiến tranh Trung - Nhật và Nga - Nhật mà còn cả kết quả từ sự kiện Mãn Châu. Chúng ta sẽ ko bao giờ chấp nhận điều này... Rõ ràng sự tồn vong của Đế chế đang bị đe doạ; những thành quả vĩ đại của Minh Trị Thiên hoàng đang có nguy cơ trở về con số 0 và chúng ta đang bó tay ngồi nhìn».*[977]

Hara kết thúc phần phát biểu, Nhật hoàng im lặng, Tojo lên tiếng: «Một khi Thánh thượng quyết định khai chiến thì chúng ta sẽ gắng sức hoàn thành nhiệm vụ đối với người, Chính phủ và quân đội sẽ gắn bó với nhau hơn bao giờ hết; quyết tâm đoàn kết dân tộc đi đến thắng lợi dốc toàn lực nhằm đạt được mục tiêu quân sự đề ra để thánh thượng an lòng. Đến đây tôi xin phép kết thúc phiên họp»[978]. Sau lời «kết luận» này, Sugiyama ghi lại rằng «Nhật hoàng gật đầu đồng ý đối với mỗi lời phúc trình và ko hề thể hiện sự nôn nóng nào. Dường như ngài đang trong tâm trạng vui vẻ còn chúng tôi thì lo sợ».[979]

Sau đó, ở một nơi khác trong Hoàng cung, tướng Sugiyama tới gặp Nhật hoàng và báo cáo với ông kế hoạch tấn công ngày 08/12[980].Từ ngày 02/12 – 08/12 tức «Ngày X», trong khi người dân Nhật hoàn toàn không hay biết gì, Nhật hoàng Hirohito đã liên tục gặp các tham mưu trưởng, tham vấn các phụ tá về lực lượng phòng không trong nước, xem xét tổ chức của hạm đội, rà soát các kế hoạch và bản đồ quân sự, nghe báo cáo về thực trạng của các đơn vị đang vào vị trí sẵn sàng chiến đấu trên nhiều mặt trận xâm lăng.

Phần VI

Trong hầu hết mọi việc ông đã làm kể từ khi lên ngôi, Hirohito đã tách mình ra khỏi con đường mà ông nội ông, Minh Trị Thiên hoàng đã định ra. Bản chiếu thư phát động chiến tranh do ông soạn đề ngày cuối tháng 10 cũng ko phải ngoại lệ.

Những chiếu thư tuyên chiến trước đều có những lời lẽ thận trọng như «miễn là ko mâu thuẫn với luật pháp quốc tế» và «trong khuôn khổ luật pháp quốc tế». Còn trong chiếu thư của Hirohito thì không có hạn chế nào như vậy vì nó phải khớp với những kế hoạch hành quân nhằm thực hiện 2 cuộc tấn công bất ngờ đồng thời: 1 cuộc không kích hạm đội Mỹ và căn cứ Hải quân ở Trân Châu cảng tại Hawaii và 1 cuộc đổ bộ vào Kota Bharu ở Malaya thuộc Anh.

Từ Kota Bharu, quân Nhật sẽ đánh về phía nam dọc bờ biển phía tây Malaya, chủ yếu để tránh khu vực rừng rậm và núi non, để chiếm Singapore, nơi địa đầu của Bán đảo Malaya, điểm trọng yếu của Đế quốc Anh ở Đông Nam Á và cửa ngõ tiến vào các nguồn tài nguyên ở Đông Ấn thuộc Hà Lan. Việc Nhật tiến đánh Singapore sẽ vi phạm sự trung lập của Thái Lan ở Singora (Songkhla), một cảng chiến lược ở phía bắc Kota Bharu trên Vịnh Thái Lan, nằm ở khu vực *Kra Isthmus* miền nam Thái Lan. Như vậy, toàn bộ chiến dịch ở phía nam đã được vạch ra dựa trên sự vi phạm luật pháp quốc tế đối với 2 cường quốc lớn Mỹ - Anh và 1 cường quốc nhỏ nhưng năng nổ về ngoại giao là Thái Lan. Biết rõ những yêu cầu bắt buộc cho hành động này và không rõ liệu Thái Lan sẽ đứng về phía Nhật hay phía Anh trong cuộc chiến, Nhật hoàng và Bộ trưởng ngoại giao Togo đã xoá khỏi bản dự thảo chiếu thư điều khoản về tôn trọng luật pháp quốc tế.[981]

Một điểm khác cũng bị xoá là các tham chiếu đến khái niệm «Bán cầu Thịnh vượng chung Đại Đông Á» như một mục tiêu chiến tranh chính thức. «Nguyên tắc cơ bản Thực hiện Quản lý Khu vực chiếm đóng phía Nam»,

một văn kiện do Bộ Ngoại giao soạn và thông qua tại hội nghị liên lạc ngày 20/11 (trước khi có «công hàm của Hull» và quyết định khai chiến cuối cùng của Nhật hoàng), nêu rằng để Nhật có thể ủng hộ công cuộc «giải phóng các dân tộc ở Đông Á» khỏi ách thống trị và thực dân của người da trắng thì các mục tiêu quân sự phải «vị tha và có ít tác động thuyết phục đối với dân tộc... thế giới có thể coi đây là một cuộc đấu tranh chủng tộc. Tuy nhiên, có thể ủng hộ sự nghiệp này một cách ko chính thức».[982]

Vai trò tích cực của Nhật hoàng trong soạn thảo và kiểm tra cặn kẽ bản chiếu thư trong mọi quá trình soạn thảo xuất phát từ tính cách của ông. Các quan chức Bộ Ngoại giao với sự hỗ trợ của thư ký nội các Inada Shuichi, ký giả Tokutomi Soho và quan chức triều đình Yoshida Masuzo một học giả chuyên về văn hóa cổ Trung Hoa là những người thật sự soạn thảo bản chiếu thư.[983] Các sĩ quan Phòng quân vụ thuộc cả hai binh chủng quân đội cũng như các quan chức dân sự thuộc văn phòng Thủ tướng tham gia vào công đoạn hoàn chỉnh. Sau đó, Nhật hoàng và Kido cùng đọc lại các bản thảo. Phân tích của sử gia Okabe Makio về 3 phiên bản được giữ lại - một bản ko đánh số, 1 bản đánh số 4 và bản thứ ba đánh số 6 - cho thấy các chiếu thư này có thể có tới 10 hay 11 bản thảo khác nhau.[984] Kido, Tojo, Togo và Nhật hoàng đóng vai trò tích cực trong suốt quá trình này; Hirohito còn nhất định đòi thay đổi nhiều điểm quan trọng trong bản thảo.

Ước vọng hòa bình là một nhân tố kiên định trong hình ảnh công chúng của cha và ông nội ông và cũng được tượng trưng trong những văn bản chỉ thị quan trọng thời trẻ tuổi của ông. Giờ đây, Hirohito đang cẩn thận lặp lại chủ đề hòa bình trong thông điệp tuyên chiến duy nhất của mình. *Bởi vậy mà trước câu «Đế chế của chúng ta đã buộc phải giao chiến với Mỹ và Anh», ông đã chỉ thị đưa thêm vào vài lời khuôn sáo để thể hiện ràng Nhật hoàng ko muốn chiến tranh («Đây là một quyết định ko thể tránh khỏi và hoàn toàn khác với mong muốn của chúng ta ...»).* Những lời lẽ này chỉ nhấn mạnh ao ước hòa bình ngoài mặt của ông - với nghĩa hòa bình toàn cầu giữa các đại bán cầu trên thế giới chứ không phải giữa từng quốc gia.

Thứ hai, dòng cuối trong bản chiếu thư tuyên chiến ban đầu có câu «Cổ vũ giáo lý Trung quân ra toàn thế giới (kodo no taigi o chugai ni senyosen koto o kisu)». Đối với Nhật hoàng, trong Luật nghĩa vụ quân sự (senjinkun) của quân đội Thiên hoàng ko thể thiếu được cụm từ «Trung quân» (kodo) như một kiểu bùa hộ mệnh; hầu như mọi hành động bành trướng lãnh thổ của

Nhật kể từ năm 1931 đều thực hiện dưới chiêu bài này. Nhưng ông ko muốn đưa những lời lẽ thể hiện sự bành trướng của Đế chế vào trong chiếu thư vì đây là cái để toàn thể dân Nhật và thế giới cùng đọc.[985] Do vậy, theo chỉ thị của ông, Kido đã đổi dòng này thành «gìn giữ niềm vinh quang của Đế chế» (teikoku no koei o hozen sumu koto o kisu). Ko cần phải nói thì cũng có thể thấy ko một sự thay đổi nào trong số này làm giảm bớt tinh thần toát lên từ nội dung chính, đó là «vì sự tồn vong và tự vệ», Nhật đang lăm le chặt đứt cánh tay đế quốc của Anh - Mỹ ở châu Á.
Bước cuối cùng là các bộ trong nội các ký kết bản chiếu thư để giữ nguyên ảo tưởng rằng Nhật hoàng Hirohito, vị quân vương chân chính và hợp hiến thật sự, chỉ chuẩn tấu những thay đổi chính sách lớn theo lời khuyên của các Bộ trưởng trong nội các. Đó cũng chính là công đoạn cuối gắn liền với cơ chế lảng tránh trách nhiệm trong chính quyền Nhật Bản có từ thời Minh Trị.
Rạng sáng ngày 08/12, giờ Tokyo, Hải quân và Lục quân Thiên hoàng gần như đồng loạt bất ngờ tấn công Singora và Kota Bharu. Hơn nửa giờ sau, họ tấn công căn cứ Hải quân được phòng vệ nghiêm ngặt của Mỹ ở Trân Châu cảng và sau đó vài giờ là Căn cứ Không quân Clark ở trung tâm Luzon, đánh vào nguồn tiếp vận chính của thế lực đế quốc đang trỗi dậy của Mỹ ở châu Á. Tổng thống Roosevelt giờ đây phải đối mặt với cuộc chiến tranh mà ông ko muốn, với 1 nước mà ông coi là mối đe doạ thứ yếu đối với an ninh của Mỹ. Nhật ký của quan thủ ấn Kido và trợ lý Hải quân của Hirohito, Jo, cho chúng ta dõi theo bước đi của Nhật hoàng từng giờ trong ngày đầu của cuộc «Chiến tranh Đại Đông Á». Theo Jo, «Các đơn vị tiến đánh Malaya bắt đầu đổ bộ lên Singora lúc 1:30 sáng và hoàn tất cuộc đổ bộ vào lúc 4:30 sáng. Lúc 2:30 sáng, ngoại trưởng (Togo) trình lên Nhật hoàng một bức điện của Tổng thống Roosevelt», mà (theo một thị thần nhớ lại) dường như đã làm ngài tức giận.[986] Jo viết tiếp:

> *«4h sáng (giờ Nhật Bản): Nhật hạ tối hậu thư lần cuối cho Mỹ. 4:30 sáng: cuộc đột kích ở Hawaii thắng lợi. 5:30 sáng: ném bom Singapore. Thành công lớn. Không kích Davao, Guam, Wake. 7:10 sáng: mọi tình hình được báo cáo với Thiên hoàng. Chiến hạm Mỹ Wake bị bắt sống tại mặt trận Thượng Hải. Tàu chiến Anh Petrel bị đánh chìm. Từ 7:15 đến 7:30, tổng tham mưu trưởng Hải quân báo*

cáo tình hình chiến sự. 7:30, Thủ tướng báo cáo ko chính thức với Thiên hoàng về bản chiếu thư tuyên chiến.
(Nội các họp từ 7h sáng). 7:35, tổng tham mưu trưởng Lục quân báo cáo tình hình chiến sự. 10:45, Thiên hoàng dự buổi họp khẩn cấp tại ban quân cơ. 11:00 sáng, chiếu thư tuyên chiến được ban bố. (11:40 sáng, Hirohito nghị bàn với Kido khoảng 20 phút). 2:00 chiều, Thiên hoàng triệu vời các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân vào ban thánh chỉ. Bộ trưởng Lục quân, thay mặt 2 bộ quân sự vào chầu. (Lúc 3:05 chiều, Nhật hoàng có buổi họp thứ hai với Kido, kéo dài khoảng 20 phút). 4:30 chiều, các tổng tham mưu trưởng báo cáo chính thức về bản dự thảo Hiệp ước Quân sự 3 bên (Đức - Ý - Nhật). 8:30 tối, tổng tham mưu trưởng Hải quân báo cáo kết quả đợt không kích ở Hawaii... Cả ngày Thiên hoàng mặc lễ phục Hải quân và có vẻ rất phấn chấn».[987]

12. **Trọng trách của Chỉ huy tối cao**

Đối mặt với sự bóp nghẹt về quân sự do cuộc cấm vận xăng dầu và nguy cơ phải thừa nhận thất bại ở Trung Quốc, qua đó từ bỏ một phần lớn lãnh thổ trên lục địa của đế chế, có thể dẫn đến bất ổn đối với ngai vàng được thừa kế, Hirohito chọn phương án thứ 3 là chiến tranh với Mỹ và Anh. *Cũng như hầu hết các chỉ huy tối cao của mình, ông tin Đức sẽ thắng Anh như đã từng thắng toàn bộ châu Âu. Nếu các kế hoạch chiến lược nhanh chóng được hoàn thành thì Nhật có thể đương đầu với nước Mỹ có năng lực sản xuất vượt trội và ít nhất cũng tạo được thế ngang bằng với Mỹ.*[988] *Sau khi đã quyết định, Hirohito toàn tâm toàn ý đứng ra chỉ đạo và dẫn dắt cuộc chiến tranh tới thắng lợi bằng mọi giá.* Đây là một vai trò đầy khó khăn và vô cùng quan trọng.

Thế nhưng Hirohito hiếm khi tỏ ra có đủ những tố chất thích hợp khi cần phải có năng lực lãnh đạo cá nhân mạnh mẽ phi thường để điều hành và khống chế cơ cấu quyền lực phân cấp và giải quyết mâu thuẫn giữa các bộ tổng tham mun và các bộ tương ứng. Do quá rụt rè và chậm chạp khi đưa ra các ý tưởng, ông chưa bao giờ đủ khả năng để giải quyết mối hiềm khích giữa hai phe quân sự, từ đó duy trì sự đoàn kết cả về mục đích và hành động. Khiếm khuyết này đã phải trả giá đắt. Những việc Hirohito làm là giám sát liên tục các tổng tham mưu trưởng dựa trên một tinh thần trách nhiệm cao đối với Đế chế và cao hơn hết là quyền lợi của triều đình. Ông

cũng khiến họ vững tin hơn vào tính ưu việt vốn có của chiến lược tấn công so với phòng ngự. Với bản chất lạc quan, ông tiếp cận tình hình quân sự khó khăn bằng thái độ như thế chỉ cần cố gắng thêm một chút là quân đội sẽ chiến thắng. Mặt khác, trước khi phê chuẩn các kế hoạch chiến dịch, ông luôn có thói quen thận trọng. Ông không những xoi mói để tìm ra những điểm bất ổn, cho rằng khả năng đó hoàn toàn có thể xảy ra mà thực ra là tiên đoán sự việc sẽ diễn ra như vậy nếu bộ chỉ huy tối cao không thực hiện những biện pháp mà ông đưa ra. Những kinh nghiệm xương máu biến ông thành một nhà lãnh đạo đa nghi không tin tưởng hoàn toàn vào cách tiến hành chiến dịch của bộ chỉ huy quân đội tối cao của mình. Ông luôn châm chọc, đôi khi rất hà khắc, khi phê bình những sai lầm của bộ chỉ huy cũng như quở trách họ vì đã quá chủ quan.
Mặc dù Hirohito không bao giờ đi thị sát mặt trận như các vị tổng tư lệnh khác nhưng ông lại có ảnh hưởng quyết định và quyền kiểm soát các chiến dịch ngoài mặt trận, cả trong hoạch định và thực hiện, bất cứ khi nào ông muốn. Cũng như trong 4 năm đầu cuộc chiến tranh với Trung Quốc, ông đã liên tục ban ra các mệnh lệnh quân sự tối cao từ Đại bản doanh Thiên hoàng, và đôi khi còn tham dự các phiên họp đưa ra những quyết định nhân danh ông. Ông tiếp tục triệu kiến các tướng lĩnh, đô đốc làm nhiệm vụ trở về từ các chiến trường Thái Bình Dương và Trung Quốc. Ông công khai động viên và khen ngợi các đơn vị tiền tuyến (sau này là các tổ chức hậu phương). Ông liên tục gửi điện và sứ giả tới mặt trận cũng như ban thánh chỉ (còn vinh dự và cao quý hơn so với việc tổng thống Mỹ tuyên dương các chỉ huy quân sự) để khen ngợi các sĩ quan có công. Ông cẩn thận trau chuốt các chỉ dụ của mình để từ ngữ phải thật chính xác. Ông trực tiếp đi thị sát các căn cứ, chiến hạm và nhiều sở chỉ huy Lục quân, Hải quân. Ông tới kiểm tra các trường võ bị, nói chuyện với các lãnh đạo cơ sở công nghiệp nhằm khuyến khích sản xuất, rất quan tâm phát triển vũ khí và tuyên truyền khắp nơi đề cao tinh thần hy sinh vì quốc gia.
Nhưng ưu thế lớn nhất của Hirohito trong những năm chiến tranh có lẽ là khả năng chuyển hóa bản tính trầm lặng, rụt rè của mình thành một tố chất lãnh đạo. Sức cuốn hút ẩn giấu trong con người Hoàng gia của ông, khác xa với những phẩm chất bình thường của con người ông, từ truyền thuyết về dòng tộc xa xưa của ông, trong những truyền thống và nghĩa vụ nối nghiệp cha ông sau hàng thế kỷ, tới tận thời hiện đại khi hình ảnh của ông chỉ đơn thuần được tạo dựng và nhào nặn bởi kẻ khác. Theo nhiều cách, chính sự

kiên trì và quyết tâm ngang bướng của ông để ko trở thành một vị quân vương nhu nhược đã giúp ông tồn tại qua cuộc chiến tranh.
Những nhà kiến thiết bản hiến pháp Minh Trị năm 1889 chắc ko thể nào tiên đoán được rằng một Hirohito với tính cách cứng nhắc đến vậy lại có khả năng chấp nhận những thay đổi hiến pháp. Cũng như các thầy dạy của ông ở Ogakumonjo ko thể nào đoán trước được cuộc đại chiến châu Á - Thái Bình Dương mà ông khởi xướng, chỉ đạo và cuối cùng là kết thúc, sau thời gian dài do dự. Tuy nhiên, chính với việc trao cho Nhật hoàng quyền lực chỉ huy quân sự tối cao, trở thành người chịu trách nhiệm cao nhất và duy nhất cho việc tuyên bố và phát động chiến tranh hay thiết lập hòa bình, Ito và các đồng nghiệp của mình ngay từ hàng chục năm trước đã đặt lên đôi vai vị Chiêu Hòa Thiên hoàng lúc đó còn chưa ra đời những trách nhiệm to lớn mà ông ko thể thoái thác nếu còn tại vị.
Ngoài ra còn những trách nhiệm tôn giáo khác từ chính bản chất của ngôi vị được kế thừa mà một số những người tiền nhiệm của ông cảm thấy quá nặng nề đến mức họ thà từ bỏ còn hơn là gánh vác lấy. Hirohito trung thành với những trách nhiệm tôn giáo của mình ngay cả trong thời chiến. Ông cũng tiếp tục tổ chức các buổi tế lễ như bữa tiệc thơ ca utakai-hajime, nơi ông và các quan khách ngồi bình các bài thuộc thể thơ hòa ca (waka) được các thần dân dâng lên.
Từ khi ông đặt vận mệnh dân tộc và ngôi báu của mình vào cuộc chiến tranh thì việc cầu xin vô số các vị thần thánh của Thần đạo càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Vì vậy mà trong nhật ký của Quan thủ ấn Kido Koichi có ghi chép lại sau 1 năm 3 ngày kể từ cuộc tấn công Trân Châu cảng như sau:
«11/12/1942: Hôm nay, Thiên hoàng thân chinh ngự giá tới cúng tế tại đền Ise (thay vì ủy quyền cho người khác)...
12/12: Rời Cung Kyoto lúc 6:45 sáng... tới ga Yamada lúc 10:00. Thiên hoàng đầu tiên cúng tế tại ngoại điện. Sau bữa trưa... ngài vào nội điện tế lễ... Trước nay chưa từng có Thiên hoàng nào đích thân tế thần trong thời chiến. Tôi hết sức xúc động trước sự thành kính lớn lao này và cảm thấy vinh dự sâu sắc được là một thần dân trung thành và được hầu hạ buổi lễ trọng đại này».[989]
Còn nhật ký của Trung tá Jo Eiichiro, phụ tá Hải quân của Nhật hoàng thì ghi:

«11/2/1942: Ngày Lập quốc... Trực đêm. Từ 9:45 đến 10:20, Thiên hoàng cúng tế trong cung. Tôi biết trong lời cầu khấn mà Thiên hoàng gửi tới các Thánh thần, ngài đang báo cáo tình hình ngoài mặt trận.[990]
12/12/1942: 1:20 chiều, Thiên hoàng cúng tế ở Nội đền (Kotai Jingu). Ngài cảm tạ các bậc thánh linh vì những thắng lợi ngoài chiến trường và cầu xin các vị che chở cho tương lai dân tộc để người dẫn dắt đất nước đi qua thời khắc vô cùng cấp bách này.[991]
28/1/1943: Lễ outakai bắt đầu. Tôi được vào (phòng) Hoonoma và hết sức xúc động trước những bài thơ của Thiên hoàng và Hoàng hậu.[992]
30/1/1943: Trên triều, Thiên hoàng thực hiện lễ thanh tịnh *yoori no gi*. Tôi biết ngài đã dặn chánh trợ lý (Hasunuma) rằng ngài cầu thanh tịnh cho tình hình chiến sự đang trì trệ».[993]
Tuy địa vị của Hirohito đòi hỏi ông phải làm các nghi lễ Thần đạo và các buổi lễ triều đình hàng năm nhưng ông vẫn tự nguyện thực hiện các dịp lễ nghi truyền thống vào các ngày cụ thể vì trật tự cứng nhắc hợp với tính cách của ông cũng vừa là cách để ông giải toả sự giận dữ. Tuy nhiên, nhu cầu chủ yếu vẫn luôn xuất phát từ vai trò tổng tư lệnh của ông.

Phần I

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II ở Thái Bình Dương được Chính phủ của Tojo chính thức gọi tên là cuộc «Chiến tranh Đại Đông Á» (Dai To'A senso). Cuộc chiến kéo dài 3 năm 9 tháng. Chiến trường chính là phía Nam và Tây nam Thái Bình Dương, nơi Hải quân Thiên hoàng và không lực Hải quân không hề dự đoán trước sẽ có các trận đánh quyết định. Thay vào đó, Hải quân phỏng đoán, còn Hirohito thì tin rằng Hạm đội Liên hợp sẽ chỉ giao chiến tay đôi với từng hạm đội và chiến hạm của quân Mỹ ở giữa Thái Bình Dương. Những gì diễn ra là một cuộc chiến tiêu hao sinh lực ko được trù tính, không được chuẩn bị và ngày càng leo thang ở phía nam. Lục quân và Hải quân đánh trả từng đợt tấn công ko lường trước, bổ sung lực lượng vừa chậm vừa thiếu, nhận ngày càng nhiều thất bại, mất ngày một nhiều máy bay và các phi công lão luyện, binh lính và lương thảo, tàu chiến và cả những đơn vị trên bộ.

Tại vùng biển phía nam, trong 26 tháng đầu cuộc chiến, không lực Hải quân mất 26.006 máy bay chiến đấu, gần 1/3 toàn bộ lực lượng cùng hàng nghìn phi công dày dạn kinh nghiệm.[994] Chiến hạm bị đánh đắm với tổng tải trọng lên tới hàng trăm nghìn tấn. Đặc biệt nghiêm trọng là việc để mất tuyến đường vận chuyển lương thực, phương tiện trên biển. Cuối năm 1943, khi lực lượng Mỹ dưới quyền Đô đốc Chester Nimitz, chỉ huy Khu vực hải phận Thái Bình Dương, mở đầu cuộc tổng phản công cuối cùng ở trung Thái Bình Dương thì quân Nhật đang tuyệt vọng tìm cách co cụm phòng ngự và thu nhặt binh lực không quân và Hải quân còn lại sau khi đã gần như bị tiêu diệt trong các chiến dịch khốc liệt ở Nam Thái Bình Dương.

Ngay từ đầu, Hirohito đã có chung những giả định chiến lược sai lầm của các đô đốc Hải quân và quan niệm sai lầm của các tướng lĩnh Lục quân về kẻ thù chính. Bộ tổng tham mưu Lục quân thì chú trọng Liên Xô, nên đã duy trì hầu hết binh lực trên bộ của Nhật ở Triều Tiên, Mãn Châu và Trung Quốc và ko hề nghiên cứu hay chuẩn bị cho những cuộc giao chiến trên các hòn đảo rừng rậm hẻo lánh ở Thái Bình Dương ngay cả sau khi khu vực này đã trở thành trận địa chính. Bản thân Hirohito cũng chú trọng vào Liên Xô, dù ko sâu hay quá lâu như phía Lục quân.[995] Hơn nữa, ông còn nhận thức được những hạn chế trong kế hoạch của Lục quân trước bộ chỉ huy tối cao và đã cố tìm cách khắc phục.

Trong 2 tháng đầu cuộc chiến, từ 08/12/1941 - cuối tháng 01/1942, các cuộc tấn công của Nhật vào những lực lượng thực dân chiếm đóng vừa yếu vừa thiếu chuẩn bị ở Đông Nam Á diễn ra gần như đúng lịch trình và kế hoạch chỉ đạo tác chiến trước trận Trân Châu cảng mà Hirohito dựa vào để tiến hành những tra xét ban đầu. Trong thời kỳ này, Lục quân và Hải quân Thiên hoàng liên tiếp thắng lợi. Sau khi tiêu diệt hay làm tê liệt phần lớn hạm đội Mỹ đóng tại Trân Châu cảng và đánh chìm chiến hạm Anh Hoàng tử xứ Wale và tuần dương hạm Repulse vào ngày 09/12 ngoài khơi Singapore, phi công Nhật bắt đầu chinh phạt Philippines bằng cách quét sạch phần lớn lực lượng không quân vừa tăng viện của MacArthur trên bộ. Guam, Đảo Wake và Hồng Kông lần lượt thất thủ. Lực lượng hải lục kết hợp chiếm được Celebes và các giếng dầu của Hà Lan ở Borneo vào ngày 16/12, đổ bộ và đưa máy bay đến các vùng phía bắc, nam và đông Philippines vào cuối tháng 12. Ngày 03/1, Nhật chiếm Manila, sau khi MacArthur tuyên bố đây là TP bỏ ngỏ, bề ngoài để bảo vệ thường dân nhưng cũng bởi lực lượng của ông quá mỏng ko đủ sức chống cự.
Cuộc tấn công thần tốc của Nhật khiến phe Đồng minh ko kịp trở tay. Sau khi chiếm được các sân bay của Anh, Mỹ ở Đông Nam Á và Philippines, không lực Hải quân tiến từng bước một, chi viện trên không cho các hướng Hải quân và Lục quân. Trên đường tiến đánh về hướng tây nam Thái Bình Dương với mục tiêu chiếm quần đảo Java thuộc lãnh thổ Ấn Độ của Hà Lan, một đơn vị Nhật chiếm được căn cứ Hải quân và không quân của Úc ở Rabaul, thuộc Tân Anh cát lợi vào các ngày 22, 23/1. Hầu hết các mục tiêu hành quân tại Nam Thái Bình Dương đề ra trước trận Trân Châu cảng đều đạt được. Các khu vực chiến lược chủ yếu giàu tài nguyên ở phía nam đã nằm trong tay Nhật và giai đoạn đầu cuộc chiến đã hoàn tất theo dự tính[996].
Với đà chiến thắng, sự quyết tâm dồn ép đối phương vào thế bị động và thiếu 1 kế hoạch chu toàn để kết thúc chiến tranh, Đại bản doanh Thiên hoàng đã không dừng «cuộc tiến quân về phía nam» vào thời điểm này để chuyển sang một chiến lược linh hoạt hơn. Thay vào đó, ngày 29/1, Đại bản doanh Thiên hoàng lệnh cho Hạm đội Liên hợp đánh chiếm các cứ điểm chiến lược ở Lae, Salamaua và cảng Moresby ở phần thuộc Anh trên đảo Tân Guinea (phía đông), từ đó triển khai bước đầu kế hoạch cô lập, tiến tới tấn công nước Úc.[997]10 Ngày 07 tháng 2, Nhật hoàng triện ấn ngọc lên lệnh Daikairei số 14, lệnh Hạm đội Liên hợp tấn công đảo Timor ở đông nam

Inđônêxia.[998] Hirohito lúc này cũng say chiến thắng ko khác gì các chỉ huy cao cấp của mình. Lực lượng hải lục kết hợp chiếm được các lãnh thổ của Bồ Đào Nha và Hà Lan trên đảo Timor ngày 20/2, Batavia ở Java ngày 05/3 và ngay sau đó, đánh chiếm Bougainville, đảo lớn nhất trong chuỗi quần đảo Solomon, đe doạ đường tiếp tế của Mỹ và Anh cho Úc.

Ngày 07/3, hội nghị liên lạc chính thức hóa chiến dịch đang nhanh chóng lan rộng ở Thái Bình Dương thành một văn bản chính sách mới, trong đó Điều đầu tiên nêu «Nhằm buộc quân Anh đầu hàng và quân Mỹ mất hết ý chí chiến đấu, chúng ta sẽ tiếp tục mở rộng các khu vực đã chiếm được», và đồng thời với việc «cố gắng lâu dài để củng cố vị trí chiến lược bất khả xâm phạm, chúng ta sẽ tích cực nắm lấy bất kỳ cơ hội nào có được để tấn công địch».[999] Ngày hôm sau, Lae và Salamaua thuộc Tân Guinea bị chiếm. Tính đến tháng 4/1942, quân Nhật đã chiếm được các cứ điểm chiến lược ở các quần đảo Andaman và Nicobar là lãnh thổ thuộc Anh - Ấn chạy dài suốt từ eo biển Malacca đến cửa Ấn Độ Dương, từ đó buộc lực lượng hạm đội nhỏ của Anh ở Ấn Độ Dương phải rút khỏi vùng bờ biển Đông Phi.

Lúc này, ở Đông Nam Á, bộ binh Nhật đã sớm chiếm được Singapore thuộc Anh ngày 15/2, tràn vào Thái Lan và từ đây tiến đánh lãnh thổ của Anh ở Miến Điện, chiếm Rangoon (cảng chính của Miến Điện) ngày 08/3, Lashio (điểm đầu tuyến đường quốc lộ Miến Điện) ngày 28/4 và Mandalaya ngày 01/5. Tại Nam Thái Bình Dương vào đầu tháng 5, Lục quân và Hải quân Nhật tiến vào phía nam quần đảo Solomon (Guadalcanal và Tulagi), và 21/7 chiếm Buna ở cực đông Tân Guinea, sau khi trước đó đã chiếm được Hollandia. Cuối cùng, ngày 07/6, quân Nhật đã đẩy lùi phòng tuyến Thái Bình Dương rộng lớn về phía bắc đến tận Alaska với việc cho quân trấn giữ ở Kiska và Attu thuộc Aleutians.

Trong khi chiến dịch ở Nam Thái Bình Dương đang tiến triển thắng lợi thì bước tiến trên bộ ở Philippines, tuy ban đầu đã có những chiến thắng nhanh chóng, giờ đang chậm lại. Quân Mỹ và Philippines rút về các vị trí chuẩn bị từ trước ở bán đảo Bataan và pháo đài trên đảo Corregidor, vịnh Manila và cố thủ tại đây. Cũng khoảng thời gian này, Hirohito có sự can thiệp đầu tiên vào chiến dịch đang diễn ra ở mặt trận Thái Bình Dương. Lo lắng về đà tiến công đang chững lại ở Luzon, ông 2 lần hối thúc Tham mưu trưởng Lục quân Sugiyama vào các ngày 13 và 21/1 phải tăng cường binh lực và nhanh chóng hạ Bataan. Sugiyama dù thường đánh giá thấp sức kháng cự của quân

địch nhưng trong trường hợp này đã nhận định chính xác rằng quân Mỹ cố thủ ở Bataan không hề đe doạ gì đối với chiến dịch của Nhật Bản ở mạn phía nam.[1000] Ngày 22/1, bất chấp sự thiếu thốn lương thực, đạn dược và quân số, quân Nhật tiếp tục tấn công bán đảo Bataan, trong lúc bộ chỉ huy tối cao tìm cách bổ sung quân tiếp viện nếu cần.
Trong các trận đánh sau đó, 80.000 quân Mỹ và Philippines đã gây tổn thất lớn cho quân Nhật. Ngày 09 và 26/2, Hirohito lại giục Sugiyama về chiến dịch ở Bataan. Cuối cùng, vào ngày 09/4, nhiều tuần sau khi tướng MacArthur rút lui bằng thuyền phóng lôi và máy bay ném bom B-17 tới Menbourg, Úc, quân cố thủ ở Bataan mới đầu hàng. Lực lượng trấn giữ Corregidor đầu hàng sau đó 1 tháng.[1001] Cuộc cầm cự lâu dài của quân Mỹ - Philippines ở Bataan - Corregidor đã tạo lợi thế cho những trận đánh ở vùng Biển San hô và Midway sau đó do các phân tích viên của tình báo Mỹ đã chặn, giải mã và phân tích được các bức điện vô tuyến của quân Nhật.
Không rõ Hirohito có được thông báo về sự ngược đãi vô tội vạ của quân đội Thiên hoàng đối với gần 78.000 tù binh chiến tranh Mỹ và Philippines trong cuộc 'hành quân tử thần' từ Bataan hay không. Tuy vậy, ông vẫn phải đối mặt với một vấn đề về tù binh chiến tranh ngay sau khi Bataan thất thủ. 16 máy bay ném bom B-25 của Mỹ đã tiến hành 1 đợt không kích 'không lượt về' (chỉ đủ nhiên liệu để hạ cánh ở các sân bay Đồng minh của Trung Quốc) từ mẫu hạm Hornet đánh thẳng vào Tokyo, Yokohama và Nagoya. Sự kiện này diễn ra ngày 18/4, 9 ngày sau khi Bataan thất thủ. 8 phi công trong trận, dưới sự chỉ huy của Đại tá James Doolittle bị bắt sau khi máy bay của họ rơi trên lãnh thổ bị Nhật chiếm đóng ở tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Bị chỉ huy mặt trận kết án tử hình theo «quy chế quân đội» vì «hành động chống nhân loại» của mình, các phi công Mỹ được nhanh chóng áp tải về Tokyo sau đó được chuyển giao cho Bộ Lục quân.[1002]
Ban đầu Tojo phản đối kết án tử hình các tù binh Mỹ do sợ Mỹ trả đũa người Nhật đang sống ở Mỹ (điều này đúng). Tuy nhiên, Sugiyama và toàn bộ ban tham mưu lại nhất quyết đòi xử tử cả 8 người để dạy cho Mỹ một bài học (trận ném bom của Mỹ làm chết 50 dân thường) nhằm ngăn ngừa nguy cơ Mỹ tiến hành thêm các đợt không kích khác. Vụ hành quyết sẽ được thực thi bằng một quy chế quân sự hậu trình được Bộ Lục quân soạn riêng.[1003] Tuy nhiên, Hirohito đã can thiệp và miễn tử hình cho 5 người. Ko ai rõ lý do vì sao ông vẫn cho xử tử những người kia dù trái với luật pháp

quốc tế vì cuối cuộc chiến tranh, Nhật đã tiêu huỷ toàn bộ tài liệu, giấy tờ liên quan đến tù binh chiến tranh. Có lẽ Hirohito muốn thể hiện lòng «nhân từ» của mình nhưng chỉ ở một mức độ chừng mực. Hoặc có lẽ sau khi đã chuẩn tấu quá nhiều hành động vi phạm luật pháp quốc tế cho tới thời điểm này, ông đâu còn bận tâm đến việc vi phạm thêm một điều luật nữa.

Ngoài việc thúc giục cuộc tấn công vào Bataan và can thiệp vào vụ các «phi công của Doolittle» ra, Nhật hoàng vẫn theo dõi chặt chẽ các chiến dịch ở Miến Điện và Trung Quốc và vẫn tin chắc rằng đây mới là những mặt trận chủ yếu. Trong 3 lần cuối cùng năm 1942, vào các ngày 09/2, 19/3 và 29/5, Hirohito giục Sugiyama nghiên cứu khả năng mở 1 cuộc tấn công quyết định vào Trùng Khánh.[1004] Ông hỏi Sugiyama trong một lần triệu kiến ngày 29/5 «Khanh không thể nghĩ ra cách gì để kết thúc sự kiện Trung Quốc à?». Trước sự hối thúc của Nhật hoàng, Sugiyama khởi động việc vạch kế hoạch tổng tấn công bằng 15 sư đoàn nhằm quét sạch quân chủ lực của Tưởng Giới Thạch khỏi tỉnh Tứ Xuyên và đánh chiếm Trùng Khánh (Chiến dịch Gogo).[1005]

Trong khi các kế hoạch này còn đang được xem xét thì Hải quân đã phải chịu 2 thất bại liên tiếp để rồi Thái Bình Dương bỗng chốc trở thành mặt trận xung yếu trong cuộc chiến, cho dù Đại bản doanh Thiên hoàng chỉ công nhận điều này hơn 1 năm sau đó. Ngày 7, 8/5, khi các thắng lợi mới ở Philippines đang được báo lên Nhật hoàng thì Trận chiến ở Biển San hô nổ ra, trong đó quân Nhật tuy thắng về chiến thuật (tính trên số tàu Mỹ bị tiêu diệt) nhưng lại chịu 1 thất bại về chiến lược khi Hải quân Thiên hoàng mất 1 mẫu hạm lớn cùng 104 phi công giỏi khiến Nhật phải hoãn kế hoạch tấn công đường biển căn cứ quân Đồng minh ở Cảng Moresby thuộc Tân Guinea.[1006]

1 tháng sau, vào các ngày 5-6/6, Hải quân lại bị 1 tổn thất nữa: mất 4 mẫu hạm lớn, 1 tuần dương hạm hạng nặng và gần 3.000 người, trong đó có 121 phi công lão luyện trong các trận đánh gần đảo Midway ở trung tâm Thái Bình Dương.[1007] Tinh thần quân Mỹ lên cao trong khi Tokyo coi nhẹ thất bại này. Ngày 10/6, Hải quân chuyển về hội nghị liên lạc một báo cáo tổng thể về kết quả trận đánh, trên cơ sở coi tổn thất thật sự là một bí mật quân sự và ko được tiết lộ cho mọi thành viên.[1008] Chỉ có Nhật hoàng là người được biết thông tin chính xác về tổn thất của các mẫu hạm và phi công nhưng ông đã ko báo ngay cho phía Lục quân. Các sĩ quan vạch kế hoạch của quân đội,

do được thông báo thiếu chính xác về ảnh hưởng thật sự của thất bại ở Biển San hô và Midway, trong thời gian ngắn sau đó tiếp tục tin rằng Hạm đội Liên hợp vẫn đang toàn vẹn và đầy đủ lực lượng. Vậy bản thân Hirohito có nuốt trôi hai thất bại liên tiếp này không? Theo ghi chép của Kido hôm đó sau khi bàn bạc trận chiến của Hải quân ở Midway với Hirohito ngày 08/6:

> *«Tôi đã nghĩ tin tức về những tổn thất nghiêm trọng của không lực Hải quân sẽ khiến ngài vô cùng bất an nhưng tôi lại thấy ngài vẫn bình tĩnh như thường cũng như sắc mặt ngài ko lộ chút thay đổi nào. Ngài nói đã dặn Tham mưu trưởng Hải quân rằng tổn thất này thật đáng tiếc nhưng cần chú ý giữ vững tinh thần chiến đấu của Hải quân. Ngài lệnh cho ông này phải tiếp tục triển khai mạnh mẽ các chiến dịch sau này. Khi chứng kiến sự can đảm và sáng suốt của Hoàng thượng, tôi tạ ơn trời Đế chế Nhật Bản của ta có được một vị vua anh minh như ngài».*[1009]

Hải quân không thực hiện phân tích hậu kỳ nào về ảnh hưởng từ tổn thất ở Midway đối với các chiến dịch sau đó.[1010] Nhưng sau này Hirohito và bộ chỉ huy tối cao đã ra lệnh huỷ bỏ các kế hoạch đánh chiếm Fiji và Samoa đồng thời bắt đầu tiến hành kiểm soát Ấn Độ Dương. Trận Midway không khiến họ chấm dứt cuộc tấn công ở nam Thái Bình Dương. Nhưng Hạm đội Liên hợp đã buộc phải tiến hành các chiến dịch của mình xung quanh khu vực giữa và phía nam quần đảo Solomon mà ko có đủ lực lượng không quân yểm trợ.

Phần II

Một sĩ quan Hải quân theo hầu Hirohito qua nhiều thời khắc khó khăn của cuộc chiến là Trung tá Jo Eiichiro. Là một phi công lão luyện từng tham gia vạch kế hoạch và chỉ đạo cuộc không kích đầu tiên vào các TP Trung Quốc từ mẫu hạm Kaga hồi cuối năm 1937, ông này còn là một khoa học gia nghiệp dư có hứng thú với khí tượng học. Khi về Nhật, ông được biên chế tại Bộ tổng tham mưu Hải quân và giảng dạy tại các trường ĐH Lục quân và Hải quân. Sau đó ông trở lại Trung Quốc với cương vị phó chỉ huy Đơn vị không lực Hải quân số 13, có nhiệm vụ ném bom luồn sâu trong lãnh thổ Trung Quốc. Sau một năm ở Trung Quốc, Jo được cử vào cung. Nhiệm vụ của ông là hàng ngày báo cáo tình hình chiến sự và trình các tài liệu, mệnh lệnh tối mật của Hải quân lên Nhật hoàng. Ông còn trình báo các phúc đáp của tham mưu trưởng Hải quân và Bộ trưởng Hải quân đối với các câu hỏi

của Nhật hoàng và trợ giúp Nhật hoàng với tư cách là phái viên và người thu thập tin tức.

Jo mang dòng dõi chiến binh Cửu châu Kikuchi Takefusa và xuất thân võ sĩ đạo của ông chính là biểu tượng của một trong những sự kiện huy hoàng nhất trong lịch sự quốc phòng của Nhật. Kikuchi (theo nhà bình luận Nomura Minoru) từng tham gia công cuộc cứu quốc trước hạm đội của Mông Cổ vào thế kỷ XIII khi những cơn «thần phong» bất ngờ (kamikaze) nổi lên đánh tan những kẻ xâm lược.[1011] Xuất thân này chắc chắn góp phần củng cố quyết tâm sau này của Jo trong việc giải cứu nước Nhật trước hạm đội Mỹ với việc vạch ra kế hoạch chi tiết đầu tiên của Binh chủng Đặc công «Thần phong» vào tháng 6/1943.[1012] Ý tưởng của Jo trong việc tuyển mộ, huấn luyện các phi công cảm tử trẻ tuổi, sẵn sàng lao thẳng chiếc phi cơ Số không mang theo 550 cân Anh bom, lên boong chiến hạm Mỹ sau này được bạn ông, Phó đô đốc Onishi Takijiro áp dụng và đưa vào triển khai ở Philippines.

Hirohito rất thích Jo vì 2 người có chung sở thích yêu khoa học và môi trường.[1013] Trong thời gian làm nhiệm vụ trong cung, Jo có ghi 1 cuốn nhật ký, trong đó toát lên bức chân dung rất nhân bản về Hirohito. Ông nói Hirohito rất thích các phim tài liệu của Nhật và Đức. (Ngay cả sau khi Nhật đã mất quyền kiểm soát trên không và trên biển ở Thái Bình Dương, các nhà quay phim Nhật ở mặt trận vẫn thường gửi về những thước phim mới).[1014] Jo miêu tả Hirohito lúc nghỉ ngơi, ăn mừng và thực hiện các công tác khác. Ngày 18/2/1942, Nhật hoàng tổ chức lễ mừng chiến thắng ở Thái Bình Dương đầu tiên bằng việc xuất hiện khoảng 10 phút trên lưng bạch mã trên cầu Nijubashi, cây cầu nổi tiếng dẫn vào Hoàng cung, vẫy chào đám đông đang tụ họp ở quảng trường Hoàng cung. Tối 20/2, ông dành 2h nghỉ ngơi trong phòng trực của sĩ quan phụ tá.[1015]

Hoạt động thường xuyên mỗi tối của Hirohito trong suốt thời gian chiến tranh là xem phim, chơi bài và chơi cờ với các phụ tá quân sự hay giảng giải cho họ về những bộ sưu tầm côn trùng của ông. VD ngày 20/5/1942, theo ghi chép của Jo, buổi tối:

> *«Khi Thiên hoàng vào phòng trực cùng chúng tôi, chủ đề câu chuyện chuyển từ côn trùng nói chung sang các loài bọ có tên là tamamushi zushi. Ngài sai một thị thần mang cuốn sách minh họa côn trùng của mình từ thư phòng lại và giảng giải cho chúng tôi. Lát sau, sau bữa*

tối, ngài lại cho gọi thị thần mang chiếc hộp đựng 3 loài bọ quý hiếm mà ngài sưu tầm được trong cung (một con màu đen). Ngài đã cho Mitsui và tôi xem chúng. Tôi vô cùng cảm động».[1016]

Đây là những ngày tháng đầy men say chiến thắng. Ban ngày, Hirohito thường hay cưỡi ngựa, làm việc trong phòng thí nghiệm hay tham dự các buổi thỉnh giảng trong cung bất cứ lúc nào công vụ cho phép. Ngày 24/2, Jo ghi lại rằng Nhật hoàng có xem một đoạn phim tài liệu; hôm sau ông «vui vẻ đi trượt tuyết (ngoài trời) trong nội uyển» Hoàng cung.[1017]

Vào các ngày 26 và 28/2, phó tham mưu trưởng Hải quân báo cáo tình hình chiến sự và vai trò của «lực lượng tàu ngầm đặc công» với Hirohito. Vị Phó tham mưu này còn đưa cho ông xem «những bức ảnh về lực lượng đặc nhiệm này cũng như các thư từ (của những người lính xung phong cảm tử) trước khi xuất kích. Sau khi xem các bức ảnh và thư từ này, Nhật hoàng tỏ vẻ hài lòng».[1018] Khái niệm «cảm tử» (taiatari) tức là điều khiển một phương tiện nào đó với mục đích duy nhất là lao thẳng vào và tiêu diệt quân địch đến lúc này đã rất phổ biến nhưng phải 2 năm sau mới được áp dụng cho chiến đấu cơ.

Ngày 09/3/1942, trong khi Lục quân và Hải quân đang tiến đánh các đảo ở trung và nam Thái Bình Dương, quan chưởng ấn Kido viết trong nhật ký rằng:

«Thiên hoàng có vẻ vui hơn ngày thường và tươi cười bảo tôi: «Chúng ta thắng nhanh quá». Ngài nói tiếp rằng quân địch ở Bandung trên mặt trận Java đã tuyên bố đầu hàng vào ngày 11 và quân ta sắp đánh bại hoàn toàn lãnh thổ Ấn Độ thuộc Hà Lan. Quân địch ở Surabaya cũng đã đầu hàng. Rangoon ở mặt trận Miến Điện đã thất thủ. Nhật hoàng vui mừng ra mặt. Còn tôi chỉ có thể nói lời chúc mừng ngài».[1019]

Hai ngày sau, Jo, phụ tá Hải quân của Hirohito đi Yokosuka trong chuyến thị sát 6 tuần các chiến trường trung và nam Thái Bình Dương. Lộ trình của Jo là bằng chứng cho thấy cách nghĩ của các lãnh đạo quân đội Nhật, như trong tài liệu «Đánh giá tình hình thế giới» của họ vào tháng 3 (và các tháng 7 và 11) có dự kiến rằng quân Mỹ có thể phát động các cuộc phản công lớn sớm nhất là vào nửa cuối năm 1943 ;[1020] do đó, Nhật vẫn có thể yên tâm tiếp tục cuộc tấn công của mình ở khu vực phía dưới đường xích đạo. Quân địch

sẽ cho rằng ko đáng để tái lập lại nguyên trạng như trước khi khoảng cách quá xa như vậy.
Đầu tiên Jo tới Saipan thuộc quần đảo Marianas, sau đó là Truk ở Carolines và từ đó tới Rabaul thuộc Tân Anh đảo trong quần đảo Bismarck, nơi Hải quân đang lập một căn cứ lớn nhằm hỗ trợ việc tiếp tục tiến đánh về phía tây nam. Từ đây, ông này tới đảo san hô Kwajalein thuộc quần đảo Marshall, sau đó là tới Wake, Guam, Palau (giờ là Belau), Peleliu và căn cứ hải không quân mới của Nhật ở Davao, trên đảo Mindanao - phía nam quần đảo Philippines. Jo tiếp tục chuyến công cán tới Vịnh Subic và Manila ở Philippines và cuối cùng là lên máy bay trở về Yokohama (trên đường có ghé qua Saipan) vào ngày 23/4. Trong chuyến đi dài ngày này, Jo vẽ tranh các loài hoa nhiệt đới, sưu tập vỏ sò và phim ảnh Mỹ để Nhật hoàng ngự lãm, trong đó có nhiều phim hoạt hình Walt Disney tìm thấy ở Guam.[1021]
Trong nhật ký của Jo ko thấy nói phòng tuyến vận tải và liên lạc của Nhật đã mở rộng nhanh chóng tới mức nào. Thực ra, ông ta đã hoàn toàn ko nhận ra rằng gánh nặng hậu cần là quá lớn và ko thể giải quyết nổi trong việc duy trì một hệ thống căn cứ nằm xa đến vậy đối với 1 nước có tiềm lực quân sự thua kém so với các đối thủ của mình.

Phần III

Đúng lúc Đại bản doanh Thiên hoàng còn đang choáng váng vì trận Midway thì Đức Quốc xã đã ra tay giải cứu Nhật bằng cuộc tấn công mùa hè Wehrmacht vào quân Nga ở Liên Xô và thắng lợi của tướng Rommel trước quân Anh ở Bắc Phi. Như thể để bù đắp cho cơn chấn động Midway, Hirohito và các sĩ quan thuộc bộ chỉ huy tối cao 1 lần nữa đề cao quá mức tiềm lực quân sự và công nghiệp của Đức so với thực lực của nước này.[1022]
Ngày 26/6/1942, Hirohito hỏi Kido: «Quân Đức ko chỉ chiếm được Tobruk ở Bắc Phi mà còn thẳng tiến về Ai Cập và đã chiếm được Salum và Sidi Barrani. Ta có cần gửi ngự điện chúc mừng Quốc trưởng về những chiến thắng này ko?»[1023] Kido ngăn Nhật hoàng bởi lẽ Quốc trưởng chưa lần nào chúc mừng ông. Tuy vậy, Hirohito và bộ chỉ huy tối cao vẫn kết luận rằng Nhật có thể góp phần vào cuộc tấn công quyết định của Đức từ Trung Đông bằng việc tấn công Ceylon (Sri Lanka hiện nay) trên Ấn Độ Dương.
Ngày 11/7, Hirohito chuẩn tấu yêu cầu của Nagano huỷ bỏ chiến dịch đánh chiếm các cứ điểm chiến lược ở Fiji và Samoa mà Đại bản doanh Thiên hoàng đã quyết định, cũng như Nhật hoàng đã phê chuẩn ngày 18/5. Trong

buổi báo cáo Nhật hoàng, Nagano đề xuất một chiến dịch tiêu diệt tàu chiến và trạm liên lạc của địch ở Ấn Độ Dương. Chiến dịch này sẽ «cắt đứt đường liên lạc giữa Mỹ và Úc, ngăn cản việc sử dụng nước Úc như 1 căn cứ quân sự của Mỹ để tấn công Nhật... và khiến địch ko thể xuyên thủng tuyến phòng thủ của ta»[1024].

Trong lúc này, cách Tokyo 5.000 hải lý, tại sở chỉ huy Hạm đội Liên hợp ở Rabaul, quân Nhật đang triển khai các kế hoạch đưa công binh và dân công tới xây dựng sân bay và các cơ sở quân sự ở Guadalcanal. Khi công việc này gần hoàn tất, ngày 06/8 (2 tháng sau trận Midway) Sugiyama vào cung trình báo Nhật hoàng về tiến độ chiến dịch Tân Guinea. Nhật hoàng nhân dịp này đưa ra một câu hỏi rối rắm: «Ta ko chắc hải không quân có thể có được sự hỗ trợ hiệu quả của Lục quân trong các chiến dịch đổ bộ ở Tân Guinea. Liệu ta có cần điều thêm không lực Lục quân vào trận ko?»[1025] Đây chính là kiểu câu hỏi mà Hirohito một người biết rõ về tổn thất hoàn toàn của Hải quân về phi công thiện chiến sẽ hỏi. Sugiyama thưa rằng phía Lục quân ko dự tính làm vậy. Có thể ông này còn nói thêm (mặc dù ông ko làm vậy) rằng Ban Lục quân của Đại bản doanh Thiên hoàng thực chất đang rút các đơn vị lục không quân từ phía nam về (chủ yếu từ Rabaul) nhằm bắt đầu cuộc tấn công vào Trùng Khánh mà Nhật hoàng đã thúc giục từ tháng 5. Điều các phi công chiến đấu của Lục quân tới vùng Tân Guinea và quần đảo Solomon xa xôi chắc chắn ko phải việc mà Lục quân muốn làm.

Hôm sau, ngày 07/8, quân Mỹ dưới quyền Đô đốc Nimitz và tướng MacArthur, chỉ huy phụ trách khu vực Tây nam Thái Bình Dương bắt đầu mở cuộc tấn công đầu tiên, hạn chế vào các vị trí vòng ngoài của Nhật ở phía nam. Mỹ đã đưa 19.000 thuỷ quân lục chiến, chia 2 đường đổ bộ lên các hòn đảo nóng ẩm, đầy rẫy bệnh tật ở Tulagi và Guadalcanal lân cận, nằm dưới đường xích đạo 10 độ thuộc vùng phía nam chuỗi quần đảo Solomon. 2 ngày sau, một trận thuỷ chiến về đêm diễn ra ngoài khơi đảo Savo, gần Guadalcanal. Đạn pháo và ngư lôi Nhật đánh đắm 4 tuần dương hạm cỡ lớn của Mỹ. Các trận đánh trên bộ và trên biển sau đó ở Guadalcanal kéo dài trọn 6 tháng, làm tê liệt hoàn toàn không lực Hải quân của Nhật và tạo ra bước ngoặt thật sự đầu tiên trong cuộc chiến tranh Thái Bình Dương.

Ngay từ đầu, chiến dịch đổ bộ của Hải quân Thiên hoàng lên Guadalcanal đã được lên kế hoạch không tốt và Nhật hoàng cũng đã lo lắng về điểm này.

Liệu các binh chủng có thể vượt qua mối hiềm khích và hợp tác để củng cố các vị trí mới chiếm được trên quần đảo Solomon và Tân Guinea ở phía đông làm cơ sở để chuẩn bị tiến đánh trên bộ vào Cảng Moresby ko? [1026]
Khi hải, lục, không quân Mỹ tấn công Guadalcanal, bộ chỉ huy tối cao ở Tokyo sửng sốt. Các tham mưu trưởng và sĩ quan hành quân đã dự đoán chính xác rằng cuộc tổng phản công của quân Anh - Mỹ sẽ chỉ bắt đầu từ năm 1943- Nhưng họ ko thể ngờ được rằng trong thời điểm từ này đến lúc đó, quân địch lại có thể thực hiện với tốc độ không thể tin được cùng một bước tiến thần tốc mà chính Nhật đã từng làm được 7 tháng trước tại Trân Châu cảng.[1027]
Tổng tham mưu trưởng Lục quân Sugiyama đồng ý với yêu cầu của Hải quân triển khai ngay quân đội tới Guadalcanal nhằm ngăn quân Mỹ tập trung lực lượng nhưng do không nhận thức hết được tính nghiêm trọng của tình hình, ông này chỉ cử một đơn vị nhỏ từ Guam đến.[1028] Phần lớn tiểu đoàn Ichiki này (xấp xỉ 1.500 quân) đã bị tiêu diệt chỉ 3 ngày sau khi đặt chân lên đảo. Đầu tháng 9, Lục quân điều thêm 1 đơn vị nhỏ thứ hai, Lữ đoàn Kawaguchi (3.000 quân) từ Palau tới tấn công các vị trí của quân Mỹ vào đêm 13/9 nhưng cũng bị tiêu diệt phần lớn. Đầu tháng 10, Quân đoàn 17 ở nam Thái Bình Dương quyết định điều Sư đoàn 2, với 20.000 lính bộ binh thiện chiến tới Guadalcanal. Sau khi hội quân với số còn sót lại của các đơn vị trước đang trong cảnh thiếu đói, đơn vị này nhanh chóng mở 2 đợt tấn công cảm tử vào các vị trí của Mỹ trong rừng sâu, nhưng vẫn thất bại. Sau đó, Lục quân còn điều thêm nhiều quân tiếp viện nữa, trong đó có cả quân của Sư đoàn 38.
Hirohito phản ứng rất mạnh với thất bại của quân Nhật trong những trận đánh trên bộ, trên biển và trên không ở Guadalcanal. Khi được thông báo về việc quân Mỹ đổ bộ, ngay lập tức ông đã nhận thấy nguy cơ tiềm ẩn - «Ta không rõ đây có phải là sự khởi đầu của đợt phản công của quân Anh - Mỹ ko?»[1029] - nhưng vẫn cảm thấy Nhật phải duy trì đà thắng trận đồng thời củng cố dần các dự trữ sống còn về xăng dầu, cao su và các nguồn vật lực khác. Tuy cảm thấy nghi ngờ về nguy cơ bị cầm chân trong một trận chiến trên một hòn đảo cụ thể nhưng ông vẫn liên tục khuyến khích các chỉ huy ở quần đảo Solomon duy trì thế tấn công và đánh mạnh với toàn bộ vũ khí và nhân lực mà họ có. Sugiyama từng nói với Nhật hoàng vào ngày 15/9, sau

khi tiểu đoàn Ichiki gần như bị tiêu diệt hoàn toàn rằng «Thần chắc chắn ta có thể giữ được (Guadalcanal)».
Hirohito đã tìm cách bắt ông này và Nagano phải giữ lời khi giả cách nghi ngờ quyết tâm của Lục quân và Hải quân. Áp lực mà ông tạo ra khiến họ tăng thêm quyết tâm tái chiếm và giữ vững hòn đảo, và cũng từ đó góp phần tạo nên tình thế mà ông sợ nhất, đó là sa lầy vào một cuộc chiến tranh tiêu hao.
Đối với Hirohito và Thủ tướng Tojo, tháng đầu của trận chiến Guadalcanal cũng là một thời kỳ khủng hoảng chính trị. Từ nhiều tháng, phía Lục quân đã dự tính thành lập một Bộ Đại Đông Á mới chịu trách nhiệm về toàn bộ các lãnh thổ bị Nhật chiếm đóng ở phía đông nam và Trung Quốc, trừ Đài Loan, Triều Tiên, Sakhalin. Bộ trưởng ngoại giao Togo ko nhất trí với kế hoạch này và nhất quyết ko chịu nhường thêm quyền lực chính trị nào cho phía Lục quân nữa. Hơn nữa, Togo cũng đã biết về những thất bại của Hải quân ở Midway và các trận đánh ở Guadalcanal, đồng thời có thể đang mưu toan bí mật cải tổ lại nội các do ko đủ khả năng tăng cường đủ tiềm lực quân đội.[1030] Ngày 29/8/1942, khi thư ký của Tojo thông báo cho Togo biết về kế hoạch thành lập Bộ Đại Đông Á của quân đội trong phiên họp nội các sắp tới, Togo cương quyết phản đối. Sau đó, Tojo tới Hoàng cung và giải trình cho Nhật hoàng. Hirohito lập tức quyết định ngăn cản mọi nỗ lực của Togo hòng lật đổ nội các. Vậy là với Tojo, vấn đề đến đây đã được giải quyết.
Được Hirohito hậu thuẫn, Tojo đưa vấn đề lên ưu tiên hàng đầu trong phiên họp nội các ngày 01 tháng 9, trong khi Togo doạ từ chức. Trong thời gian tạm nghỉ giữa phiên họp, trong lúc Togo trở về Bộ Ngoại giao thì Hirohito đã cử Bộ trưởng Hải quân Shimada Shigetaro tới làm trung gian hòa giải. Đến lúc đó, Togo mới đưa ra một kế hoạch thỏa hiệp nhưng Tojo lại kẻ cả từ chối xem xét, khiến Togo xin từ chức và Hirohito lập tức chấp nhận. Hôm sau, ông chỉ định Tojo (tạm thời) giữ chức Bộ trưởng ngoại giao. Với quyết tâm ko để nội các đổ vỡ trong lúc quân Mỹ đang tấn công quần đảo Solomon, Hirohito kiên quyết ủng hộ Tojo. Với sự bảo trợ vững chắc của Hirohito, Tojo thoải mái củng cố «nền độc tài» của mình.[1031]
Trong suốt mùa thu năm 1942, trong lúc Hirohito đang bàn bạc với bộ chỉ huy tối cao và họp riêng với Kido thì trong chuỗi các trận đánh ở quần đảo

Solomon, thiệt hại của Nhật về chiến đấu cơ, tàu chiến, lương thảo và thương vong ngày càng tăng. Mặc dù binh lính trên đảo
Guadalcanal đang chết dần vì mắc các bệnh nhiệt đới, sốt cao không được cứu chữa và vì đói nhưng Hirohito vẫn tiếp tục đòi hỏi họ phải cố gắng hơn nữa. Chỉ đến tận cuối năm 1942, ông mới từ bỏ hy vọng đánh đuổi quân Mỹ khỏi Guadalcanal. Sự cương quyết và tinh thần tiến công của ông đã ảnh hưởng đến bộ chỉ huy tối cao và có lẽ cũng đã truyền cảm hứng cho những binh sĩ bệnh tật, thiếu đói đang cố thủ trên quần đảo Solomon, những người đã dũng cảm chiến đấu đến phút cuối. Đồng thời và đáng nói hơn là sự kiên quyết của ông trong việc giữ vững Guadalcanal cộng với quan điểm cứng nhắc của Hải quân về việc giành chiến thắng thông qua một trận thuỷ chiến quyết định cũng góp phần vào sự trì hoãn lâu dài của Nhật trước khi chuyển sang thế phòng ngự ở Thái Bình Dương.
Lần 2 Hirohito can thiệp vào mặt trận Guadalcanal Ịà sau khi Quân đội Thiên hoàng tổ chức một đợt tấn công ko thành nữa vào các ngày 23 – 24/10. Sau đó vài ngày là một trận thuỷ chiến lớn thứ hai trong đó Hải quân Thiên hoàng đã chạm trán với hạm đội Mỹ, đánh chìm mẫu hạm Hornet và 1 tàu khu trục.[1032] Theo nhật ký của Phó đô đốc và Tham mưu trưởng Hạm đội Liên hợp Ugaki Matome, ngày 29/10, Hirohito đã ra chiếu chỉ gửi Chỉ huy Hạm đội Liên hợp Yamamoto Isoroku. Chiếu chỉ viết: «Chúng ta vô cùng hài lòng rằng đến thời điểm này ở nam Thái Bình Dương, Hạm đội Liên hợp đã gây ra những tổn thất to lớn cho hạm đội địch». Hirohito còn thêm một dòng rằng: «Tuy nhiên, chúng ta cũng nhận thức được rằng tình hình chiến sự đang rất căng thẳng. Các chiến sĩ và sĩ quan cần cố gắng hơn nữa».[1033]46
Ugaki còn viết thêm rằng sau đó đã có một bức điện vô tuyến gửi riêng đến cho ông này vào tối hôm đó nói sau khi Nhật hoàng trao thánh chỉ cho Nagano để gửi cho Đô đốc Yamamoto thì thánh thượng có dặn: «Những gì ta muốn nói với khanh bây giờ liên quan đến phần sau trong thánh chi. Guadalcanal là một điểm xung yếu của cuộc chiến và một căn cứ quan trọng của Hải quân. Bởi vậy nên đừng tự mãn với những thắng lợi nhỏ. Hãy tiến đánh nhanh và tái chiếm hòn đảo».[1034] Khi bức thánh chỉ và lời căn dặn của Nhật hoàng với Nagano được truyền bằng điện đài tới Chỉ huy sở Hạm đội Liên hợp ở Rabaul, *Ugaki lập tức trả lời rằng «Chúng thần rất thất vọng đã khiến Thánh thượng lo lắng vì những thất bại ở Guadalcanal. Chỉ*

có hoàn thành các mục tiêu đề ra trong thời gian nhanh nhất mới có thể chuộc tội của chúng thần trước Thánh thượng».[1035]

Hải quân ko những ko cải thiện được những «thắng lợi nhỏ» đó mà chỉ trong 2 tuần còn mất thêm cả các chiến hạm *Hiei* và *Kirishima* trong trận đánh lớn thứ 3 ở Solomon với một hải đội Mỹ trang bị ra-đa. Trong suốt các trận đánh ác liệt trên bộ và trên biển nhằm giành giật Guadalcanal, Nhật hoàng đã liên tục gây áp lực tâm lý lên các chỉ huy Hải quân buộc phải tái chiếm hòn đảo và đã 3 lần vào các ngày 15/9, 05/11 và 11/11, ông đã ép bộ chỉ huy tối cao Lục quân điều thêm quân và máy bay tới hỗ trợ Hải quân đang bị áp đảo.[1036] Đầu tiên, Sugiyama còn do dự, một phần vì các phi công Lục quân thiếu kinh nghiệm trong tác chiến trên biển nhưng cũng vì ông này đã dự tính tăng quân cho Quân đoàn khu vực phía bắc Trung Quốc và sử dụng Binh đoàn này, cùng với sự hỗ trợ của lục không quân mở một cuộc tấn công lớn vào Trùng Khánh.[1037] Tuy nhiên, sự cương quyết của Nhật hoàng khiến các tướng lĩnh cao cấp của ông chùn tay. Sau khi Nhật hoàng yêu cần lần thứ hai điều không lực Lục quân tham chiến ở mặt trận Solomon, Sugiyama báo cáo với ông vào hôm sau rằng Lục quân đã quyết định triển khai không lực ở Tân Guinea và Rabaul. Sự thay đổi trong kế hoạch hành quân đang triển khai bị cả các sĩ quân cao và trung cấp phản đối. Tuy vậy, Hirohito vẫn bắt buộc phải thực hiện.[1038]

Ngày 15/9, khi Sugiyama báo cáo«ko thể mong đợi nhiều từ việc điều động» 1 đơn vị bộ binh thứ hai tới Guadalcanal thì Nhật hoàng ko những ép ông này phải ra lệnh điều lục không quân tham chiến mà còn đi xa hơn khi hỏi bao giờ thì chiếm được Rabi, điểm cực đông của Tân Guinea. Dù vẫn đang lo lắng về Guadalcanal, Hirohito đã dự tính mở đợt tấn công mới vào Tân Guinea.[1039]

Bằng cách truyền nhiệt huyết của mình tới các lực lượng ngoài mặt trận trong suốt mùa thu năm 1942, Hirohito nhiệt liệt biểu dương Hải quân đã giành được những thắng lợi trong các trận hải chiến ở tây nam Thái Bình Dương, do đó khiến Hải quân cảm thấy vô cùng khó khăn khi muốn dừng chiến dịch ở Guadalcanal. Hirohito cũng gây áp lực tương tự với Lục quân khi nói với các binh sĩ trong một bức chiếu thư: «Hãy cố gắng không phụ niềm tin của ta ở nơi các khanh», ngụ ý rằng quân đội chưa đáp ứng hoàn toàn mong đợi của ông.[1040] Tuy nhiên, đến tháng 11/1942, cả Nhật hoàng và Tojo đã thấy rõ việc tái chiếm Guadalcanal là ko thể và dù có từ bỏ địa

điểm này thì cũng ko hẳn đã làm suy yếu toàn bộ mặt trận Solomon. Mà thực ra, điều này có khi còn tạo thuận lợi cho các hành động ở các cứ điểm chiến lược khác.
Nỗi lo của Hirohito về chiến dịch ở Solomon và tình hình chiến sự ở châu Âu đang diễn biến xấu đi cho phe Trục khiến cho quân đội phải huỷ bỏ các hoạt động chuẩn bị cho chiến dịch Gogo vào thời điểm này. Thế nhưng ở trụ sở Quân đoàn khu vực 8 ở Rabaul, nơi có sự bất tín cao đối với Hải quân, hầu hết các sĩ quan tham mưa cao cấp đều quá kiêu hãnh để có thể công khai thừa nhận ngay cả việc phải rút khỏi Guadalcanal chứ chưa nói gì đến việc tái cơ cấu lại toàn bộ quân đội để rút kinh nghiệm từ các thất bại của mình.
Sự hao hụt ngày càng nhiều về nhân lực, tài lực dẫn tới quyết định rút quân khỏi Guadalcanal mở ra một thời kỳ mâu thuẫn sâu sắc mới giữa các binh chủng trong việc phân bổ tàu bè và nguồn nguyên vật liệu thô khan hiếm. Tổn thất về tàu chiến của Nhật tương đương với quân Mỹ. *Tuy nhiên, chỉ sau 2 tháng giao tranh xung quanh Guadalcanal, trong các tháng 10, 11/1942, Hải quân Thiên hoàng đã mất tới 59 tàu hàng, với tổng trọng tải lên tới 324.000 tấn, so với 13 - 15 tàu, khoảng 61.000 tấn trọng tải tổn thất hàng tháng kể từ đầu cuộc chiến tranh vào 08/12/1941 đến cuối tháng 09/1942. Hầu hết các tàu bị đánh đắm là tàu vận chuyển quân dụng chở binh lính, vũ khí và lương thực.* Kết quả là mâu thuẫn lại nổi lên giữa Bộ Lục quân và ban tổng tham mưu Lục quân về việc có nên sử dụng các tàu quân dụng chuyên chở nguyên vật liệu thô từ vùng Đông Nam Á để chở quân và vũ khí, khí tài hay không.[1041]
Ngoài tổn thất về tàu quân sự và hậu cần, Hải quân Nhật mất 892 máy bay, 1.882 phi công trong các trận đánh kéo dài 6 tháng ở Guadalcanal (tháng 08/1942 - cuối thời điểm rút quân vào đầu tháng 02/1943). Yamada ghi lại rằng con số này «gấp 2,5 lần số máy bay và 15 lần số phi công tổn thất trong trận Midway».[1042]
Thất vọng trước những thiệt hại to lớn trong trận chiến tiêu hao sinh lực mà ông muốn tránh nhưng trên thực tế lại góp phần tạo ra, Hirohito tổ chức 1 chuyến hành hương đặc biệt 2 ngày tới đền Ise vào ngày 12/12/1942.[1043] 28/12, ông bảo chánh trợ lý, tướng Hasunuma rằng ông ko hài lòng với kế hoạch của các tham mưu trưởng, sau khi những người này vừa báo cáo tổng hợp chính thức tình hình chiến sự năm 1942. Nhật hoàng phàn nàn rằng họ

hứa nộp các kế hoạch rút quân khỏi Guadalcanal nhưng «điều ta muốn biết là họ đề xuất thế nào để buộc quân địch đầu hàng. Tình thế hiện nay thật sự đã rất cấp bách. Ta cho rằng nên triệu tập ngay 1 buổi thiết triều có mặt ta, thời gian vào cuối năm nay hay đầu năm sau ko quan trọng. Ta sẵn sàng tham gia bất cứ lúc nào».[1044]
Hội nghị Đại bản doanh Thiên hoàng được triệu tập ngày 31/12/1942. Các tham mưu trưởng báo cáo rằng họ sẽ huỷ bỏ kế hoạch tái chiếm Guadalcanal và việc rút quân sẽ bắt đầu vào cuối tháng Giêng. Hirohito phê chuẩn quyết định này nhưng cương quyết: «Thật ko thể chấp nhận được nếu cứ thể bỏ Guadalcanal mà đi. Chúng ta phải mở một cuộc tấn công ở nơi khác». Sugiyama hứa «tổ chức tấn công ở khu vực Tân Guinea và khôi phục tinh thần quân sĩ»[1045] Bằng cách đặt hy vọng vào một cuộc tấn công mới ở Tân Guinea, Hirohito và Bộ tổng tham mưu một lần nữa lại trì hoãn sự chuyển hướng chiến lược của Nhật sang thế phòng thủ ở Thái Bình Dương.[1046]
Vào ngày đầu năm 1943, lãnh đạo mới của Phòng Một, Thiếu tá Ayabe Tachiki bay tới Rabaul để truyền đạt mệnh lệnh rút quân khỏi Guadalcanal của Nhật hoàng.[1047] Theo chỉ thị của Hirohito, bộ chỉ huy tối cao giờ đây phải vạch kế hoạch chốt giữ các cứ điểm chiến lược ở quần đảo Solomon thuộc phía bắc Tân Georgia và Santa Isabel, và phía bắc dãy núi Stanley, xương sống của toàn bộ dải quần đảo Tân Guinea. Điểm nhấn của cuộc chiến đã chuyển sang Tân Guinea. Hải quân sẽ bảo vệ Tân Georgia, Santa Isabel và một số đảo nhỏ khác ở miền trung Solomon còn Lục quân thì bảo vệ khu vực phía bắc Solomon, trong đó có các đảo Buka, Bougainville và Shortland.[1048] Tojo trong vai trò kiêm nhiệm Bộ trưởng Lục quân và Thủ tướng phải gây áp lực lớn lên bộ chỉ huy tối cao để có được những chuyển biến mới. Hirohito chấp thuận, nếu không nói là mãn nguyện với những lời hứa hẹn của các chỉ huy quân đội, và cho phép rút nốt tàn quân Nhật khỏi Guadalcanal (hơn 11.000 quân, đa số bị thương tích, từ tổng số quân lúc cao điểm lên tới 30.000). Ông còn theo dõi sát sao diễn biến cuộc rút quân đầy khó khăn được Hải quân hoàn tất vào ngày 07/2/1943 này.[1049]

Phần IV

Mỹ đã chấm dứt cuộc tấn công dai dẳng của Nhật ở Thái Bình Dương bằng việc chiếm Guadalcanal. Cuộc chiến tranh giờ đây bước vào giai đoạn kéo

dài và phòng ngự. Tuy nhiên, Đại bản doanh Thiên hoàng vẫn trì hoãn việc rút hẳn quân về bảo vệ các phòng tuyến ở Thái Bình Dương. Quân Mỹ, Úc và New Zealand chạm trán với các cánh quân Nhật được tăng viện trong các trận đánh ở khu vực rừng rậm tại Lae, Salamaua và Finschhafen ở Tân Guinea, đẩy quân Nhật vào thế phòng ngự trước khi Nhật có thời gian củng cố thành quả. Hirohito và các tham mưu trưởng nghiên cứu bản đồ và quyết định tăng cường các vị trí chiến lược còn lại ở Tân Guinea và Solomon. Tham mưu trưởng Lục quân ở Tokyo biết rõ binh sĩ của mình đang phải chiến đấu trong một địa hình và khí hậu trắc trở cũng như sự thiếu thốn về điều kiện vận tải, yểm trợ của không lực, cung ứng, pháo binh và đạn dược. Hirohito cũng biết điều này nhưng theo một cách xa vời và trừu tượng hơn. Vậy nhưng ngày 26/1/1943, ông vẫn phản đối việc rút quân khỏi sân bay Munda ở Tân Georgia (cách Guadalcanal 180 dặm) vì nếu làm vậy có nghĩa là sẽ phải lui quân khỏi phòng tuyến mới nhất trí được 3 tuần trước. Đô đốc Nagano, Tổng tham mưu trưởng Hải quân, xác nhận ý định của Hải quân muốn giữ Munda, dù trước đó ông đã gợi ý với Nhật hoàng rằng có thể bỏ Munda vì nơi này luôn bị Hải quân Mỹ đánh phá kể từ đầu tháng 01/1943.[1050]

Vài tuần sau, vào giữa tháng 2, Hirohito thúc ép Nagano tiến hành không kích và dùng Hải quân bắn phá Guadalcanal từ các căn cứ ở Munda và Koronbangara. Ông hỏi: «Ta chưa thấy dấu hiệu tấn công nào. Sao khanh ko triển khai đi?»[1051] Đại bản doanh Thiên hoàng nhanh chóng soạn thảo các kế hoạch cụ thể để phòng thủ lâu dài ở trung và bắc Solomon. Quân Mỹ đổ bộ lên Tân Georgia vào đầu tháng 6. Khoảng 10.000 quân Nhật cố thủ, và tuân theo lời dạy của Nhật hoàng, cố cầm cự được gần 3 tháng.[1052] Sau đó, Bougainville là đảo lớn duy nhất còn nằm trong tay quân Nhật.

Trước tình hình toàn bộ tuyến phòng thủ của Nhật ở trung và bắc Solomon ngày càng tan rã, Nhật hoàng tiếp tục yêu cầu Hải quân tiến hành các trận đánh quyết định, giành lại thế chủ động và cung cấp lương thảo, đạn dược để các đơn vị phòng phủ trên các đảo ko bị cô lập hoàn toàn. Trong một cuộc họp ngày 03/3 mà Nhật hoàng được thông báo rằng Hải quân đã thất bại trong việc củng eố phòng thủ ở Lae, ông bảo: «Vậy tại sao các khanh không thay đổi ngay kế hoạch và đổ bộ ở Madan? Đây là một thất bại nhưng nó sẽ dạy cho ta một bài học tốt và là cơ sở để thắng lợi sau này. Hãy

làm thế vì ta để ta được thảnh thơi một thời gian».[1053] «Hãy làm thế vì ta» đã trở thành một thông điệp trứ danh của vị hoàng đế ưa chiến tranh.
Thất bại của Hải quân trong việc dốc toàn lực cho trận thuỷ chiến ở Guadalcanal và những tổn thất nặng nề của không quân trên toàn quần đảo Solomon làm Hirohito lo lắng. Ngày 30/3/1943, Kido ghi chép lại nội dung cuộc gặp buổi sáng trong nhật ký rằng «Thiên hoàng nói chuyện với tôi lâu hơn bình thường về triển vọng cuộc chiến tranh, về tương lai và các vấn đề khác»[1054]. 2 người bàn về thiệt hại của Hải quân kể từ thất bại ở Midway và nỗi lo của Nhật hoàng rằng nếu những thiệt hại này tiếp diễn thì Hải quân sẽ không còn kiểm soát nổi các tuyến đường biển và như vậy sẽ ko thể duy trì tuyến phòng thủ vòng ngoài xa xôi này.[1055]
Càng ngày, sự thay đổi thái độ của Nhật hoàng đối với Hải quân càng trở nên rõ ràng hơn. Những thắng lợi dễ dàng đã qua đi từ nhiều tháng trước còn bức tranh hiện tại chỉ toàn hết thất bại này đến thất bại khác. Khi lực lượng trấn thủ gồm 2.500 quân ở đảo Attu thuộc Aleutian bị tiêu diệt ngày 29/5, ông quở mắng Sugiyama và Nagano, bảo với họ trong các cuộc gặp riêng về mặt trận Aleutian rằng đáng lẽ họ phải thấy trước được kết cục chứ ko phải «sau khi địch đã đổ bộ vào ngày 12/5» thì họ mới «mất đến một tuần để nghĩ ra cách đối phó». Tầm quan sát yếu kém, xuất phát từ những nhận định sai lầm và sự khinh địch, khiến Nhật hoàng nổi giận. Ông bảo với tướng Hasunuma rằng «Họ còn dám lấy cớ rằng sương mù quá dày đặc nữa chứ»:

> *«Phải dự đoán được trước tình trạng sương mù. Họ phải biết rõ ngay từ đầu chứ. Ta tự hỏi không biết Lục quân và Hải quân có thẳng thắn thảo luận về vấn đề này không. Có thể (thất bại) này là hậu quả của việc một bên thì yêu cầu chi viện còn bên kia thì hứa suông. Những gì đã nhất trí với nhau thì họ nhất định phải thực hiện. Không cần biết thỏa thuận giữa Lục quân và Hải quân là gì nhưng nếu ko thực hiện thì thà ko hứa gì còn hơn. (Nhật hoàng đã kêu ca về việc này kể từ trận Guadalcanal)».*[1056]

Đoạn Hirohito giận dữ nói về chiến thắng quyết định của Hải quân: «Cách chúng ta phát động chiến tranh giờ còn nâng cao tinh thần của địch giống như ở Guadalcanal vậy. Chúng ta đang khiến các nước trung lập và nước thứ 3 cảm thấy rất bất an; chúng ta khiến Trung Quốc trở nên ngang bướng; và còn làm suy yếu mọi nước khác trên Bán cầu Thịnh vượng chung Đại

Đông Á. Liệu có cách gì, ở một nơi nào đó để ta thắng 1 trận thật sự trước quân Mỹ không?».[1057].
Để hiểu được mức độ thất vọng của Hirohito với Hải quân, cần nhớ rằng từ đầu những năm 1930, ông đã tự coi mình là một nhân vật tương đối ôn hòa trong chính trị Nhật Bản. Những người theo chủ nghĩa «tự do» và «ôn hòa» mà ông ưu tiên như các thủ tướng (và đô đốc đã về hưu) Saito Makoto và Okada Keisuke và sau này là Yonai Misumasa và Suzuki Kantaro, thực ra đều là những người theo chủ nghĩa đế quốc cực đoan. Bằng việc bổ nhiệm họ, ông đã chắc chắn khẳng định lập trường ủng hộ việc bành trướng lãnh thổ và xâm lược Trung Quốc. Sau này các lãnh đạo Hải quân tỏ ra hăng hái hơn các đồng nhiệm bên Lục quân về việc mở rộng cuộc chiến ở Trung Quốc. Sự thay đổi quan điểm của họ ảnh hưởng đến thái độ của ông. Giờ đây, trong nửa cuối của năm 1943, tuy Hải quân vẫn còn rất mạnh mặc dù đã chịu nhiều tổn thất nặng nề nhưng Lục quân đang tiếp quản vai trò phòng thủ chính dọc vành đai Thái Bình Dương và lòng tin của Hirohito vào các đô đốc Hải quân đã giảm sút.
Trong thời gian tiến hành rút quân khỏi Solomon, Hirohito vẫn theo dõi sát sao chiến dịch này nhưng cũng để mắt tới các sự kiện ở xa như ở châu Âu và bắc Phi, nơi quân Đức và Ý đã bị đẩy lùi về thế phòng ngự. Linh cảm đầu tiên của ông rằng Đức sẽ thua đến khi quân Đồng minh đổ bộ lên đảo Sicily ngày 10/7/1943 và vài tuần sau là lên đại lục Ý. Mussolini trở thành lãnh đạo phe Trục đầu tiên sụp đổ và phải ngồi cũi đưa vào ngục. Ngày 08/9, nhà vua Ý Victor Emmanuel III và Chính phủ của tướng Pietro Badoglio chạy trốn khỏi Roma tới miền nam và đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Quân Đức tiến vào Roma. Chỉ trong một đêm, phe Trục chỉ còn 2 thành viên và lực lượng vũ trang Ý từ Đồng minh đã trở thành kẻ thù của nhau, ít nhất là trên lý thuyết.
Tất nhiên, Hirohito đã đến Ý hồi ông 20 tuổi. Nhưng đã hơn 20 năm trôi qua kể từ chuyến thăm châu Âu đó và phản ứng đầu tiên của ông về việc Ý đầu hàng chủ yếu là mối quan tâm về các mỏ dầu của Rumani đang cung cấp nhiên liệu cho nền kinh tế chiến tranh của Đức. Liệu những mỏ dầu này có bị quân Đồng minh không kích ngay từ các căn cứ ở miền nam nước Ý ko? Sự lo lắng của Hirohito về mỏ dầu của Hitler ở Rumani có lẽ cũng là sự lo lắng về chính những nguồn tài nguyên dầu khí mà Nhật vừa giành được

ở khu vực Ấn Độ thuộc Hà Lan, chỉ có điều là ở những địa điểm khác nhau mà thôi.[1058]

Khi tuyến phòng thủ của Nhật ở Thái Bình Dương ngày càng thu hẹp, không gian được đánh đổi lấy thời gian; nhưng những thứ đánh đổi còn là những chiến hạm, tàu quân dụng đã mất và cả những phi đội bay kiệt quệ cùng những phi công dày dạn ko gì thay thế được. Sự đánh đổi này ko thể duy trì lâu hơn được nữa. Vào tháng 08/1943, bước tiến của quân Mỹ vượt qua quần đảo Solomon được đẩy mạnh, bỏ qua nhiều đảo khiến các lực lượng cố thủ trên đảo bị cô lập và ko còn nguồn tiếp tế. Ngày mùng 5, tướng Sugiyama thông báo với Hirohito rằng tình hình ở khu vực Solomon và Biển Bismarck đang ở vào thế nguy ngập. Nhật hoàng với chủ trương luôn tìm cơ hội để tấn công, tấn công và tấn công, hỏi: «Không còn nơi nào để ta tấn công Mỹ hay sao?... Khi nào và ở đâu trên Trái đất này (các người) mới định đánh một trận cho ra trò đây? Và khi nào các khanh định đánh một trận quyết chiến?» Sugiyama xin lỗi vì tình thế đang diễn ra. Hirohito giận dữ đáp lại: «Hừ, trong lúc này đây, sau khi nhận mọi thất bại, tại sao khanh vẫn chưa học được cách ko để người Mỹ lúc nào cũng hô Ta đã thắng! Ta đã thắng! hả (nhấn mạnh)».[1059]

Đối với Đô đốc Nagano, Hirohito cũng ko còn che giấu sự thất vọng nữa. Ngày 24/8, ông nhiếc móc vị tham mưu trưởng Hải quân vì hành động hèn nhát của Hải quân trong trận thuỷ chiến ngoài khơi đảo Bela Bela: «(Này Đô đốc), hôm vừa rồi khi Lục quân triển khai một đơn vị lớn, ta nghe nói 4 khu trục hạm của khanh đang cảnh giới các tàu chở quân đã bỏ chạy».[1060]

Sự chỉ trích của Hirohito ngày càng gay gắt hơn, như trong cuộc trao đổi với tướng Sugiyama ngày 11/9:

> *Nhật hoàng: Ta có nghe khanh đã điều động hầu hết Sư đoàn 17 tới Rabaul. Vậy khanh làm thế nào để tiếp tế cho quân ta? Ta sẽ ko dung thứ một lần nữa cái kiểu «các chiến sĩ của ta đã anh dũng chiến đấu và hy sinh vì đói». Ta đồng ý với Minh Trị Thiên hoàng: rằng người đàn ông ra trận phải đồng sinh đồng tử. Vậy khanh đã thỏa thuận ra sao với phía Hải quân? Trong đầu các ngươi đang nghĩ những gì đây?*
>
> *Sugiyama: 1 là lương thảo, 2 là làm sao có đủ tàu bè để vận chuyển những lương thảo đó. Rabaul là địa điểm trọng yếu đối với Hải quân và phía Hải quân cũng đã yêu cầu chúng thần giữ vững vị trí này*

bằng mọi cách. Nếu ta mất Rabaul, ta sẽ mất mọi đường tiếp vận (ở khu vực đó).

Họ bảo với chúng thần rằng họ sẽ tìm mọi cách để có đủ lương thảo và phương tiện vận chuyển. Thần nghĩ chúng thần có thể thực hiện được vì họ có ý định đó nên chúng thần đã nhất trí như vậy.

Nhật hoàng: Khanh nói đang điều quân tới Rabaul. Vậy khi nào khanh sẽ điều và điều ai tới tây Tân Guinea? Nếu khanh ko điều động gì tới đó thì công tác chuẩn bị quân sự ở đó sẽ suy yếu.

Sugiyama: Chúng thần sẽ điều các đơn vị dự bị và sẽ đốc thúc khẩn trương để xây dựng sân bay, đường sá, sau đó sẽ triển khai các đơn vị tác chiến.

Nhật hoàng: Khanh có định điều (quân) tới Truk không?

Sugiyama: Tâu có, các đơn vị giỏi nhất của Sư đoàn 52.

Nhật hoàng: Phía địch có lực lượng đáng kể để phản công. Tình hình phòng thủ của ta ở Andaman, Nicobar và Sumatra ra sao?

Sugiyama: Dạ bẩm, ở Andaman và Nicobar, chúng thần vẫn đang trong giai đoạn vạch kế hoạch nhưng chúng thần sẽ hành động sớm nhất có thể ở đây. Ở Palenbang (ở Sumatra), chúng thần cũng đã có những biện pháp (sơ bộ) để củng cố tuyến phòng ngự.

Cho tới lúc này, Hirohito và Thủ tướng, tướng Tojo đã xem xét lại toàn bộ cuộc chiến và đang suy tính rút toàn bộ Lục quân ra khỏi Rabaul trong khi đây lại là một nước đi mà bộ chỉ huy tối cao Hải quân cực lực phản đối vì sợ làm thế sẽ cắt đứt toàn bộ hệ thống tiếp vận ở Nam Thái Bình Dương. Nhưng Nhật hoàng và Tojo đã nhất quyết phải củng cố lại quân Nhật về mặt chiến lược. Hai người đã xem xét lại các chủ trương quân sự và nhất trí cần phải thu hẹp mọi mặt trận ở Thái Bình Dương đồng thời mở một đợt tấn công mới ở phía đông Tân Guinea. «Tuyến phòng thủ tuyệt đối» mới sẽ được thiết lập nằm sâu phía sau tiền tuyến nơi tiếp giáp quân địch để từ đó, vào các thời điểm chiến lược thích hợp ở các khu vực hậu tuyến, Lục quân, Hải quân và lực lượng không quân của hai binh chủng sẽ tái cơ cấu, tái thiết, tập trung và chuẩn bị phòng ngự chủ động bằng các cuộc phản công tức thời[1061].

Ngày 15/9, Nagano và Sugiyama viết báo cáo chính thức gửi Hirohito đề cập đến sự mâu thuẫn giữa các cách hiểu của hai bên về khái niệm «tuyến phòng thủ tuyệt đối». Tuy thừa nhận yêu cầu phải củng cố các vị trí phòng

thủ ở «hậu tuyến» quanh quần đảo Caroline nhưng Nagano cũng nhấn mạnh rằng Hải quân cần phải tiếp tục tìm kiếm cơ hội ở một số khu vực ngoài Thái Bình Dương, những nơi mà tình hình chiến sự đã «khá bất lợi», có nghĩa là gần như vô vọng. Có điều là các khu vực nhất định cần cho một chiến thắng vĩ đại của Hải quân này nằm cách «phòng tuyến tuyệt đối» tới 1.200 dặm. Nói tóm lại, Hải quân vẫn muốn đánh trận quyết chiến ở khu vực quần đảo Marshall và Gilbert. Khái niệm của Hải quân về hậu tuyến đơn giản chỉ có nghĩa là một bàn đạp để tích trữ lực lượng để từ đó Hải quân mở các cuộc tấn công vào sâu sau tiền tuyến tiếp giáp với địch.[1062] Mặt khác, tướng Sugiyama lại nhấn mạnh việc phòng ngự tích cực «các khu vực đang chiếm đóng» để tranh thủ thì giờ xây dựng các phòng tuyến phía sau vững chắc hơn, đó chính là «phòng tuyến tuyệt đối» mà lương thảo và quân sĩ được chuẩn bị sẵn sàng để phản công nhanh hay tấn công luồn sâu, như lệnh Nhật hoàng đã ban.[1063]
Không rõ Hirohito phân xử mâu thuẫn giữa bộ chỉ huy tối cao Lục quân - Hải quân này ra sao nhưng ko có tài liệu nào cho thấy ông đã can thiệp thô bạo nhằm thống nhất việc áp dụng khái niệm về «phòng tuyến tuyệt đối» của hai phía. Có lẽ Hirohito đã ngầm chấp thuận chủ trương tiếp tục tấn công của Hải quân, đồng thời cũng ko phủ quyết ý định của Lục quân muốn thu hẹp tiền tuyến. Kiểu lập trường nước đôi này hoàn toàn hợp với tính cách của Nhật hoàng. Trong 2 tuần tiếp theo, hội nghị liên lạc nhóm họp nhiều lần bàn cách chuyển hướng sang thế phòng thủ. Cuối cùng, ngày 30/9/1943, một cuộc họp của Đại bản doanh Thiên hoàng được triệu tập với sự hiện diện của Hirohito.
Trong lúc Nhật hoàng chỉ ngồi lặng lẽ lắng nghe, Trưởng ban quân cơ Hara thay mặt ông đưa ra những câu hỏi cho Tojo, Sugiyama, Nagano, Trưởng Ban Kế hoạch và Bộ trưởng công thương. *Các câu hỏi của Hara cho thấy mặc dù Chính phủ đã lên kế hoạch «sản xuất 40.000 phi cơ» trong năm 1944 nhưng sản lượng hàng năm hiện thời, như Tojo thừa nhận là chỉ «17.000 - 18.000 máy bay»*. Khi Hara hỏi Nagano rằng ông này có «chắc chắn bảo đảm được phòng tuyến tuyệt đối» với 40.000 chiến đấu cơ ko, tham mưu trưởng Hải quân «làm nghẹt bầu không khí hội nghị» bằng câu trả lời «Tôi ko thể bảo đảm tình hình chiến sự trong tương lai». Tojo vội đứng lên đỡ lời, nói «Như đã ghi rõ trong thánh chỉ, cuộc chiến tranh này vô cùng quan trọng đối với công cuộc giữ nước và sự tồn vong của đất

nước. Vì thế dù quân Đức thắng hay thua, chúng ta cũng phải chiến đấu đến cùng cho dù tình hình chiến sự có diễn biến thế nào đi nữa. Quyết tâm của chúng ta là chiến đấu cho đến khi đạt được mục tiêu không hề thay đổi».[1064]

Một cuộc trao đổi hiếu kỳ sau đó cho thấy, mặc dù sự chênh lệch lớn về tiềm lực công nghiệp quốc gia giữa Nhật và Mỹ đã thể hiện rõ ngoài mặt trận nhưng bộ chỉ huy tối cao vẫn gạt sang bên những tính toán lý trí và bắt đầu viện đến sức mạnh tâm linh:

> *Sugiyama: Ta cần 55.000 chiến đấu cơ để đáp ứng yêu cầu hành quân. Nhưng ta lại ko thể đáp ứng nổi những yêu cầu đó cho dù có mạo hiểm huy động toàn bộ tài lực quốc gia. Vì vậy, chúng ta sẽ cố gắng đạt được các mục tiêu đề ra bằng cách sử dụng các lực lượng cơ động (kidoryoku) để bù vào sự thiếu hụt.*
>
> *Hara: Chúng ta ko phải thần thánh nên ko thể tránh khỏi sai lầm. Nhưng bây giờ tôi thấy nhẹ cả người. Cả 2 bên các vị (chi huy tối cao) có vẻ đều có lập luận vững chắc.*[1065]

Kết thúc hội nghị, cả hai tham mưu trưởng thống nhất, ít nhất trên giấy tờ, ngăn chặn việc tiếp tục hao hụt về cả người và của bằng cách thiết lập «phòng tuyến tuyệt đối», tái thiết, củng cố, tái triển khai sẵn sàng nghênh tiếp cuộc tổng tiến công sắp tới của quân Đồng minh.[1066]

Văn kiện chính sách thông qua ngày hôm đó viết:

«... chúng ta sẽ thiết lập vị trí chiến lược để đương đầu với cuộc tấn công của Mỹ - Anh, đặt thời điểm giữa năm 1944 làm mục tiêu tương đối để hoàn toàn sẵn sàng. Khi thời cơ đến, chúng ta sẽ bắt sống, tiêu diệt lực lượng tấn công của địch. Để tiến hành cuộc chiến tranh của Đế chế, khu vực chiến lược ở Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương phải tuyệt đối được bảo đảm an toàn chính là phòng tuyến gồm quần đảo Kurile, Ogasawara, nội nam Thái Bình Dương (trung và tây), phía tây Tân Guinea, eo biển Sunda và Miến Điện».[1067]

Bên trong phòng tuyến này là các đảo của Nhật, quần đảo Kurile, quần đảo Bonin (Ogasawara), Iwo Jima, Mariana, Philippines, lãnh thổ Đông Ấn thuộc Hà Lan, quần đảo Andaman và Nicobar ở Ấn Độ Dương. Bên ngoài là Rabaul, phần trung Solomon, phần đông Tân Guinea, quần đảo Marshall, Makin và Tarawa thuộc quần đảo Gilbert.[1068] Hơn 140.000 quân thuộc Quân đoàn Khu vực 8, chủ yếu đóng trên đảo Rabaul cũng như các cánh quân ở

đông Tân Guinea sẽ không còn được tiếp viện mà chỉ còn biết tự lo cho mình.
Trong 3 tháng cuối năm 1943 và nửa đầu năm 1944, Đại bản doanh Thiên hoàng đã liên tục rút các đơn vị từ lục địa tới nhằm thiết lập và giữ vững «phòng tuyến tuyệt đối». *Toàn bộ sư đoàn hay từng phần sư đoàn từ Trung Quốc, quân đoàn Quan Đông và quân đoàn Triều Tiên được gấp rút điều động tới Trung Thái Bình Dương để bảo vệ các căn cứ và sân bay chiến lược nằm trên các hòn đảo xa xôi mà số phận cuối cùng đã được định đoạt*. Nhưng các mũi tiến công của Mỹ luôn phát triển với tốc độ vượt xa khả năng củng cố và đáp trả hiệu quả của Lục quân và Hải quân Thiên hoàng. Do ko thể đọc được các bức điện vô tuyến của quân Đồng minh (trong khi quân Anh, Mỹ có thể đọc được điện đàm của Nhật) bộ chỉ huy tối cao không bao giờ biết chắc phải tập trung lực lượng ở đâu để chặn mũi tiến công của quân Đồng minh.
Bất chấp những tổn thất chồng chất, Hirohito vẫn ko nao núng kỷ luật cao đến cứng nhắc và vẫn hiếu chiến như thường. Ngày 21/9/1943, khi trợ lý Hải quân Jo báo cáo với ông rằng «tàu quân dụng của địch đã tập trung ở khu vực đông bắc Tân Guinea và quân ta đã được đặt trong tình trạng báo động toàn tuyến». Hirohito (đã biết qua các tài liệu báo cáo rằng quân Mỹ đang tiến về Finschhaven) đáp: «Chỉ sẵn sàng phòng ngự là không đủ mà ta phải biết tấn công» .[1069]
Tính đến 01/11/1943, Bougainville là đảo lớn ở Solomon duy nhất còn nằm trong tay Nhật nhưng các sân bay trên đảo đang bị Mỹ tấn công.[1070] 8 ngày sau, khi Nagano báo về tin tốt từ cuộc không kích thứ hai ngoài khơi Bougainville, Nhật hoàng, theo nhật ký của trợ lý Hải quân Jo «tỏ vẻ hài lòng và nâng cốc chúc mừng với các trợ lý quân sự trong phòng trực».»[1071]
Báo cáo trước đó của Nagano về cuộc không kích đầu tiên ngoài đảo Bougainville gửi về hoàng cung ngày 05/11/1943 đã phóng đại kết quả khi tự nhận đánh chìm mẫu hạm Mỹ Độc lập và Đồi Bunker trong khi trên thực tế chỉ có một tàu ngư lôi bị đánh chìm. Mặc dù ko định lừa dối Nhật hoàng nhưng Nagano và bản thân Đại bản doanh Thiên hoàng cũng tin tưởng vào các số liệu gửi về từ chiến tuyến đầu tiên, và điều này cho thấy những khó khăn ngày càng tăng mà Hirohito phải đối mặt khi muốn có được những báo cáo chiến sự chính xác từ Solomon.[1072]

Cuối tháng 12, sau khi mất quyền kiểm soát các eo biển Vitiaz và Dampier, vùng biển giữa đảo Tân Anh quốc và bờ biển phía bắc Tân Guinea, Hải quân Nhật rút khỏi Solomon. Tình hình chung của cứ điểm Lục quân ở Tân Guinea càng xấu thêm khi quân Mỹ và quân Úc dưới quyền tướng Robert Eichelberger, chỉ huy mặt trận mới bổ nhiệm của MacArthur, chiếm được Buna vào ngày 02/1/1944, sau đó tiếp tục tiến dần trong mấy tháng trời về phía tây dọc theo bờ biển Tân Guinea, và về phía đông qua khu vực trung và bắc Solomon. Khoảng 55.000 quân Nhật thuộc Quân đoàn 2 đóng ở phía tây Tân Guinea và 55.000 quân nữa thuộc Quân đoàn 18 đóng ở phần đông của hòn đảo nhiệt đới rộng lớn này bị chia cắt hay bỏ qua và cuối cùng cũng bị đánh bại tuy cũng tiêu diệt hoặc làm bị thương được khoảng 11.300 quân Mỹ.[1073] Trong lúc này, Rabaul đã bị bao vây. Hơn 130.000 quân bị cô lập tại đây và trên các đảo khác thuộc quần đảo Solomon.

Mẫu hạm và các đơn vị thuỷ quân lục chiến Mỹ cũng đã tiến vào trung Thái Bình Dương và sau các cuộc tấn công trực diện ác liệt đã tiêu diệt các đơn vị cố thủ của Nhật ở Tarawa và Makin trên quần đảo Gilbert. Ngày 18/2/1944, phi cơ Mỹ phá huỷ bãi neo đậu chính của Hạm đội Liên hợp trên đảo Truk, buộc Hải quân phải tháo chạy, bỏ lại sau nhiều tàu chở xăng dầu, làm suy yếu thêm khả năng cơ động về sau của Nhật. Giấc mơ đánh một trận quyết định ở Trung Thái Bình Dương đã chính thức tan vỡ. Đại bản doanh Thiên hoàng ko thể làm gì nhiều ngoài việc đứng nhìn phòng tuyến mà mình đặt nhiều hy vọng bị đẩy lùi dần về phía quần đảo Mariana. 2 mũi tấn công hoàn toàn độc lập đang theo 2 hướng tràn tới, 1 qua phía tây nam Thái Bình Dương và 1 qua Trung Thái Bình Dương, trong khi họ ko thể làm gì hơn để ngăn bước tiến của các mũi tấn công này.

Trong tình thế đó, Tojo tấu trình Hirohito xin thực hiện một đợt chỉnh huấn triệt để trong cơ cấu chỉ huy. Ngày 21/2/1944, ông này ra một quyết định chưa từng có buộc tổng tham mưu trưởng Lục quân, tướng Sugiyama từ chức để chính ông (Tojo) tiếp quản vị trí đó trong khi đang đồng thời vừa là Bộ trưởng Lục quân vừa là Thủ tướng. Cùng lúc, Bộ trưởng Hải quân, Đô đốc Shimada Shigetaro cũng ép Tổng tham mưu trưởng, Đô đốc Nagano từ chức để chính ông tiếp quản vị trí đó. Mặc dù hầu hết các sĩ quan của 2 bộ tham mưu đều phản đối nhưng Tojo lại được Nhật hoàng hậu thuẫn mạnh mẽ. Khi Sugiyama bày tỏ sự lo lắng về những thay đổi này thẳng lên Nhật hoàng, Hirohito chỉ bảo ông này hãy cứ làm theo.[1074] Vậy là chấm hết bất

đồng. Khi thấy cần, Hirohito sẵn sàng gác sang bên một trong những truyền thống quân đội thiêng liêng nhất có từ thời Minh Trị, đó là sự phân tách quyền lực giữa bộ chỉ huy và ban bệ hành chính trong quân đội.
Đằng sau hành động của Tojo nhằm thống nhất cơ chế hành quân và quản trị trong các binh chủng (và gián tiếp là các công việc của Chính phủ và bộ chỉ huy quân sự) là bước tiến của quân Đồng minh đang ngày càng áp sát gần hơn các hòn đảo của mẫu quốc Nhật và sự bất tín nhiệm ngày càng tăng trong giới cầm quyền về khả năng điều hành cuộc chiến của bộ chỉ huy tối cao. Sự nguy ngập của quân đội làm căng thẳng thêm tranh luận về chiến lược - liệu Mariana có giữ nổi ko? - cũng như về việc phân bổ các nguyên vật liệu khan hiếm để sản xuất máy bay và tàu chiến. Những tranh luận kiểu này trong nội bộ ban chỉ huy tối cao càng làm chậm tiến độ sản xuất. Nếu là một vị tổng tư lệnh khác, ít rụt rè và lo lắng hơn về hình ảnh của bản thân thì Nhật hoàng đã phải can thiệp quyết liệt để phân xử các tình huống này. Nhưng ko có dấu hiệu nào cho thấy Hirohito đã làm gì hơn ngoài việc giao phó việc phân xử cho vị Thủ tướng ưa thích của ông là Tojo. Và bởi lẽ Tojo luôn báo cáo với ông từng việc làm dù là nhỏ nhất của mình hoặc thậm chí những việc còn chưa thực hiện nên ông ta không bao giờ mắc sai lầm nào trong mắt Nhật hoàng. Rút cục, sự vá víu của Tojo đối với cơ chế lãnh đạo và việc ông kiêm nhiệm cả 3 chức vụ cùng lúc chỉ khiến cho ông thêm kẻ thù và chóng mất ghế.[1075]
Ngoại giao thời chiến, mà trong thời điểm này chủ yếu có nghĩa là quan hệ với Nam Kinh và đứng sau giật dây quan hệ của Nam Kinh với Trùng Khánh, cũng ko nằm ngoài sự quan tâm của Nhật hoàng, cũng như các hoạt động quân sự ở mặt trận Miến Điện. Bắt đầu từ cuối năm 1943 đến đầu năm 1944, Hirohito và Tojo đích thân khuyến khích áp dụng một chính sách mới đối với Trung Quốc với hy vọng cho phép quân đội giảm bớt sự có mặt tại Trung Quốc, qua đó duy trì cầm cự trong cuộc chiến dai dẳng ở Thái Bình Dương.[1076] Chính sách mới này được bàn thảo tại các cuộc họp của Hội nghị liên lạc trong hơn 1 năm nhưng việc triển khai bị trì hoãn do phản ứng lan tràn từ phía các nhân vật có thế lực đối với việc phải nhượng bộ các «quyền và lợi ích» của Nhật ở Trung Quốc.[1077]
Cuối cùng, vào ngày 09/1/1944, Chính phủ Tojo và chế độ Uông Tinh Vệ ở Nam Kinh cũng cho ra một tuyên bố chung loan báo với thế giới rằng Nhật Bản sẽ từ bỏ các cơ sở cảng mở và các đặc quyền ở Trung Quốc. Với chính

sách mới này, quân đội được lệnh đối xử với chế độ tay sai «Trung Hoa dân quốc» ngang hàng với một quốc gia chủ quyền, sau khi chế độ này vừa tuyên chiến với Mỹ, Anh, đồng thời ngừng giám sát chính quyền Trung Quốc ở các vùng chiếm đóng. Để tạo điều kiện cho việc công nhận quyền tự chủ của Nam Kinh và khôi phục một phần chủ quyền của chế độ này, Hirohito còn cử em trai út của mình là Hoàng thân Mikasa tới Nam Kinh với tư cách thành viên ban tham mưu chỉ huy sở Quân đoàn Viễn chinh Trung Quốc.[1078] Nhiệm vụ của Mikasa là tham gia thảo luận với các sĩ quan tham mưu và tăng cường giác ngộ chính sách mới ở Trung Quốc. Đồng thời với chính sách này và các hoạt động hòa hoãn khác ở Trung Quốc, Chính phủ Tojo còn chuẩn bị triển khai Chiến dịch Ichigo nhằm tiêu diệt các căn cứ không quân của Mỹ ở Trung Quốc, nơi cát cứ của máy bay B29. Cuộc tấn công «Ichigo» diễn ra trót lọt từ tháng 4 - tháng 10/1944.
Bản thân Hirohito không ôm đồm nguyên tắc tự khẳng định dân tộc, một vấn đề chính trong ngoại giao thời chiến đối với các cường quốc Đồng minh, ông cũng không lần nào yêu cầu xem xét lại quan hệ của Nhật với các thuộc địa Triều Tiên và Đài Loan. Cũng như Ngoại trưởng Togo và người kế nhiệm Shigemitsu Mamoru, Hirohito tư duy theo quan niệm «chỗ đứng», có nghĩa là mỗi thực thể sắc tộc ở vị trí thích hợp trong một «bán cầu thịnh vượng chung» nhiều tầng nấc, dưới sự dẫn dắt của Nhật, với các đặc quyền của Nhật được đảm bảo bằng các hiệp ước. Tuy nhiên, do tình hình chiến sự xấu đi nên ông đành phải lựa theo tình thế khẩn cấp lúc bấy giờ. Hirohito bàn bạc với Tojo việc làm thế nào để tận dụng cơ hội từ thắng lợi của chiến dịch «Ichigo». Sau đó họ quyết định thay đổi chính sách đối với Duyên An, mà thực chất là ngầm công nhận chế độ Cộng sản của Mao Trạch Đông ở đây nhằm lợi dụng quân Cộng sản để chống phá Trùng Khánh, đồng thời bằng hành động này mong làm hài lòng Liên Xô.[1079]
Khu vực Đông Nam Á cũng được Nhật hoàng lưu ý. Ngày 07/1/1944, ông phê chuẩn cuộc tấn công từ Miến Điện vào tỉnh Assam, Ấn Độ. Mục tiêu là đánh phủ đầu cánh quân của Đồng minh đang định lấy lại Miến Điện và nếu được sẽ kích động phe dân tộc chủ nghĩa Ấn Độ nổi dậy lật đổ ách cai trị của Anh. Tuy ko có tài liệu nào cho thấy chính Hirohito là người tích cực khuyến khích cuộc tấn công này nhưng đây chính là kiểu hành động mà ông luôn ủng hộ trong suốt toàn bộ cuộc chiến, tức là mang đậm tính hiếu chiến và thiển cận. Chiến dịch Imphal với mục tiêu một phan là phòng vệ Miến

Điện, phần khác là vực dậy tinh thần quân sĩ được khởi động từ ngày 08/3 để rồi bị sa lầy vào đầu tháng 4. Tojo và Sugiyama, ngay từ đầu đã do dự về chiến dịch này, cử trinh sát tới chiến trường và thông tin thường xuyên cho Nhật hoàng về tình hình ngày một xấu đi.[1080] Cuối cùng, ngày 05/7 Hirohito cũng đành chấp thuận đề nghị của Tojo ra lệnh dừng chiến dịch Imphal đang thất bại thảm hại. Tính đến lúc này, gần 72.000 quân Nhật đã bị chết hoặc bị thương.[1081]

Phần V

Bất chấp áp lực ngày càng tăng từ liên tiếp thất bại lớn này đến thất bại lớn khác, quyết tâm của Hirohito và bộ chỉ huy tối cao vẫn ko hề sứt mẻ. Khi 1 hạm đội lớn của Mỹ áp sát Saipan vào giữa tháng 6 bắt đầu đánh các căn cứ chính của Nhật ở quần đảo Mariana, Hạm đội Liên hợp huy động 1 lực lượng mới tăng cường gồm 9 mẫu hạm và hơn 460 phi cơ nhằm đẩy lùi cuộc đổ bộ của quân Mỹ.[1082] Các trận đánh sau đó trên biển, trên không và trên đất liền ở Mariana từ tháng 6 - tháng 8/1944 là những trận chiến quyết định của cuộc chiến tranh đối với Hải quân và hải không quân Nhật. 3 mẫu hạm Nhật bị đánh đắm và 395 máy bay bị bắn rơi mà không gây ra được thiệt hại nặng nề nào cho lực lượng Mỹ tiến đánh.[1083] Sau các trận chiến vô vọng, trong đó các chỉ huy trên bộ của Nhật lại thể hiện sự yếu kém trong chuẩn bị phòng thủ chiều sâu, Saipan, Guam và Tinian lần lượt thất thủ và nhanh chóng trở thành các căn cứ quân sự tiền tiêu của Mỹ để máy bay ném bom tầm xa B-29 (Siêu pháo đài bay) cất cánh. Việc Mỹ chiếm được Saipan ngày 07/7/1944 là một đòn nặng đối với bộ chỉ huy tối cao. Quân Nhật chống trả quyết liệt và khi các trận chiến kết thúc sau 3 tuần, phía Nhật đã mất gần như toàn bộ lực lượng phòng thủ gồm 23.811 người và 10.000 dân công.[1084] Nhật cũng mất quyền kiểm soát không phận và hải phận ở khắp mọi nơi trên Thái Bình Dương.

Saipan và các căn cứ khác của Nhật ở quần đảo Mariana hiện đã nằm trong tay địch. Ở châu Âu, quân Đồng minh đã đổ bộ lên Normandy và đang tiến đánh về phía đông và phía bắc, trong khi quân Liên Xô tràn vào Ba Lan. Các sĩ quan tham mưu vạch kế hoạch ở Đại bản doanh Thiên hoàng giờ đây phải tiên đoán được rằng Đức sẽ sớm bị đánh bại và lực lượng quân sự khổng lồ của Mỹ sẽ chẳng mấy chốc chuyển từ châu Âu sang Thái Bình Dương. Philippines, Đài Loan, Okinawa và quần đảo Bonin sẽ bị xâm

chiếm. Và quan trọng hơn là ngay cả mẫu quốc cũng sẽ chắc chắn trở thành một bãi chiến địa, để rồi Tokyo tuy cách xa Saipan 1.272 dặm cuối cùng cũng sẽ nằm trong tầm với của máy bay B-29.
Phản ứng của Hirohito đối với tình huống đáng buồn này là vô cùng quan trọng trong việc đánh giá vai trò của ông trong cuộc chiến tranh. Đối mặt với thất bại cầm chắc, ông vẫn ngoan cố ko chấp nhận. Ông bảo Phó tham mưu trưởng Đô đốc Shimada trong 1 buổi gặp mặt hôm 17/6: «Hãy đương đầu với khó khăn; hãy cố gắng hết sức; giành thắng lợi huy hoàng như trận đánh trên biển Nhật Bản năm xưa (trong chiến tranh Nga - Nhật)»[1085]. Hôm sau ông nhắc Tojo: «Nếu ta mất Saipan, địch sẽ liên tiếp không kích Tokyo ngay. Dù bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững vị trí này».[1086] Sau khi được các tham mưu trưởng thông báo trong 2 ngày liền rằng tình hình ở Saipan đã trở nên tuyệt vọng, Hirohito vẫn bỏ ngoài tai lời khuyên của những người này và lệnh cho Shimada phải tái chiếm Saipan, khiến Phòng Một, Bộ tổng tham mưu Hải quân phải lập tức dốc toàn lực vào giải quyết vấn đề này. Làm việc ngày đêm trong tình cảnh «tuyệt vọng cùng cực», các sĩ quan tham mưu cuối cùng cũng hoàn tất một bản dự thảo kế hoạch vào ngày 21/6.[1087] Tuy vậy, 3 ngày sau, 24/6, khi sở chỉ huy Hạm đội Liên hợp ra sức phản đối, Tojo và Shimada đành chính thức báo cáo lại rằng phải huỷ bỏ kế hoạch tái chiếm và thế là quân Nhật mất hẳn Saipan.[1088]
Thế nhưng Hirohito vẫn chưa chịu chấp nhận mất Saipan và lệnh cho Chánh trợ lý, tướng Hasunuma triệu tập, với sự có mặt của ông, Ban Nguyên soái Mặt trận và Đô đốc Hạm đội để tham vấn. Các thành viên này gồm 2 vị Hoàng thân lớn tuổi, cùng Nagano, Sugiyama, Hasunuma, các tham mưa trưởng, người đứng đầu các phòng ban hành quân, đã về nhóm họp tại Hoàng cung ngày 25/6. Sau khi họ trình bày quan điểm thống nhất rằng các báo cáo trước đó của các tham mưu trưởng là đúng và việc chiếm lại Saipan là bất khả thi, Hirohito bảo họ viết vào báo cáo và rời khỏi phòng họp.
Trong buổi thảo luận sau đó, Tojo thông báo với hội nghị rằng Lục quân đã thiết kế được «bom khinh khí» và đang dự tính thả 30.000 quả về hướng quân địch vào tháng 8.[1089] Nhiều khả năng Hirohito đã nhận được báo cáo ko chính thức về chương trình phát triển vũ khí bom khinh khí khoảng từ tháng 12/1943 đến tháng 1/1944 và sau đó đã rất quan tâm đến tiến độ của chương trình này.[1090] Trong thời điểm ảm đạm này của cuộc chiến, khi Đại

bản doanh Thiên hoàng của ông đang chuẩn bị lên kế hoạch cho các trận đánh trên đất liền nơi quê nhà, Hirohito vẫn có thể cảm thấy hài lòng khi được biết từ báo cáo của Ban chỉ huy tối cao rằng Lục quân và Hải quân đang tích cực chuẩn bị giáng trả các đợt ném bom bằng máy bay B-29 đã được dự đoán trước.

Sự trông mong vào một loại vũ khí trả đũa cụ thể như loại bom khinh khí thả theo gió trên là dấu hiệu cho thấy Hirohito đang ngày càng hoang mang. Việc để mất Mariana không chỉ là sự khởi đầu một giai đoạn mới của cuộc chiến mà còn cả một cuộc khủng hoảng chính trị mới ở Tokyo, trong đó bản thân ông sẽ lại là tâm điểm chỉ trích của các thành viên trong chính Hoàng tộc. Vào thời điểm này trong nhật ký của em trai Hirohito, Hoàng thân Takamatsu xuất hiện những câu như: Thiên hoàng không nhận thức được tính nghiêm trọng của vấn đề; ông vẫn cứng nhắc bám lấy cơ chế tôn ti quan liêu và sẵn sàng đuổi bất cứ ai dám vượt quyền; ông «rất hay nổi cáu».[1091] Dĩ nhiên, sự chỉ trích từ các thành viên trong gia đình từ lâu đã đánh giá thấp năng lực làm vua của Hirohito cũng chẳng phải điều gì mới. Điều đáng nói hơn là những chỉ trích đến từ nội bộ giới cầm quyền chĩa thẳng vào Tojo, người mà chỉ một mình Hirohito cho phép tự do thâu tóm quyền hành.

Từ thời điểm các thất bại ở Solomon vào đầu năm 1943 đến thất bại ở Saipan tháng 7/1944, một nhóm nhỏ các quan lại trong triều và chính khách kỳ cựu dẫn đầu là Konoe với sự ủng hộ của một nhóm thuộc Hải quân tập trung xung quanh Đô đốc Okada, đã ngấm ngầm mưu tính loại Tojo khỏi nhiệm sở. Biết rằng quyền hành của Tojo xuất phát từ sự hậu thuẫn cũng như quyền lực bao trùm của Nhật hoàng, những người này không hề nghi ngờ rằng Hirohito sẽ cách chức thủ tướng bất cứ khi nào ông muốn. Như vậy, về thực chất trong mắt họ, Nhật hoàng mới là cản trở chính trên con đường hướng tới hòa bình.[1092]

Bản thân vô cùng thất vọng với tình hình cuộc chiến, Hirohito cuối cùng cũng quyết định thôi ủng hộ Tojo, mở đường cho kẻ thù của Tojo đẩy nhanh sự sụp đổ của toàn bộ nội các Tojo vào ngày 18/7/1944. 2 ngày sau khi Tojo từ chức, Hirohito đích thân ban cho vị tướng quân thân tín của mình một chỉ dụ đặc biệt ân cần khen ngợi ông này đã có «những công lao to lớn và lòng tận tuy», và bảo ông rằng «Từ nay về sau, mong khanh tiếp tục xứng đáng là chỗ dựa của triều đình và có nhiều cống hiến hơn nữa cho quân

đội».[1093] Tuy bức chỉ dụ này ko được tuyên công khai nhưng những kẻ thù của Tojo trong Chính phủ và giới chức triều đình vẫn biết và được lấy làm minh chứng về tình cảm của Nhật hoàng đối với kẻ mà nhiều người Nhật thời đó coi như 1 tên độc tài.

Kido, nhân vật hậu trường tinh tuý, người từng có thời cũng ngưỡng mộ Tojo không kém gì Nhật hoàng, chính là người đóng vai trò chính trong việc lật đổ Tojo. Thế nhưng trong nhiệm kỳ của người kế nhiệm Tojo là tướng Koiso Kuniaki, cũng như Nhật hoàng, Kido vẫn tiếp tục ủng hộ các bè phái hiếu chiến trong Lục quân và Hải quân. Nói cách khác, việc Tojo bị bãi nhiệm không hề cho thấy ý định của cả Nhật hoàng lẫn Kido muốn chấm dứt chiến tranh.

Thái độ của Nhật hoàng về cuộc chiến trở nên kém lạc quan hơn sau khi Tojo bị phế truất. Tuy nhiên, dù biết rõ máy bay B-29 sắp ném bom Tokyo nhưng cả ông và Kido đều ko chịu xem xét phương án cầu hòa sớm. Nhiều chính khách cựu trào tham gia các «bước đi hòa hoãn» xung quanh Hoàng thân Konoe cũng có thái độ này.[1094]

Tuy vậy, về mặt chính trị, việc Hirohito phế truất Tojo lại báo hiệu một chuyển biến sâu sắc. Vào mùa thu năm 1941, cũng là thời điểm ra quyết định mở rộng chiến tranh với việc tấn công Trân Châu cảng, trưởng cố vấn chính trị của Nhật hoàng, Kido là người đóng vai chính trong việc thành lập một liên minh lỏng lẻo giữa một bên là phe nhóm triều đình và một số chính khách cựu trào và một bên là các thế lực chủ chiến gồm các sĩ quan quân đội cấp cao, những «quan lại cách tân» và các lãnh đạo chóp bu trong giới doanh nhân.[1095] Đại sứ Mỹ Grew thậm chí chưa từng hình dung nổi một phe nhóm như vậy. Còn với Konoe, ông này đã từ chức trước khi bổ nhiệm Tojo và trở thành một người phản đối chiến tranh với Mỹ và Anh (tất nhiên là không công khai).[1096] Giờ đây, sau gần 3 năm, việc Tojo từ chức đã đưa Konoe và những người xung quanh ông, đại diện cho những lợi ích nhiều quyền lực nhất thuộc mọi lĩnh vực chủ yếu trong đời sống Nhật Bản, đã trở lại chính trường. Là người không bị mê hoặc bởi sự thần bí của Thiên hoàng nhưng có cách nhìn thực tế về tình cảnh bi đát về quân sự của Nhật và có khả năng gây ảnh hưởng đối với các thành viên của nhóm triều đình và Hoàng tộc, Konoe sẵn sàng chủ động tìm cách chấm dứt cuộc chiến tranh vô vọng bằng cách tác động đến các thành viên trong nhóm triều đình và Hoàng tộc.

Phần VI

Người kế nhiệm Tojo, Thủ tướng Koiso, là người hầu như chưa từng được biết đến và nhiệm kỳ của ông chỉ kéo dài trong 8 tháng nhưng đây là những tháng đầy cam go. Trong thời gian này, từ 22/7/1944 – 05/4/1945, cuộc chiến ngày càng trở nên tuyệt vọng và người dân Nhật buộc phải hy sinh nhiều hơn. Ngày 24/7/1944, Nhật hoàng phê chuẩn kế hoạch tiến hành những trận chiến sống còn ở Philippines, Đài Loan, Nam Tây Chư đảo (Nansei), quần đảo Ryukyu và các đảo thuộc chính Nhật Bản trừ Hokkaido và Kurile. 2 ngày sau, ông bảo Koiso nán lại thủ đô càng lâu càng tốt và hãy để cục diện chiến tranh quyết định liệu có nên chuyển Đại bản doanh Thiên hoàng vào lục địa hay không. Riêng với mình, ông muốn «ở lại trên mảnh đất thiêng liêng này và chiến đấu đến hơi thở cuối cùng».[1097]

Ngày 04/8, nội các của Koiso quyết định vũ trang cho gần như toàn bộ đất nước và bắt đầu huấn luyện quân sự cho mọi thần dân (bằng giáo tre) ở nơi làm việc và các trường học trong cả nước. Hirohito đã chính thức xác nhận đợt chuẩn bị mới để bảo vệ đất nước chống lại các đợt tấn công sắp tới của quân địch trong buổi thiết triều trước đó 2 tuần, chú trọng công tác phòng không, đánh địch «sâu trên đất liền» chứ ko phải «ngoài bờ biển», phát triển nhanh các loại «vũ khí chắc thắng», tức là sản xuất hàng loạt các vũ khí «phi thân» hay «vũ khí đặc công», với thiết kế để «đánh đổi» tính mạng của thủy thủ đoàn hay phi công vì một mục tiêu quân sự cụ thể nào đó.[1098]

Ngày 05/8/1944, hội nghị liên lạc đổi tên thành Hội đồng Lãnh đạo Chiến tranh Tối cao và bắt đầu triển khai các sáng kiến ngoại giao mới nhằm buộc Chính phủ Quốc gia ở Trùng Khánh công nhận «sự chân thành» của Nhật Bản. Hội đồng này còn lên kế hoạch đàm phán một cách mập mờ với Liên Xô. Kế hoạch này của Bộ Ngoại giao bề ngoài là nhằm kêu gọi Liên Xô ủng hộ trong việc hòa giải giữa ĐCS TQ và phe Quốc gia của Tưởng Giới Thạch. Sau đó Nhật có thể giảng hòa với chế độ mới ở Trung Quốc để có điều kiện phát động «Cuộc chiến tranh Đại Đông Á». Đổi lại, Nhật sẽ cố gắng vận động khôi phục quan hệ, tức là nghị hòa, giữa Đồng minh của mình, Đệ tam Đế chế Đức Quốc xã và Liên Xô.[1099] Để làm gì? Lý do là nhằm ổn định lại quyền bá chủ đang lung lay của Nhật ở Đông Á. Kế hoạch cầu hòa lần đầu tiên coi Liên Xô là trọng tâm này không tiến triển nhiều và kết cục không đạt được gì.

Nhận thức về quyết tâm tiếp tục chiến đấu của Nhật hoàng lan rộng trong Chính phủ, nhất là sau chiếu thư ngày 07/9/1944 của ông, nhân phiên họp lần thứ 85 của Nghị viện Thiên hoàng. Sau khi lưu ý rằng thế tấn công của địch đang được tăng cường và tình hình chiến sự nói chung đang «trở nên cấp bách hơn», Hirohito tuyên bố «Hôm nay, Đế chế của chúng ta thật sự đứng trước thử thách đòi hỏi phải mạnh mẽ vươn tới một thắng lợi quyết định. Là những người lãnh đạo dân tộc, các khanh phải đề cao chí kiên cường, quyết tâm đập tan mưu đồ đen tối của kẻ thù, mãi mãi giữ vững vận mệnh của Đế chế»[1100].

Có thể thấy Hirohito vẫn hy vọng vào chiến thắng qua hành động của ông và của Đại bản doanh Thiên hoàng trong Trận Leyte ở phía nam Philippines. Cuộc tấn công của Mỹ vào thuộc địa cũ của mình với cánh quân của tướng MacArthur bắt đầu vào tháng 10 bằng cả đường không, thuỷ, bộ vào Leyte và Biển Philippines. Các trận đánh kéo dài sang tháng 11 và gần như tiêu diệt hoàn toàn những gì còn sót lại của Hạm đội Liên hợp và khoảng 80.000 quân Nhật cố thủ.[1101] Quyết định của Đại bản doanh Thiên hoàng ngày 18/10 nhằm đánh một trận quyết định ở Leyte khiến việc phòng thủ ở Luzon bị suy yếu. Sau cuộc chiến tranh, chính Hirohito cũng thừa nhận: «Trái với quan điểm của Ban chỉ huy Lục quân và Hải quân, tôi đã nhất trí tiến hành trận quyết chiến ở Leyte với suy nghĩ rằng nếu chúng tôi tấn công Leyte và quân Mỹ nao núng thì có thể chúng tôi sẽ có chút lợi thế để thương lượng».[1102] Lời nói của ông phản ánh những gì thật sự diễn ra: Hirohito và các ban tổng tham mưu của mình đã thúc ép chỉ huy chiến trường, tướng Yamashita Tomoyuki phải tiến đánh quân đổ bộ Mỹ tại nơi mà Yamashita không hề muốn chiến đấu và cũng chưa sẵn sàng phòng thủ. Đây chỉ là 1 VD nữa về ảnh hưởng tai hại mà Hirohito thường sử dụng để can thiệp vào các vấn đề hành quân.

Giao tranh ở Leyte tiếp diễn đến cuối tháng 12/1944, cùng những cuộc tấn công cảm tử thời gian đầu tỏ ra rất hiệu quả vì các máy bay bất ngờ xuất hiện từ phía sau các rặng núi. Cuối cùng, Đại bản doanh Thiên hoàng cũng phải quyết định từ bỏ hòn đảo này. Chi phí tốn kém cho việc phòng thủ gây chậm trễ trong công tác chuẩn bị cho những trận đánh quan trọng khác ở khắp nơi, kể cả ở mẫu quốc. Tuy vậy, việc phát triển «bom khinh khí» làm vũ khí giáng trả mà Hirohito đã chuyển giao ngày 25/9 cho Tham mưu trưởng Lục quân Umezu và lệnh phải hoàn thành vào cuối tháng 10 vẫn

được tiến hành theo kế hoạch.[1103] Đáp trả thất bại ở Leyte, đợt thả đầu tiên gồm hàng nghìn quả bom khinh khí hướng thẳng vào đất Mỹ sẽ được thực hiện vào 03/11, ngày tưởng nhớ Minh Trị Thiên hoàng; tính đến tháng 03/1945, có 9.300 quả bom được thả.[1104] Rất ít bom trong số này đến được lục địa Bắc Mỹ và nếu có đến được cũng chỉ gây thiệt hại ko đáng kể.

Phụ nữ và người già, mọi người dân trên khắp nước Nhật tập trận bằng giáo tre; khinh khí cầu thả theo gió có thiết bị đốt gắn phía dưới; chắc chắn ý nghĩa quân sự của các biện pháp này chỉ mang tính tượng trưng nhiều hơn là thực tế. Tuy nhiên, các cuộc tấn công cảm tử vào chiến hạm và tàu chở quân của Mỹ lại là một chuyện hoàn toàn khác, một mối đe doạ thật sự và nguy hiểm.[1105] Đây là thứ vũ khí mà người Mỹ, Úc và Anh ko thể hiểu nổi nên cảm thấy hoang mang hơn. Tuy vậy, Hirohito hiểu rõ chiêu bài về đức hy sinh và hy vọng chiến thuật cảm tử sẽ tỏ ra có hiệu quả về mặt quân sự. Vào ngày đầu năm 1945, khi Tokyo đang bị không kích, Nhật hoàng và Hoàng hậu vẫn tới kiểm tra khẩu phần ăn đặc biệt lần cuối dành cho quân nhân thuộc các đơn vị cảm tử. Sau đó, Hirohito tiếp tục tỏ lòng biết ơn với các «lực lượng đặc công» này dù ông luôn theo dõi mọi hành động của họ trên báo và trên phim kể từ mùa hè 1944 khi ông lần đầu theo dõi bộ phim tài liệu về trận đánh cảm tử («Lực lượng đặc công Thần Phong xuất kích»).[1106]

Hôm sau ngày 09/1/1945, khi quân Mỹ bắt đầu tái chiếm Luzon và các hành động tự sát của các phi công cảm tử và những quả «ngư lôi người» gia tăng, trợ lý quân sự Yoshihashi Kaizo báo cáo Nhật hoàng về các trận đánh gần Vịnh Kingayen ở Philippines. Khi ông này vừa nhắc đến trận đánh cảm tử của một trong những «phi công đặc biệt» này thì:

> *«đột nhiên Thiên hoàng đứng dậy gập người cúi chào thật sâu và im lặng. Khi đó, tôi đang chỉ tay vào bản đồ. Tóc Thiên hoàng chạm vào đầu tôi khiến tôi cảm thấy cứ như có một luồng điện chạy qua cơ thể mình vậy. Một ĩân khác, khi tôi thông báo cho Thiên hoàng về một hạ sĩ tấn công cảm tử máy bay B-29 trên bầu trời Nagoya, Thiên hoàng cũng làm y như vậy: đứng thẳng dậy và cúi thấp mình Mnh cẩn chào. Cả hai lân chỉ có tôi và Thiên hoàng đang ở trong phòng».*[1107]

Mê muội chẳng khác gì đặt toàn dân tộc vào chiêu bài hy sinh, Nhật hoàng mở đầu một năm mới định mệnh trong cuộc đời mình bằng cách vinh danh

«tinh thần Yamato» đang được thể hiện dưới hình thức cực đoan nhất của nó.
Sau 6 tháng đầu năm 1945, quân Mỹ đã chiếm được gần hết Luzon, tuy chiến sự ở Philippines còn kéo dài đến gần hết cuộc chiến tranh, Mỹ cũng đã chiếm được Iwo Jima và Okinawa. Khắp nơi, quân Mỹ đều phải đối mặt với sự chống cự điên cuồng ngày một gia tăng trên mặt đất cũng như ngày càng nhiều các đợt tấn công cảm tử nhưng chiến thuật này cũng dần trở nên ít nguy hiểm hơn vì quân Mỹ đã biết triển khai các biện pháp đối phó. Trên hòn đảo nhiệt đới Iwo Jima thuộc quần đảo Bonin, sau 3 ngày bắn phá dữ dội bằng Hải quân, 2 sư đoàn thuỷ quân lục chiến Mỹ đổ bộ vào ngày 19/2 với quân số áp đảo quân cố thủ của Nhật và đây cũng là lần đầu tiên quân Nhật ko tổ chức chặn đánh quân Mỹ đổ bộ ở bờ biển hay sử dụng cách xung phong ồ ạt. Thay vào đó, họ tìm cách cố thủ trong các hang động và công sự. Ngày 07/3, khi trận chiến trên đảo bước vào giai đoạn cuối, Nhật hoàng nói: «Ta hoàn toàn hài lòng với các đơn vị Hải quân đảm trách việc phòng thủ và đang hợp tác rất tốt với Lục quân. Ngay cả sau khi địch đã đổ bộ, quân ta vẫn chiến đấu ngoan cường dù địch đông hơn nhiều và đã đóng góp lớn cho toàn bộ chiến dịch».[1108]
Báo chí Mỹ coi Iwo Jima là tượng trưng cho sức mạnh vượt trội của Mỹ về mọi mặt từ công nghệ, hoả lực, chiến thuật tới lòng quả cảm. Hình ảnh có phần không đúng sự thật về Thuỷ quân lục chiến Mỹ giương cao ngọn cờ trên đỉnh núi Suribachi thể hiện sự dũng cảm của lực lượng Thuỷ quân lục chiến trong quyết tâm đi đến chiến thắng. Ngự trong trung tâm chỉ huy tránh bom của mình ở Tokyo, Hirohito cũng coi Iwo Jima là biểu tượng về sự anh dũng và ý chí chiến đấu quyết tử của quân đội mình. Ông ra lệnh cho tất cả các đơn vị phòng thủ trên các đảo đào hào phòng thủ bên ngoài nhằm tranh thủ thời gian để chính quốc có thời gian chuẩn bị sẵn sàng cho trận đánh cuối cùng. Nhiệm vụ của họ là gây thiệt hại càng nhiều cho địch càng tốt. Tướng Kuribayashi, chỉ huy ở Iwo Jima, đã thực hiện đúng như vậy. Gần như toàn bộ lực lượng Nhật gồm 20.000 quân đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và quân Mỹ cũng thiệt hại nhiều với gần 7.000 người chết, hơn 19.000 bị thương.[1109] Nhờ vậy Hirohito cũng cảm thấy khuây khoả khi biết đoàn quân tử thủ của mình đã gây tổn thất lớn hơn cho quân lính thuỷ đánh bộ Mỹ. Cũng như Guadalcanal, Iwo Jima trở thành nơi thử thách nhân cách.

Và Hirohito đã khuyến khích việc chém giết bằng cách ngoan cố không chịu chấp nhận và đương đầu với thất bại của Nhật.
Trong cuộc phòng ngự ở Okinawa, một đảo khác mà ông xác định là một khu vực vòng ngoài có thể hy sinh, Nhật hoàng cũng đã có những can thiệp sớm và thường xuyên vì như ông bảo với Tham mưu trưởng Umezu, ông tin rằng «Nếu trận này không tiến triển thuận lợi thì Lục quân và Hải quân sẽ mất lòng tin vào dân tộc. Chúng ta phải suy nghĩ về tác động của nó đối với tình hình chiến sự sau này». Có vẻ như ông ko tài nào hiểu nổi điều gì đang diễn ra: «Tại sao quân đội chưa tấn công? Nếu ko đủ quân số, tại sao các khanh ko tổ chức đổ bộ đánh úp?»[1110] «Chính vì ta ko đánh đắm được tàu chở quân của địch nên ta đã để địch đổ bộ. Ko còn cách nào khác để bảo vệ Okinawa ko cho địch đổ bộ ư?»[1111] Vị tổng tư lệnh Hirohito đã nói vậy trong ngày thứ hai quân Mỹ đổ bộ. Cùng ngày hôm đó, ông bảo với Thủ tướng Koiso rằng «Chẳng việc gì là diễn ra đúng kế hoạch cả».[1112]
Đến ngày thứ ba, Hirohito thúc ép Umezu lệnh cho Quân đoàn 32 ở Okinawa, dưới quyền Trung tướng Ushijima Mitsuru, phải tấn công hoặc đổ bộ đánh úp.[1113] Ushijima đã học được nhiều bài học từ những sai lầm của những người tiền nhiệm ở vùng trung Thái Bình Dương và đang áp dụng chiến lược rút lui chiến thuật, cố thủ và tiến hành chiến tranh tiêu hao từ trong các công sự kiên cố. Sau khi Hirohito can thiệp, Quân đoàn khu vực 10, đơn vị cấp trên của Quân đoàn 32, lệnh cho Ushijima «tấn công các sân bay ở phía bắc và trung tâm».[1114] Ushijima chỉ còn cách tuân lệnh và điện đàm về Đại bản doanh Thiên hoàng rằng «toàn thể tướng sĩ chúng tôi sẽ tiến lên phía trước và quét sạch lũ giặc xấu xa». Đợt tấn công được thực hiện nhưng «lũ giặc xấu xa» kia vẫn đứng vững. Hirohito cũng thúc giục Hải quân phản công yểm trợ cho quân cố thủ ở Okinawa bằng toàn lực có trong tay.[1115]
Khi Trận chiến ở Okinawa trở nên khốc liệt, Hirohito nhắc nhở Umezu về kế hoạch thu hẹp phòng tuyến của Lục quân ở Trung Quốc và tái triển khai quân về phía bắc để bảo vệ Mãn Châu và Triều Tiên mà chính xác hơn là mẫu quốc. Ngày 14/4, ông nhắc Umezu: «Hãy cảnh giác với sự tuyên truyền của địch. Phá huỷ đường xe lửa và làng mạc trong vùng địch vào lúc này có thể ảnh hưởng xấu đến tâm lý dân chúng». Thế nhưng mối quan tâm

chính của ông là làm sao «ta ko bị thiệt hại» bằng cách rút ra và để cho quân Mỹ xây dựng các căn cứ không quân mới ở đây.[1116]
Đến 05/5, Nhật hoàng vẫn nuôi hy vọng chiến thắng ở Okinawa và còn bộ đàm với Quân đoàn 32 qua điện đài rằng «Chúng ta thật sự muốn cuộc tấn công lần này thành công».[1117] Trận đánh ở Okinawa bắt đầu từ ngày 01/4 và kéo dài đến tận giữa tháng 6, với thiệt hại khoảng 94.000 tới 120.000 lính Nhật và 150.000 -170.000 dân công, trong đó hơn 700 dân Okinawa bị quân Nhật buộc phải tự sát tập thể. Phía quân Mỹ thiệt hại chừng 12.500 lính chết và hơn 33.000 bị thương; trong số thương vong có hơn 7.000 thuỷ thủ, chủ yếu trong các cuộc tấn công cảm tử. Cuộc chiến tranh đã thất bại và thất bại đó đã được định đoạt từ hơn 1 năm trước nhưng Nhật vẫn ngoan cố tiếp tục chiến đấu.
Vào thời điểm then chốt này, chính tính cách, phương châm sống và làm việc của Hirohito đã phản lại ông. Ông có thể nhìn thấy nhiều sự việc trước các tham mưu trưởng của mình nhưng luôn bám lấy những quy trình cứng nhắc thay vì tìm kiếm giải pháp linh hoạt. Cả cuộc đời mình, ông luôn nghiêm túc thái quá và để ý đến từng chi tiết. Giờ đây, khi đối mặt với những thất bại liên tiếp, ông càng đẩy sự nghiêm túc, thiếu linh hoạt và ti mỉ đó đến cùng cực. Giai đoạn cuối cùng, khủng khiếp nhất của cuộc chiến tranh sắp bắt đầu trong khi Hirohito, người cầm cương dân tộc, lại đang chối bỏ sự nhìn nhận lý trí, ko chịu chấp nhận nó chứ chưa nói gì tới việc ngăn chặn thảm họa sắp đến gần.

13. **Lần lữa trước khi đầu hàng**

Tháng 2/1945, ngay trước khi Iwo Jima bị Thuỷ quân lục chiến Mỹ tấn công và 6 tuần trước khi Okinawa bị xâm chiếm, Hirohito đã hỏi ý kiến 7 vị chính khách cựu trào về cuộc chiến tranh. Trong số này có 6 cựu Thủ tướng là Hiranuma, Hirota, Wakatsuki, Okada, Konoe và Tojo cùng cựu quan thủ ấn Makino. Những cuộc họp này dù bị gián đoạn bởi các cuộc không kích, thể hiện một sự đồng thuận bao trùm rằng phải tiếp tục cuộc chiến đấu.
Ở châu Âu, Đức và chế độ Quốc xã đang đi đến gần thất bại. Chưa ai rõ Đệ tam Đế chế sẽ sụp đổ sớm hay muộn nhưng việc sự cáo chung của nó đang đến gần thì hầu như đã chắc chắn, về phần Nhật Bản, tình hình cũng bi đát ko kém. Binh lực của Nhật ở Miến Điện đã bị tiêu diệt. Các binh đoàn ở Trung Quốc đại lục có khá hơn đôi chút. Đợt tấn công «Ichigo» năm 1944 đã mở ra một hành lang trên đất liền chạy dài theo tuyến đường hoả xa

chính từ Bắc Kinh tới bắc Vũ Hán và từ đây tới Quảng Châu ở tỉnh cực nam Quảng Đông.[1118] Nhưng ở tất cả các tỉnh bị chiếm đóng, tình thế đã đảo ngược bất lợi cho các lực lượng của Nhật. Quân Nhật phải dàn mỏng lực lượng và đối đầu với một cuộc chiến tranh du kích hao người tốn của mà chỉ riêng trong năm 1944 đã ngốn hết 64% ngân sách quân sự khẩn cấp của Nhật.[1119]

Giờ đây bước vào năm 1945, các binh đoàn ở Trung Quốc đã phán đoán và chuẩn bị trước cho việc quân Liên Xô xâm phạm từ phía bắc và quân Mỹ đổ bộ vào Thượng Hải. Trong khi không thể kéo quân đội trên lục địa ở cả Trung Quốc lẫn Mãn Châu về để chi viện cho lực lượng kỳ cựu đang bảo vệ quê nhà.[1120] Ngay cả Hải quân, bản thân đang chịu nhiều tổn thất nặng nề, cũng ko thể làm được gì nhiều để thuyên chuyển quân đội tới bất cứ nơi nào.[1121]

Mặt khác, chiến thuật Thần Phong được manh nha từ trước trận Leyte hứa hẹn là một biện pháp đầy sức mạnh. Bộ chỉ huy tối cao cũng đang tăng cường lực lượng lục không quân, tích trữ vũ khí đạn dược và biên chế thêm 29 sư đoàn, 51 trung đoàn bộ binh, nhiều trung đoàn pháo binh và xe tăng mới chuẩn bị bảo vệ đất mẹ. Trong năm 1945, 43% quân đội được đồn trú tại Nhật, Triều Tiên và Đài Loan. Những yếu tố này, cùng với niềm tin tưởng lạc quan vô căn cứ của Nhật hoàng rằng những lực lượng này có thể thay đổi cục diện, khiến cả ông và Kido ko hề nghĩ đến việc đàm phán hòa bình.[1122]

Theo lời khuyên của Wakatsuki, trước hết phải làm cho kẻ địch nhận thấy sự «bất lợi nếu tiếp tục cuộc chiến». Makiko tuyên bố rằng «ưu thế tuyệt đối là triển khai tình thế chiến tranh có lợi». Okada thì nói Nhật Bản nên đợi chờ «thời điểm thuận lợi cho chúng ta» sau đó mới hòa đàm. Còn Hiranuma và Hirota thì khuyên Nhật hoàng chiến đấu đến cùng.[1123]

Trong số các chính khách cựu trào chỉ riêng Hoàng thân Konoe là ko đồng tình.[1124] Không hề nao núng giữa đám mây mù thành kính và nhiệt huyết bao quanh Nhật hoàng, suốt 18 tháng trời ông đã cố gắng gửi đến Nhật hoàng thông điệp về mối hiểm họa trước mắt nếu tiếp tục cuộc chiến tranh.[1125] Từ nhiều tháng trước, ông đã nói với em trai Nhật hoàng là Hoàng thân Takamatsu rằng trong quân đội đang lan tràn một căn bệnh «ung thư» dưới hình thức phe cánh cầm quyền, nhưng «Kido và những người khác»

ko đồng tình (với Konoe), còn «Hoàng thượng thì khá thờ ơ với các vấn đề tư tưởng». Ông tiếp lời rằng trong suốt 4 năm qua Nhật hoàng đã được khuyên can nhưng vẫn tin rằng «những kẻ cực đoan chính là phe trung quân». Tuy vậy, mối đe doạ thật sự đối với quốc thể lại đến từ phía nhóm Cầm quyền. Konoe còn nói thêm rằng nếu tình hình chiến sự xấu đi thì những người này sẽ tìm cách thay đổi quốc thể. Dù mối nguy có đến từ cộng sản trong nước - ý ông muốn nói chủ yếu là những người cấp tiến cánh tả trong nhóm Cầm quyền - hay từ «kẻ địch Anh - Mỹ», Konoe vẫn phỏng đoán rằng cả hai kẻ thù này đều sẽ muốn kiềm toả Nhật hoàng đồng thời sẽ cộng sản hóa đất nước.[1126]

Giờ đây, trong báo cáo gửi Nhật hoàng trình bày ngày 14/2 với sự có mặt của Kido, Konoe cũng lý giải về âm mưu lật đổ trên.[1127] Ông nói Liên Xô coi Nhật như mối đe doạ lớn nhất ở Đông Á; liên kết với ĐCS Trung Quốc - ĐCS lớn mạnh nhất ở châu Á và đang hợp tác với Mỹ và Anh để hất cẳng Nhật khỏi Trung Quốc. Nước này sẽ tham chiến nếu có cơ hội. Ông nói với Nhật hoàng rằng thất bại là ko tránh khỏi nếu tiếp tục cuộc chiến tranh nhưng điều đáng sợ hơn thất bại chính là sự huỷ hoại quốc thể. Vì cuộc chiến tranh cũng đang làm xáo trộn tình hình trong nước và giải phóng những thế lực đe doạ Nhật Bản và triều đình từ bên trong cũng như bên ngoài. Mối nguy hiểm nằm ở sự tin tưởng của Nhật hoàng và Kido vào những tướng lĩnh trong phe Cầm quyền đang vô tình đẩy Nhật tới con đường cộng sản hóa. Konoe khẩn nài Nhật hoàng nhanh chóng lập lại hòa bình trước khi 1 cuộc Cách mạng Cộng sản nổ ra khiến cho việc gìn giữ quốc thể không còn thực hiện được.[1128]

Hirohito thông cảm với nỗi lo của Konoe về quân đội và đồng ý phải làm điều gì đó. Nhưng ông ko đồng tình với quan điểm của Konoe về chủ trương của Maxtcova vì ông có cùng suy nghĩ vọng tưởng với ban chỉ huy tối cao rằng Liên Xô vẫn cần Nhật trong cuộc đối đầu sắp tới với Anh - Mỹ và vì thế sẽ ko muốn triệt tiêu sức mạnh của Nhật ở Đông Á. Vì vậy, ông kiên quyết phản đối đề xuất của Konoe rằng phải hành động lập tức và trực tiếp để chấm dứt chiến tranh.[1129] Thay vào đó Hirohito đồng ý với những chính khách kỳ cựu khác rằng: Chấm dứt chiến tranh sẽ «rất khó khăn nếu ta ko có được 1 lợi thế quân sự». Konoe đáp lại: «Có khả năng đó ko? Nếu có thì phải thật sớm. Nếu ta phải chờ đợi lâu hơn... thì (1 trận thắng) cũng sẽ chẳng còn ý nghĩa gì».[1130]

Dẫu vậy, Hirohito vẫn giữ vững quan điểm của mình. Cũng trong ngày hôm đó ông nói rằng: «Nếu ta cầm cự lâu dài trong cuộc chiến tranh này thì ta sẽ có cơ hội chiến thắng nhưng điều ta lo ngại là liệu quốc gia có đủ sức chịu đựng được đến lúc đó ko».[1131] Xét về mặt nào đó đây cũng chính là điều mà Konoe lo ngại. Tuy nhiên, xét một khía cạnh khác Nhật hoàng đang kích động truyền thống lâu đời về sức mạnh ý chí của người Nhật để chiến thắng những sự bất lợi về vật chất: Thần dân của ta có khả năng làm những việc phi thường và chịu đựng những sự hy sinh lớn lao. Do vậy, cho dù ta đã mất nguồn cung xăng dầu và đang hứng chịu bom đạn mỗi ngày nhưng chúng ta vẫn sẽ chiến thắng. Triển vọng thương thuyết hòa bình có thể được cải thiện nếu Nhật Bản chiến thắng trong một trận đánh quyết định cuối cùng.

Hirohito cũng ko lay chuyển sau khi các chuyên gia tình báo cảnh báo ông trong một cuộc họp của Hội đồng Lãnh đạo Chiến tranh Tối cao ngày 15/2, rằng Liên Xô đang dự định «giành một chỗ đứng ở Đông Á trong tương lai» và như vậy rất có thể sẽ huỷ bỏ Hiệp ước Trung lập với Nhật Bản trong mùa xuân và tham chiến một khi nhận thấy sức mạnh của Nhật đã bị suy yếu đáng kể.[1132] Hôm sau, Ngoại trưởng Shigemitsu nhắc lại lời cảnh báo này. Ông này tuyên bố trong một cuộc họp kín rằng nước Đức Quốc xã đang ở vào giai đoạn cuối của mình và «Hội nghị Yalta» đã nêu rõ «sự đoàn kết giữa Anh, Mỹ và Liên Xô». Shigemitsu nhắc nhở Hirohito ko nên trông cậy vào Hiệp ước Trung lập và cũng như Konoe, ông này nhấn mạnh hiểm họa từ phía Cộng sản. Nhưng Hirohito vẫn ko chịu nhìn nhận sự vô lý trong nhận định của mình về Liên Xô. Cuối buổi họp kéo dài cả tiếng đồng hồ, ông phớt lờ Yalta và hỏi Shigemitsu 1 câu về «thái độ của sứ quán Đức».[1133] 10 ngày sau, Hirohito vẫn ko chịu đổi ý khi Tojo, trong cuộc phỏng vấn chính thức tại Hoàng cung vào ngày 26/2, đồng ý rằng khả năng Liên Xô sẽ trở mặt với Nhật là «50-50».

Khả năng chịu đựng lâu dài của người dân Nhật dần trở nên mong manh khi mùa xuân 1945 qua đi. Trong các ngày 9-10 tháng 3, Binh đoàn Không quân Thái Bình Dương của Mỹ huy động 334 chiếc B-29 tiến hành ko kích ban đêm bằng bom cháy đầu tiên lên TP đông dân Tokyo, biến khoảng 40% thủ đô Nhật thành tro bụi và thiêu sống từ 80-100 nghìn người. *Trận bão lửa này nóng đến nỗi làm nước trong các kênh rạch sôi sục, làm chảy kính cửa và một số máy bay vừa ném bom còn bị chính ngọn lửa bùng lên từ phía dưới thiêu cháy.*[1134] 9 ngày sau, vào ngày 18, Nhật hoàng với một bác

sỹ và một thị thần tháp tùng, tiến hành thị sát thủ đô bằng xe hơi. Trợ lý Yoshihashi đi cùng ông trong một chiếc xe khác, sau đó ghi lại rằng các nạn nhân:

> *«đang đào bới trong đống đổ nát với vẻ mặt thất thần bỗng tỏ vẻ đầy trách móc khi đoàn xe của Thiên hoàng đi qua. Mặc dù chúng tôi không thông báo trước như thường lệ nhưng tôi cảm thấy những người này biết rằng chính ngài đang «ngự giá» trong đoàn xe (gyoko) vì dù sao cũng có tới ba bốn xe mang huy hiệu bông cúc đi qua. Có phải họ đang giận dữ với Thiên hoàng vì bị mất người thân, nhà cửa, tài sản? Hay họ chỉ đang trong tình trạng kiệt quệ và hoang mang (kyudatsu jotai) mà thôi? Tôi thấy thông cảm với Hoàng thượng khi phải lại gần những nạn nhân xấu số này».*[1135]

Nhận xét của Yoshihashi về sự «kiệt quệ và hoang mang» ở những nạn nhân kia thật đáng chú ý. Tính đến tháng 3, tình hình sản xuất của các nhà máy đã bắt đầu giảm sút, ngày càng nhiều người nghỉ không phép, những hiện tượng khi quân cũng xuất hiện và luôn nhằm vào Bộ Tổng quản Triều đình. Trong năm tháng sau, các thành viên trong gia đình Hoàng tộc quân phiệt cũng như các chính khách cựu trào luôn miệng nói về cuộc khủng hoảng quốc thể. Mối đe doạ từ bên trong mà Konoe cảnh báo đã hiện hữu. Nhưng mãi cho tới tận phút cuối, hầu hết người dân Nhật dù sống ở nông thôn hay các vùng đô thị rộng lớn đều tỏ ra kiên trì quyết tâm chấp hành mệnh lệnh của lãnh đạo, làm việc và hy sinh cho chiến thắng mà người ta luôn nói rằng sắp đến gần.

2 ngày sau khi Hirohito đi thị sát thiệt hại từ cuộc không kích ở thủ đô, một nhân vật nhiều ảnh hưởng là cựu Ngoại trưởng Shidehara Kijuro, 1 thời từng là biểu tượng của sự hợp tác với Anh và Mỹ, bày tỏ sự đồng cảm với quan niệm của phần lớn các thế lực cầm quyền Nhật Bản trong thời kỳ này, đó là Nhật phải kiên trì và nhất quyết ko đầu hàng dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Trước đó, Shidehara từng cố vấn cho Bộ trưởng Ngoại giao Shigemitsu rằng dân chúng sẽ phải quen dần với việc bị ném bom hàng ngày. Khi thời điểm đến, sự đoàn kết và quyết tâm của người dân sẽ lên cao và điều đó sẽ cho phép giới ngoại giao có «điều kiện vạch kế hoạch để cứu nước trong thời điểm khủng hoảng chưa từng có này».[1136]

Ngày 20/3/1945, Shidehara viết thư gửi bạn thân Odaira Kimatsuchi, nguyên phó chủ tịch Công ty Hoả xa Nam Mãn Châu rằng «(nếu) chúng ta

tiếp tục anh dũng đánh trả, cho dù hàng trăm nghìn dân công bị chết, bị thương hay bị đói, cho dù hàng triệu ngôi nhà bị phá huỷ hay đốt cháy», thì sẽ có cơ hội để tạo ra một tình thế quốc tế có lợi cho Nhật. Trong khi đất nước đang đối mặt với thất bại cầm chắc đang đến gần, Shidehara vẫn nhìn thấy lợi thế bằng việc biến toàn bộ nước Nhật thành bãi chiến trường, vì khi đó đường tiếp tế của quân địch sẽ bị kéo dài khiến địch gặp khó khăn trong việc tiếp tục cuộc chiến và nhờ đó mà tạo điều kiện để giới ngoại giao đàm phán.[1137] Đó là ý kiến của 1 người theo chủ nghĩa ôn hòa như Shidehara và có lẽ Hirohito cũng cùng ý đó.
1 ngày trước khi quân Mỹ đổ bộ lên Okinawa, trong lúc giới chức cấp cao triều đình đang rộ lên lời xì xào rằng sắp có thay đổi nội các thì có người nói Konoe đã bảo với Hosokawa thư ký của mình là chẳng mấy chốc «quân đội sẽ ngày càng giương cao chiêu bài chiến đấu đến cùng. Nhưng đầu óc Kido chỉ toàn chú tâm vào (Tổng tham mưu trưởng) Anami. Với quốc thể thì trừ phi Thiên hoàng chấp thuận, chúng ta ko thể làm gì được. Cứ nghĩ đến việc những kẻ điên rồ này đang lãnh đạo trong tình thế hiện nay là tôi lại cảm thấy ko còn muốn sống nữa» .[1138]
Lúc đó, rất có thể Konoe đã ám chỉ cả Hirohito trong số «những kẻ điên rồ» đó. Ngày 5/4, chỉ 3 ngày sau khi Hirohito ra lệnh chấm dứt đàm phán hòa bình ở Trung Quốc thông qua một cựu quan chức Dân quốc (một người tên là Miao Ping (Myo Hin), được Koiso nhiệt tình ủng hộ) và sau khi trận Okinawa đã diễn tiến được 5 ngày, Nhật hoàng và Thủ tướng Koiso đã đôi người đôi ngả.[1139] Hirohito trách cứ Koiso vì các thất bại liên tiếp của quân Nhật từ trận Leyte tới Iwo Jima và giải tán nội các của ông này. Sau đó ông chọn cựu đại thượng thư và cố vấn tin cẩn của mình, Thống chế Suzuki Kantaro, lúc này đã 78 tuổi, làm người lãnh đạo Chính phủ mới. Vào thời điểm đó, cả Nhật hoàng lẫn Suzuki đều chưa hề tính đến bất kỳ thay đổi chính sách nào để tiến tới kết thúc chiến tranh. Chỉ sau khi trận Okinawa diễn ra và thất bại thê thảm, mà hậu quả là hơn 60 TP Nhật Bản phần lớn bị san phẳng do các cuộc không kích bằng bom cháy của Mỹ, Hirohito bắt đầu muốn có hòa bình và tìm cách kết thúc chiến tranh.
Trong nhật ký của Kido, dấu hiệu rõ ràng đầu tiên cho thấy Nhật hoàng đã được đề nghị suy nghĩ nghiêm túc về việc sớm thiết lập hòa bình xuất hiện ngày 8/6/1945 khi Kido tự tay soạn thảo bản «Kế hoạch dự thảo Kiểm soát tình thế khủng hoảng». Thời điểm này là sau khi Hoàng cung đã vô tình bị

ném bom, mọi hy vọng ở Okinawa đã tan biến và cũng là ngày Hội đồng lãnh đạo chiến tranh tối cao thông qua «Chính sách cơ bản chỉ đạo chiến tranh thời kỳ tới».[1140] Chiến tranh ở châu Âu đã kết thúc. Giờ Nhật chỉ còn 1 mình. Bản «kế hoạch» u ám của Kido kêu gọi tìm cách tranh thủ sự giúp đỡ của Liên Xô trong vai trò trung gian để Nhật có nhiều lợi thế hơn trong đàm phán với kẻ địch. Khi viết bản kế hoạch này, Kido muốn chứng tỏ rằng ông ta đã chấm dứt ảo tưởng với những kẻ chủ trương cứng rắn trong quân đội. Còn khi chấp thuận, Hirohito đã cho thấy rút cục ông cũng đã sẵn sàng thiết lập hòa bình sớm.

Trong khi Đế chế đang sụp đổ xung quanh mình, Hirohito bước vào một thời kỳ căng thẳng và ức chế tinh thần cao độ. Vào giữa tháng 6, ko lâu sau khi nghe Kido trình bày về thực trạng các hầm trú ẩn ngầm trong lòng núi ở Matsushiro, tỉnh Nagano, được xây dựng để ông và Đại bản doanh Thiên hoàng sơ tán, ông ngã bệnh và buộc phải huỷ các hoạt động đã lên lịch từ trước.[1141] Phải gắng gượng lắm ông mới giữ đúng lời hứa tới vấn an mẫu thân vào chiều 15/6. Ngày 22/6, đích thân Hirohito cuối cùng cũng trực tiếp thông báo với Hội đồng lãnh đạo chiến tranh tối cao về ý định triển khai các bước đi ngoại giao nhằm kết thúc chiến tranh: Theo tóm tắt của Kido thì Nhật hoàng đã bảo các lãnh đạo chiến tranh tề tựu đông đủ rằng quyết định tại buổi nghị triều ngày 08/6 thể hiện «sự lo ngại về công tác lãnh đạo chiến tranh». Ông muốn họ «nhanh chóng hoàn tất các nghiên cứu cụ thể về việc chấm dứt chiến tranh mà ko cần bó buộc nhiều vào (quyết định) trước đó để thực hiện» ngay, ông còn nói thêm rằng ko được quá cẩn trọng mà đánh mất cơ hội thực hiện hòa bình.[1142] Nhưng ko một ai, kể cả Hirohito lẫn những người có mặt hôm đó nghĩ đến việc lập tức đầu hàng mà chỉ nghĩa về việc lập lại hòa bình sớm và làm sao để dốc sức thực hiện việc này.

Đầu tháng 7, sau khi Đại sứ Liên Xô Jacob Malik hủy bỏ cuộc đàm phán ko có kết quả ở Nhật với cựu Thủ tướng Hirota, lần đầu tiên Hirohito tỏ ra hết sức quan tâm đến việc tiến hành đàm phán trực tiếp với Liên Xô bằng việc cử một đặc phái viên tới Matxcơva. Nhưng cả Nhật hoàng lẫn Chính phủ của Suzuki đều không hề có kế hoạch cụ thể nào làm cơ sở để phía Liên Xô có thể dựa vào đó đứng ra trung gian chấm dứt chiến tranh, với giả thiết Liên Xô thật sự muốn làm việc này, mà trên thực tế là không. Trong cách thức chấm dứt chiến tranh của Nhật, việc đàm phán với Liên Xô nhằm bảo đảm vị trí chính trị của Nhật hoàng và tương lai của chế độ quân chủ luôn

quan trọng hơn việc tìm kiếm hòa bình để chấm dứt giết chóc và khổ đau.[1143]
Từ ngày 8/4/1945 cho đến tận khi đầu hàng, chính sách chiến tranh chủ yếu của Chính phủ Suzuki là «Ketsugo», một sự hoàn thiện của kế hoạch «Shosango» (Chiến thắng thứ 3) nhằm phòng thủ đất nước.[1144] Đặc điểm chính của chính sách này là sự lệ thuộc lớn vào chiến thuật cảm tử và việc sản xuất vũ khí nhằm một mục đích duy nhất là sử dụng cho nhiệm vụ tự sát với số lượng lớn các máy bay «đặc công» thần phong, ngư lôi người phóng từ tàu ngầm, «thuyền cảm tử» chất đầy thuốc nổ chạy bằng động cơ xe tải, bom hoả tiễn người chở bằng máy bay và các đơn vị bộ binh được huấn luyện đặc biệt để mang bộc phá cảm tử. Trong khi công việc chuẩn bị cho Chiến dịch Ketsu vẫn tiếp diễn, ngày 09/6, trong một phiên họp Nghị viện Thiên hoàng đặc biệt, Luật Biện pháp Khẩn cấp thời chiến được thông qua và 5 chính sách khác được xây dựng để huy động toàn dân tộc vào trận chiến cuối cùng.
Cùng ngày hôm đó, Nhật hoàng (vẫn chưa bắt đầu bắt tay vào việc chấm dứt chiến tranh) ban một đạo thánh chỉ mới liên quan đến việc triệu vời Nghị viện, lệnh cho toàn quốc «đập tan tham vọng quá quắt của các nước thù địch» và «hoàn thành các mục tiêu chiến đấu». Đồng thời, bộ máy báo chí tuyên truyền cũng phát động một chiến dịch hy sinh vì Thiên hoàng trên các báo hàng ngày, đề cao sự biết ơn đối với đức nhân từ của Thiên hoàng và từ giữa tháng 7 trở đi phát động một chiến dịch nhằm «gìn giữ quốc thể».[1145]
Người Mỹ phản công bằng chiến dịch tuyên truyền riêng của mình nhằm bẻ gẫy ý chí chiến đấu của Nhật. Máy bay B-29 thả hàng chục triệu truyền đơn viết bằng tiếng Nhật, thông báo trước ngày giờ, mục tiêu máy bay B-29 sẽ tấn công hay kêu gọi đầu hàng đồng thời lợi dụng Nhật hoàng để công kích các giới chức quân phiệt. Truyền đơn có huy hiệu bông cúc vàng lên án «bè lũ quân phiệt» vì đã «buộc cả dân tộc đi vào con đường tự huỷ diệt» và kêu gọi «mọi người thực hiện quyền hợp hiến của mình và thỉnh cầu trực tiếp (hoà bình) lên Thiên hoàng. Ngay cả bè lũ quân phiệt đầy quyền hành cũng ko thể ngăn cản cuộc tuần hành khổng lồ vì hòa bình của Thiên hoàng và nhân dân».[1146] Trong đó có riêng 7 triệu tờ truyền đơn tiết lộ các điều khoản «tuyên bố chung» của Chính phủ Mỹ, Anh và Trung Quốc.[1147] Truyền đơn viết: «Hôm nay chúng tôi tới đây không phải để ném bom các bạn. Chúng

tôi thả truyền đơn này nhằm cho các bạn biết câu trả lời của Chính phủ Mỹ đối với đề nghị của Chính phủ các bạn về các điều kiện đầu hàng... Mọi việc phụ thuộc vào Chính phủ của các bạn nếu muốn chiến tranh lập tức chấm dứt. Các bạn sẽ biết phải làm thế nào để thoát khỏi chiến tranh nếu đọc 2 dòng thông báo chính thức này».[1148]

Bị thúc ép bởi các sắc lệnh của Thiên hoàng phải tiếp tục công cuộc chuẩn bị cho trận chiến quyết tử trên đất mẹ và chỉ được nghĩ đến chiến thắng, giờ đây lại bị tấn công từ trên không với cả chiến dịch tâm lý chiến của Mỹ lẫn những cuộc ném bom, người dân Nhật vẫn cố tuân theo mệnh lệnh ở mức cao nhất. Cuối tháng 7 và trong tháng 8, khi thống đốc, trưởng ti cảnh sát và sĩ quan của lực lượng "cảnh sát cấp cao đặc biệt" của các tỉnh trong nước nộp về Bộ Nội vụ báo cáo về tình hình tinh thần dân chúng đang suy sụp nhanh chóng, trong những bản báo cáo dài gần 2.000 trang của họ không hề nói gì về xu hướng chấp nhận các điều khoản trong tuyên bố Potsdam đang lan rộng.[1149] Thậm chí ngay sau khi Mỹ ném bom nguyên tử Hiroshima và Nagasaki ngày 6 và 9/8 cùng việc Liên Xô tuyên chiến ngày mùng 8, dân chúng vẫn cố bám lấy hy vọng về một chiến thắng cuối cùng, với niềm tin rằng «mảnh đất thiêng liêng» của họ là bất khả chiến bại. Sự tưởng nhớ tập thể về những ngọn «thần phong» (kamikaze) được động viên ra trận để rồi hy sinh sẽ cứu rỗi nước Nhật là yếu tố góp phần duy trì ý chí để tiếp tục chiến đấu.[1150]

Trong khi đó các phân tích viên của tình báo Mỹ đang dõi theo toàn bộ những hoạt động chuẩn bị này trên báo chí. Họ đã thấy quân Nhật chiến đấu và từng ngày hàng nghìn người đã ngã xuống trong ròng rã 82 ngày đêm ở Okinawa cũng như cả dân tộc này đang hướng theo ảo tưởng cứu nước bằng cách tự sát hàng loạt ra sao. Những lãnh đạo chính trị ở Washington ko hề phóng đại về những gì Chính phủ và bộ máy truyền thông đại chúng Nhật đã nói khi cho rằng người Nhật đang định chiến đấu đến cùng chứ nhất định không chịu đầu hàng.

Phần I

Tuy quan tâm đến những sai lầm đã mắc phải trong ứng xử với nước Đức cuối CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I, nhưng lo lắng hơn hết là việc làm sao duy trì nhiệt huyết yêu nước cao độ và sự hợp tác quốc tế trong cuộc đấu tranh chống phe Trục, Tổng thống Roosevelt và Thủ tướng Churchill chọn cách sử dụng những khẩu hiệu chiến tranh trừu tượng như «đầu hàng vô điều kiện». Chính sách ko chấp nhận đàm phán để kết thúc chiến tranh có mục tiêu là đập tan các quốc gia phát xít, thành lập những chính thể phi phát xít mới. Mục tiêu chiếm đóng quân sự và cải cách chính trị, xã hội thời hậu chiến, luôn là hai mục tiêu song hành. Tư tưởng CNPX và quân phiệt phải bị loại trừ tận gốc và các nước bại trận phải được dân chủ hóa và tái thiết thành những xã hội tư bản yêu hòa bình.

Tháng 1/1943, Roosevelt tuyên bố tại Casablanca rằng phe Đồng minh sẽ trừng trị lãnh đạo các chế độ phát xít nhưng ko huỷ diệt người dân các nước này. Nhưng cho đến khi giành được chiến thắng hoàn toàn trước phe Trục, ông và Churchill vẫn kiên quyết chống lại áp lực đòi làm rõ ý nghĩa của công thức đơn giản của mình. Tuy cần đến tiềm lực quân sự của Liên Xô nhưng cũng hiểu rõ sự nghi ngờ của Stalin khi họ ko chịu mở thêm mặt trận thứ 2 ở châu Âu để giảm bớt gánh nặng cho Hồng quân, Roosevelt và Churchill có nhiều lý do để thể hiện thái độ ko khoan nhượng đối với các quốc gia thù địch.[1151] Quyết tâm coi đây là cuộc chiến tranh toàn diện cuối củng cộng với đòi hỏi phải giữ vững khối Đồng minh chống phát xít càng củng cố ý chí của họ trong việc bác bỏ bất kỳ đề nghị hiệp ước chính thức nào của lãnh đạo các nước gây chiến, duy trì quyền tự do chiếm đóng và cải cách các nước này sau khi tiêu diệt sức mạnh quân sự và lật đổ Chính phủ ở đó.

Roosevelt cũng thể hiện chủ nghĩa lý tưởng Wilson của mình trong chính sách «đầu hàng vô điều kiện» và coi đây là phương tiện để thực hiện trật tự quốc tế tự do. Công thức đầu hàng vô điều kiện với mục tiêu tiến hành cải cách trong thời kỳ hậu đầu hàng, đề ra các điều kiện tiền đề cơ bản để xây dựng một trật tự thế giới mới sau khi CNPX đã bị quét sạch.[1152] Đối với Nhật, chính sách này về cơ bản sẽ bảo đảm cho phe Đồng minh quyền lực thực thi tối cao ngay trên đất Nhật «cao hơn cả thẩm quyền theo luật pháp quốc tế dành cho lực lượng quân sự chiếm đóng».[1153]

Sau khi Đức ký văn bản đầu hàng vô điều kiện với Đồng minh vào ngày 7 và 8/5/1945, đồng nghĩa với việc Đệ tam Đế chế, theo như lời của ký giả Mỹ William L. Shirer, đã «ko còn tồn tại», thì chỉ còn 1 mình nước Nhật đang duy trì chiến tranh.[1154] Vào thời điểm này, trận Okinawa vẫn đang diễn ra ác liệt. Vào ngày 8/5, tân Tổng thống Truman tuyên bố rằng việc Nhật đầu hàng sẽ không đồng nghĩa với sự «diệt chủng hay nô lệ hóa nhân dân Nhật».[1155] Tuyên bố của ông ngụ ý rằng các biện pháp chiếm đóng sau này sẽ được thực thi trên tinh thần ko thù hận. Nhưng do nguyên tắc đầu hàng vô điều kiện ko thay đổi nên cựu đại sứ Mỹ ở Nhật và cũng là lãnh đạo của «phe Nhật» trong Bộ Ngoại giao Joseph Grew đã thúc giục tổng thống công bố rõ định nghĩa khái niệm này nhằm thuyết phục Nhật đầu hàng.

Là một người theo Đảng Cộng Hoà, Grew coi Nhật hoàng Hirohito là người nắm giữ chìa khóa việc Nhật đầu hàng. Ông là «con ong chúa trong tổ ong... được bao bọc bởi bầy ong».[1156] Vào nhiều thời điểm trước và trong cuộc chiến tranh, ông này đã mô tả Nhật hoàng là «con rối» trong tay giới quân phiệt, một người theo chủ thuyết hợp hiến và là người ôn hoà. Grew tin chắc vào ảnh hưởng trong chính sách của những người mà ông gọi là «ôn hoà» xung quanh Nhật hoàng. Vào mùa xuân 1945, khi sự sụp đổ của Đế chế Nhật cuối cùng đang đến gần, Grew, người luôn cố tìm cách thâm nhập giới chức cao cấp triều đình và không biết tí gì về cơ chế chính trị Nhật, lại sẵn sàng cho phép những cá nhân này «tự quyết định tương lai thể chế chính trị của mình».[1157]

Trong hồi ký của mình xuất bản năm 1952, rất lâu sau khi Tổng thống Harry S. Truman và Ngoại trưởng James F. Byrnes bác bỏ đề xuất đưa tuyên bố dự thảo Potsdam vào thành một điều khoản bảo đảm vị trí của Hoàng gia, Grew viết:

> *«Về mặt lịch sử, điểm cốt yếu của vấn đề là liệu ngay sau những cuộc oanh tạc dữ dội Tokyo bằng máy bay B-29 vào tháng 5/1945, Tổng thống đã ra 1 tuyên bố rõ ràng rằng việc đầu hàng sẽ ko đồng nghĩa với việc loại bỏ triều đình hiện tại nếu người dân Nhật mong muốn duy trì triều đình đó, việc Nhật đầu hàng sẽ được đẩy nhanh hay ko... Theo những tuyên bố của 1 số cựu lãnh đạo ôn hòa của Nhật gửi những quan chức Mỹ có thẩm quyền sau cuộc chiếm đóng của Mỹ, rõ ràng các cố vấn dân sự của Nhật hoàng đã cố gắng thúc đẩy việc đầu hàng từ lâu trước khi có Tuyên bố Potsdam, thậm chí trước cả cuộc*

nói chuyện của tôi với Tổng thống vào ngày 28/5, vì khi đó họ đã nhận ra rằng Nhật đã thua.

Vấn đề mà họ phải vượt qua là sự thống trị hoàn toàn của quân đội Nhật đối với Chính phủ... Nhật hoàng cần được hỗ trợ và... nếu tuyên bố rõ ràng đó (của Truman) về số phận triều đình đã được đưa ra vào tháng 5/1945 thì các thành tố chủ trương đầu hàng trong Chính phủ hẳn phải có... lý do hợp thức và sức mạnh cần thiết để đi đến một quyết định dứt khoát từ sớm... Thủ tướng Suzuki (Kantaro)... đã chủ trương đầu hàng ngay từ trước tháng 5/1945 và chỉ đợi xác nhận rằng việc đầu hàng sẽ không dẫn tới sự lật đổ triều đình mà thôi».[1158]

Lập tức, Grew gặp phải sự phản kháng dữ dội từ các đồng nghiệp ở Bộ Ngoại giao - hay «phe Trung Quốc» - những người biện luận rằng việc giữ lại Nhật hoàng và bảo đảm sự tồn tại tiếp tục của vương triều là một sự thỏa hiệp ko hơn không kém đối với CNPX Nhật.[1159]

Những người này, gồm Dean Acheson, nhà thơ và là giám đốc tương lai của Thư viện Quốc hội Archibald MacLeish, cùng James Byrnes, là những người biết rõ nhận định sai lầm trước đây của Grew về tình hình chính trị ở Nhật và xu hướng muốn bảo vệ Nhật hoàng cùng những người «ôn hoà» bảo thủ Nhật Bản của ông này. Họ ko hề muốn đối xử với Nhật Bản và Nhật hoàng, người mà họ coi là tâm điểm của tư tưởng quân phiệt và chiến tranh của Nhật nhân từ hơn so với Đức vì nếu làm như vậy sẽ để lại ấn tượng không tốt cả trong và ngoài nước rằng Mỹ đang xoa dịu. Những bất đồng trong giới quan liêu này thể hiện một sự thiếu sáng tỏ ở cấp cao nhất của Washington về mục đích chiến tranh. Quan trọng hơn là vào mùa xuân và hè 1945, họ đã nhấn mạnh sự liên quan giữa các mục tiêu thời chiến và các chính sách thời hậu chiến.

Tuyên bố Potsdam được đưa ra vào ngày 26/7/1945 dưới hình thức tối hậu thư nhằm mục đích đẩy nhanh việc Nhật đầu hàng.[1160] Tại Potsdam, Truman đã nghe theo lời khuyên của Churchill và tuyên bố các điều khoản để triển khai về nguyên tắc việc đầu hàng vô điều kiện. Để cứu những lãnh đạo Nhật khỏi những hành động điên rồ của mình, Tổng thống chấp thuận ban bố các «điều khoản đầu hàng vô điều kiện» trước khi Nhật đầu hàng và qua đó, giảm nhẹ mức độ cứng rắn của điều khoản thứ tư trong tuyên bố cho phép «lực lượng vũ trang Nhật, sau khi bị giải giáp hoàn toàn... được trở về nhà».[1161]

Chính phủ Nhật đọc bản tuyên bố và được thông báo rằng nếu hoàn thành các nghĩa vụ đơn phương nhất định mà các cường quốc thắng trận sẽ áp đặt sau khi Chính phủ Nhật tuyên bố «sự đầu hàng vô điều kiện của toàn bộ các lực lượng vũ trang Nhật» và chứng tỏ «sự bảo đảm thích đáng và đầy đủ tính chân thực trong các hành động đó», thì Nhật sẽ được phép duy trì các ngành công nghiệp hòa bình và tiếp tục tham gia thương mại thế giới trên cơ sở nguyên tắc tiếp cận bình đẳng đối với các nguồn nguyên liệu thô. Tuyên bố kết luận: «Lựa chọn khác dành cho Nhật sẽ là sự huỷ diệt nhanh chóng và hoàn toàn». Tuyên bố này ko đưa ra cảnh cáo nào về bom nguyên tử. Điều 12 ghi «Các lực lượng chiếm đóng của quân Đồng minh sẽ được rút khỏi Nhật ngay khi hoàn thành các mục tiêu và khi một Chính phủ có thiên hướng hòa bình và có trách nhiệm đã được thành lập theo ý chí tự do của người dân Nhật Bản». Tuy nhiên, một câu mà Grew nhất quyết đòi đưa vào điều khoản này đã bị xoá đi, đó là «Chính phủ này có thể bao gồm một chế độ quân chủ lập hiến dưới triều đại hiện hành». Như vậy là địa vị của Nhật hoàng ko được bảo đảm và chính sách đầu hàng vô điêu kiện vẫn ko suy suyển.
Chính phủ Nhật nhận được tuyên bố vào ngày 27/7 nhưng không hề tỏ dấu hiệu muốn chấp nhận tuyên bố này. Ngược lại, nội các Suzuki lúc đầu còn lệnh cho báo giới đăng phiên bản đã được hãng tin Domei biên tập và giảm thiểu ảnh hưởng của tuyên bố bằng cách không bình luận gì.[1162] Tiếp đó, ngày 28/7, trước sự thúc giục của Bộ trưởng Lục quân Anami Korechida, Tổng tham mưu trưởng Hải quân Toyoda Soemu và những người khác, Thủ tướng Suzuki còn dứt khoát tuyên bố sự bác bỏ của Nhật Bản trong một cuộc họp báo buổi chiều rằng Tuyên bố Potsdam chỉ là một sự «xào xáo» (yakinaoshi) không hơn của Tuyên bố Cairo và rằng ông này sẽ «ko thèm để ý» đến nó (mokusatsu). Sau tuyên ngôn của Suzuki là quyết tâm tiếp tục chiến tranh của Hirohito cũng như những kỳ vọng ko tưởng của ông về việc đàm phán thông qua Liên Xô. Ngày nào cũng đọc báo, nếu Hirohito cảm thấy ko bằng lòng hay thậm chí lo lắng về việc tuyên bố của Suzuki và nội các của ông này sẽ gây một ấn tượng không khoan nhượng cho toàn thế giới thì Kido chắc hẳn đã nhắc đến điều đó trong nhật ký chi tiết của ông ta về các cuộc trò chuyện với Nhật hoàng. Nhưng ông ko có ghi chép nào như vậy. Kido biết rằng Hirohito vẫn chờ đợi Liên xô trả lời Nhật về đề xuất hòa

bình và đang ko thể quyết định được liệu nên đầu hàng hay tiếp tục chiến tranh nhằm giành lấy các điều khoản có lợi hơn.
Cũng trong ngày 28/7, khi chính khách kỳ cựu được cho là người ôn hòa, Bộ trưởng Hải quân Yonai được thư ký của mình, Thiếu tướng Takagi hỏi lý do tại sao thủ tướng lại được phép đưa ra một tuyên bô vô lý như vậy, Yonai đáp: «Nếu một người đưa ra tuyên bố trước thì người đó sẽ luôn ở vào thế bất lợi. Churchill đã suy sụp, Mỹ đang bắt đầu chia rẽ. Do vậy, Chính phủ sẽ lờ tuyên bố này đi. Không có gì phải vội».[1163]
«Ko có gì phải vội» đồng nghĩa với việc trực tiếp vi phạm Điều 5, Tuyên bố Potsdam («Chúng tôi ko cho phép trì hoãn») và là một lập trường củng cố thêm suy nghĩ tạm thời của phương Tây rằng cho đến ngày 28/7, người Nhật, dưới sự lãnh đạo của Nhật hoàng chưa bao giờ đảo ngược quyết định của mình hay hạ thấp ý chí chiến đấu đến phút cuối, trong khi một mặt vẫn đưa ra những đề nghị mập mờ về hòa bình.[1164] Họ đã không hiểu sai ý định của Suzuki.
Lúc này Mỹ đang xúc tiến chuẩn bị việc sử dụng bom nguyên tử và đổ bộ lên phía nam Kyushu trong một chiến dịch có tên là Olympic, dự kiến bắt đầu từ ngày 01/11. 8:15 sáng ngày 06/8, phần lớn TP ko được phòng vệ Hiroshima đã bị huỷ diệt bởi duy nhất 1 chiếc B-29, với 100.000 -140.000 người chết ngay lập tức và khoảng 100.000 người khác chết trong 5 năm tiếp theo.[1165] Ở tâm điểm của vụ nổ, một «chùm sáng gấp 3.000 lần ánh sáng mặt trời» và một quả cầu lửa xuất hiện, toả phóng xạ nhiệt hạch «thiêu cháy lập tức con người, cây cối, nhà cửa. Khi không khí nóng lên và bị đẩy lên cao, không khí lạnh lập tức tràn vào tạo ra một cơn bão lửa... (nhiều giờ sau), một trận gió lốc thổi bùng ngọn lửa lên đến đỉnh điểm cho đến khi cả 8 dặm vuông hầu như chỉ còn là tro tàn. Những hạt mưa màu đen, đầy bùn đất và phóng xạ bắt đầu rơi».[1166]
2 ngày sau, viện cớ Nhật bác bỏ Tuyên bố Potsdam, Liên Xô tuyên chiến với Nhật.[1167] Ngày 09 tháng 8, Mỹ thả quả bom nguyên tử thứ 2 xuống Nagasaki, lập tức giết chết 35.000 - 40.000 người và làm bị thương hơn 60.000 người khác.[1168] Cùng ngày, trong một báo cáo trên đài phát thanh toàn quốc về Hội nghị Potsdam, Tổng thống Truman đã bày tỏ rõ ràng thái độ báo thù của đa phần người Mỹ:

> *«Chúng ta đã phát minh ra quả bom và đã sử dụng nó. Chúng ta sử dụng nó chống lại kẻ đã tấn công chúng ta mà ko báo trước ở Trân*

Châu cảng, chống lại những kẻ bỏ đói, đánh đập và hành quyết tù binh chiến tranh Mỹ, những kẻ đã bỏ qua ngay cả việc vờ tuân thủ luật chiến tranh quốc tế. Chúng ta đã sử dụng nó nhằm rút ngắn nỗi đau của chiến tranh, nhằm giữ tính mạng của hàng nghìn hàng vạn thanh niên Mỹ».[1169]

Trong khi đó, ở Tokyo, trong thời khắc quyết định giữa Tuyên bố Potsdam và cuộc ném bom nguyên tử xuống Hiroshima ngày 06/8, bản thân Hirohito ko hề có lời nói hay hành động gì về việc chấp nhận điều khoản Potsdam. Tuy nhiên, đã 2 lần trong các ngày 25 và 31/7, ông nói rõ với Kido rằng những biểu trưng của Thiên hoàng phải được bảo vệ bằng mọi giá.[1170] Ông muốn đưa chúng trở lại Hoàng cung. Vẫn lưu luyến với những biểu tượng ngôi vị của mình trong khi vấn đề lớn trước mắt là có chấp nhận đầu hàng lập tức hay không, Hirohito đã không sẵn sàng nắm lấy cơ hội để tự kết thúc chiến tranh.

Thủ tướng Suzuki sau khi bác bỏ tối hậu thư Potsdam cũng nhận thấy ko cần phải làm gì thêm nữa. Hội đồng Cố vấn Nội các của ông, gồm chủ tịch hãng Xi măng Asano, tiền thân của tập đoàn Nissan, phó chủ tịch Ngân hàng Nhật Bản và các đại diện khác của giới doanh nhân hàng đầu đất nước, những người đã thu lợi lớn từ cuộc chiến tranh, nhóm họp sáng mùng 3/8. Họ đề nghị chấp nhận điều khoản Potsdam trên cơ sở Mỹ cho phép Nhật giữ lại các ngành công nghiệp phi quân sự và tham gia thương mại thế giới. Suzuki có câu trả lời cho những người này trong phiên họp nội các chiều hôm đó. Theo Bộ trưởng nông nghiệp và thương mại Ishiguro Tadaatsu, bạn và người bảo vệ Suzuki, Suzuki đã nói với trưởng Phòng Tình báo Nội các và thành viên hội đồng cố vấn Shimomura Kainan:

«Khi kẻ địch đã nói như vậy có nghĩa là tình thế cũng đã buộc chúng phải chấm dứt chiến tranh. Vì vậy mà chúng ta mới ở đây bàn về việc đầu hàng vô điều kiện. Chính trong những lúc như thế này, nếu ta kiên cường thì địch sẽ phải đầu hàng trước chúng ta. Đâu chi vì địch loan báo tuyên bố của mình mà ta phải ngừng chiến đấu. Các vị cố vấn có thể yêu cầu tôi cân nhắc lại nhưng tôi ko nghĩ có lý do gì phải ngừng (cuộc chiến tranh) cả».[1171]

Vậy là trong 10 ngày liền, trong khi Hirohito tỏ ra khá ẩn dật thì Bản Tuyên bố Potsdam bị «lờ đi». Bom nguyên tử được thả và quân Liên Xô thì xâm lấn suốt dải biên giới rộng lớn từ bắc Mãn Châu đến Triều Tiên. Sau đó, Ngoại trưởng Togo Shigenori, người trước nay chưa từng tỏ ra yêu chuộng

hòa bình theo bất cứ nghĩa nào, thuyết phục Nhật hoàng rằng bản thân lời tuyên bố thực ra có hàm ý là đầu hàng có điều kiện, chứ ko phải vô điều kiện, mặc dù chính ông này có lẽ cũng ko tin vào sự diễn giải đó. Dường như đã giải toả được vướng mắc, Hirohito với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Kido, quyết định đánh cược và ủy quyền cho Togo thông báo với thế giới rằng Nhật Bản sẽ chấp nhận điều khoản của Đồng minh chi với một điều kiện «rằng tuyên bố trên ko bao hàm bất kì đòi hỏi nào làm ảnh hưởng tới đặc quyền của Thiên hoàng trong vai trò quân vương». Hôm sau, ngày 11/8, Ngoại trưởng Byrnes đáp lại thông điệp đầu hàng đầu tiên này bằng cách ám chỉ quyền hành của Nhật hoàng sẽ lệ thuộc vào người chỉ huy tối cao của các cường quốc Đồng minh, qua đó giữ được nguyên tắc quan trọng nhất là đầu hàng vô điều kiện. Tuy nhiên, do Byrnes ko trả lời rõ ràng với người Nhật về tình thế sau này của Nhật hoàng nên câu trả lời của ông cũng có thể được coi là có hàm ý rằng vị trí của Nhật hoàng có thể được giữ nguyên sau khi đầu hàng.

Đến lúc này, một cuộc tranh luận khác nổ ra giữa các lãnh đạo ở Tokyo về ý nghĩa câu trả lời của Byrnes, buộc Hirohito phải quyết định lần nữa vào ngày 14/8 ủng hộ việc chấp nhận. *Sau đó ông tới trước micro và ghi âm lời tuyên bố đầu hàng sau đó được phát đi trên toàn nước Nhật vào buổi trưa ngày 15/8.* Đến lúc đó, chiến thắng và thất bại đã bước vào một giai đoạn quan hệ không giao ước dựa trên nguyên tắc đầu hàng vô điều kiện, và mối quan tâm chính của những người ôn hòa đã chuyển hướng sang việc tách ông ra khỏi việc dính líu thật sự đến chiến tranh lẫn lối tư duy phi thực tế và những chính sách sai lầm đã dẫn nước Nhật đến thất bại.

Vì sao các lãnh đạo tối cao của Nhật lại trì hoãn lâu đến vậy trước khi nói với dân chúng rằng họ đã phải «chấp nhận điều không thể tránh khỏi» và đầu hàng mà ko đàm phán gì? Nếu Grew và những lời chỉ trích đối với yêu cầu đầu hàng vô điều kiện thắng thế vào tháng 5, 6 hay thậm chí tháng 7 và ký 1 giao kèo về vấn đề bảo đảm sự tồn tại của vương triều Nhật thì liệu các lãnh đạo Nhật có đầu hàng ngay ko? Hay còn nhiều chuyện khác nữa xung quanh vấn đề này?

Phần II

Việc xử trí theo quy ước vai trò của Nhật hoàng Hirohito trong chấm dứt chiến tranh dẫn đến việc Nhật đề nghị Liên Xô đứng trung gian hòa giải mà kết quả là cuộc đàm phán Hirota Koti - Jacob Malik, và những bức điện bí

mật mà Ngoại trưởng Togo gửi cho Đại sứ Sato Naotake ở Matxcơva, và đây chính là những bước đi thật sự tiến tới việc đầu hàng. Nhưng những người tham dự vào những đề xuất hòa bình diễn tiến suốt các tháng 6,7 và đầu tháng 8 này chỉ coi đây là một chiến thuật nhằm trì hoãn việc đầu hàng ko thể tránh khỏi. Chỉ có Hirohito, khi đó đang sầu não về khả năng mất vương quyền, và bộ chỉ huy tối cao quân đội là thổi phồng kỳ vọng vào Liên Xô mà thôi.

Sau chiến tranh, Nhật hoàng đã đưa ra một lời lý giải ngắn và sai lệch về các cuộc nghị đàm với Liên Xô như sau:

> *"Chúng tôi chọn Liên Xô đứng ra làm trung gian hòa giải vì 2 lý do. Tất cả các nước khác đều không có nhiều quyền lực. Do vậy, cho dù chúng tôi có nhờ những nước này hòa giải thì e rằng họ cũng sẽ bị Anh, Mỹ gây áp lực và khi đó chúng tôi sẽ phải đầu hàng vô điều kiện. Về tương quan Liên Xô có cả quyền lực và nghĩa vụ do đã ký Hiệp ước Trung lập.*
>
> *Nhưng chúng tôi cho rằng Liên Xô ko phải là một nước đáng tin cậy nên cần hiểu rõ ý tứ của họ trước đã. Cuối cùng, chúng tôi quyết định tiến hành các cuộc thương thảo Hirota - Malik, trong đó chúng tôi nói nếu họ cho chúng tôi nhập xăng dầu thì chúng tôi sẽ ko ngại ngần nhượng cho họ cả vùng nam Karafuto và Mãn Châu.*[1172] *"*

Hirohito đã không nhắc tới việc những nhượng bộ đất đai để đứng ngoài cuộc chiến của Nhật dành cho Liên Xô hạn chế thế nào so với những gì phía Đồng minh đã đề nghị với Stalin để tham chiến.[1173] Ông cũng ko nhắc tới những cố gắng trước đó, dưới thời Ngoại trưởng Shigemitsu, nhằm thúc đẩy hòa hoãn giữa Liên Xô và Quốc xã.[1174] Chính sách của Nhật đối với Liên Xô chỉ nhắm đến việc duy trì sự «êm ấm» trong quan hệ với Maxtcơva, thúc đẩy hòa hoãn giữa Quốc xã và Liên Xô và kích động các nước Đồng minh chống lại nhau. Chính sách này đã bắt đầu thay đổi từ năm 1943 và đến cuối 1944, sau khi ông biết Stalin đã liệt Nhật vào hàng «quốc gia gây chiến»,[1175] thì Hirohito đã phê chuẩn một đề xuất mơ hồ và cử một đặc phái viên tới Maxtcơva. Đến khi Chính phủ Suzuki quyết định nhờ Liên Xô chấm dứt chiến tranh thì chính sách của Liên Xô đã chuyển từ trung lập sang chờ thời cơ tấn công Nhật Bản. Nhưng Hirohito ko để ý gì tới lịch sử quan hệ Xô - Nhật gần đây. Ông đã phán đoán sai tình hình vì điều này mâu thuẫn với mục tiêu đàm phán chấm dứt chiến tranh giúp bảo đảm cơ chế

quân chủ chuyên chế mà trung tâm chính là bản thân ông và ngôi báu quyền lực.
Tiếp tục lời lý giải sau khi chiến tranh kết thúc về đề xuất của Nhật với Maxtcơva, Nhật hoàng nói: «Tuy nhiên, cho tới tận đầu tháng 7/1945 vẫn chưa có câu trả lời nào từ phía Liên Xô. Về phần mình, chúng tôi phải có quyết định trước Hội nghị Potsdam... Vì lẽ đó, tôi hỏi ý kiến Suzuki và quyết định huỷ bỏ các cuộc thương thuyết Hirota - Makik và đàm phán thẳng với Liên Xô».[1176]
Ko kể việc chính Đại sứ Malik chứ ko phải Nhật hoàng mới là người thật sự chấm dứt cuộc thương thuyết thì vào đầu tháng 7, Hirohito thật sự có tỏ ra quan tâm hơn đến việc đàm phán nhằm chấm dứt chiến tranh sao cho các đặc quyền của Hoàng gia vẫn được duy trì. Ngày 12/7, ông và Kido bắt đầu bí mật xúc tiến các cuộc đàm phán trực tiếp với Liên Xô bằng việc cử Hoàng thân Konoe tới Maxtcơva trong vai trò đặc phái viên của Thiên hoàng. Tuy nhiên, chỉ ít ngày sau, trong báo cáo gửi ngày 9/7 tới Nhật hoàng, cựu ngoại trưởng Arita Hachiro đã nói: «Hầu như không còn cơ may nào để thuyết phục Trùng Khánh, Duyên An và Liên Xô về phe với chúng ta hay lợi dụng họ để nâng cao vị thế của ta... Nếu vẫn cố làm việc này thì chúng ta sẽ chỉ lãng phí thời gian quý báu ở vào một thời điểm mà từng phút đều hệ trọng như hiện nay». Nhận định tình hình chung một cách lạnh lùng và hợp lý, Arita khẩn cầu Nhật hoàng khi diện kiến rằng «kêu gọi giành thắng lợi tuyệt đối sẽ chẳng ích gì». Để giữ gìn «mảnh đất thiêng liêng... mãi mãi bất diệt», chúng ta phải «gắng chịu điều không thể chịu đựng nổi».[1177]
Quan trọng hơn, kể từ ngày 8/7, Đại sứ Saito ở Maxtcơva đã nói với Togo rằng thật khó mà tưởng tượng được Liên Xô sẽ giúp Nhật[1178]. Ngày 13/7, Sato nhắc nhở Togo rằng mặc dù «chúng ta kính cẩn coi việc cử đặc phái viên là một ý chỉ của Thiên hoàng» nhưng điều đó sẽ chẳng có nghĩa lý gì với Liên Xô và sẽ chỉ gây thêm rắc rối cho Hoàng gia thôi, «nếu đề xuất của Chính phủ Nhật do đặc phái viên đưa tới vẫn chỉ là một loạt những khái niệm trước đây và vẫn thiếu sự cụ thể»[1179]
Ngày 20/7, một ngày sau khi Sato báo về Tokyo rằng Liên Xô quả thực đã từ chối tiếp đặc phái viên «với lý do mục đích chuyến đi ko rõ ràng» (cũng như ông đã nói phía Liên Xô vẫn luôn như vậy), vị đại sứ gửi một bức điện thống thiết nhất tới Togo nêu tóm tắt cảm nghĩ của ông về toàn bộ tình hình.

Sato (cũng như Arita vào ngày 9/7 và Hoàng thân Konoe từ tháng 2) đã khẩn nài việc đầu hàng lập tức vì quốc gia đang trên bờ vực bị huỷ diệt. Sato nhấn mạnh: «Vấn đề bảo vệ quốc thể (*kokutai*) này» có thể được coi là «một trong những vấn đề đối nội và do đó không nên đưa vào các điều khoản của một hiệp ước hòa bình».[1180] Nói cách khác, Nhật ko cần khăng khăng đòi nước ngoài phải bảo đảm sự tồn tại của nền quân chủ của mình: quốc thể, với ông có nghĩa là những đặc quyền của Nhật hoàng, có thể giữ được mà ko cần phải trì hoãn việc đầu hàng và sẽ được khôi phục lại một khi Nhật được độc lập trở lại.

Tuy nhiên, do Hirohito một mực đòi hỏi nên Togo cũng khăng khăng nói với Sato rằng Nhật ko thể tiết lộ kế hoạch hòa hoãn của mình trước và rằng ông phải tập trung thăm dò ý tứ của Liên Xô và thuyết phục nước này tiếp đặc phái viên của Thiên hoàng là Hoàng thân Konoe. Ngày 2/8, Togo gửi một bức điện khác tới Sato bảo với ông này rằng Nhật hoàng, Thủ tướng và các lãnh đạo quân đội đang «đặt hy vọng vào vấn đề cụ thể này. Mặc dù ông có thể có ý kiến riêng của mình nhưng hãy hiểu rõ tình hình và làm sao kích động phía Liên Xô tiếp đặc phái viên của ta».[1181] Sau khi nhận được điện của Togo, Sato điện lại cho Bộ Ngoại giao giục chấp nhận Tuyên bố Potsdam.[1182]

Cả Sato lẫn các cựu ngoại trưởng Shigemitsu Mamoru hay Arita Hachiro đều không tin rằng cuộc chiến tranh sẽ có thể được kết thúc nhờ Liên Xô giúp. Chính Ngoại trưởng Togo cũng ko tin như vậy. Nhưng tuân theo ý chỉ của Nhật hoàng, rằng ngài muốn các đặc quyền quân vương của mình được bảo đảm trên tầm quốc tế, nên Togo vẫn cố tìm mọi cách và ko chịu chấp nhận đàm phán trực tiếp với các Chính phủ Đồng minh ngay cả khi Trưởng ban tình báo nội các Shimomura Kainan tới thăm ông tại tư dinh vào ngày 04/8 và khẩn nài: «Nhờ cậy vào một mình Liên Xô là không đủ. Chúng ta ko còn hy vọng gì để tiếp tục như thế này mãi. Bằng một kênh cửa sau nào đó, chúng ta phải đàm phán với Mỹ, Anh và Trung Quốc».[1183]

Togo gửi bức điện cuối cùng tới Sato vào ngày 7/8 trong đó vẫn yêu cầu ông này tìm hiểu thái độ của phía Liên Xô. Nhưng đến lúc đó Stalin đã biết về vụ ném bom nguyên tử ở Hiroshima. Khi đại sứ Mỹ Averell Harriman gặp ông ở điện Kremlin vào tối ngày 8/8, Stalin nói: «ông cho rằng người Nhật hiện đang tìm cớ để thay thế Chính phủ hiện tại với một Chính phủ khác đủ khả năng chấp nhận việc đầu hàng. Vụ ném bom có thể tạo cho họ

cái cớ này».[1184] Bị kích động bởi tin Mỹ vừa huỷ diệt cả 1 TP của Nhật, ngay hôm sau Stalin đã chính thức quyết định tham gia cuộc chiến tranh, sớm hơn 1 tuần so với kế hoạch và cũng sớm hơn một tuần so với dự đoán của Tổng thống Traman.[1185] Bằng việc ném bom nguyên tử Hiroshima, Truman đã vô tình đào sâu sự nghi ngờ của nhà độc tài Xô viết đối với Mỹ, từ đó góp phần vào sự mở màn Chiến tranh Lạnh.

Vì các bức điện của Bộ Ngoại giao Nhật gửi tới Maxtcơva bị tình báo Mỹ chặn và giải mã, sau đó gửi cho Truman đọc, ít nhất một phần nên nhiều người đặt vấn đề rằng Tổng thống Mỹ có thể và nên nhượng bộ ở một chừng mực nào đó trong việc áp dụng công thức đầu hàng vô điều kiện. Nhưng những bức điện này rõ ràng luôn có nội dung quá thăm dò và mập mờ để có thể coi là những ý định muốn đàm phán kết thúc chiến tranh nghiêm túc.[1186]

Ngay cả bức thư mà Bộ Ngoại giao soạn sẵn cho Konoe trong sứ mệnh bí mật được trù tính (mà ko được thực hiện) với tư cách đặc phái viên của Nhật hoàng cũng chỉ có mục đích chính là đạt được sự bảo đảm của Liên Xô đối với tương lai của triều đại và Thiên hoàng đương nhiệm.[1187] Việc bảo tồn quốc thể là mục tiêu cơ bản, là điều kiện duy nhất để thực hiện hòa bình. Hơn nữa, «lá thư của Nhật hoàng» có hàm ý rằng cuộc chiến tranh nổ ra một cách ngẫu nhiên, cũng giống như một thảm họa tự nhiên vậy và nếu Mỹ và Anh cứ nhất quyết đòi Nhật đầu hàng vô điều kiện thì chính họ chứ ko phải Nhật Bản mới là những kẻ cản trở hòa bình.

Dù không thể đi đến quyết định chấm dứt chiến tranh nếu tương lai của vương triều và các đặc quyền to lớn của người ngồi trên ngôi cao ko được bảo đảm tuyệt đối, nội các Suzuki và Hội đồng Lãnh đạo Chiến tranh Tối cao cũng ko hề vạch ra một chiến lược hòa bình dựa trên quan điểm là phải cứu người dân Nhật thoát khỏi cảnh hoạn nạn nếu chiến tranh vẫn tiếp diễn. Thay vào đó, họ chờ đợi cho đến khi kẻ địch ngoại bang đã tạo ra một tình thế cho phép họ có cớ đầu hàng mà vẫn giữ được thể diện nhằm tránh cho quốc thể khỏi bị huỷ hoại bởi những áp lực chống quân phiệt, chống chiến tranh từ chính người dân Nhật. Chính vụ ném bom và sau đó là việc Liên Xô tuyên chiến đã cho họ cái cớ họ cần. Chính vì vậy mà vào ngày 12/8, (theo Tanaka Nobumasa cho biết) Yonai Mitsumasa có thể nói với Thống chế Takagi Sokichi rằng:

«Tôi nghĩ có lẽ các điều khoản này ko hợp lý nhưng vụ ném bom nguyên tử và việc Liên Xô tham chiến, về mặt nào đó, chính là một món quà trời cho (tenyu, hay «phước đức của ông trời»). Bằng cách này, chúng ta ko cần phải nói rằng mình đã từ bỏ cuộc chiến vì các hoàn cảnh trong nước.
Từ lâu tôi đã ủng hộ việc kiểm soát cuộc khủng hoảng nhưng ko phải vì sợ địch tấn công hay vì bom nguyên tử cũng như việc Liên Xô tham chiến. Lý do chính là do sốt một vì tình hình quốc nội. Bởi thế, thật may là giờ ta có thể kiểm soát tình hình mà ko phải để lộ tình thế trong nước».[1188]
Những toan tính chính trị tương tự cũng là lý do khiến Konoe gọi việc Liên Xô tham chiến là một «cơ hội trời cho để kiểm soát quân đội» còn Kido coi cả việc ném bom nguyên tử lẫn việc Liên Xô tham chiến như những yếu tố «có ích» để thúc đẩy mọi việc tiến triển êm đẹp.[1189] Một cuộc đấu tranh quyền lực đang chớm nở và đối với những người tham gia vào đó, dù 100.000 hay 200.000 người chết cũng ko nghĩa lý gì miễn là họ đạt được mục đích, đó là một sự kết thúc cuộc chiến mà ko tổn hại gì đến nền quân chủ, để có thể rảnh tay kiểm soát những thế lực bất mãn tất yếu sẽ nổi lên từ thất bại này. Trong màn cuối của tấn kịch chiến tranh, cũng như ở các màn trước đó, những người «ôn hoà» ở Nhật luôn cảm thấy dễ cúi đầu trước áp lực bên ngoài hơn là tự mình chủ động kết thúc chiến tranh.
1 VD khác về lối tư duy của những tập đoàn cầm quyền về điều khoản đầu hàng là văn bản «yếu lĩnh trong đàm phán hòa bình» (wabei kosho no yoryo), một tài liệu do Konoe và cố vấn của ông, Trung tướng về hưu Sakai Koji, soạn thảo, sau khi Konoe miễn cưỡng chấp nhận sứ mệnh tới Maxtcơva.[1190] Bản «yếu lĩnh» dường như chưa từng được lưu hành này quy định việc bảo tồn thể chế Hoàng gia (bao gồm hầu hết các đặc quyền Hoàng tộc) coi đó là điều kiện tối thiểu bắt buộc để chấp nhận hòa bình. Trong văn kiện có nêu định nghĩa của các từ «lãnh thổ gốc» hay «chính yếu» gồm cả nửa phía nam quần đảo Kurile nhưng lại tỏ ra sẵn sàng nhượng cho đối phương toàn bộ lãnh thổ hải ngoại, kể cả Okinawa và quần đảo bị Mỹ chiếm đóng Bonin, cũng như nửa phía nam Sakhalin. Bản «yếu lĩnh» còn chấp nhận giải giáp hoàn toàn trong 1 thời gian không hạn định, qua đó thỏa hiệp về vấn đề giải ngũ và giải giáp các lực lượng vũ trang.
Đáng nói hơn, một bản «chú giải» kèm theo «yếu lĩnh» còn ghi rằng «mục đích chính là bảo đảm duy trì huyết thống Thiên hoàng và vai trò chính trị của Thiên hoàng. Tuy nhiên, trong trường hợp xấu nhất, việc chuyển giao

ngai vàng có thể sẽ ko thể tránh khỏi. Nếu điều này xảy ra thì phải được thực hiện dưới hình thức ko ép buộc». Konoe và Sakai cũng sẵn sàng «trở lại chính trường như những *minpon seiji*» hay «các thần dân dưới bóng Thiên hoàng». Họ dùng thuật ngữ có từ thời Đại Chính này để chỉ «nền dân chủ» trong thời điểm mà người dân Nhật coi dân chủ là văn hóa của kẻ thù. Đáng nói là Konoe ko xin Nhật hoàng phê chuẩn phần «chú giải»[1191] kèm theo.

Trong khi tìm cách thực hiện «Hoà bình trong danh dự» với điều kiện bảo tồn được ngai vàng, Konoe và Sakai cũng cho biết sẵn sàng cử đồng bào của mình đi lao động khổ sai thay cho bồi thường chiến tranh bằng vật chất nếu thỏa thuận đòi hỏi. Bản «yếu lĩnh» tuyên bố: «Chúng tôi sẽ giải ngũ quân đội đóng ở hải ngoại ngay tại chỗ và cố gắng đưa các quân nhân về nước. Nếu không thể làm việc này thì chúng tôi chấp nhận để lại một số quân nhân trong một thời gian nhất định». Lời chú giải về điểm này nêu: «Chúng tôi chấp nhận thực hiện lao động thay cho bồi thường chiến tranh». Rõ ràng ý tưởng giam giữ tù binh chiến tranh Nhật để lao động khổ sai phục vụ nền kinh tế Liên Xô (sau này được người Nga thực hiện trong các trại cải tạo ở Siberi) ko chỉ có riêng trong khái niệm của Liên Xô mà thực ra xuất phát từ những người thân cận của Nhật hoàng.[1192]

Phần III

Chấn động tâm lý kép từ vụ ném bom nguyên tử lần 1 và việc Liên Xô tham chiến, cùng với những lo lắng của Kido và Nhật hoàng về sự chỉ trích ngày càng lan rộng đối với ngai vàng và người đang ngự trên ngai vàng cũng như nỗi sợ hãi gần như hoang tưởng của họ rằng sớm muộn gì, dân chúng cũng sẽ phản ứng gay gắt với giới lãnh đạo nếu tiếp tục kéo dài cuộc chiến - những yếu tố này đã khiến Hirohito phải chấp nhận về nguyên tắc các điều khoản trong Tuyên bố Potsdam.[1193]

Trong phiên họp đầu tiên của 6 thành viên Hội đồng Lãnh đạo Chiến tranh Tối cao, từ 10h30 sáng đến 1h chiều, ngày 9/8, Bộ trưởng Lục quân Anami Korechika, các Tổng tham mưu trưởng Umezu Yoshijiro đại diện cho Lục quân và Yonai đại diện cho Hải quân, Togo đại diện cho Bộ Ngoại giao theo nghị trình sẽ thảo luận về việc chấp nhận Tuyên bố Potsdam. Nhưng thay vào đó họ lại tranh luận nên đầu hàng với điều kiện gì, một điều kiện là bảo tồn quốc thể hay 4 điều kiện?

Sau khi Suzuki phát biểu trước phiên họp về vụ ném bom Hiroshima và cuộc tấn công của Liên Xô, theo lời kể của Tham mưu trưởng Hải quân Toyoda, Yonai là người đầu tiên đứng dậy phát biểu và gói gọn vấn đề trong 4 điều kiện, ông nói: «Xin mời bắt đầu phần thảo luận. Chúng ta có nên chấp nhận Tuyên bố Potsdam vô điều kiện ko...? Nếu ko, và thực tế là chúng ta phải đòi hỏi quyền được hy vọng và đưa ra điều kiện, thì ta nên đi theo hướng này. Thứ nhất là bảo toàn quốc thể, sau đó đến những vấn đề còn lại, những điều khoản chính trong Tuyên bố Potsdam: đối xử với tội phạm chiến tranh, PP giải giáp và vấn đề điều động quân đội chiếm đóng».[1194] Cứ như vậy các đại biểu trích dẫn ra những điều họ cho là chưa rõ ràng trong Tuyên bố Potsdam và lấy đó làm cơ sở để thảo luận.

Phía Lục quân nhất quyết đòi 4 điều kiện.[1195] 1 là bảo toàn quốc thể, cũng là điều mà mọi đại biểu cho là một điều kiện độc lập với Tuyên bố Potsdam. Các điều kiện khác là thứ hai, Đại bản doanh Thiên hoàng phải chịu trách nhiệm giải giáp và giải ngũ; thứ 3, ko chiếm đóng; và cuối cùng là ủy quyền cho Chính phủ Nhật việc trừng phạt tội phạm chiến tranh.[1196] Lục quân coi quốc thể ngang hàng với quyền chỉ huy tối cao của Nhật hoàng. Mong muốn được trao quyền tự chủ trong xét xử tội phạm chiến tranh xuất phát từ việc họ cho rằng quân Đồng minh sẽ sử dụng những phiên tòa này để kết án giới quân sự trên cơ sở chính trị. Vì vậy mà các lãnh đạo Lục quân muốn ngăn chặn trước việc mở các tòa án quốc tế bằng cách tổ chức các phiên tòa của riêng mình, đích xác là những gì mà nước Đức ko bị xâm lược và ko hề ăn năn đã làm sau CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I.[1197]

Ủng hộ quan điểm của quân đội trong các phiên họp nội các trong ngày này là ba thành viên dân sự của nội các Suzuki: Bộ trưởng tư pháp Matsuzaka Hiromasa, Bộ trưởng nội vụ Yasui Toji và Bộ trưởng y tế Okada Tadahiko.[1198] Trong phiên thiết triều trong đêm đó (kéo dài đến tận sáng sớm ngày mùng 10), Bộ trưởng ngoại giao Togo cho rằng điều kiện đầu hàng duy nhất phải đòi cho kỳ được là bảo toàn quốc thể. Trong suốt cuộc thảo luận, «bảo toàn quốc thể» đối với Togo chỉ có nghĩa là việc bảo toàn Hoàng tộc hay triều đình chứ không phải duy trì ngôi vị của Hirohito.

Nhưng đó ko phải là ý nghĩa của quốc thể đối với những người khác. Hiranuma cũng là người ủng hộ quan điểm 1 điều kiện nhưng lại có cách diễn giải khác về quốc thể, trong đó «quyền cai trị quốc gia tối cao của Nhật hoàng ko xuất phát từ luật pháp quốc gia». Do vậy, Hiranuma một mực cho

rằng «Cho dù toàn bộ dân tộc phải hy sinh vì chiến tranh thì chúng ta vẫn phải bảo toàn cho được cả quốc thể lẫn sự an toàn của Hoàng tộc».[1199] Nói cách khác, ko có cách hiểu hoàn toàn thống nhất nào về ý nghĩa của quốc thể; cuộc tranh cãi về việc chọn 1 điều kiện hay 4 điều kiện thực chất là tranh cãi về hình thái quốc gia sau này của Nhật nhưng ẩn giấu đằng sau nó là một cuộc cạnh tranh giành quyền lực chính trị tương lai đã nhen nhóm ngay từ bây giờ.
Ko rõ Nhật hoàng và Kido có về phe với Togo ngay từ đầu và phản đối chủ trương 4 điều kiện của các lãnh đạo quân sự cao cấp ko. Có lẽ suy luận hợp lý hơn là 2 người này vẫn còn đồng cảm với những kẻ cố chấp, kể cả trong giới quân sự và dân sự, những kẻ luôn muốn tiếp tục cuộc chiến tranh tự sát chứ ko chịu đầu hàng lập tức và vô điều kiện. Có thể vì lý do này mà ngày 09/8, Konoe đã cử Hosokawa Morisada tới Đại bản doanh Hải quân để hối thúc em trai Nhật hoàng, Hoàng thân Takamatsu thúc ép Hirohito (thông qua Kido) chấp nhận các điều khoản Potsdam và cũng là lý do mà chiều hôm đó, Konoe tiếp tục nhờ đến nhà ngoại giao Shigemitsu Mamoru thuyết phục Kido thay đổi lập trường theo hướng 4 điều kiện. Trước sự thúc giục của Takamatsu và Shigemitsu, Kido quả thực đã ngả theo quan điểm của Togo.[1200]
Thế hệ quan chức trẻ, trợ lý của các lãnh đạo trong triều đình cũng góp phần thúc đẩy việc chấm dứt chiến tranh, như thư ký của Kido, Matsudaira Yasumasa; thư ký của Suzuki, Sakomizu Hisatsune; thư ký của Togo và Shigemitsu, Kase Toshikazu và trợ lý của Bộ trưởng Hải quân Yonai, Thiếu tướng Hải quân Takagi. Những người này không chi đóng vai trò quan trọng trong việc hối thúc các phụ tá chính của Nhật hoàng chấp nhận điều khoản Potsdam mà sau khi đầu hàng, họ còn có những vai trò quan trọng đằng sau hậu trường trong việc bảo vệ Nhật hoàng trước hậu quả của việc bại trận.[1201] Mong ước được bảo vệ Nhật hoàng kể từ đó sẽ hạn chế và làm méo mó bức tranh về toàn bộ quá trình đầu hàng. Matsudaira thậm chí còn cố tình làm giả một tài liệu chính thức về vai trò của Nhật hoàng trong chiến tranh để đưa vào trong Báo cáo của tướng MacArthur[1202].
Việc ngụy tạo những hồi ức lịch sử về thời điểm kết thúc chiến tranh bắt đầu ở Tokyo trong buổi lâm triều tổ chức vào đầu giờ sáng các ngày 9-10/8. Tại đây, Nhật hoàng đã chính thức chấp nhận Tuyên bố Potsdam trong một diễn văn gửi các Bộ trưởng được Kido soạn thảo, sau khi lần lữa mãi đến

tháng 6 mới gia nhập «trại hòa bình» khi bắt đầu kêu gọi đầu hàng sớm dù vẫn chưa phải đầu hàng lập tức rồi sau đó lại tiếp tục đắn đo. Ngay sau khi buổi nghị triều khai mạc, Suzuki tấu trình và được Nhật hoàng chấp nhận cho phép Hiranuma, đại diện cho tư tưởng bảo thủ cực đoan được tham gia.[1203] Sakomizu biết trước rằng vị Nhật hoàng lúc bấy giờ đã 44 tuổi sẽ đọc diễn văn trong đêm đó nên đã tới dự phiên họp đêm để sẵn sàng ghi chép. Ông này đã ghi lại những lời nói của Nhật hoàng bằng thứ ngôn ngữ trôi chảy, thành thục.
Nhiều tháng sau chính Nhật hoàng cũng thuật lại những điểm liên quan chính để có thể hiểu được động cơ dẫn đến «quyết định thiêng liêng» của ông (seidan) tại phiên họp Hội đồng Lãnh đạo Chiến tranh Tối cao đêm hôm 9-10/8 đó. Sau 2:00 sáng khi phiên họp đi đến bế tắc về việc có nên chấp nhận Tuyên bố Potsdam hay không:
Suzuki «bày tỏ mong muốn rằng tôi nên quyết định chọn lựa 1 trong 2 ý kiến... Tuy mọi người đều nhất trí sẽ đưa vào điều kiện bảo toàn quốc thể nhưng 3 người Anami, Toyoda và Umezu vẫn nhất quyết phải thêm 3 điều kiện nữa là: ko chiếm đóng với mục đích đạt được các điều khoản đầu hàng cụ thể và phải để chúng tôi đảm nhiệm các công việc giải giáp và trừng phạt tội phạm chiến tranh. Họ cũng một mực cho rằng việc đàm phán những vấn đề này cho tới thời điểm này của cuộc chiến vẫn còn khả thi. Nhưng 4 người gồm Suzuki, Hiranuma, Yonai và Togo lập luận ngược lại. Họ cho rằng không còn cơ hội đàm phán nữa.
Khi đó tôi chỉ nghĩ ko thể tiếp tục cuộc chiến tranh này nữa. Tôi đã được Tham mưu trưởng Lục quân thông báo rằng lực lượng phòng thủ ở Mũi Inubo và vùng đồng bằng ven biển Kujukuri (ở tỉnh Chiba) vẫn chưa sẵn sàng. Thêm nữa, theo Bộ trưởng Lục quân, sẽ ko thể kịp bàn giao trang thiết bị cần thiết để vũ trang các sư đoàn sẽ tham gia vào trận chiến cuối cùng ở vùng Kanto trước tháng 9. Làm sao có thể bảo vệ thủ đô trong hoàn cảnh như vậy? Thậm chí đến một trận đánh cũng còn khó. Tôi thấy chẳng còn cách nào cả.
Tôi nói với họ rằng mình ủng hộ đề xuất của Bộ Ngoại giao. Bản sửa đổi của Hiranuma từ bản thảo gốc của Bộ Ngoại giao trong đoạn «vị trí của Thiên hoàng trong luật pháp quốc gia» được chấp thuận nhưng sau suy ngẫm lại mới thấy là một sai lầm. Dù thế nào thì phiên họp này cũng sẽ quyết định chấp nhận Tuyên bố Potsdam dựa trên quyết định của tôi và sẽ

gửi điện tín với nội dung đó thông qua Thụy Sỹ và Thụy Điển... Động cơ chính đằng sau quyết định của tôi vào thời điểm đó là nếu chúng tôi... không hành động thì dân tộc Nhật có thể sẽ bị huỷ diệt và tôi sẽ ko thể bảo vệ các thần dân trung thành của mình (sekishi - theo nghĩa đen là «con dân»). Thứ hai, Kido đã đồng ý với tôi về vấn đề bảo toàn quốc thể.
Nếu quân địch đổ bộ gần vịnh Ise thì cả đền Ise và Atsuta sẽ lập tức bị địch kiểm soát. Sẽ không đủ thì giờ để di chuyển các linh vật (biểu trưng) của Hoàng tộc cũng như ko có hy vọng bảo vệ được những báu vật này. Trong hoàn cảnh đó, việc bảo vệ quốc thể sẽ gặp khó khăn. Vì những lý do đó mà tôi nghĩ rằng vào thời điểm đó tôi phải chấp nhận hòa bình cho dù có hy sinh bản thân mình».[1204]
Trong bài diễn văn này, Nhật hoàng viện cớ Bộ trưởng Lục quân đã báo với ông rằng thủ đô sẽ ko thể được bảo vệ. Nhưng ngay từ tháng 6, ông đã biết rõ rằng nếu cứ tiếp tục chiến tranh thì sẽ càng nảy sinh nhiều vấn đề. Tại sao ông phải chờ đợi lâu đến vậy mà không ra quyết sách đầu hàng lập tức? Và nếu như Suzuki chỉ muốn một điều kiện duy nhất và thực tế là đa số đã nhất trí chứ không phải là bế tắc thì tại sao họ không quyết định kết thúc chiến tranh bằng cách bỏ phiếu đa số, sau đó Hirohito sẽ chuẩn tấu quyết định đó?
Trước khi Hiroshima bị ném bom, Nhật hoàng đã biết rằng nội các của ông bị chia rẽ về vấn đề chấp nhận các điều khoản Potsdam. Ông cũng biết rằng chỉ có ông mới có thể thống nhất các vấn đề của Chính phủ và bộ chỉ huy quân sự. Vậy thì tại sao ông vẫn chờ đợi cho đến tận đêm ngày mùng 9, tức là cho đến tận sau khi có một hành động gây sức ép chấn động từ bên ngoài, mới chịu triệu tập Hội đồng Lãnh đạo Chiến tranh Tối cao?[1205]
Bằng việc lý giải quyết định đầu hàng của mình, Hirohito đã coi Hiranuma là đối trọng đối với những phần tử cố chấp trong giới quân sự nhưng sau lại chỉ trích ông này vì đã sửa chữa nội dung bức điện mà Bộ Ngoại giao gửi cho Đồng minh chấp nhận có điều kiện Tuyên bố Potsdam. Nhưng Hiranuma vẫn tham dự hội đồng và cả phiên họp nội các sau đó, chính là để bảo đảm diễn đạt đúng quan điểm của những người theo Thần đạo, cánh tả về quốc thể. Trong các phiên họp ngày 9 đến ngày 10/8, chính Hiranuma chứ không phải Togo đã lên tiếng thay đa số về đòi hỏi cơ bản phải bảo đảm quan niệm thần quyền về quốc thể chứ không phải quan niệm trần tục, văn hóa của Togo. Khi đó, Hirohito vẫn ủng hộ Hiranuma và không có phản đối

gì đối với sự cảm tính đa số này vì ông tin rằng mình có quyền thiêng liêng được nối ngôi báu.
Ko bình luận nào về bài diễn văn của Hirohito được phép bỏ qua việc ông ko đề cập gì tới những chất vấn về trách nhiệm của ông trong thất bại này. Tướng Ikeda Sumihisa và Đô đốc Hoshina Zenshiro cũng có mặt tại buổi họp ngày 9 – 10/8 và cả 2 sau đó đều nói Trưởng ban quân cơ Hiranuma có nêu vấn đề này ra. Theo lời kể của Ikeda, vào đầu giờ sáng ngày 10/8, Hiranuma đã quay sang Hirohito nói nhỏ «Tâu thánh thượng, người cũng phải chịu trách nhiệm (sekinin) về thất bại này. Bệ hạ định tạ lỗi (moshiwake) thế nào với hương hồn anh linh của tổ tông và các Thiên hoàng quá cố?» Hoshina, Trưởng Ban quân vụ Hải quân, Bộ Hải quân, cũng cho biết Hiranuma đã nói gần đúng như vậy rằng «Thánh thượng có trách nhiệm báo cáo với tổ tông và các Thiên hoàng đời trước. Nếu bệ hạ ko nói rõ (vấn đề) này thì trách nhiệm của người sẽ rất trầm trọng».[1206] Như vậy, trong phiên nghị triều từ ngày 9-10/8, Hiranuma có thể đã nêu vấn đề yêu cầu Hirohito chuộc lỗi do thua trận. Ko hiểu sao họ không bàn luôn thể việc ông nên thoái vị.
Khi Nhật hoàng đã đưa ra «quyết định thiêng liêng», phiên họp nội các liền cân nhắc đề xuất một điều kiện của Togo. Theo ý Hiranuma, họ nhất trí sửa lại lời chấp nhận như sau: «được hiểu rằng bản tuyên bố trên ko bao hàm bất kỳ đòi hỏi nào ảnh hưởng đến đặc quyền của Thiên hoàng với vai trò người trị vì tối cao (tenno no kokka toji no taiken)». Vậy là khái niệm quốc thể của nhà lý luận cánh hữu Hiranuma đã đạt được sự đồng thuận trong khi quan điểm hợp lý hơn của Togo rằng chính triều đại Thiên hoàng chứ không phải Hirohito, mới cần được bảo toàn, lại bị lờ đi.
Trên thực tế, điều này dẫn đến việc khẳng định rằng quyền lực tối thượng của Nhật hoàng, kể cả quyền chi huy tối cao đầy oai phong, đã tồn tại từ trước hiến pháp và được các thánh thần quyết định từ thời xa xưa, như đã nói trong phần mở đầu của hiến pháp Minh Trị.[1207] Chính phủ Suzuki vẫn đấu tranh để duy trì quan niệm về quốc thể bao hàm các đặc quyền chính trị, quân sự và ngoại giao của Nhật hoàng và bất chấp tất cả những gì đang diễn ra, họ vẫn yêu cầu Đồng minh phải bảo đảm quyền cai trị của Nhật hoàng dựa trên tiền đề quốc đạo là Thần đạo.[1208] Chắc chắn điều nội các Suzuki đòi hỏi Đồng minh không phải là bảo đảm sự tồn tại của một nền quân chủ lập hiến mà là một nền quân chủ Nhật Bản dựa trên nguyên tắc

chủ quyền thần bí, trong đó người dân Nhật tiếp tục là những thần dân hay shimmin và giới quân sự vẫn có một vai trò nào đó sau khi đầu hàng. Trong thời điểm khủng hoảng cực điểm, quốc thể đối với họ có ý nghĩa là quan điểm Thần đạo — Quốc học chính thống của quốc gia và sự duy trì quyền lực thật sự và đáng kể trong tay Nhật hoàng, để ông và những người «ôn hoà» có thể tiếp tục sử dụng nó để cai trị các «thần dân» của Thiên hoàng sau khi đã đầu hàng.[1209]

Nếu người theo chủ nghĩa bảo thủ Joseph C. Grew và «phe Nhật Bản» chiếm ưu thế và nguyên tắc đầu hàng vô điều kiện bị sửa đổi từ trước thì rất có thể những nhà lãnh đạo Nhật Bản sau khi đầu hàng, mà giờ đây đang là những người «ôn hoà» vây quanh ngai vàng, sẽ không bao giờ huỷ bỏ hiến pháp Minh Trị và tiến hành dân chủ hóa thể chế chính trị. Grew và những người có cùng quan điểm với ông hiểu biết rất ít về chính thể ở Nhật Bản, cũng như không có chút niềm tin nào vào ý chí dân chủ của những người dân Nhật bình thường và chắc chắn là không hề mong muốn chứng kiến nền móng xã hội của chế độ quân chủ tan vỡ.

Thư trả lời của Bộ trưởng ngoại giao Byrnes ngày 11/8 đối với đề nghị đầu hàng đầu tiên của Nhật tái khẳng định ko chút nhượng bộ nguyên tắc cơ bản của Mỹ là đầu hàng vô điều kiện. Thông điệp của Byrnes ghi rằng «thẩm quyền cai trị đất nước của Nhật hoàng và Chính phủ Nhật Bản» nằm trong tay của Người chỉ huy tối cao của các Cường quốc Đồng minh; Nhật hoàng phải lệnh cho tất cả các quan chức quân đội cả trong và ngoài nước phải «ngừng các chiến dịch đang triển khai và hạ vũ khí đầu hàng»; thông điệp này cũng không nói rõ tình thế sau này của cả Nhật hoàng lẫn thể chế triều đình. Chính sự chấp nhận của Nhật đối với nguyên tắc đầu hàng vô điều kiện ko lay chuyển này và tình thế ko rõ ràng của Nhật hoàng là cơ sở để MacArthur thực hiện quyền lực tuyệt đối của mình và những cải cách thể chế được thực hiện trong thời kỳ đầu chiếm đóng.

Để thông điệp của Byrnes trở nên thuận tai hơn với Hirohito, các lãnh đạo quân đội cùng Hiranuma, Thứ trưởng ngoại giao Matsumoto Shinichi (sau khi thảo luận với Togo) và chánh thư ký nội các Sakomizu đã quyết định dịch lái đi một số từ ngữ chính trong nguyên bản tiếng Anh.[1210] Trong câu quan trọng nhất là «Kể từ khi đầu hàng, thẩm quyền cai trị đất nước của Nhật hoàng và Chính phủ Nhật sẽ được định đoạt bởi người Chỉ huy tối cao

của các cường quốc Đồng minh», Matsumoto đã đổi đoạn «được định đoạt» (reizoku subeki) thành «được giới hạn» (seigen no shita ni okareru).
Sự thay đổi này có thể đã có tác dụng khiến Hirohito, lúc này vẫn đang phân vân cao độ, cuối cùng đã chấp nhận hòa bình. Hôm sau, 12/8, Hirohito thông báo cho Hoàng gia biết về quyết định đầu hàng của mình. Khi Hoàng thân Asaka hỏi liệu có nên tiếp tục chiến tranh nếu không thể bảo toàn quốc thể ko, Hirohito đáp «dĩ nhiên».[1211]
Cũng cùng lúc này, một nhóm nhỏ sĩ quan trung cấp ở Tokyo đã có hành động phản kháng thông điệp trả lời của Byrnes buộc Hirohito phải lặp lại quyết định thiêng liêng của mình vào ngày 14/8. Hành động binh biến vào phút chót này diễn ra tại Hoàng cung và căn cứ không quân Atsugi nhưng ko có tác động đáng kể gì và cuối cùng cũng bị dẹp yên. Quyết định ngày 10/8 của Hirohito đã hoàn toàn làm nhụt chí các quan chức quân sự ở Đại bản doanh Thiên hoàng khiến họ mất hết ý chí chiến đấu. Sau khi Tham mưu trưởng Lục quân Umezu giải thích cho cấp dưới rằng Nhật hoàng «đã mất hết lòng tin vào quân đội» thì ngay cả những người vẫn còn sục sôi quyết tâm chiến đấu đến cùng cũng tức khắc từ bỏ ý định này.[1212]

Phần IV

Giới quân sự Nhật chưa bao giờ có được sự «áp đảo hoàn toàn» đối với tiến trình chính trị hay quyền chỉ đạo cuộc chiến như Grew nhận xét. Khi cuộc chiến tranh nặng nề tiếp diễn sau sự sụp đổ của nội các Tojo, các lãnh đạo cao cấp của Lục quân và Hải quân ngày càng chịu nhiều ơn huệ của nhóm triều đình và những người ôn hòa xung quanh Nhật hoàng về vị trí quyền lực của mình. Nhóm ôn hòa không chỉ gần gũi với Hirohito hơn mà còn là những người điều hành việc trao đổi thông tin, có nhiệm vụ thu thập thông tin cho Nhật hoàng, thậm chí còn hiệu quả hơn cả mạng lưới thông tin tình báo nội bộ của quân đội.[1213]
Trong giai đoạn cuối cũng như ngay từ đầu và từng giai đoạn của cuộc chiến, Hirohito đóng một vai trò rất tích cực trong việc hậu thuẫn các hành động được thực hiện nhân danh ông. Khi ông được khôi phục đầy đủ quyền lực chỉ huy tối cao trong bức tranh tổng thể thì sự thật trở nên hoàn toàn sáng tỏ: Hoặc là (a) người Mỹ ko muốn đưa ra một tuyên bố chắc chắn, kịp thời bảo đảm sự tiếp tục tồn tại của chế độ quân chủ như Grew đã ủng hộ hay (b) chiến lược chống Liên Xô trong lập trường của Truman và Byrnes, những người thích sử dụng bom nguyên tử hơn là đàm phán ngoại giao, tự

nó đã đủ biện hộ cho việc ném bom, hay vì sự đầu hàng chậm trễ của Nhật, chứ ko phải sự trù trừ của Hirohito khi đối mặt với 1 sự thất bại đã rồi để có hành động dứt khoát chấm dứt chiến tranh là lý do chủ yếu khiến cuộc chiến kéo dài, dù đây cũng ko phải là nguyên nhân đầy đủ của việc ném bom. Trong phân tích cuối cùng, lý do thật sự một mặt ko chỉ là ảnh hưởng rộng khắp của vương quyền mà là quyền lực, sự độc đoán cùng tính cách cố chấp của người nắm giữ vương quyền đó và một mặt là sức mạnh, sự kiên quyết và hung hăng của Harry Truman.
Ngay từ khi cuộc chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương nổ ra, Nhật hoàng đã là nhân vật chính trong những sự kiện diễn ra xung quanh ông. Trước trận Okinawa, ông còn liên tục hô hào giành thắng lợi quyết định. Sau này ông đã chấp nhận yêu cầu phải sớm chấp nhận hòa bình nhưng không phải ngay lập tức. Rồi sau đó ông lại lưỡng lự, đẩy Nhật vào cuộc chiến tranh kéo dài thay vì đàm phán trực tiếp với Đồng minh. Và khi cuộc khủng hoảng tột cùng đã sừng sững trước mắt, lựa chọn duy nhất còn lại là đầu hàng vô điều kiện. Thậm chí đến tận lúc đó, ông vẫn còn chần chừ cho đến khi Mỹ ném bom và Liên Xô tấn công.
Nói chung, thực tế mọi đòi hỏi đầu hàng ko thông qua đàm phán trước đều gây ra sự đình trệ trong tiến trình chấm dứt chiến tranh. Nhưng trong TH này, nguyên nhân ko phải do chính sách đầu hàng vô điều kiện hay «chiến thắng tuyệt đối» của Đồng minh làm kéo dài cuộc chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương mà là những hành động phi thực tế và bất lực của các lãnh đạo tối cao Nhật Bản. Lý tưởng thời chiến của Nhật hoàng vốn là nguồn gốc ý chí của họ khiến họ hầu như không có cách nào thực hiện hành động đầu hàng. Biết mình đã bị đánh bại một cách sòng phẳng nhưng vẫn bàng quan trước những nỗi thống khổ mà cuộc chiến tranh reo rắc lên chính người dân Nhật, chưa kể các dân tộc châu Á, Thái Bình Dương hay phương Tây bị chiến tranh làm xáo trộn cuộc sống, Nhật hoàng và những lãnh đạo chiến tranh của ông cố tìm cách thua trận mà như không thua - một cách để xoa dịu sự chỉ trích trong nước sau khi đầu hàng và cho phép cơ chế quyền lực của họ được tiếp tục tồn tại.
Vì quá lo cho số phận của triều đình mà ko còn nhìn thấy gì khác cũng như quá trông chờ vào giải pháp ngoại giao lạc quan với Liên Xô mà những lãnh đạo này đã để tuột một số cơ hội để có thể kết thúc cuộc chiến tranh mà họ đã là kẻ chiến bại. Hirohito và nội các chiến tranh riêng của ông - Hội đồng Lãnh đạo chiến tranh Tối cao - đã có cơ hội đối mặt với thực tế và

hành động dứt khoát để chấp nhận hòa bình trong tháng 2, khi Hoàng thân Konoe đưa ra báo cáo tình hình và cả ông này lẫn Ngoại trưởng Shigemitsu đã nhắc Nhật hoàng rằng Hiệp ước Trung lập không mang lại sự bảo đảm chắc chắn nào; Liên Xô sẽ ko do dự can thiệp quân sự vào vùng Viễn Đông một khi tình thế thay đổi theo hướng có lợi cho họ ở châu Âu. Các sĩ quan tình báo quân đội cũng đã cảnh báo về khả năng Liên Xô tham chiến chống Nhật vào giữa mùa hè. Tới lúc này, các đảo của Nhật mới chỉ bị ném bom quy mô nhỏ nhưng họ cũng biết rõ các cuộc ném bom lên các TP Nhật sẽ ngày càng tăng.

Lần 2 cơ hội bị bỏ lỡ là vào đầu tháng 6 khi Nhật thua trong trận quyết chiến Okinawa, khi các phân tích của Chính phủ cho thấy ko thể kéo dài chiến tranh lâu hơn được nữa và khi tướng Umezu tiết lộ với Nhật hoàng kết quả ảm đạm từ cuộc điều tra của cá nhân ông về tình hình ở Trung Quốc.[1214] Với việc Ngoại trưởng Molotov thông báo trước đó với Tokyo vào ngày 05/4 rằng Hiệp ước Trung lập Xô - Nhật sẽ ko được gia hạn thêm và người Đức đã đầu hàng vô điều kiện vào ngày 7, 8/5, bỏ lại Nhật thân cô thế cô thì đây chính là một thời điểm tràn trề cơ hội để họ mở cuộc đàm phán trực tiếp với Mỹ và Anh.

Thay vào đó, Hội đồng Lãnh đạo Chiến tranh Tối cao lại thực hiện 2 bước đi nguy hiểm là chuẩn bị cho trận chiến sống mái tại quê nhà và cố gắng tìm kiếm sự trợ giúp của Liên Xô để chấm dứt chiến tranh bằng cách đề nghị nhượng 1 phần nhỏ đất đai cho Stalin. Với sự phê chuẩn của Hirohito, 6 thành viên hội đồng nhất trí quay trở lại tình thế từng tồn tại từ trước cuộc chiến tranh Nga - Nhật, trong khi vẫn giữ Triều Tiên làm lãnh thổ của Nhật và biến miền nam Mãn Châu thành khu trung lập. Khi những cuộc đàm phán này còn chưa bắt đầu thì các thành viên hội đồng đã chọn cho mình một công thức ko có tác dụng gì ngoại trừ việc lãng phí thời gian. Họ ủy quyền cho cựu Thủ tướng Hirota thương nghị với Đại sứ Malik nhằm tìm cách khai thác «ý định» của các lãnh đạo Xô viết.[1215]

Cơ hội thứ ba bị bỏ lỡ là vào ngày 27- 28/7 khi Tuyên bố Potsdam được đưa ra và nội các Suzuki, sau khi xem xét cẩn thận, đã 2 lần công khai bác bỏ. Khi đó ko 1 thành viên nào của «phe hòa hoãn» đưa ra được đề nghị chấp nhận các điều khoản Potsdam. Cố bám lấy hy vọng vào sứ mệnh còn chưa được thực hiện của Konoe ở Maxtcơva, Nhật hoàng và Kido đã trì hoãn việc đầu hàng và để cuộc chiến tranh tiếp diễn. Trong khoảng thời gian từ

khi nhận được Tuyên bố Potsdam ngày 27/7 và vụ ném bom Hiroshima ngày 6/8, Nhật hoàng và Kido cứ đợi và đợi mãi một câu trả lời từ Maxtcơva, một câu trả lời mà Đại sứ Sato và những người khác đã liên tục nhắc nhở rằng sẽ ko bao giờ có. Chỉ sau khi Hiroshima bị ném bom, Nhật hoàng mới nói: «Chúng ta phải chấp nhận lẽ tất yếu» rằng lúc này «là cơ hội tốt để chấm dứt chiến tranh». Hơn 10.000 người Nhật đã chết do các cuộc không kích bằng bom đạn thông thường chỉ trong 10 ngày này."[1216]
Các đề nghị «Hoà bình» của Nhật với Liên Xô sau khi Đức đã đầu hàng đều mập mờ, yếu ớt, phản tác dụng và chắc chắn không bao giờ thể hiện ý định nghiêm túc muốn đàm phán chấm dứt chiến tranh.[1217] Những ý đồ đằng sau những chiến thuật này ko có tiến triển gì ngoài những quyết định được nội các nội bộ đưa ra vào giữa tháng 5/1945. Như Konoe đã tiên đoán đúng, cố gắng của Nhật hoàng nhằm chấm dứt chiến tranh thông qua Maxtcơva cuối cùng chỉ là sự lãng phí thời gian mà kết quả là một quyết định của Nhật hoàng nhằm trì hoãn việc phải đối diện với thực tế.
Liệu các lãnh đạo Nhật có đầu hàng nhanh chóng hơn nếu chính quyền Truman «làm rõ» tình thế của Nhật hoàng trước cơn địa chấn kép từ quả bom nguyên tử đầu tiên và việc Liên Xô tham chiến? Có lẽ là không. Một mặt, có thể họ sẽ đầu hàng nhằm tránh cho quốc thể bị hủy hoại từ bên trong. Các dẫn chứng cho thấy việc quả bom nguyên tử đầu tiên được thả và Liên Xô tuyên chiến khiến Hirohito, Kido và các thành viên khác trong nhóm triều đình cảm thấy nếu tiếp tục cuộc chiến tranh thì sẽ dẫn tới chính sự huỷ hoại này. Họ biết người dân đã mệt mỏi vì chiến tranh và thoái chí cũng như sự phản đối của dân chúng đối với quân đội và Chính phủ đang ngày một tăng cao, cùng với sự chỉ trích của người dân dành cho chính Nhật hoàng. Cụ thể là Kido và Nhật hoàng từng cùng đọc các báo cáo của Bộ nội vụ, trong đó có nói người dân bắt đầu bàn tán về Nhật hoàng như 1 người lãnh đạo bất tài và phải chịu trách nhiệm về tình hình chiến sự đang xấu đi.
Vào thời khắc sống còn này, sự nhạy bén của nhóm triều đình với các nguy cơ từ bên trong rõ ràng do quá mẫn cảm đã phát tín hiệu báo động. Khi Nhật hoàng phán bảo hồi tháng 2 rằng: «Điều ta lo là liệu quốc gia (có thể) chịu đựng» được đủ lâu hay không để giành chiến thắng, ông không có ý lo lắng về sự chịu đựng của các con dân của mình mà chỉ lo rằng sự chịu đựng đó sẽ dẫn tới náo loạn xã hội - nói tóm lại là cách mạng. Vào thời điểm đó

ông đã nói về những nỗi vất vả thường nhật, bình thường của thời chiến như thiếu lương thực, các trận ném bom, những đô thành bốc cháy, nhà cửa bị phá huỷ, sự khốn khó nói chung cũng như việc hàng ngày mất đi những người thân. Bom nguyên tử mang đến sự chết chóc, đau đớn và thống khổ ở mức độ ko thể tưởng tượng nổi và vì thế cũng là 1 nguy cơ nội tại. Và dĩ nhiên, cũng có thể chỉ có một quả bom được thả nhưng rồi đột nhiên, một đám mây hình nấm bốc cao, 1 TP khác biến mất. Nhưng trong nguy cấp lại xuất hiện cơ hội: Hirohito giờ đây có thể cứu vớt những người dân khốn khổ để họ khỏi phải chịu đựng thêm nữa bằng cách đầu hàng và đồng thời giũ bỏ trách nhiệm dẫn dắt họ vào con đường đau khổ mà vẫn được tiếng là nhân từ và quan tâm. Quả thực Hirohito có quan tâm. Có điều ko phải quan tâm đến người dân Nhật mà là cho triều đình và ngai vàng của ông mà thôi.
Ngày 16/7, ngày mà Mỹ thử nghiệm thành công quả bom nguyên tử đầu tiên, với linh tính về điều sắp xảy ra, Stalin gọi điện khẩn cho chỉ huy lực lượng Xô viết ở Viễn Đông, Thống chế A. M. Vasilievsky để hỏi tình hình chuẩn bị cho chiến dịch chống Nhật đã tiến triển đến đâu và liệu ông này có thể đẩy nhanh tiến độ lên 10 ngày được không. Vasilievsky nói cần thêm thời gian để tập trung quân và lương thảo, đạn dược. Có thể nếu Stalin khai chiến với Nhật trước khi Mỹ ném bom thì cuộc huỷ diệt nguyên tử ở Hiroshima và Nagasaki đã có thể được tránh khỏi. Hoặc nếu Nhật chấp nhận Tuyên bố Potsdam vào ngày 26/7 thì cả 2 quả bom nguyên tử cũng như việc Liên Xô tham chiến cũng có thể đã được ngăn chặn.[1218]
Ngày 18/6, trong khi đang họp bàn tại Nhà Trắng với các tham mưu trưởng liên quân, Truman đã ra lệnh đổ bộ Kyushu bằng mọi giá, bất chấp mọi giá phải trả về thương vong, hậu cần và nhân lực nhằm kéo dài chiến dịch đến mùa xuân 1946, thời điểm tiến hành cuộc xâm chiếm Honshu.[1219] Lúc đó, trận Okinawa mới kết thúc vẫn còn chưa phai nhạt trong trí nhớ mỗi người nhưng Truman vẫn bình luận rằng có thể còn «nhiều trận Okinawa khác từ điểm đầu đến điểm cuối nước Nhật». *Khi ông đến Potsdam, mức thương vong trong chiến trận của lính Mỹ trong cuộc đổ bộ ở Kyushu, dự kiến bắt đầu từ 1/11/1945 ước tính lên tới 22.576 người chết, bị thương và mất tích trong 30 ngày đầu và tăng thêm gần 11.000 người nữa trong 30 ngày tiếp theo*[1220].
Không rõ liệu Truman có bận tâm đến mức độ thương vong khủng khiếp của thường dân Nhật do các cuộc ném bom thông thường của Mỹ - những

hành động đáng được coi là tàn bạo - gây ra hay không, nhưng ông quan tâm đến các dự báo về mức thương vong cao của người Mỹ. Đối với ông, có một phương án khác thay thế cho việc ném bom nguyên tử là chờ đợi cho đến khi thiệt hại từ việc Liên Xô tấn công vào Mãn Châu và Triều Tiên, kết hợp với việc ném bom, bắn phá bằng vũ khí thông thường các đảo trên đất Nhật, trở nên ko thể chịu đựng nổi đối với các lãnh đạo Nhật. Tuy nhiên, với thứ vũ khí hủy diệt mới có trong tay, Truman đã thiếu sự kiên nhẫn và tầm nhìn xa để có thể chờ đợi.[1221] Mặt khác, các lãnh đạo Nhật do mê muội bám lấy thứ lý tưởng lỗi thời và nguy hiểm, vẫn sẵn sàng hy sinh vô số người dân của mình nhằm duy trì quyền lực của bản thân họ và Thiên hoàng của họ. Phần nào cũng với mục tiêu huỷ diệt tư tưởng đó - hay nói theo cách của Tham mưu trưởng quân đội, tướng George C. Marshall năm 1957 là «làm cho địch kinh hãi mà phải hành động» - mà Truman và Marshall đã phê chuẩn việc ném bom nguyên tử.[1222]105

Phần V

Việc Hirohito đích thân thể hiện màn seidan (đọc tuyên bố đầu hàng) vào đêm 9-10/8, diễn lại lần nữa vào sáng ngày 14 và cuối cùng là việc tái diễn vở kịch seidan này qua đài phát thanh trên phạm vi toàn quốc, với sự tham gia của cả dân tộc vào trưa ngày 15 - những sự kiện củng cố hình tượng của ông đồng thời cũng chuẩn bị trước một vai cho ông trong một vở kịch có tên là hậu chiến giờ đây đã khai màn.

Sau vụ ném bom Hiroshima, Hirohito vẫn chần chừ thêm cả một ngày rưỡi nữa trước khi yêu cầu Kido "kiểm soát tình hình» ngày 9/8 vì «Liên Xô đã tuyên chiến và hiện đã bắt đầu các hành động chiến tranh chống lại chúng ta».[1223] Kido lập tức liên hệ với Thủ tướng Suzuki để chuẩn bị triệu tập buổi nghị triều ngay đêm hôm đó. Sau vở seidan ngày 10/8, chánh thư ký nội các Sakomizu là người chịu trách nhiệm soạn thảo bản «Chiếu chỉ Đình chiến của Thiên hoàng» dựa theo lời của Hirohito. Với sự trợ giúp của hai học giả văn học kinh điển Trung Quốc Kawada Mizuho và Yasuoka Masahiro, Sakimizu miệt mài trong hơn ba ngày mới hoàn thành xong bản thảo chiếu thư trình cho nội các Suzuki để sau đó nội các chỉnh sửa lại và thông qua sau 6h tranh cãi gay gắt vào đêm 14/8. Hirohito lập tức ký ngay bản chiếu thư. Sau đó Shimomura và Kido thuyết phục ông ghi âm một phiên bản mập mờ đã được chỉnh sửa một cách có chủ ý để phát thanh trên toàn quốc. Đêm 14/8, Chính phủ Suzuki thông báo với Mỹ và các Chính phủ Đồng

minh rằng Nhật chấp nhận cả Tuyên bố Potsdam và bức thư ngày 11/8 của Byrnes. Góp phần đẩy nhanh hành động của Nhật hoàng trong thời khắc đỉnh điểm của vở kịch đầu hàng vô điều kiện là chiến dịch tâm lý chiến của Mỹ. Khi Kido nhận được một tờ truyền đơn thả từ máy bay B-29 vào đêm 13/8 hay sáng ngày 14, ông này đã vào gặp Nhật hoàng và trình bày về tình thế nguy cấp. Những lá truyền đơn của địch đang tiết lộ cho người dân Nhật biết về cả thông báo đầu hàng của Chính phủ với duy nhất một điều kiện cũng như toàn văn câu trả lời của Byrnes. Nếu tình trạng này tiếp diễn thì sẽ làm bại lộ ý đồ che giấu của Chính phủ đối với quốc dân bản chất thật sự của thất bại và lý do trì hoãn chưa chịu đầu hàng. Với những lo lắng của Kido và Nhật hoàng về những dấu hiệu phản ứng ngày càng tăng với việc chiến bại, trong đó có cả chỉ trích nhằm vào Nhật hoàng, họ phải lập tức hành động để ngăn chặn hành vi bột phát của người dân. Và vì vậy mà có màn seidan thứ hai.[1224]

Vào trưa 15/8, người dân Nhật tụ tập quanh các loa truyền thanh lắng nghe lần đầu tiên giọng nói the thé của Nhật hoàng nói với họ rằng «Đế chế chúng ta chấp nhận các điều khoản trong tuyên bố chung của họ». Không có lời giải thích nào cho biết những điều khoản đó là gì nhưng trong những lời nói tiếp theo, Nhật hoàng đã thừa nhận thất bại, tuy theo cách gián tiếp và không một lần dùng từ này, đồng thời lợi dụng lý lẽ đạo đức cao cả mà Đồng minh đưa ra bằng việc tuyên bố ông đang hành động để cứu «nền văn minh nhân loại» khỏi «nạn diệt chủng hoàn toàn» bằng cách «mở ra con đường hòa bình rộng khắp cho tất cả các thế hệ tương lai». Cũng như trong bản chiếu thư đình chiến của mình, Hirohito nhấn mạnh mục đích của cuộc chiến tranh là vì sự «tồn vong và tự vệ» của quốc gia đồng thời ông bày tỏ sự đáng tiếc nhưng chỉ với các chính quyền bù nhìn và tay sai ở châu Á từng là Đồng minh của Nhật.

Trong đoạn cuối đầy xúc cảm và có tính toán, Nhật hoàng để lộ nhưng ko trực tiếp nói ra mục đích thật sự của quyết định chấm dứt chiến tranh của ông. Là người dựng lên ý nghĩa và tính hợp lý của cuộc chiến tranh trước người dân Nhật, ông muốn làm rắc rối vấn đề trách nhiệm, ngăn chặn biểu hiện bất hòa và giận dữ và củng cố sự đoàn kết trong nước xung quanh mình:

> *«Giờ đây khi đã có thể bảo vệ và duy trì thể chế quốc gia của Thiên hoàng triều đình luôn sát cánh cùng các khanh, các thần dân tốt và*

trung thành của ta, trông cậy vào sự nhiệt thành và kiên trinh của các khanh. Hãy hết sức đề phòng tránh mọi sự bột phát tình cảm có thể dẫn đến những rắc rối không cần thiết hay mọi hiềm khích, bất đồng giữa anh em có thể dẫn đến hiểu lầm, khiến các khanh đi chệch hướng và mất niềm tin vào thế giới này.

Toàn dân tộc hãy cùng vững bước dưới một mái nhà từ đời này qua đời khác, với niềm tin vững chắc hơn bao giờ hết vào sự bất diệt của mảnh đất thiêng liêng này, lo lắng hơn bao giờ hết trước gánh nặng trách nhiệm lớn lao và chặng đường dài phía trước».[1225]

Bản chiếu thư đầu hàng của Hirohito là văn bản đầu tiên tái thể hiện hình ảnh mới của ông trước quốc dân như một người ôn hòa, chống quân phiệt, một người bàng quan thụ động hoàn toàn trước cuộc chiến tranh - trong khi thực tế hoàn toàn ko phải vậy. Văn bản này rõ ràng chỉ nhấn mạnh «đức nhân từ» và khẳng định chủ quyền của Thiên hoàng trong khi khoả lấp đi sự do dự của ông trước đó khi cần hành động dứt khoát, chù động để kết thúc chiến tranh. Nhưng đối với những người đã nghe qua bản chiếu thư thì đây là một việc làm kinh động, một tiếng sét giữa trời xanh khiến họ hoàn toàn bất ngờ. Để chắc chắn người nghe hiểu đúng nội dung của chiếu thư, vốn được viết theo văn phong khó hiểu của triều đình, phát thanh viên Wada Shinken phải đọc lại nguyên văn toàn bộ chiếu thư, sau đó là một tuyên bố của nội các, lên án Mỹ đã sử dụng bom nguyên tử, vi phạm luật pháp quốc tế và Liên xô vì đã tuyên chiến chống Nhật. Sau đó, Wada bình luận:

«Chính chúng ta đã chuốc lấy một tình thế mà chúng ta ko còn lựa chọn nào khác là phải hạ vũ khí. Chúng ta đã không xứng đáng với đức nhân từ cao cả của Thiên hoàng vậy mà người ko hề quở trách. Trái lại, người còn nói rằng cho dù điều gì xảy đến với người đi nữa thì «ta cũng ko thể chịu đựng được việc đứng nhìn các thần dân của ta phải chết vì chiến tranh». Trước đức thánh hiền và tình yêu thương lớn lao đến vậy, ai trong số chúng ta có thể ko tự kiểm điểm lại lòng trung thành của chính mình».[1226]

Wada kết luận bằng việc nhấn mạnh lại mục đích của thông điệp của Thiên hoàng: «Khi tình thế đã đến nước này, toàn thể quốc dân hãy đoàn kết và vững tin vào sự bất diệt của mảnh đất thiêng liêng này và hãy vận dụng toàn bộ nghị lực vào việc xây dựng lại tương lai». Khi bản tin đặc biệt tuyên bố đầu hàng gần kết thúc, một bài bình luận thời sự về Tuyên bố Potsdam lần

nữa lại khuyên người nghe chấp nhận thất bại, thể hiện thái độ đúng đắn và đối diện với thực tại «với một tinh thần tự phê phán cao độ... Từng người một phải ghi nhớ kỹ rằng nếu ta đổ lỗi cho nhau thì sẽ dẫn đến sự rối loạn kinh tế, xã hội và đạo đức làm huỷ hoại quốc gia xã tắc».[1227]
Sau khi chấp nhận Tuyên bố Potsdam và những phán quyết tiêu cực về đạo đức mà mình phạm phải trong tất cả các cuộc chiến tranh hiện đại mà Nhật tham gia, Chính phủ Nhật giờ đây sẽ phải đối mặt với vấn đề tội phạm chiến tranh. Tuy vậy, bản chiếu thư và những bài bình luận thời sự kèm theo ngày 14/8 chỉ chủ yếu đề cập đến việc duy trì trật tự đồng thời bảo toàn nền quân chủ và hệ tư tưởng hiện hành Cuộc chiến tranh Trung Quốc ko hề được nhắc đến, các hành động gây chiến bị lờ đi, quân đội được ngợi khen vì lòng trung thành. Với mục đích xoá nhoà trách nhiệm của những người ra quyết định, luận điệu được đưa ra là «cả dân tộc phải chia sẻ trách nhiệm».
Trong nhiều tuần và tháng sau đó, rất nhiều tài liệu mật liên quan đến tội ác chiến tranh và nghĩa vụ chiến tranh của các lãnh đạo tối cao của Nhật bị thiêu huỷ theo quyết định ngày 14/8 của nội các Suzuki. Trong lúc này, các phương tiện truyền thông và nội các của Hoàng thân Higashikuni Naruhiko, người vừa kế nhiệm Suzuki ngày 17/8 cố gắng thể hiện hình ảnh của Nhật hoàng trước quốc dân như một vị thánh hiền và quân vương thờ ơ với chính trị, người vừa chấm dứt cuộc chiến tranh. Các «luận điệu» tuyên truyền đầu hàng được phát đi khẳng định quyền kế vị của Hirohito trong việc tạo dựng một tình thế mới tiến bộ. Giờ đây, người dân Nhật có thể quay về với cuộc sống mưu sinh hòa bình với tâm niệm rằng Thiên hoàng là người đã cứu vớt họ, cũng như cả thế giới này, trước thảm họa diệt chủng của bom nguyên tử.[1228]
Ngay cả tên gọi của sự kiện này cũng được xác định theo yêu cầu thời chiến của giới cầm quyền và ngay từ đầu đã ngăn cản việc hiểu sâu về sự kiện. «Quyết định thiêng liêng» của Hirohito vừa mô tả vừa hợp pháp hóa hành động chấm dứt chiến tranh của ông bằng cách đặt hành động đó dưới ánh sáng đạo đức dễ chấp nhận. Việc dùng màn seidan như 1 phương tiện đã ngăn chặn sự chi trích đối với những hành động của Hirohito trong các sự kiện ngày 9 đến ngày 10,14 và 15 tháng 8. Đồng thời các hành động này cũng được gọt giũa cho phù hợp với nguyên văn bản chiếu thư của Nhật

hoàng. Màn seidan cuối cùng rõ ràng được dựng lên để phục vụ nhiều mục đích về chính trị cũng như để ghi nhớ.
Bản chiếu thư tuyên bố về seidan cũng kích động eác đánh giá trái chiều về tác động của việc ném bom nguyên tử đối với việc đẩy nhanh tiến độ kết thúc chiến tranh. Chiếu thư của Nhật hoàng ngày 14/8 ko hề sử dụng từ «đầu hàng» và gián tiếp ám chỉ (bằng một cụm từ duy nhất, tối nghĩa) sự thất bại của Đức và việc Liên Xô tham chiến, với lời lẽ rằng «các xu thế chung trên thế giới đều đi ngược lại lợi ích của Nhật». Tuy nhiên ko thể nghi ngờ việc dùng sự kiện ném bom nguyên tử để khắc họa Nhật như cả nạn nhân lẫn cứu tinh: «Hơn nữa, kẻ thù đã bắt đầu sử dụng một loại bom mới, vô cùng tàn ác có sức mạnh huỷ diệt vô hạn, loại bom này đã cướp đi nhiều sinh mạng vô tội. Nếu tiếp tục chiến đấu, (thứ bom này) sẽ đem lại kết cục là sự sụp đổ và diệt vong hoàn toàn của dân tộc Nhật, và thậm chí là sự diệt vong hoàn toàn của nền văn minh nhân loại»
Rõ ràng, Hirohito đang tìm cách biện hộ cho quyết định đầu hàng của mình bằng cách viện dẫn việc ném bom nguyên tử. Đợt phát thanh bản chiếu thư ngày 14/8 của ông là sự xác nhận chính thức đầu tiên và công khai của Nhật về hậu quả của bom nguyên tử. Tuy nhiên, khó có thể nói Nhật hoàng và các cố vấn của mình thật sự tin vào điều đó. *Vì chỉ 3 ngày sau, ngày 17/8, Hirohito lại hạ một chiếu thư thứ hai, «Chiếu thư gửi chiến sĩ và thuỷ thủ» ở khắp các chiến trường châu Á, Thái Bình Dương, lệnh cho họ ngừng bắn và hạ vũ khí.* Lần này do đối tượng của ông chỉ là các lực lượng vũ trang nên ông nhấn mạnh mối liên hệ nhân quả giữa việc Liên Xô tham chiến và quyết định đầu hàng của mình, trong khi cố tình ko nhắc đến vụ ném bom nguyên tử.
«Giờ đây khi Liên Xô đã tham chiến chống lại chúng ta, việc tiếp tục chiến đấu... trong tình hình hiện nay ở cả trong và ngoài nước sẽ chi khiến ta chịu thêm nhiều tổn thất vô ích, đe doạ đến sự tồn vong của chính Đế chế của chúng ta. Bởi vậy, cho dù Hải quân và Lục quân Thiên hoàng vẫn tràn đầy tinh thần chiến đấu nhưng ta vẫn quyết định hòa hoãn với Mỹ, Anh và Liên Xô, cũng như Trùng Khánh, nhằm gìn giữ chính thể quốc gia huy hoàng của chúng ta».[1229]
Bản chiếu thư ngày 17/8 gửi Lục quân và Hải quân ít được biết đến này chỉ viện dẫn Liên Xô tham chiến như là lý do duy nhất khiến Nhật đầu hàng còn trọng trách duy trì quốc thể là mục đích. Cố tình che đậy đến cùng và

đến tận cả sau này, Nhật hoàng đã viện ra 2 lý do dẫn đến việc đầu hàng sau nhiều lần lữa của ông. Có lẽ cả 2 đều đúng[1230].

Phần 4: Cuộc sống không truy xét 1945-1989

14. **Tái tạo nền Quân chủ**

Thái tử Akihito 11 tuổi đã phải đi sơ tán tới nơi an toàn tại một khách sạn ở thị trấn Nikko, tỉnh Tochigi, để tránh bom của Mỹ. Sau khi đầu hàng, Thiên hoàng Hirohito và Hoàng hậu Nagako đã viết cho Thái tử một bức thư giải thích tại sao Nhật bị thua nặng nề như vậy. Những bức thư của họ chan chứa tình cảm ấm áp, cung cấp khái quát tình hình căng thẳng tại thủ đô đang bị bao vây; quan trọng hơn, họ tiết lộ quan điểm của các lãnh đạo Nhật trước hậu quả tức thì của sự bại trận.

Ngày 30/8/1945, Hoàng hậu Nagako kể lại: «Hàng ngày từ sáng tới tối, máy bay B29, máy bay ném bom của Hải quân và máy bay khu trục tự do bay lượn từ khắp mọi hướng trên cung điện, tạo nên một mớ âm thanh khủng khiếp... Bất hạnh thay, B29 là một loại [máy bay] rất tối tân. Khi mẹ ngồi viết bên bàn và nhìn lên bầu trời, mẹ thấy chúng bay qua nhiều không đếm xuể».[1231] Nhật hoàng Hirohito cũng bị sức mạnh kĩ thuật của người Mỹ gây ấn tượng, được biểu hiện qua các «siêu pháo đài» của họ. Nhiều tháng trước ông đã kể cho Akihito biết ông và Hoàng hậu Nagako đã đi quanh vườn Gobunko như thế nào để «chọn ra rất nhiều bài báo liên quan đến máy bay B29».[1232]

Trong một bức thư gửi cho con trai đề ngày 9/9, Nhật hoàng đã bỏ qua quá trình hoạch định chính sách mà ông đã là người có vai trò trung tâm và đưa ra những nguyên nhân chính của việc bại trận:

> *Nhân dân ta quá tin tưởng vào đế quốc của chúng ta đã khinh thường Anh và Mỹ. Binh sĩ của chúng ta đã đặt quá nhiều vào sức mạnh tinh thần và quên mất khoa học. Trong thời kỳ Thiên hoàng Minh Trị, chúng ta có những vị tướng vĩ đại như Yamagata, Oyama và Yamamoto. Nhưng lần này, như thời với người Đức trong WW I, binh sỹ chiếm ưu thế và ko nghĩ gì về tình hình lớn hơn. Họ biết cách tiến lên nhưng không biết cách rút lui.*
>
> *Nếu như chúng ta tiếp tục chiến tranh, chúng ta sẽ không thể bảo vệ được ba thần khí của đế quốc. Không chỉ có vậy, sẽ có nhiều người dân hơn nữa phải chết. Nén lại những tình cảm của ta, ta cố cứu lấy những hạt giống của dân tộc.*[1233]

Một bài viết dài trong nhật ký của thái tử Akihito trẻ tuổi viết ngày 15/8/1945 có tiêu đề «Xây dựng nước Nhật mới» tiết lộ những nhân tố khác. Lặp lại những gì cha mẹ và các thầy giáo cung đình đang dạy mình về sự bại trận nhục nhã của đất nước, thái tử thú nhận rằng mình cảm thấy «thật sự nhục nhã» với hành động của cha mình đã phải thực hiện «nỗi xấu hổ của đất nước - đầu hàng vô điều kiện». Tuy nhiên, Nhật đã bị đánh bại:

> *vì sự vượt trội hơn hẳn về vật chất của Anh và Mỹ... và phương cách mà người Mỹ chiến đấu thật tài giỏi. [Người Mỹ gốc Anglo] đã thất bại lúc khởi đầu vì họ đã ko chuẩn bị đầy đủ. Nhưng một khi họ đã sẵn sàng, họ xông tới chúng ta như những con lợn rừng. Phương thức tấn công của họ rất giỏi và khoa học... Cuối cùng, họ dùng bom nguyên tử và hàng vạn người Nhật đã bị chết và bị thương, nhiều TP và nhà máy đã bị phá hủy... Rốt cuộc, chúng ta không thể chiến đấu được nữa. Nguyên nhân dẫn đến kết cục như vậy là do sức mạnh quốc gia và sức mạnh khoa học của Nhật kém cỏi hơn.*[1234]

Akihito kết luận bằng việc đổ lỗi thất bại cho người dân Nhật chứ ko phải do các nhà lãnh đạo cùng các cơ quan chính trị mà họ làm việc. «Người Nhật ko thể chiến thắng cuộc chiến tranh tổng lực này bởi vì từ thời Đại Chính cho đến giai đoạn đầu của thời Chiêu Hoà, họ chỉ nghĩ đến những lợi ích của riêng họ chứ ko nghĩ đến đất nước và họ đã đối xử một cách ích kỷ». Giờ đây đường lối duy nhất nằm ở trong những lời nói dưới đây của Thiên hoàng:

> *«... duy trì tinh thần bảo vệ quốc thể, đoàn kết và dốc sức vượt qua thời điểm đen tối này. Cho dù người ta có nhìn nhận việc này như thế nào, dưới góc độ từng cá nhân riêng rẽ, người Nhật giỏi hơn người Mỹ về mọi mặt. Tuy nhiên, khi kết hợp thành một nhóm thì chúng ta kém cỏi hơn họ. Vì vậy, từ nay trở đi, chúng ta phải đào tạo hợp tác nhóm, khuyến khích khoa học và toàn bộ đất nước phải lao động cật lực để xây dựng một đất nước Nhật Bản mới, tốt đẹp hơn so với hôm nay».*[1235]

Nước Nhật mới phải khuyến khích khoa học, thắt chặt ràng buộc nhóm đối với các mục đích của đất nước và suy xét kỹ lưỡng về quá khứ. Ngay từ đầu, giới tinh hoa trong xã hội nhắc đi nhắc lại trách nhiệm đối với sự bại trận của cuộc «chiến tranh Đại Đông Á». Việc mổ xẻ của họ phớt lờ sự mở rộng trước trận Trân Châu cảng ở Mãn Châu, hành động mà Hirohito đã xúi

giục, cuộc xung đột phía bắc Trung Quốc năm 1937) với sự ủng hộ của Thiên hoàng, nội các của Thủ tướng Konoe đã leo thang thành cuộc chiến tranh toàn diện và vai trò của chủ nghĩa dân tộc châu Á trong việc bại trận. Trách nhiệm tấn công Trung Quốc năm 1931 và tấn công Anh, Mỹ tháng 12/1941 biến thành nguyên nhân thất bại cuối cùng, làm cho đất nước vô cùng nhục nhã và khốn khổ. Tất nhiên Hirohito ko coi bản thân mình hoặc triều đình phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả này.
Thái tử Akihito cảm nhận rằng lợi ích cá nhân của người Nhật là ích kỷ được phản ánh qua một nhân tố nữa trong việc mổ xẻ chính thức về chiến tranh. Tính cách và sự giáo dục của Hirohito làm cho ông có khuynh hướng ngờ vực việc đòi hỏi cá nhân. Nghe theo tiếng gọi lương tâm đặt ra, ông tin như vậy, là một mối đe dọa đối với niềm tin về cái tôi được lý tưởng hóa của số đông và về quốc thể.
Kể từ khi bắt đầu triều đại Chiêu Hòa, Hirohito và triều thần thân cận đã chủ động cổ vũ cho việc truyền bá thói quen tự khép mình và phục tùng mệnh lệnh của các viên chức trên toàn quốc. Từ năm 1937 trở đi, họ đã ủng hộ những chính sách được hoạch định để hạ thấp mức sống một cách kham khổ nhằm xây dựng nhanh chóng sức mạnh chiến tranh. Đến lúc cần xem xét bằng cách nào xây dựng một đất nước mới, họ thoạt tiên tưởng tượng rằng họ có thể tiếp tục sự bối rối cũ này. chống lại giải phóng chủ nghĩa cá nhân và dân chủ, một mặt, họ chỉ trích xu hướng «tuân theo một cách mù quáng», và mặt khác, sự mù quáng đã đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích của đất nước.
Những quan điểm rộng rãi về bản chất chiến tranh này đã ngăn cản Hirohito, những cận thần của ông và những nhà lãnh đạo trong việc theo đuổi mối liên hệ giữa nguyên nhân của thất bại và việc xây dựng một nước Nhật mới. Họ cũng tô vẽ đường lối mà giờ đây họ thực hiện đối với đội quân chiếm đóng của người Mỹ.

Phần I

Đã kết thúc sự liên hệ đối với những người kiên định ủng hộ quân sự do vậy đoàn kết được triều đình, Hirohito cố gắng hòa mình vào một giai đoạn giải trừ quân bị tạm thời và bị nước ngoài chiếm đóng. Một chiến dịch mới «huy động tinh thần» để bảo vệ nền quân chủ, dựa trên bản huấn lệnh của Thiên hoàng vào ngày 15/8, việc gửi thông điệp tới đất nước, giờ đây thật sự cần thiết. Vị thủ tướng kế nhiệm cần giải thích cho một đất nước đang bị

choáng váng, mất tinh thần và rệu rã biết được chuyện gì đã xảy ra và tại sao tất cả các thần dân trung thành giờ đây phải thay đổi lối suy nghĩ của mình, lịch sự chấp nhận kẻ thù và không được truy vấn ai là người chịu trách nhiệm đối với hoàn cảnh khốn khổ mà họ đang đối mặt. Những nhiệm vụ cấp thiết của nội các kế tiếp là phải chuẩn bị một cuộc tiếp đón hòa bình dành cho đội quân chiếm đóng khổng lồ của Mỹ và động viên đất nước bằng cách duy trì mối ràng buộc với quá khứ. Chỉ duy nhất một thành viên của Hoàng gia trong chính quyền kế tiếp có thể thực hiện được những nhiệm vụ này.
Hành động với sự đề nghị của Kido, người đã bỏ qua không bàn bạc với những lãnh đạo cao cấp và chỉ tham vấn ý kiến của Hiranuma, ngày 17/8, Hirohito bổ nhiệm Hoàng thân Higashikuni làm thủ tướng.[1236] Vị Hoàng thân này có mối quan hệ gần gũi với Hoàng tộc. Vợ của ông là công chúa thứ 9 của Nhật hoàng Minh Trị, con trai ông kết hôn với con gái của Hirohito, công chúa Teru. Vào thời điểm đó không có lý do nào ngoài sự tin cậy đối với Higashikuni bởi thậm chí ông ta là người thiếu kinh nghiệm về chính trị, Hirohito giao nhiệm vụ cho Higashikuni trông nom việc giải ngũ Lục quân và Hải quân một cách mau chóng, hòa bình và khẩn thiết. «Nội các Hoàng gia» của Higashikuni, như báo chí ngay sau đó đặt tên như vậy, có trách nhiệm bằng hành động biểu thị với quân Đồng minh rằng chỉ có nhà nước quân chủ mới có quyền giải ngũ quân đội Nhật 1 cách hòa bình và kiểm soát được tình thế. Higashikuni lựa chọn Konoe làm phó thủ tướng và Ogata Taketora, phó chủ tịch tờ Agashi, làm thư ký trưởng của nội các. Cả 2 người này đóng vai trò chủ chốt trong việc bảo vệ quốc thể, hợp pháp hóa những hành động của Thiên hoàng và che chắn cho ông trước những lời chỉ trích. Ogata đạo diễn chiến dịch phản eông lại sự chỉ trích đối với các lãnh đạo trong cuộc chiến tranh; Konoe tập trung vào những chuẩn bị cho việc hiện diện của quân đội Mỹ và khối thịnh vượng Anh.
Mặc dù các cuộc tự sát xảy ra tại nhiều nơi khác nhau trên đất nước ngay sau khi đầu hàng, đại đa số người dân Nhật chấp nhận tình hình mới. Họ cũng phản ứng một cách tích cực đối với bài phát biểu chưa từng xảy ra của Higashikuni phát trên đài phát thanh tới khắp đất nước ngày 17/8 thông báo về những nguyên tắc chính của chính quyền. Hành động «theo sự mong muốn của Thiên hoàng», ông ra chỉ thị, và «chúng ta sẽ... xây dựng một nền văn hóa tiến bộ nhất như bất cứ nền văn hóa nào trên thế giới... Hướng tới

kết quả cuối cùng như vậy... tôi mong muốn cổ vũ sự phát triển của việc tranh luận có tính xây dựng và nhận biết sự tự do để hình thành những hiệp hội khỏe mạnh».[1237] Hòa bình có lẽ sẽ tạo nên niềm hy vọng cho những người yêu hòa bình và cũng làm cho một số người lột bỏ những sự đè nén thời chiến tranh.

Mặt khác, một số ít người Nhật chẳng có ý niệm nào về việc liệu sự chiếm đóng sẽ mang tới điều gì. Một số người, sống ở các vùng lân cận các doanh trại quân đội, lo sợ rằng liệu quân đội Đồng minh có đối xử với họ như những người lính Nhật của họ đã đối xử với người Trung Quốc: cướp bóc, chiếm đoạt và cưỡng hiếp, và có dư luận sợ hãi về một số thoái hóa chủng tộc qua các cuộc hôn nhân với dị tộc. Vấn đề bị cưỡng hiếp và nỗi lo sợ về bạo lực một khi quân đội chiếm đóng đổ bộ lên đất nước đã được giải quyết nhanh chóng. ***Konoe đề nghị, và Hirohito phê chuẩn, huy động gái mại dâm để đối phó với quân đội Đồng minh đang thèm khát tình dục, những người có lẽ chỉ trong vài tuần tới sẽ tấn công cả đất nước.***

Vào ngày 19/8, Bộ Nội vụ ra lệnh cho chính quyền tại các địa phương thành lập «Hiệp hội Giải trí và Tiêu khiển» (RAA), được Bộ Tài chính tài trợ. Hầu hết các quảng cáo qua đêm xuất hiện trên các báo trong cả nước và bất kỳ chỗ nào khác thông báo cho tất cả phụ nữ mà đang cần thức ăn, quần áo và chỗ ở sẽ được chu cấp nếu họ sẵn sàng tình nguyện tham gia các hiệp hội này. Tại buổi tuyên bố mở đầu của RAA, đám đông xếp hàng trên quảng trường Hoàng gia và ước tính có khoảng 1500 cô gái tụ họp trên đường phố phía ngoài tổng hành dinh tạm thời của RAA tại Ginza 7 (vùng phụ cận cửa hàng bách hóa Matsuzaka ngày nay). Tại đó, họ lắng nghe khi một nhân viên của RAA đọc một bản tuyên bố, bắt đầu rằng:

> *Bằng sự hy sinh của hàng ngàn các cô gái như Okichi của thời đại Chiêu Hoà, chúng ta sẽ xây nên một con đê để ngăn chặn sự điên cuồng (của đội quân chiếm đóng) và nuôi dưỡng, bảo tồn sự thuần khiết của chủng tộc chúng ta kéo dài trong tương lai... [Okichi (1841-1891): Người phụ nữ Nhật xinh đẹp đã có hôn ước với 1 người đàn ông Nhật nhưng đã bị ép làm nàng hầu phục vụ cho viên công sứ đầu tiên của Mỹ Townsend Harris trong thời kỳ Nhật bị ép buộc thực hiện chính sách mở cửa thương mại -ND] Bằng cách này chúng ta sẽ đóng góp cho hòa bình của xã hội. Nói cách khác, chúng ta sẵn sàng dâng hiến (thân thể của chúng ta) cho việc gìn giữ quốc thể*[1238].

Để đương đầu với những phản ứng thù địch có thể xảy ra đối với những biện pháp như vậy, vào ngày 23/8, Văn phòng Cảnh sát của Bộ Nội vụ đã ra «những nguyên tắc chỉ đạo» bí mật dành cho những cảnh sát trên khắp cả nước, cảnh báo họ không cho phép công luận chỉ trích những lãnh đạo cao cấp hoặc quyết định đầu hàng của Thiên hoàng. Huấn lệnh của Thiên hoàng đã được ban hành, giờ đây đất nước phải tiến lên, tuân theo lệnh của Thiên hoàng và «suy ngẫm một điều duy nhất rằng: sau cùng chúng ta làm phiền lòng Thiên hoàng». Những nguyên tắc chỉ đạo cảnh báo lực lượng cảnh sát cần «ngăn ngừa những mâu thuẫn với lực lượng Đồng minh bằng cách giữ kiềm chế, bình tĩnh, kiên nhẫn và thận trọng với tất cả các tình huống xảy ra. Bằng cách thực hiện những việc này, chúng ta sẽ làm dịu bớt sự lo lắng của Thiên hoàng và duy trì niềm tin của thế giới». Nếu có bất kỳ xô xát nào xảy ra với quân đội Đồng minh, «thì sẽ rất khó khăn để ngăn chặn đất nước và chủng tộc khỏi bị tiêu diệt».[1239]

Tuy nhiên, sự phản đối từ đội quân bại trận tỏ ra không tồn tại. Nhuệ khí trong quân đội trên các hòn đảo tại quê nhà xuống rất thấp trước ngày 15/8, trong ba tuần tiếp theo thì tan rã. Các báo cáo được chuyển đến văn phòng của quan thủ ấn Kido từ các lãnh đạo các tỉnh và các sỹ quan cảnh sát cho biết về những đơn vị cần được giải ngũ khẩn cấp, về những phi công lái máy bay cảm tử cho chất lương thực và những đồ quân nhu khác lên máy bay và bay về quê của họ, về những viên bác sỹ quân y và y tá tại một bệnh viện ở Kagoshima đua nhau bỏ trốn khỏi vị trí bỏ bệnh nhân ở lại. Vì cảnh hỗn loạn của quân đội, nạn trộm cắp những kho hàng của quân đội và sự bất tuân lệnh trong các lực lượng quân đội tăng lên gấp bội, sự tôn trọng của thường dân đối với quân đội đã sụp đổ. Những người mang quân phục nhanh chóng nhận ra sự khinh thường trong dân chúng.[1240]

Higashikuni cũng phải đấu tranh với tình trạng trộm cắp ồ ạt của các quân nhân và các nhân viên tại các kho dự trữ những nguyên liệu thô và hàng hóa của Chính phủ ở mức độ cao nhất. Những báo cáo của cảnh sát mật trong tháng 8 chỉ ra hàng ngàn trường hợp quan chức nhà nước ở Bộ Quốc phòng, Bộ Công nghiệp và Thương mại cũng như Bộ Hải quân có dính líu tới những hoạt động của chợ đen và che đậy việc bán hàng hóa của Chính phủ dưới các tập đoàn lớn.[1241] Những viên chức dân sự thi hành những biện pháp kiểm soát kinh tế thời chiến, nhưng chỉ bắt giữ những người buôn bán

chợ đen nhỏ lẻ, làm trầm trọng thêm vấn đề, góp phần làm mất tinh thần của quốc gia và làm xấu thêm hoàn cảnh kinh tế khó khăn của đất nước.
Higashikuni hoàn toàn không thể đưa ra những giải pháp đối với vấn nạn bùng nổ chợ đen. Trên thực tế, ở giai đoạn đầu của nội các của ông ta, ông ta bổ nhiệm Kodama Yoshio, một nhà buôn chợ đen và thuộc phe cánh hữu làm một thành viên nội các của mình. «Sau này chúng ta sẽ phải tuân lệnh tướng MacArthur, vì vậy hãy hành động mau lẹ», Kodama nói với một nghị sỹ đến từ thành phố Tsu trong lần ông nghị sĩ này đến thăm ông ta tại biệt thự của mình ở Tokyo đầu tháng 9.[1242] Kodama chịu trách nhiệm thành lập những CLB giải trí và tình dục dành cho đội quân chiếm đóng. Bạn của ông ta, Sasagawa Ryoichi, lãnh đạo liên minh thời chiến, người không phải là thành viên nội các, cũng tiến hành thành lập các CLB. Các CLB dành cho người Mỹ của Sasagawa tại khu Minami, TP Osaka, là 1 trong những CLB đầu tiên mở cửa sớm nhất tại TP này ngay sau khi những người lính Mỹ bắt đầu đến.[1243]
Dù cố ý hay không, nội các Higashikuni đang đưa ra một nền tảng đối với việc tái thiết thời hậu chiến những mối quan hệ giữa những nhà chính trị, những quan chức chính quyền và thế giới ngầm. Tuy nhiên, vấn đề quan tâm chủ yếu của vị thủ tướng là giành được sự ủng hộ đối với việc gìn giữ quốc thể. Để đạt được điều đó, ông ta bổ nhiệm trung tướng Ishiwara Kanji, một người đã nghỉ hưu từ năm 1941 và sau đó đã tự coi mình là người đối lập với nội các của thủ tướng làm «cố vấn Chính phủ» thứ hai trong nội các của mình. Ishiwara là nhà lãnh đạo của phong trào tin vào thời đại hoàng kim mới - Phong trào Liên minh Đông Á - một tổ chức có các chi nhánh trải rộng khắp từ phía bắc đảo Honshu tới phía nam đảo Kyushu.
Giống như Higashikuni, Ishiwara đổ lỗi việc bại trận cho sự suy đồi về đạo đức của người dân Nhật. Trong những bài phát biểu của mình tại tổ chức Liên minh Đông Á, ông ta đã chỉ trích kịch liệt ba chủ đề của đất nước: Các vị thần đã buộc nước Nhật bại trận để làm cho đất nước ăn năn và tái lập niềm tin vào quốc thể) quân đội, cảnh sát và bộ máy quan liêu, qua việc đàn áp nhân dân, chịu trách nhiệm chính đối với những điều đã xảy ra; và đất nước nên «làm kinh ngạc kẻ thù bằng cách tiến hành những cải cách» trước khi những luật lệ chiếm đóng bắt đầu. Bãi bỏ những lực lượng vũ trang trong suốt giai đoạn bị chiếm đóng; từ bỏ lực lượng cảnh sát đặc biệt; chấm dứt việc hạn chế về ngôn luận và niềm tin. Và trong những năm tiếp theo,

trong khi rút quân trên thế giới, Nhật nên học tập từ Mỹ và bắt chước theo cách của người Mỹ càng nhiều càng tốt.

Để giúp Ishiwara phổ biến thông điệp này, Higashikuni hướng những đoàn tàu chở các thành viên của Liên minh tới các hội nghị được tổ chức tại các TP khác nhau. Tại Morioka, tỉnh Iwate, vào ngày 14/9/1945, Ishiwara (theo một báo cáo của cảnh sát) kêu gọi toàn đất nước «ăn năn» cho việc đã bị thua trận. Ông ta nhắc các thính giả của mình rằng vào cuối thế kỷ XX «trận chiến cuối cùng trên toàn cầu [giữa Mỹ và Liên Xô] sẽ nhờ vào chúng ta», và rằng nguyên tắc đạo đức *hakko ichiu* (tám phương của thế giới dưới một mái nhà) vẫn còn nguyên giá trị.[1244]

Hirohito giám sát chặt chẽ những hành động và bổ nhiệm của Higashikuni và gặp gỡ ông ta ít nhất 1,2 lần mỗi ngày kể từ ngày 16/8 – 2/9. Trong suốt 2 tuần quyết định trước khi đội quân chiếm đóng ồ ạt đổ bộ, Hirohito, triều đình và nội các Higashikuni tập trung vào vấn đề thật sự quan trọng đối với họ: kiểm soát phản ứng của nhân dân đối với việc bị bại trận và giữ cho họ biết tuân thủ và ko đề cập đến những câu hỏi về trách nhiệm giải trình. Tuy nhiên, dù cho họ có làm gì đi nữa, cảm giác lo sợ rằng một khi những kẻ chiếm đóng ngoại quốc đến, việc cải tổ chế độ quân chủ và hình phạt đối với những người đã lãnh đạo đất nước vẫn lan truyền. Có tin đồn rằng chính bản thân Thiên hoàng có thể phải thoái vị để thừa nhận trách nhiệm đối với cuộc chiến tranh.

Phần II

Ngày 30/8/1945, tướng Douglas MacArthur, vừa được bổ nhiệm làm Tổng chỉ huy các lực lượng Đồng minh (SCAP), đến Nhật để lãnh đạo đội quân chiếm đóng của Đồng minh. Ông ta đặt tổng hành dinh tạm thời của mình tại Yokohama. 3 ngày sau, ngày 2/9, đoàn đại diện của Thiên hoàng do Bộ trưởng Ngoại giao Shigemitsu dẫn đầu đã ký văn bản đầu hàng vô điều kiện trên boong chiếc chiến hạm Missouri của Mỹ đang neo đậu trong vịnh Tokyo. Văn bản đó bao gồm câu trả lời của Ngoại trưởng Mỹ Byrnes đối với sự chấp thuận của Nhật trong bản Tuyên bố Potsdam: «Quyền điều hành đất nước của Thiên hoàng và chính quyền Nhật phải được tuân theo Tổng chỉ huy các lực lượng Đồng minh, người sẽ tiến hành các bước khi ông ta thấy thích hợp để thực hiện những điều khoản của văn kiện đầu hàng».[1245] Cùng trong ngày hôm đó, Bộ Ngoại giao thành lập một «ủy ban Liên lạc chấm dứt Chiến tranh», đứng đầu là nhà ngoại giao Suzuki

Kyuman để tiếp nhận thông tin từ MacArthur và tuyên bố những ý định của ông ta. Đối với nhiều người Nhật đây là những dấu hiệu chứng tỏ việc «gìn giữ quốc thể» khó khăn hơn so với sự tưởng tượng trước đây và sẽ phụ thuộc rất nhiều vào tướng MacArthur.

Ngày 17/9/1945, MacArthur cuối cùng đã thiết lập tổng hành dinh (GHQ) của mình tại tòa nhà Dai Ichi Life Insurance ở trung tâm Tokyo, đối diện với cung điện Hoàng gia. Ngày 18/9, một bản chi thị mật được chuyển đến từ Lầu Năm Góc với phần đầu là kế hoạch chi tiết để cải cách Nhật Bản của chính quyền Truman.[1246] Ngày 20, MacArthur thông báo cho Bộ trưởng Ngoại giao Yoshida Shigeru rằng một chuyến viếng thăm ko chính thức của Nhật hoàng Hirohito là thích hợp. Cùng ngày hôm đó quan đại thị thần Fujita Hisanori viếng thăm tổng hành dinh mang theo thông điệp của Hoàng gia: Thiên hoàng hy vọng rằng tướng quân khỏe mạnh; Thiên hoàng mong muốn thông báo cho tướng quân biết rằng Nhật Bản có ý định thực hiện những điều khoản của Tuyên bố Potsdam.[1247]

Trong thời gian đầu của giai đoạn chiếm đóng này, «thư ký quân sự» của tướng MacArthur và là cựu lãnh đạo các chiến dịch tâm lý chiến, thiếu tướng Bonner F. Fellers, đã tái thiết lập mối quan hệ với hai nhân vật người Nhật theo tổ chức Quakers. Một người là Isshiki (Watanabe) Yuri, người mà ông ta đã biết từ khi ông ta theo học tại ĐH Earlham tại Richmond, bang Indiana; người kia là Kawa Michi, cựu tổng thư ký của tổ chức YWCA và là người sáng lập trường nữ sinh Keisen tại Tokyo năm 1920, người mà ông ta đã gặp gỡ trong chuyến thăm đầu tiên đến Nhật năm 1920. Trong suốt những buổi gặp lại lúc ban đầu của họ, Fellers nói thẳng mối quan tâm cấp thiết của ông ta để chứng minh rằng ko có lý do gì để buộc Thiên hoàng phải chịu trách nhiệm cho vụ tấn công Trân Châu cảng. Đóng vai trò là cố vấn và người cộng tác đối với Kawai, Fellers nhanh chóng bắt liên lạc với một người quen của bà ta, Sekiya Teizaburo, viên chức cao cấp nhất, kể từ giai đoạn cuối của thời Đại Chính, đã đóng vai trò chủ đạo trong việc liên lạc giữa triều đình với các bộ trong Chính phủ Nhật Bản. Sekiya cũng muốn chứng minh rằng Thiên hoàng là «một người yêu hòa bình».[1248]

Một giai đoạn hoàn toàn mới giữa 2 nước trong những động thái nhằm bảo vệ Hirohito giờ đây đã bắt đầu. Từ những nỗ lực có tác động lẫn nhau của tổng hành dinh, Thiên hoàng, các nhà lãnh đạo Chính phủ Nhật và những người Nhật theo đạo Thiên chúa với những mối quan hệ thời tiền chiến

tranh tới những người Mỹ có thế lực, dẫn đến sự bảo vệ Hirohito trước trách nhiệm về chiến tranh, «quá trình con người hóa» của Thiên hoàng và việc cải cách Hoàng gia. Từ nay về sau, trong quá trình lợi dụng vai trò quyền lực của Hirohito cho những mục đích riêng của mình, MacArthur và tầng lớp lãnh đạo Nhật sẽ phải bóp méo khía cạnh quan trọng của cuộc sống và cá tính của Hirohito như họ đã làm vậy trước khi chiến tranh xảy ra.
Để đáp lại sự chú ý của MacArthur về một chuyến viếng thăm của Thiên hoàng, vào sáng ngày 27/9/1945, Thiên hoàng mặc bộ complê lễ phục trang trọng với mũ phớt chóp cao, đã rời Hoàng cung và đi đến Đại sứ quán Mỹ để thăm xã giao tướng MacArthur. Người dân Nhật ko được biết trước về chuyến thăm này. Họ cũng ko biết về sự khủng hoảng nghiêm trọng của cá nhân hai người đàn ông đang đối diện nhau. Cách chỉ đạo trong quá trình chiếm đóng của MacArthur đã bị người Nga và người Anh chỉ trích tại Hội đồng các Ngoại trưởng trong hội nghị tại Luân Đôn. Ngoại trưởng James F.Byrnes đang chuẩn bị chịu thua trước sức ép của khối Đồng minh đối với một số hình thức giám sát nhóm đối với vị tổng chỉ huy thái quá. Thủ tướng New Zealand đã cảnh báo Ngoại trưởng Mỹ rằng «ở đó ko nên có hòa bình một cách yên ả»; «Nhật hoàng phải bị đem ra xử như 1 tội phạm chiến tranh».[1249]
Hơn nữa, chính quyền Truman đã bị lúng túng trước những tuyên bố chắc chắn được phát đi (sau này được rút lại) từ tổng hành dinh của MacArthur đề cập đến thời gian chiếm đóng và khả năng rút quân mạnh mẽ các lực lượng Đồng minh chiếm đóng tại Nhật chỉ trong 1 năm. [1250] Quyền Ngoại trưởng Dean Acheson đã khiển trách công khai MacArthur khi nói «các lực lượng chiếm đóng là những công cụ của chính sách và không phải là những yếu tố quyết định [của chính sách đó]» [1251] Truman đặc biệt ko hài lòng với MacArthur vì phớt lờ bản hướng dẫn chính sách của Bộ Ngoại giao và không gửi trả về Mỹ để hỏi ý kiến mặc dù đã hai lần Tham mưu trưởng Lục quân Marshall thúc giục cần phải làm như vậy.
Địa vị của Hirohito cũng u ám và không chắc chắn. Trách nhiệm của ông trong giai đoạn đầu cuộc chiến tranh đã trở thành một vấn đề gây tranh cãi trong phe Đồng minh. Một cuộc thăm dò dư luận không công bố của viện Gallup được tiến hành vào đầu tháng 6/1945 cho thấy 77% công chúng Mỹ muốn Nhật hoàng phải bị trừng phạt nghiêm khắc.[1252] Ngày 11/9, tiếp sau loạt bắt giữ đầu tiên những nghi phạm chiến tranh người Nhật, báo chí

ngoại giao bắt đầu đưa tin những tin đồn về việc thoái vị sắp xảy ra của Nhật hoàng. Ngày 18/9, nghị quyết chung 94 được đưa ra tại hạ viện Mỹ (và đề cập đến 1 ủy ban), tuyên bố Nhật hoàng Hirohito sẽ bị đem ra tòa để xử như 1 tội phạm chiến tranh.[1253] Và nếu những điều này chưa đủ là những lý do để cho Nhật hoàng lo lắng thì ngay trong bản Tuyên bố Potsdam đã để lại một cách có chủ tâm về thân phận trong tương lai của Nhật hoàng cũng ko rõ ràng: sẽ được quyếtđịnh bởi «nguyện vọng thể hiện tự do của người dân Nhật»..

Nhưng địa vị của Nhật hoàng ko phải tất cả đều ảm đạm. Ông và nội các Higashikuni, bằng việc giữ vững quyết tâm bảo vệ quốc thể đã bắt đầu giải trừ quân bị và cho giải ngũ đội quân tinh nhuệ gồm 7 triệu người của Lục quân và Hải quân còn trước khi MacArthur đến Tokyo. Sự chủ động của họ làm cho quá trình phi quân sự hóa của Nhật được tiến hành dễ dàng hơn rất nhiều so với sự mong đợi thậm chí là sự tưởng tượng của người Mỹ. Tổng thống Truman đã ghi nhận thực tiễn quan trọng này vào ngày 6/9/1945 khi ông tuyên bố «chính sách đầu tiên của Mỹ với Nhật sau khi đầu hàng». Bản tài liệu này chỉ dẫn MacArthur thực thi quyền hạn của mình thông qua cấu trúc và cơ cấu cầm quyền hiện tại của Nhật, gồm cả Nhật hoàng, nhưng chỉ tới mức mà điều đó đẩy mạnh việc hoàn thành những mục đích của nước Mỹ.[1254]

Nhiều tháng trước đó, khoảng từ tháng 4 đến tháng 6/1945, MacArthur và Fellers đã vạch ra phương pháp của riêng họ cho quá trình chiếm đóng và cải cách Nhật Bản. Theo quan điểm của họ, những nguyên lý của chiến tranh tâm lý mà Fellers đã tiến hành trong trận chiến ở Philippines và những nơi khác là hoàn toàn đúng đắn. Những nguyên lý đó đã đóng vai trò chủ chốt trong việc hạ thấp tinh thần chiến đấu của lính Nhật, đẩy nhanh việc đầu hàng và chuẩn bị tinh thần của người Nhật đối với việc bị chiếm đóng. Chỉ có những lãnh đạo quân sự Nhật mới phải chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh, còn Nhật hoàng, «những người ôn hoà» xung quanh ngai vàng và nhân dân đã hoàn toàn bị họ lừa gạt. Tất cả người dân Nhật tin vào Thiên hoàng của họ. Chiến tranh tâm lý của người Mỹ nên xây dựng trên niềm tin của họ và đổ lỗi cho các nhà lãnh đạo quân sự.[1255] Những quan điểm này, «ý niệm chung» của các chuyên gia tâm lý chiến người Mỹ ở Thái Bình Dương, không đề cập đến những nhà lãnh đạo cộng sản của Trung Quốc và Nhật Bản ở phía bắc Trung Quốc, đã trở thành những nguyên lý bất di bất

dịch của MacArthur và được kết lại trong kế hoạch chiếm đóng lúc ban đầu của ông ta.
Mang mật danh Chiến dịch Blacklist (Danh sách đen), kế hoạch bắt đầu tách Hirohito khỏi những người theo chủ nghĩa quân phiệt, duy trì ông như một nhà quân chủ hợp hiến nhưng chỉ là một kẻ bù nhìn, sử dụng ông để gây nên sự chuyển đổi tinh thần mạnh mẽ của người dân Nhật.[1256] Bởi vì việc duy trì uy tín và vị thế của Thiên hoàng có tính chất quyết định để đảm bảo cho việc kiểm soát dân chúng, các lượng chiếm đóng nhằm vào mục đích vô hiệu ông khỏi trách nhiệm đối với cuộc chiến tranh, ko bao giờ làm mất phẩm cách của ông hay hạ thấp quyền lực của ông và đồng thời lợi dụng tối đa các cơ quan của chính quyền Nhật hiện hành. Tóm lại, MacArthur làm thành công thức không có chính sách mới nào đối với Nhật hoàng. Ông đơn thuần chỉ tiếp tục đóng vai trò như trong năm cuối cùng của cuộc chiến Thái Bình Dương, sau đó kéo dài sự dính líu khi hoàn cảnh thay đổi. Quan trọng hơn, vì MacArthur phải dưới những mệnh lệnh theo Tuyên bố Potsdam để đưa ra những trừng phạt nghiêm khắc đối với những tội phạm chiến tranh, sự vô tội của Hirohito nên được củng cố trước khi bộ máy thực thi nhiệm vụ này theo bản tuyên bố được thành lập.
Như vậy, tại thời điểm ngay khi bắt đầu bị chiếm đóng chiến lược bảo vệ quốc thể và chiến lược chiếm đóng của tướng MacArthur đã hợp nhau. Cả hai phía ko biết suy nghĩ của nhau; tuy nhiên, chỗ nào có liên quan đến Nhật hoàng, họ hành động song song cùng hướng với nhau.

Phần III

Frank L. Kluckhohn, phóng viên tờ New York Times, trước đó đã phỏng vấn Hoàng thân Konoe, phó thủ tướng trong nội các Higashikuni. Anh ta đưa ra đề nghị với Konoe, khá rõ ràng là tuân theo yêu cầu của tổng hành dinh, rằng Nhật hoàng hãy gửi một thông điệp gồm 4 điểm tới dư luận Mỹ thông qua tờ báo của Kluckhohn. Vì vậy ngày 25/9, 2 ngày trước khi đến gặp MacArthur, Nhật hoàng tiếp 2 nhà báo trong hai cuộc gặp mặt ngắn gọn và riêng rẽ với Kluckhohn và Hugh Baillie chủ tịch Hội nhà báo Mỹ và là người quen cũ của Konoe. 2 nhà báo đệ trình những câu phỏng vấn được viết ra giấy. Họ nhận lại những câu trả lời bằng văn bản viết bằng tiếng Anh do Shidehara Kijuro dự thảo. Hai điểm căn bản được tiết lộ:

1) nền dân chủ và chủ nghĩa hòa bình (theo nghĩa không sử dụng vũ khí tạm thời của Nhật Bản) là những thành phần chính tạo nên hình

ảnh Nhật hoàng thời hậu chiến đối với công chúng nước ngoài;

2) Nhật hoàng mong muốn tránh những câu hỏi về trận Trân Châu cảng.

Kluckhohn hỏi «liệu [Hirohito] đã dự định sử dụng huấn lệnh trong chiến tranh [tháng 12/1941] như tướng Tojo đã sử dụng - để mở cuộc tấn công bất ngờ vào Trân Châu cảng hành động dẫn đến sự tham chiến của nước Mỹ». Nhật hoàng trả lời «trên thực tế không phải là ý định của ông».[1257] Vì vậy, Tojo, chứ ko phải là Thiên hoàng, mới là người phải chịu trách nhiệm đối với cuộc tấn công bất ngờ vào Trân Châu cảng, đây chính là thông điệp mà MacArthur muốn người Mỹ nghe thấy trước cuộc gặp của ông ta với Hirohito. Đó cũng là phòng tuyến bảo vệ đối với Nhật hoàng mà Hoàng tử Konoe, Higashikuni và rất nhiều «người ôn hoà» xung quanh ngai vàng đã ủng hộ từ năm 1944.[1258]

Mặc dù Hirohito đọc và phê chuẩn bản trả lời do Shidehara viết, ông ko tin vào điều đó vì cuộc tấn công vào Trân Châu cảng chỉ xảy ra 8h đồng hồ trước khi ông ký vào bản huấn lệnh của triều đình tuyên bố chiến tranh và cá nhân ông đã nỗ lực để đảm bảo rằng cuộc tấn công sẽ là một sự bất ngờ.[1259] Chính quyền Nhật Bản sau đó phát ra một tuyên bố, được báo New York Times đăng ngày 29/9, rằng sửa đổi lời nói của Nhật hoàng để tránh sự chỉ trích của Tojo. Ko có nhiều thông tin được đề cập về sự hủy bỏ có phần thiên vị này, nếu không thì điều đó chỉ ra những mối liên hệ yếu kém giữa SCAP và Chính phủ Higashikuni hoặc Chính phủ Higashikuni đã không thực hiện đầy đủ chính sách gìn giữ quốc thể của mình. Chính phủ Higashikuni đòi hỏi Thiên hoàng phải được bảo vệ bằng việc chọn lựa giữ địa vị trong Hoàng cung chứ không phải là vị tổng chỉ huy quân đội Tojo.

Rất nhanh chóng sau buổi tiếp kiến Kluckhohn và Baillie, Nhật hoàng đến thăm MacArthur với hy vọng sẽ biết được những chính sách gì MacArthur sẽ thực hiện đối với Hoàng gia. Hirohito cần sự ủng hộ của cá nhân MacArthur nếu ông muốn gìn giữ quốc thể và tránh phải chịu trách nhiệm mang tính pháp lý và đạo đức đối với những hành động trước kia của mình với tư cách là vị tổng chỉ huy tối cao và là động lực chính của hệ thống chính trị. Nếu MacArthur, với cương vị của mình, sử dụng Nhật hoàng để hợp pháp hóa những cải cách trong thời gian chiếm đóng thì ông ta cần Hirohito từ bỏ hoàn toàn những cố vấn «quân phiệt xấu xa» của ông.

Những tính cách cá nhân cung cấp thêm những nền tảng đối với sự giúp đỡ lẫn nhau giữa hai người. MacArthur già hơn nhưng lại tận tâm đối với việc thể hiện bản thân mình là trẻ trung và đầy sinh lực. Hirohito vừa mới chớm tuổi trung niên nhưng quen làm việc với những cố vấn cao tuổi. Cả 2 người đã được đào tạo về quân sự trong thời gian dài và khắc nghiệt và cả cuộc đời họ đều nổi bật hơn so với các bạn đồng lứa. MacArthur, con trai của 1 anh hùng trong cuộc nội chiến đã từng được tặng thưởng Huân chương Danh dự và sau đó là chỉ huy phó trong suốt cuộc chinh phục Philippines, là một sỹ quan quân đội chuyên nghiệp. Ông ta đã thăng tiến tới quân hàm cao nhất trong quân đội, trở thành vị tướng trẻ tuổi nhất và là vị tư lệnh trẻ nhất trong lịch sử quân đội Mỹ.[1260] Trong thời gian thăng tiến của mình, ông ta đã trở thành một bậc thầy về việc sử dụng đội ngũ sỹ quan tài năng dưới quyền. MacArthur luôn cảm thấy mình đã được sinh ra để làm lãnh đạo, nhưng tin rằng tất cả danh tiếng và sự ca ngợi đối với thành tích mà ông ta đạt được sẽ đổ dồn lên mình ông ta. Cũng như vậy, khi ông ta thất bại thì ko phải do ông ta mà là do hậu quả của sự giúp đỡ không thỏa đáng hoặc do âm mưu ở cấp trên. Cực kỳ tự cao tự đại, đôi khi vênh vang và kiêu ngạo, MacArthur bị di sản của gia đình ép buộc phải vượt trội trong bất kỳ việc gì ông ta làm. Nhưng ko đâu ghi nhận rằng bất kỳ người trưởng thành nào gần gũi với vị tổng-chỉ-huy-tương-lai từng cố gắng dạy dỗ ông ta trở nên ko ích kỷ và lễ phép đối với những quan điểm của người khác. Cả Hirohito và MacArthur coi trọng lòng trung thành và nuôi dưỡng tình cảm với những họ hàng xa. Họ coi bản thân họ như là tài sản hàng đầu của đất nước họ và biết cách lừa gạt - với MacArthur thì là đối với thượng cấp của ông ta trong mỗi một bước thăng tiến trong sự nghiệp- với Hirohito thì là đối với toàn thể đất nước. Cả hai người cùng kết hợp tính cách của họ dưới nhiều dạng thức quyền lực khác nhau và biết sử dụng chúng hiệu quả. Mặc dù có những tương đồng như vậy, nhưng vẫn có những điểm khác biệt rõ ràng trong tính cách của một quân vương so với một vị tướng. Hirohito không chia sẻ «mặt tối» của MacArthur - tính lập dị, tính ích kỷ cực đoan và tính tự cao tự đại. Ông thật sự khiêm tốn, quen với việc lãnh đạo thông qua người khác, bằng sự đồng lòng chứ không độc đoán; và ông là một người rất đường bệ.
1 nhân viên chụp ảnh người Mỹ đợi sẵn khi Nhật hoàng đến đại sứ quán Mỹ. Anh ta chụp ba kiểu ảnh Hirohito đứng cùng với MacArthur trong đại sảnh của sứ quán, sau đó 2 người lui vào một phòng đã được chuẩn bị đặc

biệt. Tại căn phòng đó họ nói chuyện kín với nhau thông qua phiên dịch viên Okumura Katsuzô trong gần 40 phút. MacArthur hầu như nói suốt trong cuộc gặp gỡ và bởi vì cả hai đều rất quan tâm đến bảo vệ hình ảnh mà họ thể hiện nên họ nhấn mạnh rằng cuộc nói chuyện giữa họ ko được ghi âm.

Vì ko có bản ghi âm chi tiết, nhiều bài tường thuật đầy mâu thuẫn về cuộc gặp mặt kín này sau đó được MacArthur, các nhà báo Mỹ dựa vào các cuộc phỏng vấn cả Nhật hoàng và MacArthur, các quan chức cũng như các nhà sử học Nhật đưa ra.[1261] Có thể điểm quan trọng nhất được nói về cuộc gặp mặt đầu tiên của họ là hai người đàn ông gặp nhau trong một thời khắc mà không chắc được tổ chức lại với địa vị tương ứng của họ và mỗi người đều có cảm giác cuộc gặp mặt đã thành công. Hirohito hài lòng là MacArthur sẽ sử dụng ông và không truy đuổi vấn đề trách nhiệm đối với cuộc chiến tranh. MacArthur, về phía mình, đã cảm động vì việc đánh giá cao đối với cách chỉ đạo việc chiếm đóng của mình và lời hứa sẽ hợp tác của Nhật hoàng. Có lẽ cả 2 người đều chẳng nói điều gì về những nỗ lực bắt đầu được các thuộc cấp của họ thực hiện để cứu Hirohito khỏi một bản cáo trạng như là một tội phạm chiến tranh.

Từ nay về sau vị tổng chỉ huy các lực lượng quân Đồng minh sẽ khai thác uy tín của Nhật hoàng và vị quân vương này sẵn lòng hợp tác trong việc lợi dụng đó. Mối quan hệ của họ trở thành một kiểu bảo vệ lẫn nhau đôi bên cùng có lợi, nhưng Hirohito sẽ được lợi nhiều hơn về chính trị so với MacArthur vì ông có nhiều thứ bị mất hơn - toàn bộ quyền sở hữu có tính biểu tượng và hợp pháp của ngôi vị Thiên hoàng. Nhưng đối với người những nhà lãnh đạo Mỹ và Nhật ảnh hưởng lẫn nhau một cách thân tình và hợp tác, Nhật hoàng sẽ phải cắt đứt hoàn toàn khỏi chủ nghĩa quân phiệt và những người theo chủ nghĩa quân phiệt như Tojo, việc mà ông rất miễn cưỡng phải làm; *MacArthur sẽ phải bảo đảm rằng Nhật hoàng ko chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hành động nào mà ông đã làm trong thời gian chiến tranh, đặc biệt là cuộc tấn công Trân Châu cảng*; và cả GHQ và các chính quyền Nhật Bản kế nhiệm sẽ phải tiến hành một cuộc đấu tranh để định hình lại ý thức lịch sử của người dân Nhật liên quan đến bản chất của cuộc chiến tranh và vai trò mà Nhật hoàng đã tham gia trong cuộc chiến tranh đó.

Đối với hầu hết người dân Nhật đang sống trong đống đổ nát vì bại trận, tầm quan trọng của cuộc gặp mặt đầu tiên giữa Nhật hoàng với MacArthur không phải là tinh thần tôn trọng và hợp tác lẫn nhau mà hai nhà lãnh đạo thiết lập. Chẳng có bản thông báo chính thức nào về những điều mà hai người được cho rằng đã nói với nhau. Tuy nhiên, một bức ảnh được chụp rõ của tay chụp ảnh người Mỹ và được đăng tải trên tất cả các tờ báo hàng đâu của Nhật vào ngày 29/9 tạo ra một tin giật gân. Được chụp cận cảnh, bức ảnh cho thấy rõ Nhật hoàng đeo kính, mặc áo choàng buổi sáng trang trọng, quần kẻ, đứng rất nghiêm trang, ca vát ngay ngắn và tay buông bên mình, trong khi bên cạnh và cao vượt hơn là tướng MacArthur rất thoải mái và tự nhiên mặc bộ đồng phục cổ mở, không đeo cà vạt và huân chương, tay chống nạnh và bị che khuất. Cả hai người đều nhìn thẳng vào ống kính máy ảnh.[1262]

Điều mà nhiều người Nhật nhìn thấy trong bức ảnh này dẫn đến những lời đồn đoán mới rằng Nhật hoàng sẽ sớm thoái vị. *Ngày 15/8, bản tin phát đi lời tuyên bố đầu hàng của Nhật hoàng đã buộc thần dân của ông chấp nhận sự bại trận*. Giờ đây bức ảnh bắt họ đương đầu với hàm ý chính trị đau đớn về sự thất trận đó.[1263] *Trong ảnh, Thiên hoàng mà họ tôn sùng chẳng có chút hình ảnh nào của một vị thần sống mà chỉ là một con người trần tục khúm núm đứng bên cạnh kẻ khác già hơn nhiều. Hirohito là minh họa hoàn hảo cho hình ảnh quốc gia bại trận; MacArthur đứng trong tâm thế hoàn toàn thoải mái và tự tin của người chiến thắng*. Bức ảnh đó là một bước nhỏ đầu tiên được dùng trong việc thay thế hình ảnh của Nhật hoàng từ trung tâm nhân dạng của quảng đại dân chúng Nhật và giải thoát đất nước khỏi sự giới hạn và bó buộc của quá khứ.

Không một dân thường nào của Nhật có thể chụp được một bức ảnh như vậy. Chỉ những thợ chụp ảnh được Bộ Nội vụ Hoàng gia chứng thực mới được phép chụp ảnh Nhật hoàng. Và họ phải sử dụng ống kính tele để chụp ở một khoảng cách ít nhất là 20m, và thường (không phải luôn luôn) chỉ chụp nửa thân trên, ko bao giờ được phép chụp từ phía sau lưng Nhật hoàng vì nó khá tròn.[1264] Không được chụp hình Nhật hoàng đang cười, vì người ta nghĩ rằng những vị thần sống ko cười. Nhật hoàng luôn được chụp ảnh trong tư thế đứng nghiêm trang. Người ta có thể tin tưởng những người thợ chụp ảnh ko sử dụng những kỹ xảo nhiếp ảnh của mình để hủy hoại lòng trung thành của dân chúng đối với Nhật hoàng. Hơn tất cả, người ta trông

đợi họ bày tỏ lòng tôn kính của chính họ. Nhưng lòng tôn kính dành cho Nhật hoàng là một mối xúc cảm mà rất ít người Mỹ tại thời điểm đó hiểu được.
Chính phủ Nhật ngay lập tức cấm không được sử dụng lại bức ảnh đó. Thực tế khiêm tốn của Hirohito trước MacArthur đã gây xôn xao dư luận. Khi không có thêm một bức ảnh minh họa nào được đăng cùng các bài báo đăng vào ngày sau cuộc gặp mặt của hai nhà lãnh đạo, GHQ phản đối Bộ Ngoại giao Nhật. Ngày tiếp theo, 29/9, các tờ Asahi, Mainichi và Yomiuri-Hochi phải đăng bức ảnh nhạy cảm đó với sự «chữa» câu trả lời của Nhật hoàng cho những câu hỏi của Kluckhohn và «cuộc phỏng vấn» của Baillie. Bộ trưởng Nội vụ Yamazaki Iwao ngay lập tức can thiệp, toàn bộ ấn bản của các báo này bị tịch thu vì lý do Nhật hoàng ko chỉ trích các thần dân của ông và bức ảnh đó xúc phạm Hoàng gia nên sẽ ảnh hưởng bất lợi cho đất nước.
Giờ đây xung đột nảy ra giữa chính quyền Higashikuni và GHQ và chỉ kết thúc khi GHQ ko chỉ ra lệnh cho in bức ảnh mà còn hủy bỏ tất cả những cấm đoán trong xuất bản.[1265] Ngày 04/10, MacArthur ban hành chỉ thị «Các quyền tự do công dân», văn bản đó bãi bỏ một số cản trở chính đối với quá trình dân chủ hóa: Luật duy trì hòa bình, Luật an ninh bảo vệ quốc gia và «cảnh sát đặc biệt». Chỉ qua một đêm sự kiểm soát tư tưởng được nới lỏng, sự cấm kỵ của luật pháp đối với việc chỉ trích Nhật hoàng bị dỡ bỏ và toàn bộ hệ thống luật pháp và sắc lệnh được thiết lập nhằm «bảo vệ quốc thể» bị phá sản. Nhân sự và công việc của lực lượng «cảnh sát đặc biệt» giữ nguyên, tuy nhiên, họ vẫn nghĩ họ là «cảnh sát của Thiên hoàng».
Nội các Higashikuni từ chức ngay lập tức. Bốn ngày sau (ngày 8/10), MacArthur xiết chặt công tác kiểm duyệt của SCAP đối với báo chí ở Tokyo, trong khi tán thành sự lựa chọn của Nhật hoàng đối với Shidehara Kijurõ, nhà cựu ngoại giao 74 tuổi và là người ôn hòa thời tiền chiến tranh, để thay thế Higashikuni. Shidehara, ứng cử viên hàng đầu của «những người ôn hoà» kể từ thời những nội các chính phủ thời tiền chiến tranh của Koiso Kuniaki và Suzuki Kantarõ, sẽ tiếp tục chính sách bảo vệ quôc thể nhưng vẫn tin tưởng vào phương pháp giảm đối đầu tăng linh hoạt.
Qua vài tuần tiếp theo GHQ bắt đầu tấn công «tàn dư phong kiến» và chế độ Thiên hoàng. Ngày 10/10, tổng hành dinh cấm treo cờ mặt trời (*hinomaru*), một biểu tượng trở về thời cải cách Minh Trị, nhưng vẫn cho

phép phần lời quan trọng hơn không bị xáo trộn của bản quốc ca («Kimigayo»), bài hát ca tụng sự vinh quang của chế độ quân chủ mà đã trở thành một phần của chương trình dạy học tại các nhà trường trong năm 1931.[1266] Ngày 10, 11/10, GHQ thả tự do cho gần 500 tù nhân cộng sản và thông báo «5 cải cách vĩ đại»: giải phóng phụ nữ; đẩy mạnh các hiệp hội lao động; và dân chủ hóa về các lĩnh vực giáo dục, pháp lý và kinh tế. Với việc tuyên bố những mục tiêu này, thời kỳ chiếm đóng đã chuyển sang một giai đoạn mới. Người dân Nhật được tự do chỉ trích Chính phủ, Nhật hoàng và thể chế quân chủ. Những đảng phái chính trị sớm hoạt động trở lại. Những người cộng sản bắt đầu công khai chỉ trích Nhật hoàng và đeo đuổi vấn đề trách nhiệm pháp lý và đạo đức của Nhật hoàng trong hơn một thập niên đối với cuộc chiến tranh vô ích.

Ngày 22/10, GHQ cho ra một chỉ thị yêu cầu cải cách giáo dục và giải tán tất cả giáo viên đã ủng hộ chủ nghĩa quân phiệt hoặc chống đối những chính sách của lực lượng chiếm đóng. Chính vì vậy những nhà lãnh đạo chiến tranh trong tất cả các lĩnh vực đều bị nguy hiểm. Ngày 30/10/1945, GHQ công bố toàn bộ tài sản của Hoàng gia, dựa trên những con số được khai giảm đi do Bộ Nội vụ Hoàng gia cung cấp. Dân chúng biết Nhật hoàng sở hữu một khối tài sản trị giá hơn 16 tỷ yên. Khối tài sản khổng lồ thu được từ những vùng đất rừng màu mỡ; những nông trại chăn nuôi; những cửa hàng hợp doanh; trái phiếu quốc gia, trái phiếu các tỉnh thành, trái phiếu các khu đô thị, và với khối tài sản có giá trị lớn bằng vàng nén và tiền mặt, **Hirohito là ông chủ đất sở hữu đất đai nhiều nhất và giàu có nhất trong cả nước**.[1267] Với việc dân chúng biết được sự giàu có của Nhật hoàng cùng với việc chỉ trích đối với các nhà lãnh đạo chiến tranh nổi bật nhất được xuất hiện trên mặt các tờ nhật báo và lời kêu gọi của những người cộng sản đòi bãi bỏ «chế độ quân chủ», cả nội các Shidehara lẫn những chính trị gia trong quốc hội sớm trở nên không chắc chắn về việc liệu có gìn giữ được không chỉ quốc thể mà ngay cả đối với sự nghiệp của chính bản thân họ.[1268]

Cũng trong tháng 10, vấn đề thoái vị lại được xuất hiện trên báo chí Nhật. Ngày 12/12, Hoàng thân Konoe thông báo cho một phóng viên biết rằng Nhật hoàng quan tâm đến vấn đề này. Ngày 21, Konoe nói với Rusell Brines của hãng tin AP rằng Luật Hoàng gia không quy định việc thoái vị; bốn ngày sau tờ Mainichi shinbun đăng tin Nhật hoàng không thể thoái vị bởi vì ông đã chấp thuận Tuyên bố Potsdam và ông có nghĩa vụ thực hiện

bản tuyên bố đó. Những đồn đoán về việc thoái vị trong tháng 10 đã khuấy động sự lo lắng của những người bảo vệ triều đình Hirohito và giữ nguyên vấn đề trách nhiệm của Nhật hoàng về các mặt đạo đức, chính trị và pháp lý đối với cuộc chiến tranh. Các quan lại triều đình phản ứng bằng cách tiến hành những cải cách nhỏ trong khi đánh tín hiệu cho đất nước biết ý định của Nhật hoàng muốn giữ ngai vàng.[1269] Thêm nữa, kể lúc này trở đi những tranh cãi về việc thoái vị của Nhật hoàng bắt đầu giao nhau với việc tìm kiếm của những trí thức bảo thủ cho một nền dân chủ hóa có tính «bản xứ» dựa trên việc tái xây dựng đạo đức đất nước - điều chỉ có thể xảy ra trong khi Hirohito còn tại vị.[1270]

Tiếp đó những cơ quan quân sự dần bị loại bỏ. Ngày 13/9, Tổng hành dinh Hoàng gia, cơ quan đã tồn tại 7 năm 10 tháng bị bãi bỏ. Ngày 10/10, hạm đội liên hợp và tổng hành dinh Hải quân bị giải tán. 5 ngày sau, tổng hành dinh của Lục quân và Hải quân đều đóng cửa, ngày 1/12, cả hai bộ Hải quân và Lục quân cũng bị bãi bỏ.[1271] Vào cuối năm 1945, những lực lượng quân sự mà Hirohito đã chỉ huy ko còn tồn tại nữa. Mặc dù ảnh hưởng rõ ràng của bức ảnh chụp Nhật hoàng đứng cạnh MacArthur, hình ảnh vị tổng chỉ huy tối cao của đất nước mặc quân phục vẫn còn.

Phần IV

Những cố vấn của Nhật hoàng giờ đây tập trung vào việc làm lu mờ hình ảnh chỉ huy quân sự của ông. Lợi dụng sự rộng lượng của MacArthur, họ thỉnh cầu và nhanh chóng được chấp thuận việc đưa Nhật hoàng đi lễ «với tư cách cá nhân» đền thờ Ise tại tỉnh Mie.

Được các quan trong triều đình cũng như các nhà báo hiếu kỳ của lực lượng Đồng minh tháp tùng, Hirohito rời Tokyo ngày 12/11 trong chuyến đi 3 ngày đến khu đền thờ Thần đạo quốc gia, nơi thờ tự tổ tiên của ông. Bề ngoài chuyến đi có vẻ là 1 việc đơn giản, chỉ đơn thuần mang những mục đích tín ngưỡng. Ông đến thăm cả bên trong và bên ngoài đền Ise và lăng thờ vị Thiên hoàng đầu tiên theo truyền thuyết, Jimmu (tại Nara) và lăng thờ Thiên hoàng Minh Trị (tại Kyoto), qua đêm tại cố cung Kyoto trong cả 2 chuyến viếng thăm hai lăng. Mục đích sâu xa của chuyến đi, trong hoàn cảnh mới vừa bị bại trận, là khẳng định khả năng tồn tại của lịch sử Hoàng gia dựa trên tín ngưỡng và thần thoại. Hirohito muốn nhân dịp này đo lường dư luận công chúng và lột bỏ hình ảnh chỉ huy quân sự của ông. Chuyến đi là cơ hội đầu tiên để ông thể hiện bộ y phục Hoàng gia mới thời hậu chiến.

Bộ y phục đó gần giống với bộ đồng phục của nhân viên phục vụ trên tàu lửa, cổ áo đóng kín và hồ cứng. Có thể hiểu được ông không bao giờ mặc lại bộ quần áo đó, nhưng bộ quần áo đó ăn nhập hoàn toàn với thường dân trong bộ trang phục trơn màu tồi tàn và chẳng phù hợp cho việc giao dịch. Việc tạo ra bộ đồng phục trông giống như nhân viên ngành hỏa xa của Nhật hoàng có lẽ là tín hiệu tạo sự chú ý để gây ấn tượng với công chúng cả trong và ngoài nước về quyết tâm của ông vẫn duy trì ngai vàng chứ không thoái vị.[1272]

Tuy nhiên, tín hiệu mà Hirohito nhận được từ các thần dân của mình là rõ ràng. Khi con tàu của Hoàng gia dừng 6 phút tại ga Numazu vào ngày 12/10, quan thủ ấn Kido khá lo lắng liệu người dân sống ở khu vực bị đốt cháy quanh ga có «ném đá hay vật gì đó» không.[1273] Tuy nhiên, bất kỳ chỗ nào ở Ise và Kyoto mà Thiên hoàng xuất hiện, ông đều được nồng nhiệt đón chào, vì vậy nỗi lo sợ của Kido được giải thoát. Cho dù sự thần bí của ngai vàng đã bị đâm thủng do bị bại trận, các thần dân của Nhật hoàng vẫn trung thành và nhiều người vẫn coi Thiên hoàng là «thiêng liêng và ko thể xúc phạm». Chuyến đi tới Ise-Kyoto vì vậy góp phần cho quyết định xuất hiện trước công chúng sau này của Nhật hoàng, một điều mà trước đây ông không muốn làm và luôn luôn hạn chế tối đa. 1 tháng sau khi quay trở về Tokyo, Hirohito viếng thăm lăng mộ cha mình, Thiên hoàng Đại Chính. Chuyến đi bằng tàu hỏa vào tháng 10 và chuyến viếng thăm này là những chuyến đi đầu tiên của ông được thông báo trong thời hậu chiến.

Ngày 29/11/1945, Nhật hoàng thông báo cho quan phó đại thị thần Kinoshita Michio rằng 7 Hoàng thân sẽ thay mình đi viếng thăm lăng mộ Hoàng tộc và ông có ý định nói với họ rằng «chuyến đi cuối cùng của ông tới khu vực Kansai [tức chuyến đi tới Ise-Kyoto của ông] đã có hiệu ứng tích cực trong việc khuyến khích sự thân tình giữa các tầng lớp trong xã hội. Hoàng gia, nhân tố làm cầu nối giữa ông và các thần dân, nên nỗ lực mạnh mẽ [để ủng hộ sự thân tình đó]».[1274] Đồng thời tiếp sau chuyến đi của Hirohito tới Kyoto, người dân Nhật hiểu rằng bức ảnh chân dung của Thiên hoàng đang được treo tại tất cả các trường học, các cơ quan Chính phủ, các đại sứ quán và lãnh sự quán tại nước ngoài sẽ bị dỡ bỏ. Bộ Nội vụ Hoàng gia dự định đưa ra một bức ảnh chân dung mới để thay thế, bức ảnh mà Thiên hoàng cuối cùng có thể sẽ «ban tặng» cho đất nước, như ông đã làm trước kia. Tuy nhiên, việc lựa chọn ảnh chân dung mới của Nhật hoàng sẽ

ko thể cẩu thả như đối với bức ảnh người trong bộ quân phục. Nếu lại phạm phải sai lầm như vậy, mối quan hệ giữa Thiên hoàng với thần dân của mình có thể sẽ bị yếu đi.[1275]

3 tuần sau chuyến đi bằng tàu hỏa của Nhật hoàng có vẻ ngoài là vì những mục đích tín ngưỡng cá nhân, bộ phận Giáo dục và Thông tin Dân sự (CIE) của GHQ giới thiệu một chiến dịch được chuẩn bị kỹ lưỡng để định hướng dư luận Nhật về việc bại trận và những tên "quỷ dữ' theo chủ nghĩa quân phiệt. Bradly Smith, trưởng ban Kế hoạch của bộ phận CIE, viết một loạt gồm mười bài viết được hãng thông tấn chính thống, *Kyōdō Tsūshinsha*, dịch sang tiếng Nhật. «Lịch sử cuộc chiến tranh Thái Bình Dương: Nguyên nhân hủy diệt sự lừa gạt và chủ nghĩa quân phiệt ở Nhật Bản» được mô tả như là đã được «Tổng hành dinh các lực lượng Đồng minh viết». Bài đầu tiên bắt đầu đăng trên tất cả các báo trong nước xuất bản ngày 8/12/1945, ngày kỷ niệm trận chiến Trân Châu cảng. Bài viết đưa ra danh sách những tội phạm chiến tranh đầu sỏ của Nhật Bản và tuyên bố rằng «việc che đậy sự thật» của các chính quyền kế nhiệm thời chiến tranh đã tạo nên «những hậu quả nghiêm trọng nhất».

[Đối với] ngay cả sau khi Nhật Bản triệt thoái quân trên nhiều mặt trận và lực lượng Hải quân không còn tồn tại, tình hình thực tế đó không bao giờ được công bố rộng rãi. Gần đây, chính Nhật hoàng nói rằng việc bất ngờ tấn công Trân Châu cảng ko phải là ý nguyện của ông, nhưng lực lượng quân cảnh [kempeitai] đã ra sức ngăn cản [tuyên bố của ông] không đến được dân chúng... Rõ ràng thật cần thiết để dân chúng được biết lịch sử đầy đủ về cuộc chiến này để họ có thể hiểu tại sao Nhật bại trận và... tại sao giờ đây họ phải chịu đựng hoàn cảnh khốn khổ này. Chỉ bằng cách này họ mới đạt được tri thức và sức mạnh để chống lại những hành động quân phiệt và xây dựng lại đất nước thành một thành viên của xã hội hòa bình quốc tế...[1276]

Loạt bài «Lịch sử cuộc chiến tranh Thái Bình Dương» nhấn mạnh: «những tội ác bị gây ra bởi chủ nghĩa quân phiệt Nhật» bao gồm những vụ hãm hiếp và thảm sát ở Nam Kinh, nhưng cũng tóm tắt những nỗ lực vì hòa bình của «phái trung dung», tập trung vào Nhật hoàng Hirohito. Ngược lại thời gian, bài viết đầu tiên mô tả Thủ tướng Shidehara (người bảo vệ quan trọng nhất đối với đội quân Quan Đông trong suốt thời gian xâm chiếm Mãn Châu năm 1931) như là người đã đánh giá cao «những nguyên tắc hòa bình và sự

hợp tác quốc tế» trong suốt nhiệm kỳ làm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Nhưng bằng việc đặt trách nhiệm quan trọng nhất vào một nhóm nhỏ «những nhân vật quân sự», vì thế miêu tả dân chúng như là những nạn nhân bị lừa dối - như Nhật hoàng đã từng bị lừa dối - điều mà sau cùng GHQ nỗ lực tái lập lại sự hiểu biết về lịch sử tập trung vào sự chấp nhận của Nhật Bản về trách nhiệm chiến tranh.

CIE tăng cường chiến dịch báo chí của mình với một chương trình tin tức được thành lập để định hướng dư luận Nhật. Từ 9/12/1945 – 10/02/1946, đài phát thanh NHK phát đi 1 chương trình vào buổi tối dài 30 phút với tần suất 3 lần/tuần tên là «Shinsō wa kō da» [Giờ điều đó có thể được nói ra]. Được dựa trên loạt bài «Lịch sử cuộc chiến tranh Thái Bình Dương» và do người Mỹ sản xuất, chương trình phát thanh này được dự kiến như là phiên bản tiếng Nhật của chương trình thời sự nổi tiếng nhất của người Mỹ trong những năm 1930 có tên: «The March of Time».[1277] Mở đầu chương trình là giọng đọc hách dịch của phát thanh viên tuyên bố như kịch:

> *Chúng ta, nhân dân Nhật Bản, đã biết những nghi phạm chiến tranh. Những kẻ phản bội chúng ta giờ đây bị phơi bày ra dưới ánh sáng ban ngày.Ai? Họ là ai?Hãy kiên nhẫn và tôi sẽ nói cho các bạn biết. Hơn tất cả, tôi sẽ cho các bạn biết những sự thực để các bạn có thể tự rút ra kết luận.[Âm nhạc nổi lên, rồi tắt.]Phát thanh viên: Đây là bản tin đầu tiên trong loạt chương trình sẽ được phát thanh có tên gọi «Giờ điều đó có thể được nói ra». Qua những buổi phát thanh này các bạn sẽ hiểu được những sự thật về cuộc chiến tranh khủng khiếp và những hậu quả mà cuộc chiến đó gây ra.*[1278]

Chương trình «Giờ điều đó có thể được nói ra» truyền đạt thông điệp mà Nhật đã tiến hành cuộc chiến tranh gây hấn hơn là tự bảo vệ; những nhà lãnh đạo cuộc chiến tranh này đã lừa dối đất nước. Trái ngược hoàn toàn với với chương trình tuyên truyền quen thuộc thời chiến tranh về «Chiến tranh Đại Đông Á», chương trình này gây sự chú ý mạnh mẽ đối với thính giả Nhật, làm cho nhiều người tức điên lên. Hàng trăm lá thư đổ về trụ sở đài NHK phản đối thái độ gây hấn của chương trình và phong cách giáo điều được những phát thanh viên người Nhật chưa rõ danh tính thể hiện.[1279]Những nhà chính trị xuất sắc của Nhật cũng ko thể nhìn nhận sự bại trận như là 1 sự gây hấn, vì thế lẽ ra họ nên bàn luận về trách nhiệm khởi đầu và kết thúc nằm ở đâu. Họ có lẽ ko thể đẩy toàn bộ trách nhiệm cho phe

quân sự. Tuy vậy họ phải ngăn cản GHQ ko chia rẽ phe quân sự với nhân dân, hoặc để điều đó có thể sẽ ảnh hưởng đến Nhật hoàng. Kể từ buổi phát thanh phát lời tuyên bố đầu hàng của Nhật hoàng, họ đã cố gắng chống lại thông tin của quân Đồng minh về cuộc chiến bằng cách kiên trì tránh những vấn đề về giải trình trách nhiệm trong khi nhấn mạnh «sự xem xét độ lượng và lòng nhân từ của Thiên hoàng đối với nhân dân». Thủ tướng Higashikuni phát biểu tại cuộc họp báo đầu tiên vào ngày 28/8:

> *Chúng ta đi đến kết cục này bởi vì những chính sách của Chính phủ bị rạn nứt. Nhưng một nguyên nhân khác gây nên [sự thất bại] là sự suy tàn về ứng xử đạo đức của mọi người. Vì vậy vào thời điểm này tôi cảm thấy toàn bộ đất nước - lực lượng quân đội, các viên chức Chính phủ và nhân dân - phải hết sức suy ngẫm và ăn năn. Sự ăn năn của toàn thể đất nước là bước đầu tiên trong việc xây dựng lại và là bước đầu tiên hướng đến sự đoàn kết quốc gia.*[1280]

Sau đó, tại 1 cuộc họp báo ngày 4/9, Higashikuni đã nhắc lại thông điệp: sáng kiến của Thiên hoàng đã kết thúc chiến tranh, sự ăn năn của đất nước giờ đã được chuẩn bị và «việc bảo vệ, chính thể đất nước» được kêu gọi. Cuộc chiến tranh kết thúc nhờ «sự nhân từ độ lượng của đức Thiên hoàng, người chỉ ra con đường tới hòa bình nhằm cứu nhân dân khỏi chịu đau khổ. Trước đây chúng ta chưa bao giờ cảm động sâu sắc về sự cảm thông của Thiên hoàng. Chúng ta thật sự hối tiếc đã gây cho Ngài nhiều lo lắng đến như vậy»[1281].

Lời yêu cầu khẩn thiết của Higashikuni đối với sự ăn năn đại chúng và sự đoàn kết đất nước đã gây ra những hệ quả khác nhau. Một số người Nhật ngay lập tức bị thuyết phục, nhưng sự phản ứng của đại đa số là bối rối hoặc giận dữ. Những giai đoạn kinh tế khó khăn, cộng với những trải nghiệm gần đây về sự bất bình đẳng trong việc đòi hỏi sự hy sinh của người dân trong cuộc chiến tranh, đã giảm bớt thông điệp của Higashikuni và góp phần tăng sự ngờ vực vào các nhà lãnh đạo đất nước. Thú nhận về nguyên nhân thất bại của Nhật Bản đã là sự khác nhau một trời một vực giữa sức mạnh chiến tranh và sức mạnh quốc gia của nước Nhật so với những kẻ thù của mình, làm cho nhiều người nghĩ rằng những nhà lãnh đạo đã hành động một cách khinh suất trong việc tiến hành cuộc chiến tranh chống Mỹ - Anh.[1282]

Sau khi Higashikuni từ chức, Thủ tướng Shidehara đi xa hơn trong việc viết lại lịch sử. Ngày 5/5/1945, nội các Shidehara thông qua một văn kiện về trách nhiệm chiến tranh mà rốt cuộc trở thành một mệnh đề chính trong quan điểm về chiến tranh của những nhà chính trị bảo thủ thời hậu chiến. Với nhan đề «Những vấn đề liên quan đến trách nhiệm chiến tranh và những vấn đề khác», bản văn kiện này chỉ ra những người bảo thủ tin tưởng rằng «Nhật hoàng bị ép buộc lao vào cuộc chiến tranh Đại Đông Á bởi vì những hoàn cảnh xung quanh». Điều này có nghĩa sự tấn công bất ngờ vào Mỹ và Anh trong thời nội các Tojo là hành động tự vệ. Bản văn kiện cũng khẳng định một cách sai lầm và chính thức rằng Nhật hoàng đã luôn luôn là một người ủng hộ chủ nghĩa hợp hiến theo hòa bình, giữ kín những chi tiết có thật về cuộc tấn công vào Trân Châu cảng.[1283] Nếu chương trình phát thanh của CIE «Lịch sử cuộc chiến tranh Thái Bình Dương» coi nhẹ cuộc chiến tranh của Nhật Bản chống lại nhân dân các nước châu Á thì văn kiện chính sách không trung thực của Shidehara đơn giản bỏ qua cuộc gây hấn của Nhật vào Trung Quốc từ năm 1931, và vào vùng Đông Nam Á bắt đầu từ năm 1940. Đảo ngược nguyên nhân và kết quả, quyết định khôn ngoan ngày 5/11 về trách nhiệm chiến tranh bắt đầu sự bại trận từ sự khởi đầu bằng «cuộc bao vây của 4 nước», một thuật ngữ có nghĩa là lực lượng quân sự và áp lực về kinh tế mà Mỹ, Anh, Trung Quốc và Hà Lan đã gây ra cho Nhật trong suốt giai đoạn cuối cùng trước khi cuộc gây hấn vào Trân Châu cảng xảy ra.[1284]

Cuối năm 1945, những tùy tùng của Nhật hoàng và những thành viên của các nội các thời kỳ chiến tranh đang hành động độc lập để bảo vệ Hirohito và quốc thể. VD tờ Asahi shinbun đăng một loạt bài tường thuật về vai trò khác thường của Hirohito trong quá trình đầu hàng. Tác giả bài viết là Sakomizu, tiêu đề bằng tiếng Nhật của loạt bài này là «Trong thời khắc đầu hàng», các bài được viết đồng thời với việc xuất bản loạt bài «Lịch sử cuộc chiến tranh Thái Bình Dương» của CIE, phản ánh sự thỏa thuận liên ứng cơ bản giữa GHQ và những nhà lãnh đạo «trung dung» Nhật về vấn đề bảo vệ Nhật hoàng.Vì vậy, trong việc bênh vực Nhật hoàng, GHQ và những nhà lãnh đạo bảo thủ cũng đang đẩy mạnh lối giải thích của riêng họ về sự bại trận của Nhật. GHQ thành công trong việc chỉ đặt những người theo chủ nghĩa quân phiệt mới là những kẻ xâm lược chứ ko phải là Nhật hoàng, người chỉ huy họ. Những nhà bảo thủ người Nhật ko thể phủ nhận một cách

công khai sự giải thích của người Mỹ về «Chiến tranh Thái Bình Dương». Tuy thế họ mong muốn ít nhất là giữ nguyên được lí do rằng cuộc chiến đã xảy ra là tự vệ, như trong lời công bố của Nhật hoàng đã nói, và rằng Nhật đã buộc phải dính vào cuộc chiến tranh. Rốt cuộc, cả 2 phía đều thành công trong việc khắc sâu quan điểm của họ. Nhật chưa bao giờ tự mình truy tìm tội ác chiến tranh với quan điểm tìm kiếm hình phạt dành cho những kẻ đã phạm tội ác đó và Chính phủ Nhật chi bồi thường thiệt hại chiến tranh cho các Chính phủ, ko bao giờ cho các cá nhân.

Phần V

Trong khi cuộc tranh đấu để định hình ý thức lịch sử chưa được mở ra, GHQ lại tiếp tục những cuộc bắt giữ những nghi phạm chiến tranh, mở rộng những cuộc điều tra kể cả Hoàng tộc, và tiếp tục chờ đợi những kế hoạch của Chính phủ Nhật đối với việc sửa đổi hiến pháp và bắt đầu một kỷ nguyên mới về dân chủ. Những cuộc điều tra dư luận công chúng Nhật cho thấy nhu cầu và mong muốn mạnh mẽ về việc cần phải cải tổ chế độ quân chủ. Theo 1 cuộc điều tra, 15,9% «muốn chế độ thời trước chiến tranh được giữ nguyên»; 45,3 % muốn «trung tâm của đạo đức đứng ngoài chính trị; và 28,4% muốn một chế độ quân chủ kiểu Anh».[1285] Nhưng nội các Shidehara đang cố ý trì hoãn trong khi vạch ra 1 kế hoạch chi dành cho việc sửa đổi chiếu lệ hiến pháp thời Minh Trị hòng hầu như giữ nguyên quốc thể. Theo dõi những sự biến chuyển này và mong muốn khuyến khích những nỗ lực «tự giác» của đại chúng có tổ chức, những nhà cải cách trong GHQ chuyển sự chú ý của họ sang «chế độ quân chủ».

Ngày 15/12 1 chỉ thị của GHQ chấm dứt sự ủng hộ của nhà nước về những đền thờ Thần đạo (gọi là Thần xã) và xóa bỏ tín ngưỡng Thần đạo khỏi hệ thống giáo dục bằng việc cấm dạy những bài học về chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa dân tộc cực đoan có liên quan đến Thần đạo. Bản «Chỉ thị Thần đạo» đưa ra nguyên tắc về sự ngăn cách của nhà nước và tôn giáo, do đó kết thúc một các có hiệu quả «sự hòa hợp về lễ nghi và chính trị» (*saisei itchi*) mà tất cả các Chính phủ đã tự cho là tán thành kể từ thời kỳ đầu Minh Trị. Chỉ thị này cấm việc dùng trong các tài liệu những thuật ngữ như: «Cuộc chiến tranh Đại Đông Á» và «8 góc thế giới dưới một mái nhà».

Ngày 1/1/1946, báo chí Nhật đăng toàn bộ lời chúc mừng năm mới của Nhật hoàng Hirohito gửi tới cả nước với tiêu đề chính thức «Huấn lệnh đẩy mạnh vận mệnh đất nước» nhưng thường được gọi là «Tuyên bố nhân gian»

(*ningen sengen*).[1286] Được diễn đạt bằng lối văn phong cổ ít người biết, bản tuyên bố trích dẫn hoàn toàn bản tuyên thệ 5 điều của Minh Trị, bắt đầu bằng: «Chúng ta phải quyết định tất cả các vấn đề của đất nước qua cách bàn luận công khai, sau khi các hội nghị được triệu tập ở khắp mọi nơi»; và kết thúc bằng: «Chúng ta phải tìm kiếm tri thức trên khắp thế giới và vì thế làm tăng cường những nền tảng cơ sở của đất nước này».[1287] Ẩn sâu dưới những ngôn từ đó là một sự phủ nhận rằng mối quan hệ của Nhật hoàng với những thần dân của mình dựa trên «nhận thức sai» về ông như là «một vị thần sống» (akisumikami).
Được dự thảo trước đó tại GHQ, bản huấn lệnh đã được nội các Shidehara và triều đình dịch và sửa chữa. Quá trình sửa dịch-sửa chữa đã mô tả sinh động sự tác động lẫn nhau giữa triều đình, với ý định bảo vệ quốc thể, và những nhà hoạch định chính sách Mỹ, những người đầy mâu thuẫn về chế độ quân chủ nhưng tin tưởng việc cải cách nền quân chủ tốt nhất là đạt được thành quả một cách gián tiếp. Cả hai bên đều có ý định sử dụng bản huấn lệnh để mở ra một giai đoạn mới trong các chiến dịch của họ để khôi phục lại hình ảnh của Hirohito.
Nổi bật lên là sự thất bại của Hirohito trong việc phủ nhận dòng dõi danh tiếng của mình có nguồn gốc từ Nữ thần mặt Trời, Amaterasu Omikami. Để nhấn mạnh sự hợp nhất nền quân chủ và dân chủ từ thời Minh Trị, ông trích dẫn bản tuyên thệ mà Nhật hoàng Minh Trị đã thề không phải với người dân Nhật mà với nữ thần Amaterasu Omikami. Bằng việc làm như vậy, ông đặt đằng sau đó một thông điệp rằng mối quan hệ của ông với nhân dân ko dựa trên địa vị được cho là thần thánh của mình. Chắc chắn sự suy nghĩ của tập thể lãnh đạo Nhật, gồm cả Nhật hoàng, đang thay đổi tại thời điểm này. Bằng việc đưa ra xem xét quan điểm cho rằng «niềm tin chung và tình cảm tôn kính» (shin'ai to keiai) giữa Nhật hoàng và dân chúng là nền tảng của chế độ quân chủ, họ có thể làm giảm ý nghĩa, mà ko từ chối dứt khoát, những huyền thoại tạo nên tín ngưỡng Thần đạo mà một số ít người Nhật vẫn còn tin tưởng trong chừng mực nào đó.[1288]
GHQ và những nhà báo phương Tây quyết định làm giảm tầm quan trọng căn bản nhất của bản huấn lệnh chúc mừng năm mới là tập trung vào sự liên tục về mặt chính trị và thay vào đó là đưa ra tầm quan trọng đối với việc bác bỏ chủ nghĩa sai lầm. Báo chí phương Tây đưa tin về bản huấn lệnh cũng phớt lờ những sai lầm của Nhật hoàng liên quan đến học thuyết quyền

lực tối cao bắt nguồn từ Nữ thần Mặt trời của ông, do đó địa vị thần thánh của ông là tối thượng. Việc bỏ sót của Hirohito ko ngăn cản tờ New York Times, với vai trò là tờ báo hàng đầu, khỏi nói rằng bằng việc đưa ra bản huấn lệnh, Nhật hoàng đã trở thành «một trong những nhà cải cách vĩ đại nhất trong lịch sử Nhật».[1289] Họ cũng ko ngăn cản tướng MacArthur tuyên bố mau lẹ rằng: «Lời tuyên bố của Nhật hoàng nhân dịp năm mới làm tôi rất hài lòng. Qua bản tuyên bố đó ông đóng vai trò quan trọng trong quá trình dân chủ hóa của dân chúng. Hành động của ông phản ánh ảnh hưởng mạnh mẽ của một tư tưởng đúng đắn. Một tư tưởng đúng đắn ko gì có thể ngăn cản».[1290]

Điều MacArthur ko thông báo cho công luận Mỹ và điều mà báo chí Mỹ cũng xem thường sự kết hợp sai của Nhật hoàng Hirohito về quá khứ thời Minh Trị với chế độ dân chủ hậu chiến hiện tại. Trong thực tế Thiên hoàng Minh Trị, mất từ năm 1912, là cha đẻ của chế độ chính trị sắp được sinh ra trong năm 1946. Sâu xa hơn trong lời tuyên bố kêu gọi giải phóng và tiến bộ mà MacArthur đưa ra, tuyên bố nhân gian là một sự nỗ lực nữa của Hirohito và những cố vấn của ông để hạn chế, chứ ko phải dẫn dắt, «tiến trình dân chủ hóa của dân chúng», điều mà ông đã và đang làm trong trong suốt cuộc đời trưởng thành của mình. Nỗ lực của Hirohito trong việc hợp nhất quan niệm dân chủ hóa với lịch sử Nhật để tránh xung đột với quá khứ mà những kẻ thù của Nhật đối với dân chủ hóa có thể nắm lấy và sau đó sử dụng để tranh luận rằng dân chủ hóa là một sự nhập khẩu ngoại lai, không quan trọng. Thay vào đó, «những gì trong quá khứ nên được ưu tiên áp dụng trong bối cảnh của 'Tuyên bố nhân gian' và tình hình chính trị hiện tại» Lực lượng cánh tả muốn lấy thời đại «dân chủ Đại Chính», thời kỳ hậu CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I làm nền tảng. Một số người thậm chí tìm kiếm kết nối khái niệm dân chủ với đức Phật Shinran ở thế kỷ XIII. Hirohito thận trọng quan sát để giảm thiểu những khái niệm dân chủ cấp tiến hơn. 3 thập niên sau ông tiết lộ trong 1 bài phỏng vấn của báo chí rằng ông đã «chấp nhận dân chủ» ko phải vì dân chúng có toàn quyền tối cao mà «bởi vì [dân chủ] là ý nguyện của Thiên hoàng Minh Trị».[1291]

Những nhật báo hàng đầu ở Nhật Bản đưa bản huấn lệnh lên trang nhất và giới thiệu những phần đặc biệt nói về Hoàng tộc. Những tít báo chữ lớn chạy suốt trang nhất của tờ Mainichi công bố, **Chúng ta được ban cho bản huấn lệnh nhân dịp năm mới, bằng niềm tin và tình cảm, chúng ta vì**

đất nước».[1292] Tờ Asahi shinbun đăng «những nhận xét kính cẩn» của thủ tướng Shidehara, được viết bằng một văn phong giản dị rằng:

> *Chúng ta thật sự cảm động trước những suy xét tốt lành của Nhật hoàng. Mở đầu bản huấn lệnh đức Thiên hoàng trích dẫn bản Ngũ cá điều ngại thệ văn được công bố từ năm 1868, và dựa vào đó sự phát triển nền dân chủ của đất nước chúng ta được thiết lập. Mục đích của bản tuyên thệ đã trở nên rõ ràng: Đầu tiên là chi dụ của Thiên hoàng năm 1881 để thành lập nội các; tiếp theo là việc công bố hiến pháp Minh Trị năm 1889; rồi đến sự phát triển hoạt động chính trị tại nghị viện. Hoạt động chính trị tại nghị viện của chúng ta ban đầu đã dựa trên những nguyên tắc căn bản đó. Lời hứa đã được thực hiện và hoạt động chính trị tại nghị viện đã có thể phát triển mạnh mẽ. Bất hạnh thay, trong những năm gần đây tiến trình này đã bị những lực lượng phản động đẩy lùi trở lại... Mục đích nhân từ của Thiên hoàng Minh Trị vĩ đại đã ko còn được thấy nữa. Tuy nhiên giờ đây chúng ta có 1 cơ hội mới để bắt đầu lại từ đầu... Chúng ta sẽ xây dựng một đất nước mới hoàn toàn dân chủ, hòa bình và có lý trí. Do đó chúng ta phải làm cho đức Thiên hoàng yên lòng*.[1293]

Thủ tướng lựa chọn ngôn từ của ông ta một cách cẩn thận. «Việc phát triển nền dân chủ ở đất nước chúng ta» tương phản nhưng hiệu quả giữa nền dân chủ quân chủ kiểu Nhật với nền dân chủ kiểu Mỹ. Điều đó cũng làm cho việc chấp nhận nền dân chủ thành vấn đề tôn trọng «ước muốn của Thiên hoàng» thay vì ước nguyện của dân chúng. Bằng cách này, Hirohito và Shidehara đã gián tiếp thử phản ứng của MacArthur, người đã hy vọng biến năm 1945 thành năm của những sự thay đổi quyết định trong văn hóa chính trị của Nhật.[1294]

Tuy nhiên, con đường mới giờ đây mở ra cho người Nhật một quan niệm mới trong mối quan hệ của họ với Nhật hoàng. Bản huấn lệnh nhân dịp năm mới tạo ra 1 tác động sâu sắc và góp phần tái tạo hình ảnh của Nhật hoàng. Bằng việc nhấn mạnh những phẩm chất của ông như là một con người và khẳng định rằng nền tảng của mối quan hệ giữa ông với dân chúng luôn là 1 sự tin tưởng và yêu mến, trên thực tế, Nhật hoàng đã mở đầu «sự quý mến» của chính ông. Thật thú vị, bài báo của tờ Asahi đăng bản Huấn lệnh nhân dịp năm mới và những bình luận của thủ tướng cũng đề cao bài phỏng vấn của Hoàng thân Takamatsu, Hoàng đệ của Hirohito, mà những đoạn cụ thể

có liên quan minh họa tính cách của Nhật hoàng và chứa đựng những chủ đề sẽ bộc lộ ra trong diện mạo mới của ông vài năm tiếp theo.[1295]

Những cuốn sách và bài báo nổi tiếng tiếp sau trong suốt thời kỳ 1946-1947 cung cấp cho công luận Nhật điều đã bị «giới quân sự» và những phần tử đối lập khác quanh ngai vàng ngăn cản: một cái nhìn toàn cảnh về cuộc sống riêng của Thiên hoàng và gia đình của ông. Những bài viết này và những hình ảnh minh họa in kèm mô tả Nhật hoàng như là một nhà khoa học tự nhiên kiệt xuất, một «hiền nhân», một «nhân cách vĩ đại» và trên hết là một «trí thức có văn hóa uyên thâm và yêu hòa bình» người «luôn luôn song hành cùng với nhân dân».[1296]

Những tác giả uyên thâm cũng tham gia vào chiến dịch vì «biểu tượng» Nhật hoàng mới. Ngay sau khi Hirohito đã từ bỏ nguồn gốc thần thánh của mình, một bài viết của nhà sử học Tsuda Sokichi đăng trên số tháng 4/1946 của tập san trí thức mới thời hậu chiến Sekai và nhanh chóng nhận biết như là lời bảo vệ đầy đủ đầu tiên của nền quân chủ mới. Tsuda tranh luận rằng các Thiên hoàng tương hợp với nền dân chủ, và rằng qua hầu hết các triều đại ghi trong lịch sử, quyền lực đã luôn được phân chia giữa Thiên hoàng và giai cấp lãnh đạo. Theo quan điểm của ông ta, nhà nước và dân chúng đã được hợp nhất lại từ thời kỳ rất sơ khai của lịch sử Nhật Bản, hoặc, như ông ta đưa ra, «Hoàng tộc Nhật Bản được sinh ra từ trong lòng người dân Nhật và thống nhất họ lại». Sự hợp nhất về Hoàng gia-chính quyền-đất nước của Tsuda là một sự biểu lộ của chủ nghĩa dân tộc lãng mạn thu hút một cách thú vị sự nhạy cảm của tầng lớp chính trị gia trong bối cảnh hậu quả của sự thất trận. Yoshida Shigeru lặp lại quan điểm của Tsuda khi ông ta khẳng định trong hồi ký của mình: «Theo những khái niệm về lịch sử và tinh thần truyền thống của chúng ta từ xa xưa, Hoàng tộc là tổ tiên của chủng tộc chúng ta».[1297]

Tsuda tiếp tục tranh luận rằng «đại đa số dân chúng» chủ yếu đổ lỗi cho việc đã dẫn dắt Nhật Bản đi chệch hướng. Trong khi đó Hoàng tộc «luôn tự điều tiết để thay đổi và chấp nhận đối với nền chính trị của từng thời kỳ» thì dân chúng lại ko làm như vậy; họ «tin tưởng vào những nhà lãnh đạo rốt cục đưa đất nước đến tình trạng khó khăn hiện nay» và họ nên «chấp nhận trách nhiệm cho điều đó» hơn là đổ lỗi cho Thiên hoàng Chiêu Hoà. Ông ta kết thúc bài viết của mình bằng một lời hô hào hãy «yêu thương» và «ôm chặt» Hoàng tộc và hãy đem tình yêu của họ làm cho Hoàng tộc trở thành

«đẹp đẽ, an toàn và mãi mãi». Bởi «tình yêu là hình thái trọn vẹn nhất của nền dân chủ».[1298]
Bài viết được đọc và tranh luận rộng rãi của Tsuda làm thức tỉnh dân chúng về cuộc tranh luận của thủ tướng Higashikuni trong «việc ăn năn của 100 triệu lần» đối với sự bại trận của Nhật Bản. Bài luận chiến của ông ta về lòng yêu kính đơn phương đối với Nhật hoàng cũng nhắc nhở những độc giả rằng thuật ngữ nền quân chủ Nhật thật phong phú với những khái niệm và cụm từ có thể dễ dàng phù hợp với một «đất nước văn hóa» phi quân sự và hòa bình. Rất nhiều những tranh luận của Tsuda trở thành cột trụ của tính thống nhất thời hậu chiến liên quan đến ngai vàng. Những người bảo vệ Hoàng tộc nói chung đồng ý với ông ta rằng «tình yêu» cực điểm, hướng tới Nhật hoàng, là chìa khóa để cứu «Thiên hoàng của chúng ta». Nhưng đối với những người chỉ trích thể chế quân chủ, vấn đề sự đồng ý đối với Hoàng tộc có thể gọi là «nhân đạo», làm cho dân chúng Nhật thấy khó khăn trong việc yêu kính Thiên hoàng «trong giới hạn phép lịch sự [chỉ là] của con người».[1299]
Để kiểm soát được sự xung đột giữa những người bảo vệ nền quân chủ và những người chỉ trích - những người thông cảm với Thiên hoàng và những người oán ghét ông - câu trả lời của Tsuda đối với bản tuyên bố nên được cân bằng với câu trả lời của tờ Shinso, tờ tạp chí cánh tả khá nổi tiếng xuất hiện lần đầu tiên vào ngày 1/3/1946. Bản «tuyên bố về mục đích» của tạp chí này khá thu hút được tinh thần thiếu sự tôn kính đối với ngai vàng:«Ảnh hưởng dân chúng nhưng ko thông báo cho họ biết» là lệnh huấn thị chính trị của chính trị gia vĩ đại có tư tưởng phong kiến Tokugawa Ieyasu. Kể từ thời Minh Trị, từ bản tuyên thệ 5 điểm, chính quyền của Thiên hoàng đã có ý định tiến hành dân chủ. Nhưng tất cả chúng ta biết rằng trong gần 80 năm, cho tới thời điểm tuyên bố đầu hàng ko điều kiện vào mùa hè năm ngoái, chính quyền của Thiên hoàng theo đuổi lệnh huấn thị của Ieyasu, và đã làm cho dân chúng trở nên ngu dốt.
Nhấn mạnh sự cần thiết phải «giải phóng dân chúng khỏi tư tưởng chính tri phong kiến này», bài tiểu luận biểu lộ một mong ước «vạch trần mọi sự dối trá từ thời cổ xưa cho tới ngày nay» và kiểm tra «bản chất chân thực của Chính phủ dưới thể chế quân chủ» để quyết định liệu Nhật Bản đã thật sự tiến hành một «cuộc chiến tranh thần thánh». «Từ quan điểm của chúng ta trên thực tế chứ không phải những lý do, chúng ta phải nghiên cứu một

cách triệt để chế độ quân chủ [tennosei] và cấu trúc của CNTB với quan điểm đóng góp đối với nền giáo dục dân chủ của các công dân Nhật chúng ta».[1300]

Một trong những đóng góp của tờ Shinso để hủy hoại sự sùng kính Thiên hoàng là cột tranh biếm họa mô tả Thiên hoàng Chiêu Hòa luôn biến ảo như là người làm trò cười - một nạn nhân khôi hài của những người lính canh cung điện của ông, của những chính trị gia trong nghị viện và thậm chí của quảng đại quần chúng. Trò khôi hài của tờ Shinso về vị Thiên hoàng «vĩ đại» và «nhân đạo» làm nổi lên những tranh cãi trong những năm bị chiếm đóng: những lời kêu gọi Nhật hoàng thoái vị, hiện tượng những người đòi hỏi ko chính đáng đối với ngôi vua (VD như ông chủ cửa hàng 56 tuổi Kumazawa Hiromichi, người mà báo chí đề cập đến như là «Thiên hoàng Kumazawa»), chân dung và những cuộc thăm viếng của Nhật hoàng, mà tờ Shinso giễu cợt bằng cách vẽ Nhật hoàng trong một bức tranh như là một «ông chủ mới».[1301] Trớ trêu thay, mặc cho mục đích hạ bệ của họ, những sự bất kính này, những sự miêu tả của phái tả về vị Thiên hoàng «nhân đạo», trong áo choàng dài hay bộ Complê thương gia, một cách không chủ tâm , lại có tác dụng tăng cường vị thế của Chính phủ rằng Nhật hoàng đã luôn là một vị vua bình thường chứ ko bao giờ là người chuyên quyền, tự ban quyết định quan trọng cả.

Phần VI

Không lâu sau bản tuyên bố nhân gian, một chỉ thị từ Washington về việc dự thảo bản hiến pháp Nhật đã yêu cầu tướng MacArthur cổ vũ việc hủy bỏ bản «hiến pháp Thiên hoàng» hoặc cải cách «với đường lối dân chủ hơn». MacArthur giờ đây bị buộc phải xác định rõ trách nhiệm của Hirohito đối với việc ra lệnh tấn công vào Trân Châu cảng đồng thời phải chấm dứt địa vị nhập nhằng của Nhật hoàng. Ngày 25/1/1946, ông ta gửi một bức điện tín «mật» cho đại tướng Dwight D. Eisenhower, lúc đó là Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ, nói rõ niềm tin của mình vào sự vô tội tuyệt đối của Nhật hoàng. Bức điện tín của MacArthur, được dựa trên bức thư báo mà đại tướng Fellers «chuyên gia» về Nhật Bản gửi tới cho ông ta 3 tháng trước đó, quả quyết: Ko phát hiện được một bằng chứng xác thực và cụ thể nào liên quan đến những hành động chính xác của [Nhật hoàng] có thể kết nối ông ta dưới nhiều mức độ khác nhau với những quyết định chính trị của đế quốc Nhật Bản trong suốt thập niên vừa qua. Tôi đã có ấn tượng rõ ràng từ

ngay khi hoàn thành việc điều tra rằng sự liên quan của ông ta với những vấn đề của đất nước cho tới thời điểm kết thúc cuộc chiến tranh chủ yếu là sự thi hành luật pháp và phản ứng một cách máy móc đối với lời khuyên của các thành viên hội đồng của ông ta...
Ko 1 tài liệu chính thức nào của Mỹ cho đến lúc này được tìm thấy đã chỉ ra rằng MacArthur hay nhân viên dưới quyền của ông ta điều tra Nhật hoàng về tội ác chiến tranh. Điều mà họ điều tra là những biện pháp bảo vệ Hirohito tránh khỏi phiên tòa xử tội ác chiến tranh. Đầu tháng 10/1945, trong 1 bản thư báo tóm tắt định gửi cho MacArthur, thiếu tá John E. Anderton đã trình bày những yếu tố chủ chốt cho 1 lời biện hộ: «vì lợi ích của việc chiếm đóng hòa bình và sự phục hồi của Nhật, ngăn ngừa cách mạng và CN cộng sản, tất cả sự kiện xung quanh việc thực hiện lời tuyên bố chiến tranh và địa vị sau đó của Nhật hoàng có xu hướng chỉ rõ sự lừa gạt, mối đe dọa hay sự cưỡng ép đều phải được sắp xếp theo thứ tự». Và «nếu những sự kiện này đủ để củng cố cho 1 sự biện hộ vững chắc ngoại trừ một sự nghi ngờ hợp lý, [nên] tiến hành hành động tích cực để ngăn chặn sự buộc tội và khởi tố Nhật hoàng như là một tội phạm chiến tranh».[1302]
Mưu toan gây bất ngờ đối với chính quyền Truman, *MacArthur kết thúc bức điện tín của mình gửi cho Eisenhower bằng cách phỏng đoán những hậu quả kinh khủng nếu Nhật hoàng bị đưa ra tòa xử như là một tội phạm chiến tranh:Việc buộc tội ông ta chắc chắn sẽ gây ra 1 sự rối loạn khủng khiếp trong dân Nhật, những tác động trở lại đối với việc làm đó ko thể đánh giá quá cao. Ông ta là một biểu tượng đoàn kết tất cả người dân Nhật. Tiêu diệt ông ta nước Nhật sẽ tan rã... Có thể sẽ phải cần tới 1 triệu quân và sẽ phải hiện diện trong một thời hạn ko xác định.*[1303]
Ngày 29/1, MacArthur gặp 1 bộ phận của ủy ban Viễn Đông mới được thành lập tại văn phòng của ông ta tại Tokyo để trả lời những câu hỏi liên quan đến vị thế của Nhật hoàng. Tới 1/2, tờ Mainichi shinbun đăng tải bản dự thảo hiến pháp của Chính phủ Nhật, dưới sức ép từ GHQ, được Bộ trưởng Matsumoto Joji và ủy ban của ông ta soạn thảo.[1304] Một bản dịch tiếng Anh của bản dự thảo hiến pháp này tới tay MacArthur ngay trong ngày hôm đó. Nhận thấy bản dự thảo hiến pháp đó giữ nguyên địa vị của Nhật hoàng, ông ta kết luận một cách đúng đắn rằng nội các Shidehara không đủ khả năng viết một bản hiến pháp dân chủ. Trừ phi chính bản thân ông ta hành động một cách mau lẹ, trước buổi họp chính thức đầu tiên của

ủy ban Viễn Đông (lên lịch vào 26/2), nếu ko thể chủ động về việc sửa lại hiến pháp có thể biến mất khỏi tay ông ta và việc duy trì nền quân chủ có thể gặp nguy hiểm bởi các nước thù địch đối với ngai vàng của Nhật Bản.

Vị tướng gặp phải tình huống khó khăn khi chỉ giao cho chính quyền GHQ, đứng đầu là **đại tướng Courtney Whitney, có 1 tuần (ngày 3 – 10/2) để hoàn tất bản dự thảo mới cho hiến pháp Nhật.** Những người có trách nhiệm soạn dự thảo bản hiến pháp bắt đầu lao vào làm việc với quyết tâm ngăn cản Nhật trở thành mối đe dọa quân sự đối với Mỹ. Đầu tiên, họ tập trung vào việc cải cách chế độ quân chủ. Nhật hoàng, bị tách ra khỏi thực quyền về chính trị, và chỉ trở thành (và được xác định như) một «biểu tượng» của sự đoàn kết. Người ta biến ông thành một «biểu tượng» để ông hay thể chế của ông sẽ ko bao giờ có thể trở thành công cụ hồi sinh chủ nghĩa quân phiệt. Nhưng bản dự thảo cho phép Nhật hoàng được thể hiện một số «hoạt động trong các vấn đề của đất nước» dưới danh nghĩa «dựa trên lời khuyên và sự phê chuẩn của nội các».Tiếp đó, các lực lượng quân đội đế quốc bị loại trừ bằng việc cho vào hiến pháp 1 điều - Điều 9 nổi tiếng - phản đối chiến tranh:

> *Mong muốn chân thành 1 nền hòa bình quốc tế dựa trên công bằng và trật tự, nhân dân Nhật mãi mãi phản đối chiến tranh như là quyền tối cao của đất nước và sự đe dọa hoặc sử dụng sức mạnh như là một phương tiện tạo nên những xung đột quốc tế. Để đạt tới mục đích của đoạn văn trên, các lực lượng không quân, Hải quân và Lục quân cũng như tiềm lực chiến tranh khác sẽ ko bao giờ được duy trì. Quyền tham chiến của đất nước sẽ ko được thừa nhận.*[1305]

Nhờ có những nhà soạn thảo người Mỹ, sự bảo đảm về các quyền tự do của công dân được ghi thẳng vào trong bản hiến pháp; phụ nữ có quyền đi bầu cử. Cách làm việc của nước Nhật được phục hồi một phần hình dạng. Bản dự thảo về lý thuyết làm suy yếu quyền lực của các quan chức nhà nước, tăng quyền lực của nghị viện và nâng cao quyền lực của bộ máy tư pháp. Kết quả cuối cùng cho phép Nhật duy trì nền quân chủ của mình và chuyển giao quyền lực chính trị về cho nghị viện và Chính phủ.[1306]

Bản hiến pháp mẫu được dự thảo và được cả lưỡng viện quốc hội thảo luận kỹ vào một thời điểm khủng hoảng nhất trong lịch sử thời hậu chiến. Sức mạnh của thường dân để hành động từ dưới để nhận ra những khát vọng của họ vẫn còn yếu. Chẳng có phong trào chống chiến tranh nào ở trong nước

trong suốt cả năm 1945, duy nhất chỉ có phong trào của những người cộng sản có thể đứng vững được.[1307] Tuy vậy không khí thần bí của nền quân chủ đã bị suy giảm. Nhiều người không còn đề cao, tôn sùng Thiên hoàng nữa. Việc chống đối Nhật hoàng của phe cánh tả ko còn bị ngăn cản. Thậm chí những người cộng sản còn xác định những người Mỹ như là «đội quân giải phóng». Dư luận công chúng quan trọng nhất đang chuyển đổi một cách nhanh chóng, những người ủng hộ chủ nghĩa quân phiệt cực đoan trước kia chỉ qua 1 đêm đã trở thành «những nhà dân chủ» nhiệt thành.[1308] Tuy nhiên, hầu hết những chính trị gia Nhật, ngoại trừ đáng kể những người cộng sản và một số người đả phá những tín ngưỡng lâu đời, vẫn tôn kính chế độ quân chủ. Thái độ bảo vệ giá trị cổ xưa của họ là xung đột căn bản với tinh thần dân chủ của bản dự thảo hiến pháp của Mỹ. Mối quan tâm chính của hầu như tất cả các chính trị gia, những người bảo thủ, những nhà hoạt động xã hội và những người theo chủ nghĩa tự do đều là gìn giữ quốc thể. Theo quan điểm của họ cần có 1 Thiên hoàng được trao quyền chính trị hợp pháp để điều hành đất nước trong bối cảnh đang khủng hoảng trong nước. Việc sửa lại phần ko quan trọng có thể là cần thiết để ngăn chặn dư luận dân chúng ko bị ngả theo việc đòi bãi bỏ nền quân chủ. 1 số quyền lực của Nhật hoàng có thể bị hủy bỏ nhưng ko phải là tất cả; ít nhất ông nên trở thành «chỉ là 1 sự trang trí».

Vào thời điểm quyết định đó Hirohito ko thể thăm dò được những khát vọng của những thần dân của mình đối với sự cải cách căn bản của xã hội. Ngày 12/2, ông nói với Kinoshita rằng «Matsumoto dường như muốn quyết định việc sửa đổi hiến pháp khi ông ta vẫn còn tại vị. Ta nghĩ rằng ta sẽ đề cập chuyện này với Shidehara. Ko cần vội. Đơn giản hãy chỉ ra mong muốn cần sửa đổi là đủ».[1309] Khi Bộ trưởng Ngoại giao Yoshida và Bộ trưởng Matsumoto nhận bản dự thảo hiến pháp mẫu của người Mỹ tại Bộ Ngoại giao vào ngày 13/2, họ đã bị sốc. Tận tâm gìn giữ quốc thể theo hiến pháp Minh Trị, họ tin rằng họ sẽ không thể lợi dụng một vị Thiên hoàng trừ phi chính ông ta được phép trị vì và cai trị, kết hợp giữa quyền lực với quyền hạn.

Trong vài tuần tiếp sau, hầu hết các thành viên nội các Shidehara thay đổi về điểm quan trọng này. Bản dự thảo tiến bộ của người Mỹ ít nhất giữ lại nguyên tắc cha truyền con nối và đảm bảo việc tiếp tục duy trì ngôi vua. Trong thời điểm này khủng hoảng của nền quân chủ, chỉ duy nhất Thiên

hoàng Hirohito lại chần chừ. Nhật ký của Ashida Hitoshi, một người bảo thủ ôn hòa làm Bộ trưởng Bộ Phúc lợi xã hội của nội các Shidehara và là chủ tịch một tiểu ủy ban quan trọng tại hạ viện về sửa đổi hiến pháp, hé lộ rằng vào ngày thứ hai của cuộc bàn cãi trong nội các về bản dự thảo của người Mỹ, ngày 22/2, Shidehara thông báo trong chuyến thăm tới GHQ ngày hôm trước rằng: «MacArthur, như thường lệ, bắt đầu bài diễn văn. 'Từ đáy lòng mình tôi làm vì sự tốt đẹp cho Nhật Bản. Kể từ khi tôi tiếp kiến Nhật hoàng, tôi đã nhủ lòng mình rằng tôi phải đảm bảo sự an toàn của ông ấy với bất cứ giá nào'». Tuy nhiên, vị tư lệnh tiếp tục cảnh báo về những cuộc bàn cãi «không dễ chịu» đối với Nhật tại ủy ban Viễn Đông ở Washington và việc không chắc chắn về nhiệm kỳ của chính ông ta. [1310]

Các thành viên nội các shidehara ko hài lòng với «nền quân chủ mang tính biểu tượng» và sự từ bỏ chiến tranh như là một quyền có chủ quyền của đất nước. Tuy nhiên, Ashida chỉ ra rằng «quan điểm về những tranh chấp quốc tế nên được giải quyết bằng điều đình và hòa giải mà không cần đến lực lượng quân sự như là một chính sách đã được chính quyền của chúng ta chấp nhận theo Hiệp ước Briand-Kellogg và Hiệp ước [của Hội Quốc liên]. Chắc chắn đó ko phải là mới mẻ». [1311] Rõ ràng Ashida ko nghĩ từ bỏ chiến tranh sẽ gây tổn hại cho quyền tự vệ vốn có của Nhật hoặc ông ta không hình dung rằng việc soạn thành luật trong điều 9 của hiến pháp sẽ trở thành một điểm tranh cãi dữ dội trong thời kỳ hậu chiếm đóng. Điều mà Ashida và những thành viên khác Chính phủ lo lắng là việc mất quyền lực chính trị của Nhật hoàng.

Mong muốn tránh được một sự tranh chấp vô vọng với MacArthur, Shidehara và nội các của ông ta gần như chắc chắn chấp nhận bản mẫu của người Mỹ trước khi Nhật hoàng cho phép. Bằng chứng này ám chỉ rằng Hirohito đã không đồng ý. Trong khi ông lần lữa, sức ép đối với việc thoái vị của ông ngày càng tăng. Ngày 27/2, Hoàng đệ út của Hirohito, Hoàng thân Mikasa 31 tuổi, đứng trước Hội đồng Cơ mật và gián tiếp thúc giục ông từ chức và chịu trách nhiệm đối với sự bại trận của Nhật. Ashida tham dự cuộc họp đó cùng Nhật hoàng và các thành viên Hoàng tộc và ghi lại lời Mikasa như sau:

> *«Rất nhiều tranh cãi đang xảy ra liên quan đến Nhật hoàng hiện tại cũng như Hoàng tộc. Tôi sợ chúng ta sau này sẽ hối tiếc nếu như chính quyền thất bại trong việc thực hiện hành động táo bạo ngay lập*

tức». Hàm ý của ông ấy là điều gì đó cực kỳ đáng tiếc nếu [chính quyền], bị ảnh hưởng bởi lối suy nghĩ cũ chi phối, tiến hành những biện pháp không thỏa đáng. Mọi người dường như suy nghĩ về những lời nói [của Mikasa]. Chưa bao giờ tôi thấy mặt đức Thiên hoàng tái nhợt đi như vậy.[1312]

Hơn nữa, cùng ngày hôm đó, tờ Yomiuri-Hochi đăng một câu chuyện trên trang nhất về «việc thoái vị» của Nhật hoàng, dựa trên cuộc phỏng vấn của phóng viên hãng AP Russell Brines với thủ tướng Higashikuni. Bài báo quả quyết rằng nhiều thành viên Hoàng tộc tán thành việc Nhật hoàng từ chức để ko phải thừa nhận về trách nhiệm lương tâm đối với cuộc chiến tranh. Bài báo ám chỉ rằng Thiên hoàng bị cô lập. Duy chỉ có Bộ trưởng nội vụ Hoàng gia và thủ tướng phản đối việc thoái vị.[1313] Một bài báo tương tự, dựa trên một cuộc phỏng vấn khác với cựu thủ tướng Hoàng thân Higashikuni, xuất hiện trên tờ New York Times ngày 4/3 ngụ ý rằng Hoàng thân Takamatsu, người đứng hàng thừa kế ngai vàng thứ hai, có thể sẽ nhiếp chính cho đến khi thái tử Akihito trưởng thành.[1314] Thực tế, sức ép thoái vị đến từ Hoàng thân Higashikuni và những Hoàng đệ chắc chắn đã giúp Hirohito chiến thắng sự miễn cưỡng phải chấp nhận bản dự thảo của MacArthur. Sự kình địch của các anh em ruột trong Hoàng tộc, bị những kẻ quân phiệt lợi dụng trong suốt những năm 1930, giờ đây giúp ích cho việc cải cách hiến pháp của MacArthur.

Ngày 5/3, Shidehara đến gặp Nhật hoàng đem theo bản dự thảo hiến pháp của MacArthur và một một bản dự thảo của thông điệp Hoàng gia tuyên bố Nhật hoàng mong ước rằng hiến pháp được sửa đổi mạnh mẽ. Nếu như Hirohito muốn duy trì mối quan hệ đối tác bất bình đẳng với MacArthur để có thể bảo vệ ông, đây chính là thời điểm để hành động một cách dứt khoát. Như Kinoshita ghi lại trong nhật ký của ông ta, «lý do đối với một sự vội vàng lớn» về việc sửa đổi hiến pháp «là bài viết gần đây [ngày 27/2] của tờ Yomiuri mà trong bài báo đó Hoàng thân Higashikuni thảo luận vấn đề thoái vị của Nhật hoàng với một nhà báo nước ngoài... Ban đầu, M [MacArthur] đồng ý rằng bản dự thảo của Matsumoto có thể chuyển tới ông ta vào ngày 11 [tháng 3]. [Giờ đây] họ không thể đợi [lâu như vậy]».[1315]

Ngày hôm sau dân chúng Nhật đọc trên báo một bản đề cương về dự thảo hiến pháp của chính quyền Nhật Bản. Họ biết rằng chủ quyền sẽ đặt vào chính họ chứ không phụ thuộc vào ước nguyện của Nhật hoàng và rằng

Nhật Bản từ nay về sau sẽ từ bỏ chiến tranh. Ngày 9/3, tờ Maỉnichi shinbun đăng quan điểm của giới học giả theo chủ nghĩa tự do về luật quốc tế Yokota Kisaburo. Đã xem trước bản dự thảo hiến pháp được các nhân viên GHQ soạn thảo, Yokota giờ đây cho rằng điều khoản từ bỏ chiến tranh là tương đương với bản Hiệp ước Briand-Kellogg và rằng ko thể không sử dụng lực lượng quân sự để tự phòng vệ hoặc «trong những trường hợp liên quan đến việc hợp tác quốc tế».[1316]
Quốc hội tranh luận và việc sửa đổi hiến pháp diễn ra từ tháng 4 đến tháng 8/1946. Không có một bằng chứng nào chứng tỏ các thành viên của tiểu ủy ban hiến pháp quan trọng nhất trong Hạ viện, đứng đầu là Ashida, chấp nhận sự giải thích của Yokota rằng khả năng sử dụng quân sự để tự phòng vệ và vì an ninh quốc tế là cố hữu như trong điều 9. Sự nhất trí rộng rãi là sự phủ nhận hoàn toàn và tuyệt đối về lực lượng quân đội với dư luận công chúng tại thời điểm này. Bản hiến pháp mới của Nhật Bản được công bố 8 tháng sau khi Hirohito chấp nhận bản dự thảo của MacArthur và có hiệu lực trong năm kế tiếp, ngày 3/5/1947. Vào thời điểm đó, Bộ Nội vụ Hoàng gia trở thành Văn phòng Nội vụ Hoàng gia (Kunaifu), và số lượng nhân viên của bộ này cắt giảm mạnh. Giới quý tộc đã bị bãi bỏ. Ngân khố quốc gia tiếp nhận quản lý ngân sách của Văn phòng Nội vụ Hoàng gia, và nhà nước đã nắm quyền sở hữu những bảo tàng trước đây thuộc sở hữu Hoàng gia và bây giờ trở thành những bảo tàng quốc gia.[1317]
Hầu hết ở các cơ quan địa phương, những thói quen cùng quyền lực của nền quân chủ cuối cùng cũng nhanh chóng bị xóa bỏ. Bị MacArthur và Shidehara gây sức ép, bị đe dọa từ cuộc nói chuyện về việc thoái vị với các Hoàng đệ và Hoàng thúc của mình và lo sợ cho phiên tòa Tokyo xử những tội phạm chiến tranh, Hirohito chống cự được 2 tuần rồi quy phục. Thất vọng, ông nói với Shidehara: «Vấn đề đã đi quá xa, ko thể cứu vãn được nữa».[1318] Đó chính xác là nhận xét ông đã từng đưa ra tại mỗi thời điểm quyết định của triều đại của ông: đồng ý việc ném bom ở Cẩm Châu tại Nam Mãn Châu vào tháng 10/1931; tham gia vào liên minh quân sự với Hitler và Musolini vào tháng 9/1940; cho đến việc chấp thuận tấn công Trân Châu cảng tháng 12/1941.
Yoshida Shigeru sau đó quả quyết trong cuốn hồi ký của mình rằng chính Nhật hoàng đưa ra «quyết định thiêng liêng» chấp nhận bản dự thảo của MacArthur. Bởi vậy nội các chia rẽ của thủ tướng Shidehara thay đổi theo

chiều hướng tích cực và đồng ý với bản dự thảo đó.[1319] Tác giả người Mỹ của chương về «Hiến pháp mới của Nhật Bản» trong lịch sử chính thức của GHQ trong thời gian chiếm đóng cũng cho rằng Nhật hoàng là một người ủng hộ nồng nhiệt đối với bản dự thảo hiến pháp của MacArthur, và rằng ông truyền sự nhiệt thành của mình tới Shidehara, Yoshida và chánh văn phòng Chính phủ Narahashi Wataru trong suốt cuộc tiếp kiến ngày 22/2/1946.[1320]

Nhà sử học Watanabe Osamu, tuy nhiên, lại tiết lộ bằng cách nào lời giải thích những sự kiện của người Mỹ dựa trên cuộc tiếp kiến của Narahashi với Nhật hoàng. Trên thực tế, không có cuộc tiếp kiến nào trong suốt quá trình chuẩn y mang tính quyết định của Nhật hoàng vào ngày 22/2 cả. Ashida ko ghi lại một cuộc gặp như vậy trong nhật ký của ông ta và chính bản thân Yoshida chối bỏ đã có cuộc yết kiến Thiên hoàng trong ngày hôm đó. Nhiều năm sau, Yoshida tự đưa ra lời giải thích của bản thân về vai trò của Nhật hoàng trong việc tăng cường sự chấp nhận của Nhật Bản đối với bản hiến pháp mới tại thời điểm đang chịu đựng sự tấn công từ những cựu nghi phạm chiến tranh loại A và những chính trị gia đã từng bị trừng trị, rồi được xin lỗi. Vào khoảng giữa những năm 1950, những chính trị gia (hợp sức với Hatoyama Ichiro của Đảng Dân chủ) đã trở thành những nhà bảo thủ chủ đạo trong quốc hội và dẫn dắt một đợt vận động sửa chữa hiến pháp một cách triệt để. Trong một cuộc phỏng vấn được ghi âm ko chính thức vào năm 1955 với Kanamori Tokujiro, cựu Bộ trưởng trong suốt nội các lần thứ nhất của mình, Yoshida chỉ ra rằng Nhật hoàng không phải là người ủng hộ nồng nhiệt bản hiến pháp mà lại ngăn cản ông trước bất kỳ vai trò chính trị nào. Đề cập đến cuộc yết kiến của Shidehara vào ngày 5/3/1946, Yoshida nói với Kanamori rằng Thiên hoàng Hirohito chi nói rằng (đề cập đến mất mát của ông về tất cả các trách nhiệm chính trị) «một cái gì đó với hàm ý là ‘hãy cho đi’».[1321]

Vì vậy, khi thời khắc lập hiến đến, Hirohito phê chuẩn cải cách tỏ ra tiến bộ nhất được đệ trình tới ông. Bằng việc tự đồng ý trở thành một biểu tượng của đất nước được quả quyết có nguồn gốc từ chủng tộc Yamato «thuần nhất» và cũng là một biểu tượng - không còn là người nắm giữ - chủ quyền. Sau khi kiên trì bám vào quốc thể lâu hơn bất kỳ ai khác, ông cuối cùng hành động vì sợ hãi, tại thời điểm ông cảm thấy cả thế giới chống lại ông: nỗi lo sợ ông sẽ bị ép thoái vị và hơn tất cả nỗi lo sợ rằng với sự thảo luận

công khai kéo dài về sự lưỡng lự của ông sẽ dẫn tới một cuộc tranh cãi không kiểm soát được về chủ nghĩa cộng hoà, điều có thể chấm dứt chế độ quân chủ. Về sau, trong phần đời còn lại của mình, ông tiếp tục xung đột với địa vị mang tính biểu tượng của mình, về mặt tâm lý ông không thể thích hợp với điều đó được.[1322]

Chương 1, điều 1 bản dự thảo cuối cùng hiến pháp mới của người Nhật xác định lại Nhật hoàng như là «biểu tượng của đất nước và của sự đoàn kết của đất nước, xuất phát từ địa vị của ông và từ nguyện vọng của đất nước với người có quyền tối cao». Trong suốt những cuộc bàn cãi sau đó của nghị viện Hoàng gia thứ 99 (cũng là lần cuối cùng) về bản hiến pháp, các thành viên tuyên bố rằng chính họ là những thần dân trung thành của Nhật hoàng và ko coi trọng cơ sở hợp pháp mang tính chính trị mới này. Nhưng họ không cố gắng khôi phục lại quyền lực của Nhật hoàng. Thiên hoàng Chiêu Hoà đã thất bại trong nhiệm vụ quan trọng nhất của ông - sắp xếp cơ cấu Lục quân, Hải quân và chính quyền và làm cho hệ thống đó hoạt động. Sự thất bại sẽ ko được tưởng thưởng. Quan trọng hơn những chính trị gia chưa được minh oan ko muốn quay lại với chế độ quyền lực thời tiền chiến tranh mà dưới chế độ đó ngay cả những đảng phái chính trị bảo thủ đã ko thể thi hành đầy đủ quyền hạn của đất nước. Đối với điều 9, cho đến tận chiến tranh Triều Tiên mới thay đổi tình hình, không chính trị gia nào dám đương đầu với công luận bằng việc tranh cãi rằng Nhật Bản đã giữ lại quyền duy trì sức mạnh chiến tranh để phòng vệ.

Cho tới năm 1947 sự tranh cãi thật sự về hiến pháp trong nước Nhật bị chiếm đóng đã làm cho những người ủng hộ quốc thể đối chọi nhau, trung tâm là nhóm những quan lại triều đình và những chính trị gia bảo vệ thể chế cũ đối chọi với một nhóm nhỏ những nhà cải cách Nhật, những người muốn có một chế độ quân chủ có tính nghi thức và một xã hội dân sự thật sự nhưng lại thiếu quyền lực chính trị để tự mình đạt được những mục tiêu đó.[1323]93 Nhờ có GHQ, những nhà cải cách chiến thẳng, để lại độc nhất những thái cực trong cuộc tranh cãi: những người cộng sản cánh tả và những người bảo vệ quốc thể đến cùng thuộc cánh hữu, cộng thêm 1 số ít những học giả thời tiền chiến rất tận tâm với hiến pháp Minh Trị đến không thể có khái niệm về một đất nước dân chủ.

Thầy dạy về luật hiến pháp của Hirohito, Shimizu Toru, và giáo sư Minobe Tatsukichi đại diện cho những người cánh hữu. Shimizu đã tự tử vì quá

chán nản với bản hiến pháp mới và những bài báo về những đám đông xô đẩy Nhật hoàng trong những chuyến vi hành của ông.[1324] Minobe, từng là người theo chủ nghĩa tự do có thế lực chính trị nhất trong nghị viện thời tiền chiến, đưa ra lý lẽ chống lại hiến pháp mới qua các bài viết đăng trên báo và tạp chí trong suốt năm 1946. Vẫn còn gắn bó với học thuyết của người Đức về luật hiến pháp, Minobe nổi lên trong chiến tranh như một kẻ thù của chủ quyền đại chúng và quy tắc đa số. Ông ta nhấn mạnh rằng cách duy nhất để hòa nhập đất nước và nhận biết «nền dân chủ đúng đắn»- tương phản với sự thực thi «kiểu Mỹ» mà rất dễ dẫn đến «chuyên chế» - cho Nhật Bản để có một vị quốc vương mà quyền lực chính trị tập trung vào vị quốc vương đó.[1325]

Tuy nhiên Nhật hoàng Hirohito vẫn ngồi trên ngai vàng - ko bị kết tội, ko cảm thấy ăn năn, được hiến pháp bảo vệ cũng như bị làm cho tê liệt. Và nền quân chủ cũng giữ nguyên là một vấn đề chính trị, và hiến pháp cũ tiếp tục sử dụng ảnh hưởng thông qua tranh cãi về trách nhiệm chiến tranh của Hirohito. Đối với hiến pháp Minh Trị giờ đây cung cấp nền tảng học thuyết cho việc đổ tất cả lỗi lầm về chiến tranh cho phía quân sự. Từ đây trở đi cả những người biện hộ và những người chỉ trích thái độ của Hirohito trong thời chiến tranh sẽ nhiều lần sử dụng những sự giải thích khác nhau đối với những quy định trong bản hiến pháp mới. Những người biện hộ (tất nhiên gồm cả Hirohito) sẽ dùng bản hiến pháp cũ để giải tội cho ông khỏi những trách nhiệm trên lý do nói chung rằng các vị quân vương theo hiến pháp, được xác định, là thụ động về chính trị và không chịu trách nhiệm cho những hành động của họ. Họ cũng sẽ viện dẫn chứng lý do đặc biệt rằng điều 3 và 55 làm ông mất quyền lực và đặt trách nhiệm vào tay của các cố vấn của ông.

Những người chỉ trích Nhật hoàng sẽ phản đối tiền đề thật sự của nền quân chủ nghị viện. Tranh cãi rằng Hirohito có vẻ giống 1 vị quân vương chuyên chế hơn, họ sẽ nhấn mạnh trách nhiệm đổ dồn vào ông với tư cách là vị tổng tư lệnh và là người duy nhất ban ra những mệnh lệnh quân sự và phải chịu trách nhiệm đối với việc quyết định tổ chức và duy trì các lực lượng vũ trang trong thời bình. Những người chỉ trích cũng chỉ rõ chế độ thời tiền chiến về «sự độc lập của quyền chỉ huy tối cao» và chỉ rõ quyền lực vô song của Nhật hoàng được tuyên bố những mệnh lệnh quân sự. Cuối cùng

họ chỉ trích rằng vấn đề tổng thể chưa được giải quyết cẩn thận bởi vì ông chưa bao giờ bị kết tội.[1326]

Hiến pháp Nhật tước hết tất cả quyền lực về chính trị của Thiên hoàng, loại bỏ ông ra khỏi quyền lực của chế độ và kết nối ông với khái niệm «nhà nước hòa bình». Bằng cách ấy điều này ngăn cản trước những tranh cãi của công luận về nền quân chủ trước khi nó thật sự bắt đầu. Cùng thời gian đó, bản hiến pháp mới thay giá trị tuyệt đối của Nhật hoàng thành giá trị tương đối, từ một vị thần «linh thiêng và bất khả xâm phạm» thành 1 người bình thường phải tuân theo luật pháp. Từ nay về sau chính hiến pháp chứ không phải là Thiên hoàng là sự kết nối những lý tưởng cao cả nhất, những nguyện vọng và những mục đích lớn lao nhất của nhân dân Nhật Bản. Và thay vì Hirohito ban hành hiến pháp, nghị viện sẽ ra lệnh cho Hirohito. Ít nhất là trên giấy tờ, ông ko có một đặc quyền nào về quyền lực giống như vua Anh và có thể bị chỉ trích như bất kỳ một cơ quan nào của đất nước. Theo hiến pháp, Nhật Bản đã thật sự tạo ra một biến thể mới về «nền quân chủ lập hiến»- một nền quân chủ lập hiến tiến dần từng bước tới tính chất hiện đại, và không giống chút nào với nguyên mẫu của nó hiện vẫn tồn tại ở nước Anh.

Tuy nhiên, hiến pháp là những thực thể hiện hữu, được đem áp dụng vào thực tiễn theo đúng những tục lệ, tiền lệ và niềm tin đang tồn tại. Ở mức sâu xa nhất của đặc tính đất nước, thể chế quân chủ giữ lại những ảnh hưởng của nó trong trí nhớ của nhiều người Nhật. Do đó, với sự hậu thuẫn của nhiều nhân vật có thế lực trong Hoàng cung, Hirohito vẫn có thể gây ảnh hưởng đối với sự phát triển của nền chính trị Nhật Bản. Những rào cản đầy quyền lực, việc chất vấn về vai trò lãnh đạo cũng như sự chỉ trích đối với địa vị của ông đã kéo dài trong suốt thời gian bị chiếm đóng và tiếp tục theo suốt cả phần đời còn lại của ông.

Hơn nữa, mặc dù nghị viện đã ban bố Luật Hoàng gia trong năm 1947 nhưng đạo luật mới vẫn giống với đạo luật cũ ở tên gọi và chỉ đơn giản là chỉnh sửa bằng cách xóa bỏ những điều khoản trong luật cũ có thể được hiểu là trái với hiến pháp 1947, ví dụ như hệ thống «đế hiệu» và «đại lễ cúng thực». Việc cố gắng lồng vào một điều khoản về việc thoái vị của Nhật hoàng đã bị nghị viện phủ quyết. Luật Hoàng gia mới ko lâu sau đã có vị thế ngang hàng với hiến pháp giống như luật cũ. Tuy nhiên, sự tồn tại của nó đã khiến một số học giả tranh cãi rằng do bản chất của chế độ thừa kế

ngai vàng, Nhật đã có 1 hiến pháp bất thành văn khác trước bản hiến pháp Nhật mới đó.[1327]

Hiến pháp mới cũng làm nảy sinh những vấn đề được cho là ngáng trở sự phát triển của Nhật trong những năm còn lại của thế kỷ XX. Một trong những vấn đề như vậy là sự phân chia sâu sắc khái niệm lãnh đạo đất nước của những nhà lãnh đạo chính trị Nhật những năm 1946-1947 và khái niệm nhà nước dân sự phi quân sự hiện đại như được ghi trong bản hiến pháp mới phù hợp với mong muốn và nguyện vọng của hầu hết dân chúng Nhật.[1328]

Những chính trị gia hàng đầu ko phải là những người dự thảo đầu tiên bản hiến pháp mà họ có trách nhiệm thi hành. Giống như Hirohito họ cũng không tin vào nhiều lý tưởng của bản hiến pháp đó, đặc biệt bao gồm khái niệm về quốc gia phi quân sự và nguyên tác về tự do chính trị và tôn giáo. Hiến pháp Nhật Bản cũng để lại những vấn đề chưa được giải quyết về địa vị của biểu tượng nền quân chủ mang đặc tính quốc gia của Nhật Bản. Làm thế nào để những nguyên tắc vốn đã xung khắc nhau về nền quân chủ và nền dân chủ được hòa hợp? Làm thế nào để những công dân Nhật có thể kính trọng vị Thiên hoàng thần thánh của họ - người vẫn giữ ngôi báu, dẫu giờ đây chỉ là một «biểu tượng», và chưa bao giờ nhận trách nhiệm đối với thái độ và hành động trước đó của ông ta? Liệu những xung khắc này có ngụy tạo rằng sẽ không có sự xung đột nào?

Câu trả lời cho những câu hỏi này thay đổi khi những hoàn cảnh lịch sử thay đổi. Vào thời điểm tái sinh của nền quân chủ vào trong tháng 2 - 3 năm 1946, khoảng thời gian mà danh sách những người bị buộc tội là tội phạm chiến tranh đang được kết thúc và Nhật hoàng cùng các cố vấn của ông đang chuẩn bị bảo vệ ông, quan phó đại thị thần Kinoshita trả lời một cuộc phỏng vấn của biên tập viên tờ tạp chí Choryu. Khi được hỏi Hirohito nghĩ gì về dân chủ hóa của Nhật Bản, Kinoshita trả lời:

> *Đức Thiên hoàng nghĩ rằng để dân chủ hóa đất nước, Nhật Bản phải tiến hành quá trình đó hoàn toàn dựa trên tinh thần và truyền thống lâu đời của Hoàng gia. Cần nói rằng, đối với Thiên hoàng, trái tim của Hoàng gia là trái tim của nhân dân, và cách thức tiến hành dân chủ hóa Nhật Bản là tận dụng triệt để tinh thần này.*
>
> *Câu hỏi: Xin cho tôi hỏi về trái tim của Hoàng gia trở thành trái tim của nhân dân, tôi nghĩ rằng trước hết hình thái chính trị phải cho*

phép trái tim của nhân dân phát triển.
Kỉnoshita: Đúng, rất đúng. Hoàng gia phải trở thành trung tâm tinh thần của nhân dân hơn là trung tâm chính trị. Đức Thiên hoàng sẽ đảm bảo rằng nền chính trị do nhân dân, vì nhân dân không thể bị xóa bỏ khỏi đất nước này.
Câu hỏi: Từ thể chế chính trị, dường như những quyền lực của Thiên hoàng có thể bị thu hẹp lại. Nhưng trên thực tế chúng lại được mở rộng ra.
Kinoshita: Đúng, đúng như vậy." [1329]

15. Phiên tòa Tokyo

Ngay từ năm 1942, Nhật hoàng Hirohito đã biết được phiên tòa xử những tội phạm chiến tranh trùm sỏ là một mục đích chính thức của quân Đồng minh[1330]. Vào tháng 11/1943, tuyên bố Matxcơva đã xác nhận điểm này. Tuyên bố Potsdam tháng 7/1945 cũng nhắc lại; và Hiến chương Tòa án Quân sự Quốc tế (IMT), được ký tại Luân Đôn vào ngày 8/8/1945, nêu rõ chính sách đối với các tội phạm chiến tranh.[1331] Do đó vào ngày 9 và 10/8, đến lúc ông và các nhà lãnh đạo chính quyền xem xét việc đầu hàng, vấn đề tội phạm chiến tranh là một mối quan tâm hệ trọng. Mối quan tâm đó càng sâu sắc hơn vào ngày 11/9/1945 khi MacArthur ra lệnh bắt giữ và tống giam trong đợt đầu tiên những nghi phạm chiến tranh, gồm cả vị thủ tướng được tin dùng của Nhật hoàng - nhưng lại bị dân Nhật căm ghét ko chỉ vì sự đàn áp tàn bạo của lực lượng quân cảnh dưới quyền ông ta mà còn vì cách tiến hành chia khẩu phần thức ăn 1 cách bất công - tướng Tojo.

Khá hoảng sợ về nguy cơ đối với giới lãnh đạo, nội các Higashikuni ngay lập tức biểu quyết để nắm lấy sáng kiến từ phe Đồng minh bằng cách triệu tập một phiên tòa của Nhật để xử các tội phạm chiến tranh. Hirohito không hài lòng. Nếu những tội phạm chiến tranh bị trừng phạt theo luật pháp Nhật Bản, dưới tên của ông thì ông sẽ bị đặt vào một vị trí mâu thuẫn và thật sự khó xử. Cho đến thời gian đó, Higashikuni vẫn hàng ngày vào yết kiến Thiên hoàng; đột nhiên những cuộc yết kiến của ông ta lại giảm dần. Tuy nhiên, ngày hôm sau Bộ trưởng Ngoại giao Shigemitsu đề nghị GHQ cho phép được mở những phiên tòa độc lập. GHQ từ chối.[1332] Ko có bất kỳ phiên tòa chính thức nào của Nhật Bản xử các tội phạm chiến tranh, không có quan tòa nào của Nhật tham gia trong phiên tòa Tokyo và không có

phiên tòa nào xử binh lính Nhật Bản phạm tội chống lại chính người Nhật. Công việc bẩn thỉu được để lại cho những người nước ngoài.
Cá nhân MacArthur nhận thấy việc khởi tố các tội phạm chiến tranh là không vừa ý. Để cho các phiên tòa qua nhanh là phương châm xử thế của ông ta và ông ta không để ý và không quan tâm đến những lời gièm pha đang nảy sinh từ những luật lệ đơn lẻ được định nghĩa một cách lỏng lẻo về bằng chứng và thủ tục của GHQ. Khi ông ta xử những tướng lĩnh Nhật đầu hàng, những người đã chỉ huy quân đội chống lại ông ta tại chiến trường Philippines - Homma Masaharu và Yamashita Tomoyuki - công lý được thực thi mau lẹ. Sau phiên tòa, bản kết án tuyên tử hình đối với cả hai người đó vì đã không tiến hành những biện pháp để ngăn chặn binh lính dưới quyền chỉ huy của họ thực hiện những hành động tàn bạo, hai thẩm phán tòa án tối cao của Mỹ chỉ trích gay gắt thủ tục mà hội đồng quân sự ở Philippines đã tiến hành và tinh thần trả thù mà họ đã nhận thấy. MacArthur giận dữ, đã phản pháo lại: «Những người phản đối một phương thức trung thực như vậy chỉ là thiểu số... ko lời ngụy biện nào có thể hạn chế công lý với bất kỳ trường hợp [cụ thể] nào. Đó là một đặc tính. Sự trong sạch của công lý nằm ở mục đích chứ không ở chi tiết. Những quy luật của chiến tranh và luật quân sự... luôn chứng minh mềm dẻo một cách thích đáng để thực thi công lý trong giới hạn phạm vi nghiêm ngặt của đạo đức».[1333]
MacArthur phê chuẩn cả hai bản án tử hình và sau đó viết rằng «những trường hợp còn lại của loại này được Tòa án quốc tế mang ra xét xử tại Tokyo». Đối với ông ta dường như có chút khác biệt giữa 1 ủy ban quân sự của người Mỹ với 1 phiên tòa quốc tế xét xử tội phạm chiến tranh.[1334]

Phần I

Chuẩn tướng Fellers đã tham gia Bộ tư lệnh Tây Nam Thái Bình Dương của MacArthur ở úc vào cuối năm 1943, sau khi đã làm việc một năm trong Cơ quan Tình báo Chiến lược (OSS), tổ chức tiền thân của CIA. Ngay khi máy bay hạ cánh xuống Nhật Bản (trong cùng máy bay chở MacArthur), Fellers bắt tay vào việc bảo vệ Hirohito thoát khỏi vai trò mà ông ta đã nắm giữ trong suốt cuộc chiến tranh và trong giai đoạn cuối cuộc chiến. Nhưng mục đích quan trọng hơn cả của Fellers là xác nhận tính hiệu quả của cuộc chiến tranh tâm lý chiến của chính bản thân mình và đồng thời bảo vệ Hirohito khỏi bị đưa ra tòa.

Fellers tiến hành những cuộc thẩm vấn bí mật với khoảng 40 lãnh đạo cuộc chiến tranh người Nhật, trong đó có nhiều người sau đó bị kết tội là tội phạm chiến tranh loại A. Những cuộc thẩm vấn của ông ta được tiến hành chủ yếu qua những cuộc đến thăm nhà tù Sugamo ở Tokyo trong hơn 5 tháng - từ 22/9/1945 – 6/3/1946 - thông qua 2 phiên dịch viên. Những hoạt động của Fellers đặt tất cả những nghi phạm chiến tranh chính yếu vào trạng thái báo động về phía những quan tâm của GHQ và cho phép họ sắp xếp những câu chuyện của họ làm sao để Nhật hoàng sẽ thoát khỏi sự buộc tội.[1335] Do vậy, trong lúc các ủy viên công tố đang tìm bằng chứng để sử dụng cho việc xét xử những người này, Fellers tình cờ đang giúp cho họ. Không lâu sau các ủy viên công tố nhận thấy rằng tất cả các lãnh đạo cuộc chiến tranh đều khai hầu như giống nhau. Nhật hoàng đã hành động một cách anh hùng và đơn thương độc mã để kết thúc cuộc chiến tranh. Đề tài này (họ không được biết) trùng khớp với mục đích của Fellers về việc chứng minh tính hiệu quả của cuộc chiến tranh tâm lý chống lại Nhật Bản của ông ta.

Cũng tương tự như với các lãnh đạo cuộc chiến tranh người Nhật trong việc bảo vệ Hirohito là những cuộc phỏng vấn được các thành viên quân sự và dân sự của Cơ quan Nghiên cứu Bom Chiến lược Mỹ (USSBS) thực hiện từ cuối tháng 9 đến tháng 12/1945. Những mục đích của cơ quan này là đánh giá tính hiệu quả của việc đánh bom từ trên không đối với quyết định đầu hàng của Nhật Bản và ảnh hưởng của bom hạt nhân nói riêng. Các thành viên USSBS cũng tìm hiểu cách hoạt động của hệ thống chính trị thời chiến của Nhật. Ko cần phải nói những nhà lãnh đạo quân sự và chính trị hàng đầu của Nhật, VD quan thủ ấn Kido, các cựa thủ tướng Konoe, Yonai và Suzuki Kantaro cũng như Sakomizu thư ký của Suzuki, Matsudaira Yasumasa, thư ký của Kido và đô đốc Takagi Sokichi, cũng nhìn thấy những sự ảnh hưởng lẫn nhau với cơ quan nghiên cứu này như là một biện pháp bảo vệ quốc thể. Cộng tác hoàn toàn trong việc trả lời các câu hỏi, họ trở thành nguồn chứng cứ chính về quá trình đầu hàng và có thể sử dụng những cuộc thẩm vấn này để định hướng nhận thức của người Mỹ về vai trò của Hirohito trong việc chấm dứt cuộc chiến.[1336]

Cùng ngày Fellers kết thúc những cuộc thẩm vấn bí mật với những người bị buộc tội, ông ta triệu tập đô đốc Yonai Mitsumasa tới văn phòng của mình tại tòa nhà Dai Ichi Life Insurance. Yonai trước đó làm Bộ trưởng Hải quân

trong nội các của thủ tướng Higashikuni và đã gặp MacArthur.[1337] Ngày 6/3/1946, Yonai và người phiên dịch của mình, Mizota Shuichi, đến văn phòng của Fellers và được nói cho biết rằng một số nước Đồng minh, đặc biệt là Liên Xô, muốn trừng phạt Nhật hoàng như là một tội phạm chiến tranh:

Để chống lại tình huống này, sẽ thuận lợi nếu như phía Nhật có thể chứng minh với chúng tôi rằng Nhật hoàng hoàn toàn vô tội. Tôi nghĩ rằng những phiên tòa sắp tới đem đến cơ hội tốt nhất để làm việc đó. Cụ thể nên làm cho Tojo nhận tất cả trách nhiệm tại phiên xử ông ta. Nói cách khác, tôi muốn ông bảo với Tojo nói như sau: «Tại cuộc họp của triều đình trước khi bắt đầu cuộc chiến tranh, tôi đã quyết định thúc đẩy chiến tranh cho dù Nhật hoàng có phản đối cuộc chiến với Mỹ».[1338]

Đô đốc Yonai trả lời rằng ông ta chắc chắn sẽ đồng ý như vậy. *Cách tốt nhất để tạo nên sự vô tội của Nhật hoàng sẽ là buộc Tojo và Shimada nhận tất cả trách nhiệm.* «Tuy nhiên, đối với Shimada, tôi tin ông ta đã chuẩn bị nhận tất cả trách nhiệm».[1339]

Có một lý do lý giải cho sự tự tin của Yonai đối với đô đốc Shimada. Chính quyền Shidehara đang thi hành chính sách của mình trong việc ngăn ngừa trách nhiệm chiến tranh quy kết cho Nhật hoàng và qua Suzuki Tadakatsu, trưởng Văn phòng Liên lạc chấm dứt Chiến tranh tại Yokohama, đã bảo đảm việc Shimada đồng ý nhận trách nhiệm đối với việc phát động cuộc chiến tranh. Song một sự đảm bảo tương tự từ Tojo là chưa chắc chắn. 2 tuần sau Mizota chấp bút một bản thư báo liên quan đến cuộc đàm thoại thứ 2 với Fellers vào ngày 22/3 mà trong đó Fellers nói:

> *Người ủng hộ có thế lực nhất ko theo cách nghĩ của người Mỹ tại nước Mỹ là Cohen [đúng như nguyên văn] (1 người Do thái đồng thời là 1 người cộng sản), cố vấn cao cấp của Ngoại trưởng Byrnes. Như tôi đã nói với Yonai... vô cùng bất lợi đối danh tiếng của MacArthur tại Mỹ nếu đưa ra tòa xét xử vị Nhật hoàng đã và đang hợp tác với ông ấy giúp cho việc điều hành trong giai đoạn chiếm đóng diễn ra suôn sẻ. Đó là lý do đối với đề nghị của tôi... «Tôi băn khoăn liệu điều tôi đã nói với đô đốc Yonai trước đây đã được truyền đạt đến Tojo hay chưa?»*[1340]

Quan điểm chống chủ nghĩa bài Do Thái thẳng thắn của Fellers (giống như sự căm ghét của ông ta và MacArthur đối với Tổng thống Roosevelt, chính

sách kinh tế xã hội mới của ông ta và tất cả những đảng viên đảng tự do) và cách thức ông ta và MacArthur truyền niềm tin mù quáng của họ tới các lãnh đạo đã ko được phản ánh trong bản dự thảo hiến pháp mới và không ảnh hưởng tới việc sửa đổi nền quân chủ thành «biểu tượng».[1341] Nhưng những biện pháp thật sự phi thường của MacArthur để cứu Hirohito tránh bị đưa ra tòa như là một tội phạm chiến tranh đã có tác động bóp méo sâu sắc và dài lâu lên sự hiểu biết của người Nhật về cuộc chiến tranh thất bại.

Nhiều tháng trước khi phiên tòa Tokyo bắt đầu, những phụ tá cao cấp nhất của MacArthur đã làm việc để quy trách nhiệm cuối cùng đối với cuộc tấn công Trân Châu cảng cho tướng Tojo Hideki. Tương tự chính các đồng nghiệp của Tojo cũng làm vậy. Quay trở lại tháng 9, Tojo, khi nhận được tin rằng việc bắt giữ sắp xảy ra đối với mình, ông ta đã cố tự sát. Trong khi ông ta đang phục hồi trở lại, *những cựu phụ tá của ông ta lại chuyển tin tới ông ta rằng ông ta cần phải sống để bảo vệ Nhật hoàng*. Tojo hiểu ra và muốn thừa nhận điều ô nhục của mình bằng cách gánh vác tất cả trách nhiệm đối với sự bại trận. Vì lời khai của ông ta mang tính sống còn, cho dù bào chữa hay lôi kéo Hirohito, thì ko thể để điều đó xảy ra một cách ngẫu nhiên được.

Có vẻ như chính thiếu tướng Courtney Whitney là người đầu tiên đối diện với vấn đề lời khai của Tojo về trách nhiệm chiến tranh của Nhật hoàng. Theo Shiobara Tokisaburo, luật sư biện hộ của Tojo, trước kia Tojo bắt đầu đưa ra lời cung khai (và có thể trước khi Yonai và phiên dịch viên của ông ta gặp Fellers), Whitney đã nói với Yonai rằng MacArthur và tổng thống Truman «muốn bảo vệ quốc thể bằng cách làm cho Nhật hoàng ko phải chịu trách nhiệm gì». Nhưng có «sự phản đối đáng kể» tại Mỹ đối với việc làm đó. Tojo có thể trả lời những nhà thẩm vấn người Mỹ theo cách khuyến khích những địch thủ của Nhật hoàng hoặc ông ta có thể giúp kiểm soát được tình hình.[1342] Những nhận xét của Whitney phản ánh sự nhạy cảm của MacArthur đối với bất kỳ sự can thiệp nào đến từ nước Mỹ trong cách quản lý, điều hành việc chiếm đóng cũng như quyết định của tổng tư lệnh sử dụng những phiên tòa tại Tokyo như là công cụ của mình đối với việc tiến hành hòa bình.

Yonai chuyển cuộc đối thoại này tới luật sư Shiobara và Shiobara hứa giúp Tojo vạch kế hoạch bảo vệ ông ta trước công luận Mỹ. Rồi sau đó, cả trong bản cung khai của ông ta và trong lời khai trước tòa, Tojo đi theo phương

châm chính thức của chính quyền Nhật về vai trò của Nhật hoàng trong năm 1941: ấy là, chỉ có những cố vấn được Nhật hoàng ủy quyền phải chịu trách nhiệm đối với những quyết định được đưa ra sau đó và «bởi vì những cơ quan cao nhất của đất nước đã quyết định không có sự lựa chọn nào khác, Nhật hoàng đã phải phê chuẩn» chiến tranh.
Nhiều năm sau, luật sư biện hộ của Tojo tiết lộ rằng tại thời điểm Whitney, Yonai và thậm chí công tố trưởng đã gây sức ép với Tojo làm chứng theo cách mà MacArthur muốn, Hirohito đã kiểm tra quá trình thực hiện của họ trong cuộc điện thoại gọi cho Hoàng thân Higashikuni.[1343]

Phần II

Một tình thế khó khăn đã xảy ra với công tố trưởng người Mỹ Joseph B. Keenan và nhân viên dưới quyền của ông ta khi họ tụ họp tại Tokyo vào ngày 6 và 7/12/1945 để thành lập Tòa án quân sự quốc tế vùng Viễn đông (IMTFE) và Bộ phận Khởi tố quốc tế (IPS), hai nhóm có nhân viên là các thẩm phán và ủy viên công tố đến từ 9 nước. GHQ đã có đủ thời gian ra lệnh cho chính quyền Nhật Bản bảo vệ những văn bản chính thức tuyệt mật có chứa thông tin liên quan đến tội phạm chiến tranh. Bởi vì lực lượng chiếm đóng đang gián tiếp điều hành thông qua chính quyền Nhật Bản nên cho tới tận ngày 3/1/1946 các nhân viên IPS mới có thể kiểm tra những báo cáo thích đáng của các bộ.[1344]
Quan trọng hơn, Keenan nhận thấy MacArthur đã được chỉ thị thông qua một văn kiện hoạch định chính sách được Washington gửi tới ngày 12/9 và một mệnh lệnh của Bộ Tổng tham mưu dựa trên văn kiện này gửi tới ngày 6/10 cần soạn thảo một bản tuyên bố cho một tòa án quốc tế và thành lập một cơ quan khởi tố thống nhất (đó là IPS). Tài liệu chính sách (SWNCC 57/3) giới hạn những việc IPS có quyền được tiến hành và dành riêng cho MacArthur «quyền giảm nhẹ, phê chuẩn hoặc... thay đổi» bất kỳ hình phạt nào được đưa ra. *Đoạn cuối của bản tài liệu này, chỉ dẫn ông ta «ko được tiến hành bất kỳ hành động nào buộc tội Nhật hoàng là tội phạm chiến tranh»* mà ko có chỉ thị rõ ràng từ Washington, do đó để ngỏ khả năng về bản cáo trạng của Nhật hoàng. Tư lệnh tối cao phải hành động theo các chỉ thị của Washington và đồng thời cũng là một viên chức dân sự quốc tế, người đại diện cho các nước Đồng minh đã ký văn kiện đầu hàng và giờ đây được yêu cầu cử các thẩm phán và các ủy viên công tố. Vai trò kép của MacArthur và cách thể hiện vai trò đó của ông ta làm tăng thêm sự phức tạp

của phiên tòa tiếp sau đó. Nó làm mờ đi bản chất tự nhiên của quyền lực phiên tòa và chắc chắn bên biện hộ sẽ khẳng định rằng phiên tòa Tokyo, trên thực tế, là một vụ kiện của người Mỹ.[1345]

Vào đầu năm 1946, những nguồn tài chính của Bộ Nội vụ Hoàng gia đã bị đóng băng, đội ngũ nhân viên bị cát giảm và những nguồn tin tức bị cắt bớt. Để Hirohito và các cố vấn của mình lên kế hoạch hiệu quả cho những phiên tòa xử các tội phạm chiến tranh sắp tới, những nguồn tin tức mới đã được khai thác. Vì vậy Matsudaira Yasamasa cầu đến ý kiến chuyên môn của một nhóm nghiên cứu bí mật của Bộ Lục quân mà kể từ khi đầu hàng vẫn tiếp tục công việc của nhóm nhưng chỉ bên trong bộ phận pháp luật thuộc Văn phòng Giải ngũ. Đại tá Matsutani Makoto, trưởng nhóm, đã tham gia vào việc lên kế hoạch trong chiến tranh và đã làm thư ký cho các Bộ trưởng Lục quân Sugiyama và Anami cũng như thư ký cho Thủ tướng Suzuki. Viên đại tá trước đây đã cố tiếp cận Hirohito nhưng bất thành, thông qua thư ký của Kido, với lời cầu xin râng vì cuộc chiến tranh rõ ràng thất bại nên cần phải kết thúc nó. Giờ đây Matsutani và nhóm của ông ta đang nghiên cứu những biện pháp kiểm soát thiệt hại cho thử thách về tội phạm chiến tranh sắp đến. Công việc của họ bắt đầu với một serie những cuộc thảo luận bí mật được tổ chức vào các ngày 3, 4 và 5/1/1946 với sự tham dự của giới tinh hoa đến từ các ĐH dân lập và ĐH Hoàng gia, ngân hàng Tokyo, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp và Thương mại và Matsudaira thay mặt cho Hirohito. Cũng tham dự và đóng góp một cách đáng kể cho tính khách quan của các cuộc thảo luận là nhà sử học theo chủ nghĩa mác-xít Hirano Yoshitaro và nhà nghiên cứu khoa học chính trị Yabe Teiji - người đâu tiên, dù có theo chủ nghĩa mác-xít hay không, đã quả quyết ủng hộ cuộc chiến tranh Đại Đông Á, trong khi Yabe là một người từ lâu ủng hộ CNPX kiểu Nhật. Những người tham dự thảo luận kết luận rằng trong giai đoạn chiếm đóng của người Mỹ, nền chính trị, kinh tế và tư tưởng của Nhật sẽ phát triển vững chắc và tích cực trong 2 năm. Tranh cãi về nền quân chủ sẽ dần tăng cao lên theo cùng với tốc độ lợi dụng hệ tư tưởng của Liên Xô.

Báo cáo cuối cùng của họ nhấn mạnh tầm quan trọng truyền bá nhưng có kiểm soát «nền dân chủ hợp tác» trong tất cả các khu vực. Giả định ôn hòa là bất kỳ cuộc cách mạng nào trong tư tưởng dân chúng đều có thể tránh được nếu Nhật hoàng vẫn được giữ như là một «lực hướng tâm» và «biểu tượng» - nói một cách khác, như là một sự nhân nhượng đối với những khía

cạnh mang tính truyền thống và phi lý của xã hội Nhật. Phiên tòa xét xử những tội phạm chiến tranh sẽ là một sự trình diễn «mang tính chính trị», được kết hợp hoàn hảo nhất với nhau một cách bí mật. Tình bằng hữu với các thẩm phán và các luật sư đại diện cho cả hai bên buộc tội và biện hộ nên được tăng cường. Phương châm cho bên biện hộ là nhấn mạnh trách nhiệm chiến tranh vào quân đội và không được phép để dấu vết nào về trách nhiệm chạm đến Hirohito. Phiên tòa nên được sử dụng để giữ gìn và bảo vệ đất nước và để đạt được kết quả này cá nhân các bị cáo nên được ưu tiên thứ yếu.[1346] Tuy nhiên, Hirohito và các cố vấn ko chắc chắn là ông có thoát không bị thẩm vấn như là nhân chứng hay là bị cáo ko, vì vậy trong tháng 3/1946, năm cố vấn của ông giúp ông chuẩn bị phần biện hộ của mình. Báo chí Nhật sau đó tràn ngập những tin đăng tải suy đoán rằng những cáo trạng của tòa án chiến tranh sẽ tập trang chủ yếu vào trách nhiệm đối với việc mở rộng chiến tranh với Mỹ và Anh. Do đó Hirohito và các cố vấn của mình cảm thấy cần thiết phải tập trung bảo vệ vấn đề này hơn là tập trung vào vai trò của ông trong cuộc chiến tranh với Trung Quốc. Những câu hỏi mà tổng hành dinh của MacArthur muốn trả lời được chuyển đến cho họ thông qua nhân viên liên lạc giữa Hoàng cung và GHQ mới được bổ nhiệm, Terasaki Hindenari, người có vợ là người Mỹ đã sống những năm chiến tranh tại Nhật và có họ hàng với tướng Fellers. Những cố vấn của Nhật hoàng đệ trình những câu hỏi này và ghi lại những câu trả lời của ông.
Có 5 buổi hỏi và ghi chép kéo dài hơn 8h đồng hồ. Terasaki sau đó viết ra, bằng bút chì, những phần nào đó trong bản dịch tốc ký dài này trên cơ sở những bản ghi chép chủ yếu được Inada Shuichi, giám đốc Văn phòng Hồ sơ Hoàng gia, biên soạn và lựa chọn. Bản tường thuật của Terasaki đề ngày 1/6, khi phiên tòa Tokyo đã diễn ra trong gần 1 tháng. Làm việc dựa trên bản thảo được đọc để ghi dài hơn - tiêu đề nguyên văn «Hồ sơ của Nhật hoàng về lịch sử bí mật của Chiêu Hòa» - mà từ bản tài liệu này Inada đã ghi chép ra, vẫn tiếp tục cho đến cuối tháng 7. Sau thời gian đó bản tài liệu, bản mà Terakani ko dính dáng vào và có thể chưa bao giờ được nhìn thấy, có tiêu đề «Hồ sơ về những cuộc hội thoại của Nhật hoàng» [Seidan haichoroku].
Mục đích chính trị của Tự Bạch ban đầu trước hết là để bảo vệ Hirohito tránh khỏi phiên tòa Tokyo và 2 là để phát ra thông tin mà người Mỹ có thể sử dụng để chống lại những ai sẽ thật sự tham gia tòa xét xử những tội

phạm chiến tranh của Nhật. Hirohito chấp thuận những mục đích này. Ông muốn quan điểm của mình chuyển một cách rõ ràng đến Tổng hành dinh, *nhưng ông cũng muốn bảo vệ tướng Tojo Hideki, người mà ông biết đang được chọn để nhận tất cả thay cho ông*.

Trong suốt buổi làm việc đầu tiên ngày 18/3, Hirohito nhắc lại sự chú ý đối với những căng thẳng về chủng tộc trong bối cảnh dẫn đến cuộc chiến tranh Thái Bình Dương. Ông bắt đầu bằng việc chỉ ra những cường quốc đã bác bỏ «lời kêu gọi của Nhật Bản đối với sự bình đẳng về chủng tộc được các đại diện ủng hộ tại Hội nghị hòa bình sau CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I. Sự đối xử phân biệt giữa người da vàng và người da trắng tồn tại khắp nơi trên thế giới, như trong việc từ chối ko cho nhập cư vào California và chính sách chỉ-dành-cho-người-da-trắng tại Úc. Những điều này là những lý do đủ đối với sự công phẫn của nhân dân Nhật». Hirohito dường như đang bị chỉ trích nguyên tắc về quyền tối cao của người da trắng mà ông tin ở bên dưới chính sách châu Á của Mỹ. Tất nhiên, ông phớt lờ điều mà những đại biểu của Nhật đã thật sự ủng hộ tại hội nghị Versailles: bình đẳng về chủng tộc chỉ với người Nhật chứ ko phải với những dân tộc da màu khác trên thế giới.

Ông sau đó trình bày chi tiết về bảy câu hỏi mà các cố vấn dự đoán sẽ phải đối phó tại phiên tòa. ông bắt đầu bằng một sự biến mà ông và chính quyền của ông, trước khi bị bại trận, đã chủ tâm thông tin sai cho dân chúng Nhật: vụ ám sát Trương Tác Lâm do các sỹ quan trong đội quân Quan Đông ở Mãn Châu thực hiện và việc từ chức của nội các Tanaka Giichi (1927 - 1929). Tiếp theo ông nói về Hiệp định Hải quân Luân Đôn năm 1930, sự biến Mãn Châu năm 1931 và sự biến Thượng Hải năm 1932. Ông tiếp tục về sự kiện ngày 26/2/1936, quyết định «hạn chế các Bộ trưởng Lục quân và Hải quân đối với các sỹ quan đang-làm-nhiệm- vụ», và «đàm phán hòa bình với Trung Quốc và Hiệp ước Ba Bên».[1347]

Tại buổi thứ hai, Terasaki thông báo cho mọi người có mặt trong phòng biết rằng trong tháng 1, tướng MacArthur đã gửi một bức điện tín bí mật cho Washington giải tội cho Nhật hoàng về tội ác chiến tranh. Nhật hoàng có thể sẽ không bị kết tội nhưng có thể phải gọi ra tòa làm nhân chứng. Công việc chuẩn bị để làm mất tác dụng của tòa án Tokyo phải được tiếp tục. Hôm đó, 20/3, Hirohito trả lời 7 câu hỏi được các cố vấn đem đến cho ông về những nguyên nhân đổ vỡ các Chính phủ của Abe và Yonai, Hiệp ước 3

Bên, các cuộc họp bàn của Hoàng gia vào ngày 16/6 và 6/9, những câu hỏi về Tojo và về kế hoạch tấn công Trân Châu cảng.[1348]
Trong suốt buổi làm việc thứ ba diễn ra 2 ngày sau đó, Hirohito tiếp tục trình bày chi tiết về nội các Tojo, những nỗ lực của của Tojo nhằm ngăn chặn chiến tranh, huấn lệnh của Thiên hoàng tuyên bố chiến tranh và tình trạng bất hòa giữa Lục quân và Hải quân.[1349] Ông ko ngớt ca ngợi Tojo, gọi ông ta là «một người hiểu biết», người «rõ ràng trở thành một kiểu người chuyên chế bởi vì ông ta nắm giữ quá nhiều vị trí, quá bận bịu để truyền những cảm nhận của mình tới những thuộc cấp và sử dụng quá mức lực lượng quân cảnh». Hirohito cũng thừa nhận ràng ông đã chống lại việc cách chức Tojo bởi vì Tojo «đã có mối liên hệ với tất cả các dân tộc trên khắp Đại Đông Á và nếu không có ông ta [chúng ta] sẽ mất khả năng kiểm soát trái tim của họ».[1350] 2 buổi đọc để ghi tiếp theo được tiến hành vào ngày 8/4, 5 cố vấn lại kiên trì lắng nghe những hồi tưởng của Hirohito suốt từ chiều cho đến tối. Cũng có buổi đọc để ghi thứ sáu, diễn ra ngày 9/4, nhưng ko được đưa vào trong bản Tự Bạch.
Vào thời gian này, Hirohito cũng đang chuẩn bị cho cuộc gặp mặt thứ hai của mình với tướng MacArthur, cuộc gặp mà ông muốn diễn ra trước khi phiên tòa Tokyo được mở. Ngày 23/4 tạm thời đã được đặt ra cho cuộc gặp mặt. Terasaki được tham dự là người phiên dịch. Nhưng ngày 22, Terasaki đã phải đề nghị Fellers hoãn lại vi sự từ chức bất ngờ của nội các Shidehara. Việc trì hoãn đã lấy đi cơ hội của Hirohito được gặp mặt MacArthur trước khi phiên tòa diễn ra và giải thích trực tiếp những mục đích của ông trong suốt 20 năm đầu trong triều đại của mình cho MacArthur được biết. Trong tình thế này (như nhà viết lời cho phim tài liệu của đài truyền hình NHK Higashino Shin đặt giả thuyết), Terasaki làm sẵn bản tóm tắt của riêng mình (ko đề ngày và đặt tiêu đề), bằng tiếng Anh, về những điểm chính được tóm tắt từ những buổi đọc để ghi trước đó của Nhật hoàng cho Fellers. Terasaki đã định sử dụng tài liệu này như là nguồn tham khảo để phiên dịch cho cuộc gặp mặt bị hoãn. Vì trách nhiệm cá nhân Fellers buộc lòng phải thông báo cho Hirohito biết chính xác những vấn đề như vậy nên «có khả năng rất rõ ràng là MacArthur đã đọc bản tiếng Anh».[1351] Ông ta có thể cũng đã đọc bản Tự Bạch dài hơn do Terasaki dịch, mặc dù bản tài liệu đó chưa được, cho tới lúc đó, xuất hiện trong đống giấy tờ của MacArthur hay những thành viên tham dự người Mỹ khác.

Trong bản tiếng Nhật (dài hơn) Thiên hoàng đề cập tới 30 đề tài; bản tiếng Anh (ngắn hơn) chỉ có 10 đề tài và nhấn mạnh vào tình trạng không có thực quyền của Nhật hoàng, bỏ qua hoàn toàn vai trò của ông trong cuộc chiến tranh Trung Quốc. Mục đích của hai bản tài liệu này rõ ràng đưa ra cuộc tranh luận rằng Hirohito đã không thể ngăn cản việc khơi mào chiến tranh và giải thích tại sao ông có thể hành động độc lập chỉ khi nội các không thực hiện chức năng của mình.

Phần III

Trong suốt tháng 2 và 3/1946, trong khi công luận Nhật đang được biết về bản hiến pháp mới, công việc của IPS tiếp tục được tiến hành, ủy ban điều hành của IPS tạo ra chủ yếu là «luật sư» đến từ mỗi nước tham dự tòa án. Giữ vai trò chủ tọa là công tố trưởng Keenan và được các luật sư có kinh nghiệm nhất trong đội ngũ của ông ta trợ giúp, IPS tập trung vào việc thẩm vấn và lựa chọn những nghi phạm sẽ bị buộc tội là «tội phạm chống lại hòa bình». 30 cái tên có trong danh sách nghi phạm loại A được những ủy viên công tố người Mỹ lập ra nhưng lại chỉ có 11 người xuất hiện trong danh sách của người Anh; trong cả 2 danh sách này đều ko có tên Nhật hoàng. Tuy nhiên, người Úc lại đưa ra một «danh sách tạm thời gồm 100 người» có thể bị truy tố, bao gồm cả Hirohito vì là «những tội phạm chống lại hòa bình và tội phạm chống loài người». Người Úc cũng cung cấp một bản báo cáo chi tiết kết tội Nhật hoàng. Ko bao giờ «vào bất kỳ thời điểm nào», bản báo cáo nhấn mạnh, Hirohito «bị ép buộc phải đưa ra sự phê chuẩn bằng văn bản» đối với bất kỳ hành động quân sự hung hăng nào. Bản báo cáo đưa ra 1 câu hỏi tu từ: «Có phải tội ác của ông ta ko lớn hơn bởi vì ông ta đã phê chuẩn một cái gì đó dù ko tin tưởng vào nó?»[1352]

Ủy ban điều hành cắt bớt số người bị truy tố xuống còn 28. Trong số những người không bị đưa ra truy tố có Ishiwara Kanji, người đã vạch kế hoạch cho sự biến Mãn Châu. Ishiwara đã ko bị phỏng vấn trong suốt giai đoạn mở đầu. Việc được đưa khỏi danh sách những người bị truy tố của ông ta có thể nhờ vào hình ảnh tích cực của mình đối với Keenan như là người đã chống đối Tojo và đã cố gắng lật đổ chế độ của Tojo. Nhưng nó dường như cũng phản ánh niềm tin sai lầm của các ủy viên công tố người Mỹ rằng những viên chức bậc trung, như những viên chức đồng cấp người Mỹ, chưa bao giờ là những động lực đầu tiên trong việc đề xướng việc xâm lược.[1353]

Cuối cùng chi có 26 bị cáo bị truy tố. Ko có ai là thương nhân, học giả trong các trường đại học, sư sãi, quan tòa hay phóng viên báo chí bị buộc tội đã có chủ trương theo chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa dân tộc cuồng tín. Khi những đại biểu Liên Xô đến muộn vào ngày 13/4, họ cố đưa thêm vào ba thương nhân, những người đã đóng những vai trò chủ chốt trong việc tổ chức kinh tế cho cuộc chiến tranh, nhưng chỉ thành công trong việc đưa thêm được tướng Umezu Yoshijiro và nhà ngoại giao Shigemitsu Mamoru vào bản danh sách. Cựu thủ tướng Matsuoka Yosuke và cựu tham mưu trưởng Hải quân Nagamo Osumi chết trước khi phiên tòa kết thúc. Một bị cáo - Okawa Shumei - được tuyên bố là ko đủ tỉnh táo.
Một hiệu ứng xuyên tạc nguy hiểm về việc lựa chọn những bị cáo của phiên tòa Tokyo, và sau đó về chính phiên tòa này, nổi lên trong khắp quân đội Mỹ và các cường quốc kinh tế trong khu vực châu Á -Thái Bình Dương, những sự xuyên tạc xuất phát từ sự lệ thuộc của luật pháp đối với chính sách thực dụng của tất cả các chính quyền phe Đồng minh. Các chính quyền này có khuynh hướng đặt những lợi ích quốc gia của họ lên trên hết, luật pháp và đạo lý xuống hàng thứ yếu. Hirohito và các cố vấn của mình cũng làm như vậy, họ lén lút làm việc đằng sau vở kịch hợp pháp không che giấu. Vì vậy đoàn đại biểu Liên Xô, dưới chỉ thị của Stalin, lựa chọn theo đuổi người lãnh đạo và kêu gọi việc truy tố Hirohito nếu như người Mỹ làm vậy. Những đại diện của duy nhất 3 nước châu Á tham dự trong phiên tòa - Trung Quốc, Philippines và Ấn Độ - cũng nhận thấy nên tránh xung đột với chính sách của Mỹ càng nhiều càng tốt và đeo đuổi những yêu cầu của riêng họ.
Ko 1 nước nào đã phải chịu đựng sự xâm lược của Nhật Bản nhiều bằng Trung Quốc; không một nhà lãnh đạo Đồng minh nào hiểu mối quan hệ gần gũi giữa nền quân chủ Nhật Bản và chủ nghĩa quân phiệt bằng Tưởng Giới Thạch. Nhưng Tưởng cũng tin Hirohito là một phép thử của sự bành trướng chủ nghĩa cộng sản và vì vậy chọn ko kết tội. Mặc dù những phiên tòa quân sự của chính ông ta kết tội và xét xử 883 người Nhật là tội phạm chiến tranh tại 10 TP khác nhau, ông ta không nhất trí với sự ưu tiên cao đối với phiên tòa Tokyo. Cuộc chiến tranh của Tưởng với những người cộng sản dường như lại tiếp tục. Ông ta cần sự hỗ trợ về tài chính và sự trợ giúp về quân sự của người Mỹ và hy vọng thuyết phục nhân sự của lực lượng quân sự Nhật được giữ lại sau khi đầu hàng để ông ta có thể sử dụng họ trong cuộc chiến tranh chống lại những người cộng sản.

Một nhóm đại diện pháp lý nhỏ được Tưởng cử đến Tokyo để phản ánh những mối ưu tiên này: 1 thẩm phán (Mai Nhữ Ngao), 1 ủy viên công tố (Hà Ứng Khâm) và 2 viên thư ký. Sau đó Tưởng cử thêm nhân sự và có những tài liệu được thu thập có liên quan tới các tội phạm chiến tranh nhưng chưa bao giờ đủ để cho phép người Trung Quốc khởi xướng. Trong suốt thời gian phía Trung Quốc luận tội, trong mùa hè 1946, các ủy viên công tố người Mỹ tiến hành công việc chính của việc điều tra kết tội cách hành động phạm tội của người Nhật, ủy viên công tố Hướng chỉ trợ giúp. Mặt khác, Tưởng hăng hái điều tra những hành động tàn bạo ở Nam Kinh và những vụ thảm sát dân thường và tước vũ khí quân lính tại nhiều TP khác của Trung Quốc. Ông ta cũng đưa ra chứng cớ về tội cưỡng hiếp, mặc dù ko coi tội này như là tội chống lại loài người.
Quốc dân Đảng Trung Quốc lựa chọn không trao cho những nhà điều tra của IPS khối lượng đồ sộ những dữ liệu về những nạn nhân chiến tranh người Trung Quốc mà «ủy ban Bồi thường» của Tưởng đã có số liệu kể từ năm 1938. Họ cũng ko theo đuổi chính sách ép buộc dân thường tham gia lao công của Nhật Bản, những chiến dịch «giết sạch, đốt sạch, cướp sạch» (sanko sakusen) tại phía bắc Trung Quốc và việc dùng khí độc. *«Những tội ác chống lại loài người» này (trừ tội cuối cùng vừa kể) đã xảy ra chủ yếu tại các khu vực là căn cứ của những người cộng sản, vì vậy Tưởng Giới Thạch ko quan tâm đến những tội này.*[1354] Điều này có lẽ giải thích tại sao tham mưu trưởng của Tưởng, tướng Hà Ứng Khâm, đối xử với tướng Okamura Yasuji, kiến trúc sư của những chiến dịch trừ khử, và những sỹ quan thuộc cấp của Okamura «tại và xung quanh Nam Kinh... như những vị khách danh dự thay vì là những kẻ thù bại trận».[1355] Khi 1 phiên tòa quân sự của Trung Quốc ở Nam Kinh kết án Okamura là tội phạm chiến tranh vào tháng 7/1948, Tưởng bảo vệ viên tướng này, đầu tiên ra lệnh thả Okamura để ông ta có thể hồi phục bệnh lao tại 1 bệnh viện ở Thượng Hải, sau đó cho phép ông ta quay về Nhật an toàn. 1 năm sau, trong khi GHQ giả bộ ko thấy, viên tư lệnh tối cao Quốc dân đảng, hoạt động thông qua nhiệm vụ của họ tại Tokyo, bí mật tranh thủ sự phục vụ của Okamura trong việc tuyển mộ những sỹ quan cao cấp Nhật làm các cố vấn quân sự để đến Đài Loan và giúp đỡ việc tái xây dựng lực lượng quân sự của Đài Loan[1356].
Philippines đã bị mất hơn 1 triệu người ko tham gia chiến đấu và phải chịu những tổn thất to lớn trong suốt cuộc chiến tranh. Hầu hết người dân

Philippines quy trách nhiệm cho Hirohito. Chính quyền Philippines cử thẩm phán Delfin Jaranilla, một người đã tham dự «cuộc hành quân chết chóc» Bataan, làm đại diện của mình tại phiên tòa và sau đó chỉ định Pedro Lopez làm trợ lý công tố. Trong suốt giai đoạn của người Philippines, Lopez đưa ra 144 trường hợp về những hành động hung bạo mà các lực lượng Nhật phạm chống lại những người Philippines ko tham gia chiến đấu và những tù binh người Mỹ và Philippines, do đó dẫn đến cơ sở cho việc đòi bồi thường sau này. Về tổng tiền phải trả của chính quyền Mỹ, Lopez, giống như Jaranilla, ko bao giờ làm cho việc ko có tên của Hirohito trong danh sách những kẻ bị truy tố thành 1 vấn đề quan trọng[1357].
Người được phía Ấn Độ bổ nhiệm tham dự phiên tòa là Radhabinod Pal 60 tuổi, của tòa tối cao Calcutta. Pal là một người ủng hộ nhà chủ nghĩa dân tộc Ấn Độ, Chandra Bose, và từ lâu đã là một người yêu thích những gì liên quan đến Nhật. Ko giống hầu hết những tinh hoa người Ấn khác, những người chỉ trích cả CNĐQ Anh lẫn CNĐQ Nhật và ko bao giờ đón nhận tư tưởng Khu vực Đại Đông Á thịnh vượng chung, Pal là một người biện hộ triệt để cho CNĐQ Nhật. Tới Tokyo vào tháng 5, ông ta chấp nhận sự bổ nhiệm dưới hiến chương với ý đồ xấu, ko tin tưởng vào sự đúng đắn của phe Đồng minh xét xử Nhật, để tự pháp luật trừng phạt nước Nhật theo phương diện pháp lý. Quyết định cho thấy tòa án thất bại từ đầu, Pal định viết 1 quan điểm bất đồng ý kiến riêng cho dù các thẩm phán khác có phán quyết hay không. Ko ngạc nhiên là ông ta từ chối ký vào một «bản phê chuẩn chung để thực thi công lý một cách công bằng».[1358]
Về sau, theo như đánh giá của luật sư bào chữa Owen Cunningham, Pal vắng mặt 109 trong 466 «ngày-xét-xử», cao gấp 2 lần so với người hay vắng mặt nhất kế dưới, chủ tọa phiên tòa, chính là Sir William Webb (53 «ngày-xét-xử»).[1359] Bất kỳ khi nào Pal xuất hiện tại tòa, ông ta lúc nào cũng cúi chào các bị cáo, những người được ông ta coi như đã khởi xướng sự giải phóng châu Á. Pal, thẩm phán độc lập về chính trị nhất, từ chối để cho những mục đích và những mối quan tâm chính trị của phe Đồng minh mà chỉ để cho riêng đặc quyền, ảnh hưởng tới sự phán xử của ông ta. Ông ta sẽ tạo ra sự phán xử chính trị gây xúc động nhất phiên tòa. Nhiều người phản đối phiên tòa Tokyo trong khi bám vào quan điểm chiến tranh tâm lý về «chiến tranh Đại Đông Á», tin rằng nguyên nhân chính mà châu Á phải chịu đựng là những người da trắng phương Tây - đó là, «những người chiến

thắng» của Pal. Họ sẽ đồng tình trích dẫn những luận điểm của Pal. Những người khác nhìn nhận cuộc chiến tranh chủ yếu liên quan đến sự bóc lột của «người da trắng» đối với châu Á cũng trích dẫn như vậy.
Thông qua quá trình lựa chọn trong số những người bị buộc tội, các ủy viên công tố làm việc luống cuống, họ phải để mắt đến đồng hồ và phiên tòa Nuremberg, họ lo sợ rằng sự chú ý của thế giới sẽ biến mất một khi phiên tòa xét xử 22 tội phạm chính người Đức kết thúc.[1360] Phiên tòa Nuremberg vừa là kiểu mẫu pháp lý của họ và là sức ép tâm lý đối với họ. MacArthur, thông qua Keenan, gây sức ép để đẩy mạnh quá trình chuẩn bị và bắt đầu thủ tục. Ông ta từ chối cho bên nguyên quyền thẩm vấn Hirohito; ông ta cũng quyết định rằng Hirohito sẽ chẳng phải khai trước tòa như là một nhân chứng, cũng không bị yêu cầu đưa ra nhật ký của mình hoặc những giấy tờ riêng tư khác.
Những cuốn nhật ký và những lời cung khai trong tù của các nghi phạm, cả chính thức lẫn không chính thức, đóng vai trò quyết định trong những quyết định phán xử bởi vì quá nhiều những tài liệu để buộc tội của người Nhật đã bị cháy hoặc đã bị Chính phủ ra lệnh bằng lời đem hủy đi để tránh dấu vết bằng văn bản.[1361] Những báo cáo mật của các lực lượng quân sự Nhật cũng bị đem giấu đi mất. Hầu hết chứ ko phải là tất cả những lời cung khai được hoàn tất vào ngày 9/4 - một tuần sau khi Keenan đã ra lệnh cho họ phải dừng lại. Tất cả những người làm chứng cố gắng bảo vệ Hirohito và đổ trách nhiệm cuộc chiến tranh cho 1 nhóm rất nhỏ những sỹ quan quân đội, lựa chọn ra theo tên. Tham dự phía sau phiên tòa, qua những lời cung khai của họ, «những người ôn hoà» ủng hộ người Anh-Mỹ giờ đây trả thù giới lãnh đạo quân sự vì đã để bại trận. Những chính khách lâu năm, các đô đốc Yonai Mitsumasa và Okada Keisuke, giống như những người khác là nhân chứng tại tòa cho bên nguyên, bảo vệ Hải quân, thổi phồng ảnh hưởng của Lục quân và giảm thiểu ảnh hưởng của Nhật hoàng và những cận thần của ông.[1362]

Phần IV

Ngày 3/3/1946, phiên tòa mở ra trong một thính phòng rộng mới được sửa chữa của tòa nhà Bộ Chiến tranh tại Ichigaya, gần trung tâm Tokyo. Keenan đã cho chuyển đổi trang tâm đầu não của chủ nghĩa quân phiệt Nhật thành một phòng xử án, sửa chữa lại bằng những tấm gỗ sẫm màu và một cái ghế màu gụ rất dài và cao được dành cho các thẩm phán. Một chiếc micro được

lắp chỉ để dùng riêng cho chủ tọa phiên tòa. Bục nhân chứng được bố trí gần giữa căn phòng, gần đó là những chiếc bàn và ghế ngồi dành cho các luật sư và các nhân viên tốc ký. Thợ mộc đã làm những chiếc bục cao dành cho công tố trưởng và trưởng luật sư bào chữa, những bệ dành cho các nhân viên ghi hình của Đồng minh và thậm chí cả các nhân viên chụp ảnh những người ghi lại toàn bộ quá trình xét xử. Đặc biệt những khu vực rộng được bố trí sang một bên dành cho báo chí trong nước và quốc tế, các đài phát thanh và khoảng 30 phiên dịch viên, những người làm việc bằng 2 ngôn ngữ chính thức của phiên tòa, tiếng Anh và tiếng Nhật.[1363] Các chỗ ngồi ở trên ban công phía sau cung cấp chỗ ngồi cho khoảng 660 người đến dự, trong khi ghế ngồi tầng một tăng lên đến tổng cộng là 1.000. Những nhân viên thư ký đi lại khắp phòng xử án để chuyển micro và đèn hồ quang cực mạnh treo trên trần nhà chiếu sáng rực rỡ toàn khung cảnh phiên tòa.[1364]
3 ngày sau, vào phiên xử thứ 3, các bị cáo, thẩm phán, luật sư, quân cảnh đội mũ trắng và hàng trăm nhà ngoại giao và phóng viên báo chí đến từ khắp nơi trên thế giới nêm chật phòng xử vào lúc 9h15’ để nghe lời biện hộ từ phía các bị cáo. Đầu tiên các luật sư bào chữa được giới thiệu, sau đó một cuộc bàn cãi nổi lên do dịch sai bản cáo trạng. Sau khi cuộc bàn cãi được dẹp yên, những người bị truy tố, bắt đầu là Araki Sadao, đứng lên khi tên họ được đọc theo thứ tự abc. Tất cả đều cãi không phạm tội đối với từng tội bị truy tố. Một buổi diễn thử trong khung cảnh giáo dục tốt nhất - đó là một phiên tòa xét xử tội phạm chính nhằm mục đích giáo dục chứ ko hợp lệ, như những phiên tòa xét xử mang tính thị uy, phô trương và lấy lệ của Stalin. Nhưng những bài học tích cực về tính chất trọng tội của chiến tranh - giờ đây đã hết đối với một sự khởi đầu chậm chạp, phồng xử nêm chật người và cả nước Nhật chăm chú dõi theo, dù vẫn còn đang trong một cuộc khủng hoảng lương thực nghiêm trọng.
Nhóm khởi tố xem xét các việc tố tụng theo từng giai đoạn trong khoảng thời gian gần 8 tháng, bắt đâu bằng tuyên bố mở phiên tòa gây xúc động của Keenan vào ngày 4/6. Tòa án Tokyo đem ra xét xử những người đã «tuyên bố chiến tranh chống lại nền văn minh», bởi vậy sẽ được xem xét như là một phần của «cuộc đấu tranh của nền văn minh để bảo tồn toàn thế giới tránh bị tiêu diệt». Ông ta sau đó tiếp tục phác thảo nguyên lý khởi tố.[1365] Sau đó các nguyên cáo hàng ngày đưa ra các hiệp ước, các hiệp định và các văn bản khác để chứng minh những gì mà các chính sách ngoại giao

mà Nhật và Mỹ đã thực hiện. Quá trình khởi tố đã gọi 109 nhân chứng ra khai báo bằng lời tại tòa và đưa ra xem xét 561 lời khai bằng văn bản khác (dưới các dạng các bản tuyên bố, bản khai có tuyên thệ và các cuộc thẩm vấn). Từng bước từng bước một chứng cớ chống lại những người bị buộc tội được gom góp. *Câu chuyện đầu tiên xuất hiện là những việc chuẩn bị cho chiến tranh của Nhật thông qua việc tuyên truyền, kiểm duyệt và truyền bá qua giáo dục có kiểm soát; tiếp theo là tường thuật về cách chi đạo những cuộc chiến tranh xâm lược với sự tập trung cao độ vào tội ác chiến tranh của quân đội Nhật phạm phải tại các nước*.

Ngay tuần thứ 2 của phiên tòa, luật sư bào chữa người Mỹ, thiếu tá Ben Bruce Blakeney chính thức phản đối sự tham dự của thẩm phán Liên Xô vì chính quyền Xô Viết trước đó đã bị trục xuất khỏi Hội Quốc Liên do cuộc chiến tranh hạn chế xâm chiếm Phần Lan. Bên bào chữa đã đưa ra vấn đề thái độ của Đồng minh trong kỷ nguyên vừa-mới-kết-thúc về thiệt hại toàn cầu (1938-1945); sau đó bên bào chữa bắt đầu đưa ra những tranh luận «anh cũng làm thế», với ý định làm giảm những lời buộc tội của bên nguyên mà ko hoàn toàn bác những lời buộc tội đó. Thi thoảng quan tòa bác bỏ những tranh luận đó - trong thực tế giải thích với bên bào chữa những hành động bạo lực nào là «gây hấn», là tội ác chiến tranh và những hành động nào không phải như vậy.

Ngày 13/6, trợ lý công tố Úc, Alan Mansfield, đưa ra những tài liệu làm rõ cả các hiệp ước Hague khác nhau mà Nhật đã là 1 thành viên và chế độ chính trị quan liêu của Nhật. Tiểu sử của từng bị cáo được đọc ra và các ủy viên công tố tóm tắt cuộc chiến tranh đã được chuẩn bị như thế nào. Hai nhân chứng người Nhật Shidehara Kijuro và Wakatsuki Reijiro, trong số những nhân chứng khác, mô tả một quân đội hầu như tự trị, một «đất nước cảnh sát» và đặc tính đã thể hiện nền chính trị của nước đó trong suốt những năm 1930. Ấn tượng được khoét sâu rằng «những người theo chủ nghĩa quân phiệt» đã tổ chức «những cuộc đụng độ», thách thức quyền lực của các Chính phủ kế tiếp nhau và dần củng cố quyền lực. Nhưng bất cứ khi nào câu hỏi nảy sinh ai là người chịu trách nhiệm về hiến pháp và đạo đức đối với quyền tối cao chỉ huy quân đội thì ko có câu trả lời, vì Hirohito đang được giấu «phía sau bức bình phong».[1366]

Sau một quãng thời gian nghỉ ngắn vào mùa hè để lắp máy điều hòa cho phòng xử án, phiên tòa triệu tập lại và bắt đầu nghe những lời khai về sự

xâm lược của Nhật ở Trung Quốc, được bắt đầu vào lúc xảy ra sự biến Mãn Châu. Ngày 27/6, Inukai Takeru, con trai của thủ tướng bị ám sát Inukai Tsuyoshi, đứng ra làm chứng cho bên nguyên. Bằng việc đưa ra bằng chứng, ông ta ám chỉ trực tiếp và bất ngờ tới Hirohito, khẳng định rằng cha ông ta, người mà ông ta đã làm thư ký, đã được yết kiến mà trong cuộc tiếp kiến đó cha ông ta đã trực tiếp yêu cầu Nhật hoàng ra lệnh cho quân đội rút khỏi Mãn Châu. Thay vì nói thẳng rằng Nhật hoàng từ chối, Inukai lại tuyên bố rằng vị thủ tướng «ko đạt được mục đích của ông ta». Trong cuộc thẩm vấn lại sau này đối với Inukai, Hozumi Shigetaka, luật sư bào chữa cho Kido và Togo, hỏi tại sao Nhật hoàng đã ko tiếp nhận đề nghị của thủ tướng Inukai về việc ban một bản huấn lệnh ra lệnh cho quân đội rút lui; thêm nữa, dù đọc bằng tiếng Anh hay tiếng Nhật thì «phát biểu của nhân chứng có thể có hàm ý rằng Nhật hoàng đã chịu trách nhiệm đối với việc mở rộng sự biến Mãn Châu».[1367] Inukai cố sửa lại lời phát biểu của mình nhưng những người xét xử đã bị khuấy động bởi một chiều hướng bất ngờ và đột ngột quy kết trách nhiệm cho Nhật hoàng.

Ngày tiếp theo Webb thông báo phiên tòa rằng một số thẩm phán «muốn nghe nhân chứng trình bày đầy đủ hơn về quan điểm của Nhật hoàng để làm sáng tỏ sự mâu thuẫn, nếu như có', trong chứng cứ của chính ông ta». Inukai rút lại một phần lời phát biểu trong ngày hôm trước của mình bằng cách nói rằng khi ông ta và cha ông ta nói về «việc rút lui khỏi Mãn Châu» thì họ hàm ý ra lệnh quân đội Triều Tiên rút về Triều Tiên và đội quân tại nhà ga Garrison quay trở về khu vực nhà ga. Tuy nhiên cuối cùng thì Inukai không làm sáng tỏ sự mâu thuẫn.[1368] 7 tháng sau khi giai đoạn buộc tội đã hoàn tất việc tường thuật âm mưu và kết thúc trường hợp này, câu hỏi về vai trò của Hirohito trong các sự kiện này vẫn treo lơ lửng như đám mây trên vụ kiện. Ko bị cáo nào dám bàn luận về trách nhiệm chiến tranh của Nhật hoàng.

Phần V

Bên bào chữa mất 11 tháng để cố tìm kiếm chứng cứ cho sự vô tội của mỗi một người bị buộc tội - gần hết năm 1947, dài hơn phiên xử đầu tiên của phiên tòa Nuremberg. Việc bào chữa đưa ra, thêm so với các bị cáo, 310 nhân chứng và 214 bản khai bằng giấy của những người khác. Bên bào chữa nói chung tuân theo việc tuyên truyền thời chiến tranh của Nhật bằng việc giải thích tại sao Nhật đã tham gia vào cuộc chiến tranh chống lại Mỹ,

Anh, và dùng vô số những bài viết thời hậu chiến chỉ trích chính sách ngoại giao của Roosevelt.[1369] Khi bên bào chữa tập trung vào việc bào chữa những hành động của Nhật tại Trung Quốc và Thái Bình Dương, bên nguyên vạch ra rất nhiều sai sót hiển nhiên về sự thật được bên bào chữa đưa ra một cách khó hiểu. Phiên tòa lặp đi lặp lại nhiều lần rằng phần chủ yếu những chứng cứ của bên bào chữa là không thích hợp hoặc không quan trọng. Bác bỏ những tài liệu có chứa những chi tiết về nỗ lực của Nhật chống lại CNCS Liên Xô tại châu Á và những cuộc điều tra của quốc hội Mỹ về vụ tấn công Trân Châu cảng. Khi luật sư Blakeney cố gắng đệ trình 1 bản tóm tắt của bản báo cáo của cựu Bộ trưởng Chiến tranh Stimson về quyết định thả bom nguyên tử xuống Nhật, phiên tòa, đa số, bác bỏ việc đó. Việc bác bỏ và kết luận của 2 bên tiếp tục diễn ra qua mùa đông và đến mùa xuân năm 1948.[1370]

Các luật sư bào chữa người Mỹ và người Nhật thể hiện một cách kém cỏi ngay từ lúc bắt đầu. Trong lời khai của vị luật sư bào chữa hàng đầu và là cựu nghị sỹ quốc hội Kiyose Ichiro, họ cố «chứng minh là sai trong mỗi lời buộc tội giáng vào» các thân chủ của họ nhưng ko thể đồng thuận về một chiến lược chung.[1371] Bài phát biểu mở màn dài dòng của Kiyose có chủ ý ràng những hành động tàn bạo trong chiến tranh «được viện lý là sự phạm tội đối với người Do Thái ở Đức [đã] chưa bao giờ xảy ra ở Nhật, [và] chúng tôi được chuẩn bị để tạo ra chứng cứ giải thích sự khác biệt giữa những tội ác chiến tranh của người Đức và những hành động được dẫn chứng của người bị buộc tội».[1372] Tiếp theo, luật sư bào chữa Takayanagi Kenzo đứng lên và công kích tính hợp pháp của bản hiến chương. Nối tiếp nhau các sỹ quan quân đội cao cấp của Nhật, một số đang bị thẩm vấn có khả năng chính họ là tội phạm chiến tranh, được gọi ra làm nhân chứng cho bên bào chữa. Nhiều luật sư bào chữa khẳng định thân chủ của họ đã hành động theo những mệnh lệnh của cấp trên và chiến đấu để ngăn chặn sự bành trướng của CNCS tại châu Á. Nhiều người đề cập đến «công hàm Hull», một thuật ngữ được đưa vào từ vựng tiếng Nhật trong suốt phiên tòa và mang nghĩa rộng là kẻ hiểm ác kể từ đó. Kẻ hung ác thật sự, họ khăng khăng, là Mỹ, quốc gia đã ép Nhật tham gia vào cuộc chiến tranh «tự vệ». Các luật sư bào chữa cũng theo đuổi việc những sách lược trì hoãn, hy vọng rằng những xung đột về ý thức hệ đang xấu đi giữa Mỹ và Liên Xô sẽ giúp những người theo chủ nghĩa quân phiệt Nhật kết thúc vụ kiện của họ.

Sự kiện nổi bật của giai đoạn bào chữa là những lời khai của nguyên quan thủ ấn Kido, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Togo và tướng Tojo. Trong cuộc thẩm vấn lại do công tố trưởng Keenan tiến hành, cả ba người tình cờ lôi kéo vị Nhật hoàng vắng mặt vào cuộc.
Trong suốt 2 ngày đầu Kido đứng ra làm nhân chứng, từ 14 - 16/10/1947, luật sư bào chữa của ông ta, William Logan, đọc to toàn bộ lời cung khai dài 297 trang bằng tiếng Anh, không bỏ qua bất kỳ cái gì cho dù Keenan phàn nàn rằng lời cung khai đó chỉ là bản sao các tài liệu của phiên tòa. Khi Logan đọc xong, 10 luật sư lần lượt chất vấn Kido trong gần 5 ngày. Sau đó Keenan bắt đầu vài ngày để thẩm vấn lại, với mục đích xác minh rằng «ngay từ đầu sự nghiệp chính trị của [Kido] cho đến khi Nhật đầu hàng», ông ta đã (như lời của Keenan) «liên tục chống lại bất kỳ hoạt động nào cản trở vai trò của Nhật hoàng... bằng một cách thức thật sự để dẫn đến luật và mệnh lệnh... và ngăn chặn tình trạng vô luật lệ và bạo lực..».[1373] Sử dụng cuốn hồi ký của Harada Kumao để chất vấn những điều khẳng định trong nhật ký của Kido, Keenan chỉ ra rằng Kido đã đồng ý với những người theo chủ nghĩa quân phiệt trong suốt cuộc chiến tranh Trung Quốc, thay vì chống đối lại; mặc dù ông ta khẳng định đã ko làm gì dính líu đến chính trị, Kido đã sử dụng quyền lực chính trị to lớn một cách bí mật.
Công tố trưởng cũng buộc tội Kido liên tục đổ lỗi cho các bạn của ông ta: Harada và Konoe - cả hai đã chết - và Makino Nobuaki già lão. Ngày 23, một vài căng thẳng xảy ra giữa Keenan và Kido: tập trung vào quyền lực của Hirohito trong những quan hệ ngoại giao và các hoạt động quân sự vào đêm xảy ra vụ tấn công Trân Châu cảng và tập trung vào lời khuyên của Kido với Nhật hoàng, gồm vai trò của ông ta trong việc thi hành Hiệp ước Ba Bên; việc tiến cử Tojo làm thủ tướng của ông ta và việc ông ta trao bức thư vào phút cuối của tổng thống Roosevelt cho Nhật hoàng.[1374] Vào lúc Kido rời ghế nhân chứng, vấn đề trách nhiệm chiến tranh của Nhật hoàng lại tiếp tục gây tranh cãi.
Trong cuối tháng 12/1947, cựu Bộ trưởng Ngoại giao Togo ra làm nhân chứng và thu hút sự chú ý của cả nước Nhật bằng việc tuyên bố rằng Tojo, Shimada Shigetaro và Suzuki Teiichi đã là những người chủ trương chính tuyên chiến năm 1941. Quan trọng hơn Togo cũng khẳng địng rằng, vào ngày 26/12, Ngoại trưởng Mỹ lúc đó (Hull) đã yêu cầu một cuộc rút lui

ngay lập tức và triệt để tất cả lực lượng quân sự và cảnh sát khỏi Trung Quốc và Đông Dương thuộc Pháp.

> *Không chỉ có thế, bản công hàm Hull... đã yêu cầu rằng chúng tôi cũng phải rút khỏi Mãn Châu, điều có lẽ sẽ ngay lập tức ảnh hưởng đến Triều Tiên, dẫn đến việc chúng tôi cũng phải rút khỏi đó. Tuyên bố một cách khác nhau, tôi có thể liều lĩnh tuyên bố tình thế ở bên ngoài của chúng tôi cũng sẽ giống như chúng tôi đang đối mặt hiện nay... Nói tóm lại, bản công hàm Hull đã yêu cầu Nhật Bản quay về hiện trạng trước cuộc chiến tranh Nga- Nhật [của mình]. Điều đó sẽ trở thành tự sát đối với Nhật ở Đông Á. Nếu như chúng tôi đã làm như vậy thì về phương diện kinh tế chúng tôi đã không thể tồn tại được.*[1375]

Togo ngụ ý rằng chính quyền bị buộc phải chọn chiến tranh sau khi đã nghiên cứu kỹ càng bản «công hàm Hull». Trên thực tế chẳng có hồ sơ nào lưu lại việc nghiên cứu này cả. Điều mà Togo nhận thấy ko làm rõ việc ko đủ thẩm quyền chuyên nghiệp của những đồng nghiệp ngoại giao của ông ta tại Washington là Hull đã ko bao giờ nghi ngờ sự kiểm soát của Nhật tại Mãn Châu quốc; và rằng Togo, có thể đã, nhưng ko, yêu cầu hủy bỏ cuộc chiến tranh với Mỹ tại thời điểm đó bằng cách tập trung đàm phán văn kiện của Hull.

Khi tướng Tojo ra tòa ngày 27/12/1947, chiến dịch vận động của cả GHQ và chính quyền Nhật nhằm bảo vệ Hirohito trở nên căng thẳng cao độ. Tờ Asahi shinbun đăng trên trang nhất lời khai của Tojo. Đầu đề trang nhất của tờ báo này ngày hôm đó viết: «Thiên hoàng ko chịu trách nhiệm gì. [Tojo] khẳng định cứng rắn rằng đó là cuộc chiến tranh tự vệ».[1376] 3 ngày sau, ngày 30/12, sau khi luật sư người Mỹ của ông ta đã đọc để ghi làm tài liệu những đoạn trích từ trong những lời cung khai trước đó của ông ta, Tojo bảo vệ không chỉ Nhật hoàng mà còn cả toàn bộ tiến trình chính trị của Nhật Bản dẫn đến quyết định tuyên chiến vào tháng 12/1941. Chính trị Nhật đã ko bị trải qua bất kỳ một sự biến đổi có tính phản động nào, ông ta khẳng định, nhưng đã duy trì chính-quyền-như-thường-lệ-theo-hiến- pháp-Minh-Trị. Tất cả những hành động tàn bạo trong chiến tranh của Nhật Bản là ngẫu nhiên, không phải sự truyền bá hệ tư tưởng cũng chẳng phải đặc tính truyền cho các lực lượng quân sự đã gây ra những hành động đó. Diễn thuyết trước công luận rộng rãi của Nhật Bản, chứ không chỉ trước cử tọa trong phòng

xử án, Tojo miêu tả bản thân mình như là một nạn nhân đau khổ. Ông ta phủ nhận cuộc chiến tranh xâm lược là một tội và tuyên bố:

> *Tôi quả quyết rằng cho đến lúc cuối cùng này, đó là một cuộc chiến tranh tự vệ và không vi phạm bất kỳ luật quốc tế nào được biết đến vào thời điểm đó. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra, thậm chí cho đến tận ngày hôm nay, rằng là một công dân và một quan chức của một quốc gia bị bại trận tôi sẽ bị những người thắng trận kết tội và bị buộc tội là một người vi phạm những hiệp ước và là một kẻ phạm tội theo luật pháp quốc tế bởi vì đất nước tôi đã chiến đấu trong cuộc chiến tranh đó.*

Tojo sau đó rất thông minh chuyển trách nhiệm của Nhật hoàng và của ông ta vì đã làm cho cuộc chiến tranh nổ ra thành trách nhiệm vì đã để thua trong cuộc chiến đó. Sự bại trận đã xảy ra trong một năm rưỡi cuối cùng của cuộc chiến tranh, khi Tojo bị mất quyền lực. Trên bục tòa ông ta thật cao thượng: «Vấn đề thứ hai là trách nhiệm của tôi với tư cách là thủ tướng lúc đó đã để bị bại trận. Về ý nghĩa này, tôi ko chỉ chấp nhận trách nhiệm của mình mà từ tận đáy lòng mình tôi vui sướng chấp nhận nó».[1377]

Kỳ tích của Tojo gợi lên những mối xúc động mạnh mẽ và giúp phục hồi lại địa vị của ông ta trong mắt những người có thái độ thù địch với phiên tòa này và muốn nhìn thấy ít nhất một trong số những người bị buộc tội đứng lên như là một hình mẫu của một bậc tôi trung. Phản ứng lại của Keenan ko có hiệu quả. Tuy nhiên, ngày tiếp theo, dưới chất vấn của luật sư bào chữa của Kido, William Logan, Tojo tạo nên 1 sự rúng động bằng cách gián tiếp và ko cố ý ám chi tới Nhật hoàng.

> *Logan: ông có nhớ thậm chí chi một ví dụ là Kido đã từng phản đối một điều gì đó hay có hành động chống lại mong ước hòa bình của Nhật hoàng?*
>
> *Tojo: Như tôi được biết, VD như vậy chưa bao giờ xảy ra. Ko chỉ có thế, ko 1 thần dân Nhật nào lại chấp nhận để một quan chức cao cấp của Nhật, đi ngược lại mong muốn của Nhật hoàng.*[1378]

Sơ suất của Tojo hủy hoại cuộc tranh luận rằng Hirohito không chịu trách nhiệm đối với quyết định tuyên chiến, ngay lập tức được chỉ rõ cho bên nguyên mà chủ tọa phiên tòa là Webb. Điều này không thể bị phớt lờ. Một trong số những cố vấn thân cận nhất của Hirohito ngay lập tức gửi vài chữ cho Kido ở nhà tù Sugano để ra lệnh Tojo sửa lỗi của ông ta. Với sự giúp đỡ

của công tố trưởng Keenan, vì vậy trong phiên ra tòa tiếp theo, ngày 6/1/1948, Tojo đã làm như được yêu cầu. Tuy nhiên, nhiều mối nguy hại đã nảy sinh: chứng cứ của bên nguyên và lời khai của Tojo đã một lần nữa ám chỉ Nhật hoàng, người không bị đưa ra xét xử.[1379]

Phần VI

Mối đe dọa bị ép phải thoái vị đã treo lơ lửng trên đầu Hirohito trước, trong và rất lâu sau phiên tòa xét xử các tội phạm chiến tranh. Mối nguy hiểm đến từ những thành viên gần gũi trong Hoàng tộc, những người muốn có tiếng nói trong chính trị và đến từ tất cả những người tin rằng có những chuẩn mực đạo đức chỉ thích hợp đối với những nhà lãnh đạo của các quốc gia.

Hoàng thân Takamatsu là 1 trong số những thành viên Hoàng tộc muốn Hirohito rời ngai vàng. Khoảng 1 năm sau khi Nhật chính thức đầu hàng, ngày 20/9/1946, ông ghi trong nhật ký của mình rằng Nhật hoàng thật ko khôn ngoan khi vẫn ngự trên ngai vàng đơn giản là vì đã có nhiều năm kinh nghiệm làm một vị vua hoặc vi việc thoái vị có lẽ sẽ gây bối rối cho MacArthur.[1380] Mong đợi một chế độ nhiếp chính nhưng không thể công khai đẩy mạnh sự ứng cử của chính mình, ông ta tán thành ý tưởng để Chichibu làm nhiếp chính. Trước đó, ngày 30/9/1945, ông ta đã viết rằng việc quay về thủ đô của Hoàng thân Chichibu sau một thời gian dài dưỡng bệnh «có nghĩa ông ấy sẽ gặp gỡ dân chúng và khi thời gian đến ông ấy có thể trở thành nhiếp chính vương».[1381] Takamatsu, rõ ràng tin tưởng Hirohito ko được phép ngồi trên ngai vàng mãi mãi, duy trì một luồng chỉ trích mạnh mẽ nhắm tới Nhật hoàng. Những thành viên Hoàng tộc khác, như các Hoàng thân Mikasa và Higashikuni, cũng ủng hộ việc thoái vị sớm.

Ngay sau đó, một số trí thức nổi tiếng, như triết gia có tư tưởng giải phóng Tanabe Hajime, công khai kêu gọi Hirohito «tập trung dũng khí để thể hiện một cách ứng xử chân thành hơn về trách nhiệm» bằng cách thoái vị.[1382] Hiệu trưởng ĐH Hoàng gia Tokyo, Mambara Shigeru, cũng đề nghị Nhật hoàng từ chức. Trong số những người đầu tiên tuyên bố thái độ đạo đức chống lại Nhật hoàng xuất phát từ quan điểm của những người lính đã phải nằm lại chiến trường vì Nhật hoàng là nhà thơ nổi tiếng Miyoshi Tatsuji. Sẽ «không có đạo đức trên thế giới» trừ phi Nhật hoàng thoái vị «sớm ngay khi hoàn cảnh cho phép», Miyoshi tuyên bố trong một loạt bài viết có ảnh hưởng trong suốt mùa xuân và đầu mùa hè năm 1946:

> *Là người đứng đầu đất nước, đức Thiên hoàng phải chịu trách nhiệm chính đối với việc bại trận... Thiên hoàng chịu trách nhiệm vì hoàn toàn cẩu thả trong cách thể hiện những nghĩa vụ của ngài. Ngài đã để cho thái độ bạo lực của những bè phái quân sự và trong nhiều năm đã không làm những việc mà ngài đáng lẽ phải làm. Những thần dân*

trung thành của ngài tin tưởng ngài như là một người cha nhân từ như trong câu nói «con cái của Thiên hoàng». Họ tin rằng là Thiên hoàng là vị chi huy tối cao lực lượng quân sự; họ chấp hành những quy định của quân đội được ban hành dưới tên của ngài; và họ đã ngã xuống trong chiến đấu và hô to: «Đức Thiên hoàng vạn tuế!». Tuy nhiên chính Thiên hoàng lại than: «Quân đội là mối gây phiền toái...». Chính Thiên hoàng là người phản bội lại những người lính trung thành.[1383]

Phó đại thị thần Kinoshita Michio cảm thấy bản chất đúng đắn lâu dài của mối nguy hại này. Trong một bản ghi ko được ký tên và ko đề ngày trong nhật ký của mình, có lẽ được viết vào đầu mùa xuân năm 1946, tìm thấy trong đống đồ dùng văn phòng Bộ Nội vụ Hoàng gia, Kinoshita (hay một ai đó cùng ý kiến với ông ta) viết rằng thậm chí Mỹ và MacArthur đã quyết định duy trì chế độ quân chủ:

Trong khi mà các phiên tòa xét xử tội phạm chiến tranh đang được tiến hành, vấn đề liệu có giữ lại vị Thiên hoàng hiện tại hay đưa một người khác lên thay lại nảy sinh. Tôi chắc chắn [Mỹ và tướng MacArthur] lường trước tất cả những sự chống đối đến từ dân Nhật nếu họ kêu gọi bãi bỏ chế độ Thiên hoàng. Nhưng họ có lẽ ko lường trước sự chống đối tương tự đối với việc kêu gọi việc thoái vị của vị Thiên hoàng hiện tại và tôn một người khác lên ngôi. Tùy thuộc vào những hoàn cảnh, họ có thể bắt đầu ủng hộ tình huống xảy ra. Chúng ta sẽ phải được chuẩn bị.

Tầm quan trọng mang tính sống còn là không để cho họ nói về việc thoái vị của Thiên hoàng. Cách làm như vậy là để gieo một ấn tượng rằng, đối với Mỹ, vị Thiên hoàng hiện tại là người đáng ao ước và tin cậy nhất trong việc kiểm soát Nhật Bản và cũng [là người đáng tin cậy nhất] trong các mối quan hệ quốc tế, đặc biệt là tại phương Đông.[1384]

Vào tháng 7/1946 thậm chí người ủng hộ Hirohito nhiệt thành nhất tại GHQ, tướng Fellers, cũng hối thúc ông nên ăn năn với đất nước vì lợi ích ngăn chặn mối gây hại kéo dài đối với nền quân chủ.[1385] Trong khi đó, Kido, bị giam tại nhà tù Sugamo, cân nhắc câu hỏi về trách nhiệm chiến tranh của Hirohito nhưng hoãn không đề nghị việc thoái vị cho đến khi việc thử thách của riêng ông ta và việc chiếm đóng kết thúc.

Ngày 4/11/1948, quanh khoảng thời gian các cánh quân của Mao Trạch Đông chiếm giữ Thẩm Dương và Stalin đang thử thách «Học thuyết Truman» bằng cách phong tỏa Berlin, phiên tòa Tokyo đến hồi kết thúc sau một khoảng thời gian nghỉ 6 tháng.

Thẩm phán Webb tuyên đọc trong phiên mở đầu phán quyết của tòa, nhưng đầu tiên xem lại luật của bản Hiến chương - được MacArthur ban hành và sửa chữa - xác định ba loại tội phạm chính.[1386] Loại tội phạm đầu tiên là «vạch kế hoạch, chuẩn bị, khởi xướng hoặc tiến hành một... cuộc chiến tranh xâm lược, hoặc một cuộc chiến tranh vi phạm luật quốc tế, các hiệp ước, các hiệp định... hoặc tham gia vào một kế hoạch chung hoặc thông đồng với việc thực hiện bất kỳ những điều đã nói ở trên». Theo tiền lệ của phiên tòa Nuremberg, việc tiến hành một cuộc chiến tranh như vậy được cho là «tội ác chống lại hòa bình». Nhiều bằng chứng trong suốt phiên tòa được đưa ra chứng tỏ những sự vi phạm Hiệp ước của Hội Quốc Liên, Hiệp ước 9 cường quốc liên quan đến chủ quyền, nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ Trung Quốc, Hiệp ước Briand-Kellogg phản đối chiến tranh xâm lược như là một công cụ của chính sách quốc gia. Ko giống những tội ác chiến tranh bình thường, «những tội ác chống lại hòa bình» chỉ có thể do những nhà hoạch định chính sách phạm phải.[1387] Bên nguyên đã tranh luận rằng ko phải cuộc chiến tranh xâm lược đó vốn đã bất hợp pháp nhưng chỉ mỗi hành động của cuộc chiến tranh xâm lược mà Nhật bị buộc tội đã được bao hàm trong các hiệp ước mà Nhật là một thành viên. Bởi vì hành động theo đuổi sự buộc tội đã bắt buộc các công tố viên tiến hành điều tra những nguyên nhân của cuộc chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương, một phản ứng thù địch về tranh cãi lịch sử chưa được giải quyết đã mở ra, đặc biệt là sau khi bên bào chữa ko được phép đưa ra những bảng chứng bằng văn bản về việc đã phải đối phó với CNCS tại châu Á. Mặt khác, cả phiên tòa Nuremberg lẫn phiên tòa Tokyo đều ko tuyên án tử hình chỉ có dựa trên cơ sở «những tội ác chống lại hòa bình».

Phiên phán quyết thứ 2, gây ít tranh cãi hơn với tội «vi phạm những quy tắc hay luật pháp theo tục lệ về chiến tranh». Sự phạm tội được dựa vào Công ước Hague, Công ước Geneva dựa trên những quy tắc về vùng đất xảy ra chiến sự và đối với tù nhân chiến tranh. Cả 2 công ước được coi là những quy tắc theo tục lệ biểu hiện những tiêu chuẩn tối thiểu của đạo đức con người, được áp dụng cho tất cả các quốc gia giao chiến trong cuộc xung đột

quốc tế có vũ trang. Bên bào chữa cố gắng bác bỏ những lời buộc tội vì «vi phạm những quy tắc và luật pháp theo tục lệ về chiến tranh» thất bại hoàn toàn trước những chứng cứ khổng lồ mà bên nguyên sắp xếp theo thứ tự để chứng minh những sự phạm tội của người Nhật trong những lời buộc tội về chiến tranh.[1388]

«Những tội ác chống lại loài người» là loại thứ ba. Thuật ngữ (lần đầu tiên xuất hiện trong CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I liên quan đến những hành động tàn bạo của người Thổ Nhỹ Kỳ chống lại người Armenia) được định nghĩa chính xác trong bản Hiến chương Luân Đôn mà phiên tòa quân sự quốc tế tại Nuremberg đã căn cứ vào. Hiến chương chỉ rõ «tội giết người, hủy diệt, nô dịch hóa, đày đọa và những hành động độc ác khác phạm phải trước hoặc trong cuộc chiến tranh, hoặc những sự ngược đãi vì lý do chính trị hay chủng tộc..». Những tội ác này, chủ yếu chống lại dân cư dân sự, «bị trừng phạt theo luật pháp quốc tế chỉ trong chừng mực» khi chúng bị phạm phải có liên quan đến những tội ác chiến tranh. Tại Tokyo, những công tố viên, tuân theo 55 bản cáo trạng, nêu bật tội ác chứa đựng toàn bộ tội giết người đã xảy ra rộng rãi «như là kết quả đến từ chiến tranh ko hợp pháp gắn với những cuộc tấn công xâm lược hoặc trong sự vi phạm những hiệp ước khi các quốc gia bị tấn công đang có hòa bình với Nhật».[1389]

«Tội giết người» được chỉ đạo là một cái ô khổng lồ có thể và đã bao trùm cả cuộc tấn công vào Trân Châu cảng và «vụ cưỡng hiếp Nam Kinh».

Thẩm phán Webb tiếp tục thảo luận cách chỉ đạo phiên tòa và những thực tế của những trường hợp cụ thể. Mặc dù phiên tòa tìm ra sự phạm tội của quân đội Nhật chiếm đoạt quyền lực bằng cách đe dọa và ám sát, nó giải tội cho dân chúng Nhật đối với thái độ của những lực lượng quân sự của họ. Phiên tòa cũng giảm thiểu rất nhiều số lượng luận điểm buộc tội trong bản cáo trạng đầu tiên mà được coi đã được chứng minh. Webb kết luận bằng cách tóm tắt quan điểm chính «rằng việc buộc tội thông đồng với việc tiến hành [một loạt] những cuộc chiến tranh xâm lược đã được đưa ra... những hành động này là... tội ác ở mức độ cao nhất».[1390]

Ông ta sau đó tuyên bố phán quyết với tất cả 25 bị cáo chính. Tojo nhận án tử hình, cùng 5 tướng khác: Itagaki Seishiro, Kimura Heitaro, Doihara Kenji, Matsui Iwane và Muto Akira. Một viên chức dân sự, nhà cựu ngoại giao và là cựu thủ tướng Hirota Koki, cũng bị án tử hình. Sau khi MacArthur đã bác bỏ tất cả những kêu gọi việc hoãn thi hành án, 7 trong số

những luật sư bào chữa thỉnh cầu lên tòa án tối cao Mỹ. Cơ sở của họ đúng với hiến pháp: Phiên tòa Tokyo thật sự là một phiên tòa của người Mỹ được thành lập mà ko có sự đồng ý của quốc hội; nó đã bắt nguồn và được điều khiển hoàn toàn trên cơ sở của những quyền hành pháp của tổng thống Truman. Ngay trước khi các thẩm phán nghe «lời thỉnh cầu» của họ, MacArthur giận dữ nói với đại diện người Anh Alvary Gascoign, rằng ngay cả khi tòa tối cao ra một lệnh đình chỉ quyền giam giữ, ông ta sẽ «phớt lờ lệnh đó» và «giao cho ủy ban Viễn đông».[1391] Ngày 15/12, trước ngày vụ xét xử được tranh luận tại tòa án tối cao, ủy ban Viễn Đông vội thông báo rằng tòa án «là một phiên tòa quốc tế được chỉ định và hành động dưới quyền hạn quốc tế».[1392] 5 ngày sau, phiên tòa quyết định rằng nó ko có quyền lực hay quyền hạn để phản đối những án đã được tuyên.

Các luật sư bào chữa đã phải nêu bật bản chất chính trị của phiên tòa Tokyo. Họ chỉ thành công trong việc tiết lộ sự phức tạp của nó, và nhấn mạnh bản chất ko rõ ràng về quyền hạn của MacArthur. Vị tư lệnh tối cao bấy giờ chấp thuận và ra lệnh cho thi hành treo cổ 7 bị cáo đã được phán quyết. Thi thể của những người này sau đó được hỏa táng và phần lớn tro cốt của họ được đem rải ở biển với niềm tin rằng làm vậy sẽ ngăn ngừa việc một ngày nào đó tro cốt của họ có thể được đưa vào thánh đường như những anh hùng liệt sỹ.[1393] *Một quan thị thần khẳng định là khi nghe tin về cái chết của Tojo, Hirohito đi vào phòng làm việc của mình và khóc.*

16 bị cáo, bao gồm cựu Quan thủ ấn Kido và cựu Thủ tướng Hiranuma, nhận án chung thân. Nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Togo nhận án 25 năm tù giam trong khi nhà ngoại giao Shigemitsu Mamoru, ko được coi là nhân vật chính chịu trách nhiệm về việc tuyên chiến, nhận án 7 năm vì đã làm Bộ trưởng Ngoại giao trong nội các Koiso và vì đã không nỗ lực ngăn chặn những hành động ngược đãi những tù nhân chiến tranh.

Trong quan điểm riêng bày tỏ sự đồng tình của mình, Webb nói chung đồng ý với lời tuyên án theo đa số nhưng cảm thấy rằng những người Nhật bị buộc tội nên được đối xử với một sự chiếu cố hơn so với các đồng phạm người Đức, những người mà «tội ác còn tàn ác, đa dạng và trên phạm vi rộng lớn hơn nhiều». Webb dành sự chỉ trích sắc bén nhất của mình cho sự miễn tội hoàn toàn dành cho Nhật hoàng. Kiên quyết bác bỏ lý lẽ của bên bào chữa, ông ta tuyên bố: «Ko 1 kẻ cai trị nào có thể phạm tội ban bố chiến tranh xâm lược rồi sau đó lại yêu cầu được tha lỗi đã phải làm như

vậy chỉ vì mạng sống của ông ta có lẽ sẽ gặp nguy hiểm nếu làm khác đi».[1394]
Thẩm phán B. V. A. Roling đại diện cho phía Hà Lan nhận thấy ko có lý do phản đối nào trong việc miễn tội của Hirohito vì ông ta tin Nhật hoàng hoàn toàn là 1 con rối. Roling đặt cơ sở bất đồng ý kiến của ông ta trên những thiếu sót của bản hiến chương mà ông ta đã chất vấn tính chất hợp lệ của nó ngay từ đầu. Ông ta bác bỏ khái niệm «xâm lược» như là 1 tội ác theo luật quốc tế và cảm thấy 4 trong số các bị cáo - Kido, Hata, Hirota, Shigemitsu và Togo - nên được tha bổng.
Thẩm phán Pal bổ sung ý kiến bất đồng của mình trong đầu tháng 8 và đề nghị Webb cho đọc toàn bộ nguyên văn tại phiên tòa công khai theo lệ thường của Ấn Độ. Đa số bỏ phiếu để có một bản duy nhất được công bố, bản mà Webb đọc trong ngày tuyên án, ngày 12/11[1395].
Phán quyết của Pal, tuyên bố tất cả các bị cáo vô tội đối với tất cả các tội danh bị cáo buộc, là độc nhất, chẳng bằng cách nào đại diện cho chính quyền Ấn Độ hoặc bất kỳ chính quyền của các nước châu Á nào khác.[1396]
Từ quan điểm lý luận pháp luật, ông ta phủ nhận (như Roling, người có quan điểm gần gũi với ông ta nhất, đã làm) sự phạm tội của việc tuyên bố và tiến hành chiến tranh như là quyền chủ quyền của quốc gia. Thủ tục hợp pháp theo luật quốc tế như nó đã tồn tại trong thế kỷ XIX ko thể được phát triển và mở rộng; khái niệm «xâm lược» vẫn ko thể định rõ một cách hợp pháp. Những phiên tòa Nuremberg và Tokyo, đã vượt quá khuôn khổ luật pháp quốc tế như nó đã tồn tại trước CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ I, là bất hợp pháp. Vậy thì những bị cáo ko vi phạm luật.
Những sai lầm nghiêm trọng về sự thật làm hỏng sự phân tích lịch sử của Pal về những hành động của Nhật Bản - yếu tố thứ hai của sự bất đồng ý kiến của ông ta. VD, ông ta quả quyết rằng Trương Tác Lâm đã ko bị quân Nhật ám sát và rằng «công hàm Hull» là một tối hậu thư của người Mỹ. «Ngay những sử gia đương thời», ông ta viết, «có thể nghĩ rằng [về] cuộc chiến tranh này, công quốc Monaco [và] đại công quốc Luxembourg cũng có thể đã cầm vũ khí để chống lại Mỹ khi nhận được một công hàm như đã được Bộ Ngoại giao Mỹ gửi cho Nhật vào đêm xảy ra vụ Trân Châu cảng».[1397] Pal phản đối mục đích chính trị của phiên tòa và một trong những mục đích giáo dục chính của việc chiếm đóng: ấy là, làm cho người dân Nhật hiểu sự phạm tội chiến tranh. Mặc dù ý định công khai của mình, ông

ta kết thúc việc tranh cãi về sự vô tội của Nhật Bản và mạnh mẽ tán thành quan điểm chính thức của Nhật về lịch sử thời chiến tranh.
Mặc dù «chương trình phạm tội chiến tranh» của CIE ngăn cấm việc công bố đầy đủ những ý kiến bất đồng tại phiên tòa Tokyo nhưng thẩm phán Webb ghi nhớ ngay tại phiên tòa những ý kiến bất đồng của gần một nửa các thẩm phán tại phiên tòa.[1398] Sự độc lập của các thẩm phán nước ngoài và sự tồn tại những bản tuyên án của thiểu số gây ấn tượng cho công luận Nhật và góp phần vào sự chấp thuận các kết quả của phiên tòa.

Phần VII

Phiên tòa Tokyo, mặc dù những thủ tục có phần thiếu sót và bản chất chính trị phức tạp của nó, tác động sâu và nhiều mặt tới người dân Nhật và quan điểm của họ về cuộc chiến tranh bị thất bại.[1399] Một số quan điểm của cánh hữu là chỉ trích rất mạnh, phẫn uất, tức giận và ko bao giờ chỉ trích sự xâm lược của Nhật Bản. Kishi Nobusuke, trong nhật ký viết tại nhà tù Sugamo của mình mô tả phiên tòa xét xử các tội phạm chiến tranh là một «trò hề» và hiến dâng cuộc đời chính trị còn lại của mình để cố gắng xóa bỏ những ảnh hưởng của phiên tòa đó.[1400] Những người thuộc cánh hữu khác, cảm thấy rằng Nhật Bản bị lột trần đã xấu hổ trước cả thế giới, cố lờ đi phiên tòa, xóa khỏi đầu họ ký ức về phiên tòa, ngăn chặn sự lan truyền của bất kỳ bài học văn hóa và chính trị xác thực nào. Vị cựu thủ tướng có tư tưởng bảo thủ Ashida dự đoán rằng phiên tòa sẽ ko gây những hậu quả lớn ở trong nước.[1401]
Những người cộng sản hầu như đã là những người duy nhất yêu cầu một cách mạnh mẽ việc theo đuổi trách nhiệm chiến tranh và sự trừng phạt nghiêm khắc đối với những tội phạm bị kết án. Nhưng trong giới học thuật, những nhà trí thức theo chủ nghĩa Mác có khuynh hướng bàn luận qua loa về phiên tòa như là một cơ hội đã mất để đẩy mạnh quá trình dân chủ hóa của Nhật Bản và coi phiên tòa là một sự kiện lịch sử tầm thường. Hiến chương dành cho phiên tòa đã được sửa đổi để cho phép những nhà lãnh đạo đất nước thoát khỏi trách nhiệm, và quá trình xét xử đã bị sửa đổi lại vì MacArthur ban cho Hirohito và các nhà lãnh đạo tài chính và các thương gia của Nhật được miễn tội hoàn toàn. Một số nhà sử học Mác-xít cũng chỉ ra, một cách chính xác, rằng phiên tòa Tokyo đã đẩy mạnh quan điểm lịch sử tinh hoa nhất trong chừng mực nào đấy như nó làm cho cách giải quyết

hướng về cuộc chiến tranh «xoay quanh mối xung đột giữa những người quân phiệt cực đoan và những nhà lãnh đạo chính trị ôn hoà».[1402] Tuy nhiên, bên ngoài các trường ĐH, theo như 1 bản báo cáo của tình báo quân sự Mỹ chuẩn bị trong tháng 8/1948, đa số người Nhật có thái độ «tiêu cực» đối với những nhà lãnh đạo đất nước bị buộc tội, nhưng cũng cảm thấy họ đã nhận được một phán quyết công bằng trong hoàn cảnh nhưvậy.[1403] Sau khi các bản án được tuyên, phản ứng của dân chúng về phiên tòa được biểu lộ tích cực trong những nỗ lực ko ngừng để xây dựng lại, cải thiện và làm cho Nhật trở thành 1 «nước hòa bình».
Đối với điều này có thể thêm: Thật nghi ngờ những bị cáo sẽ được đối xử công bằng nếu như họ đã được xét xử tại 1 tòa án của Nhật vì coi thường «tinh thần hòa bình» của Nhật hoàng như được mường tượng trong một tài liệu ko đề ngày - bản chiếu chi khẩn của Nhật hoàng được cung cấp cho phiên tòa và bản án tử hình - được tìm thấy trong đống giấy tờ tài liệu của Makino Nobuaki và người ta tin rằng chúng đã được viết trong giai đoạn nội các của thủ tướng Shidehara.[1404]
Quan trọng hơn, phiên tòa Tokyo chưa bao giờ là một vụ kiện cởi mở của hai bên thù địch, đưa những người chiến thắng ra đọ sức với những kẻ chiến bại. Lời cáo buộc «công lý của những người chiến thắng», chủ yếu bị Pal nhắm vào công kích kịch liệt, là và vẫn tồn tại giản dị thái quá và cản trở sự nhận biết điều gì thật sự đã xảy ra. Việc kiện tụng tại Tokyo trên thực tế, rốt cuộc là một phiên tòa chính trị chung của người Mỹ và Nhật.[1405] Trong suốt giai đoạn chuẩn bị của phiên tòa này, Hirohito và những người thân cận nhất của ông tham gia bí mật ở phía sau hậu trường, giúp chọn lựa và ảnh hưởng đến những nhân vật bị buộc tội là những tội phạm chiến tranh. Các cận thần của Nhật hoàng, Terasaki và Matsudaira là những người cung cấp tin tức cho các thành viên của ủy ban điều hành của IPS, cơ quan lên danh sách những người bị truy tố. Những quan tùy tùng khác, những người cố gắng bảo vệ cả Nhật hoàng và những chính khách cao cấp, cũng làm như vậy. Các cố vấn của Hoàng cung và các viên chức Bộ Ngoại giao chỉ thị cho cáe nghi phạm loại A bị giam tại nhà tù Sugamo được nói những gì; đồng thời họ nuôi dưỡng các mối quan hệ với Keenan và những vị luật sư của cả bên bào chữa lẫn bên buộc tội.
Các thành viên Hoàng tộc, đặc biệt là Hoàng thân Takamatsu, và các cố vấn của Hoàng cung như là Matsudaira mời những người đại diện cho nước Mỹ

tại tòa tới dự những bữa tiệc cocktail, những buổi lễ đón tiếp và «những cuộc săn vịt» của Hoàng gia với mục đích giành lấy sự ủng hộ, nuôi dưỡng những cộng tác viên và thu được thông tin. Cá nhân Hirohito phê chuẩn việc tăng chi tiêu tại Hoàng cung một cách đúng đắn đối với những cuộc vui chơi như vậy. Các viên chức của ông hợp tác trong những cuộc thẩm vấn và cung cấp những bằng chứng bởi vì họ muốn trói chặt trách nhiệm đối với việc xâm lược vào một ít người của phe quân sự - trong khi để lại ấn tượng rằng Nhật hoàng và thần dân của ông ta đã hoàn toàn bị lừa gạt. Các thành viên của nhóm quần thần được tái tổ chức và mở rộng trong khoảng thời gian đầu sau khi đầu hàng thành công trong việc gài vào bản tiếng Anh chính thức về kết thúc CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II một lời giải thích giả làm mờ vai trò của Hirohito trong việc trì hoãn sự đầu hàng. Những nhân vật tinh hoa bảo thủ này, những người mà Keenan gọi là «những người yêu hòa bình», ở một mức độ nào đó gây ảnh hưởng tới quá trình buộc tội, quá trình xét xử và thậm chí là những lời tuyên án cuối cùng.
Phiên tòa Tokyo thành công trong việc tiết lộ cả sự lừa dối của các lãnh đạo cuộc chiến tranh lẫn sự miễn cưỡng chấp nhận trách nhiệm pháp lý đối với những hành động phạm tội của họ khi còn nắm quyền. Phiên tòa để lộ ra, lần đầu tiên tại Nhật, những sự thật về cuộc ám sát Trương Tác Lâm và âm mưu của đội quân Quan Đông mà đã dẫn đến sự biến Mãn Châu. Phiên tòa cung cấp tài liệu về việc ngược đãi và tàn sát tù nhân chiến tranh thuộc quân Đồng minh và các thường dân tại nhiều nơi ở châu Á và vùng Thái Bình Dương, gồm cả những nơi nổi tiếng nhất là Bataan và đường xe lửa Thái-Miến chạy qua sông Kwai.[1406] Bằng chứng về những hành động tàn bạo tại Nam Kinh được thừa nhận, và trong suốt phiên tòa xét xử tướng Matsui Iwane dân chúng Nhật được củng cố qua các bài báo viết về phiên tòa xét xử các tội phạm chiến tranh tại Nam Kinh, phiên tòa đã tuyên án tử hình 2 viên tướng Tani Hisao và Isogai Rensuke, trong số những kẻ phạm tội khác, vì vai trò của họ trong những hành động tàn bạo xảy ra trong năm 1937-1938. Cuộc tàn sát dân thường của quân Nhật tại Manila, nơi mà quân Mỹ pháo kích bừa bãi cũng làm tăng thêm số người chết, được mô tả chi tiết. Việc đưa ra bằng chứng về việc hãm hiếp các tù nhân nữ và phụ nữ tại các vùng bị chiếm đóng, và việc buộc tội hãm hiếp trong một phiên tòa quốc tế xét xử tội phạm chiến tranh, tạo ra những tiền lệ tích cực cho tương lai.[1407]

Sau cùng, phiên tòa Tokyo đã ảnh hưởng đến thái độ chính trị của người dân Nhật. Bị ảnh hưởng bởi những gì mà họ đã được giáo dục rằng chiến tranh là một việc làm khó khăn của quốc gia, nhiều người kiên quyết rằng Nhật Bản sẽ không bao giờ tham gia chiến tranh nữa và cống hiến cuộc đời cho việc tạo ra những lý tưởng dân chủ và những quy tắc quốc tế. Vì phiên tòa củng cố sự căm ghét của dân chúng đối với chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh, nó góp phần vào việc chấp nhận bản hiến pháp mới. Phong trào hòa bình của người Nhật đã sử dụng những chứng cứ của phiên tòa để loại bỏ cấu trúc giá trị xưa cũ của Hoàng gia Nhật. Báo chí Nhật, với sự nài ép của CIE, hàng ngày tường thuật về quá trình xét xử, và như thế là tuân theo cơ quan kiểm duyệt của quân đội chiếm đóng, đưa ra một lý do về con đường dẫn đến chiến tranh chính xác hơn nhiều so với câu chuyện mà người dân thường Nhật đã bị dẫn dắt để tin tưởng. Thêm nữa, một số lượng khổng lồ tài liệu được bên buộc tội và bên bào chữa tích lũy bảo tồn, và cho đến ngày nay vẫn cung cấp như là một nguồn tư liệu lịch sử vô giá.

Tuy nhiên, dưới con mắt của một số người Nhật và một vài nhà phê bình và quan sát viên nước ngoài, phiên tòa Tokyo là không hoàn thiện. Tòa án đã ko bảo vệ thỏa đáng những quyền của các bị cáo theo luật tội phạm quốc tế. Trong bản cáo trạng của mình, bên khởi tố nhấn mạnh vào việc buộc tội âm mưu - một khái niệm pháp lý vay mượn sử dụng trong hệ thống luật Anglo-Saxon khá phổ biến nhưng được các luật sư lục địa coi là mơ hồ và sai niên đại lịch sử.[1408] Keenan và MacArthur, tuân theo chính sách của Truman, làm rắc rối cho quá trình ra quyết định của người Nhật bằng cách bỏ quên một người nắm quyền lực trong suốt 17 năm được cho là có âm mưu (từ 1/1/1928 – 2/9/1945). Người đó là Nhật hoàng: Chính ông ta có thể đã phê chuẩn cho sự nhất trí bí ẩn của những nguyện vọng để tiến hành một «cuộc chiến tranh xâm lược bất hợp pháp và vi phạm những luật pháp, hiệp ước, hiệp định và các cam kết quốc tế».

Hơn nữa, các nước Đồng minh cũng đã phạm những tội ác chiến tranh nhưng lại từ chối áp dụng những nguyên tắc của phiên tòa Nuremberg đối với sự chỉ đạo của riêng họ. Trong thời gian hơn 31 tháng phiên tòa được mở ra, cuộc Chiến tranh Lạnh Mỹ - Liên Xô dần trở nên tồi tệ đi và điều này ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Chủ nghĩa thực dân của phương Tây tại châu Á vẫn còn tồn tại sống động và sâu sắc. Điều này có nghĩa là phiên tòa Tokyo nêu bật, theo cách mà phiên tòa Nuremberg đã ko nêu ra, mối

quan hệ mơ hồ giữa CNĐQ và luật quốc tế. Sự thật là ko 1 thẩm phán nào đến từ «Đông Ấn thuộc Hà Lan» hay Triều Tiên vốn trước đó là thuộc địa tham dự phiên tòa xét xử lại có hiệu quả. Thậm chí những hành động của chính quyền Pháp và Hà Lan trong nỗ lực khôi phục lại sự thống trị thuộc địa của họ tại Đông Nam Á và sự ảnh hưởng của người Mỹ ở khắp nơi tại châu Á và Thái Bình Dương lại có hiệu quả hơn. Chính quyền Truman đã trợ giúp về kinh tế cho Pháp trong khi nước này đang đánh nhau với Việt Minh. Tại Trung Quốc, chính quyền Truman cho phép quân Nhật đã đầu hàng chiến đấu bên cạnh phe Tưởng Giới Thạch và cung cấp cho quân đội Tưởng trang thiết bị và các cố vấn quân sự để giúp Tưởng mở lại cuộc chiến chống ĐCS.[1409] Tại những phần chưa phát triển ở châu Á và Thái Bình Dương, những nhà lãnh đạo Mỹ dường như đi theo tiền lệ của Nhật là giữ toàn thể các quốc gia đó trong «địa vị thích hợp» của họ.

Bản tuyên án cuối cùng, cùng với năm «bản phụ lục» chứa đựng những chi tiết dành cho tất cả các điểm buộc tội được viện ra chống lại những người bị buộc tội, đã được đưa ra tòa vào 4/5/1946. Bản tuyên án chi rõ việc sản xuất và phân phát các loại ma tủy; bản phụ lục D, phần 9, ghi rõ những chiến dịch sử dụng khí độc của Nhật tại Trung Quốc, cũng vi phạm luật pháp quốc tế. Bên khởi tố truy cứu vấn đề ma túy nhưng bỏ qua vấn đề khí độc.[1410]

Đại tá Thomas H. Morrow, vị luật sư mà Keenan đã giao trọng trách về «Tất cả các cuộc xâm lược quân sự tại Trung Quốc trong giai đoạn 1937-1945», đã tới Trung Quốc vào tháng 3/1946 và điều tra về vấn đề này. Bản báo cáo của ông ta gửi Keenan ngày 26/4 gây ra một cuộc phản công bí mật từ Cơ quan Chiến tranh Hóa học (CWS) của Mỹ. *Cơ quan này nhấn mạnh, dựa trên cơ sở của lập luận mang tính pháp lý, rằng Nhật đã không hành động bất hợp pháp trong việc tiến hành cuộc chiến tranh hóa học.* Đã phát triển những kho khí độc tối tân nhất trên thế giới lúc bấy giờ và đã từ chối cơ hội sử dụng các vũ khí mới của mình trong CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II, CWS muốn tòa án ko tiến hành một hành động nào có thể dẫn đến việc quy là phạm tội sử dụng khí độc, đặc biệt khi cơ quan này tin rằng cuộc chiến tranh với Liên Xô là sắp xảy ra. Cho tới tận ngày nay vẫn ko rõ liệu MacArthur hay một ai đó có chức vụ cao hơn trong số các tướng lĩnh quân đội có đưa ra quyết định thật sự không theo đuổi việc tuyên án đối với quân Nhật vì đã sử dụng vũ khí hóa học ko. Nhưng trong 2 tháng đầu tiên

diễn ra phiên tòa, vấn đề này đã bị bỏ qua. Tổng thống Truman, người thiếu sự sáng suốt để nhận thấy quan hệ mật thiết của điều đang bị đe dọa, vì mục đích thiết thực cho phép chính sách thời chiến của Roosevelt kết tội việc sử dụng khí độc như là một phương thức phi nhân tính và bất hợp pháp của chiến tranh được hủy bỏ. Những sỹ quan người Nhật có liên quan đến chiến tranh hóa học và các nhà lãnh đạo quân đội Mỹ, những người không muốn tay họ bị trói bởi luật pháp quốc tế là những người được hưởng lợi nhất. *Đồng thời thế giới mất đi cơ hội ngăn chặn việc phổ biến vũ khí hóa học.* Ngày 12/8/1946, viên đại tá đầy thất vọng Morrow từ chức, có lẽ vì vấn đề này, và quay trở về Mỹ.[1411]

Trong số rất nhiều những người được miễn truy tố mà MacArthur và quân Đồng minh ban ơn cho vì nhiều lý do lợi ích quốc gia có tướng Ishii Shiro và các sỹ quan và quân lính của đơn vị 731, những người đã phải chịu trách nhiệm đối với cuộc chiến tranh hóa học tại Trung Quốc. Số lượng được ước đoán rằng cứ 3 trong số 10 tù nhân chiến tranh chủ yếu là người Trung Quốc đã bị giết trong các cuộc thử nghiệm sinh học do Ishi tiến hành đã bị phớt lờ. Quyền tiếp cận nguồn dữ liệu về thử nghiệm trong các vụ giết người được tham mưu trưởng và MacArthur xem xét còn cao hơn cả công lý.[1412]

Sự hiểu biết còn rơi rớt lại về một «cuộc chiến tranh thần thánh» và việc tiếp nối cảm nhận xưa cũ về những giá trị trong nhiều người Nhật rõ ràng rút ngắn khoảng thời gian tự xem xét đã nối tiếp những sự phát giác tội phạm chiến tranh. Niềm tin lan truyền rộng rãi cho người Nhật rằng chiến tranh là một hiện tượng tự nhiên của xã hội, một cái gì đó chỉ xảy ra trong số các quốc gia thông qua ko phải tội lỗi của chính quốc gia đó, ngăn chặn việc tự nhận xét về những hành động tàn bạo trong chiến tranh tại Trung Quốc; và dưới quan điểm của một số tác giả người Nhật cũng có một sự cảm nhận yếu ớt về tự do ý chí cá nhân và một cuộc sống hợp với luân thường đạo lý phụ thuộc một cách thái quá vào quan điểm của những người khác.[1413] Nhưng lý do chủ yếu tại sao các tội phạm chiến tranh người Nhật lại nhanh chóng bị lãng quên cần phải làm rõ với chính Hirohito. Tính hợp pháp của các cuộc chiến tranh xâm lược của Nhật - niềm tin rằng Nhật đã xâm chiếm rất nhiều quốc gia ở châu Á và Thái Bình Dương nhằm giải phóng cho các quốc gia đó - không bị làm mất thể diện hoàn toàn trừ phi ông ta phải bị đem ra xét xử và cuộc điều tra nào đó được tiến hành nhằm

tìm hiểu về vai trò của ông ta trong các cuộc chiến tranh này, đặc biệt là sự bất lực hay bất đắc dĩ của ông ta nhằm giữ các lực lượng quân sự Nhật hành động có đạo đức ở một mức độ nào đó hơn là lòng trung thành và chiến thắng. Sau cùng, nhiều người Nhật đã đồng lõa với ông ta trong việc tiến hành chiến tranh và cả đất nước đi đến suy nghĩ rằng vì Nhật hoàng đã không chịu trách nhiệm, họ cũng không phải chịu trách nhiệm.

Người Nhật bắt đầu một cuộc đối chất cực kỳ nghiêm trọng với tội ác chiến tranh - nhưng quyết định ngay lúc ban đầu của MacArthur và Truman do ko phân bổ trách nhiệm đúng cách, để cho Kido và Tojo nhận phần trách nhiệm của Nhật hoàng, đã giảm thiểu sự đối chất đó; những thay đổi mạnh mẽ trong chính sách của Traman những năm 1947-1948 cũng bị ảnh hưởng bởi quyết định này. Điều tương tự cũng xảy ra tại nước Đức bị chia cắt, nơi mà chính sách của Truman, được thực thi bởi viên cao ủy người Mỹ, John McCloy, hạn chế việc tiến đến chương trình xóa bỏ CNPX bằng cách đánh giá lại chủ nghĩa đó để áp dụng cho một nhóm nhỏ những phạm nhân người Đức. Phiên tòa Tokyo, và những sự thanh trừng sau đó, thất bại trong việc giải quyết vấn đề nhiều mặt của Nhật Bản về trách nhiệm chiến tranh; bằng một cách nào đó chúng còn làm cho vấn đề trở nên khó khăn hơn.

Bảo vệ Nhật hoàng và lưu ý hình ảnh của ông ta là những việc làm chính trị phức tạp có thể đạt được chỉ bằng cách cường điệu thô thiển mối đe dọa sự chấn động xã hội tại Nhật Bản, gian lận lời khai, hủy bỏ chứng cớ và bóp méo lịch sử.[1414] Người ta ko biết rằng liệu Hirohito có bị phạm tội bởi việc xáo trộn này với công lý, hay liệu ông ta có đính kèm nó trong các bản tấu trình lên các vong linh của các tổ tiên Hoàng tộc ông ta ko. Chúng ta có thể chắc chắn rằng thông qua việc xử tử Tojo, Hirohito không bao giờ đánh mất tầm nhìn về những mục đích lớn lao hơn của ông ta, những mục đích để ngăn chặn sức ép trong và ngoài nước đối với việc thoái vị của ông ta, để bảo tồn chế độ quân chủ, và do đó để duy trì một vương quốc ổn định và một nguyên tắc hợp pháp trong đời sống chính trị tại Nhật Bản.

16. **Cứu vớt không khí huyền bí quanh Thiên hoàng**

Dịp đón năm mới 1946 đến vào tháng thứ 5 bị chiếm đóng, nước Nhật dường như chia rẽ đôi ngả. Một mặt những cựu binh bị giải giáp và những công chức dân sự bị cách chức tiếp tục hồi hương về nước từ lục địa châu Á; hàng triệu người lâm vào cảnh vô gia cư; chế độ phân phối khẩu phần ăn bị phá sản; và những khu chợ đen mọc lên ở khắp mọi nơi. Nông dân đã bắt

đầu những cuộc đấu tranh chính trị để đạt được dân chủ hóa của chính quyền địa phương tại cấp thôn. Cải cách ruộng đất vẫn chưa được bắt đầu, nhưng tá điền và những người làm nghề trồng trọt nhỏ biểu tình biểu lộ mối bất bình của họ chống lại giới chủ đất - 1 cột trụ xã hội của chế độ quân chủ thời tiền chiến tranh kể từ thời Minh Trị. Mặt khác, sự hỗn loạn và mất tinh thần có thể thấy rõ trước đó bắt đầu tạo ra lối thoát cho sự hứng khởi và khích động của trí thức. Dường như đối với nhiều, ko phải là tất cả những người phái tả, việc bị bại trận và bị chiếm đóng có thể sớm đưa đến cải cách triệt để và căn bản. Sự thay đổi mang tính tổ chức chính còn chưa định hình và có thể sắp xảy ra.
Ngày 13/1/1946, 1 ông Reginald Blyth nào đó, giáo viên tại trường Peer cũng, một cách thân mật, là một cố vấn cho Bộ phận Giáo dục và Thông tin dân sự của GHQ, gửi cho quan đại thần của Hirohito một bức thư. Nhận thấy nguy cơ hệ thống phân phối lương thực sắp sụp đổ, Blyth đề xuất Nhật hoàng nên can thiệp vấn đề nghiêm trọng này:

> *Chỉ Nhật hoàng có cơ hội để... tạo ra động lực đối với việc phân phát lương thực một cách công bảng mà không cần một thị trường chợ đen. Ông ta nên thực hiện một chuyến vi hành vòng quanh Nhật, đến thăm những khu mỏ than và các quận làm nông nghiệp. Ông ta nên lắng nghe dân chúng, nói chuyện với họ, đặt ra các câu hỏi với họ. Khi quay trở về ông ta nên ban bố một bản tuyên bố liên quan đến, VD, tích trữ lương thực, sự cần thiết hy sinh tại thời điểm hiện tại, như đã xảy ra với thời chiến tranh, ông ta nên thổ lộ tâm tình, cất lên tiếng nói của con người và yêu cầu người dân Nhật hãy chia sẻ nguồn dự trữ của họ.*[1415]

Hirohito bắt đầu những chuyến đương đầu chống chọi với tình trạng khó khăn thông qua «những chuyến viếng thăm thần thánh» (gyoko), được MacArthur và các cố vấn về quan hệ cộng đồng của ông ta trong GHQ nhiệt tình ủng hộ. Họ muốn Nhật hoàng thể hiện rằng ông «thật sự quan tâm đến thần dân».[1416] Về phía Nhật hoàng, sự khó xử tột cùng biểu thị trong những cuộc gặp gỡ ban đầu, và về phía dân chúng là tâm trạng sửng sốt và hoài nghi.
Ngày 26/3/1946, nhà báo Mark Gayn bắt gặp Nhật hoàng đang đến thăm một viện điều dưỡng dành cho bệnh binh tại TP Takasaki, tỉnh Gumma. Hirohito khi đó đang trong giai đoạn đầu trở thành «người bình thường» và

muốn thúc đẩy quá trình đó tiến triển. Gayn đã kể lại cuộc gặp gỡ không thể nào quên như sau:

Tôi đã nhìn rõ Nhật hoàng, hay «Charlie», như chúng ta vẫn gọi ông ta. Ông ta là 1 người đàn ông nhỏ bé, cao khoảng mét sáu, mặc áo complê kẻ sọc màu xám may cắt tồi, với chiếc quần ngắn khoảng vài inch so với ông ta. Ông ta có tật máy giật ở mặt rất dễ nhận thấy và vai phải giật giật liên tục. Khi bước đi, ông ta đưa chân phải hơi sang ngang một chút như thể ông ta ko điều khiển được nó. Ông ta rõ ràng bị kích thích, ốm yếu và ko biết làm gì với cánh tay và bàn tay của mình.

Đầu tiên, ông ta lê chân qua đám bệnh nhân, thi thoảng dừng lại để đọc các biểu đồ bệnh án. Sau đó ông ta hình như quyết định thời điểm nói lên vài lời. Ông ta cố đưa ra vài câu hỏi nhưng dường như tất cả các câu hỏi đó đều ko đúng chỗ. Cuối cùng, ông ta dừng lại ở câu hỏi đơn giản «ông từ đâu đến?». Ông ta giờ đây đi từ người này đến người kia, hỏi những câu hỏi, và khi bệnh nhân trả lời, ông ta thốt lên: «À, thế à!» Giọng ông ta như thể biểu lộ sự ngạc nhiên khi biết bệnh nhân đó đến từ Akita hay Wakayama hay đảo Hokkaido. Âm điệu giọng nói của ông cao và cuối câu càng trở nên yếu và cao hơn.

Những người Mỹ thiếu tôn kính tất cả giờ đây đang đợi cái âm thanh thiếu tính người «À, thế à» và khi nó phát ra họ lại thúc khuỷu tay vào nhau, cười phá lên và nhại lại. Nhưng trò cười có vẻ kết thúc. Chúng ta giờ đây có thể trực tiếp quan sát Nhật hoàng: một người đàn ông nhỏ bé, thảm hại và mệt mỏi, bị buộc phải làm một công việc khó chịu đối với ông ta và phải cố gắng để kiềm chế giọng nói, gương mặt và điều khiển thân thể không tuân lời của mình. Không khí nóng và yên lặng, chẳng có âm thanh nào khác ngoài giọng nói the thé của vị quân vương và tiếng thở nặng nề của những người đi theo hộ tống ông ta.[1417]

Tuy nhiên, dân chúng nhanh chóng trở nên quen với việc nhìn thấy Nhật hoàng đi thăm chỗ này chỗ kia trong bộ complê ko vừa vặn và có vẻ «tầm thường» của ông, đưa ra những câu đáp lời máy móc, thỉnh thoảng lại mỉm cười - một cử chi mà theo quan niệm những vị thần sống được cho là không nên làm. Được sự trợ giúp của các quan lại trung thành đóng vai trò như cò mồi, GHQ và dư luận báo chí được kiểm duyệt của Nhật liên tục thổi phồng

ý nghĩa những chuyến đi của Nhật hoàng, dần sự nhiệt tình của đại chúng tăng lên. Ở một mức độ nào đó, Bộ Nội vụ Hoàng gia cố gắng chìa tay ra với dân chúng trong năm 1946 bằng cách phân phát (với sự cho phép của MacArthur) tiền bạc, đất đai, nhà cửa và gỗ làm nhà cho những mục đích công cộng. Ở một mức độ hoàn toàn khác, một nền quân chủ mới đang trong quá trình được sinh ra tại một quốc gia cũng đã đổi tên của mình từ một cái tên mạnh mẽ nam tính «Đại đế quốc Nhật Bản» (Dai Nippon teikoku) thành một cái tên nữ tính hơn «Nhật Bản» (Nihonkoku).[1418]

Các viên quan triều đình lên kế hoạch cho những chuyến đi - Ogane Masujiro và Kato Susumu - nhấn mạnh rằng đó là «ý định của đức Thiên hoàng» và viện dẫn tiền lệ về những chuyến tuần du vĩ đại của Minh Trị trong giai đoạn từ 1872 đến 1885. Sự tương đồng là sai lạc. Thiên hoàng Minh Trị đã tuần du trong một thời đại khủng hoảng được biểu thị bằng những xáo trộn mạnh mẽ và lo âu về chính trị đặt ra một mối nguy hiểm đối với nền quân chủ mới nổi lên. Những chuyến đi của ông là một phần của chương trình tuần du để tạo cho sự hiện diện của ông được nhận biết trong lòng dân chúng và thiết lập quyền lực của mình như là một quyền lực thật sự - nói ngắn gọn là tạo nên mối quan hệ vững chắc và không bao gồm tình cảm con người giữa Nhật hoàng với thần dân, điều đó biểu hiện uy quyền của ông.

Ngược lại, chính Hirohito diễn tả mục đích của mình như là liệu pháp chữa bệnh. Ông muốn «an ủi dân chúng đang chịu đựng nỗi thống khổ của họ» và «động viên họ nỗ lực trong việc tái thiết», ông tin (như nhật ký của Kinoshita ngày 31/3/1946 tiết lộ) rằng ông có thể thực hiện những chuyến đi tới khắp đất nước một cách nhanh chóng và hoàn thành nhiệm vụ của mình trong 1 năm. Ông muốn chặn trước quan điểm có thể nổ ra của phe Cộng hòa bằng cách đảo ngược và làm dịu tính khắt khe của mối quan hệ Thiên hoàng - thần dân trước kia và vì vậy tạo nên nền quân chủ trở nên binh dân và «dân chủ» hơn. Tất nhiên, so sánh giữa những chuyến đi của Hirohito với Minh Trị, không nên quên rằng sẽ không có bất kỳ chuyến đi nào mà lại không có sự ủng hộ mạnh mẽ của MacArthur.

Những chuyến đi ban đầu diễn ra khi GHQ đã kết thúc những nghi thức quốc gia để tỏ lòng trân trọng những người tử trận trong chiến tranh bằng cách yêu cầu Nhật hoàng, vào 30/4/1946, dừng việc thăm viếng hoặc cử những đại diện tới đền thờ Yasukuni. Khi những chuyến đi dần chiếm được

sự hoan nghênh của công chúng, Hirohito và đội ngũ dưới quyền của ông nắm bắt lấy những khả năng được tạo ra không chỉ cho việc biểu hiện sự yêu mến đối với Nhật hoàng, và do đó sự hữu dụng đối với Tổng hành dinh và ủy ban Viễn đông, mà còn giành lại một số quyền lực của ông đã bị mất. Sự thờ ơ đối với Nhật hoàng đã trở nên phổ biến tại những vùng thành thị nơi dân chúng bắt gặp những cảnh tranh giành thức ăn và nơi ở diễn ra hàng ngày. Nhưng trong số rất nhiều người dân, những cảm giác xưa cũ về sự sợ hãi và niềm tin vào Thiên hoàng vẫn tồn tại, phức tạp bởi sự thương hại và cảm thông đối với ông như một con người, đã bị bại trận, giờ đây cần sự bảo vệ của MacArthur.[1419] Ngoài ra, do đã từ bỏ những huyền thoại về tính thần thánh của mình và phơi bày chính bản thân mình dưới ánh sáng của nền dân chủ dưới những điều kiện về tự do bày tỏ của họ hàng, cả Nhật hoàng lẫn đoàn tùy tùng của ông đều không thể dễ dàng kiểm soát những cuộc tiếp kiến đang ngày càng nhiều hơn.

Trong đầu tháng 10/1946, Hirohito có cuộc hội kiến thứ 3 đầy thận trọng với MacArthur. Ông bắt đầu cảm ơn vị tướng vì sự giúp đỡ hào phóng về lương thực trong suốt tháng 5, sau đó ông đưa ra «mối ác cảm» đối với Nhật Bản tại nước Mỹ so với những tình cảm thân thiện đang hiện hữu tại GHQ. MacArthur đáp lại rằng, với «sự giáo dục lại», dư luận công chúng Mỹ có thể cải thiện. Vị tướng mỉm cười nói thêm, «Tôi luôn luôn nói với những người Mỹ đến thăm rằng Nhật hoàng là người dân chủ nhất [ở đây], nhưng ko ai trong số họ tin tôi cả». MacArthur đề cập đến bản hiến pháp mới; Hirohito viện dẫn hoàn cảnh quốc tế phức tạp và bày tỏ mối lo Nhật có thể gặp nguy hiểm. MacArthur phỏng đoán rằng một ngày nào đó thế giới sẽ ca ngợi bản hiến pháp mới và trong một thế kỷ Nhật Bản sẽ là «dân tộc lãnh đạo về đạo đức của thế giới». Hirohito tiếp đó bày tỏ những lo ngại của ông về tình trạng náo động của lực lượng lao động. Người Nhật là một dân tộc, ông phàn nàn, có nền giáo dục ở mức độ thấp và «thiếu một ý thức về tín ngưỡng». MacArthur nói ông không nên lo lắng: «Sức mạnh tự nhiên của người dân Nhật biểu lộ trong tình yêu của họ và tôn trọng ông, [giờ đây] cũng như trong quá khứ». Vào cuối buổi gặp mặt, MacArthur động viên ông tiếp tục những chuyến đi.[1420]

Vào dịp đó và những dịp khác trong năm 1946, Hirohito kể cho MacArthur rằng người dân Nhật là những đứa trẻ. Họ «thiếu sự bình tĩnh» và là «những kẻ bắt chước mù quáng», luôn sẵn sàng bắt chước những hình mẫu từ ngoại

quốc. Ông nói lại những điều này với cả Inada và Kinoshita, những người ghi lại báo cáo bí mật về cuộc chiến tranh của ông. Thật riêng tư, ông thêm rằng bởi vì hiến pháp sửa đổi, «bại trận còn tốt cho đất nước hơn là nếu như chúng ta đã trở nên hoàn toàn quân phiệt như kết quả của chiến thắng».[1421] Sốt sắng nhìn sự bại trận trong một tia hy vọng, Hirohito liên tục nói với những nhà lãnh đạo cao nhất của đất nước điều mà họ đã biết rồi: thua trận có thể có một tác động tích cực miễn là họ hợp tác với kẻ thù và tạo điều kiện cho cải cách ôn hoà. Nên nhớ, ông ta cảnh báo họ tại nơi nghỉ dưỡng mùa hè tại Hayama nhân dịp lễ kỷ niệm đầu hàng lần đầu tiên, «*đây ko phải là lần đầu tiên Nhật bại trận. Trong thế kỷ VII SCN chúng ta đã tiến đánh Triều Tiên và đã rút lui sau khi bị đánh bại trong trận chiến Hakusukinoe*. Kể từ sau đó chúng ta đã tiến hành nhiều cải cách và những cải cách đó đã trở thành bước ngoặt đối với việc phát triển văn hóa Nhật».[1422]

Phần I

Năm 1947 là giai đoạn quyết định thứ hai trong việc phát triển hình ảnh mới của Hirohito như là một ông vua «dân chủ» và «đời thường», người đã chịu đựng cùng với dân chúng của mình. Lúc này, Bộ Giáo dục biên tập và xuất bản một giáo trình vô cùng gây ảnh hưởng, Atarashii kenpo no hanashi (Câu chuyện về bản hiến pháp mới), nhấn mạnh những lý tưởng về dân chủ, chủ nghĩa quốc tế, chủ quyền đại chúng và việc cấm chiến tranh, trong khi sử dụng những từ ngữ kính cẩn nhất khi đề cập đến Nhật hoàng.[1423] Các phương tiện truyền thông đại chúng Nhật đạt được sự đồng thuận với chính quyền về những luật lệ đối với việc sử dụng những lời lẽ kính cẩn nhất trong những tin tức liên quan đến Nhật hoàng, trong khi triều đình phục hồi lại việc thực hiện những nghi lễ ban tước như thời trước chiến tranh. Nhật hoàng viết một bức thư cho tổng thống Truman thông qua công tố viên trưởng Joseph B. Keenan. Ông cho tổ chức lễ đón năm mới vào ngày 2 tháng 1 tại cầu Niju trong Hoàng cung.

Khi Hirohito lại bắt đầu những chuyến đi trong năm 1947, những chuyến đi này trở thành những sự kiện trong chốc lát gây cảm động của đông đảo người dân và vượt qua sự mong đợi của những người tổ chức chúng. Các chuyến đi từ tỉnh này đến tỉnh khác, từ TP này đến TP khác tương phản với những bài báo hàng ngày viết về phiên tòa xét xử các tội phạm chiến tranh và về mối quan hệ đang xấu đi giữa Liên Xô và Mỹ. Học thuyết Truman ngày 12/3/1947, đánh dấu bước khởi đầu chính thức cho cuộc Chiến tranh

Lạnh tại châu Âu. Khi cuộc Chiến tranh Lạnh căng thẳng, chính sách Mỹ - Nhật càng trở nên bảo thủ, chuyển từ việc nhấn mạnh cải cách và dân chủ sang tái xây dựng và phát triển kinh tế - và khôi phục những đặc quyền quản lý tại nơi làm việc.[1424]

Những tín hiệu mềm hóa trong chính sách bồi thường của Mỹ: Vào ngày 17/3, MacArthur nói với các phóng viên báo chí nước ngoài rằng Mỹ không có ý định phá hủy khả năng công nghiệp của Nhật Bản. Bức thư của ông ta gửi cho Thủ tướng Yoshida yêu cầu chuẩn bị một kế hoạch toàn diện để tái khởi động nền kinh tế. Lúc diễn ra cuộc tổng bầu cử thứ hai sau chiến tranh, ngày 25/4/1947, GHQ đã đưa cho chính quyền Nhật 1 ưu tiên mới: Nhật phải trở nên độc lập về kinh tế, có khả năng nắm lấy vị trí của mình trong một trật tự thế giới được tái xây dựng dưới sự lãnh đạo của Mỹ.

Từ quan điểm của Hirohito, những phát triển này dường như ngụ ý rằng GHQ đang giảm sự kiểm soát và đưa ra những khả năng mà trước đây chưa từng tồn tại đối với ông để vận động một cách độc lập. Ngày 6/5/1947, 3 ngày sau khi ban bố hiến pháp mới, Hirohito gặp lại MacArthur. Ông quan tâm đến những vấn đề an ninh hơn là thúc đẩy dân chủ. Theo nhà cựu ngoại giao Matsui Akira, Nhật hoàng hỏi vị tư lệnh tối cao, «Sau khi Mỹ rút đi, ai là người sẽ bảo vệ Nhật Bản?» Không đếm xỉa gì đến độc lập của Nhật Bản, MacArthur trả lời, «Cũng giống như chúng tôi bảo vệ California, vậy chúng tôi sẽ bảo vệ Nhật Bản», và tiếp tục nhấn mạnh lý tưởng của Liên Hiệp Quốc.[1425] Hirohito khó được bảo hiểm lại. Nhưng tháng tiếp theo, trong một cuộc gặp gỡ một nhóm các nhà báo Mỹ, MacArthur tuyên bố rằng «người Nhật sẽ không phản đối người Mỹ giữ Okinawa bởi vì người Okinawa không phải là người Nhật».[1426] Vị tướng đã nghĩ rằng một nước Nhật Bản hợp hiến đã «mãi mãi từ bỏ chiến tranh như là một quyền chủ quyền của đất nước» có thể được bảo vệ bằng cách biến đổi Okinawa thành một căn cứ quân sự Mỹ to lớn và lâu dài.

Trong mùa hè năm 1947 Hirohito lại tiếp tục đi kinh lý. Những đoàn tàu Hoàng gia và xe mô tô hộ tống trở nên lớn hơn; mỗi một chuyến đi được chuẩn bị công phu hơn, tiêu tốn hơn và được biết đến nhiều hơn. Những thành viên quốc hội bảo thủ và những chính trị gia địa phương, cho rằng vị thế của họ trước công chúng sẽ có lợi từ mối giao thiệp gần gũi với Nhật hoàng, chen nhau để leo lên toa tàu trần chở Nhật hoàng. Khi Nhật hoàng đến Osaka vào đầu tháng 6, những chuyến đi, được dự định để kiểm tra

những khu vực bị thiệt hại, đã trở thành những cuộc diễu hành chiến thắng lớn. Lá cờ hình mặt trời tung bay trên các mái nhà và được hàng ngàn người dân nồng nhiệt cầm trên tay để vẫy chào Nhật hoàng. Một nhà quan sát khách quan có thể có ấn tượng rằng cả đất nước dường như đang tụng ca Nhật hoàng, người giờ đây xuất hiện như là một người chiến thắng sau những biến cố đã xảy ra. Ngày 01/6/1947, sau khi được quốc hội lựa chọn theo bản hiến pháp mới, Katayama Tetsu thành lập một Chính phủ liên hiệp. Hirohito, ko hài lòng với hiện thực rằng giờ đây ông đứng ngoài quá trình lựa chọn thủ tướng kế nhiệm, chỉ có thể biểu lộ sự ko hài lòng của mình bằng cách nói rằng «Katayama ko đủ mạnh».[1427] Sau đó, ông khăng khăng đòi vị thủ tướng mới phải gửi một bản báo cáo chính thức tới cung điện Kyoto cho mình. Ngày 24/7, ông yêu cầu Bộ trưởng ngoại giao của nội các Katayama, Ashida Hitoshi, tiếp tục gửi cho ông những báo cáo chính thức về các vấn đề về chính sách đối ngoại.[1428] Ngay cả Ashida, một người rất trung thành, cũng cảm thấy những yêu cầu của Nhật hoàng vi phạm câu chữ và tinh thần của bản hiến pháp mới. Một cách miễn cưỡng, ông ta tuân theo và sau đó thường xuyên gửi báo cáo tóm tắt tới Hirohito, đặc biệt vào dịp chuẩn bị cho một bản hiệp định hòa bình sắp diễn ra và vấn đề an ninh trong tương lai của Nhật Bản.
Hirohito giờ đây đã tiến hành việc quay trở lại lần thứ hai với vai trò là một nhà hoạt động chính trị trong những công việc của đất nước, điều này vi phạm bản hiến pháp mới. Ngày 5/6/1947, Bộ trưởng Ngoại giao Ashida lưu ý với các hãng truyền thông nước ngoài rằng nhân dân Nhật mong muốn Okinawa được trả về cho Nhật Bản. Câu trả lời của tướng MacArthur được đưa ra trong 3 tuần sau, vào ngày 27, khi trong những nhận xét được biết rộng rãi gửi tới một nhóm những biên tập viên và Nxb, ông ta tuyên bố rằng «Quần đảo Ryuhyu là biên giới tự nhiên của chúng ta»; Nhật Bản không được phản đối sự có mặt của Mỹ tại Okinawa, vì «người Okinawa không phải là người Nhật». Và thêm nữa, những căn cứ không quân của Mỹ tại Okinawa là quan trọng đối với chính nền an ninh của Nhật. Về điểm này - sau khi cả Ashida và MacArthur đã tuyên bố công khai về Okinawa, nhưng trước khi Bộ Ngoại giao và Lầu Năm Góc đã đi đến thống nhất và khẳng định chính sách của Mỹ liên quan đến hòn đảo chiến lược này - Hirohito can thiệp vào với một tuyên bố chính trị không hợp hiến xác nhận chủ

quyền của Nhật Bản trong khi tán thành những quan điểm của MacArthur, người bảo hộ của nền quân chủ Nhật.[1429]
Ngày 20/9/1947, Hirohito chuyển cho cố vấn chính trị của MacArthur, William J. Sebald, quan điểm của mình về tương lai của Okinawa. Tác động thông qua Terasaki, phiên dịch của Nhật hoàng và là liên lạc viên thường xuyên với các viên chức cao cấp tại GHQ, Nhật hoàng đề nghị rằng, với quan điểm về mối xung đột ngày càng xấu đi giữa Liên Xô và Mỹ, việc chiếm đóng của quân Mỹ tại Okinawa và các đảo khác tại quần đảo Ryukyu tiếp tục trong 99 năm. Hirohito biết những quan điểm mới nhất của MacArthur về tình trạng của Okinawa khi ông đưa ra lời đề nghị này. Sự suy nghĩ của Nhật hoàng về Okinawa là hoàn toàn hợp với tinh thần thuộc địa của giới chính trị tình hoa bảo thủ, những người, cũng giống như cả đất nước nói chung, chưa bao giờ chấp nhận trao nền độc lập cho thuộc địa. Quay ngược trở về tháng 12/1945, nghị viện Hoàng gia thứ 89 đã bãi bỏ những quyền bầu cử của dân chúng tại Okinawa cùng những người dân tại những thuộc địa trước kia của Nhật là Đài Loan và Triều Tiên. Chính vì vậy, khi nghị viện Hoàng gia thứ 90 đã họp trong năm 1946 để chấp nhận bản hiến pháp «hoà bình» mới, ko 1 đại diện nào của Okinawa có mặt.
«Thông điệp Okinawa» của Hirohito chứng tỏ rằng ông ta đang tiếp tục đóng một vai trò bí mật trong cả đối ngoại lẫn đối nội, những công việc chẳng có gì liên quan đến vai trò mang tính nghi lễ mà nghị viện hạn chế ông ta.[1430] Nhưng điều đó cũng gợi ý sức mạnh to lớn mà ông đặt lên «sự lớn mạnh của những nhóm cánh tả và cánh hữu của [Nhật] những người có thể gây một xung đột mà Liên Xô có thể lợi dụng».[1431] Hirohito, giống như Bộ Ngoại giao, muốn duy trì sự có mặt của quân đội Mỹ bên trong cũng như xung quanh Nhật sau khi ký 1 hiệp định hòa bình. Cùng lúc đó, ông cũng có thể cảm thấy sự cần thiết phải gần gũi hơn với Mỹ để được bảo vệ trong khi các phiên xử của tòa án Tokyo đang xảy ra. Nhưng trên tất thảy, thông điệp của ông cho thấy mối liên hệ giữa biểu tượng của nền quân chủ mới, điều 9 của bản hiến pháp mới sau chiến tranh, và quá trình quân sự hóa của người Mỹ tại Okinawa.
Ngày 10/10/1947, trong khi Hirohito đang đi đến TP Nagaoka, tỉnh Niigata, công tố viên trưởng Joseph B. Keenan tuyên bố rằng cả Nhật hoàng lẫn cộng đồng kinh doanh không phải chịu trách nhiệm về chiến tranh.[1432] Trong năm trước đó tại Mỹ, Keenan đã để lộ ra rằng «những nhóm chính trị

cao cấp» đã quyết định chống lại việc xét xử Nhật hoàng như là tội phạm chiến tranh.[1433] Việc nhắc lại công khai của Keenan về quyết định đối với Nhật là tin tức tốt lành với Hirohito, người nhiều tháng trước đó, trong tháng 3/1946, đã được biết bí mật rằng ông ta sẽ ko bị truy tố. Đối với các nhà lãnh đạo trong giới kinh doanh Nhật, những người sẽ sớm trở thành những người ủng hộ chính về tài chính cho nên quân chủ mới, tuyên bố của Keenan cũng là tin vui, nhưng được bù đắp một phần vì sự nhiệt tình vẫn tiếp tục của MacArthur đối với sự tan rã của những khối công nghiệp lớn của Nhật Bản và đối với sự dân chủ hóa có giới hạn về kinh tế.[1434]
Trong khi đó, sức ép đối với việc thoái vị của Nhật hoàng và đối với việc cải tổ triều đình trong tương lai vẫn tiếp tục. Ngày 14/10/1947, GHQ lại cắt giảm số lượng các thành viên Hoàng tộc, những người có thể chiếm giữ địa vị Hoàng gia. Tiếp theo đó là nhiều tin tức không tốt lành đối với Hirohito và những người ủng hộ ông. Bộ trưởng Ngoại giao Ashida ghi trong nhật ký của ông ta một buổi gặp mặt với cựu tướng quân Tanaka Ryukichi, một người có «nhiều điểm tương đồng» với công tố viên trưởng Keenan. Tanaka nói với Ashida rằng Keenan từ chối giao phó việc thẩm vấn đối với Kido, Tojo và Togo cho bất kỳ ai khác ngoài ông ta ra, nhưng ông ta lo sợ nỗ lực của mình và những người khác có thể thành công cốc nếu như Hoàng hậu và Thái tử hành động «quá lộ liễu» trong việc đi khắp đất nước. Keenan (theo tướng Tanaka, qua Ashida) dự định đến thăm Nhật hoàng sau phiên tòa để thảo luận về «vấn đề thoái vị và những vấn đề khác». Tanaka cũng nói rằng «MacArthur bị thuyết phục rằng luật của chế độ quân chủ là cần thiết để ổn định Nhật Bản và đàn áp ĐCS».[1435] 1 tháng sau, ngày 14/11/1947, Hirohito gặp tướng MacArthur lần thứ 5. Cũng giống như các cuộc gặp mặt trước, trong cuộc gặp mặt dài 90 phút, chẳng có chuyện gì họ bàn luận được tiết lộ, mặc dù dường như những vấn đề chính trị sẽ được đề cập. Ngày 26, ông khởi hành đến khu vực Chugoku ở tây nam đảo Honshu trong chuyến đi cuối cùng trong năm.
Ngày 7/12/1947 – 6 năm sau cuộc ném bom Trân Châu cảng và 26 tháng sau khi kết thúc chiến tranh - Hirohito và đoàn tùy tùng đến TP Hiroshima. Đường phố đã được quét dọn sạch sẽ nhân dịp này. Đội chiếc mũ phớt màu xám đậm và mặc bộ quần áo mà dưới quan điểm của một nhà quan sát người Úc «có lẽ đã được chọn lựa một cách có chủ ý để không bị quá coi là quá thanh lịch», Nhật hoàng dường như «đại diện cho người nghèo khổ

nhưng tìm ra cái nhìn đặc trưng của Nhật Bản hiện thời». Hàng nghìn người lớn và trẻ em xếp thành hàng trên tuyến đường dài mà đoàn xe hộ tống ông sẽ đi vào TP. Tại điểm dừng chân đầu tiên, những trẻ em mồ côi vì chiến tranh trong những chiếc áo màu đen đang quỳ phục để đợi ông:

Và đang đứng bên cạnh chúng là một số rất ít các bà mẹ mặt đây những vết sẹo, họ bế những đứa trẻ ít nhiều bị dị tật. Trong khi các máy ảnh chớp sáng và đám đông ngày càng phấn khích xô đẩy nhau, Nhật hoàng cầm mũ trên tay, lắng nghe lời giải thích ngắn gọn điều đã xảy ra với nhóm người này. ông lẩm bẩm cụm từ ngắn «vậy à» và làm như thế nói vào một cái micrô được hướng về phía mình. Sau đó môi run run và khẽ cúi đầu chào, ông quay trở về xe ô tô của mình. Đám đông trở nên giận giữ trước hành động đó của Nhật hoàng. Những tiếng la hét nổi lên, họ xô đẩy nhau tiến lên phía trước, cố gắng tiếp cận xe của Nhật hoàng, vẻ lãnh đạm hoàn toàn biến mất trên gương mặt họ. Những quan chức Bộ Nội vụ [Hoàng gia] và cảnh sát chấp nhận bị xô đẩy và giẫm lên để bảo đảm an ninh cho Nhật hoàng. Không ai trong số đám đông dân chúng chạm được tay vào chiếc xe chở ông.

Đoàn tiếp tục đi đến điểm dừng chân thứ hai, tại quảng trường TP nơi thị trưởng, các viên chức của TP và đám đông khoảng 50.000 người – ¼ dân số TP lúc hiện thời, đang đứng đợi để đón chào ông... Ở đây các bạn lại thấy dân chúng khóc lóc đầy cảm động... Đức Thiên hoàng leo lên một bục cao... và lại được chụp ảnh từ mọi phía. [Rút một miếng giấy nhỏ từ trong túi] ông đọc một bài diễn văn ngắn gọn, đơn giản... Tại tòa thị chính TP, ông bước lên tầng cao, nơi mà viên thị trưởng đang đợi với một tấm bản đồ chi cho ông biết TP đã, đang và sẽ được quy hoạch... Một chiếc kính quan sát được đặt trên một chiếc khăn tay màu tím để dành cho Nhật hoàng sử dụng, nhưng ông ko động đến nó. Đó là lần đầu tiên trong ngày hôm đó, ông vượt qua nỗi lo sợ và dường như nóng lòng muốn thoát đi.[1436]

Vào thời điểm này GHQ đã bắt đầu đánh giá lại những chuyến đi của Hoàng gia để chống lại những chỉ trích đang tăng lên trong và ngoài nước cũng như những chỉ trích ngay chính tại GHQ. Paul J. Kent thuộc Ban Chính trị được cử đi cùng vị Nhật hoàng đến khu vực Chugoku. Báo cáo ban đầu của Kent, đề ngày 16/12/1947, lưu ý số lượng khổng lồ trong phái

đoàn của Nhật hoàng: khoảng một trăm các quan chức và người phục vụ, cộng thêm vô vàn các nhà báo và các phóng viên ảnh của các tờ báo và tạp chí của Nhật, những người «bám theo phái đoàn của Nhật hoàng ở mọi quãng đường của chuyến đi... [và] được cung cấp chỗ trên chuyến tàu chở Nhật hoàng và có xe buýt hoặc xe ô tô đưa đón khi đi lại tại địa phương». Kent khiển trách «đám đông những người sùng kính, những người tùy tùng, những tên ăn trộm chó má và những người hầu» về «chi phí khổng lồ được lấy từ các quỹ của các chính quyền địa phương và các tập đoàn tư nhân, ông ta tiếp tục lưu ý rằng:

> *Hầu như tất cả các đường phố mà phái đoàn đi qua đều vừa mới được sửa chữa lại... [và] những điểm mà ông ta đứng lên để quan sát các cánh đồng và các nông trang đều được lát nền và được làm mái che. Các cột trụ và các vòm cuốn, thường được treo đầy hoa và cành cây, được dựng ở lối vào các quảng trường, các góc phố và các lối dẫn lên các cây cầu. Các bao lơn mà ông ta đặt tay lên được phủ vải, các lối đi mà ông ta đặt chân thường được trải thảm. Nếu một người quan tâm đến đại cục... chắc hẳn người đó sẽ buộc phải chấm dứt việc tiêu tốn những khoản tiền khổng lồ, do các hãng tư nhân tài trợ, chẳng phục vụ bất kỳ mục đích hữu ích nào... khoản chi hoàn toàn phi lý tại 1 nước đang đứng trên bờ vực sụp đổ về tài chính.*

Kent nhấn mạnh: Nhật hoàng «không nhìn thấy những điều kiện hiện tại» và những chuyến đi dường như giống các «chuyến đi vận động» hơn, được thực hiện chủ yếu để giữ gìn hình ảnh của ông ta trong mắt công chúng. Tệ hơn, thay vì dân chủ hóa nền quân chủ, những chuyến đi lại làm tăng thêm «quyền lực và sự ảnh hưởng của Nhật hoàng». Kent không dám chỉ trích bản thân Hirohito vì hoàn cảnh đáng tiếc của công việc nhưng thay vì vậy lại mô tả ông như sau:

> *Hay lo lắng về những dị tật, vóc dáng bên ngoài; những cử chỉ và hành động của ông ta thật ngớ ngẩn và không được phối hợp tốt với nhau. Ông ta lưỡng lự trước khi nói hay hành động. Nếu không hoàn toàn tự giác, ông ta chắc chắn không thoải mái... Trong hầu hết các dịp, bộ mặt của ông ta trống rỗng không có bất kỳ biểu cảm gì. Ông ta cười trong vài lần, khi nói chuyện với trẻ em, và khi tiếng hô vạn tuế giả bộ được hô to. Ông ta thậm chí còn ăn mặc thật tồi tàn.*

Sau cùng Kent quy cho trạng thái không thoải mái của Nhật hoàng là do thái độ của những quan chức Hoàng gia, những người cũng bị ông ta trách

cứ vì 2 việc đặc biệt rắc rối xảy ra. Một là chuyến đi của Nhật hoàng đến Hiroshima vào dịp kỷ niệm lần thứ 6 trận chiến Trân Châu cảng.[1437] Sự việc rắc rối thứ hai làm cho Kent tức giận là «việc treo cờ [có hình mặt trời] rộng rãi và có tổ chức" diễn ra vào ngày 11/12, ngày cuối cùng trong chuyến đi đến Chugoku.[1438]
GHQ nhanh chóng hành động. Ngày 12/1/1948, bộ phận chính quyền của GHQ ra lệnh hủy bỏ những «chuyến đi vận động» của Nhật hoàng tại những địa điểm quan trọng mà các viên chức của Văn phòng Nội vụ Hoàng gia đã vi phạm tinh thần của vô số các mệnh lệnh của GHQ. Họ đã làm cho chính bản thân mình trở nên kiêu căng và phi dân chủ, và bộ máy quan liêu của Nhật, sử dụng sai các quỹ công một cách trắng trợn, đã thu các khoản thuế bất chính để tài trợ cho các chuyến đi của Nhật hoàng.[1439] GHQ cũng ghi nhận những lời đồn đại về âm mưu chống lại Nhật hoàng, liên quan đến những người được cho là cộng sản Triều Tiên, những người bất mãn về Luật đăng ký người nước ngoài mới được ban hành. Mặc dù ko nói rõ nhưng GHQ lo sợ rằng, thay vì loại bỏ tất cả dấu vết về sự thần thánh của Nhật hoàng và giải phóng toàn thể công dân Nhật khỏi thân phận thần dân của họ, những chuyến đi của Nhật hoàng thực ra là cổ vũ cho sự sùng bái thần tượng cũ.

Phần II

Ngày đầu năm mới 1948, Hirohito chào đón hàng vạn người tụ tập tại quảng trường trước cung điện để chúc mừng ông. Trong giữa tháng Giêng, ông tổ chức «buổi đọc thơ đón năm mới của Hoàng gia» (utakai hajime) nổi tiếng tại cung điện. Nghi lễ này đã được tổ chức lần đầu trong năm thứ hai khôi phục lại chế độ quân chủ thời Minh Trị, năm 1869, và khuếch trương nền dân chủ, sự kiện này đã dần được mở rộng cho các thần dân Nhật, sau này là các công dân Nhật tham gia. Những người tranh giải trình những bài thơ Hòa ca theo những đề tài đã chọn và những bài thơ hay nhất được chọn ra. Đối với các quan lại triều đình và những nhà tư tưởng, những buổi đọc thơ mang tính nghi lễ như thế này có lợi cho việc xóa tan những khác biệt về chính trị và xã hội trong người Nhật. Trên thực tế, hiệu ứng lại khá trái ngược. Nhật hoàng hạ cố để nghe những bài thơ của dân thường và người dân tầm thường khiêm nhường lắng nghe những bài thơ của ông nên Nhật hoàng và dân chúng có một mối cảm thông sâu sắc. Những giá trị chính trị

và tư tưởng vì vậy được tái sinh thông qua các utakai hajime, và sự vờ hiểu đất nước như một khối không giai cấp được được tái tượng trưng hóa.[1440]
Trong năm 1948 Hirohito đóng góp từ thiện công khai rộng rãi và thử nghiệm ba kiểu viếng thăm mới được cắt ngắn: những chuyến đi ngắn để tham dự các buổi lễ trồng cây, hiện diện tại các sự kiện thể thao, các dự án xã hội và văn hóa được các tổ chức tư nhân tài trợ diễn ra gần hoàng cung.
Khi Nhật hoàng triệu tập quốc hội trong tháng 1/1948, việc các thành viên quốc hội tiếp tục thực hiện «đi giật lùi kiểu cua» gây ra một rắc rối. Bất cứ khi nào Nhật hoàng bước vào tòa nhà quốc hội qua lối cửa đặc biệt được dành riêng cho ông, đầu tiên ông sẽ tiếp những nhà lãnh đạo của lưỡng viện trong một khán phòng đặc biệt. Theo truyền thống, các thành viên quốc hội bước vào căn phòng đó để tiếp kiến Nhật hoàng phải bước thẳng đến một điểm ngay trước mặt, cúi gập đầu, rồi đi sang hai bên hay giật lùi ra cửa gần nhất, cách đi này để tránh bị lộ gáy hay mặt nhìn nghiêng của họ về phía Nhật hoàng, một hành động bị coi là bất kính. Nhưng trong tháng 1/1948, khi Nhật hoàng bước vào khán phòng đặc biệt đó để tiếp nhận những cái cúi đầu chào của chủ tịch và phó chủ tịch thượng viện và hạ viện, Matsumoto Jiichiro, phó chủ tịch thượng viện và là đảng viên Đảng Xã hội, lại không có mặt. Ông này sau đó nói chuyện với các đồng nghiệp của ông ta: «Tại sao tôi phải bắt chước kiểu đi của con cua?... Chẳng phải ông ta [mới] trở thành con người bình thường rồi sao?»
Matsumoto đã tiết lộ những phong tục thời tiền chiến ko thích hợp như thế nào với thủ tục theo hiến pháp mới vẫn còn được tuân theo. Tuy nhiên, thay vì được kính trọng vì lòng can đảm của mình, ông ta lại bị trừng phạt. Hành vi và phát biểu của ông ta (như nhà báo Matsuura Sozo ghi lại) hoàn toàn làm cho Yoshida Shigeru và những nhà bảo thủ trung thành khác xa lánh, những người đã và đang đấu tranh từ «sự cố cổ động» năm 1946 để phục hồi lại tội khi quân trong bộ luật hình sự mới. Trong một khoảng thời gian ngắn, Matsumoto bị GHQ thanh lọc, với sự trợ giúp từ Yoshida, và sự nghiệp chính trị tạm thời chấm dứt, trong khi kiểu «đi giật lùi» trước mặt Nhật hoàng vẫn tiếp tục.[1441]
Rắc rối kiểu «đi giật lùi» rõ ràng nêu bật sự cần thiết đối với việc cải cách thêm các quy tắc ứng xử có liên quan đến nền quân chủ mới. Mặc dù lệnh cấm đối với các chiến dịch của Hoàng gia và sự vắng bóng các bài báo viết về các chuyến đi của Nhật hoàng trên mặt của các tờ nhật báo lớn, những

nỗ lực của Nhật hoàng để tranh thủ sự ủng hộ của dân chúng vẫn tiếp tục; quá trình hạn chế chế độ quân chủ cũng tiếp tục.
Ngày 10/2/1948, toàn thể nội các Katayama do đảng Xã hội lãnh đạo từ chức là kết quả tất yếu của xung đột giữa những bè phái cánh tả và cánh hữu. Katayama ngay sau đó báo cáo việc từ chức của ông ta cho Nhật hoàng, mặc dù hiến pháp mới không đòi hỏi phải làm vậy.[1442] 4 tuần sau, ngày 10/3, Ashida Hitoshi thành lập nội các liên minh không ổn định mới lần 2. Hirohito nói với ông ta bằng một kiểu cách Hoàng gia truyền thống «Hãy làm gì đó với ĐCS». Ashida giải thích rằng đảng phái là hợp pháp và chính quyền không thể kiện những người cộng sản trừ phi họ hành động bất hợp pháp. Ông ta tiếp tục cảnh báo Nhật hoàng rằng những chuyến đi của Nhật hoàng đã và đang sinh ra «hàng núi thư từ» được gửi đến GHQ và đang gây nguy hiểm cho chế độ quân chủ mới.[1443] Bằng cách này, Ashida tiết lộ ý định sẽ tiếp tục nỗ lực bất thành của nội các Katayama để dân chủ hóa triều đình. Trong hai tháng Hirohito chống lại, kêu gọi «học thuyết quả lắc» cải cách từ từ yêu thích của mình.[1444] Nhưng cuối cùng, Ashida thuyết phục ông sa thải những cố vấn tối cao của ông. Trong suốt mùa hè, những người điều hành những chuyến đi quan trọng Ogane, Kato và Matsudaira biến mất khỏi vũ đài.
Trong khi đó uy tín của Nhật hoàng vẫn ko bị lung lay. Trong tháng 4 phiên tòa xét xử các tội phạm chiến tranh ngừng lại để chuẩn bị cho những bản tuyên án cuối cùng. Những trí thức liên quan tới tương lai của nền quân chủ mới một lần nữa lại chỉ trích việc tiếp tục lẩn tránh trách nhiệm chính trị và đạo đức của Hirohito đối với những hành động của ông trong suốt cuộc chiến tranh và đối với nỗi thống khổ mà ông đã gây ra cho đất nước. Một số người thậm chí mong đợi ông sẽ dùng kết luận của phiên tòa để tuyên bố từ chức.
Năm 1948 là quãng thời gian chuyển tiếp trong việc định hình nền chính trị của Nhật Bản do cuộc đối đầu Xô-Mỹ. Ngày 7/10, nội các Ashida sụp đổ sau 7 tháng tại nhiệm; vài ngày sau, một người bảo thủ hơn, Yoshiđa Shigeru, thành lập nội các lần 2 của mình. 1 tháng sau, phiên tòa Tokyo xét xử các tội phạm chiến tranh đi đến hồi kết. Những phán quyết được tuyên vào chiều ngày 12/11. Ngày 23/12/1948, 07 bị cáo nhận án tử hình bị treo cổ tại nhà tù Sugamo.

Ngày hôm sau, MacArthur phóng thích 19 nghi phạm chiến tranh loại A ra khỏi nhà tù hoặc không bị quản lý tại gia, ko người nào trong số này bị buộc tội hay xét xử. Trong số này có các cựu Bộ trưởng như Kishi Nobusuke, người đã ký bản tuyên bố chiến tranh chống lại Mỹ trong năm 1941; Abe Genki, viên quan cảnh sát chịu trách nhiệm đàn áp những bất đồng chính trị dưới thời nội các của Tojo và Suzuki; và những thủ lĩnh cánh hữu Kodama Yoshi và Sasagawa Ryoichi.[1445]

Trong vài năm tiếp theo, những chính trị gia Nhật và chính bản thân Nhật hoàng kêu gọi phóng thích tất cả tội phạm loại A, B và C, và trong hầu hết các trường hợp MacArthur và người kế nhiệm ông ta, tướng Matthew B. Ridgway, đồng ý. Vào lúc Hiệp ước hòa bình San Francisco ký với Nhật Bản có hiệu lực vào tháng 4/1952, SCAP đã thả, với sự chấp thuận của Washington, tổng cộng 892 tội phạm chiến tranh, bao gồm những người bị tạm giữ loại B và C, những người chưa bao giờ được đem ra tòa xử.[1446] Việc phóng thích những người này, trong đó một số ít nhanh chóng nổi lên nắm giữ những vị trí quyền lực cao nhất của đất nước trong thời hậu chiến, có một ảnh hưởng phân cực sâu sắc đối với nền chính trị Nhật trong suốt những năm 1950.

Ngày 1/12/1948, văn bản số 13/2 của ủy ban An ninh Quốc gia được chuyển tới MacArthur. Nó chính thức xác nhận sự chuyển đổi trong chính sách chiếm đóng của Mỹ từ quá trình dân chủ hóa chính trị tới tái cấu trúc kinh tế và tái vũ trang. Từ nay trở đi Mỹ sẽ dính líu đến việc làm cho Nhật lớn mạnh ko chỉ về kinh tế, chính trị mà còn về quân sự - một sự vi phạm với hiến pháp hòa bình. Khoảng 2 tuần sau khi nhận được văn bản này và 1 chi thị tiếp sau của Truman, ngày 18/12, MacArthur yêu cầu nội các thứ hai của Yoshida thực hiện «chín nguyên tắc» được phác thảo để đảm bảo việc kiểm soát tiền công và giá cả và để gia tăng tối đa việc sản xuất để xuất khẩu. Đầu năm tiếp theo, ông chủ ngân hàng Detroit, Joseph M. Dodge, đến Nhật để thực thi chính sách giảm phát tài chính quyết liệt được hoạch định để làm sống lại CNTB Nhật bằng việc tạo ra việc làm khổng lồ.[1447] Với những chuyển đổi chính sách được Washington ủy nhiệm, MacArthur bị mất quyền lực và «việc thay đổi hoàn toàn» trong nền chính trị Nhật đột nhiên tăng nhanh hơn.

Phần III

Những chuyến đi của Hirohito lại tiếp tục dưới một giai đoạn điều hành mới trong năm 1949 và tiếp tục cho tới tận cuối năm 1951. Vào giai đoạn khởi đầu, GHQ nới lỏng những giới hạn của mình về việc bàn luận công khai những ảnh hưởng của 2 quả bom thả xuống Hiroshima và Nagasaki, do đó khuyến khích những hoạt động hòa bình; vào giai đoạn cuối, lực lượng chiếm đóng có một nhà lãnh đạo quân sự mới và việc chiếm đóng nhanh chóng đi tới hồi kết.

Lúc này, tình hình tại Đông Á thay đổi mạnh mẽ. Năm 1949, người Nga phát triển và cho thử các loại vũ khí nguyên tử và quân đội ĐCS Trung Quốc của Mao Trạch Đông đã đánh bại quân Quốc dân Đảng của Tưởng Giới Thạch tại đại lục Trung Quốc. Những người theo Quốc dân Đảng chạy sang đảo Đài Loan. Cuối tháng 2/1950, Tổng tham mưu trưởng liên quân Mỹ, tướng Omar Bradley, bay tới Tokyo để bàn với MacArthur về những kế hoạch phòng thủ trong trường hợp khẩn cấp tại Viễn Đông. Chính quyền Truman khi đó cho phép MacArthur mở rộng phạm vi quyền lực của ông ta và cho ông ta quyền kiểm soát một khu vực biển cả rộng lớn bao quanh Nhật, bao gồm cả quần đảo Ryukyu. Đồng thời Truman chấp nhận và thực hiện một chiến lược khiêu khích nguy hiểm, như đã được thấy lần đầu trong văn bản số 48 năm 2 của ủy ban An ninh Quốc gia tháng 12/1949 và sau đó là văn bản số 68 của tháng 3/1950. 3 tháng sau, ngày 25/6, chiến tranh Triều Tiên nổ ra. Đáp lại trên quy mô lớn đối với những diễn biến này, Nhật tái vũ trang, tăng cường các lực lượng cảnh sát của mình và bắt đầu nhận được sự trợ giúp to lớn về kinh tế của Mỹ. Rất nhanh chóng Nhật trải qua ko chỉ sự bùng nổ về kinh tế đầu tiên sau chiến tranh mà còn trải qua sự khôi phục lại lần đầu tiên về chủ nghĩa dân tộc. Phản ứng rộng rãi đối với những phát triển này, phong trào hòa bình Nhật Bản được sinh ra, một chi nhánh của phong trào hòa bình quốc tế.

Ngày 17/5/1949, đáp lại những lời kêu gọi đối với các chuyến viếng thăm của Nhật hoàng từ các tỉnh, Hirohito khởi hành chuyến đi kéo dài 24 ngày đến Kyushu.[1448] 2 năm đã trôi qua, bản hiến pháp biến đổi vị quân vương từ nhà lãnh đạo thành một biểu tượng và tâm trạng của đất nước đã thay đổi. Yoshida Shigeru đã quay trở lại nắm quyền lực trong tháng 10/1948. Tháng 2/1949, ông ta thành lập nội các thứ ba của mình, nội các đầu tiên dựa vào đa số những người bảo thủ thống nhất. Nước Nhật bị chiếm đóng, trên đường trở thành «công xưởng» của châu Á, ko còn phải trả những bồi

thường cho các nạn nhân của các cuộc xâm chiếm mà nó đã gây ra nữa. Những kẻ chiếm đóng người Mỹ ko còn nỗ lực để dân chủ hóa nền kinh tế. Tuy nhiên, GHQ vẫn ra những chính sách và vẫn duy trì việc kiểm duyệt hậu xuất bản đối với giới truyền thông Nhật. Nhưng quyền điều hành dần được chuyển cho chính quyền Nhật, mà trong tháng 5/1949, gánh vác toàn bộ trách nhiệm bảo vệ Hoàng cung và Nhật hoàng. Trong tháng 6, Văn phòng Nội vụ Hoàng gia trở thành một cơ quan (kunaicho) trực thuộc Văn phòng thủ tướng.[1449]

Những chuyến đi đến Kyushu của Hirohito ít lãng phí hơn so với những chuyến đi trước đó của ông. Tuy nhiên, những chuyến đi đó được nồng nhiệt đón chào. Những lời kêu gọi của truyền thông đại chúng đã được phục hồi về việc ủng hộ nền quân chủ và những nỗ lực ko ngừng nghỉ của chính quyền ở mọi cấp độ đảm bảo rằng những chuyến đi gợi ra mức độ cao nhất có thể về sự nhiệt tình rất đồng thuận nhưng «tự phát» của dân chúng. Mặc bộ quần áo công nhân, Nhật hoàng đến thăm mỏ than Mitsui. Ông gặp gỡ các nhà báo, các viện sỹ và những nhân vật nổi tiếng về văn học. Tại Nagasaki, ông ngay tức khắc hướng sự chú ý vào các nạn nhân sống sót sau quả bom nguyên tử bằng cách cho phép chụp hình ảnh của ông tại bệnh viện Nagasaki đứng bên cạnh giáo sư Nagai Takashi - vị giáo sư ngành y - nạn nhân của chất độc phóng xạ, đang hấp hối. Đầu năm 1949, *Những tiếng chuông Nagasaki [Nagasaki no kane]* đã thu hút được dư luận của đất nước khi khẳng định rằng Nagasaki đã được thần linh lựa chọn là một vật hiến tế tinh khiết để kết thúc chiến tranh. «Sự cố Sakai», mà Nhật hoàng đã khéo léo đề cập đến, là một phần của những trải nghiệm đau thương về vũ khí hạt nhân bị giữ kín của Nhật.

Khi những ảnh hưởng của Chiến tranh Lạnh đang ngày càng sâu sắc, những công dân của nước Nhật mới đã được trải nghiệm cảm giác là nạn nhân của bom nguyên tử. Những tác phẩm như là Thành phố của các xác chết [Shikabane no machi] của Ōta Yōko, Những bông hoa mùa hè [Natsu no hana] của Hara Tamiki và Những chồi xanh của Hiroshima [Hiroshima no midori no me] của Imamura Tokyuuki và Ōmori Minoru trở thành những tác phẩm bán chạy tại Nhật Bản những năm 1949 - 1950.[1450] Sự kết hợp giữa nỗi lo sợ đang gia tăng về hạt nhân và cuộc Chiến tranh Lạnh đang ngày càng sâu sắc đem đến một sự đánh giá thích đáng hơn về nguyên tắc hòa bình trong bản hiến pháp mới. Nhưng hố sâu ngăn cách giữa quan niệm

về đất nước của những chính trị gia bảo thủ đang nắm quyền lãnh đạo theo hiến pháp mới với quan niệm của đại đa số người Nhật vẫn còn khá lớn. Như thể phản ánh sự trái ngược giữa lý tưởng và thực tế của hiến pháp, công chúng, mặc dù tất cả đều được các quan lại triều đình lên kế hoạch và tổ chức cẩn thận, tiếp tục bất đồng về cách cư xử đúng mực đối với Nhật hoàng. Một số muốn ông gần gũi hơn, những người khác cảm thấy rằng nếu như ông trở thành quá «con người» thì chính nền quân chủ sẽ bị mất uy tín.
Trong mùa hè năm 1949, các sự kiện thể thao quốc gia, như giải thi bơi toàn Nhật Bản lần đầu tiên được tổ chức dưới thời bị chiếm đóng giúp nâng cao ý thức chủ nghĩa dân tộc. Nhật hoàng và Hoàng hậu đến dự và Hirohito đã có vài lời khích lệ các vận động viên thi đấu. Khi nhà vô địch bơi Nhật Bản Furuhashi Hironoshin lập ba kỷ lục thế giới tại cuộc thi bơi của Mỹ tổ chức tại Los Angeles, anh ta và các đồng đội sau đó được ban thưởng một cuộc tiếp kiến tại Hoàng cung và được thưởng trà cho vinh quang của họ.[1451] Niềm tự hào của đất nước tăng thêm trong năm đó khi giải Nobel vật lý được trao cho giáo sư Yukawa Hideki. Một lần nữa sự hiện diện được báo chí đưa tin rộng rãi của Hirohito tại buổi tiếp kiến «những nhà lãnh đạo có tính biểu tượng» của một nước Nhật mới.[1452]
Đầu năm 1950, Hirohito cho công bố những bài thơ viết về những chuyến đi của ông tới Kyushu và niềm tự hào của ông về giải thưởng Nobel của giáo sư Yukawa. Sau đó ông tiếp tục có một loạt những chuyến đi nữa.[1453] Chuyến đi dài 19 ngày của ông qua Shikoku và Awajishima bắt đầu vào ngày 13/3.[1454] Ông đến thăm các văn phòng của chính quyền các tỉnh, các trường học và trường đại học công, các cơ sở thí nghiệm nông nghiệp, nơi ở cho trẻ mồ côi, các nhà máy giấy, nhà máy hóa chất, nhà máy dệt và nhà máy chế tạo thiết bị máy móc. Như lệ thường, dân chúng phản ứng lại rất khác nhau. Đa số thường nồng nhiệt đón chào Nhật hoàng đang đi kinh lý như là hiện thân của tinh thần yêu thương, một người nhân từ và một nhân vật danh tiếng. Tuy nhiên, một thiểu số dân chúng vẫn tin sự xuất hiện của ông là linh thiêng, là sự hiện diện của một vị thần sống, một sức mạnh quá uy quyền tức động đến những điệu bộ và phản xạ của họ. Khi nhìn thấy ông tiến đến, họ sẽ hô to những tiếng hô vạn tuế và cảm động ứa nước mắt. Cơ mặt của họ co lại, cơ thể họ rung lên và chân của họ run run như thể bị chạm phải một luồng điện mạnh. Tình trạng tê liệt cảm xúc sẽ đến và trong chốc lát họ sẽ đánh mất ý thức mình đang ở đâu. Hiện tượng này, sự biểu lộ

cơ thể này là sự bảo tồn một cảm giác nguyên vẹn của phận thần dân, được mô tả lặp đi lặp lại trong sự hồi tưởng của những ai đã từng trải qua nó.[1455] Chủ đề phổ biến là việc khẳng định những người dân trung thành đã làm việc cật lực và chịu đựng đắng cay cùng với Nhật hoàng.

Mặt khác, sự bóp méo hình ảnh không thể xóa được trách nhiệm chiến tranh của ông. Những tình cảm bàng quan dành cho Nhật hoàng cũng lan rộng. Và đối với một thiểu số những người cánh tả, ông vẫn là trò cười và một mục tiêu chế nhạo được suy luận ra từ khả năng kém ăn nói của ông. Những việc chuẩn bị về ngoại giao eủa Mỹ và Nhật đang chuyển động nhanh chóng để tiến đến một hiệp ước hòa bình mà sẽ sáp nhập Nhật vào khối liên minh do Mỹ thâu tóm chống lại Liên Xô và nền chuyên chính của ĐCS tại Trung Quốc. Hirohito giờ đây tự mình bí mật tham dự vào quá trình này, thúc đẩy nó diễn ra dễ dàng hơn so với tiến trình mà nó có thể xảy ra đối với Mỹ để thương lượng một mối liên minh quân sự không công bằng với Nhật Bản mà liên minh quân sự đó đã đem lại cho chính quyền Truman hầu như bất kỳ điều gì mà họ muốn.

Như được nhà sử học Toyoshida Narahiko thuật lại, những can thiệp ngoại giao của Hirohito bắt đầu ngay sau cuộc gặp thứ 10 với MacArthur vào ngày 18/4/1950. Vấn đề giữa hai nhà lãnh đạo (kể từ cuộc gặp thứ tư của họ vào 6/5/1947) vẫn là hiến pháp, vấn đề đầu hàng chiến tranh và trách nhiệm của mỗi người gắn liền với vấn đề đó. Theo người phiên dịch trong hai cuộc gặp thứ 9 và 10 của họ, Matsui Akira, họ đã thảo luận «vấn đề hòa bình» vào ngày 26/11/1949 khi tranh cãi gay gắt về hiệp định hòa bình và trong cuộc gặp ngày 18/4 vấn đề này là mối đe dọa đối với Nhật Bản đến từ phe cộng sản. Trong cả hai dịp gặp mặt này MacArthur theo như đưa tin đã thuyết giảng «tinh thần của điều 9». Hirohito, người trước đó chưa bao giờ có ý chấp nhận một cách hòa bình vì những mục đích quan hệ công khai, giữ vững lập trường rằng chỉ có sức mạnh quân sự mới bảo vệ được Nhật. Có lẽ cảm thấy rằng những bất đồng của mình với vị tư lệnh tối cao về an ninh trong tương lai của Nhật là ko qua được, Nhật hoàng cuối cùng quyết định đi đường vòng.

Có 2 nhân tố cơ bản có thể đã ảnh hưởng đến ông ta. Tháng 2/1950, Liên Xô lại tiếp tục lật lại vấn đề phạm tội chiến tranh của Hirohito bằng cách đòi đưa ông ta ra tòa xét xử vì đã phê chuẩn chiến tranh hóa học và sinh học trong CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II.[1456]

Ngày 6/4, vị luật sư theo đảng cộng hòa, John Foster Dulles được chỉ định làm cố vấn đặc biệt cho ngoại trưởng Dean Acheason, làm tăng thêm suy đoán tại Tokyo và Washington rằng những cuộc đàm phán về hiệp ước hòa bình, bị trì hoãn từ mùa thu năm 1949 do những bất đồng giữa Lầu Năm Góc với Bộ Ngoại giao, sẽ lại bắt đầu tiến triển. Toyoshita phỏng đoán rằng ngay sau cuộc gặp thứ mười giữa Hirohito với MacArthur khi Bộ trưởng Tài chính Ikeda Hayato đến Washington, ông ta chuyển một thông điệp cá nhân bí mật từ Nhật hoàng đến cho Joseph M. Dodge, cố vấn tài chính của MacArthur. Thông điệp của Nhật hoàng gửi cho Dodge là «vì mục đích mà chính quyền [Yoshida] mong mỏi bản hiệp ước sớm nhất có thể». Bởi vì một hiệp ước như vậy có thể sẽ cần đến việc duy trì các lực lượng quân sự Mỹ hiện diện [trên đất Nhật Bản]... nếu chính quyền Mỹ lưỡng lự trong việc tạo ra những điều kiện này thì tự chính quyền Nhật Bản sẽ cố gắng tìm ra cách để tạo ra chúng»[1457]. Nói ngắn gọn Hirohito, chứ ko phải Yoshida, là người đầu tiên nỗ lực thúc giục bản hiệp ước hòa bình, diều này sẽ kết thúc giai đoạn chiếm đóng để cho phép các lựe lượng và các căn cứ quân sự Mỹ ở lại Nhật Bản và sẽ trả lại nền độc lập cho Nhật Bản.
Dulles đến Tokyo vào cuối tháng 6 để mở những cuộc đàm phán toàn điện về một hiệp ước an ninh và hòa bình để kết thúc giai đoạn chiếm đóng. Tại cuộc gặp đầu tiên với Yoshida, ông ta nhận thấy vị thủ tướng thật thất vọng. Khác với Hirohito, Yoshida dường như ko bị lay chuyển và ko sẵn lòng cam kết về những vấn đề an ninh. 3 ngày sau, ngày 25/6, nhà lãnh đạo Bắc Triều Tiên Kim Nhật Thành, đã được Stalin và Mao Trạch Đông ngầm ủng hộ trước, cho quân đội tràn qua vĩ tuyến 38 vào sâu lãnh thổ Hàn Quốc. Cuộc xung đột cục bộ tại bán đảo Triều Tiên trở thành một cuộc nội chiến toàn diện. Chính quyền Truman, luôn luôn phản ứng nhanh, ngay lập tức ra lệnh can thiệp quân sự, trong một đêm quốc tế hóa cuộc xung đột. Bộ tư lệnh của MacArthur tại Tokyo, mặc dù nhận chưa được chuẩn bị về mặt tâm lí, phản ứng lại bằng những chiến dịch trên biển, trên bộ và trên không để chống lại Bắc Triều Tiên.[1458]
Trong khi đó, Hirohito đã biết về cuộc gặp ko thành công của Yoshida với Dulles. Tối hôm sạu, ông gửi đi một «khẩu dụ» tới Dulles thông qua Matsudaira Yasumasa, nhân viên văn phòng Nội vụ Hoàng gia, ghi nhận sự mất tin tưởng của mình đối với Yoshida. Theo Dulles «điểm mấu chốt» là khi các nhân viên từ Mỹ «đến điều tra những điều kiện tại Nhật Bản, họ chi

nhìn thấy những người Nhật làm việc trong bộ máy chính quyền Nhật Bản, những người đã chính thức được SCAP phê chuẩn... SCAP hình như sợ những mối liên hệ với một số những người Nhật lớn tuổi hơn vì quan điểm bị cho là quân phiệt trước kia của họ».
Hai nhà báo của tờ Newsweek, Harry Kern và Compton Packenham, đã thu xếp một bữa ăn tối và nhân cơ hội đó Matsudaira chuyển «khẩu dụ» này đến Dulles. Phê phán những cải cách kinh tế của MacArthur và việc thanh trừng các tội phạm chiến tranh của ông ta, 2 năm trước đó, họ đã tổ chức một «Hội đồng Mỹ về vấn đề Nhật Bản», tạo điều kiện cho việc khuyến khích thương mại giữa Mỹ và Nhật Bản. [1459]Hirohito có thể tin tưởng rằng, chỗ nào hiệp ước hòa bình và tái vũ trang được đề cập tới, «Shigeru trung thành» không còn là «đại diện thật sự của dân tộc Nhật Bản». Đối với ông, Kern và Packenham đại diện cho một kênh độc lập mới mà qua đó, việc này lung lạc vị thủ tướng của ông, như trước đó ông đã lung lạc MacArthur, ông có liên lạc được với Washington. Theo hiến pháp thì việc làm này là vi hiến, nhưng đó là tính cách đặc trưng của Hirohito. Kết quả, ông đang làm sống lại truyền thống «ngoại giao hai mặt» thời trước chiến tranh.
Ngày 25/1/1951, Dulles quay trở lại Tokyo để giải quyết những vấn đề còn tồn tại. Tại buổi làm việc đầu tiên với đội ngũ nhân viên, Dulles tuyên bố rằng điểm then chốt là «Liệu chúng ta có quyền đồn trú nhiều quân như chúng ta muốn, tại nơi chúng ta muốn và lâu như chúng ta muốn, hay không?» Mong muốn được tăng ko giới hạn lực lượng quân sự tới tất cả các khu vực của Nhật Bản, Dulles lo rằng người Nhật có thể cố gắng bòn rút nhượng địa. Nhưng Yoshida, thay vì nỗ lực, thậm chí chỉ là quy ước, để hạn chế những đặc quyền đặc biệt của người Mỹ trong thời hậu chiếm đóng Nhật Bản, lại hồn nhiên chấp thuận. Phía Mỹ sẽ có những căn cứ và những đặc quyền ngoại giao của họ; Nhật thậm chí sẽ thành lập một lực lượng phòng vệ quốc gia «rất nhỏ» gồm 50.000 người. [1460]Yoshida rõ ràng lạc lõng. Nhưng sự thất bại của ông ta trong những cuộc đàm phán này - để đạt được tác dụng đòn bẩy từ những căn cứ và để phản đối lập luận của Dulles rằng Mỹ đang thể hiện một hành động rộng lượng = cách để quân đội mình tại Nhật - có thể phải làm nhiều việc hơn với sự ảnh hưởng của Hirohito so với sai lầm ngớ ngẩn của chính ông ta.
Hirohito và các cận thần của mình thường xuyên liên lạc với những thành viên quan trọng của ủy ban Mỹ về Nhật Bản để tạo điều kiện cho các cuộc

thảo luận và đàm phán ko thể được quyết định. Một người nào đó ko thể nhấn mạnh quá mức ảnh hưởng của họ. Nhưng vai trò của ông ta ko thể bị phớt lờ. Ngày 10/2/1951, Hirohito tổ chức một bữa tiệc chiêu đãi Dulles tại Hoàng cung. Ông cũng gặp ông ta trong ít nhất là hai dịp khác trong năm đó. Vị ngoại trưởng Mỹ tương lai chắc chắn coi Nhật hoàng Chiêu Hoà còn hơn là một nhân vật mang tính nghi lễ đơn thuần.
Cuộc chiến tranh Triều Tiên đem lại một sự thay đổi đột ngột trong tâm trạng của cả dân tộc Nhật. Sự nhiệt tình lúc ban đầu về đẩy mạnh dân chủ bị giảm đi. Những liên đoàn lao động cánh tả ngừng công kích. Một bầu không khí chính trị kiềm chế của cánh tả xảy ra và chính quyền Yoshida và công chúng Nhật cho thấy một sự không dung thứ đang lớn mạnh về hoạt động hòa bình mới nảy sinh và về sự chỉ trích của Nhật hoàng. Mùa hè năm đó, tờ tạp chí trào phúng Shinsō đưa tin rằng một chàng trai từ TP Sasebo thuộc tỉnh Nagasaki nhận mình là «con rơi» của Hirohito.[1461] Thủ tướng Yoshida, đại diện cho Hirohito, kiện tờ tạp chí. Ông chủ tờ Shinsō, Sawa Keitarō, ngay sau đó bị giam giữ vì đã cho đăng bài bôi nhọ.[1462] Thậm chí Hoàng đệ út của Hirohito, Hoàng thân Mikasa, bị chỉ trích sau khi công khai phản đối việc phục hồi «Ngày lập quốc» (Kigensetsu) và cảnh báo sự nguy hiểm của chủ nghĩa quân phiệt.[1463]
Vào cuối tháng 11/1950, hai tháng sau khi nhận được sự cho phép từ Truman để vượt qua vĩ tuyến 38 và đánh chiếm Bắc Triều Tiên và nhiều tuần sau khi đã bị Trung Quốc đe dọa rằng một cuộc tấn công của quân đội Mỹ (không phải Triều Tiên) sẽ đe dọa an ninh của Trung Quốc và dẫn tới một phản ứng trực tiếp của Trung Quốc, MacArthur biết rằng phản ứng mà phía Trung Quốc đe dọa đã xảy ra. 300 nghìn quân Trung Quốc đã tiến vào Triều Tiên. Do dàn quân một cách khinh suất, quân Mỹ buộc phải thoái lui nhanh chóng trên diện rộng và bị tổn thất nặng nề. Tháng 1/1951, vị chỉ huy tối cao giờ đây bị hoảng sợ và suy nhược đã lệnh quân lính vượt sông Áp Lục, trong con mắt của chính quyền Truman, đã trở nên nguy hiểm về chính trị và chẳng là gì hơn là «một kẻ bù nhìn hay tự ái phải chịu đựng».[1464]
Sau khi vị tướng chỉ huy mới của quân đoàn 8, trung tướng Ridgway, đã chặn bước tiến của quân Trung Quốc tại vĩ tuyến 38, MacArthur lại vượt quá quyền của mình bằng cách phát ra những lời tuyên bố công khai ko được phép đe dọa Trung Quốc và tuyên bố «Ko có gì thay thế cho chiến thắng».[1465] Ngày 11/4, Truman cuối cùng tức giận sa thải MacArthur vì đã

liên tục ko phục tùng và vì có ý định mở rộng cuộc chiến đi xa hơn Triều Tiên. Bốn ngày sau, Hirohito thực hiện chuyến viếng thăm cuối cùng để nói lời tạm biệt người bạn của ông, vị tướng có thế lực đã đánh bại ông trong cuộc chiến tranh và đã bảo vệ ông trong thời bình. Ngày 16/4/1951, MacArthur trở về nước mà chưa bao giờ đến thăm Hoàng cung bất chấp tất cả những nỗ lực của các quan cận thần của Hirohito để ông tướng Mỹ làm việc đó. Nhiều đám đông trật tự xếp hàng dọc theo con đường mà xe chở ông ta tới sân bay Haneda. Thủ tướng Yoshida và một đại diện của Văn phòng Nội vụ Hoàng gia có mặt để vẫy tay chào tạm biệt.

Douglas MacArthur đã là một người quan trọng nhất trong cuộc đời Hirohito trong hơn 6 năm. Ông đã ngưỡng mộ tính kiên định về mục đích và của vị tướng và cho rằng ông ta là một diễn viên nhập vai thành công, có khả năng thích ứng với những hoàn cảnh mới. Việc MacArthur bị sa thải khiến Hirohito bị sốc. Liệu điều đó có báo trước một sự trì hoãn trong tiến trình đàm phán hiệp ước hòa bình? Liệu đó là một sự thay đổi có thể xảy ra trong chính sách căn bản của Mỹ? Hay một bước leo thang mới của cuộc chiến Triều Tiên? Ngày 22/4, Hirohito cố tìm ra câu trả lời bằng cách 2 lần đặt câu hỏi trực tiếp với Dulles. Dulles bị làm phiền, ông ta trả lời rằng ông ta «ko được lệnh thảo luận về lẽ phải trái của vấn đề, nhưng... ít nhất đã có một biểu hiện về ưu thế quyền lực dân sự so với quân sự dưới chế độ của chúng ta và... phương diện đó của vấn đề có thể được cân nhắc một cách có ích tại Nhật Bản».[1466] Kết thúc cuộc thảo luận.

Trong tháng 10/1951, Hirohito chuẩn bị tới thăm Kyoto và ba tỉnh khác nữa. Hơn 1.000 sinh viên ĐH Kyoto triệu tập một cuộc họp hòa bình để phản đối Hiệp ước hòa bình San Francisco và Hiệp ước An ninh Mỹ-Nhật mà chính quyền Yoshida đã ký ngày 8/9. Họ ra một «thư ngỏ» kêu gọi «Thiên hoàng người thường» tập trung vào việc tái vũ trang: «Chúng tôi buộc phải nhận thấy rằng ngài, thông qua [hiệp ước] hòa bình đơn phương và việc tái vũ trang của nước Nhật, giống như trong quá khứ, lại cố gắng hành động như là 1 rường cột mang tính tư tưởng về chiến tranh».[1467] Khi Hirohito xuất hiện tại ĐH Kyoto, ngày 12/11, vô vàn áp phích đập ngay vào mắt ông: «Bởi vì ngài đã từng là một vị thần nên những người đã từng học tập tại đây trước chúng tôi đã chết trên chiến trường của ngài. Xin đừng bao giờ trở lại là một vị thần; đừng bao giờ bắt chúng tôi hét lên: «Hãy lắng nghe! Những tiếng nói của biển cả! [kike wadatsumi no koe]».[1468]

Hơn 2000 sinh viên đón chào Nhật hoàng tới thăm trường học, họ hát những bài hát hòa bình thay vì bài quốc ca truyền thống «Kimigayo». Bị sốc bởi hành động mang tính biểu tượng của sinh viên và sự vi phạm nghi lễ, khoảng năm trăm cảnh sát chính quy và chống bạo động có vũ trang xông vào khu trường học và bắt đầu đụng độ với sinh viên. Báo chí trong ngày hôm sau tường thuật rằng một «vụ xô xát ô nhục chưa từng thấy» đã xảy ra tại ĐH Tokyo và lên tiếng ủng hộ cảnh sát chống lại sinh viên. 8 sinh viên bị đuổi học vì đã phản đối một cách hòa bình. Hội sinh viên bị giải tán. Trong nhiều tuần, nền báo chí tự kiểm duyệt và bị kiềm chế của Nhật xử lý vụ xô xát một cách giật gân, coi đó như là một hành động khi quân. Trên toàn quốc cũng như tại các địa phương, nhiều người kết tội các sinh viên như là «những tên đỏ nhẫn tâm» hoặc là những thanh niên thiếu nghi lễ đạo đức. Tuy nhiên, một số lượng tương đương những người bảo vệ các sinh viên lại bày tỏ ác cảm đối với Nhật hoàng hoặc tuyên bố hoàn toàn không quan tâm đến ông ta.[1469]

Sự kiện phản đối tại ĐH Kyoto đánh dấu việc tái khôi phục tội khi quân trên thực tế và việc phục hồi lại những cách thức bảo vệ Nhật hoàng theo truyền thống. Nó tạo nên một kết cục bất ngờ đối với chiến dịch «Thiên hoàng người thường». Nó cảnh báo những nhà lãnh đạo của Nhật Bản rằng thời thế đã thay đổi, tạo ra mối nguy hiểm thật sự đối với việc khôi phục bất kỳ phần nào quyền lực của nền quân chủ. Trong cuộc đọ sức căng thẳng này, ai có thể nhìn thấy những vấn đề mà Hirohito có thể có trong việc thích nghi với chủ nghĩa chống quân phiệt đang nổi lên và chủ nghĩa hòa bình dân tộc của Nhật Bản.

Phần IV

Cuộc gặp đầu tiên của Hirohito với MacArthur xác nhận niềm tin của vị tướng rằng Nhật hoàng có thể được sử dụng như cách người Mỹ mong muốn. Hirohito bị thuyết phục rằng ông có thể được lợi thông qua việc hợp tác. Vì vậy bắt đầu sự thỏa hiệp lịch sử vĩ đại của giai đoạn chiếm đóng: việc khai thác Nhật hoàng của MacArthur và việc lợi dụng GHQ của Nhật hoàng để làm lại vai trò của ông mà không hy sinh tất cả mọi thứ. Những chuyến đi của Hirohito là một phần của sự thỏa hiệp đó. Ông cả được và mất từ những chuyến đi đó. Với hình ảnh về chiến tranh vẫn hiện hữu trong ký ức của dân chúng, nhiều người ủng hộ vị Thiên hoàng bị bại trận một phần do không cảm thấy bị mất thể diện và xấu hổ vì đã thua trong cuộc

chiến. Trên thực tế, họ thông qua hình ảnh Hirohito để tuyên bố với thế giới rằng «chúng tôi đã bị đánh bại nhưng chúng tôi không mất tất cả; chúng tôi vẫn có Thiên hoàng và niềm tự hào của chúng tôi». Vào lúc cao trào được nhân dân yêu mến trong năm 1947, «những chuyến viếng thăm thiêng liêng» là một cú đánh trả mạnh mẽ đối với phiên tòa xét xử các tội phạm chiến tranh, chuyển sự chú ý của công chúng vào hình ảnh Nhật hoàng đang bỏ mũ và tươi cười. Truyền thông trợ giúp bằng cách ca ngợi ông là một vị «Thiên hoàng của tình yêu thương và hòa bình», và bằng cách diễn giải những việc mà ông đã làm là biểu hiện khuyến khích nền dân chủ.

Vào năm 1948, cuộc Chiến tranh Lạnh tại châu Âu đã trở nên đối đầu hơn và sự thử thách cuối cùng giữa Mỹ-Liên Xô đối với Berlin dường như có thể. Mối lo lắng của Hírohito về những vấn đề an ninh quốc gia càng tăng thêm. Bị cản trở vì thiếu quyền lực hợp hiến, ông hành động bí mật ở phía sau để giúp đỡ Mỹ vẫn duy trì Okinavva là một căn cứ quân sự và sau đó để củng cố mối quan hệ Đồng minh về quân sự của Nhật Bản với Washington. Đối với ông, việc chống lại cộng sản và hợp tác với Mỹ và Anh là một bước ngoặt đối với chính sách mà từ nó sự chệch hướng lúc đầu của ông đã mang lại thảm họa cho Nhật. Ông ko thể để điều đó xảy ra nữa.

17. Những năm yên bình và gia tài của Chiêu Hòa

Ông ấy nói Nhật hoàng đã nhiều lần bận tâm về đế hiệu Chiêu Hoà - nghĩa là hòa bình và khai sáng - giờ đây dường như là 1 cái tên giễu cợt, nhưng ông muốn giữ lại đế hiệu đó và hy vọng ông sẽ sống đến lúc có thể tự hào rằng triều đại của ông thật sự là một triều đại «thái bình thịnh trị».

Trích từ tài liệu của tướng Courtney Whitney

Ngày 28/4/1952, Hiệp ước hòa bình San Francisco, Hiệp ước An ninh Nhật-Mỹ và Hiệp định Hành chính cho phép các lực lượng quân sự Mỹ tại Nhật Bản có những đặc quyền đặc biệt tất cả đều đồng thời có hiệu lực. GHQ bị bãi bỏ; giai đoạn chiếm đóng kết thúc. Hàng nghìn người thuộc các lực lượng quân sự Mỹ bắt đầu trở về nước. Nhật giờ đây cuối cùng đã giành lại nền độc lập chính thức. Kỷ nguyên dài của nền cai trị kết hợp quân sự - dân sự, nền cai trị đã bắt đầu từ giữa những năm 1880 dưới triều Thiên hoàng Minh Trị và kéo dài qua thời MacArthur và Ridgway, cũng đi đến hồi kết. Hirohito cuối cùng đã thực hiện được mong ước mà ông thường tuyên bố, rằng thời gian chiếm đóng lâu dài và tiếp diễn bằng một quan hệ Đồng minh với Mỹ để có thể bảo vệ Nhật Bản về mặt quân sự trong tương lai. Có

lẽ Nhật hoàng thậm chí đã nhìn thấy trước rằng mối quan hệ với liên minh (trái với sự hiện diện của một số lượng lớn quân lính Mỹ) sẽ được một nửa dân tộc đồng ý, như thực tế được chứng minh như vậy.[1470] Như thế Hiệp ước hòa bình đã được ký kết với 40 quốc gia nhưng ko gồm Liên Xô, CHND Trung Hoa, Philippines và Ấn Độ ko gây lo lắng cho Hirohito như với hầu hết các chính trị gia cánh tả và 1 số các chính trị gia bảo thủ. Họ phản đối cả hiệp ước hòa bình thiên vị và liên minh quân sự phòng vệ mà có mục đích chính là chính sách ngăn chặn Trung Quốc và Liên Xô.
Việc độc lập được trao trả lại cho Nhật Bản 1 lần nữa làm cho Hirohito thấy rõ những mất mát của cá nhân mà ông đã phải chịu đựng vì bại trận và những cải cách dân chủ của MacArthur. Những chuyến đi của ông đến khắp miền đất nước, được dùng để tăng cường sự hợp nhất trong nước và cứu vớt vị thế cùa ngai vàng, đã kết thúc. Ông có thể sẽ thôi không can thiệp vào những công việc đối nội và đối ngoại thông qua việc bí mật truyền đạt những quan điểm của mình tới các viên chức người Mỹ nữa. Ông làm thế nào để có thể chuyển tới những người lãnh đạo của 1 nước Nhật mới tầm nhìn của mình về hòa bình và an ninh qua mối liên minh quân sự và phát triển kinh tế? Ông vẫn muốn được coi là một nhân vật chính trị quan trọng và một lượng lớn các cử tri là những người yêu mến Nhật hoàng tiếp tục tin tưởng rằng ông nên là một động lực trong hoạt động chính trị. Ông có thể điều chỉnh như thế nào với vai trò mà hiến pháp mới đòi hỏi là một vị quân vương chi mang tính nghi thức thuần túy?
Rõ ràng rằng những câu hỏi đó ám ảnh ông vào lúc mà cơ hội duy nhất để đóng một vai trò chính trị thật sự trong việc tái xây dựng đất nước của ông phụ thuộc vào lòng trung thành của những chính trị gia bảo thủ. Vào thời điểm thành lập Đảng Cải cách Cấp tiến trong tháng 2/1952, một số nhà chính trị này bắt đâu chủ trương sửa đổi hiến pháp, những hy vọng của Hirohito bừng sáng. Vài năm sau, những chính trị gia trong Đảng Tự do của Yoshida và các thành viên của Đảng Cải cách Cấp tiến phát động một phong trào để sửa đổi một phần hiến pháp mới nhằm loại trừ điều 9, cho ông quyền làm «người đứng đầu đất nước» và sửa lại 1 số quyền mà ông đã nắm giữ theo hiến pháp Minh Trị. Hirohito ủng hộ điều đó. Tuy nhiên, dân chúng tỏ thái độ chống đối mạnh mẽ và vào cuối những năm 1950, phong trào này bị thất bại.[1471]

Vào lúc được trao trả độc lập, Nhật mê mải với việc tái xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất, khôi phục ngoại thương và phát triển kinh tế. Những vấn đề với Liên Xô (về quần đảo Kurile) và với Mỹ (về các quần đảo Ryukyu và Ogasawara) vẫn còn đang thương lượng. Ký ức về việc bại trận vẫn còn sâu sắc; nỗi sợ hãi chủ nghĩa quân phiệt vẫn còn nặng nề và lòng căm ghét những sỹ quan cấp cao trong quân đội cũ vẫn phổ biến. Dân chúng vẫn nhớ Nhật hoàng đã đẩy những đứa con trai, những anh em, những người chồng và những người cha của họ vào chiến tranh. Tuy nhiên một số ít vẫn tranh cãi về trách nhiệm trực tiếp của ông vì đã tuyên bố chiến tranh hoặc về nhiều vi phạm luật pháp trong nước và quốc tế đã xảy ra trong suốt quá trình diễn biến. Chỗ nào «biểu tượng» của sự đoàn kết đất nước có liên quan thì hầu hết người Nhật miễn cưỡng thực hiện những sự tự do mới của họ. Việc Hirohito tiếp tục ngồi trên ngai vàng sau khi được độc lập rõ ràng hạn chế việc thực hiện của dân chúng về quyền tự do chính kiến và ngôn luận được hiến pháp đảm bảo.

Ngay trước khi các hiệp ước có hiệu lực, ngày 31/1/1952, Nakasone Yasuhiro, một chính trị gia bảo thủ 34 tuổi, tuyên bố trong khi đang chất vấn tại ủy ban Ngân sách của Hạ nghị viện rằng «trách nhiệm làm mất thanh danh của nước Nhật hiện đại thuộc về Thiên hoàng Chiêu Hòa». Nakasone muốn Hirohito, người mà ông ta gọi là «một người yêu hòa bình», thừa nhận «trách nhiệm của ông ta đã đưa Nhật vào cuộc chiến tranh liều lĩnh» bằng cách thoái vị để «thái tử [có thể] lên ngôi» và «nền tảng đạo đức của chế độ quân chủ bền vững và bất diệt». Thủ tướng Yoshida giận dữ gán cho Nagasone là «người chống Nhật»; dư luận cả nước đã tẩy chay ông ta.

Hirohito cũng vậy. Ông không cảm thấy có trách nhiệm giải trình đạo đức đối với bất kỳ ai ngoài tổ tiên của mình và khi dưới sức ép buộc thoái vị, ông thỉnh thoảng tâm sự với các cố vấn rằng ông tiếp tục nghĩ về bản thân mình là một vị Thiên hoàng do quyền thiêng liêng. Đầu năm 1952, trong những nhận xét riêng tư gửi tới quan đại thị thần Inada Shuichi, Hirohito nhận xét ko quan tâm đến việc những người khác đã nói về ông trong suốt giai đoạn bị chiếm đóng, chính bản thân ông ko bao giờ nói mình sẽ thoái vị. Ông tin ông có một sứ mệnh thiêng liêng vẫn ngự trên ngai vàng và xây dựng lại nước Nhật. «Thiên hoàng Minh Trị đã nói rằng không giống như các Bộ trưởng - những người có thể từ chức, Thiên hoàng ko thể thoái vị vì họ phải thực hiện sứ mệnh thiêng liêng như đã được ghi trong lịch sử các

triều vua.... Nhiệm vụ của ta là truyền lại đất nước này, đất nước mà ta đã nhận từ tổ tiên của ta, cho con cháu ta».[1472] Sự tự nhận thức về bản thân mình của Hirohito có lẽ ko phù hợp và ko hiện thực lắm với một vị vua mang tính «biểu tượng» theo hiến pháp dân chủ. Những chuẩn mực đạo đức thời kỳ hậu chiến đang thay đổi; Hirohito thì lại ko.

Trong khi Hirohito bám chặt vào sự tự nhận thức về bản thân mình, sự suy đoán rằng ông có thể thoái vị chấm dứt vào năm 1952, và sự chú ý của truyền thông Nhật chuyển hướng vào vị Hoàng tử 19 tuổi, thái tử Akihito. Vì chẳng có bóng ma tội phạm chiến tranh nào treo lơ lửng trên đầu, Akihito đã được hoan nghênh trên báo chí như là «niềm hy vọng tương lai của Nhật Bản». Thái tử đã được hưởng thụ nền giáo dục theo kiểu phương Tây, thoải mái với việc giao tiếp xã hội và nói tiếng Nhật bằng một giọng bình thường, với một ngữ điệu bình thường (cả hai điều này vua cha của anh ta đều ko làm được). Thêm nữa, Akihito đã được giáo dục theo hình mẫu vua George V của Anh chứ ko phải Thiên hoàng Minh Trị và được 1 người theo giáo phái Quaker ở Philadelphia, bà Elizabeth Vining, dạy bằng tiếng Anh. Giờ đây anh ta đang chuẩn bị cho lễ truyền ngôi của mình, một «quốc lễ» được ấn định vào tháng 11/1952, và báo chí đưa tin rằng anh ta sẽ sớm được phái ra nước ngoài để tham dự lễ lên ngôi của Nữ hoàng Elizabeth. Vào thời gian đầu của giai đoạn hậu chiếm đóng, Hirohito, Văn phòng Nội vụ Hoàng gia và nội các Yoshida cố gắng, thông qua thái tử, chuyển đến một thông điệp về tình hữu nghị với quốc đảo Anh, ca tụng như là một hình mẫu của chế độ quân chủ lập hiến phi chính trị.[1473]

Phần I

So với những sự chiếm đóng quân sự của các quốc gia khác, việc bị chiếm đóng của Nhật là ôn hòa và đúng đắn; giờ đây hiệp ước hòa bình vô cùng rộng lượng và không mang tính trừng phạt. *Thật sự những khoản bồi thường duy nhất mà Nhật phải trả - một khoản chỉ trị giá 1,02 tỷ đô la được trả dần bằng hàng hóa và «dịch vụ» kéo dài trong nhiều năm - cho Philippines, Indonesia, Miến Điện và (sau cùng) Nam Việt Nam.*[1474] Mặc dù vậy, vào cuối năm 1952, khoảng 260.000 lính Mỹ vẫn đóng tại các căn cứ trên khắp đất nước trong khi những quần đảo quan trọng có vị trí chiến lược Okinawa và Ogasawara tiếp tục bị chiếm đóng.[1475] Nhật hoàng Hirohito với tư cách cá nhân đã đồng ý với những sắp đặt của cố vấn đặc biệt của Bộ Ngoại giao Mỹ về bản hiệp ước, John Foster Dulles. Vì Hirohito hiểu, tốt hơn so với hầu hết người Nhật tại thời điểm đó, mối liên quan không thể phá vỡ giữa sự hợp nhất lại về chiến tranh và vũ trang của Nhật Bản tại điều 9 của bản hiến pháp với tình trạng của đảo Okinawa đang tiến triển thành một căn cứ quân sự khổng lồ trực tiếp theo luật của quân đội Mỹ.

Trải nghiệm toàn bộ về chiến tranh, sự bại trận, bị nước ngoài chiếm đóng và cải cách khiến Nhật Bản chia rẽ sâu sắc về quá khứ vừa mới qua của nó và lo lắng về tương lai. Đối với nội các Yashoda hai nhiệm vụ cần ưu tiên: kiểm soát những phân chia sâu sắc về quan điểm trong nước về vấn đề bản Hiệp ước hòa bình mới và sửa chữa «những sự vượt quá giới hạn» của những cải cách trong kỷ nguyên bị chiếm đóng bằng cách theo đuổi một «tiến trình đảo ngược» do người Nhật khởi xướng. Những điều kiện quốc tế thuận lợi và một chiến lược khôn ngoan để tưởng nhớ những người đã chết vì chiến tranh tạo điều kiện cho việc đạt được cả hai nhiệm vụ này. Nói chung cuộc Chiến tranh Lạnh Mỹ-Liên Xô cho phép những nhà lãnh đạo bảo thủ Nhật mưu mẹo trong đối xử của họ với tội phạm chiến tranh và nó giải phóng họ khỏi những chỉ trích quốc tế vì họ dường như lại đánh tráo sự nhạy cảm về chiến tranh trong giáo dục ở chỗ nào mà liên quan đến chiến tranh và vai trò của Nhật hoàng. Tại lễ ký bản hiệp ước hòa bình, thủ tướng Yoshida chỉ thừa nhận trách nhiệm chiến tranh tối thiểu của Nhật, ông ta tán thành (tại điều 11) những cáo buộc chống lại những người phạm tội đã bị kết án và chấp nhận những phán quyết được tòa án Tokyo và các phiên tòa xét xử tội phạm chiến tranh khác của Đồng minh đưa ra. Tuy nhiên trong nước Yoshida có thể từ chối hoặc không được giải đáp trách nhiệm của

những nhà lãnh đạo chiến tranh và của nhà nước đối với đất nước và thế giới.[1476]
Sự từ chối này có thể nhận ra trong cách các quan chức chính quyền Nhật, cũng như một thiểu số ít các công dân có ảnh hưởng, không xét đến phiên tòa Tokyo vì là «công lý của người chiến thắng», chối bỏ việc tuyên bố và leo thang trong cuộc chiến tranh Trung Quốc và tránh tất cả các bàn luận về trách nhiệm chiến tranh. Giữa những năm 1951 và 1960, rất nhiều phong trào nổi lên để đòi phóng thích «những người bạn đang bị giam giữ» tại nhà tù. Tại nghị viện, những người phe xã hội và những người phe bảo thủ thông qua những nghị quyết yêu cầu phóng thích những tội phạm bị kết án. Đồng thời chính quyền trả tiền lương còn nợ và trả lại lương hưu cho họ - dựa trên lý do rằng những người này ko bị xét xử theo luật pháp của Nhật và vì thế họ ko nên bị đối xử như là những tội phạm trong nước thông thường. Một số rất ít người trong số họ đã bị bỏ tù như là tội phạm hoặc nghi phạm chiến tranh, như Shigemitsu Mamoru, Kaya Okinori và Kishi Nobusuke, thật sự thăng tiến tới những chức vụ cao trong trung tâm chính trị Nhật.[1477] Bên ngoài thì chấp nhận trách nhiệm chiến tranh nhưng bên trong thì chối bỏ - hay như nhà sử học Yoshida Yutaka gọi là «tiêu chuẩn kép» - cả hai tiêu chuẩn được sử dụng trong việc đối xử thật sự với những người bị kết án là tội phạm chiến tranh, và như là khuôn khổ để nghĩ về cuộc chiến tranh bị thất bại, lần đầu tiên hình thành khi giai đoạn bị chiếm đóng kết thúc, sau đó lan truyền khắp xã hội Nhật trong và sau cuộc chiến tranh Triều Tiên.[1478]
Hirohito là biểu tượng lớn nhất của «tiêu chuẩn kép» này, chính ông là một phần nguyên của sự thăm dò ý kiến bảo thủ để ngăn chặn bất đồng quan điểm và giữ mọi người cùng hướng về mục tiêu phát triển kinh tế vững chác. Ông đóng vai trò cốt yếu trong việc chứng minh cho cả dân tộc rằng các nhà lãnh đạo đất nước hiểu tầm quan trọng của việc đối xử công bằng với những người đã chết trong chiến tranh và gia đình của họ. Vào ngày quốc tế lao động đầu tiên sau khi được trả lại độc lập, ngày 1/5/1952, những người biểu tình phản đối cả hiệp ước hòa bình và dự luật của quốc hội để «ngăn chặn những hoạt động phá hoại», xô xát với cảnh sát trước cung điện Hoàng gia. Hai người chết và 2.300 người bị thương. Ngày hôm sau, để chống lại tình trạng chia rẽ sâu sắc của dân chúng, chính quyền lần đầu tiên tổ chức quốc lễ tưởng niệm chiến tranh tại vườn thượng uyển Shinjuku ở

Tokyo. Trước giai điệu của bản quốc ca cũ, «Kimigayo» (Chúc vương triều tồn tại mãi), Hirohito mặc bộ comple buổi sáng và đội mũ chóp cao, leo lên bục tưởng niệm cùng với Hoàng hậu Nagako và đọc to những dòng sau:

> *Vì cuộc chiến tranh, vô số người đã chết trên các chiến trường, hiến dâng cuộc đời của họ. Từ đáy lòng mình ta khóc thương cho tất cả họ và luôn thấy đau đớn khi ta nghĩ về những gia đình đã bị mất người thân của họ. Nhân dịp này, ta chia sẻ với họ và ta nhắc lại lời chia buồn sâu sắc của ta với họ.*[1479]

7 năm trước Hirohito đã nói những lời tương tự trong bản huấn lệnh tuyên bố đầu hàng. Lúc đó, ý định của ông là để bảo vệ quốc thể. Giờ đây, nó nhằm xích lại gần các gia đình bị mất người thân và kết cả dân tộc lại với nhau trong khi cũng ngụ ý, một cách tế nhị và gián tiếp, rằng câu hỏi về trách nhiệm chiến tranh của ông không nên lại tiếp tục.[1480]

Theo một cách truyền đạt có ý nghĩa đặc biệt bài ca ngợi của thủ tướng Yoshida nhấn mạnh rằng những người chết trong chiến tranh đã đặt nền móng cho nền hòa bình và sự thịnh vượng trong tương lai của Nhật Bản. «Sự hy sinh» của họ cho đất nước, Yoshida nói, nhận cái chết cho con cháu đang sống của họ. Trong ¼ thế kỷ tiếp theo, tất cả các chính quyền bảo thủ sẽ nhắc lại và lợi dụng mạnh mẽ cụm từ này.

Trong tháng 6/1952, Hirohito viếng thăm ngôi đền Ise và trong tháng 7 là đền thờ Thiên hoàng Minh Trị. Trong tháng 8, ông ban vinh dự cho những người chết trong chiến tranh. *Ngày 16/10, ông lại tiếp tục đến lễ tại đền Yasukuni. Tới năm 1975, Hirrohito đã thăm ngôi đền này 8 lần,* hành động như thể chưa từng bị chiếm đóng hay ít nhất là chưa từng có cải cách gì. Ông hoàn toàn lãnh đạm đối với sự bãi bỏ của nhà nước đối với đền Yasukuni vì vai trò của nó trong việc chuyển khả năng tiềm tàng của tôn giáo thành chiến tranh.[1481]

Phần II

Những người phái bảo thủ và những người phái cấp tiến bất đồng ý kiến trong những năm đầu của thập niên 1950 ko chỉ về mô tả đặc điểm của cuộc chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương mà còn về mối quan hệ quân sự quá phụ thuộc mà Mỹ đã ép buộc lên Nhật Bản. Hiệp ước hòa bình, bản hiệp ước được đưa tới nội các Yoshida như là một điều kiện tiên quyết để chấm dứt việc chiếm đóng, đưa Nhật Bản vào dưới «chiếc ô hạt nhân» của Mỹ và nhượng lại cho các lực lượng quân sự Mỹ nhiều đặc quyền đặc lợi. Về mặt

quân sự, ngoại giao và tâm lý, Nhật vẫn bị kẻ chinh phục cũ của mình chi phối - trở thành quốc gia chủ chốt trong mạng lưới các Đồng minh và căn cứ quân sự của Mỹ tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Nhiều người Nhật nhận thức sự vướng mắc quân sự với Mỹ là rất nguy hiểm và một sự từ chối hiển nhiên về lý tưởng hòa bình được ghi trong hiến pháp mới của họ; những người khác, bao gồm cả Hirohito, nhìn nhận mọi việc lại khác. Họ có một cái nhìn «thực tế» và nhận ra những điều kiện quốc tế thuận lợi đối với việc tăng trưởng kinh tế được tạo ra từ việc lệ thuộc vào cường quốc phương Tây hùng mạnh nhất này. *Liên minh an ninh quân sự với Mỹ giúp Nhật giảm bớt chi phí quốc phòng của mình, giải thoát các ngành công nghiệp của mình, hưởng lợi nhuận khổng lồ từ cuộc chiến tranh Triều Tiên và đảm bảo cơ hội gần gũi với Mỹ - những thị trường có kiểm soát, công nghệ và các nguyên liệu thô.* Mặt khác là sự đối đầu Mỹ - Liên Xô đang chuyển thành một cuộc chạy đua vũ trang nguy hiểm và Nhật đang bị lôi kéo vào cuộc chạy đua vũ trang đó đúng lúc mà nó đang thiết lập và mở rộng chủ nghĩa hòa bình và chủ nghĩa chống quân phiệt.

Thiếu tự tin trong khả năng của mình để cai trị một nền dân chủ bị xé rách bởi những xung đột xã hội dữ dội giữa các hiệp hội và các hãng kinh doanh, giới tinh hoa chính trị Nhật cảm thấy một tình trạng thiếu chắc chắn khó lường. Những người bảo thủ (bao gồm một thiểu số rất nhỏ nhưng quan trọng là những người đã bị giam tù trong những năm chiếm đóng), phác thảo những kế hoạch để sửa lại bản «hiến pháp hòa bình» và tăng cường quyền lực của Nhật hoàng bằng cách thay đổi địa vị của ông từ một «biểu tượng» mập mờ thành một «nhà lãnh đạo đất nước», người lại có thể có quyền tuyên bố những trường hợp khẩn cấp của đất nước và ban hành những chiếu chỉ khẩn cấp. Mục đích của họ không phải hồi phục lại «chế độ Thiên hoàng» thời kỳ trước và trong chiến tranh. Mục đích đó cũng ko nhằm giáo dục những thế hệ tương lai trong quan điểm lịch sử theo kiểu đế quốc cũ bám rễ vào thần thoại. Những người bảo thủ cố gắng ủng hộ quyền lực của Nhật hoàng để họ có thể sử dụng quyền lực đó cho những mục đích cá nhân. Họ hy vọng hạn chế những điều khoản nhân quyền của bản hiến pháp vì «phúc lợi công cộng». Họ cũng muốn gài vào những điều khoản mới để bảo vệ những quyền thừa kế, do đó tăng cường chế độ gia trưởng, trong khi ngăn lại những quyền của phụ nữ đã đột ngột được mở rộng dưới thời bị chiếm đóng.[1482]

Quan tâm về mối ưu tư của dân chúng về các quyền của họ hơn là trách nhiệm, Hirohito hoan nghênh những nỗ lực của những ai theo Thuyết Thượng đế cứu vớt mọi người. Ông vui sướng, một lần nữa lại phê chuẩn những văn bản chính thức và nhận quốc thư của các nhà ngoại giao nước ngoài trình lên ông. Những năm tham gia tích cực vào chính trị và đưa ra quyết định với tư cách cá nhân đã được đáp ứng và ông nóng lòng giành lại sự hoạt động chính trị đầy ý nghĩa. Nhưng địa vị theo hiến pháp của ông giờ đây chỉ là một «biểu tượng». Can thiệp vào các công việc quân sự, ngoại giao và chính trị là bị ngăn cấm đối với ông. Khi được thành lập trong tháng 6/1954, «các lực lượng phòng vệ» và «Cơ quan Phòng vệ» được đặt dưới sự chỉ huy của thủ tướng với nguyên tắc quản lý dân sự được ghi trong luật pháp cho phép. Bị nghiêm cấm khắt khe việc can thiệp vào lực lượng quân đội Nhật Bản mới làm Hirohito đau khổ. Ngày càng ko được dính đến chính trị Nhật và ra các chính sách thậm chí còn làm ông đau khổ hơn.

Ông còn lại những gì? Chỉ còn những bản báo cáp vắn tắt ông bí mật nhận được từ các Bộ trưởng và những báo cáo cuối năm về an ninh trật tự từ Cảnh sát trưởng và Thị trưởng Tokyo. Tuy nhiên, cả những bản báo cáo vắn tắt lẫn những báo cáo đầy đủ đều không được quy định theo hiến pháp và mỗi loại này có thể kết thúc vào bất cứ lúc nào.[1483] Vì những tranh đấu chính trị trong những năm giữa và cuối thập niên 1950 mở ra, Hirohito chỉ có thể hy vọng rằng những chính trị gia có thế lực sẽ thỉnh cầu lời khuyên chính trị của mình, tiếp tục nhận những bản hướng dẫn và kiềm chế không khẳng định mình bị địa vị «biểu tượng» theo hiến pháp của mình trói buộc.

Sự rối loạn chính trị bắt đầu dưới thời chính quyền của người kế nhiệm Yoshida, Hatoyama Ichiro 72 tuổi, người cam kết (sớm như nó xảy ra) một chính sách độc lập về kinh tế và chính trị cho Nhật. Vào ngày Hatoyama lập nội các đầu tiên của ông ta, ngày 10/12/1954, Bộ trưởng Ngoại giao và Shigemitsu Mamoru trước-đây-bị-kết-tội đến Hoàng cung để báo cáo vắn tắt cho Hirohito biết. Là một người bảo thủ bẩm sinh nhưng cũng có đầu óc đổi mới và đầy hoài bão, Shigemitsu trong những năm cuối của thập niên 1930 đã là một người ủng hộ «trật tự mới» và sự cai trị trực tiếp của Nhật hoàng. Năm năm trong tù đã ko làm thay đổi lòng đam mê đối với những kế hoạch ko tưởng của ông ta nhằm tạo ra một trật tự mới. Nhà tù ko làm ý thức là bầy tôi trung thành của Nhật hoàng bị mai một, hoặc niềm tin rằng Nhật hoàng đang ở trong tình trạng thiếu quyền lực và có thể vẫn được

dùng để phục vụ cho những mục đích của các Bộ trưởng đúng như theo hiến pháp cũ.
Suốt năm 1955, Shigemitsu và Hirohito bàn luận những vấn đề ngoại giao quan trọng mỗi tháng 2 lần. Sau khi những người xã hội đã chiếm áp đảo tại quốc hội và đạt được thống nhất trong đảng,
những người bảo thủ kết hợp để lập nên Đảng Dân chủ Tự do (LDP), với chủ tịch đầu tiên là Hatoyama. Năm 1955, kinh tế Nhật đã vượt hơn so với sản lượng cao nhất thời trước chiến tranh và thậm chí trong thời chiến tranh, trong hầu như tất cả các lĩnh vực, trừ 1 ngành là thương nghiệp.[1484]
Trong khi Hatoyama cố gắng sửa đổi hiến pháp để xóa bỏ điều 9 và nâng cao địa vị của Nhật hoàng lên, Shigemitsu khơi mào việc bình thường hóa quan hệ với Liên Xô và mở rộng buôn bán với Trung Quốc. Việc sau đặc biệt khó đạt được nếu như Mỹ vẫn còn trong vòng ảnh hưởng của chủ nghĩa McCarthy, sẽ từ chối chấp nhận Trung Quốc ngay cả khi đất nước đó đang theo đuổi một hình mẫu phát triển độc tài kiểu Stalin.
Trong những cuộc gặp với Shigemitsu, Hirohito lo lắng thấy rõ về sự xâm nhập và những mối quan hệ của Cộng sản Nhật với Maxtcơva được hồi phục. Ông cảnh báo Bộ trưởng ngoại giao tránh rơi vào một hoàn cảnh mà Nhật có thể trở thành một đối thủ chiến lược của Mỹ. Cuối tháng 8/1955, với việc Nikita Khrushchev nắm quyền và đang tìm 1 hiệp ước hòa bình với Nhật, Hirohito nói với Shigemitsu tại lâu đài của mình ở Nasu, tỉnh Tochigi, và theo Shigemitsu nhấn mạnh «sự cần thiết của việc thân thiện với Mỹ và thù địch với chủ nghĩa cộng sản. *Ông nói quân Mỹ đồn trú tại Nhật ko được rút đi».*[1485] Hatoyama và Shigemitsu nhanh chóng mệt mỏi với những lời nhắc nhở chống CNCS ko mong đợi của Hirohito và thôi ko hỏi ý kiến nữa. *Nỗ lực đàm phán với Liên Xô của họ về việc bình thường hóa quan hệ bất thành khi họ khăng khăng đòi Liên Xô trao trả phần phía nam quần đảo Kurile đã bị chiếm giữ vào cuối CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II*. Hirohito, ko hài lòng với đường lối ngoại giao của họ, có thể hài lòng nhìn thấy cả hai người này đi chệch đường.
Vào năm 1956 ngày càng nhiều người Nhật ném bỏ những quan điểm chính trị độc đoán xưa cũ dưới ảnh hưởng của hiến pháp mới và những điều kiện kinh tế được cải thiện. Tuy nhiên, công chúng vẫn chưa sẵn sàng chấp nhận những cựu chiến binh Nhật, những người viết ra những chuyện hoang đường về việc họ vô tội và cách họ bị đối xử tàn nhẫn thời chiến tranh. Năm

đó, quyết định lấp đầy khoảng trống kiến thức về những chiến dịch của Nhật tại Trung Quốc, những cựu chiến binh tham gia những chiến dịch này, những người đã bị bỏ tù vì phạm tội chiến tranh tại Trung Quốc quay trở về nước và bắt đầu thú nhận công khai những hành động diệt chủng. Trong 5 cuốn sách của họ có tựa đề bằng tiếng Nhật, Sanko (Đốt sạch, giết sạch, cướp sạch), trở thành cuốn sách bán chạy tại Nhật và đưa ra công luận thuật ngữ «những chiến dịch sanko». Dư luận nhanh chóng phản ứng lại. Những cựu chiến binh này bị buộc tội «làm ô nhục tất cả người dân Nhật». Họ bị quy kết là những kẻ bị cộng sản lừa bịp, «bị ĐCS Trung Quốc tẩy não». Dưới áp lực đe dọa của những kẻ côn đồ phái hữu, ấn phẩm này đã nhanh chóng bị đình bản. Giết sạch, đốt sạch, cướp sạch ko còn trong đầu của người Nhật vào thời điểm khi chính quyền đang ủng hộ chính sách ngăn chặn Trung Quốc của Mỹ và tưởng nhớ tới những mất mát của người Nhật trong chiến tranh.[1486]

Hơn nữa, nhiều người vẫn còn gắn chặt với những hình thái dân tộc chủ nghĩa xưa cũ tập trung quanh Nhật hoàng. Hirohito và Hoàng đệ của mình Takamatsu rất quan tâm đến những tổ chức theo thuyết Thượng đế cứu vớt mọi người được hình thành trong làn sóng dân tộc chủ nghĩa đầu tiên thời hậu chiếm đóng. Thỉnh thoảng, viên sỹ quan phụ tá quân sự trước kia của Nhật hoàng, một ông Hayata Noboru nào đó, đến Hoàng cung báo cáo về các nhóm cựu chiến binh như là nhóm Liên minh Thân hữu Cựu binh Nhật Bản, mà ông ta là phó chủ tịch, và nhóm Hiệp hội Các gia đình mất người thân trong chiến tranh Nhật Bản - một nhóm được thành lập từ giai đoạn đầu kỷ nguyên bị chiếm đóng đã ngày càng trở nên bảo thủ kể từ khi được tái tổ chức trong năm 1953.

Ngày 15/8/1958, hai hiệp hội này kết hợp với Hiệp hội những đền thờ Thần đạo và vô số những tổ chức cánh hữu khác tổ chức một lễ tưởng niệm tại tòa lâu đài lớn Kudan, gần đền thờ Yasukuni. Mục đích của buổi lễ này là để «cất giữ những vong linh anh hùng [eirei] của tất cả những người đã chết vì đất nước trong cuộc chiến tranh Đại Đông Á». Thuật ngữ «vong linh anh hùng», hàm nghĩa một người xuất chúng đã đạt được thành tích vĩ đại trong chiến tranh, một lần nữa gợi liên tưởng đến khái niệm «cuộc chiến tranh thần thánh». Nó cũng đã ngụ ý một thái độ rõ ràng hướng về đế quốc và một sự phủ nhận hoàn toàn những giá trị thời hậu chiến được ghi trong hiến pháp. Hirohito và Hoàng hậu Nagako gửi hoa và một bức thư của Nhật

hoàng tới những buổi lễ tưởng niệm được tổ chức không chính thức vào ngày 15/8 hàng năm.[1487] Tuy nhiên, họ không đích thân tham dự các buổi lễ hàng năm cho tới năm 1963, khi tên gọi của sự kiện này được đổi tên mang ít tính ý thức hệ hơn «Lễ tưởng niệm những người chết trong chiến tranh của dân tộc».
Ngay trong những cựu chiến binh và gia đình có người bị chết trong chiến tranh, những người tưởng nhớ những người chết trong chiến tranh đồng thời xác nhận lại một lần nữa tính đúng đắn về đạo đức của cuộc «Chiến tranh Đại Đông Á», có nhiều người cũng nhớ rằng Hirohito đại diện cho tất cả những nhà lãnh đạo mà chưa bao giờ thừa nhận trách nhiệm chiến tranh. Cảm nghĩ như vậy thường được biểu lộ một cách gián tiếp, như khi tờ Shizuoka shinbun trong tháng 10/1957 phát động một chiến dịch thúc giục Nhật hoàng đến thăm «đền thờ hộ quốc» [gokoku jinja], dạng đền thờ địa phương của đền thờ Yasukuni tại Shizuoka. «Thiên hoàng là người đại diện cho dân tộc và là biểu tượng của quốc gia, ông biểu lộ tâm tư tình cảm của cả dân tộc và vì vậy nên cúi đầu trước vong linh những người đã chết trong chiến tranh bằng cách viếng thăm goguku jinja... Họ đã hy sinh vì Nhật Bản, vì dân tộc và vì chính Nhật hoàng. Tại sao ông ko cúi đầu trước họ, bày tỏ cho họ thấy lòng biết ơn của mình và xin họ tha thứ?» Và tất cả lời yêu cầu Hirohito bày tỏ «lòng biết ơn» của ông và xin các vong linh đã chết trong chiến tranh «tha thứ», bao hàm khả năng nhen lại tranh luận về trách nhiệm chiến tranh của Nhật hoàng.[1488]
Đáp lại phần nào đối với hành động khôi phục chủ nghĩa dân tộc này của các cựu chiến binh và các nhóm bảo thủ khác, một phong trào chính trị đối ngược mạnh mẽ của những người cánh tả nổi lên trong giữa và cuối những năm 1950. Một số ít những nghiên cứu lịch sử theo những quan điểm chỉ trích cuộc chiến tranh bị thất bại thu hút sự chú ý của cả nước. Tại các giảng đường đại học, sự chỉ trích nhen lại trong một số trí thức nổi tiếng đã ủng hộ mở rộng chiến tranh trong những năm của thập niên 1930 và những năm đầu thập niên 1940. Những người cộng sản, những nhà xã hội cánh tả và những người tự do và cả một số các nhóm sinh viên cũng như các công nhân cổ cồn đang lên án mạnh mẽ những nỗ lực của đảng LDP để sửa đổi hiến pháp. Châm thêm lửa vào sự chống đối của họ là những nỗi lo sợ của Nhật bị lôi kéo vào cuộc chiến tranh Mỹ - Liên Xô và nỗi lo sợ tái vũ trang.

Sự tái thành lập việc kiểm soát của nhà nước về giáo dục của chính quyền của đảng LDP và cố gắng mạnh tay của họ để làm sống lại lòng yêu nước cũng gây nên sự ngờ vực. Trong suốt những năm giữa thập niên 1950, Bộ Giáo dục kiểm tra sự ảnh hưởng của Hiệp hội Giáo viên Nhật Bản cấp tiến và công khai bãi bỏ những ban giám hiệu đã được bầu. Trong việc làm sau, nó thiết lập cơ chế các kỳ thi theo sách giáo khoa của trường - một phương kế lý tưởng để làm sống mãi «tiêu chuẩn kép». Chế độ kiểm duyệt sách giáo khoa được thực thi trong khoảng những năm từ 1956 đến năm 1958 cố làm cho chủ nghĩa thực dân châu Á hiếu chiến và các cuộc chiến tranh của Nhật Bản dường như kém nghiêm trọng hơn so với thực tế đã xảy ra. Bộ Giáo dục cũng nỗ lực yêu cầu các trường học cho treo cờ «mặt trời mọc» và dạy hát bài quốc ca «Kimigayo», mặc dù ko việc nào trong số chúng được phê chuẩn hợp pháp, cả 2 việc làm này liên quan chặt chẽ với đế quốc thời trước chiến tranh. (Tuy nhiên, điều này cuối cùng đạt được vào năm 1999).
Trong suốt thập niên đầu tiên được độc lập, Hirohito dần ko còn là một mục tiêu thường xuyên chú ý của truyền thông. Ông tiếp tục xuất hiện trước công chúng tại các sự kiện thể thao và các dịp lễ trồng cây, đi đến các vùng khác nhau trên đất nước trong những chuyến đi rất ngắn và thể hiện những trách nhiệm hạn chế được ghi trong hiến pháp. Hai hình ảnh đối lập của Nhật hoàng bắt đầu nhanh chóng nổi lên. Một là Nhật hoàng «con người» thời hậu chiến, một «nhà khoa học», một «học giả» và một «người đàn ông của gia đình», gần gũi với thần dân của mình và hợp với những giá trị tự do và dân chủ được soạn thành luật lệ trong bản hiến pháp và được thực thi trong xã hội tiêu thụ đang nổi. Hình ảnh kia là vị quân vương có giọng nói cao chói, cứng nhắc và xa cách, gắn bó với Thần đạo và cấu trúc giá trị cổ xưa, khuyến khích chế độ quân chủ ko cải cách. Những người trung niên và cao tuổi ủng hộ đảng LDP khai thác hình ảnh sau của Nhật hoàng để mong muốn lưu giữ mãi những giá trị chính trị truyền thống.

Phần III

Trong tháng 2/1957, Kishi Nobusuke, người đã làm Bộ trưởng thương mại và công nghiệp và sau đó là phó thủ tướng phụ trách quốc phòng của nội các Tojo, thành lập một nội các nhất quyết xem lại Hiệp ước An ninh Nhật-Mỹ và phát triển một chính sách đối ngoại độc lập hơn. Những mục đích của Kishi bao gồm tái thành lập những mối quan hệ kinh tế gần gũi với các nước Đông Nam Á và đảm bảo việc phóng thích những tội phạm chiến

tranh loại B và C vẫn đang bị giam vì đã phạm những tội như là tra tấn, hãm hiếp và giết người. Một số đang bị giam tại nhà tù Sugamo; những người khác vẫn bị giam tại các nước Đồng minh trước đây. Lời hứa danh dự và xin lỗi của họ, Kishi tranh luận, sẽ làm cho Nhật dễ dàng hơn trong việc quên đi quá khứ xích lại gần Mỹ hơn. Chính quyền Eisenhower đồng ý và giúp xúc tiến việc phóng thích những tội phạm chiến tranh còn lại.

Giống như Hatoyama trước kia, Kishi hy vọng sửa đổi điều 1 và điều 9 hiến pháp (về Nhật hoàng và việc từ bỏ chiến tranh) và mở rộng các lực lượng phòng vệ nhỏ bé. Lường trước những cuộc biểu tình của công chúng phản đối việc nối lại Hiệp ước An ninh, Kishi đưa ra một đạo luật tăng cường quyền hạn của lực lượng cảnh sát. Cuối tháng 10/1958 phương tiện truyền thông và hầu hết các nghiệp đoàn lao động của đất nước chống lại dự thảo đạo luật cảnh sát và một liên minh quốc gia sớm xuất hiện kêu gọi cách chức Kishi.

Vào đầu tháng 11, liên đoàn lao động Sohyo mạnh-mẽ-gồm-bốn- triệu-thành-viên đình công chống lại đạo luật cảnh sát. Vì sự chống đối Kishi leo thang, vào ngày 27/11, chính quyền của ông ta vui mừng thông báo việc hứa hôn của thái tử Akihito và Shoda Michiko, con gái của chủ tịch một công ty xay bột mỳ lớn và là kết quả của một sự giáo dục theo công giáo. Sự chú ý của công luận ngay lập tức chuyển từ đề tài chính trị kinh tởm sang chuyện tình yêu lãng mạn khi các quan chức Hoàng cung và truyền thông cẩn thận phối hợp với nhau trong tất cả các chi tiết. Một cơn sốt «Mitchii» kinh ngạc quét qua Nhật Bản và Kishi tạm thời an toàn thoát khỏi trang nhất các báo.

Việc hứa hôn và hôn nhân của thái tử đánh dấu một sự thay đổi quan trọng trong sự phát triển của chế độ quân chủ. Những khái niệm «người bình dân» hay «tình yêu» gắn với Hoàng gia rõ ràng rất mới và được công chúng yêu thích. Nhật hoàng Hirohito và Hoàng hậu Nagako phản đối cuộc hôn nhân vì họ tin Michiko có lẽ không thể xử lý được những điều phức tạp trong lễ nghi Hoàng gia.[1489] Điều làm Hirohito lo nhất ko phải việc Michiko theo đạo thiên chúa, hay thậm chí là việc duy trì những mối liên hệ của Hoàng gia với Thần đạo mà điều khiến ông lo lắng là sự phá vỡ truyền thống mà cuộc hôn nhân có thể gây ra. Hirohito ko hài lòng với chính khái niệm một «chế độ quân chủ được nhân dân yêu mến và mở rộng». Nhưng giống như mọi người, ông và Nagako cũng hiểu rõ giá trị của mối quan hệ

thông gia với một trong những gia tộc kinh doanh xuất chúng của đất nước có thể giúp tăng cường về phương diện pháp lý và chính trị cho một chế độ quân chủ đã bị suy yếu.

Trong tháng 2/1959, kết quả một cuộc thăm dò dư luận của Nhật cho thấy 87% ủng hộ cho lựa chọn của thái tử Akihito kết hôn với một người bình dân.[1490] Nhưng thêm vào sự đồng thuận chung, cũng có trạng thái ko thoải mái của công luận về cuộc hôn nhân này. Một số lo rằng một phụ nữ hoàn toàn bình thường kết hôn với người của Hoàng gia có thể phải chấp nhận việc mất đi cuộc sống tự do vốn có của cô và sẽ bất hạnh. Một số ít những nhà phê bình văn học và nhà văn, bao gồm cả tiểu thuyết gia nổi tiếng Fukazawa Shichiro, nhấn mạnh rằng những người đàn ông của Hoàng tộc chưa bao giờ kết hôn với người bên ngoài hàng rào Hoàng cung vì thế nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cận huyết sẽ dẫn đến những khiếm khuyết gen và nguy cơ suy yếu Hoàng tộc. Những người theo truyền thống và những người theo Thần đạo cũng phản đối.[1491] Đối với họ chỉ có một mối đe dọa trong xã hội mới chỉ biết tiêu dùng và hưởng thụ khoái lạc: những giá trị thời trước chiến tranh đang nhanh chóng bị xói mòn và cuộc hôn nhân gợi ý rằng nếu ngai vàng bị hạ bệ thì nó cuối cùng sẽ bị mất giá trị - bởi tiếng hoan hô và sự tán thành của dân chúng.

Thái từ Akihito và Michiko kết hôn vào ngày 10/4/1959, trước một lượng khán giả truyền hình khoảng 15 triệu người; một nửa triệu người khác xếp hàng dọc theo tuyến đường mà đám cưới của họ diễu hành qua.[1492] Hai người mới cưới sau đó biến mất trong kỳ trăng mật của họ, và sự chú ý của công chúng giờ đây lại quay trở về những vấn đề chính trị trọng đại. Ngày 19/1/1960, Kishi ký tại Washington, D.C. bản Hiệp ước An ninh Nhật-Mỹ được thương lượng lại và công bằng hơn. Phía Mỹ hứa sẽ bàn bạc trước khi giao phó quân đội của mình vào các hoạt động quân sự của Nhật Bản. Tuy nhiên, những căn cứ quân sự của Mỹ vẫn đóng trên đất Nhật và các lực lượng phòng vệ Nhật có trách nhiệm trợ giúp quân đội Mỹ nếu Washington nhận thấy họ gặp chiến tranh với một quốc gia vùng Viễn Đông nào đó (Trung Quốc chẳng hạn) và nếu như một quốc gia nào đó tấn công các căn cứ quân sự Mỹ tại Nhật.

Việc phê chuẩn đã bị các đảng đối lập bên trong quốc hội và các nhóm sinh viên và công nhân lao động có tổ chức bên ngoài quốc hội phản đối dữ dội. Ngày 19/5, 500 cảnh sát mặc thường phục được xông vào hạ nghị viện; việc

bỏ phiếu phê chuẩn đúng là một cuộc bỏ phiếu bị ép buộc. Hành động này gây ra các cuộc biểu tình lớn nhất trong lịch sử Nhật kéo dài 1 tháng, lên đến cực điểm vào ngày 15/6 với cái chết của một sinh viên biểu tình phản đối đụng độ với cảnh sát trước tòa nhà quốc hội, tiếp theo là những lời kêu gọi tổng đình công của liên hiệp các hiệp hội và các nhóm công dân. Kishi ngay lập tức hủy bỏ chuyến thăm đã lên lịch của tổng thống Eisenhower tới Nhật Bản. 4 ngày sau, Hiệp ước An ninh có hiệu lực và tháng tiếp theo Kishi và toàn thể nội các của ông ta từ chức sau khi đã hoàn thành sứ mệnh chính của mình.

Đối với Hirohito, trải nghiệm toàn bộ quá trình thông qua và phê chuẩn là một thử thách đáng nhớ. Ông đã muốn những mối quan hệ với Mỹ và Hội Quốc Liên được được cải thiện và tăng cường với bất kỳ giá nào. Cho tới phút cuối cùng ông đã hy vọng sẽ đi tới sân bay Haneda để đón chào tổng thống Eisenhower và cùng trở về Hoàng cung trên chiếc xe limousine qua những đám đông đang hoan hô đón chào. Kishi sau đó sẽ ký lại bản hiệp ước trong khi chuyến thăm của Eisenhower đang diễn ra và giúp Nhật hoàng nâng cao vị thế của mình là «người lãnh đạo đất nước» trên thực tế, mà không cần phải sửa đổi hiến pháp. Việc hủy bỏ chuyến thăm đã ko cho ông cơ hội làm điều đó trong khi cuộc đấu tranh về bản hiệp ước đã tạm thời làm cho đa số dân chúng phản đối bất kỳ sự xáo trộn nào đối với bản hiến pháp.[1493]

Vì vậy những kết quả của toàn bộ nỗ lực bị xáo trộn. Mong muốn của Hirohito và đảng LDP về một liên minh quân sự với Mỹ có thể đảm bảo cho việc tiếp tục tiến trình ngoại giao của Nhật Bản trong phần còn lại của triều đại của ông đã được thực hiện. Xét về mục đích, cuộc đấu tranh về Hiệp ước An ninh, chống Kishi và đấu tranh dân chủ, đã là một tiến trình trui rèn cho giới lãnh đạo tinh hoa. Họ đã vượt qua cuộc khủng hoảng lớn nhất của đất nước trong giai đoạn hậu chiếm đóng mà không cần đến sự giúp đỡ của Nhật hoàng. Thế hệ những nhà lãnh đạo đang nổi của LDP rút ra bài học rằng chế độ quân chủ ko nhất thiết là một cơ chế kiểm soát khủng hoảng. *Giấc mơ của Hirohito là 1 ngày nào đó nắm lại quyền lực chính trị mãi chỉ là 1 giấc mơ.*

Trong khi cuộc đấu tranh về bản Hiệp ước đang diễn ra sôi động ở Nhật Bản, tại Nam Triều Tiên, sinh viên tổ chức biểu tình lật đổ nhà độc tài được Mỹ bảo trợ Syngman Rhee. Giữa bầu không khí cách mạng sục sôi hy vọng

của phe cánh tả và nỗi sợ hãi phản cách mạng thuộc của phe canh hữu, Fukazawa Shichiro viết một câu chuyện trào lộng mang màu sắc chính trị có nhan đề «Furyumuta» (Một giấc mơ thanh nhã).[1494] Trong tháng 12/1960, ngay sau cuộc đấu tranh chống hiệp ước an ninh, Chūō Kōron (Tập san Trung tâm), một tờ tập san nổi tiếng chuyên về tư tưởng và nghệ thuật, đăng câu chuyện này. Câu chuyện bắt đầu khi người kể chuyện mua một chiếc đồng hồ đeo tay chỉ chạy đúng giờ khi anh ta ngủ. Trong giấc mơ, anh ta chứng kiến một cuộc nổi loạn tại trung tâm Tokyo dẫn đến sự tiếp quản cung điện của những nhà cách mạng cánh tả. Tại quảng trường ở phía trước cung điện, một đám đông vui thích đang ngắm nhìn «những bề trên» của họ bị thất sủng. Kẻ mơ mộng vẩn vơ nhìn thấy Thái tử Akihito (mặc một chiếc áo đại lễ) và Vương phi Michiko (mặc kimono) đang nằm dưới đất chờ hành quyết. Người kể chuyện nhận thấy chính là cái rìu của anh ta đang được tên đao phủ sử dụng. Đầu của những thành viên Hoàng tộc rơi xuống kêu đánh soạt, lăn qua quảng trường và biến mất khỏi tầm nhìn với một âm thanh giống như tiếng ống bơ thiếc lăn.[1495]
Ngay sau đó người kể chuyện gặp một viên quan thị thần già nua, ông này thờ ơ nói với anh ta: «Bây giờ nếu anh đến đó, Nhật hoàng và Hoàng hậu đang bị giết». Anh ta đi đến như được chỉ dẫn, nhòm vào tận nơi đôi vua hậu đã chết, anh ta phát hiện ra nhãn mác «Sản xuất tại Anh quốc» đính trên bộ quần áo complê buổi sáng của Hirohito và váy của Nagako. Đỉnh điểm của giấc mơ là một cuộc đấu khẩu giữa Hoàng hậu của Thiên hoàng Minh Trị - bà nội của Hirohito, người đã chết năm 1914, và người mà anh ta nhầm với Teimei Kogo, thân mẫu của Hirohito.
«Ngươi - đồ cặn bã thậm chí sẽ không còn sống nếu đó không phải là để cho chúng ta! Ngươi nợ chúng ta tất cả mọi thứ».
«Sao ngươi dám nói như vậy, mụ mù thủy già xấu xa đê tiện kia? Nợ cái gì? Nợ ngươi hả? Tại sao, ngươi hút máu chúng ta và sống xa hoa trên tiền bạc của chúng ta».
«Cái gì! Vậy ngươi đã quên ngày 15/8 sao? Khi mà Hirohito của chúng ta đã cứu tất cả các ngươi bằng việc đầu hàng hả? Và nó đã làm việc đó!»
«Khốn kiếp! Chúng ta đã được cứu vì những người dân chúng quanh cháu trai của ngươi thuyết phục nó làm vậy! Dứt khoát là như thế!»[1496].
Sau đó bà Hoàng hậu thừa kế bướng bỉnh lẩm bẩm: «Tất cả dân chúng đều thanh nhã đối với chúng ta. Họ làm việc này, họ làm việc kia cho chúng ta.

Rồi sau cùng họ nói chúng ta đã là những kẻ hút máu, những người đã bòn mót tiền của của họ. Nhưng ai muốn chiến tranh? Ngươi, đồ ngu! Thật láo xược!»
Một cú tấn công châm biếm vào bản hiến pháp của chế độ quân chủ «biểu tượng», về huyền thoại bịa đặt rằng Hirohito đã anh hùng cứu cả đất nước tránh khỏi cuộc chiến tranh. «Giấc mơ» này có thể được giải mã bằng một sự hỗn hợp giữa những công kích và những lời nói làm tổn thương tình cảm liên quan đến Nhật hoàng khi kỷ nguyên tăng trưởng kinh tế thần tốc bắt đầu. Vào thời điểm hầu hết người Nhật lựa chọn việc né tránh đề cập trách nhiệm của Nhật hoàng đối với cuộc chiến tranh xâm lược, các nhân vật trong câu chuyện của Fukazawa, bao gồm cả người kể chuyện, tất cả đều có một điểm trọc trên đầu của họ. Vết sẹo trơ trụi đó là phép ẩn dụ của Fukazawa đối với vấn đề Nhật hoàng được ẩn giấu sâu bên trong lương tâm của người Nhật. «Giấc mơ», trên thực tế, xác nhận một mối quan hệ qua lại về sự có tội được Nhật hoàng và dân chúng cùng chia sẻ, hầu như tất cả những người đã hăng hái ủng hộ ông và hợp tác trong cuộc chiến tranh xâm lược bất công. Fukazawa bóng gió rằng việc vun đắp chế độ quân chủ thành một «biểu tượng» thống nhất cho những mục đích của chính mình, người dân vẫn chưa được giải phóng khỏi Nhật hoàng. Bằng việc lờ đi ko truy xét trách nhiệm chiến tranh của ông ta, họ tránh truy xét trách nhiệm của chính họ.
Cảnh hành quyết «gia đình biểu tượng» đất nước được Fukazawa hư cấu ban đầu gây ra những biểu lộ vui sướng và tán thành của các độc giả, nhưng sau đó đã nhanh chóng bị thay thế bằng những tiếng khóc than đau đớn của những người khác và kết thúc là một vụ giết người thật sự. Văn phòng Nội vụ Hoàng gia yêu cầu khởi kiện chống lại cả tác giả lẫn chủ bút tờ nguyệt san nhưng nội các Ikeda từ chối can thiệp chuyện này. Những nhóm cánh hữu tìm thấy cuộc đấu tranh chống Hiệp ước An ninh và «giấc mơ» của Fukazawa có cùng một xuất phát điểm - sự khát khao một cuộc cách mạng thực sự. Họ thành công hơn so với chính quyền đang thi hành những luật pháp chống lại đạo luật về «tội khi quân». Những người cánh hữu tụ tập bên ngoài trụ sở chính tại Tokyo của công ty Chūō Kōron để nhiếc móc và đe dọa những người đang làm việc cho công ty này. Đỉnh điểm của vụ việc này là ngày 1/2/1960, khi một thành viên 17 tuổi của một đảng cánh hữu cấp tiến xâm nhập vào nơi ở của chủ tịch công ty, Shimanaka Hōji. Không

gặp ông này ở nhà, gã này đã giết cô giúp việc của gia đình bằng một thanh kiếm ngắn và gây thương tích nặng cho vợ Shimanaka.
Sau vụ giết người này, Fukazawa bỏ trốn trong 5 năm. Hình như ông ta ko bao giờ xuất bản thêm tác phẩm nào nữa. Theo nhà nghiên cứu lịch sử văn học John W. Treat, ông ta hiến dâng «bản thân cho việc làm bột đậu» và sau đó «làm chủ một cửa hàng nhỏ bán bánh nướng - có tên tuổi đàng hoàng là Yumeya hay «Cửa hàng Giấc Mơ» tại một quận có nhiều dân lao động sinh sống của Tokyo».[1497] Shimanaka từ bỏ bất cứ mối liên hệ nào với tác giả. Thay vì chỉ trích những người cánh hữu vì đã gây ra vụ thảm sát tại nhà mình hay bảo vệ quyền tự do ngôn luận và thể hiện nghệ thuật, ông ta lại liên tục đăng những lời xin lỗi công khai trên các báo vì đã gây rắc rối cho ngai vàng.[1498] Sau đó, để xoa dịu phe cánh hữu và dư luận, Chūō kōron thay đổi định hướng biên tập của mình và trở thành một phụ bản dành cho các bài viết về đất nước thời chiến tranh với giọng điệu nhẹ nhàng hơn nhiều. Những chủ báo thương mại lớn khác tự kiểm duyệt khắt khe hơn những đề tài liên quan đến ngai vàng. *Ko 1 tờ báo nào (ngoại trừ một số ít các tờ báo nhỏ bí mật) kể từ sau sự kiện đó trở đi dám cho đăng những bài viết nhại nhạo báng uy quyền của Thiên hoàng*.
Vụ «Furyu mutan» và «các phốt Shimanaka» nêu bật những giới hạn của tự do ngôn luận trong 1 nước Nhật mới khoan dung hơn. Trong nhận thức của họ, phương tiện truyền thông thôi ko đăng những bài viết có thể được hiểu là chỉ trích hay làm mất phẩm giá của Hirohito và Hoàng gia. Phạm vi của điều «cấm kỵ hoa cúc» này mở rộng trong năm 1963 khi nhà xuất bản Heibonsha chấm dứt tạp chí đăng nhiều kỳ cuốn tiểu thuyết của Koyama Itoko, Quý bà Michiko (Michikosama) sau khi bị chỉ trích tại quốc hội là «trò giải trí» ko phù hợp cho đất nước.[1499] Tuy nhiên, những hành động như vậy ko ngăn được cuộc tranh luận của giới trí thức về chế độ quân chủ và ảnh hưởng của những động thái này đối với các phương tiện truyền thông là phù du. Trong một xã hội tiêu thụ của tầng lớp trung lưu đã hình thành từ trong cuộc chiến tranh và giai đoạn bị chiếm đóng, hiến pháp đã đạt đến một mức hợp pháp cao. Thế hệ sau chiến tranh đã trở thành những người quan trọng nhất mang những giá trị dân chủ và chống độc đoán, xung đột với những giá trị của các thế hệ lớn tuổi chịu ảnh hưởng từ nền giáo dục cũ trước và trong chiến tranh, những người mà đối với họ lòng trung thành ko suy xét và sự tôn kính dành cho ngai vàng vẫn còn mạnh mẽ. Giữa mối

xung đột này, Hirohito đứng về phía thế hệ những người lớn tuổi hơn nhưng luôn cẩn thận ko bao giờ công khai bảo vệ quan điểm của họ về cuộc «Chiến tranh Đại Đông Á».
Khoảng chừng 233 nhóm của những người phe cánh hữu và tội phạm có tổ chức bị giải tán trong những năm đầu giai đoạn chiếm đóng. Giữa những năm từ 1958 đến 1961 chính sách khủng bố cánh tả quay trở lại sân khấu chính trị Nhật Bản. Không có bất cứ bằng chứng rõ ràng nào cho thấy Kishi và tư tưởng bè phái «chủ đạo» của đảng LDP trực tiếp áp dụng chính sách khủng bố chống lại những người đối lập chính trị. Tuy nhiên, những chính sách cứng rắn của họ hầu như chác chắn tạo điều kiện thuận lợi cho một môi trường mà trong đó những biến cố như vậy có thể xảy ra trong khi lực lượng cảnh sát, tiêu cực nếu không nói là a dua, ngoảnh nhìn về phía khác. Cánh hữu tiếp tục vấp phải sự chống đối của những nghị sỹ quốc hội cánh tả đe dọa những người phản đối Hiệp ước An ninh. Asanuma Inejirō, chủ tịch Đảng Xã hội, bị ám sát trong khi đang đọc một bài diễn văn trực tiếp trên truyền hình. Những người cánh hữu cấp tiến cũng mạo hiểm xông vào vũ đài văn hóa. Lần đầu tiên kể trong kỷ nguyên hậu chiến tranh, họ nhằm mục tiêu vào việc đe dọa và cái chết của những nhà văn như Fukuzawa - những người có ảnh hưởng trong việc bày tỏ sự cần thiết đối với việc tiếp tục cải cách chế độ quân chủ.

Phần IV

Rút kinh nghiệm từ thất bại của Kishi, thủ tướng Ikeda Hayato kế nhiệm đã bỏ qua việc sửa đổi hiến pháp và nêu cao khẩu hiệu «Khoan dung và kiên nhẫn». Ikeda được nhớ tới chủ yếu vì kế hoạch «tăng gấp đôi» thu nhập của đất nước trong vòng một thập niên bằng cách tăng GNP (tổng sản phẩm quốc dân) hàng năm của Nhật ở mức 9%. Trong suốt những năm dưới quyền của ông ta - từ tháng 6/1960 đến tháng 11/1964 - Nhật bước vào giai đoạn phát triển kinh tế đặc biệt và tiếp tục kéo dài cho đến «cuộc khủng hoảng dầu mỏ» đầu tiên năm 1973. Mặc dù chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng, tốc độ tăng trưởng của Nhật vẫn cao hơn tốc độ tăng trưởng của tất cả các nước phương Tây. Sự thiếu hụt nhân công lao động tại các nông trang của Nhật cũng tăng nhanh hơn.Từ chỗ nhân công lao động tại các nông trang chiếm khoảng 1/3 tổng số lao động hàng năm giảm xuống còn 1/5 trong năm 1970 và xuống dưới 1/10 năm 1980. Năm 1968, khi Hirohito 67 tuổi, GNP của Nhật đã đứng thứ 2 thế giới; lúc ông 80 tuổi vào năm

1981, cộng đồng nông nghiệp mà những năm trước đó từng là trụ cột quan trọng trong nền kinh tế của chế độ quân chủ còn tồn tại ko đáng kể.[1500]
Trong năm 1963, Ikeda thành công trong việc biến ngày 15/8 - ngày đầu hàng, ngày lễ tưởng niệm những người đã chết trong chiến tranh thành một ngày lễ chia buồn hoàn toàn thế tục. Để tránh tất cả những đánh giá lịch sử về cuộc chiến tranh, cũng giống như Yoshida trước đây, Ikeda tuyên bố những người đã chết trong chiến tranh là «nền tảng sự phát triển phi thường của nền kinh tế và văn hóa chúng ta». Từ nay về sau, Ngày tưởng niệm chiến tranh sẽ là dịp để các vị thủ tướng kế nhiệm gợi mở sự tưởng nhớ Yoshida-Ikeda: Sự hy sinh vô giá của những người đã chết trong chiến tranh là nền tảng sự thịnh vượng kinh tế thời hậu chiến.[1501] Đó là những bước đi nhỏ được thực hiện khôn khéo để định hướng việc bào chữa cho nguyên nhân cuộc chiến và hợp nhất tinh thần dân tộc và lòng yêu nước. Cũng trong năm 1963, chính quyền Ikeda thông qua một đạo luật về sách giáo khoa soạn ra nhằm «tiêu chuẩn hóa giáo dục». Luật mới nhanh chóng dẫn đến việc xuất bản những sách lịch sử và sách hướng dẫn giảng dạy mà nội dung hoàn toàn đi ngoài rìa vấn đề về tội ác xâm lược của Nhật và vai trò của Hirohito trong chiến tranh.
Ikeda cũng phục hồi nghi lễ Nhật hoàng ban tặng phần thưởng cho những công dân đặc biệt đã có cống hiến cho đất nước trong các lĩnh vực nghệ thuật và khoa học. Nghi lễ này được khởi đầu bằng quy định trong hiến pháp Minh Trị và đã bị cấm trong giai đoạn bị chiếm đóng. Những buổi lễ ban thưởng, được tổ chức tại Hoàng cung, khẳng định một thứ bậc văn hóa dựa trên sự ưu tú và phù hợp với vai trò chính trị, đồng thời tăng cường ảnh hưởng của Hirohito. Từ năm 1963, phần thưởng dành cho những người sống sót trở về từ chiến trường cũng được tổ chức trong sự kiện này. Và từ tháng 4/1964 thêm những phần thưởng truy tặng cho những quân nhân và sỹ quan đã hy sinh trong chiến trận. Nhà lãnh đạo đảng LDP lập ra danh sách những người được nhận phần thưởng 2 lần mỗi năm từ năm 1963 trở đi và chuyển danh sách này tới Nhật hoàng.
Việc ban thưởng này luôn được tiến hành trước thời điểm bầu cử để ko chỉ nhằm vinh danh những nghệ sỹ, nhân sĩ trí thức và những cựu chiến binh mà mục tiêu chính là tạo ra sự ủng hộ của dân chúng đối với đảng LDP, đây mới là mục đích sâu xa của họ.[1502] Thông tin rộng rãi về việc Nhật hoàng ban thưởng nhằm tăng cường sự ủng hộ của cử tri bầu cho đảng cầm quyền

chắc chắn là «một tập quán mới của thể chế đế quốc», mặc dù nó rập khuôn giống y như ở nước ngoài.[1503]
Vào những năm giữa và cuối của triều đại Chiêu Hoà, những năm 1960 và 1970, Nhật đang nhanh chóng chuyển đổi thành một xã hội đô thị hóa mạnh mẽ, được định hướng để đáp ứng những đòi hỏi khổng lồ của các hãng tư bản về hạ tầng, tài chính, kỹ thuật và xã hội. Trên tất cả, Nhật Bản thời hậu chiến về mặt chính trị tận tâm ủng hộ việc kinh doanh lớn, sản xuất lớn và buôn bán lớn bất chấp việc con người và môi trường phải trả giá ra sao. Và khi công việc kinh doanh lớn mở rộng và trở nên vững vàng, tầng lớp trung lưu Nhật cũng vì thế tăng lên. Trong giai đoạn bị chiếm đóng, những hãng kinh doanh lớn liên hiệp với nhau trong các nghiệp đoàn kinh doanh. Đại diện cho những lợi ích tài chính và mục tiêu hợp tác luôn luôn thay đổi, những nghiệp đoàn này về cơ bản có trách nhiệm dàn xếp lợi ích hợp tác với những Bộ quan trọng của đất nước như Tài chính, Bưu chính, Ngoại thương, Công nghiệp và Ngân hàng trung ương Nhật, vun đắp sự hậu thuẫn của đảng cầm quyền.[1504] Hệ quả từ sự thịnh vượng giàu có và thống nhất trong xã hội Nhật mới này, vai trò được ấn định theo hiến pháp cho «biểu tượng» tinh thần của quốc gia của Nhật hoàng giờ đây ko còn quá quan trọng.
Ko giống như hầu hết các thế hệ thời chiến tranh, những người đã đồng cam cộng khổ với Thiên hoàng hay đã dành sự ủng hộ suông (nếu họ ko thật sự tin tưởng vào) có ích cho những nguyên tắc tư tưởng của đất nước, «thế hệ trẻ hơn», VD thế hệ sinh ra trong những năm 1970, giờ đây được nuôi nấng trong một xã hội kinh doanh đang phát triển mạnh mẽ. Họ đồng cảm với công ty, có khuynh hướng ko tin tưởng đất nước, và khẳng định những giá trị về tăng trưởng kinh tế và dân chủ. Tuyên ngôn đưa ra đã khác hẳn. Hàng loạt những thay đổi lớn về tư tưởng đã diễn ra, từ lòng trung thành của các samurai thời tiền Minh Trị tới những lãnh chúa phong kiến và lòng trung thành thời hậu Minh Trị của tất cả «các thần dân» đối với Thiên hoàng đã chuyển đổi thành lòng trung thành của người làm công đối với doanh nghiệp trong 1 xã hội lấy công ty là trung tâm. Với việc Nhật Bản đang nhanh chóng trở thành một cường quốc kinh tế quan trọng nhưng vẫn chưa đạt được vị thế là một cường quốc chính trị, nền quân chủ cần nhanh chóng chủ động định hình đất nước như dưới thời Minh Trị hoặc ngăn chặn và chế

ngự thay đổi dân chủ như dưới thời Đại Chính và đầu thời kỳ Chiêu Hoà. Tuy nhiên, vì hiến pháp bảo vệ chế độ quân chủ và chế độ quân chủ vi phạm nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử theo pháp luật, nó vẫn tồn tại một sự kiềm chế đối với tự do của công dân. Đó không phải là vì những lực lượng chính trị bảo thủ trong những năm 1960 và 1970 o ép 1 hình mẫu kiểu như thế, mà bản thân xã hội kinh doanh tự thân sinh ra thứ bậc và sự phân biệt đối xử, và chế độ quân chủ, ở vị trí đỉnh cao của mình, luôn sẵn sàng để phê chuẩn những nguyên tắc đó.[1505]

Sau Kishi không một cơ cấu nào của LDP có thể phớt lờ sự chia rẽ trong các giá trị giữa những người tự do và cấp tiến ở một phía và những người bảo thủ ở phía kia, đặc biệt khi sự chia rẽ được biểu lộ tại những cuộc bầu cử. Vì vậy, những vấn đề chia rẽ về sửa đổi hiến pháp và tái quân sự hóa vẫn còn cách xa chương trình nghị sự của người kế nhiệm Ikeda, là Sato Eisaku (em cùng cha khác mẹ của Kishi). Mục tiêu của Thủ tướng Sato là tăng trưởng kinh tế và đoàn kết dân tộc dựa trên sự thịnh vượng về vật chất. Bằng việc theo đuổi «nền chính trị đồng thuận» và khuyến khích quên lãng quá khứ thực dân và quân phiệt của Nhật Bản, ông ta đã có thể tại vị 8 năm (1964-1972), lâu hơn bất kỳ vị thủ tướng nào khác.

Giống như người tiền nhiệm Ikeda, Sato sùng bái Yoshida Shigeru và ngay từ nhiệm kỳ của mình, ông đã cố chiều lòng Thiên hoàng già cả, như Yoshida, bằng chính sách thân Mỹ và cũng bằng cách để Hirohito theo kịp với diễn biến chính trị.

Ngày 26/12, khoảng 6 tuần sau khi thành lập nội các của mình, Sato đến Hoàng cung để lần đầu tiên báo cáo tóm tắt cho Nhật hoàng.[1506] Họ sớm phát triển một mối quan hệ cá nhân nồng ấm. Từ đó trở đi (trừ khi đang đi chiến dịch hay đang công cán ở nước ngoài) Sato đều không nề hà báo cáo Hirohito những công việc quốc tế, chính trị trong nước, những vấn đề quốc phòng và giáo dục, kinh tế và chính sách nông nghiệp. Ông ta báo cáo thường xuyên và đầy đủ chi tiết, thậm chí tranh thủ báo cáo ngay khi đang đến Hoàng cung để dự các lễ phong chức và ban thưởng của Nhật hoàng. Háo hức theo dõi và tham dự vào những công việc quốc gia, Hirohito dồn dập hỏi Sato.

Từ giữa và cuối thập niên 1960, tổng thống Lyndon Johnson bắt đầu leo thang cuộc chiến tranh tại Việt Nam. *Sinh viên Nhật tập trung trước các khu căn cứ quân sự Mỹ ở Okinawa, căn cứ từ đó các máy bay B52 cất cánh*

ném bom miền Bắc Việt Nam, để phản đối chiến tranh. Sato là người ủng hộ cuộc xâm lược của người Mỹ chống lại Bắc Việt Nam. Cuộc chiến tranh càng dấn sâu, tầm quan trọng của cả Nhật lẫn Okinawa với Mỹ càng tăng. Tháng 10/1964, Trung Quốc thử quả bom hạt nhân đầu tiên. 2 năm sau, Trung Quốc, lúc này đang sa vào hỗn loạn vì cuộc Đại Cách mạng Văn hóa, phóng thử tên lửa đất đối đất mang đầu đạn hạt nhân có thể tới bất kỳ mục tiêu nào ở Đông Á. Với Washington, động thái này mang một ý nghĩa rõ ràng rằng, 1 thời điểm nào đó Trung Quốc với-kích-thước-tương-đương-một-lục-địa sẽ có được kho vũ khí hạt nhân của mình. Điều này khiến cho đối với Mỹ, Okinawa sẽ càng trở nên quan trọng hơn. Việc cân nhắc lại về những mối quan hệ Mỹ - Trung Quốc rõ ràng là cần thiết.
Những suy nghĩ cá nhân của Hirohito về quả bom đầu tiên của Trung Quốc và sau đó về vụ phóng tên lửa ko được tiết lộ. Tuy nhiên, có thể cả Hirohito lẫn Sato đều ko đặt câu hỏi về sự hữu ích của «chiếc ô hạt nhân» của người Mỹ mặc dù Trung Quốc giờ đây đã bắt tay vào phát triển tên lửa hạt nhân. Những câu hỏi của Hirohito, theo như Sato, tập trung vào quan hệ kinh tế đang ngày càng trục trặc với Mỹ. Vào những lúc như vậy, Sato sẽ cố để ông theo kịp với tiến trình mà ông ta đang thực hiện trong cuộc tranh chấp về ngành dệt. Họ cũng nói về quá trình diễn biến của cuộc chiến tranh tại Việt Nam, về vị thủ tướng đang đương đầu như thế nào với những phản đối của sinh viên và về những chính sách của Tổng thống Johnson, và của vị tổng thống kế nhiệm thậm chí còn khó hiểu hơn là Nixon. Trong khi Hirohito đánh giá cao việc xử lý các những công việc đối nội và đối ngoại của Sato, ông thỉnh thoảng bày tỏ thái độ đối với tệ tham nhũng của các nghị sỹ quốc hội đảng LDP và các quan chức Chính phủ.[1507]38
Trong suốt nhiệm kỳ của Sato, Hirohito chuyển đến sống tại 1 cung điện mới nhỏ hơn (năm 1964); tham dự lễ đăng cai tổ chức đại hội Olympic tại Tokyo (năm 1964); tổ chức những lễ «kỷ niệm 100 năm Minh Trị» (1968); kỷ niệm một thế kỷ «hiện đại hóa thành công»; ông và Hoàng hậu đã 2 lần đến dự triển lãm thế giới tổ chức tại Osaka (1970). Những sự kiện làm tăng lòng tự hào về những thành tựu kinh tế của Nhật Bản và khẳng định lòng tự tôn dân tộc. Niềm tự hào và lòng tự trọng của dân tộc được nâng cao hơn nữa khi Sato đàm phán về việc Mỹ trả lại Okinawa cho Nhật Bản (1972).
Tuy nhiên, quân đội Mỹ được chấp nhận tiếp tục hiện diện trên diện rộng vì cả hai bên muốn hòn đảo vẫn là «Gibraltar ở Thái Bình Dương» của Mỹ.

Trong lễ trao trả chính thức diễn ra tại Tokyo, Hirohito gặp gỡ các quan khách nước ngoài và phát biểu ngắn gọn bày tỏ lời chia buồn của mình đối với những hy sinh của dân chúng tại Okinawa trong và sau cuộc chiến.[1508]
Trong khi Sato và những người bảo thủ đảng LDP nắm quyền lãnh đạo, Hirohito 1 lần nữa có thể mơ được trở nên chủ động hơn và thậm chí lại là nguyên thủ quốc gia. Ông tiếp tục gặp gỡ các thành viên Hoàng gia và các chính khách trọng yếu của nước ngoài. Giống như trong những năm đâu của triều đại mình lúc còn trẻ trung, ông tổ chức các buổi đón tiếp tại Hoàng cung và những bữa tiệc tại vườn thượng uyển, mặc dù những cuộc gặp gỡ tất nhiên khá khác nhau. Ông tham dự những sự kiện thể thao và giúp đảng LDP chuyển tải đến thế giới quan niệm của Nhật về hòa bình và thịnh vượng. Trong năm 1970, Sato gợi ý Hirohito đi thăm lại châu Âu. Hirohito đồng ý và năm sau, khi đã 70 tuổi, ông và Hoàng hậu Nagako khởi hành. 55 năm trước, những người cánh hữu đã phản đối chuyến đi trọng đại của ông. Lần này sự phản đối đến từ cánh tả và làm cho chuyến đi của ông trở thành 1 sự thức tỉnh đột ngột đối với cả ông lẫn đất nước.
Tại 7 nước mà ông đến thăm, đặc biệt là tại Hà Lan, Tây Đức và Anh, những đoàn người biểu tình giận dữ ném các đồ vật vào đoàn xe hộ tống và lớn tiếng lăng mạ ông. Họ ko coi ông là một biểu tượng hòa bình, cũng ko thấy rằng người Nhật là những nạn nhân trực tiếp của chiến tranh - vào lúc đó, tư tưởng này vẫn bị kìm nén khắp nơi tại Nhật. Hirohito và Nagako trở về nước nhưng những cuộc phản đối tại châu Âu nhắc nhở nhiều người rằng «trách nhiệm chiến tranh» ko chỉ là vấn đề của quá khứ.
Sau chuyến thăm châu Âu của Hirohito, Nhật quay sang bình thường hóa quan hệ với CHND Trung Hoa, điều này đạt được dưới thời của người kế nhiệm Sato, Tanaka Kakuei (1972-1974). Dưới thời Tanaka, các chính trị gia Nhật tiếp tục thực thi «tiêu chuẩn kép» trong những bình luận công khai về việc bại trận.
Ngày 2/2/1973, 1 đảng viên cộng sản - nghị sỹ quốc hội hỏi Thủ tướng Tanaka liệu ông ta có nghĩ cuộc chiến tranh Nhật- Trung là 1 cuộc chiến tranh xâm lược. Ông này ôn tồn và thẳng thừng đáp lại: «Đúng là Nhật trước kia đã gửi quân đến Trung Quốc đại lục; đó là thực tế lịch sử. Nhưng khi ông thẳng thắn hỏi tôi nó có tạo thành 1 cuộc chiến tranh xâm lược ko thì tôi rất khó trả lời. Đây là câu hỏi dành cho các sử gia tương lai đánh giá». Ít người Nhật nhận ra sự lẩn tránh khó chịu của Tanaka.[1509] Càng ít

người hơn nữa nhìn thấy mối liên hệ giữa lời nói vô lý của ông ta với một sự cần thiết bảo vệ Hirohito.
Hirohito đã tiếp tục nhận - như là một ưu đãi, mặc dù là một sự vi phạm hiến pháp - những báo cáo vắn tắt bí mật không chính thức về các công việc quân sự và quốc tế. Những cơ hội này dành cho ông truyền đạt những quan điểm của mình tới các nhà lãnh đạo chính quyền ko được tiết lộ cho công chúng Nhật tới tận tháng 5/1973, khi Masuhara Keikichi, người đứng đầu Cơ quan Phòng vệ trong nội các Tanaka, vô tình lộ ra cho 1 nhà báo rằng Nhật hoàng đã khuyên ông ta «kết hợp
chặt chẽ [trong kế hoạch mở rộng các lực lượng phòng vệ] những điểm tốt của lực lượng Lục quân xưa và tránh những nhược điểm».[1510]
Làn sóng chỉ trích của công luận nổ ra: Tại sao vị Thiên hoàng «biểu tượng» 72 tuổi vẫn được bí mật báo cáo? Sự nhắc nhở của Hirohito về «những điểm tốt của lực lượng Lục quân xưa» ép Tanaka phải cách chức Masuhara và dẫn đến việc Nhật hoàng than vãn «Nếu 1 sự việc như vậy có thể trở thành một vấn đề như thế thì ta chẳng là gì ngoài một con búp bê giấy».[1511] Sau sự việc này, Tanaka và những người kế nhiệm tiếp theo ông ta (Miki Takeo, Fukuda Takeo và Ohira Masayoshi) chấm dứt việc người đứng đầu các lực lượng quốc phòng báo cáo các vấn đề quân sự cho Hirohito, một việc đã được làm từ những năm đầu thập niên 1960. Tuy nhiên mối quan tâm nồng nhiệt của Hirohito về tất cả các vấn đề quân sự, chính trị và ngoại giao không bao giờ suy giảm. Trong những năm cuối thập niên 1970, khi các công ty Nhật đang mở rộng hoạt động khắp Đông Nam Á và Trung Quốc, giúp Nhật trở thành «siêu cường» kinh tế, các quan chức Chính phủ cao cấp tiếp tục báo cáo cho vị Nhật hoàng già cả về những vấn đề quân sự và ngoại giao, các giáo
sư đại học tiếp tục thuyết trình cho ông về quan hệ quốc tế.
Vào giữa năm 1975, khoảng một nửa dân số Nhật đã được sinh ra sau CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II.[1512] Quan điểm «những cái chết anh hùng trong chiến tranh» về cuộc chiến tranh thất bại, điều đã khẳng định những giá trị của đế quốc Nhật Bản, không còn quá phổ biến như nó đã từng tồn tại trong suốt hai thập niên đâu sau khi độc lập. Song song với hiện tượng rất đông khách du lịch và những người hành hương kính cẩn đến thăm lại chiến trường xưa trong CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II, tới các đền thờ tôn giáo để tìm kiếm xương cốt... *lượng người Nhật ra nước*

ngoài cũng nhiều chưa từng thấy. Tại Trung Quốc, Đông Nam Á và các hòn đảo ở Thái Bình Dương, họ dần khám phá ra người nước ngoài đã phải chịu đựng như
thế nào dưới bàn tay cai trị tàn bạo của quân đội Nhật và biết bao người ở châu Á vẫn coi Nhật là 1 đế quốc hung hăng và quân phiệt. Họ dần học cách vượt qua chủ nghĩa chiết trung hẹp hòi về những hy sinh trong chiến tranh của mình để quan tâm đến thế giới xung quanh.
Trong tháng 9/1975, Nhật hoàng Hirohito và Hoàng hậu Nagako chỉ duy nhất thực hiện một chuyến viếng thăm cấp quốc gia tới Mỹ. 5 năm trước, Thủ tướng Sato Eisaku và Nhật hoàng đã thảo luận ý tưởng về một chuyến đi để làm dịu bớt những xung đột kinh tế. Kế hoạch thật sự của chuyến đi này ko được triển khai cho đến tận năm 1973. Vào đêm trước hôm khởi hành, Hirohito 74 tuổi đã trả lời một cuộc phỏng vấn độc quyền của phóng viên Bernard Krisher tờ Newsweek. Như đã đăng tải trong bản tin buổi tối của tờ Asahi ngày 22/9/1975, 1 trong số 11 câu hỏi của Krisher là: «Mọi người đều biết rõ rằng vào thời điểm kết thúc cuộc chiến tranh, ngài đã đóng vai trò quan trọng. Vậy ngài trả lời như thế nào đối với những người chỉ trích rằng ngài cũng đã tham dự vào việc tiến hành chính sách dẫn đến quyết định khai chiến?»

> *Hirohito trả lời: Đúng, chính tôi quyết định chấm dứt chiến tranh. Thủ tướng xin ý kiến tôi vì ông ta không thể thống nhất các quan điểm trong nội các... Nhưng vào thời điểm khai chiến, Chính phủ tự quyết định và tôi không thể phủ quyết điều đó. Tôi tin hành động của tôi đã phù hợp với những điều khoản của hiến pháp Nhật Bản.*[1513]

Gần 7 năm sau, khi cuốn hồi ký Sugiyamamemo của Kido được xuất bản bằng tiếng Nhật, đã phơi bày một sự thật là Nhật hoàng chưa bao giờ mù quáng tuân theo ước nguyện của bất kỳ ai, cả Chính phủ lẫn giới quân sự. Cuốn hồi ký tiết lộ ông từng tích cực và là người hay can thiệp như thế nào vào chính trường, nhưng Hirohito vẫn máy móc nhắc lại lời cầu nguyện giả dối đã giúp duy trì vị thế của ông và nền chính trị bảo thủ qua suốt 3 thập niên sau chiến tranh, rằng: ông là một vị quân vương hợp hiến trung thành, ko chịu trách nhiệm gì về việc đã phát động cuộc chiến nhưng xứng đáng ghi công vì đã kết thúc nó; hiến pháp Minh Trị đã quy định ông chấp nhận lời khuyên của Chính phủ khi thực thi quyền hạn của mình là tổng chỉ huy tối cao và có quyền tuyên bố chiến tranh và dàn hoà. Và cứ như thế tiếp tục.

Ngày 22/9, những nhà báo nước ngoài thường trú tại Tokyo đặt nhiều câu hỏi hơn với Hirohito. «Nhiều người Mỹ mong đợi ngài đưa ra ý kiến về cuộc chiến tranh Nhật-Mỹ trong những năm 1940. Ngài định trả lời câu hỏi này như nào?» Hirohito đáp «Tôi đang nghiên cứu câu hỏi này. Ngay bây giờ tôi ko thích phải bày tỏ quan điểm của mình». Tóm lại, miễn bình luận. Đi sâu hơn nữa vào cuộc phỏng vấn ông được hỏi: «Thưa đức hoàng đế, ngài có nghĩ những giá trị của dân tộc Nhật đã và đang thay đổi trong hơn 30 năm qua?» Hirohito đáp «Tôi biết rất nhiều người đã tuyên bố nhiều quan điểm khác nhau kể từ khi chiến tranh kết thúc, nhưng nhìn chung tôi không nghĩ rằng có bất kỳ thay đổi [về giá trị] nào từ thời trước chiến tranh cho tới thời kỳ hậu chiến».[1514] Sự nhấn mạnh của Hirohito về tính liên tục có thể được hiểu là một sự phủ nhận rằng việc bị nước ngoài chiếm đóng và cải cách đã thay đổi những yếu tố cần thiết trong cấu trúc giá trị của xã hội Nhật Bản. Tuy thế nó cũng có thể được hiểu như là việc bày tỏ quyết tâm của ông xác nhận điều vô lý cũ của bản chất không thay đổi của chế độ quân chủ.
Vào cuối buổi phỏng vấn, Hirohito lại bị hỏi về vai trò của mình trong việc phát động và kết thúc chiến tranh. «Ngài nói rằng ngài đã hành động phù hợp với những quy định của hiến pháp [Minh Trị]. Phát biểu này ngụ ý rằng ngài đã ko phản đối phe quân sự tại thời điểm đó. Vậy thì tôi xin được hỏi liệu ngài, với tư cách cá nhân, có từng cảm thấy rằng những lãnh đạo quân sự Nhật đã đưa quân đội vào một cuộc chiến phiêu lưu, sai lầm và vô ích?» Hirohito trả lời: «Những sự thật có thể như ông vừa nêu ra, nhưng vì những người đã tham gia hiện vẫn còn sống, nêu bây giờ tôi bình luận thì giống như tôi đang chỉ trích những người lãnh đạo ở thời điểm đó. Tôi ko muốn làm như vậy».[1515] Thật ko rõ vì những vị lãnh đạo nào ông đang đề cập tới, rõ ràng ko phải ông, vì trong suốt giai đoạn bị chiếm đóng Hirohito đã chỉ trích mọi người xung quanh ông, ngoại trừ Tojo và Kido, vì đã để thua trận.
Vài tuần sau những cuộc phỏng vấn này, trong khi đang viếng thăm chính thức cấp nhà nước đầu tiên tới Washington, Hirohito bày tỏ «nỗi đau buồn sâu sắc» của mình về CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II tới Tổng thống Gerald Ford, người đã thăm Nhật trong năm trước đó.
Sau đó là một chuyến đi như gió cuốn thăm thú Mỹ. Đỉnh điểm là tại Disneyland ở California, Nhật hoàng tươi cười cùng đi dạo với chuột Mickey. Sau đó ông ôm một chú gấu túi tại vườn thú San Diego.[1516]47 Các

ảnh chụp vị Nhật hoàng già nua làm nhiều người Mỹ vui thích, và dường như củng cố hình ảnh của ông như là 1 vị quân vương đã luôn có đầu óc hòa bình nhưng bất lực.
Khi quay về Tokyo, Hirohito được phỏng vấn trên truyền hình (ngày 31/10). Đã đề phòng trước đề tài trách nhiệm chiến tranh do những cuộc trả lời phỏng vấn của Nhật hoàng với những hãng thông tấn nước ngoài và lời bình luận của ông đối với Tổng thống Ford, đã bị một nhà báo người Nhật chộp ngay lấy, đặt câu hỏi «ko đúng chỗ» và gây khó xử:
«Thưa đức Thiên hoàng, tại bữa tiệc ở Nhà Trắng ngài đã nói, 'Tôi vô cùng lấy làm tiếc về cuộc chiến tranh đáng buồn đó'. Liệu đức Thiên hoàng có cảm thấy trách nhiệm đối với chính cuộc chiến tranh đó, bao gồm cả việc khai chiến [không phải vì là thất bại]? Hơn nữa, đức Thiên hoàng nghĩ gì về cái gọi là trách nhiệm chiến tranh?»
Gương mặt Hirohito ko biểu lộ chút cảm xúc nào, ông trả lời: «Tôi ko thể trả lời loại câu hỏi như vậy bởi vì tôi đã không nghiên cứu hoàn hảo tài liệu về lĩnh vực này và vì vậy không thật sự đánh giá đúng những sắc thái của những ngôn từ của ông». Khi được hỏi về vụ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima, ông nói, «Thật đáng tiếc rằng những quả bom hạt nhân đã được thả và tôi cảm thấy đau buồn cho những công dân Hiroshima. Nhưng thật vô phương cứu chữa vì điều đó xảy ra trong chiến tranh».[1517] Sự giả bộ của Hirohito, như thể ông là một người ngoài cuộc vô tội đối với những sự kiện dưới triều đại của mình, là quá đủ đối với nhiều khán giả truyền hình Nhật. Lời nhận xét «vô phương cứu chữa» của ông, chối bỏ bất kỳ vai trò gì trong những sự kiện đã dẫn đến tấn bi kịch Hiroshima, đặc biệt chọc tức những sử gia chuyên nghiệp.
Năm đó Inoue Kiyoshi lần đầu tiên thận trọng công bố hồ sơ được dẫn chứng bằng tài liệu về những đóng góp của Hirohito tại mỗi giai đoạn của các cuộc chiến tranh Trung Quốc và Thái Bình Dương. Nezu Masashi tiếp bước với bản tiểu sử chỉ trích đầu tiên. Công việc bóc trần sự thật về Nhật hoàng bắt đầu.
Ba tháng sau buổi phỏng vấn đó, hãng thông tấn Kyodo tiến hành điều tra 3.000 đàn ông và phụ nữ về một đất nước theo chế độ quân chủ. Hơn 80% trả lời. Gần 57% những người trả lời hoặc tin rằng Nhật hoàng chịu trách nhiệm chiến tranh hoặc ko chắc chắn ông có chịu trách nhiệm ko. Bằng những câu trả lời cho vô số câu hỏi phỏng vấn, Hirohito 1 lần nữa cho thấy

rằng ông không cùng suy nghi với những tình cảm của đại đa số người dân Nhật.[1518]

Phần V

Những chuyến thăm Mỹ và châu Âu của Hirohito, cùng nhiều cuộc trả lời phỏng vấn của ông, đã khơi lại sự quan tâm của người Nhật với vấn đề trách nhiệm chiến tranh của Nhật hoàng. Nhưng với Hirohito, những chuyến thăm nước ngoài và những cuộc phỏng vấn ko có tác động đến thế. Đối với ông, sự kiện làm nổ ra sự đối đầu với quá khứ mang tính cá nhân nhiều hơn. Những hồi ức chân thực về chiến tranh của em trai ông, Hoàng thân Takamatsu, đã xuất hiện trên tờ báo nổi tiếng Bungei shunju, số tháng 2/1975. Hirohito dường như ko biết gì về bài viết này cho đến tận tháng 1/1976.[1519] Được nhà báo Kase Hideaki phỏng vấn về chiến tranh, Hoàng thân Takamatsu bóng gió rằng ông ta chỉ là 1 con bồ câu còn Hirohito là 1 con diều hâu liều lĩnh. Ông ta kể về sự biến ngày 30/11/1941, khi trong cuộc nói chuyện năm phút với anh trai, ông này cảnh báo rằng bộ tư lệnh tối cao Hải quân chỉ cảm thấy tự tin khi cuộc chiến kéo dài ko qúa 2 năm. Takamatsu cũng nhớ lại việc cảnh báo Hoàng huynh chấm dứt chiến tranh sau trận chiến Midway. Và ông ta kể, trong tháng 6/1944, tại một cuộc họp của các sỹ quan tham mưu tại Tổng hành dinh Hải quân, ông ta đã đưa ra một tuyên bố gây sốc: «Vì vành đai bảo vệ tuyệt đối đã bị phá hủy... mục tiêu của chúng ta nên tập trung vào cách thua trận tốt nhất». Cuối cùng, Takamatsu tiết lộ rằng ông ta và Hoàng thân Konoe đã suy nghĩ về việc yêu cầu Nhật hoàng thoái vị trước khi đầu hàng.[1520]

Biết được sự thật bị vạch trần, Hirohito rất buồn. Ông thấy em trai mình đã đi quá xa. Ông còn có thể làm gì để cứu vớt danh tiếng của 1 Thiên hoàng? Kể từ khi ông đọc bản Tự Bạch và, cùng với Inada Shuichi và Kinoshita Michio, lập «Hồ sơ những cuộc nói chuyện của Thiên hoàng» (Haichoroku) bản đầu tiên. Giờ đây Hirohito lại bắt tay vào việc ghi chép hồ sơ lịch sử. Dự án ghi chép những sự kiện xảy ra trong triều đại của mình và định rõ vị trí mà ông sẽ chiếm trong lịch sử tập trung vào vai trò của ông trong suốt những năm chiến tranh và bị chiếm đóng. Điều này nhanh chóng trở thành một mối quan tâm chi phối ông trong suốt phần đời còn lại. Vốn là người hiếm khi truy vấn nội tâm, Hirohito bỗng bị ám ảnh với quá khứ của mình.

Tháng 2/1976, được quan đại thị thần cuối cùng của mình, Irie Sukemasa, trợ giúp Hirohito bắt đầu viết bản Haichoroku thứ hai. Irie là người tiến

hành sửa chữa nhưng bản ghi chép này, cho đến khi mất, năm 1983. Việc Irie mất càng thôi thúc Hirohito tiếp tục ghi chép những sự kiện lịch sử với sự giúp đỡ của một số cố vấn khác.
Ông tiếp tục công việc này cho đến khi qua đời, 6 năm sau. Để viết bản Haichoroku, thường Hirohito đọc cho Irie ghi lại, hay đề nghị ông này thêm vào «những sự kiện» mới khi ông nhớ ra chúng. Sau đó Hirohito đọc lại, chỉnh sửa nó 1 lần nữa rồi đưa lại cho Irie trau chuốt và chép bằng mực trên giấy tốt. Hirohito triệu Irie đến hàng ngày hoặc 2 ngày/lần để thay đổi câu chữ. Hầu như không một tuần nào hai ông già ko làm việc cùng nhau.
Ngày 10/11/1976, Hirohito, đã 75 tuổi, tạm thời ngừng dự án bí mật ghi chép lịch sử của mình để kỷ niệm 50 năm trị vì. Quốc lễ được tổ chức tại tòa nhà Võ thuật (Budonkan) được canh gác nghiêm ngặt tại Tokyo, với khoảng 7.500 quan khách tham dự. Sự vắng mặt đáng lưu ý là thiếu vắng đại diện của đảng Cộng sản và đảng Xã hội, và một số các quan chức hàng tinh - những người từng phản đối việc vinh danh 20 năm đầu của triều đại Chiêu Hòa, khi ông đang ở đỉnh cao quyền lực. Khi lễ kỷ niệm qua đi, Hirohito quay lại việc đọc hồi ký của mình cho Irie ghi lại và tin tưởng vào khả năng văn chương của ông này. Vào cuối năm 1976, Irie đã ghi chép hơn «chín cuốn vở ghi cộng thêm một phần kết» có sự đánh giá các sự kiện đã được Nhật hoàng sửa chữa.[1521]
Hirohio tiếp tục công việc ghi chép hồi tưởng về triều đại của mình trong suốt các năm 1977,1978 và 1979. Ông vẫn cương quyết tiếp tục công việc này trong những năm đã hơn 80 tuổi, giống như việc ông cứ nhất định phải cử hành một số nghi lễ triều đình mất nhiều sức lực và ko để cho con trai đảm nhận cương vị là nhiếp chính vương trong khi ông còn sống. Ông chưa bao giờ thấy mệt mỏi khi thực hiện dự án này. Irie, trong nhật ký của mình viết năm 1980, ghi rõ Nhật hoàng đã lo lắng như thế nào về mục viết về Honjo Shigeru trong ngày 26/2/1936, ngày quân đội nổi loạn. Tên của một số người đề xuất ý kiến cứu ông ko phải thoái vị trong giai đoạn chiếm đóng được đề cập đến: Fellers, Terasaki, Keenan và cứ thế tiếp tục.[1522] Những tiếng nói từ quá khứ quay lại, hiển hiện như những sự kiện từng xảy ra năm 1941. Mối bận tâm của ông về hình ảnh của mình được hoàng thân Takamatsu «khắc họa» trên giấy đã trở nên ám ảnh.
Trong khi Hirohito không chút mệt mỏi phục dựng lại bối cảnh lịch sử những năm chiến tranh mà nhiều thập niên trước - năm 1946 ông đã từng kể

lại, năm mà công luận đã bắt đầu đánh giá về Nhật Bản dưới triều đại Chiêu Hoà. Hiệp hội các đền thờ Thần đạo, những tổ chức của các cựu chiến binh và các gia đình mất người thân trong chiến tranh, các nghị sỹ quốc hội bảo thủ và nhiều thành viên hội đồng cấp tỉnh vận động để tăng cường quyền lực cho chế độ quân chủ. Một trong những mục đích của họ là quy định trong luật cách sử dụng các đế hiệu (VD như Minh Trị, Đại Chính, Chiêu Hoà) các văn bản chính thức của nhà nước.
Trong năm 1979, sau nhiều tranh cãi mà phe đối lập luôn luôn thắng thế, quốc hội cuối cùng thông qua «Luật về Niên hiệu» - một nhượng bộ khéo léo - luật này quy định việc sử dụng đế hiệu của mỗi Thiên hoàng làm lịch biểu.
Khoảng ba thập niên trước, GHQ đã ra lệnh xóa bỏ thể chế «đế quốc» này khỏi Luật Nội vụ Hoàng gia sửa đổi. Khi những người bảo thủ cố đưa vào luật quy định này, GHQ đã tuyên bố chế độ đế hiệu không thích hợp với tinh thần của bản hiến pháp mới vì Nhật hoàng sẽ ko còn cai trị nữa. Giờ đây, năm 1979, dự luật đã trở thành bộ luật, bảo đảm rằng dân chúng sẽ tiếp tục tưởng nhớ về các triều đại Thiên hoàng đã kết thúc khi mỗi một Thiên hoàng băng hà. Quan điểm về tính duy nhất của người Nhật 1 lần nữa lại được tái khẳng định. Phản ứng của Hirohito về kết quả này không được tiết lộ nhưng ông khó có thể lại không hài lòng. Việc thông qua Luật Niên hiệu tạo ra một phạm vi hoạt động cho một nỗ lực mới, trong suốt thập niên tiếp theo, để tăng cường quyền lực ngai vàng.
Trong những năm đầu và giữa thập niên 1980, các nước châu Á trước kia từng bị Nhật xâm chiếm làm thuộc địa đang có những thành tựu tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, đang xác lập lại vị thế của mình trong các vấn đề quốc tế. Khi Nhật bị Mỹ chỉ trích gay gắt vì những biện pháp bảo hộ công nghiệp trong nước, thì những chính sách đối nội của Nhật cũng bị các nước Đông Á xem xét kỹ lưỡng. Bắt đầu từ mùa thu năm 1981, báo chí Hàn Quốc chỉ trích ngôn từ trong SGK của Nhật. SGK đã thanh minh cho sự xâm lược Trung Quốc của Nhật (gọi đó là «tiến quân» chứ ko phải là «xâm lược») và miêu tả sai vai trò thực dân tàn nhẫn của Nhật tại Triều Tiên (gán cho phong trào độc lập ngày 1/3 là «cuộc nổi loạn»). Tuy nhiên, Bộ Giáo dục Nhật thực sự thu hút chú ý của toàn thế giới vào mùa hè tiếp theo khi Trung Quốc, vì những lý do lịch sử và ngoại giao, tham gia vào việc bắt Nhật phải chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương.

Đằng sau những phản đối là mối quan ngại đến sức mạnh kinh tế của Nhật nhưng cũng lo lắng về việc các quan chức cao cấp Nhật Bản kiên gan đề cao quyền lực của Nhật hoàng, khi cho rằng Nhật cần một đặc tính dân tộc mới dựa trên vinh quang chứ không phải nỗi hổ thẹn thua cuộc. Thủ tướng Suzuki Zenko (1980-1982) nhanh chóng xoa dịu phản ứng quốc tế trước những sửa đổi sách giáo khoa có thái độ thành kiến của Nhật, và một số tiến bộ được ghi nhận trong mối quan hệ Nhật-Trung Quốc. Nhưng trong nhiệm kỳ của người kế nhiệm Suzuki, Nakasone Yasuhiro (1982-1987), Nhật tiếp tục ở trong đám mây ngờ vực của nhiều dân tộc ở châu Á và phương Tây. Quyết tâm đưa Nhật tham dự nhiều hơn vào đời sống cộng đồng quốc tế, Nakasone cam kết sửa đổi sách giáo khoa, và qua suốt thập niên tiếp theo, do nhận thức của người Nhật về cuộc chiến tranh thất bại tiếp tục thay đổi, dẫn đến những kết quả lớn lao được thực hiện dưới thời các thủ tướng khác nhau của đảng LDP.

Đối với Hirohito, cũng như nhiều người Nhật khác, mối lo Trung Quốc không đáng ngại bằng vấn đề quan hệ của Nhật với Mỹ đang xấu đi. Thời kỳ này, ở Mỹ lạm phát tăng cao và người Mỹ cho rằng đất nước của họ đang đình đốn dưới thời Tổng thống Jimmy Carter. Trong năm 1980, cử tri Mỹ bầu đảng viên đảng Cộng hòa Ronald Reagan làm tổng thống, Reagan và các cố vấn của mình ngay lập tức nhen lại cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân với Liên Xô và cho thi hành một chính sách can thiệp đế quốc hiếu chiến. Giới tinh hoa Nhật phản ứng lại bằng việc tăng ngân sách dành cho quốc phòng dựa trên tiền đề quyền bá chủ toàn cầu về quân sự và kinh tế của Mỹ đang suy tàn, đã đến lúc Nhật cần tự lực cánh sinh. Nakasone ngay lập tức cố gắng cải thiện quan hệ với chính quyền Reagan, tăng cường quốc phòng và nâng ngân sách quốc phòng hàng năm vượt quá mức trần 1% tổng sản phẩm quốc nội, mức chính thức được Chính phủ ấn định 6 năm trước.

Đối với Hirohito, các chính sách của Reagan chứa đựng nguy cơ chiến tranh và những động thái của nội các Nakasone có cả mặt tích cực lẫn tiêu cực. Ngày 17/10/1982, sau khi biết chính quyền Reagan đưa ra đề nghị Nhật ko chỉ chia sẻ gánh nặng phòng vệ không phận và hải phận của mình mà còn phong tỏa eo biển Soya, ông nói với Irie: «Nếu chúng ta làm như vậy, chẳng phải sẽ nảy sinh nguy cơ chiến tranh với Liên Xô ư? Đi nói với giám đốc [của Cơ quan Phòng vệ] rằng ta nghĩ như vậy».[1523] Ngày 26, ông thổ lộ với Irie mối bận tâm của mình. «Nếu Nhật tăng cường lực lượng vũ

trang của mình thì có thể bị coi như một động thái khiêu khích Liên Xô».[1524]
Ba ngày sau, khi đi cùng Irie ra ngoại ô, tới cánh đồng đầy chim và vịt, ông tiếp tục trao đổi về vấn đề này. Irie nhớ lại: «Tất cả những điều ông trao đổi trên đường đi đều xoay quanh vấn đề quốc phòng. ‘Chúng ta ko có chính trị gia nào có thể xem xét những vấn đề này từ một viễn cảnh rộng. Thật ngốc nghếch làm sao khi khiêu khích Liên Xô bằng việc tăng cường quốc phòng, quá bận tâm với % GNP mà chúng ta chi cho quốc phòng!’»[1525].
Quan đại thị thần Irie Sukemasa qua đời năm 1983. Hai năm cuối cùng trong nhật ký của ông ta ghi lại sự lo lắng của Hirohito về những vấn đề trong mối quan hệ Nhật Bản-Mỹ.
Một vấn đề chính trị khác khuấy động sân khấu chính trị Nhật trong những năm đầu và giữa thập niên 1980 là việc bảo vệ của nhà nước đối với đền thờ Yasukuni. Mặc dù từ sau năm 1975, Hirohito đã thôi ko đến viếng thăm đền thờ Yasukuni, nhưng ông ko phản đối các quan chức đến lễ tại ngôi đền thiêng nơi linh hồn của những người đã hy sinh vì Thiên hoàng và đất nước an nghỉ này. Mặt khác, ông không muốn đào sâu hơn-nữa những chia rẽ trong nước về vấn đề nhà nước hậu thuẫn đối với đền thờ Yasukuni. Điều này cũng đúng với hầu hết các chính trị gia đảng LDP trong quốc hội. Lo sợ vẫn có sự ủng hộ của Hiệp hội những gia đình có người thân bị chết trong chiến tranh và Hiệp hội các đền thờ Thần đạo, trong khi cũng ko xa lánh đảng đối lập, họ đã đưa vào chương
trình nghị sự một «Dự luật bảo vệ đền thờ Yasukuni», trình đến 5 lần trong năm từ 1969 đến 1974. Mỗi lần dự luật này bị bác bỏ sau những tranh cãi với Đảng Xã hội đối lập tất cả những người quan tâm đến vấn đề này lại thở phào nhẹ nhõm. Sau năm 1978, việc tro cốt của những tội phạm chiến tranh loại A, bị xử tử vì «những tội ác chống ḷoài người», được bí mật cất tại đền Yasukuni, càng khiến dư luận tranh cãi về vấn đề nhà nước ủng Thần đạo. Hệ quả là Nhật hoàng Hirohito không thể viếng thăm đền vì hành động ấy bị coi là ca ngợi chủ nghĩa phân phiệt Nhật và cuộc «Chiến tranh Đại Đông Á».
Nakasone, giống như người tiền nhiệm Suzuki của mình, đã hy vọng mang lại một sự củng cố tượng trưng mối ràng buộc với quá khứ. Công nhận sự ủng hộ của nhà nước đối với đền thờ Yasukuni và quy định việc các Bộ trưởng Chính phủ đến lễ tại ngôi đền này là những cách thức để đạt tới mục đích đó. Ngày 15/8/1985, Nakasone trở thành vị thủ tướng cuối cùng thời

hậu chiến tới lễ tại đền thờ Yasukuni với tư cách chính thức của mình. Nỗ lực của ông ta nhằm xoa dịu các cử tri cánh hữu và bảo thủ bằng việc công nhận chính thức nghi lê nhà nước tại đền Yasukuni đã gây sự chỉ trích mạnh mẽ trong nội bộ xã hội Nhật Bản. Để hạn chế tối thiểu ý nghĩa hành động của mình, Nakasone tuyên bố rằng chỉ cúi đầu và vỗ tay 1 lần thay vì 2 lần như nghi lễ. Hành động đó ngụ ý rằng viếng thăm một ngôi đền Thần đạo không nhất thiết là sự thể hiện một hành động tín ngưỡng. Nhưng lập tức Hàn Quốc và Trung Quốc cùng lên tiếng chỉ trích, và Nakasone chấm dứt việc viếng thăm đền. Vấn đề này nhanh chóng chìm xuống, cùng với nó là sự ủng hộ của quốc gia bằng một đạo luật cho phép nhà nước bảo vệ đền thờ Yasukuni.[1526]

Vì mối quan tâm về chính trị của Hirohito có xu hướng duy trì quan hệ gần gũi với Trung Quốc và Triều Tiên, ông hầu như chắc chắn an tâm khi thấy dự luật về đền thờ Yasukuni bị hoãn lại. Tuy nhiên, người ta nghi ngờ rằng Hirohito nghĩ nhiều về những khía cạnh hiến pháp và đạo đức

của vấn đề. Vào thời gian này, bảo tàng chiến tranh Yasukuni đã thay đổi trưng bày về chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương bằng cách bỏ đi hầu như tất cả hình ảnh của Nhật hoàng khỏi các vật trưng bày trong thời đại Chiêu Hòa. Hầu như tất cả sự liên quan giữa Nhật hoàng, tư tưởng của ông về cuộc chiến trong những năm 1930 và đầu những năm 1940 đều bị xóa bỏ. Khách tham quan có thể đến thăm bảo tàng rồi đi mà ko mảy may có chút nghi ngờ nào rằng Hirohito đã từng là nhà lãnh đạo quan trọng trong chiến tranh.

Dưới thời Thủ tướng Nakasone nắm quyền, Hirohito già cả thực sự có được quyền hạn của chế độ quân chủ trong một kỷ nguyên khi Nhật đã đạt đến vị thế một cường quốc. Nakasone chỉ rõ rằng, từ xa xưa ở Nhật quyền lực và quyền hạn đã được tách rời; vì thế Nhật hoàng thực sự có vai trò «biểu tượng tinh thần» như được quy định trong hiến pháp. Tuy nhiên, Nakasone muốn nâng vị thế cũng như quyền hạn của Nhật hoàng để ông có thể trở thành biểu tượng tinh thần của «đất nước» hơn là biểu tượng của sự tăng trưởng kinh tế cao, biểu tượng đã gắn với ông từ những năm đầu thập niên 1960. Điều này Nakasone đã ko thể đạt được. Những thành công mà Nakasone đã đạt được, dưới góc độ những bài phát biểu về đề tài đất nước và Nhật hoàng, là phục hồi sự phẫn uất kìm nén kéo dài của nhóm người theo chủ nghĩa dân tộc cánh hữu chống lại những phán quyết của tòa án

Tokyo xét xử các tội phạm chiến tranh. Lặp lại những công kích trước đây của những người đề xướng sửa lại hiến pháp về phiên tòa, Nakasone buộc tội rằng phe cánh tả đã cố áp đặt một «quan điểm lịch sử về phiên tòa Tokyo» lên giới trẻ của đất nước. Trong những tháng cuối cùng còn tại vị - trong khi Mỹ và Liên Xô đạt được thỏa thuận về tên lửa hạt nhân tầm trung - ông ta khơi lại quan điểm tư tưởng của mình, kêu gọi một «sựgiải quyết tổng thể những vấn đề về quá khứ» và tăng cường quyền lực của thủ tướng.
Khi Nakasone rời nhiệm sở, cuối tháng 10/1987, cuộc sống của vị Hoàng đế già cũng đang đi dần đến hồi kết. Cuộc Chiến tranh Lạnh đã hầu như kết thúc. Các chính trị gia Nhật sẽ sớm nhận thấy thật khó khăn khi thực thi tiêu chuẩn kép về chính trị của mình đối với cuộc chiến tranh thất bại. Ngày 19/8/1987, vị Nhật hoàng 86-tuổi được thông báo mắc một căn bệnh đường ruột không được tiết lộ. Ông nhanh chóng được đưa vào bệnh viện để phẫu thuật, đây là lần đầu ông phải trải qua việc can thiệp y học lớn như vậy. Ca phẫu thuật thành công. Nhưng 1 năm sau, ngày 19/9/1988, tình trạng sức khỏe của ông trở nên trầm trọng hơn. Thái tử Akihito được thông báo phụ hoàng bị ung thư; còn giới báo chí tha hồ suy đoán. Cả đất nước rơi vào một trạng thái đau buồn kéo dài. Trong 111 ngày, cả nước Nhật Bản chăm chú theo dõi nhiệt độ, huyết áp và những chi dấu khác về sức khỏe của vị Thiên hoàng già. Người dân Nhật xếp hàng dài cầu nguyện cho ông và ký tên vào những cuốn sổ «cầu an» chính thức được các cơ quan Chính phủ cung cấp. Những người cầu nguyện ký tên đại diện cho những nhóm nhỏ và nhiều người trong số đó ký tên vì các lãnh đạo công ty họ đã ký trước.
Tuy thế dường như cả đất nước cùng đang đồng lòng câu nguyện. Trong khi sâu bên trong cung điện Fukiage, Hirohito chống chọi với bệnh tật và tuổi già, giới truyền thông Nhật tự kiểm duyệt những bài viết bàn luận về vai trò của ông và chế độ quân chủ trong cuộc xâm lược bằng quân sự của Nhật. Những nơi khác tại châu Á và châu Âu, tin tức báo chí tập trung hầu như hoàn toàn vào vai trò của ông trong chiến tranh và cách thức mà các quan chức Nhật né tránh đương đâu với quá khứ. Thái độ của người Nhật đối với Hirohito trong những ngày cuối cúng của ông khá đồng cảm
với suy nghĩ chung mà thế giới dành cho ông.[1527]
Đầu tháng 12/1988, bầu không khí thờ ơ lãnh đạm quay trở lại thế chỗ cho cơn choáng váng khi tin tức về bệnh tật của Hirohito lần đầu tiên được công bố, làm dịu đi «sự tự kiềm chế» quá mức. Ngày mồng 7, thị trưởng TP

Nagasaki, ông Motoshima Hitishi, một người theo đạo Thiên chúa và là thành viên đảng LDP, diên thuyết trước hội đồng TP Nagasaki, trần thuật về «trách nhiệm chiến tranh» của vị Thiên hoàng đang cận kề cái chết. Lời nói của ông này, được đăng tải trên truyền thông, đã gây ra sự phản ứng giận dữ từ những người cánh hữu. Ngay chính đảng LDP của ông ta cũng phản ứng dữ dội. Một năm sau, một kẻ cuồng tín cánh hữu đã bắn Motoshima nhưng viên thị trưởng may mắn sống sót.
Hirohito trút hơi thở cuối cùng vào hồi 6h 33' sáng ngày 7/1/1989, với sự có mặt của các thành viên trong Hoàng tộc. Các thầy thuốc túc trực ngạc nhiên về nghị lực sống, cho rằng sức chịu đựng
bền bỉ của ông là do cuộc sống kỷ luật, lối sống giản dị ông đã rèn luyện từ thời trẻ. Theo quan điểm của quan ngự y Takagi Akira, Thiên hoàng đã đương đầu với bệnh tật và tuổi già bằng niềm tin và sức mạnh tinh thần. Cuối cùng ông đơn giản chấp nhận số phận.
Thủ tướng Takeshita đọc một bài ai điếu tán dương chính thức. Ông ta nhắc lại hai điều cốt lõi mà nền chính trị Nhật Bản trong suốt nửa sau thế kỷ XX đã dựa vào như nền tảng vững chắc. «Thiên hoàng vĩ đại», Takeshita tuyên bố, đã luôn là một người yêu hòa bình và là một vị hoàng đế hợp hiến. Trong 62 năm hỗn loạn, ông «đã cầu nguyện cho hòa bình của thế giới và hạnh phúc của đất nước Nhật Bản» và ngày nào ông cũng thực hiện điều mà mình thuyết giáo. «Đối với cuộc chiến tranh vĩ đại, cuộc chiến tranh đã nổ ra trái ngược với những mong ước của mình, khi ông không thể đứng nhìn đất nước chịu đựng những đứa con quỷ dữ của mình được nữa, ông đã đưa ra một quyết định anh hùng và, bất chấp hạnh phúc của chính bản thân mình, kết thúc nó».
Thái tử Akihito 56 tuổi tiếp nhận trọng trách kế vị ngôi Thiên hoàng vào ngày hôm sau. Là cha của ba người con đã trưởng thành, hai Hoàng tử Hiro và Aya, công chúa Nori, ông không phải đối mặt với vấn đề kế vị như Hirohito từng phải trải qua. Trong buổi lễ đăng quang long trọng nhưng ngắn gọn, ông tuyên thệ trung thành với hiến pháp Nhật Bản.
Thời kỳ mới Bình Thành (Heisei) bắt đầu khi hai miền Đông và Tây Đức đã hợp nhất, cuộc Chiến tranh Lạnh đã kết thúc và Liên Xô - Đế chế rộng nhất của thế giới - bắt đầu sụp đổ. Bối cảnh chính trị ở khắp mọi nơi trở nên hay thay đổi hơn. Tại Nhật, 1 cuộc khủng hoảng chính trị nhỏ là hậu quả của tệ nạn bê bối tham nhũng xảy ra, lại gây sốc cho nền chính trị. Lần đầu tiên trong một cuộc bỏ phiếu tại thượng viện (tháng 7/1989), đảng LDP tạm thời

chịu thất bại. Trong khoảng thời gian một năm, ba vị thủ tướng lên nắm quyền và bị buộc phải từ chức. Đám tang của Hirohito và những nghi lễ để Akihito lên ngôi được tổ chức giữa bối cảnh tranh chấp nghiêm trọng của giới lãnh đạo tinh hoa. Nhiều tháng trôi qua trong một năm cả đất nước để quốc tang trước khi Nhật hoàng Akihito có thể bắt đầu những nghi lễ lên ngôi. Giống như các nghi lễ của Thiên hoàng Chiêu Hòa trước kia, cảnh phô trương hào nhoáng đều được Chính phủ tài trợ nhưng lần này đơn giản và ít thổi phồng hơn. Công chúng cảm thấy hài lòng nhưng dường như ít người cảm động vì sự phô trương đó.

Việc lên ngôi diễn ra trong một buổi lễ tổ chức tại Hoàng cung vào ngày 12/11/1990. Khoảng chừng 2.500 khách mời tham dự, trong đó 1.500 người là quan khách ngoại giao đến từ 158 nước trên thế giới. Sau đó hai tuần, ngày 23/11, là «đại lễ cúng thực» tổ chức tại vườn thượng uyển, với 733 vị khách tham dự. Cả hai sự kiện này đều không có mục đích làm gia tăng hay một điềm báo yêu thích nào đối với nền dân chủ Nhật. Tại lễ lên ngôi, chủ nghĩa tượng trưng như thời xa xưa - Nhật hoàng mang lễ phục thần thánh ngồi trên cao, thủ tướng đứng dưới thấp như nô lệ, khiêm nhường nhìn lên. Chủ nghĩa tượng trưng ấy khiến cho ý nghĩa về quyền tối cao độc lập của nhân dân trở nên hết sức khôi hài.[1528] Buổi lễ cúng thực sáu-tiếng-đồng-hồ được dựa trên một quy định của Thiên hoàng từ năm 1909 mà chẳng có liên quan gì đến hiến pháp năm 1947 cả. Tuy nhiên,
lời thề của Akihito là chấp nhận bản hiến pháp đó.

Lễ daijosai làm sống lại những nghi lễ Thần đạo của đất nước dựa trên văn hóa chính trị của chính thể chuyên chế thời kỳ Minh Trị. Dưới góc độ này, nó coi thường sự chia cách về chính trị và tôn giáo của hiến pháp.[1529] Khi chi trích nổi lên, người phát ngôn của Chính phủ chỉ ra rằng đạo luật tôn giáo đầu tiên của triều đại mới ko quy định việc chứng minh là hợp hiến. Lễ đăng quang của Akihito đơn thuần đã trao cho ông một cơ hội thay mặt cho dân chúng để cầu nguyện; chứ ko chuyển đổi ông thành một vị thần sống.[1530] Và trên thực tế, lễ đăng quang này là một nghi thức Thần đạo không đầy đủ khi so sánh với lễ lên ngôi của Thiên hoàng Chiêu Hòa. Ko 1 quan chức hay nhà báo nào lợi dụng dịp này để đề cao tính đại chúng của ông.

Trong tháng 12/1990, khi thời kỳ chuyển giao đã qua và nhanh chóng đi vào quên lãng, Nhật hoàng Akihito đồng ý một cuộc phỏng vấn. Trả lời

những câu hỏi về cuộc chiến tranh thất bại, ông nói: «Thế hệ tôi đã sống trong một thời gian dài ko chiến tranh và vi vậy tôi đã ko có cơ hội suy ngẫm nhiều về chiến tranh».[1531] Câu trả lời ấy ngầm ẩn 1 tuyên bố của Chiêu Hòa. Từ đó về sau, dù một buổi họp báo vào lễ sinh nhật Nhật hoàng hàng năm trở thành truyền thống, nhưng ko 1 câu hỏi nào về chiến tranh được đặt ra nữa.

Nhật hoàng Akihito và Hoàng hậu Michiko nhanh chóng tiếp tục những chuyến công du nước ngoài. Trong tháng 10/1992, chuyến viếng thăm tới Trung Quốc, theo lời mời của chính quyền Bắc Kinh, đã gây chia rẽ quan điểm trong nước về giá trị của «ngoại giao Hoàng tộc». Trong tháng 8/1995, tại lễ kỷ niệm đầu hàng lần thứ 55, họ dấn mình vào một «hành trình chia buồn» ít gây tranh cãi hơn tới các TP Hiroshima, Nagasaki và đảo Okinawa. Theo cách chi tạ lỗi cho sự đau khổ do quá khứ thời chiến tranh gây ra, Akihito tránh bất kỳ thừa nhận nào về tội lỗi chiến tranh của cha ông.

Khi thế kỷ XX kết thúc, mặc dù những phát triển vượt bậc của Nhật gợi ý rằng một sự thay đổi về hiến pháp có thể xảy ra, nhưng dường như ko có khả năng chắc chắn nào về việc Nhật hoàng Akihito có thể nắm quyền lãnh đạo đất nước như Thiên hoàng Minh Trị hay Thiên hoàng Chiêu Hoà. Tính cách, những khả năng, học thức và những mối quan tâm của ông, tất cả dường như đã khước từ một vai trò như vậy.

Nhiều vấn đề vẫn chưa được giải quyết, CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II cũng như thế - những vấn đề thuộc về chính thể chế quân chủ Nhật Bản hơn là một người cụ thể ngồi trên ngai vàng. Tuy nhiên, giống như Ito và thể

chế nguyên lão (genro) với Minh Trị; và Kido, chủ nghĩa quân phiệt và MacArthur với Chiêu Hoà, sự lãnh đạo đất nước trong tương lai có thể nổi lên và tìm ra những cách thức hiệu quả khai thác hình ảnh vị quân vương mới hoặc những người kế vị ông ta. Ko rõ họ có chuyển dịch thể chế như các bậc tiền nhân của họ đã làm, để ngăn cản việc gia tăng chế độ dân chủ và sự đồng thuận của dân chúng trong việc trao quyền hợp pháp về chính trị - một vấn đề cốt yếu đối với Nhật Bản, trong thiên niên kỷ mới không.

Hết

Chú thích

[←1]

Gia tăng căng thẳng cho Hirohito bằng cách nhắc nhở ông về mối đe doạ đối với ngai vàng sau những thất bại từ các cuộc chiến tranh là các bản tin về cuộc tổng tuyển cừ sắp diễn ra tại Italia. Cuộc tổng tuyển cử này không chỉ quyết định vận mệnh của khối liên minh Berlin - Rome - Tokyo, chủ nghĩa phát xít dưới thời Vua Victor Emmanuel III, mà còn quyết định việc Italia có hay không trở thành một nước dân chủ. Xem tờ nhật báo Asahi shinbun ngày 25/3 và Mainichi shinbun, ngày 31/3, và các bản tin thời sự sau đó trước khi chế độ quân chủ ở Italia bị bãi bỏ và nhà nước Italia dân chủ được thành lập sau cuộc tổng tuyển cử diễn ra vào ngày 2/6/1946.

[←2]

Xem Showa tenno futasu no ‘dokuhakuroku’ của Higashino Shin (NHK Shuppansha 1998), tr. 158, trích lời nhà sử học Yoshida Yutaka.

[←3]

«Inada Shuichi 'Biboroku'yori bassui», 18/3/1946, của Higashino Shin, tr. 224-225. Inada, giám đốc của Vụ Lưu Trữ Hoàng Gia có thể là người đã lập ra cuốn sổ ghi tốc ký gốc, tài liệu được sử dụng để viết cuốn Tự Bạch. Những người tham gia khác là liên lạc viên và thông dịch viên của Hirohito với GHQ, Terasaki Hidenari, Bộ trưởng Bộ Hoàng gia Matsudaira Yasumasa, Phó Đại thần Kinoshita và Matsudaira Yoshitami.

[←4]

Showa tenno dokuhakuroku - Terasaki Hidenari goyogakari nikki, Terashaki Hidenari và Mariko Terasaki Miller (Bungei Shunjusha, 1991) tr. 136. Sau đây được gọi là STD.

[←5]

«Eigoban, ‘Showa tenno dokuhakuroku’ genbun» trong Higashino Shin, tr. 212. Bản gốc tài liệu này không có tiêu đề và không ghi ngày tháng. Bằng chứng được Higashino đưa ra giả thuyết rằng tài liệu này đã được Terasaki Hidenari lập khoảng một tuần sau khi hoàn thành bản tiếng Nhật của cuốn Tự Bạch đã được trình cho Tướng Bonner F. Fellers, thư ký của MacArthur, vào khoảng ngày 23/4/1946, ngày mà Hirohito dự kiến có cuộc họp thứ hai với McArthur (nhưng đã buộc phải huỷ bỏ vào những phút chót).

[←6]

Ko ai biết chính xác có bao nhiêu người chết trong WW2 tại Châu Á - Thái Bình Dương bởi vì con số chính xác về số người thiệt mạng trong chiến tranh thực ra chưa bao giờ được thu thập. Có thể khẳng định chắc chắn Trung Quốc là nước chịu nhiều tổn thất nhất dưới bàn tay Nhật với khoảng 10 triệu người bị giết. Philippines (theo nguồn tin chính thức từ Philippines) có 1,1 triệu người chết trong chiến tranh. Khoảng 1,5-2 triệu người Việt Nam chết đói trong thời gian chiến tranh với Nhật. Số người thiệt mạng chính thức tại Indonesia dường như đã bị che giấu (chắc là do cố ý) ước tính vào khoảng 4 triệu «lao động bị ép buộc», con số này được các quan chức Indonesia đưa ra trong các cuộc hội đàm về bồi thường chiến tranh với Nhật; nguyên nhân gây ra cái chết của những nạn nhân người Indonesia là do bi chết đói. Ước tính khoảng 150.000 người Miến Điện, trên 100.000 người Malaysia và Singapore, 200.000 người Triều Tiên và trên 30.000 người Đài Loan đã thiệt mạng trong hoặc ngay sau khi chiến tranh kết thúc, trong số những người này có cả những người không tham gia chiến đấu. Hiện không có con số chính thức về số người bị thiệt mạng tại quần đảo Thái Bình Dương, đặc biệt là những người đã tham gia chiến đấu tại các khu rừng nhiệt đới tại Solomon và New Guinea. Úc cũng có gần 18.000 người thiệt mạng. Trên 60.000 binh sĩ của quân Đồng minh, thường dân và tù nhân chiến tranh đã bị quân Nhật giết. Nhật Bản, nước đi xâm lược khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, cũng có 3,1 triệu người chết, gần 1/3 trong số đó là những nạn nhân không hề tham gia chiến đấu. Giống như Đức Quốc Xã, Nhật có tổng số người thiệt mạng ít hơn so với số người thiệt mạng mà Nhật đã gây ra tại một số nước bị nước này xâm lược. Cuối cùng, cùng chung số phận như những nước châu Á, số người thiệt mạng của các nước châu Âu trong WW2 thậm chí còn lớn hơn, đặc biệt là Liên Xô, nước tiến hành phần lớn các cuộc chiến đấu chống Đức Quốc Xã. Xem Kiiwaado Nihon no senso hanzai (Yuzankaku Shuppan, 1997), tr. 54 của Otabe Yuji, Hayashi Hiroshi và Yamada Akira; để biết về số người thiệt mạng của Liên Xô, xem « Những tổn thất của cuộc Chiến tranh Xô Viết: Thống kê và bình luận» trong *Barbarossa, Phe Trục và Quân Đồng minh* của John Erickson và David Dilks (Nxb Đại học Edinburgh, 1994), tr. 255-277.

[←7]
Showa tenno no waka của Tadokoro Izumi (Sojusha, 1997), tr. 11.

[←8]

Vào lễ kỷ niệm 10 năm ngày mất Hirohito, tờ nhật báo Yomiuzi shinbun đưa tin Cơ quan Phụ trách Hoàng gia Nhật đã chi trên 97 triệu Yên cho công trình ghi biên niên sử về thời đại Chiêu Hòa và «thêm 12,74 triệu Yên được ghi ngân sách cho năm tài chính 1999». Nhật Báo Yomiuri (8/1/1999), tr. 3.

[←9]

Higashino Shin, tr. 142. Ồng gọi đây là Nhóm ghi chép 331, ô 763.

[←10]

Tenno no seijishi: Mutsuhito, Yoshihito, Hirohito no jidai của Yasuda Hiroshi (Aoki Shoten, 1998), tr. 277.

[←11]

Hoàng thất Điển phạm, được ban hành đồng thời, đã làm lu mờ nét độc đáo giữa phong tục cổ xưa của Hoàng gia so với nghi thức theo thể chế, ngoài ra còn có rất nhiều luật lệ mới đã được ban hành dưới thời Minh Trị. Cùng với sắc lệnh Hoàng gia, hiến pháp đã hình thành nên một truyền thống pháp lý hoàn toàn tách biệt với luật nghị viện được xây dựng trên cơ sở hiến pháp. «Kosshitsu tempan shichu» của Yokota Koichi trong shocho tennosei no kozo:kempo gakusha ni yoru kaidoku, Yokota Koichi et al. (Nihon Hyoronsha, 1990), tr. 105-106.

[←12]

Cả những nhân vật đầu sỏ chính trị và Nhật hoàng Minh Trị đều tin rằng Thiên hoàng có quyền thực thi «quyền chỉ huy quân sự tối cao» mà không cần hỏi ý kiến của bất kỳ Bộ trưởng nào của nhà nước. Xuất phát từ quan điểm đó, bản chất của thời kỳ Khôi phục Chế độ Quân chủ chính xác là khôi phục vị thế của Nhật hoàng với tư cách là một quân vương nắm quân đội trong tay.

[←13]

«Shokuminchi ‘teikoku’ e no michi» của Kimijima Kazuhiko trong Kỉndai Nibon no kiseki 10, Teikoku’ Nibon to Ajia, Asada Kyoji (Yoshikawa Kobunkan, 1994), tr. 60-61. Cuộc chiến tại Đài Loan kéo dài hơn một thập kỷ, khiến 9.592 binh sĩ Nhật thiệt mạng.

[←14]

Tenno 1: wakaki shinno của Kojima Noboru (Bungei Shunjusha, 1980,1989), tr. 12.

[←15]

Tenno Hirohito no Showashi của Kawahara Toshiaki (Bungei Shunju, 1983), tr. 10-11; Chichibu no miyato Showa tenno của Hosaka Masayasu (Bungei Shunju, 1989), tr. 21; Tenno to Showashi,jo của Nezu Masashi (San Ichi Shinsha, 1988) tr. 11.

[←16]

Meiji taitei của Asukai Masamichi (Chikuma Raiburarii, 1989), tr. 211.

[←17]

Năm 1895, Nhật hoàng Mutsuhito cho phép bác sĩ người Đức Erwin Baelz thường xuyên đến điều trị bệnh cho Yoshihito. Xem Thức tỉnh Nước Nhật: Nhật Ký của một bác sĩ người Đức: Edwin Baelz (Nxb Đại học Indiana, 1974) tr. 105-106,116 167, 359-360,376; Meiji tenno «taitei» densetsu của Iwai Tadakuma (Sanseido 1997), tr. 139.

[←18]

Tenno no kenkyu của Tanaka Sogoro (San Ichi Shobo, 1974), tr. 218.

[←19]

Tenno to Showashi, jo của Nezu, tr. 14.

[←20]

Tenno Hirohito no Showashi của Kawahara, tr. 14.

[←21]
Chichibu no miya to Showa tenno của Hosaka, tr. 30-31.

[←22]

Trích Tenno Hirohito no Showashi của Kawahara, tr. 30.

[←23]
Chichibu no miya to Showa tenno của Hosaka, tr. 26.

[←24]

«Kinjo Tenno, unmei no tanjo» của Suzuki Taka trong Bungei Shunju tokushugo: tenno bakusho (tháng 10/1956), tr. 74.

[←25]

Takamatsu no miya Nobuhito shinno, Takamatsu no miya Nobuhito Denki Kanko Iinkai (Asahi Shinbunsha, 1991), tr. 81.

[←26]

Sđd, tr. 72.

[←27]

«Tenno hakusho: shirarezazu heuka» của Togashi Junji, trong Tenno no Showashi, Sande Mainichi fukkokuban, kinkyu zokan (tháng 2-tháng 4/1989), tr. 88, trích Chichibu no miya, «Omoide no ki».

[←28]

Yasuhito shinno jikki, Zaidan Hojin Chichibu no miya Kinenkai (Yoshikawa Kobunkan, 1972), tr. 44.

[←29]

Số liệu Thống kê hàng năm lần thứ 23 của Tokyo (Tokyo, 1927), tr. 150; Số liệu Thông kê lịch sử của Nhật Bản, quyển 1 (Hiệp hội Thống kê Nhật Bản, 1987), tr. 168.

[←30]

Quyền uy Thiên hoàng: Quyền thế và Hào quang trong nước Nhật hiện đại, của Takashi Fujitani (Nxb Đại học California, 1996), tr. 128,131; Meiji tenno «taitei» densetsu của Iwai Tadakuma, tr. 156.

[←31]

«Sengo seiji no nagare ni miru tenno to Nihon nashionarizumu no henyo» của Wantanabe Osamu, trong *Yameru masu komi to Nibon* của Nihon Jyanarisuto Kaigi (Kobunkyu, 1995), tr. 98-99,100.

[←32]

«Tenno: kindai» trong Nihonshi daijiten, yonkan của Masuda Tomoko, (Heibonsha, 1994).

[←33]

Ito rời bỏ vị trí thủ tướng, đỉnh cao trong sự nghiệp chỉ huy quân sự của mình và cố tình làm giảm quyền lực của thủ tướng để nâng cao quyền lực cho Nhật hoàng. Ito cũng củng cố thẩm quyền cố vấn độc lập của thủ tướng Chính phủ và khiến cho việc chấp thuận các quyết định của nội các phụ thuộc vào một người thay vì đa số phiếu bầu của các thành viên trong nội các. Trong giai đoạn cuối cùng của quá trình soạn thảo hiến pháp, Ito đã cho thành lập Hội đồng Cơ mật để thảo luận về các vấn đề của hiến pháp. Mặc dù Nhật hoàng Minh Trị hăng hái tham gia gần như tất cả các cuộc họp của hội đồng cơ mật, người ta nghi ngờ rằng liệu Nhật hoàng có thật sự hiểu rõ các nghĩa vụ chính trị và quân sự to lớn mà ông đã trao cho chính mình - các nghĩa vụ này thậm chí còn trở nên nặng nề hơn trên vai của Hirohito - hay không. Để biết thêm chi tiết, xem Chikujo kenpo seiji, zen của Minobe Tatssukichi (Yuhikaku, 1931), tr. 523; «Naikaku» của Sakano Junji trong Nihonshi daijiten, dai gokan (Heibonsha, 1993), tr. 289-290; «Meiji rikken kunshusei ni okeru Sumitsuin» của Masuda Tomoko, trong Rekishi to chiri 355 (tháng 3/1985), tr. 1-14; và Tenno no kenkyu của Tanaka, tr. 168.

[←34]

«Thành lập Nội các, 1898-1932» của Mitani Taichiro trong Lịch sử Nhật Bản, do ĐH Cambridge ấn hành, quyển 6, Thế kỷ XX của Peter Duus (Nxb Đại Học Cambridge, 1988), tr. 55-56.

[←35]
Meiji tenno «taitei» densetsu của Iwai, tr. 85-86.

[←36]

«Tenno: kindai» của Masuda, tr. 1243.

[←37]

Bình luận về Hiến pháp của Đế quốc Nhật của Ito Hirobumi (1906; Nxb Greenwood tái bản năm 1978), tr. 7.

[←38]

Lần đâu tiên được sử dụng trong một văn kiện chính thức vào năm 1881, shinmin chỉ chính thức được công nhận vào năm 1889. Đến năm 1946, ý thức mạnh mẽ khác thường về «tính chủ thể» đã làm cho Nhật Bản nổi bật so với các quốc gia khác. Xem «Meiji tenno, 'kotei' to 'tenshi' no aida: sekai rekkyo e no chosen» của Asukai trong Bakumatsu, Meiji-ki no kokumin kokka keisei to bunka henyo của Nishikawa Nagao và Matsuya Hideharu (Shinshosha, 1995), tr. 46.

[←39]

Để biết nội dung của Sắc lệnh Giáo dục, xem Tư liệu Lịch sử Nhật Bản, quyển 2 của David J. Lu (McGraw-Hill, 1974), tr. 70-71.

[←40]

«Kindai tennozo no tenkai» của Asukai Masamichi trong Iwanami koza, Nihon tsusushi, kindai 2, dai 17 kan, Asao Naaohiro et al. (Iwanami Shoten, 1994), tr. 246.

[←41]

«Nihon no minshushugi» của Ienaga Saburo, trong Gendai Nihon shiso taikei 3 minshushugi của Ienaga (Chikuma Shobo, 1965), tr. 24-25.

[←42]

«Chế độ Nhật hoàng cận đại trước và sau Chiến tranh Trung - Nhật năm 1894-1895» của Yasuda Hiroshi trong Acta Asiatica: Bản Tin của Học viện Văn hóa Phương Đông 59 (Toho Gakkai, 1990), tr. 57.

[←43]

Tennosei no rekishi shinri của Wakamori Taro (Kobundo, 1973), tr. 199-200.

[←44]

Meiji seiji shisoshi kenkyu của Ishida Takeshi (Miraisha, 1954), chương 1,2.

[←45]

Trích Thiền phái Nhật Bản trong chiến tranh của Brian Victoria (Weatherhill, 1997). tr. 44, trích Taigyakujiken to Uchiyama Gudo của Kasshiwagi Ryuho (JCA Shuppan, 1979), tr. 198-201. Tôi có sửa đổi bản dịch đôi chút.

[←46]

«Meiji rikkensei to tenno» của Masuda, tr. 120-121.

[←47]

Tenno no seijishi của Yasuda, tr. 150-151.

[←48]

«Nihon no guntai» của Yoshida, trong Iwanami koza Nihon tsushi, kindai 2, dai 17 kan, Asao Naohiro et al, tr. 153.

[←49]

Oe Shinobu, tr. 84; «Nihon no guintai» của Yoshida, tr. 154.

[←50]
«Nihon no guitai» của Yoshida, tr. 156-157

[←51]

Ei shinno Yi Un denki của Yi o Un Den Kankokai, (Kyoei shobo, 1978), tr. 78,83, 89; «Nihon no Kankoku toji ni okeru Kankoku koshitsu no sonzai». của Yoshida Koichi. 1992 nendo Hitotsubashi daigaku, shakai gakubu, gakushi ronbun (tháng 1 năm 1993, chưa được xuất bản), tr. 28-31; và Chichibu nomyia Kinenkai, Yoshihito shinno jiseki shiryo (n.p 1952), tr. 14-15. Sau khi Ito bị ám sát, Nhật hoàng Minh Trị không còn thường xuyên triệu kiến Yi Un như trước.

[←52]

«Lời Giới Thiệu» của H. D Haroontunian, trong Nhật Bản trong cơn khủng hoảng: Những thử thách của nền dân chủ Đại Chính của B.S Silberman và H.D. Harootunian (Nxb Đại học Princeton, 1974) tr. 6-7.

[←53]

Takamatsu no miya Nobuhito shinno, tr. 68.

[←54]

Showa tenno nojugonen senso của Fujiwara Akira (Aoki Shoten, 1991), tr. 11.

[←55]
Tenno to Showashi,jo của Nezu, tr. 14.

[←56]

Sengo seiji shi no naka no tennosei của Watanabe Osamu (Aoki Shoten, 1990) tr. 395.

[←57]

Showa tenno to watakushi của Nagazumi Torahiko (Gakushu Kenkyusha, 1992) tr. 41. Bắt đầu từ năm 1927 và tiếp tục cho đến hết thời gian phục vụ còn lại của mình, Nagazumi lần lượt giữ chức vụ đại thị thần, phó đại thị thần và chủ tế cho Hirohito.

[←58]

Meiji tenno - «taitei» densetsu của Iwai, tr. 138-139.

[←59]

Nezu, tr. 14; Seibiro no tenno của Kanroji Osanaga (Tozai Bunmeisha, 1957), tr. 57; Tenno no gakko: Showa no teiogaku to Takanawa ogakumonjo của Otake Shuichi (Bungei Shunju, 1986), tr. 248-249.

[←60]

Yoshida Yutaka, Showa tenno no shusenshi [Lịch sử kết thúc cuộc chiến của Nhật hoàng Chiêu Hoà] (Iwanami Shinsho, 1922), tr. 224.

[←61]

Nagazumi, tr. 39-40, phòng cầu nguyện cũng được sử dụng khi học sinh bị phê bình.

[←62]

Ogasawara ghi lại chuyến thăm của Hirohito năm 1916 đến nơi hoả táng của Nhật hoàng Juntoku, người đã bị đày đến đảo Sado để tham gia vào Cuộc nổi loạn Shokyu đầu thế kỷ XIII. Xem Ogasawara Naganari, «Sessho no miya denka no gokotoku», trong Taiyo (ngày 1/1/1922), tr. 5.

[←63]

Suzuki Masayuki, Kindai no tenno: Iwanami bukkuretto shiriizu, Nihon kindaishi 13 (Iwanami Shoten), 1992, tr. 44.

[←64]
Yoshida, tr. 223-24.

[←65]

Sđd, tr. 224.

[←66]

Năm đó, Hirohito nhận được giải thưởng cao nhất của Nhật Bản, Huân chương Hoa cúc Cao quý có hình giống một cái khuy nhỏ. Khi Chichibu nhìn thấy Hirohito mặc bộ đồng phục đặc biệt đính cái khuy đó, ông cảm thấy ghen tị và tự nhủ với mình, «Mày không quan trọng. Mày thậm chí không có Huân chương Hải Âu vàng hạng nhất hay một huân chương nào của nước ngoài cả». Anh em của Hirohito còn tiếp tục ganh tị và căng thẳng với nhau khi họ trưởng thành. Xem Togashi Junji, «Tenno hakusho: shirarezaru heika», tr. 88.

[←67]

Yasuđa Hiroshi,«Kinđai tennosei ni okeru kenryokuto ken’i: Taisho demokurashii- ki no kasatsu», trong Bunka hyoron, số357 (tháng 10 năm 1990), tr. 179.

[←68]

Yasuda, Tenno no seijishi, tr. 159.

[←69]

Sđd, tr. 164-165.

[←70]

Suzuki Masayuki, Koshitsu seido: Meiji karra sengo made (Iwanami Shinsho, số 289, năm 1993), tr. 138; Mitani Taichiro, Kindai Nihon no senso to seiji (Iwanami Shoten, 1997), tr. 43.

[←71]

Mitani Taichiro, «Taisho demokurashii to Washinton taisei, 1915-1930». Owr Hosoya Chihiro, eđ., Nichi-Bei kankei tsushi (Tokyo Daigaku Shuppankai, 1995), tr. 78.

[←72]

Hosaka, Chichìbu no miya to Showa tenno, tr. 49.

[←73]

Yamaga Soko's Chukojijitsu [Sự thực về vùng đất trung tâm (Nhật)], được xuất bản năm 1669, ca ngợi giáo lý Thần đạo, khẳng định những ưu điểm bẩm sinh của dân tộc Nhật, và cho rằng các Nhật hoàng trước đây của Nhật đã có một Chính phủ lý tưởng. Một cuốn sách khác là Chuko kangen của Miyake Kanran Quan niệm về sự kính trọng Hoàng thất được thể hiện trong các công việc. Xem Takamatsu no miya Nobuhito, tr. 84.

[←74]

UchikawaYoshimi et al., Taisho nyusujiten, dai ikkan (Mainichi Komyunikeshion Shuppan Jigyobu, 1986), tr.621.

[←75]

Asahi shinbun, ngày 20 tháng 9 năm 1912, trích dẫn trong Taisho nyusujiten tr. 629.

[←76]

Taisho nyusu jiten,dai ikkan, tr. 620; Carol Gluck, Thần thoại Hiện đại của Nhật Bản: Hệ tư tưởng thời kỳ cận đại của Nhật hoàng Minh Trị (Nxb Đại học Princeton, 1985), tr. 221.

[←77]

Okada Kyuji, Senjinkun to Nihon seishin (Gunji Kyoiku Kenkyukai 1942) trang 320.

[←78]

Asahi shinbun, ngày 14 tháng 9 năm 1912.

[←79]

Shinano Mainichi shinbun, ngày 19 và 20/9/1912, trích dẫn trong Taisho nyusujiten, tr. 627-29.

[←80]

Asahi shinbun, ngày 15 tháng 9 năm 1912.

[←81]

Tsurumi Shunsuke, Nakagawa Roppei, eds., Tenno hyakuwa,jo (Chikuma Shobo, 1989), tr. 58-59.

[←82]

Tokoro Isao, «Showa tenno ga mananda ‘kokushi kyokasho», Butigei shunju (tháng 2/1990, tr. 131; Tanaka Hiromi, « Showa tenno no teiogaku», Đây là Yomiuri (tháng 4/1992), tr. 87-106. Hoàng tử Chichibu bắt đầu sự nghiệp quân ngũ sau khi tốt nghiệp Học tập viện; Hoàng tử Takamatsu theo đuổi sự nghiệp Hải quân; Hoàng tử Mikasa tốt nghiệp Học viện Quân sự năm 1941.

[←83]

Trường Ogakumonjo tọa lạc trong khuôn viên của cung điện Edo, có địa danh nổi tiếng Hosokawa, nơi chôn cất Oishi Yoshio và 16 người khác dưới quyền một võ sĩ lang thang 47 tuổi ở thái ấp Ako đã tự sát và sau khi báo thù cho cái chết của lãnh chúa Asano năm 1903. Sự việc diễn ra từ năm 1701 đến 1703 và sau này được viết thành kịch bản cho vở múa rối và các nhà hát ở Kabuki.

[←84]

Về Đô đốc Alfred T. Mahan và Nhật Bản, xem Walter LaFeber, Sự đụng độ: Một cuốn lịch sử về mối quan hệ Mỹ-Nhật (W.W.Norton, 1997), tr. 56; Anders Stephanson, Manifest Destiny (Vận mệnh hiển nhiên): Thuyết bành trướng của Mỹ và Đế chế của quyền lực (Hill & Wang, 1995), tr. 84-87.

[←85]

Về Hoàng tử Fushimi, xem Hata Ikuhiko, ed., Nihon rikukaigun sogo jiten (Tokyo Daigaku Shuppankai, 19910, tr. 228; Nomura Minoru, Tenno Fushimi no miya to Nihon kaigun (Bungei Shunju, 1988), tr. 55.

[←86]

Về Ugaki, xem Hata, ed., Nihon rikukaigun sogo jiten, tr. 22, Inoue Kiyoshi Ugaki Kazushige (Asahi Shinbunsha, 1975).

[←87]

Nara Takeji, «Nara Takeji kaikoroku (soan)», bản thảo, tr. 298-99.

[←88]

Anatol Rappaport, «Phần Giới Thiệu» cho Carl von Clausewitz, Bàn về Chiến Tranh (Luận thuyết năm 1968), tr. 28; C.L.Glaser và C.Kaufmann, «Cân bằng giữa Tấn công - Phòng thủ là gì và liệu chúng ta có thể đo được sự cân bằng đó?» trong An ninh Quôc tế 22, số 4 (Mùa xuân năm 1998), tr. 54, n.35, Edward N. Luttwak đã viết, Chiến lược: Logic của Chiến tranh và hòa bình (Nxb Đại học Harđvard, 1987).

[←89]

Yamada Akira, Gunbi kakucho no kindaishi: Nihongun no kakucho to hokai (Yoshikawa Kobunkan, 1977), tr. 37-40.

[←90]
Nagazumi, tr. 74.

[←91]
Sđd,tr. 57-67

[←92]

Tanaka Hiromi, « Showa tenno no teiogaku», trong Đây là Yomiuri (tháng 4/1992) , tr. 97-100. Kojima, Tenno, dai ikkan, tr. 85.

[←93]

Cả khi là nhiếp chính và sau này là Thiên hoàng, Hirohito thường tổ chức tiệc mừng sinh nhật hàng năm cho các thành viên trong gia đình và tặng quà, ôm hôn họ. Ông cũng tiếp kiến họ nhân dịp đầu năm mới, cho phép một số thành viên trong gia đình tham dự các buổi thuyết trình của Hoàng gia. Buổi phỏng vấn của tác giả với Giáo sư Yamashina (Asano) Yoshimasa, Tokyo, ngày 10/7/1993; Tanaka Nobumasa, Dokyumento Showa tenno: dai ikkan shinryaku (Ryokufu Shuppan, 1984), tr. 122-24. Tanaka đã dịch thuật ngữ kozoku và kazoku là «sự bảo vệ Thiên hoàng không cần vũ khí». Để hiểu cặn kẽ về thế giới kozoku đang dần biến mất, xem Otabe Yuji, Nashimoto no miya Itsuko-hi-no-nikkì: kozokuhi no mita Mẹii, Taisho, Showa (Shogakukan, 1991); về kazoku, xem Sakai Miiko, Aru kazoku no Shoivashi (Kodansha, 1986).

[←94]

Ihara Yoriaki, Zoro koshitsujiten (Toyamabo, 1938), tr. 45.

[←95]

Trong suốt những năm 1930, «các thành viên của Hoàng gia chiếm 9 trong 134 tướng quân đội và 3 trong 77 đô đốc Hải quân. Trong số này, 5 trong 17 nguyên soái và 3 trong số 11 tổng tư lệnh Hải quân là các thành viên của Hoàng gia. Mười thành viên hội đồng quân sự được bổ nhiệm từ Hoàng gia, trong đó một thành viên Hoàng thất Triều Tiên». Xem Sakamoto Yuichi, «Kozoku gunjin no tanjo: kindai tennosei no kakuritsu to kozoku no gunjika», trong Iwai Tadakuma, ed., Kindai Nihon shakai to tennosei (Kashiwa Shobo, 1988) tr. 230-31.

[←96]

Fujiwara Akira, «Tenno no guntai’ no rekishi to honshitsu», trong Kikan senso sekinin kenkyu, Số 11 (Mùa xuân năm 1996), tr. 65.

[←97]

Yamato là tên cổ của một thị tộc (một trong nhiều thị tộc) đã đấu tranh dũng cảm và lập nên nhà nước đầu tiên của Nhật Bản thời thượng cổ.

[←98]

Asano Kazuo, «Taisho-ki ni okeru rikugun shoko no shakai ninshiki to rikugun no seishin kyoiku: Kaikosha kiji no ronsetsu kiji no bunseki», trong Nakamura Katsunori, ed., Kindai Nihon seiji no shoso:jidai nỉ yoru tenkai to kosatsu (Keio Tsushin, 1989), tr. 447.

[←99]

Koketsu Atsushi, «Tenno no guntai no tokushisu: zangyaku koi no rekishiteki haikei», trong Kikan senso sekinin kenkyu 8 (Mùa hè năm 1995), tr. 11.

[←100]

Shibuno Junichi, «Taisho junen Kawasaki, Mitsubishi dai sogi no bunken to kenkyu», Rekishi to Kobe (tháng 8 năm 1967), tr. 11.

[←101]

Kurozawa Fumitaka, «Gunbuno‘Taisho demokurashii’ ninshiki no ichi-danmen», trong Kindai Gaikoshi Kenkyukai, ed., Hendoki no Nihon gaiki to gunji: shiryo to tento (Hara Shobo, 1987), esp tr. 55-56; Kataoka, «Showa shoki, Nihon rikugun e no shakaigakuteki apurochi», tr. 19-21.

[←102]

Kurozawa, tr. 32.

[←103]

Sđd, tr. 49-53. Kaikosha kiji được phát hành bời Kaikosha, một hội cứu trợ và hữu nghị của các sĩ quan quân đội. Để thảo luận nội dung của tờ tạp chí trên quan điểm trái ngược với quan điểm của Kurozawa, xem Asano Kazuo, «Taishoki ni okeru rikugun shoko no shakai ninshiki to rikugun no seishin kyoiku», tr. 443, n.5

[←104]

Aizawa Seishisai, là một trong số những nhà tư tưởng tân Khổng Tử của trường quốc thể Mito, đã công bố Shinron (Những thuyết mới) năm 1825. Thuyết mới này có viết: «Sự hòa hợp thần thánh giữa chúa và con người được biểu hiện dưới hình thức tổ chức quân đội này». Những lập luận tương tự cũng xuất hiện trong tập sử luận Nihon gaishi (Nhật Bản ngoại sử) nổi tiếng, được nhà sử học ở Kyoto là Rai San'yo hoàn thành năm 1827, và trong tư tưởng của «con người của tinh thần», người đã cầm quyền phong trào «tôn sùng Thiên hoàng và trục xuất những kẻ man di» trong những năm 1860. Xem Bon T.Wakabayashi, Chống bắt chước nước ngoài và Tây học trong những năm đầu hiện đại ở Nhật Bản: Những luận điểm mới của năm 1825 (Nxb Đại học Harvard, 1986) tr. 174; Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 11,18.

[←105]

Ý tưởng Thiên hoàng trực tiếp chỉ huy quân đội và giám sát công việc của quân đội có liên quan đến đức tin thống trị đằng sau thời Phục hưng của Nhật hoàng Minh Trị - thời Phục hưng dưới sự cai trị trực tiếp của Thiên hoàng - và vì vậy trường Ogakumonjo đã cố gắng ghi lại toàn bộ quan điểm của một Thiên hoàng (tenno). Xem Fujiwara, «Tosuikento tenno», tr. 197-98.

[←106]

Koketsu, «Tenno no guntai no tokushitsu», tr. 9-10.

[←107]

Kazuko Tsurumi, Thay đổi Xã hội và Cá nhân: Nhật Bản Trước và Sau thất bại trong WW II (Nxb Đại học Princeton, 1970), tr. 92-93.

[←108]

Kataoka Tetsuya, «Showa shoki, Nihon rikugun e no shakaigakuteki apurochi», trong Gunji shigaku 22, số 4 (1987): tr. 16.

[←109]

Fujiwara Akira, «Tosuiken to tenno», trong Toyama Shigeki, ed., Kindai tennosei no tenkai: kindai tennosei no kenkyu II (Iwanami Shoten, 1987), tr. 199.

[←110]

Yasumaru Yoshio, Kindai tennozo no keisei (Iwanami shoten, 1991), tr. 12-13.

[←111]

Togashi Junji, «Tenno hakusho:shirarezazu heika, « trong Tenno no Showashi, Sande Mainichi fukkokuban, kinkyu zokan (tháng 2-tháng 4/1989), tr. 89.

[←112]
Otake Shuichi, Tenno no gakko: Showa no teiogaku to Takanawa Ogakumonjo, tr. 29.

[←113]

Saeki Shinko, «Seibutsugaku to arahitogami no hazama», trong Bungei shunju, tokushugo: oinaru Showa (tháng 3/1989), tr. 490.

[←114]
Kawahara, Tenno Hirohito no Showashi, tr. 41.

[←115]

Từ năm 1953-1989, Phòng Thí nghiệm Sinh học của Hoàng gia đã xuất bản nhiều tác phẩm khác có câu, «Do Thiên hoàng uy nghiêm của Nhật Bản sưu tập» và «được mô tả bởi» hoặc «được chú thích bởi» những người khác. Thinh thoảng Hirohito «viết» lời đề tựa cho các tác phẩm sinh học của ông và đã được các viên thị thần biên tập để đưa đi xuất bản. Điểm đặc trưng là các tác phẩm thường mở đầu bằng những từ ngữ, «Tôi, tận dụng thời gian rảnh rỗi ngoài công việc....». Ito Kenji. « Nghiên cứu Sinh vật Biển của chiêu Hòa Nhật hoàng Hirohito», tr. 8. Bài tiểu luận, Đại học Harvard, ngày 15/5/1997.

[←116]

Nghề viết tập thể - một lĩnh vực khoa học thông thường - mang đầy ý nghĩa, trong trường hợp của Hirohito, do tư tưởng trước chiến tranh là liên tục bảo vệ Nhật hoàng không bị chỉ trích bởi các nhà khoa học cùng ngành nếu vô tình xảy ra bất kỳ sai sót nào trong các tác phẩm của ông. Đây là gợi ý của Ito, «Nghiên cứu Sinh vật Biển của Chiêu Hòa Nhật hoàng Hirohito».

[←117]

Sande Mainichi, tháng 10/1949, tr. 5; «Kagakusha tenno [Hirohito] no seitai», trong Shinso, Số 36 (ngày 1/12/1949), tr. 9; Komae Hisashi, «Heika to seibutsugaku», trong Tenno no insho (Sogensha, 1949), tr. 150-64.

[←118]

Kenneth B.Pyle, «chủ nghĩa bảo thủ Minh Trị», trong Marius B Jansen, ed., Lịch sử Nhật Bản của ĐH Cambridge, tập 5, Thế kỷ XIX (Nxb đại học Cambridge, 1989), tr. 692.

[←119]

Năm 1935, khi cuộc tranh luận về «thuyết cơ quan thuộc Thiên hoàng» của Minobe lên đên đinh cao, các thành viên phục vụ trong triều đình đã tranh luận thẳng thắn toàn bộ các vấn về dòng dõi kế vị chính đáng trước sự có mặt của Hirohito. Cùng thời gian đó, người ta đưa tin rằng Nhật hoàng đã nói với viên chỉ huy sĩ quan hầu cận của mình, tướng Honjo Shigeru: «Tôi nghĩ quyết định về dõng dõi kế vị chính đáng cần phải nghiên cứu hơn nữa. Thực tế, tôi cũng thuộc huyết thống của dòng dõi kế vị ở phía nam. Nói chung, quyết định đó tất nhiên không tạo nên bất kỳ sự khác biệt nào, mặc dù đó là sự kỳ quặc». Yoshida đã trích dẫn trong Showa tenno no Shusenshi, tr. 222.

[←120]
Neru, Tenno to Showashi,jo, tr. 15.

[←121]

Igari Shizan, «Teio rinki shinko no Sugiura Jugo sensei», trong Kingu (tháng 12/1928), tr. 124-25.

[←122]

Sugiura Shigetake, Ringi goshinko soan, ed. Igari Matazo (Tokyo, được in một cách bảo mật năm 1936), tr. 1103.

[←123]

Sđd, tr. 1105.

[←124]

Sđd, tr. 1106.

[←125]

Neru, Tenno to Showashi, tr. 15. Neru không tính đến khả năng bài giảng của Sugiura về hiến pháp Minh Trị có thể cũng cho thãy là các thầy dạy khác có nhiều trách nhiệm hơn trong việc giảng dạy hiến pháp. Sắc lệnh Boshin, được ban hành sau Chiến tranh Nga - Nhật Bản, đã kêu gọi nhân dân Nhật Bản hãy tiết kiệm, liêm khiết và quan tâm đến nhiệm vụ trong khi sắc lệnh đối với Quân đội và Hải quân lại dạy họ hãy hy sinh tính mạng vì Thiên hoàng và tuân theo mệnh lệnh của các sĩ quan cấp trên một cách mù quáng vì dường như đó là mệnh lệnh của Thiên hoàng.

[←126]

Neru, Tenno to Showashi,jo, tr. 16.

[←127]

Bài phát biểu của Giáo sư Miura Shuko, được in trên tờ báo Osaka Mainichi shinbun ngày 31/7/1912, được cho là đã thể hiện đầu tiên từ ngữ «Minh Trị, vị Nhật hoàng vĩ đại». Miura đã trích dẫn việc bãi bỏ chính trị quân sự trong nước, thiết lập quyền cai trị trực tiếp, và biến quốc đảo nhỏ thành một Đế chế lớn là những thành tựu to lớn của Nhật hoàng Minh Trị. Đoạn trích đã giúp lan truyền sự thần thánh của «Minh Trị, vị Nhật hoàng vĩ đại» là phần kết đặc biệt của tờ phụ trương của tạp chí nổi tiếng Kingu, xuất hiện cuối năm 1927. «Lời tựa», bởi Bộ trưởng Giáo dục Mizuro Rentaro, đây vẻ tự hào rằng «không một nước nào trên thế giới... có một tổ chức nhà nước trong đó dòng dõi Thiên hoàng được duy trì liên tục qua nhiều thời đại và Thiên hoàng sẽ thuộc dòng dõi của chúa khi lên ngôi.

[←128]
Sugiura Shigetake, Rinri goshinko soan.

[←129]

Sđd, tr. 1055-61. Wilhelm II, một quốc vương không kiên định, gần đây muốn trở thành nhà độc tài của Thiên hoàng, định cư ở Hà Lan. Là một nhà lãnh đạo chính trị và điển hình, ông không chi là hiện thân của những thế lực của thời đại ông mà còn là sự yếu kém về lịch sử của nhân dân Đức: hình ảnh phóng đại và hoang tưởng cùa chính họ với tư cách là một người dân, người xứng đáng cai trị toàn bộ châu Âu, sự thiếu tin tưởng sâu sắc và phong cách Xê-mít chống phân biệt chủng tộc. (Xem Thomas A.Kohut, Wilhelm II và người Đức: Nghiên cứu về Khả năng lãnh đạo [Nxb Đại học Oxford, 1991], tr. 178.

[←130]

Sđd, tr. 958-64.

[←131]

Sđd, tr. 122

[←132]

Sđd, tr. 581.

[←133]

Sđd, tr. 881. Sự chống phân biệt chủng tộc đối với người Nhật diễn ra mạnh mẽ đặc biệt là ở Mỹ và vùng Hawaii, nơi người Nhật bị khước từ quyền nhập quốc tịch hoặc quyền sở hữu đất đai.

[←134]

Sđd, tr. 884.

[←135]

Herbert P.Bix, Sự phản đối của nông dân ở Nhật, 1590-1884 (Nxb Đại học Yale, 1986), tr. 81,112,175.

[←136]

Sđd, tr. 887.

[←137]

Neru, Tenno to Showashi, jo, tr. 16. Neru viết: «Đó có thể sẽ là điều kỳ diệu nếu [Hirohito] không trở thành một người theo chủ nghĩa quân phiệt sau khi lĩnh hội kiểu giáo dục này trong 7 năm. Chỉ người giống như Sugiura mới có can đảm đưa ra kiểu giáo dục bảo thủ trong thời đại của nền dân chủ mới nổi».

[←138]

Shiratori Kurakichi, «shina kođensetsu no kenkyu», trong Toyo jiho 131 (tháng 8/1909), tr, 38-44.

[←139]

Tokoro Isao, «Showa tenno ga mananda ‘kokushi’ kyokasho», trong Bungei shunju (tháng 2/1990), tr. 133. Một số đoạn tiếp theo của tôi chủ yếu tóm tắt sự mô tả vô cùng hữu ích của Tokoro.

[←140]

Shitatori Kurakichi, Kokushi, dai ikkan (n.p., 1914), tr. 6-7. Tôi rất biết ơn Giáo sư Tokoro vì bản thảo tập 1.

[←141]

Iwai Tadakuma, Meiji tenno «taitei» densetsu (Sanseido, 1997), tr. 47.

[←142]

Shiratori, Kokushi, dai ikkan, tr. 26, trích dẫn trong Tokoro, tr. 134.

[←143]

Shiratori, Kokushi, dai ikkan, tr. 28.

[←144]

Năm 1928-29, Shiratori gián tiếp thừa nhận rằng sức mạnh thần thoại để hợp pháp hóa mệnh lệnh chính trị đã yếu đi, và hệ tư tưởng dân tộc phải được thể hiện lại rõ ràng để hệ tư tường đó được đặt trên một nền tảng hợp lý hơn. Xem các bài diên thuyết của ông trước cơ quan của Hội Sĩ quan Hải quân: «Nihon minzoku no keito», Yushu 15, số 178 (tháng 9 năm 1928), và «Kodo ni tsuite», Yushu 16, số 190 (tháng 9 năm 1929).

[←145]
Tokoro, «Showa tenno ga mananda ‘kokushi’ kyokasho», tr. 140.

[←146]

Sđd, tr. 136.

[←147]

H. Paul Varley, «Nanbokucho seijun ron», trong Kodansha trong Bách khoa toàn thư của Nhật Bản, tập 5 (Nxb Kodansha, 1983), tr. 232-24.

[←148]

Tokoro, «Showa tenno ga mananda ‘kokushi’ kyokasho».

[←149]

Shiratori Kurakichi, Kinsen «Kokushi» (Benseisha, 1997), tr. 711-713.

[←150]

Tokoro, «Showa tenno ga mananda ‘kokushi’ kyokasho», tr. 136.

[←151]

Tokoro đã lập luận rằng Sugiura đã sử dụng những tư liệu lịch sử và giải thích các tư liệu đó «theo suy luận», trong khi mục đích của Shiratori trong Kokushi là muốn giải thích tiến trình lịch sử của Nhật Bản «theo suy luận». Cuốn sách của Shiratori đơn giản chỉ ghi lại những sự kiện kế vị ngai vàng và có bao nhiêu Thiên hoàng làm việc chăm chỉ và cố gắng mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Tokoro tin tưởng rằng về mặt lịch sử, đó là «chính xác và công bằng», đôi lúc cuốn sách cũng chỉ ra nhược điểm và thiếu sót trong cách cai trị của những Thiên hoàng khác nhau. Ông đã so sánh Kokushi với Jinno shotoki của Kitabatake Chikafusa năm 1339, nhưng không sử dụng Kitabatake để giải thích cho Shiratori. Về bản chất cách so sánh của ông thật là hoa mỹ, nhằm nhấn mạnh quan điểm của ông rằng Kokushi của Shiratori vẫn có «sức mạnh đầy sức thuyết phục» và «có thể được coi là một bản Jinno shotoki hiện đại». Xem Tokoro, «Showa tenno ga mananda 'kokushi' kyokasho», tr. 140.

[←152]

Iwai, Meiji tenno «taitei» densetsu, tr. 5.

[←153]

Nagazumi, Showa tenno to watakushi, tr. 76.

[←154]

Suzuki Yasuzo, Nihon no kenpogakushi kenkyu (Keiso Shobo, 1975), tr. 260.

[←155]

Sdd, tr. 261-62.

[←156]
Sđd, tr. 263.

[←157]

Một tấm gương điển hình là Konoe Atsumaro, «Kunshu musekinin no riyu», trong Kokka gakkai zasshi 5, số 55 (1892), tr. 1224-31.

[←158]

Minobe Tatsukichi, Chikujo kenpo seigi (Yuhikaku, 1927), tr. 512, trích dẫn trong Yamauchi Toshihiro, «Tenno no senso sekinin», trong Yokota Koichiro, Ebashi Takashi, eds., Shocho tennosei no kozo: kenpo gakusha ni yoru kaidoku (Nihon Hyoronsha, 1990), tr. 247.

[←159]

Shimizu thể hiện mối quan hệ giữa Thiên hoàng với nhà nước bằng các từ ngữ ẩn dụ như não năm cơ thể là các cơ quan, nhưng cũng chi ra rằng «không có sự mâu thuẫn giữa cách nói nhà nước là một thực thể có chủ quyền và, đồng thời, Thiên hoàng là đối tượng của chủ quyền. Chính thể của Nhật Bản không thể giải thích được nếu không suy luận theo cách này». Trích dẫn bởi Suzuki (Nihon no henpogakushi kenkyu, tr. 266) từ Shimizu Toru, Kokuhogaku dai ỉppen kenpohen, tr. 21.

[←160]

Từ năm 1885, khi hệ thống nội các được thành lập, cho đến năm 1945, không một thủ tướng nào của Nhật Bản chạy đua vào Nghị viện, và chi có ba người - Hara Kei, Hamaguchi Osachi, và Inukai Tsuyoshi - được bầu vào Hạ nghị viện. Các thủ tướng không dẫn đầu đa số phiếu của Hạ nghị viện, dù họ đã được Hạ nghị viện ngấm ngầm chấp thuận. Các nguyên lão chọn thủ tướng; ở thời kỳ mờ đâu triều đại của ông sau này, Hirohito và nhóm thuộc triều đình trở thành những người được quyền bổ nhiệm, kể cả quyền ưu tiên của đảng bảo thủ chiếm đa số trong hạ viện nhưng họ ít khi để ý đến quyền ưu tiên đó để phục vụ mục đích của họ. Do vậy, Nhật Bản đế quốc có một hệ thống «nội các đảng» của Chính phủ ngoài Chính phủ nội các nghị viện. Điều này không hàm ý hệ thống «nội các đảng» của Chính phủ hay Chính phủ nội các nghị viện mà kiểu chính quyền nội các nghị viện thành phố Westminster đã hoạt động một cách dân chủ trong những thập kỷ giữa hai cuộc chiến tranh. Cả Lloyd George và Ramsay MacDonald đều không phải là các nhà lãnh đạo của đảng chiếm đa số trong Chính phủ, nhưng nét đặc biệt giữa sự thành lập đảng của Nhật và kiểu Chính phủ nghị viện của Anh thật là hữu ích và đáng phát triển.

[←161]

Vào 28/5/1919, Bộ trưởng Ngoại giao Uchida Kosai đã điện đàm với đại sứ Nhật tại Pari rằng việc xét xử của Nhật hoàng có thể có ảnh hưởng tiêu cực đến «niềm tin của dân chúng đối với quốc thể của chúng ta». Sau đó Makino đã cùng với Wilson và Lansing phản đối việc xét xử Wilhelm II. Xem Từ Uchida đến Matsui, 28/5/1919 trong Nihon gaiko bunsho, dai san satsu, gekan, 1919 (Gaimusho 1971), tr. 1078.

[←162]
Tokyo nichi nichi shinbun, 8/5/1919.

[←163]

Trích từ «Showa tenno no teiogaku» của Tanaka Hiromi trong This is Yomiuri (tháng 4/1992), tr. 101-102. Tanaka đã gọi những bài khen ngợi này là «phiếu thành tích học tập».

[←164]

Sđd, tr. 102, «Taisho junen Kotaishi ho-O: sono kettei e no purosesu to seika» của Hatano Masaru trong Keio Gijuku Daigaku Hogaku kenkyu 66, số 7 (tháng 7/1993). Miura Goro đã trở nên nổi tiếng với vai trò công sứ Nhật Bản tại Seoul. Ông đã dính líu vào vụ giết hại Hoàng Hậu Min của Hàn Quốc năm 1895.

[←165]

Nhật ký của Nara Takeji, tr. 292-294; Tanaka Hiromi, tr. 102. Cảm ơn GS Tanaka vì bản sao nhật ký của Nara.

[←166]

Trích từ nhật ký của Nara, tr. 294.

[←167]

Khả năng ăn nói của Hoàng thái tử được cải thiện dần theo thời gian và được đề cập trong rất nhiều cuốn hồi ký trong đó phải kể đến hồi ký của Okabe Nagaakira, một trong 12 viên thị thần đã phục vụ Hirohito từ tháng 3/1936 đến tháng 4/1946. Xem Gekido jidai no Showa tenn o: aru jiju no kaisoki của Okabe Nagaakira (Asahi Sonorama, 1990), tr. 97-99.

[←168]

Nhật ký của Makino viết 28/10/1926 nêu lên VD điển hình về tính ít nói của Hirohito: Tôi đến thăm Hoàng thân Saionji như đã hứa và Hoàng thân đã nói với tôi mới đây ông đã được tiếp kiến Hoàng thái tử. Hoàng thân nói với Hoàng thái từ rằng Hoàng thái tử giờ đã lớn và phải nghĩ đến tương lai. Sau này nếu xảy ra thay đổi hoặc biến động chính trị, Hoàng thái tử hãy hỏi ý kiến của huân tước hội đồng cơ mật. Thậm chí sau khi Hoàng thân Saionji này đã mất, chủ yếu hãy hỏi ý kiến của huân tước hội đồng cơ mật. Nếu huân tước Hội đồng Cơ mật cần phải hỏi hoặc tham khảo ý kiến của những người khác, ông ta sẽ xin phép Hoàng thái tử để làm việc đó, khi đó Hoàng thái tử nên cho phép ông ta... Saionji cũng nói thêm rằng... Hoàng thái từ không trả lời gì cả, nhưng tất nhiên ông đã đoán trước được điều đó. MNN, tr. 261-262.

[←169]

Tiểu thuyết gia Oe Kenzaburo nhớ lại nỗi khiếp sợ khác thường đã bao trùm lên ông khi ông còn là một cậu bé con, bật cười khi lần đầu tiên nghe thấy giọng nói của Hirohito vào ngày mà Nhật đầu hàng quân Đồng minh:

Chúng tôi không hiểu ông ấy đang nói về điều gì, nhưng chúng tôi dĩ nhiên nghe thấy giọng nói của ông ấy. Một trong những người bạn cùng chơi với tôi, lúc đó đang mặc một chiếc quần cộc bẩn thiu, đã bắt chước giọng nói đó rất khéo. Tất cả chúng tôi đều cười to khi người bạn đó nói bằng «giọng của Nhật hoàng».

Tiếng cười của chúng tôi vang xa khắp ngôi làng trên núi giữa bầu không khí yên ả của trưa hè và tan biến vào không trung. Đột nhiên một cảm giác lo sợ vì đã phạm tội bất kính bao trùm lên chúng tôi. Tất cả chúng tôi lập tức yên lặng, đưa mắt nhìn nhau. Mặc dù mới chỉ là những học sinh tiểu học, nhưng với chúng tôi, Nhật hoàng là hiện thân của sự uy nghi và sức mạnh vô cùng to lớn.

«Tenno», Shukan Asabi của Oe Kenzaburo (4/1/1959), tr. 30. Để hiểu đầy đủ hơn về các cách mà người dân Nhật Bản đón nhận giọng nói của Hirohito vào ngày diễn ra buổi phát thanh nổi tiếng nêu trên, xem Gyokuon hoso của Takeyama Akiko (Banseisha, 1989), tr. 53-54.

[←170]

Sau năm 1927 Phòng Nhiếp ảnh của Bộ Hoàng gia đã chính thức cấm việc chụp các bức ảnh chi lấy nửa người trên hoặc sau lưng của Hirohito (Hirohito hơi bị gù lưng). Do đó đa số các bức ảnh của Hirohito đều trong tư thế nghiêm nghị, đứng im hoặc đứng thẳng, hai cánh tay để ngay ngắn hai bên cạnh sườn. Noriko hi no migite: «okaminaoshi» shashin jiken của Nakayama Toshiaki (K.K. Joho Sentaa Shuppan Kyoku, 1992), tr. 104.

[←171]

Meiji tenn o no goseitoku to gunji của Watanabe Ikujiro được trích từ Showa tenn o nojugonen senso của Fujiwara Akira (Aoki Shoten, 1991), tr. 46.

[←172]

Tenno to Showashi của Nezu, tr. 20.

[←173]

«Showa tenno no teiogaku» của Tankaka Hiromi, tr. 101-102; và «Nishin, Nichi- Ro no hensan to Ogasawara Naganari (2)» của Tanaka Hiromi trong Gunji shigaku 18, quyển 4 (1983), tr. 43-44. Ogasawara là một nhà văn lớn với những tác phẩm mẫu mực về đạo đức quân sự như «Chỉ huy Hirose» trong sách giáo khoa nổi tiếng của Nhật Bản và «Togo Heihachiro Vĩ đại».

[←174]

Theo Ogasawara, «Tất cả những bài tiểu luận của Hirohito viết về đề tài chính trị đặc biệt cảm động và sâu sắc. Hầu như không thể tin nổi là Hirohito lại thông minh vậy... Một lần, khi Sugiura đang giảng về cách ngôn, ông hỏi Hoàng thái tử câu châm ngôn nào gây ấn tượng nhất với cậu, [Hirohito] liền trả lời: «Ten ni shifuku nashi» có nghĩa là [Tư lợi không có chỗ nơi Thiên Đường]». «Sessho no miya denka no gokotoku» của Ogasawara Naganari, Taìyo (tháng 1/1992).

[←175]

MNN, tr. 21-23. Makino đã được Sugiura cho xem bài tiểu luận của Hirohito và Makino đã ghi lại bài tiểu luận đó trong nhật ký của ông vào ngày 17/8/1921. Đây là một ví dụ hiếm hoi về một tác phẩm đầu tay của Hirohito và cũng là một trong số rất ít tài liệu Hirohito đề cập đến cha mình. Một tài liệu khác mà Hirohito cũng đề cập đến cha được ghi lại trong nhật ký của Honjo.

[←176]

«Kindai tennosei ni okeru kenryoku to keni - Taisho demokurashii-ki no kosatsu» của Yashuda Hiroshi trong Bunka hyoron 357 (tháng 10/1990), tr. 183.

[←177]

Gần 20% số vụ phạm tội khi quân trong đầu những năm 1920 có liên quan đến phiếm luận hoặc có dấu hiệu báng bổ tranh ảnh của các thành viên Hoàng tộc. Tội khi quân thường gặp bao gồm cắt ảnh đăng trên báo của Nhật hoàng ra từng mảnh; sử dụng các tiết đoạn đặc biệt viết về Hoàng gia cho những mục đích ko rõ ràng hoặc ko phù hợp; tiêu hủy các vật quan trọng, đồ chế tác và các tiện ích tượng trưng cho Nhật hoàng. Bất kể động cơ đằng sau việc chi trích Nhật hoàng là gì, Chính phủ coi tất cả các hành động bất kính đối với Nhật hoàng là tội khi quân. Xem «Tennosei kokka chitsujo no rekishiteki kenkyu josetsu» của Watanabe Osamu, tr. 252, 256-261.

[←178]

Sđd, tr. 253.

[←179]

«Kindai tennosei ni okeru kenryoku to keni - Taiso demokurashii-ki no kosatsu» cùa Yashuda Hiroshi, tr. 183.

[←180]

Hara Kei nikki, dai hakkan của Hara Kei (Kangensha, 1950), tr. 46-47; trích trong «Taisho demokurashii to quốc thể mondai» của Suzuki Masayuki trong Nihonshi kenkyu 281 (tháng 1/1986), tr. 58, từ một ấn bản khác của cùng một cuốn nhật ký (dai gokan).

[←181]

Tennoke no zaisan của Kuroda Hisata (San Ichi Shobo, 1966), tr. 133.

[←182]

«Tennosei kenkyu to teishitsu tokeisho» của Goto Yasushi trong Teishitsu tokeisho 1, Meiji 32 nendohan (Kashiwa Shobo, 1993), tr. 3.

[←183]

«Kyuchu bojudai jiken no zenbo» của Watanabe Katsuo trong Nhật báo Yomỉuri (tháng 4/1993), tr. 70. Giải thích của tôi bắt nguồn từ các giả thuyết quan trọng của Watanabe. Để biết về phiên bản trước về sự kiện này, xem Kita Ikki 1883-1937 - Người theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan trên đất Nhật (Nxb ĐH Havard, 1969), tr. 100-101.

[←184]

«Kyuchu bojudai jiken no zenbo» cùa Wantanabe, tr. 81.

[←185]

Về chủ nghĩa Liên Mỹ, xem Một đế quốc trong giai đoạn thoái trào - Nhật trong hệ thống đồng minh của Mỹ thời hậu chiến của John Welfield (Nxb Athlone, 1988), tr. 8-10.

[←186]

Sđd, tr. 108-109.

[←187]

«Hara Kei naikakuka no gikai» của Takahashi Hidenari trong Uchida Kenzo et al, Nihon gikaishi roku 2 (Dai Ichi Hoki Shuppan K.K, 1990), tr. 251.

[←188]

Hara Kei naikakuka no gikai», tr. 250 của tác giả Takahashi.

[←189]

«Dai Nihon teikoku kenno to tenno» tại Fujuwara, Tenno no Showa-shi (Shin Nihon Shinsho, 1984, 1990), tr. 32 của tác giả Fujiwara Akira. Mối liên kết giữa Hoàng triều và những người cực đoan ủng hộ phe cánh hữu và những kẻ găngxtơ diễn tra trước thời kỳ Minh Trị và có thể được tìm được căn nguyên là do ảnh hưởng của những người tổ chức Thần đạo đối với sự thanh cao của triều đình tại Kyoto.

[←190]

«Cứ 4,5 ngày, Kita lại đến thăm Ogasawara và cung cấp cho ông ta rất nhiều thông tin. Thinh thoảng, Kita khóc trước mặt Ogasawara và Ogasawara lại an ủi Kita». «Showa shichinen zengo ni okeru Togo guruupu no katsudo: Ogasawara Naganari nikki o tosshite (1)», bản viết tay tr. 15, n.4 của tác giả Tanaka Hiromi.

[←191]

Sđd, tr. 1-10.

[←192]

«Taisho junen kotaishi ho-O: sono kettei e no purosesu to seika», trong Keio Gijuku Daigaku, Hogaku Kenkyutai, hen, Hogaku kenkyu 66, số 7 (tháng 7 năm 1989), tr. 48 của tác giả Hatano Masaru.

[←193]

«Makino Nobuaki kankei bunsho: kyuchu gurupu o chunshin toshite», tại Shien 43, số 1 (tháng 5/1983), tr. 69-70 của tác giả Hata Nagami.

[←194]

MNN, tr. 751. Trong suốt cuộc nổi dậy vũ trang diễn ra vào tháng 2/1936, Makino giữ chức «cố vấn kinh tế» cho Bộ Hoàng gia.

[←195]
ISN.

[←196]

«Taisho demokurashii to quốc thể mondai»,, tr. 57-58 cùa tác giả Suzuki, «Taisho junen kotaishi ho-O: sono kettei e no purosesu to seika», tr. 57 của tác giả Hatano.

[←197]

Hara Kei nikki, dai hakkan, tr. 555-56; dai kyukan, tr. 95-96,111; được trích dẫn trong «Taisho demokurashii to quốc thể mondai»,, tr. 58 của Suzuki.

[←198]

Hara nikki, dai kyukan, viết ngày 28/10/1920, tr. 118; «Taisho demokurashii to quốc thể mondai»,, tr. 59 của Suzuki.

[←199]

Được trích từ Gendai tennosei no kigen to kino (Showa Shuppan, 1990), trang 88 của Suzuki.

[←200]

Hara Kei nikki, dai kyukan, tr. 149, viết 8/12/1920; «Taisho demokurashii to quốc thể mondai»,, tr. 59 của Suzuki.

[←201]

Ngày 11/12/1920, trong khi đang cố thuyết phục Yamagata từ bỏ ý định từ chức chủ tịch hội đồng cơ mật, Hara nhận thấy rằng chế độ nhiếp chính có vai trò rất quan trọng bởi vì «thế hệ thứ ba có vai trò quyết định đối với cả Hoàng tộc và gia đình các thần dân. Iemitsu, tướng quận thứ ba, là người đã lập ra dòng họ Tokugawa. Mặc dù Đức thua trận, nhưng Đệ tam đế chế đã đem lại cho Đức đỉnh cao của sự thịnh vượng». Khái niệm dòng dõi vua chúa nhanh chóng được sử dụng rộng rãi sau một thời gian nhất định có nguồn gốc lâu đời và có thể được dùng trong rất nhiều nền văn minh.

[←202]

«Taisho demokurashii to quốc thể mondai», tr. 59-50 của Suzuki.

[←203]

Hara nikki, dai kyukan, tr. 118, được trích trong cùng cuốn sách trên, tr. 59.

[←204]

Trong bức điện mà Shidehara gửi cho Bộ trưởng Ngoại giao Uchida và được trích dẫn trong «Taisho junen kotaishi ho-0: sono ketei e no purosesu to seika», trong Keio Gijuku Daigaku Hogaku kenkyu (tháng 7/1993), tr. 47 của tác giả Hatano Masaru; đề nghị xem thêm ở «Minshu ishiki no henka to shihai taisei no doyo», của tác giả Kisaka Junichiro, Minshu no rekishi 8, Dan’atsu no arashi no naka de (Sanseido, 1975), tr. 76 của tác giả Fujiwara Akira, ed.

[←205]

Hirohito kotaishi Yoroppa gaiyuki (Soshisha, 1998), tr. 59 của tác giả Hatano Masaru.

[←206]

Khi Hara tháp tùng đảng này đến Yokohama, sau đó dẫn đầu đoàn người chào tạm biệt trên tàu chiến Katori, trích trong «Hara Kei naikaku to rikken kunshusei (3)», trong Hogaku ronso 143, số 6 (tháng 9/1998), tr. 8-9 của tác giả Ito Yukio.

[←207]

Osaka Mainichi (yukan), ngày 13/3/1921, trong Taisho nýuujiten, dai gokan (Manichi Komunikesionzu, 1988), tr. 229-30.

[←208]

Việc mô tả chuyến công du phương Tây trong đoạn này và ba đoạn tiếp theo phần lớn dựa vào «Nara Takeji kaisoroku (soan)», bản thảo.

[←209]

Hirohito kotaishi Yoroppa gaiyuki, tr. 119 của tác giả Hatano.

[←210]

«Hara Kei naikaku to rikken kunshusei (3)», tr. 9 của tác giả Ito.

[←211]

«Minshu ishiki no henka to shihai taisei no doyo», của Kiaka Junichiro trong Minshu no rekshi 8, Dan'atsu no arashi no naka de (Sanseido, 1975), tr. 76 của Fujiwara Akira.

[←212]
Sđd, tr. 76.

[←213]
Sđd.

[←214]

«Hara Kei naikaku to rikken kunshusei (3)», tr. 10 của tác giả Ito.

[←215]

«Eikoku insho danpen», trong Shin shosetsu (tháng 4/1922), trang 63, 64-65 của Nagura.

[←216]

«Denka oyobi Nihon no eta tokoro: koshitsu to kokumin no kankei ni isshin kigen» trong Shin shosetsu ("tháng 4 năm 1922), tr. 65 của tác giả Nagura Bunichi.

[←217]

Mitearai, tr. 65-67. ông nói «ngày mà sau khi chúng tôi đến Windor... toàn thành phố reo hò, «Hoan hô! Hirohito».

[←218]

Hara Kei nikki, dai kyukan, tr. 357; «Taisho demokurashii to quốc thể mondai»,, tr. 60 của tác giả Suzuki.

[←219]

Tàu chiến Katori trở về Nhật ngày 2/9, sớm hơn một ngày so với kế hoạch, điều này buộc Hirohito phải nghỉ lại trên tàu bởi vì việc tiếp đón chính thức đã được chuẩn bị cho ngày 3/9. Sđd.

[←220]

Hara Kei nikki, dai kyukan, ngày 19 tháng 9 năm 1921, tr. 445.

[←221]

Sđd, tr. 452, viết ngày 21/9, được trích dẫn trong Koshitsu seido, tr. 150-51 của tác giả Suzuki.

[←222]

«Nara Takeji kaisoroku (soan), tr. 319.

[←223]
MNN, tr. 26.

[←224]

Sđd, tr. 65. Kannamesai, được tổ chức hàng năm vào ngày 17/10, là một tục lệ mời Thiên chiếu Đại thần thưởng thức các loại ngũ cốc mới.

[←225]

Chinda chịu ơn Nhật hoàng Meiji và ông thấy mình có trách nhiệm phải dạy dỗ Hirohito, xem Kusazawa Gakuto, «Chinda Sutemi», Gendai (ngày 1/6/1927), tr. 291.

[←226]

56. Kojima Noburo nói về nhận xét trước lúc lâm chung của vua cha Công chúa Nagako, Prince Kuni no miya Kuniyoshi, ngày 27/1/1929. «Thiên hoàng hiện tại cần có sự giúp đỡ của Nữ hoàng. Hãy làm những gì tốt nhất». Mọi người có thể băn khoăn rằng, trong thập kỷ 1920, liệu có bao nhiêu quan chức khác của triều đình cho rằng Hirohito là một người yếu mềm. Xem Tenno, dai nỉkan (Nxb Bungei Shunju, năm 1974), tr. 56 của tác giả Kojima.

[←227]

Gendai tennosei no kigen to kino, tr. 86 của tác giả Sasaki.

[←228]

Vua George V: Cuộc sống và Vương quyền (London: Constable & Co.Ltd., 1952), tr. 141-42 của Harold Nicolson.

[←229]
Sđd.,tr. 252.

[←230]

Gendai tennosei no kigen to kino, tr. 87 của tác giả Sasaki.

[←231]

Phần mở đầu về TP Nuremberg: Vấn đề Chính trị và Ngoại giao của các tội phạm chiến tranh nghiêm trọng trong WW I (Nxb Greenword, 1982), tr. 103 của James F. Willis.

[←232]

Gendai tennosei no kigen to kino, tr. 87 của tác giả Sasaki.

[←233]

Sđd, tr. 88.

[←234]

Chuyến công du đó không thể bù đắp cho việc được giáo dục một cách biệt lập, hoặc ko thể dạy cho Hirohito cách giành tự do theo nghĩa là giành được sự khuây khỏa sau công việc nặng nhọc, vất vả và sự khan hiếm của hàng hóa. Việc Hirohito bất ngờ trải nghiệm cuộc sống tại phương Tây cũng không khiến cho ông bị tác động bởi lý tưởng hiện đại về sự tự do chính đáng mà một con người cần được hưởng thụ.

[←235]

Gendai tennosei no kigen to kino, tr. 86 của tác giả Sasaki.

[←236]

Sđd, tr. 89.

[←237]

Biểu trưng và Đặc quyền: Môi trường Nghi thức của Hoàng thân Anh (Nxb ĐH Arizona, 1987), tr. 45 của tác giả Ilse Hayden.

[←238]
«Nara Takeji kaisoroku (soan)», tr. 318-19.

[←239]

Sđd, tr. 319-20.

[←240]

Về vụ ám sát Hara, xem «Kotaishi no gaiyu o habamu mono», trong Bungei shunju tokushugo, tenno hakusho (tháng 10/1956), tr. 96-97 của Goto Takeo- Tokyo nichi nichi shinbun, ngày 5/11/1921, trong Taisho nyusu jiten, dai gokan, tr. 567.

[←241]
MNN, tr. 34, viết ngày 5/11/1921.

[←242]

Tenno no seijishi, tr. 196 của tác giả Yasuda.

[←243]

«Nara Takeji kaisoroku (soan)», tr. 329.

[←244]

Makino đã viết trong cuốn nhật ký ngày 23/8/1921: «Ngày hôm qua, phụ tá của tướng quân đội đã đến thăm tôi và nói , «Tôi cho rằng cần phải nghĩ ra một phương pháp để Hirohito có thể học hỏi cách giải quyết các công việc chính trị sau khi trở về từ chuyến đi này». Tôi đã đồng ý dứt khóat... và bảo Hirohito nghiên cứu vấn đề đó». MNN, tr. 25.

[←245]

Các bài giảng thường xuyên được nêu trong Nagazumi, Showa tenno to watakushi, tr. 109-11.

[←246]

Các nhà thuyết giảng khác tham gia giảng dạy trong suốt thập niên 1920 gồm thầy giáo dạy văn học Nhật cho Hirohito, GS Haga Yaichi; GS Toribe dạy văn học Trung Hoa; GS Kato Shigeru dạy lịch sử Trung Hoa và môn triết học; Yamamoto Shinjiro, phiên dịch kiêm giáo viên tiếng Pháp của Hirohito; và học giả hiến pháp phe cánh hữu Kakei Katsuhiko.

[←247]

«Kenpo to koshitsu tenpan o goshinko moshiagete», trong jitugyo no Nihon zohan; gotaien kinen shashingo (tháng 11/1928), tr. 20-21 của Shimizu Toru.

[←248]

MNN, tr. 109-10.

[←249]
KYN, dai ikkan (Iwanami Shoten, 1993), tr. 49; MNN, tr. 263.

[←250]

KYN, daỉ ikkan, tr. 115,142,152,219, 252, 260; dai nỉkan, tr. 32.

[←251]
KYN, dai ikkan, tr. 55.

[←252]

Sđd, tr. 79-80,85, 87.

[←253]

«Cơ sở lý trí xây dựng Con đường đến Trân Châu cảng: Quincy Wright và Tachi Sakutaro». của Shinohara Hatsue. Bài viết này được trình bày tại Hội nghị Mỹ và Nhật Bản trong WW II, ĐH Hofstra, tháng 12/1991, tr. 3. Thông tin trong đoạn này và đoạn sau được trích từ bài viết rất hữu ích của Bà Shinohara.

[←254]

Việc Tachi miệt mài nghiên cứu luật pháp quốc tế được xuất bản thành hai phần - luật pháp thời bình và luật pháp thời chiến tranh - năm 1930-31. Cuốn nhật ký đầu tiên của Kawai Yahachi viết về Tachi ngày 30/9 và 14/10/1926. Xem KYN, dai ikkan, tr. 31,36.

[←255]
KYN, dai gokan, tr. 16, viết ngày 29/1/1931.

[←256]

Makino tin rằng việc Hirohito tham gia vào các buổi luyện tập quân đội rất hữu ích trong việc giúp cho Hirohito biết được việc phân bổ chi phí cho cuộc chiến tranh. Việc Hirohito tỏ ra ngưỡng mộ những người đứng đầu lực lượng Hải quân như Đô đốc Suzuki Kantaro và Okada Keisuke có thể là do chịu sự ảnh hưởng từ Makino. Xem MNN, tr. 289-91, Makino thảo luận vê các buổi luyện tập lực lượng Hải quân mà Hirohito và Makino tham gia ngoài Vịnh Tokyo từ ngày 20 – 25/10/1927.

[←257]

«Tennosei kokka chitsujo no rekishiteki kenkyu josetsu», trong Shakai Kagaku Kenkyu 30, số 5 (tháng 3/1977), tr. 259 của tác giả Watanabe Osamu.

[←258]

Bộ Hoàng gia thông báo ngày 21/11/1921 rằng ngay sau khi Nhật hoàng Đại Chính sinh ra, ông đã bị bệnh giống như bệnh viêm màng não và từ khoảng năm 1914-15 «ông không chi mất đi dáng điệu tề chỉnh và đi lại run rẩy, mà bài phát biểu của ông cũng bị ngập ngừng». Shikama Kosuke, jijubukan nikkin, ngày 25/11/1921 đã trích dẫn trong «Kindai tennosei ni okeru kenryoku to ken'i - Taisho demokurashii-ki no kosatsu» trong Bunka hyoron 357 (tháng 10/1990), tr. 186 của Yasuda Hiroshi.

[←259]

Minh Trị Thiên hoàng (Nxb Chikuma Shobo, 1989), tr. 287 của Asukai Masamichi; Koshitsu shinron (Nxb Waseda Daigaku Shuppanbu, 1929), tr. 320 của Wantaable Ikujiro.

[←260]

MNN, tr 68-69.

[←261]
Sđd.

[←262]

«1923-nen togu Taiwan gyokei to ‘naichi enchoshugi’ trong Iwanami koza, 2 teikoku tochi no kozo, kindai Nihon to shokuminchi (Nxb Iwanami Shoten, 1992), tr. 108 của tác giả Wakabayashi Masahiro.

[←263]

Sđd, tr. 113.

[←264]

Sđd, tr. 99-100.

[←265]

Sđd, tr. 103-4, trích từ Taiwan jippo (tháng 5-6 năm 1923), tr. 7-8.

[←266]

«Kanto daishinsai 70 shunen kinen shu sankaki» trong Rekishigaku kenkyu 653 ("tháng 12/1993), tr. 32-34 của tác giả Tasaki Kimitsukasa.

[←267]

Nyumon Chosen no rekishi (Sanseido, 1998), tr. 166-70 của Chosenshi Kenkyukai, ed.; xem thêm cuộc thảo luận về trận động đất Kanto trong cuốn Tokyo: Thành phố của Tướng quân trong Thế kỷ XXI (John Wiley & Sons, 1998), tr. 82-85 của tác giả Roman Cybriwsky.

[←268]

«Nara Takeji kaisoroku (soan)», tr. 344, 348; Showa tenno no jugonen senso (Aoki Shoten, 1991), tr. 42 của tác giả Fujiwara Akira.

[←269]

«Hajimete kokai sareta kizokuin himitsukai giji sokkirokushu», trong Tokyo Daigaku Shuppankai UP276 (tháng 10/1995), tr. 30-31 của tác giả Oe Shinobu.

[←270]

«Tennosei kokka chitshujo no rekishiteki kenkyu josetsu», tr. 187 của tác giả Watanabe.

[←271]

«Hajimete kokai sareta kizokuin himitsukai giji sokkirokushu», tr. 30 của tác giả Oe

[←272]

Báo Asahi, ra ngày 5/6/1995.

[←273]

Tenno, dai ikkan, tr. 320,328 của Kojima.

[←274]

«Tennosei kokka chitshujo no rekishiteki kenkyu josetsu»,, tr. 256 của Watanabe.

[←275]

Sđd, tr. 257. Watanabe gọi «vụ xét xử tội mưu phản lớn thứ hai trong lịch sử Nhật» này - vụ lớn nhất là vụ xét xử vào năm 1911-12 đối với Kotoku Shusui và 10 người khác, gồm linh mục theo môn phái Soto Zen tên là Uchiyama Gudo, bị cáo buộc liên quan đến một âm mưu ám sát Nhật hoàng Meiji.

[←276]

MNN, tr. 107-8.

[←277]

Tenno, dai ikkan, tr. 304, loại sách có bìa mềm, tr. 298 của tác giả Kojima.

[←278]

Sđd, tr. 299, loại có bìa mềm.

[←279]

«Tennosei kokka chitshujo no rekishiteki kenkyu josetsu», tr. 257 của Watanabe.

[←280]

Tenno to Showashi, jo, tr. 37 của tác giả Neru. Chỉ riêng trong năm 1928, số vụ phạm tội khi quân lên đến 28.

[←281]

«Tennosei kokka chitshujo no rekishiteki kenkyu josetsu», tr. 257 của tác giả Watanabe.

[←282]

«Zosho no gogi okonawareru», trong Tờ báo Tokyo nichi nichi (yukan), ngày 26/1/1924, trong Taisho nyusujitsen, rokkan (Mainichi Komunikeshionzu 1988), tr. 344-45.

[←283]

Trích từ Kogosama (Nxb Suzakusha, năm 1959), tr. 43 - 44 của tác giả Koyama.

[←284]

Tờ báo Osaka Mainichi phát hành ngày 27/1/1924 trong Taisho nyusu jiten, rokkan, tr. 347.

[←285]

Trích từ «Koshitsu zaisei to ‘Teishitsu tokeisho’» trong Teishitsu tokeisho, Meiji 32 nenho hen (Nxb Kashiwa Shobo, năm 1993), tr. 12 -14 của Osawa Satoru.

[←286]

Trích từ Tenno Hìrohito no Showa-ship, tr. 75 của tác giả Kawahara.

[←287]

MNN, viết ngày 28/1/1922, tr. 44-45.

[←288]

Trích từ «Kaisetsu», trong Kinoshita Michio, Sokkin nisshi (Nxb Bungei Shunjusha năm 1990)) tr. 289 của tác giả Takahashi Hiroshi.

[←289]

MNN, tr. 44.

[←290]

Thuật ngữ «bộ luật hòa bình» được trích từ tác phẩm «Bộ luật hòa bình: Đạo đức và An ninh trong thế giới của các quốc gia bị chia cắt» của Dorothy V. Jones (Nxb ĐH Chicago, năm 1991).

[←291]

Trích từ bài viết «Sekai taisen to tairiku seisaku no henyo», trong Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử 656 (tháng 3/1994), tr. 192-208 của Kobayashi Michino.

[←292]

«Nichi-Doku senso no kaisen gaiko», trong Nihon Kokusai Seiji Gakkai ed. Kokusai seiji 4 (tháng 10/1998), tr 192-208 cùa Saito Seiji.

[←293]

Showa tenno no jugonen senso, tr. 40-48 của tác giả Fujiwara.

[←294]

Trong cuốn Luật hòa bình, tr. 44, Jones viết rằng «tuyên bố mang tính hình thức về sự bình đẳng dân tộc... của Nhật đã bị bỏ ra ngoài cam kết (cùng với tuyên bố về quyền tự do tín ngưỡng mà Wilson rất mong muốn được thông qua) [nhưng] nguyên tắc bình đẳng giữa các quốc gia đã được chấp thuận theo đa số biểu quyết... trong cơ cấu của Hội Quốc Liên».

[←295]

«Hakken! Showa tenno ga mananda teiogaku kyokasho», trong Bungei shinju (tháng 2/1998, số đặc biệt), tr. 131 của tác giả Shibata Shinichi.

[←296]

Kindai Nihon no gunbu to seiji (Nxb Shibunkaku Shppan, 1993), tr. 256 của Nagai Kazu.

[←297]

«Showa shoki kaigun ni okeru kokubo shiso no tairitsu to konmei: kokubo hoin no dainii kaitei to daisanji kaitei no aida», trong Gunji shigaku 34, số 1 (tháng 6/1997), tr. 10-11 của tác giả Korono Taeru.

[←298]

Showa tenno no jugonen senso, tr. 42 của tác giả Fujiwara.

[←299]

Chi phí quân đội giảm từ mức cao là 60,14% năm 1920 xuống còn 28,52% năm 1930. Về GNP, giảm từ mức 5,86% xuống còn 3,03%. Tham khảo trong Gunbi kakucho no kindaishỉ: Nihongun no bocho to hokai (Nxb Yoshikawa Kobunkan, 1997), tr. 10 của Yamaha Akira.

[←300]

Những người Nga đầu hàng trong cuộc chiến tranh với người Sebiria kéo dài 4 năm ko bị đối xử như những tù nhân chiến tranh, điều này cho thấy lính Nhật đã giết họ ngay tại chỗ hoặc, ít có khả năng hơn, thả họ sau khi họ cam kết sẽ ko đấu tranh chống lại Nhật. Rebgo koku horyo gyakutai to sengo sekinin (Iwanami Bukkuretto số 321, 1923), tr. 16 của tác giả Yui Daizaburo, Kosuge Nobuko.

[←301]

Trích từ Tenno no guntai to Nankin jiken (Nxb Aoki Shoten, năm 1985), tr. 191 của Yoshida Yutaka.

[←302]
Sđd.

[←303]

Sđd, tr. 193-194.

[←304]

Sđd, tr. 191.

[←305]

Trích từ «Showa shoki: Nihon rikugun e no shakaigakuteki apuroochi» trong Gunji shigaku 22, số 4 (năm 1987), tr. 20-21 của Kataoka Tetsuya.

[←306]
Sđd, tr. 22-23-24.

[←307]

Tại tr. 25, tác giả Kataoka lưu ý rằng vào năm 1928, các tướng Araki Sadao, Obata Toshishiro, và Suzuki Osamichi đã sửa đổi Tosui kyoryo thành nguyên tắc về thế tấn công và tính ưu việt của tinh thần đối với quyền lực, hệ tư tưởng chủ đạo của quân đội Nhật.

[←308]

«Tosuiken dokuritsu' riron no gunnai de no hatten keika» của Maehara Toru trong Gunji shigaku 23, số 3 (tháng 1 năm 1998), tr. 18-19.

[←309]

Kindai Nihon no gunbu to seiji của Nagai, tr. 255.

[←310]

«Tosuiken dokuritsu’ riron no gunnai de hatten keika» của Maehara, tr. 27-28.

[←311]

Tháng 2/1922, Bộ tham mưu đã tiến hành một cuộc nghiên cứu tuyệt mật có tiêu đề «Mối quan tâm về tính Độc lập của Quyền Chỉ huy Tối cao». Đây có thể là tài liệu chính thức đầu tiên có tiêu đề liên quan đến thuật ngữ «tính độc lập của quyền chỉ huy tối cao». Xem Maehara, tr. 30.

[←312]

Trích trong Maehara, tr. 34 và tr. 40,50.

[←313]

«Kyozo no gunshin Togo Heihachiro» của Tanaka Hiromi trong This is Yomiuri (tháng 9/1993), tr. 240.

[←314]

«Nara Takeji kaisoroku (soan)», tr. 357-358.

[←315]

Sđd, tr. 355; Jiji shinbun (10 tháng 8 năm 1925).

[←316]

«Nara Takeji kaisoroku (soan)», tr. 355.

[←317]

«Taishoki ni okeru rikugun shoko no shakai ninshiki to rikugun no seishin kyoiku: Kaikosha kiji no ronsetsu kiji no bunseki» của Asano Kazuo trong Kindai nihon seiji no shoso:jidai ni yoru tenkai to kosatsu của Nakamura Katsunori, ed., (Keio Tsushin, 1989), tr. 455.

[←318]
Showa tenno nojugonen senso của Fujiwara, tr. 43.

[←319]
Sđd, tr. 44.

[←320]

«Seiji shi ni okeru tenno no kino» của Miyaji Masato trong Tenno to tennosei o kangaeru của Rekishigaku kenkyukai, ed., (Aoki Shoten 1988), tr. 97.

[←321]

«Kindai tennosei ni okeru kenryoku to ken'i - Taisho demokurashii-ki no kosatsu» của Yasuda Hiroshi trong Bunka hyoron 357 (tháng 10/1990), tr. 188

[←322]

Sđd, tr. 157. Điều 1 của luật kiểm soát những tư tưởng mới du nhập nêu rõ: Bất kỳ người nào thành lập một hiệp hội nhằm mục đích thay đổi chính thể quốc gia [quốc thể] hoặc thành lập một Chính phủ [seitai] hoặc từ bỏ hệ thống thuộc quyền sở hữu tư nhân, hoặc bất kỳ người nào mà gia nhập một hiệp hội nêu trên khi đã nhận thức đầy đủ về mục tiêu của hiệp hội đó sẽ phải chịu phạt tù có hoặc ko phải lao động khổ sai trong thời hạn ko quá 10 năm.

[←323]

«Taisho demokurashii to quốc thể mondai» của Suzuki, tr. 63.

[←324]

Tenno, dai ikkan của Kojima, tr. 342-343. Kaneko Fumiko cuối cùng đã tự vẫn trong tù.

[←325]

«Gyozaisei seiri, fusen, chian ijiho: dai 49 kai teikokugikai-dai 52 kai teikoku gikai» của Kanazawa Fumio trong Nihon gikai shi roku 2 của Uchida Kenzo et al., eds.., (Dai Ichihoki Shuppan K.K, 1990), tr. 40-401.

[←326]
Koshitsu seido của Suzuki, tr. 167.

[←327]
Sđd, tr. 167.

[←328]

Kindai no tenno của Suzuki, tr. 52.

[←329]

Kindai shakai to Nichirenshugi của Tokoro Shigemoto (Hyoronsha, 1972), tr. 130-132.

[←330]

Sđd, tr. 133.

[←331]

Sđd, tr. 135.

[←332]

«Tennosei to shukyo» của Maruyama Teruo trong Showa no shuen to tennosei no genzai của Inoue Kiyoshi et al., (Shinsensha 1988), tr. 183.

[←333]

Các tổ chức thuộc cánh hữu đã tăng từ con số 23 năm 1926 lên con số 196 năm 1932. Sau năm 1929, rất nhiều tổ chức trong số đó đã thêm vào học thuyết chủ nghĩa chống phương Tây thông thường của mình những bài hùng biện chống CNTB. Những tổ chức có tầm quan trọng hơn là những hiệp hội áp dụng những chương trình học tập mới tại đó những người viên chức trẻ tuổi đóng vai trò chính. Xem Koshitsu seido của Suzuki, tr. 170..

[←334]

Đầu những năm 1930, Yasuoka 1 lần nữa khẳng định sự tách biệt giữa quốc thể với hình thái Chính phủ (seitai) và biện hộ rằng bất kỳ hình thái Chính phủ nào, dù là chế độ đại nghị hay độc tài quân phiệt, đều ko được phản đối quốc thể chừng nào mà Chính phủ đó được lập ra để bảo vệ quốc thể. «Tennosei ideorogii to shin Ei-Bei ha no keifu: Yasuoka Masahiro o chushin ni» của Otabe Yuji trong Shien tập 43, quyển 1 (tháng 5/1983), tr. 27, 29 và quyển 3.

[←335]

Kindai no tenno của Suzuki, tr. 51-52.

[←336]

Sđd, tr. 53, trích Nagata, tr. 85.

[←337]
Sđd, tr. 54.

[←338]

«Gunbu no 'Taisho demokurashii' ninshiki no ichidanmen» của Kurozawa Fumitaka trong Hendoki no Nihon gaiko to gunji: shiryo to kento của Kindai Gaikoshi Kenkyukai, ed., (Hara Shobo, 1987), tr. 49.

[←339]
Sđd, tr. 48.

[←340]

Sđd, tr. 49, trích lời Tổng thanh tra Giáo dục Quốc phòng Muto Nobuyoshi tháng 3/1932.

[←341]

«Taisho, Showa-ki gunji eriito no keisei katei: rikugun shoko no gun kyaria sentaku to gun gakko tekio ni kansuru jissu bunseki» của Kawano Hiroshi trong «Kindai Nihon' no rekishi shakai gaku: shin seito kozo» của Tsutsui Kiyotada ed., (bokutakusha 1990), tr. 895-140.

[←342]

Nihon riku-kaigun sogojiten của Hata Ikuhiko, ed., (Tokyo Daigaku Shuppankai, 1991), tr. 737.

[←343]

«Taisho-Showa-ki gunji eriito no keisei katei» của Kawano, tr. 105-106.

[←344]

Sđd, tr. 120.

[←345]

KYN, dai ikkan, tr. 33-35,37,41-42.

[←346]

«Tennosei kokka chitsujo no rekishiteki kenkyu josetsu» của Watanabe tr. 264.

[←347]

Sđd, tr. 265.

[←348]
Sđd, tr. 262.

[←349]

«Inoue Tetsujiro fukei jiken saiko» cùa Takahashi Yoichi trong Kindai Nihon ni okeru chi no bunpai to kokumin togo củaTerasaki Masao et al., eds., (Dai Ichihoki K.K, 1993), tr. 347. Cuốn sách đề tên của Toyama Mitsuru, Tanaka Hiroyuki, Iogi Ryozo và Ashizu Kojiro.

[←350]
Sđd, tr. 349, 358.

[←351]

Kindai shakai to Nichirenshugi của Tokoro, tr. 119..

[←352]

Shishio dan soben, 6 của Tanaka Hinosuke (Shishio Zenshu Kankokai, 1937), tr. 343.

[←353]

«Kindai Nihon no ayumi to Nichirenshugi» của Tamura Yoshiro trong Koza Nichiren 4, Nihon kindai to Nichirenshugi của Tamura Yoshiro và Miyazaki Eishu, eds., (Shunjusha, 1972), tr. 3.

[←354]

KYN, dai ikkan, tr. 66. Số 124 là những thế kỷ được bịa ra trước đó bằng cách không đếm các Nữ hoàng, xóa bỏ những Thiên hoàng của triều đình phía nam, và bỏ đi những cái tên không phù hợp với nguồn tin chắc chắn. Ko ai biết chính xác Nhật có bao nhiêu Thiên hoàng vì những ghi chép về các triều đại ko tương quan và mâu thuẫn với nhau, và cách gọi tên họ cũng thay đổi theo thời gian.

[←355]

4 sắc lệnh được tái bản và thảo luận tại Senda Kako, Tenno to chokugo to Showashi (Sekibunsha, 1983), tr. 21-25.

[←356]

Hatano Sumio, «Manshu jihen to ‘kyuchu’ seiryoku», trong Tochigi shigaku 5 (1991), tr. 108. Nara không phải lúc nào cũng «đồng ý» với nhóm triều đình nhưng trong những hành động của mình, ông thường ưu tiên tổ chức quân đội trong đó ông là một thành viên.

[←357]

Những vấn đề liên quan đến việc xác định nhóm triều đình được đề cập trong NH.

[←358]

Khi Kichizaemon mất vào tháng 6/1926, Saionji đã bày tỏ với Makino sự lo ngại về việc bảo đảm an toàn cho gia đình Sumitomo sau cái chết của người đứng đầu. «Người đứng đầu mới của gia đình Sumitomo còn rất trẻ, nhưng ảnh hưởng của gia đình họ lại rất lớn và không chi giới hạn trong gia đình họ. Vì Sumitomo là một cơ quan nhà nước nên nền tảng vững chắc của Sumitomo là điều mong muốn đối với lợi ích và an ninh chung. Tôi hoàn toàn đồng ý với Hoàng tử». Xem MNN tr. 259.

[←359]

Hatano, «Manshu jihen to ‘kyuchu’ seiryoku», tr. 107.

[←360]

Hirohito triệu tập Saionji đến Tokyo sau khi Thủ tướng Inukai bị ám sát tháng 5/1932, và tiếp theo đó, cuộc nổi dậy của quân đội ngày 26/2/1936 tại thời điểm Saionji tham dự bầu Hirota Koki là thủ tướng. Xem Harada Kumao, Saionji ko to seikyoku, dai gokan (Iwanami Shoten, 1951) tr. 6, 8. Được trích dẫn dưới đây là Harada nikki.

[←361]

Masuda Tomoko, «Tenno:kindai», trong Nihonshi, 4 kan, tr. 1244.

[←362]

NH, tr. 28.

[←363]

Về sự nghiệp của Harada, xem Thomas F.Mayer-Oakes, Thắng lợi mong manh: Hoàng tử Saionji và Vấn đề Hiệp ước Luân Đôn năm 1930, từ Hồi ký của Baron Harada Kumao, được dịch cùng với Lời giới thiệu và Chú thích (Nxb ĐH Bang Wayne, năm 1968), tr. 41-42.

[←364]

Mặc dùKonoe và Hirohito bất đồng sâu sắc về các vấn đề liên quan đến chính sách ngoại giao, nhưng bản thân Kone vẫn gần gũi với Hirohito cho đến giữa năm 1941.

[←365]

Shoji Junichiro, «Konoe Fumimaro-zo no siakento: taigia ishiki o chushin ni», trong Kindai Gaikoshi Kenkyukai, vì vậy, Hendoki no Nihon gaiko to gunji (Hara Shobo, 1987), đặc biệt tr. 101-5.

[←366]

Goto Muneto, «Taisho demokurashii to kazoku shakai no saihen», trong Rekishigaku kenkyu 694 (tháng 2/1997), tr. 19-34,63.

[←367]

Mizutani Taichiro, «Kyutei seijika no ronri to kodo: Kido Koichi nikki ni tsuite», trong Mizutani Taichiro, Taisho demokurashiiron: Yoshino Sakuzo jidai to sonogo (Chuo Koronsha, 1974), tr. 176-287.

[←368]

Masuda, «Tenno: Kindai», tr. 1243.

[←369]

Watanabe Osamu, «Tenno», trong Nihonshi, yonkan (Heibonsha, 1994), tr. 1246.

[←370]

Ito Takashi, «Kaisetsu», trong MNN, tr. 715; và tr. 321, 323; Suzuki, Koshitu seido, tr. 169.

[←371]

KYN, dai ikkan, tr. 79-80. Sau khi truyền đạt quan điểm của Konoe cho các quan chức cao cấp của Bộ Hoàng gia, Kawai trở lại với Konoe tại Thượng nghị viện. Khi Kawai quay lại Hoàng cung, ông đã gửi cho Konoe một bản sao đề xuất của mình. Kawai cũng tìm sự tư vấn về luật hiến pháp của học giả Uesugi Shinkichi.

[←372]

«Nara Takeji kaisoroku (soan)», tr. 327. Minh Trị ko được tôn sùng như một vị thánh cho đến năm 1920, 8 năm sau khi ông mất.

[←373]

Nakajima Michio, Tenno no daigawari to kokumin (Aoki Shoten, 1990), tr. 116; KYN, dai ikkan, tr. 73-80.

[←374]

KYN, dai ikkan, tr. 219, ngày 8/10/1927; Japan Times and Mail, ngày 5/11/1928.

[←375]

Xem nhật ký của Kawai ngày 1/5/1929; Takahashi Hirohito, «Kaisetsu: tsukurareta kyuchu saishii», trong KYN, dai rokkan (Iwanami Shoten, 1994), tr. 256-57. Takahashi ghi rằng cà nghề trồng lúa lẫn nuôi tằm đều liên quan sâu sắc đến Lễ Tạ Mùa, một lễ quan trọng nhất của Hoàng thất. Lúa mới, chưa xay giã được Thiên hoàng tự tay dâng lên cho các vị thánh, trong khi vải lụa được sử dụng cho lễ cầu siêu những Thiên hoàng đã mất, được tổ chức vào trước Lễ Tạ Mùa.

[←376]

Chi tiết xem NH; Kanazawa Shio, «Gyosei seiri, fuen, chian ijiho: dai 49 kai teikoku gikai-dai 52 teikohu gikai», trong Uchida Kenzo et al., eds., Nihon Gikai shiroku 2 (Dai Ichi Hoki Shuppan K.K., 1990), tr. 401-6.

[←377]

Xem mục ngày 15/6/1927, trong MNN, tr. 268-69.

[←378]

NH, tr. 5.

[←379]

Ngày 30/10/1928, tướng Ugaki đã chi trích việc phung phí tiền vào các lễ đăng quang tại thời điểm khi «công chúng đang phải chịu sự thiếu thốn lương thực và quần áo». Sau này, ông ghi lại: «Sự kiểm soát của cảnh sát suốt thời kỳ kế nhiệm... là cực kỳ chặt chẽ và có nhiều sự chi trích rằng nó vượt quá giới hạn thông thường». Trích dẫn trong Ogino Fujio, «Showa tairei' to tennosei keisatsu: Showa tairei keibi kiroku o chushin ni», trong Nishi Hidenari et al., Showa tairei kiroku shiryo: kaisetsu (Fuji Shuppan, 1990), tr. 30,55.

[←380]

Năm 1927, Hệ thống phát thanh truyền hình Tokyo (kênh NHK ngày nay) đã sản xuất chương trình truyền hình trực tiếp đầu tiên Giải thi đấu Bóng chuyền Quốc gia giữa các trường Trung học từ Sân vận động Koshien ở TP Nishinomiya, quận Hyogo. Năm sau, giải thi đấu vật sumo lần đầu tiên được đưa lên truyền hình. Sasaki Ryuji, Gendai tennosei no kigen to kino, tr. 90.

[←381]

Trái với nhà nước thần quyền, một công cụ phục vụ hoàn toàn cho chính quyền Nhật, các chi phái Thần đạo mất nhiều thời gian để giải nghĩa Thần đạo, ngoại trừ những lời dạy trong Thần đạo trái với hệ tư tưởng quốc thể.

[←382]

Xem Takahashi Hirohito, «Shinkakuka no kizashi: Showa no tairei», trong KYN, dai ikkan, tr. 307-8.

[←383]

Nkajima, Tenno no daigawari to kokumin, trang 109.

[←384]

Takashi Fujitani, Nền dân chủ huy hoàng: Quyền lực và sự hoành tráng của nước Nhật hiện đại (Nxb ĐH California, 1996), tr. 236.

[←385]

Sasaki, Gendai tennosei no kigen to kino, tr. 90-91.

[←386]

Trích dẫn từ Mochizuki Keisuke den, tr. 361, trong Nakajima, Tenno no daigawari to kokumin, tr. 119.

[←387]

Nakajima (Tenno no daigawari to kokumin, tr. 110) đưa ra 1 VD điển hình về sự đối âm trong mệnh lệnh dưới đây mà Bộ trưởng Giáo dục Shoda Kazuo đưa ra trước cuộc họp các quan chức địa phương ngày 13/7/1928:

Ngày nay nhiều người nuôi dưỡng tư tưởng có xu hướng đối ngược với quan điểm quốc gia dựa trên quốc thể. Bị ảnh hưởng bởi những tư tưởng này, một số học sinh đã vi phạm kỷ luật; một số khác tham gia vào sự kiện ĐCS gần đây. Đây là vấn đề về đáng quan tâm đối với nhà nước... Để cứu vãn tình hình này, trước tiên chúng ta phải làm cho họ hiểu các nguyên tắc cơ bản của đất nước và qua đó thúc đẩy họ để có tinh thần vững chắc, không lay chuyển... Tôi tin là những dịp kỷ niệm lớn cho lễ đăng quang sắp tới sẽ là cơ hội lớn nhất cho chúng ta để nâng cao tinh thần của sinh viên và làm cho họ nắm vững khái niệm về quốc thể.

[←388]

Fujiwara Akira, ed., Nihon minshu no rekishi 8, dan’atsu no arashi no naka de (Sanseido, 1975), tr. 180.

[←389]
Nakajima, Tenno no daigawari to kokumin, tr. 60-61.

[←390]

Nishi Hidenari, «Showa tairei' to kokumin: 'Showa tairei yoroku' o chushin toshite», trong Nishi Hidenari et al., Showa tairei kiroku shiryo: kaisetsu, tr. 25.

[←391]
Sđd.

[←392]

Về tư liệu trong đoạn này và đoạn kế tiếp, tôi xin cảm ơn Chiristine Kim, «Sự phô trương rỗng tuếch của Hoàng gia trong các nước Thuộc địa: Xem xét phản ứng của Triều Tiên đối với lễ đăng quang của Hirohito» (Nxb ĐH Harvard, tháng 4/1997).

[←393]

Senda, Tenno to chokugo to Showa-shi, tr. 77; Neru, Tenno to Showa-shi, jo (San Ichi Shobo, 1976), tr. 46-47; Tokushu Bungei shunju: tenno hakusho (tháng 10/1956), tr. 77; Okada Seiji và Hikuma Takenori, «Sokui no rei, daijosai no rekishiteki kento», trong Bunka hyoron 357(tháng 10/1990), tr. 62-87.

[←394]

Nhà sử học Yasumaru Yoshi ghi lại rằng nghi lễ daijosai bị gián đoạn từ năm 1466 đến năm 1687, và thay vào đó là lễ rửa tội bằng nước, và nó cũng không còn nữa. Daijosai được tiếp tục tổ chức năm 1687, dưới sự ảnh hưởng của tư tưởng Thần đạo, và đã chú trọng đến bansei ikkei của Thiên hoàng. Từ đó trở đi, Thiên hoàng là một vị thánh không chỉ do dòng dõi huyết thống mà còn do nữ thần Amaterasu Omikami đã trực tiếp tôn ông là thần thánh do ông có cùng bản chất thần thánh giống nữ thần. Đây là khái niệm daijosai đã được những thành phần ưu tú của Minh Trị chấp thuận trong một chỉ thị chính thức về daijisai năm 1871. Xem Yasumaru Yoshio, Kindai tennozo no keisei (Iwanami Shoten, 1992), tr. 23. Những người ủng hộ giáo phái Thần đạo dị giáo của Omotokyo và Tenrikyo đã bác bỏ quan điểm chính thức này.

[←395]

Nakajima, Tenno no daigawari to kokumin, tr. 58; Okada, Hikuma, «Sokui no rei, daijosai no rekishiteki kento», tr. 79.

[←396]

Tomura Masahiro, Shinwa to saigi: Yasukuni kara daijosai e (Nihon Kitoku Kyodan Shuppnankyoku, 1988), tr. 68; Yuge Toru, «Roma kotei reihai to tenno shinka», trong Rekishi hyoron 406 (tháng 2/1984), ông ghi lại rằng trái ngược với những người La Mã cổ đại thể hiện và bày tỏ sự sùng kính hoàng đế của mình giữa ban ngày, thông thường là sau khi Hoàng đế băng hà, người Nhật thờ cúng Thiên hoàng của mình vào ban đêm, khi vẫn còn sống. Xem Okada, Hikuma, «Sokui no rei, daijosai no rekishiteki kento», tr. 77.; Ihara Yoriaki, Koshitsujiten (Toyamabo, 1943), tr. 75. Gyoza hoặc goza được định nghĩa là một chiếc ghế hoặc nhiều chiếc ghế trước mặt vị thần, nơi Thiên hoàng, Hoàng thái hậu ngồi.

[←397]

Tờ Tokyo nichi nichi shimbun đưa tin ngày 15/11/1928: «.Không có cách nào để nhìn shinza trong tận cùng các phòng vì shinza luôn là vật huyền bí thiêng liêng, và có vẻ đầy sợ hãi», và «Người ta không nên sờ mó linh tinh những điều huyền bí trong tận cùng các phòng». Trích dẫn trong Yuge, «Roma kotei reihai to tenno shinka», tr. 9.

[←398]

Nishi, «Showa tairei' to kokumin: 'Showa tairei yoroku' o chushin toshite», tr. 26.

[←399]
Japan Times and Mail, ngày 3 và 4/12/1928.

[←400]
Nakajima, Tenno no daigawari to kokumin, tr. 79-80.

[←401]

Japan Times and Mail, ngày 23/11/1928.

[←402]

Yasumaru, Kindai tennozo no keisei, tr. 23-24. Thuyết tôn sùng của Hirohito được củng cố bằng việc xuất bản cuốn Daijosai no hongi (Những nguyên tắc cơ bán của lễ quá đường) của nhà dân tộc học Orìguchi Nobuo năm 1928, người đã đưa ra lập luận rằng Thiên hoàng bản năng thần thánh do việc kết hôn thần thánh của ông trong suốt daijosai.

[←403]

Sasaki, Gendai tennosei no kigen to kino, tr. 91.

[←404]

Nakamura Masanori, Nihon no rekishi 29, rodosha to nomin (Shogakikan, 1976), tr. 325; Hosei Daigaku Ohara Shakai Mondai Kenkyujo, biên tập, Shakai, rodo undo dai nenpyo, dai ikkan, 1858-1945 (Rodo Junposha, 1986), tr. 278.

[←405]

Một nhóm diễu hành (ngày 28/5 – 9/6/1929) đến vùng Kansai (Osaka-Kobe-Kyoto); một nhóm khác đến quận Shizuoka từ ngày 18/5 – 3/6/1930; nhóm thứ ba đến các quận Gumma, Tochigi, và Saitama vào tháng 11/1934, và nhóm thứ tư đến Hokkaido từ ngày 24/9 – 12/10/1936.

[←406]

Sakamoto Kojiro, Shocho tennosei e no pafuoomansu: Showwa-ki no tenno gyoko no hensen (Kamakawa Shuppansha, 1989), tr. 4-5; Dai Kasumi Kai, biên tập, Naimushoshi, dai sankan (Chiho Zaimu Kyokai, 1971), tr. 770. Nara đã kết hợp Luật gìn giữ hòa bình được sửa đổi năm 1928 với mối lo ngại của Chính phủ về việc cầu viện trực tiếp Thiên hoàng trong khi ông đang thực hiện chuyến công du. Xem «Nara Takeji kaisoroku 9 soan), tr. 367.

[←407]
Naimmusho-shi, dai sankan, tr. 761-62.

[←408]

Sđd, tr. 761-63.

[←409]

Yasumaru, Kindai tennozo no keisei, tr. 289-90.

[←410]

Jitsugyo no Nihon zokan: gotaiten kinen shashingo (tháng li năm 1928), tr.57.

[←411]

Hoshino Teruoki, «Tairei no shogi oyobi sono igi», trong Jitsugyo no Nihon (tháng 11/1928), tr. 69.

[←412]

Trong năm 1927-1928, ý tưởng quảng bá hình ảnh một vị Thiên hoàng thần thánh và quân phiệt đã xuất hiện trực tiếp từ Hoàng cung, và từ những nhân vật chủ chốt trong triều đình và các quan chức dân sự. Họ bắt đầu phát huy tinh thần Nhật Bản và đem lại cuộc sống mới cho chủ nghĩa cực đoan xuất phát từ tính chất chính thống.

[←413]

Nakajima, Tenno no daigawari to kokumin, tr. 123-24.

[←414]

Từ « Lễ đăng quang lớn và Đạo đức dân tộc: Cố gắng phát huy cách của Cha và Mẹ», 1 bài xã luận trong «Yokohama boeki shimpo», ngày 14/7/1928, trích dẫn trong Nakajima, Tenno no daigawari to kokumin, tr. 125.

[←415]

Sđd, tr. 128.

[←416]
Sđd.

[←417]
Sđd, tr. 129-30.

[←418]

Sđd, tr. 129, từ «nước Nhật trẻ và Sứ mệnh Thời đại», ngày 1/12/1928.

[←419]

Sđd, tr. 130.

[←420]

D.C. Holtom, Nước Nhật hiện đại và Chủ nghĩa dân tộc Thần đạo: Nghiên cứu Xu hướng Ngày nay về Tôn giáo Nhật Bản (Nxb ĐH Chicago, 1943), tr. 23-24.

[←421]
Yasumaru, Kindai tennozo no keỉsei, tr 12-13.

[←422]

Nakajima, Tenno no daigawari to kokumin, tr. 131.

[←423]

Fujiwara Akira, biên tập, Nihon mỉnshu no rekishi 8, dan’atsu no arashi no naka de, tr. 178-79.

[←424]

Suzuki Masayuki, Kindai tennosei no shihai chitsujo (Azekura Shobo, 1986), phần 2.

[←425]

Senshi soho 31, kaigun gunsenbi 1 (1969), tr. 375-76; Kurono Taeru, «Showa shoki kaigun ni okeru kokubo shibo no tairitsu to konmei: kokubo hoshin no dainiji kaitei to daisanji kaitei no aida», trong Gunji shigaku 34, số 1 (tháng 6/1998), tr. 12-13.

[←426]

Về nghiên cứu theo niên đại, xem Nakamura Masanori, biên tập, Nenpyo Showa (Iwanami Shoten, 1989), tr. 5.

[←427]

Hirohito tham gia vào những cuộc tranh luận của Hội đồng Cơ mật về sắc lệnh, nhận thức được sự đàn áp ngày càng tăng đối với cánh Tả, và yêu cầu những điều kiện và ý kiến không rõ ràng phải được bổ sung vào sắc lệnh trước khi phê chuẩn sắc lệnh đó. Họ là ai và những điều Hirohito chê trách trong báo cáo của Thủ tướng Tanaka với Hirohito đều không được biết. KYN, dai nikan, tr. 110-11; MNN, tr. 321-322.

[←428]

Kandai Fuhito, «Kindai Nihon so senso: hoiyo seisaku o chushin toshite», trong Kikan senso sekinin kenkyu 9 (tháng 9 năm 1995), tr. 15.

[←429]

Yui Daizaburo, Kosuge Nobuko, Rengo koku horyo gyakutai to sengo sekinin (Iwanami Bukkuretto số 321,1993), tr. 19. *Để phản đối việc phê chuẩn Công ước Geneva ngày 27/7/1927, liên quan đến Việc Đối xử với Tù nhân Chiến tranh, các nhà lãnh đạo Hải quân, ngày 15/11/1934, đã đưa ra lập luận rằng «binh sĩ Nhật ko được phép trở thành các tù nhân»;* và «nếu chúng ta chấp thuận hiệp ước theo đúng quan điểm trên... chúng ta sẽ phải sửa đổi các quy định về hình phạt trong quân đội và sẽ làm cho việc duy trì kỳ luật trở nên khó khăn hơn».

[←430]

Gordon M. Berger, «Các vấn đề chính trị và việc tuyển quân tại Nhật, 1931-1945» trong Peter Duus, biên tập, Lịch sử Nhật Bán của ĐH Cambridge, tập 6, Thế kỷ XX (Nxb ĐH Cambridge, 1988), tr. 105-6.

[←431]

Trích dẫn trong Tanaka Hiromi, «Kyozo no gunshin Togo Heihachiro», trong Đây là Yomiuri (tháng 9/1993), tr. 220.

[←432]

Kato Kanji, «Kokka minjinron no seishinka», trong Kokuhon (ngày 26/1/1926).

[←433]

Togo gensui shoden của Ogasawara xuất hiện lần đầu vào mùa xuân năm 1921 với số lượng bản in hạn chế; và được phát hành phổ biến với giá rẻ hơn vào năm 1925. Xem Tanaka Hiromi, «Kyozo no gunshin Togo Heihachiro», tr. 234-35.

[←434]

Tanaka, «Kyozo no gunshin Togo Heihachiro», tr. 225, 236,239.

[←435]

Trả lời Nhật Bán, Khu vực Tây Nam Thái Bình Dương, ngày 1/7/1944, tr. 9. Từ bộ sưu tập của Bonner F. Fellers ở Viện Hoover.

[←436]

Kiyozawa Retsu, Gendai Nihon bunmeishi, dai sankan, gaikoshi (Toyo Keizai Shinposha, 1941), tr. 437; Stephen Pelz, Cuộc đua đến Trân Châu cảng: Thất bại của Hội nghị Hải quân London lần II và Sự tấn công của cuộc WW2 (Nxb ĐH Harvard, 1974), tr. 2-3.

[←437]
MNN, tr. 417.

[←438]

NH, tr. 59-60, trích dẫn được sự cho phép của tác giả.

[←439]

Masuda Tomoko, «Tenno, kindai», trong Nihonsh, yonkan (Heibonsha, 1994), tr. 1243-44.

[←440]

Tầng 1 của cung điện đã được thiết kế lại của Hirohito là những phòng đợi và một phòng tiếp kiến rộng (cỡ hai mươi tấm thảm) được trang trí giản dị và chia thành 2 phần. Một chiếc điện thoại do viên thị thần quản lý được treo trên bức tường chỗ hành lang trải thảm từ các phòng đón tiếp đến phòng tiếp kiến bên ngoài. Khi Hirohito muốn tiếp đón một ai đó, ông hoặc cận thần sẽ gọi điện báo cho vị khách vào «phòng bên ngoài». Vị khách này sẽ hơi cúi xuống chào khi bước vào, và cúi xuống tiếp khi bước vào «phòng trong», và quỳ người xuống chào trước Thiên hoàng. Xuất hiện trước mặt Thiên hoàng phải thực hiện động tác ở tư thế «rùa Bò», và phải đi nép vào một bên để ra cửa sao cho không bao giờ lưng quay về phía ông.

Phòng tiếp kiến của Hirohito rộng gấp đôi phòng riêng của ông, gồm một chiếc lò sưởi che chiếc lò điện đặt âm trong tường. Đằng chiếc lò sưởi là chiếc ghế và bàn làm việc của ông. Một chiếc bàn hình ô-van kê sát chiếc bàn làm việc. Những cái giá trưng bày gắn vào một bức tường, được tô vẽ những làn sóng màu tím Hoàng gia với những chú chim choi choi mạ vàng và sương che phủ ở trên theo kiểu truyền thống. Bức tường phía sau chỗ ông ngồi cũng được thiết kế tương tự.

Phía trên phòng tiếp kiến ở tầng hai là phòng nghiên cứu, thư viện và văn phòng, nơi lưu giữ các con dấu của Hoàng gia và chỉ có các quan chức cao cấp của triều đình và viên thị thần được phép vào. Ở đó, ông sẽ đọc và phê chuẩn các tài liệu cần thiết. Xem Nihon Gendaishi Shiryo Kenkyukai, «Okabe Nagaakira shi danwa kiroku», n.d., tr. 11-12. Tôi xin chân thành cảm ơn nhà sử học Okabe Makio vì bản ghi chép này.

[←441]
NH, tr.5-6.

[←442]

KYN, dai ikkan, tr. 81.

[←443]

Suzuki, «Suzuki, Koshitssu seido: Meiji kara sengo made», tr. 168. Theo Makino (tr. 317), Thủ tướng Tanaka đã bảo Chinda đề nghị Thiên hoàng nói năng tử tế với Mizuno.

[←444]

Sđd.

[←445]

Kojima, Tenno, dai nikan, tr. 33; Akira Iriye, sau sự thống trị của Hoàng gia: Tìm kiếm trật tự mới ở Viễn Đông, 1921-1931 (Nxb ĐH Harvard, 1965), tr. 197-205.

[←446]
MNN, tr. 322.

[←447]
NH, tr. 22-24.

[←448]

Sđd, tr. 23.

[←449]

KYN, dai sankan, tr. 23; MNN, tr. 336-37; và NH, tr. 23

[←450]

Okabe Nagakage, Okabe Nagakage nikke: Showa shoki kazoku kanryo no kikoku. Shoyu Kurabu, ed. (Kashiwa Shobo, 1993), tr. 60-61.

[←451]

NH, tr. 24 và số 261; cùng MNN, tr. 350.

[←452]

Sđd, tr. 19.

[←453]

Bix, «Tự Bạch của Nhật hoàng Chiêu Hòa và vấn đề trách nhiệm Chiến tranh», Tập san Nghiên cứu Nhật Bản 18, số 2 (mùa hè năm 1992), tr. 338-42.

[←454]

Sđd, tr. 341-42; và cuộc thảo luận trong Fujiwara, Awaya et al., Tettei kensho: «Showa tenno dokuhakuroku» (Otsuki Shoten 1991), tr. 33-34.

[←455]

Bộ trưởng đường sắt Ogawa Heikichi bực tức trước hành động sai lầm không đúng niên đại của Thiên hoàng đã nhận xét, «việc một thủ tướng bị giam cầm do cơn tức giận của Thiên hoàng là điều vô lý nhất trong thời đại hiện nay». Trích trong Masuda, «Tenno: kindai», tr. 1244.

[←456]

Iko Toshiya, «Showa tenno, kyuchu gurupu no Tanaka naikaku tokaku undom» trong Rekishi hyoron 496 (tháng 8/1991), tr. 16-17, như được trích dẫn trong Bix, tr. 342.

[←457]

Watanabe Osamu, Sengo seiji shi no naka no tennosei (Aoki Shoten, 1990), tr. 86.

[←458]

Mệnh lệnh của Uchida đưa ra là «Mãn Châu là sự phòng vệ bên ngoài của Nhật Bản... ít nhất chúng ta ko có ý định biến Mãn Châu thành 1 nước bảo hộ hoặc đem quân xâm lược Mãn Châu». Tuy nhiên, vì «chính quyền Kuomintang... đã đánh thuế, kích động biểu tình chống người ngoại quốc... và thực hiện nhiều hành động cực đoan tương tự đối với những người cộng sản, nên Chính phủ Hoàng gia ko thể bỏ qua ý định xâm phạm đến 3 Tỉnh Phía Đông của các thế lực phía nam». Gaimusho hen, Nihon gaiko nenpyo narabi shuyo monjo II (Hara Shobo, 1969), tr. 117-19.

[←459]

Whitney R. Harris, Sự độc tài trong xét xử: Bằng chứng tại Nuremberg (Nxb ĐH Nam Methodist, 1954), viết (tr. 523) rằng, «Tòa án Quân sự Quốc tế giải thích Hiệp ước Briand-Kellogg là làm cho chiến tranh xâm lược trở thành tội ác và bất hợp pháp, và tạo cơ sở pháp lý cho những hình phạt cá nhân mà đã khởi xướng và tiến hành những cuộc chiến tranh xâm lược khi vi phạm các điều khoản của hiệp ước». Tòa án Tokyo cũng có vị trí tương tự. Xem «Vụ xét xử Tội phạm Chiến tranh của Nhật: Tài liệu» (Washington, D.C.: GPO, 1946), tr. 14-15.

[←460]

Nguyên văn hiệp ước xem FRUS, 1928, tập 1, tr. 153-56.

[←461]

Kiyozawa, Gendai Nihon bunmeishi, dai sankan, gaikoshi, tr. 435-37.

[←462]

Hatsue Shinohara, «Nền tảng Tri thức cho con đường đến Trân Châu cảng: Quincy Wright và Tachi Sakutaro». Báo chí có mặt tại Hội nghị về Mỹ và Nhật Bản trong WW2, ĐH Hofstra, tháng 12/1991.

[←463]

Hiệp ước được ký tại Pa-ri (ngày 27/8/1928) và được thông qua tại Nhật (27/6/1929) với Chính phủ và tuyên bố rằng Chính phủ hiểu cụm từ xâm phạm ko áp dụng đối với Nhật. Hiệp ước có hiệu lực vào 24/7/1929.

[←464]
Suzuki, Koshitsu seido, tr. 168-70.

[←465]

Trong «Quan điểm về Luật Quốc tế trong Hiệp ước Briand-Kellogg» và Học thuyết Monroe Mới của Anh và Hiệu lực của Hiệp ước không Chiến tranh », đều xuất bản năm 1928, Tachi đã nêu quan điểm rõ ràng rằng các nước ký hiệp ước đã từ chối công nhận chiến tranh «là một công cụ của chính sách quốc gia», nhưng không từ chối quyền phòng vệ. Chú ý đến những lá thư ngoại giao mà Pháp, Anh và Mỹ đã trao đổi trước khi ký Hiệp ước vào 27/8/1928, ông quan sát thấy: Anh không công nhận việc áp dụng Hiệp ước Không Chiến tranh ở những khu vực mà Anh đòi hỏi có lợi ích sống còn... Nếu các nước khác công nhận yêu sách này của Anh, thì sẽ dẫn đến một tình thế là Mỹ cũng sẽ yêu cầu rằng chiến tranh dựa trên nguyên tắc của Học thuyết Monroe ko bị cấm bời Hiệp ước ko Chiến tranh. Do vậy, tôi phải thừa nhận ràng ngoài những trường hợp hoạt hóa quyền phòng vệ, cuộc chiến tồn tại không thể bị cấm bởi Hiệp ước có liên quan đến Học thuyết Monroe của Mỹ và Chù nghĩa Monroe mới của Anh.

Tachi Sakutaro, «Eikoku no shin- Monroshugi sengen», trong Gaiko jiho 577 (ngày 15/12/1928), tr. 3. Xem Quincy Wright, «Giải thích những Hiệp định đa phương», trong Tạp chí Luật Quốc tế của Mỹ 23 (1929), tr. 105.

[←466]

KYN, dai sankan, tr. 41,53, 55, 79, 83, 89 và 228.

[←467]

Shinohara, tr. 6-7.

[←468]
Sđd, tr. 11.

[←469]

Sasaki, Gendai tennosei no kigen to kino, tr. 91.

[←470]

Iko Toshiya, «Kokusai renmei ni okeru anzen hosho rongi to Nihon, 1927-1931», trong Tokyo Bunka Daigaku Kiyo, dai 16 go (1999), tr. 31-31.

[←471]

«Nara Takeji kaisoroku (soan)», tr. 385.

[←472]

Masuda Tomoko, «Saito naikakuron no hokai», trong Tokyo Daigaku Shakai Kagaku Kenkyujo, biên tập, Gendai Nihon shakai, 4 rekishiteki zentei (Tokyo Daigaku Shuppankai, 1991), tr. 188.

[←473]

Masuda Tomoko, «Saito Makoto kyokoku itchi naikakuron: tikken kunshusei no saihen to Nihon fuashizumu», trong Shiriizu Nihon gendaishi 3, kozo to hendo, gendai shakai e no tenkei (Iwanami Shoten, 1993), tr. 245-46.

[←474]

Bị kết án tử hình cuối năm 1933, Sagoya, cùng với một kẻ sát nhân đồng thời là một giáo sĩ Thần đạo, Inoue Nissho được tha tội trong lễ ân xá lớn của Hirohito năm 1940. Sagoya chỉ ở trong tù 6 năm; Inoue 8 năm. Xem NH, tr. 59 và Konsaisu Nihonjinmei jiten, kaiteiban (Sanseido, 1991), tr. 565.

[←475]

Yamada Akira, Gunbi kakucho no kindaishi: Nihongun no bocho hokai (Yoshikawa Kobunkan, 1997), tr. 10.

[←476]

Masuda, «Saito Makoto kyokoku itchi naikakuron», tr. 247.

[←477]

Sđd, tr. 247-248.

[←478]

Otabe Yujji, «Kaisetsu: Manshu jihen to tenno, kyuchu», tr. 256, trích dẫn KYN, dai gokan, tr. 103.

[←479]

Trích dẫn trong Seki Hiroharu, «Sự Kiện Mãn Châu, 1931», trong James W. Morley, biên tập, Nhật Bản bùng nổ: Hội nghị Hải quân Luân Đôn và sự kiện Mãn Châu, 1928-1932. Bản dịch được chọn lựa của Taiheiyo senso e no michi: kaisen gaiko shi (Nxb ĐH Columbia, 1984), tr. 177.

[←480]

Parks M. Coble, Đối phó với Nhật Bản: Các hoạt động chính trị của Trung Quốc và Chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản, 1931-1937 (Nxb ĐH Harvard, 1991), tr. 24-25.

[←481]

Otabe, «Kaisetsu: Manshu jihen to tenno, kyuchu», tr. 257; Seki Hirohara, «Sự kiện Mãn Châu, 1931», tr. 189-92.

[←482]

Sđd, tr. 179, trích dẫn từ Harada nikki, bekkan, tr. 356.

[←483]

Sđd, tr. 185-86.

[←484]

James B. Crowley, Tìm kiếm quyền tự trị của Nhật Bản: An ninh Quốc gia và Chính sách ngoại giao, 1930-1938 (Nxb ĐH Princeton, 1966), tr. 109.

[←485]

3 ngày sau, do sự cương quyết cúa Hirohito, Makino thảo luận lại vấn đề kỷ luật quân sự với Trưởng sĩ quan hầu cận Nara và Đại nội Đại thần Suzuki, nhưng ko có thêm động thái nào. Xem Hatano Sumio, «Manshu jihen to 'kyuchu' seiryoku», tr. 109; MNN, ghi chép ngày 19, 21/8/1931; và Harada nikki, dai nikan, tr. 39-40.

[←486]

Do trải qua thời kỳ khó khăn của cuộc suy thoái trầm trọng, trong khi nhất quyết cho là những viên chức của mình cũng phải trải qua thời kỳ khó khăn đó, Hirohito có lẽ nghĩ rằng ông đang là một tấm gương tốt, khi ông thật sự góp phần vào sự tha hóa đạo đức của những viên chức đó. về vấn đề giảm lương, xem Otabe, «Kaisetsu: Manshu jihen to tenno, kyuchu», trong KYN, dai gokan, tr. 255, trích dẫn trong ghi chép của Kawai ngày 27 và 30 tháng 5.

[←487]

KYN, dai gokan, tr. 152.

[←488]

Các sĩ quân của Tổng Tham Mưu Quân Đội, những người đã tổ chức một cuộc họp là tướng Kanaya Hanzo, Ninomiya Harushige, hata Shunroku, và Tatekawa Yoshitsugu. Những vị khách từ Tổng Tham Mưu Lục quân là Đô đốc Oikawa Koshiro, Taniguchi Naomi, Nagano Osami, và Kondo Nobutake. Mãi đến ngày 27/1/1932, «cơ quan đặc biệt» của Hải quân mới được thành lập tại Mãn Châu. Xem Shinmyo akeo, biên tập, Kaigun senso kento kaigi kiroku: Taiheiyo senso kaisen no keii (Mainichi Shinbunsha, 1976), tr. 118-19; Koketsu, Nihon kaigun no shusen kosaku-Ajita taiheiyo senso no saikento, tr. 10-11; Hata Ikuhiko, biên tập, Nihon rikukaigun sogojiten, tr. 452.

[←489]

KYN, dai gokan, tr. 153.

[←490]

Hatan'o, «Manshu jihen o kyuchu' seiryoku», tr. 109, 136 số 4, trích dẫn «Nara Takeji nikki», ghi chép ngày 8, 10, 11/9/1931. Khoảng thời gian này, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Hoàng gia cũng cảnh báo Minami ko nên để tình hình vượt khỏi tầm kiểm soát. Hatano, «Manshu jihen to kyuchu seiryoku», tr. 110,136 số 7, trích dẫn MNN, ghi ngày 15/9/1931.

[←491]

Kunegi Toshihiro, «shidehara Kijuro -‘heiwa gaiko’ no honn to tatemae», trong Yoshida Yutaka et al., Haisen zengo: Showa tenno to gonin no shidosha (Aoki Shoten, 1995), tr. 89-90.

[←492]

Seki, «Sự kiện Mãn Châu, 1931», tr. 205; Hatano, «Manshu jihen to kyuchu’ seiryoku», tr. 110.

[←493]

Arai Naoyuki, «Tenno hodo no nani ga kawari, nani ga kawaranakatta no ka», trong Nihon Jyanarisuto Kaigi, biên tập, Yameru masu komi to Nihon (Kobunkyu, 1995), tr. 181,182,189.

[←494]
Fujiwara, Showa tenno no jugonen senso, tr. 63-74.

[←495]

Eguchi Keiichi, Jugonen senso shoshi, shinpan (Aoki Shoten, 1991), tr. 36-37

[←496]

Hatano Sumio, «Manshu jihen to 'kyuchu' seiryoku», Tochigi shigaku 5 (1991), tr. 110, trích «Nara nikki» 19/9/1931.

[←497]

Ngày 19/9/1931, tướng Nara bảo với Bộ trưởng Lục quân Minami rằng «Tuy Binh đoàn Quan Đông có thể độc lập quyết định phạm vi hành động theo nhiệm vụ của mình như đã đề ra trong quy chế nhưng vẫn phải chờ quyết định của nội các nếu các hành động này vượt quá phạm vi đó. Nếu cần điều động quân quy mô lớn, có thể chúng ta cần phải tổ chức một buổi nghị triều». KYN, dai gokan, tr, 156; Yamada, Dai gensui Showa tenno, tr. 49,83.

[←498]

Harada nikki, dai nikan, tr. 64; Fujiwara, Showa Tenno nojugonen senso, tr. 68. Trương Học Lương có khoảng 130.000 quân.

[←499]

Tất cả những người có mặt là thành viên Juichikai (Hội nhóm 11), một nhóm hoàng thân quốc thích, trong đó Kido là nhân vật tích cực nhất. Thành lập năm 1922 và đại diện cho phái cải cách trong giới hoàng thân quốc thích, họ có cùng quan điểm với *Konoe rằng Trung Quốc chỉ là một vùng lãnh thổ hoang sơ cần khai thác để bảo đảm sự tồn vong của nước Nhật.*

[←500]

Kido Koichi nikki,jo, tr. 101.

[←501]
Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 72.

[←502]

Eguchi, Jugonen senso shoshi, shinpan, tr. 40.

[←503]
Hatano, «Manshu juhen to ‘kyuchu’seiryoku», tr. 114, trích «Nara nikki», 21/9/1931.

[←504]

«Nara Takeji jijubukancho nikki (sho)», trong Chuo koron (9/1990), tr. 340-41.

[←505]

Eguchi, Jugonen senso shoshi, shinpan, tr. 40.

[←506]
«Nara Takeji jijubukancho nikki (sho)», tr. 342.

[←507]

Gary B. Ostrower, Bất ổn chung: Mỹ và Liên minh các Quốc gia trong thời kỳ đầu thập niên 1930 (Luân Đôn: Nxb Liên hiệp ĐH, 1993), tr. 94-96.

[←508]

«Nara Takeji jijubukancho nikki (sho)», tr. 344.

[←509]

Hatano, «Manshu juhen to ‘kyuchu’seiryoku», tr. 122.

[←510]

Sđd, trích Nara, 8/10/1931.

[←511]

«NaraTakeji jijubukancho nikki (sho)», tr. 345.

[←512]

Hatano, «Manshu juhen to ‘kyuchu’seiryoku», tr. 129, trích MNN, 8/11/1931. Hsi Hsia (Ko-min) tốt nghiệp một trường võ bị Nhật năm 1911 và sau đó phục vụ quân ngũ cùng Chang Tso-lin. Sau 18/9, ông này tuyên bố độc lập cho tỉnh Kirin và nhanh chóng gia nhập chế độ bù nhìn Mãn Châu quốc.

[←513]

Sđd, tr. 129-30.

[←514]

Masuda Tomoko, «Seito naikakusei no hokai», trong Tokyo Daigaku Shakai Kagaku kenkyujo, tập Gendai Nihon shakai, 4 rekishiteki zentei (Tokyo Daigaku Shuppandai, 1991), tr. 193-94.

[←515]
Ostrower, Bất ổn chung, tr. 94-96.

[←516]

Shimada Toshihiko, «Mở rộng Chiến tranh, 1931 - 1932», trong Nước Nhật phun trào: Hội nghị Hải quân Luân Đôn và Sự kiện Mãn Châu, 1928-1932 (Nxb ĐH Columbia, 1984), tr. 287; Hatano, «Manshu jihen to 'kyuchu' seiryoku», tr. 121-22,123, n. 64.

[←517]

Sau Thế chiến II, tờ New York Times, vào 24/6/1946, cáo buộc Shidehara là một «kẻ đồng loã của giới quân phiệt», đã «tham gia bưng bít thế giới về một sự kiện mà người Nhật sau này ca tụng là sự mở đầu của WW2».

[←518]

Seki Hiroharu, «Sự kiện Mãn Châu, 1931», tr. 164. Sau thất bại của sự kiện đảo chính tháng 3, nhiều sĩ quan bậc trung càng tin tưởng rằng hành động quân sự ở Mãn Châu là tiền đề quan trọng để cải cách chính trị trong nước.

[←519]

Harada nikki, dai nikan, tr. 81, trích trong Hatano, «Manshu jihen to ‘kyuchu’ seiryoju», tr. 126.

[←520]

KYN, dai gokan, tr. 265.

[←521]

Otabe Yuji, «Nii ten niiroku jiken, shubosha wa dare ka», trong Fujiwara Akira và các đồng nghiệp, eds, Nihon kindaishi no kyozo to jitsuzo 3, Manshu jihen - haiswn (Osuki Shoten, 1989), tr. 81; và trong cùng tập, Abe Hirozumi, «Nihon ni fuashizumu wa nakatta noka», tr. 206.

[←522]

Iko Toshiya, «Seito seiji wa naze owatta no ka», trong Fujiwara và các tác giả khác, tuyển tập, Nihon kindaishi no kyozo to jitsuzo 3, tr. 68-70. Iko thảo luận về bài diễn văn của Inukai ngày 3/11/1931, với hội nghị các đại biểu Seiyukai.

[←523]
KYN, dai gokan, tr. 219-20.

[←524]

Sđd, tr. 225.

[←525]

Sđd, nhật ký ngày 27/12/1931, tr. 227.

[←526]

Aoyama Teruaki, «Ima, naze Togo Heihachiro ka?» trong Bunka hyoron 436 (12/1989), tr. 68.

[←527]

ISN, dai ikkan, tr. 47, Hirohito coi việc phong tước cho họ «chả có gì to tát». Xem Kỉdo Koichi nikki,jo, tr. 445.

[←528]

Masuda, «Seito naikaku no hokai», trong Tokyo Daigaku Shakai Kagaku Kenkyujo, tập, Gendai Nihon Shakai, 4 rekishiteki zentei, tr. 204-205.

[←529]

Miyaji Masato, «Seijishi ni okeru tenno no kino», trong Rekishigaku Kenkyukai, tập, Tenno to tennosei o kangaeru (Aoki Shoten, 1986), tr. 98; Masuda, «Seito naikakusei no hokai», tr. 214.

[←530]

Thời báo Nhật Bản, 12/1/1932, tường thuật rằng Nhật hoàng tâu lên Nữ thần Mặt trời rằng mình ko hề hấn gì trong vụ ám sát bằng việc hành lễ ở Kashikodokoro (Đền chính) trong hoàng cung và cử sứ giả tới Đền lớn ở Ise và Lăng Thiên hoàng Jimmu ở tinh Nara.

[←531]

Kido Koichi nikki,jo, tr. 127, nhật ký ngày 8/1/1932; Otabe Yuji, «Kaisetsu: go ten ichigo jiken zengo no tenno, kyuchu», trong KYN, dai rokkan, tr. 273.

[←532]

Jonathan Haslam, Liên Xô và hiểm hoạ từ phương Đông, 1933-41 (Nxb ĐH Pittsburgh, 1992), tr. 8.

[←533]

Katsuno Shun, Showa tenno no senso (Tosho Shuppansha, 1990), tr. 60.

[←534]

Walter Lafeber, Giao tranh: Lịch sử Quan hệ Mỹ-Nhật (W.W. Norton & Co. 1997), tr. 172.

[←535]

Shimada, «Leo thang Chiến tranh, 1931-32», tr. 306-7.

[←536]

Fujiwara Akira, «Nitchu senso ni okeru horyo gyakusatsu», trong Kikan senso sekinin kenkyu 9 (mùa thu 1995), tr. 18.

[←537]
Sđd., tr. 19.

[←538]
Sđd.

[←539]

Trong Tự Bạch của mình, Hirohito viết rằng chính ông đã chấm dứt cuộc chiến ở Thượng Hải. «Khi chiến sự tạm ngừng ngày 3/3», chính tôi đã ra lệnh rõ cho Shirakawa trước là không được mở rộng chiến tranh». Hành động quyết đoán của ông ở một khu vực mà Anh và Mỹ có nhiều quyền lợi sẽ mâu thuẫn với sự im lặng và thiếu chính kiến của ông trong việc ngăn cản chiến sự ở Mãn Châu. Xem STD, tr. 28; Fujiwara Akira và các tác giả khác, Tettei kensho: Showa tenno ‘dkuhakuroku’ (Otsuki Shoten, 1991), tr. 82.

[←540]

Fujiwara Akira, «Tenno no guntai no rekishi to honshitsu», trong Kikan senso sekinin kenkyu 11 (Xuân 1996), tr. 67. Trong cuộc chiến tranh Trung Quốc, phi công Nhật bị bắn rơi trên lãnh thổ của địch và bị bắt làm tù binh thường tự vẫn khi trở về. Khoảng thời kỳ Sự kiện Nội Mông năm 1939, các sĩ quan dự bị trở về nước thường bị đưa ra toà án binh và một số quá mặc cảm đến mức tự vẫn. Mặt trái của tình trạng rối loạn tâm lý chiến tranh này là cuộc tàn sát có tổ chức tù binh chiến tranh Trung Quốc.

[←541]

Về thời huy hoàng của chủ nghĩa quân phiệt thời kỳ này, mời xem Đại Đế chế Nhật: Mãn Châu và Văn hoá Đế quốc thời chiến, Louise Young (Nxb ĐH California, 1997); Kinbara Samon, Takemae Eiji, tuyển tập, Showashi, zôhban (Yuhikaku Sensho, 1989), tr. 93-97.

[←542]

Kido Koichi nikki, jo, tr. 167. Các sĩ quan hải quân chịu ảnh hưởng của Okawa Shumei và Thiếu tá Fujii Hitoshi, 1 người dân tộc cực đoan chết ở Thượng Hải tháng 2/1932. Xem TN, dai nikan (Chuo Koronsha, 1995), 20/5/1933, tr. 78.

[←543]

5 ngày sau khi Inukai bị sát hại, Bộ trưởng Lục quân Araki cảnh báo các chi huy sư đoàn rằng «hành động của lục quân Thiên hoàng là trái với mệnh lệnh của ngài. Toàn bộ lục quân Thiên hoàng phải đoàn kết một khối và ko bao giờ được phép thành lập các bộ chi huy tự tung tự tác, cục bộ và hành xử như những đội quân tự thành lập. Nói tóm lại, lục quân... chi được hành động trên cơ sở mệnh lệnh của Thiên hoàng». Trích «Saito Makoto kyokoku itchi naikakuron», Masuda, trong Shiriizu Nihon kingendaishi, kozo to hendo, 3 gendai shakai e no tenkai (Iwanami Shoten, 1993), tr. 234.

[←544]

Harda nikki, dai nikan, tr. 287-88, Masuda, «Saito Makoto kyokoku itchi naikakuron», tr. 235; Kojima, Tenno, dai nikan, tr. 220-27.

[←545]

Otabe Yuji, «Tennosei ideorogii to shin Ei-Bei-ha no keifu: Yasuika Masahiro o chushin ni», trong Shien 43, số 1 (tháng 5/1983), tr, 26-28. Đến năm 1932, Yasuoka đã nổi tiếng là «nhà lý luận của tầng lớp quan lại mới».

[←546]

Masuda, «Saito Makoto kyokoku itchi naikakuron», tr. 238.

[←547]

Otabe, «Kaisetsu: go ten ichigo jiken zengo no tenno, kyuchu», trong KYN, dai rokkan, tr. 276.

[←548]
NH, tr.6o.

[←549]

Masuda, «Saito Makoto kyokoku itchi naikakuron», tr. 237-38.

[←550]

Miyaji, «Seijishi ni okeru tenno no kino», tr. 99. Sách tuyên truyền nổi tiếng của lục quân, Kokibo no hongi to sono hyoka no teisho, phát hành tháng 10/1934, cắt nghĩa ý tưởng nhà nước quốc phòng.

[←551]

Về trật tự chính trị Minh Trị, xem Nagai Kazu, Kinda Nihon no gunbu to seiji (Shibunkaku Shuppan, 1993), tr. 260.

[←552]

Masuda, «Saito Makoto kyokoku itchi naikakuron», tr. 256.

[←553]

Yu Shinjun, Manshujihenki no Shu-Nichi gaikoshi kenkyu (Toho Shoten, 1986), tr. 380. Lo lắng đối phó với những cáo buộc vi phạm Hiệp ước 9 Cường quốc, Bộ Ngoại giao giao cho thầy dạy của Hirohito về luật quốc tế, Tachi Sakutaro, soạn thảo văn kiện hợp thức hoá để công nhận Mãn Châu quốc.

[←554]

Yu Shinjun, Manshu jihenki no Shu-Nichi gaikoshi kenkyu, tr. 381.

[←555]
Sđd.

[←556]
Sđd.

[←557]

James B. Crowley, Nước Nhật đi tìm nền tự trị: An ninh quốc gia và Chính sách đối ngoại, 1930-1938 (Nxb ĐH Princeton, 1966), tr. XV.

[←558]

Masuda, «Saito Makoto kyokoku itchi naikakuron», tr. 255.

[←559]

Nakamura Kikuo, Showa rikugun hishi (Bancho Shobo, 1968), tr. 41-43.

[←560]
«NaraTakeji jijubukancho nikki (sho)», 22/11/1932, tr. 346

[←561]
Sđd; MNN, tr. 534-35.

[←562]

«Nara Takeji jijubukancho nikki (sho)», 22/11/1932, tr. 346-349; Yamada, Dai gensui Showa tenno, tr. 53.

[←563]
MNN, tr. 538, Kido Koichi nikki,jo, tr. 215.

[←564]

Yamada, Dai gensuui Showa tenno, tr. 50-51.

[←565]

Về việc Liên Xô tăng cường quân sự ở Viễn Đông, chi phí và hậu quả, xem Haslam, Liên Xô và mối đe doạ từ phương Đông, 1933-41, tr. 24-39.

[←566]

«Nara Takeji jijubukancho nikki (sho)», tr. 348

[←567]

Joseph c. Grew, Nhật ký số 17,11/2/1933, tr. 453. Trong tài liệu của Joseph Grew, Thư viện Houghton, ĐH Harvard.

[←568]

«Nara Takeji jijubukancho nikki (sho)», tr. 348.

[←569]

Sđd, tr. 348-49; Yamada, Dai gensui Showa tenno, tr. 52.

[←570]

«Nara Takeji jijubukancho nikki (sho)», tr. 349

[←571]

Sđd, tr. 348-49; Yamada, Dai gensui Showa tenno, tr. 51-53.

[←572]

Parks M. Coble, Đối mặt với Nhật Bản: Chính trị của Trung Quốc và Chủ nghĩa Đế quốc Nhật, 1931-1937 (Nxb ĐH Harvard, 1991), tr. 94-95.

[←573]

«Nara Takeji jijubukancho nikki (sho)», tr. 349, tr. 351, ghi chép 21-22/2/1933.

[←574]

Kido Koichi nikki,jo, tr. 216. Về cơ chế trách nhiệm của Liên minh, xem Sharon Korman, Quyền Chinh phạt (Nxb Clarendon, Oxford, 1996), tr. 142-43.

[←575]

Otabe Yuji, «Han Ei-Bei data Konoe shosho, 'dokudansha' Matsuoka zo no shusei mo», trong Shinano Mainichi (5/6/1995).

[←576]

Mặc dù Nhật Bản có đóng góp tài chính cho Liên minh và giảm dần đến 1938 nhưng việc Matsuoka từ chức đã chấm dứt mối quan hệ chính trị kéo dài 13 năm với Liên minh.

[←577]

Harada nikki, dai sankan, tr. 46. Honjo Shigeru, trong nhật ký ngày 8/2/1934 (tr. 185-86) phàn nàn rằng Nhật hoàng bảo ông «vào thời điểm ta rút khỏi Liên minh, các phe như Hội Dự bị Quân sự Thiên hoàng đã gửi điện thẳng tới Liên minh các Quốc gia hoặc đã cố tình bày tỏ ý kiến với Phó tổng tham mưu và Quan thượng thư. Do lo họ vượt quá quyền hạn của mình nên ta đã nhắc nhở mọi người phải giữ tròn phận sự của mình mà thôi».

[←578]

Inoue, Tenno no senso sekinin, tr. 58, Harada nikki, dai sankan, tr. 46.

[←579]

MNN, tr. 546.

[←580]

19/9/1931, Sasagawa Ryoichi, lãnh tụ phe cánh hữu Kokusui Táihuto (Đảng Dân tuý Quốc gia) tới thăm Asahi shinbun ở Osaka và phàn nàn về những bài xã luận «thiếu nhiệt huyết» của Asahi về lục quân ở Mãn Châu. Vài ngày sau, Uchida Ryohei, chủ tịch Kokuryukai, đe doạ Asahi vì không làm tròn chức trách ái quốc. Những áp lực kiểu như vậy được sử dụng từ sớm đã dễ dàng biến tờ nhật báo lớn thành kẻ ủng hộ trung thành của chủ nghĩa quân phiệt. Xem «Tenno hodo no naniga kawari, nani ga kawaranakatta noka», Arai Naoyuki, trong Nihon Jyanarisuto Kaigi, số ra Yameru masu komi to Nihon (Kobunkyo, 1995), tr. 181-82.

[←581]

Sự chuyển đổi cưỡng ép sang tư tưởng Thiên hoàng của nhiều trí thức cộng sản bị cầm tù - những kẻ thù năng động nhất của chủ nghĩa quân phiệt Nhật - diễn ra vào cùng thời kỳ này, mở đường cho sự tiêu diệt phe Cánh tả. Tuy nhiên, nhóm quyền lực lớn nhất trong xã hội Nhật đã làm tiền đề cho chủ nghĩa bội giáo.

[←582]

Trong phiên họp bí mật của Hạ viện, Akaike Atsushi, cựu Chánh thanh tra Cảnh sát Đô thành, phẫn nộ về âm mưu chống Nhật của «hội bí mật tự xưng là Hội tam điểm, hay Do Thái đứng sau hậu trường». GS. Yamamuro Shinichi, ĐH Kyoto, chi trích lý lẽ của các đồng nghiệp tự cho mình là đúng khi khăng khăng tin rằng chỉ nước Nhật đúng còn Liên minh thì đang «đơn phương» chèn ép Nhật. Xem Asahi shinbun, 5/6/1995; Shugiin Jimukyoku, số ra, Teikoku gikai shugiin himitsukai giji sokkirokushu I (Shueikai 1996), tr. 247-55.

[←583]

Về giới thiệu sơ lược, xem Waldo H. Heirichs, Jr. «1931-1937», trong Ernest R. May và James C. Thomson, Jr., số ra, Khảo sát Quan hệ Mỹ-Đông Á (Nxb ĐH Harvard, 1972).

[←584]

Haslam, Liên Xô và mối đe doạ từ phương Đông, 1933-41, tr. 28. Trích đánh giá tình báo quân đội Anh, Haslam viết: «đến tháng 6/1932 ... ở phía đông Irkutsk vùng Xibêri, quân Liên Xô đã tăng cường lên 200.000 người, chưa kể lính biên phòng». Liên Xô chuẩn bị chiến tranh chống lại mối đe doạ từ binh đoàn Quan Đông của Nhật, trong đó thổi phồng tình trạng thiếu thốn lương thực ở phần châu Âu nước Nga.

[←585]

Katsuno, Showa tenno no senso, tr. 59. KYN, dai rokkan, tr. 18. Quan điểm của Minami về Mãn Châu bị Thủ tướng Inukai phản đối, ông này cũng phản đối việc thành lập Mãn Châu quốc. **Dân số Nhật năm 1940 tăng lên 71,4 triệu người.** Xem Thống kê lịch sử nước Nhật, tập 1 (Hội thống kê Nhật Bản, 1987), tr. 168.

[←586]

KYN, dai rokkan, tr. 25; Katsuno, Showa tenno no senso, tr. 59-60. Người hậu thuẫn trong triều của Matsuoka là Quản ấn quan Makino.

[←587]

Trích Shoji Junichiro, «Konoe Fumimaro zo no saikento: taigai ishiki o chushin ni», trong Kindai Gaikoshi Kenkyukai, số ra, Kendoki no Nihon gaiko to gunji (Hara Shobo, 1987), tr. 101-2.

[←588]

Yabe Teiji, số ra, Konoe Fumimaro,jo (Kobundo, 1952) tr. 239-40.

[←589]

Kido Koichi công nhận những yếu tố kích động này trong các cuộc thẩm vấn của mình ở nhà tù Sugamo. Xem trao đổi Kido-Sackett 28/1 và 7/2/1946. Về sơ lược Sự kiện Mãn Châu và chiến tranh Châu Á - Thái Bình Dương, xem Eguchi, Jugonen senso shoshi, tr. 11-75, và Okaba Makio, «Ajia-Taiheiyo senso», của Nakakamura Masaribri và các tác giả khác, số ra, Sengo Nihon, senryo to sengo kaikaku, dai ikkan. Sekaishi no naka no 1945 (Iwanami Shoten, 1995) tr. 30-40.

[←590]

Kobayashi Michiko, «Sekai taisen to tairiku seisaku no henyo», trong rỉkishigaku kenkyu 656 (3/1994), tr. 15.

[←591]

Shoji, «Konoe Fumimaro zo no saikento: taigai ishiki o chushin ni», tr. 14.

[←592]

Trích trong «Konoe Fumimaro: ‘kakushin-ha kyutei seijika no gosan», Yoshida, trong Yoshida Yutaka, Ara Kei và các tác giả khác, Haisen zengo showa tenno to gonin no shidosha, tr. 15.

[←593]

Masuda, «Saito Makoto kyokoku itchi naikakuron», tr. 258; Yoshida Yutaka, «Tenno to senso sekinin» của Fujiwara và các tác giả khác. Tenno no Showa shiShin Nihon Shinsho, 1990, tr. 61.

[←594]

«Jokan no chichijo no aramashi», trong KYN, dai rokkan, tr. 218-20; Koyama itoko, Kogosama: Hoàng hậu Nhật Nagako (Suzakusha, 1959), tr. 368.

[←595]

Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 76-77.

[←596]

Từ tháng 9/1931 - 7/1936, số lính Nhật chết và bị thương là 3.928 người, trong khi quân Trung Quốc (chống Nhật, chống Mãn Châu quốc), chủ yếu tham gia chiến tranh du kích có 41.688 người chết. Kisaka Junichiro, «Ajia-Taiheiyo senso no rekishiteki seikaku o megutte», trong Nenpo: Nihon gendaishi, sokan, sengo gojunen no rekishiteki Azuma Shuppan, 1995, tr. 29-30.

[←597]

Youli Sun, Trung Quốc và Cội nguồn của Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương, 1931-1945 (Nxb St. Martin, 1993), tr. 41-62, thảo luận về nguyên nhân «từng bước» đằng sau chính sách của Tưởng và tình thế tiến thoái lưỡng nan của Trung Quốc.

[←598]

TN, dai nikan, tr. 89-91; xem thêm tr. 116-17.

[←599]

Uryu Tadao, «Kosaku eiga, Nihon nyusu shoshi», trong Besatsu ichiokunin no Showashi: Nihon nyusu eiga shi (Mainichi Shinbunsha, 1977), tr. 520.

[←600]

Phân tích trong đoạn này và một số đoạn sau dựa trên bản viết tay ko đầy đủ của Hijoji Nihon và bản tường trình trước toà án công khai của Mizuno Yoshiyuki, người năm 1933 lãnh đạo ban phim ảnh của Osak Mainichi. Cả hai tài liệu được tái tạo trong GS40.

[←601]

Mizuno trong GS40, tr. 253-54.

[←602]
GS40, tr. 242-43.

[←603]

Sđd, tr. 248, phim/phần 9.

[←604]

Sđd, tr. 251-52. Ba bài thơ của Minh Trị là: «Lòng quả cảm của tinh thần Yamato luôn tự thể hiện mình trong lúc nguy nan»; «Nam nhi dùng tên đâm thủng sắt. Tinh thần Yamato của chúng ta vượt qua tất cả»; «Nếu chúng ta tập hợp sức mạnh của hàng trăm ngàn thần dân trung thành, chúng ta sẽ làm được mọi việc».

[←605]

Tài liệu trong đoạn này và các đoạn sau, nếu ko có ghi chú khác, được trích từ Suzaki Shinichi, «Soryukuen rikai o megutte: rikugun chujiku to 2,26 jiken no seinen shoko no aida», trong Nenpo Nihon gendaishi, Số 3, 1997 (Gendai Shiiyo Shuppan, 1997).

[←606]

Sđd, tr. 55.

[←607]
Sđd, tr. 56.

[←608]

Tojo Hideki, «Shohai no bunkiten wa shisosen: senji heiji tôm sunkokumo yudan wa nuranu», trong Rikugun, số ra, Hijoji kokumin zenshu (Chuo Koronsha 1934), tr. 54, 65.

[←609]

Suzaki, «Soryokusen rikai o megitte», tr. 63.

[←610]

Emilio Gentile, Sự linh thiêng hoá chính trị ở nước Ý phát xít, bản dịch. Keith Botsford (Nxb ĐH Harvard, 1996), tr. 14.

[←611]

Miwa Yasushi, « Senso to fuashizumu o soshi ssuru kanosei wa nakatta no jihen- hai sen (Otsuki Shoten, 1989), tr. 49. Hầu hết những người bị cảnh sát bắt là người theo chủ nghĩa Mác xít, tin tưởng vào sự bóc lột giai cấp và tái định nghĩa Nhật hoàng là kẻ áp bức.

[←612]

David G. Goodman, Masanori Miyazawa, Người Do thái trong ý thức người Nhật: Lịch sử và ứng dụng hình mẫu văn hoá (Nxb Tự dọ, 1995), tr. 104-5; 106-34.

[←613]

Yasumaru, Kindai tennozo no keisei, tr. 267.

[←614]

«Senjinkun», trong Bushido Gakukai, số ra, Bushido no seizui (Teikoku Shoseki Kyokai, 1941), tr. 15.

[←615]

Robert J. Smith và Ella Lury Wiswell, Những người phụ nữ ở Suye Mura (Nxb ĐH Chicago, 1982), tr. 112-13.

[←616]

Quan thượng thư Suzuki có lẽ đã hối thúc Hirohito thay đổi chính sách ngoại giao chủ yếu để tránh chi trích. Xem Otabe, «Kaisetsu: Manshu jihen to tenno, kyuchu», trong KYN, dai goken, tr. 26.

[←617]

Okabe Nagakage, Okabe Nagakage nikki: Showa shoki kazoku kanryu no kiroku. Shoyu Kurabu, số ra. (Kashiwa shobo, 1993), tr. 77, 356; Harada nikki, dai nikan, tr. 47; KYN, dai gokan, tr. 198, ghi chép 14/11/1931; Otabe, «Kaisetsu: Manshu jihen to tenno, kyuchu», tr. 26.

[←618]

TN, dai nikan, tr. 124, ghi ngày 6/8/1933.

[←619]

«Nara Takeji kaisoroku», 28/5/1932, tr. 415. Ghi chép của Nara (tr. 416) rằng việc Hoàng thân Chichibu từ chức Tổng tham mưu trưởng Lục quân ngày 24/8/1932, «là theo ý chỉ của Thiên hoàng».

[←620]

Sđd, tr. 426.

[←621]

Trong các tài liệu thẩm vấn do Ban Khởi tố Quốc tế soạn thảo nhưng không sử dụng ở phiên toà tội ác chiến tranh Tokyo, Kido Koichi nói tướng Araki là người ra lệnh ám sát. Xem Awaya Kentaro và các tác giả khác, tuyển tập, Tokyo saiban shiryo: Kìdo Koichi jinmonchoso (otsuki Shoten, 1987), tr. 547.

[←622]

Kinbara Samon, Takemae Eiji, tuyển tập, Showa shi (zohban): kokumin no naka no han to gekido no hanseiki, tr. 101.

[←623]

TN, dai nikan, 26/9/1933, tr. 147-48.

[←624]

MNN, tr. 636, trích Matsuzaki Shoichi, «Saiko Umezu-Ho Ying-ch’in», trong Gunjishi Gakkai, tuyển tập, Nitchu senso no shoos (Menshosha, 1997), tr. 45.

[←625]

Quan chức Bộ Ngoại giao Amou Eiji tuyên bố Nhật chịu trách nhiệm gìn giữ hoà bình và trật tự ở Đông Á và phản đối trên nguyên tắc mọi hành động trợ giúp về tài chính, kỹ thuật đáng kể đối với Trung Quốc. Để thảo luận, xem Kobayashi Motohiro, «Hirota Koki ni senso sekinin wa nakatta ka», của Fujiwara và các tác giả khác, tuyển tập, Nihon kindaishi no kyozo to jitsuzo 3, Manshujihen-haisen, tr. 100.

[←626]

Katsuno, showa tenno no senso, tr. 76.

[←627]

Masuda Tomoko, «Tenno kikansetsu haigeki jiken to kokutai meicho undo», trong Nagoya daigaku, Hosei ronshu 173 (tháng 3/1998). Trích dẫn trong trang dựa trên bản bông cúa bài báo này và được tác giả tặng cho tôi.

[←628]

Về can thiệp của Mazaki, xem Wakatsuki Yasuo, Nihon no senso sekinin: saigo no senso sedai kara,jo (Hara Shobo, 1995), tr. 181; Mazaki Jinzaburo nikki, dai nikan (Yamakawa Shuppansha, 1981), tr. 64.

[←629]

Katsuno, Showa tenno no senso, tr. 75.

[←630]

Tuyên bố đầu tiên của Okada hoàn toàn do các quan chức dân sự soạn thảo, trong đó có thư ký riêng Sakomizu Hiatsune, tổng Cục trưởng Cục Pháp lý Nội các Kanamori Tokujiro, Chánh văn phòng nghiên cứu Nội các Yoshida Shigeru và Thư ký Nội các Shirane. Xem Masuda Tomoko, «Tenno kikansetsu haigeki jiken to kokutai meicho undo», tr. 20.

[←631]

Trích tài liệu trên, tr. 21. Tuyên bố thứ 2 của nội các Okada về thuyết bản thể của Minobe được đưa ra ngày 15/10.

[←632]

Minobe, Kenpo satsuyo, trích Suzuki Masayuki, Koshitsu seido, tr. 183.

[←633]
Masuda «Tenno kikansetsu».

[←634]

Suzuki, Koshitsu seido, tr. 185.

[←635]

Miyaji Masato, «Seijishi ni okeru tenno no kino» trong Rikishigaku Kenkyukai, tuyển tập, Tenno to tennosei o kangaeru, tr. 101.

[←636]
Hộn Shigeru, Hônjo nikki (Hara Shobo, 1989), 29/3/1935, tr. 204.

[←637]

«Showa tenno no dokuhakuroku hachi jikan» trong Bungei shunju (12/1990), tr. 104.

[←638]

Masuda, «Tenno kikansetsu haigeki jiken to kokutai meicho undo», tr. 22. Mặc dù Masuda lập luận rằng Nhật hoàng bảo vệ gián tiếp cho Minobe nhưng không có bằng chứng cụ thể.

[←639]

Honjo nikki, tr. 204; trích từ Katsuno, Showa tenno no senso, tr. 77. Honjo liên tục tranh luận với Nhật hoàng về thuyết bản thể suốt trong tháng 4 và 5.

[←640]

TN, dai nikan, tr. 375.

[←641]

Về mối liên hệ giữa phiên toà xử Aizawa và cuộc binh biến 26/2, xem Crowley, tr. 267-73; Ben-Ami Shillony, Nổi dậy ở Nhật: các Sĩ quan trẻ và Sự kiện 26/2/1936 (Nxb ĐH Princeton, 1973) tr. 113-14. về các nguyên nhân khác, xem Otabe «Nii ten niiroku jiken, shubosha wa dare ka», tr. 82.

[←642]

Suzuki Kenji, Senso to shinbun (Mainichi Shinbun, 1995), tr. 117-18. Đe doạ đã có tác dụng. Các nhật báo thành thị lớn tránh viết xã luận chi trích giới quân sự, bỏ ngỏ bàn luận về sự kiện cho các báo nhỏ, báo địa phương.

[←643]

Hata Ikuhiko, Showa-shi ojuso suru (Gurafusha, 1984), tr. 70.

[←644]

Otabe, «Nii ten niiroku jiken, shobosha wa dare ka» tr. 76-77, 93. Phân tích của tôi về cuộc nổi dậy chủ yếu dựa trên bài viết của Otabe. Hata Ikuhiko, Hirohito tenno itsutsu no ketsudan (Kodansha, 1984), Yamada Akira, Daigensui Showa tenno (Shin Nihon Shuppansha, 1994), nhật ký của Kido Koichi, Henry R. Sackett thẩm vấn Kido, kèm thêm nguồn trích dẫn bên dưới. Một trong số ít các nghiên cứu bằng tiếng Anh về cuộc binh biến là Nổi dậy ở Nhật của Shillony.

[←645]

Yasumaru, Kindai tennozo no keisei, tr. 281-82.

[←646]

Hata, Hirohito tenno itsutsu no ketsudan, tr. 25, trích Kido Koichi kankei buunsho, tr. 106.

[←647]

Sđd, tr. 26.

[←648]

Otabe, «Ni ten niroku jiken, shubosha wa dare ka», tr. 77.

[←649]

Kido Koichi nikki,jo, tr. 464. «Nếu ko thể hỏi trực tiếp ý kiến của bệ hạ, liệu thần có được phép hỏi quản ấn quan không?». Hirohito đáp rằng ko.

[←650]

Trích Otabe, «Nii ten niiroku jiken, shubosha wa dare ka» tr, 77; xem thêm thảo luận về «chi thị của Bộ lục quân» trong Nổi dậy ở Nhật, Shiliony, tr. 153-54.

[←651]

Hata, Hirohito tenno itsutsu no ketsudan, tr. 26.

[←652]

Yamda, Daigensui Showa tenno, tr. 58.

[←653]

Hata, Hirohito tenno itsutsu no ketsudan, tr. 29 39

[←654]

Sđd, tr. 37.

[←655]

27/3/1938, Saionji nói với Harada «một cách đau đớn» rằng: Những sự thật đen tối luôn tồn tại trong lịch sử Nhật Bản. Thiên hoàng Suizei, người kế vị Thiên hoàng Jimmu, chỉ lên ngôi sau khi các anh em của ngài bị sát hại... Dĩ nhiên, tôi chắc rằng ko thể có chuyện đó xảy ra do ý muốn của hoàng thân. Nhưng nếu những kẻ xung quanh ngài tạo nên tình thế đo thì tôi không thế biết chắc được. Tôi không thể tin rằng ngày nay lại có ai trong hoàng tộc đi làm việc như vậy. Nhưng chúng ta cần ghi nhớ khả năng này và cần rất cẩn trọng sau này.

Saionji quay lại vấn đề huynh đệ tương tàn đúng một tháng sau, 27/4, khi ông chỉ thị cho Harada báo Kido và Konoe cảnh giác với sự căng thẳng trong quan hệ của Nhật hoàng với các anh em mình:

... đã có nhiều VD trong lịch sử Nhật về anh em mưu hại lẫn nhau để cướp ngôi. Tôi chắc rằng về các Hoàng thân Chichibu và Takamatsu thì không có vấn đề gì. Nhưng hãy nói với họ hãy luôn chú ý tới tình hình vì hiểm hoạ có thể đến từ ngay bên trong gia đình hoàng tộc... *Harada nikki, dai rokkan (Iwanami Shoten), tr. 265, 297*

[←656]

Koyama Itoko, Kogosama (Suzakusha, 1959), tr. 211.

[←657]

Yamada Akira, Gunbi kakucho no kindaishi: Nihongun no bocho to hokai (Yoshikaiva Kobunkan, 1997), tr. 9-10.

[←658]

Otabe, «Nii ten niiroku jiken, shubosha wa dare ka», tr. 830-84.

[←659]

Trích Suzaki Shinichi, «Soryoukusen rikai o megutte: rikugun chujiku to ni ten niroku Jiken no senen shoko no aida», trong Nenpo Nìhon gendaishi 3 (1997) tr.73.

[←660]

Sđd, tr. 77.

[←661]

Imaoka Yutaka, «Shina jihen mae no sanbo no ugoki», trong Đoai Kurabu Koenshu, Showa gunji hiưa, ge (Đoai Keizai Konwakai kan, 1989) tr 116.

[←662]

STD, tr. 32-33. Hirohito ép tướng Araki, Hayashi, Mazaki, Nishi, Abe, Ueda và Terauchi từ chức, đồng thời ra lệnh đưa bốn người trong số này vào danh sách dự bị. Xem Hillis Lory, Bậc thầy Quân sự Nhật Bản: Quân đội trong đời sống người Nhật (Nxb Greenwood, 1943,1973), tr. 115.

[←663]

Yamada, Dai gensui Showa tenno, tr. 56, 59.

[←664]

Đô đốc Okada sau này nhớ lại: «Khi tôi nộp báo cáo nội các lên Thiên hoàng ngài sẽ trả lời dứt khoát là được’ khi đồng ý nhưng sẽ ko nói gì nếu ko đồng ý. Thinh thoảng khi ngài nghiền ngẫm những tài liệu được trình lên ngài thường cầm chắc trong tay». Trích «Tenno no senso sekinin», Yoshida Yutaka trong Tenno no Showashi, Fujiwara và các tác giả khác (Shin Nihon Shuppansha 1984), tr. 43.

[←665]

Showa-ki no koshitsu to seiji gaiko, Shibata Shinichi (Hara Shobo, 1995) tr. 32. Ngày 4/3/1936, Nhật hoàng bảo Honjo: "... chú ý cẩn thận từ ngữ ta sử dụng vì nếu quá nặng nề thì sẽ lại gây bất bình với Thủ ấn quan. Về phần ta, ta rất lấy làm tiếc những Bộ trưởng và tướng lĩnh trung thành và đáng tin cậy nhất của ta đã bị sát hại. Điều đó chẳng khác gì lấy lụa thô mà thắt cổ. Những việc họ làm là sự vi phạm cả hiến pháp và chiếu chỉ của Minh Trị Thiên hoàng." Shibata, tr. 34-35.

[←666]

«Trường hợp 212, Hirota Koki», trong Awaya Kentaro, Yoshida Yutaka, tuyển tập, Kokusai kensatsu kyoku (IPS) kinmon shosho, dai 28 kan (Nihon Tosho Sưnta, 1993) , tr. 414, 417, 506. Hirota sau này chối bỏ việc hạn chế số người ứng cử vào vị trí Bộ trưởng trong danh sách chính thức, vì các thủ tướng vẫn được phép tìm kiếm trong danh sách không chính thức và được quyền bổ nhiệm các sĩ quan dự bị vào vị trí Bộ trưởng.

[←667]

Trong cáo trạng của Hirota, chi tiết thể hiện ông này là tội phạm chiến tranh là phần cáo buộc ông ta đã hạn chế những người được ngồi ghế Bộ trưởng trong số các sĩ quan đang công tác, do Đô đốc Yonai và nhiều người khác đưa ra. Các quan chức chiếm đóng Mỹ chấp nhận cáo buộc này mà không suy xét gì vì nó bi kịch hoá sự yếu đuối của các chính trị gia dân sự. vì quân đội đã có đủ quyền lực để lật đổ các nội các bằng cách bắt giữ một Bộ trưởng nên sự kiện này liên quan đến lịch sử hậu chiến không kém gì lịch sử tiền chiến.

[←668]

Eguchi keiichi, «Chugoku sensen no Nihongun», trong Fujiwara Akira, Imai Seiichi, tuyển tập, Jugonen sensoshi 2: Nitchu swnso (Aoki Shoten, 1988), tr. 51, trích Tokyo nichi nichi shinbun, 12/12 và 13/12/1935.

[←669]

Eguchi, Jugonen senso shoshi, shinpan, tr. 108.

[←670]

Fujiwara Akira, «Tenno to kyuchu», trong Igarashi Takeshi, Kitaoka Shinichi, tuyển tập, «Sonro», Tokyo saiban to wan an data no ka (Tsukiji Shokan, 1997), tr. 174.

[←671]

Antony Best, Anh, Nhật và Trân Châu cảng: tránh chiến tranh ở Đông Á, 1936-41 (Routledge, 1995), tr. 17.

[←672]

Best, Anh, Nhật và Trân châu cảng, tr. 27-28.

[←673]

Kobayashi Motohiro, «Hirota Koki ni swnso sekinin wa nakatta ka», của Fujiwara và các tác giả khác, tuyển tập, Nihon kindaishi no kyozo tojitsuzo 3, tr. 105-7.

[←674]

Tiêu chí trong Chính sách Quốc gia nói Nhật sẽ tiến bằng các biện pháp từng bước, hoà bình «Về phía Nam hải». Chính sách ngoại giao của Đế chế tuyên bố «khu vực Nam hải» có vị trí «thiết yếu đối với công nghiệp và quốc phòng của đế chế» và «là một khu vực tự nhiên để chúng ta phát triển giống nòi sau này. Tuy vậy, chúng ta phải kiềm chế không kích động các nước có quan hệ ở đây, tìm cách loại bỏ sự lo sợ của họ đối với Đế chế và tiến bước một cách hoà bình và từng bước». Gaimusho, tuyển tập, Nihon gaiko enpyo narabi ni shuyo bunsho, ge (Hara Shobo, 1969), tr. 344-45.347.

[←675]

Yoshizawa Minami, Senso kakudai no kozu: Nihongun no «Futsuin shinchu» (Aoki Shoten, 1986). Đây là một nghiên cứu tiên phong về sự tiến triển của xung đột và chia rẽ giữa những nhóm xây dựng chính sách quốc gia trong năm 1940. Lý thuyết của ông này về «lý lẽ song hành» trong các tài liệu chính sách được áp dụng trong thời kỳ sau chính biến tháng 2/1936 cũng như trong tình hình năm 1940. 1 nghiên cứu hữu ích về hoạch định chính sách áp dụng quan điểm của Yoshizawa là NichiBeỉ kaisen no seiji katei, Moriyama Atsushi (Yoshikawa Kobunkan, 1998).

[←676]

«Kokusaku no kkijun» 7/8/1936, trong Yamada Akira, tuyển tập, Gaiko shiryo: kindai Nihon no bocho to shinryahu (Shin Nihon Shuppansha, 1997), tr. 250.

[←677]

Yamada, Gunbi kakucho no kỉndaishi, tr. 10. Xem Nhật Bản ở Trung Quốc, T.A. Bisson, phần thảo luận đương đại về chính sách của Hirota (Cty Macmillan 1938), tr. 222-35.

[←678]

Koketsu, Nihon kaigun no shusen kosaku, tr. 19-20. Tư liệu trong đoạn này và 4 đoạn sau dựa trên phân tích sắc sảo này.

[←679]

Sđd, tr. 21.

[←680]

Sđd, tr. 22.

[←681]

Sđd, tr. 21-22.

[←682]

Sđd, tr. 22.

[←683]

Sđd, tr. 23.

[←684]

Aizawa Kiyoshi, «Nitchu swnso no zenmenka to Yonai Mitsumasa», trong Gunji Shigakkai, tuyển tập, Nitshu swnso no shoos (Kinseisha, 1997), tr. 128-30.

[←685]

Trích trong Suzuki Kenji, Swnso to shinbun, tr. 116.

[←686]

Trích Suzuki Masayuki, Koshitsu seido, tr. 186-87.

[←687]

Eguchi Keiichi, Taikei Nihon no rekishi: futatsu no taisen (Shogakukan, 1989), tr. 299-300.

[←688]
Otto D. Tolischus, Ghi chép Tokyo (London: Hamish Hamilton, 1943), tr. 415.

[←689]

Eguchi, Taikei Nihon no rekishi, tr. 300.

[←690]

Kobayashi Hideo, «Ryujoko jiken o megutte: Ryujoko jiken rokujussunen ni yosete», trong Rekishigaku kenkyu 699 (tháng 7/1997), tr. 30-35.

[←691]

Yamada Akira, Daigensui Showa tenno, tr. 65; xem bản hơi khác, ít chi tiết hơn trong Jonathan Haslam, Liên Xô và mối hoạ từ phương Đông, 1933-41; Matxcova, Tokyo và Thời điểm trước thềm cuộc chiến Thái Bình Dương (Nxb ĐH Pittsburgh, 1992), tr. 89-90; Clark W. Tinch, Cuộc chiến giữa Nga và Nhật, Chính trị học 3, số 2 (tháng 7/1951), tr. 177-78.

[←692]

Harada nikki, dai rokkan, tr. 30.

[←693]

Matsudaira ysauma, thư ký của Quản ấn quan Yuasa, thông báo với Harađa, thư ký của Saionji về sự dính líu của Nhật hoàng vào các sự kiện Mãn Châu và cầu Marco Polo trong lời quở mắng Bộ trưởng lục quân Itagaki Seishiro. Harada cẩn thận ghi chép lại câu chuyện 1 tuần sau vào ngày 28/7/1938. Theo Matsudaira, Nhật hoàng nói: «Cả... vào thời điểm Sự kiện Mãn Châu và ở cầu Marco Polo, diễn biến đầu tiên của sự kiện này, các sĩ quan tại chỗ đã hoàn toàn phớt lờ mệnh lệnh từ trung ương mà tự ý hành động». Hirohito chi có thể nói về các chi huy trung đoàn và tiểu đoàn đóng gần cầu Marco Polo chịu trách nhiệm trực tiếp để sự kiện lan rộng, là Mutaguchi Renya và Ichiki Kiyonao nhưng ghi chép nhật ký của Harada ko nhắc tên những người này. Quan điểm của Hirohito về sự mở màn chiến tranh đối chọi trực tiếp với tuyên bố chính thức của nội các Konoe. Xem Harada nikki, dai nanakan, tr. 51; Eguchi keiichi, «Rokokyo jiken to Tsushu jiken no hyoka o megutte», trong Kikan senso sekinin kenkyu 25 (mùa thu 1999), tr. 4.

[←694]
Kido Koichi nikki, ge, tr, 802.

[←695]
Gaimusho hensan, Nihon gaiko nenpyo narabi shuyo bunsho, ge (Hara Shobo, 1969), tr. 366.

[←696]

Trong báo cáo tình báo chính trị năm 1941, các chuyên viên phân tích hải quân kết luận rằng nội các đầu của Konoe đã «thiếu nhiệt tình và quyền lực thực thi để vững bước tiến theo phương hướng đã định với sự đồng lòng của tất cả các Bộ trưởng». Trích Koketsu, Nihon kaigun no shusen kosaku: Ajia-Taiheiyo senso no saikensho, tr. 47.

[←697]

Chiếu thư (Rinsanmei số 64) được trích dẫn, cùng với thời gian chi tiết, trong Swnshi sosho: rikukaigun nenpyo, fuki heigo, yogo no kaisetsu (1980), tr. 11 và được tái hiện đầy đủ trong Senshi sosho: Shina jihen rikugun sakusun (1): Showa jusannen ichigatsu made (1975); xem thêm Fujiwara Akira, «Tenno to kyuchu», của Igarashi Takeshi, Kitaoka Shinichi, tuyển tập, «Soron» Tokyo saiban to wan an data no ka (Tsukiji Shokan, 1997), tr. 147.

[←698]

Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 92.

[←699]

Eguchi, «Rokokyo jiken to Tsushu jiken no hyoka o megute», tr. 2-4, T. A. Bissson, Nhật Bản ở Trung Quốc (Nxb MacMillan Co. 1938; Nxb Greenwood tái bản, 1973), tr. 31.

[←700]

Kido Koichi nikkijo, tr. 581; TN, dai nikan, tr. 510,512,514. Ngay sau cuộc thảm sát Đồng Châu, Ishiwara Kanji, lãnh tụ phe chống bành trướng đã giảng giải cho Hirohito về các chiến dịch chống Liên Xô trong đó ông này cảnh báo về những bất lợi khi mở rộng chiến tranh ở phía Bắc Trung Quốc.

[←701]
Fujiwara, «Tenno to kyuchu», tr. 147.

[←702]

Edgar Snow, Trận chiến vì châu Á (Nxb Random, 1941), tr. 46; Dick Wilson, Lưỡng hổ giao tranh: Ký sự cuộc chiến Trung-Nhật, 1937-1945 (Viking, 1982), tr. 33

[←703]

Về Yonai, sựthay đổi thái độ đột ngột đối với Quốc dân đảng và khởi đầu của cuộc chiến, xem Aizawa Kiyoshi, Nitchu swnso no zenmenka to Yonai Mitsumasa, trong Gunji Shigakkai, tuyển tập, Nitchu senso shoos (Kinseisha, 1997), tr. 137-38.

[←704]
Kasahara Tokishi, Nankin jiken (Iwanami Shinsho, 1997), tr. 221.

[←705]

Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 93-94.

[←706]

Koketsu, Nihon kaigun no shusen kosaku: Ajia-Taiheiyo senso no saikensho, tr. 18.

[←707]
Kasahara, Nankin jiken, tr. 27.

[←708]

Usui Katsumi, Nitchu senso: uahei ka sensen kakudai ka (Chuko Shinsho, 1967), tr. 46.

[←709]
Senshi sosho: Shina jihen rijugun sakusen (1): Showa jusannen ichigatsu made (1975), tr. 283.

[←710]

Sđd, tr. 283.

[←711]

Sđd, tr. 284. Báo cáo của tổng tham mưu trưởng chỉ rõ cuộc đánh chiếm Nam Kinh chỉ có thể thực hiện với một lực lượng lớn trong một thời gian dài.

[←712]
Sđd, tr. 285.

[←713]
Sđd, tr. 290-91.

[←714]

Sđd, tr. 297-99. Sư đoàn 13 và 101 được thành lập chủ yếu từ các quân nhân dự bị, tuổi trung bình trên 30. Fujiwara Akira, Nankin no Nihongun: Nankin daigyakusatsu to sono haikei (Otsuki Shoten, 1997), tr. 13.

[←715]

Fujiwara, Nitchu senso ni okeru horyo gyakusatsu, trong Kikan senso sekinin kenkyu 9 (mùa thu 1995), tr. 23, trích từ RijuShi himitsu dai nikki, Boei Kenkyujo, Toshokan, mật điện số 1679 gửi Trung Quốc năm 1937, với tiêu đề «Rikugun daijin kunji sofu no ken».

[←716]

Senda Kako, Tenno to chokugo to Showa shi (Sekibunsha, 1990), tr. 257-58.

[←717]

Xem Brian A. Victoria, phần thảo luận về «sát sinh nhân đạo», Thiền tông trong Chiến tranh (Weatherhill Inc. 1997), tr. 86-91.

[←718]

Hara Takeshi, Yasuoka Akio, tuyển tập, Nihon rikukaigun jiten (Shinjinbutsu Oraisha, 1997), tr. 152; Mỏi Shigeki, Kokusaku kettei katei no henyo: dai niji, dai sanji Konoe naikaku no kokusaku kettei o meguru ‘kokumu’ to ‘tosui’, trong Nihoshi kenkyu 395 (7/1995), tr. 36.

[←719]

Mori, Kokusaku kettei katei no henyo, tr. 41.

[←720]

Oe Shinobu, Gozen kaigi, tr. 101. Biên bản chính không được lưu giữ nhưng hai tập tài liệu và ghi chép ghi lại lời được của tướng Sugiyama, chủ yếu do Sanada Joichiro viết, được gọi là ghi chú lời Sugiyama, là một nguồn dữ liệu vô giá. Xem Sanbohonbu, tuyển tập, Sugiyama memo,jo (Hara Shobo, 1994) về các hội nghị 1940-41.

[←721]

Tokyo nichi nichi shinbun và Tokyo Asahi shinbun 12/1/1938; 28/7/1940; 14/11/1940 và 2-3/7/1941. Những phiên nghị triều tối quan trọng ngày 6/9 và 5/11/1941, theo như tôi biết, không được tường thuật trên báo.

[←722]
Các thành viên nghị viện tham gia các buổi thiết triều là thủ tướng, trưởng ban quân cơ, các Bộ trưởng lục quân, hải quân, tài chính và ngoại giao, trưởng ban kế hoạch nội các, 2 tổng tham mưu trưởng và 2 trưởng ban quân chính lục quân, hải quân. Các đại biểu phát biểu ý kiến, trưởng ban quân cơ nêu câu hỏi, thường trên danh nghĩa Nhật hoàng còn Nhật hoàng ngồi yên lặng (dù ko luôn như vậy) trong suốt các buổi họp. Quyết định luôn được đưa ra bằng đồng thuận.

[←723]

Yasuda Hiroshi, Tenno no sejshihi: Mutsuhito, Yoshihito và Hirohito nojidai, tr. 272-73. Khái niệm về nền quân chủ như một «hệ thống lảng tránh trách nhiệm» lần đầu được nhà nghiên cứu chính trị Maruyama masao nhắc đến.

[←724]

Đại bản doanh Thiên hoàng của Hirohito li khai với lề lối Minh Trị khi loại trừ các quan chức dân sự trên cơ sở cho rằng họ không có quyền biết các bí mật quân sự. Đại bản doanh Thiên hoàng của ông cũng cho phép giới quân sự được tham gia xây dựng chính sách quốc gia và chiến lược toàn cầu với một vị trí đặc quyền hơn so với trước. Trái lại, nó củng cố tiếng nói của Nhật hoàng (từ đó là các cố vấn) trong quyết sách quân sự và chính trị. Quyền lực mà Hirohito đã mất về quân sự trước đây trong thập kỷ được khôi phục khi chiến tranh lan rộng và bản chất khiếm khuyết của bộ máy chiến tranh tổng lực của Nhật ngày càng trở nên rõ rệt.

[←725]

Sejima Ryuzo, Taiken ka mita Dai To’A senso, trong Gunjishi Gakkai, tuyển tập, Dai nii sekai taisen (3): shusen (Kinseisha, 9/1995), tr. 398-99. Quyết định cuối cùng của Đại bản doanh Thiên hoàng về các vấn đề nhập khẩu chiến lược khẩn thiết, như các quyết định quan trọng của hội nghị liên lạc, các phiên họp triệu tập có mặt Nhật hoàng. Tuy nhiên, như Yamada Akira cho biết, đôi khi hai tham mưu trưởng ra quyết định của Đại bản doanh Thiên hoàng mà ko nhóm họp chính thức. Khi các quyết định như vậy được đệ trình không chính thức lên Nhật hoàng và được ông phê duyệt thì sẽ lập tức có hiệu lực. Yamada, Dai gensui Showa tenno, tr. 70.

[←726]

Minoru Genda, một sĩ quan tham mưu thuộc Đại bản doanh Thiên hoàng từ 11/1942 đến 1/1945, sau này nói rằng chỉ có Nhật hoàng mới có thể điều khiển cơ chế này vì «toàn bộ cơ quan bị chia làm ba phe - Hải quân, Lục quân và phần được gọi là Chính phủ - và người duy nhất có khả năng điều khiển cả ba phe là Thiên hoàng». Leon V. Sigal, Chiến tranh tới hồi kết: Nền Chính trị khi chiến tranh kết thúc ở Mỹ và Nhật, 1945 (Nxb ĐH Cornell, 1988), tr. 74.

[←727]

Mori,‘Kokusaku kettei katei no henyo, tr. 37-38.

[←728]

Yamada Akira, Showa tenno no senso shido:joho shoka to sakusen kanyo, trong Kikan senso sekinin kenkyu 8 (mùa hè 1995), tr. 18. Ông này tiếp tục ghi chép (tr. 19) rằng Mệnh lệnh lục quân đầu tiên của Đại bản doanh Thiên hoàng được ban hành ngày 27/11/1937, còn lệnh cuối cùng, ghi số hiệu 1392 là ngày 28/8/1945. Theo thủ tục tương tự, hải quân cũng ban hành tổng số 304 Mệnh lệnh hải quân của Đại bản doanh Thiên hoàng từ 28/7/1937 đến 6/9/1941. Sau khi Hirohito ra lệnh tấn công Trân Châu cảng, hải quân đánh số lại các mệnh lệnh, ban hành Mệnh lệnh Hải quân số 1 của Đại bản doanh Thiên hoàng ngày 5/11/1941 và lệnh cuối số 57 ngày 1/9/1945.

[←729]

Trong phần Giới thiệu ngắn trong bản dịch các hội nghị chính sách năm 1941, Nobutaka Ike mô tả sai lệch nghiêm trọng mối quan hệ của Hirohito với bộ chi huy tối cao. Xem Nobutaka Ike, Quyết định tham chiến của Nhật: Ghi chép về các Hội nghị Chính sách 1941 (Nxb ĐH Stanford, 1967), tr. xviii.

[←730]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 185.

[←731]

Suzaki Shinichi, Tenno to senso, trong Seiji taisei to senso shido (không đề ngày, chưa xuất bản), tr. 218. Kido ám chi thực tế này khi thảo luận về trách nhiệm của Nhật hoàng trong chiến tranh ngày 21/7/1964. «Khi ko thuyết phục được Thiên hoàng», ông này nói «vấn đề sẽ được xếp lại cũng như quyết định bị trì hoãn hoặc nội các phải xem xét lại vấn đề. Đó là 1 tập quán». Kido Koichi nikki - Tokyo saibanki (Tokyo Daigaku Shuppankai, 1980), tr. 454.

[←732]

Fujiwara Akira, Imai Seiichi, Oe Shinobu, tuyển tập, Kindai Nihonshi no kiso chishiki (Yuhikaku, 1972), tr. 418; Yoshida, Tenno no guntai to nankin jiken, tr. 41; Fujiwara, Nankin no Nihon gun: Nankin daigyakusatsu to sonso haikei, tr. 18.

[←733]

Fujiwara, Nankin no Hihon gun, tr. 16.

[←734]

Sđd, tr. 20.

[←735]

Kasahara, Nankin jiken, tr. 225; Eguchi, Jugonen senso shoshi, shinpan, tr. 129.

[←736]

Kasahara, Nankin jiken, tr. 181-87

[←737]
Sđd, tr. 190.

[←738]

TWCT, tập 20: Phán quyết và Phụ lục, bản thảo tr. 49, 608.

[←739]

Yoshida Yutaka, Tenno no guntai to Nankin jihen (Aoki Shoten, 1988), tr. 160; Fujiwara Akira, Nankin daigyakusatsu no giseishasu nit suite - Tokyo saiban shikari'hihan ga imi suru mono, trong Rikishi chiri kyoiku 530 (3/1995). Tr. 72; Daqing Yang, Hợp hay tan? Bài viết lịch sử cận đại về Vụ hãm hiếp Nam Kinh, trong Nghiên cứu Lịch sử Mỹ 104, số 3 (6/1999), tr. 850.

Sự thiếu chuẩn bị của các tân binh Nhật trước sự hy sinh họ buộc phải thực hiện trong và sau Trận chiến Thượng Hải thường được lấy làm lý do cho cuộc thảm sát tù binh chiến tranh Trung Quốc ở Nam Kinh. Tranh nhau tiến đánh và bao vây thành Nam Kinh, lính Nhật ra sức trả thù cho những tổn thất nặng nề phải gánh chịu trước khi thành này thất thủ. Sự mơ hồ trong tuyên bố về mục đích chiến tranh của Nhật góp phần làm tăng sự cuồng nộ và nhầm lẫn. *Trên hết, họ khinh bỉ người Trung Quốc như 1 chủng tộc hạ đẳng. Những lý do sâu sắc hơn cho cuộc thảm sát Nam Kinh có liên quan đến đặc trưng của chính Lục quân Thiên hoàng.* Xem các thảo luận cận đại trong Tenno no guntai no tokushitsu: zangyaku koi no rekishiteki haikei, Koketsu Atsushi, tr. 12; Fujiwara Akira, Nitchu senso ni okeru horyo gyakusatsu, trong Kikan senso sekinin dai kyugo (mùa thu 1995), tr. 22-23.

[←740]

Eguchi Keiichi, Taikei Nihon no rekishi 14: futatsu no taisen Shogakukan, 1989, tr. 259, trích Tin hàng ngày Chicago, 15/12/1937. Sử dụng những ước tính trước đó nhiều năm của thành viên Ban Cứu trợ quốc tế Nam Kinh, nhà báo Edgar Snow nói: «quân Nhật thảm sát ko dưới 42.000 người chỉ tính riêng ở Nam Kinh» và «300.000 thường dân khác... trong cuộc hành quân từ Thượng Hải đến Nam Kinh». Xem Snow, Trận chiến giành châu Á, tr. 57.

[←741]

Yoshimi Yoshiaki, tuyển tập, Jugun ianfu shiryoshu (Otsuki Shoten, 1992), xem đồ thị tr. 191; Koketsu, Tenno no guntai no tokushitsu: zangyaku koi no rekishiteki haikei, tr. 14.

[←742]

Hora Tomio, Nankin jihen (Shijinbustu Oraisha, 1972), tr. 84-85; Kasahara Tokushi, Nitchu zenmen senso to kaigun: Panai gojiken no shinso (Aoki Shote, 1997), tr. 283; Suzuki Kenji, Senso to shinbun (Mainichi Shinbunsha, 1995), tr. 123-23;

[←743]

Hora Tomio, nankin daigyakusatsu: ‘moaboroshi’ ka kosaku hihan (Gendaishi Shuppankai, 1975), tr. 22-26.

[←744]

Yanaihara Tadao, Seijiteki kaihosha to reiteki kaihosha, trong Kashin, dai sankan, dai ichigo (1/1940).

[←745]

Trong lời cung khai sau chiến tranh với Ban Công tố Quốc tế Toà án Tokyo (1/5/1946), Hoàng thân Asaka chối bỏ mọi cuộc thảm sát tù binh Trung Quốc và nói chưa từng nhận được khiếu nại nào về hành vi của quân sĩ. Tướng Matsui cũng phủ nhận các cuộc thảm sát và tìm mọi cách để bảo vệ Hoàng thân Asaka bằng cách đổ trách nhiệm cho các chỉ huy sư đoàn thuộc cấp. Cả 2 tướng này được coi là những người đầu tiên phủ nhận cuộc thảm sát Nam Kinh. Xem lời khai của những người này trong Awaya Kentaro, Yoshida Yutaka, tuyển tập, Kokusai kensatsukyoku (IPS) jinmonchosho, dai 8 kan (Nihon Tosho Centa, 1993), Vụ việc số 44, tr. 358-66; và Kokusai kensatsukyoku (IPS)jinmonchosho, dai 12 kan, tr. 306.

[←746]

Eto Genkuro sau đó thông báo cho tướng dự bị đồng liêu Mazaki Jinzaburo, người viết trong nhật ký ngày 28/1/1938: «Trật tự và kỷ luật trong quân đội đã sụp đổ. Nếu ko được khôi phục, chúng ta sẽ ko thể tiến hành một cuộc chiến tranh nghiêm túc. Thật gần như không thể chịu đựng được khi nghe kể về những vụ cướp bóc, hãm hiếp và đốt phá». Trích Kasahara, Nankinjiken, tr. 212.

[←747]

Yoshida Yutaka, nankin jihen to kokusai ho, trong Yoshida Yutaka, Gendai shigaku to senso sekinin (Aoki Shoten, 1997), tr. 120.

[←748]
Shigemitsu Mamora, Zoku Shigemitsu Mamoru shuki (Chuo Koronsha, 1988), tr. 295.

[←749]

«Ghi chép của Bộ Ngoại giao Mỹ về quan hệ chính trị giữa Mỹ và Nhật, 1930- 39». cuốn số 3, tệp số 711, 94/1184, Nghiên cứu của Grew về tình hình cho đến 18/3/1938.

[←750]

Hidaka Shinrokuro, cùa Awaya Kentaro, Yoshida Yutaka, tuyển tập, Kokusai kensatsukyoku (IPS) jinmon chosho, dai 42 kan (Nihon Tosho Senta, 1993), tr. 79-98. Hallett Abend, phóng viên của New York Times ở Trung Quốc trong thời điểm diễn ra vụ «hãm hiếp», viết năm 1943 rằng một «quan chức dân sự Nhật ko nêu tên đã tiến hành điều tra cá nhân về thảm kịch» cho ông biết rằng ông ta đã có 1 «cuộc diện kiến riêng với Nhật hoàng» trong đó ông thông báo cho Hirohito biết chi tiết sự việc. Người cung cấp thông tin cho Abend có thể là Hidaka Shinrokuro. Abend được ông này cho biết: Tôi được chấp thuận cho vời vào cung vào thời gian rất hiếm gặp và được trò chuyện riêng với Thiên hoàng trong hơn 2 giờ rưỡi đồng hồ... Khi tôi vào điện lớn, ngài lệnh cho tất cả các thị thần ra ngoài. Sau đó, ngài ban cho tôi một chiếc gối và tôi quỳ hơn 2 giờ rưỡi dưới chân ngài, còn ngài thì cúi xuống để tôi nói thầm vào tai ngài tất cả những gì tôi biết về sự việc sau khi chiếm được Nam Kinh. Tôi ko giấu giếm điều gì còn ngài thì hỏi rất nhiều».

Sự mô phỏng có phần cường điệu của Abend về cuộc diện kiến này, trong đó Hirohito cúi người xuống còn người đưa tin thì thầm vào tai ông, có vẻ ko đúng sự thật, vì nó giống kiểu cách của người Trung Quốc hơn là người Nhật. Về các mặt khác, thông tin của ông có vẻ đáng tin. Trong lời khai với IPS, ngày 1/5/1946, Hidaka thừa nhận có biết Abend từ hồi ở Thượng Hải. Trong phiên toà ở Tokyo, ông này làm chứng biện hộ cho tướng Matsui Iwane nhưng ko được chất vấn về lời khai trước đó ám chỉ Nhật hoàng. Xem Abend, Hiến chương Thái Bình Dương: Sứ mệnh của chúng ta ở châu Á (Doubleday, Doran & Co., 1943), tr. 38-39; Kyokuto kokusai gunji saiban sokkiroku, dai rokkan (Yushodo Shoten, 1968), dai 210 go, tr. 270-73.

[←751]

Trung tá Cho Isamu, phục vụ dưới quyền tham mưu trưởng Lực lượng Viễn chinh Thượng Hải và Trưởng ban tình báo Binh đoàn Khu vực Trung thổ Trung Quốc, được biết đã ban hành lệnh kiểm soát cuộc thảm sát. Fijiwara, Nankin no Nihongun, tr. 80.

[←752]

Kasahara, Nitchu zenmen senso to kaigun, tr. 168, trích Kaigunsho kaigun gunji fukyubu, Shinajiben ni okeru teikoku kaigun no kodo, tr. 37.

[←753]

Sđd, tr. 161-62, trích Shinajiben ni okeru teikoku kaigun no kodo, tr. 406-416.

[←754]

Chiếu thư của Hoàng thượng, người Chỉ huy tối cao viết: «chúng ta vô cùng biết ơn các đơn vị Lục quân và Hải quân ở Khu vực Trung thổ Trung Quốc, sau các cuộc hành quân ở Thượng Hải và vùng phụ cận, đã truy quét (quân địch) và chiếm được Nam Kinh. Hãy chuyển những tình cảm này tới các sĩ quan và chiến sĩ của chúng ta». Kasahara, Nankin jiken, tr. 164, trích Nankin senshi shiryoshu II.

[←755]

Như trên, tr. 213.

[←756]

Awaya, Yoshida, tuyển tập, Kokusai kensatsukyoku (IPS) jinmonchosho, dai 8 kan, tr. 356.

[←757]

Tàu USS Panay, đóng ở Thượng Hải năm 1928 và được đặt tên theo hòn đảo Panay ở thuộc địa Philippines của Mỹ, là 1 trong 3 tàu chiến thuộc Hạm đội Á Mỹ «Tuần tra sông Dương Tử». «Quyền» của tàu này được di chuyển trên sông và bảo vệ sinh mạng, của cải của Mỹ được bảo đảm theo Hiệp ước Bắc Kinh 1860, chấm dứt cuộc chiến tranh Á phiện lần 2. Xem chi tiết trong Kasahara, Nitchu zenmen senso to kaigun, tr. 22.

[←758]

Xem Washington Post, 14/12/1937; Los Angeles Times, 15/12/1937; New York Times, 12/1937; Manchester Guardian, 14 và 20/12/1937; London Times, 14 và 16/12/1937.

[←759]
Kasahara, Nitchu zenmen senso to kaigun, tr. 302.

[←760]

Báo chí Mỹ cuối những năm 1930 thường «có xu hướng coi nhẹ những sự việc diễn ra ở Thái Bình Dương» và ít khi đưa các tin tức từ châu Á lên trang nhất. Xem James C. Schneider, Nước Mỹ có cần lâm trận? Tranh luận về chính sách đối ngoại ở Chicago, 1939-1941 (Nxb ĐH Bắc Carolina, 1989), tr. 150.

[←761]
Kasahara, Nitchu zenmen senso to kaigun, tr. 304-5.

[←762]

Chicago Daily News, 14/12/1937; Kasahara, Nitchu zenmen senso to kaigun, tr. 247, 303.

[←763]
Los Angeles Times, 14/12/1937.

[←764]

Xem Allan Robert Brown, «Vai trò cầm đầu của Nhật hoàng: cảm nhận và thực tế», luận án Tiến sĩ, ĐH Stanford (Ann Arbor, ĐH Michigan, vi phim, 1971), tr. 197-98.

[←765]

Ishijima Noriyuki, «chugoku no kóen taisei to taigai kankei», trong Rekishigaku Kenkyukai, tuyển tập, Koza sekaishi 8, Senso to minshu: dai niji sekai taisen (Tokyo Daigaku Shuppankai, 1996), tr. 53-54; Youli Sun, Trung Quốc và Nguồn gốc của cuộc chiến Thái Bình Dương, 1931-1941 (Nxb St. Martin, 1993), tr. 92-95.

[←766]

Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 96.

[←767]
Kasahara, Nitchu zenmen senso to kaigun, tr. 214-15.

[←768]

Sun, Trung Quốc và Nguồn gốc của cuộc chiến Thái Bình Dương, 1931-1941, tr. 97.

[←769]

Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 96.

[←770]

Yamada, Daigwnsui Showa tenno, tr. 81, trích Gendaishi shiryo, dai kyukan, Nitchu senso I, tr. 50.

[←771]

Harada nikki, dai rokkan, tr. 204.

[←772]

Yamada, Daigensui showa tenno, tr. 84, trích Harada nikki, dai rokkan, tr. 207. Tokyo Nichi Nichi shinbun (số buổi tối), 12/1/1938, đăng hàng tít: Tổ chức buổi nghị triều lịch sử, quyết định chính sách bất di bất dịch của đế chế, hy vọng xoá bỏ chế độ chống Nhật và cố gắng thiết lập hoà bình ở Phương Đông. Tuyên bố trên tờ Tokyo Asahi shinbun mô tả vị trí đại biểu và sơ đồ sảnh họp.

[←773]

James B. Crowley, Công cuộc tìm kiếm nền tự trị của Nhật: an ninh quốc gia và chính sách đối ngoại, 1930-1938 (Nxb ĐH Princeton, 1966), tr. 372.

[←774]
Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 97.

[←775]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 83-84.

[←776]

Fujiwara, Showa tenno no jugonen senso, tr. 98.

[←777]

Eguchi, Taikei Nihon no rekishi 14: futatsu no taisen, tr. 263; Koketsu, Nihon kaỉgun no shusen kosaku, tr. 192; Kasahara, Nitchu zenmen senso to kaigun, tr. 294-95.

[←778]
Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 98.

[←779]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 88.

[←780]

Rikusen Gakkai Senshi Bukai, tuyển tập, Kindai sensoshi gaisetsu: shiryoshu (Rikusen Gakkaik, Kudansha, 1984), không công bố. Các số liệu về thương vong này do Phòng Giải ngũ số 1 tổng hợp vào tháng 12/1945 và có thể là những số liệu tốt nhất hiện có.

[←781]

Senshi sosho, Chugoku homen rikugun koku sakusen (1974), tr. 163-64, 223-24; xem thêm tr. 150 và 180-201.

[←782]
Eguchi, Chugoku sensen no Nihongun, tr. 60.

[←783]

Harada nikki, dai nanakan, tr. 51, ghi chép 28/7/1938. Harada sau đó vài tuần còn hướng sự chú ý tới sự chi trích ngày càng tăng của Kido về Quản ấn quan Yuasa Kurahei. Ngày 16/9, Harada viết rằng ông ta thấy Kido ngày 11 và nghe thấy ông này nói «theo luật quốc ấn áp dụng cho mọi thứ. Mỗi khi có sự việc nào xảy ra, ông nói phải xử lý theo luật, ông thúc bách trưởng Cảnh sát Đô thành áp dụng luật. Ông không hiểu những lần... (Yuasa) không thể hoà hợp với thủ tướng. Chẳng hạn, cánh hữu tiến bộ hơn». Harada nikki, dai nanakan, tr. 108.

[←784]

Tanaka, Dokyumento showa tenno, I, shinryaku (Ryokufu Shuppan, 1989), tr.84.

[←785]

Tại Cáp Nhĩ Ba Lĩnh, miền Đông Bắc TQ, sau khi WW2 kết thúc, Nhật đã bỏ lại 300.000-400.000 vũ khí hóa học. Năm 1999, Tokyo và Bắc Kinh đã nhất trí tiêu hủy số vũ khí trên. Theo thỏa thuận, Nhật sẽ cung cấp toàn bộ tài chính, công nghệ, chuyên gia và những nguồn lực cần thiết khác. Ban đầu, quá trình tiêu hủy dự kiến hoàn tất trước năm 2007, sau đó được gia hạn tới năm 2012. Tuy nhiên, thời hạn chót cho việc tiêu hủy đã tiếp tục bị đẩy lùi cho tới năm 2020. (Nguồn).

[←786]

Hsi-Sheng Ch'I, Tương quan quân sự, 1942-1945, trong James C. Hsiung và Steven I. Levine, Thắng lợi cay đắng của Trung Quốc: Cuộc chiến tranh với Nhật, 1937-1945 (M. E. Sharpe, Inc. 1992) tr. 179.

[←787]

Inoue Kiyoshi, Terrno no senso sekinin (Iwanami Shoten, 1991), tr. 121.

[←788]

Yoshimi Yoshiaki, Kua no ne fuashizumu: Nihon minshu no senso taiken (Tokyo Daigaku Shuppankai, 1991), tr. 27. Cùng với ba nguyên tắc là lời tuyên bố rằng Nhật Bản sẽ không đòi lãnh thổ hay bồi thường chiến tranh, tôn trọng chủ quyền của Trung Quốc, bãi bỏ đặc quyền ngoại giao và tích cực xem xét trao trả tô giới ở Trung Quốc.

[←789]

Okabe Makio, Ajia-Taiheiyo senso, trong Nakamura Masanori và các tác giả khác, tuyển tập, Sengo Nihon, senryo to sengo kaikaku, dai ikkan, Sekaishi no naka no 1945 (Iwanami Shoten, 1995), tr. 35.

[←790]

Harada nikki, dai nanakan, tr. 249,258. Bộ trưởng Ngoại giao-do Hiranuma đề bạt, Arita Hachiro, cũng phản đối sử dụng hiệp ước ba bên làm điều kiện để ông này tham gia nội các. Xem Nền chính trị Bảo tồn văn hoá: Hội Bảo tồn Quốc gia trong cuộc đấu tranh chống lại các tư tưởng ngoại bang thời kỳ tiền chiến ở Nhật, 1918-1936, của Christopher A. Szpilman, về việc Hiranuma giải thể Kokuhonsha, luận án TS, ĐH Yale, 1993.

[←791]

Watanabe Toshihiko, Nanaju ichi butai to Nagata Tetsuzan, trong Chuo Daigaku Jinbun Kagaku Kenkyujo, tuyển tập, Nitchu senso: Nihon, Chugoku, Amerika (Chuo Daigaku Shuppanbu, 1993), tr. 275-76, 296, trích (từ nhiều nguồn khác) Alvain D. Co, Nội Mông: Nhật chống Nga, 1939, tập 2, tr. 919; Tsuneishi Keiichi, Kieta saikin butai và Eda Kenji và các tác giả khác, tuyển tập, Shogen jintai jikken. *Watanabe ghi chép (tr. 302, ghi chú 68) rằng vũ khí chiến tranh sinh học được vận chuyển tới Nội Mông và các bị cáo tội ác chiến tranh trong phiên toà quân sự ở Khaborovsk Liên Xô (12/1950) đã thừa nhận sử dụng những vũ khí này.*

[←792]

Kạjima, Tenno, dai yonkan, tr. 73; Eguchi, Taikei Nihon no rekishi I4,futatsu no taisen, tr. 274. Con số thương vong cao hơn, ở mức 19.714 được nêu trong Nanan ichi butai to Nagata Tetsuzan cùa Watanabe Toshihiko, trong Chuo Daigaku Jinbun Kagaku Kenkyujo, tuyển tập, Nitchu senso: Nihon, Chugoku, Amerika (Chuo Daigaku Shuppanbu, 1993), tr. 296.

[←793]

Đến năm 1943, Hattori nổi lên trở thành trưởng ban quân hành bộ tổng tham mưu lục quân. Trong nhận xét sau chiến tranh về sự kiện Nội Mông, Hirohito nhận trách nhiệm ra chiếu chi dẫn tới giao tranh:

«Do biện giới Liên Xô-Mãn Châu quốc ở khu vực Nội Mông không có mốc giới rõ ràng nên cả hai bên đều buộc tội lẫn nhau về việc xâm phạm bất hợp pháp. Do 1 chiếu chỉ đã được ban ra cho Yamada Otsuzo (ở đây có sự nhầm lẫn; Hirohito muốn nói đến tướng Ueda Kenkichi), chỉ huy trưởng Binh đoàn Quan Đông, phải bảo vệ vững chắc biên giới Mãn Châu quốc, nên đó là lý do Binh đoàn Quan Đông đã giao chiến với quân Liên Xô xâm lược... Sau này... mệnh lệnh được thay đổi nên quân đội ko còn phải bảo vệ biên giới quá nghiêm ngặt ở các vùng chưa phân ranh hay hẻo lánh nữa. STD, tr. 44-45, Eguchi, Taikei Nihon no rekishi 14,futatsu no taisen, tr. 273-74.

[←794]

Fujiwara Akira, Awaya Kentaro và các tác giả khác, Tettei kensho: Showa tenno 'dokuhakuroku' (Otsuki Shoten, 1991), tr. 49.

[←795]

Xem Donald Cameron Watt, Chiến tranh khởi phát như nào: căn nguyên trực tiếp của WW2, 1938-1939 (William Heinemann Ltd., 1989), tr. 349-60.

[←796]
Tanaka, Kokyumento Showa tenno, I: shinryaku (Ryukufu Shuppan, 1984), tr. 98-99.

[←797]

Harada nikki, dai nanakan, tr. 334-335-36; Inoue, Tenno no senso sekinin, tr. 127-29.

[←798]

Về «chiến tranh tiền tệ» của Mỹ, Anh và Nhật ở Trung Quốc từ 1935 - 1941 xem Jonathan Kirshner, Tiền tệ và áp bức: kinh tế chính trị học về quyền năng tiền tệ quốc tế (Nxb ĐH Princeton, 1995), tr. 51-61.

[←799]

Trích trong Tanaka, Dokyumento Showa tenno, I: shinryaku, tr. 89, trích «Jiju bukancho nikki», trong Bungei shunju rinji zokan (5/1971).

[←800]

Geofrey Roberts, Liên Xô và căn nguyên của Đệ nhị Thế chiến: Quan hệ Nga-Đức và con đường dẫn đến chiến tranh, 1933-1941 (Luân Đôn: Nxb MacMillan Ltd. 1995), tr. 92-93¬.

[←801]

HSN, tr. 231.

[←802]

Kido Koichi nikki, ge, tr. 742-43, ghi chép ngày 28/8/1939.

[←803]
HSN, tr. 218, 231.

[←804]

Về bối cảnh xung quanh việc bổ nhiệm Yonai, xem Kido Koichi nikki, ge, tr. 766; Harada nikki, dai hakkan, tr. 166,176; Iwabuchi Tatsuo, Jushinron (Takayama Shoin, 1941), tr. 190-91; STD, tr. 49.

[←805]

Hosaka Masayaju, Showa rikugun no kobo, dai 6 kai Showa tenno to Tojo Hideki, trong GekkanAsahi 3, số 2 (2/1991), tr. 161.

[←806]

Iưai Tadakuma, Tennosei no gujunen, trong Ritsumeikan Daigaku Jinbun Kagaku Kenkyujo, tuyển tập, Sengo gojunen o do miu ka, ge, niu iseiki e no tenbo no tame ni (Kinbun Shoin, 1998), tr. 247.

[←807]

Jonathan Haslam, Liên Xô và mối hoạ từ phương Đông, 1933-41, tr. 92-94. Từ giữa năm 1937, Trung Quốc đã được hưởng lợi từ việc ký kết một hiệp ước không xâm phạm bí mật với Liên Xô còn Liên Xô cũng đang mừng rỡ thấy Nhật bị mắc kẹt ở Trung Quốc. Viện trợ của Liên Xô dưới hình thức cố vấn quân sự, phi công, máy bay, thiết bị và đạn dược được chuyển qua đất liền từ Sibêri và Trung Á tới, và bằng đường biển từ Hải Phòng, sau đó tới Rangoon để chuyển tiếp qua ngả Miến Điện. Dù viện trợ này là khá nhiều nhưng không thể bù đắp nổi những thất bại liên tiếp của Tưởng trên chiến trường.

[←808]

Senshi sosho: Shina jihen rikugun sakusen (l): Showajusannen ichigatsu made (1975), tr. 239; Awaya và Jufiwara, «Kaisetsu», trong Ki Gakujin, Nihongun no kagaiaisen: Chugoku senjo ni okeru dokugasu sakusen (Otsuki Shoten, 1996), tr. 374; Fujiwara Akira, Nitchu senso ni okeru horyo gyakusatsu, trong Kikan senso sekinin kenkyu 9 (mùa thu 1995), tr. 22.

[←809]

Awaya Kentaro, Ima, mitketsu no senso sekinin to wa-shazai, hosho yokyu to saikin, dokugasusen mondai o chushin ni, trong Sekai 558 (9/1991).

[←810]

Yoshimi Yoshiaki, Matsuno Seiya, Dokugasusen kankei shiryo II, Kaisetsu, trong Jugonen senso gokuhi shiryoshu, hokan 2, Dokugasusen kankei shiryo II (Funi Shuppankan, 1997), tr. 27.

[←811]

Gendai shishiryo (9), Nitchu senso (2). Được Uui Katsumi (Mizuzu Shobo, 1964) làm sáng tỏ, tr. 211-212; Tanaka Nobumasa, Dokyumento Showa tenno 2, Kaisen (Ryokufu Shuppan, 1985), tr. 96. Trước khi thành lập Đại bản doanh Thiên hoàng, mệnh lệnh trực tiếp của Nhật hoàng ban tới các tổng chi huy chiến trường được gọi là *rinsanmei*.

[←812]

Yoshimi, matsuno, Dokugasusen kankei shiryo II, Kaisetsu, tr. 25, 29. Do lo sợ trả đũa nên cần hết sức cẩn trọng để tránh sử dụng hơi cay chống người phương Tây ở Trung Quốc, dù ko loại trừ thường dân Trung Quốc.

[←813]
Sđd, tr. 28.

[←814]
Sđd.

[←815]

Awaya và Fujiwara, Kaisetsu, tr. 376. *Ngày 14/5/1938, Liên minh các Quốc gia thông qua nghị quyết lên án Nhật sử dụng hơi độc.*

[←816]
Sđd, tr. 29.

[←817]

Yoshimi, Matsuno, Dokugasusen kankei shiryo II, Kaisetsu, tr. 28.

[←818]

Sđd, tr. 29.

[←819]

Sđd. Về thảo luận với Nhật hoàng và chiến tranh sinh học, xem Yoshimi Yoshiaki, Iko Toshiya, Nân san ichi butai to tenno, rikugun chuo (Iwanami Bukkuretto số 389,1995) tr 8-9.

[←820]

Yoshimi, Iko, Nân san ichỉ butai to tenno, rikugun chuo, tr. 8-9; Stephen Endicott, Eduard Hagerman, Mỹ và chiến tranh sinh học: bí mật từ đầu thời kỳ Chiến tranh Lạnh và Triều Tiên (Nxb ĐH Indiana, 1998).

[←821]

Mawda Tetsuo, Senryaku bakugeki no shiso: Gerunika, Jukei, Hiroshima e no kiseki (Asahi Shinbunsha, 1988), tr. 156,157,167,420.

[←822]

Cảnh cáo về hậu quả có thể có ko có nhiều tác dụng ngăn cản sự gia tăng mua sắm hàng hoá Mỹ của Nhật. *Đến năm 1940, Mỹ chiếm tới 36% tổng kim ngạch nhập khẩu của Nhật. Dầu chiếm 75% trong tổng số này. 70% sắt của Nhật, 35% bông, 32% máy móc và 90% đồng đều nhập từ Mỹ.* Oe Shinobu, Tosuiken (Nihon Hyoronsha, 1990), tr. 195.

[←823]

Eguchi, Chugoku sensen no Níhongun, tr. 61, trích tài liệu do Tanaka Ryukichi soạn thảo.

[←824]

Himeta Mitsuyoshi, Nihongun ni yoru ‘sanko seisaku, sanko sakusen’ o megutte, trong Chuo Daigaku Jinbun Kagaku Kenkyujo, tuyển tập, Nichu senso: Nihon, Chugoku, Amerika (Chuo Daigaku Shuppanbu, 1993), tr. 120.

[←825]

Fujiwara Akira, Sanko sakusen to kita Shina homengun (1), trong Kikan senso sekinin kenkyu 20 (mùa hè 1998), tr. 23.

[←826]

Eguchi, Chugoku sensen no Nihongun, tr. 61.

[←827]

Fujiwara Akira, Sanko sakusen to kita Shina homengun (1), tr. 27.

[←828]

Sđd, tr. 28.

[←829]

Sđd, tr. 73, trích Himeta Mitsuyoshi, Sanko sakusen towa nan dattaka- Chugokujin no mita Nihon no senso (Iwanami Bukkuretto, 1996), tr 43.

[←830]

Moriyama Atsushi, Nichi-Bei kaisen no seiji katei, tr, 53.

[←831]

Xem nội dung đầy đủ trong Yamada Akira, tuyển tập, Gaiko shiryo: kindai Nihon no bocho to shinyaku (Shin Nihon Shuppansha, 1997), tr. 317-18.

[←832]

Quan điểm của Takagi được nêu trong báo cáo của ông này ngày 27/7/1940, tiêu đề «Tình hình hiện nay của Đế chế và Vị trí của hải quân» (Teikoku no Kinjo to kaigun no tachiba). Xem Koketsu, Nihon kaigun no shusen kosaku, tr. 51-54.

[←833]
Sđd, tr. 51-52.

[←834]

Harada nikki, dai hakkan, tr. 32.

[←835]

Harada nikki, dai nanakan, tr. 339.

[←836]

Sđd, tr. 108.

[←837]
Tanaka, Dokyumento Showa tenno, I, shinryaku, tr. 109-12.

[←838]

HSN, tr. 258; Yasuda Hiroshi, Tenno no seijishi, tr. 268.

[←839]

Kido Koichi niki, te, tr. 794.

[←840]
HSN.tr. 269.

[←841]

Senshi shsho: Rikukaigun nenpyo: fu heigo, yogo no kaisetsu (1980), tr. 336; Gerald Bunker, Âm mưu hoà bình: Uông Tinh Vệ và cuộc chiến tranh Trung Quốc; 1937-1941 (Nxb ĐH Harvard, 1972), tr. 58, 238-41.

[←842]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 802.

[←843]
Tanaka, Dokyumento Showa tenno I, shinryaku, tr. 113-16.

[←844]

Mật điện từ Grew gửi Hull, 21/7/1940, trong Hồ sơ của Bộ Ngoại giao Mỹ liên quan đến nội vụ Nhật Bản, chính sự: 7/1940 - 7/1941.

[←845]
Yasuda, Tenno no seijishi: Mutsuhito, Yoshihito, Hirohito nojidai, tr. 4, 8.

[←846]

Về chi tiết thủ tục ban hành văn kiện chính sách «Nguyên tắc chính đối phó với tình thế thay đổi trong tình hình thế giới», xem Mori Shigeki, Kokusaku kettei katei no henyo: dainiji, dasanji Konoe naikaku no kokusaku kettei o meguru ‘kokumu’ to ‘tosui’, trong Nihonshi kenkyu 395 (7/1995), tr. 39.

[←847]

Jonathan Marshall, Được và Mất: Nguyên liệu thô ở Đông Nam Á và căn nguyên của cuộc chiến tranh Thái Bình Dương (Nxb ĐH California, 1995), tr. 7-32, 36-53.

[←848]

Mori Shigeki, Kokusaku kettei katei no henyo, tr. 34.

[←849]

«Thẩm vấn (của Marquis) Kido Koichi, 27/2/1946», trong Awaya Kentaro, Yoshida Yutaka, tuyển tập, Kokusai kensatsu kyuku (IPS) jinmonchosho, dai sankan, tr. 533; Mori Shigeki, Sujiku gaiko oyobi nanshin seisaku to kaigun, trong Rikishigaku kenkyu 727 {9/1999), tr. 17.

[←850]

Moriyama, Nichi-Bei kaisen no seiji katei, tr. 54, trích Sumshi sosho 65, tr. 73, 115-19.

[←851]

Sawada Shigeru, Sanbo jicho Sawada Shigeru kaisoroku (Fuyo Shobo, 1982), tr. 72-73.

[←852]
Sđd, tr. 73-74.

[←853]
Sđd, tr. 74.

[←854]

Kido Koichi nikki, ge, tr. 812.

[←855]

Yoshizawa Minami, Senso kakudai no kozu: Nihongun no «Futsuin shinchu» (Aoki Shoten, 1986) tr. 68, 70,72.

[←856]

Marshall, trong Được và Mất: Nguyên liệu thô của Đông Nam Á và căn nguyên của cuộc chiên tranh Thái Bình Dương, lập luận rằng đến năm 1940, nếu không nói là sớm hơn, cả hai bên đã xác định quyền lợi quốc gia của mình về kiểm soát nguyên liệu thô một cách đầy hám lợi.

[←857]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 821.

[←858]
Sđd, tr. 825.

[←859]

Xem nội dung đầy đủ của hiệp ước trong James W. Morkey, tuyển tập, Ngoại giao ngăn chặn: Nhật, Đức và Liên Xô, 1935-1940 (Nxb ĐH Columbia, 1976), tr. 298-99.

[←860]
Inoue, Tenno no senso sekinin, tr. 125.

[←861]

Harada nikki, dai nanakan, tr. 280.

[←862]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 822.

[←863]

Harada nikki, dai hakkan, tr. 347.

[←864]

Yasuda, Tenno no seijishi, tr. 270.

[←865]

Trong Tự Bạch, Hirohito 2 lần ghi «Hoàng thân Chichibu ủng hộ Hiệp ước Ba bên». Ông viết thêm rằng «vì (Chichibu) sau này bị ốm nêu tôi không biết quan điểm của ông ấy lúc đó. Hoàng thân Takamatsu thường bất đồng ý kiến với những người trong chính quyền... Sau Hiệp ước Ba bên, ông ca ngợi chiến tranh nhưng đến thời nội các Tojo ông ấy lại chuyển sang chống chiến tranh». STD, tr. 129.

[←866]

19/10/1940, Kodo viết rằng Nhật hoàng thông báo cho Đô đốc Oikawa rằng « Hoàng thân Chichibu mới bị lao ốm dậy và có thể phải nhờ Hoàng thân Takamatsu làm nhiếp chính nếu có biến. Chớ điều ông ấy ra tiền tuyến». Kido Koichi nikki, ge, tr. 830; Chichibu no miya Kinenkai, Yasuhito Shinno jikki (Yoshikawa Kobunkan, 1972), tr. 639.

[←867]

Kido nikki-Tokyo saibanki (Tokyo Daigaku Shuppanki, 1980), tr. 460. Tuy mưu đồ của những kiến trúc sư đàng sau hành động này là ngăn chặn chiến tranh Nhật-Mỹ nhưng cảm nhận thực sự của họ hoàn toàn khác. Xem Tanaka, tập 1, tr. 117-18; Inoue, Tenno no senso sekinin, tr. 139.

[←868]

Senda, Tenno to chokugo to Showashi, tr. 311-13.

[←869]

Mori Shigeki, Matsuoka gaiko ni okeru taỉ-Ei saku: Nichi-Doku-Isangoku domei teiketsu zengo no koto tenkai, trong Nihonshi kenkyu, 421 (9/1997), tr. 50, trích Asahi shinbun, số ra buổi sáng, 5/10/1940.

[←870]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 830, ghi chép 17/10/1940.

[←871]

Furukawa Takahisa, Kigensetsu nien roppyaku nen hoshuku kinen jigyo o meguru seiji katei, trong Shigaku zasshi 103, số 9 (9/1994), tr. 1 (1573).

[←872]

Matsuo Shoichi, Kindai tennosei kokka to minshu, Ajia, ge (Hosei Daigaku Shuppan Kyoku, 1998), tr. 183.

[←873]

Tokyo nichi nichi shinbun, yukan rinji (11/11/1940). Bản dịch tiếng Anh lời của Hirohito, xem Nhà kinh tế phương Đông 7, số 11 (11/1940), tr. 640.

[←874]

Antony Best, Anh, Nhật và Trân Châu cảng: tránh chiến tranh ở Đông Á, 1936-41 (Routledge, 1995), tr 130.

[←875]

Eduard S. Miller, Kế hoạch chiến tranh da cam: chiến lược của Mỹ để đánh bại Nhật, 1897-1945 (Nxb Học viện Hải quân Mỹ, 1991), 269-70. Roosevelt chấp thuận tiền đề của kế hoạch vào tháng 11/1940 và cũng đồng ý mật đàm với Anh để xây dựng kế hoạch chung khi các nước trở thành Đồng minh (tr. 270). Quá trình hoạch định chiến tranh chung Anh-Mỹ bắt đầu từ đầu 1941.

[←876]
Moriyama Atsushi, Nichi-Bei kaisen no seiji katei (Yoshikawa Kobunkan, 1998), tr. 164.

[←877]

Mori Shigeki, Kokusaku kettei katei no henyo: dainiji, daisanji Konoe naikaku no kokusaku kettei o meguru 'kokumu' to 'tosuỉ'. Nihonshi kenkyu 395 (7/1995), tr. 58, 59, 60.

[←878]

Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 97.

[←879]

Hata Ikuhiko, tuyển tập, Rikukaigun sogo jiten (Tokyo Daigaku Shuppankai, 1991), tr. 497.

[←880]

Mori Shigeki, Yamada Akira, Daigensui Showa tenno, trong Tokyo Rikishi Kagaku Kenkyukai, Jinmin no rekishigaku 124 (7/1995), tr. 27.

[←881]

Sejima Ryuzo, Taiken kara mita Dai To’A senso, trong Gunihi gakkai, tuyển tập, Dai niji sekai taisen (3): shusen (Kinseisha, 1995), tr. 400.

[←882]

Yamada Akira, Showa tenno no senso shido:joho shuka to sakusen kanyo, trong Kikan: senso sekinin kenkyu 8 (mùa hè 1995), tr. 17-18.

[←883]
Sejima, Taiken kara mita Dai To'A senso, tr. 389-400.

[←884]

Xem báo cáo của Yamada trong Jufiwara Akira, Awaya Kentaro và các tác giả, Tettei kensho: Showa tenno dokuhakuroku (Otsuki Shoten, 1991), tr. 101.

[←885]

Yamada, Showa tenno no senso shido:joho shuka to sakusen kanyo, tr. 18.

[←886]

Morimatsu Toshio, Showa tenno o oshinobi tatematsuru: Ogata jijubukan Tiikki ka, trong Đoai Kurabu Koenshu, Showa gunji hiwa chukan (Đoai Keizai Konwakai kan, 1989), tr. 7-8.

[←887]

Yamada, Showa tenno no senso shido:joho shuka to sakusen kanyo, tr. 19.

[←888]

Imoto Kumao, Sakusen nisshi de tsuzuru Dai To'A senso (Fuyo Shobo, 1979), tr. 37-38.

[←889]

Haslam, Liên Xô và mối hoạ từ phương Đông, 1933-41, tr. 136.

[←890]

Tại ga xe lửa ngay trước khi khởi hành, Hitler được cho là đã cảnh báo trước Matsuoka: «Khi trở về Nhật, ngài ko thể báo cáo với Nhật hoàng rằng chiến sự giữa Đức và Liên Xô là ko thể xảy ra được». Paul Schmidt, Phiên dịch của Hitler (New York, Macmũla, 1951), tr. 231.

[←891]

Trích trong Borisu Suravinsukii, Kosho Niso churitsu joyaku: kokaisareta Roshia gaimusho kimitsu bunsho (Iwanami Shoten, 1996), tr. 114-16.

[←892]

Sđd, tr. 117.

[←893]

Joseph Gordon, «Hiệp ước Trung lập Nga-Nhật tháng 4/1941» trong S. H. Jones, Jr. và John E. Lane, tuyển tập, Nghiên cứu của Viện Đông Á, ĐH Columbia 6: Nghiên cứu Khoa học xã hội về Nhật Bản 2 (6/1959); Suravinsukii, Kosho Niso churitsujoyaku: kokai sareta Roshia gaimusho kimitsu bunsho.

[←894]

Suravinsukii, Kosho Niso churitsu joyaku, tr. 129-30,134-35.

[←895]

Sđd, tr. 134.

[←896]

Sđd, tr, 134-42.

[←897]

Sđd, tr. 143, trích nhật ký ko công bố của Fujii Shigeru.

[←898]

Abe Hikota, Dai To'A senso no keisuteki buunseki, trong Kondo Shinji, tuyển tập, Kindai Nihon sensoshi, Dai To'A senso (Tokyodo Shuppan, 1997), tr. 824.

[←899]

Yoshida Yutaka, người đưa ra luận thuyết này cũng xác định «tài khoản đặc biệt trong ngân sách chiến tranh khẩn cấp» là một cơ chế cho phép lục quân và hải quân tập trung sức mạnh quân sự khổng lồ. Cả hai binh chủng chuyển hướng sử dụng ngân sách quân sự dành cho cuộc chiến Trung Quốc sang tăng cường sức mạnh quân sự cơ bản. Cả hai binh chùng đều tham gia cuộc chiến tranh Trung Quốc với ngân sách thấp và dành phần lớn ngân sách quân sự khẩn cấp cho mục đích tích trữ và mở rộng kho vũ khí. Trích chính sử Bộ Tài chính (Showa zaiseishi, dai yonkan (Toyo Keizai Shinposha, 1955)), ông này ước tính rằng chi phí trực tiếp cùa cuộc chiến tranh Trung Quốc tính đến 1945 chi chiếm 1/3 tổng phân bổ ngân sách quân sự khẩn cấp. Xem Yoshida Yutaka, Nihonjin no sensokan (Iwanami Shoten, 1995), tr. 17-19; Đại uý John Weckerling «Báo cáo tuỳ viên quân sự số 9221», 3/2/1938, tr. 4, Lưu trữ quốc gia, cuộn số 13.

[←900]

Nobutake Ike, tuyển tập và bản dịch Quyết định chiến tranh của Nhật: Hồ sơ các Phiên nghị họp chính sách 1941 (Nxb ĐH Stanford, 1967), tr. 78-79. Tôi có thay đổi đôi chút bản dịch của Ike. Xem thêm Sanbohonbu, tuyển tập, Sugiyama memo,jo (Hara Shobo, 1967), tr. 251.

[←901]

Awaya Kentaro và các tác giả, tuyển tập, Tokyo saiban shiryo: Kido Koichi jinmonchosho (Otsuki Shoten, 1987), tr. 557.

[←902]

Tanaka Nobumasa, Dokyumento Showa tenno, dai ikkan, shinyaku (Ryokufu Shuppan, 1984), tr. 129; Shimada Toshihiko, Kantogun (Chuko Shinsho, 1965), tr. 168,175.

[←903]

Trong bản Tự Bạch, Hirohito và các trợ lý của mình tìm cách ko nói gì nhiều đến buổi thiết triều 2/7 và quyết định tiến vào nam Đông Dương đưa ra hôm đó. Về tác động chính của nó - chính sách cứng rắn của Mỹ đối với Nhật - ông đổ lỗi cho quân đội. Hirohito nói «Một buổi thiết triều hôm 2/7 gạt bỏ ý kiến của những người ủng hộ chiến tranh với Liên Xô và đồng thời để bù lại, tôi ra lệnh tiến vào miền nam Đông Dương thuộc Pháp». Hirohito (hay một trong số những trợ lý của ông) sau đó thêm vào một phát biểu phi lý rằng: «Khoảng tháng 8, khi quân đội đang tập kết ở đảo Hải Nam và chúng tôi vẫn còn thời gian rút quân về thì tôi bảo phó tham mưu trưởng Hasunuma (Ban) nói với Tojo rằng do tình hình trong nước mất mùa nặng nên người dân trong nước sẽ chắc chắn thiếu đói nếu ngừng cung cấp gạo từ phía nam, và vì thế ông ấy phải ngừng tiến quân. Nhưng Tojo ko chấp hành; vì vậy mà quân Nhật đã tiến vào miền nam Đông Dương, sự kiện được tuyên bố ngày 26/7, cuối cùng đã dẫn đến cuộc cấm vận kinh tế tai hại chống Nhật Bản». Xem STD, tr. 59.

[←904]

Sanbohonbu tuyển tập, Sugiyama memo,jo, tr. 284.

[←905]

Moriyama, NichiBei kaỉsen no seiji katei, tr. 171.

[←906]
Sđd, tr. 164-65.

[←907]
Yoshizawa, Senso kakudai no kozu: Nihongun no Futsuin shinchu, tr. 232.

[←908]

Michael Schaller, «Sự tan rã ở Philippines*, trong Robert Love, Jr., tuyển tập, Nhìn lại sự kiện Trân Châu cảng (Macmillan press ltd., 1995), tr. 111-29; John E. Costello, «Nhớ lại vụ Trân Châu cảng», trong Chương trình Học viện Hải quân Mỹ (9/1983), tr. 55. Theo Brian McAlister Linn, Người bảo vệ Đế chế: Quân đội Mỹ và Thái Bình Dương, 1902-1940 (Nxb ĐH Bắc California, 1997), MacArthur chi huy 10.569 quân Mỹ và 11.963 lính trinh sát Philippines, trong tổng số 22.532 quân. Lực lượng này được tăng viện đáng kể vào tháng 12. Vào thời điểm quân Nhật tấn công, «số quân Mỹ đã tăng lên gần 19.000 cùng với 19.000 nữa đang trên đường tiếp viện» (tr. 254, 245). Ở Washington, nhiều chính trị gia và quan chức quân đội am hiểu lối phòng ngự yếu ớt của MacArthur hiểu rằng Philippines sẽ không thể giữ được.

[←909]

FRUS, Nhật Bản 1931-1941, tập II (Washington DC, USGPO, 1943), tr. 266-67.

[←910]

Moriyama, Nichi-bei kaisen no seiji katei, tr. 166-67, trích hồ sơ ko công bố của hải quân, kể cả nhật ký của Thứ trưởng hải quân Sawamoto Yorio và Fujii Shigeru thuộc Phòng quân chính, Bộ Hải quân.

[←911]

Sugiyama memo,jo, tr. 286.

[←912]

Moriyama, Nich-bei kaisen no seiji katei, tr. 169, trích Sawamoto nikki, không công bố và Kỉdo Koichi Nikki, ge, tr. 895.

[←913]
Moriyama, Nich-bei kaisen no seiji katei, tr. 171-76.

[←914]

Robert J.C. Butow, «Đối thoại Hull-Nomura: một khái niệm sai lầm cơ bản», trong Nhìn lại lịch sử nước Mỹ 64, số 4 (7/1960), tr. 822-36; Butow, «Ngoại giao cửa sau ở Thái Bình Dương: Đề xuất nghị đàm Konoe - Roosevelt, 1941», trong Sử ký nước Mỹ 59, số 1 (6/1972), tr. 48-72.

[←915]

Sudo Shinji, Nichi-bei kaisen gaiko no kenkyu: Nichi-bei kosho no hattan ka Hảu noto made (Keio Tsushin, 1986), tr. 184; Kido Koichi nikki, ge, tr. 897.

[←916]

Moriyama, Nichibei kaisen gaiko no kenkyu, tr. 177; Sudo, Nichibei kaisen gaiko no kenkyu, tr. 184.

[←917]

1 VD gần đây của sự phân cực này là Seishiro Sugihara, Từ bất tài đến có tội: đánh giá Bộ Ngoại giao Nhật từ vụ Trân Châu cảng đến Potsdam, bản dịch, Norman Hu (Nxb ĐH Mỹ, 1997).

[←918]
Sudo, Nichi-bei kaisen gaiko no kenkyu, tr. 186.

[←919]

Koketsu Atsushi, Nihon kaigun no shusen kosaku: Ajia-Taiheiyo senso no saikento (Chuko Shinsho, 1996), tr. 57-58.

[←920]

Trích tài liệu trên, tr. 58-59.

[←921]

Kido trả lời Henry R. Sackett, 4/3/1946, Nhà tù Sugamo, tr. 603, thùng số 5, tập 5, số 81180, Lưu trữ quốc gia nhóm 331, Hồ sơ hoạt động của quân Đồng minh và đại bản doanh quân chiếm đóng, Thế chiến II.

[←922]

Tn, dai sankan, tr. 283-84.

[←923]

Yamada Akira, Gunbi kakucho no kindaishi: Nihongun no kakucho to hokai, tr. 223, trích Senshi sosho 65, Dai hon'ei rikugunbu, Dai To'A senso kaisen keii (1), tr. 368-69.

[←924]

Koketsu, Nihon kaigun no shusen kosaku: Ajia-Taiheiyo senso no saikensho, tr. 66.

[←925]
Sanbohonbu, tuyển tập, Sugiyama memo,jo, tr. 303-5,312.

[←926]
Sđd, tr. 310.

[←927]

Kido Koichi nikki, ge, nhất là ghi chép ngày 11/8 và 28/8, tr. 900-01, 904. Xem thêm Swnshi Shosho, Daihon’ei rikugunbu, Dai To’A senso kaisen keii (4) (1974), tr. 543-44, trích dẫn từ nhật ký của Konoe và Kido.

[←928]

Shigemitsu Mamoru, Zoku Shigemitsu Mamoru shuki (Chuo Koronsha, 1988), tr. 104-6.

[←929]

Theo nhật ký trong tù thời hậu chiến của Kido, Konoe đầu tiên nói với Kido, bảo ông này rằng «quân đội đã ép ông ta phải chấp nhận văn kiện». Kido sau đó thỉnh ý Hirohito và đề nghị Nhật hoàng triệu tập tướng Sugiyama và Đô đốc Nagano. «Khi liên hệ câu trả lời của họ với câu hỏi của Nhật hoàng, Nhật hoàng mắng Sugiyama nhưng... Nagano bảo vệ ông này, nói... «Đôi khi cần có một chiến dịch quân sự». Nghi ngại lớn nhất của Thiên hoàng là điều khoản đầu tiên trong dự thảo văn kiện quyết định chủ chiến trong khi đàm phán ngoại giao chỉ là ưu tiên thứ hai».

Lời ghi của Kido ủng hộ hình ảnh của Nhật hoàng là một con người đầy mập mờ vì ông đã miễn cưỡng phát động chiến tranh với Mỹ và Anh. Ghi chép của tướng Sugiyama về cuộc gặp ngày 5/9 có vẻ xác nhận hình ảnh chống chiến tranh này. Những ghi chép thuật lại lời Hirohito, lớn tiếng (sau này Konoe nhớ lại về buổi họp cũng xác nhận điều này) rằng: «Khanh liệu có triển khai được những chiến dịch ở phía nam như dự kiến ko?... *Khi còn là Bộ trưởng Chính phủ, khanh nói với ta rằng Tưởng Giới Thạch sẽ đầu hàng ngay nhưng đến tận hôm nay khanh vẫn chưa thắng nổi hắn!... Khanh nói trung thổ Trung Quốc rất rộng lớn, vậy Thái Bình Dương có lớn hơn Trung Quốc ko?»*

Tuy nhiên, câu hỏi của Konoe đối với Nhật hoàng ko có trong lời ghi của Sugiyama. Xem Kido Koichi nikki-Tokyo saibanki (Tokyo Daigaku Shuppanki, 1980), phần 3, «Kyokuto kokusai gunji saiban ni kansuru dănwa», tr. 461-62; Sanbohonbu, hen, Sugiyama memo,jo, tr. 310-11; Yabe Teiji, Konoe Fumimaro (Kobundo, 1952), tr. 361.

[←930]

Tư liệu lịch sử của Takagi Sokichi: «Seikai shojoho-Showa juninen kara», tr. 589, 591, 592-95- Đoạn đầu sau «khanh là Bộ trưởng lục quân» và đoạn sau sau «những khó khăn lớn» có trong văn bản gốc của Takagi; văn kiện này, có trong giấy tờ của Takagi tại Thư viện Lưu trữ Lịch sử Chiến tranh ở Tokyo, cũng được trích dẫn trong Koketsu, Nihon kaigun no shusen kosaku: Ajia-Taiheiyo senso no saikensho, tr. 71-72.

[←931]

Shiina Takeo, tuyển tập, Kaigun senso kento kaigi kiroku: Taiheiyo senso kaisen no keii (Mainichi Shinbusha, 1976), tr. 28.

[←932]

Domon Shuhei, Tatakau tenno (Kodansha, 1989), tr. 22.

[←933]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 905.

[←934]

Sugiyama memojo, tr. 322.

[←935]

Domon, Takakau tenno, tr. 22.

[←936]

James W. Morrley, tuyển tập, David A. Titus, bản dịch, Taiheiyo senso e no michi, Tuyến tập tiếng Anh: Cuộc đối đầu cuối cùng: Đàm phán của Nhật với Mỹ, 1941 (Nxb ĐH Columbia, 1994), tr. 176.

[←937]

Iwai Tadakuma, Meiji tenno ‘taitei’ dentsu (Sanseido, 1997), tr. 150-51.

[←938]

Sugiyama memojo (Hara Shobo, tuyển tập 1967), tr. 331, cũng trích dẫn trong Domon, Tatakau tenno, tr. 20.

[←939]
Sđd.

[←940]

Koketsu, Nihon kaigun no shusen kosaku, tr. 74-75.

[←941]

Kido Koichi nikki, ge, tr. 909. Kido ngồi trong tù sau khi Konoe tự vẫn, viết những lời này về cuộc gặp ngày 26/9/1941 với Konoe như sau: «Nếu lục quân nhất định khai chiến vào 15/10 thì tôi không có chút lòng tin nào và phải nghĩ đến chuyện từ chức». Tôi (Kido) bảo ông ấy: «vì ngài là người ra quyết định trong buổi nghị triều ngày 6/9, nếu ngài từ chức bây giờ và phó mặc quyết định đó thì thật là vô trách nhiệm». Kido, Senso kaihi e no doryoku, trong Kido Koichi kaikei bunsho (Iwanami Shoten, 1966), tr. 30.

[←942]

Kido Koichỉ nikki, ge, tr. 914; cũng trích dẫn trong Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai ikkan, tr. 141-42.

[←943]

Sugiyama memo,jo, tr. 348-49. Một ngày trước cuộc họp nội các cuối cùng của Konoe, Nhật hoàng bảo với Kido rằng: «Trong tình thế này có lẽ ko có nhiều hy vọng đàm phán Nhật-Mỹ. Nếu lần này chiến tranh nổ ra thì ta sẽ phải hạ chiến thư». Xem Kido Koichi nikki, ge, tr. 914.

[←944]

Otabe Yuji, Han Ei-bei data Konoe Shuso, dokudansha Matsuoka zo no shusei mo trong Shinano Mainichi (5/6/1995).

[←945]

STD, tr. 69.

[←946]

Về thư từ nhiệm của Konoe, xem Yabe, Konoe Fumimaro, ge, tr. 395-96.

[←947]

Hosaka Masayasu, Showa rikugun no kobo, dai roku kai, Showa tenno to Tojo Hideki, Gekkan Asahi 3, số 3, (2/1991), tr. 164, trích nhật ký Tojo.

[←948]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 918.

[←949]
TN, dai sankan, tr. 307.

[←950]

Fujiwara, Showa tenno no jugonen senso, tr. 126, trích Tomita Kenji, Haisen Nihon no uchigawa (Kodansha, 1962).

[←951]

STD, tr. 67.

[←952]

Kaigun chujo Hoshina Zenshiro Kaisoki, Dai To'A senso hishi: ushinawareta wahei kosaku (Hara Shobo, 1975), tr. 43. Phó đô đốc Hoshima, trướng Phòng vũ trang bộ hải quân và người lên kế hoạch tấn công Trân Châu cảng, dự phiên họp liên lạc dài 72 giờ ngày 1/11 và ghi chép lại.

[←953]
Sđd, tr. 43.

[←954]

Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai ikkan, tr. 270-71.

[←955]

Sugiyama memo,jo, tr. 387.

[←956]

Sđd, Hirohito nói đến ‘Giáo hoàng của Hitle’, Pius XII, người chống Xêmit.

[←957]

Trong «Kế hoạch chấm đứt chiến tranh với Mỹ, Anh, Hà Lan và Tưởng Giới Thạch» có những dòng sau-hai dòng cuối có thêm vào yêu cầu của Hirohito: «Chờ cơ hội tốt từ tình hình chiến sự ở Châu Âu, nhất là khi nước Anh chính quốc thua trận, cuộc chiến Xô-Đức kết thúc và thắng lợi của chính sách của ta ở Trung Quốc.

... Tăng cường biện pháp ngoại giao và tuyên truyền đối với các nước Nam Mỹ, Thụy Điển, Bồ Đào Nha và Vaticăng. Ký hiệp định riêng với Đức và Ý để không được đơn phương chấp nhận hoà bình... tìm cách tránh hoà hoãn trực tiếp với Anh vào thời điểm nước này đầu hàng, và lập tức có biện pháp buộc Anh khuyên Mỹ (chấp nhận hoà hoãn).

Văn kiện này được tái hiện đầy đủ trong Yamada Akira, tuyển tập, Gaiko shiryo: kindai Nihon no bocho to chinryaku (Shin Nônh Shuppansha, 1997), tr. 355.

[←958]
Yamada Akira, Daigensui Showa tenno (Shin Nihon Shuppansha, 1994), tr. 156.

[←959]

Sđd, tr. 156, trích Showa juroku nen joso kankei shorui isuzuri, dai ikkan. Tại Okehazama ở Trung tâm Honshu năm 1560, người đầu tiên trong số những người vĩ đại thống nhất Nhật Bản, Oda Nobunaga, đã đánh bại đối phương mạnh hơn nhiều và mở ra con đường lãnh đạo quốc gia mới. Xu hướng thảo luận về «chiến tranh toàn diện» hiện đại với phép loại suy từ lịch sử phong kiến và tiền phong kiến được các sĩ quan Nhật đồng tình rộng rãi.

[←960]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 921.

[←961]

Kimitsu senso nisshi, ghi ngày 4/11/1941, tr. 194. Xem phần hỏi và trả lời trong Sugiyama memojo, tr. 388-406.

[←962]
Senshi sosho: Daihon’ei rikugunbu: Dai To’A senso kaisen keii (5) (1974), tr. 338-39.

[←963]

Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 129.

[←964]

Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai nikan, kaìsen (Ryokufu Shuppan, 1988), tr. 265.

[←965]

Nobutake Ike, bản dịch, và tuyển tập Quyết định tham chiến của Nhật: Hồ sơ về các Phiên nghị bàn sách lược 1941 (Nxb ĐH Stanford, 1967), tr. 204; James MacGregor Bun, Roosevelt: người chiến binh tự do (Harcourt Brace Jovanocich, Inc., 1970), tr. 155.

[←966]

Kido Koichi nikki, ge, tr. 921. Sau khi viết vào nhật ký về buổi thiết triều ngày 5/11, Kido chỉ có thể hạ thấp tầm quan trọng của buổi họp này khi sau chiến tranh được sĩ quan thẩm vấn Mỹ hỏi. Tojo liên tục chối bỏ rằng cuộc họp ngày 5/11 từng diễn ra. Khi bị dồn vào thế bí, ông ta lại tiếp tục dối trá về nội dung cuộc họp. Hirohito thì ko hề nhắc đến phiên họp trong 'Tự Bạch' của mình. Các công tố viên trong phiên toà Tokyo gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm hiểu nội dung đầy đủ của phiên họp này. Xem «Hồ sơ vụ việc số 20, Tojo Hideki» trong Awaya, Yoshida, tuyển tập, Kokusai kensatsu kyoku (IPS) jinmon chosho, dai gokan (Nihon Tosho Centa; 1993), tr. 108,134; và thẩm vấn Tojo ngày 12 và 15/3,1946, trong Kokusai kensatsu kyoku (IPS) jinmonchosho, dai gokan.

[←967]

Yoshida, Nohonjin no sensokan, tr. 178-79; Senshi sosho: Rikukaigun nenpyo, fu-heigo, yogo no kaisetsu (1980), tr. 85.

[←968]
Sugiyama memo,jo, tr. 431.

[←969]

Sudo Shinji, Haru noto o kaita otoko: Nichi-Bei kaisen gaio to ‘yuki’ sakusen (Bungei Shunju, 1999), tr. 176.

[←970]

Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai nikan, tr. 256, trích Sugiyama memo,jo, tr. 536.

[←971]
Sđd, tr. 259-60, trích Sugiyama memo,jo, tr. 536.

[←972]

Sđd, tr. 259-60, trích Sugiyama memo,jo, tr. 535 và Kido Koichi nikki, ge, tr. 926-27.

[←973]

Kido Koichi nikki, ge, tr. 928. Tập 3 nhật ký của Hoàng thân Takamatsu ko có ghi chép nào về 17 ngày quan trọng từ 14 đến 30/11/1941. Lưu ý đến điểm này, biên tập viên Akagawa Hiroyuki đã hỏi có phải Takamatsu hay ai đó huỷ phần này trong nhật ký không. «Chúng tôi đã điều tra và ko có vẻ là ai đó đã cố tình xé bó những trang nhật ký nhưng vẫn ko rõ lý do thực sự vì sao ko có phần ghi chép này». TN, dai sankan (Chuo Koronsha, 1995), tr. 422-23.

[←974]

Ike, Quyết định tham chiến của Nhật, tr. 279, Sudo, Hau noto o kaita otoko, tr. 180.

[←975]
Ike, Quyết định tham chiến của Nhật, tr. 279.

[←976]

Sudo, Haru noto o kaita otoko, tr. 188-189. Hành động của Nhật ở Mãn Châu là một thực tế rành rành mà cả Hull lẫn Roosevelt đều không muốn hỏi đến vì e ngại đẩy chiến tranh đến ngay.

[←977]

Sugiyama memo,jo, tr. 542, Ike, Quyết định tham chiến của Nhật, tr. 282. Phần này tôi chủ yếu phỏng theo lời dịch của Ike.

[←978]

Ike, Quyết định tham chiến của Nhật, tr. 283. Tôi đã thay đổi chút ít lời dịch cùa Ike; Tanaka, Dokyumento Showa tenno dai nikan, tr. 287.

[←979]

Sugiyama memo,jo, tr. 543; Ike, Quyết định tham chiến của Nhật, tr. 283. Kido trong lời ghi nhật ký của mình chỉ nói:«Vào 2:00 chiều, buổi thiết triều bắt đầu và cuối cùng Thiên hoàng quyết định khai chiến chống Mỹ. Lúc 4:30, thủ tướng đến gặp tôi và chúng tôi đàm đạo về chiếu chỉ tuyên bố chiến tranh». Kido Koỉchi nikki, ge, tr. 931.

[←980]

Tanaka, Dokyumento Showa tenno dai nikan, tr. 291, trích Rikugunbu kaisen keiï 5, tr. 517.

[←981]
Inoue, Tenno no senso sekinin, tr. 181.

[←982]

Trích Okabe Makio, Ajia taikeiyo senso no kaisen tetsuzuki, trong Kikan senso sekinin kenkyu 8 (mùa hè 1995), tr. 29.

[←983]

Kido Koichi nikki, ge, ghi ngày 5,6/12/1941, tr. 932; Tanaka, Dokyumento Showa tenno dai nikan, tr. 361-63.

[←984]
Okabe, Ajia taikeiyo senso no kaisen tetsuzuki, tr. 29-30.

[←985]

Dòng đầu trong Senjinkun, thông qua tháng Giêng 1941, viết: «chiến trường là nơi Quân đội Thiên hoàng, dưới chỉ thị của Thiên hoàng, thể hiện bản lĩnh thực sự, chinh phạt bất cứ nơi đâu, hễ xuất trận là chiến thắng để truyền bá KODO (tư tưởng Thiên hoàng) khắp nơi nơi, để kẻ thù phải cúi đầu trước uy phong của thánh thượng ».

[←986]

Jo nikki, tr. 119. Lời kể đáng tin nhất về phản ứng của Hirohito với công hàm của Roosevelt là nhật ký của Hoàng thân Takamatsu. Ngày 10/12/1941, Takamatsu ghi rằng Hirohito nói với ông về công hàm Roosevelt gửi qua Grew và rằng «Chúng ta đã phúc đáp (Grew) giống như đã nói trong các cuộc nghị đàm giữa Chính phủ với Chính phủ. Hà tất còn phải đến nói lại làm gì». Takamatsu sau đó tiếp lời «vì báo chí bị xao lãng vì công hàm này vào đêm mùng 7 nên nhờ vậy mà ta che giấu được hành động quân sự». Lời kể ít đáng tin nhất là trong Tự Bạch của Hirohito, trong đó đổi lỗi cho Togo vì không phúc đáp:

«Tôi đã biết trước... rằng có thể sẽ có điện gửi bằng sóng ngắn cho tôi từ Roosevelt; nhưng đã không có bức điện nào. Tôi không rõ chuyện gì xảy ra... rồi, sau cùng lúc 3:00 sáng, ngày 8/12, Togo (Shigenori) mang bức điện tới cho tôi. Tôi hiểu rằng Đại sứ Grew cần người chứng kiến để ông ta có thể trao bức điện trực tiếp cho tôi. Tôi muốn phúc đáp bức điện này nhưng Togo lại nói rằng vào mùng 6, «2 tàu ngầm của ta đã bị đánh chìm ngoài khơi Hawaii; vậy tốt nhất không nên trả lời ngay lúc này». Theo gợi ý của ông ấy, tôi quyết định không trả lời». TN, dai sankan, tr. 333; STD, tr. 77-78.

[←987]
Jo nikki, tr. 119-20.

[←988]

Hàng năm, Mỹ sản xuất 12 lần sản lượng thép, 5 lần số tàu biển, 105 lần số ô tô và 5,5 lần lượng điện mà Nhật sản xuất ở tại thời điểm Nhật tấn công Trân Châu cảng. Yamada Akira, Gunbi kakucho no kindaishi: Nihongun no kakucho to hokai (Yoshikawa Kobunkan, 1997), tr. 219-20; Abe Hikota, Dao To'A senso no keisuteki bunseki, trong Kondo Shinji, tuyển tập, Kindai Nihon sensoshi, Dai To'A senso (Kokyodo Shuppan, 1997), tr. 824.

[←989]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 999-1000.

[←990]
Jo nikki, tr. 139.

[←991]

Sđd, tr. 218.

[←992]

Sđd, tr. 235. Ghi chép ngày 28/1/1943 này chi một nghi lễ cổ, không mang tính tôn giáo bắt đầu từ 24/1/1869, năm thứ hai thời kỳ phục hồi Minh Trị, khi lân đâu có 'truyền thống' sử dụng những lời thơ cổ để gắn kết chặt chẽ các triều đại tân thời với quá khứ và với các thần dân của Nhật hoàng. Đó cũng là lời nhắc nhở rằng người tổng chi huy cũng cần là một thi sĩ.

[←993]

Sđd, tr. 293. 30/6 và 31/12 là những ngày ‘Đại trai giới’, vào những ngày đó, Hirohito mặc trang phục đặc biệt may từ lụa và lanh để tiến hành những nghi lễ xin xoá bỏ những tội lỗi mà ‘đất nước lỡ phạm phải.’ Xem Ihara Yoriaki, Hozo hoshitsujiten (Toyamabo, 1938), tr. 194.

[←994]
Abe, Dai To'A senso no keisuteki bunseki, tr. 839.

[←995]

Cuối tháng 9/1943, Lục quân Thiên hoàng chỉ có 5 trong số 70 sư đoàn ở Thái Bình Dương - hầu hết đều ở phía nam và tây nam, nơi lục quân đã triển khai khoảng 200.000 bộ binh trang bị nhẹ. Tính đến năm cuối cuộc chiến tranh, bất chấp việc Đồng minh tập trung hoả lực áp đảo, lục quân Nhật vẫn ko chịu từ bỏ học thuyết đánh giáp lá cà, cũng như ko chịu rút bài học từ thất bại cũng như chỉnh đốn đội ngũ để đối phó với kiểu chiến tranh mình đang thực sự tham gia. Thay vào đó, khi chiến tranh kéo dài, lục quân thu hẹp quy mô sư đoàn trong khi không tăng cường được hoả lực hay nâng cao tính cơ động; cũng như tiếp tục coi thường khả năng chiến đấu của quân Anh, Mỹ. Vì vậy mà ở bất cứ đâu tham chiến, quân Nhật thường tản ra chứ không tập trung lực lượng và chi điều thêm quân nếu thấy cần, Xem Abe, Dai To’A senso no keisuteki bunseki, tr. 830,845 và bảng 41, tr. 850, Yamada, Gunbi kakucho no kindaishi: Nihongun no kakucho to hokai, tr. 209, 221.

[←996]

Nako Yuji, Dai To'A senso ni okeru bosei teni chien no yoin, trong Gunjishi Gakkai, truyển tập, Dainiji sekai taisen (3), Gunji shigaku 31, số 1 & 2 (9/1995), tr. 110.

[←997]

Senshi sosho: rikukaigun nenpyo,fu heigo yogo no kaetsu (1980), tr. 104; Shiryo Chosakai, tuyển tập, Daikairei: kaisetsu (Mainichi Shinbunsha, 1978), tr. 122; xem thêm diễn giải về những hành động này trong Nakao, Dai To'A senso ni okeru bosei teni chien no yoin, tr. 110.

[←998]
Shiryo, Daikairei, kaỉsetsu, tr. 97.

[←999]

Sugiyama memo, ge, tr. 81-82, trích Nakao, tr. 110-11. Văn kiện Chính sách có tên «Kông torubeki senso shido no taiko» (Đề cương thực hiện hướng dẫn chiến tranh tương lai). Điều khoản thứ ba viết: «chúng ta sẽ quyết định những biện pháp cụ thể để định hướng chiến tranh tích cực sau khi xem xét sức mạnh quốc gia, thay đổi trong hoạt động, tình hình chiến sự giữa Đức và Liên Xô, quan hệ Xô-Mỹ và xu hướng ở Trùng khánh».

[←1000]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 180.

[←1001]
Sđd, tr. 181.

[←1002]

Kita Hiroaki, Gunritsu hotei: senjika no shirarezaru ‘ssaîban’ (Asahi Sumsho, 1997), tr. 53-54.

[←1003]
HSN, tr. 376; Kỉta, Gunritsu hotei: senjika no shirarezaru ‘saiban, tr, 54-55

[←1004]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 185; Fujiwara, Showa tenno no jugonen senso, tr. 135-38.

[←1005]

Fujiwara, Showa tenno no jugonen senso, tr. 136, trích Senshi sosho: Showa 17, 18 nen no shina hakengun, ko công bố. Về chiến dịch Gogo xem thêm cuốn Senshi sosho: Dai hon'ei rikugunbu 6, Showaju shichi nenjunigatsu made, tr. 76-81.

[←1006]

Yamada Akira, Nihon fuashizumu ni okeru dagekiteki gunjiryoku kentsu no zasetsu: Nihon kaigun kokuheiryoku no tokucho oyobi sôn hokai no gunjiteki yoin, Jinbun gakuho, Tokyo Toritsu Daiguku Jinbun Gakubu 199 (3/1988), tr. 104, trích Senshi sosho: Nanto homen kaigun sakusen (1) (1971), tr. 272,284,294, 319.

[←1007]

Tanka Nobumasa, Dokyumento Showa tenno, dai sankan: hokai (Ryokufu Shuppan, 1986), tr. 203-4. Trích nguồn của Nhật, Tanaka ước tính thiệt hại quân Mỹ trong Trận Midway là 354 chết, trong đó có 210 phi công.

[←1008]

Sugiyama memo, ge, tr. 130-31. Trong phiên họp liên lạc ngày 10/6, hải quân cho biết chỉ có một mẫu hạm bị đánh đắm, một mất tích và một bị hư hỏng nặng.

[←1009]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 966-67.

[←1010]
Nakao, Dai To'A senso ni okeru bosei teni chien no yoin, tr. 111.

[←1011]

«Bình luận» của Nomura Minoru trong Jo nikki, tr. 8. Jo là trợ lý hải quân của Hirohito từ 15/11/1940 đến 19/1/1944.

[←1012]
Sđd, tr. 288-92.

[←1013]
Sđd, tr. 6-7.

[←1014]

Uryu Tadao, Kokusaku eiga, Nihon nuýu shoshi, trong Bessatsu Ichiokunin no Showashi: Nihon nyusu eiga shi (Mainỉchi Shinbunsha, 1977)» tr. 522.

[←1015]
Jo nikki, tr. 142-43.

[←1016]
Sđd ,tr. 159.

[←1017]

Sđd, tr. 142-44.

[←1018]
Sđd, tr. 144.

[←1019]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 949.

[←1020]

Nakao, Dai To'A senso ni okeru bosei teni chien no yoin, tr. 8.

[←1021]
Jo níkki, tr. 149,151-53.

[←1022]

Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 196. Chính vì những đội ngũ lên kế hoạch chiến tranh của Nhật vào cuối 1941 và lần nữa vào cuối 1942 coi thường khả năng công nghiệp và quân sự của Mỹ nên họ cũng đánh giá quá cao khả năng công nghiệp của Đức. Theo sử gia Abe Hikota, Ban tham mưu lục quân đánh giá Đức vào tháng 10/1942 sản xuất được hàng tháng 2000 xe tăng và 3000 máy bay trong khi sản lượng thực của Đức vào tháng 12/1942 chỉ là 760 xe tăng và 1548 máy bay. Bộ tổng tham mưu tính sai số với hệ số lên tới 2,6 lần về xe tăng và khoảng 1,9 lần về máy bay. Xem Abe, Dai To'A senso no keisuteki bunseki, tr. 853.

[←1023]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 970.

[←1024]

Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 196, trích Yoheijiko ni kanshi sojo, 11/7/1942 (ko công bố).

[←1025]
Senshi sosho: Dai hon’ei rikugunbu 5 (*1973), tr. 350.

[←1026]

Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 198-99.

[←1027]

Domon Shuhei, Tatakau tenno (Kodansha, 1989), tr. 61.

[←1028]
Sđd, tr. 63.

[←1029]

Nakao, Dai To’A senso ni okeru bosei teni chien no yoin, tr. 118 trích Ito Shotoku Teikoku rikugun no saigo - kessen tuyển tập (Kadokawa Bunko, 1973), tr. 25.

[←1030]
Togo Shigenori, Jidai no ichimen: taisen gaiko no shuki (Kaizosha, 1952), tr. 294, 298.

[←1031]

Sđd, tr. 296-7; Kido Koichi nikkỉ, ge, tr. 980-81, ghi chép ngày 1/9/1942. Tojo ko thôi chức Bộ trưởng Ngoại giao cho đến khi Hirohito bổ nhiệm Shigemitsu Mamoru vào chức vụ này ngày 20/4/1943. Sau khi rời nhiệm sở, Togo quay sang chống Tojo và trong năm 1943, khuyên các chính khách cựu trào và quan chức triều đình buộc Tojo từ chức. Togo Shigenori, Gaiko shiki (Hara Shobo, 1967), tr. 314.

[←1032]

Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 203; Grace P. Hayes, Lịch sử Tổng tham mưu các binh chủng trong WW2: Chiến tranh chống Nhật (Nxb Học viện Hải quân, 1982), tr. 190.

[←1033]
Ugaki Matome, Senmoroku (Hara Shobo, 1968), tr. 224.

[←1034]

Sđd, tr. 224.

[←1035]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 205.

[←1036]
Domon, Tatakau tenno, tr. 65.

[←1037]

Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 188-201.

[←1038]

Sđd, tr. 201.

[←1039]
Sđd, tr. 202.

[←1040]

Nakao, Dai To'A senso ni okeru bosei teni chien no yoin, tr. 119, trích Senshi sosho: Minami Taiheiyo rikugun sakusen (2) (1969), tr. 444.

[←1041]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 207.

[←1042]

Sđd, tr. 218.

[←1043]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 999; Jo nikki, tr. 218; Domon, Tatakau tenno, tr. 68.

[←1044]

Senshi sosho 63, dciihon ‘ei rikiigunbu (5) (1973), tr. 561.

[←1045]

Nakao, Dai To'A senso ni okeru bosei teni chien no yoin, tr. 119, trích Imoto Kumao, Sakusen nisshi de tsuzuru Dai To'A senso (Fuyo Shobo, 1979), tr. 275

[←1046]

Ngay "sau khi phiên họp đại bản doanh Thiên hoàng kết thúc, Hirohito được biết đã nói với Sugiyama rằng «Ta nghĩ cần ban thánh dụ nếu họ chiếm được Guadalcanal. Khanh nghĩ sao? Những sĩ quan và chiến sĩ chiến đấu gian khổ và hy sinh. Vậy tại sao không ban thánh dụ cho họ. Nếu ta ban thánh dụ thì khi nào là tốt nhất?» Thánh dụ trên được ban ngày 5/1/1943 nhưng ko được công bố. Xem Boei Kenshujo Senshishitsu, Senshi shiryo riku dainigo (Nanto homen sakusen shiryo): Sanada Joichiro shosho shuke, 25/6/1956, tr. 19.

[←1047]

Sđd, tr. 18-19. Đây là ghi chép viết tay của Sanada dựa trên nhật ký của ông này về tình thế dẫn tới quyết định của triều đình rút quân khỏi Guadalcanal.

[←1048]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 213-14.

[←1049]

Charles, W. Koburger, Jr., Bước ngoặt ở Thái Bình Dương: Chiến dịch Solomon, 1942-43 (Praeger 1995), tr. 75.

[←1050]

Jo nikki, tr. 235; Koburger, Bước ngoặt ở Thái Bình Dương, tr. 78:

[←1051]
Senshi sosho: Nanto homen kaigun sakusen (3): Ga to tesshugo (1976), tr. 106.

[←1052]

Koburger, Bước ngoặt ở Thái Bình Dương, tr.90. Thiệt hại của quân Mỹ ở Tân Georgia là khoảng 1.000 chết và 4.000 bị thương.

[←1053]
Fujiwara, Showa tenno nojugonen senso, tr. 140, trích Sato Kenryo, Dai To'A senso kaikoroku.

[←1054]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 1020.

[←1055]
Kodo Koichi kankei bunsho, tr. 128-29.

[←1056]

Sugiyama memo, ge, Kaisetsu, tr. 20-21. Các buổi họp tổ chức ngày 6-7/6.

[←1057]
Sđd, tr. 21.

[←1058]

Yamada, Showa tenno no senso shido:joho shuka to sakusen kanyo, trong Kikan: senso sekinin kenkyu 8 (mùa hè 1995), tr. 20.

[←1059]

Về toàn văn trao đổi ngày 5/8/1943, xem Sugiyama memo, ge, Kaisetsu, tr. 24, 25.

[←1060]

Nakao, Dai To'A senso ni okeru bosei teni chien no yoin, tr. 120, trích Sanada Joichiro shosho nikki (ko công bố).

[←1061]

Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 240-42, trích Daihon’ei kaigunbu rengo kantai (4), tr. 493-4.

[←1062]
Senshi sosho: Daihon’ei rikugunbu 7: Showa juhachinen junigatsu made 1973, tr. 148.

[←1063]

Sđd, tr. 158-9.

[←1064]
Sugiyama memo, ge, tr. 471.

[←1065]
Sđd, tr. 471-2.

[←1066]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 239.

[←1067]

Về bản thảo lập trong Hội nghị liên lạc Đại bản doanh Thiên hoàng Chính phủ ngày 25/9/1943 được thông qua 5 ngày sau tại buổi thiết triều, xem Senshi sosho: Daihon’ei rikugunbu 7, Showa juhachi nen juni gatsu made (1973), tr. 185, Yamaada, Daigensui Showa tenno, tr. 242; và toàn văn ngày 30/9/1943, văn kiện chính sách (Kongo torubeki senso shido no taiko) xem Yamada, tuyển tập, Gaiko shiryo kindai Nihon no bocho to shinryaku (Shin Nihon Shuppansha 1997), tr. 373-4.

[←1068]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 242.

[←1069]
Jo nikki, tr. 324.

[←1070]

Harry A. Gailey, Bougainville 1943-1945: chiến dịch bị lãng quên (Nxb ĐH Kentucky, 1991), tr. 3.

[←1071]

Jo nikkỉ, tr. 341.

[←1072]

Jo nikki, Kaidaỉ, tr. 19-20.

[←1073]

Stephen Taaffe, Cuộc chiến rừng sâu của McArthur: Chiến dịch Tân Guinea 1944 (Nxb ĐH Kansas, 1998), tr. 3, 53.

[←1074]
Inaba Masao, Shiryo kaisetsu và Tojo rikuso no sanbo socho kenning keii trong Sugiyama memo, ge, tr. 31.

[←1075]
Sđd, tr. 26-34.

[←1076]

Domon, Tatakau tenno, tr. 99.

[←1077]

Hatano Sumio, Taiheiyo senso to Ajia gaiko (Tokyo Daigaku Shuppankai 1996), tr. 77-8.

[←1078]

Trong cuộc trò chuyện ngày 5/1/1944 với các sĩ quan tham mưu trẻ ở Nam Kinh, Hoàng thân Mikasa nghiêm khắc chi trích nạn hối lộ, tham nhũng và sự thiếu khiêm tốn của các sĩ quan quân đội Nhật. Ông thúc giục các sĩ quan thay đổi nề nếp và ủng hộ tuyệt đối «Chính phủ quốc gia để thực hiện... các sách lược vì lợi ích của 400 triệu người Trung Quốc». Trong bài diễn văn được chuẩn bị sẵn dưới hình thức vấn đáp ông đề cập đến sự dễ dãi, chống Xêmit mù quáng của các sĩ quan tham mưu đồng nghiệp và kêu gọi sự chú ý đối với chủ nghĩa chủng tộc Nhật Bản và các chính sách Anh-Mỹ đối với Đông Á. Xem Mikasa no miya Nobuhito (Wakasugi sanbo), Shinajihen ni taisuru Nihonjin toshite no naisei (bakuryoyo), trong Đây là Yomiuri (8/1994), tr. 63, 65, 67, 69,71.

[←1079]

Akashi Yoji, Taiheiyo senso makki ni okeru Nihon gunbu no Yenan seiken to no heiwa mosaku: sono haikei, trong Gunji Shigakkai, t.tập, Dai niji sekai taisen 3: shusen (Kinseisha 1995), tr. 177-8. Các chi huy mặt trận cực lực phản đối việc thực hiện thay đổi sách lược.

[←1080]
Senshi sosho: Inpaaru sakusen, Biruma no boei 1968, tr. 151-9.

[←1081]

Hara Takeshi, Yasuoka Akio, t.tập, Nihon rikukaigun jiten (Shin Jimbutsu Oraisha 1997), tr. 101-2 và nhận xét của Yamada Akira trong Fujiwara và các tác giả, Tettei kensho: Showa tenno 'dokuhakuroku' (Tokyo: Otsuki Shoten, 1991), tr. 96. Quân Đồng minh chịu tổn thất khoảng 18.000 thương vong trong chiến dịch Imphal.

[←1082]

Rekishi Kyoikusha Kyogikai, t.t, Maboroshi dewa nakatta hondo kessen (Kobunken 1995), tr. 16-7.

[←1083]

Sđd, tr. 17.

[←1084]

Tổn thất của Mỹ trên đảo Saipan là 3.426 thuỷ quân lục chiến chết và 13.099 bị thương. Do lực lượng Nhật cố thủ ngoan cường, những người lập kế hoạch chiến lược ở Washington cho rằng «cứ 7 lính Nhật bị tiêu diệt thì có khoảng 1 lính Mỹ chết và vài người khác bị thương». Sau đó nhiều sĩ quan hoạch định của Mỹ đã sử dụng «tỉ lệ Saipan» này để « dự đoán mức thương vong tầm chiến lược ở Thái Bình Dương». Về điểm này, xem D. M. Giangreco, «Dự báo thương vong trong cuộc đổ bộ của Mỹ vào Nhật, 1945-1946: Kết quả từ hoạch định và sách lược», trong Nhật ký Lịch sử quân sự 61, số 3 (7/1997), tr. 535. Tôi rất biết ơn tác giả đã cho tôi biết về bài báo quan trọng này.

[←1085]

Senshi sosho: Daihon’ei kaigunbu, rengo kantai 6: dai sandankai sakusen koki 1970, tr. 21, trích Gunreibu dai’ichi bucho Nakazawa Tasuku shosho gyomu nisshi (không công bố).

[←1086]
Sđd.

[←1087]

Senshi sosho: Daihon’ei kaigunbu, rengo kantai 6: dai sandankai sakusen koki, tr. 22, trích hồi ức ko công bố của Trung tá Fujimori Yasuo, 1 sĩ quan tham mưu thuộc ban hành quân Phòng 1 tham gia lập kế hoạch tái chiếm Saipan.

[←1088]
Sđd, tr. 33.

[←1089]

Như trên, tr. 37.

[←1090]
Nìhon Heiki Kogyokai, t.t, Rikusen heiki soran (Tosho Shuppansha 1977), tr. 540.

[←1091]
TN, dai nanakan, tr. 514-5, 517.

[←1092]

Hosokawa Morisada, Joho tenno ni tessezu,jo: Hosokawa nikki (Isobe Shobo, 1953), tr. 117-20.

[←1093]

Về nội dung xem Mainichi Shinbun, 19/3/1995. Tojo có chiếu thư này vào ngày ông ta tự sát bất thành ngày 11/9/1945.

[←1094]

Yamada Akira, Koketsu Atsushi, Ososugita seidan: Showa tenno no senso shido to senso sekinin (Showa Shuppan, 1991), tr. 132-3; Leon V. Sigal, Chiến đấu đến cùng: chính trị trong kết thúc chiến tranh ở Mỹ và Nhật, 1945 (Nxb ĐH Cornell), tr. 31.

[←1095]
Yamada, Koketsu, Ososugita seidan, tr. 148.

[←1096]
Yoshida Yutaka, Showa tenno no shusenshi (Iwanami Shinsho, 1992), tr. 14.

[←1097]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 1131, ghi ngày 26/7/1944.

[←1098]

Maboroshi dewa nakatta hondo kessen, tr. 20-1.

[←1099]
Yamada, Koketsu, Ososugita seidan, tr. 167-8.

[←1100]

Xem toàn văn trong Senda Kako, Tenno to chokugo to Showashi (Sekibunsha, 1983),tr. 373.

[←1101]

Nihon rijukaigun jiten, tr. 109-12. Thương vong của Mỹ ở các trận Leyte và Biển Philippines vào khoảng 15.000.

[←1102]

STD, tr. 100; Senshi sosho 45: Dai hon’ei kaigunbu, rengo kantai 6 (1970), tr. 472.

[←1103]

Xem nội dung về các mệnh lệnh sản xuất bom khinh khí trong Morimatsu Toshio, t.t, Dai hon’ei rikugunbu tairikurei, tairikushi soshusei, dai 9 kan, Showa jukyunen (Emutee Shuppan 1994) tr. 270-1,513, 532-3.

[←1104]

Maboroshi dewa nakatta hondo kessen, tr. 23-4; Dai hon’ei rikugunbu tairikurei, tairikushi soshusei, dai 9 kan, Showa jukyunen, tr. 532-3.

[←1105]

Theo đánh giá mới đây của Nhật về tổn thất của các cuộc tấn công «cảm tử» đối với toàn bộ các tàu chiến Đồng minh ở giai đoạn cuối cuộc chiến Thái Bình Dương, 57 mẫu hạm bị đánh chìm, 108 tàu chiến và tàu tuần tiễu bị hư hỏng nặng đến mức bị loại khỏi vòng chiến đến hết cuộc chiến; 84 tàu hải quân khác hư hại nhẹ nhưng có thương vong nhân sự lớn; 221 tàu hư hỏng nhẹ, tổng số là 470 tàu. Xem Kamikaze Kanko Iinkai, t.t, Shashinshu - Kamikaze: riku, kaigun tokubetsu kogekitai,jo (KK Besutoseraazu 1996), tr. 19; xem nghiên cứu mới đây của Mỹ trong D. M. Giangreco, Sự thật về Kamikaze, trong Lịch sử Hải quân (tháng 5-6/1997). tr. 25-30.

[←1106]
Yoshihashi Kaizo, Jiju bukan toshite mỉta shusen no toshi no kiroku trong Gunji shigaku 2 (8/1965), tr. 96-7; Katsuno Shun, Showa tenno no senso, tr. 200; Uryu, Kokusaku eiga, Nihon nyusu shoshi, tr. 522.

[←1107]
Yushihashi, Jiju bukan toshite mita shusen no toshi no kiroku, tr. 97.

[←1108]

Domon, Tatakau tenno, tr. 192.

[←1109]

Nihon rikukaigunjiten, tr. 112; Craig M. Cameron, Samurai kiểu Mỹ: Hoài nghi, tưởng tượng và hành động chiến trận của Sư đoàn Thuỷ quân lục chiến số một, 1941-1951 (Nxb ĐH Cambridge, 1994), tr. 251-4, đề cập đến biểu tượng của việc giương cao lá cờ Mỹ. Cameron (tr. 252-3) ghi chép rằng thực ra có hai lá cờ, chiếc thứ hai được thiết kế để thay thế chiếc thứ nhất nhỏ hơn bằng một lá cờ lớn, dễ thấy hơn. Những người chiến đấu lên đến đỉnh ngọn núi lửa với những hành động được lưu giữ trong hồ sơ bằng ảnh... nhanh chóng bị chìm trong lãng quên nên những người cổ động trong Binh đoàn Thuỷ quân lục chiến tích cực tuyên truyền để không nhầm lẫn về biểu tượng của việc giương lá cờ thứ hai».

[←1110]

Senshi sosho: Daihon’ei rikugunbu 10 Showa nijunen hachigatsu made 1975 tr. 113.

[←1111]

Fujiwara Akira và các tác giả, Okinawasen to tennosei (Rippu Shobo, 1987), tr. 28, trích Ota Yoshihiro, Okinawa sakusen no tosui (Sagami Shobo 1984), tr. 401-2.

[←1112]
Senshi sosho: Daihon’ei rikugunbu 10 Showa nijunen hachigatsu made 1975 tr. 113.

[←1113]

Domon, Tatakau tenno, tr. 192.

[←1114]
Sđd, tr. 193.

[←1115]
Sđd.

[←1116]

Senshi sosho: Daihon'ei rikugunbu 10 Showa nijunen hachigatsu made, tr. 128.

[←1117]

Sđd, tr. 211-2. Ngày 9/5, Hirohito gây sửng sốt cho Ban hành quân lục quân bằng việc khước từ đề nghị của tướng Umezu đặt Binh đoàn Khu vực Triều Tiên dưới quyền Binh đoàn Quan Đông. Ông cho rằng hành động như vậy sẽ huỷ hoại sự tách biệt giữa Mãn Châu, một nước ngoại bang và Triều Tiên, «lãnh thổ quốc gia», Sđd, tr. 224-5.

[←1118]

Dick Wilson, Khi song hổ giao tranh: Ký sự chiến tranh Trung-Nhật 1937-1945 (Nxb Viking 1982), tr. 234-45.

[←1119]

Yoshida Yutaka, Nihonjin no sensokan (Iwanami Shoten 1995), tr. 102, biểu 13, trích Okurasho Showa Záiei-shi Henshushitsu, t.t, Showa zaisei-shi 4 (Toyo Keizai Shinbunsha, 1955).

[←1120]

Sđd, tr. 102, biểu 12, trích Oe Shinobu, t.t, Shina jihen Dai To'A sensokan doin gaishi (Fuji Shuppan 1988).

[←1121]

Giảm xuống còn 250 tàu chiến các loại tính đến cuối tháng 12/1944, hải quân chỉ còn 53,8% tổng tải trọng tàu so với khi bắt đầu cuộc chiến vào tháng 12/1941. Yamada Akira, Gunbi kakucho no kindaishi: Nihongun no kakucho to hokai (Yoshikawa Kobunkan 1997), tr. 205.

[←1122]
Rekishi Kyoikusha Kyogikai, t.t, Maboroshi dewa nakatta hondo kessen (Kobunken, 1995), tr. 19-20; Yamada, Gunbi kakucho no kindaishi, tr. 210.

[←1123]
Katsuno Shun, Showa tenno no senso (Tosho Shuppansha, 1990), tr. 205-6.

[←1124]

Yabe Teiji, một học giả của ĐH hoàng gia Tokyo và nhà tư tưởng, cố vấn chính trị của Konoe, sau chiến tranh cho biết cuộc diện kiến riêng của Konoe với Nhật hoàng vào tháng 2 là lần đầu tiên ông này được phép gặp sau gần 3 năm. Yabe còn ghi «Cho đến gần thời gian Saipan thất thủ, Kido vẫn tin tưởng tuyệt đối vào Tojo và bất kỳ điều gì ai nói với Kido lập tức được chuyển ngay tới tai Tojo». Xem Yabe Teiji, Koshitsu no chi nagareru Konoe Fumimaro, trong Bungei shunju, tokushugo: tenno hakusho (10/1956), tr. 190.

[←1125]

Các từ ngữ trong Khảo sát Ném bom chiến lược của Mỹ, Nhật vất và kết thúc chiến tranh (Washington DC, 7/1946), tr. 2.

[←1126]
TN, dai rokkan (Chuo Koronsha 1997), tr. 466-7.

[←1127]

Thi thoảng vào tháng 1 hay đầu tháng 2/1945, Konoe lại thảo một bản phân tích tình hình Nhật đang đối mặt và dùng để tham khảo khi viết «hồi ức». Trong tài liệu viết tay ko ký tên của mình, Konoe nêu rõ sự bác bỏ quan điểm về Liên Xô của Hirohito và bộ chỉ huy tối cao; ông cũng khẳng định Hiệp định Trung lập Xô-Nhật là một công cụ «làm xấu đi cuộc xung đột giữa Nhật và Mỹ, Anh». Xem tài liệu của Konoe trong Shoji Junichiro, Konoe Fumimaro shuki Soren no To'A ni taisuru ito, trong Gunji shigaku 34, số 2 (9/1998), tr. 45-8. Xem ý kiến của quan chức Bộ Ngoại giao Ueda Shunkichi trong Ueda Shunkichi, Showa demokurashii no zasetsu và Gunbu, kakushin kanryo no Nihon kyosanka keikakuan, trong Kuyu (tháng 10 và 11/1960).

[←1128]

Xem bản dịch và phân tích hồi ký của Konoe trong John W. Dower, Đế chế và Hậu quả: Yoshida Shigeru và Kinh nghiệm Nhật Bản, 1874-1954 (Nxb ĐH Harvard 1979), tr. 260-4.

[←1129]

Koketsu Ausushi, Potsdamu sengen to hachigatsu jugonichi - judaku chien no haikei niwa nani ga atta no ka, trong Rekishi chiri kyoiku 536 (8/1995), tr. 13-4, trích lời kể của Harada Kumao về trao đổi giữa Nhật hoàng và Konoe trong Harada danshku naiwa oboe, 21/3/1945, của Takagi Sokichi shiryo.

[←1130]

Fujita Hisanori, Jijucho no kaiso (Chuo Koronsha, 1987), tr. 66-7; Yamada Akira, Koketsu Atsushi, Ososugita seidan: Showa tenno no senso shido to senso sekinin [Showa Shuppan, 1991), tr. 180, trích bản Chuo Koronsha 1978 của Hosokawa nikki.

[←1131]
Domon, Tatakau tenno, tr. 192.

[←1132]

Haisen no kiroku: sanbohonbu shozo, Meiji hyakunen-shi sosho, dai 38 kan (Hara Shobo, 1967), tr. 230-1.

[←1133]

Renritsu kyoryoku naikaku, Koiso, Yonai, tháng Giêng đến tháng 2/1945, sổ tay 6, bìa 1B-74, trong tài liệu Shigemitsu nắm giữ ở Sensei Kinenkan ở Tokyo; xem thêm Takeda Tomoki, Shigemitsu Mamoru no senji gaiko ninshiki to seiji senryaku: kyuchu, tenno to no kakawari ni oite, trong Nenpo kendai Nihon kenkyu 20: kyuchu koshitsu to seiji (Yamakawa Shuppansha, 1998), tr. 197. Chi chú viết tay của Shigemitsu, ngay sau cuộc diện kiến, nói rõ ràng những suy nghĩ của hai người cũng sẽ đến tai quốc trưởng và sự sụp đổ của Đế chế Đức.

[←1134]

Kinbara Samon, Takemae Eiji, t.t, Showa-shi-zohoban (Yuhikaku Sensho, 1989), tr. 218; Walter LaFeber, Giao tranh: Lịch sử quan hệ Mỹ Nhật (W. W. Norton 1997), tr. 236.

[←1135]

Yoshihashi Kaizo, Jiju bukan toshite mita shusen no toshi no kiroku, trong Gunji shigaku 2 (8/1965), tr. 97-8.

[←1136]

Trích Kunegi Toshihiro, Shidehara Kijuro - heiwa gaiko no hone to tatemae cùa Yoshida Yutaka, Ara Kei và các tác giả, Haisen zengo: Showa tenno to gonin no shidosha (Aoki Shoten, 1995), tr. 96.

[←1137]

Bức thư được đề gửi cho Odaira Komatsuchi, bạn của Shidehara từ thời đại học. Trích tài liệu trên, tr. 97.

[←1138]

Hoàng thân Konoe Fumimaro, 30/3/1945, trích Hosokawa nikki (Chuo Koronsha 1978), tr. 373-4.

[←1139]

Trong Tự Bạch, Hirohito nói tướng Koiso «thiếu hiểu biết thông thường» khi cố hoà đàm thông qua một người đang hành động sau lưng Chính phủ Nam Kinh. Sự kiện cho thấy sự bám rễ của Hirohito vào những quy định thủ tục cũng như sự nhầm lẫn về phương thức đàm phán với Trung Quốc. Xem STD, tr. 106-7 Shi Yuanhua, Nitchu senso kokì ni okeru Nihon to o Cho Mei seifu no «bowa» kosaku, do Ito Nobuyuki dịch trong Gunji Shigakkai, t.t, Nitchu senso no shoos (Kinseisha, 1997), tr. 294-5; Saito Karuko, Nihon no tai-So shusen gaiko, trong Shiron (Tokyo Joshi Daigaku) 41 (3/1988), tr. 54.

[←1140]

Kido Koichi nikki, ge, tr. 1208-9; Oe Shinobu, Gozen kaigi: Showa tenno jugokai no seidan (Chuo Koronsha, 1991), tr. 235. 8/6 cũng là ngày Hirohito nói với chánh trợ lý rằng ông sẽ không rời khỏi Tokyo, do đó làm phá sản kế hoạch của quân đội muốn xây dựng một pháo đài đá cho ông ở Matsushiro, tỉnh Nagano.

[←1141]

Kido Koichi nikki, ge, tr. 1210; Hata Ikuhiko, Hirohito tenno itsutsu no ketsudan (Kodansha, 1984), tr. 46, trích nhật ký trợ lý lục quân Ogata Kenichi.

[←1142]

Kido Koichi nikki, ge, tr. 1212-3.

[←1143]
Yamada, Koketsu, Ososugita seidan, tr. 204-6.

[←1144]

John Ray Skates, Đổ bộ Nhật Bản: Phương án thay thế ném bom (Nxb ĐH Nam Carolina, 1994), tr. 102. Bản dịch tiếng Anh kế hoạch Ketsu-Go có trong Báo cáo của tướng MacArthur: Chiến dịch của Nhật ở khu vực Tây nam Thái Bình Dương, tập 2, phần 2 (Washington DC, USGPO 1966), tr. 601-7.

[←1145]
Matsuura Sozo, Tenno to masu komi (Aoki Shoten, 1975), tr. 3-14.

[←1146]

Heiwa hakubutsukan o tsukurukai, t.t, Kami no senso, dentan: boryaku senden bira wa kataru (Bảo tàng Hoà bình Nhật Bản, Emiiru K. K, 1990), tr. 125.

[←1147]

Báo cáo về chiến tranh tâm lý chống Nhật, khu vực tây nam Thái Bình Dương, 1944-45,15/3/1946, tr. 13. Tuyển tập của Bonner F. Fellers, Lưu trữ Cục Hoover, Stanford, Calif.

[←1148]

Tái bản và trích Higashino Shin, Showa tenno futatsu no ‘dokuhakuroku’ (NHK Shuppan, 1998), tr. 79.

[←1149]

Awaya Kentaro, Kawashima Takamine, Gyokuon hoso wa teki no boryaku da, trong Đây là Yomỉui (11/1994), tr. 47. Tư liệu Chian jôho, được Hihon Tosho Senta công bố với 7 tập ở Tokyo cuối 1994, là một nguồn tư liệu vô giá để hiểu ý kiến của người Nhật vào thời điểm kết thúc chiến tranh.

[←1150]

2 lần trong thời kỳ cuối thế kỉ XIII, những «ngọn thần phong» quét sạch quân xâm lược Nguyên Mông khỏi bờ biển Kyushu. Khi lấy tên Thần phong, những phi công tấn công tầu chiến của Đồng minh đã khơi dậy một trong những ký ức sâu sắc nhất trong lịch sử Nhật Bản.

[←1151]

Yui Daizaburo, Beikoku no sengo sekaỉ koso to Ajia trong Senryo kaikaku no kokusai hikaku: Nihon, Ajia, Yoroppa, Yui Daizaburo và các tác giả, t.t, (Sanseido, 1994), tr. 12-3,

[←1152]

Awaya Kentaro, Nihon haisen wa jokentsuki kofuku ka trong Niho kindaishi no kyozo to jitsuzo 4: kofuku - Showa no shuen, do Fujiwara Akira và các tác giả biên tập (Otsuki Shoten, 1989), tr. 14-20.

[←1153]

Tài liệu quan trọng của Bộ Ngoại giao làm rõ nguyên tắc đầu hàng vô điều kiện với Nhật là PWC-284a ngày 13/11/1944. Xem nguyên văn trong FRUS, Văn kiện ngoại giao 1944, Tập V: Cận Đông, Nam Á, và Châu Phi, Viễn Đông (USGPO, 1965). tr. 1275-85; xem tình thế cơ bản trong Robert E. Sherwood, Văn bản Nhà trắng của Harry L. Eyre & Spottiswoode 1949, tr. 690, 693-4.

[←1154]

William L. Shiere, Thăng trầm của Đệ tam Đế chế (New York, 1990), tr. 1139. Quân kháng chiến Ý vội vã hành quyết Mussolini ngày 28/4 và cuộc chiến tranh ở Ý kết thúc ngày 2/5. Hitle tự sát ngày 30/4. Đức đâu hàng hoàn toàn bằng việc đâu hàng vô điều kiện của lực lượng vũ trang. Sau khi bắt giữ toàn bộ thành viên của Chính phủ Quốc xã mới của Thống chế Donitz vào 23/5, Mỹ, Liên Xô, Anh và Pháp ký Tuyên bố Béclin ngày 5/6/1945, làm rõ tính chất đầu hàng của Đức. Xem Arai Shinichi, Kyokasho kentei to mujoken kofuku ronso, trong Rekishiɡ̉aku kenkyu 531 (8/1984), tr. 15.

[←1155]

Vài giờ sau tuyên bố của Truman, Đại uý hải quân Ellis M. Zacharias bắt đầu một loạt đợt phát sóng hàng tuần hướng tới Nhật lặp lại tuyên bố của Truman nhưng ko nhắc tới Nhật hoàng. Xem Allan M. Winkler, Chính trị trong tuyên truyền: Phòng Thông tin chiến tranh, 1942-1945 (Nxb ĐH Yale, 1978), tr. 145.

[←1156]

Phép loại suy «ong chúa» bắt nguồn từ phát biểu của Grew trước phiên điều trần uỷ ban Thượng viện Mỹ ngày 12/12/1944. Xem Nakamura Masanori, Vương triều Nhật Bản: Đại sứ Joseph Grew và sự hình thành của «Biểu tượng cơ chế Thiên hoàng», 1931-1991 (M. E. Sharpe, Inc 1992), tr. 66.

[←1157]

Joseph C. Grew, Thời rối ren: Hồ sơ ngoại giao 40 năm, 1904-1945, tập 2 (Boston: Houghton Mifflin, Co 1952), tr. 1435. Grew ủng hộ quyết định của chính quyền Truman là giữ lại địa vị của Nhật hoàng vì những mục đích thời hậu chiến nhưng thậm chí một người như ông cũng ko thể tưởng tượng nổi Hirohito lại có thể tự rũ bỏ trách nhiệm về những tội lỗi trong chiến tranh mà không chịu thoái vị.

[←1158]
Sđd, tr. 1425-6.

[←1159]

Nakamura, Vương triều Nhật Bản, tr. 70-7.

[←1160]

Tuyên bố này nói chung là tác phẩm của Bộ trưởng Chiến tranh Henry L. Stimson và các trợ lý của ông nhưng Ngoại trưởng James Byrnes đã chau chuốt nội dung, bỏ đi đoạn nói về vị trí của Nhật hoàng và thay đổi thời gian công bố.

[←1161]

Việc hồi hương trực tiếp của các lực lượng vũ trang Nhật là một sự khác biệt lớn giữa sự đầu hàng vô điều kiện của Nhật và Đức. Chính sách chính thức của Mỹ vào hồi đó trong tuyên bố là áp dụng đầu hàng vô điều kiện với nước Nhật và «do đó ko chỉ là các lực lượng vũ trang mà còn cả Nhật hoàng, Chính phủ và toàn dân. Mọi người phải chấp nhận mọi hành động quân Đồng minh cho là phù hợp khi thực hiện chính sách của mình». Xem ghi nhớ ko đề ngày của Bộ Ngoại giao, «So sánh Tuyên bố ngày 26/6/1945 với Chính sách của Bộ Ngoại giao», soạn ngày 30/6, trong FRUS, Tài liệu ngoại giao: Hội nghị Béclin (Hội nghị Potsdam) 1945, tập 2 (Washington DC, USGPO 1960), tr. 1285.

[←1162]

Những dòng bị xoá gồm: «(1) Chúng tôi... đồng ý với việc Nhật sẽ được trao cơ hội kết thúc chiến tranh... (4) đã đến lúc Nhật Bản quyết định mình sẽ tiếp tục nằm dưới sự kiểm soát của những cố vấn quân phiệt đầy mưu đồ riêng, với sự tính toán thiếu khôn ngoan của mình đã đưa Đế chế Nhật tới ngưỡng cửa huỷ diệt hoặc đi theo con đường chính nghĩa».

[←1163]

Minomatsu Jo, t.t, bản sao của Takagi Sokichi, Kaigun taisho Yonai Mitsumasa oboegaki (Kojinsha, 1978), tr. 143-4, trích trong Tanaka Nobumasa, tr. 434. Thực ra Churchill đã thua trong tổng tuyển cử Anh ngày 5/7/1945. Nội các Đảng Lao động do Clement Attlee đứng đầu thay thế Chính phủ liên minh do Đảng bảo thủ của Churchill cầm đầu vào ngày 27.

[←1164]

Truman ghi chép trong hồi ký của mình, «Ngày 28/7, Đài truyền thanh Tokyo tuyên bố Chính phủ Nhật sẽ tiếp tục chiến đấu. Không hề có hồi đáp nào đối với tối hậu thư chung của Mỹ, Anh và Trung Quốc. Giờ ko còn phương án nào khác. Quả bom đã dự kiến được thả sau ngày 3/8 trừ khi Nhật đầu hàng trước ngày đó». Hồi ký của Harry S. Truman, tập 1, Năm quyết định (Garden City, NY 1955), tr. 421.

[←1165]

Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai gokan, tr. 449. Không cần nói cũng biết Stalin ko cần tuyên bố mokusatsu của Suzuki hay thoả thuận Yalta để tham chiến chống lại nước Nhật đã thua trận. Ông ta có thể làm việc này trong mọi trường hợp.

[←1166]

LaFeber, Đụng độ, tr. 247.

[←1167]

Tuyên chiến của Liên Xô, viết: «Nhật là cường quốc duy nhất sau sự thất bại và đầu hàng của nước Đức Hitle vẫn ngoan cố tiếp tục chiến tranh và khước từ yêu cầu đầu hàng vô điều kiện lực lượng vũ trang đưa ra ngày 26/7 bởi ba nước Mỹ, Anh và Trung Quốc». Niho Jyanarizumu Kenkyukai, t.t, Showa 'hatsugen' no kiroku (Tokyu Ejenshi Shuppan Jigyobu 1989), tr. 94.

[←1168]

Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai gokan, tr. 475. Xem thêm Uỷ ban Soạn thảo tài liệu về tổn thất của bom nguyên tử, Hiroshima và Nagasaki: Tác động sức khoẻ, y tế và xã hội của vụ ném bom nguyên tử (New York 1981), tr. 114. Ngay cả ngày nay cũng khó có thể mường tượng toàn cảnh hết bức tranh thiệt hại con người của 2 quả bom nguyên tử.

[←1169]

Cyril Clemens t.t, Truman phát biểu (Nxb ĐH Columbia 1960), tr. 69.

[←1170]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 1220-1.

[←1171]

Ishiguro Tadaatsu, Nosei rakuyoro (Oka Shoin 1956), tr. 421-2; Suzuki Kantaro Denki Hensan Iinkai, t.t., Suzuki Kantaro den (1060), tr. 372. Bộ trưởng Ngoại giao Shimomura bày tỏ sự lo ngại của Hội đồng cố vấn lên nội các. Bộ trưởng Nông nghiệp Ishiguro trong hồi ký của mình nhận xét về cuộc vận động của Suzuki (tr. 422):

«Tôi vẫn ko biết được ý định thực sự của ông ta khi đưa ra tuyên bố này... Tại các hội nghị nội các (Suzuki) chi nhấn mạnh việc phải chiến đấu đến cùng. Ông ta giữ nguyên thái độ trong các buổi họp báo và cho đến tận Tuyên bố Potsdam. Thế nên tôi ko thể hiểu nổi nội các của ông ta định tiếp tục hay kết thúc chiến tranh. Nếu xét từ bề ngoài thì tôi có thể hiểu được là nội các muốn tiếp tục chiến tranh. Ko có dấu hiệu nào cho thấy họ muốn từ bỏ. Thế nhưng tôi mường tượng rằng chính vì thủ tướng không nói đến việc từ bỏ chiến tranh nên trong thâm tâm, đó chính là điều ông ta muốn». Đây là lời khẩn cầu của Ishiguro về kiểu đề phòng haragei thay mặt Suzuki. Haragei là 1 tập tục văn hoá Nhật trong đó 2 bên trong đàm phán đưa ra lập trường của mình bằng những sự giả trá tinh vi, ko nói ra lời.

[←1172]
STD, tr. 120.

[←1173]

Wada Haruki, Nisso senso, trong Hara Teruyuki, Sotogawa Tsugio, t.t, Koza Suravu no sekai 8, Suravu to Nihon (Kobundo, 1995), tr. 110.

[←1174]

Saito Haruki, Nihon no tai-So shusen gaiko, trong Shiron (Tokyo Joshi Daiguku) 41 (3/1988), tr. 49, xem Wada Haruki, Nisso senso, tr. 110.

[←1175]

Saito, tr. 49,52. Tháng 5/1943, Stalin tuyên bố «Chỉ khi đối diện với tình thế hiểm nghèo, quân phát xít mới nói về hoà bình». Ngày 6/11/1944, ông gọi Nhật Bản là «quốc gia hiếu chiến».

[←1176]
STD, tr. 121.

[←1177]

Arita kết luận hồi ức của mình bằng câu: «Hoàng thượng đối mặt với cuộc khủng hoảng này với sự minh tuệ vốn có. Thần cúi xin hoàng thượng cân nhắc lại tình thế cuộc chiến và hành động dứt khoát để cứu vớt quốc dân Thiên hoàng trong thời khắc sống còn này. Thần kính cẩn dâng những lời này với lòng thành kính sâu sắc». Xem Gaimusho, t.t, Shusen shiroku 3, tr. 208.

[←1178]

Sato gửi Togo, 8/6/1945, trong tài liệu trên, tr. 191.

[←1179]

Sato gửi Togo, Matxcơva 13/7/1945, trong FRUS, Tài liệu ngoại giao: Hội nghị Béclin (Hội nghị Potsdam), 1945, tập 1 (Washington DC, USGPO 1960), tr. 881.

[←1180]

Sato gửi Togo, số 1227, Matxcơva, 19/7 và số 1228, Matxcơva, 20/7/1945, trong FRUS, Tài liệu ngoại giao: Hội nghị Béclin (Hội nghị Potsdam), 1945, tập 2 (Washington DC, USGPO 1960), tr. 1251 và 1256. Xem bản gốc tiếng Nhật trong Gaimusho, t.t, Shusen shiroku 3 (Hokuyosha, 1977), tr. 199.

[←1181]

Tanaka Nobumasa, Dokyumento Showa tenno, daigokan, tr. 439, trích Gaimusho t.t, Shusen shiroku (Shinbun Gekkansha, 1952), tr. 524-5.

[←1182]
Sđd, tr. 440.

[←1183]
Sđd, tr. 444.

[←1184]

Trích trong David Holloway, Stalin và bom: Liên Xô & năng lượng nguyên tử, 1939-1956 (Nxb ĐH Yale 1994), tr. 128.

[←1185]

Tanaka, tr. 461-2. Trong hồi ký của mình, Truman nói không hề ngạc nhiên trước quyết định của Liên Xô. Xem phản ứng đầu tiên của Liên Xô về Hiroshima trong Holloway, Stalin và Bom, tr. 127-9, và nghiên cứu về Holloway của Vladislav Zubok trong Khoa học 266 (21/10/1994), tr. 466-68.

[←1186]

Các sử gia về quyết định ném bom nguyên tử nói chung kết luận rằng Truman biết nội dung những bức điện 'thăm dò hoà bình' của Nhật bị chặn và giải mã cũng như Bộ trưởng Hải quân James Jorrestal và Tổng tham mưu quân đội Marshall cũng được thông báo. Nhưng những bức điện này chỉ là bằng chứng của việc Chính phủ Nhật mong muốn lập lại hoà bình chứ không phải cam kết đầu hàng vô điều kiện, vì không có cam kết nào trước Hiroshima và việc Liên Xô tham chiến. Điều Nhật hoàng và Kido đòi hỏi cho đến thời điểm đó là 'hoà bình' nhưng phải bảo đảm quyền lực của Nhật hoàng và toàn bộ cơ chế quân chủ. Xem kiến thức nước Mỹ trong Walter Millis, t.t, Nhật ký của Forrestal (Nxb Viking 1951), tr. 74-7; Robert H.Ferrell, t.t, Ngoài lề: Tài liệu riêng của Harry S. Truman (Harper & Row 1979) , tr. 53-4 và Hồi ký của Harry s. Truman, tập 1, tr. 396.

[←1187]

Yamada, Koketsu, Ososugita seidan, tr. 212-3. Bức «thánh dụ» mà Konoe có trách nhiệm mang sang Matxcơva rõ ràng rất ngắn gọn. Nội dung xác thực của bức thư có trong Gaimusho, t.t, Shusen kiroku 3, tr. 160-1.

[←1188]

Về Yonai và Takagi, xem Yoshida, Showa tenno no shusenshi, tr. 27 và toàn bộ lời tuyên bố trích dẫn ở đây, Takagi kaigun shosho oboegaki (Mainichi Shinbunsha, 1978), tr. 351, trích trong Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai gokan, tr. 475.

[←1189]

Kido luôn tìm cách tạo ấn tượng rằng ông ta và Hirohito là những người luôn phản đối giới quân phiệt. Khi được phỏng vấn ngày 6/4/1966, ông ta tuyên bố: «Nói chung, chúng tôi đã chuẩn bị tư tưởng (đầu hàng) từ trước. Vì thế mà chúng tôi ko bị sốc vì vụ ném bom. Vụ ném bom này và việc Liên Xô tham chiến cũng có một cái lợi. Tôi đồ rằng vào thời đó nếu không có những quả bom nguyên từ và Liên Xô không tham chiến thì chúng tôi có thể đã thành công». Năm sau, ông ta huênh hoang: «Vì Liên Xô và những quả bom nguyên tử đã làm thay chúng tôi nên có thể nói Nhật Bản đã hồi sinh đến mức độ này». Kido Koichi-shi to no taiwa, trong Kanazawa Makoto và các tác giả, t.t, Kazoku: Meiji hyakunen sokumenshi (Hakuyo Sensho, 1978), tr. 185; Wada haruki, Nisso senso trong Hara Teruyuki và các tác giả, t.t, Koza Suravu no sekai 8, Suravu to Nihon (Kobundo, 1995), tr. 119

[←1190]

Xem nội dung Wahei kosho no yoko trong Yabe Teiji, Konoe Fumimaro, ge (Kobunkan, 1952), tr. 559-62.

[←1191]
Yoshida, Showa tenno no shusenshi, tr. 23-4.

[←1192]

Yoshida Yutaka, Konoe Fumimaro: kakushin ha kyuteỉ seijika no gosan trong Yoshida và các tác giả, haisen zengo: Showa tenno to gonỉn no shidosah, tr 40. Tháng 8/1945, quân Liên Xô bắt sống 639.676 lính Quan Đông, trong đó có 26.583 sĩ quan và 191 tướng lĩnh. Trừ các tướng lĩnh, hầu hết (khoảng 570.000) lính đều bị buộc lao động khổ sai trong các trại. Xem S.I. Kuznetsov, Các tướng lĩnh binh đoàn Quan Đông trong nhà tù Liên Xô (1945-56), trong Sử ký Nghiên cứu quân sự Slavơ 11, số 3 (9/1998), tr. 187.

[←1193]

Gần thời điểm đầu hàng, Kido thường xuyên gặp các quan chức cảnh sát cả dân sự và quân sự, thu thập thông tin mới nhất về tình thế trong nước đang ngày một xấu đi. Thiếu tướng hải quân Takagi nhớ lại sau chiến tranh rằng vào ngày 12/7/1945 khi Hoàng thân Konoe tâu với Nhật hoàng: «Tình thế hôm nay đã xấu đi đến mức dân chúng căm hận Triều đình», Hirohito «hoàn toàn đồng ý». Xem Yoshida Showa tenno no shusenshi, tr. 29-30, trích Takagi Sokichi, Shigeru, Ando Yoshio và các tác giả, t.t, Nihon shusenshi jokan, hachi gatsujugonichi no kudeta hoka (Mainichi Shinbunsha, 1962), tr,, 196-210; Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai gokan, tr. 460; John W. Dower, những lời đồn giật gân, tranh phiến loạn trên tường và ác mộng của cảnh sát tư tưởng, trong Dower, nước Nhật trong thời chiến và thời bình: một số bài viết (Nxb Mới, 1993), tr. 101-54.

[←1194]

Kimishima Kazuhiko, Shusen kosaku to kokutai ni kansuru ỉchi chiron, trong Tokyo gakugei Daigaku Kiyo, Dai Sanbumon, Shakai Kagaku 34 (12/1982) tr. 157, trích Toyoda Soemu, Saigo no teikoku kaigun (Sekai no Nihonsha, 1950) tr. 206-7.

[←1195]

Trong tuyên bố đọc chép cho người thẩm vấn Oi Atsushi thuộc Phòng sử học GHQ ngày 28/11/1949, Togo nói «Tôi không thể nhớ được Bộ trưởng Hải quân Yonai đã áp dụng cả 4 điều kiện», và tiếp lời buộc tội Anami, Umezu và Toyoda đã đưa thêm 3 điều kiện vào điều kiện duy nhất mà ông ta, tức Togo đề xuất. Nhưng các sĩ quan bị thẩm vấn trong các lần sau lại khai khác.

[←1196]

Theo lời kể của Tanaka Nobumasa, dựa trên các hồi ký của Toyoda Soemu và Togo Shigenori, tướng Umezu giải thích việc tự giải giáp như sau: «*Từ 'đầu hàng' ko có trong từ điển quân sự Nhật. Trong nền giáo dục quân sự của chúng ta, nếu đánh mất vũ khí thì phải chiến đấu bằng tay không. Khi không còn chiến đấu bằng tay được nữa thì phải đánh bằng chân. Khi ko còn chân, tay thì hãy dùng răng mà cắn quân địch. Cuối cùng, khi ko còn chiến đấu được nữa thì hãy cắn lưỡi tự tử. Đó là những gì chúng ta dạy quân đội.* Tôi ko nghĩ có thể dễ dàng ra lệnh cho cả một quân đội hạ vũ khí đầu hàng. Chúng tôi phải yêu cầu quân đội mình và quân Đồng minh xác định thời gian và địa điểm tại từng chiến trường để các đơn vị ở đó giao nộp vũ khí. Chúng tôi sẽ tự thu hồi vũ khí...» Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai gokan, tr. 479-90.

[←1197]

Awaya Kentaro, Tokyo saiban ni miru sengo shori của Awaya Kentaro và các tác giả, Senso sekinin, sengo sekinin: Nihon to Doitsu vua do chigau ka, tr. 79-80.

[←1198]

Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai gokan, tr. 493-4; lời khai đọc chép của Togo cho nhân viên thẩm vấn thuộc Ban lịch sử GHQ trong các cuộc thẩm vấn sau đó ngày 17/5/1949 và 17/8/1950, trong Lời khai của quan chức Nhật với Quân đội Mỹ về WW2 (không công bố, 1949-1950) tập 4, Giá vi phim số 51256.

[←1199]

Gaimusho, t.t, Nihon gaiko nenpyo narabi shuyo bunsho, ge (Nihon Kokusai Rengo Kyokai, 1955), tr. 630; Kimishima Kazuhiko, Shusen kosaku to kokutai ni kansuru ichi shiron, tr. 161.

[←1200]

Hoàng thân Takamatsu, đứng sau vận động cuộc lật đổ nội các Tojo được biết đã phát biểu tại cuộc họp của Đại bản doanh Tham mưu hải quân ngày 29/6/1944 rằng «Vì phòng tuyến cố thủ đã bị phá vỡ từ Tân Guinea và Saipan tới Ogasawara nên giờ đây chúng ta từ bỏ ý định ban đầu là thành lập Đại bán cầu thịnh vượng chung Đông Á và tập trung vào mục tiêu chiến tranh - nói thẳng ra là - thua trận một cách khôn ngoan». Hosokawa Morisada, jôh tenno ni tassezu, ge (Dokosha Isobe Shobo, 1953), tr. 252.

[←1201]
Yoshida, Showa tenno no shusenshi, tr. 31.

[←1202]

Bài viết của Matsudaira, «Nhật hoàng và chiến tranh», được chọn làm «Phụ lục» tập 2, phần 2 Báo cáo được nhóm tham mưu của MacArthur in ở Tokyo năm 1950, dưới quyền biên tập của Thiếu tướng Charles A. Willoughby. Xem Báo cáo của tướng MacArthur: Chiến dịch của Nhật ở khu vực Tây nam Thái Bình Dương, tập 2, phần 2 (Washington DC, GPO, 19660), tr. 763-71.

[←1203]
Kido Koichi nikki, ge, tr. 1223.

[←1204]
STD, tr. 125-6.

[←1205]
Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai gokan, tr. 472.

[←1206]

Ghi chép của Hoshina về buổi thiết triều có trong Gaimusho, t.t, Nihon gaiko nenpyo narabi shuyo bunsho, ge, tr. 630. Xem thêm Yoshida, Nihonjin no sensokan, tr. 42-3, trích Ikeda Sumihisa, Nihon no magarikado (Senjo Shuppan, 1986) và Hoshima Zenshiro, Dai To'A senso hishi (Hara Shobo, 1975).

[←1207]
Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai gokan, tr. 506.

[←1208]
Sđd, tr. 507.

[←1209]

Yokota Kisaburo, Tennosei (Rodô Bunkasha, 1949), tr. 183-4.

[←1210]

Omori Minoru, Sengo hishi 2: tenno to genshi bakudan (Kodansha 1975), tr. 267 và Tanaka, Dokyumento Showa tenno dai gokan: haisen, ge (Ryokufu Shuppan, 1989), tr. 531.

[←1211]
STD, tr. 129.

[←1212]
Yamada, Daigensui Showa tenno, tr. 304.

[←1213]
Yoshida, Showa tenno no shusenshi, tr. 226.

[←1214]

Trong Tự Bạch Hirohito nói «Umezu trở về từ Mãn Châu một ngày sau buổi thiết triều ngày 8/6. Theo báo cáo của ông ta, ngay cả với toàn bộ lực lượng của ta ở Trung Quốc thì ta cũng chỉ có thể cầm cự được với 8 sư đoàn Mỹ. Nếu Mỹ đưa 10 sư đoàn vào Trung Quốc thì ta tuyệt đối không có cơ hội chiến thắng. Đây là lần đầu Umezu phàn nàn như vậy». STD, tr. 116-7.

[←1215]

Trong các cuộc họp giữa tháng 5 của nội bộ nội các, Thủ tướng Suzuki nói «Tính cách của Stalin giống với Saigo Nanshu (Takamori), nên đừng nghĩ rằng chúng ta nên dốc toàn lực vào trung gian hoà bình thông qua Liên Xô». Bộ trưởng lục quân tuyên bố «chúng ta có khá nhiều cơ hội đàm phán vì sau chiến tranh, Liên Xô sẽ đối đầu với Mỹ và ko muốn Nhật bị quá suy yếu». Bộ trưởng Hải quân nói: «Tại sao không đưa tàu chiến cho họ và đổi lại yêu cầu dầu lửa và máy bay». Saito Haruko «Nihon no tai-So Shusen gaiko», trong Shiron 41 (Tokyo Joshi Daigaku), (3/1988), tr. 55, trích Nihon gaiko nenpyo narabi shuyo bunsho, ge, tr. 612.

[←1216]

Tanaka, Dokyumento Showa tenno, dai gokan, tr. 459-60, trích trả lời của Kido với những câu hỏi bằng văn bản về kết thúc chiến tranh, trong nhà tù Sugamo 17/5/1949.

[←1217]

Bản thân Togo cũng thừa nhận như vậy khi nói ngày 17/8/1950 rằng «mặc dù tôi đã yêu cầu Liên Xô làm trung gian hoà giải nhưng tôi ko thể khuyên họ chấp nhận điều kiện hoà bình dưới bất kỳ hình thức cụ thể nào». Xem lời khai của Togo ngày 17/8/1950, trong Lời khai của quan chức Nhật về WW II của Quân đội Mỹ, tập 4, giá vi phim số 51256.

[←1218]
Saito, Nihon no tai-So shusen gaiko, tr. 58.

[←1219]

D. M.Giangreco, Dự báo thương vong trong cuộc đổ bộ của Mỹ vào Nhật, 1945-1946: Hiệu quả hoạch định và chính sách, Sử ký quân sự 61, số 3 (7/1997), tr. 521-81. Giangreco tái tạo và ghi lại biên bản ngày 18/6 của hội nghị Nhà Trắng. Xem toàn văn cùng số liệu quân sự trong Phụ lục, Martin J. Sherwin, Thế giới huỷ diệt: Hiroshima và căn nguyên của cuộc chạy đua vũ trang (Vintage Books, 1987), tr, 355-63.

[←1220]

Giangreco, Dự báo thương vong, tr. 560.

[←1221]

Sđd, tr. 574-7. Phân tích của ông cần được so sánh với thảo luận về dự báo thương vong của Barton Bernstein trong «Cuộc tranh đấu trong lịch sử: khẳng định lời kể về Hiroshima», trong Philip Nobile, t.t, Nhận định tại Smithsonian (Marlowe & Co, 1995) tr. 127-56.

[←1222]

Forrest C. Pogue, George C. Marshall: chính khách, tập 4 (Viking, 1987), tr. 19, từ phỏng vấn tháng 2/1957 của Pogue với Marshall. .

[←1223]

Kido Koichi nikki, ge, tr. 1223.

[←1224]

Matsuura Sozo, Tenno Hirohito to chiho toshi kushu (Otsuki Shoten, 1995), tr. 175-8.

[←1225]

Xem bản dịch tiếng Anh chính thức trong Butow, Quyết định đầu hàng của Nhật, phụ lục 1, tr. 248; phần thảo luận trong Bix, Tự Bạch của Thiên hoàng Chiêu Hoà..., tr. 300-02; Fujita Shozo, Tenko no shisoshi teki kenkyu (Iwanami Shoten, 1975), tr. 227-30.

[←1226]
Takeyama Akiko, Gyukuon hoso (Banseisha, 1989), tr. 128.

[←1227]
Sđd, tr. 103.

[←1228]

Ý kiến của người đầu hàng theo «nghi thức» được loan tin trong tài liệu trên, tr.71.

[←1229]

Senda Kako, Tenno nto chokugo to Showa shi (Sekîbunsha, 1983), tr. 394.

[←1230]

Oe Shinobu, Hiroshima - Nagasaki o menzai shita Showa tenno no sekinin, trong Shukan kinyobi (28/4/1994), tr. 40. Xem bản dịch Anh ngữ lời ghi ngày 17/8 trong Hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ và Khu vực biển Thái Bình Dương, Tâm lý chiến phần 2, Bản bổ sung số 3 (ko công bố) Thông cáo CINCPAC - CINCPOA số 164-65,15/8/1945.

[←1231]

Tái bản trong Bungei shunju, tokubetsugo: Oinaru Showa (Tháng 3/1989), tr. 364.

[←1232]

Thư của Hirohito gửi Akihito đề ngày 6/3/1945, trong sđd., tr. 362.

[←1233]

Tsurumi Shunsuke, Nakagawa Roppei, bản tái bản, Tennō hyakwa, ge (Chikuma Bunko, 1989), tr. 39-41. Bức thư này được hãng tin Kyōdō đăng ngày 15/4/1986. Nội các của Thủ tướng Nakasone Yasuhiro lúc đó đang chuẩn bị cho lễ đăng quang lần thứ 60 của Hirohito trong khi đang tiến hành một chiến dịch kỉ niệm 100 năm khôi phục chế độ quân chủ của Minh Trị. Xem Sakamoto Kōjirō, Shōchō tennōsei e no pafōmansu: Shōwa-ki no tennō gyōkō no hensen (Yamakawa Shuppansha, 1989), tr. 65; Tin tức buổi tối Asahi, ngày 15/4/1986.

[←1234]
Kinoshita Michio, Sokkin nisshi, (Bungei Shunju, 1990), tr. 48.

[←1235]

Kinoshita, Sokkin nisshi, tr. 48-49.

[←1236]

Chimoto Hideki, Tennōsei no shinryaku sekinin to sengo sekinin (Aoki Shoten, 1990), tr. 141.

[←1237]

Được trích trong Chimoto, tr. 144; và Iokibe Makoto, Senryōki: shushōtachi no shin Nihon (Yomiuri Shinbunsha, 1997), tr. 39.

[←1238]

Được trích trong Kinbara Samon, Takemae Eiji, Shōwashi: kokumin no naka no haran to gekidō nohanseiki-zohoban (Yuhikaku Sensho, 1989), tr. 244. *Okichi là tên một người phụ nữ trẻ bị quan tòa của thị trấn Shimoda của bafuku (chính quyền của tướng quân Tokugawa) khoảng năm 1856 phân công làm tình nhân của Townsend Harris, viên công sứ Mỹ đầu tiên tại Nhật Bản.*

[←1239]

Được trích trong Awaya Kentarō, bản tái bản, Shiryō Nihon gendaishi 2: Haisen chokugo no seiji to shakai 1 (Ōtsuki Shoten, 1980), tr. 24.

[←1240]

Awaya Kentarō, Kawashima Takamine, bản tái bản, Haisenji zenkoku chianjoho, dai rokkan: kokusai kensatsu kyoku ōshujuyō bunsho 1 (Nihon Tosho Centa, 1994) . tr. 8-10, 242-245; Awaya, Kawashima, «Gyokuon hōsō wa teki no bōryaku da», trong Đây là Yomiuri (tháng 11/1994), tr. 50-52.

[←1241]

Xem chianjōhō được trích trong Awaya, Kawashima, «Gyokuon hōsō wa teki no bōryaku da», tr. 44.

[←1242]
Sđd, tr. 56.

[←1243]

Báo cáo của Cơ quan Cảnh sát Đặc nhiệm TP Osaka, đoạn đầu, ngày 19/9/1945, được trích trong sđd, tr. 55-56.

[←1244]

Tài liệu trong đoạn này và đoạn trước về phong trào To’A renmei được rút từ Kokusai kensatsu kyoku ōshujuyō bunsho 1: Haisenji zenkoku chian jōhō, dai nikan, tr. 84-85, 90; cũng được trích trong Awaya, Kawashima, «Gyokuon hōsō wa teki no bōryaku da», tr. 58-60.

[←1245]

«Văn kiện đầu hàng» trong Ramond Dennett và Robert K. Turner, bản tái bản, Những tài liệu về quan hệ ngoại giao của Mỹ, tập 3, ngày 1/7/1945 – 31/12/1946 (Princeton University Press, Kraus Reprint C., 1976), tr. 109-110.

[←1246]

Theodore Cohen, Xây dựng lại Nhật Bản: Lực lượng chiếm đóng của người Mỹ như là chính sách kinh tế xã hội mới (Free Press, 1987), tr. 4. MacArthur mãi tới tận ngày 22/10 mới nhận được phần thứ 2 của chỉ thị cải cách.

[←1247]

Trong gần nửa năm MacArthur đã hy vọng Nhật hoàng sẽ đến thăm ông ta. Tại Manila, ông ta đã truyền đạt mong muốn của mình cho đất Sidney Mashbir, người đứng đầu Cơ quan Phiên dịch và Biên dịch Đồng minh (ATIS). «Tôi sẽ bắt đầu việc đó ngay khi chúng ta đến Nhật», Mashbir trả lời. Xem Sidney F. Mashbir, Tôi đã là 1 điệp viên Mỹ (Vantage Press, Inc., 1953), tr. 308-309. Về chuyến thăm của Fujita tới GHQ, xem TN, dai hakkan, tr. 152.

[←1248]

Takahashi Hiroshi, «Shōchō tennō no sekkeishatachi», Shokun (tháng 1,1995), tr. 66-68. Một số đoạn trích từ nhật ký không được công bố của Sekiya, được Takahashi trích, cho thấy Sekiya, Kawai và Fellers đã bàn bạc như thế nào để chắc chắn rằng Nhật hoàng không phải chịu trách nhiệm đối với cuộc chiến tranh.

[←1249]

FRUS, Những văn kiện ngoại giao 1945: Viễn Đông, tập 6, tr. 720.

[←1250]

New York Times, ngày 26/9/1945.

[←1251]

Nguồn đã dẫn, ngày 23/9/1946.

[←1252]

Được trích trong Awaya Kentarō, NHK Shuzaihan, Tokyo saìban e no michi (Nihon Hōso Shupan Kyokai, 1994), tr. 13-14.

[←1253]

Frederick B. Wiener, «Lời bình luận: Những năm tháng của MacArthur tập III: MacArthur bị buộc tội vô lý vì đưa ra «Công lý của những người chiến thắng» trong những phiên tòa xét xử tội phạm chiến tranh», trong Tạp chí Luật Quân sự 113 (hè 1986), tr. 217.

[←1254]

Báo cáo của Bộ phận Chính quyền của Tổng tư lệnh các lực lượng Đồng minh Sự thay đổi quan điểm chính trị của Nhật, tháng 9/1945 tới tháng 9/1948 (Washington, DC.: USGPO, 1949), tập 2, tr. 243.

[←1255]

Higashino Shin, Shōwa tennō futatsu no «dokuhakuroku» (NHK Shupan 1998) tr. 62-68. Trong bản báo cáo chiến tranh tâm lý của mình có nhan đề «Câu trả lời cho Nhật Bản», phác thảo vào giữa năm 1944, Fellers đã viết: «Nghi ngờ sự đúng đắn của Thiên hoàng đối với người Nhật cũng giống như nghi ngờ sự trong trắng của Đức mẹ Maria đối với người Thiên chúa là một hành động báng bổ».

[←1256]

Kế hoạch «Blacklist» cuối cùng, đề ngày 8/8/1945, cho rằng một sự đồng ý chiếm đóng; điều phát triển là một cuộc chiếm đóng mà trong đó các nhà lãnh đạo Nhật Bản phải tích cực tham gia vào chính sách gây ảnh hưởng của người Mỹ ngay từ đầu. Xem Những báo cáo của tướng MacArthur tại Nhật Bản: Thời kỳ chiếm đóng: Phương diện quân sự, tập 1 phần bổ sung. Do các nhân viên của vị tướng chuẩn bị (Washington, DC.: USGPO, 1966), tr. 2-12.

[←1257]

Toyoshita Narahiko, «Tennō năm Makkasa kaiken no shoken» trong Iwanami Shinsho Henshubu, bản tái bản, Shōwa no shuen (Iwanami Shoten, 1990) tr. 81; Matsuo Takayoshi, «Kōshō Shōwa tennō, Makkasa gensui dai ikkai kaiken» trong Kyoto daigaku bungakubu kenkyu kyiō, dai 29 go (tháng 3/1990), tr. 46-48. Câu trả lời đúng, sau đó được người phát ngôn đưa ra, là: «Đối với những chi tiết chiến lược của cuộc chiến tranh, ví dụ như cách bố trí các lực lượng Lục quân và Hải quân và thời gian, địa điểm và cách thức tấn công, Nhật hoàng thường không được hỏi ý kiến, những điều này hầu như hoàn toàn được các vị chỉ huy quân đội quyết định. Dù sao đi nữa, đó cũng là ý định ban ra tuyên bố chiến tranh chính thức của đức bệ hạ trước khi bắt đầu khai chiến».

[←1258]

Hosokawa Morisada, Jōhō tennō ni tassezu: Hōsōkawa nikki (Isobe Shobō, 1953) tr. 173; Kinoshita, Sokkin nisshi, tr. 34-35; Sugiyama memo,jō, tr. 387-388.

[←1259]

Tanaka Nobumasa, Dokyumento Shōwa tennō 6, senryō (Ryokufu Shuppan 1990), tr. 237; ISN, daikan, tr. 11.

[←1260]

Theodore Cohen, Xây dựng lại Nhật Bản, tr. 64.

[←1261]

Hồi ký: Thống tướng Lục quân Douglas MacArthur (McGraw-Hill Book Co. 1964), tr. 288; Richard E. Lauterbach, «Những kế hoạch chiến tranh Nhật Bản bí mật: Những báo cáo chính thức tiết lộ chiến lược Trân Châu cảng», tạp chí Life 4 tháng 3/1946, tr. 22; John Gunther, Điều khó hiểu của MacArthur: Nhật Bản, Triều Tiên và vùng Viễn Đông (Harper & Brothers, 1957), tr. 116; Kido Kōichi nikki, ge, tr. 1237-1238; và Toyoshita, «Tennō năm Makkasa kaiken no shoken», tr. 78.

[←1262]

Toyoshita, «Tennō năm Makkasa kaiken no shoken», tr. 83-84.

[←1263]

D. Clayton James, Những năm tháng của MacArthur, tập 3, Chiến công và thảm họa 1945-1964 (Boston: Houghton Mifflin Co., 1985), tr. 322-323.

[←1264]

Kaneko Shōichirō, Shinbun Kameraman no shōgen (Nihon Shinbun Kyōkai 1986), tr. 28-33.

[←1265]

New York Times, ngày 29/9/1945; Yui Daizaburo, «Dân chủ từ đống đổ nát: 7 tuần đầu tiên của giai đoạn chiếm đóng tại Nhật Bản» (30/4/1986; tài liệu không công bố).

[←1266]

«Kimigayo» (Triều đại của đức vua) lần đầu tiên trở thành quốc ca chính thức trong thập niên giữa các cuộc chiến tranh Trung Quốc - và chiến tranh Nga - Nhật (1895 -1905).

[←1267]

Những con số GHQ tiết lộ vào ngày 30/10/1945, được dựa trên những tiêu chuẩn tiền tệ thời gian đầu ngay sau khi đầu hàng. Việc định giá giá lại sau đó nâng tổng giá trị tài sản của Thiên hoàng lên rất nhiều. Nezu, Tennō to Shōwashi, ge (San Ichi Shōbō, 1976,1983), tr. 255-256.

[←1268]

Herbert P. Bix, Tự Bạch của Thiên hoàng Chiêu Hòa và vấn đề trách nhiệm chiến tranh», trong Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản 18, số 2 (hè 1992), tr. 307.

[←1269]
Thoái vị là một vấn đề nóng hổi trong suốt giai đoạn chiếm đóng. Để thảo luận, xem nguồn đã dẫn, tr. 312-318.

[←1270]

Yasuda Tsuneo, «Shōchō tennōsei to minshu ishki shisōteki kanren o chushin ni», trong Rekishigaku kenkyu 621 (tháng 7/1991), tr. 36.

[←1271]

Yamada, Dai gensui Shōwa tennō, tr. 306. Tàn dư còn lại cuối cùng của Bộ Hải quân Bộ Lục quân - Văn phòng Giải ngũ số 1 và số 2 - đóng cửa trong tháng 10/1947.

[←1272]

Tanaka, Dokyumento Shōwa tennō 6, senryō, tr. 167-168. Ông ta trích dẫn phản ứng với bài báo đăng ngày 8/11 của tác giả Watanabe, nhà hoạt động chống chiến tranh người đã sống sót sau vụ chiến hạm Musahi bị đắm.

[←1273]

Kido Kōichi kankei bunsho (Tokyo Daigaku Shuppankai, 1966), tr. 139-140. Kido nói thêm «Tuy nhiên, khi tàu đến ga Namazu, nhà ga [đã bị] đốt cháy và một chiếc lều tạm được dựng vào địa điểm đó. Đám đông đứng cạnh hàng rào và nhìn chúng tôi. Tâm trạng mọi người yên lành. Một số cúi đầu; một số khác mỉm cười. Đó là một cảnh rất tự nhiên và trước khi tôi nhận ra điều đó, 6 phút... đã trôi qua».

[←1274]
Kinishita, Sokkin nisshi, tr. 64.

[←1275]
Tanaka, Dokyumento Shōwa tennō, tr. 169, tham khảo tờ Asahi shinbun ngày 24/11.

[←1276]

Takeyama Akiko, «Senryō no hōsō: 'Shinsō wa kō da'», trong Minami Hirosshi, Sakai Shinri Kenkyujo, bản tái bản, Zuko, shōwa bunka 1945-1989 (Keisō Shōbō 1990), tr. 121: Asahi shinbun (yukan), ngày 8/12/1945.

[←1277]

John Dunning, Sự hòa hợp trong ngày hôm qua: Bách khoa cơ bản về đài phát thanh thời xưa, 1925-1976 (Prentice-Hall, Inc., 1976), to. 393-396.

[←1278]

Takeyama, «Senryō no hōsō: ‘Shinsō wa kō da’», tr. 105-106; cũng xem Mark Gayn, Nhật ký Nhật Bản (William sloane Associates, 1948), tr. 6. Sau khi xem một buổi phát lại, Gayn viết (tr. 7): Điều duy nhất làm cho tôi lo âu trong các buổi phát thanh, cũng như trong loạt bài gồm 20 [đúng nguyên văn] bài báo bắt đầu vào ngày mai, là quan điểm chính trị của chúng. Chúng mô tả vị Thủ tướng Kijuro Shidehara nhút nhát như là một kẻ địch can đảm của chủ nghĩa quân phiệt; chúng tập trung chủ yếu vào những con người của chiến tranh, trừ các nghi phạm chiến tranh rõ ràng như Thiên hoàng hoặc những người lãnh đạo; chúng ngây thơ thể hiện, hoặc thậm chí xuyên tạc, 1 phần lịch sử Nhật Bản gần đây.

[←1279]

Takeyama, tr. 131-134. CIE-GHQ trả lời bằng việc thay đổi định dạng và phong cách để điều chỉnh cho hợp với thính giả Nhật. Bản thử nghiệm mới giọng trầm được phát sóng vào cuối tháng 1/1946. Được gọi là «Giờ điều đó có thể được nói ra- chương trình câu hỏi», nó sau đó được đặt lại tên là «chương trình sự thật», và phát từ ngày 17/2 tới 29/11/1946. Sau những thay đổi chương trình này cũng được đặt lại tên là «chương trình câu hỏi», một chương trình gồm những câu hói và câu trả lời liên quan đến cuộc chiến tranh Thái Bình Dương, các nghiệp đoàn lao động, hiến pháp mới và hợp nhất trường học. Trong tháng 1/1948 «Chương trình câu hỏi» trở thành «Giờ thông tin» hàng ngày của NHK. Xem Takeyama, tr. 140.

[←1280]

Asahi shinbun, ngày 30/8/1945, được trích trong Yoshida, Nihonjin no sensōkan, tr. 26-27.

[←1281]

Mainichi Shimbun, ngày 5/9/1945, trích trong Ōkubo Genji, Những vấn đề của chế độ quân chủ Nhật thời hậu chiến (Nihon Taiheiyō Mondai Chōsakai,1948), tr. 9. Bài phát biểu của Higashikuni được dùng lại trong Kokkai Hyakunsen-shi Kankōdai, bản tái bản, Nihon kokkai hyakunen shi, chukan (Kokkai Shiryō Hensankai, 1987), tr. 583-593.

[←1282]
Yoshida, Nihonjin no sensōkan, tr. 27.

[←1283]

Để thảo luận văn kiện chính sách ngày 5/5/1945, xem Bix, «Tự Bạch của Thiên hoàng Chiêu Hòa... », tr. 306-307.

[←1284]

Kisaka Junichiro, «Ajia-taiheiyō no rekishiteki seikaku o megutte», Nenpō: Nihon gendaishi,sōkan, sengo gojunen no rekishiteki kenshō (Azuma Shuppan, 1994), tr. 9.

[←1285]

Akazawa Shirō, «Shōchō tennōsei no keisei to sensō sekininron», trong Rekishi hyōron 313 (tháng 7/1976), tr. 47

[←1286]
Để xem nội dung bản huấn lệnh, xem Senda, Tennō to chokugo to Shōwashi, tr. 401-404.

[←1287]

Để xem bản phân tích tỉ mỷ về lời tuyên thệ của Thiên hoàng Minh Trị, xem John Breen, «Bản tuyên thệ của Thiên hoàng tháng 4/1868: Nghi thức, chính trị và quyền lực trong cuộc cải cách», trong Monumenta Nippomica: Những nghiên cứu về văn hóa Nhật Bản 51, số 4 (Mùa Đông, 1996), tr. 410; để xem phân tích về «Tuyên bố nhân gian», xem Bix, «Tự Bạch của Thiên hoàng Chiêu Hòa..»., to. 318-321.

[←1288]

Akazawa, «Shōchō tennōsei no keisei to sensō sekininron», tr. 46.

[←1289]

New York Times, ngày 1/1/1946.

[←1290]

Báo Chicago Daily Tribune, ngày 1/1/1946.

[←1291]

Để xem nội dung đầy đủ cuộc phỏng vấn báo chí của Hirohito ngày 23/8/1977, xem Takahashi Hiroshi, Heika otazune mōshiagematsu (Bungei Shunju, 1989), tr. 253.

[←1292]

Tanaka Nobumasa, Dokyumento Shōwa tennō, dai hakkan: shōchō (Ryokufu Shuppan, 1993), tr. 115.

[←1293]

Được trích trong Sakamoto, Shōchō tennōsei e no pafōmansu, tr. 96.

[←1294]

Để xem bài bình luận trái ngược về bản huấn lệnh năm mới, xem Hata Ikuhiko, Hirohito tennō itsutsu no ketsudan (Kōdansha, 1984), tr. 221; Tanaka Nobumasa, Dokyumento Shōwa tennō, dai hakkan: shōch, tr. 115-119.

[←1295]

Yoshida, shōwa tennō no shusenshi, tr. 78.

[←1296]

1 VD điển hình về cách viết như vậy là của Ono Noboru, Ningen tennō (Ichiyōsha, 1947), được xuất bản 4 lần trong năm đầu tiên.

[←1297]

Được trích trong Yoshida Shigeru, IV, trong Ito Satoru, «Yoshiđa Shigeru: senzen sengo o tsujita shin-Bei-ha», trong Yoshida Yakuta, Ara Kei, và những nguồn khác, Haisen zengo: Showa tennō to gonin no shidōsha (Aoki Shoten, 1995), tr. 260.

[←1298]

Tsuda Sōkichi, «Kenkoku no jijo to bansei ikkei no shisō», trong Sekai (tháng 4 năm 1946), tr. 53-54.

[←1299]

Sakaguchi Ango, «Tennō heika ni sasagurri kotoba», trong Teihin Sakaguchi Ango zenshu, dai nana kan (Sanyōdō Insatsu K. K., 1967), tr. 404.

[←1300]

«Sōkan no kotoba», trong Shinsō (1/3/1946), tr. 3.

[←1301]

«Tennō wa hōki de aru», trong Shinsō, ngày 1/9/1947, ở bìa 1. Lý do đưa ra là bởi vì «khắp mọi nơi Thiên hoàng đến, thậm chí ở sâu trong hầm mỏ hoặc các khu phố tại các TP mà đoàn tùy tùng của Thiên hoàng đi qua, những bức tường của các tòa nhà được quét sạch và các TP và làng mạc ngay lập tức được trang Hoàng đẹp đẽ».

[←1302]

Thư báo của Anderton gửi tới «Tổng tư lệnh» qua «Thư ký quân sự» nằm trong giấy tờ của Fellers.

[←1303]
FRUS, Những văn kiện ngoại giao 1946: Viễn Đông, tập 8, tr. 396.

[←1304]

Bản dự thảo của Matsumoto chi thay đổi một số về cách viết của hiến pháp Minh Trị trong khi giữ lại quyền hạn và quyền lực của Thiên hoàng và chế độ của Luật Hoàng gia. Thậm chí tồi hơn, nó giảm các quyền và tăng những trách nhiệm của «các thần dân», và, ngoại trừ đề tài chiến tranh - và hiệp ước - chuyển quyền hạn của Thiên hoàng được sự đồng ý của một ủy ban của quốc hội, thất bại trong việc tăng cường quyền lực của quốc hội. Xem Thay đổi quan điểm chính trị của Nhật Bản: tháng 9/1945 đến tháng 9/1948. Báo cáo của Bộ phận Chính quyền, Tổng tư lệnh các lực lượng Đồng minh (Washington D.C.: USGPO, 1949), tr. 98-101.

[←1305]

Cụm từ «Nhằm đạt tới mục đích của đoạn trước» được Ashida Hitoshi thêm vào trong các vụ bàn cãi tại quốc hội.

[←1306]

Watanabe Omasu, «Sengo kaikaku to hō: tennōsei kokka wa datōsareta ka», trong Hasegawa và những nguồn khác, bản tái bản, Kōza, kakumei to hō, dai sankan, shimin kakumei to Nihon-hō (Nihon Hyōronsha, 1994), tr. 126-129.

[←1307]

Watanabe, «Sengo kaikaku to hō: tennōsei kokka wa datōsareta ka», tr. 227.

[←1308]

Nguồn đã dẫn, tr. 226.

[←1309]
Kinishita, Sokkin nisshi, tr. 145.

[←1310]
Ashida Hitoshi, Ashida Hitoshi nikki, dai ikkan (Iwanami Shoten, 1986), tr. 77-78.

[←1311]
Sđd, tr.8o.

[←1312]
Sđđ, tr. 82.

[←1313]

Watanabe, «Sengo kaikaku to hō: tennōsei kokka wa datōsareta ka», tr. 123.

[←1314]

New York Times (ngày 4/3/1946), tr. 6.

[←1315]

Kinoshita, Shokkin nisshi, tr. 163-164.

[←1316]

Tanaka Akihito, Nijusseiki no Nihon, dai nikan, Anzen hoshō: sengo gojiinen no mosaku (Yomiuri Shinbunsha, 1997), tr. 33. Yokota sau đó bỏ phần dịch ban đầu của mình về điều 9 và ko tán thành sự chỉ trích trước đó của Hirohito. Sau khi chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, cả Yokota và Yashida đều trở thành những người ủng hộ nhiệt thành việc tái vũ trang. Năm 1960, Yokota đã ngả hẳn sang cánh hữu để có đủ tiêu chuẩn là thẩm phán tòa án tối cao.

[←1317]
Takahashi Hiroshi, «Kaisetsu-Shōwa tennō to ‘Sokkin nisshi’ no jidai», trong Kinoshita, Sokkin nỉsshi, tr. 268.

[←1318]

Ashida nikki, dai ikkan, tr. 90. Sự chống cự của Nhật hoàng đã được tranh luận có sức thuyết phục của Watanabe Osamu trong Sengo seiji shi no naka no tennōsei (Aoki Shoten, 1990), và «Tennō», trong Nihonshi daijiten, yonkan (Heibonsha 1994), tr. 1246.

[←1319]

Xem Yoshida Shigeru, Kaisō junen (Shinchōsha, 1957-1958).

[←1320]

Báo cáo của GHQ, được Alfred R. Hussey viết, nói rõ: «Vào ngày 22, như là một trông đợi cuối cùng, Thủ tướng, đi cùng là Yoshida và Narahashi, đã hỏi ý kiến Thiên hoàng. Hirohito không do dự. ông ta khuyên Shidehara rằng ông ta hoàn toàn ủng hộ sự sửa đổi triệt để, thậm chí đối với cà việc lấy đi quyền hạn chính trị của chính Thiên hoàng». Thay đổi quan điểm chính trị của Nhật Bản, tr, 106.

[←1321]

Watanabe, Sengo seijishi no naka tennōsei, tr. 119-120, trích từ Asahi shinbun, ngày 18/4/1977.

[←1322]

Hôm sau, 6/3/1946, Kinoshita (tr. 165) cố gắng an ủi Hirohito coi sự mất mát các quyền tối cao của ông bằng cách nói với ông tốt hơn là vứt bỏ hiến pháp cũ: ... và đạt tự do dẫn dắt tinh thần của các chính trị gia và dân chúng. Thiên hoàng dường như có cùng ý tưởng. Liên quan đến việc thoái vị, Thiên hoàng nói có thể dễ dàng hơn với ông nếu như ông thoái vị, để rồi sau ông sẽ không phải trải nghiệm những khó khăn ngày nay. Nhưng Hoàng thân Chichibu thì ốm; Hoàng thân Takamatsu đã ủng hộ chiến tranh và là trung tâm của phe quân sự khi đó, vì vậy ông ta ko phù hợp làm nhiếp chính vương. Hoàng thân Mikasa thì quá trẻ và ko có kinh nghiệm. Ông thất vọng về hành động thiếu suy nghĩ của Hoàng thân Higashikuni và nói rằng Higashikuni có lẽ chưa bao giờ suy xét về những tình huống như vậy.

[←1323]

Watanabe, «Sengo kaikako to hō: tennōsei kokka wa datōsareta ka», tr. 235-238. Watanabe nhấn mạnh (tr. 239) bản chất giới hạn của quá trình sửa đổi hiến pháp, bác bỏ tranh luận rằng sửa đổi hiến pháp năm 1947 tiếp tục truyền thống của việc lập hiến pháp của những năm 1870 và những năm đầu những năm 1880. «Cao trào của phong trào cải cách thời hậu chiến tranh chỉ vừa bắt đầu», ông ta viết, «khi khuôn khổ căn bản của hiến pháp được quyết định từ trên».

[←1324]

Shimizu Tōzru, vào tuổi 79, tự tử trong tháng 9/1947, để lại một chúc thư bày tỏ sự giận dữ đối với bản Hiến pháp mới vì đã biến Hirohito thành con rối, và nỗi buồn đối với những bức ảnh trên báo chí cho thấy Thiên hoàng bị đám đông xô đẩy. Xem Shimizu Terao, «Meiji kenpō ni junshishita kenpō gakusha», trong Bungei shunju 42 (tháng 11 năm 1964), tr. 274-281.

[←1325]

Minobe Tatsukichi, «Minshushugi to gawa gikai seido», Sekai (tháng 1/1946), và «Minshushugi seiji to kenpō», Seikatsu bunka (tháng 2/1946).

[←1326]

Yamada Akira, «Gendai ni okeru 'sensō sekinin' mondai:tennō no 'sensō sekinin' o chushin ni», trong Rekishi hyōron 545 (9/1995), tr. 24-25; Yamauchi Toshihiro, «Tennō no sensō sekinin», trong Yokota Kōichi, Ebashi Takashi, bản tái bản, Shōchō tennōsei no kōzō: kenpō gakusha ni yoru kaidoku, (Nihon Hyōronsah, 1989), tr. 241-258.

[←1327]

Xem Yokota Koichi, «'Koshitsu tempan' shichu trong Yokota, Ebashi, Shōchō tennōsei no kōzō: kenpō gakusha ni yoru kaidoku, tr. 106-108; để xem bản tiếng Anh, Thay đổi quan điểm chính trị của Nhật Bản, tr. 856-848.

[←1328]

Watanabe Osamu, «Nihon koku kenpō unyōshi josetsu», trong Higuchi Yōichi, bản tái bản, Kōza, kenpōgaku 1, tr. 116-132.

[←1329]

Kinoshita Michio, «Seijō no goshinkyō»,trong Chōryu (3/1946),tr. 86; Kinoshita, kkin nisshi, tr. 169; trích trong Tanaka, Dokyumento Shōwa tennō, dai hakkan, tr. 424-425. Cuộc phỏng vấn này được xuất bản sau khi Thiên hoàng đã đọc và phê chuẩn. Hirohito tin ông có thể vẫn là trung tâm tinh thần và đạo đức của cả đất nước.

[←1330]

Quyền Ngoại trưởng Summer Welles ra tuyên bố sớm nhất về mục đích chiến tranh này. Kurusu Saburo, cựu đại sứ Nhật tại Mỹ, trích lời của Welles ngày 26/11/1942, trong một bài diễn văn trước Hội Trợ giúp Luật pháp Hoàng gia, trong đó ông ta lưu ý rằng hình phạt cho tội phạm chiến tranh là một mục đích chiến tranh chính của Mỹ.

[←1331]

Timothy L. H. McCormack, «Từ Tôn Tử đến ủy ban thứ 6: Sự phát triển của chế độ luật hình sự quốc tế», trong Timothy McCormack và Gerry J. Simpson, Luật tội phạm chiến tranh: Những cách tiếp cận trong nước và quốc tế (Boston: Kluwer Law International, 1997), tr. 57.

[←1332]

Trong khi chờ đợi GHQ trả lời, Lục quân Nhật truy tố 7 người, trong những phiên tòa giả mạo được thiết kế để bảo vệ Lục quân bằng việc thủ tiêu, lôi kéo và bịa đặt chứng cứ. GHQ ra lệnh chính quyền Nhật cho dừng việc truy tố những tội phạm chiến tranh vào ngày 9/3/1946. Xem Nagai Hitoshi, «Những phiên tòa xét xử tội phạm chiến tranh của Lục quân Nhật», trong Kantō Gakuin Daigaku Keizai Gakubu Sōgō Gakujutsu Ronsō (1/1999).

[←1333]

Evan J. Wallach,« Những quy tắc chứng thực và tiến hành thủ tục của các phiên tòa xét xử tội phạm WW2: Liệu chúng đã tạo ra một đề cương cho thủ tục pháp lý quốc tế?» trong Columbia Journal of Transnation Law 37, số 3 (1999), tr. 873-874. Thẩm phán Murphy trong phiên xử Homma phản đối sự vắng mặt của bảo vệ liên quan đến việc sử dụng chứng cứ ép buộc; Thẩm phán Rutledge trong phiên xử Yamashita chỉ trích bản tuyên bố của MacArthur, điều làm cho Hội đồng Quân sự tại Manila thành «một luật lệ đối với chính nó». Để xem chi tiết về các phiên tòa tại Philippines và nơi khác ở châu Á, xem Phillip R. Piccigallo, Người Nhật tại các phiên tòa: Những quá trình xét xử tội phạm chiến tranh của quân Đồng minh tại phương Đông, 1945-1951 (University of Texas Press, 1979), đặc biệt các tr. 49-68.

[←1334]

Piccigallo, Người Nhật tại các phiên tòa, tr. 66; trích Douglas MacArthur: Hồi ký: Thống tướng Lục quân Douglas MacArthur (McGraw-Hill, 1964), tr. 298.

[←1335]

Higashino Shin, Shōwa tennō futatsu no «dokuhakuroku» (Nihon Hōsō Kyoku Shuppankai, 1998), tr. 102-103.

[←1336]

Goirdon Daniels, bản tái bản, «Chi dẫn đối với những báo cáo của Cơ quan Nghiên cứu Bom Chiến lược Mỹ: châu Âu, Thái Bình Dương» (Luân Đôn: Offices of the Royal Historical Society, 1981), tr. xxiii-xxiv; Yoshida Yutaka, Showa tennō no shusenshi (Iwanami Shinsho, 1992), tr. 179-180.

[←1337]

Toyoda Kumao, Sensō saiban yoroku (Taiseisha Kabushiki Kaisha, 1986), tr. 170.

[←1338]

Takada Makiko, «Shinshutsu Shiryō kara mita ‘Showa tennō dokuhakuroku’», trong Seiji keizai shigaku 299 (tháng 3/1991), tr. 41. Các tài liệu của Mizota lần đầu tiên được xuất bản trong Toyoda, Sensō saiban yoroku, tr. 171-172.

[←1339]
Sdd.

[←1340]

Tadaka, «Shinshutsu Shiryō kara mita 'Showa tennō dokuhakuroku'» tr.42. Ở đây Fellers đề cập đến Benjamin V. Cohen' một luật sư ủng hộ chính sách kinh tế xã hội mới của Tổng thống Roosevelt sau này làm trợ lý cho Ngoại trưởng Byrnes.

[←1341]

Sự tán thành của những người như Fellers về quan điểm chống chủ nghĩa Xê-mít đối với quan chức Nhật như được chứng minh trong các công hàm của Mizota không phải là vô thưởng vô phạt. Cách đối xử như vậy cho phép chù nghĩa chống Xê-mit thời chiến tranh mà chính quyền Nhật đã cổ vũ nhằm đảm bảo sự tuân theo học thuyết chống lại phương Tây- Cho tới "ngày nay chống chủ nghĩa Xê-mit ko gồm người Do Thái vẫn còn là một yếu tố hữu hình của tính liên tục giữa Nhật cuối thời đế quốc và Nhật Bản ngày nay.

[←1342]

«Moto kyokutō kokusai gunji saiban bengonin Shiobara Tokisaburō kara no chōshusho (dai ikkai)» ngày 4/7/1961, trong Kyokutō kokusai gunji saiban kankeichōshu shiryō (Yasukuni Kaikō Bunko Shozô, Inoue Tadao Shiryô, n.p,n.d)

Đây là sơ tốc ký của Shiobara trả lời các viên chức của Bộ phận Nghiên cứu của Bộ Tư pháp.

[←1343]
Nguồn đã dẫn.

[←1344]

«Báo cáo quá trình phân chia điều tra», bản báo cáo của trung tá B.E.Sackett gửi Joseph B. Keenan, 22/1/1946, trong Tokyo saiban e no michi- kokusai kensatsu kyoku, seiji kettei kankei bunsho, dai nikan, tr. 149.

[←1345]

FRUS, Những văn kiện ngoại giao 1945: Viễn Đông, tập 6, tr. 926-036: Higurashi Yoshinobu «Rengōkoku no kyokutō shuyō sensō hanzai saiban ni kansuru kihon seisaku», trong Nihon rekishi 495 (tháng 8/1989), tr 55-60; Arnold Brackman, Một Nuremburrg khác: Câu chuyện chưa kể về những phiên tòa Tokyo xét xử tội phạm chiến tranh (William Morow & Co., 1987), tr 47, SWNCC 57 năm 3: được gửi tới tất cả các quốc gia đã ký văn kiện đầu hàng, và chỉ thị JSC số 1512 thành lập khung pháp lý cho IPS.

[←1346]

Matsutani Makoto, Nihon saiken hiwa: Tokyo saiban ya saigunbi, nado: dōran no hanseiki oikita moto shushō hishokan no kaisō (Asagumo Shinbunsha 1983), tr 94-105. Nhóm nghiên cứu trong tháng 10/1947 là một phần của Bộ Y tế và Phúc lợi xã hội, tiếp tục công việc cho đến khi các phiên tòa xét xử kết thúc.

[←1347]
Kinoshita, Sokkin nisshi, tr. 170-172

[←1348]
Sđd, tr. 175.

[←1349]
Sđd, tr. 176.

[←1350]

STD, tr.88, 96.

[←1351]

Higashino, Showa tennō futatsu «dokuhakuroku», tr. 65-66. Bản Tự Bạch = tiếng Anh xuất hiện tại tr. 209-219.

[←1352]

Xem «Danh sách số 1» của Úc về những tội phạm chiến tranh Nhật đầu sỏ đề ngày 16/1/1946 trong Tokyo saiban e no nichi-kokusai kensatsu kyoku, seiji kettei kankei bunsho, dai nikan, tr. 402-435.

[←1353]

Kato Yoko, «Tojo Hideki to Ishiwara Kinji», trong Igarashi Takeshi, Kitaoka Shinichi, bản tái bản, «Sōron» Tokyo saiban to wa nan datta no ka (Tsukiji Shokan, 1997), tr. 118-128.

[←1354]

Yoshida Yataka, «Senso sekinin to Kyokutō kokusai gunji saiban», trong Nakamura Masanori và nguồn khác, Sengo Nihon: senryō to sengo kaikaku, dai gokan (Iwanamỉ Shoten, 1995), tr. 75-76.

[←1355]

Donald G. Gillin cùng với Charles Etter, «Lưu lại thêm; Những người lính Nhật và viên chức dân sự Nhật tại Trung Quốc, 1945-1949», trong Tạp chí Nghiên cứu châu Á 42, số 3 (5/1983), tr. 499.

[←1356]

Awaya Kentarō, «Senryō, hisenryō: Tokyo saiban o jirei ni», trong Iwanami kōza: Nihon Tsũshi, dai 19 kan (Iwanami Shoten, 1995), tr. 198; Yoshida Yutaka, «Sensō sekinin to Kyokutō kokusai gunji saiban», trong Sengo Nihon: sensyrō to sengo kaikaku, dai gokan, tr. 74-75; Nakamura Yuetsu, Paidan Taiwangun o tsukutta Nihongun shōkōtachi (Fyuō Shobō, 1995), tr. 74-83.

[←1357]

Nagai Hitoshi, «Fuirippin to Tokyo saiban: daihyō kenji no kensatsu katsudō o chushin toshite», trong Shien 57, số 2 (3/1997), tr. 58.

[←1358]

Brackman, Một Nuremburg khác, tr. 92, 396.

[←1359]

Meirion và Susie Haries, Tra gươm vào vỏ: Quá trình phi quân sự hóa của Nhật (Luân Đôn: Hamish Hamilton, 1087), tr. 149; Higurashinobu, «Paru hanketsu saikō: Tokyo saiban ni okeru bekko iken no kokusai kankyō», trong Itō Takashi, bản tái bản, Nihon kindaishi no saỉkōchiku (Yamakawa Shuppansha, 1993), tr. 396.

[←1360]

Phần truy tố quốc tế 315, cuộn vi phim 28, R 2 năm 163, tr. 667; và R2 năm 147, tr. 661. Phiên tòa tiền lệ Nuremburg đã tạo ra một bài học rằng các tội phạm «chống lại hòa bình» và «chống lại loài người» (hoặc chính xác hơn là «thân phận con người») là mối quan tâm quốc tế, và cá nhân, chứ không phải các quốc gia, phải chịu tội vì đã phạm những tội này. Xem McCormack, Simpson, Luật Tội phạm Chiến tranh: Cách giải quyêt Quốc nội và Quốc tế, tr. xxii; Simon Chesterman, «Ko bao giờ lặp lại... và lặp lại: Luật pháp, Trật tự và Tội phạm chiến tranh ở Bosnia và hơn nữa», trong Yale Journal of International Law 22, số 299 (1997), tr. 318.

[←1361]

«Chính quyền Nhật đốt những tài liệu bí mật», vụ số 43, loạt số 2, trong Bộ phận Khởi tố Quốc tế, tập 8; Tanaka, Dokyumento Shōwa tennō, dai hakkan, shōchō, tr. 421. Trong lá thư gửi Tạp chí Kinh tế Viễn Đông (6/7/1989), Aristides George Lazarus, cựu luật sư bào chữa cho tướng Hata Shunroku, đã xác nhận ràng, vào lúc cố gắng thuyết phục phái viên mật của Tổng thống Truman, người đúng như Keenan, ông ta đã tham gia vào việc cứu Hirohito thoát khỏi các phiên tòa xét xử. «Với Hata, tôi đã sắp đặt rằng những bị cáo quân sự, và các nhân chứng của họ, sẽ làm phiền bản thân trong lời khai của họ có bao gồm sự thật rằng Hirohito chỉ hiện diện có lệ khi những hoạt động hoặc những kế hoạch quân sự được thảo luận tại những cuộc họp, theo nghi thức, mà ông đã tham dự».

[←1362]

Yoshida, Shōwa tennō no shusenshi, tr. 183-185.

[←1363]

John L. Ginn, Nhà tù Sugamo, Tokyo: Hồ sơ về Phiên tòa và Lời tuyên án với các tội phạm chiến tranh người Nhật trong năm 1948 của một người Mỹ tham dự (Nxb MacFarland& Co., 1992), tr. 39. Bộ phận Ngôn ngữ IPS thành lập các bộ phận tiếng Trung và tiếng Nga nhưng ko bao giờ đáp ứng được những yêu cầu công việc.

[←1364]

Những nhân vật ngồi xét xử bất đồng với nhau rất nhiều: xem Brackman, Một Nuremburg khác, tr. 89; Tokyo Saiban Handobukku Henshu Iinkai, bản tái bản, Tokyo saiban handobukku (Aoki Shoten, 1989), tr. 31.

[←1365]

«Tuyên bố mở phiên tòa» của Keenan, trong Phiên tòa xét xử các tội phạm chiến tranh người Nhật: Tài liệu (Washington, D.C.: USGPO, 1946), phần 1.

[←1366]

Brackman, Một Nuremburg khác, tr. 133; Asahi Shinbun Hōtei Kishada, Tokyō Saiba,jō (Tokyo Saiban Kankōkai, 1963), tr. 258-260.

[←1367]

Kyokutō kokusai gunji saỉban sokkìroku, số 20, (ngày 27/6/1946), tr. 12; Brackman, Một Nuremburg khác, tr. 134; Trong giai đoạn bào chữa của phiên tòa. Trong tháng 9/1947 tướng Araki bác lời khai của Inukai Takeru. Xem TWCT, tập 12: Bản sao bút lục từ tr. 27.839 đến tr. 30.420 của phiên khai tòa, tr. 28,131-132.

[←1368]

Brackman, Một Nuremburg khác, tr. 135; Kyokutō kokusai gunji saiban sokkiroku 21, tháng 6/1946, tr. 3.

[←1369]

Harries và Harries, Tra gươm vào vỏ tr. 157

[←1370]

TWCT, tập 8: Các phiên tòa năm bút lục *17.542-20.105, tr. 17, 662*. 50 năm khi kết thúc WW2, 8 tập tài liệu bào chữa bị bác bỏ nay được xuất bản bằng tiếng Nhật. Tokyo Saiban Shiryō Kankōkai, xuất bản, Tokyo saiban kyakka miteishutsu bengogawa Shyriō, các tập 1-8 (Kokusho Kankokai, 1995), tập 1 có chứa bản tóm tắt của tờ Nippon Times về bài viết nổi tiếng của Stimson đăng trên tờ Harper.

[←1371]
Brackman, Một Nuremburg khác, tr 284

[←1372]
Sđd.

[←1373]

TWCT, tập 13: Bản sao bút lục từ tr. 33.421 đến tr. 32.971 của phiên khai tòa, tr.31.310.

[←1374]

Asahi shinbun Hōtei Kishanda, Tokyo saiban, chu (Tokyo Saiban Kankōkai, 1963) tr 8; “Những câu trả lời và chi trích sai của các quan chức cao cấp”. Asahi shinbun (ngày 23/8/1947).

[←1375]

Kyokutō kokusai gunji saiban sokkiroku, dai hakkan, số 342, ngày 26/12/1947 (Matsudo Shoten, 1968), tr. 8.

[←1376]
Asahi shinbun, ngày 27/12/1947.

[←1377]

Kyokutō kokusai gunji saiban sokkiroku, dai hakkan, số 344 (Matsudo Shoten 1968), tr 216-217; Kainō Michitaka, «Nitchu sensō to Taiheyō sensō: Nihon fuasshizumuron no josetsu toshite», tr. 2,6. Mặc dù đã được lên kế hoạch để xuất bản trong Chugoku kenkyu, số 6 (Nihon Hyōronsha, 1949), bài viết đã bị SCAP kiểm duyệt.

[←1378]

Kyokutō kokusaỉ gunji saiban sokkiroku, dai hakkan, số 345 tr 221-222

[←1379]

Khi tạp chí Life, vào ngày 26/1/1948, chi trích phiên tòa, Webb đã viết cho MacArthur (ngày 11/2) phủ nhận ông ta đã từng «chất vấn bất kì nhân chứng nào ,để cho thấy Hirohito… phạm phải bất kỳ tội nào hoặc chịu trách nhiệm chiến tranh dưới bất kỳ hình thức nào... Tôi cũng chỉ cho [Keenan] thấy chứng cứ xét xử liên can đến Thiên hoàng».

[←1380]

TN, dai hakkan, tr. 413, 209, 210.

[←1381]

Sđd, tr. 159; cũng xem tr. 209,210.

[←1382]

Akazawa Shirō, «Shōchō tennōsei no keisei to sensō sekininron», trong Rekishi yōron 313 (7/1976), tr. 48,50. ông ta trích bài viết của Tanabe, «Seiji tetsugaku no kyumu» trong Tenbō (3/1946).

[←1383]

Myioshi Tatsuji, «Heika wa sumiyaka ni gotaii ni naru ga yoroshii», được đăng nhiều kỳ trong các số tháng 1, 3, 4 và 6 năm 1946 của Shinchō dưới nhan đề «Natsukashii Nihon». Tái bản trong Tsurumi Shunsuke, Nakagawa Roppei, bản tái bản, Tenno hyakwa, ge (Chikuma Shobō, 1989), tr. 326-327; bài viết được tranh luận trong Bix, «Tự Bạch của Thiên hoàng Chiêu Hòa..»., tr. 314-315.

[←1384]

«Kokutai goji no hōryaku (Kinoshita no memo)» trong Kinoshita, Sokkin nisshi tr. 225.

[←1385]

Ngay trước khi quay về Mỹ để làm việc trong các tổ chức của đảng Cộng hòa và cực hữu, Fellers viết cho Hirohito một lá thư về «các vấn đề tầm quan trọng của tinh thần». Được nhà ngoại giao Kasai Juri gửi tới Ogane Shujiro tại Hoàng cung, bức thư dường như đã được Hirohito đọc. Rồi 17 năm sau, tháng 4/1963, Kasai viết thư cho Fellers có lời như sau: "Hôm nay là sinh nhật của Thiên hoàng. Nhờ có MacArthur và ông mà địa vị của Thiên hoàng đã được cứu. Tôi thật sự rất cảm ơn ông... Ông có nhớ rằng ông đã cố yêu cầu Thiên hoàng thể hiện sự ăn năn của Thiên hoàng không? Nếu như ông đã làm như vậy thì có lẽ ông đã nhận được tình yêu của và sự tôn trọng không chi của người dân Nhật mà còn của các dân tộc trên toàn thế giới". Trích trong Higashini Shin, tr. 192-193.

[←1386]

MacArthur, phần nào tuân theo SWNCC 57 năm 3, bằng những cách quan trọng đã sửa bản hiến chương Nuremberg. Bản hiến chương của ông ta cho IMTFE đã bỏ đi điều khoản trong bản hiến chương Nuremburg phủ nhận việc miễn tội đối với «những lãnh đạo của đất nước» trong thời chiến tranh (Điều 74). Nó không tạo ra sự chi định các thẩm phán thay thế như tại phiên tòa Nuremberg; và nó quy định rằng một sự bỏ phiếu dựa trên đa số của các thẩm phán có mặt tại bất kỳ thời điểm cụ thể ra những quyết định và phán quyết. Một thẩm phán vắng mặt có thể tham gia trong vụ kiện tiếp sau trừ phi ông ta tuyên bố công khai trước tòa rằng ông ta không biết «vụ kiện đã xảy ra trong khi vắng mặt». Xem Wallach, «Những quy tắc chứng cớ và thủ tục của các phiên tòa xét xử các tội phạm chiến tranh sau WW2 : Liệu chúng có tạo ra một đề cương cho thủ tục pháp lý quốc tế?», tr. 864-865; Yoram Dinstein và Mala Tabory, bản tái bản, Những tội ác chiến tranh trong luật quốc tế(The Haguem, Boston: Martinus Nijhoff Publishers, 1996), tr. 270.

[←1387]

Dinstein và Tabory, bản tái bản, Những tội ác chiến tranh trong luật quốc tế, tr. 5.

[←1388]

Luật sư quốc tế Theodor Meron đã chi ra rằng tòa án Tokyo «đối ngược với IMT, không xem xét tính trọn vẹn của Quy tắc Hague như là một hình ảnh trung thực của bộ luật theo tục lệ». Xem Theodor Meron, Những quyền con người và những quy tắc nhân đạo như là bộ luật theo tục lệ (Oxford: Clarendon Press, 1989), tr 39.

[←1389]

«Tuyên bố mở phiên tòa» của Joseph B. Keenan, trong Phiên tòa xét xử các tội phạm chiến tranh người Nhật: Tài liệu, tr. 19.

[←1390]

Trích trong Brackman, Một Nuremburg khác, tr. 374; Tokyo Saiban Handobukku Henshu Iinkai, xuất bản, Tokyo saiban handobukku, tr. 63. Phán quyết cuối cùng nói rõ ràng Nhật tiến hành những cuộc chiến tranh xâm lược chống lại Pháp, Mỹ, Anh và Hà Lan, nhưng ko bao gồm một tuyên bố tương tự gán cho những chiến dịch tiến hành tại Trung Quốc là xâm lược.

[←1391]

Higurashi Yoshinobu, «Tokyo saiban no sogan mondai» trong Genji kenkyũ 35, số 2 (9/1999), tr. 52.

[←1392]

Brackman, Một Nuremburg khác, tr. 399.

[←1393]

Các nhà báo của tờ Asahi shinbun khẳng định rằng một phần xương của họ, chôn tại địa điểm hỏa táng ở Yokohama, được đào lên sau giai đoạn bị chiếm đóng và được các quan chức Bộ Y tế dâng cho các thành viên gia đình của họ trong một buổi lễ chính thức tại Ychigaya. Xem Asahi Shinbun Hōtei Kishadan, Tokyo saiban, ge, tr. 970-972.

[←1394]

«Ý kiến khác biệt của tổng thống», trong B.V.A. Roling và C. F. Ruter, bản tái bản, Phán quyết của tòa án Tokyo: Tòa án binh quốc tế về Viễn Đông (I.M.T.F.E) 29/4/1946 -12/11/1948, tập 1 (APA - University Press, 1977), tr. 478.

[←1395]

«Phán quyết bất đồng quan điểm của thành viên đến từ Pháp», trong Roling, Ruter, Phán quyết của tòa án Tokyo, tập 1, tr. 496.

[←1396]

Dường như chính xác hơn khi nói rằng Pal nhìn nhận WW2 theo nhãn quan của người châu Á - một người dân tộc chủ nghĩa chống người da trắng hơn là “từ 1 viễn cảnh được dẫn giải nằm ở phương Nam”, như Richard Falk khẳng định trong “Telford Taylor và di sản của tòa án Nuremberg», trong Columbia Journal of International law 37, số 3 (1999), tr 697, n.12.

[←1397]

«Phán quyết của ngài thẩm phán Pal thành viên đến từ Ấn Độ», trong Rōling và Ruter, Phán quyết của tòa án Tokyo , tập 1, tr929. TWCT tập 21. Những quan điểm riêng rẽ, tr. 963. Về sự bất đồng quan điểm và vai trò của Pal tại tóa án Tokyo, xem Nagao Ryũichi, «Paru hanji no ronri», trong Igarashi Takeshi, Kitaoka Shinichi, bản tái bản, «Soron" Tokyo saiban to wa datta no ka (Tsukiji Shoten, 1997), Higurashi Yoshinobu. Paru hanketsu saiko: Tokyo saiban ni okeru bekko iken no kakusai kankyo", trong Ito Takashi, xuất bản Nihon Kindaishi no saikochiku (Yamakawa Shuppansha, 1993).

[←1398]

Các quan chức CIE coi phiên tòa Tokyo là 1 phần của tiến trình phi quân sự hóa và dân chủ hóa. Chương trình “tội lỗi chiến tranh ” của họ tập trung vào việc đăng tải những bài báo hàng ngày về quá trình xét xử của tòa án trên báo chí Nhật.

[←1399]

Yoshimi Yoshiaki «Senryōki Nihon no minshũ ishiki-sensō sekininron o megutte», trong Shiso 811 (tháng 1/1992), Yoshida Yataka, «Senryoki ni okeru sensō sekininron» trong Hitotsubashi ronsō 5, số 2 (2/1991); Ara Kei, «Tokyo saiban, senso sekinin ron no genryu – Tokyo saiban to senryoka o seron» trong Rekishi hyōron 408 (4/1984).

[←1400]

Nakamura Masanori, «Tokyo saiban to Nihon gendaishi» trong Nakamura Masanori, Gendaishi o manabu: sengo kaikaku to gendai Nihon (Yoshikawa kobunkan, 1997), tr 98-99.

[←1401]
Ashida Hitoshi Nikki, dai nikan (Iwanami Shoten, 1986), tr. 247.

[←1402]

Nakamura, «Tokyo saiban to Nihon gendaishi» p.97.

[←1403]

Awaya Kentaro, «Tokyo saiban ni miru sengo shori», trong Awaya và những nguồn khác, Sensō sekinin, sengo sekini: Nihon to Doitsu wa do chigau ka (Asahi sensho, 1998) tr.117. Bộ Ngoại giao Mỹ phản ứng của Nhật với phiên tòa xét xử những tội phạm loại A! ngày 27/8/1948 trong OSS" năm Bộ Ngoại giao Những báo cáo nghiên cứu và tình báo” phần 2, Nhật, Triều Tiên, Đông Nam Á hậu chiến tranh cuộn số 5, (University Publication of America, Inc).

[←1404]

Chiếu chỉ do Awaya Kentarō phát hiện và giới thiệu bằng tiếng Anh. Xem “Trong bóng tối của phiên tòa xét xử Tokyo”. Phụ lục trong Hosoya C. và những nguồn khác, bản tái bản, Phiên tòa xét xử tội phạm chiến tranh Tokyo Một hội nghị chuyên đề quốc tế (Kōdansha International Ltd., 1986), tr 79-88.

[←1405]

Yoshida Yutaka, “Showa tenno dokuhakurokü no rekishiteki ichizuke», trong Higashino, Showa tenno futatsu no «dokuhakuroku» tr. 266.

[←1406]

Nakamura Masanori, Gendaishi o manabu: sengo kaikaku to gendai Nihon (Yoshikawa Kōbunkan, 1997), tr 93-120.

[←1407]

Trong phần 12 của bản phụ lục D, tội hãm hiếp định nghĩa theo truyền thống là “ko tôn trọng danh dự gia đình và các quyền” chứ ko là tội cưỡng bức phụ nữ. Tokyo saiban e no michi: kokusai kensatsu kyoku, seisaku kettei kankei
bunsho, dai yonkan, tr. 416.

[←1408]

«Tội âm mưu», báo cáo dành cho Joseph B. Keenan, Washington D.C., ngày 23/5/1946; Arieh J. Kochavi, sự kiện mở đầu đến Nuremberg: Chính sách của Đồng minh với các tội phạm chiến tranh và câu hỏi về hình phạt (University of North Carolina Press, 1998), tr. 225. Việc khởi tố tội «âm mưu» cũng đã gây ra chia rẽ giữa một bên là Anh và Mỹ với bên kia là Pháp và Liên Xô trong suốt những cuộc đàm phán ở Luân Đôn về hiến chương IMT.

[←1409]
Kainō Michitaka, «Tokyo saiban, sonogo», trong Shisō 348 (1953), tr. 28

[←1410]

Awaya, «Tokyo saiban ni miru sengo shori», trong Sensō sekini, sengo sekini, tr. 97; Awaya và nguồn khác, bản tái bản, Tokyo saiban e no michi: kokusai kensatsu kyoku, seisaku kettei kankei bunsho, dai yonkan (Gendai Shiryō Shuppan, 1999), tr. 416.

[←1411]

Yoshimi Yoshiaki, «Sensō haizan to meneki», trong Kikan sensō sekinin kenkyu 26 (Mùa đông 1999), tr. 1-6; Awaya, «Tokyo saiban ni miru sengo shorĩ», tr. 97.

[←1412]

Stephen Endincott, Edward Hagerman, Mỹ và chiến tranh sinh học: Những bí mật từ đầu Chiến tranh Lạnh và Triều Tiên (Indiana University Press, 1998), tr. 37-41.

[←1413]

Sakuta Keiichi, «Nihonjin no renzokukan», trong Sakuta Keiichi, Kachi no shakaigaku (Iwanami Shoten, 1972), tr. 413.

[←1414]

Awaya, «Tokyo saiban ni miru sengo shori», trong Sensō sekinin, sengo sekinin, tr. 112-115.

[←1415]

Kinoshita Michio, Sokkin nisshi, tr. 112.

[←1416]
Reginald Blyth, như được tái sử dụng (bằng tiếng Anh) trong Kinoshita, tr. 112.

[←1417]

Mark Gayn, Nhật ký Nhật Bản (Sloane Associate, Inc., 1948), tr. 137-138.

[←1418]

Về thay đổi tên nước Nhật, xem Takashi Fujita, Nền quân chủ huy Hoàng: Quyền lực và cảnh hào nhoáng trong xã hội Nhật Bản hiện đại (University of California Press, 1996).

[←1419]

Shimizu Ikutarō, «Senryōka no tennōsei», Shisō, số 358 (6/1953), tr. 638.

[←1420]

Yamagiwa Akira, và nguồn khác, Shiryō Nihon senryō 1 : tennōsei (Ōtsuki Shoten, 1990), tr. 570-574

[←1421]
Kinshita, Sokkin nisshi, tr. 215.

[←1422]

«Inada Shuichi, 'Bibōroku' yori bassui», bài viết ngày 14 tháng 8 năm 1946. Hakusukinoe (năm 663 tr. CN) là một trận hải chiến của các chiến binh Nhật đến giúp vương quốc Kudara ở miền nam Triều Tiên, gần Pusan, chống lại quân Trung Quốc và Triều Tiên. Thất bại đã buộc Nhật chạy khỏi bán đảo và dẫn đến cải cách trong nước.

[←1423]

Yamazumi Makimi, «Sengo kyōiku wa seikō shita ka», trong Nihon kindaishi no kyozō tojitsuzō 4, kōfuku-Shōwa no shuen (Ōtsuki shoten, 1989), tr. 272-276.

[←1424]

Ban đầu MacArthur đã làm chậm đà của phong trào dân chủ hóa và khuyến khích các bị cáo tại phiên tòa Tokyo bằng cách cấm cuộc đình công trên toàn quốc đã được lên kế hoạch vào ngày 1/2/1947.

[←1425]

Matsui là phiên dịch viên của Hirohito trong cuộc gặp thứ 8 và thứ 11 với MacArthur và trong 2 cuộc gặp của Nhật hoàng với Dulles vào ngày 10/2 và 22/4/1951. Xem Sankei shinbun, ngày 6/1/1994; Shindō Eiichi, «Bankatsu sareta ryōdo», Sekai (4/1979); Pacific Stars & Stripes (ngày 7/5/1947).

[←1426]

Trích trong Arasaki Moriteru, Okinawa dojidaishi, dai gokan: «datsuhoku nyu- nan» no shisō 1991-1992 (Tokyo: 1993); cũng xem Nakamura Masanori, «Kenpō dai kyujo to tennōsei», trong Gekkan, Gunshuku mondai shiryō (5/1998).

[←1427]

Watanabe Omasu, «Sengo kaikaku to hō», tr. 245-246.

[←1428]

Asihda Kitoshi nikki, dai nikan, tr. 13-14.

[←1429]
Arasaki Moriteru, Okinawa dojidaishi, dai gokan, tr. 219-220,230; Nippon Times ngày 29/6/1947; Pacific Stars & Stripes, ngày 29/6/1947.

[←1430]

Shindō Eiichi, «Bankatsu sareta ryōdo».

[←1431]

Aketagawa Tōru, «Gyōsei kyōtei no teiketsu ‘senryō no ronri’», trong Toyoshita Narahiko, xuất bản, Amp joyaku no ronrí: sono seisei to kentai (Kashiwa Shobō 1999), tr. 68, nhấn mạnh nỗi sợ hãi về cách mạng của Hirohito.

[←1432]

Suzuki Shizuko, tr. 65; về chuyến đi Niigata nói chung, xem Suzuki Masao tr. 166-169.

[←1433]

New York Times, ngày 18/6/1946. Tại cuộc họp báo của mình tại Washington, Keenan tuyên bố Nhật hoàng ko phải là 1 tội phạm chiến tranh theo kiểu «một người đứng đầu đất nước và một kẻ lừa gạt phạm tội với người dân Nhật». Chính ý tưởng của hiến pháp Hoàng gia là một «kẻ lừa gạt» được dự định để kiểm soát dân chúng ngu dốt được đề ngày ngược trong bài viết của Basil Hall Chamberlain năm 1912, Sự phát minh một tôn giáo mới.

[←1434]

1 năm trước, ngày 13/4/1946, MacArthur đã phóng thích Gokō Kiyoshi, chủ tịch hãng công nghiệp nặng Mitsubishi, hãng chế tạo vũ khí chủ yếu cho đế quốc Nhật, và cả Hoàng thân Nashimoto khỏi nhà tù. Ngay sau đó ông ta phóng thích 4 lãnh đạo thương mại chóp bu, bao gồm Ikeda Seihin, giám đốc điều hành của Mitsu zaibatsu. Xem Awaya, «Tokyo saiban ni miru sengo shori» trong Awaya, và nguồn khác, Sensō sekinin, sengo sekinin: Nihon to Doitsu wa dō chigau ka, tr. 98.

[←1435]
Ashida nikki, dai hakan, tr. 27.

[←1436]

"Chuyến thăm của Nhật hoàng đến Hiroshima", ngày 9/12/1947. Thông báo số 45 năm 1947: Từ phái đoàn Úc tại Nhật Bản, Cục Lưu trữ Úc, ACT CRS 1838, Khoản 477/511.

[←1437]
Suzuki Masao, Shōwa tennōno go junkō (Tentensha, 1992), tr. 210-211

[←1438]

«Chuyến đi của Nhật hoàng đến vùng Chugoku», ngày 16/12/1947 trong Thư viện Quốc gia của Quốc hội, GHQ năm SCAP Báo cáo hộp số 2195, tấm vi phim số GS (B)-01787.

[←1439]

«Giác thư để lưu hồ sơ», ngày 12/1/1948, của Guy Swopes, trưởng Bộ phận Chính trị của GHQ. Sau khi viện dẫn một số lượng tiền yên khổng lồ được chi cho chuyến đi 4 ngày của Hirohito tới tinh Hiroshima, ông ta lưu ý rằng hội đồng các tinh, chính quyền các địa phương và các tập đoàn tư nhân cũng đã dành riêng những khoản tiền «gây kinh ngạc dành cho việc sửa chữa đường phố và nâng cấp đường sá có liên quan đến những chuyến đi của Hirohito. «Nhật hoàng đã là người bình thường » nhưng ngày nay ông ta vẫn «giữ địa vị như ông ta đã giữ trong hàng thập niên qua».

[←1440]

John W. Treat, «Những Hoàng đế bị chém đầu và nhân vật vắng bóng trong văn học Nhật Bản đương đại», trong PMLA (1/1994), tr. 106.

[←1441]

Matsuura Sōzō, Tennō to masu komi, tr. 29; Itō Satoru, «Nihon koku to tennō» trong Fujiwara Akira, và nguồn khác, Tennō no Shōwa shi, tr. 129-130.

[←1442]

Nippon Times, ngày 25/2/1948.

[←1443]

Ashida nikki, dai nikan, ngày 10/3/1947, tr. 72-73.

[←1444]
Theo quan điểm lịch sử chính trị này, sự phát triển của Nhật Bản thay phiên giữa những giai đoạn cải cách triệt để (thường là hữu khuynh) và những giai đoạn điều độ.

[←1445]

Về việc phóng thích những nghi phạm chiến tranh, xem Sebald gửi Ngoại trưởng Mỹ, ngày 24/12/1948, trong FRUS 1948, tập 6, Viễn Đông và Úc, tr. 936-937; và những quyết định về chính sách của ủy ban Viễn Đông ngày 24/2 và ngày 31/3/1999.

[←1446]

Trong Hiệp ước hòa bình San Francisco, Mỹ từ bỏ bồi thường thiệt hại chiến tranh đối với Nhật và bắt buộc Nhật thừa nhận trách nhiệm chiến tranh tối thiểu bằng cách chấp nhận, trong điều 11, phán quyết của tòa án Tokyo.

[←1447]

Về NSC 13/2 và những văn bản tiếp sau, xem Michael Schaller, Lực lượng chiếm đóng của Mỹ tại Nhật: Những căn nguyên của cuộc Chiến tranh Lạnh tại châu Á (Oxford University Press, 1985), tr. 136-139; Nakamura Masanori, «Nihon senryō no shodankai: sono kenkyu shiteki seiri», trong Yuri Daizaburo, và nguồn khác, bản tái bản, Senryō kaikaku no kokusai hikaku: Nihon, Asia, Yōroppa (Sanseidō, 1994), tr. 94-96.

[←1448]

Takahashi Hiroshi, «shōchō tennō no sekkeishatachi», tr. 95-96.

[←1449]
Sakamoto, Shōchō tennōsei e no pafōmansu, tr. 244.

[←1450]

Ubuki Satoru, «Hibaku taiken to heiwa undō», trong Nakamura Masanori, và nguồn khác, bản tái bản, Sengo Nihon, senryō to sengo kaikaku 4, sengo mỉnshushugi (Iwanami Shoten, 1995), tr. 117. Để thảo luận, xem John W. Treat, Viết ở mức zero: Văn học Nhật và bom nguyên tử (Nxb ĐH University of Chicago, 1995).

[←1451]
Shōchō tennōsei e no pafōmansu, tr. 250-252.

[←1452]
Sđd, tr. 253.

[←1453]
Sđd, tr. 244.

[←1454]

Về chuyến đi tới Shikoku, xem Suzuki Masao, tr. 295-324.

[←1455]

Yasuda Shikoku, «Shōchō tennōsei to minshu ishiki: sono shitōuuteki kanren o chushi ni», tr. 32-33; Yoshimi, «Senryōki Nihon no minshu ishiki: sensō sekininron o megutte», tr. 94-99.

[←1456]

Bản cáo trạng của Liên Xô phát triển từ bản tuyên án của tòa án binh xét xử viên chi huy đội quân Quan Đông tướng Yamada Otozō và 11 người Nhật khác tại Khabarovsk trong tháng 12/1949. Báo cáo của Liên Xô ám chi tới 18 tập chứng cứ đã được tòa thu thập, bao gồm «những phim thời sự bí mật miêu tả những chiến dịch» của đơn vị 731 và 100 tiến hành chiến tranh vi trùng.

[←1457]

FRUS 1950, tập 6, Đông Á và Thái Bình Dương, tr. 1195-1196.

[←1458]
Sđd, tr. 1236-1237.

[←1459]

Toyoshita, Ampo joyaku no ronri: sono seisei to tenkaỉ, tr. 116; John G. Roberts, «Quần chúng Nhật Bản và cải cách tài chính», trong Japan Interpreter 12, số 3-4 (hè 1979), tr. 402-403; Howard B. Schonberger, Hậu quả của chiến tranh: Những người Mỹ và xây dựng lại Nhật Bản, 1945-1952 (Nxb ĐH Kent State, 1989), tr. 151-156. Trong giữa tháng 8/1950, theo yêu cầu của thư ký thương mại W. Averell Harriman, Packenham và các thành viên là tùy tùng của Hirohito ghi «khẩu dụ» của Hirohito ra giấy. Toyoshita, Ampo jōyaku no ronri: sono seisei to tenkai, tr. 116, Schonberger, Hậu quả của chiến tranh, tr. 156.

[←1460]

Toyoshita, Ampo joyaku no ronri: sono seisei to tenkaì, tr. 110-111; Ronald W. Pruessen, John Foster Dulles: Con đường tới quyền lực (Free Press, 1982) tr. 473.

[←1461]

Xem bài báo ko ký tên, «Hirohito o chichi ni motsu otoko», trong Shinsō 43 (7/1950).

[←1462]

Matsuura, Tennō to masu komi, tr. 29.

[←1463]

Misaka no miya Takahito và M. Lester, «Heiwa wa tabu ka», trong Bungei shunju (12/1951) tr. 129-130.

[←1464]

David McCullough, Truman (Simon & Schuster, 1992), tr. 834. Để đánh giá thực tế hơn, xem Arnold A. Offner, «Một chiến thắng khác: Tổng thống Truman, chính sách ngoại giao của Mỹ và Chiến tranh Lạnh», trong Diplomatic History 23, số 2 (xuân 1999), tr. 127-155.

[←1465]

Trích trong James Chace, Acheson: Ngoại trưởng người tạo ra thế giới Mỹ (Simon & Schuster, 1998), tr. 313.

[←1466]

«Giác thư đàm luận», trong tài liệu của John Foster Dulles, «Hồ sơ Hiệp ước hòa bình Nhật Bản», cuộn 7, hộp 4, tr. 604.

[←1467]
Itō Satoru, «Nihon koku kenpō to tennō», tr. 141.

[←1468]

Kyoto Daigaku Sakuru, «’imigayo’ o kakikeshita: Kyōdai tennō gyōkō jiken» trong Jinnin bungaku (1/1952), tr. 41. Wadatsumi no koe là một tuyển tập những lá thư được công bố sau khi chết của các sinh viên, những người đã chết trong cuộc chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương.

[←1469]

Minami Hiroshi, «Tennōsei no shiriteki jiban», trong Kuno Osamu, Kamishima Jirō, bản tái bản, «Tennōsei» ronshu (San Ichi Shobō, 1974), tr. 194-195- Sakamoto, Shōchō tennōsei e no pafōmansu, tr. 359.

[←1470]

James J. Orr, «Nạn nhân như là anh hùng ở Nhật Bản thời hậu chiến: Sự trỗi dậy của một huyền thoại về nạn nhân chiến tranh ». Luận văn tiến sỹ, Khoa nghiên cứu châu Á, ĐH Bucknell, Lewisberg, Pennsylvania, tr. 230-231. Những cuộc thăm dò dư luận Nhật cho thấy đại đa số công chúng chi phản đối Hiệp ước An ninh trong cuộc khủng hoảng thập niên 1960, thời điểm tái ký. Vào những năm đầu thập niên 1970, hầu như toàn quốc lại đồng lòng ủng hộ bản hiệp ước. Tỷ lệ ủng hộ bản hiệp ước tăng từ 41% năm 1969 lên 69% năm 1984. Vào buổi tối Hirohito chết, 67% ủng hộ bản hiệp ước.

[←1471]

Watanabe Osamu, «Tennō», Nihonshi daijiten, yonkan, tr. 1248; Watanabe Osamu, Nihonkoku kenpō «kaisei» shi (Nihon Hyōronsha, 1987), tr. 236-237, 245. Sức ép lúc ban đầu đối với việc sửa đổi hiến pháp cũng đến từ Phó tổng thống Richard Nixon, người đến thăm Nhật ngày 19/11/1953, và tuyên bố rằng hiến pháp từ bỏ chiến tranh là «một sai lầm».

[←1472]

Asahi shinbun, ngày 6/1/1999. Tài liệu («Ý chính của điều mà tôi nghe từ quan đại thị thần Inada ngày 24/4/1968, đề cập đến vấn đề thoái vị») được phát hiện ra trong đống tài liệu kèm theo cuốn hồi ký ko được công bố của quan đại thị thần Tokugawa Yoshihiro. 23 năm sau khi đầu hàng, Hirohito đã phác ra ba dịp - giữa tháng 8/1945, ngay sau phiên tòa Tokyo trong năm 1948, và cuối thời kỳ chiếm đóng trong năm 1952 - khi ông đã thật sự suy ngẫm về việc thoái vị. Trong tháng 12/1945, Tokugawa Narihito truyền đạt ý định thoái vị của Hirohito tới George Atcheson, Jr., cố vấn chính trị của Bộ phận Nhà nước của MacArthur [POLAD]. Xem Itō Satoru, xuất bản, Seikan, shikisha kataru sengo kōsō (Azuma Shuppan Kabushiki Kaisha, 1995), tr. 157.

[←1473]

Shimizu Ikutarō, «Seniyōka no tennōsei», trong Shisō 348 (6/1953), tr. 640-641.

[←1474]

Takushi Ohno, Bồi thường chiến tranh và thiết lập hòa bình: Quan hệ Philippnes- Nhật 1945-1956 (Manila: Solidaridad Publishing House, 1986), tr. ix. Mặc dù Trung Quốc đại lục chịu mất mát nặng nề nhất về con người và tài sản do cuộc chiến tranh xâm lược của Nhật, cho tới giữa năm 1949, chính quyền Quốc dân Đảng chỉ nhận được bồi thường vặt; Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chẳng nhận được gì. Tại hội nghị Hiệp ước San Francisco, Đài Loan bị ép phải chấp nhận địa vị của Mỹ từ bỏ chống lại Nhật. 7 giờ đồng hồ trước khi ký bản hiệp ước, Tưởng Giới Thạch cũng phê chuẩn một «hiệp ước bình thường hóa» với Nhật Bàn, bản hiệp ước mà, với sự khẳng định của Nhật Bản, đã bỏ qua bất kỳ trách nhiệm bồi thường chiến tranh nào của Nhật Bản, mặc dù đó là mong ước của gần như tất cả quan chức Quốc dân Đảng, ko đề cập đến dân chúng Đài Loan, rằng Nhật trả cho thiệt hại mà họ đã gây ra. Cho tới ngày nay vấn đề phức tạp về bồi thường chiến tranh cho Trung Quốc vẫn còn chưa giải quyết xong. Xem In En- gun, «Nihon no sengo shori: Nitchū, Nittai kankei o chūshin ni», Nenpō Nihon gendaishi, số 5 (1999), tr. 85-116; Nishikawa Hiroshi, «Sengo Ajia keizai to Nihon no baishō mondai», trong nguồn đã dẫn, tr. 11-15.

[←1475]

Vào năm 1959 số lượng của họ đã giảm còn 58.000; trong năm 1990 vẫn còn 47.770 quân Mỹ trên đất Nhật. Xem Muroyama Yoshimasa, Nichi-Bei anpo taisei, jō (Yūhikaku, 1992), tr. 243; Ara Takashi, «Saigunbi to zai-Nichi Beigun», trong Iwanami kōza: Nihon tsushi, dai nijukkan: gendai 1 (Iwanami Shoten, 1995), tr. 169.

[←1476]
Yoshida, Nihonjin no sensōkan, tr. 82.

[←1477]

Yoshioka, Yoshinorri, «Sengo Nihon seijō to A-kyū senpan», trong Bunka hyōron 372 (1/1992), tr. 114. Shigemitsu, được tha sau khi cam kết vào cuối năm 1950, tiếp tục trở thành chủ tịch đảng Cấp tiến, phó chủ tịch đảng LDP, phó thủ tướng và Bộ trưởng Ngoại giao trong nội các Hatoyama Ichirō (12/1954 -12/1956). Kaya, được tha trong năm 1955, đã năm lần giành thắng lợi để trở thành nghị sỹ quốc hội, bắt đầu từ năm 1958 và tham gia nội các Ikeda Hayato trong năm 1960, được thăng chức Bộ trưởng Tư pháp trong năm 1963.

[←1478]

Yoshida, Nihonjin no sensōkan, tr. 17; Yoshida, «Sensō no kioku», trong Iwanami koza, sekaishi 25: sensō to heiwa, mirai e no messeeji (Iwanami Shoten, 1997), tr. 99.

[←1479]

Tanaka Nobumasa, Sensō no kioku: sono inpei no kōzō, kokuritsu sensō memoriaru o tōshite (Ryokufu Shuppan, 1997), tr. 60.

[←1480]

Sđd, tr. 61.

[←1481]
Yoshida Yutaka, bài giảng, Waseda University, Tokyo, ngày 20/12/1997.

[←1482]

Watanabe Osamu, «Nihon koku kenpō unyōshi kosetsu», trong Higuchi Yōichi, xuất bản, Kōza: kenpōgaku 1 (Nihon Hyōronsha, 1995), tr. 136-137.

[←1483]

Watanabe Osamu, sengo seijishi no naka tennōsei (Aoki Shoten, 1990), tr. 199.

[←1484]

Banno Junji, «Lời giới thiệu: Những nguồn gốc lịch sử của chủ nghĩa công ty: Từ phương Tây hóa tới xa lạ hóa», trong Banno Junji, xuất bản, Kinh tế chính trị của xã hội Nhật, tập 1, Nhà nước hay thị trường? (Oxford University Press, 1979), tr. 1.

[←1485]
Shigemitsu Mamoru, Zoku Shigemitsu Mamoru shuki (Chūō Kōronsha, 1988), tr. 732; Watanabe, Sengo seijishi no naka no tennosei, tr. 239.

[←1486]

Kasahara Tokushi, Nankin jiken to sankō sakusen: miraỉ ni ikasu sensō no kioku (Ōtsuki Shoten, 1999), tr. 81-82.

[←1487]

Yoshida, «Sensō no kioku», trong Iwanami kōza, sekai rekishi 25, tr. 105- Nihon Gōyū Renmei, Nihon gōyū renmei jiinenshi (tự xuất bản, 1967), tr. 157-158; Nakajima Michio, «Sensō to Nihonjin», trong Iwanami kōza: Nihon tsūshi dai nijukkan, gendai 1 (Iwanami Shoten, 195), tr. 234.

[←1488]

Yoshida, «Sensō no kioku», tr. 108.

[←1489]

Nakamura Masanori, Nền quân chù Nhật Bản: Đại sứ Joseph Grew và việc tạo dựng chế độ Thiên hoàng biểu tượng, 1931-1991 (M. E. Sharpe, Inc., 1992), tr.124.

[←1490]

Yasuda Tsuneo, «Shōchō tennōsei to minshū ishiki: sono shisōteki kanren o chūshin ni», trong Rekkshigaku kenkyu 621 (7/1991), tr. 36.

[←1491]

Yshizu Uzuhiko, người phát ngôn cánh hữu cho các lực lượng theo chủ nghĩa Thần đạo, vào thời gian diễn ra lễ cưới mia mai viết rằng nó «được tiến hành trước nơi kinh sợ bởi vì Shōda Michiko là một sinh viên giỏi của một trường Công giáo. Nếu như gia đình Shōda không theo Công giáo, chính quyền sẽ không dám đánh liều hồi phục lại những truyền thống của Hoàng tộc». Ashizu Uzuhiko, «Kōtaishi denka goseikon no hamon, trong Myyabe to haken (Jinja Shinpōsha kan, 1980) tr. 165. Được trích trong Watanabe Osanmu, «Sengo seiji ni okeru tennō riyō no rkishi to gendaikan» (không được công bố).

[←1492]

Tsurumi, Nakagawa, Tennō no hyakuwa, ge, tr. 477.

[←1493]
Watanabe, «Sengo seiji okeru tennō riyō no rekishi to gendankai», tr. 30.

[←1494]

Kawahara Toshiaki, Tennōke no gojūnen, tr. 172-175; Takeda Taijun, «Yume to genjitsu», trong Gunzō (tháng 2 năm 1961), tr. 192-194; John W. Treat, «Những Hoàng đế bị chém đầu và nhân vật vắng bóng trong văn học Nhật Bản đương đại» trong PMLA (tháng 1/1994).

[←1495]

Fukazawa Shichirō, «Fūryū mutan», Chūō kōron (12/1960), tr. 333.

[←1496]

Sđd, tr. 336.

[←1497]

Treat, «Những Hoàng đế bị chém đầu và nhân vật vắng bóng trong tiểu thuyết hư cấu Nhật đương đại», tr. 111.

[←1498]
Matsuura, Tennō to masu komi, tr. 110-111.

[←1499]

Kunegi Toshihiro, «Gunkokushugi no fukakatsu to tennō» trong Fujiwara Akira và nguồn khác, Tennō no Shōwa (Shin Nihon Shinsho, 1984), tr. 161.

[←1500]
Nakamura, Nền quân chủ Nhật, tr. 132-133.

[←1501]
Yoshida, Nihonjin no sensōkan, tr. 110.

[←1502]

Kunegi, «Gunkokushugi no fukkatsu to tennō», tr. 183.

[←1503]

Watanabe, Nihon to wa dō iu kuni ka, doko e mukatte iku no ka: ‘kaikaku’ no jidai, Nihon no kōzō bunseki, tr. 287.

[←1504]

Watanabe, «Nhược điểm của nước Nhật đương đại», trong Banno, xuất bản, Kinh tế chính trị của xã hội Nhật, tập 1, tr. 120-124.

[←1505]
Yasumaru, Kindai tennōzō no keisi, tr. 291-292.

[←1506]

Sato Eisaku, Sato Eisaku nikki, dai nỉkan (Asahi Shinbunsha, 1998), tr. 211.

[←1507]

Ngày 6/8/1966, Sato viết rằng Hirohito đã «quở trách» ông ta «vì đã để báo chí viết quá nhiều về những việc bổ nhiệm vào tòa tối cao. Tôi thật sự sợ hãi. Tôi cũng xin lỗi ông vì sự cố Tanaka Shoji». Tanaka, một nghị sỹ quốc hội đảng LDP, đã lạm dụng địa vị của mình tại ủy ban Kiểm toán của hạ viện để moi hàng triệu yên trong một vụ mua bán đất đai. 2 tháng sau đó, Sato lại xin lỗi Hirohito vì những hành vi sai trái của hai Bộ trưởng khác. Xem Sato Eisaku nikki, dai nikan, tr. 469,502.

[←1508]
ISN, dai yonkan (Asahi Shinbunsha, 1991), tr. 359,407.

[←1509]

Yoshida, Nihonjin no sensōkan, tr. 138.

[←1510]

Iwami Takao, «Shinpen: sengo seiji 15, 'Hariobe ni naraneba' - 'Masuhara jiken' de gokansō morasu», trong Maỉnichi shinbun, ngày 14/7/1991; trích trong Bix, «Tự Bạch của Thiên hoàng Chiêu Hòa..»., trong Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản, tập 18, số 2 (hè 1992), tr. 362-363.

[←1511]

Iwami Takao, Heika no goshisumon: Shōwa tennō to sengo seiji (Maỉnichi Shinbusha, 1992), tr. 85-88; Iwai Tadakuma, «Tennōsei no gojūnen», trong Ritsumeikan Daigaku Jinbun Kagaku Kenkyujo, xuất bản, Sengo gojunen o dō miru ka, ge: nijū isseiki e no tenbō no tame ni (Jinbun Shoin, 19.98), tr. 254; Nakamura, Nền quân chủ Nhật Bàn, tr. 139.

[←1512]

Yoshida, Nihonjin no sensōkan, tr. 140.

[←1513]

Ashida shỉnbun, ngày 22/9/1973.

[←1514]
Nguồn đã dẫn, ngày 23/9/1975; Matsuura, Tennō to matsukomi, tr. 242.

[←1515]

Asahi shinbun, ngày 23/9/1975.

[←1516]
Time [bản quốc tế], ngày 20/10/1975, tr. 14-15; Newsweek, ngày 20/10/1975, tr. 25.

[←1517]

Nakamura, Nền quân chủ Nhật Bản, tr. 140.

[←1518]
Yoshida, Nihonjin no sensōkan, tr. 163. a. ISN, dai gokan, tr. 208, 210-213.

[←1519]

Kase Hideaki, «Takamatsu no miya kaku katariki: sensō makki, Miya wa wahei e no ugoki o sasaeru shuchū no ippon đatta», trong Bungei shunjū (2/1975), tr. 193,198, 200.

[←1520]

ISN, dai gokan, tr. 273.

[←1521]

Sđd, tr. 56, 57,111,114, 132. Những bài viết trong năm 1980 về «Haichōroku» ngắn gọn và xuất hiện theo từng ngày, từng tuần hay từng tháng.

[←1522]
Sđd, tr. 214.

[←1523]
Sđd, tr. 217.

[←1524]
Sđd.

[←1525]

Watanabe Osamu, «Kyūjū nendai Nihon kokka to tennōsei» trong Bunka hyrōn 357 (10/1990), tr. 45.

[←1526]

Yun Koncha, «Kozetsu no rekishi ishiki: ‘Shōwa’ no shūen to Ajia», trong Shisō, soos 786 (12/1989), tr. 12.

[←1527]

«Sokui no rei no shoten», Asahi shinbun, ngày 19-21 tháng 10/1990.

[←1528]

Sasagawa Norikatsu, «Sokui no rei do daijōsai», trong Yokota Kōichi và nguồn khác, bản tái bản, Shōchō tennōsei no kōzō: kenpōgakusha ni yoru kaidoku (Nihon Hyōronsha, 1990), tr. 1193-1212; Japan Times, ngày 13/11/1990.

[←1529]
Japan Times, ngày 23/11/1990.

[←1530]

Mainichi shinbun, ngày 23/12/1990.

[←1531]
Sdd.